ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

02 - 2026

455

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

02 - 2026
455

HÀ NỘI

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế 7

PHẦN II: Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích 1014

PHẦN III: Yêu cầu thẩm định nội dung 1096

PHẦN IV: Sửa đổi đơn 1104

PHẦN V: Thay đổi chủ đơn 1123

PHẦN VI: Đính chính 1129

CONTENTS

PART I: Applications for Invention Patents 7

PART II: Applications for Utility Solution Patents 1014

PART III: Requests on Substantive Examination 1096

PART IV: Amendment of Applications 1104

PART V: Change of Applicants 1123

PART VI: Correction 1129

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HN	Honduras
AF	Afganistan	CO	Colombia	HR	Croatia
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HT	Haiti
AI	Anguilla	CU	Cuba	HU	Hungary
AL	Albania	CV	Cape Verde	ID	Indonesia
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	IE	Ireland
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IL	Israel
AR	Argentina	DE	Germany	IN	India
AT	Austria	DJ	Djibouti	IQ	Iraq
AU	Australia	DK	Denmark	IR	Iran (Islamic Republic of)
AW	Aruba	DM	Dominica	IS	Iceland
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IT	Italy
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	JM	Jamaica
BE	Belgium	EC	Ecuador	JO	Jordan
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JP	Japan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	KE	Kenya
BH	Bahrain	ES	Spain	KH	Cambodia
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KI	Kiribati
BJ	Benin	FI	Finland	KM	Comoros
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KN	Saint Kitts and Nevis
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KP	Democratic People's Republic of Korea
BO	Bolivia	FR	France	KR	Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KW	Kuwait
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KY	Cayman Islands
BT	Bhutan	GD	Grenada	KZ	Kazakhstan
BW	Botswana	GE	Georgia	LA	Laos
BY	Belarus	GH	Ghana	LB	Lebanon
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LC	Saint Lucia
CA	Canada	GM	Gambia	LI	Liechtenstein
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LK	SriLanka
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LR	Liberia
CH	Switzerland	GR	Greece	LS	Lesotho
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LT	Lithuania
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	TC	Turk and Caicos Islands
CM	Cameroon	GY	Guyana	TD	Chad
LU	Luxembourg	PA	Panama	TG	Togo
LV	Latvia	PE	Peru	TH	Thailand
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TN	Tunisia
MA	Morocco	PH	Philippines	TO	Tonga
MC	Monaco	PK	Pakistan	TR	Turkey
MD	Republic of Moldova	PL	Poland		

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(11) **121960 A**
(21) **1-2022-07939**
(22) 30/04/2021
(30) 202010371764.7 06/05/2020 CN
(43) 25/02/2026
(85) 05/12/2022
(86) PCT/CN2021/091553 30/04/2021
(87) WO2021/223682 11/11/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2022
(51) ***A23K 10/30****; C07D 311/30*
(71) **CHENGUANG BIOTECH GROUP CO., LTD.** (CN)
NO.1 Chenguang Road, QuZhou County Handan, Hebei 057250
(72) WU, Di (CN); LIAN, Yunhe (CN); SHI, Yuxiang (CN); ZHANG, Xiaofang (CN); WU, Juanjuan (CN)
(74) Công ty TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHỨA QUERCETAGETIN**

(57) Sáng chế được tiết lộ là một loại thức ăn chăn nuôi có chứa quercetagetin. Thức ăn chăn nuôi có tác dụng thúc đẩy tăng trưởng cho vật nuôi, cải thiện chất lượng thịt của vật nuôi, cải thiện khả năng miễn dịch của vật nuôi, cải thiện các chỉ số liên quan đến máu của vật nuôi, cải thiện khả năng chống oxy hóa trong cơ thể của vật nuôi và cải thiện sức khỏe đường ruột của vật nuôi. Hơn nữa, thức ăn chăn nuôi có khả năng chống hư hỏng và có độ ổn định cao.

(11) **121961 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-00853**
(22) 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/06/2024
(51) ***H05H 1/00***
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN** (VN)
03 Quang Trung, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
2. **NGUYỄN ĐỨC BA** (VN)
Đại học Duy Tân, 03 Quang Trung, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
3. **PHAN THỊ LAN** (VN)
Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, km29 đại lộ Thăng Long, thành phố Hà Nội
4. **TRỊNH QUANG HƯNG** (VN)
Khoa cơ khí, Học viện Kỹ Thuật Quân Sự, 236 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
5. **YOUNG SUN MOK** (KR)
Department of Chemical and Biological Engineering, Jeju National University, Jeju 63243, Republic of Korea
6. **WON GYU LEE** (KR)
Division of Chemical Engineering and Bioengineering, Kangwon National University, Chuncheon 24341, Republic of Korea
(72) Nguyễn Đức Ba (VN); Phan Thị Lan (VN); Trịnh Quang Hưng (VN); Young Sun Mok (KR); Won Gyu Lee (KR)
(54) **ĐẦU PHÁT ĐA TIA PLASMA LẠNH XẢ HÀNG RÀO ĐIỆN MÔI**

(57) Sáng chế đề xuất đầu phát đa tia plasma lạnh xả hàng rào điện môi ứng dụng trong lĩnh vực sinh học, y tế và xử lý vật liệu. Điểm khác biệt của đầu phát này gồm nhiều tia plasma nhỏ phân bố đều thay vì đơn tia có tiết diện lớn ở đầu phát khác. Kết quả là, tiết diện bao phủ của plasma lên bề mặt đối tượng tương tác hầu như hoàn toàn khi ở khoảng cách đủ gần (10-15mm), nhờ đó hiệu quả tương tác của plasma với vật liệu vẫn tương đương so với cấu trúc đấu phát đơn tia có tiết diện lớn trong kkhi hiệu suất tiêu hao và chỉ phí tốt hơn cũng như các thông số vận hành của plasma cải thiện phù hợp hơn cho các ứng dụng y sinh hay yêu cầu nhiệt độ tia plasma thấp.

(11) **121962 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05519**
(22) 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2024
(51) ***D21B 1/00***
(71) **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ THIÊN PHƯỚC** (VN)
Ngách 25/43 đường Tựu Phúc, tổ dân phố Phúc Lý 2, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) ĐỖ THỊ THÚY (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI GAI XANH TINH TỪ CÂY GAI XANH (BOEHMERIA NIVEA (L.) GAUDICH)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi gai xanh tinh từ cây gai xanh (*Boehmeria nivea* (L.) Gaudich) để làm nguyên liệu chạy sợi pha rayon và nguyên liệu dệt vải. Phương pháp gồm nhiều công đoạn xử lý hóa học và cơ học kết hợp trong một chu trình tuần tự, tự động và khép kín giúp tạo ra sợi gai xanh tinh từ cây gai xanh với chất lượng tốt, hiệu quả cao, không xả thải chất ô nhiễm, tiết kiệm năng lượng, phù hợp với quy mô sản xuất công nghiệp. Sợi gai xanh tinh tạo ra từ quy trình thuộc nhóm sợi tự nhiên lành tính, thân thiện với môi trường và bảo vệ sức khỏe con người khi sử dụng, là nguyên liệu cho ngành dệt may trong nước và xuất khẩu.

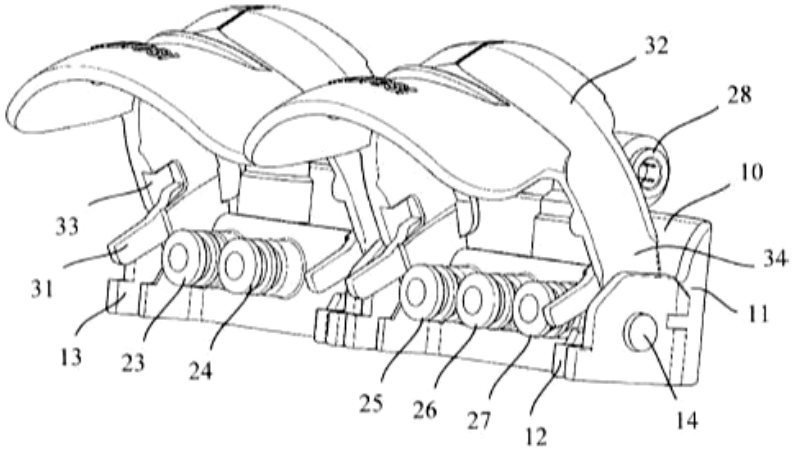
(11) **121963 A**
(21) **1-2024-05525**
(22) 15/06/2023
(30) 2023105630887 18/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 25/07/2024
(86) PCT/CN2023/100364 15/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2024
(51) ***H05K 3/46***
(71) **HUAIAN M & T NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No. 8 Plant, Japanese Industrial Park, No. 6 Feiyao North Road, Huaian Economic and Technological Development Zone, Huaian, Jiangsu 223005, China
(72) WANG, Tonggang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT BẢNG MẠCH DẺO BẰNG PHƯƠNG PHÁP CẮT LASER**

(57) Sáng chế giới thiệu một hệ thống và quy trình sản xuất bảng mạch dẻo bằng phương pháp cắt laser, thuộc lĩnh vực chất bán dẫn/năng lượng mới. Quy trình này bao gồm các bước sau: Bước 1: nạp liệu và thêm các lớp bảo vệ, trước tiên đặt một lớp đế lá đồng và lần lượt ép dán các lớp bảo vệ lên mặt trên và mặt dưới của lớp đế lá đồng; Bước 2: thực hiện cắt laser trên bán thành phẩm đã xử lý ở Bước 1 để tạo cấu trúc mạch; Bước 3: loại bỏ mảnh vụn ra khỏi bán thành phẩm đã xử lý ở Bước 2, tiến hành làm sạch kích hoạt trên các bề mặt của lá đồng và thực hiện ép nóng giả dán; Bước 4: thực hiện ép nóng tổ hợp trên bán thành phẩm đã xử lý ở Bước 3; Bước 5: thực hiện khoan lỗ trên bán thành phẩm đã xử lý ở Bước 4; và Bước 6: phát hiện và mã hóa bán thành phẩm đã xử lý ở Bước 5. Hệ thống và quy trình sản xuất bảng mạch dẻo bằng phương pháp gia công cắt laser như được giới thiệu qua sáng chế có thể sản xuất bảng mạch dẻo bằng phương pháp gia công cắt laser, giúp việc gia công bảng mạch dẻo thuận tiện hơn, không gây ô nhiễm và tiết kiệm năng lượng trong khi vẫn đảm bảo chất lượng và tuổi thọ của bảng mạch.

(11) **121964 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05567**
(22) 26/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2024
(51) ***C02F 1/44***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MUTOSI** (VN)
Số 31, Ngõ 83, đường Ngọc Hồi, TTXN Ô Tô số 8, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) TRẦN TRUNG DŨNG (VN)
(54) **KIT ĐỂ THÁO LẮP NHANH CỘT LỌC TRONG MÁY LỌC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến kit tháo lắp nhanh cột lọc trong máy lọc nước bao gồm nhiều cơ cấu tháo lắp cột lọc, trong mỗi cơ cấu tháo lắp cột lọc này bao gồm khung đỡ (10) có lắp hệ ống dẫn (20) và cơ cấu khóa cho phép giữ chặt cột lọc ở một vị trí xác định. Bằng cách sử dụng tai đỡ (12) để nâng đỡ toàn bộ, nắp chặn (32) có cấu trúc cong vòm khớp với đường kính ngoài của cột lọc với các vam lẫy (31) giữ cố định và lẫy tì (33) để tì lên cột lọc. Bằng cách này, cột lọc được giữ cố định ở cả bốn phía, khi tháo ra chỉ cần kéo nắp chặn (32) để giải phóng vam lẫy (32) đồng thời kéo cột lọc (40) rời khỏi khỏi đầu cấp (23) và đầu xả (24) để tháo rời cột lọc ra khỏi máy lọc nước.

HÌNH 1



(11) **121965 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05568**
(22) 26/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2024
(51) ***C01G 5/00***
(75) **LÊ TỰ HẢI** (VN)
Khoa Hóa, Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Đà Nẵng, 459 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP DUNG DỊCH KEO NANO BẠC TỪ $AGNO_3$ BẰNG DỊCH CHIẾT NƯỚC LÁ CÂY XẠ ĐEN (CELASTRUS HINDSII BENTH)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp dung dịch keo nano bạc từ $AgNO_3$ bằng dịch chiết nước lá cây Xạ đen (*Celastrus hindsii Benth*); sản phẩm dung dịch keo nano bạc thu được có màu nâu sẫm, nano bạc điều chế có dạng hình cầu, kích thước hạt nano bạc < 50 nm, có khả năng ức chế ăn mòn thép CT3 trong môi trường NaCl 3,5% với hiệu quả ức chế 93,54%.

(11) **121966 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05573**
(22) 26/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2024
(51) ***H02M 3/00***
(75) **TRƯƠNG VIỆT ANH** (VN)
251/75 Lê Quang Định, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
(54) **BỘ BIẾN ĐỔI ĐIỆN ÁP MỘT CHIỀU DC-DC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ biến đổi điện áp một chiều DC-DC, trong đó bao gồm: i) nhiều mạch biến đổi điện áp một chiều kết nối liên tiếp và song song với nhau, trong đó mỗi mạch biến đổi điện áp một chiều bao gồm cuộn cảm, khóa điều khiển, đi- ốt (điốt), và tụ điện; và nhiều đi ốt điều hướng bố trí song song với tụ điện trong mạch biến đổi điện áp một chiều, trong đó số lượng đi-ốt N_D=2N-1 với N là số lượng mạch biến đổi điện áp một chiều và N là số nguyên dương; và ii) mạch điều khiển liên kết với khóa điều khiển để vận hành bộ biến đổi điện áp khi một hoặc nhiều khóa điều khiển trong mạch biến đổi điện áp một chiều hỏng; và điều chỉnh hệ số biến đổi (hệ số tăng áp) luôn là hằng số k.

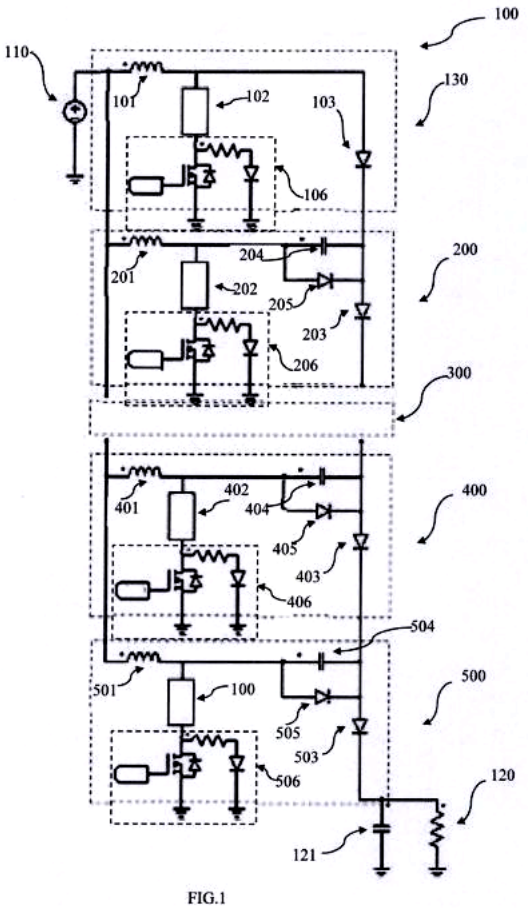


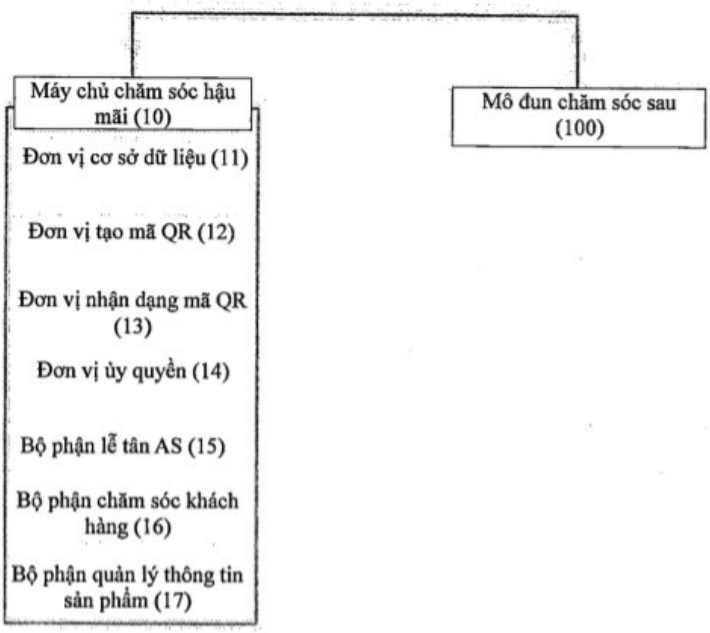
FIG.1

(11) **121967 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05575**
(22) 26/07/2024
(51) ***G06Q 10/00***; *G06Q 50/10; G06Q 30/00*
(71) **GT COMMERCE CO., LTD.** (KR)
467ho, 2nd Floor, 1590, Yangjae-daero, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) JEON, Gyu Tae (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG QUẢN LÝ THEO DÕI THIẾT BỊ MÁY TÍNH THÔNG QUA MÃ QR

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý theo dõi thiết bị máy tính thông qua mã QR cho dịch vụ hỗ trợ sau bán hàng sau khi quét mã QR của thiết bị máy tính yêu cầu AS bằng cách sử dụng mô đun dịch vụ sau bán hàng.

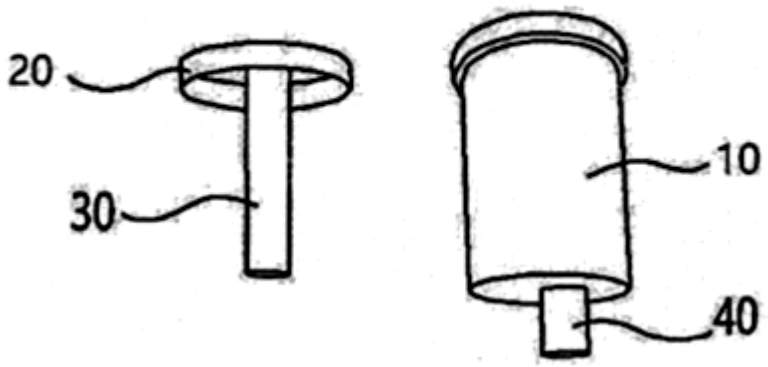
Fig. 1



(11) **121968 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05576**
(22) 26/07/2024
(51) ***F24F 13/22***
(71) **JOOWOON TECH** (KR)
850, Eumbong-ro, Tangjeong-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea
(72) Ju Holim (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **CẤU TRÚC CỬA THOÁT NƯỚC NGƯNG TỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc cửa thoát nước ngưng tụ được trang bị thân kết cấu có khả năng tiếp nhận và xả nước ngưng tụ, nắp kết cấu, cửa nạp nước ngưng tụ, cửa xả nước ngưng tụ và mô đun loại bỏ chất lạ.

Fig. 1

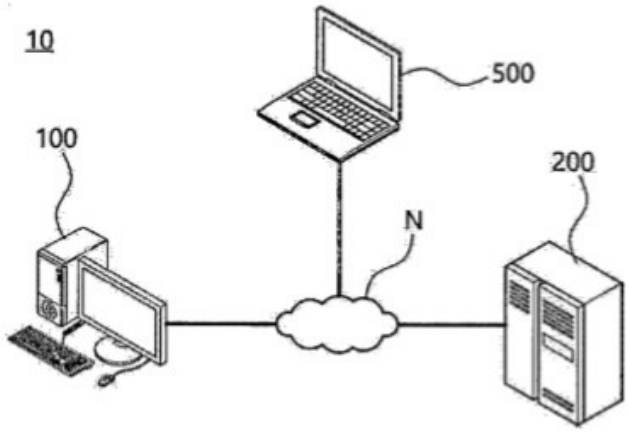


(11) **121969 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05593**
(22) 26/07/2024
(51) ***G06Q 10/00***; *G06Q 50/10*
(75) **LEE, JAE WOO** (KR)
Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG NHẬP VIỆN VÀ PHẪU THUẬT TRONG NGÀY CHO PHẪU THUẬT CHỈNH HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nhập viện và phẫu thuật trong ngày cho phẫu thuật chỉnh hình. Hệ thống theo sáng chế nhằm đơn giản hóa các quy trình khác nhau được thực hiện trong bệnh viện như chỉnh hình, chụp ảnh X quang bởi bác sĩ chụp X quang, phẫu thuật bởi bác sĩ, tiếp nhận phẫu thuật chỉnh hình bởi bác sĩ vật lý trị liệu, v.v.., để việc nhập viện và phẫu thuật có thể được xử lý nhanh chóng trong cùng một ngày. Hệ thống theo sáng chế bao gồm thiết bị đầu cuối cá nhân được sử dụng bởi bệnh nhân hoặc người giám hộ của họ, những người sẽ trải qua phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp thông tin theo thời gian thực về từng quy trình phẫu thuật chỉnh hình đang được thực hiện trên bệnh nhân tại khoa phẫu thuật chỉnh hình và máy chủ của bệnh viện cung cấp thông tin theo thời gian thực về từng quy trình phẫu thuật chỉnh hình cho bệnh nhân đến thiết bị đầu cuối của người dùng.

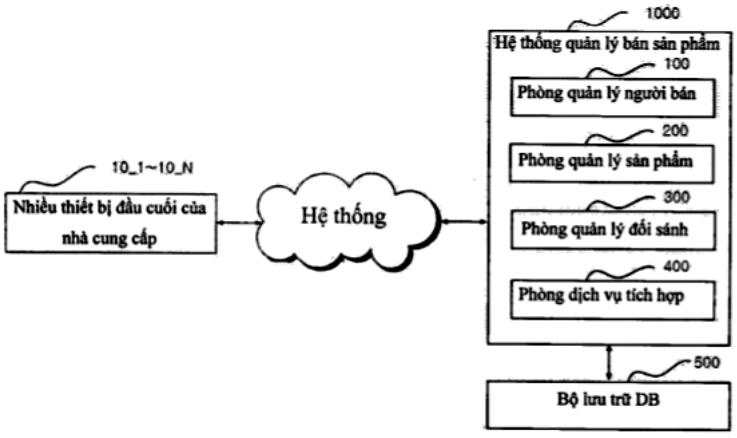
Fig. 1



(11) **121970 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05630**
(22) 29/07/2024
(51) ***G06Q 10/00***; *G06Q 50/10; G06Q 30/00*
(71) **GOOD TREE. CO** (KR)
4260ho, 4th Floor, 13, Nonhyeon-ro 132-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Lee Shin (KR); Jung Gilha (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ BÁN HÀNG SẢN PHẨM DỰA TRÊN VIỆC MUA HÀNG THEO NHÓM SỬ DỤNG DỊCH VỤ MẠNG XÃ HỘI CỦA NGƯỜI MUA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý bán hàng sản phẩm dựa trên việc mua hàng theo nhóm sử dụng dịch vụ mạng xã hội (SNS) của người mua và cụ thể hơn là hệ thống mua hàng chung sử dụng dịch vụ mạng xã hội (SNS) của người mua có thể hỗ trợ các chiến lược bán hàng thương mại trực tiếp dựa trên mua hàng theo nhóm bằng cách sử dụng sản phẩm phù hợp với người bán SNS. Để đạt được mục đích này, hệ thống quản lý bán sản phẩm dựa trên giao dịch mua theo nhóm sử dụng dịch vụ mạng xã hội (SNS) của người mua sẽ thu thập trước thông tin người bán bao gồm tài khoản SNS, lịch sử khuyến mãi, thông tin thiết bị đầu cuối và đặc điểm hồ sơ và thiết lập bộ phận quản lý người bán đăng ký nhiều thông tin người bán, bộ phận nhận thông tin sản phẩm dựa trên hoạt động mua hàng của nhóm bằng cách sử dụng dịch vụ mạng xã hội (SNS) của người mua từ một trong các thiết bị đầu cuối của nhà cung cấp, dựa trên sự tương ứng về danh mục sản phẩm giữa thông tin sản phẩm và lịch sử khuyến mãi, số lượng người bán. Bộ phận quản lý phù hợp chọn danh sách người bán tùy chỉnh từ thông tin và mẫu phiếu được chọn theo đặc điểm hồ sơ của từng người bán trong số các mẫu phiếu đặt trước để tạo kế hoạch chiến lược thương mại trực tiếp cho từng người bán bằng cách phản ánh thông tin sản phẩm và thông tin của từng người bán.

Fig. 1

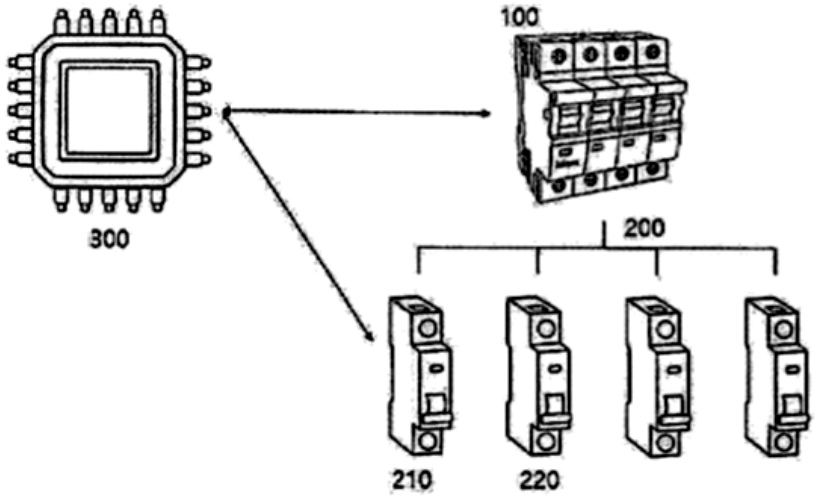


(11) **121971 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05631**
(22) 29/07/2024
(51) ***H02B 1/20***
(71) **SEOWON ENGINEERING INC** (KR)
1040ho, 18, Gwangseokcheon-gil, Siheung-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) Kang Juseok (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN CHO KHU CHUNG CƯ ĐỂ ĐIỀU KHIẾN ĐIỆN**

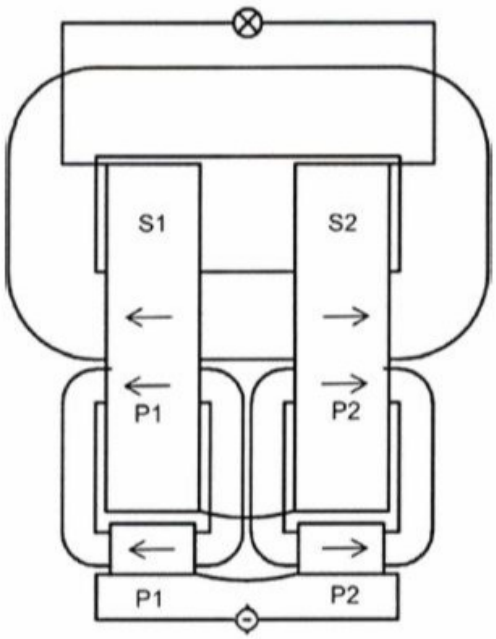
(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển điện cho khu chung cư để điều khiển điện, trong đó bộ điều khiển điện này bao gồm cầu dao chính nhận nguồn điện được truyền từ nguồn điện bên ngoài, nhiều cầu dao phụ được nối với cầu dao chính để phân phối nguồn điện phân nhánh từ cầu dao chính đến từng mạch riêng lẻ và tổng đài được trang bị cầu dao chính và nhiều cầu dao phụ được lắp đặt trong một khu vực của khu chung cư.

Fig. 1



(11) **121972 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05663**
(22) 30/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2025
(51) ***H01F 30/16***
(75) **ĐINH HOÀNG GIANG** (VN)
Số 7/191, đường Hùng Vương, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
(54) **BIẾN ÁP KHUẾCH ĐẠI CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến biến áp khuếch đại công suất, trong đó biến áp này bao gồm hai lõi từ sơ cấp riêng biệt dạng kín, trên đó quấn hai cuộn dây sơ cấp giống nhau, ít nhất một lõi từ thứ cấp thứ ba có từ trở nhỏ hơn hoặc bằng từ trở lõi từ sơ cấp và được lắp cách ly với lõi từ sơ cấp, sao cho trên mỗi phần chung của lõi từ sơ cấp và lõi từ thứ cấp, quấn tối thiểu hai cuộn dây thứ cấp bằng nhau, mà mỗi cuộn dây thứ cấp đều nhận được từ trường cảm ứng sơ cấp của riêng mình, sao cho từ trường cảm ứng của chúng ngược nhau để khuếch đại dòng điện ra tải.



Hình 2

(11) **121973 A** (43) 25/02/2026

(21) **1-2024-05715**

(22) 31/07/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2024

(51) ***C09D 133/04****; C09D 7/80*

(71) **GUANGDONG JIASHENG ENVIRONTMENT PROTACTION HIGH-TECH MATERIALS CO., LTD.** (CN)
No. 10, Pingan Avenue West, Zhuji Industrial Park, Nanxiong City, Guangdong Province, China

(72) LI, Haijun (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

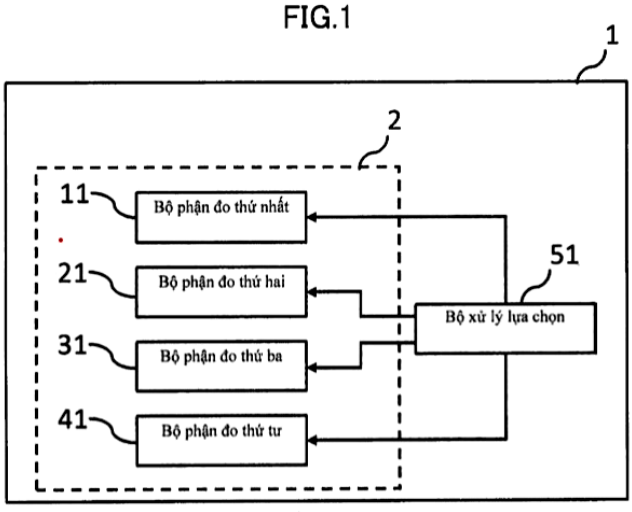
(54) PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ SƠN CHẾ PHẨM CÁC MÀU ĐỂ PHỤC VỤ SỬA CHỮA NGOẠI THẤT Ô TÔ

(57) Phương pháp chuẩn bị sơn màu chế phẩm phục vụ sữa chữa ngoại thất ô tô, bao gồm các bước sau: Đầu tiên dựa theo trọng lượng nhất dinh cân chất sơn cần thiết; sau đó nhận được chất lỏng hỗn hợp; dùng thước pha màu sơn để quan sát chênh lệch màu sắc giữa màu và mẫu từ các góc 30°, 45°, 90° để pha chỉnh độ chênh lệch màu; sau đó dùng súng phun sơn phun mẫu ra. Mẫu được sấy khô trong lò và mẫu đã sấy khô được so sánh với tấm màu nguyên bản, khi kiểm tra bằng máy đo màu ra độ chênh lệch màu nhỏ hơn 0,5 tức là đã đạt tiêu chuẩn, tiếp theo pha chỉnh độ nhớt của mẫu chất lỏng hỗn hợp, sẽ nhận được màu sơn đạt yêu cầu. Phương pháp này cho ra một lớp sơn sửa chữa hoàn thiện gần giống với màu gốc của thân xe, giúp cho xe có màu sắc nhất quán khi sữa chữa, nâng cao hiệu quả thi công và nâng cao tính linh hoạt và tính thực tế của lớp sơn. Sơn chế phẩm với nhiều màu sắc khác nhau đề sửa chữa ngoại hình xe, màu sắc có thể đáp ứng nhu cầu sửa chữa, sửa chữa các màu thân xe khác nhau trên thị trường và có thể được sử dụng rộng rãi trong sơn phủ xe.

(11) **121974 A**
(21) **1-2024-05724**
(22) 30/04/2024
(30) 2023-076502 08/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 31/07/2024
(86) PCT/JP2024/016652 30/04/2024
(87) WO2024232310 A1 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2024
(51) ***G01R 27/02***
(71) **SO BRAIN CO., LTD.** (JP)
Dainisarugakucho Building 7F, 1-2-4 Kandasarugakucho, Chiyoda-ku Tokyo 1010064, Japan
(72) KASHIRAMOTO Yorikazu (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO**

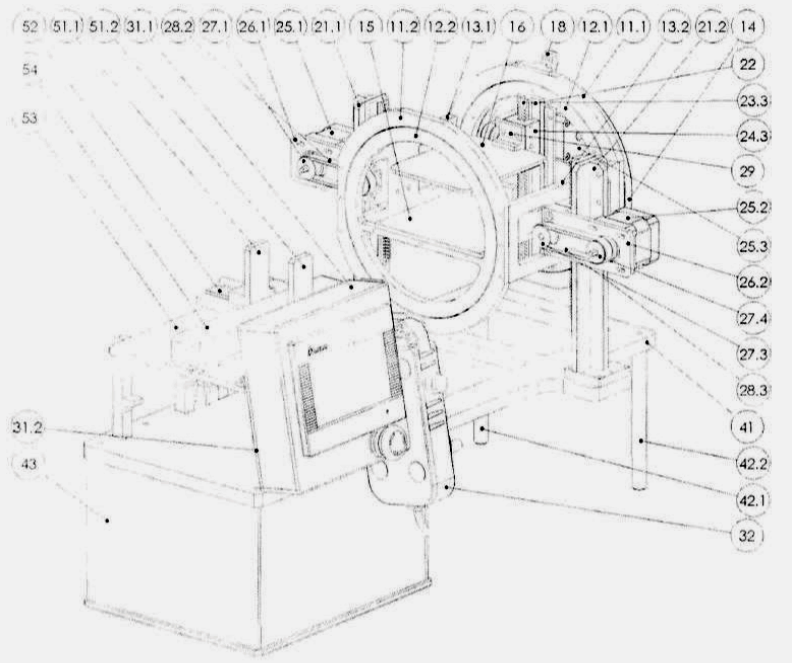
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo bao gồm bộ phận đo (2) có hai hoặc nhiều hơn hai bộ phận bất kỳ trong số bộ phận đo thứ nhất (11) được tạo cấu hình để đo, theo cấu hình thứ nhất, giá trị liên quan đến điện của đường dây điện của đường dây điện phân nhánh từ đường dây điện cần được đo mà nguồn điện AC ba pha nối hình sao được kết nối, bộ phận đo thứ hai (21) được tạo cấu hình để đo, theo cấu hình thứ hai, giá trị liên quan đến điện của đường dây điện của đường dây điện phân nhánh từ đường dây điện cần được đo mà nguồn điện AC ba pha nối hình sao được kết nối, bộ phận đo thứ ba (31) được tạo cấu hình để đo, theo cấu hình thứ ba, giá trị liên quan đến điện của đường dây điện của đường dây điện phân nhánh từ đường dây điện cần được đo mà nguồn điện AC ba pha nối hình tam giác được kết nối, và bộ phận đo thứ tư (41) được tạo cấu hình để đo, theo cấu hình thứ tư, giá trị liên quan đến điện của đường dây điện của đường dây điện phân nhánh từ đường dây điện cần được đo mà nguồn điện AC ba pha nối hình tam giác được kết nối, và bộ xử lý lựa chọn (51) được tạo cấu hình để chọn bộ phận đo bất kỳ trong số các bộ phận đo trong bộ phận đo (2).

FIG.1



(11) **121975 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05725**
(22) 31/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2024
(51) ***A61B 6/00***
(75) 1. **NGUYỄN ẢNH SANG** (VN)
86/30 Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRẦN QUỐC DOANH** (VN)
62/1/13 Đồng An 3, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
(54) **THIẾT BỊ BÁN TỰ ĐỘNG KIỂM SOÁT TƯ THẾ CỔ TAY KHI CHỤP X-QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bán tự động kiểm soát tư thế cổ tay khi chụp X- quang. Thiết bị này bao gồm lồng xoay gắn với trục điều chỉnh, hộp điều khiển, và bộ phận giữ căng tay được cố định vào khung nền. Thiết bị bán tự động kiểm soát tư thế cổ tay khi chụp X-quang theo sáng chế cho phép cố định được cổ tay người được chụp X-quang trong lúc chụp, có thể canh chỉnh được các góc độ, tư thế trong phạm vi sấp - ngửa của người bình thường.

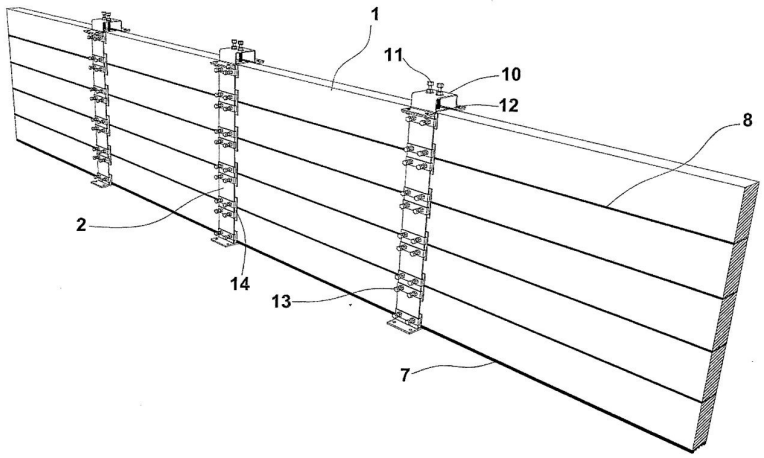


Hình 1

(11) **121976 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05746**
(22) 01/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2024
(51) ***E02B 3/04***
(71) **VIỆN THỦY CÔNG** (VN)
Số 3, ngõ 195 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Chí Thanh (VN); Vũ Lê Minh (VN); Trần Thị Nga (VN); Luyện Lê Diệu Linh (VN); Vũ Văn Xiêm (VN)
(54) **TƯỜNG CHỐNG TRÀN DẠNG PHAI BẰNG COMPOSITE**

(57) Sáng chế đề xuất tường chống tràn dạng phai bằng composite bao gồm tấm phai (1), trụ đỡ (2), thanh chống xiên (3), thanh chống ngang (4), chân chống (6). Trong đó, các tấm phai (1) được xếp chồng lên nhau cho đến khi đạt được độ cao của tường chống tràn, hai đầu của các tấm phai (1) được đặt vào lòng của trụ đỡ (2), các thanh chống xiên (3) và thanh chống ngang (4) liên kết với trụ đỡ (2) và chân chống (6) tạo thành tường chống tràn dạng phai. Đây là giải pháp kết cấu di động, có thể dễ dàng vận chuyển, tháo lắp do khối lượng nhẹ; các cấu kiện được liên kết hoàn toàn bằng bu lông nên có thể sử dụng hoàn toàn bằng thủ công và các xe cơ giới hạng nhẹ; triển khai nhanh chóng hiệu quả đặc biệt khi có yêu cầu khẩn cấp. Vật liệu chế tạo tấm phai là xốp bọc composite là loại vật liệu có nhiều ưu điểm: nhẹ, bền với điều kiện thời tiết - khí hậu của Việt Nam, chống ăn mòn, và hoàn toàn có thể chế tạo trong nước giúp giảm giá thành đáng kể so với các loại vật liệu (phù hợp với giải pháp chống tràn di động) cần phải nhập khẩu từ nước ngoài, số lớp composit bọc ngoài có thể thay đổi tùy chỉnh theo yêu cầu về cường độ, được xác định theo các tính toán tải trọng của dòng lũ trong các trường hợp thiết kế chống tràn với các tần suất lũ khác nhau.

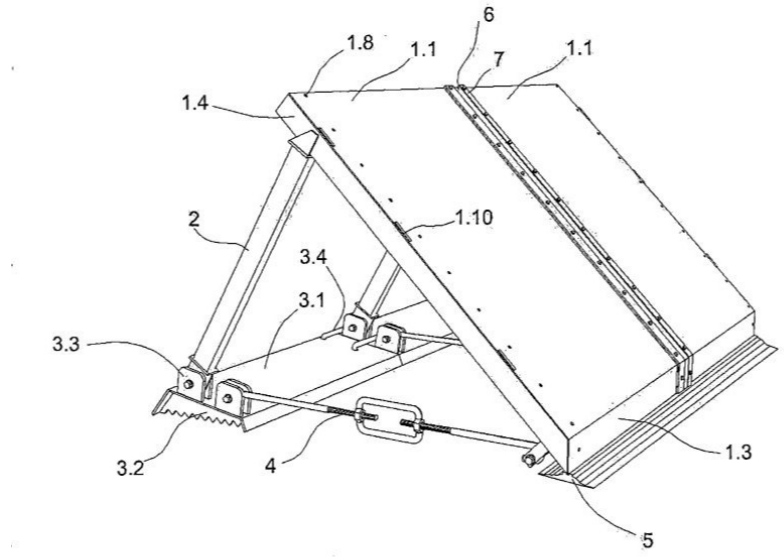
Hình 1



(11) **121977 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05747**
(22) 01/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2024
(51) ***E02B 3/04***
(71) **VIỆN THỦY CÔNG** (VN)
Số 3, ngõ 195 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Chí Thanh (VN); Vũ Lê Minh (VN); Trần Thị Nga (VN); Luyện Lê Diệu Linh (VN)
(54) **TƯỜNG CHỐNG TRÀN DẠNG BẢN CHỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tường chống tràn dạng bản chống bao gồm: các cấu kiện chống tràn được liên kết với nhau bằng các móc liên kết và được kín nước bằng các tấm cao su. Tấm bản mặt được đỡ bởi các thanh chống xiên đặt nghiêng một góc so với phương thẳng đứng. Góc nghiêng có thể thay đổi để tăng hoặc giảm chiều cao chắn nước của kết cấu. Một đầu của thanh chống được liên kết với tấm bản mặt, đầu còn lại liên kết với thanh chống trượt. Thanh chống trượt có phần tiếp đất dạng bản có răng cưa để tăng độ bám dính với nền. Các bộ phận kết cấu được liên kết với nhau bằng bu lông nên không cần sử dụng máy móc và các thiết bị phức tạp, tường chống tràn này bao gồm: cấu kiện chống tràn (1), thanh chống ; xiên (2), thanh chống trượt (3), tăng đơ (4), tấm đế (5), trong đó, tấm đế (5) được đặt ở phía trước, cấu kiện chống tràn (1) đặt trực tiếp lên tấm đế (5), thanh chống trượt (3) được bố trí phía sau liên kết với cấu kiện chống tràn (1) bằng thanh chống xiên (2) và tăng đơ (4) tạo thành tường chống tràn dạng bản chống.

Hình 1



Hình 2

(11) **121978 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05772**
(22) 02/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2024
(51) ***C02F 9/00***
(71) 1. **CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC HÀ NỘI (HSDC)** (VN)
Số 65, phố Vân Hồ 3, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
2. **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VIỆT NAM (VSUD)** (VN)
Số 23, ngách 2/2/1 đường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Văn Thức (VN); Trịnh Ngọc Sơn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ DKAL Việt Nam (DKAL IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC RỈ BÙN**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp và hệ thống xử lý nước rỉ bùn. Hệ thống xử lý nước rỉ bùn (200) bao gồm bể thiếu khí (230) để thủy phân các hợp chất hữu cơ phức tạp có trong nước rỉ bùn thành các hợp chất hữu cơ đơn giản, xử lý một phần các hợp chất hữu cơ thành CO_2, H_2O, CH_4, H_2S, và sinh khối mới; bể hiếu khí (240) để phân hủy phần lớn các hợp chất hữu cơ có trong nước rỉ bùn bằng oxi; bể lắng sinh học (250) để lắng bùn trong nước rỉ bùn, trong đó bể lắng sinh học (250) cung cấp thời gian lưu cần thiết để, dưới tác dụng của trọng lực, bùn còn có trong nước rỉ bùn và bùn hình thành từ quá trình xử lý các chất ô nhiễm sẽ lắng xuống đáy bể; bể keo tụ (260) để keo tụ các hạt cặn có kích thước nhỏ trong nước rỉ bùn thành hạt cặn có kích thước lớn hơn; bể tạo bông (270) để tạo bông các hạt cặn được hình thành từ bể keo tụ (260) bằng hóa chất polymer để tạo thành các bông cặn; bể lắng hóa lý (280) để cung cấp thời gian lưu cần thiết để bông cặn hình thành từ bể tạo bông (270) lắng xuống đáy bể dưới tác dụng của trọng lực; bể khử trùng (290) để khử trùng nước rỉ bùn nhằm loại bỏ vi khuẩn trong nước rỉ bùn, trong đó hóa chất được sử dụng để khử trùng là dung dịch Javen hoặc chlorin; và bể nén bùn (295) để chứa và nén bùn, trong đó bùn từ bể nén bùn (295) được bơm hồi lưu về bể thiếu khí (230) nhằm để duy trì ổn định lượng vi sinh trong hệ thống xử lý nước rỉ bùn (200).

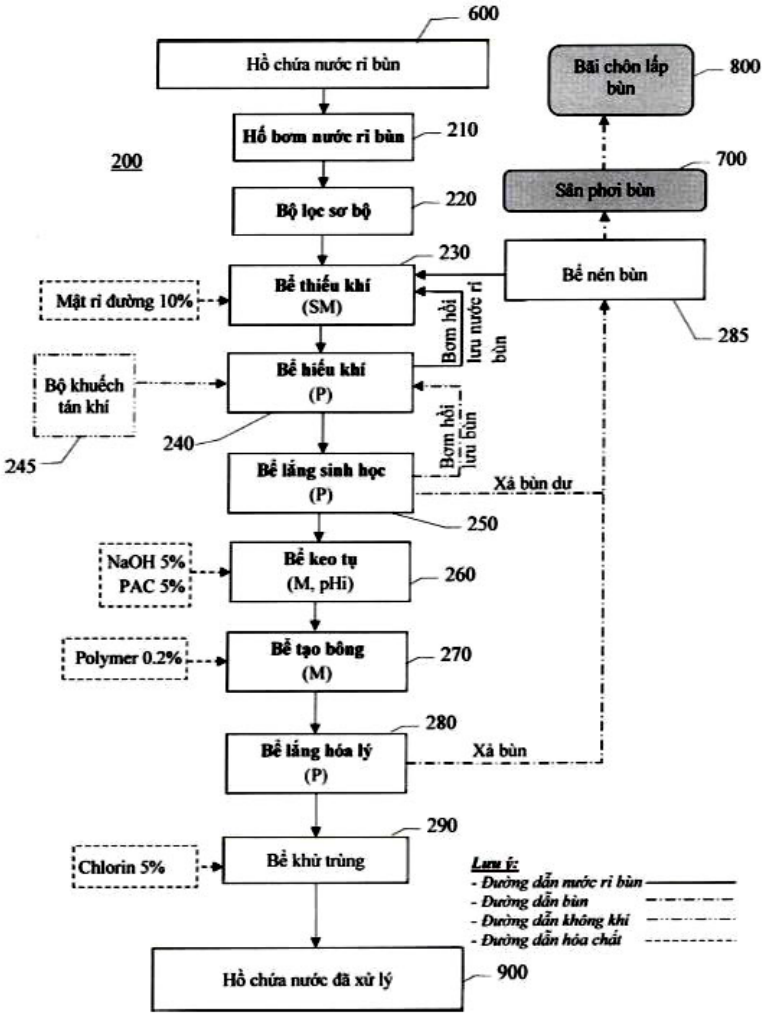

600
Hồ chứa nước rỉ bùn
Bãi chôn lấp bùn
800
Hố bơm nước rỉ bùn
210
200
700
Sân phơi bùn
Bộ lọc sơ bộ
220
230
Bể nén bùn
Bể thiếu khí (SM)
Mật rỉ đường 10%
Bơm hồi lưu nước rỉ bùn
285
Bể hiếu khí (P)
Bộ khuếch tán khí
240
Bơm hồi lưu bùn
245
Bể lắng sinh học (P)
Xả bùn dư
250
NaOH 5%
PAC 5%
Bể keo tụ (M, pHi)
260
Polymer 0.2%
Bể tạo bông (M)
270
280
Bể lắng hóa lý (P)
Xả bùn
290
Chlorin 5%
Bể khử trùng
Lưu ý:
- Đường dẫn nước rỉ bùn
- Đường dẫn bùn
- Đường dẫn không khí
- Đường dẫn hóa chất
Hồ chứa nước đã xử lý
900

Fig. 2

(11) **121979 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05807**
(22) 05/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2024
(51) ***G01N 23/22***
(75) 1. **PHẠM ĐÌNH KHANG** (VN)
P.201, nhà A, ngõ 6, phố Vĩnh Phúc, đường Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, Hà Nội
2. **NGUYỄN XUÂN HẢI** (VN)
Viện Nghiên cứu hạt nhân, Đà Lạt, Lâm Đồng

(54) **THIẾT BỊ ỔN ĐỊNH HỆ SỐ BIẾN ĐỔI NĂNG LƯỢNG BỨC XẠ GAMMA CHO ĐẦU ĐO NHẤP NHÁY SỬ DỤNG QUANG ĐI ỐT THÁC LŨ**

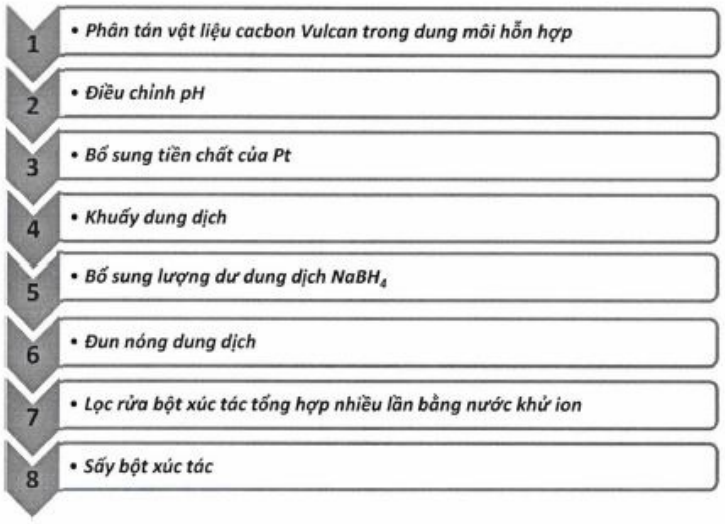
(57) Thiết bị ổn định hệ số biến đổi năng lượng bức xạ gamma được thực hiện nhằm giải quyết sự không ổn định của phổ bức xạ gamma thu được khi nhiệt độ đầu đo thay đổi theo nhiệt độ môi trường - nguyên nhân gây ra sự trôi dịch phổ bức xạ gamma.

Hệ ổn định hệ số biến đổi năng lượng bức xạ gamma sang biên độ xung thay đổi trực tiếp giá trị điện áp đặt lên hệ thống biến đổi quang điện tùy theo nhiệt độ của đầu đo mà không cần đánh giá vị trí đỉnh theo phổ bức xạ gamma thu được khi nhiệt độ thay đổi. Điều này cho phép tăng độ chính xác và tốc độ phản ứng của của phép hiệu chỉnh do không cần thu thập số liệu đo đạt đến độ chính xác thống kê cần thiết, xử lý phổ rồi mới điều chỉnh các tham số.

Khi có hệ ổn định hệ số biến đổi năng lượng bức xạ gamma, trong dải nhiệt độ từ nhiệt độ 10 đến 40^{o}C, đỉnh phổ 662 keV của Cs^{137} thay đổi vị trí vào khoảng 1% (nhỏ hơn 400 lần so với không có hệ ổn định, nhỏ hơn ít nhất 5 lần so với loại đầu đo sử dụng nguồn Am^{241} để ổn định phổ).

(11) **121980 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05808**
(22) 05/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2024
(51) ***B01J 23/42***
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thanh Tùng (VN); Đỗ Chí Linh (VN); Phạm Hồng Hạnh (VN); Nguyễn Hoàng Tùng (VN); Bùi Hùng Thắng (VN); Nguyễn Nhật Linh (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU XÚC TÁC NANO PT/C KÍCH THƯỚC 3-5 NM VÀ MẬT ĐỘ KIM LOẠI PT 20 - 60 % KHỐI LƯỢNG CÓ HOẠT TÍNH VÀ ĐỘ BỀN CAO BẰNG PHƯƠNG PHÁP HÓA HỌC CHO ĐIỆN CỰC PIN NHIÊN LIỆU MÀNG TRAO ĐỔI PROTON**

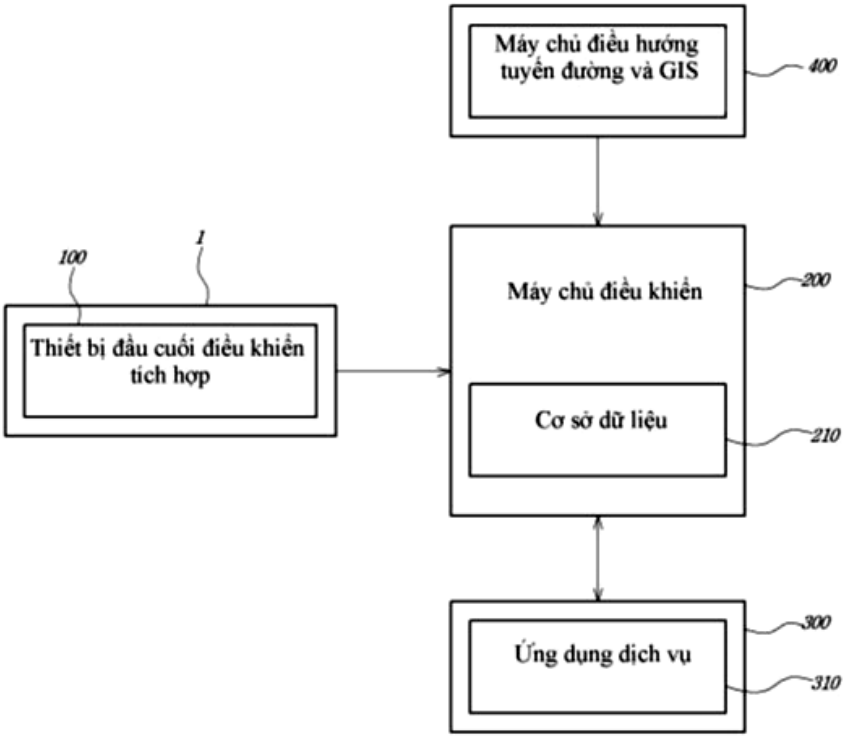
(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ vật liệu, đề cập đến quy trình chế tạo ổn định, linh hoạt vật liệu xúc tác nano Pt/C có kích thước 3-5 nm, hoạt tính và độ bền cao, mật độ kim loại Pt khoảng 20-60 % theo khối lượng từ bột nano Pt và nano C thương mại bằng phương pháp kết tủa hóa học cho điện cực pin nhiên liệu màng trao đổi proton (PEMFC). Quy trình bao gồm 8 bước sau: i) Phân tán vật liệu cacbon Vulcan trong dung môi hỗn hợp; ii) Điều chỉnh pH; iii) Bổ sung tiền chất của Pt; iv) Khuấy dung dịch; v) Bổ sung lượng dư dung dịch NaBPU; vi) Đun nóng dung dịch; vii) Lọc rửa bột xúc tác tổng hợp nhiều lần bằng nước khử ion; viii) sấy bột xúc tác. Mật độ Pt theo khối lượng có thể thay đổi trong khoảng 20, 30, 40, 50 và 60 % bằng cách thay đổi liều lượng tương ứng tiền chất của Pt (dung dịch H_2PtCl_6) trong bước 3 của quy trình 8 bước nói trên.



Hình 2.

(11) **121981 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05813**
(22) 05/08/2024
(30) KR10-2023-0162869 02/08/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2024
(51) ***G06Q 50/40***
(71) **KYEONG-IN MOTORS CO. LTD.** (KR)
580 Deokpyeong-ro, Hobeop-myeon, Incheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) Seo, Kyoung-jin (KR)
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **HỆ THỐNG NỀN TẢNG ĐIỀU KHIỂN TỪ XA VÀ QUẢN LÝ LỊCH SỬ CHO XE TẢI ĐÔNG LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nền tảng điều khiển từ xa và quản lý lịch sử dành cho xe tải đông lạnh, bao gồm thiết bị đầu cuối điều khiển tích hợp được cung cấp trong xe tải đông lạnh, giám sát hồ sơ lái xe để tạo ra dữ liệu lịch sử vận hành, giám sát nhiệt độ bên trong của thùng chứa đông lạnh mà bảo quản sản phẩm tươi sống để tạo ra dữ liệu lịch sử nhiệt độ, và điều khiển máy làm mát để thực hiện kiểm soát nhiệt độ của thùng chứa đông lạnh, máy chủ điều khiển được tạo cấu hình để giao tiếp với thiết bị đầu cuối điều khiển tích hợp và thu thập, đăng ký và quản lý dữ liệu lịch sử vận hành theo thời gian thực và dữ liệu lịch sử nhiệt độ của xe tải đông lạnh được tạo bởi thiết bị đầu cuối điều khiển tích hợp, và thiết bị đầu cuối người dùng được tạo cấu hình để truy cập vào máy chủ điều khiển và nhận dữ liệu lịch sử vận hành và dữ liệu lịch sử nhiệt độ của xe tải đông lạnh hoặc cài đặt các điều kiện vận hành của máy làm mát. Theo sáng chế, không chỉ có thể điều khiển từ xa các xe tải đông lạnh vận chuyển các sản phẩm tươi sống cần được duy trì độ tươi, chẳng hạn như rau, thịt và những thứ tương tự, mà còn có thể theo dõi, kiểm soát và quản lý một cách có hệ thống lịch sử vận hành và lịch sử nhiệt độ của xe tải đông lạnh, do đó có thể đảm bảo tính minh bạch và độ tin cậy trong việc vận chuyển sản phẩm tươi sống. Do đó, tại thời điểm hiện tại khi tính minh bạch và độ tin cậy đóng vai trò quan trọng trong thị trường chuỗi cung ứng lạnh, lịch sử vận hành và phân phối nhiệt độ của xe tải đông lạnh có thể được chuẩn hóa, đăng ký, quản lý và sử dụng theo nhiều cách khác nhau.

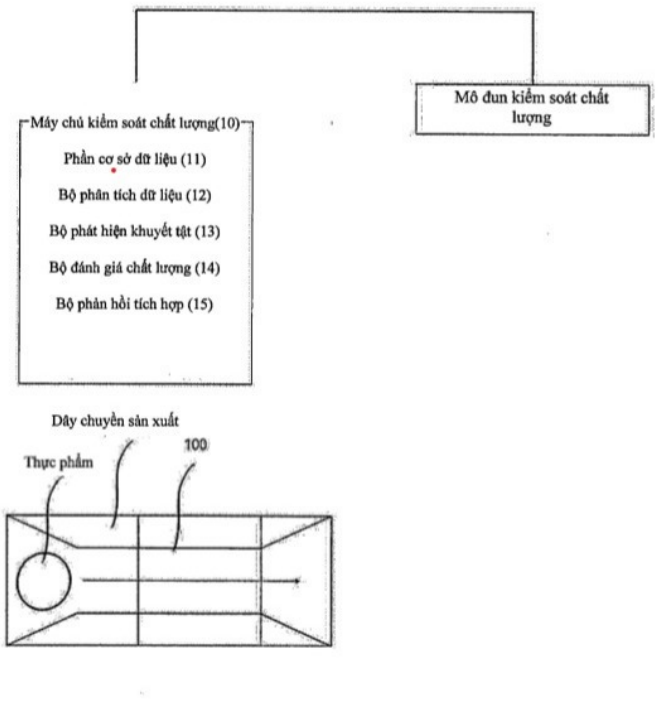

Máy chủ điều hướng tuyến đường và GIS
400
100
1
Thiết bị đầu cuối điều khiển tích hợp
Máy chủ điều khiển
200
Cơ sở dữ liệu
210
300
Ứng dụng dịch vụ
310

(11) **121982 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05816**
(22) 05/08/2024
(51) ***G06Q 10/00***; *G06Q 50/04; G06N 20/00*
(71) **QUPLE INC.** (KR)
4th Floor, 20-15, Hachon-ro, Namdong-gu, Incheon, Republic of Korea
(72) KIM NAMHEE (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG DỰA TRÊN SỰ QUAN SÁT CỦA MÁY TÍNH VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐỂ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dựa trên sự quan sát của máy tính và trí tuệ nhân tạo để kiểm tra chất lượng thực phẩm, trong đó hệ thống này được trang bị máy chủ kiểm soát chất lượng để quản lý hình thức bên ngoài của thực phẩm được sản xuất trong dây chuyền sản xuất thực phẩm để phát hiện các khiếm khuyết bằng cách sử dụng mô đun kiểm soát chất lượng.

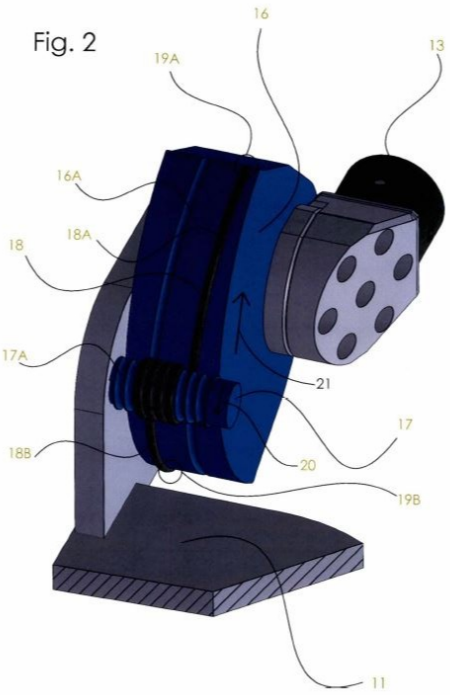
Fig. 1



(11) **121983 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05856**
(22) 06/08/2024
(51) ***B66D 1/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DELTAX ROBOTICS** (VN)
Thửa đất số: 191, tờ bản đồ: 93, khu A2, khu dân cư An Viên, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
(72) Đoàn Hồng Trung (VN); Nguyễn Văn Thân (VN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **ROBOT DELTA SỬ DỤNG HỘP GIẢM TỐC DẪN ĐỘNG TỜI KÉO**

(57) Sáng chế đề cập tới robot Delta bao gồm: đế cố định (11); đế di động (15) được kết nối với đế cố định (11) qua ba chuỗi động học; mỗi chuỗi động học trong số ba chuỗi động học này bao gồm cánh tay trên (13) liên kết với hai cánh tay dưới (14), hai đầu còn lại của cánh tay dưới (14) liên kết với đế di động để hình thành nên cơ cấu hình bình hành; đế di động (15) được dẫn động bởi ba cơ cấu hình bình hành làm cho đế di động này có thể di chuyển tự do trong không gian nhưng vẫn giữ nguyên hướng với đế cố định (11); trong đó mỗi chuỗi động học được dẫn động bởi một động cơ riêng thông qua hộp giảm tốc dẫn động tời kéo (12) bao gồm ít nhất một dây cáp (18), trục kéo lớn (16), trục kéo nhỏ (17); trong đó dây cáp (18) được quấn nhiều vòng quanh trục kéo nhỏ (17) và các đầu dây cáp được cố định vào trục kéo lớn (16), trên các trục kéo chứa các rãnh dẫn hướng cho dây cáp (18).

Fig. 2



(11) **121984 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05857**
(22) 06/08/2024
(51) ***B25J 19/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DELTAX ROBOTICS** (VN)
Thửa đất số: 191, tờ bản đồ: 93, khu A2, khu dân cư An Viên, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
(72) Đoàn Hồng Trung (VN); Nguyễn Văn Thân (VN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **ROBOT DELTA THÔNG MINH CÓ KHẢ NĂNG TỰ HIỆU CHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập tới robot Delta thông minh được liên kết với khung robot (9), trong đó phía dưới robot có bố trí một băng tải (8), robot Delta này bao gồm: đế cố định (1); đế di động (4) được kết nối với đế cố định (1) qua ba chuỗi động học; camera công nghiệp (5) được liên kết cứng với đế cố định (1) với góc nhìn của camera hướng xuống dưới; camera góc rộng (6) được liên kết cứng với đế cố định (1) ở phía dưới với góc nhìn camera hướng xuống, sao cho camera góc rộng (6) có thể nhìn thấy về cơ bản toàn bộ phạm vi hoạt động của robot; camera nhỏ (7) được liên kết trực tiếp với đế di động (4) và sẽ di chuyển cùng với đế di động và cũng có góc nhìn hướng xuống; bộ mã hóa vòng quay (encoder) (13) để xác định giá trị vị trí băng tải (8) phần mềm điều khiển (16).

Robot Delta thông minh theo sáng chế có khả năng tự hiệu chuẩn hệ thống tự động hóa trong ứng dụng nhặt và sắp xếp vật trên băng tải sử dụng hệ thống thị giác máy; học hỏi về đặc tính của đối tượng cần xử lý với tốc độ nhanh; nhận diện đối tượng đứng yên hoặc chạy trên băng tải với tốc độ nhanh và chính xác; có thể tự điều chỉnh hành vi để giảm thiểu rủi ro tai nạn khi phát hiện sự hiện diện của một đối tượng hoặc sinh vật sống trong vùng an toàn xung quanh robot này.



HÌNH 1

(11) **121985 A** (43) 25/02/2026

(21) **1-2024-05860**

(22) 06/08/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2024

(51) ***C09D 11/16***

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG** (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Cô Gia Thọ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **MỰC BÚT LÔNG BẤM**

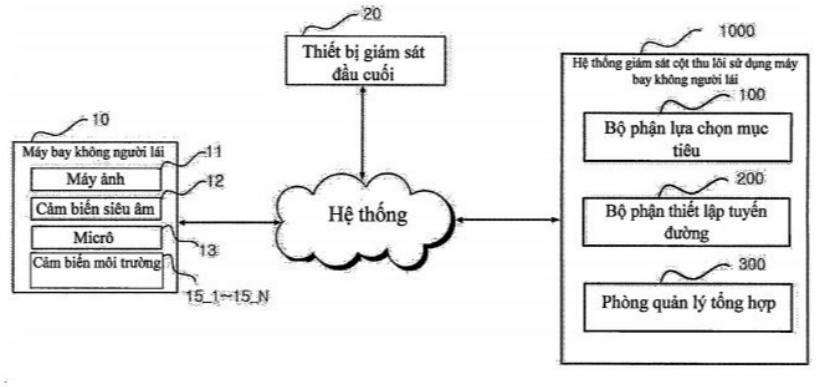
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm mực bút lông bấm có khả năng chống khô và ổn định nồng độ của chất tạo màu trong mực khiến nét viết có màu sắc ổn định khi mực tiếp xúc với không khí trong thời gian dài, mực bao gồm các thành phần với tỉ lệ phần trăm khối lượng tương ứng như sau:
phẩm màu: 0,01 đến 15%;
hệ dung môi bao gồm:
nước: 1 đến 50%;
glyxerin: 1 đến 30%; và
propylen glycol: 1 đến 60%;
trong đó tỉ lệ khối lượng giữa glyxerin và propylen glycol trong khoảng từ 3:1 đến 1:5;
propylen carbonat: 1 đến 80%.
chất dưỡng ẩm: 1 đến 40%;
propylen carbonat: 1 đến 80%;
chất tạo màng: 0,05% đến 5%;
chất hoạt động bề mặt: 0,01% đến 5%;
chất điều chỉnh pH: 0,01% đến 5%; và
chất bảo quản: 0,001% đến 5%.

(11) **121986 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05885**
(22) 07/08/2024
(51) ***G06Q 10/00***; *G06Q 50/10; G06Q 50/08*
(75) 1. **LEE, SOO BIN** (KR)
Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
2. **LEE, KWANG HEUM** (KR)
Daesin-myeon, Yeoju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG GIÁM SÁT CỘT THU LÔI BẰNG MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI

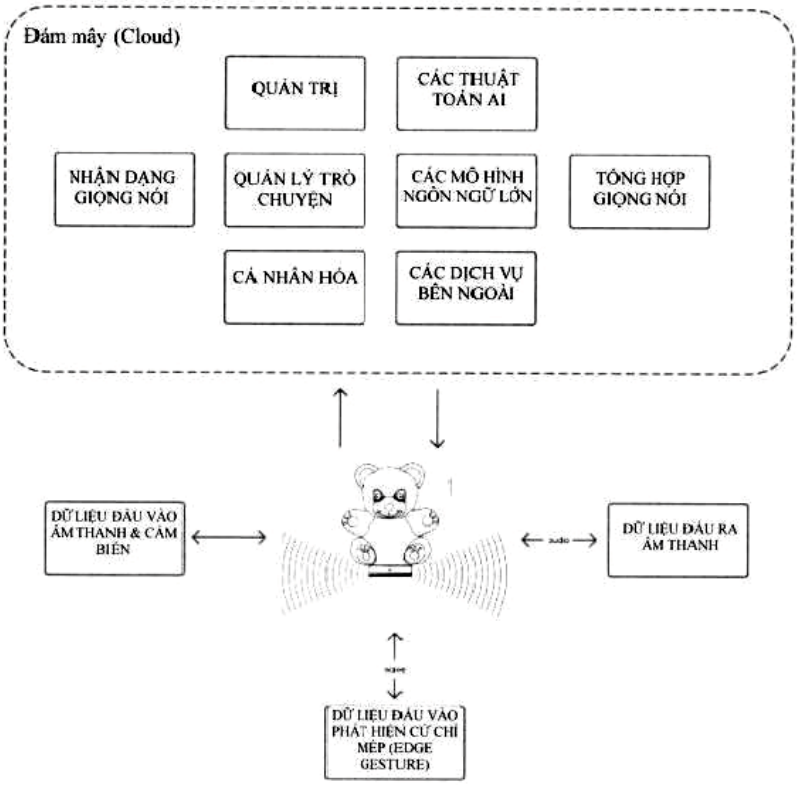
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát cột thu lôi bằng máy bay không người lái. Cụ thể hơn, việc giám sát cột thu lôi bằng máy bay không người lái có khả năng kiểm tra xem liệu cấu trúc bình thường của cột thu lôi chịu sự giám sát có được thực hiện hay không bằng cách phân tích các hình ảnh chụp cột thu lôi được chụp qua camera được cung cấp trên máy bay không người lái. Với mục đích này, hệ thống giám sát cột thu lôi bằng máy bay không người lái bao gồm bộ phận lựa chọn mục tiêu để chọn từng thông tin vật liệu kiểm tra tương ứng với danh sách vật liệu cần thiết từ bản vẽ thiết kế đã đăng ký trước của cột thu lôi cần kiểm tra, vị trí và kết cấu bố trí tương ứng được xác định từ mỗi thông tin tài liệu kiểm tra. Dựa trên bản đồ khu vực, đơn vị thiết lập tuyến đường sẽ thiết lập đường bay tự động cho máy bay không người lái và video chuyến bay thử nghiệm được quay qua camera được cung cấp trên máy bay không người lái theo đường bay tự động được truyền từ máy bay không người lái qua mạng. Hệ thống theo sáng chế bao gồm đơn vị quản lý tích hợp tiếp nhận, trong đó đơn vị quản lý tích hợp phân tích các hình ảnh được chụp bằng cột thu lôi tại vị trí được chụp ảnh mà được xác định từ video chuyến bay thử nghiệm và kiểm tra xem cột thu lôi chịu sự giám sát có được xây dựng đúng cách hay không.

Fig. 1



(11) **121987 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05886**
(22) 07/08/2024
(51) ***G06F 3/00****; A63H 33/26; B25J 9/08*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ OLLI** (VN)
Số 96, phố Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Hai Thanh Ta (US)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **BỘ ĐẾ ĐIỀU HÀNH DÙNG CHO ĐỒ CHƠI THÔNG MINH**

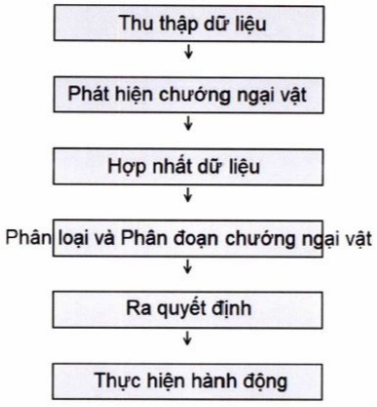
(57) Sáng chế đề cập tới đế điều hành dùng cho đồ chơi thông minh bao gồm: a) đế bao gồm thân đế (8); ít nhất một micrô và loa (7) được gắn dọc theo bề mặt của thân đế (8); các chip định vị địa lý và các cổng kết nối nằm bên trong thân đế (8) được lựa chọn từ các loại bao gồm microSD, USB và các loại tương tự; các đầu vào tín hiệu, cảm biến chạm và các đầu ra tín hiệu điều khiển nằm bên trong thân đế (8); động cơ servo; pin sạc (10); b) bộ vi điều khiển (9) bao gồm bộ nhớ trong; bộ liên lạc không dây được lựa chọn từ các loại bao gồm WiFi, Lorawan, RFID và tương tự; mô-đun phát hiện cử chỉ dựa trên rađa (Rada-Based Gesture Detection - RBGD) nằm bên trong thân đế (8); mô-đun phân loại nhận dạng qua tần số vô tuyến (Radio Frequency Identification - RFID) nằm bên trong thân đế (8); bộ xử lý kết nối không dây với nền tảng trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) trên mạng đám mây; bộ xử lý trí tuệ nhân tạo ngay tại thiết bị (on-device AI); c) ứng dụng phần mềm được cài đặt vào bộ vi điều khiển; d) các giao tiếp phân loại nhận dạng qua tần số vô tuyến (Radio Frequency Identification - RFID) được lập trình cho bộ đế điều hành nêu trên một cách thụ động hoặc chủ động; e) camera tích hợp đế nhận diện khuôn mặt và tiết kiệm năng lượng; f) bộ phận kết nối đế lắp bộ đế điều hành vào đồ chơi thông minh theo cách tháo ra được, tốt hơn là thông qua đầu kết nối pogo đực hoặc cái (6A) tại một trong số các vị trí khác nhau của đồ chơi, bao gồm các vị trí phía dưới, phía trên, phía trước, phía sau hoặc bên cạnh của đồ chơi. Theo một phương án của sáng chế, bộ đế điều hành này được bảo mật bằng công nghệ chuỗi khối để đảm bảo quyền riêng tư.


Đám mây (Cloud)
QUẢN TRỊ
CÁC THUẬT TOÁN AI
NHẬN DẠNG GIỌNG NÓI
QUẢN LÝ TRÒ CHUYỆN
CÁC MÔ HÌNH NGÔN NGỮ LỚN
TỔNG HỢP GIỌNG NÓI
CÁ NHÂN HÓA
CÁC DỊCH VỤ BÊN NGOÀI
DỮ LIỆU ĐẦU VÀO ÂM THANH & CẢM BIẾN
DỮ LIỆU ĐẦU RA ÂM THANH
DỮ LIỆU ĐẦU VÀO PHÁT HIỆN CỬ CHỈ MÉP (EDGE GESTURE)

Hình 3

(11) **121988 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05887**
(22) 07/08/2024
(51) ***G05B 19/048****; B60W 30/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN MET EV** (VN)
Số 68 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) PHẠM THANH TOÀN (VN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **HỆ THỐNG TRÁNH VA CHẠM CHO CÁC XE SCOOTER ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG VÀ PHÁT HIỆN CHƯỚNG NGẠI VẬT DỰA TRÊN RA-ĐA VÀ CAMERA TRÊN CÁC XE SCOOTER ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống tránh va chạm cho các xe scooter điện bao gồm: a) bộ phận phanh tái tạo (Regen Brake) được lắp vào xe scooter bao gồm motor điện bánh sau và bộ điều khiển motor, trong đó khi xác định được chướng ngại vật, bộ phận phanh tái tạo này sẽ xác định lực phanh và thời điểm phanh tối ưu để tránh va chạm bằng cách quay ngược chiều động cơ điện; b) bộ phận lái có sử dụng bộ lọc điều khiển thông minh tích hợp AI xử lý tại biên; c) ít nhất một ra-đa được lắp vào phía trước, bao gồm cảm biến ra-đa sử dụng ra-đa sóng liên tục để biến điệu tần số (frequency-modulated continuous wave - FMCW), các ra-đa phát ra sóng vô tuyến và nhận tín hiệu phản xạ từ chướng ngại vật; d) ít nhất một camera được lắp vào phía trước để ghi lại các hình ảnh thời gian thực của môi trường xung quanh, được xử lý bằng các thuật toán thị giác máy tính để phát hiện và phân loại các chướng ngại vật; trong đó: hệ thống này thực hiện phân đoạn các chướng ngại vật bằng cách phân tích độ trễ thời gian và sự dịch chuyển Doppler (Doppler shift) của tín hiệu phản hồi từ cảm biến ra-đa, cho phép tính toán chính xác vị trí và vận tốc của chướng ngại vật; và hệ thống này tính toán khoảng cách và quỹ đạo của từng vật thể được phát hiện từ dữ liệu của camera để bổ sung cho dữ liệu thu được từ cảm biến ra-đa. Theo một khía cạnh khác, sáng chế đề cập tới phương pháp điều khiển tự động và phát hiện chướng ngại vật dựa trên ra-đa và camera trên các xe scooter điện.



HÌNH 1

(11) **121989 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05989**
(22) 09/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2024
(51) ***G06T 7/70**; G06T 9/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI** (VN)
Tòa nhà văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Đào Tuấn Trung (VN); Vũ Hồng Đức (VN); Phạm Văn Cường (VN); Trần Tuấn Anh (VN); Bùi Hải Hưng (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC TẬP DỮ LIỆU HÌNH ẢNH KHUÔN MẶT HỌC MÁY ĐỂ HUẤN LUYỆN CÁC MÔ HÌNH CHO CÁC TÁC VỤ LIÊN QUAN ĐẾN KHUÔN MẶT KHÁC NHAU VỚI HIỆU SUẤT MÔ HÌNH ĐƯỢC CẢI THIỆN TRONG QUÁ TRÌNH XỬ LÝ CÁC HÌNH ẢNH CÓ GÓC NHÌN CỰC BIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra các tập dữ liệu hình ảnh khuôn mặt học máy để huấn luyện các mô hình, trong đó tập dữ liệu học máy được đặt tên là tập dữ liệu chất lượng cao của khuôn mặt có tư thế cực biên (Extreme Pose Face HighQuality Dataset, EFHQ), gồm tối đa 450k hình ảnh chất lượng cao của các khuôn mặt ở các tư thế cực biên. Để tạo ra tập dữ liệu lớn như vậy, phương pháp sử dụng quy trình xử lý tập dữ liệu mới và tỉ mỉ để tuyển chọn hai tập dữ liệu có sẵn công khai, VFHQ và CelebV-HQ, mà chứa nhiều video khuôn mặt có độ phân giải cao được thu thập trong nhiều cài đặt khác nhau. Tập dữ liệu được tạo ra có thể bổ sung cho các tập dữ liệu hiện có trên nhiều tác vụ liên quan đến khuôn mặt, như tổng hợp khuôn mặt với GAN nhận biết 2D/3D, tạo khuôn mặt từ văn bản thành hình ảnh dựa trên sự khuếch tán, và tái hiện khuôn mặt. Thiết bị nhận dạng khuôn mặt và thiết bị tạo khuôn mặt cũng được đề xuất bao gồm ít nhất là bộ xử lý và bộ nhớ và các mô hình được lưu trên đó, trong đó mô hình được huấn luyện sử dụng tập dữ liệu được tạo ra bởi phương pháp của nó.

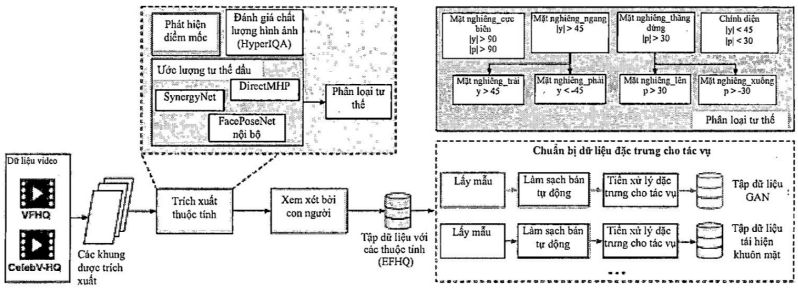


Fig. 1

(11) **121990 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-05990**
(22) 09/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2024
(51) ***G06T 7/20***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI** (VN)
Tòa nhà văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Hồ Quang (VN); Vũ Tuấn Trường (VN); Trần Tuấn Anh (VN); Nguyễn Đức Minh Khôi (VN); Bùi Hải Hưng (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HÌNH ẢNH TỔNG HỢP VÀ MẶT NẠ PHÂN VÙNG ẢNH THEO NGỮ NGHĨA CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo ra hình ảnh tổng hợp và mặt nạ phân vùng ảnh theo ngữ nghĩa của nó. Phương pháp tạo ra hình ảnh tổng hợp và mặt nạ phân vùng ảnh theo ngữ nghĩa của nó bao gồm tạo ra, bởi mô hình ngôn ngữ, chuỗi từ khóa dạng văn bản, trong đó chuỗi từ khóa dạng văn bản bao gồm chú giải và các nhãn phân loại; và tạo ra, bởi mô hình khuếch tán, hình ảnh tổng hợp và mặt nạ phân vùng ảnh theo ngữ nghĩa của nó dựa vào chuỗi từ khóa dạng văn bản.

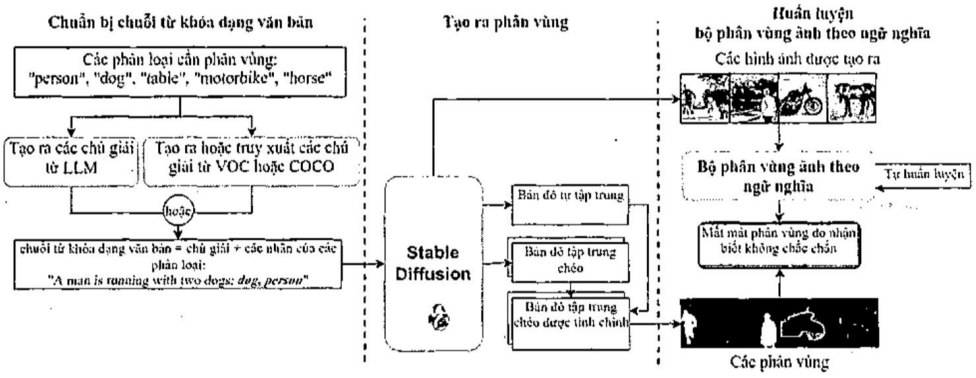


FIG. 2

(11) **121991 A** (43) 25/02/2026

(21) **1-2024-06026**

(22) 13/08/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2024

(51) ***C05F 17/00***

(71) 1. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC** (VN)
Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP, 814/3, đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FITOHOOCMON** (VN)
Tầng 3, toà nhà BIOGROUP, 814/3, đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MẠ KHAY CẤY MÁY KẾT HỢP TRỒNG RAU MẦM HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đưa ra quy trình trồng rau mầm kết hợp sản xuất mạ khay phục vụ cấy máy cho ngành trồng lúa nước, hai mô hình kết hợp trong cùng một điều kiện nhà xưởng, thiết bị hệ thống máy móc, khấu hao giảm 50% do chia cho cả hai mô hình, bã thải trồng rau mầm được chế biến thành giá thể trồng mạ khay, hạt giống lúa gieo trên khay có giá thể này cho độ đồng đều cây mạ đạt 95%, chiều cao cây dao động 12,0-13,0 cm trong vụ xuân và 13,5 -14,5 cm trong vụ mùa, số lá mạ đảm bảo đạt 2,5-3,0 lá/cây, bộ rễ phát triển tốt, cây mạ cứng cây, đanh dảnh, thời gian từ khi gieo tới khi xuất cấy 10-12 ngày ở vụ mùa và 15-18 ngày ở vụ xuân, thảm mạ dễ cuốn nên dễ dàng vận chuyển để mang đi cấy bằng máy. Quy trình đã nâng cao hiệu quả đầu tư và kinh tế cho người nông dân.

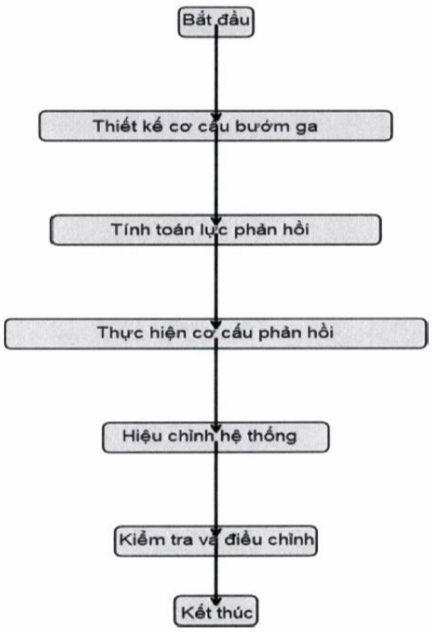
(11) **121992 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-06027**
(22) 13/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2024
(51) ***C05F 17/00***
(71) 1. **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG** (VN)
Tòa nhà Biogroup, 814/3, đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC** (VN)
Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP, 814/3, đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
3. **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FITOHOOCMON** (VN)
tầng 3, tòa nhà BIOGROUP, 814/3, đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Lê Văn Tri (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN HỮU CƠ DẠNG LỎNG TỪ CÂY DÃ QUỲ (TITHONIA DIVERSIFOLIA)**

(57) Sáng chế đã tạo ra dịch chiết lên men từ cây dã quỳ (*Tithonia diversifolia*) bằng cách ủ bột cây dã quỳ tươi với các chế phẩm men vi sinh theo tỷ lệ (%): Mùn cây dã quỳ 99,97 - 99,94; FITO- men phân giải hữu cơ 0,01- 0,02; Men hương liệu (BIOMIX) 0,01 - 0,02; và Men Trichoderma-Tri69 0,01-0,02, sau khi lên men 35-45 ngày, ép lọc tách bã, dịch thu được bổ sung thêm dấm gỗ theo tỷ lệ (%) dịch chiết lên men từ cây dã quỳ 40-60 và dịch dấm gỗ 60-40 sẽ tạo ra phân bón hữu cơ dạng lỏng. Sản phẩm sau khi phối trộn có màu cánh dán, có mùi thơm đặc trưng, PH từ 5,0-6,0, chất hữu cơ (OM) ≥ 6,0, Polyphenol (tổng số) ≥ 0,9%, NPK (hữu cơ) ≥ 2,5%, thời gian bảo quản và sử dụng từ 18-24 tháng, sản phẩm được pha loãng với nước thường tới 200-300 lít, phun hoặc tưới vào gốc cây, năng suất tuỳ từng loại cây trồng tăng từ 10-20%. Có thể nâng cao chất lượng sản phẩm bằng cách bổ sung thêm hỗn hợp vi lượng, dịch thuỷ phân cá, giun, tôm... hay NPK tinh khiết.

(11) **121993 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-06036**
(22) 13/08/2024
(51) ***F02D 31/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN MET EV** (VN)
Số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) PHẠM THANH TOÀN (VN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **HỆ THỐNG CÙM TĂNG TỐC DÙNG CHO CÁC XE SCOOTER ĐIỆN VÀ QUY TRÌNH THỰC HIỆN LỰC PHẢN HỒI BƯỚM GA CỦA HỆ THỐNG CÙM TĂNG TỐC NÀY**

(57) Theo khía cạnh thứ nhất, sáng chế đề cập tới hệ thống cùm tăng tốc dùng cho các xe scooter điện bao gồm: tay ga (1); cảm biến vị trí tay ga (2); bộ điều khiển (3); lò xo phản hồi tay ga (4); vỏ bảo vệ (5); dây điện (6); cơ cấu giảm chấn (7); bướm ga (8) có cấu tạo bao gồm thân bướm ga (9), cánh bướm ga (10), trục bướm ga 11, bộ điều khiển bướm ga (12), cảm biến vị trí bướm ga (13), cáp ga (14), lò xo phản hồi bướm ga (15) bao gồm lò xo (16) và chốt giữ lò xo (17). Theo khía cạnh thứ hai, sáng chế đề cập tới quy trình thực hiện lực phản hồi bướm ga của cùm tăng tốc dùng cho các xe scooter điện bao gồm các bước: a) thiết kế hệ thống cùm tăng tốc dùng cho các xe scooter điện theo khía cạnh thứ nhất của sáng chế; b) xác định lực phản hồi bướm ga để đảm bảo phù hợp với phản ứng tăng tốc mong muốn: c) thực hiện cơ cấu phản hồi; d) hiệu chỉnh hệ thống; e) kiểm tra và điều chỉnh. Lực phản hồi bướm ga theo sáng chế hữu ích trong việc cung cấp phản hồi xúc giác, nhờ đó tăng cường khả năng kiểm soát và đảm bảo trải nghiệm lái xe mượt mà và an toàn hơn cho người lái.



Hình 1

(11) **121994 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-06061**
(22) 14/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2024
(51) ***B82Y 40/00****; C01G 9/02*
(75) **LÊ TỰ HẢI** (VN)
Khoa Hóa, Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Đà Nẵng, 459 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP HẠT NANO ZNO TỪ ZNSO4 BẰNG DỊCH CHIẾT NƯỚC LÁ CÂY BÀNG VUÔNG (BARRINGTONIA ASIATICA)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp hạt nano ZnO từ $ZnSO_4$ bằng dịch chiết nước lá cây Bàng vuông gồm các bước:
i) chuẩn bị dịch chiết nước lá cây Bàng vuông: 15 gam lá cây Bàng vuông/200 mL nước cất 2 lần, chiết ở nhiệt độ sôi, thời gian chiết 60 phút, hỗn hợp sau khi chiết lọc qua giấy lọc thu được dịch chiết lá cây Bàng vuông;
ii) pha chế dung dịch $ZnSO_4$ 0,5 M từ muối $ZnSO_4$ có độ tinh khiết PA;
iii) pha chế dung dịch NaOH 1 M từ NaOH rắn có độ tinh khiết PA;
iv) cho dịch chiết nước lá Bàng vuông vào dung dịch $ZnSO_4$ theo tỷ lệ thể tích 1 : 2 và đồng thời khuấy trộn bằng máy khuấy từ ở tốc độ 500 vòng/phút trong 1 giờ để thu được dung dịch A;
v) điều chỉnh pH dung dịch A ở trên bằng dung dịch NaOH 1M đến pH = 11, khuấy dung dịch ở tốc độ 500 vòng/phút và đun trên bếp cách thủy ở 70°C trong 2 giờ, xuất hiện kết tủa trong dung dịch;
vi) ly tâm dung dịch bằng máy ly tâm với tốc độ 4000 vòng/phút thu được kết tủa màu vàng nhạt;
vii) rửa kết tủa bằng nước cất và ethanol để loại bỏ tạp chất, sau đó nung kết tủa ở 400°C trong 2 giờ và nghiền thu được hạt nano ZnO.

(11) **121995 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-06072**
(22) 14/08/2024
(51) ***A61B 5/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ & GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ GOTRUST** (VN)
Tầng 12B, Tòa nhà Cienco4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) PHẠM TUẤN ANH (VN); NGUYỄN HẢI LINH (VN); TRẦN NGỌC BÁCH (VN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐĂNG KÝ KHÁM CHỮA BỆNH, TƯ VẤN Y TẾ TỪ XA & THANH TOÁN KHÔNG TIỀN MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cung cấp dịch vụ đăng ký khám chữa bệnh, tư vấn y tế từ xa qua một hệ thống mạng máy tính kết nối trực tuyến và các tài nguyên được kết nối với mạng máy tính này. Hệ thống theo sáng chế có thể thu thập dữ liệu thông tin cá nhân và thu thập dữ liệu về tình trạng sức khỏe của người có nhu cầu khám chữa bệnh từ xa và thực hiện phiên tư vấn sức khỏe với nhân viên y tế từ xa thông qua các giao diện được làm thích ứng bởi hệ thống.

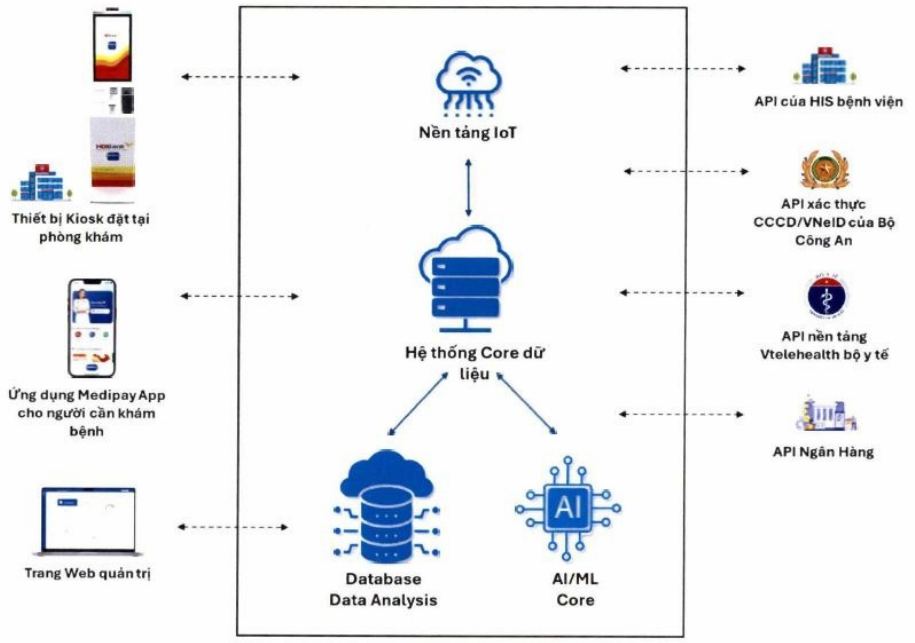
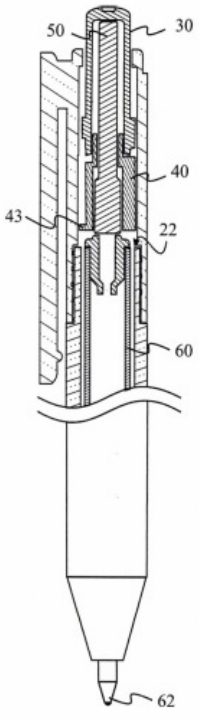


Fig. 1

(11) **121996 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-06120**
(22) 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2024
(51) ***B43K 24/08***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG** (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, Số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) **BÚT BẤM IM LẶNG**

(57) Sáng chế đề xuất bút bấm im lặng có thể loại trừ- âm thanh khi bấm, bút bao gồm: thân bút gồm thân trên 10 có bộ phận dẫn - khóa ở mặt trong và thân dưới 20; nút bấm rỗng 30 với đầu trên kín và đầu dưới dạng vòng răng cưa 34; bộ phận xoay 40 gồm: phần trên 41; phần giữa 42 được cấu hình để trượt dọc bên trong bộ phận dẫn - khóa và xoay bởi vòng răng cưa 34; và phần dưới hình đĩa 43; lõi bút bao gồm ống mực 60, đầu viết 62 và nút chặn 64; lò xo 70; lõi trụ bấm 50 được bố trí trong nút bấm 30, xuyên qua bộ phận xoay 40 và tì vào nút chặn 64; và đầu trên của thân dưới 20 được cấu hình để chặn riêng lõi trụ bấm 50.



Hình 13

(11) **121997 A** (43) 25/02/2026

(21) **1-2024-06123**

(22) 15/08/2024

(51) ***A23K 10/00***

(75) **KIỀU VĂN GIỎI** (VN)
Khu phố 5, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

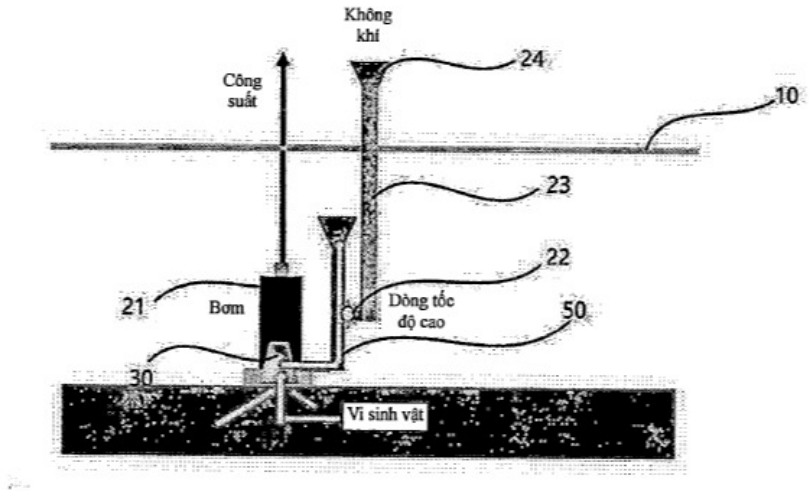
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỨC ĂN CHO VẬT NUÔI**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi đề cập đến quy trình sản xuất thức ăn cho vật nuôi bao gồm các nguyên vật liệu, như: Sinh khối, trùn lớn, trùn nhỏ, kén trùn, phân trùn, con dế, con ấu trùng ruồi lính đen, cám lúa, ngô, đậu, cá, ... Ngoài ra còn có bột trùn sấy khô nhằm tạo ra cho thị trường thêm một nguồn thức ăn mới phong phú.

(11) **121998 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-06157**
(22) 16/08/2024
(51) ***C02F 3/00***; *C02F 11/06; C02F 11/00; C02F 11/02*
(75) **KIM, CHAING KIL** (KR)
Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ CUNG CẤP OXY TRONG BỂ OXY HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cung cấp oxy trong bể oxy hóa được trang bị vỏ bể oxy hóa, bơm chân không, bộ phận cung cấp vi sinh vật và bộ phận trộn để cung cấp oxy trong bể oxy hóa.

Fig. 1



(11) **121999 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-06191**
(22) 19/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/08/2025
(51) ***A61K 47/36****; C09D 11/14; A61F 2/28*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Hiệp (VN)
(54) **MỰC IN SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MỰC IN SINH HỌC NÀY**

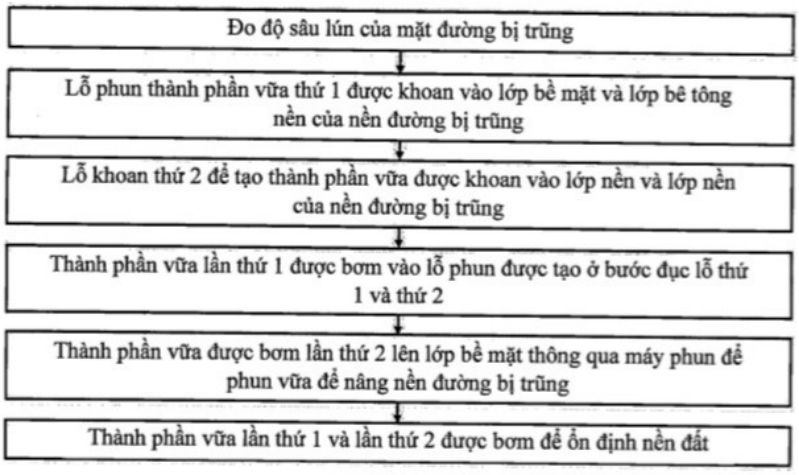
(57) Sáng chế đề cập đến mực in sinh học và phương pháp tạo ra mực in sinh học này, trong đó mực in sinh học bao gồm: hỗn hợp dung dịch bao gồm alginat (alginate); N,O-carboxymetyl chitosan (NOCC-N,O-carboxymethyl chitosan); aldehyt hyaluronic axit (AHA-Aldehyde Hyaluronic Acid) với tỷ lệ thể tích/thể tích là 3:1:1; và canxi phosphat (calcium phosphate); trong đó tỷ lệ khối lượng/khối lượng của canxi phosphat trong mực in sinh học nằm trong khoảng từ 40% đến 60%.

(11) **122000 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-06192**
(22) 19/08/2024
(30) 10-2024-0104284 06/08/2024 KR
(51) ***E01C 3/00***; *E01C 3/04*
(75) **NAM SEOB KIM** (KR)
703-404, 111, Segye-ro, Wonju-si, Gangwon-do, 26460 Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIA CỐ NỀN ĐƯỜNG BẰNG VỮA CHỨA XI MĂNG VI LƯỢNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia cố nền đường bằng vữa chứa xi măng vi lượng. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp gia cố nền đường bằng vữa chứa xi măng vi lượng có tính lưu động và đặc tính thấm tốt, do đó đảm bảo an toàn cho việc xây dựng kết cấu và xây dựng mở rộng, giúp tăng tải trọng, hạn chế vết nứt và rò rỉ nước. Phương pháp gia cố nền đường theo sáng chế có thể nhanh chóng gia cố nền đường bị lún do các khoảng trống xảy ra do sụt lún, v.v.. Để đạt được mục đích này, phương pháp gia cố nền đường bao gồm bước đo độ sâu lún của mặt đường bị lún mà trước hết khoan một lỗ phun thành phần vữa vào lớp bề mặt và lớp bê tông nền của nền đường bị trũng, sau đó khoan thứ hai lỗ phun thành phần vữa vào lớp móng và lớp nền của nền đường bị trũng, bước ổn định nền đất bằng cách bơm thành phần vữa đầu tiên vào lớp nền thông qua lỗ bơm được tạo ở bước khoan thứ nhất và thứ hai, bước nâng nền đường bị trũng bằng cách phun thứ hai thành phần vữa lên lớp bề mặt và bước xử lý hỗn hợp vữa phun thứ nhất và thứ hai.

Fig. 1



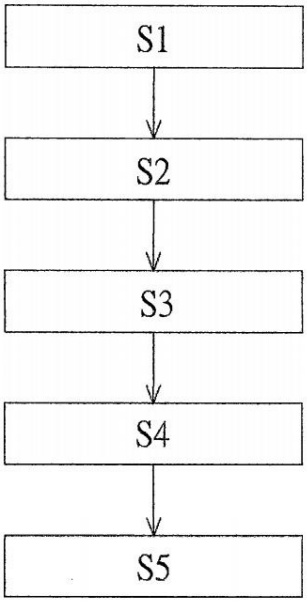
(11) **122001 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-06196**
(22) 19/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2024
(51) ***G01R 29/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN HSPTEK** (VN)
98D Tuệ Tĩnh, Quận Hai Bà Trưng, Phường Nguyễn Du, Hà Nội
(72) Trần Việt Hải (VN); Nguyễn Quốc Đăng (VN)
(54) **THIẾT BỊ ĐEO GIÁM SÁT TĨNH ĐIỆN THEO THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đeo di động giám sát tĩnh điện theo thời gian thực, có chức năng giám sát độ dẫn điện của cơ thể người đeo với mặt sàn liên tục theo thời gian. Thiết bị này di động theo cơ thể, thay thế cho thiết bị kiểm tra độ dẫn điện cố định bao gồm vòng đeo tĩnh điện trên cơ thể người kết nối với bộ đo điện trở và kết nối đến cọc nối đất cố định; giúp người đeo loại bỏ hoàn toàn kết nối có dây đến các vật cố định trên mặt đất. Việc sử dụng thiết bị này sẽ thay thế hoàn toàn hệ thống kiểm tra tĩnh điện cố định cồng kềnh, chi phí cao. Ngoài ra với tính chất di động giúp người đeo giải phóng khỏi việc kết nối cơ thể và một vật cố định trên mặt đất, qua đó làm tăng năng suất lao động và sự thoải mái cho người sử dụng.

(11) **122002 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-06252**
(22) 21/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2025
(51) ***B62K 21/26***
(71) **KALLOY INDUSTRIAL CO., LTD.** (TW)
No. 186, Dazhou Rd., Shengang Dist., Taichung City 429, Taiwan
(72) Jennifer Chen-Lee (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NGUYÊN KHỐI THÂN XE ĐẠP VÀ CÁC TAY LÁI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nguyên khối thân xe đạp và các tay lái bao gồm các bước sau: bước chế tạo vật liệu (S1), bước gia công sơ bộ (S2), bước rèn ban đầu (S3), bước rèn đục lỗ (S4), và bước gia công và hoàn thiện (S5). Bằng cách sản xuất nguyên khối bộ phận thân 101 ở trạng thái đặc với hai bộ phận tay lái (102), khối lượng tổng thể và chi phí được giảm đáng kể. Bộ phận thân (101) và hai bộ phận tay lái (102) được sản xuất nguyên khối cho phép phần bên trong ở trạng thái đặc của bộ phận thân (101) chịu được ngoại lực lớn hơn. Phương pháp này làm giảm đáng kể các bước lắp ráp, do đó tăng tốc thời gian lắp ráp. Phương pháp này cải thiện các vấn đề của phương pháp thông thường, mà yêu cầu các chi tiết bổ sung để kết hợp thân và các tay lái, do đó làm tăng khối lượng tổng thể. Sáng chế khắc phục được vấn đề của kết cấu là không có khả năng chịu được ngoại lực do có quá nhiều bộ phận rỗng bên trong, có thể dẫn đến biến dạng.



(11) **122003 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-06293**
(22) 21/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2024
(51) ***A44B 19/42****; A44B 19/62; A44B 19/60*
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan
(72) Satoshi DOYO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CƠ CẤU TRUYỀN CHUỖI**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền chuỗi, cho phép cơ cấu kẹp kẹp phần đầu phía trước, theo hướng vận chuyển, của chuỗi đơn vị được cắt từ chuỗi khóa kéo. Cơ cấu truyền chuỗi bao gồm: cơ cấu cắt (30), cắt chuỗi khóa kéo (C1) thành các chuỗi đơn vị (C2), mỗi chuỗi có chiều dài đơn vị định trước, chuỗi khóa kéo (C1) được vận chuyển từ phía trước về phía cuối; cơ cấu kẹp (20) để kẹp và di chuyển chuỗi đơn vị (C2); và cơ cấu kẹp trung gian (40) để chuyển chuỗi đơn vị (C2) đã được cắt trong cơ cấu cắt (30) đến cơ cấu kẹp (20).

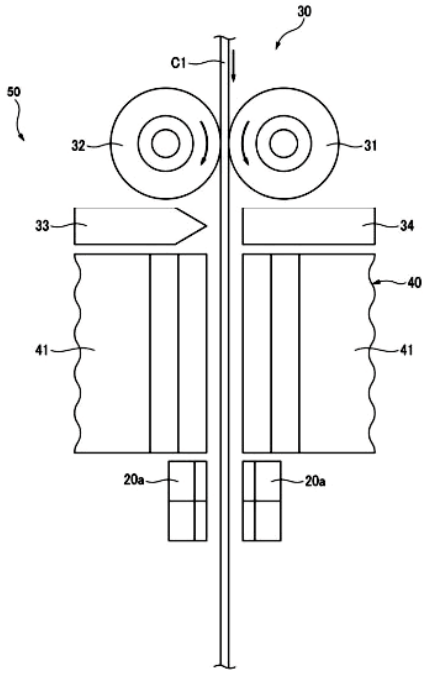


Fig.3

(11) **122004 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-06320**
(22) 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2024
(51) ***C09D 175/04***
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Nguyễn Việt Dũng (VN); Nguyễn Thị Ngọc Tú (VN); Mai Thị Phượng (VN); Nguyễn Thị Minh Hiền (VN); Nguyễn Thị Vân Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO SƠN POLI URÊTAN HAI THÀNH PHẦN GIA CƯỜNG BỘT TALC SIÊU MỊN SỬ DỤNG KỸ THUẬT SIÊU ÂM**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo sơn poli urêtan (PU) hai thành phần gia cường bột Talc siêu mịn sử dụng kỹ thuật siêu âm để giúp tăng cường khả năng phân tán đồng đều của bột Talc siêu mịn cũng như nâng cao tính chất cơ lý cho sơn PU. Loại sơn này được tạo thành từ hai thành phần chính là thành phần A và thành phần B, khi kết hợp với nhau sẽ tạo thành lớp sơn PU để bảo vệ bề mặt. Việc sử dụng kỹ thuật siêu âm với tần số và thời gian phù hợp nhằm đạt được sự phân tán đồng đều của bột Talc siêu mịn trong cả thành phần A và thành phần B của sơn PU, qua đó đảm bảo khi trộn hai thành phần A và B với nhau sẽ có sự phân tán đồng nhất của bột Talc siêu mịn trong sơn. Bột Talc siêu mịn gia cường giúp cải thiện độ bền cơ học, khả năng chịu mài mòn và chống thấm cho sơn PU, đồng thời nâng cao khả năng chịu nhiệt và tạo ra bề mặt hoàn thiện mịn màng, thẩm mỹ hơn. Nhờ vào những lợi ích này, lớp sơn PU có tuổi thọ cao hơn và khả năng bảo vệ tốt hơn trong môi trường khắc nghiệt.

(11) **122005 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-06321**
(22) 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2024
(51) ***C09D 163/00****; C09D 5/08*
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Nguyễn Việt Dũng (VN); Nguyễn Thị Ngọc Tú (VN); Mai Thị Phượng (VN); Nguyễn Thị Minh Hiền (VN); Nguyễn Thị Vân Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN TÁN BỘT TALC SIÊU MỊN TRONG SƠN EPOXY BẰNG KỸ THUẬT SIÊU ÂM**

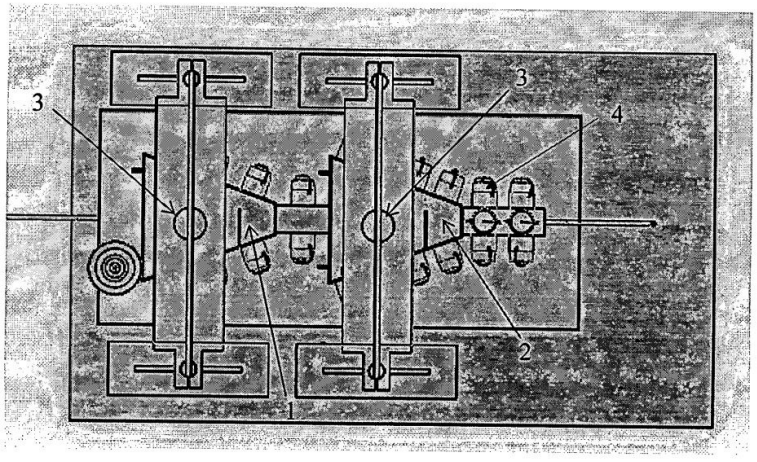
(57) Sáng chế đề xuất quy trình phân tán bột Talc siêu mịn trong sơn epoxy bằng kỹ thuật siêu âm để giúp tăng cường khả năng phân tán đồng đều của bột Talc siêu mịn cũng như nâng cao tính chất cơ lý cho sơn bảo vệ. Việc phân tán bột Talc siêu mịn trong sơn epoxy được thực hiện với cả thành phần A và thành phần B của sơn epoxy để đảm bảo khi trộn hai thành phần A và B với nhau sẽ có sự phân tán đồng nhất của bột Talc siêu mịn trong đó. Sáng chế sử dụng đến kỹ thuật siêu âm với tần số và thời gian phù hợp nhằm đảm bảo có được sự phân tán đồng đều của bột Talc siêu mịn trong sơn. Lớp sơn này có khả năng chống ăn mòn tốt trên bề mặt kim loại, có độ cứng và độ bền cao chịu được va đập trầy xước và các tác động cơ học khác. Ngoài ra, lớp sơn còn tăng khả năng chống thấm nước, ngăn chặn sự xâm nhập của hơi ẩm và nước vào kim loại, bảo vệ kim loại khỏi ăn mòn điện hóa.

(11) **122006 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-06322**
(22) 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2024
(51) ***C09D 175/04***
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Nguyễn Việt Dũng (VN); Nguyễn Thị Ngọc Tú (VN); Mai Thị Phượng (VN); Nguyễn Thị Minh Hiền (VN); Nguyễn Thị Vân Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO SƠN POLI URÊTAN HAI THÀNH PHẦN GIA CƯỜNG GRAPHEN SỬ DỤNG KỸ THUẬT SIÊU ÂM**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo sơn poli urêtan (PU) hai thành phần gia cường graphen sử dụng kỹ thuật siêu âm để giúp tăng cường khả năng phân tán đồng đều của graphen cũng như nâng cao tính chất cơ lý cho sơn PU. Loại sơn này được tạo thành từ hai thành phần chính là thành phần A và thành phần B, khi kết hợp với nhau sẽ tạo thành lớp sơn PU để bảo vệ bề mặt. Việc sử dụng kỹ thuật siêu âm với tần số và thời gian phù hợp nhằm đạt được sự phân tán đồng đều của graphen trong cả thành phần A và thành phần B của sơn PU, qua đó đảm bảo khi trộn hai thành phần A và B với nhau sẽ có sự phân tán đồng nhất của graphen trong sơn. Việc phân tán đồng đều và gia cường hiệu quả vật liệu graphen cho sơn PU giúp sơn có tính chất cơ lý ưu việt, nâng cao độ bền kéo, độ cứng và khả năng chịu mài mòn và chống ăn mòn cho sơn PU.

(11) **122007 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-06323**
(22) 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2024
(51) ***B01F 31/80****; C01B 32/19; B01J 19/10*
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Mai Thị Phượng (VN); Nguyễn Xuân Toàn (VN); Bùi Huy (VN); Nguyễn Thị Vân Anh (VN)
(54) **THIẾT BỊ BỂ RUNG SIÊU RUNG ÂM TÍCH HỢP ĐẦU DÒ MẬT ĐỘ CÔNG SUẤT LỚN HOẠT ĐỘNG LIÊN HOÀN VÀ QUY TRÌNH BÓC TÁCH GRAPHEN ĐA LỚP TỪ GRAPHIT**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị siêu âm tích hợp đầu dò mật độ công suất lớn hoạt động liên hoàn, bao gồm bể rung sơ cấp và bể rung thứ cấp, cả hai đều được tích hợp đầu dò siêu âm công suất lớn. Các bể rung có hình dạng lăng trụ tam giác và được chế tạo từ thép không gỉ, với số lượng lớn đầu rung siêu âm bố trí dọc theo hai cạnh của bể, ở giữa mỗi bể rung có bố trí một đầu dò siêu âm công suất lớn. Bên trong các bể rung có các tấm ngăn được sắp xếp theo dạng zic-zac để tối ưu hóa dòng chảy của chất lỏng. Phần kết nối giữa bể rung sơ cấp và bể rung thứ cấp là một ống rung sơ cấp hình hộp chữ nhật làm từ thép không gỉ, cũng được trang bị các đầu rung siêu âm. Tại đầu ra của bể rung thứ cấp, một ống rung thứ cấp hình hộp chữ nhật bằng thép không gỉ được gắn thêm nhiều đầu rung siêu âm với mật độ cao. Các đầu rung này được cấp điện từ các bộ nguồn siêu âm và làm mát bằng quạt tản nhiệt, trong khi toàn bộ hệ thống được đặt trong một buồng cách âm. Sáng chế cũng đề xuất quy trình bóc tách graphen từ graphit trong pha lỏng quy mô lớn, sử dụng thiết bị bể rung siêu âm tích hợp đầu dò mật độ công suất lớn hoạt động liên hoàn.



Hình 1

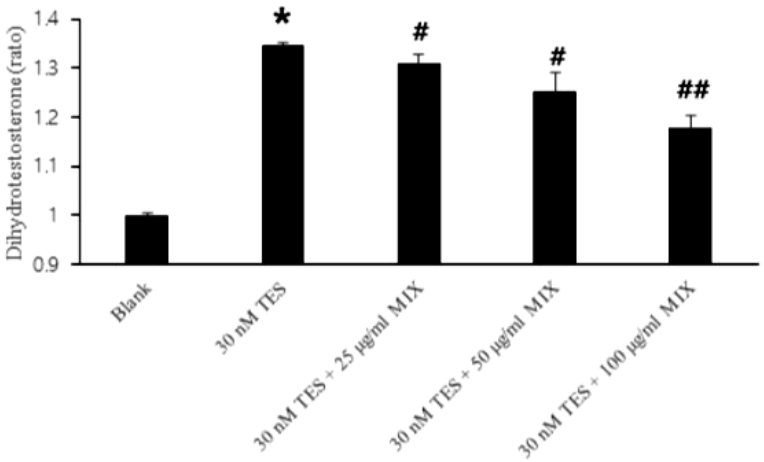
(11) **122008 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-06324**
(22) 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2024
(51) ***C09D 163/00****; C09D 5/08; C01B 32/182*
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Nguyễn Việt Dũng (VN); Nguyễn Thị Ngọc Tú (VN); Mai Thị Phượng (VN); Nguyễn Thị Minh Hiền (VN); Nguyễn Thị Vân Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN TÁN GRAPHEN ĐA LỚP TRONG SƠN EPOXY BẰNG KỸ THUẬT SIÊU ÂM**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình phân tán graphen đa lớp trong sơn epoxy bằng kỹ thuật siêu âm để giúp tăng cường khả năng phân tán đồng đều của graphen đa lớp cũng như nâng cao tính chất cơ lý cho sơn bảo vệ. Việc phân tán graphen đa lớp trong sơn epoxy được thực hiện với cả thành phần A và thành phần B của sơn epoxy để đảm bảo khi trộn hai thành phần A và B với nhau sẽ có sự phân tán đồng nhất của graphen đa lớp trong đó. Sáng chế sử dụng đến kỹ thuật siêu âm với tần số và thời gian phù hợp nhằm đảm bảo có được sự phân tán đồng đều của graphen trong sơn. Sơn epoxy khi được gia cường thêm thành phần graphen đa lớp với sự phân tán đồng đều sẽ giúp nâng cao độ bám dính, tăng khả năng bảo vệ và chống ăn mòn trong việc bảo vệ các kết cấu, sản phẩm trong công nghiệp và xây dựng.

(11) **122009 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-06329**
(22) 22/08/2024
(30) 10-2024-0104352 06/08/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2024
(51) ***A61Q 7/00****; A61K 31/7028*
(71) **DR. OREGONIN INC.** (KR)
802-ho, Bodeumguan, 1, Kangwondaehak-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do, 24341, Republic of Korea
(72) CHOI Sun Eun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM NGĂN NGỪA RỤNG TÓC VÀ THÚC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TÓC CHỨA PHỨC HỢP BAO GỒM TAXIFOLIN, OREGONIN, PROXYANIDIN B**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm ngăn ngừa rụng tóc và thúc đẩy sự phát triển của tóc sử dụng hợp phần chứa taxifolin, oregonin, và proxyanidin B.

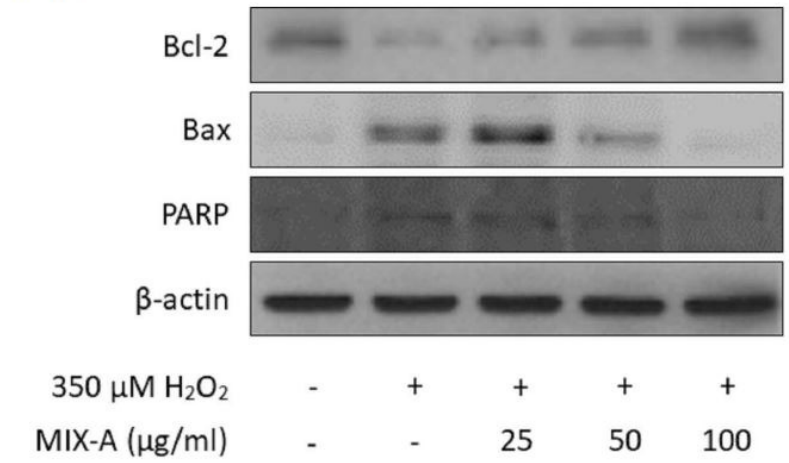
【FIG.14】



(11) **122010 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-06334**
(22) 22/08/2024
(30) 10-2024-0104351 06/08/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2024
(51) ***A61Q 7/00***; *A61K 8/9783*
(71) **DR. OREGONIN INC.** (KR)
802-ho, Bodeumguan, 1, Kangwondaehak-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do, 24341, Republic of Korea
(72) CHOI Sun Eun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM NGĂN NGỪA RỤNG TÓC VÀ THÚC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TÓC CHỨA CÁC CHIẾT XUẤT TỰ NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ngăn ngừa rụng tóc và thúc đẩy sự phát triển của tóc, sử dụng các chiết xuất tự nhiên.

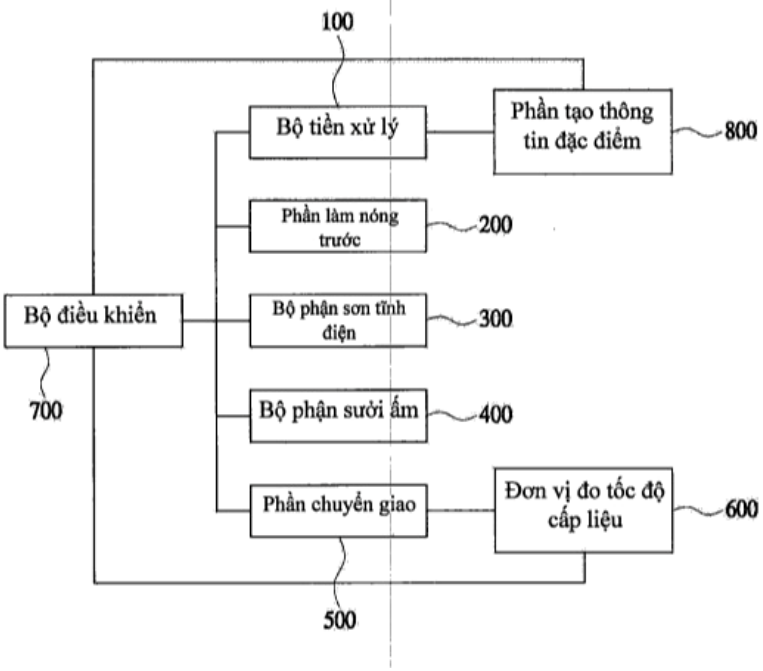
FIG.16



(11) **122011 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-06753**
(22) 09/09/2024
(30) 10-2024-0106593 09/08/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2024
(51) ***B05B 5/00****; B05B 5/08; B05B 5/025; B05B 12/00*
(71) **CHILCHILLED INDUSTRY CO., LTD** (KR)
Da-dong, 79, Hwasan-ro, Idong-eup, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17135 Republic of Korea
(72) Chan Heuk LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ SƠN TĨNH ĐIỆN**

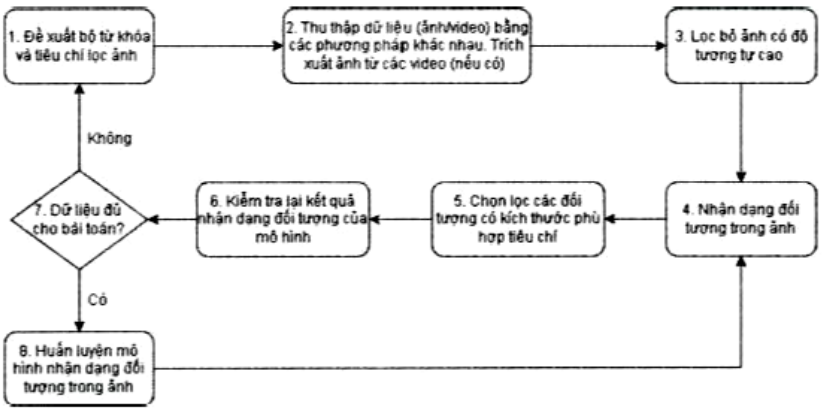
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sơn tĩnh điện có thể thực hiện sơn tĩnh điện chất lượng cao ngay cả khi cấu trúc của vật thể được phủ phức tạp hoặc hình dạng và kích thước của vật thể được vận chuyển liên tục là khác nhau. Ở đây, thiết bị sơn tĩnh điện bao gồm bộ phận tiền xử lý, bộ phận gia nhiệt trước, bộ phận sơn tĩnh điện, bộ phận gia nhiệt, bộ phận chuyển giao, bộ phận đo tốc độ truyền tải và bộ điều khiển. Phần tiền xử lý làm sạch vật cần sơn bằng cách phun dung dịch tẩy rửa. Bộ phận làm nóng sơ bộ sẽ làm nóng trước vật thể cần phủ sau khi đi qua bộ phận xử lý trước. Bộ phận sơn tĩnh điện phun bột lên vật thể cần phủ sau khi đi qua bộ phận làm nóng trước. Bộ phận gia nhiệt làm nóng và làm khô vật thể cần sơn sau khi đi qua bộ phận sơn tĩnh điện. Bộ phận vận chuyển có một đường ray được lắp đặt để đi qua bộ phận tiền xử lý, bộ phận gia nhiệt trước, bộ phận sơn tĩnh điện và bộ phận gia nhiệt, đồng thời một móc treo được bố trí đều đặn trên đường ray, được chuyển dọc theo đường ray và treo vật cần phủ ở phía trên. Đơn vị đo tốc độ truyền tải đo tốc độ truyền tải của móc treo. Bộ điều khiển kiểm soát nhiệt độ gia nhiệt trước của bộ gia nhiệt trước và nhiệt độ gia nhiệt của bộ gia nhiệt dựa trên tốc độ truyền của móc treo được đo bằng thiết bị đo tốc độ truyền. Bộ điều khiển nhiệt độ làm nóng trước để tăng khi tốc độ truyền của móc treo tăng, đồng thời điều khiển nhiệt độ làm nóng trước và nhiệt độ gia nhiệt giảm khi tốc độ truyền của móc treo giảm.

Fig. 1


100
Bộ tiền xử lý
Phần tạo thông tin đặc điểm
800
Phần làm nóng trước
200
Bộ điều khiển
Bộ phận sơn tĩnh điện
300
700
Bộ phận sưởi ấm
400
Phần chuyển giao
Đơn vị đo tốc độ cấp liệu
600
500

(11) **122012 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-07305**
(22) 27/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/01/2026
(51) ***G06K 9/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) ĐINH THỊ HUYỀN (VN); NGUYỄN KIM NGÂN (VN); LÊ PHƯƠNG ANH (VN); NGUYỄN VIỆT HOÀNG (VN)
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG DỮ LIỆU ẢNH CHO BÀI TOÁN NHẬN DẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xây dựng dữ liệu ảnh cho bài toán nhận dạng. Phương pháp được thực hiện qua các bước: bước 1: xây dựng bộ từ khóa tìm kiếm liên quan đến đối tượng được quan tâm, khởi tạo các giá trị liên quan đến kích thước của nhóm đối tượng và độ tương tự giữa các ảnh thu thập được; bước 2: thu thập dữ liệu từ nhiều nguồn, bao gồm các nguồn mở như internet, trích xuất dữ liệu thành dạng ảnh (nếu dữ liệu thu thập được là video); bước 3: tiến hành lọc bỏ những ảnh có độ tương tự cao, sử dụng giá trị về độ tương tự giữa các ảnh đã thiết lập ở bước 1; bước 4: nhận dạng đối tượng từ ảnh; bước 5: phân tích kích thước của các đối tượng được nhận dạng trong ảnh, giữ lại các ảnh chứa đối tượng quan tâm có kích thước phù hợp với khoảng giá trị được thiết lập ở bước 1; bước 6: kiểm tra lại việc gán nhãn các đối tượng trong ảnh bằng phần mềm, đảm bảo dữ liệu được gán nhãn chính xác; bước 7: phân tích dữ liệu thu thập được dựa trên các tiêu chí như số lượng ảnh, số lượng đối tượng, phân phối kích thước đối tượng trong ảnh; bước 8: huấn luyện mô hình nhận dạng đối tượng với dữ liệu mới, đánh giá độ chính xác của mô hình trên dữ liệu kiểm thử.

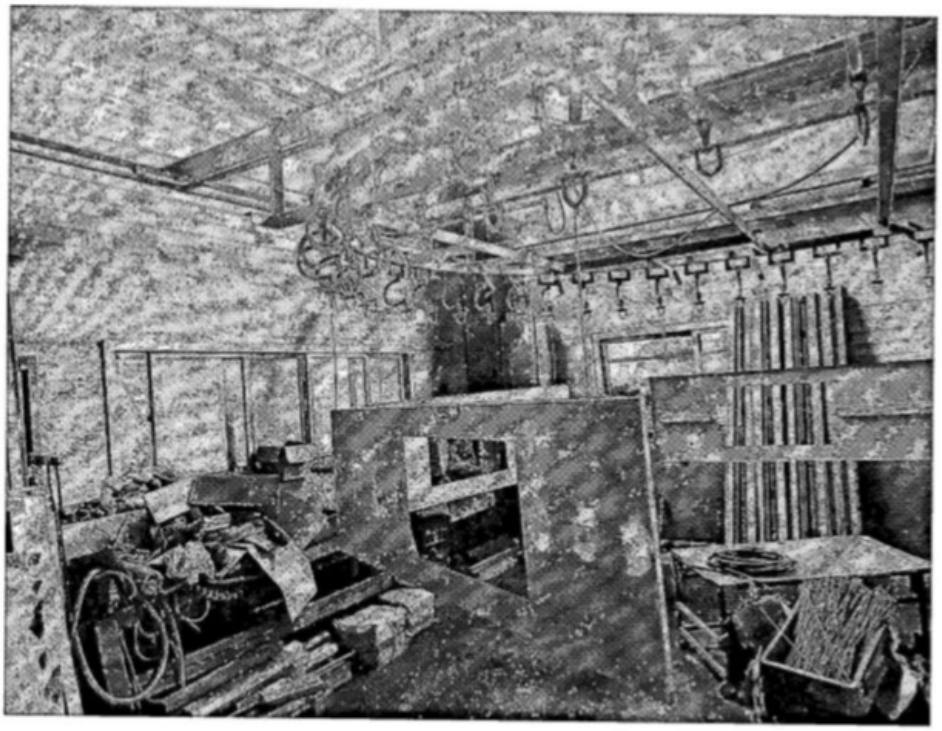


Hình 1

(11) **122013 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-07549**
(22) 08/10/2024
(30) 10-2024-0106513 09/08/2024 KR
(51) ***B05B 1/00***; *B05B 17/00*
(75) **KIM, HONG JAE** (KR)
Seo-go, Incheon, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN SƠN SỬ DỤNG ĐƯỜNG RAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển sơn sử dụng đường ray truyền nhiệt cho sản phẩm di chuyển dọc theo đường ray, phun sơn lên sản phẩm, làm khô sản phẩm được phủ sơn và dỡ sản phẩm đã khô ra.

Fig. 1a



(11) **122014 A**
(21) **1-2024-08265**
(22) 07/04/2023
(30) 63/329,364 08/04/2022 US
63/380,378 20/10/2022 US
(43) 25/02/2026
(85) 01/11/2024
(86) PCT/US2023/065550 07/04/2023
(87) WO2023/196994 A1 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2025
(51) ***C12N 5/0783****; C07K 14/54; C07K 14/71; C07K 14/725; C07K 16/28; C07K 16/32; A61K 39/00; C07K 14/715*
(71) **FATE THERAPEUTICS, INC.** (US)
12278 Scripps Summit Drive, San Diego, CA 92131, United States of America
(72) Bahram VALAMEHR (US); Tom Tong LEE (CN); Martin HOSKING (US); Eigen PERALTA (US); Chia-Wei CHANG (US)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **TẾ BÀO CÓ KHUNG HƯỚNG ĐÍCH ĐẾN KHỐI U RẮN VÀ CHẾ PHẨM BAO GỒM TẾ BÀO NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và chế phẩm để thu được các tế bào đáp ứng dẫn xuất được tăng cường chức năng thu được từ sự biệt hóa có định hướng của iPSC được chỉnh sửa bộ gen. Sáng chế cũng đề xuất các tế bào dẫn xuất có chỉnh sửa bộ gen thực hiện chức năng và ổn định mang lại hiệu quả điều trị được cải thiện hoặc nâng cao. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất các chế phẩm điều trị và việc sử dụng chúng bao gồm các tế bào đáp ứng dẫn xuất được tăng cường chức năng riêng lẻ, hoặc kết hợp với các kháng thể hoặc chất ức chế điểm kiểm soát trong các liệu pháp kết hợp.

(11) **122015 A**
(21) **1-2024-08405**
(22) 27/05/2024
(30) 102023114566.5 02/06/2023 DE
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2024
(51) ***F24C 15/20***
(71) **TERMACOOK GMBH** (DE)
Kalteiche-Ring 56, 35708 Haiger, Germany
(72) Andreas Jahn (DE); Dirk Urban (DE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(43) 25/02/2026
(85) 07/11/2024
(86) PCT/EP2024/064520 27/05/2024

(54) **BẾP NẤU CÓ ĐÈN CHIẾU SÁNG TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến bếp nấu (10) có đèn chiếu sáng tích hợp, bao gồm mặt bếp nấu, cụ thể là tấm kính gốm (1), có ít nhất một vùng nấu (14), có mặt trên (2) mà dụng cụ nấu ăn có thể được đặt lên, và có mặt dưới (3) đối diện với mặt trên (2); ít nhất một khối gia nhiệt, cụ thể là cuộn dây cảm ứng (4), nằm bên dưới mặt bếp nấu (1) để gia nhiệt dụng cụ nấu ăn; ít nhất một cửa hút vào (30) của ống dẫn hút vào (31), về cơ bản được bố trí trong mặt phẳng của bề mặt của mặt bếp nấu (1), để hút và chuyển tiếp hơi nấu ăn hoặc khói nấu ăn xuống bên dưới mặt bếp nấu (1); ít nhất một nguồn sáng (40) để chiếu xạ từ bếp nấu (10) dùng cho chiếu sáng tích hợp; đặc trưng ở chỗ ít nhất một nguồn sáng (40) về cơ bản nằm bên trong ít nhất một ống dẫn hút vào (31).

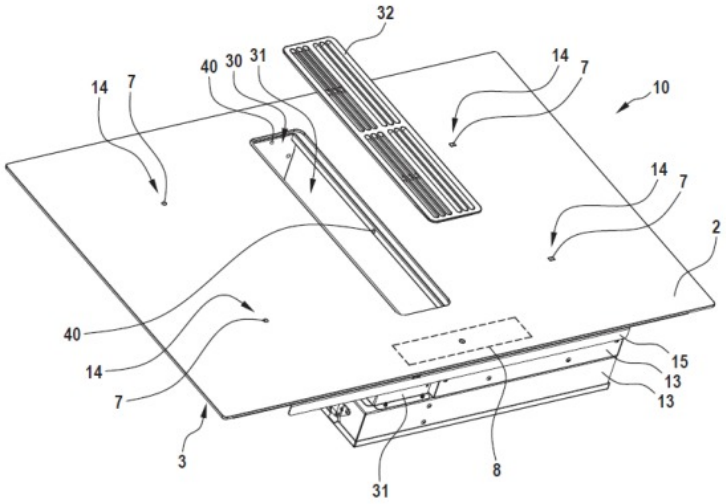


Fig. 1

(11) **122016 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-08429**
(22) 08/11/2024
(30) 113129029 02/08/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2024
(51) ***B63H 1/26**; B63H 1/14*
(71) **SOLAS SCIENCE & ENGINEERING CO., LTD.** (TW)
NO. 37, 35TH ROAD, TAICHUNG INDUSTRIAL PARK, TAICHUNG CITY 407, TAIWAN, R.O.C.
(72) LIN, Yeun-Junn (TW); WEN, Ping-Hui (TW); LIN, Yen-Che (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẬT LIỆU THÉP KHÔNG GỈ DÙNG CHO CHÂN VỊT TÀU THỦY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép không gỉ dùng cho chân vịt tàu thủy bao gồm 14,0-14,8% theo trọng lượng crôm (Cr), 5,4-6,0% theo trọng lượng niken (Ni), 1,52-1,98% theo trọng lượng silic (Si), 0,001-0,05% theo trọng lượng cacbon (C), 0,3-0,7% theo trọng lượng mangan (Mn), 2,5-3,5% theo trọng lượng đồng (Cu), 0,01-1,0% theo trọng lượng coban (Co) và 0,2-0,3% theo trọng lượng niobi (Nb), và phần còn lại bao gồm sắt (Fe) và các tạp chất không thể tránh khỏi. Vật liệu thép không gỉ này tạo ra độ chảy tương đối tốt trong quá trình đúc, có lợi cho việc tạo hình chân vịt tàu thủy và tăng khả năng chống va đập của nó.

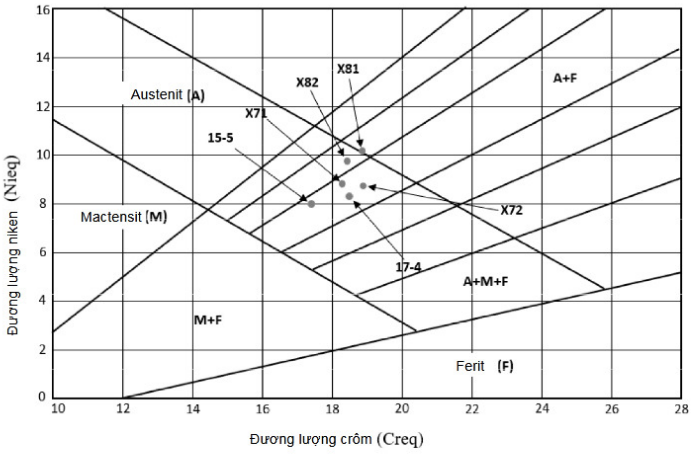


FIG. 1

(11) **122017 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-08650**
(22) 18/11/2024
(30) 2024110892210 09/08/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2024
(51) ***G02B 1/00****; G02C 7/00; G02B 1/10*
(71) **DONGGUAN CYPRESS SPORTING GOODS CO., LTD.** (CN)
No.3, Central East Road, Baoanwei Industrial Zone, Gaobu Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(72) Yanjun Yang (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRÒNG KÍNH CHỐNG SƯƠNG MỜ VÀ TRÒNG KÍNH CHỐNG SƯƠNG MỜ ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề phương pháp sản xuất tròng kính chống sương mờ và tròng kính chống sương mờ được sản xuất bằng phương pháp này, và sáng chế liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật sản xuất tròng kính chống sương mờ. Phương pháp sản xuất bao gồm: S1, ép phun; S2, loại bỏ bụi; S3, xử lý bề mặt; S4, phủ dung dịch làm cứng; S5, nung trước; S6, nung; S7, làm nguội; S8, loại bỏ lớp phụ trợ; S9, bơm dung dịch chống sương mờ; S10, nung; và S11, kiểm tra và đóng gói. Tròng kính chống sương mờ bao gồm một lớp nền, một lớp chống sương mờ và một lớp làm cứng. Tròng kính chống sương mờ có tuổi thọ dài hơn và chống mài mòn tốt hơn vì dung dịch chống sương mờ thấm vào lớp làm cứng, trái ngược với việc chỉ được phủ trên bề mặt của kỹ thuật liên quan. Ngoài ra, trong quá trình sản xuất, sự kết hợp của ăn mòn và tác động ion làm tăng đáng kể độ bền liên kết giữa các lớp.

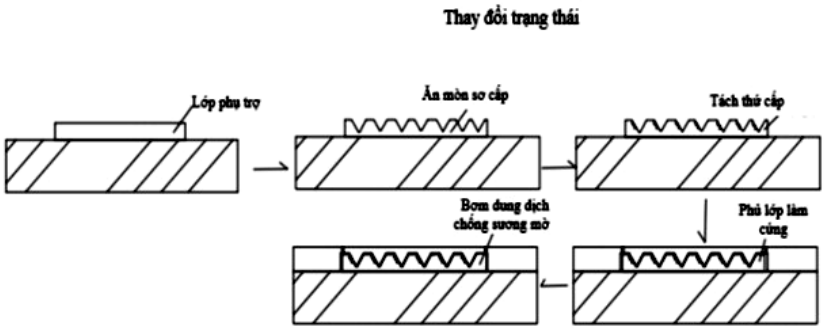
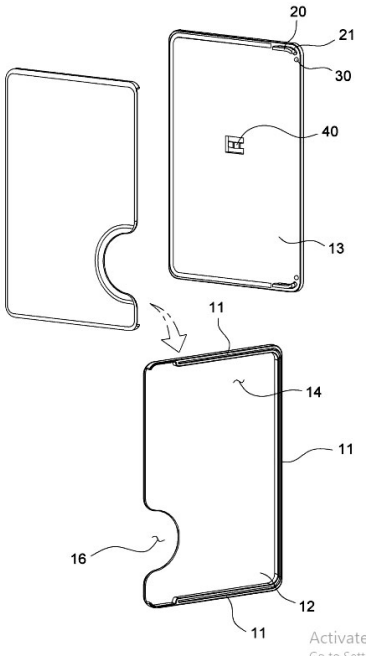


Fig.1

(11) **122018 A**
(21) **1-2024-08884**
(22) 09/11/2023
(30) 20-2023-0001078 30/05/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 26/11/2024
(86) PCT/KR2023/017969 09/11/2023
(87) WO2024248242A1 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2024
(51) ***A45C 11/18****; A45C 13/02; A45C 13/00*
(71) **FOUR U CO., LTD.** (KR)
4 (Seonggok-dong), Beonnyeong-ro132beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15413 Republic of Korea
(72) IM, Chang Soo (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **HỘP ĐỰNG THẺ**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp đựng thẻ để đựng và lưu giữ các thẻ. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến hộp đựng thẻ có thể sử dụng độc lập hoặc được gắn vào điện thoại di động, có khe lối vào luôn mở để cho phép thẻ được chèn và được rút ra ngay lập tức qua khe lối vào, có thể ngăn không cho thẻ đã lưu giữ bị vô ý rơi ra ngoài hộp đựng, có thể lưu giữ nhiều thẻ, và có thể ngăn không cho thẻ không phải là thẻ trên cùng bị rút ra cùng với thẻ trên cùng khi thẻ trên cùng được rút ra từ các thẻ đã lưu giữ. Hộp đựng thẻ theo sáng chế bao gồm thân chính được tạo cấu trúc gồm ba thành bên, thành trên, và thành dưới và có khe lối vào và không gian chứa, và bộ phận ngăn rơi được bố trí ở thành trên hoặc thành dưới tại vị trí liền kề với khe lối vào, có độ đàn hồi để có thể uốn cong được, có phần uốn cong được tạo ra ở đầu của nó, và được tạo cấu trúc để ngăn không cho thẻ được lưu giữ trong không gian chứa rơi ra.

Fig.3



(11) **122019 A**
(21) **1-2024-09306**
(22) 20/11/2023
(30) 202310690345.3 12/06/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2024
(51) ***G06F 21/55***
(43) 25/02/2026
(85) 12/12/2024
(86) PCT/CN2023/132561 20/11/2023

(71) **DELTA ELECTRONICS, INC.** (TW)
252 Shangying Road, Guishan District, Taoyuan City, 33341,Taiwan
(72) LIN, YI-HUI (TW); LIN, KUN-YING (TW); LIANG, CHIA-LIN (TW); LAP, Chung Lam (TW); CHIUEH, Tzi-cker (TW)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP DANH SÁCH TRẮNG ĐỂ CHẶN MÃ ĐỘC DỰA TRÊN MÃ LỆNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp lập danh sách trắng để chặn mã độc dựa trên mã lệnh bao gồm các bước: kiểm tra dòng lệnh của tiến trình để xác nhận tiến trình khởi chạy điểm chặn thứ nhất của tệp mã lệnh khởi động; kiểm tra liệu tệp mã lệnh khởi động có tồn tại trong danh sách trắng tại điểm chặn thứ nhất hay không; xác định rằng kết quả kiểm tra là đạt khi tệp mã lệnh khởi động có tồn tại trong danh sách trắng và khởi chạy tệp mã lệnh khởi động, trong đó tệp mã lệnh khởi động ít nhất bao gồm tệp mã lệnh mô-đun; xác nhận tiến trình để gọi trình tải mô-đun để nhập và khởi chạy điểm chặn thứ hai của tệp mã lệnh mô-đun; kiểm tra liệu trình tải mô-đun có được cấp phép để nhập tệp mã lệnh mô-đun hay không hoặc có được cấp phép để khởi chạy tệp mã lệnh mô-đun đã được nhập hay không bằng cách sử dụng danh sách trắng tại điểm chặn thứ hai.

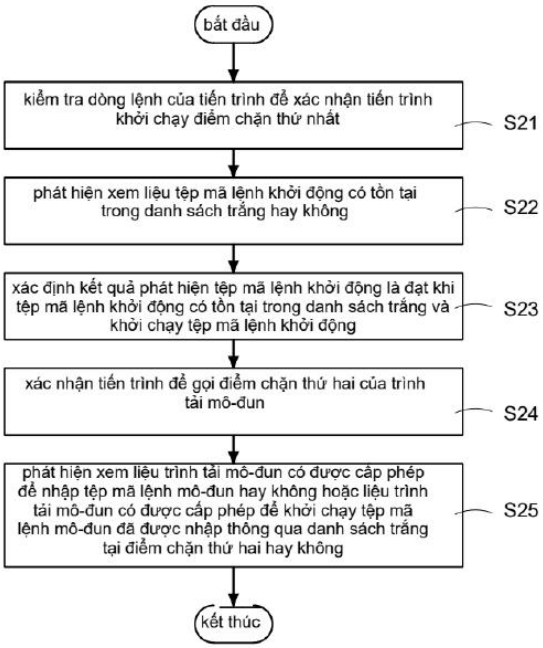


Fig.2

(11) **122020 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-09560**
(22) 23/12/2024
(30) 113128995 02/08/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2024
(51) ***A47B 88/40***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 24892, Taiwan
(72) Hsu-Hong YAO (TW); Mo-Yu ZHANG (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CƠ CẤU RAY TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ray trượt bao gồm cụm ray trượt thứ nhất (2) và ray trượt thứ hai (3). Cụm ray trượt thứ nhất (2) bao gồm ray trượt thứ nhất (21), hai bộ phận đỡ (22), và hai bộ phận định vị (23). Ray trượt thứ nhất (21) có bề mặt trượt (211a) và hai thành ray (212). Các bộ phận đỡ (22) tiếp giáp với bề mặt trượt (211a), và tiếp giáp với các thành ray (212). Các bộ phận định vị (23) được nối với bề mặt trượt (211a), được nối với các bộ phận đỡ (22), và giữ các bộ phận đỡ (22) trên các thành ray (212). Ray trượt thứ hai (3) được bố trí trượt được trên bề mặt trượt (211a) và tiếp giáp với các bộ phận đỡ (22).

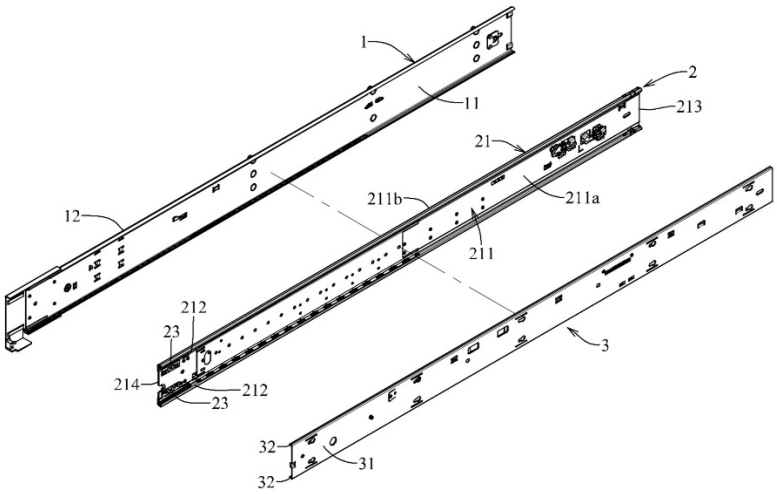


FIG. 2

(11) **122021 A** (43) 25/02/2026

(21) **1-2024-09595**

(22) 24/12/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2024

(51) ***C05F 17/05****; C05F 3/00; C05F 17/00*

(71) **TRƯỜNG THCS THANH XUÂN** (VN)
203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Phương Hà (VN); Nguyễn Phương Thảo (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN TRÙN QUẾ SINH THÁI TỪ RƠM**

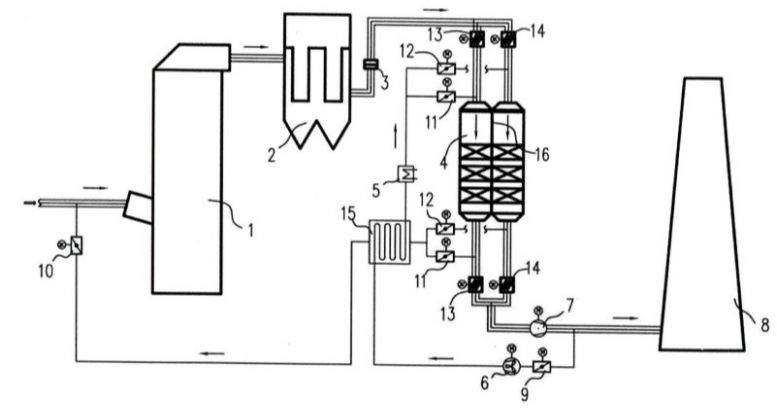
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất phân trùn quế sinh thái từ rơm bao gồm các bước:
(i) xử lý rơm nguyên liệu bằng vôi bột với tỷ lệ 1,5-2,5 kg vôi/1 tấn rơm trong 5-10 ngày;
(ii) bổ sung giun trùn quế (Perionyx excavatus) và nấm Trichoderma vào rơm nguyên liệu sau xử lý theo tỷ lệ 0,20-0,30 kg giun/1 tấn rơm và 0,25-0,35 kg nấm/1 tấn rơm;
(iii) kiểm tra và điều chỉnh độ ẩm của rơm sao cho nằm trong khoảng 60-70% trong suốt quá trình ủ, và đảo trộn rơm ít nhất một lần trong một tuần;
(iv) kết thúc quá trình ủ rơm khi rơm chuyển hoàn toàn sang màu đen; và
(v) rây sản phẩm sau ủ để thu lại giun và thu lấy phân trùn quế thành phẩm.

(11) **122022 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-09633**
(22) 24/12/2024
(30) 10-2024-0109830 16/08/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2024
(51) ***G02B 7/02***
(71) **JUNGJIN NEXTECH CO., LTD** (KR)
28-62, Gajangsaneopdong-ro, Osan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) KIM, Yong Dam (KR); HER, Young Haeng (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHUNG THẤU KÍNH DÙNG CHO MÔĐUN CAMERA ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất khung thấu kính dùng cho môđun camera của thiết bị đầu cuối di động, và nhằm mục đích làm tăng lực liên kết, lực kẹp, và lực đàn hồi hỗ trợ của bộ chống rung và khung thấu kính, và để cải thiện năng suất. Phương pháp sản xuất khung thấu kính dùng cho môđun camera của thiết bị đầu cuối di động theo sáng chế bao gồm: quy trình dập khung thấu kính để dập vật liệu kim loại tùy thuộc vào hình dạng của khung thấu kính; quy trình gài bộ chống rung để cho phép bộ chống rung gài, mà trong đó phần nhô cổng và lỗ đàn hồi nền được tạo thành trong lỗ liên kết bộ chống rung của khung thấu kính dập sau khi gài khung thấu kính dập vào trong khuôn; quy trình tạo hình để uốn và gia công khung thấu kính gài; và quy trình cắt tỉa để tách và tháo khung thấu kính mà quy trình tạo hình được hoàn thành khỏi giá đỡ. Theo đó, sáng chế có hiệu quả làm tăng lực liên kết, lực kẹp, và lực đàn hồi hỗ trợ của bộ chống rung và khung thấu kính, và để cải thiện năng suất.

(11) **122023 A**
(21) **1-2024-09853**
(22) 19/02/2024
(30) 202310582519.4 23/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 30/12/2024
(86) PCT/CN2024/077514 19/02/2024
(87) WO2024/239727 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2024
(51) ***B01D 53/48****; B01D 53/86; B01D 53/96; B01D 53/75*
(71) **DONGFANGBOILER GROUP CO., LTD** (CN)
No.150, Huangjueping Road, Wuxing Street, Ziliujing District Zigong, Sichuan 643001, China
(72) CHEN, Ting (CN); YIN, Dengguo (CN); DU, Wentao (CN); CHEN, Zhuo (CN); WU, Juan (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn NYVN (NYVN CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG LÒ PHẢN ỨNG SCR DENOX TÁI TẠO TẠI CHỖ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật khử nitơ thân thiện với môi trường và bộc lộ hệ thống lò phản ứng SCR DeNOx tái sinh tại chỗ và phương pháp sử dụng hệ thống này. Trong hệ thống, lò phản ứng SCR DeNOx được chia thành tiểu vùng độc lập, mỗi tiểu vùng độc lập với một đầu ra và một đầu vào, và mỗi tiểu vùng được kết nối với một van gió ra và vào khí ống khói thô và một van ra và vào khí ống khói của bộ tái tạo. Quạt khói, van tiếp cận khí ống khói của bộ tái tạo, quạt tái tạo, bộ phận trao đổi nhiệt khí ống khói, bộ phận gia nhiệt khí ống khói và van ra và vào khí ống khói của bộ tái tạo của mỗi tiểu vùng được kết nối tuần tự; và van ra và vào khí ống khói của bộ tái tạo của mỗi tiểu vùng, bộ phận trao đổi nhiệt khí ống khói, van xả khí thải và đường tiếp cận khí ống khói thô của bộ hấp thụ khử lưu huỳnh được kết nối tuần tự. Sáng chế giải quyết các vấn đề trong kỹ thuật trước đây, bao gồm thoát sunfua và amoniac và phát thải quá mức các hạt vật chất trong khí thải do khí hóa, phân hủy, v.v. của amoni bisulfat.



(11) **122024 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2024-09901**
(22) 31/12/2024
(30) 10202402335X 05/08/2024 SG
(51) ***G06Q 20/00***
(71) **ADVANCED NOVA TECHNOLOGIES (SINGAPORE) HOLDING PTE. LTD** (SG)
128 Beach Road, #20-01, Guoco Midtown Office, Singapore 189773, Singapore
(72) Qing XIE (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THANH TOÁN ĐIỆN TỬ VÀ HỆ THỐNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thanh toán điện tử và hệ thống máy tính. Trang nhập số tiền và trang kết quả thanh toán của bên bán được cung cấp tập trung bởi bên phục vụ trung gian. Ví điện tử gửi thông tin mã thu được thông qua việc quét đến trang nhập số tiền sau khi quét mã tĩnh của bên bán. Trang nhập số tiền xác định thông tin lệnh dựa trên thông tin mã nhận được và số tiền, và gửi thông tin lệnh đến bên phục vụ trung gian. Người trả tiền sử dụng lại quy trình ban đầu, để thu được thông tin lệnh từ bên phục vụ trung gian, thực hiện hoạt động thanh toán dựa trên thông tin lệnh, và gửi thông báo kết quả thanh toán đến bên phục vụ trung gian. Bên phục vụ trung gian chuyển đổi thông báo kết quả thanh toán thành yêu cầu xác nhận thanh toán để yêu cầu bên mua thanh toán, và nhận kết quả thanh toán của bên bán được phản hồi bởi bên mua. Bên phục vụ trung gian hiển thị kết quả thanh toán của bên bán trên trang kết quả thanh toán của bên bán.

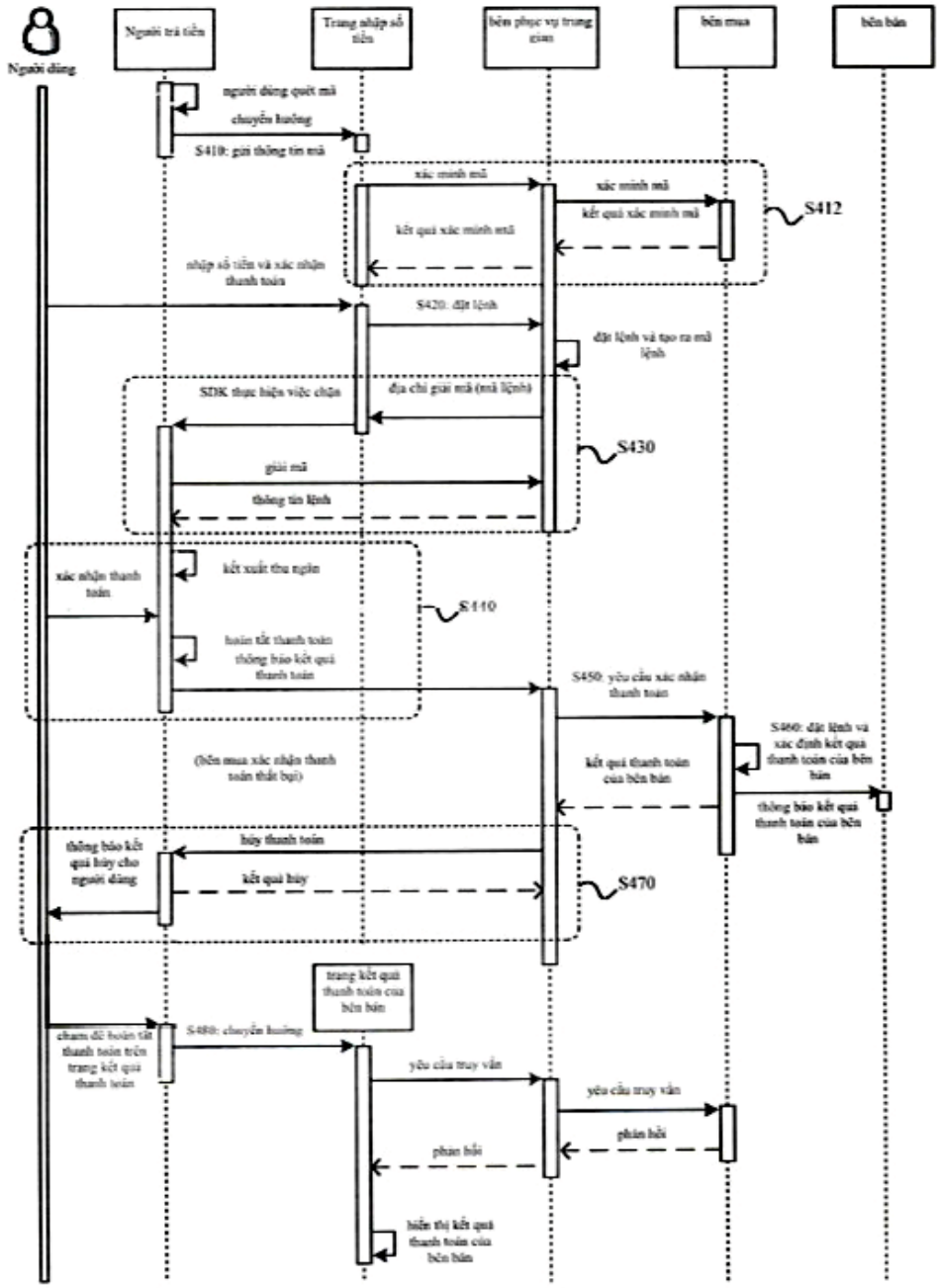
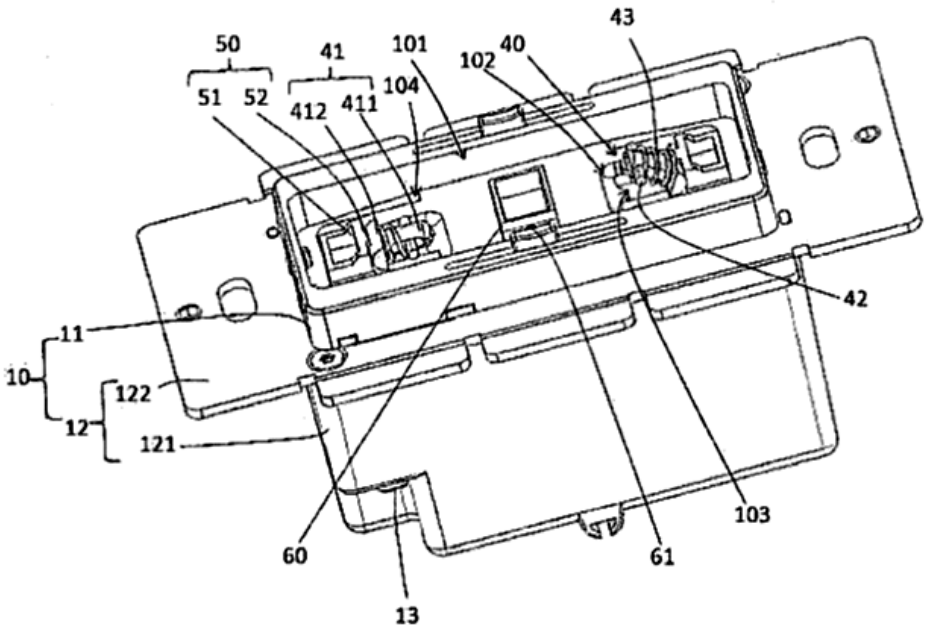

Người dùng
Người trả tiền
Trang nhập số tiền
bên phục vụ trung gian
bên mua
bên bán
người dùng quét mã
chuyển hướng
S410: gửi thông tin mã
xác minh mã
xác minh mã
kết quả xác minh mã
S412
kết quả xác minh mã
nhập số tiền và xác nhận thanh toán
S420: đặt lệnh
đặt lệnh và tạo ra mã lệnh
SDK thực hiện việc chặn
địa chỉ giải mã (mã lệnh)
S430
giải mã
thông tin lệnh
xác nhận thanh toán
kết xuất thu ngân
S440
hoàn tất thanh toán
thông báo kết quả thanh toán
S450: yêu cầu xác nhận thanh toán
S460: đặt lệnh và xác định kết quả thanh toán của bên bán
(bên mua xác nhận thanh toán thất bại)
kết quả thanh toán của bên bán
thông báo kết quả thanh toán của bên bán
thông báo kết quả hủy cho người dùng
hủy thanh toán
kết quả hủy
S470
trang kết quả thanh toán của bên bán
chạm để hoàn tất thanh toán trên trang kết quả thanh toán
S480: chuyển hướng
yêu cầu truy vấn
yêu cầu truy vấn
phản hồi
phản hồi
hiển thị kết quả thanh toán của bên bán

FIG. 4

(11) **122025 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-00675**
(22) 24/01/2025
(30) 2024110560499 02/08/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2025
(51) ***H01H 23/12***
(71) **ZHUHAI SHENGCHANG ELECTRONICS CO., LTD.** (CN)
201 Building 3, No.19, Yongtian Road, Xiangzhou District, Zhuhai City, Guangdong Province, China
(72) Jialong HU (CN); Dehua ZHENG (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
(54) **BẢNG CÔNG TẮC**

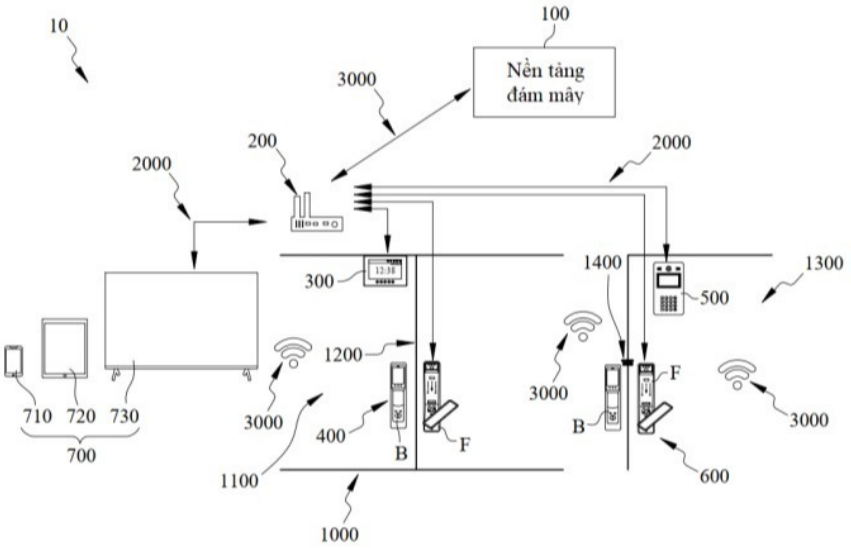
(57) Sáng chế đề cập đến bảng công tắc bao gồm đế lắp đặt, khác biệt ở chỗ, bảng công tắc này còn bao gồm bộ phận nút, hai đế kết nối, đế kết nối bao gồm hai khớp nối thứ nhất lắp giãn cách nhau, hai thành phần thiết lập lại, thành phần thiết lập lại bao gồm bộ phận xoay, trục kết nối và bộ phận thiết lập lại, bộ phận xoay bao gồm phần xoay thứ nhất và phần xoay thứ hai, cùng với hai bộ phận giới hạn, bộ phận giới hạn bao gồm phần giới hạn thứ nhất và phần giới hạn thứ hai; bảng công tắc theo sáng chế có lợi cho việc nâng cao sự cân bằng về kích thước theo mọi hướng để có lợi cho việc nâng cao tính linh hoạt khi sử dụng bảng công tắc.



Hình 5

(11) **122026 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-01031**
(22) 17/02/2025
(30) 113131111 19/08/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2025
(51) ***E05B 47/00**; G08C 17/02*
(71) **TING,YI-LIANG** (TW)
3F., No. 196, Xinhu 3rd Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan
(72) TING,YI-LIANG (TW); Jason Zheng (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG KHÓA CỬA ĐIỆN TỬ LIÊN LẠC NỘI BỘ**

(57) Hệ thống khóa cửa điện tử liên lạc nội bộ. Hệ thống khóa cửa điện tử liên lạc nội bộ được công bố. Hệ thống khóa cửa điện tử liên lạc nội bộ bao gồm nền tảng đám mây; nhà cung cấp dịch vụ Internet, được kết nối với nền tảng đám mây; ít nhất một bộ điều khiển trong nhà được lắp đặt trong nhà, ít nhất một khóa cửa điện tử đầu tiên được bố trí tại cửa gần, bộ điều khiển ngoài nhà được lắp đặt ngoài nhà và khóa cửa điện tử thứ hai được bố trí tại cửa xa, được kết nối với nhà cung cấp dịch vụ Internet; và ít nhất một thiết bị điều khiển, được kết nối với nhà cung cấp dịch vụ Internet. Thông qua các cách sắp xếp khác nhau của từng thành phần, hệ thống có thể được áp dụng trong các tình huống khác nhau và có thể được giám sát từ xa thông qua các thiết bị điều khiển của người dùng, người quản lý tài sản hoặc người quản lý tiền sảnh để đạt được mục tiêu quản lý an ninh.



(11) **122027 A** (43) 25/02/2026

(21) **1-2025-01046**

(22) 18/02/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/01/2026

(51) ***A01K 61/59***

(71) **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy thành Phố Hà Nội

(72) Đỗ Mạnh Hào (VN); Hà Thị Bình (VN); Đào Thị Ánh Tuyết (VN); Phạm Thị Thảo Nhi (VN); Đoàn Ngọc Bảo (VN)

(54) **QUY TRÌNH NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG BẰNG HỆ THỐNG LỌC TUẦN HOÀN KẾT HỢP BIOFLOC (BIORAS) TRONG ĐIỀU KIỆN NƯỚC CÓ NỒNG ĐỘ MUỐI THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng bằng hệ thống lọc tuần hoàn kết hợp hạt sinh học lơ lửng (Biofloc) trong điều kiện độ muối thấp. Trong đó bằng cách thuần hóa ấu trùng tôm trong điều kiện độ muối cao 15 ‰ thích nghi với điều kiện muối thấp từ 4 đến 5 ‰, cho phép vi khuẩn thuộc các nhóm *Bacillus, Lactobacillus*, *Nitrobacter* và *Nitrosomonas* phát triển để tạo các hạt sinh học lơ lửng trong bể ương hay bể nuôi và tạo màng nitrat hóa trong lọc sinh học. Quy trình cho phép xử lý hiệu quả các chất ô nhiễm bởi cả màng nitrat hóa trong lọc sinh học và hạt lọc sinh học trong bể ương hay bể nuôi trong điều kiện nồng độ muối thấp và vi sinh vật phát triển thành các hạt lơ lửng cho phép tôm sử dụng như một loại thức ăn bổ sung, nhờ đó tăng hiệu quả nuôi tôm trong điều kiện lọc tuần hoàn.

(11) **122028 A**
(21) **1-2025-01819**
(22) 12/09/2023
(30) 202310672143.6 07/06/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 17/03/2025
(86) PCT/CN2023/118339 12/09/2023
(87) WO2024/250477 A1 12/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2025
(51) ***G01M 17/007****; G06F 30/27; G06F 18/24*
(71) **SAIC GM WULING AUTOMOBILE CO., LTD.** (CN)
18th Hexi Road, Liunan District Liuzhou, Guangxi 545000 China
(72) LIU, Wei (CN); ZHENG, Peng (CN); REN, Qiang (CN); CHENG, Deng (CN); XIAO, Rui (CN); ZHANG, Cheng (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA MỨC TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG, BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra mức tiêu thụ năng lượng, thiết bị kiểm tra mức tiêu thụ năng lượng, bộ máy và phương tiện lưu trữ, mà được sử dụng để giải quyết vấn đề kiểm tra mức tiêu thụ năng lượng xe không chính xác trong giải pháp kỹ thuật đã biết. Theo các phương án của sáng chế, dữ liệu xe thu được của mô hình xe mục tiêu được chia tách dựa trên tốc độ lái xe được thiết đặt trước để thu được ít nhất một đoạn dữ liệu; ít nhất một đoạn dữ liệu được phân loại theo tốc độ hiệu chỉnh được thiết đặt trước để thu được ít nhất một khoảng tốc độ; trị số đặc trưng thứ nhất của mỗi khoảng tốc độ được xác định; đoạn dữ liệu mục tiêu từ khoảng tốc độ dựa trên trị số đặc trưng thứ nhất được xác định; dữ liệu mô phỏng được tạo cấu trúc dựa trên đoạn dữ liệu mục tiêu; và dữ liệu mức tiêu thụ năng lượng của mô hình xe mục tiêu thu được dựa trên dữ liệu mô phỏng và mô hình kiểm tra mức tiêu thụ năng lượng được đào tạo trước. Theo sáng chế, dữ liệu mô phỏng chứa dữ liệu xe của các khoảng tốc độ khác nhau, sao cho dữ liệu mô phỏng tương tự hơn với tình trạng thực mà xe chạy trong thành phố, dữ liệu mô phỏng mang tính đại diện, nhờ đó đảm bảo độ chính xác của dữ liệu mức tiêu thụ năng lượng thu được.

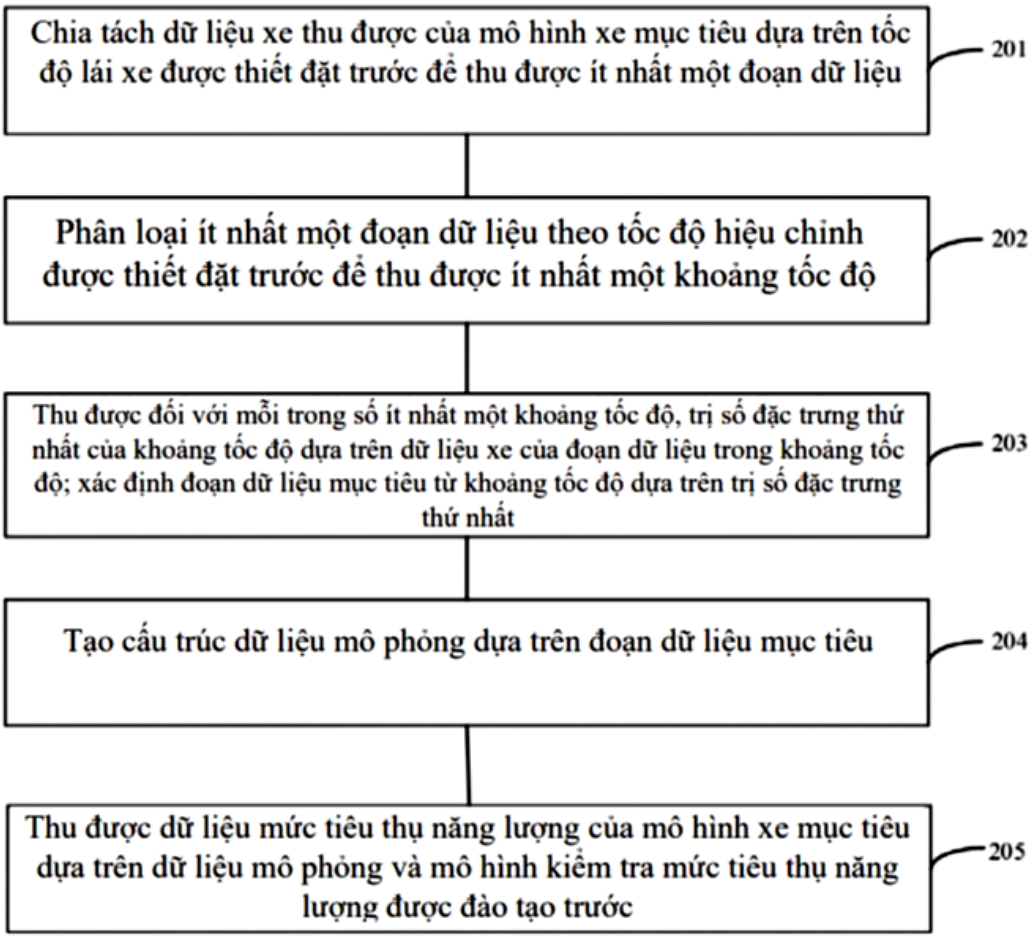

Chia tách dữ liệu xe thu được của mô hình xe mục tiêu dựa trên tốc độ lái xe được thiết đặt trước để thu được ít nhất một đoạn dữ liệu
201
Phân loại ít nhất một đoạn dữ liệu theo tốc độ hiệu chỉnh được thiết đặt trước để thu được ít nhất một khoảng tốc độ
202
Thu được đối với mỗi trong số ít nhất một khoảng tốc độ, trị số đặc trưng thứ nhất của khoảng tốc độ dựa trên dữ liệu xe của đoạn dữ liệu trong khoảng tốc độ; xác định đoạn dữ liệu mục tiêu từ khoảng tốc độ dựa trên trị số đặc trưng thứ nhất
203
Tạo cấu trúc dữ liệu mô phỏng dựa trên đoạn dữ liệu mục tiêu
204
Thu được dữ liệu mức tiêu thụ năng lượng của mô hình xe mục tiêu dựa trên dữ liệu mô phỏng và mô hình kiểm tra mức tiêu thụ năng lượng được đào tạo trước
205

Fig.2

(11) **122029 A**
(21) **1-2025-01912**
(22) 18/09/2023
(30) 2214639.3 05/10/2022 GB
(43) 25/02/2026
(85) 19/03/2025
(86) PCT/EP2023/075627 18/09/2023
(87) WO2024/074294 11/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2025
(51) ***H04W 36/00***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) KAASALAINEN, Janne Veikko (FI); SIVASIVA GANESAN, Rakash (IN); AWADA, Ahmad (DE); GÜRSU, Halit Murat (TR); DALSGAARD, Lars (DK); CHANDRASHEKAR, Subramanya (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHẦN TỬ MẠNG TRUY CẬP, PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN GIAO VÀ MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, thiết bị, và sản phẩm chương trình máy tính để giảm thời gian gián đoạn chuyển giao thông qua việc tiếp nhận dữ liệu trên ô nguồn trong thủ tục chuyển giao được cung cấp. Ví dụ, phương pháp có thể bao gồm nhận cấu hình phân bổ khoảng trống tại thiết bị người dùng từ mạng. Phương pháp cũng có thể bao gồm chuẩn bị cho việc chuyển giao đến ô mục tiêu trong khoảng trống theo sự phân bổ khoảng trống.

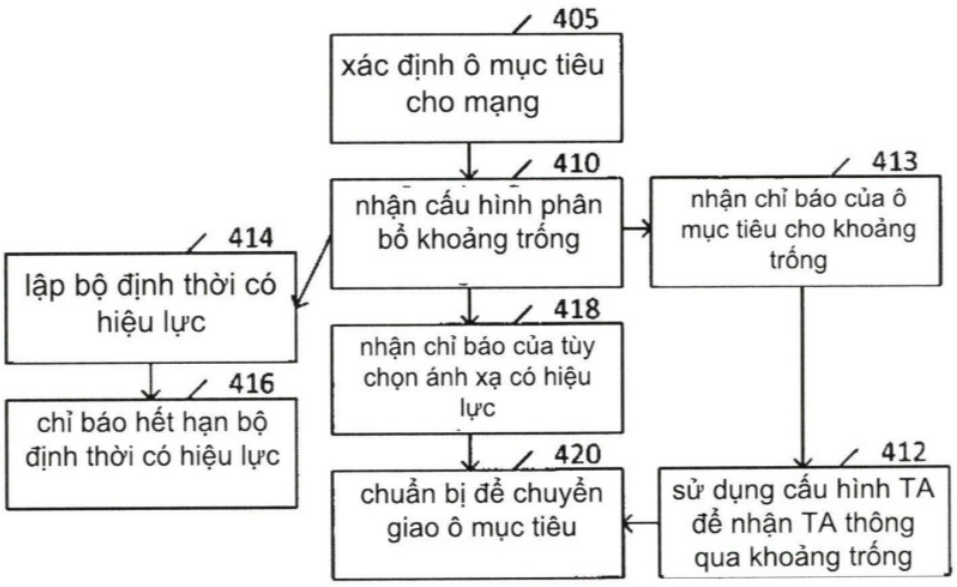


FIG. 4

(11) **122030 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-01978**
(22) 21/03/2025
(30) 2024902468 09/08/2024 AU
(51) ***D21D 1/00***; *D21D 5/00; C05F 5/00; D21B 1/00*
(71) **PAPYRUS AUSTRALIA LIMITED** (AU)
PO Box 566 Torrensville Plaza, Mile End, South Australia, 5031 Australia
(72) Mohamed Alaa Sallaheldin Mohamed Said Aljawhari (AU); Daniel Schmidt (AU)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT LIỆU SỢI XENLULOZA VÀ VẬT LIỆU SỢI XENLULOZA CÓ THỂ ĐÚC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu sợi xenluloza có thể đúc từ nguyên liệu sợi xenluloza, phương pháp này bao gồm: xử lý sơ bộ cơ học nguyên liệu để tạo thành nguyên liệu làm giấy dạng sợi có các sợi có sự phân bố chiều dài sợi sao cho ít nhất 90% sợi có chiều dài ít hơn khoảng 40 mm; tách nước nguyên liệu làm giấy dạng sợi để sản xuất dịch lọc thứ nhất và bánh xơ sợi đã tách nước có hàm lượng ẩm ít hơn khoảng 50% (trọng lượng/trọng lượng); nghiền bột bánh xơ sợi đã tách nước ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 45 đến 95°C để sản xuất nguyên liệu làm giấy dạng sợi đã nghiền với độ đặc ít hơn khoảng 5% sợi (trọng lượng/trọng lượng); rửa nguyên liệu làm giấy dạng sợi đã nghiền để sản xuất bánh sợi xenluloza với độ đặc ít nhất 10% sợi (trọng lượng/trọng lượng) và dịch lọc thứ hai; và tinh chế bánh xơ sợi xenluloza trong ít nhất một máy tinh chế đĩa để sản xuất vật liệu sợi xenluloza có thể đúc.

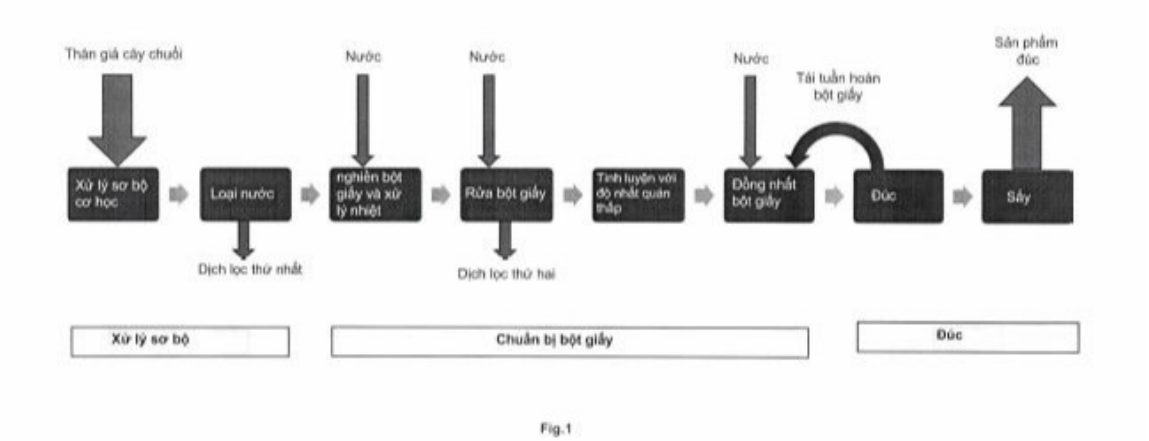
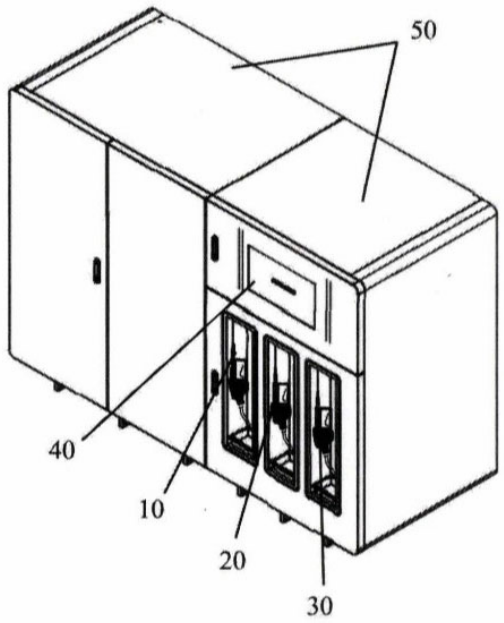


Fig.1

(11) **122031 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-02398**
(22) 09/04/2025
(30) 1-2024-06267 21/08/2024 VN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2025
(51) ***F01M 11/04***
(71) **NGUYỄN BẢO TRUNG** (VN)
3/8 đường 25A, tổ 64, khu phố 2, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bảo Trung (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)
(54) **MÁY THAY NHỚT TỰ ĐỘNG DÀNH CHO XE GẮN MÁY**

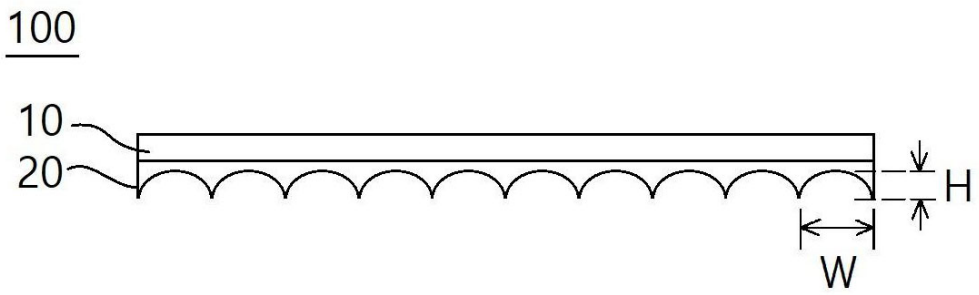
(57) Sáng chế đề cập đến máy thay nhớt tự động 3R cho xe gắn máy gồm có: 01 vòi hút nhớt cũ đã qua sử dụng; 02 vòi bơm nhớt mới cho xe gồm một vòi bơm nhớt cho xe số và một vòi bơm nhớt cho xe tay ga; màn hình led để điều khiển máy và để tương tác trong việc lựa chọn loại nhớt, loại xe máy, dung tích nhớt và thanh toán điện tử; hệ thống máy bơm giúp hút nhớt cũ ra khỏi động cơ xe máy và bơm vào nhớt mới; hệ thống lưu trữ thông tin người dùng, số lần thay nhớt sẽ được cập nhật và gửi tin nhắn nhắc nhở khi đến kỳ thay nhớt tiếp theo. Máy thay nhớt tự động 3R cho xe gắn máy giúp thực hiện việc thay nhớt mới và thu gom nhớt cũ với thao tác dễ dàng, nhanh chóng và thuận tiện, đặc biệt tiết kiệm chi phí và góp phần bảo vệ môi trường.



Hình 1

(11) **122032 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-02415**
(22) 10/04/2025
(30) 10-2024-0112501 22/08/2024 KR
10-2025-0017157 11/02/2025 KR
10-2025-0029475 07/03/2025 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2025
(51) ***H04N 23/00***
(71) **CJ CO., LTD.** (KR)
1106, Poseungjangan-ro, Jangan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18583 Republic of Korea
(72) YANG, Nam Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **BĂNG KEO NGĂN CHẶN VẬT THỂ LẠ XÂM NHẬP VÀO MÔĐUN CAMERA VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BĂNG KEO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến băng keo ngăn chặn vật thể lạ xâm nhập vào môđun camera mà thu thập một cách hiệu quả vật thể lạ mà có thể xuất hiện trong thiết bị mà không nên chứa vật thể lạ, như là môđun camera VCM, và ngăn chặn sự nhiễm bẩn của các thấu kính được gắn. Băng keo ngăn chặn vật thể lạ xâm nhập vào môđun máy để bịt kín khe hở mà qua đó thấu kính camera của thân môđun camera mà thấu kính camera được gắn vào bị lộ ra môi trường bên ngoài để ngăn chặn vật thể lạ khỏi việc xâm nhập vào được đề xuất, và băng keo bao gồm tấm phim nền, và lớp phủ dính được tạo thành trên một bề mặt của tấm phim nền và bao gồm vân dính được tạo thành trên bề mặt, và băng keo được gắn vào để bịt kín khe hở của thân môđun camera, và vân dính được gắn vào để hướng vào bề mặt bên trong của thân môđun camera. Do đó, vật thể lạ trôi nổi bên trong không gian bịt kín có thể được loại bỏ một cách hiệu quả bởi lớp phủ dính được tạo thành trên bề mặt sau của băng keo ngăn chặn vật thể lạ xâm nhập để thu thập vật thể lạ, qua đó cải thiện hiệu suất của thấu kính được lắp đặt trong môđun camera. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo băng keo ngăn chặn vật thể lạ xâm nhập vào môđun camera.



(11) **122033 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-02417**
(22) 10/04/2025
(30) 2024111543096 21/08/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2025
(51) ***B25J 11/00****; G01C 21/16; G01C 25/00; B25J 15/00*
(71) **LUXSHARE ITECH(ZHEJIANG) CO.,LTD.** (CN)
Building 1, No.66, Liuhe Road, Yaozhuang Town, Jiashan County, Jiaxing City, Zhejiang Province, 314117 China
(72) LI, Jiayi (CN); CHEN, Long (CN); SHEN, Yong (CN); GU, Tangming (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG KIỂM NGHIỆM CẢM BIẾN QUÁN TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM NGHIỆM CẢM BIẾN QUÁN TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống kiểm nghiệm cảm biến quán tính. Hệ thống kiểm nghiệm cảm biến quán tính này bao gồm cánh tay robot, môđun chuẩn quán tính, và môđun xử lý. Môđun chuẩn quán tính được bố trí trên kẹp của cánh tay robot. Đầu điều khiển của cánh tay robot được nối với môđun xử lý. Môđun xử lý được cấu hình để gửi tín hiệu điều khiển để vận hành cánh tay robot. Cánh tay robot được cấu hình để giữ chặt thiết bị đích và căn cứ vào tín hiệu điều khiển, để vận hành. Thiết bị đích được dẫn động di chuyển bởi cánh tay robot sao cho cảm biến quán tính trong thiết bị đích phát ra tín hiệu quán tính đã xác định. Đồng thời, môđun chuẩn quán tính di chuyển đồng bộ và phát ra tín hiệu quán tính. Bằng cách tính toán tín hiệu quán tính phát ra bởi thiết bị đích và môđun chuẩn quán tính, cảm biến quán tính của thiết bị đích có thể được kiểm nghiệm.

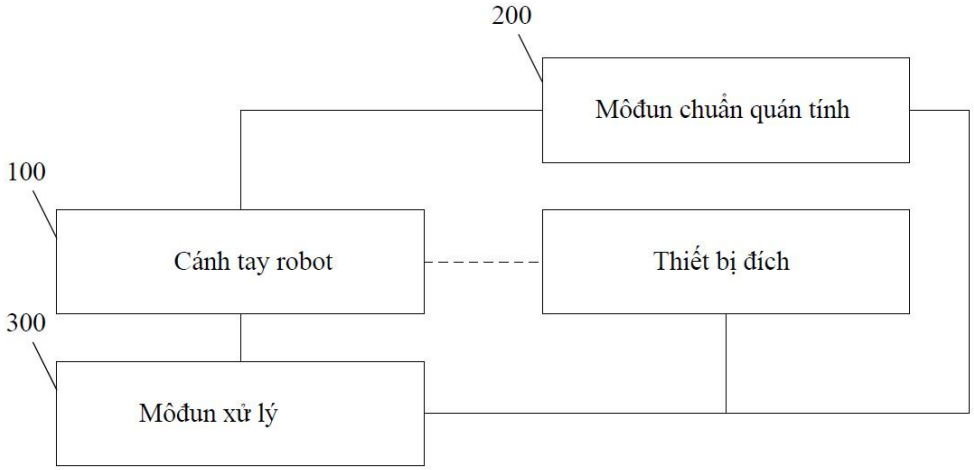


FIG. 1

(11) **122034 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-02426**
(22) 10/04/2025
(30) 18/783,800 25/07/2024 US
(51) ***F28G 1/16***
(71) **PRECISION ICEBLAST CORPORATION** (US)
801 Maple Street, Peshtigo, Wisconsin 54157, United States of America
(72) Keith R. BOYE (US); Matthew PETERSON (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ CĂN CHỈNH LÀM SẠCH SÂU**

(57) Các hệ thống và phương pháp để làm sạch hệ thống tạo hơi nước phục hồi nhiệt bao gồm ống và gờ liên quan đến việc sử dụng thiết bị căn chỉnh làm sạch sâu đã được mô tả. Thiết bị căn chỉnh làm sạch sâu chủ yếu bao gồm ít nhất một miếng chêm và ít nhất một ống thổi. Cái miếng chêm có thể là cái miếng chêm dài được tạo kết cấu để tối đa hóa diện tích tiếp xúc với ống và gờ, từ đó giảm thiểu lượng ứng suất tại bất kỳ điểm cụ thể nào của ống hoặc gờ. Ngoài ra, miếng chêm có thể được làm từ nhiều loại vật liệu khác nhau. Cái miếng chêm có thể được cố định theo kiểu nhả được vào tấm để cải thiện dễ dàng mà miếng chêm có thể được dẫn động vào ống và gờ. Miếng chêm cũng có thể bao gồm các nửa miếng chêm mà có thể di chuyển giữa các vị trí mở rộng và thu gọn.

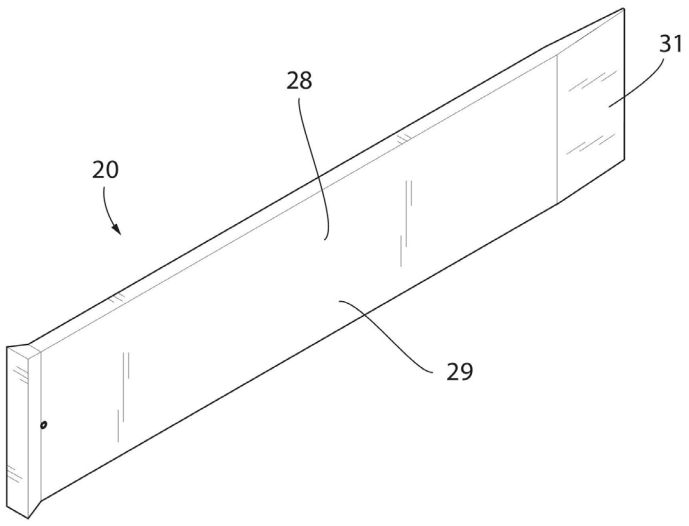


Fig. 1

(11) **122035 A**
(21) **1-2025-02438**
(22) 28/07/2023
(30) 63/413,198 04/10/2022 US
18/147,453 28/12/2022 US
(43) 25/02/2026
(85) 11/04/2025
(86) PCT/IB2023/057658 28/07/2023
(87) WO2024/074905 A1 11/04/2024
(51) ***G06N 10/00***; *H05K 1/14; G06N 7/02*

(75) **SRIVASTAVA, ANKUR** (AE)
482007, Gate Village Building 6, Dubai International Financial Centre (DIFC), Dubai, United Arab Emirates
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ NÉN VÀ GIẢI NÉN DỮ LIỆU NHỊ PHÂN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Các phương pháp, hệ thống, và thiết bị tính toán ngược logic và nén và giải nén tuần hoàn. Theo một khía cạnh, phương pháp nén đầu vào dữ liệu nhị phân cổ điển bao gồm nhận đầu vào dữ liệu nhị phân cổ điển; thực hiện các phép toán cổ điển trên đầu vào dữ liệu nhị phân cổ điển để thu nhận siêu dữ liệu cho đầu vào dữ liệu nhị phân cổ điển, siêu dữ liệu bao gồm các phép toán thống kê, trong đó các phép toán cổ điển dựa trên diễn dịch tổng hợp của cơ học lượng tử; áp dụng các cổng hoán đổi cho siêu dữ liệu để nén siêu dữ liệu, trong đó các cổng hoán đổi hoán đổi dữ liệu dưới dạng hàm một chiều và ứng dụng của các cổng hoán đổi được xác định bởi các giá trị của phép toán thống kê; và cung cấp siêu dữ liệu nén dưới dạng đầu vào dữ liệu nhị phân cổ điển được nén.

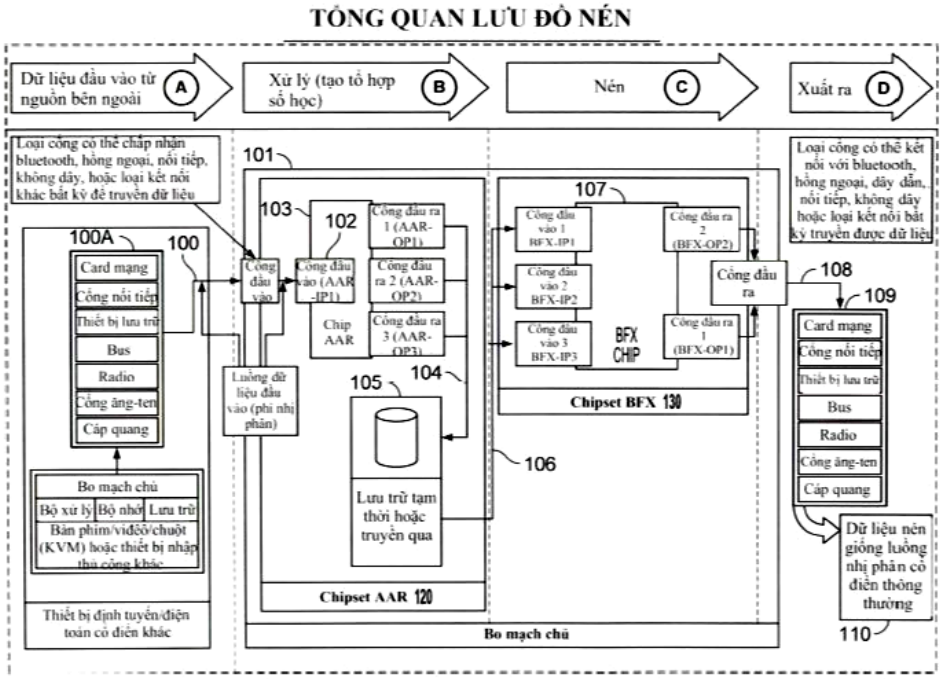


FIG. 1A

(11) **122036 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-02568**
(22) 16/04/2025
(30) 113130149 12/08/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2025
(51) ***H01F 27/00***
(71) **LITE-ON TECHNOLOGY CORPORATION** (TW)
22F, No.392, Ruey Kuang Road, Neihu, Taipei 114, Taiwan, R.O.C.
(72) Yi-NAN HUANG (TW); Yen-Yi LEE (TW); Chien-Feng HUANG (TW); Sheng-Wen HUANG (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ BIẾN ÁP**

(57) Thiết bị biến áp được đề xuất. Thiết bị biến áp bao gồm nhóm lõi từ, cuộn sơ cấp, cuộn thứ cấp và chi tiết kết dính có tính thấm từ. Cuộn sơ cấp được bố trí trong nhóm lõi từ. Cuộn thứ cấp được bố trí trong nhóm lõi từ. Chi tiết kết dính có tính thấm từ được bố trí giữa cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp.

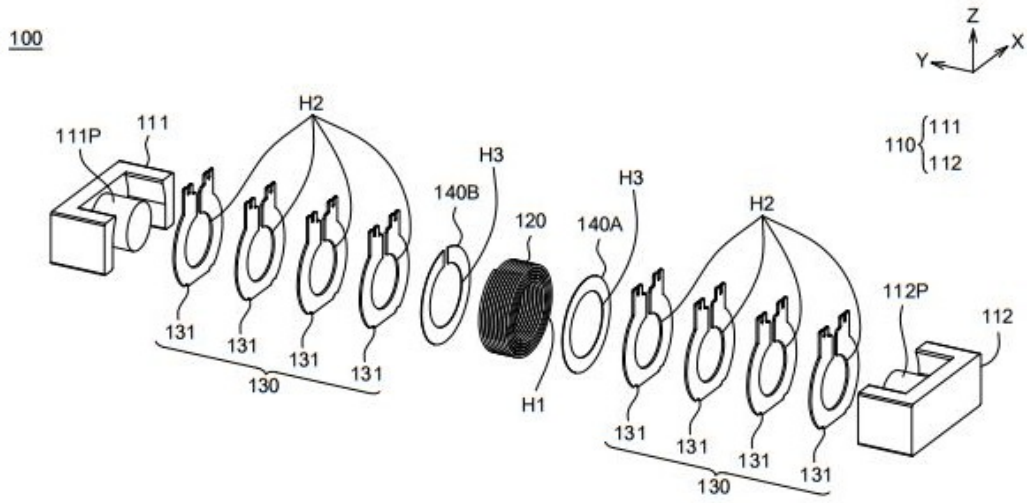


FIG. 1

(11) **122037 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-02585**
(22) 17/04/2025
(30) 2024110424691 31/07/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2025
(51) ***C01B 32/05****; H01M 4/62; H01M 4/36; H01M 4/587; H01M 10/0525; H01M 4/133*
(71) 1. **ZHANJIANG JUXIN NEW ENERGY CO., LTD** (CN)
No. 01 Juxin Road, Guandu Industrial Park Potou District Zhanjiang, Guangdong 524051, CN
2. **GUANGDONG DONGDAO NEW ENERGY CO., LTD.** (CN)
No. 01, Brunei Road, Asean Industrial Park Fenyong Hi-Tech Zone Zhanjiang, Guangdong 524047 CN
(72) WU, Qixiu (CN); LIU, Mingdong (CN); YE, Yuzuo (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **VẬT LIỆU ĐIỆN CỰC ÂM TỪ THAN CHÌ TỰ NHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu điện cực âm từ than chì tự nhiên hiệu suất cao và phương pháp điều chế vật liệu này. Phương pháp này bao gồm các bước: (1) trộn hắc ín nền nước với chất nhũ hóa để tạo ra nhũ tương; (2) trộn nhũ tương, chất liên kết ngang, và chất xúc tác để tạo ra dung dịch ngâm; (3) trộn than chì tự nhiên với dung dịch ngâm ở bước (2) trong điều kiện chân không, thực hiện quá trình ngâm dưới áp suất, thực hiện phản ứng gia nhiệt lần thứ nhất trong môi trường khí trơ sau khi quá trình ngâm dưới áp suất hoàn tất, sau đó loại bỏ dung dịch ngâm, và thực hiện phản ứng gia nhiệt lần thứ hai bằng cách tiếp tục gia nhiệt để tạo ra bột than chì tự nhiên; và (4) xử lý bột than chì tự nhiên ở bước (3) bằng quá trình cacbon hóa để tạo ra vật liệu điện cực âm từ than chì tự nhiên. Vật liệu điện cực âm từ than chì tự nhiên được điều chế theo phương pháp của sáng chế là than chì tự nhiên có các bề mặt các lớp vảy than chì cuộn bên trong và bề mặt ngoài được phủ một lớp cacbon vô định hình. Lớp cacbon vô định hình đồng đều và mỏng không làm giảm mật độ nén và dung lượng trọng lượng của vật liệu điện cực âm, trong khi vật liệu điện cực âm có thể có hiệu suất chu kỳ tuyệt vời.

(11) **122038 A**
(21) **1-2025-02708**
(22) 20/06/2024
(30) 63/509,459 21/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 22/04/2025
(86) PCT/US2024/034661 20/06/2024
(87) WO2024/263670 26/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2025
(51) ***C01C 1/02***; *C01C 1/12; B01D 53/86*
(71) **BECHTEL ENERGY TECHNOLOGIES & SOLUTIONS, INC.** (US)
2105 CityWest Boulevard, Houston, TX 77042, US
(72) TAYLOR, Martin (US); KIMTANTAS, Charles (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ AMONIAC BẰNG PHƯƠNG TIỆN HẤP PHỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để tinh chế amoniac từ dòng nạp liệu lỏng amoniac, đặc biệt là amoniac được thu hồi từ bộ phận SWS 2 cột, bằng cách làm bay hơi dòng nạp liệu lỏng amoniac để tạo ra dòng hơi amoniac rất lạnh (có thể xuống dưới 0 độ) và đưa dòng hơi amoniac đã được làm lạnh qua phương tiện hấp phụ như cacbon hoạt tính để loại bỏ các tạp chất ra khỏi dòng hơi amoniac đã được làm lạnh và tạo ra dòng hơi amoniac tinh chế.

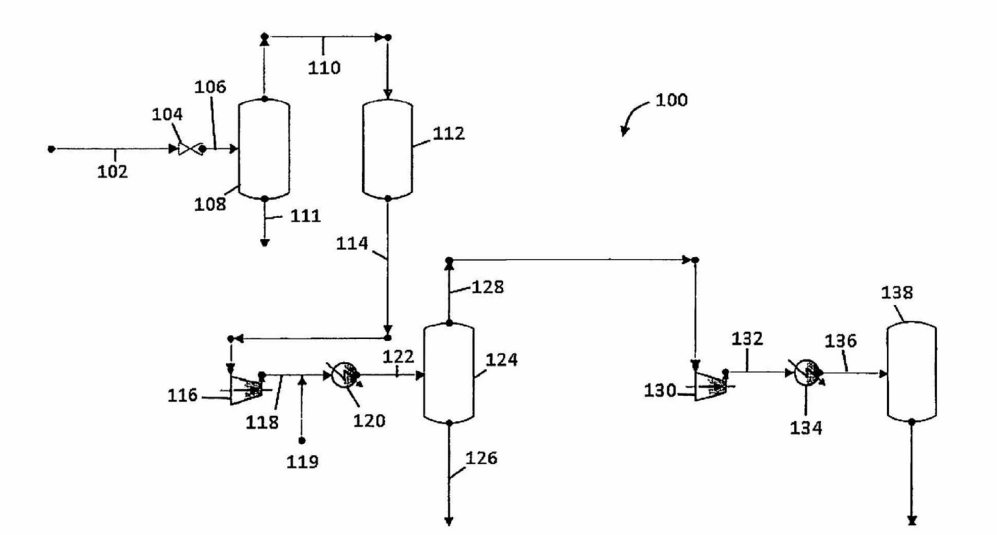


FIG. 1

(11) **122039 A**
(21) **1-2025-02826**
(22) 27/09/2023
(30) 2214086.7 27/09/2022 GB
(43) 25/02/2026
(85) 24/04/2025
(86) PCT/IB2023/059616 27/09/2023
(87) WO2024/069475 04/04/2024
(51) ***E04H 1/12**; E03D 7/00*
(75) **ALDISS, WILLIAM JONATHAN** (GB)
Christmas Wood, Thursford Road, Hindringham Norfolk NR210DP, United Kingdom
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **KHỐI TIỆN ÍCH LƯU ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KHỐI TIỆN ÍCH LƯU ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến khối tiện ích lưu động (1) chẳng hạn như là nhà vệ sinh, buồng tắm hoặc cơ sở lưu trữ có vách bao kín xác định thân liền khối (2) với cửa ra vào (7) và phương tiện gắn kết (4) vách bao kín/khối tiện ích lưu động vào cẩu nâng. Phương tiện gắn kết được điều chỉnh để truyền lực nâng đều xuyên suốt toàn bộ vách bao kín qua các chi tiết khung (25) được gắn tích hợp với thân liền khối để cung cấp trọng lượng nâng định mức (tải trọng vận hành an toàn) của vách bao kín nói trên lớn hơn đáng kể so với trọng lượng vốn có của vách bao kín, bao gồm cửa ra vào và các phụ kiện đi kèm liên quan đến chức năng của nó. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo khối tiện ích lưu động bao gồm vách bao kín có các chi tiết khung được tạo thành tích hợp bên trong. Phương pháp bao gồm các bước đúc được ưu tiên, sự tạo thành các phương tiện để gắn vào cẩu nâng và lựa chọn các chi tiết bên trong để xác định tính tiện ích của khối tiện ích lưu động.

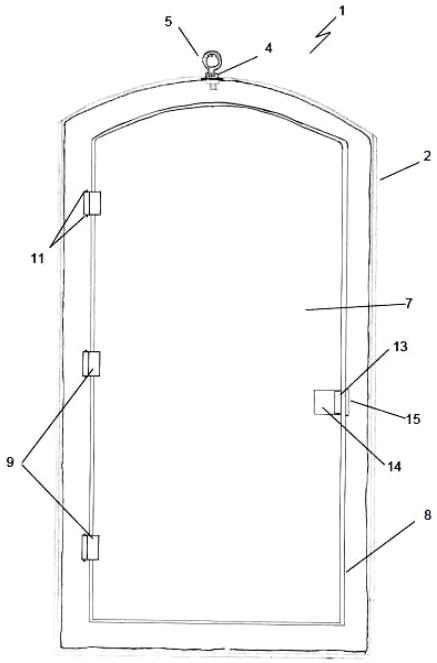
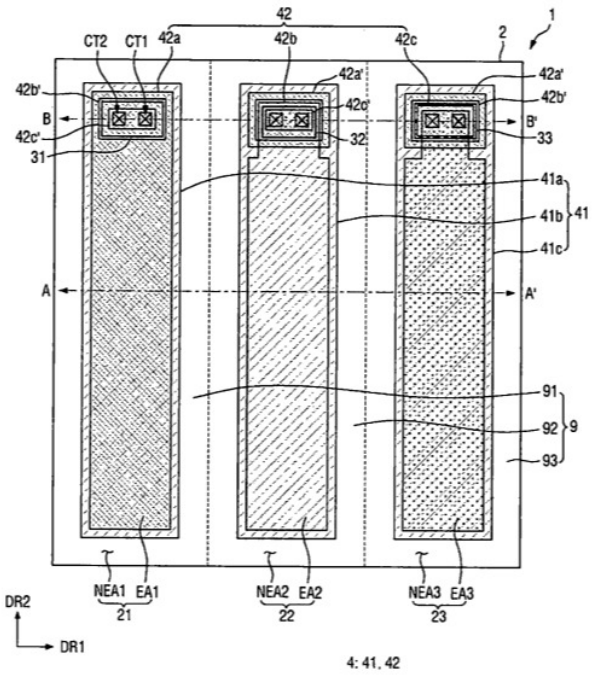


FIG 5

(11) **122040 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-02978**
(22) 29/04/2025
(30) 10-2024-0113354 23/08/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2025
(51) ***H01L 29/08***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Jinhyeon KIM (KR); Kangil KIM (KR); Pureum KIM (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị theo ví dụ gồm có đế có khu vực phát xạ và khu vực không phát xạ, điện cực phản xạ trên đế, lớp phụ trợ trên điện cực phản xạ, và phần tử phát sáng hữu cơ trên điện cực phản xạ và lớp phụ trợ. Lớp phụ trợ được bố trí trong khu vực không phát xạ.

FIG. 1



4: 41, 42

(11) **122041 A**
(21) **1-2025-03178**
(22) 10/10/2023
(30) 63/378,888 10/10/2022 US
18/478,680 29/09/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 09/05/2025
(86) PCT/CN2023/123861 10/10/2023
(87) WO2024/078512 18/04/2024
(51) ***H04N 19/85***

(71) **ALIBABA (CHINA) CO., LTD.** (CN)
Building 3, Floor 5, Room 554, No. 969 Wenyi Xi Rd., Yuhang Dist., Hangzhou, Zhejiang 311121, China
(72) WANG, Shurun (CN); WANG, Zhao (CN); YE, Yan (US); WANG, Shiqi (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NÉN HÌNH ẢNH DỰA TRÊN PHÂN TÍCH TRƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dựa trên phân tích trước để nén thích ứng dữ liệu hình ảnh được tiêu thụ bởi các tác vụ thị giác máy. Phương pháp ví dụ bao gồm các bước: nhận chuỗi video; mã hóa một hoặc nhiều hình ảnh đầu vào liên kết với chuỗi video; và tạo ra dòng bit, trong đó bước mã hóa bao gồm các bước: thực hiện phân đoạn đối tượng của hình ảnh đầu vào, để tạo ra một hoặc nhiều mặt nạ phân đoạn; kết hợp một hoặc nhiều mặt nạ phân đoạn để tạo ra mặt nạ hợp nhất; trích xuất, từ hình ảnh đầu vào, vùng bao gồm mặt nạ hợp nhất; và nén dữ liệu hình ảnh biểu diễn vùng đã trích xuất.

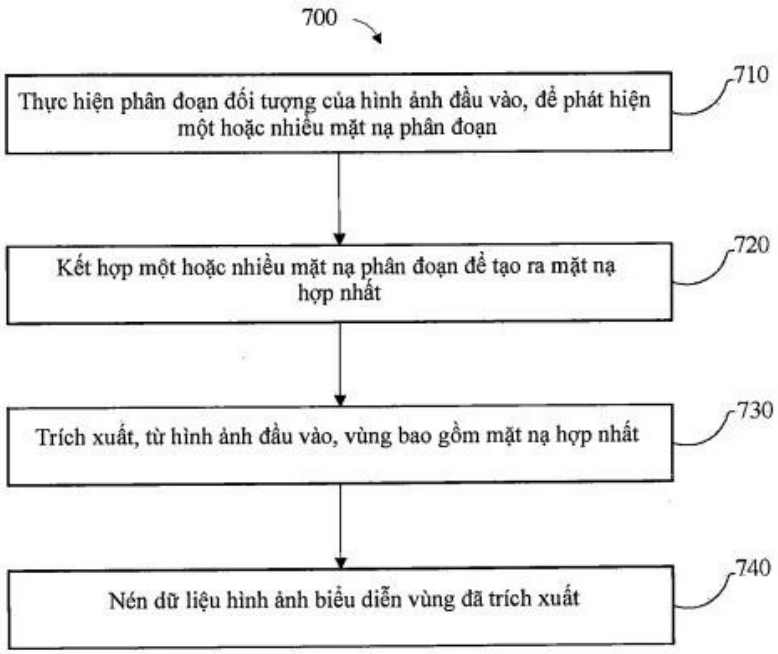


FIG. 7

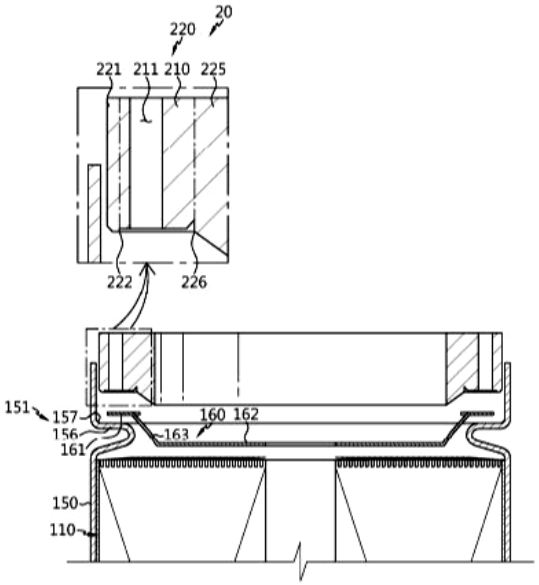
(11) **122042 A**
(21) **1-2025-03191**
(22) 18/03/2024
(30) 10-2023-0070167 31/05/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 09/05/2025
(86) PCT/KR2024/003358 18/03/2024
(87) WO2024/248289 05/12/2024
(51) ***B23K 37/04****; H01M 50/528; H01M 50/213; H01M 50/249; B23K 101/36; H01M 50/107*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) PARK, Kyeong-Hoon (KR); LEE, Je-Jun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỒ GÁ DÙNG ĐỂ HÀN TẾ BÀO PIN HÌNH TRỤ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẾ BÀO PIN HÌNH TRỤ SỬ DỤNG ĐỒ GÁ NÀY, TẾ BÀO PIN HÌNH TRỤ ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY, VÀ BỘ PIN VÀ XE BAO GỒM TẾ BÀO PIN HÌNH TRỤ**

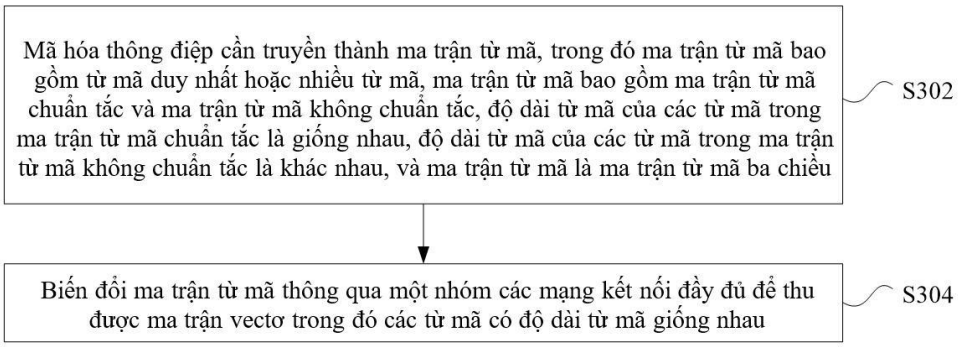
(57) Sáng chế đề cập đến đồ gá dùng để hàn tế bào pin hình trụ, phương pháp sản xuất tế bào pin hình trụ sử dụng đồ gá này, tế bào pin hình trụ được sản xuất theo phương pháp này, và bộ pin và xe bao gồm tế bào pin hình trụ. Đồ gá dùng để hàn tế bào pin hình trụ theo một phương án của sáng chế, là đồ gá để hàn đĩa góp được nối điện với cụm điện cực của tế bào pin hình trụ vào bình pin, có thể bao gồm: thân chính được tạo kết cấu để tiếp xúc với đĩa góp để ép đĩa góp và có lỗ thông để hàn; và phần xác định vị trí được ghép nối với ít nhất một trong số hai đầu của thân chính để tiếp xúc với đầu của đĩa góp, và được tạo kết cấu để làm cho đĩa góp được cố định ở vị trí chính xác trong quá trình hàn.

FIG.3



(11) **122043 A**
(21) **1-2025-03407**
(22) 28/12/2023
(30) 202310567601.X 18/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 19/05/2025
(86) PCT/CN2023/142953 28/12/2023
(87) WO2024/234673 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2025
(51) ***G06F 40/284***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) FENG, Yulong (CN); XU, Jin (CN); HU, Liujun (CN); YU, Guanghui (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH MA TRẬN VECTƠ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống xác định ma trận vectơ, phương tiện lưu trữ, và thiết bị điện tử. Phương pháp này bao gồm: mã hóa thông điệp cần truyền thành ma trận từ mã, trong đó ma trận từ mã bao gồm ma trận từ mã chuẩn tắc và ma trận từ mã không chuẩn tắc, và ma trận từ mã là ma trận từ mã ba chiều; và biến đổi ma trận từ mã thông qua nhóm các mạng kết nối đầy đủ để thu được ma trận vectơ có cùng độ dài từ mã. Giải pháp kỹ thuật của sáng chế này giải quyết được những vấn đề kỹ thuật trong giải pháp kỹ thuật đã biết đó là các hệ thống giao tiếp ngữ nghĩa hiện có không bao gồm mã hóa dữ liệu cổ điển và các hệ thống giao tiếp ngữ nghĩa không thể hợp nhất với giao tiếp cổ điển do các câu cần truyền phải có cùng độ dài.



(11) **122044 A**
(21) **1-2025-03498**
(22) 05/01/2024
(30) 202310617998.9 29/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 21/05/2025
(86) PCT/CN2024/070863 05/01/2024
(87) WO2024/244470 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2025
(51) ***G06F 9/50***
(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, P.R. China
(72) YANG, Zudi (CN); GUO, Daoxin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ ẢNH

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp truyền thông tin, thiết bị điện tử, và phương pháp hiển thị ảnh, và liên quan đến các công nghệ máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Tiểu tiến trình chính của tiến trình thứ nhất tạo ra tiểu tiến trình con thứ nhất và tiểu tiến trình con thứ hai, trong đó tiểu tiến trình con thứ nhất có thể được gọi bởi tiểu tiến trình chính thông qua hàm thứ nhất, và không thể được gọi bởi tiểu tiến trình chính thông qua hàm không phải là hàm thứ nhất, tiểu tiến trình con thứ hai có thể được gọi bởi tiểu tiến trình chính thông qua hàm thứ hai không phải là hàm thứ nhất, một trong số hàm thứ nhất và hàm thứ hai là được sử dụng để gửi thông tin cửa sổ đến tiến trình thứ hai, và hàm còn lại được sử dụng để chỉ thị cho tiến trình thứ hai giải phóng không gian bộ đệm.

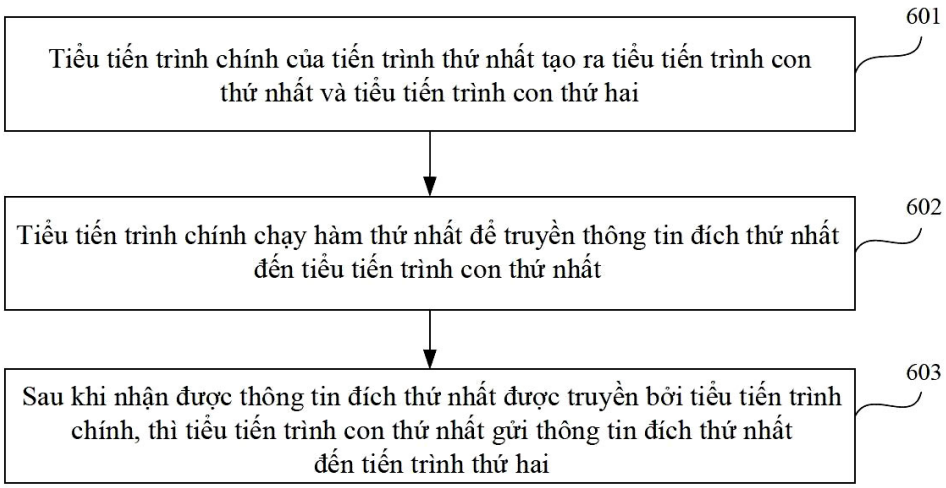


Fig.6

(11) **122045 A** (43) 25/02/2026

(21) **1-2025-03845**

(22) 03/06/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/0025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026

(51) ***B61L 29/00***

(75) **TRỊNH MẠNH TUYÊN** (VN)
Số nhà 127A, đường Hoàng Văn Thụ, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang

(54) **MẠCH ĐIỆN TỬ BÁO TÀU KHI QUA ĐƯỜNG DÂN SINH**

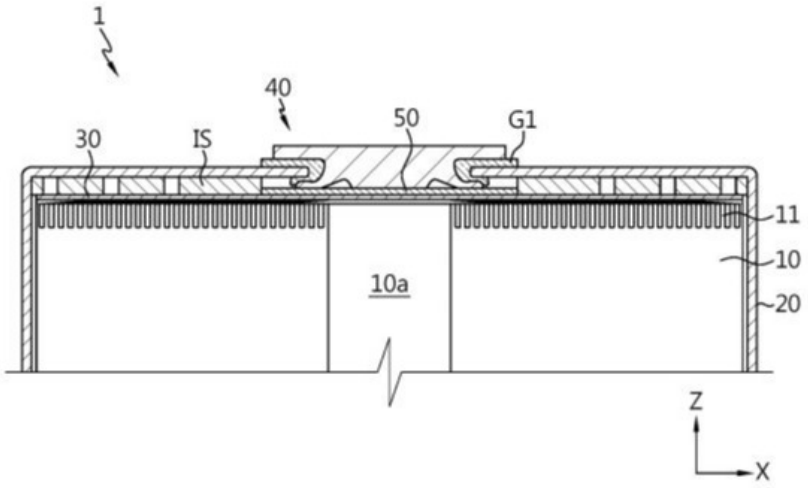
(57) Sáng chế là một mạch điện tử báo tàu khi qua đường dân sinh, được sử dụng các linh kiện điện tử, các mạch điện điện tử và quang học có trình độ kỹ thuật cao, đạt được trình độ quốc tế.

(11) **122046 A**
(21) **1-2025-03848**
(22) 11/06/2024
(30) 10-2023-0077099 15/06/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 03/06/2025
(86) PCT/KR2024/007984 11/06/2024
(87) WO2024/258153 19/12/2024
(51) ***H01M 50/583***; *H01M 50/213; H01M 50/249; H01M 50/538; H01M 50/559; H01M 50/152; H01M 50/342*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Dong-Hwan (KR); PARK, Kwang-Cheol (KR); LEE, Myung-An (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) TẾ BÀO PIN, VÀ BỘ PIN VÀ XE BAO GỒM TẾ BÀO PIN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tế bào pin, mà bao gồm cụm điện cực; vỏ được tạo kết cấu để chứa cụm điện cực thông qua phần hở được bố trí ở một phía và có phần kín được tạo thành ở phía đối diện với phần hở; bộ thu dòng điện được bố trí giữa cụm điện cực và phần kín và được ghép nối điện với cụm điện cực; cực được ghép nối điện với cụm điện cực thông qua phần kín; và CID được đặt xen giữa cực và bộ thu dòng điện và được ghép nối với bộ thu dòng điện, CID được ghép nối với bộ thu dòng điện bằng lực ghép nối lớn hơn lực ghép nối với cực.

FIG.1



(11) **122047 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-03886**
(22) 04/06/2025
(30) 113131099 19/08/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2025
(51) ***G05B 19/042****; H02J 3/00; H02J 1/00*
(71) **APH EPOWER CO., LTD.** (TW)
4F, No. 98, Luke 5th Rd., Luzhu Dist., Kaohsiung City 821, Taiwan
(72) Cheng-Chien Kuo (TW); Xiang-Wei Wang (TW); I-Wei Li (TW); Hsiu-Hsien Su (TW); Shang-Zeng Huang (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI ĐIỆN NĂNG VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI NĂNG LƯỢNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân phối điện năng và hệ thống phân phối năng lượng điện. Phương pháp phân phối điện năng bao gồm các bước: nhận nguồn cấp điện theo hợp đồng và thời hạn hợp đồng của hợp đồng phân phối năng lượng điện trong một khu vực; điều khiển thiết bị lưu trữ năng lượng trong khu vực đó để cung cấp nhiều năng lượng điện được lưu trữ cho lưới điện theo nguồn cấp điện theo hợp đồng trong suốt thời hạn hợp đồng; và làm ổn định nguồn cấp điện của lưới điện bằng cách sử dụng nhiều năng lượng điện được lưu trữ.

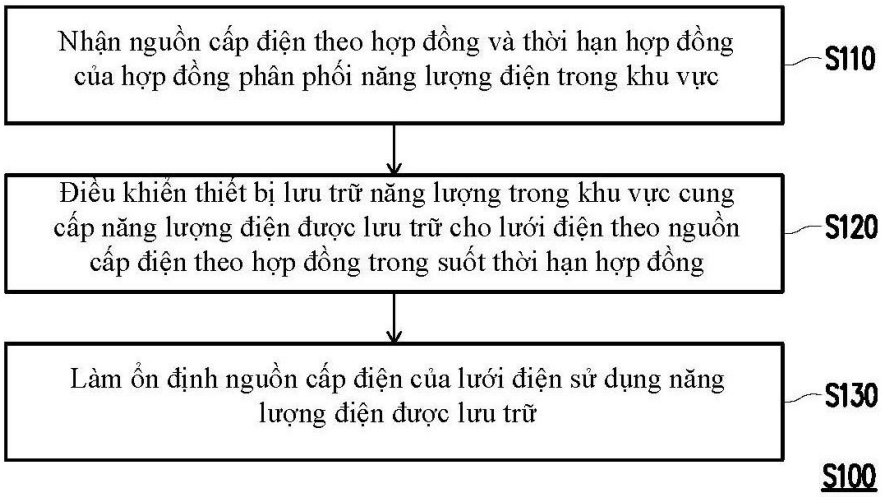


FIG. 2

(11) **122048 A**
(21) **1-2025-03957**
(22) 31/03/2024
(30) 18/131,340 05/04/2023 US
18/482,866 07/10/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 06/06/2025
(86) PCT/US2024/022429 31/03/2024
(87) WO2024/211200 10/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2025
(51) ***C21D 9/46****; B33Y 10/00; B33Y 80/00; C22C 21/16; C22C 21/02; C22C 21/10; C22C 21/14; B32B 15/01; C22C 1/04*

(71) **ALLOY ENTERPRISES INC.** (US)
20 Blanchard Rd, Ste 10, Burlington, MA 01803, United States of America
(72) MYKULOWYCZ, Nicholas (US); FORSYTH, Alison (US); LAI, Alan (US); CHEATHAM, Lyle (US)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **LÁ KIM LOẠI ĐƯỢC BỌC LỚP PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến lá kim loại được bọc lớp phủ dùng trong sản xuất vật thể. Phương pháp sản xuất vật thể này bao gồm bước tiếp nhận thành phần hợp kim mong muốn cho vật thể, đặt nhiều lá kim loại theo chồng để tạo thành vật thể, áp dụng nhiệt cho chồng ở nhiệt độ thứ nhất để liên kết nhiều lá kim loại với nhau, và áp dụng nhiệt cho chồng ở nhiệt độ thứ hai để đồng nhất hóa thành phần của chồng. Chồng đã được đồng nhất hóa có thành phần hợp kim mong muốn.

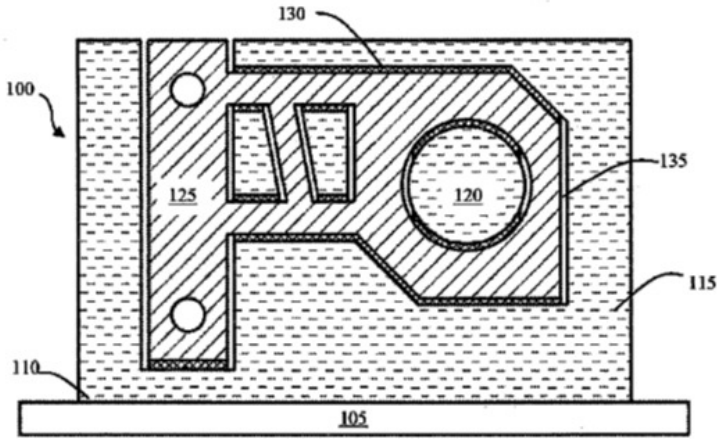


Fig. 1

(11) **122049 A**
(21) **1-2025-03977**
(22) 08/11/2023
(30) 10-2022-0147897 08/11/2022 KR
(43) 25/02/2026
(85) 06/06/2025
(86) PCT/IB2023/000670 08/11/2023
(87) WO2024/100449 A1 16/05/2024
(51) ***C07H 15/26****; A61P 35/00; A61K 31/706; A61P 31/00*
(71) **LIGACHEM BIOSCIENCES INC.** (KR)
10, Gukjegwahak 10-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34002 (KR)
(72) SONG Ho Young (KR); KIM Sung Min (KR); JUNG Yeong Hun (KR); LEE Kun Jung (KR); KIM Ji Soo (KR); PARK Kyung Eun (KR); PARK Se Yeon (KR); PARK Yun-hee (KR); HAN Nara (KR); LIM So Yeon (KR); JANG Gun Young (KR); CHUNG Chul-Woong (KR); OH Jihye (KR); BAE Hyun Joo (KR); CHANG Sook Kyung (KR); LEE Young Cheol (KR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẤT CHỦ VẬN STING**

(57) Sáng chế liên quan đến một hợp chất có công thức (I), hoặc muối dược lý chấp nhận được của hợp chất đó, đóng vai trò như một chất chủ vận của gen kích thích interferon (STING), các chế phẩm dược chứa hợp chất này.

(11) **122050 A**
(21) **1-2025-04084**
(22) 12/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 12/06/2025
(86) PCT/CN2023/093823 12/05/2023
(87) WO2024/169063 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2025
(51) ***H04W 76/10***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) WANG, Mengzhen (CN); CHEN, Lin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO TRUYỀN THÔNG CHUYỂN TIẾP THIẾT BỊ ĐẾN THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, các phương pháp, các thiết bị và phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời cho UE chuyển tiếp cung cấp cho UE đích ID nguồn của thiết bị truyền thông không dây nguồn cho liên kết đơn hướng đầu cuối (E2E) giữa UE nguồn và UE đích. UE chuyển tiếp cung cấp cho UE nguồn ID đích của UE đích cho liên kết đơn hướng E2E.

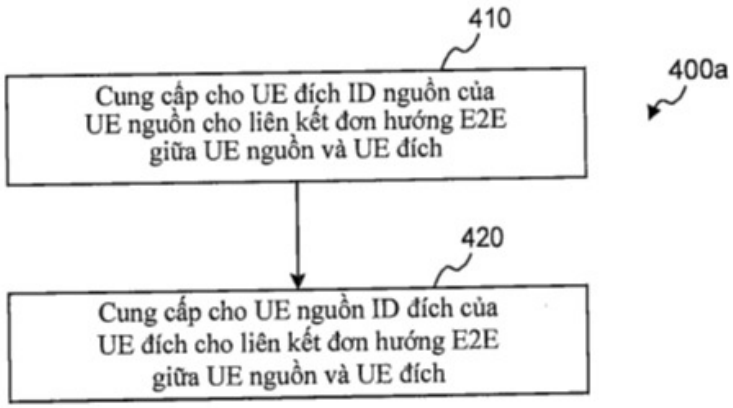
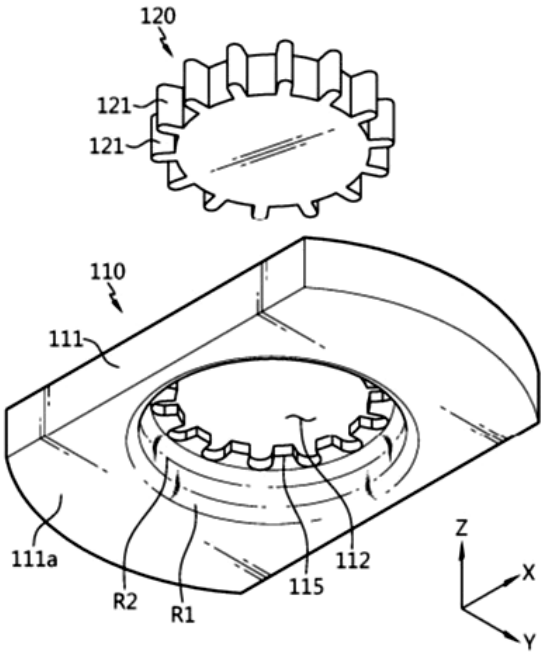


FIG. 4A

(11) **122051 A**
(21) **1-2025-04210**
(22) 08/08/2024
(30) 10-2023-0117910 05/09/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 17/06/2025
(86) PCT/KR2024/011819 08/08/2024
(87) WO2025/053466 13/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/01/2026
(51) ***B65H 35/00****; H01M 50/59; H01M 10/04*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Seo-Yeon (KR); KIM, In-Kwon (KR); LEE, Jun-Oh (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ GÁ TẠO HÌNH BĂNG VÀ THIẾT BỊ BỌC CUỘN THẠCH BAO GỒM ĐỒ GÁ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BỌC CUỘN THẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ gá tạo hình băng mà có thể bao gồm tấm tạo hình bao gồm thân tấm, và lỗ tạo hình được tạo thành thông qua hướng chiều dày của thân tấm và được tạo kết cấu sao cho đường kính của nó trở nên hẹp hơn từ bề mặt thứ nhất của thân tấm đến bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất; và khối tạo hình được bố trí để có khả năng đi vào lỗ tạo hình với mặt cắt ngang tương ứng với hình dạng của lỗ tạo hình khi được nhìn từ bên ngoài của bề mặt thứ hai của thân tấm.

FIG.4



(11) **122052 A**
(21) **1-2025-04268**
(22) 18/12/2023
(30) 22214577.3 19/12/2022 EP
(43) 25/02/2026
(85) 19/06/2025
(86) PCT/EP2023/086413 18/12/2023
(87) WO2024/133116 A1 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2025
(51) ***C11D 1/88****; C11D 3/37; C11D 3/30; C11D 11/00; C11D 3/20*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) MADHAVAN Uma (IN); NAIK Maheshwara Shiva (IN); RAJAGOPAL Ramasubramaniam (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

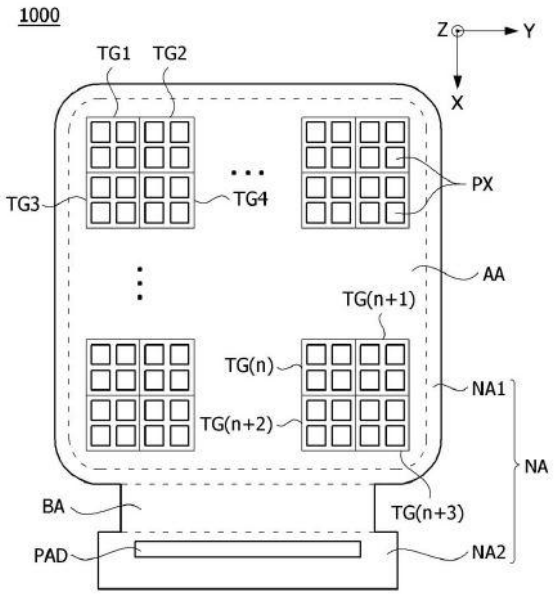
(54) CHẾ PHẨM TẠO BỌT, TẨY RỬA LÀM SẠCH CHO BỀ MẶT CỨNG

(57) Sáng chế này thuộc lĩnh vực chế phẩm tẩy rửa làm sạch cho bề mặt cứng. Cụ thể, cung cấp chế phẩm tẩy rửa làm sạch cho bề mặt cứng dưới dạng nước có thể tạo bọt mang lại các lợi ích vệ sinh và làm sạch lâu dài. Chế phẩm này có chứa hợp chất amoni bậc bốn với hàm lượng từ 0,1% đến 10%, tính theo trọng lượng; chất hoạt động bề mặt lưỡng tính với hàm lượng từ 0,1% đến 10%, tính theo trọng lượng, bao gồm oxit amin và/hoặc cocamidopropyl betain; axit với hàm lượng từ 0,1% đến 20%, tính theo trọng lượng; và một copolyme bao gồm: monome cation được chọn từ 2-(acryloyloxy) etyl trimetylamoni clorua, [2-(acryloylamin) etyl] trimetylamoni clorua, [2-(acryloyloxy) etyl] trimetylamoni metosulfat, [2-(metacryloyloxy) etyl] trimethylammonium clorua hoặc metosulfate, [3-(acryloylamino) propyl] trimetylamoni clorua, [3-(metacryloylamin) propyl] trimetylamoni clorua (MAPTAC), diallyl dimetylamoni clorua (DADMAC); monome acrylamit; và ít nhất một monome được chọn từ polyetylen glycol vinyloxybutyl ete, polyetylen glycol-co-polypropylen glycol vinyloxybutyl ete, polyetylen glycol-copolypropylen glycol (meth)acrylat, axit acrylic, axit metacrylic, axit 2-acrylamit-2- metylpropan-sulfonic và/hoặc muối của chúng, trong đó chế phẩm này có độ pH trong khoảng từ 1 đến 4 ở điều kiện nhiệt độ 20°C, trong đó chế phẩm này tạo được lượng bọt ít nhất là 140 ml khi đo bằng phương pháp Bartsch. Sáng chế còn cung cấp sản phẩm tẩy rửa làm sạch có chứa chế phẩm này trong đồ chứa đựng chứa có bộ phận kích hoạt tạo bọt để phân phối bọt làm sạch khi sử dụng.

(11) **122053 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-04354**
(22) 23/06/2025
(30) 10-2024-0099484 26/07/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2025
(51) ***G06F 3/00****; G02F 1/00*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) JANG, Sung Hyun (KR); HWANG, Sang Soo (KR); JO, Eun Min (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TẤM NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nền hiển thị bao gồm: điện cực chung thứ nhất được nối với các điểm ảnh thứ nhất trong vùng hiển thị, điện cực chung thứ hai được nối với các điểm ảnh thứ hai trong vùng hiển thị, và bộ điều vận điểm ảnh thứ nhất trong vùng hiển thị và được tạo cấu hình để ghi dữ liệu điểm ảnh vào các điểm ảnh thứ nhất và các điểm ảnh thứ hai và cấp điện áp cho điện cực chung thứ nhất và điện cực chung thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị hiển thị.

FIG. 5



(11) **122054 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-04403**
(22) 24/06/2025
(30) 10-2024-0100458 29/07/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2025
(51) ***H10K 59/131****; H10K 59/121; H10K 59/126*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128 Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) Seungjin Han (KR); Dhang Kwon (KR); HangSup Cho (KR); KyungHwan Oh (KR); Jaehyeong Kim (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm đế, mẫu kim loại thứ nhất được bố trí trong vùng không có tính truyền và bao gồm vật liệu trong suốt, đường dữ liệu thứ nhất được bố trí trên đế và được bố trí bên trên vùng không có tính truyền và ít nhất một trong số các vùng có tính truyền, và lớp chủ động thứ nhất được bố trí trên mẫu kim loại thứ nhất và chồng với mẫu kim loại thứ nhất, nhờ đó tăng cường độ truyền của vùng quang học.

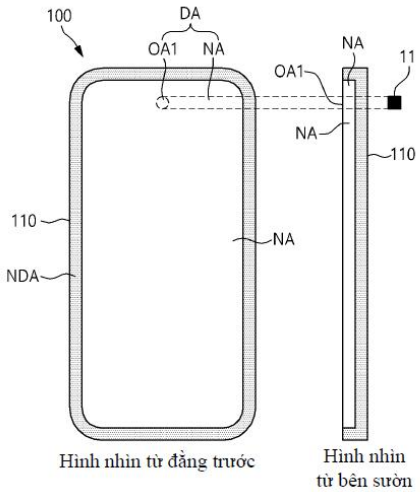


Fig.1A

(11) **122055 A**
(21) **1-2025-04413**
(22) 26/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 25/06/2025
(86) PCT/CN2023/096486 26/05/2023
(87) WO2024/243726 05/12/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2025
(51) ***G09F 9/30****; H04M 1/02; F16C 11/04*
(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015,P.R. China
(72) ZHOU, Pengfei (CN); XU, Linlin (CN); ZHANG, Song (CN); CHU, Shangchieh (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CƠ CẤU GẬP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ GẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu gập (5) gồm: bộ phận đỡ thứ nhất (53), cụm xoay thứ nhất (541) và ống bọc trục thứ nhất (542). Cụm xoay thứ nhất (541) gồm trục xoay thứ nhất (5416) và đòn xoay thứ nhất (5411), và đòn xoay thứ nhất (5411) được lắp lồng và được cố định trên trục xoay thứ nhất (5416). Hai ống bọc trục (542) được cố định trên bộ phận đỡ thứ nhất (53). Ống bọc trục thứ nhất (542) có rãnh xẻ thứ nhất (5422), và rãnh xẻ thứ nhất (5422) chạy qua bề mặt trong của ống bọc trục thứ nhất (542) và bề mặt ngoài của ống bọc trục thứ nhất (542) và chạy qua cả hai đầu của ống bọc trục thứ nhất (542) dọc theo hướng song song với đường trục của trục xoay thứ nhất (5416). Bề mặt trong của ống bọc trục thứ nhất (542) có phần hạn chế thứ hai (5421), và phần hạn chế thứ hai (5421) và rãnh xẻ thứ nhất (5422) được bố trí cách nhau dọc theo hướng chu vi của ống bọc trục thứ nhất (542). Bề mặt chu vi ngoài của trục xoay thứ nhất (5416) có phần hạn chế thứ nhất (XW3), và phần hạn chế thứ nhất (XW3) được dùng để: được gài với phần hạn chế thứ hai (5421) trong trường hợp xoay đến vị trí thứ nhất, và được gài với đầu trong của rãnh xẻ thứ nhất (5422) trong trường hợp xoay đến vị trí thứ hai.

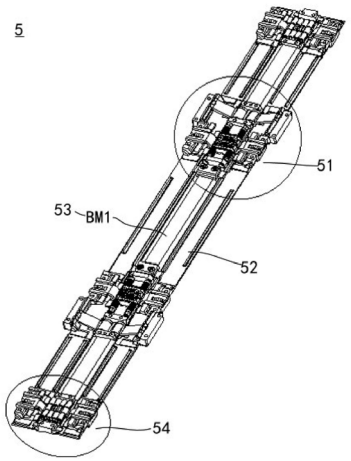


Fig. 3

(11) **122056 A**
(21) **1-2025-04434**
(22) 31/10/2023
(30) 202310563806.0 18/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 25/06/2025
(86) PCT/CN2023/128389 31/10/2023
(87) WO2024/234571 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2025
(51) ***G06F 18/20***
(71) **POWERCHINA CHENGDU ENGINEERING CORPORATION LIMITED** (CN)
No. 1, Huanhua North Road, Qingyang District, Chengdu, Sichuan 610072, China
(72) YU, Ting (CN); ZHANG, Chong (CN); WANG, Jingwen (CN); TAN, Guangming (CN); ZHANG, Yan (CN); WANG, Rui (CN); LV, Jinbo (CN); MA, Shungang (CN); WANG, Feilong (CN); JIANG, Tao (CN); ZHOU, Zhengjun (CN); SHU, Caiwen (CN); HAN, Shasha (CN)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN HÌNH THỨC VỠ ĐẬP CHẮN DỰA TRÊN CÁC SỐ LIỆU THỐNG KÊ VỤ VIỆC VÀ QUÁ TRÌNH VỠ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật của ứng phó khẩn cấp thảm họa địa chất, và bộc lộ phương pháp dự đoán hình thức vỡ đập chắn dựa trên các số liệu thống kê vụ việc và quá trình vỡ, nhằm giải quyết vấn đề về tính chất lý thuyết và độ chính xác không đầy đủ của các phương pháp hiện có. Giải pháp chủ yếu bao gồm: thu thập các thông số cơ bản và mức độ vỡ theo chiều thẳng đứng trong các vụ vỡ tự nhiên; phân loại các thông số cơ bản và mức độ vỡ theo chiều thẳng đứng, và trên cơ sở phân tích tương quan, phân tích bảng chéo và phân tích quá trình vỡ, xác định các thông số chính mà ảnh hưởng đến mức độ vỡ theo chiều thẳng đứng; phân loại mức độ vỡ theo chiều thẳng đứng thành hai loại và trên cơ sở phân tích hồi quy logistic, xây dựng biểu thức để tính xác suất mức độ vỡ theo chiều thẳng đứng lớn hơn 1/2 chiều cao đập; theo các đặc trưng khác, chẳng hạn như vật liệu, hình dạng và cấu trúc của đập chắn cần phải dự đoán, xác định thêm các loại trong đó mức độ vỡ theo chiều thẳng đứng lớn hơn 1/2 chiều cao đập và trong đó mức độ vỡ theo chiều thẳng đứng nhỏ hơn hoặc bằng 1/2 chiều cao đập: và có tính đến lượng nước xả thực tế và chiều rộng của sông, và cung cấp, theo phân loại, sự mở rộng của vụ vỡ ở các mức độ vỡ theo chiều thẳng đứng khác nhau. Sáng chế đạt được sự thống nhất về mặt khoa học, hệ thống và thực tiễn để dự đoán hình thức vỡ.

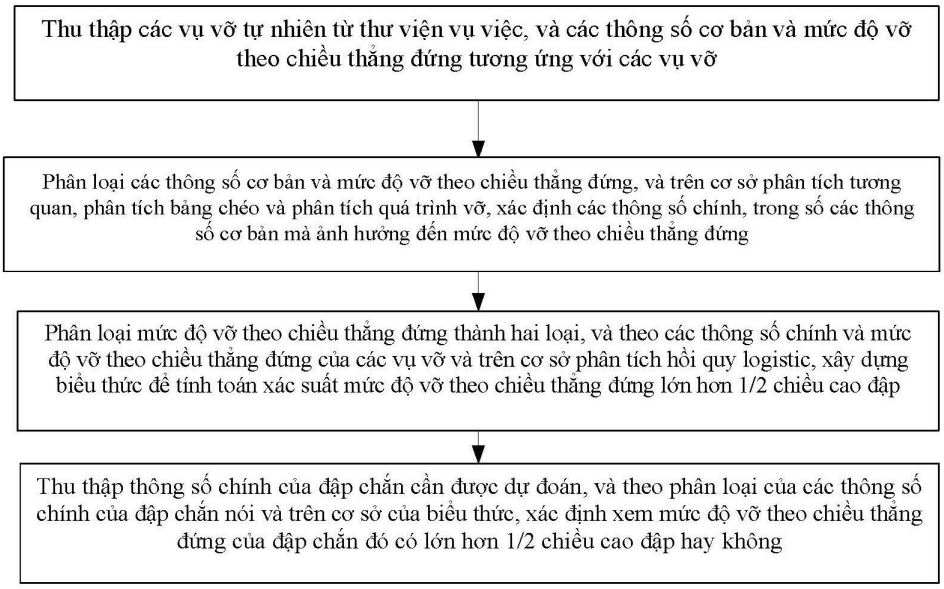

Thu thập các vụ vỡ tự nhiên từ thư viện vụ việc, và các thông số cơ bản và mức độ vỡ theo chiều thẳng đứng tương ứng với các vụ vỡ
Phân loại các thông số cơ bản và mức độ vỡ theo chiều thẳng đứng, và trên cơ sở phân tích tương quan, phân tích bảng chéo và phân tích quá trình vỡ, xác định các thông số chính, trong số các thông số cơ bản mà ảnh hưởng đến mức độ vỡ theo chiều thẳng đứng
Phân loại mức độ vỡ theo chiều thẳng đứng thành hai loại, và theo các thông số chính và mức độ vỡ theo chiều thẳng đứng của các vụ vỡ và trên cơ sở phân tích hồi quy logistic, xây dựng biểu thức để tính toán xác suất mức độ vỡ theo chiều thẳng đứng lớn hơn 1/2 chiều cao đập
Thu thập thông số chính của đập chắn cần được dự đoán, và theo phân loại của các thông số chính của đập chắn nói và trên cơ sở của biểu thức, xác định xem mức độ vỡ theo chiều thẳng đứng của đập chắn đó có lớn hơn 1/2 chiều cao đập hay không

Fig.1

(11) **122057 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-04483**
(22) 26/06/2025
(30) 2024110512527 01/08/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2025
(51) ***B23P 15/00****; F28D 15/04; B23P 23/06*
(71) **SHENZHEN VC THERMAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
1-5 F, Bldg B, Phase II, Anhongji Sci-Tech Park, Gaofeng Community, Dalang St., Longhua Dist., Shenzhen, Guangdong 518000, China
(72) LI, Jianwei (CN); LI, Xiaoqing (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **BUỒNG HƠI, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÀ THIẾT BỊ CHẾ TẠO BUỒNG HƠI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến buồng hơi và phương pháp và thiết bị chế tạo buồng hơi, phương pháp bao gồm: chế tạo nắp trên, nắp dưới và lưới đồng, cố định lưới đồng trong rãnh ở nắp trên; thêm lượng nước định trước vào rãnh; đặt nắp dưới vào nắp trên ở phía có miệng rãnh của nắp trên; hút chân không nắp trên và nắp dưới được đặt bên trong khoang làm việc kín; ép nắp trên và nắp dưới được đặt bên trong khoang làm việc kín lại với nhau bằng cụm ép; và thực hiện bịt kín mép hàn ở nắp trên và nắp dưới trong khoang làm việc kín.

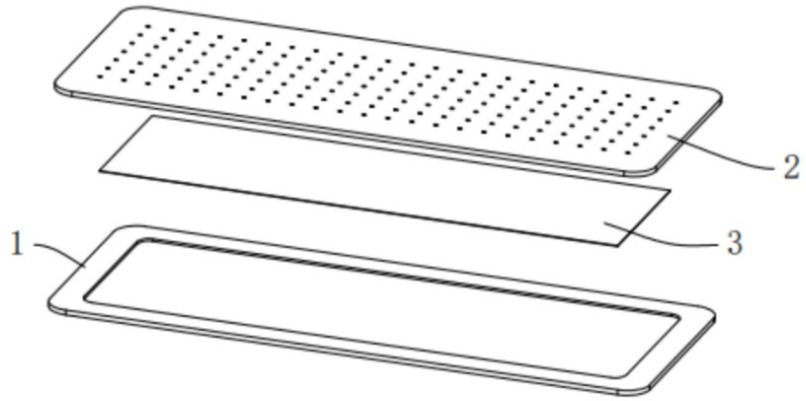
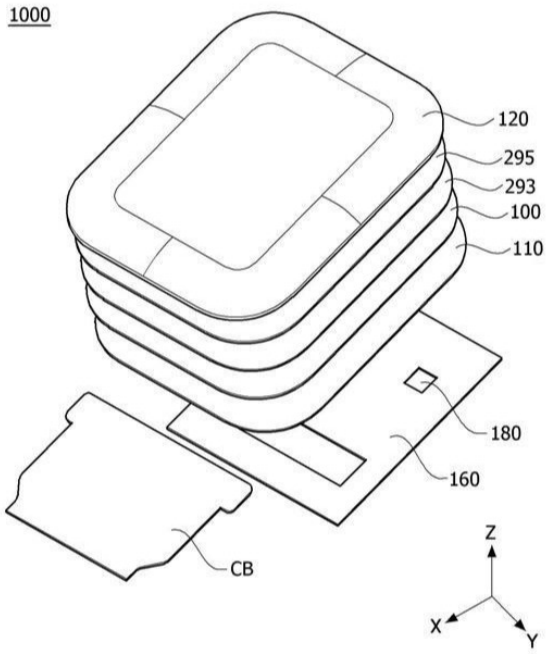


Fig.1

(11) **122058 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-04548**
(22) 27/06/2025
(30) 10-2024-0098861 25/07/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***H10K 59/131****; H01L 27/12; H10K 59/121*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea
(72) LEE, Jae Kwang (KR); JUNG, Kyoung June (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm đế bao gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị, các điện cực thứ nhất được bố trí trên đế, phần tử phát sáng được bố trí trên mỗi trong số các điện cực thứ nhất, và lớp thụ động hoá thứ nhất được bố trí trên điện cực thứ nhất. Các điện cực thứ nhất có thể bao gồm điện cực điều khiển thứ nhất được bố trí trong vùng hiển thị và điện cực giả thứ nhất được bố trí trong vùng không hiển thị. Lớp thụ động hoá thứ nhất có thể bao gồm phần mở thứ nhất được bố trí trên điện cực giả thứ nhất.

Fig.1

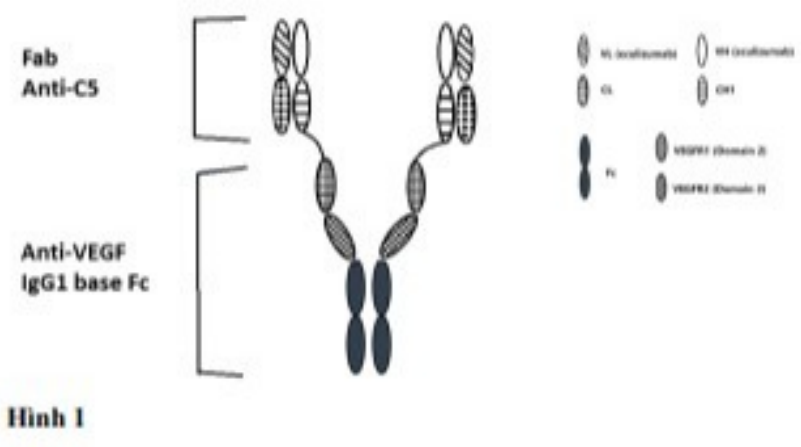


(11) **122059 A**
(21) **1-2025-04610**
(22) 28/11/2023
(30) PCT/CN2022/134813 28/11/2022 CN
(43) 25/02/2026
(85) 30/06/2025
(86) PCT/CN2023/134770 28/11/2023
(87) WO2024/114641 06/06/2024
(51) ***C07K 16/46****; A61K 39/395; A61P 27/02; A61P 29/00; A61P 35/00; A61P 37/00; C12N 5/10; C07K 16/22; C12N 15/09; C12N 15/13; C12N 15/62; C12N 15/63; A61K 38/00; C07K 14/71*

(71) **SHENZHEN OCULGEN BIOMEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
Nanshanyun Technology Building of Wanke Yuncheng, 3rd Liuxin Street, Xili Community, Xili Stubdistrict, Nanshan District, Shenzhen, China
(72) CHEN, Chiungkuang (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHÂN TỬ ĐA ĐẶC HIỆU C5/VEGF VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử liên kết đặc hiệu kép kháng lại yếu tố tăng trưởng nội mô mạch máu của người (VEGF/VEGF-A) và kháng bổ thể 5 của người (C5), bao gồm trình tự protein, phương pháp tạo ra các phân tử này, dược phẩm chứa phân tử liên kết đặc hiệu kép này, và sử dụng phân tử này.



Hình 1

(11) **122060 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-04631**
(22) 01/07/2025
(30) 113128521 31/07/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2025
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Chen Wei Fan (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thấu kính tạo hình ảnh bao gồm chi tiết thấu kính nhựa dẻo có trục tâm và bao gồm phần hiệu dụng quang học và phần ngoại vi được bố trí liền kề xung quanh phần hiệu dụng quang học. Phần ngoại vi bao gồm bề mặt cạnh bên thứ nhất và bề mặt cạnh bên thứ hai được bố trí đối diện nhau theo phương của trục tâm, và bao gồm bề mặt nối cách xa hơn trục tâm so với bề mặt cạnh bên thứ nhất và bề mặt cạnh bên thứ hai. Bề mặt cạnh bên thứ nhất và/hoặc bề mặt cạnh bên thứ hai có vùng cấu trúc. Chi tiết thấu kính nhựa dẻo còn bao gồm nhiều mấu lồi nhô ra dạng cột được sắp xếp trong mảng hai chiều trong vùng cấu trúc, được nối với vùng cấu trúc và kéo dài nhô ra xa khỏi vùng cấu trúc. Mỗi mấu lồi dạng cột có phần đáy được nối với vùng cấu trúc và phần đỉnh có bề mặt cong. Đường viền của phần đáy được tạo hình tròn. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử.

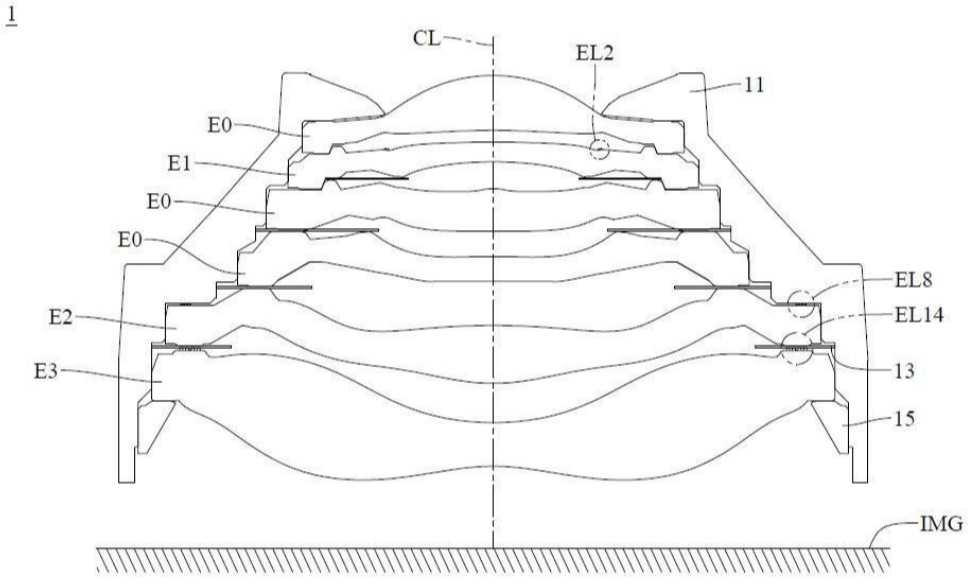


FIG. 1

(11) **122061 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-04632**
(22) 01/07/2025
(30) 113127823 26/07/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2025
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Chun-Yen CHEN (TW); Guan-Jr Liao (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG QUANG HỌC CHỤP ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quang học chụp ảnh bao gồm sáu chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình là: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm và chi tiết thấu kính thứ sáu. Chi tiết thấu kính thứ nhất có công suất khúc xạ âm có bề mặt phía đối tượng lõm trong vùng bàng trục của nó và có ít nhất một điểm uốn. Chi tiết thấu kính thứ ba có công suất khúc xạ âm có bề mặt phía đối tượng lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ năm có công suất khúc xạ dương. Chi tiết thấu kính thứ sáu có bề mặt phía đối tượng lồi trong vùng bàng trục của nó và bề mặt phía hình ảnh lõm trong vùng bàng trục của nó. Sáng chế còn đề cập đến bộ phận chụp ảnh và thiết bị điện tử.

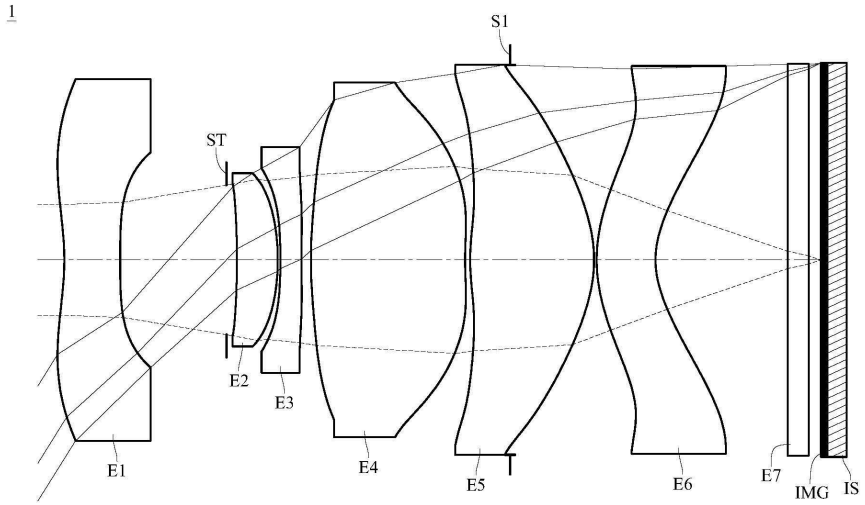


FIG. 1

(11) **122062 A**
(21) **1-2025-04655**
(22) 09/06/2023
(30) 202211577320.4 05/12/2022 CN
(43) 25/02/2026
(85) 01/07/2025
(86) PCT/CN2023/099430 09/06/2023
(87) WO2024/119749 13/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2025
(51) ***C22C 33/04***; *B21B 1/46; B21B 3/00; B21B 37/74; C21D 1/18; C21D 8/02; C22C 38/54; B21B 1/22; C22C 38/04; C22C 38/44; C22C 38/46; C22C 38/48; C22C 38/50; C22C 38/02*

(71) **NANJING IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
Xiejiadian, Liuhe District Nanjing, Jiangsu 210035, China
(72) PAN, Zhongde (CN); QIAO, Mingliang (CN); WU, Junping (CN); HONG, Jun (CN); XIA, Zhenghai (CN); LIU, Xinyang (CN); JIANG, Jinxing (CN); SUN, Xudong (CN); GU, Xiaoyang (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP THỦY ĐIỆN MỨC 1000 MPA CÓ ĐỘ DÀY HƠN 100 MM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất tấm thép thủy điện mức 1000 MPa có độ dày hơn 100 mm, thuộc lĩnh vực luyện kim. Phương pháp này bao gồm quy trình làm thép, quy trình nung phôi, quy trình cán và quy trình xử lý nhiệt. Bằng các thiết kế thành phần như thép peritectic, hợp kim Ni+Cr+Mo và hợp kim vi mô Nb+V+Ti, phôi đúc liên tục có độ dày từ 370 mm trở lên được cán ở tỷ lệ giảm cán tăng; kỹ thuật cán nhiệt độ chênh lệch được áp dụng trong quá trình cán để cải thiện biến dạng rò rỉ theo hướng độ dày cán. Cuối cùng, tấm thép được trải qua quá trình xử lý nhiệt tôi và xử lý nhiệt ram để thu được tấm thép thủy điện mức 1000 MPa có độ dày hơn 100 mm, có các tính chất như sau: giới hạn chảy ≥ 890 MPa, độ bền kéo là 930-1130 MPa và năng lượng va đập nhiệt độ thấp theo chiều ngang của tấm thép ở -40o C là ≥ 120 J. Vì hệ số nhạy nứt nguội mối hàn Pcm ≤ 0,28%, tấm thép có tính chất hàn tốt, đáp ứng các yêu cầu về chất lượng và hiệu quả hàn của công trình thủy điện tại công trường xây dựng.

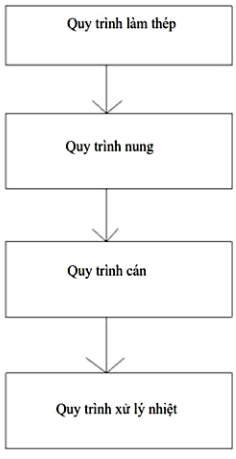
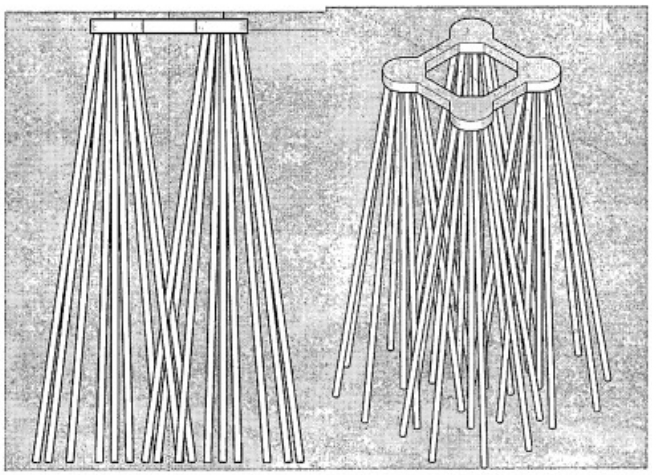


FIG. 1

(11) **122063 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-04656**
(22) 02/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/01/2026
(51) ***E02D 27/00***
(75) **NGUYỄN CÔNG THẮNG** (VN)
Trường Đại học Thủy lợi, 175 Tây Sơn, phường Kim Liên, Hà Nội
(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ MÓNG CHO CỘT TRUYỀN TẢI ĐIỆN TRÊN BIỂN VÀ KẾT CẤU MÓNG ĐƯỢC THIẾT KẾ BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết kế móng cho cột truyền tải điện trên biển, bao gồm các bước khảo sát địa chất -thủy văn, tính toán cao độ đài móng vượt đỉnh sóng, bố trí cụm cọc tối ưu (gồm cọc đứng và cọc xiên đối xứng), liên kết cọc bằng đài tròn và dầm bê tông cốt thép, cùng với việc mô phỏng và phân tích nội lực - mô men uốn để tối ưu hóa số lượng, chiều dài và cấu hình cọc. Phương pháp này hướng đến đảm bảo độ ổn định, giảm tác động động lực học từ sóng biển, đồng thời phù hợp với địa chất yếu và khả năng thi công bằng nguồn lực trong nước. Đây là giải pháp mang tính kỹ thuật cao và thực tiễn, ứng dụng tốt cho các vùng biển có điều kiện khắc nghiệt.

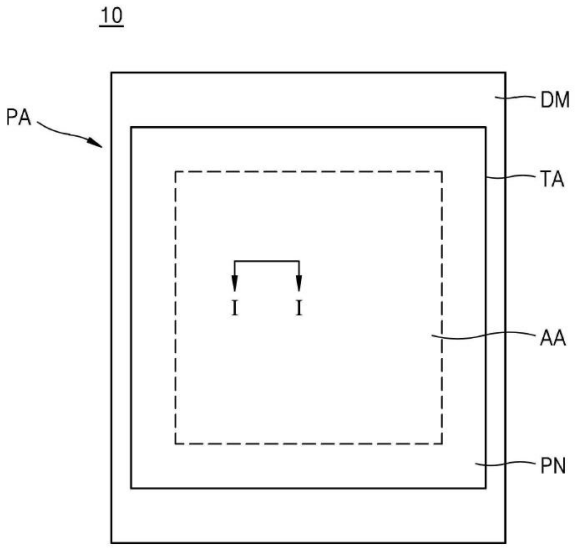


Hình 3

(11) **122064 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-04704**
(22) 03/07/2025
(30) 10-2024-0112099 21/08/2024 KR
10-2024-0143560 21/10/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2025
(51) ***B23K 26/00***
(71) **MEERE COMPANY INC.** (KR)
69-12, Jeongmunsongsan-ro, Yanggam-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18630, Republic of Korea
(72) LEE, Joon Jung (KR); WON, Jae Woong (KR); PARK, Hae Chang (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG BẰNG LAZE**

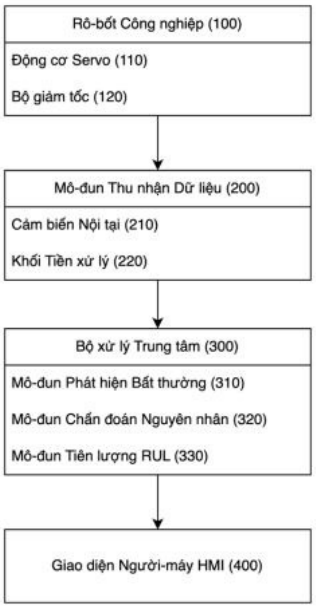
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp gia công bằng laze, thiết bị này cắt phôi bằng cách chiếu chùm tia laze vào đường gia công đã định của phôi, bao gồm tầng quay quay phôi dựa trên trục quay, máy quét chiếu chùm tia laze vào phôi dọc theo đường chiếu xạ và bộ điều khiển điều khiển các hoạt động của tầng quay và các hoạt động của máy quét kết hợp với nhau, trong đó bộ điều khiển điều khiển tầng quay và máy quét sao cho chùm tia laze cắt phôi dọc theo đường gia công đã định quay bằng cách chiếu chùm tia laze vào phôi dọc theo đường chiếu xạ khi phôi quay và đường chiếu xạ không phải là hình dạng đường thẳng.

FIG. 1



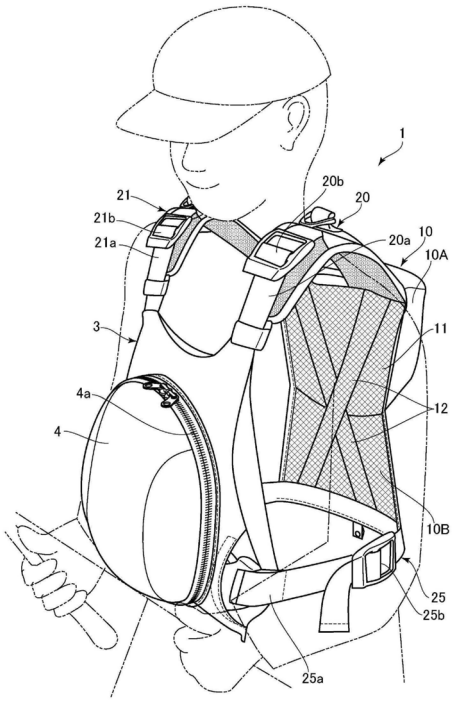
(11) **122065 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-04800**
(22) 08/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/01/2026
(51) ***B25J 9/16****; G05B 19/4065; G01M 13/02*
(75) **NGÔ TÙNG THÔNG** (VN)
159 Võ Nguyên Giáp, khu phố 6, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN VÀ TIÊN LƯỢNG SỨC KHỎE ROBOT**

(57) Một hệ thống và phương pháp được công bố để giám sát, chẩn đoán và tiên lượng tình trạng sức khỏe của rô-bốt công nghiệp. Sáng chế sử dụng một kiến trúc trí tuệ nhân tạo đa tầng. Dữ liệu mô-men xoắn theo thời gian từ rô-bốt được đưa vào một mô hình học không giám sát thứ nhất, chẳng hạn như một Mạng Nơ-ron Tự mã hóa (Autoencoder), để tạo ra một vector lỗi tái tạo. Vector lỗi này không chỉ dùng để phát hiện bất thường với độ nhạy cao mà còn được sử dụng làm đầu vào cho một mô hình học có giám sát thứ hai, như một mạng nơ-ron phân loại, để tự động xác định nguyên nhân gốc rễ của lỗi. Hơn nữa, một mô hình dự báo chuỗi thời gian thứ ba, chẳng hạn như một mạng LSTM, sẽ phân tích xu hướng của lỗi tái tạo theo thời gian để ước tính Thời gian Hữu dụng Còn lại (RUL) của bộ phận. Sáng chế này cung cấp một hệ thống chẩn đoán-tiên lượng toàn diện, thông minh, vượt qua các hệ thống cảnh báo dựa trên ngưỡng tĩnh truyền thống.



(11) **122066 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-04903**
(22) 10/07/2025
(30) JP2024-122036 29/07/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2025
(51) ***B63C 9/13***
(71) **GLOBERIDE, INC.** (JP)
3-14-16, Maesawa, Higashi Kurume, Tokyo 203-8511, Japan
(72) SATO Shinya (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **ÁO KHOÁC CÓ VẬT LIỆU NỔI**

(57) Sáng chế đề xuất áo khoác có vật liệu nổi bao gồm mũ mà không trở thành trở ngại khi không sử dụng và cho phép người mặc lấy mũ ra và sử dụng mũ ngay lập tức khi người mặc rơi xuống nước hoặc trong các trường hợp khác. Áo khoác có vật liệu nổi (1) bao gồm thân trước (3) và thân sau (10) bao gồm vật liệu nổi, mũ được tạo kết cấu để gắn được vào đầu của người mặc, phần chứa mũ được trang bị ở thân sau (10) và được tạo kết cấu để chứa mũ, và phần rút mũ được trang bị trong thân sau và được tạo kết cấu để cho phép phần chứa mũ nối thông ra bên ngoài qua đó. Phần chứa mũ được trang bị trong rãnh được tạo ra trong vật liệu nổi được bố trí ở thân sau (10).



[Fig.1]

(11) **122067 A**
(21) **1-2025-04925**
(22) 12/01/2024
(30) 63/479,682 12/01/2023 US
63/499,063 28/04/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 11/07/2025
(86) PCT/US2024/011361 12/01/2024
(87) WO2024/151924 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2025
(51) ***C12P 7/649***; *C12P 7/6445; C11B 3/00; C11C 3/00*
(71) **CHEMTOR, LP** (US)
1400 Blackjack St, Lockhart, Texas 78644, United States of America
(72) WOOD, Leslie (US); KOHL, Scott D. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHẢN ỨNG ENZYM ĐỐI VỚI DẦU VÀ THIẾT BỊ SỢI ENZYM ĐƯỢC CỐ ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sợi enzym được cố định bao gồm nhiều sợi được bố trí bên trong ống dẫn rỗng. Sợi có enzym, như là phospholipaza, được gắn với nó. Enzym có thể được gắn với sợi qua nhóm mỏ neo và, tùy ý, chất liên kết ngang hai chức. Enzym có thể được sử dụng, được tách sạch, và được tái sử dụng mà không cần tháo rời bình phản ứng hoặc loại bỏ sợi. Thiết bị sợi enzym được cố định có thể được sử dụng để xử lý dầu bao gồm phospholipit, như là dầu đậu nành, và làm giảm hàm lượng tạp chất của nó. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phản ứng enzym đối với dầu.

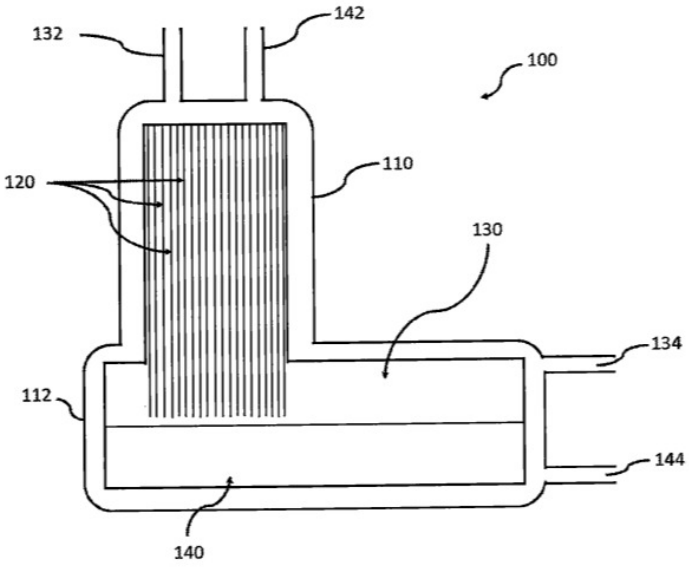
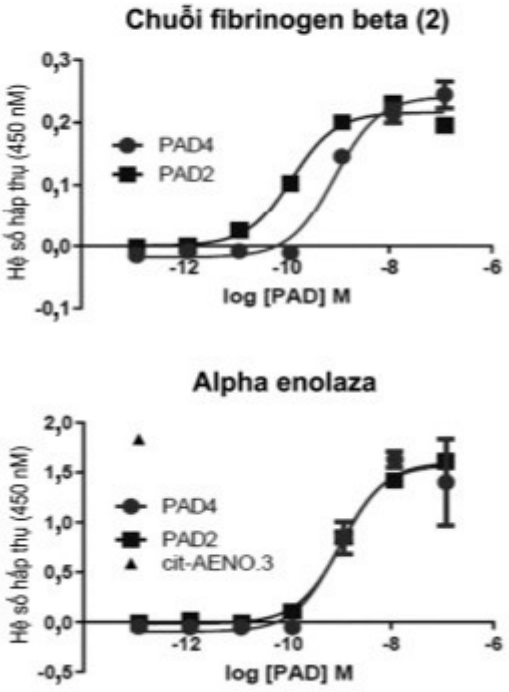


FIG. 8A

(11) **122068 A**
(21) **1-2025-04945**
(22) 18/12/2023
(30) 63/476,066 19/12/2022 US
(43) 25/02/2026
(85) 14/07/2025
(86) PCT/EP2023/086487 18/12/2023
(87) WO2024/133161 27/06/2024
(51) ***C07K 16/40****; A61K 39/00; A61P 37/02*
(71) **ASTRAZENECA AB** (SE)
SE-151-85, Södertälje, Sweden
(72) SIMS, Gary (US); HUNTINGTON, Catherine Eugenie (FR); VOUSDEN, Katherine Ann (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KHÁNG THỂ CHỨA MIỀN GẮN KẾT PAD2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể dùng để gắn kết PAD.

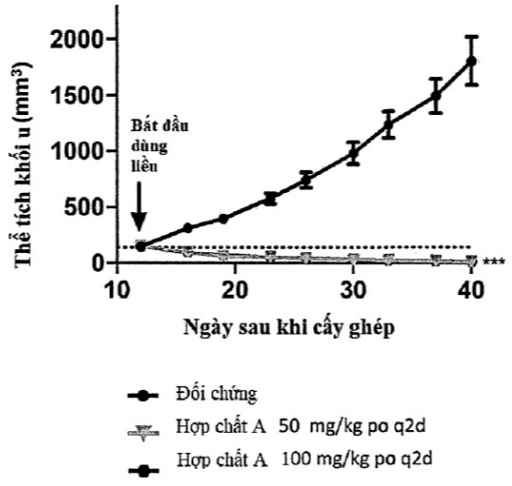
Hình 1



(11) **122069 A**
(21) **1-2025-05006**
(22) 15/09/2021
(30) 63/078,802 15/09/2020 US
63/129,231 22/12/2020 US
63/184,412 05/05/2021 US
63/192,775 25/05/2021 US
(43) 25/02/2026
(85) 04/04/2023
(86) PCT/US2021/050454 15/09/2021
(87) WO2022/060836 24/03/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2024
(51) ***C07D 471/22***; *A61K 31/5025; A61P 35/00; C07D 519/00; C07D 487/12; C07D 513/22; A61K 31/429*
(62) 1-2023-02235
(71) **REVOLUTION MEDICINES, INC.** (US)
700 Saginaw Drive, Redwood City, CA 94063, United States of America
(72) AAY, Naing (US); BURNETT, G., Leslie (US); CREGG, James (US); GILL, Adrian, L. (GB); KNOX, John, E. (US); KOLTUN, Elena, S. (US); LIU, Yang (CN); BUCKL, Andreas (US); LEE, Bianca, Jennifer (US); WILDES, David, E. (US); RICE, Meghan, A. (US); SINGH, Mallika (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẪN XUẤT INDOL DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ RAS TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất vòng lớn, và chế phẩm dược và phức hợp protein của chúng, có khả năng ức chế protein Ras.

Fig. 1A

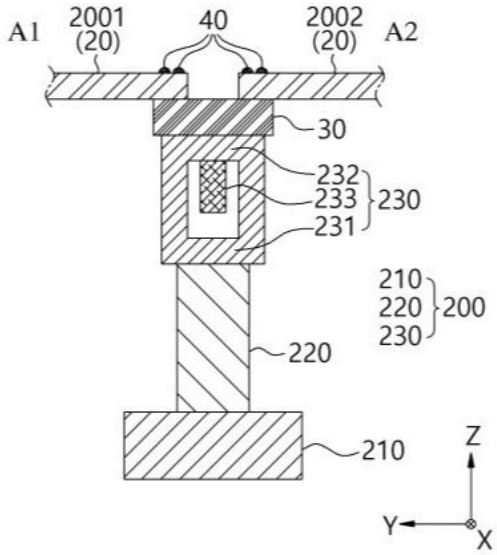


n = 10/nhóm ***p<0,001 Tất cả các mức liều được dung nạp tốt

(11) **122070 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05012**
(22) 15/07/2025
(30) 10-2024-0112863 22/08/2024 KR
(51) ***B23K 26/21***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Sang Hoon OH (KR); Taek Kyo KANG (KR); Do Sun KIM (KR); Eu Gene KANG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP MẶT NẠ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị lắp ráp mặt nạ bao gồm phần gắn mặt nạ phía trước và phần gắn mặt nạ phía sau, trong đó mỗi trong số phần gắn mặt nạ phía trước và phần gắn mặt nạ phía sau bao gồm giá đỡ phần gắn mặt nạ, và phần gắn cầu bao gồm giá đỡ phần gắn cầu. Giá đỡ phần gắn cầu bao gồm đỉnh giá đỡ phần gắn cầu được đặt giữa phần gắn mặt nạ phía trước và phần gắn mặt nạ phía sau, và nam châm giá đỡ phần gắn cầu mà cung cấp từ thông cho đỉnh giá đỡ phần gắn cầu.

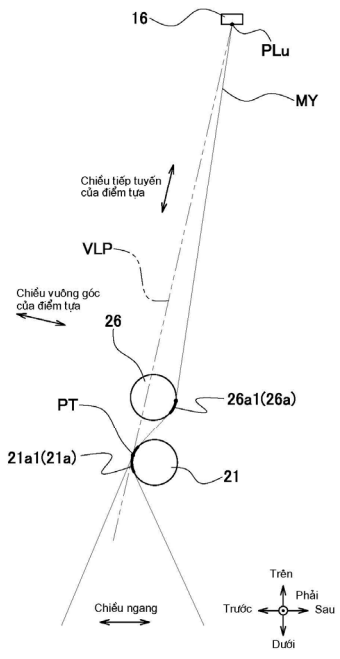
FIG. 8



(11) **122071 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05014**
(22) 15/07/2025
(30) JP 2024-133809 09/08/2024 JP
(51) ***D01D 11/04***; *D01D 7/00*
(71) **TMT MACHINERY, INC.** (JP)
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
(72) Masahiko KANEKO (JP); Nanako AOKI (JP); Kai TOYODA (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **MÁY CO SỢI XE VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống co sợi xe để ngăn chặn việc vướng các sợi tơ đơn trong quá trình sản xuất các sợi cái (MY). Hệ thống co sợi xe (1) bao gồm thanh dẫn rải sợi (22), thanh dẫn kiểu điểm tựa (21), thanh dẫn hướng sợi (16), và thanh dẫn uốn (26). Thanh dẫn kiểu điểm tựa (21) được bố trí bên trên thanh dẫn rải sợi (22) và ở phía trước theo hướng chạy của sợi cái (MY), và kéo dài theo chiều trái-phải (chiều trục thứ nhất). Thanh dẫn hướng sợi (16) được lắp ở phía trước của thanh dẫn kiểu điểm tựa (21) theo chiều chạy. Thanh dẫn uốn (26) được lắp giữa thanh dẫn hướng sợi (16) và thanh dẫn kiểu điểm tựa (21) theo chiều chạy. Khi được nhìn theo chiều trục thứ nhất, bề mặt tiếp xúc uốn (26a) của thanh dẫn uốn (26) được bố trí trên cùng một phía như thanh dẫn kiểu điểm tựa (21) và quay mặt về phía đối diện của tiếp tuyến ảo của điểm tựa (VLP) theo chiều vuông góc của điểm tựa, dựa vào tiếp tuyến ảo của điểm tựa (VLP).

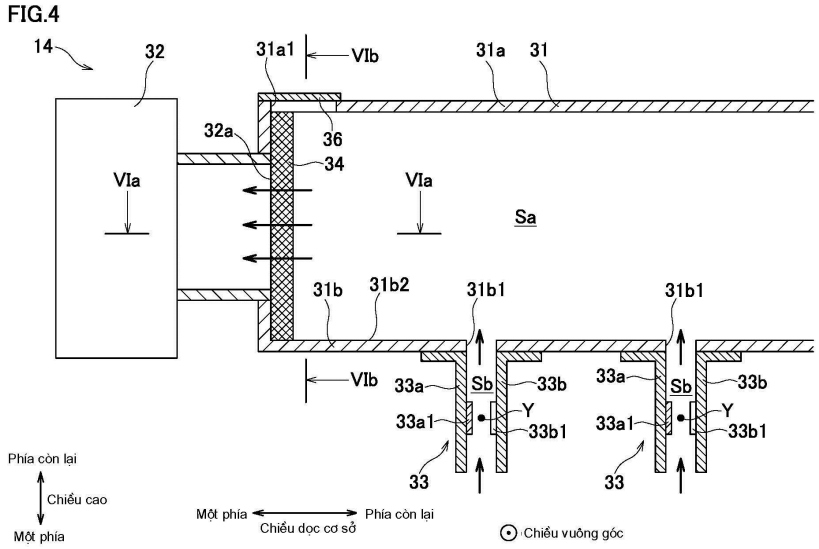
FIG.4



(11) **122072 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05015**
(22) 15/07/2025
(30) JP 2024-133951 09/08/2024 JP
(51) ***D02J 13/00***; *D02G 1/02*
(71) **TMT MACHINERY, INC.** (JP)
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
(72) Akihito IMANAKA (JP); Shigeki KITAGAWA (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **BỘ LÀM MÁT**

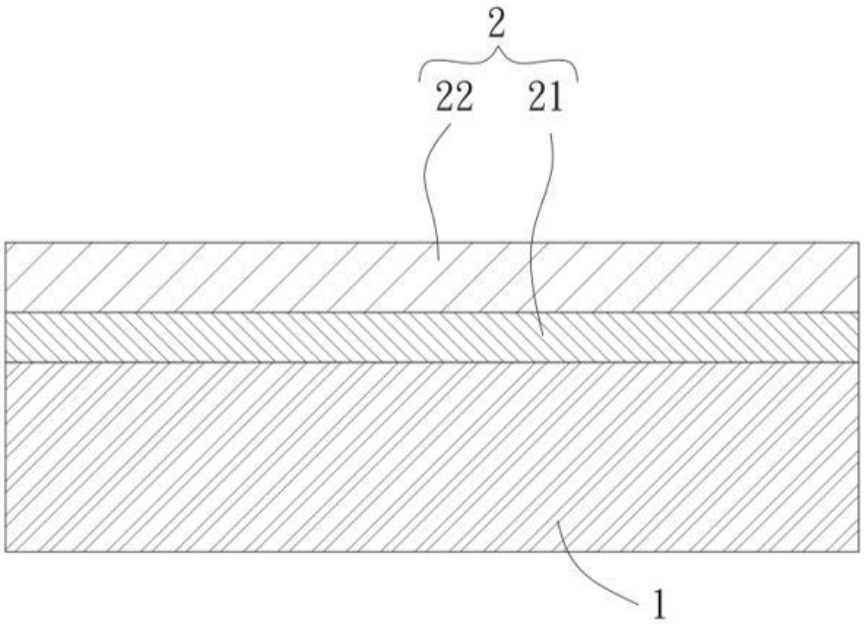
(57) Mục đích của sáng chế là cải thiện hiệu quả hoạt động của bộ làm mát, trong đó ống dẫn (31), các cụm làm mát (33) được xếp thẳng hàng theo chiều kéo dài của ống dẫn (31), cơ cấu đầu hút (32) được nối với một phần đầu của ống dẫn (31) và có khả năng hút không khí trong khoảng trống trong ống dẫn (Sa), và bộ lọc (34) được bố trí để cho phép không khí được hút bởi cổng hút (32a) của cơ cấu đầu hút (32) đi qua. Khoảng trống trong ống dẫn (Sa) được nối với các khoảng trống chạy sợi (Sb) được tạo ra trong các cụm làm mát (33) tương ứng, theo chiều vuông góc với chiều kéo dài của ống dẫn (31). Bộ lọc (34) được lắp tháo ra được giữa (i) khoảng trống chạy sợi (Sb) gần nhất với cổng hút (32a) trong số các khoảng trống chạy sợi (Sb) và (ii) cổng hút (32a). Ống dẫn (31) có miệng bảo dưỡng (31a1) mà được tạo ra giữa khoảng trống chạy sợi (Sb) ở cuối và cổng hút (32a). Hơn thế nữa, nắp (36) mà có thể đóng miệng bảo dưỡng (31a1) được lắp.

FIG.4



(11) **122073 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05030**
(22) 16/07/2025
(30) 2024111006734 12/08/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2025
(51) ***C23C 28/00***
(71) **FUSHENG PRECISION CO., LTD** (TW)
3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan
(72) Tian-Wei Lu (CN); Jun-Xia Lin (CN); Can-Rong Wu (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **ĐẦU GẬY GÔN CÓ LỚP MẠ BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề xuất đầu gậy gôn có lớp mạ bề mặt được sử dụng để giải quyết các vấn đề về độ bền không đủ và màu sắc kém. Đầu gậy gôn có lớp mạ bề mặt bao gồm: thân đầu gậy; và lớp mạ bề mặt, lớp mạ bề mặt lần lượt có lớp nền và lớp gia cường, lớp nền liên kết với bề mặt của thân đầu gậy, lớp gia cường là lớp cacbon giống kim cương, độ cứng của lớp gia cường là 1700-2500 HV, giá trị L của lớp gia cường trong hệ màu Lab là 44-48.



(11) **122074 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05080**
(22) 17/07/2025
(30) 113131457 21/08/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2025
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Cheng-Yu Tsai (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH QUANG HỌC TẠO HÌNH ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất cụm thấu kính quang học tạo hình ảnh bao gồm hai nhóm thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình là: nhóm thấu kính thứ nhất và nhóm thấu kính thứ hai. Cụm thấu kính quang học tạo hình ảnh có trạng thái thứ nhất tương ứng với khoảng cách đối tượng vô hạn. Cụm thấu kính quang học tạo hình ảnh ở trạng thái thứ nhất có trạng thái thứ nhất có tiêu cự dài tương ứng với tiêu cự dài và trạng thái thứ nhất có tiêu cự ngắn tương ứng với tiêu cự ngắn trong quá trình thu phóng. Ít nhất một nhóm thấu kính trong số hai nhóm thấu kính di chuyển dọc theo phương song song trục quang trong quá trình thu phóng. Nhóm thấu kính thứ nhất có công suất khúc xạ dương. Ít nhất một của bề mặt phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh của ít nhất một chi tiết thấu kính trong số hai nhóm thấu kính có ít nhất một điểm uốn trong vùng ngoài trục của nó. Sáng chế còn bộc lộ bộ phận chụp ảnh bao gồm cụm thấu kính quang học tạo hình ảnh và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh.

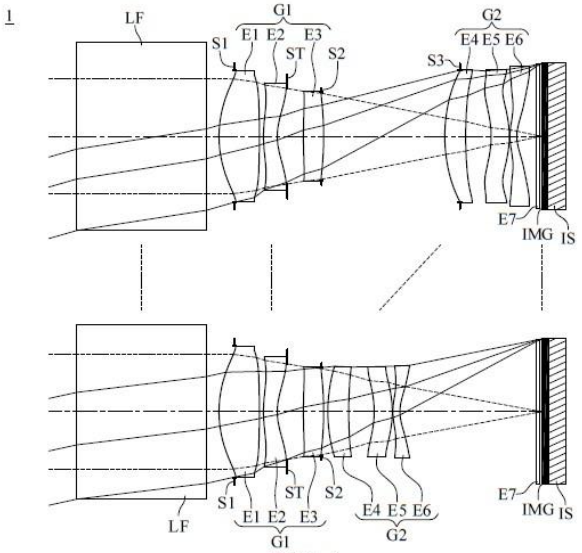


FIG. 1

(11) **122075 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05182**
(22) 22/07/2025
(30) 113130544 14/08/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2025
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Yu Jui LIN (TW); YU-HAN SHIH (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CỤM THẤU KÍNH QUANG HỌC TẠO HÌNH ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính quang học tạo hình ảnh bao gồm bảy chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình là: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm, chi tiết thấu kính thứ sáu và chi tiết thấu kính thứ bảy. Chi tiết thấu kính thứ nhất có công suất khúc xạ dương. Chi tiết thấu kính thứ hai có bề mặt phía đối tượng lồi trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ tư có công suất khúc xạ dương có bề mặt phía hình ảnh lồi trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ năm có bề mặt phía hình ảnh lồi trong vùng bàng trục của nó và có ít nhất một điểm uốn. Sáng chế còn đề cập đến bộ phận chụp ảnh và thiết bị điện tử.

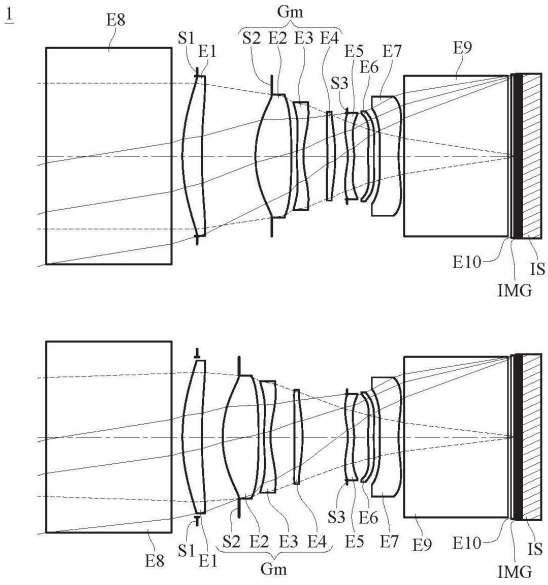


FIG. 1

(11) **122076 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05292**
(22) 24/07/2025
(30) 10-2024-0102108 31/07/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2025
(51) ***G02F 1/1333***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) YoungJin Jung (KR); JinSoo Kim (KR); YeongHo Kim (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị theo phương án ví dụ của sáng chế bao gồm bộ phân cực được bố trí trên lớp trên cùng của thiết bị hiển thị này; tấm nền hiển thị có bề mặt trên được đính vào bộ phân cực; lớp chắn sáng được tạo ra trên mép của bề mặt sau của bộ phân cực; cơ cấu che đáy được bố trí bên dưới tấm nền hiển thị và chứa tấm nền hiển thị; và tấm dẫn hướng được bố trí trên bề mặt sau và bề mặt sườn của tấm nền hiển thị, trong đó tấm dẫn hướng này bao gồm phần ngang và phần sườn, phần ngang nhô ra từ phần sườn, và trong đó bộ phân cực kéo dài đến bề mặt đỉnh của phần sườn của tấm dẫn hướng. Bằng cách này, thì chiều dày tổng thể của thiết bị hiển thị này là được giảm để thực hiện thiết kế mỏng.

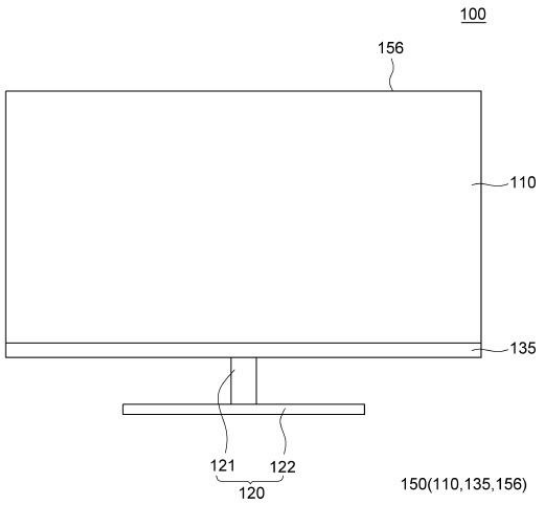


Fig.1

(11) **122077 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05304**
(22) 25/07/2025
(30) 18/789,457 30/07/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2025
(51) ***G04B 19/00****; H01F 7/00; H05K 5/00; G06F 3/00*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Sriram MOORTHY (CA); Tsu-Hui LIN (TW); David D. DASHEVSKY (US); Tyler S. ATURA BUSHNELL (US); Stephen N. SWEET (US); Joseph J. PIERRE (US); Cynthia DALMADY (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CỤM NÚM VẶN CÓ CẢM BIẾN TỪ TÍNH**

(57) Đồng hồ điện tử được mô tả trong tài liệu này có thể bao gồm núm vặn bên ngoài nằm dọc theo mặt ngoài của đoạn thành của vỏ thiết bị điện tử. Núm vặn có thể được tạo cấu hình để xoay theo phản hồi đầu vào của người dùng và có thể được ghép nối với thành phần từ tính có thể xoay với núm vặn. Hệ thống cảm biến từ tính nằm trong thể tích bên trong của thiết bị, được xác định bằng vỏ, và có thể được tạo cấu hình để phát hiện thay đổi từ trường do xoay thành phần từ tính qua đoạn thành của vỏ.

(11) **122078 A**
(21) **1-2025-05315**
(22) 27/12/2023
(30) 22307048.3 27/12/2022 EP
(43) 25/02/2026
(85) 25/07/2025
(86) PCT/GB2023/053378 27/12/2023
(87) WO2024/141757 04/07/2024
(51) ***C07D 413/10***; *A61K 31/427; A61K 31/437; A61K 31/438; C07D 491/02; C07D 413/14; C07D 417/10; C07D 471/02; A61K 31/421; A61P 35/00*

(71) **RECURSION PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
41 S. Rio Grande Street, Salt Lake City, Utah 84101, United States of America
(72) CULURGIONI, Simone (GB); BESNARD, Jeremy (GB); BRADLEY, Anthony (GB); NAIK, Manisha (GB); RICHARDS, Simon (GB); TANAKA, Daisuke (GB); SEBASTIAN- PEREZ, Victor (GB); HENG, Rama (FR); LEPIFRE, Franck (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN LSD1**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dùng để điều trị bệnh, hội chứng, tình trạng bệnh và rối loạn mà bị ảnh hưởng bởi sự điều biến LSD 1. Hợp chất này được biểu diễn bằng công thức (I) trong đó các biến được định nghĩa trong bản mô tả này.

(11) **122079 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05356**
(22) 25/07/2025
(30) 2024-124688 31/07/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2025
(51) ***B41J 29/38**; G06F 3/12*
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan
(72) HAMANISHI Toshiki (JP); TSUKUDA Masakazu (JP); SUKEGAWA Katsuaki (JP); ENDO Hirotaka (JP); MATSUURA Masaaki (JP); TAKENAGA Ken (JP); HARA Tomoya (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ IN VÀ THIẾT BỊ XẾP CHỒNG**

(57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật ngăn không cho tăng kích thước thiết bị trong khi phân loại vật liệu in theo mỗi số lượng vật liệu in định trước trên phần xếp chồng. Để thực hiện được như vậy, bộ phận chuyển động qua lại, mà chuyển động qua lại trong khi được điều chỉnh theo hướng X vuông góc với hướng Y bởi bộ phận đỡ thứ nhất, được tạo ra, và phần xếp chồng thứ hai kéo dài được theo hướng Y so với bộ phận đỡ thứ nhất được di chuyển theo hướng X nhờ tác động của bộ phận chuyển động qua lại.

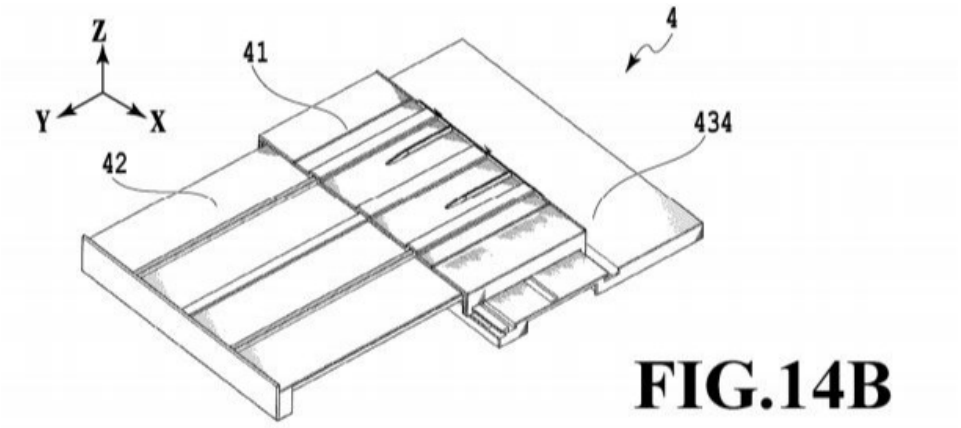
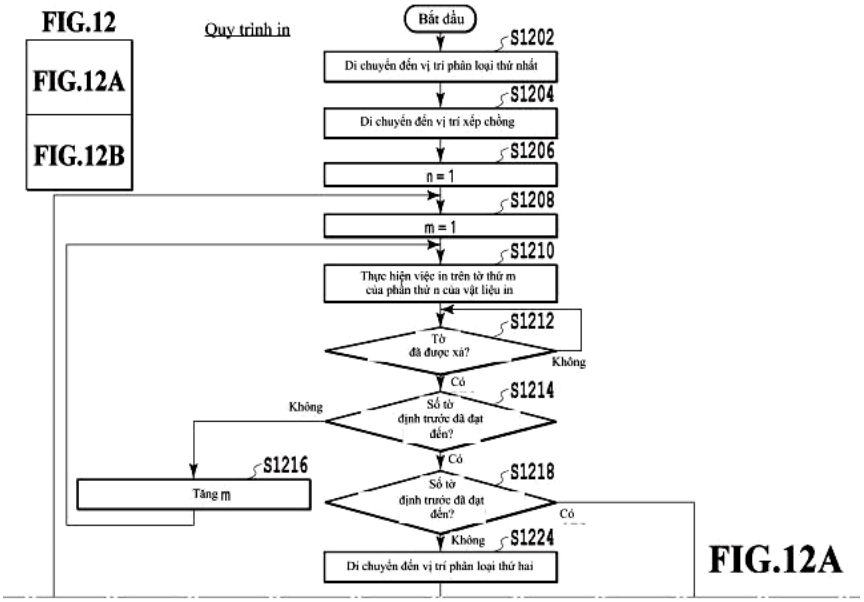


FIG.14B

(11) **122080 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05357**
(22) 25/07/2025
(30) 2024-124650 31/07/2024 JP
2025-025936 20/02/2025 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2025
(51) ***B41J 29/38**; G06F 3/12*
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan
(72) TSUKUDA Masakazu (JP); ENDO Hirotaka (JP); TAKENAGA Ken (JP); MATSUURA Masaaki (JP); HARA Tomoya (JP); SUKEGAWA Katsuaki (JP); HAMANISHI Toshiki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ IN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in có thể cải thiện khả năng sử dụng bao gồm cụm vận chuyển được tạo kết cấu để vận chuyển vật liệu in; phần xếp chồng thứ nhất được tạo kết cấu để cho phép vật liệu in được xả theo hướng thứ nhất bởi cụm vận chuyển để được xếp chồng lên đó và di chuyển theo hướng thứ nhất từ vị trí chứa; và bộ điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển việc xếp chồng vật liệu in trên phần xếp chồng thứ nhất, trong đó, ở trạng thái mà phần xếp chồng thứ nhất được di chuyển theo hướng thứ nhất từ vị trí chứa, bộ điều khiển thực thi hoạt động thứ nhất để xếp chồng vật liệu in ở vị trí thứ nhất trên phần xếp chồng thứ nhất, và hoạt động thứ hai để xếp chồng vật liệu in ở vị trí thứ hai trên phần xếp chồng thứ nhất, vị trí thứ hai khác với vị trí thứ nhất theo hướng thứ hai giao nhau với hướng thứ nhất.



(11) **122081 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05373**
(22) 28/07/2025
(30) 18/807,745 16/08/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2025
(51) ***H05K 7/20****; H01R 13/52*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Abidur R. CHOWDHURY (GB); Anthony J. AIELLO (US); Arash NAGHIB LAHOUTI (US); Chi XU (US); David H. NARAJOWSKI (US); David P. TARKINGTON (US); Eric R. PRATHER (US); Kainoa KWON-PEREZ (US); Kwonil D. FLEISCHMAN (US); Ricardo FORT (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **CẤU TRÚC HỆ THỐNG ĐIỆN TOÁN**

(57) Thiết bị điện tử bao gồm một số thành phần nhiệt được thiết kế để vừa với bên trong vỏ được tạo thành bởi các thành phần vỏ. Các thành phần nhiệt có thể bao gồm khối tản nhiệt, ống dẫn nhiệt và bộ cánh tản nhiệt. Bộ cánh tản nhiệt có thể bao gồm quạt hướng tâm cho phép bộ cánh tản nhiệt thẳng hàng với quạt gió, bao gồm cửa thoát gió của quạt gió. Ống dẫn nhiệt có thể uốn cong và lượn quanh quạt gió. Ngoài ra, thiết bị điện tử có thể bao gồm hệ thống năng lượng và bảng mạch được xếp chồng lên trên quạt gió. Một số chốt có thể được sử dụng để căn thẳng hàng hệ thống năng lượng và bảng mạch trong vỏ của thiết bị điện tử.

(11) **122082 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05374**
(22) 28/07/2025
(30) 10-2024-0100545 29/07/2024 KR
(51) ***H10K 59/80***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Youngjoo Nam (KR); Dongwan Choi (KR); Youngbin Kim (KR); Jooyoung Kim (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PANEN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất panen hiển thị và thiết bị điện tử. Panen hiển thị gồm nền, lớp hiển thị ở trên nền, trình điều khiển hiển thị ở trên nền, và cách xa lớp hiển thị, và bộ phận bao ở trên lớp hiển thị, được tạo cấu hình để chắn lớp hiển thị và nền, và xác định khoảng hở lõm về phía lớp hiển thị để làm lộ ra trình điều khiển hiển thị.

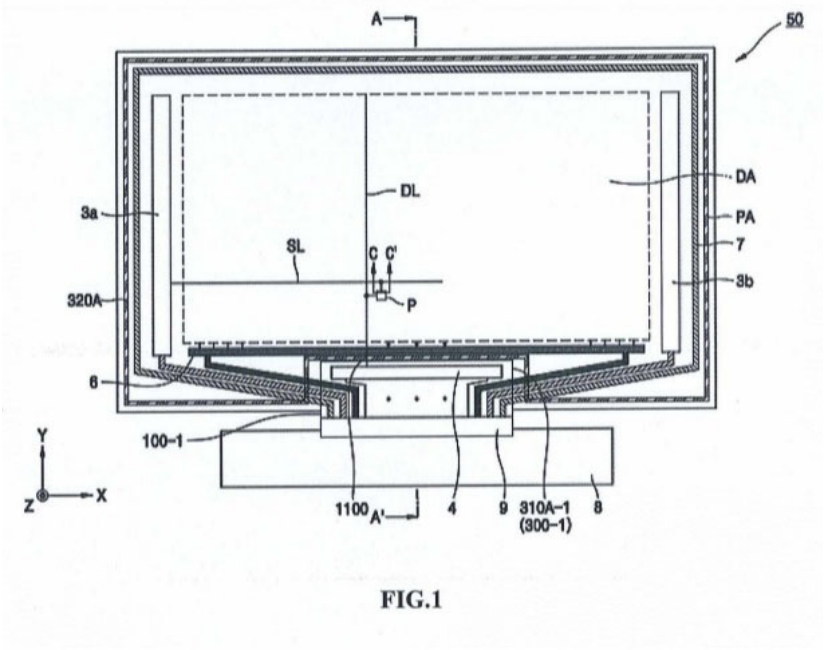


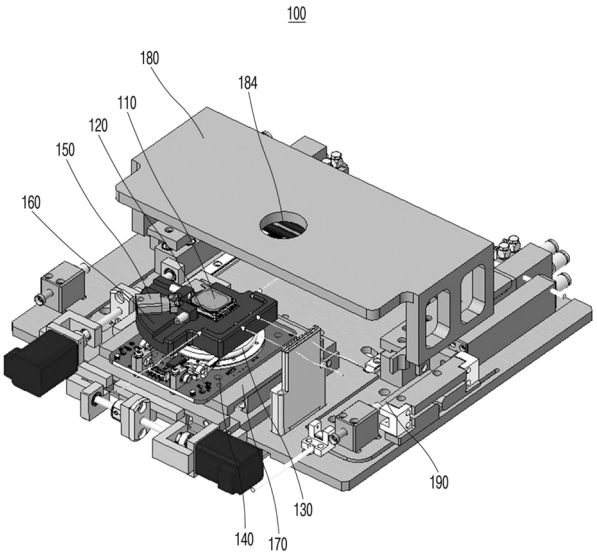
FIG.1

(11) **122083 A**
(21) **1-2025-05395**
(22) 12/04/2024
(30) PCT/IB2023/054421 28/04/2023 IB
(43) 25/02/2026
(85) 28/07/2025
(86) PCT/IB2024/053601 12/04/2024
(87) WO2024/224235 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2025
(51) ***B22F 10/28****; B33Y 70/00; C22C 33/02; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/12; C22C 38/14; C22C 38/16; C22C 38/18; C22C 38/20; C22C 38/58; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/32; C22C 38/34; C22C 38/38; C22C 38/40; C22C 38/42; C22C 38/44; C22C 38/46; C22C 38/48; C22C 38/50; C22C 38/54; B22F 1/05; C22C 38/22*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG
(72) REMENTERIA FERNANDEZ, Rosalía (ES); SÁNCHEZ PONCELA, Manuel (ES); SOLER, Michel (FR); PERLADE, Astrid (FR); ZHU, Kangying (CN); BOUZAT, Magali (FR); SERRA, Doriane (FR); BARGES, Patrick (FR); OBRIOT, Daniela (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BỘT KIM LOẠI CÓ HÀM LƯỢNG MANGAN Ở MỨC TRUNG BÌNH ĐỂ DÙNG TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT BỒI ĐẮP, CHI TIẾT ĐƯỢC IN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT ĐƯỢC IN**

(57) Sáng chế đề cập đến bột hợp kim sắt có hàm lượng mangan ở mức trung bình dùng để sản xuất chi tiết thép và đặc biệt để dùng trong quá trình sản xuất bồi đắp của chúng, và đến chi tiết được in có thành phần, được thể hiện theo hàm lượng phần trăm khối lượng: C: 0,03 - 0,60%, Mn: 2,5 - 12,0%, O ≤ 0,100%, P ≤ 0,013%, S ≤ 0,015%, N ≤ 0,200% và tùy ý bao gồm một hoặc nhiều các nguyên tố sau đây, được thể hiện theo hàm lượng phần trăm khối lượng: Al ≤ 1,0%, Mo ≤ 0,65%, B ≤ 0,004%, Si ≤ 3%, Ti ≤ 0,2%, Nb ≤ 0,2%, V ≤ 0,3%, Sn ≤ 0,1%, Sb≤ 0,1%, Ni ≤ 1,0%, Cr ≤ 1,0%, Cu ≤ 1,0% phần còn lại của thành phần này là sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình sản xuất. Quy trình sản xuất bột này, chi tiết được in và quy trình sản xuất chi tiết được in sử dụng bột này cũng được đề xuất.

(11) **122084 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05402**
(22) 29/07/2025
(30) 10-2024-0108018 13/08/2024 KR
10-2024-0128928 24/09/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2025
(51) ***G01R 1/04****; G03B 43/00; H04N 17/00; G01R 31/28*
(71) **DEVELOPMENT PLUS CO., LTD.** (KR)
69, Jeongoksandan 5-gil, Seosin-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) YUN, Sang Ho (KR); KIM, Seoung Hyun (KR); Gong Jong Hwan (KR); LEE, Young Sun (KR); JEONG, Seon Woong (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA MÔ-ĐUN CAMERA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra mô-đun camera. Thiết bị bao gồm ổ cắm được kết nối điện với mô-đun camera, động cơ được lắp ghép vào ổ cắm và được tạo cấu trúc để quay ổ cắm, PCB được kết nối điện với động cơ, và được tạo cấu trúc để cung cấp điện cho động cơ và điều khiển động cơ, bộ phận camera được bố trí tại trong phạm vi góc xác định so với trục hoặc mặt phẳng bao gồm vùng lắp ghép mà mô-đun camera và ổ cắm được lắp ghép, bộ phận camera được tạo cấu trúc để chụp ảnh vùng lắp ghép, đồ gá được tạo cấu trúc để cung cấp không gian đặt ổ cắm, động cơ, PCB, và bộ phận camera, nắp được tạo cấu trúc để cho phép kiểm tra mô-đun camera được kết nối với ổ cắm có hoạt động bình thường hay không, và thanh dẫn hướng được tạo cấu trúc để cho phép đồ gá di chuyển hướng về hoặc cách xa khỏi nắp.



(11) **122085 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05403**
(22) 29/07/2025
(30) 113208144 31/07/2024 TW
113128472 31/07/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2025
(51) ***D06P 1/00***
(75) **FU-HUA PAI** (TW)
4F., No. 31, Ln. 250, Jhongjheng S. Rd., Sanchong Dist., New Taipei City, Taiwan
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG NHUỘM SỢI KHÔNG NƯỚC, THIẾT BỊ TÁCH SỢI CỦA NÓ VÀ THIẾT BỊ NHUỘM CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nhuộm sợi không nước bao gồm thiết bị tách sợi (200) và thiết bị nhuộm (300). Thiết bị tách sợi (200) được lắp để tách nhiều sợi (S). Thiết bị nhuộm (300) được lắp để bơm mực vào sợi (S), và bao gồm thiết bị cấp mực (2), thiết bị phun mực (3), và ít nhất hai bộ phận bơm (5). Thiết bị cấp mực (2) bao gồm hai hộp chứa mực (21) mà phù hợp để giữ mực, ít nhất hai ống cấp mực (22) mà lần lượt được nối với các hộp chứa mực (21), và bình mực (23) mà được nối với ít nhất hai ống cấp mực (22). Ít nhất hai bộ phận bơm (5) lần lượt được bố trí ở ít nhất hai ống cấp mực (22). Mỗi trong số ít nhất hai bộ phận bơm (5) bao gồm bơm đầu vào (51) và bơm đầu ra (53) có thể vận hành để điều chỉnh lưu lượng mực, và hộp lưu trữ tạm thời (52)

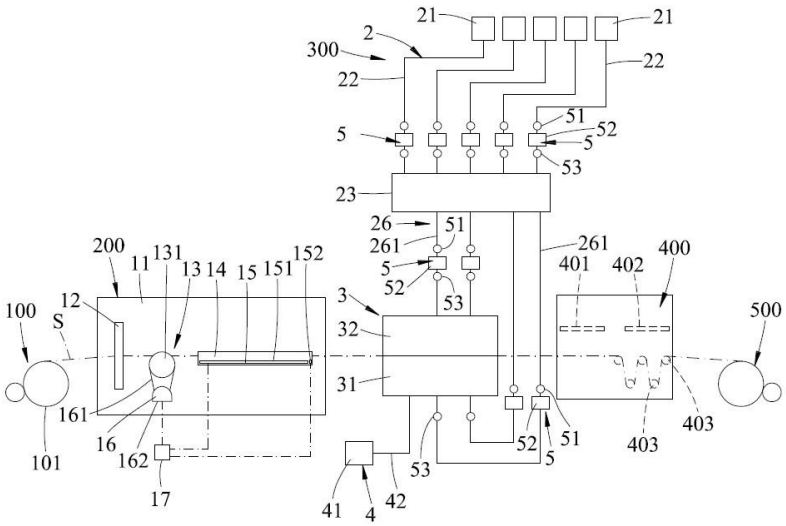


FIG. 1

(11) **122086 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05437**
(22) 30/07/2025
(30) 10-2024-0108308 13/08/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2025
(51) *G06F 3/00*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Hyangmyoung Gwon (KR); JaeGyun Lee (KR); JiHyun Jung (KR); Ruda Rhe (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Các phương án triển khai của sáng chế mô tả thiết bị hiển thị với đế có vùng hiển thị và vùng không hiển thị. Nhiều đường định tuyến chạm và đường điện áp cơ sở được bố trí trong vùng không hiển thị. Đường điện áp cơ sở giao nhiều đường định tuyến chạm ở vị trí giao và sau đó phân nhánh thành các phần được phân nhánh thứ nhất và thứ hai. Trong miền kéo dài từ vị trí giao, nhiều đường định tuyến chạm được bố trí giữa các phần được phân nhánh thứ nhất và thứ hai mà không chồng lấp chúng. Sự sắp xếp không chồng lấp này cho phép bố cục dây dẫn nhỏ gọn hơn, mà có thể làm giảm kích thước của vùng không hiển thị, chẳng hạn như viền của thiết bị hiển thị.

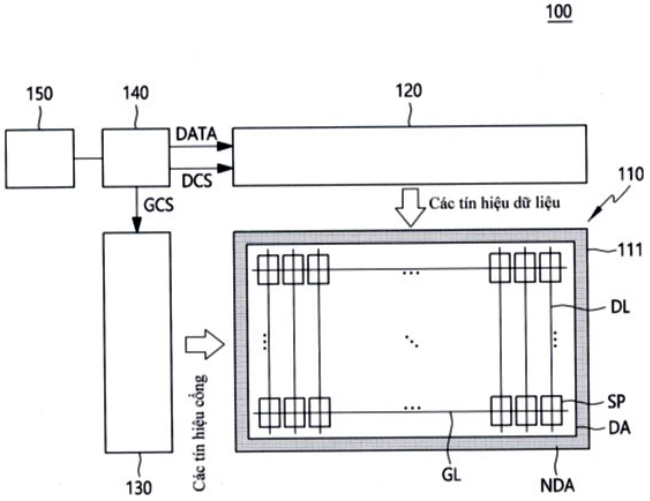


Fig.1

(11) **122087 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05458**
(22) 30/07/2025
(30) 2024-124204 31/07/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2025
(51) ***G02C 5/00***
(71) **JINS HOLDINGS INC.** (JP)
26-4 Kawaharamachi 2-chome, Maebashi-shi, Gunma 371-0046 Japan
(72) ASADA Keiichi (JP)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **ĐỒ ĐEO MẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ đeo mắt được trang bị cơ cấu điều chỉnh độ dài càng kính để đáp ứng nhu cầu của cha mẹ và tương tự, bao gồm nhu cầu khiến đồ đeo mắt vừa với đầu một cách đơn giản đến mức không cần đeo và tháo đồ đeo mắt, ví dụ, khi điều chỉnh, hoặc khi trẻ em đeo đồ đeo mắt, cụ thể là, nhu cầu tiếp tục sử dụng đồ đeo mắt theo kịp sự phát triển của trẻ em hoặc cho phép trẻ em đeo đồ đeo mắt một cách an toàn. Đồ đeo mắt bao gồm: gọng kính; càng kính được trang bị phần ren trong có lỗ mở ở đầu sau đối diện với đầu trước được kết nối với gọng kính thông qua bản lề; đuôi càng kính được trang bị lỗ lắp cho phép chuyển động tương đối về phía trước và phía sau theo hướng kéo dài của càng kính khi phần đầu sau bao gồm đầu sau của càng kính được đẩy vào; lò xo xoắn tạo ra lực lò xo giữa càng kính và đuôi càng kính bằng cách được chứa trong lỗ lắp; và vít điều chỉnh được cấu hình để điều chỉnh độ dài chứa nhờ đó phần đầu sau của càng kính được chứa trong lỗ lắp khi thân được đẩy vào lỗ lắp với thân xuyên qua lò xo xoắn, phần ren ngoài được vặn vào phần ren trong, và lượng ren giữa phần ren ngoài và phần ren trong được điều chỉnh.

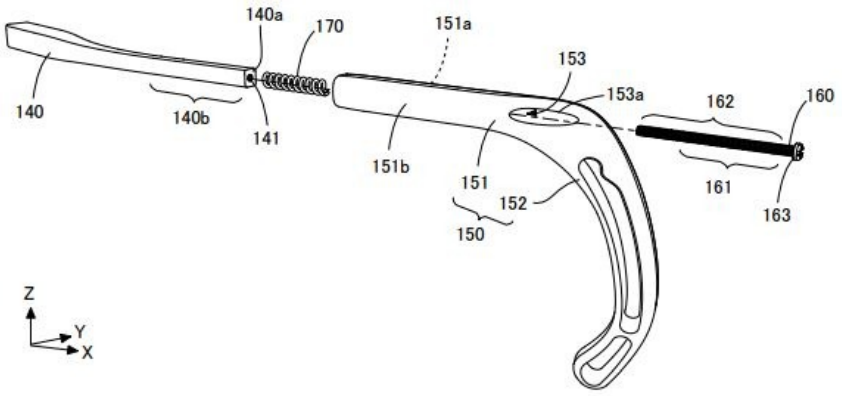
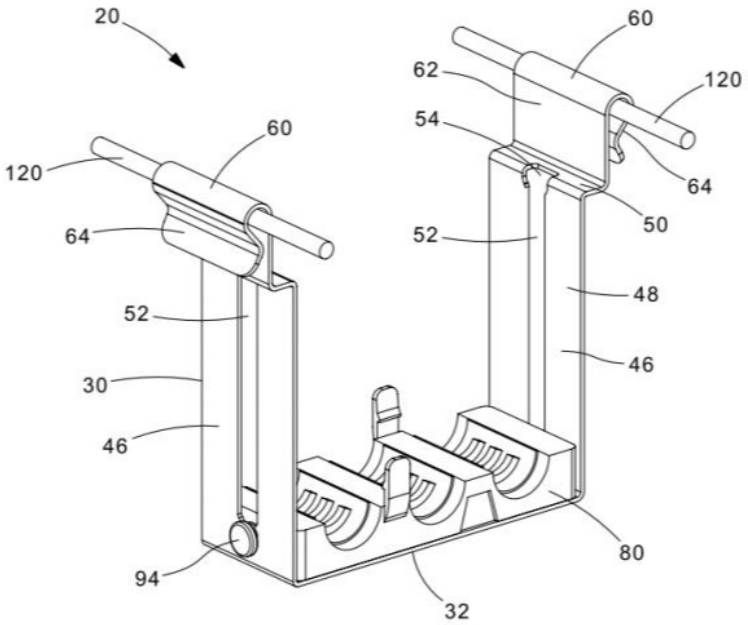


Fig. 2

(11) **122088 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05473**
(22) 30/07/2025
(30) 18/792,811 02/08/2024 US
(51) ***H02G 3/00***; *H02G 3/32; H02G 3/30*
(71) **PANDUIT CORP.** (US)
18900 Panduit Drive Tinley Park, Illinois 60487, United States of America
(72) David J. Sylvester (US); Rodney G. Rouleau (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT DÂY CÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm soát dây cáp được thiết kế để đỡ các dây cáp trong các ứng dụng năng lượng mặt trời. Hệ thống kiểm soát dây cáp này bao gồm giá đỡ hình chữ U và ít nhất một nửa cơ cấu kẹp. Giá đỡ hình chữ U có để với tay đỡ, trong đó mỗi tay đỡ bao gồm khe bắt chặt. Nửa cơ cấu kẹp có mặt đỉnh, mặt đáy, mặt trước, mặt sau, và các mặt bên với các gối tựa dạng núm kéo dài từ các mặt bên. Nửa cơ cấu kẹp được lắp bên trong giá đỡ hình chữ U sao cho các gối tựa dạng núm trượt trong các khe bắt chặt để định vị nửa cơ cấu kẹp trong giá đỡ hình chữ U. Nửa cơ cấu kẹp phân tách và đỡ các dây cáp được gắn trong giá đỡ hình chữ U.

[FIG. 1]



(11) **122089 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05499**
(22) 31/07/2025
(30) 18/790,106 31/07/2024 US
(51) ***B41J 17/00**; B41J 33/00*
(71) **BRADY WORLDWIDE, INC.** (US)
6555 West Good Hope Road Milwaukee, Wisconsin 53223, United States of America
(72) Don Rodriguez David (PH); Aaron P. Ordoña (PH); Mui Heng Too (SG)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CĂN GIỮA TỰ ĐỘNG HỘP RUY BĂNG MỰC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống lắp đặt ruy băng mực vào máy in. Hệ thống này bao gồm trục cuộn có dạng tay trục cuộn và một chốt khóa liên kết với tay trục cuộn. Hệ thống cũng bao gồm hộp ruy băng mực có rãnh chốt khóa được bố trí để căn chỉnh với chốt khóa của tay trục cuộn và cuộn ruy băng mực chứa ruy băng mực. Sự khớp giữa chốt khóa và rãnh chốt khóa giúp định vị hộp ruy băng mực trên tay trục cuộn theo đúng hướng.

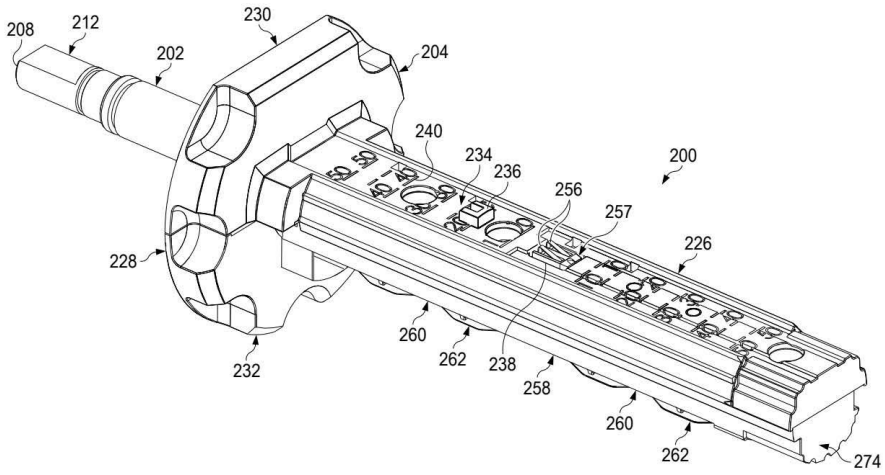


Fig.6

(11) **122090 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05500**
(22) 31/07/2025
(30) 18/790,100 31/07/2024 US
(51) ***B41J 33/00***
(71) **BRADY WORLDWIDE, INC.** (US)
6555 West Good Hope Road Milwaukee, Wisconsin 53223, United States of America
(72) Krishnan Anish (IN); Don Rodriguez David (PH); Mui Heng Too (SG); Ee Sin Yap (SG); Matthew Luger (US); Rebecca Vanselow (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **TRỤC CUỘN, CỤM LÕI CÓ THỂ THU GỌN VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ RUY BĂNG MỰC ĐÃ QUA SỬ DỤNG KHỎI MÁY IN**

(57) Sáng chế đề xuất trục cuộn, cụm lõi có thể thu gọn và phương pháp loại bỏ ruy băng mực đã qua sử dụng khỏi máy in. Trục cuộn bao gồm trục được gắn kiểu di chuyển được vào máy in và tay trục cuộn được bố trí trên trục để thu gom ruy băng mực đã qua sử dụng. Tay trục cuộn có mặt thứ nhất và mặt thứ hai đối diện với mặt thứ nhất. Trục cuộn bao gồm bộ trượt nằm giữa trục và tay trục cuộn, được thiết kế để chuyển động hai chiều dọc theo trục giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai. Trục cuộn cũng bao gồm gạt thứ nhất được kết nối với bộ trượt. Nút được kết nối với bộ trượt và được khớp vận hành với trục. Việc nhấn nút cho phép bộ trượt di chuyển dọc theo trục từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai, qua đó gạt thứ nhất di chuyển ruy băng mực đã qua sử dụng về phía một đầu của tay trục cuộn.

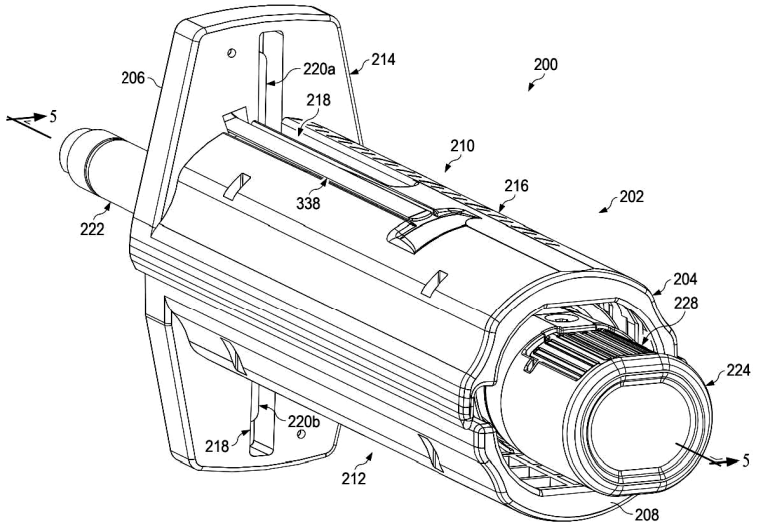


Fig.4

(11) **122091 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05501**
(22) 31/07/2025
(30) 18/790,814 31/07/2024 US
(51) ***B41J 2/00****; B41J 29/00*
(71) **BRADY WORLDWIDE, INC.** (US)
6555 West Good Hope Road Milwaukee, Wisconsin 53223, United States of America
(72) Don Rodriguez David (PH); Mui Heng Too (SG)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MỞ ĐẦU IN**

(57) Sáng chế đề xuất cụm đầu in dùng trong máy in. Cụm đầu in bao gồm đầu in được kết nối với giá đỡ máy in. Đầu in có thể di chuyển giữa vị trí hạ xuống và vị trí nâng lên. Cụm đầu in cũng bao gồm cụm tay đòn phụ. Cụm tay đòn phụ bao gồm trục tay đòn, cơ cấu khóa được thiết kế để giữ cụm đầu in ở vị trí đóng khi cơ cấu khóa được khớp, và cam tay đòn được kết nối với trục tay đòn và được bố trí gần với một phần của giá đỡ đầu in. Cam tay đòn di chuyển đầu in từ vị trí hạ xuống đến vị trí nâng lên bằng cách khớp giá đỡ đầu in. Đầu in được di chuyển đến vị trí nâng lên trước khi nhả cơ cấu khóa khi di chuyển cụm đầu in từ vị trí đóng sang vị trí mở

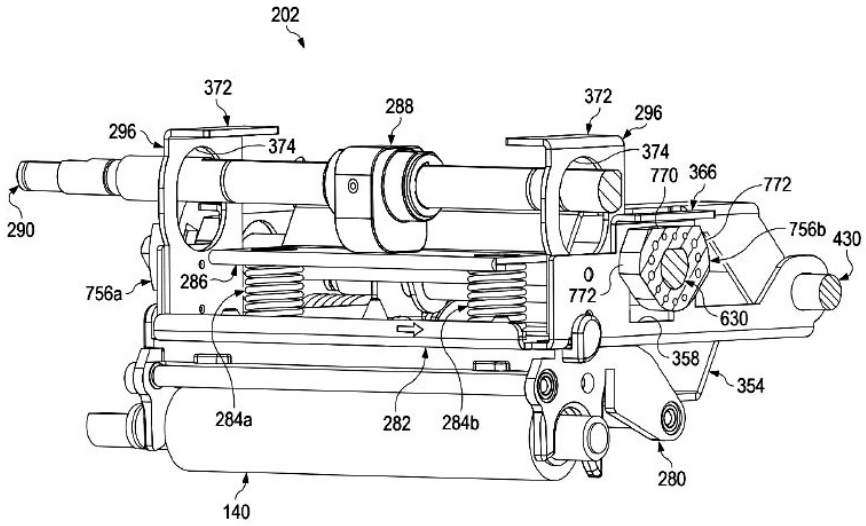


Fig.50A

(11) **122092 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05502**
(22) 31/07/2025
(30) 10-2024-0104496 06/08/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2025
(51) ***A63B 71/06****; A63B 69/36; A63B 71/04*
(71) **GOLFZON CO., LTD.** (KR)
735, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, 06072, Republic of Korea
(72) LEE, Hyuksu (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO SÂN GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo sân gôn. Thiết bị tạo sân gôn bao gồm: bộ phận quản lý sân gôn được cấu hình để lưu trữ và quản lý một hoặc nhiều sân gôn ảo; bộ phận hình thành vùng phân tán cú đánh được cấu hình để hình thành vùng phân tán cú đánh dựa trên thông tin vị trí rơi, trong đó các vị trí rơi của bóng gôn theo các cú đánh trên sân gôn thứ nhất được tích lũy; và bộ phận tạo sân gôn được cấu hình để tạo ra sân gôn thứ hai dựa trên vùng phân tán cú đánh và sân gôn thứ nhất.

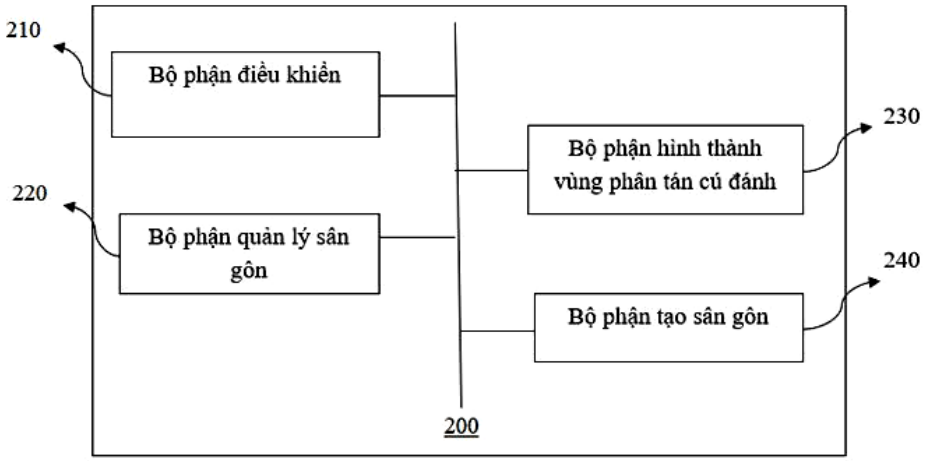


Fig.2

(11) **122093 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05503**
(22) 31/07/2025
(30) 18/790,744 31/07/2024 US
(51) ***B41J 2/00***
(71) **BRADY WORLDWIDE, INC.** (US)
6555 West Good Hope Road Milwaukee, Wisconsin 53223, United States of America
(72) Don Rodriguez David (PH); Mui Heng Too (SG)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH LỰC VÀ NÂNG ĐẦU IN**

(57) Sáng chế đề xuất cụm đầu in để sử dụng trong máy in. Cụm đầu in bao gồm đầu in được bố trí để khớp với con lăn ép của máy in và giá đỡ đầu in giữ đầu in. Cụm đầu in cũng bao gồm trục cam được thiết kế để quay vào một vị trí không hoạt động và một hoặc nhiều vị trí hoạt động và cam lực được kết nối với trục cam và được bố trí để tác dụng một lực hướng xuống thay đổi vào đầu in. Cụm đầu in còn bao gồm các cam nâng được kết nối với trục cam và được bố trí để khớp với giá đỡ đầu in. Cam lực khiến đầu in tác dụng một lực ép vào con lăn ép khi trục cam ở bất kỳ vị trí hoạt động nào. Các cam nâng khớp với giá đỡ đầu in và di chuyển đầu in ra khỏi vị trí khớp với con lăn ép khi trục cam ở vị trí không hoạt động.

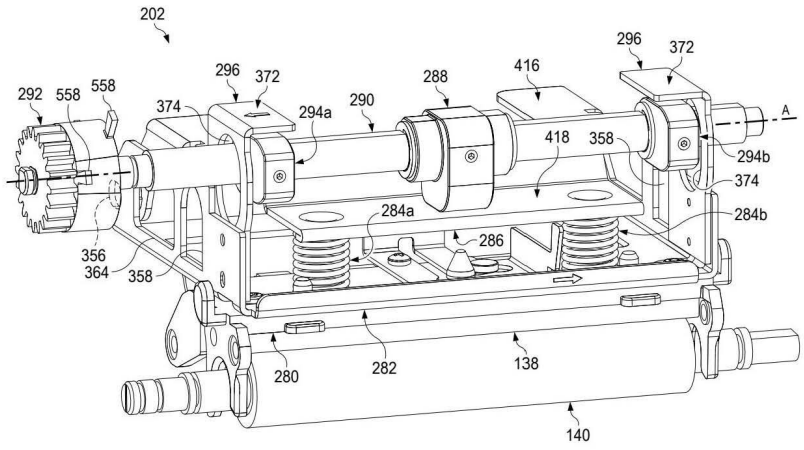


Fig.9

(11) **122094 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05504**
(22) 31/07/2025
(30) 18/790,117 31/07/2024 US
(51) ***B41J 33/00***
(71) **BRADY WORLDWIDE, INC.** (US)
6555 West Good Hope Road Milwaukee, Wisconsin 53223, United States of America
(72) Aaron P. Ordoña (PH); Mui Heng Too (SG)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH HƯỚNG RUY BĂNG MỰC CỦA MÁY IN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống ngăn ngừa việc lắp đặt sai ruy băng mực vào máy in. Hệ thống này bao gồm trục cuộn có thể quay theo hướng thứ nhất hoặc hướng thứ hai. Trục cuộn có khả năng hỗ trợ ruy băng mực để quay cùng trục cuộn. Hệ thống cũng bao gồm cò liên kết với trục cuộn. Cò quay cùng trục cuộn theo hướng thứ nhất hoặc hướng thứ hai. Hệ thống còn bao gồm bộ chấp hành được bố trí gần trục cuộn và được cấu hình để phát hiện trục cuộn đang quay theo hướng thứ nhất hay hướng thứ hai thông qua cò.

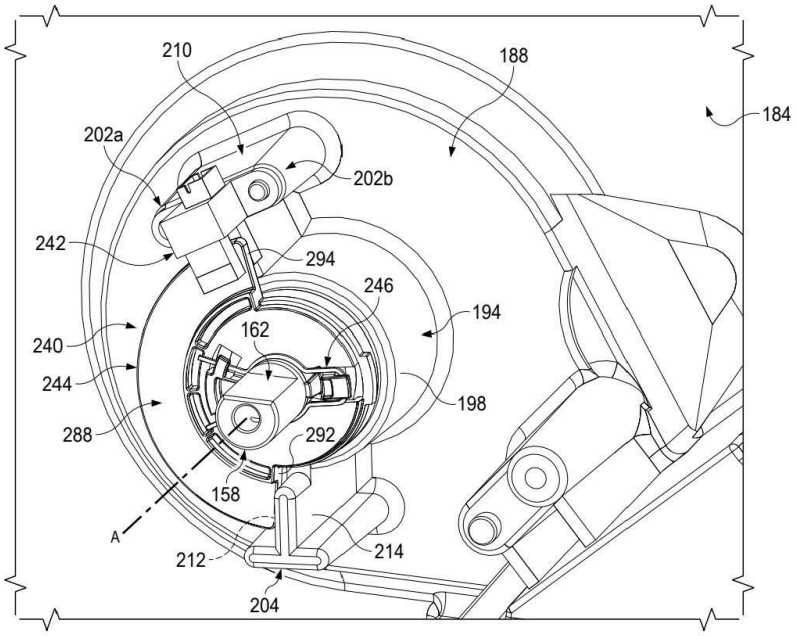
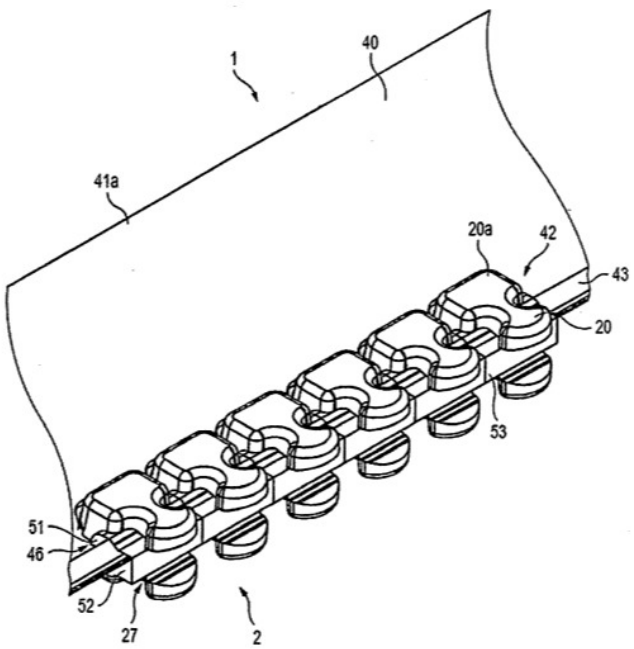


Fig.10

(11) **122095 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05547**
(22) 01/08/2025
(30) 102024122100.3 02/08/2024 DE
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2025
(51) ***A44B 19/32***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(72) Ryota SUZUKI (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến khóa kéo trượt bao gồm: cặp dây khóa kéo, mỗi trong số cặp dây khóa kéo bao gồm băng khóa kéo và hàng răng khóa kéo; và con trượt để cài và cởi các răng khóa kéo. Mỗi trong số các răng khóa kéo bao gồm phần đế và một phần ghép nối, và rãnh. Mỗi trong số cặp dây khóa kéo bao gồm phần làm kín kéo dài ra ngoài phần mép của băng khóa kéo vào trong rãnh của răng khóa kéo. Phần mép của băng khóa kéo của mỗi trong số cặp dây khóa kéo nằm trong rãnh của răng khóa kéo của băng khóa kéo đối diện một cách tương ứng, khi khóa kéo trượt ở trạng thái được cài. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp để sản xuất khóa kéo trượt.

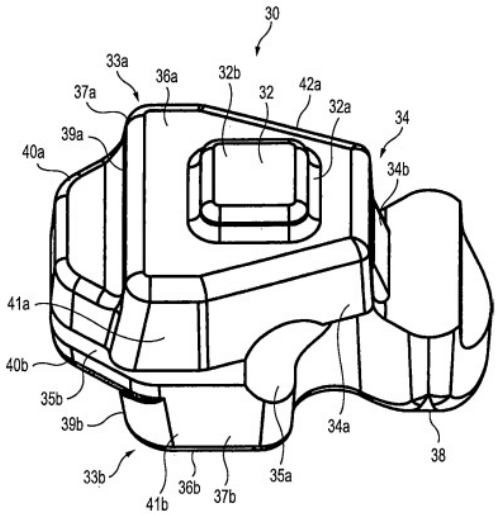
FIG. 2



(11) **122096 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05548**
(22) 01/08/2025
(30) 102024122093.7 02/08/2024 DE
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2025
(51) ***A44B 19/32***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(72) Yoshihiro HASHIZUME (JP); Shigeyoshi TAKAZAWA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến khóa kéo trượt bao gồm: cặp dây khóa, mỗi dây khóa trong số cặp dây khóa bao gồm băng khóa và hàng răng khóa; và con trượt để lắp và tháo các răng khóa đối diện, con trượt bao gồm lưỡi trên, lưỡi dưới và cột dẫn hướng, lưỡi trên và lưỡi dưới và cột dẫn hướng xác định biên của kênh dẫn hướng cho các răng khóa. Mỗi trong số cặp dây khóa bao gồm bộ phận bít ở trạng thái tiếp xúc bít kín khi khóa kéo trượt ở trạng thái gài. Ít nhất một trong số các răng khóa bao gồm phần nhô kéo dài qua lỗ hở của bộ phận bít theo hướng trên-dưới nhờ đó giữ cho bộ phận bít cách xa biên của kênh dẫn hướng.

FIG. 3



(11) **122097 A**
(21) **1-2025-05551**
(22) 18/01/2024
(30) 63/480,469 18/01/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 01/08/2025
(86) PCT/US2024/012008 18/01/2024
(87) WO2024/155807 25/07/2024
(51) ***C07K 16/28****; A61P 35/00*

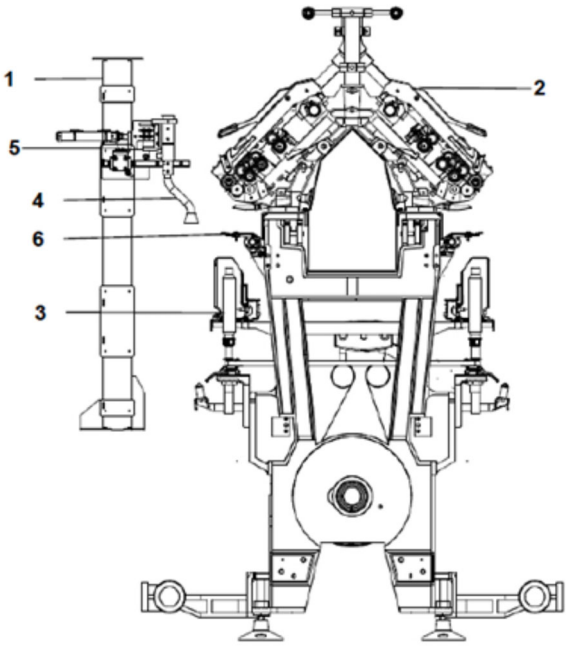
(71) **GENENTECH, INC.** (US)
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America
(72) SPIESS, Christoph (DE); WANG, Baomei (CN); WILLIAMS, Ambrose, Jon (US); CHIU, Cecilia, Pui Chi (CA); DILLON, Michael, Andrew (US); ESEN SERGIN, Emel (TR); JUNTTILA, Teemu, Tapani (FI); KOERBER, James, Thomas (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐẶC HIỆU KÉP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử liên kết kháng nguyên kháng thụ thể chemokin môtip C-C 8 (CCR8) (ví dụ, phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép) và dược phẩm của nó. Sáng chế còn đề cập đến polynucleotit, vectơ, tế bào chủ, phương pháp sản xuất, dược phẩm, và dược phẩm để sử dụng, và kit để sử dụng với một hoặc nhiều phương pháp.

(11) **122098 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05555**
(22) 01/08/2025
(30) 202441059584 07/08/2024 IN
(51) ***D01H 15/00***
(71) **LMW LIMITED** (IN)
Perianaickenpalayam, Coimbatore - 641020, Tamil Nadu, India
(72) JEGANATHAN PASUPATHY (IN); THANGARAJ MANIVEL (IN)
(74) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **CỤM NỐI SỢI TỰ ĐỘNG DÙNG CHO MÁY XE SỢI VÒNG**

(57) Sáng chế đề xuất cụm nối sợi tự động (1) dùng cho máy xe sợi vòng (2) bao gồm chuông hút (4) được bố trí lỗ về cơ bản chu vi tròn để bao quanh suốt xe sợi (3) của máy xe sợi vòng (2) này, di chuyển được theo cả phương nằm ngang và phương thẳng đứng thông qua phương tiện dẫn động được bố trí trong cụm nối sợi tự động (1) này và chuông hút di chuyển (4) này được bố trí ít nhất hai phần gần như cong (4a, 4b) và phần trung tâm gần như thẳng (4c), và chuông hút (4) này di chuyển xuống sát với suốt xe sợi (3) này để nhặt đầu sợi bị đứt ra khỏi suốt xe sợi (3) này, bằng cách nâng/ làm nghiêng móc treo (6) của máy xe sợi vòng (2) này trong thao tác nối sợi.



Hình 1

(11) **122099 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05567**
(22) 01/08/2025
(30) 113131458 21/08/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2025
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Kuo-Jui WANG (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỆ THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thấu kính tạo hình ảnh bao gồm hai nhóm thấu kính. Hệ thấu kính tạo hình ảnh có trạng thái thứ nhất tương ứng với khoảng cách đối tượng vô cực. Hệ thấu kính tạo hình ảnh ở trạng thái thứ nhất có trạng thái thứ nhất có tiêu cự dài tương ứng với tiêu cự dài và trạng thái thứ nhất có tiêu cự ngắn tương ứng với tiêu cự ngắn trong suốt quá trình thu phóng. Ít nhất một nhóm thấu kính trong số hai nhóm thấu kính di chuyển dọc theo phương song song với trục quang trong suốt quá trình thu phóng. Ít nhất một của bề mặt phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh của ít nhất một chi tiết thấu kính của hai nhóm thấu kính có ít nhất một điểm uốn trong vùng ngoài trục của nó. chi tiết thấu kính có độ dày tâm tối đa trong hệ thấu kính tạo hình ảnh là chi tiết thấu kính thứ ba hoặc chi tiết thấu kính thứ tư. Sáng chế còn bộc lộ bộ phận chụp ảnh bao gồm hệ thấu kính tạo hình ảnh và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh.

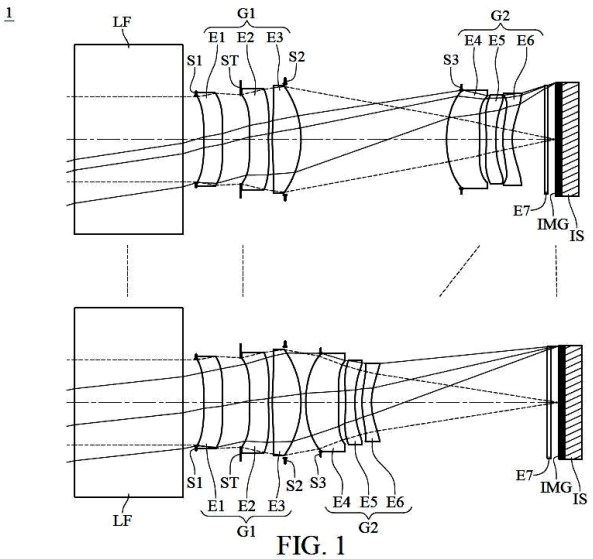
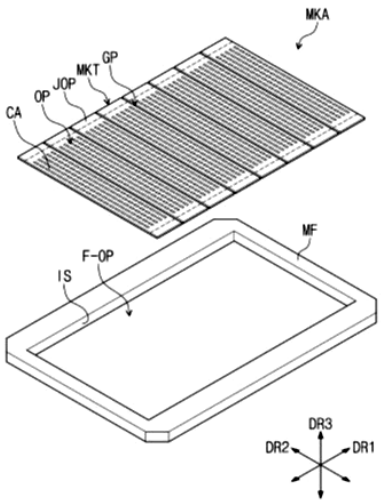


FIG. 1

(11) **122100 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05593**
(22) 04/08/2025
(30) 10-2024-0106574 09/08/2024 KR
(51) ***C23C 14/04***; *C23C 14/24; C23C 14/12*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(72) SEIL KIM (KR); SEUNGJIN LEE (KR); JAESUK MOON (KR); HONGJOO JEON (KR); MIN JU CHOI (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM MẶT NẠ VÀ THIẾT BỊ LẮNG ĐỌNG BAO GỒM CỤM MẶT NẠ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị lắng đọng (EPA) gồm: khung mặt nạ (MF) trong đó lỗ hở khung (F-OP) được định ra; và thanh mặt nạ (MKT) được bố trí trên khung mặt nạ (MF) và kéo dài dài hơn theo hướng thứ hai (DR2) so với kéo dài theo hướng thứ nhất (DR1) cắt hướng thứ hai (DR2). Nhiều lỗ hở (OP) được sắp xếp theo hướng thứ nhất (DR1) và hướng thứ hai (DR2) được định ra ở thanh mặt nạ (MKT). Thanh mặt nạ (MKT) gồm: các phần nhánh thứ nhất (BR1) giữa các lỗ hở (OP) liền kề nhau theo hướng thứ nhất (DR1) và phần mép thứ nhất (EGP1) giữa cạnh thứ nhất (S1) của các cạnh đối diện của thanh mặt nạ (MKT) đối diện nhau theo hướng thứ nhất (DR1) và các lỗ hở (OP) liền kề với cạnh thứ nhất (S1). Theo hướng thứ nhất (DR1), chiều rộng thứ nhất (WT1) của phần mép thứ nhất (EGP1) được đặt trong khoảng từ 90% của chiều rộng nhánh thứ nhất (BRW1) của mỗi trong số các phần nhánh thứ nhất (BR1) đến 110% của chiều rộng nhánh thứ nhất (BRW1).

FIG. 1



(11) **122101 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05607**
(22) 05/08/2025
(30) 63/680,816 08/08/2024 US
63/802,717 09/05/2025 US
63/802,728 09/05/2025 US
63/802,722 09/05/2025 US
19/246,151 23/06/2025 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2025
(51) ***H02J 50/10****; H02M 7/00; H02J 50/12*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Gianpaolo LISI (US); Bingyao SUN (CN); Stephen C TERRY (US); Ye LI (CN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÁT HIỆN BỘ PHÁT HOẶC BỘ THU CÔNG SUẤT KHÔNG DÂY KÈM THEO**

(57) Việc phát hiện đối tượng ở gần thiết bị điện tử có thể hoạt động ở chế độ thu công suất không dây (PRx) để thu công suất từ bộ phát công suất không dây (PTx) hoặc ở chế độ PTx để phát công suất đến PRx có thể bao gồm, đáp ứng bước phát hiện đối tượng, cố gắng nhận dạng đối tượng là một trong số ít nhất PRx và PTx bằng cách thực hiện một hoặc nhiều lần quét tần số để nhận dạng một hoặc nhiều tần số cộng hưởng của đối tượng đặc trưng cho đối tượng là PRx hoặc PTx; đáp ứng bước nhận dạng đối tượng là PRx, kích hoạt chế độ PTx và phát công suất đến phụ kiện bằng cách dùng hệ mạch truyền công suất không dây của thiết bị điện tử; và đáp ứng bước nhận dạng đối tượng là PTx, kích hoạt chế độ PRx và thu công suất từ PTx bằng hệ mạch truyền công suất không dây của thiết bị điện tử.

(11) **122102 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05609**
(22) 05/08/2025
(30) 63/680,816 08/08/2024 US
63/802,717 09/05/2025 US
63/802,728 09/05/2025 US
63/802,722 09/05/2025 US
19/246,138 23/06/2025 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2025
(51) ***H02J 50/10****; H02M 7/00; H02J 50/12*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Stephen C TERRY (US); Bingyao SUN (CN); Ye LI (CN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO CHUYỂN ĐỔI PING CÔNG SUẤT THẤP SANG CHẾ ĐỘ THU CÔNG SUẤT KHÔNG DÂY**

(57) Thiết bị điện tử có thể hoạt, động một cách chọn lọc ở chế độ thu công suất không dây để thu công suất từ bộ phát công suất không dây và ở chế độ phát công suất không dây để phát công suất đến phụ kiện có thể bao gồm cuộn truyền công suất không dây; bộ chỉnh lưu được ghép nối với cuộn truyền công suất không dây và có thể hoạt động ở chế độ thu công suất không dây để chuyển đổi điện áp AC được tạo ra trong cuộn truyền công suất không dây bằng bộ phát công suất không dây thành điện áp DC để thiết bị điện tử sử dụng; bộ biến tần được ghép nối với cuộn truyền công suất không dây và có thể hoạt động ở chế độ phát công suất không dây nhằm chuyển đổi điện áp DC thành điện áp AC được áp dụng cho cuộn truyền công suất không dây; và hệ mạch điều khiển và truyền thông, phản hồi việc phát hiện một hoặc nhiều ping phát hiện đối tượng từ bộ phát công suất không dây, kích hoạt chế độ thu công suất không dây.

(11) **122103 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05647**
(22) 05/08/2025
(30) 113131447 21/08/2024 TW
(51) ***B60L 53/68**; H02J 7/02*
(71) **KWANG YANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No. 35, Wan Hsing St., Sanmin Dist., Kaohsiung, Taiwan
(72) WU, WEI-SHENG (TW); HUNG, YU-SZU (TW); KUO CHANG, HUNG-SHENG (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ HOÁN ĐỔI PIN VÀ TRẠM NĂNG LƯỢNG PIN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp quản lý hoán đổi pin, để sử dụng trong trạm năng lượng pin để lưu trữ và sạc nhiều pin ứng viên và xe điện. Trước tiên, xe điện kết nối đến trạm năng lượng thông qua mạng không dây. Tiếp theo, xe điện thu nhận mức pin cụ thể của pin cụ thể và truyền mức pin cụ thể đến trạm năng lượng pin thông qua mạng không dây. Sau đó, trạm năng lượng pin thu nhận từng mức pin ứng viên của pin ứng viên và xác định liệu mức pin ứng viên của pin ứng viên có thấp hơn mức pin cụ thể của pin cụ thể. Cuối cùng, khi từng mức pin ứng viên của pin ứng viên thấp hơn mức pin cụ thể của pin cụ thể, trạm năng lượng pin gửi lệnh không thể hoán đổi đến xe điện thông qua mạng không dây

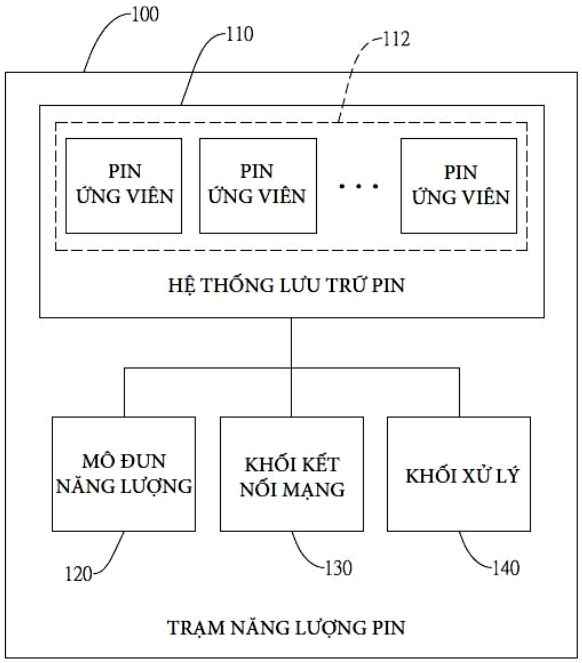


FIG.1

(11) **122104 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05665**
(22) 06/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/01/2026
(51) ***A01N 63/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN ĐÀ LẠT** (VN)
27 Tôn Thất Tùng, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(72) Võ Hoài Hiếu (VN); Trần Kim Diệp (VN); Phạm Thế Anh (VN); Nguyễn Văn Tự (VN); Nguyễn Thị Tâm (VN)
(74) TRUNG TÂM TƯ VẤN QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VÀ TÀI SẢN SỐ DIGISO (DIGISO-IPDA)
(54) **QUI TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHỨA CHIẾT XUẤT NHA ĐAM LÊN MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến qui trình sản xuất chế phẩm chứa chiết xuất nha đam lên men sử dụng các chủng vi khuẩn lactic *Lactiplantibacillus plantarum* YU2404 và *Limosilactobacillus fermentum* YU2405, chế phẩm thu được từ qui trình này mang lại hiệu quả kháng khuẩn và kháng nấm vượt trội đối với *Botrytis cinerea*, từ đó tăng cường khả năng bảo quản dâu tây sau thu hoạch. Chế phẩm này giúp kéo dài đáng kể thời gian bảo quản, duy trì độ tươi ngon và giá trị dinh dưỡng của dâu tây, đồng thời góp phần giảm thiểu sử dụng hóa chất trong nông nghiệp.

(11) **122105 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05669**
(22) 06/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/01/2026
(51) ***C12N 1/18***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN ĐÀ LẠT** (VN)
27 Tôn Thất Tùng, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(72) Nguyễn Thị Tâm (VN); Võ Hoài Hiếu (VN); Trần Kim Diệp (VN); Phạm Thế Anh (VN); Nguyễn Thị Thu Ngân (VN)
(74) TRUNG TÂM TƯ VẤN QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VÀ TÀI SẢN SỐ DIGISO (DIGISO-IPDA)
(54) **CHỦNG NẤM MEN MAUDIOZYMA EXIGUA YU2402 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH ENZYM, KHÁNG NẤM VÀ KIỂM SOÁT NẤM MỐC XÁM BOTRYTIS CINEREA GÂY HƯ HỎNG DÂU TÂY SAU THU HOẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng nấm men *Maudiozyma exigua* YU2402 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng sinh tổng hợp các enzym CMCaza, amylaza, chitinaza, đồng thời kháng nấm *Botrytis cinerea* với tỷ lệ ức chế 73,52% và đạt 100% hiệu quả kiểm soát nấm bệnh gây hư hỏng quả dâu tây sau thu hoạch. Chủng nấm men theo sáng chế hữu ích trong ứng dụng sinh học an toàn trong bảo quản nông sản.



(11) **122106 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05674**
(22) 06/08/2025
(30) 63/679,815 06/08/2024 US
19/278,174 23/07/2025 US
(51) ***B29C 70/04***
(71) **INDIAN INDUSTRIES, INC.** (US)
817 Maxwell Avenue, P.O. Box 889 Evansville, Indiana 47711, United States of America
(72) Jay SIMMONS (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VỢT PICKLEBALL ÉP NHIỆT LAI**

(57) Vợt pickleball với lõi bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai. Phần thứ nhất có thể xác định chiều rộng thứ nhất giữa cạnh bên thứ nhất và cạnh bên thứ hai của vợt. Phần thứ hai có thể xác định chiều rộng thứ hai giữa các cạnh bên của vợt. Vợt thường bao gồm lõi và khung được gắn vào lõi. Lõi bao gồm phần thứ nhất được gắn vào khung và phần thứ hai được định vị trong phần không có khung. Khung xác định phần có khung bao gồm khung và các vị trí của vợt giữa khung. Phần không có khung bao gồm phần còn lại của vợt. Phần thứ nhất xác định chiều rộng thứ nhất nhỏ hơn chiều rộng thứ hai được xác định bởi phần thứ hai. Lõi chứa khung quanh phần thứ nhất có chiều rộng nhỏ hơn nhằm tạo điều kiện cho sự chuyển tiếp liền mạch giữa các phần có khung hoặc không có khung.

(11) **122107 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05744**
(22) 08/08/2025
(30) 113131724 23/08/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2025
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Po-Wei Chen (TW); Cheng-Yu Tsai (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CỤM THẤU KÍNH QUANG HỌC TẠO HÌNH ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính quang học tạo hình ảnh bao gồm bảy chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình là: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm, chi tiết thấu kính thứ sáu và chi tiết thấu kính thứ bảy. Chi tiết thấu kính thứ nhất có bề mặt phía đối tượng lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ hai có bề mặt phía hình ảnh lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ tư có công suất khúc xạ dương có bề mặt phía hình ảnh lồi trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ sáu có công suất khúc xạ dương. Chi tiết thấu kính thứ bảy có công suất khúc xạ âm có bề mặt phía đối tượng lồi trong vùng bàng trục của nó và bề mặt phía hình ảnh có ít nhất một điểm uốn. Sáng chế còn đề cập đến bộ phận chụp ảnh và thiết bị điện tử.

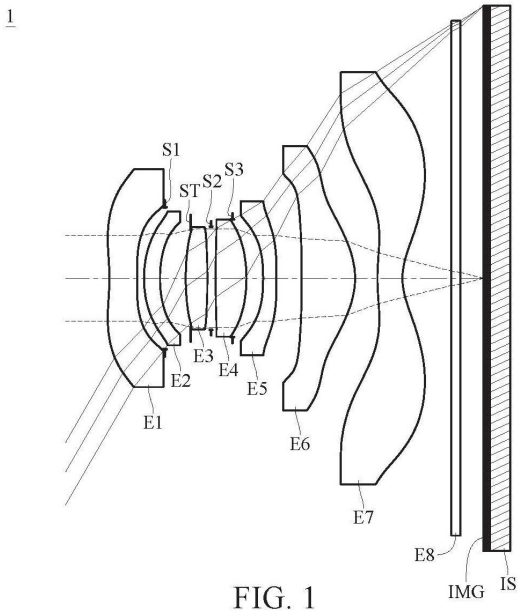
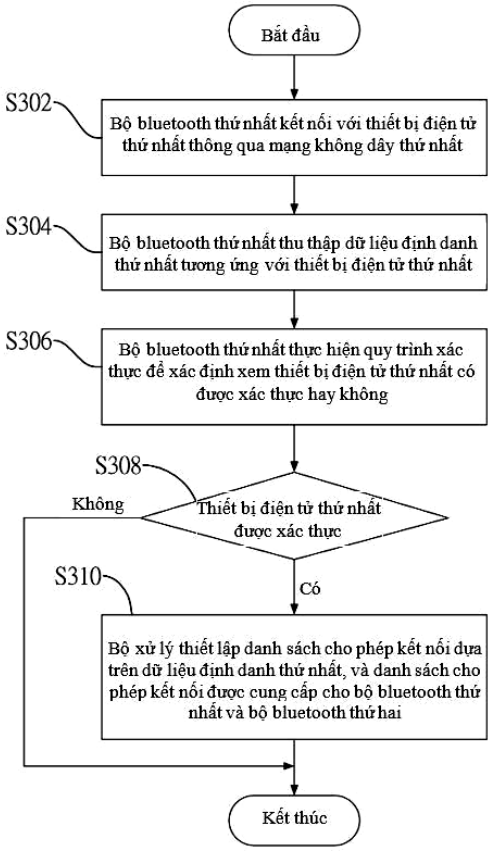


FIG. 1

(11) **122108 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05746**
(22) 08/08/2025
(30) 113130160 12/08/2024 TW
(51) ***H04W 4/80***
(71) **KWANG YANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No. 35, Wan Hsing St., Sanmin Dist., Kaohsiung, Taiwan
(72) WU, Kuo-Chen (TW); HOU, Yi-An (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ KẾT NỐI BLUETOOTH KÉP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống quản lý kết nối bluetooth kép được áp dụng cho thiết bị điện tử (110) bao gồm bộ bluetooth thứ nhất (112), bộ bluetooth thứ hai (114), và bộ xử lý (116). Bộ bluetooth thứ nhất (112) kết nối với thiết bị điện tử thứ nhất (120) thông qua mạng không dây thứ nhất (132) để thu thập dữ liệu định danh thứ nhất tương ứng với thiết bị điện tử thứ nhất (120), và thực hiện quy trình xác thực với thiết bị điện tử thứ nhất (120) dựa trên dữ liệu định danh thứ nhất. Khi thiết bị điện tử thứ nhất (120) được xác thực, bộ xử lý (116) thiết lập danh sách cho phép kết nối dựa trên dữ liệu định danh thứ nhất, trong đó danh sách cho phép kết nối được cung cấp cho bộ bluetooth thứ nhất (112) và bộ bluetooth thứ hai (114). Bộ bluetooth thứ hai (114) chấp nhận dữ liệu được truyền từ thiết bị điện tử thứ nhất (120) tương ứng với danh sách cho phép kết nối.



(11) **122109 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05747**
(22) 08/08/2025
(30) 202411122015.5 15/08/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2025
(51) ***B62K 11/00****; B62J 37/00*
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Taku SHIMADA (JP); ZHU QIN (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn -đầu tư N.T.K (N.T.K. CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) gồm khung thân phương tiện (2), tấm chắn chân (19), yên (6), hộp chứa vật dụng (9), bản để chân (20), phần nghiêng (21), bình nhiên liệu (25), và bầu lọc (29). Khung thân phương tiện (2) gồm ống cổ (11). Tấm chắn chân (19) được bố trí phía sau ống cổ (11). Yên (6) được bố trí phía sau tấm chắn chân (19). Hộp chứa vật dụng (9) được bố trí phía dưới yên (6). Bản để chân (20) được bố trí giữa tấm chắn chân (19) và yên (6). Phần nghiêng (21) gồm mặt để chân. Phần nghiêng (21) được bố trí giữa tấm chắn chân (19) và bản để chân (20) và nghiêng lên ra phía trước so với bản để chân (20). Bình nhiên liệu (25) được bố trí phía dưới bản để chân (20). Bầu lọc (29) được bố trí phía dưới phần nghiêng (21) và được nối vào bình nhiên liệu (25).

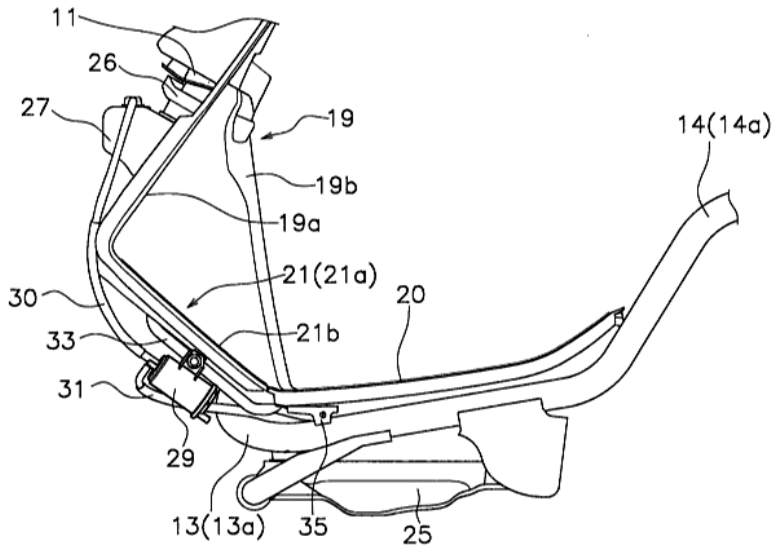


FIG. 2

(11) **122110 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05748**
(22) 08/08/2025
(30) 202411122463.5 15/08/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2025
(51) ***B62K 11/00****; B62J 7/00*
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Taku SHIMADA (JP); MO LIANG (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn -đầu tư N.T.K (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập tới phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) gồm yên (5), hộp chứa vật dụng (21), bánh sau (8) và chắn bùn sau (7). Hộp chứa vật dụng (21) được bố trí phía dưới yên (5). Chắn bùn sau (7) được bố trí phía dưới hộp chứa vật dụng (21). Chắn bùn sau (7) có thể di chuyển được lên và xuống cùng với bánh sau (8). Hộp chứa vật dụng (21) gồm phần lồi (26) lồi xuống phía dưới ở mặt đáy của hộp chứa. Chắn bùn sau (7) gồm phần trên chắn bùn (31) và phần trước chắn bùn (32). Phần trên chắn bùn (31) được nằm ở phía trên nhất ở chắn bùn sau (7). Phần trước chắn bùn (32) kéo dài ra phía trước và xuống phía dưới theo hình dạng cong từ phần trên chắn bùn (31). Phần lồi (26) được bố trí phía trên phần trước chắn bùn (32).

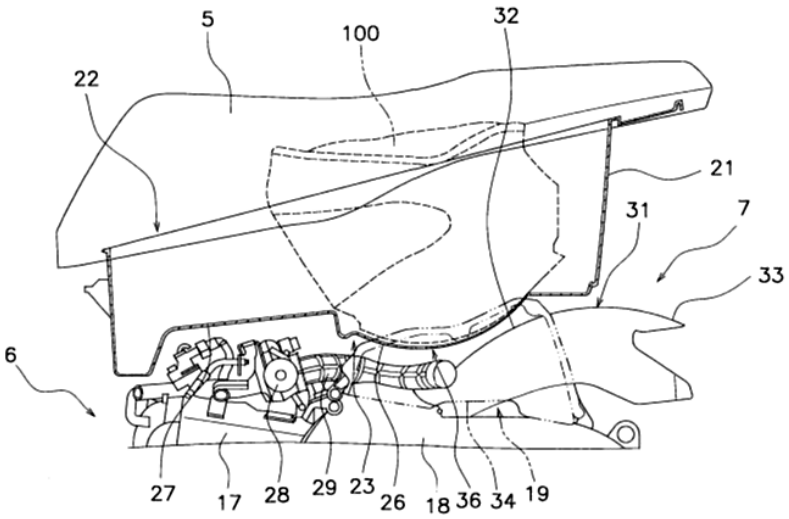
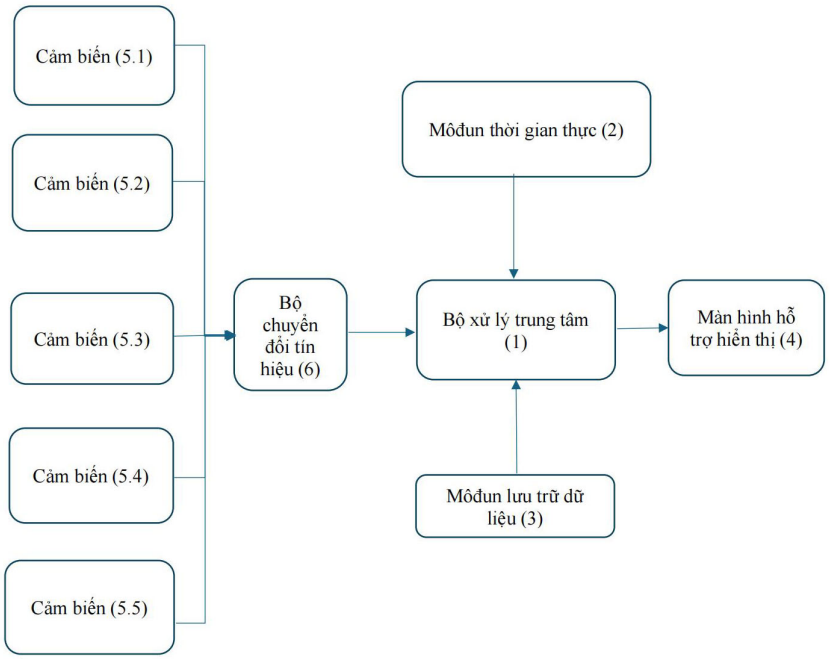


FIG. 2

(11) **122111 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05762**
(22) 08/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/01/2026
(51) ***G01C 13/00***; *G01F 23/14; G01F 23/00*
(71) **LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO** (VN)
105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Sỹ Thái (VN); Phạm Nguyên Vũ (VN); Vũ Văn Đức (VN)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **HỆ THỐNG ĐO THỦY TRIỀU VÀ GIÁM SÁT TRẠNG THÁI SÀ LAN TỰ ĐỘNG PHỤC VỤ CÔNG TÁC HẠ THỦY CÁC CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đo thủy triều và giám sát trạng thái sà lan tự động phục vụ công tác hạ thủy các cấu kiện cho các công trình dầu khí, hệ thống này bao gồm: cảm biến áp suất đo mực nước (Transmitter level sensor) để đo thủy triều và chiều chìm, độ nghiêng, độ chúi của tàu; bộ xử lý trung tâm; môđun thiết lập thời gian thực; môđun lưu trữ dữ liệu bằng thẻ nhớ; màn hình hỗ trợ hiển thị LCD; môđun chuyển đổi tín hiệu tương tự sang tín hiệu số cùng bộ lọc nhiễu nhằm ổn định tín hiệu tăng độ chính xác tín hiệu đo; và nguồn cung cấp điện cho toàn hệ thống.

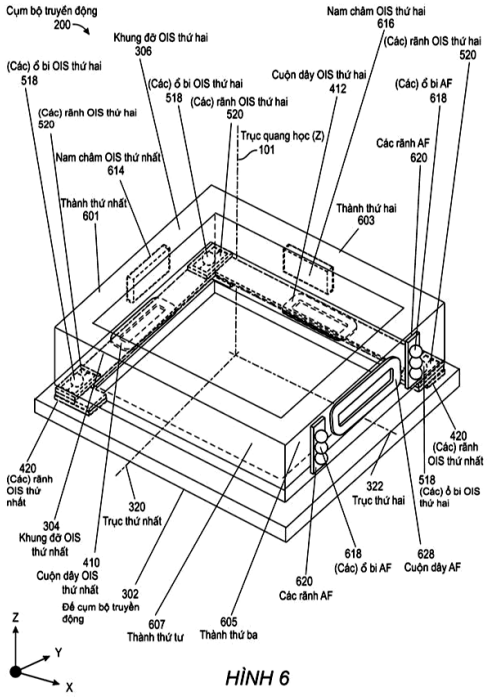


Hình 1

(11) **122112 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05795**
(22) 11/08/2025
(30) 63/682,309 12/08/2024 US
19/288,392 01/08/2025 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2025
(51) ***G02B 7/28****; G06F 3/0484; H04N 23/00; G02B 7/36*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Andrew S. JOZEFOV (US); Alfred N. MIREAULT (US); Scott W. MILLER (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **BỘ TRUYỀN ĐỘNG ĐỘNG CƠ CUỘN DÂY ÂM THANH Ổ BI CHUYỂN DỊCH THẤU KÍNH CAMERA CÓ CUỘN DÂY PHẲNG**

(57) Cụm bộ truyền động của camera bao gồm nhiều khung đỡ, mỗi khung đỡ được tạo cấu hình để cho phép di chuyển cụm quang học dọc theo các trục tương ứng trong số trục quang học, trục thứ nhất trực giao với trục quang học và trục thứ hai trực giao với trục thứ nhất và trục quang học. Các ổ bi của các khung đỡ cho phép di chuyển dọc theo các trục. Bộ truyền động di chuyển cụm quang học, thông qua các khung đỡ tương ứng, dọc theo các trục để phản hồi việc nhận dòng điện. Các cuộn dây của ít nhất hai bộ truyền động đối với chuyển động của cụm quang học dọc theo ít nhất hai trục hướng theo hướng song song với trục quang học. Khoảng cách giữa các nam châm và các cuộn dây liên quan của ít nhất hai bộ truyền động đối với chuyển động của cụm quang học dọc theo ít nhất hai trục vẫn không đổi trong quá trình chuyển động của cụm quang học dọc theo mỗi một trong số trục quang học, trục thứ nhất và trục thứ hai.



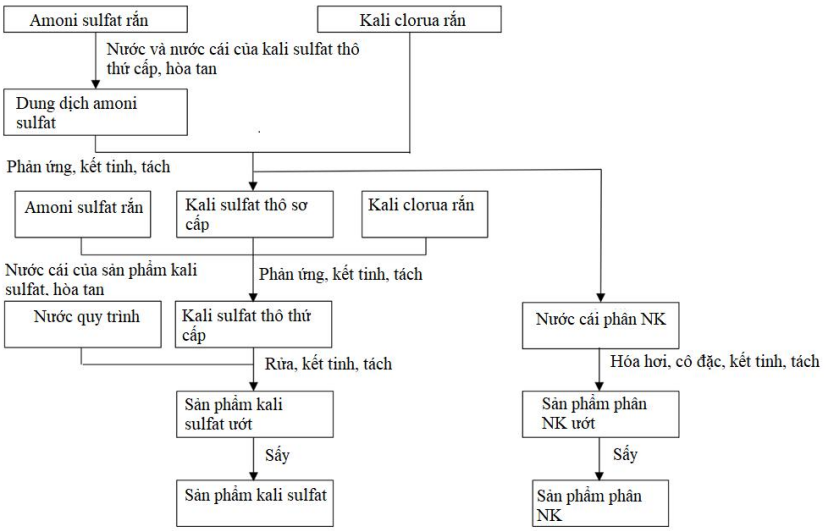
HÌNH 6

(11) **122113 A**
(21) **1-2025-05802**
(22) 21/04/2021
(30) 63/014,001 22/04/2020 US
(43) 25/02/2026
(85) 21/04/2021
(86) PCT/US2021/028323 21/04/2021
(87) WO2021/216656 28/10/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2025
(51) ***C07D 401/08***; *A61P 31/12; C07D 233/90; C07D 498/04; C07D 403/08; C07D 471/04; C07D 487/04; A61K 31/4164*
(62) 1-2022-07525
(71) **ASSEMBLY BIOSCIENCES, INC.** (US)
331 Oyster Point Boulevard, 4th Floor, South San Francisco, California 94080, United States ofAmerica
(72) HECKRODT, Thilo (DE); WALKER, Michael (US); ZHONG, Min (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT HETEROARYL CARBOXAMIT 5 CẠNH ĐỂ ĐIỀU TRỊ HBV**

(57) Sáng chế đề cập đến, một phần, hợp chất heteroaryl carboxamit 5 cạnh, và dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **122114 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05843**
(22) 12/08/2025
(30) 202411168750X 23/08/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2025
(51) ***C01D 5/06***
(71) **MIGAO CENTURY ENGINEERING TECHNOLOGY (CHENGDU) LIMITED COMPANY** (CN)
23rd Floor, Block A, Oakes Square Office Building, No. 666, Jincheng Avenue, High-tech Zone, Chengdu City, Sichuan Province 610041, China
(72) SUN, Pingfu (CN); LIU, Guocai (CN)
(74) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ A HÒA (AHOA LAW OFFICE)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KALI SULFAT BẰNG PHƯƠNG PHÁP HOÁN VỊ, SẢN PHẨM KALI SULFAT VÀ PHÂN KALI**

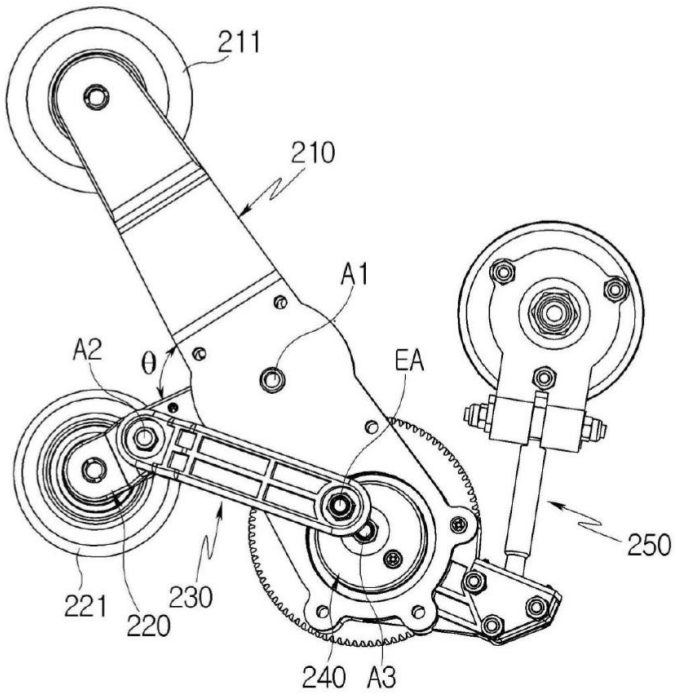
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất kali sulfat bằng phương pháp hoán vị, sản phẩm kali sulfat và phân kali, và liên quan đến lĩnh vực các phương pháp sản xuất kali sulfat. Amoni sulfat rắn và kali clorua rắn được dùng làm nguyên liệu và được thêm vào hai giai đoạn để phản ứng, phản ứng giai đoạn một và phản ứng giai đoạn hai lần lượt được tiến hành, sau đó phản ứng giai đoạn ba với nước nóng được tiến hành, và kết tinh và tách được tiến hành, sao cho tạp chất trong sản phẩm được loại bỏ hoàn toàn, và trong khi đó, hàm lượng K2O trong sản phẩm được tăng lên. Sản phẩm kali sulfat với hàm lượng K2O cao và hàm lượng clo thấp có thể được điều chế bằng quá trình phản ứng ba giai đoạn theo sáng chế, và phương pháp đơn giản, dễ thực hiện và thuận tiện để ứng dụng trong công nghiệp.



(11) **122115 A**
(21) **1-2025-05847**
(22) 16/05/2024
(30) 10-2023-0062398 15/05/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 12/08/2025
(86) PCT/KR2024/006629 16/05/2024
(87) WO2024/237689 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2025
(51) ***A61H 15/00***
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) YOUK, Hyungkyu (KR); KIM, Bohyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **GHẾ MÁT-XA**

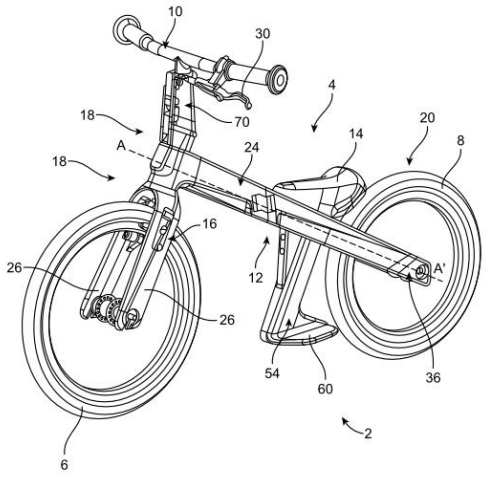
(57) Sáng chế bộc lộ ghế mát-xa, gồm có: cần thứ nhất được cung cấp với bóng mátxa thứ nhất; cần thứ hai được cung cấp với bóng mát-xa thứ hai và được ghép theo cách quay được với cần thứ nhất; và phần kết nối mà kết nối cần thứ nhất và cần thứ hai với nhau và được tạo cấu hình để điều chỉnh khoảng cách đặt cách giữa bóng mát-xa thứ nhất và bóng mát-xa thứ hai trong khi quay theo cách lệch tâm đối với cần thứ nhất.

Fig.5



(11) **122116 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05849**
(22) 13/08/2025
(30) 315024 15/08/2024 IL
(51) ***B62K 13/04**; B62K 13/08*
(71) **DOONA HOLDINGS LTD.** (HK)
FLAT/RM 04 2/F, WestLands Centre, 20 Westlands Road, Quarry Bay, Hong Kong
(72) Yoav MAZAR (IL); Brian DLUGASH (IL)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **CỤM LẮP RÁP PHÍA TRƯỚC DÙNG CHO XE ĐẠP KIỂU MÔĐUN VÀ XE ĐẠP KIỂU MÔĐUN**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm lắp ráp phía trước dùng cho xe đạp kiểu môđun và xe đạp kiểu môđun. Theo sáng chế, cụm lắp ráp phía trước kết hợp với môđun phía sau nhằm tạo thành xe đạp kiểu môđun. Cụm lắp ráp phía trước bao gồm khung dài, giá gắn được bố trí bên dưới khung dài, cụm đầu xe có bánh xe trước và ghi đông, và yên xe được gắn so với khung dài. Khung dài kết thúc ở hai càng cách nhau hai bên có thể gắn chặt tháo ra được vào các đầu nối của môđun phía sau. Các đầu nối và khung dài cùng tạo thành khung xe đạp. Xe đạp có thể có thể chuyển đổi giữa các cấu hình khác nhau, chẳng hạn xe đạp thăng bằng và xe đạp có bàn đạp, bằng cách hoán đổi các môđun phía sau. Các môđun phía sau có thể có các kích thước bánh xe và dạng hình học của đầu nối khác nhau trong khi duy trì khả năng tương thích với cụm lắp ráp phía trước. Xe đạp có thể bao gồm các dấu hiệu để bao bọc một phần giá gắn ở các cấu hình khác nhau và có thể gập được để cất giữ gọn gàng.



(11) **122117 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05891**
(22) 14/08/2025
(30) 2024-139646 21/08/2024 JP
2024-139648 21/08/2024 JP
2024-139647 21/08/2024 JP
(51) ***B62B 5/04****; B62B 9/08*
(71) **GRACO CHILDREN'S PRODUCTS INC.** (US)
5 Concourse Parkway NE, 8th Floor, Atlanta, GA 30328, United States of America
(72) Hitoshi YABUUCHI (JP); Tomoyuki HONDA (JP); Shozo MATSUSHITA (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ CHĂM SÓC TRẺ EM CÓ BÁNH XE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chăm sóc trẻ em có bánh xe, thiết bị này có thể duy trì trạng thái phanh một cách đáng tin cậy. Thiết bị chăm sóc trẻ em có bánh xe bao gồm: khung thân (10); cặp bộ phận tay đòn (30), mỗi bộ phận tay đòn (30) này có đầu trên được giữ quay tại đầu dưới của một chân tương ứng trong cặp chân (11) thông qua một trục quay tương ứng trong cặp trục quay (32); cặp bánh xe (40), mỗi bánh xe (40) này được đỡ quay tại đầu dưới của một tay đòn tương ứng trong cặp tay đòn (30) thông qua một trục quay tương ứng trong cặp trục bánh xe (41); và cơ cấu phanh (50) được tạo cấu hình để dừng sự quay của các bánh xe và bao gồm cặp bộ phận khóa (70), bộ phận vận hành (60) và bộ phận nối (80) nối bộ phận vận hành (60) với các bộ phận khóa (70). Cơ cấu phanh (50) được tạo cấu hình để thực hiện thao tác phanh và duy trì trạng thái phanh mà không bị ảnh hưởng bởi chuyển động xoay của các tay đòn (30).

(11) **122118 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05892**
(22) 14/08/2025
(30) 2024-139646 21/08/2024 JP
2024-139648 21/08/2024 JP
2024-139647 21/08/2024 JP
(51) ***B62B 5/04****; B62B 9/08*
(71) **GRACO CHILDREN'S PRODUCTS INC.** (US)
5 Concourse Parkway NE, 8th Floor, Atlanta, GA 30328, United States of America
(72) Hitoshi YABUUCHI (JP); Tomoyuki HONDA (JP); Shozo MATSUSHITA (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ CHĂM SÓC TRẺ EM CÓ BÁNH XE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chăm sóc trẻ em có bánh xe, thiết bị này có thể giảm hoặc loại bỏ khả năng quay của dây kéo một cách đáng tin cậy. Thiết bị chăm sóc trẻ em có bánh xe bao gồm: chân (11), cơ cấu bánh xe xoay (20) và và cơ cấu phanh (50). Cơ cấu phanh (50) được tạo cấu hình để dừng sự quay của các cặp bánh xe (40) và bao gồm cặp bộ phận khóa (70), bộ phận vận hành và bộ phận nối (80) nối bộ phận vận hành với các bộ phận khóa (70). Bộ phận nối (80) bao gồm cặp bộ phận di chuyển (84) được tạo cấu hình để di chuyển đáp lại thao tác của bộ phận vận hành, bộ phận kéo dài (81) nối bộ phận vận hành với các bộ phận di chuyển (84), và cặp bộ phận được dẫn động (90), mỗi bộ phận được dẫn động trong cặp bộ phận được dẫn động (90) được tạo cấu hình để có thể quay so với một bộ phận di chuyển tương ứng trong cặp bộ phận di chuyển (84). Mỗi bộ phận khóa (70) được nối với một bộ phận được dẫn động (90) tương ứng, và được tạo cấu hình để có thể dịch chuyển giữa các vị trí ăn khớp và không ăn khớp đồng thời với sự dịch chuyển của bộ phận được dẫn động (90) tương ứng.

(11) **122119 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05893**
(22) 14/08/2025
(30) 2024-139646 21/08/2024 JP
2024-139648 21/08/2024 JP
2024-139647 21/08/2024 JP
(51) ***B62B 5/04****; B62B 9/08*
(71) **GRACO CHILDREN'S PRODUCTS INC.** (US)
5 Concourse Parkway NE, 8th Floor, Atlanta, GA 30328, United States of America
(72) Hitoshi YABUUCHI (JP); Tomoyuki HONDA (JP); Shozo MATSUSHITA (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ CHĂM SÓC TRẺ EM CÓ BÁNH XE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chăm sóc trẻ em có bánh xe, thiết bị này có thể giảm hoặc loại bỏ khả năng xoắn dây một cách đáng tin cậy. Thiết bị chăm sóc trẻ em có bánh xe bao gồm chân (11), cơ cấu bánh xe xoay (20) và cơ cấu phanh (50). Cơ cấu phanh (50) được tạo cấu hình để dừng sự quay của các cặp bánh xe (40), và bao gồm cặp bộ phận khóa (70), bộ phận vận hành và bộ phận nối (80) nối bộ phận vận hành với các bộ phận khóa (70). Bộ phận nối (80) bao gồm: bộ phận kéo dài (81) đi qua vị trí khác với trục quay của cơ cấu bánh xe xoay; cặp bộ phận di chuyển (96A) được nối với bộ phận kéo dài (81) và được tạo cấu hình để di chuyển đáp lại thao tác của bộ phận vận hành; và mỗi bộ phận được dẫn động trong cặp bộ phận được dẫn động (90A) được tạo cấu hình để có thể quay so với một bộ phận di chuyển tương ứng trong các bộ phận di chuyển (96A), và mỗi bộ phận được dẫn động được bố trí phần đỡ khóa (94A) để đỡ trục (73) của một bộ phận khóa tương ứng trong số các bộ phận khóa (70).

(11) **122120 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-05937**
(22) 15/08/2025
(30) 63/683,366 15/08/2024 US
(51) ***A63H 3/00***
(71) 1. **SPIN MASTER LTD.** (CA)
225 King Street West - Suite 200, Toronto, Ontario M5V 3M2, Canada
2. **DISCONIFTY LTD.** (CA)
224 Perth Ave, Toronto, Ontario M6P 3X8, Canada
(72) AYDIN, Kristin Sarah (CA); SCHUYLER, Robert Glenn (CA); Dermer, Benjamin E. (CA)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) ĐỒ CHƠI HẤP THỤ CHẤT LỎNG VÀ BỘ ĐỒ CHƠI PHẢN ỨNG VỚI CHẤT LỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến đồ chơi hấp thụ chất lỏng có thể giãn nở và bộ đồ chơi phản ứng với chất lỏng được nói đến trong sáng chế này. Bộ đồ chơi phản ứng với chất lỏng gồm vật chứa với phần trong suốt mà qua đó có thể thấy được bên trong vật đựng, và miếng hòa tan được đặt bên trong vật chứa. Đồ chơi hấp thụ chất lỏng được giữ bên trong vùng lưu trữ của vật chứa, ở trạng thái chưa giãn nở. Vùng lưu trữ được định hình trong vật chứa sao cho đồ chơi hấp thụ chất lỏng bị che khuất khỏi tầm nhìn khi ở trong vùng lưu trữ. Khi vật chứa được làm đầy ít nhất một phần bằng chất lỏng và chất lỏng tiếp xúc với miếng hòa tan, miếng hòa tan bị hòa tan và chất lỏng được hấp thụ bởi đồ chơi hấp thụ chất lỏng để thúc đẩy sự giãn nở của đồ chơi hấp thụ chất lỏng từ trạng thái chưa giãn nở sang trạng thái đã giãn nở. Đồ chơi hấp thụ chất lỏng trở nên nhìn thấy được qua phần trong suốt của vật chứa ở trạng thái đã giãn nở.

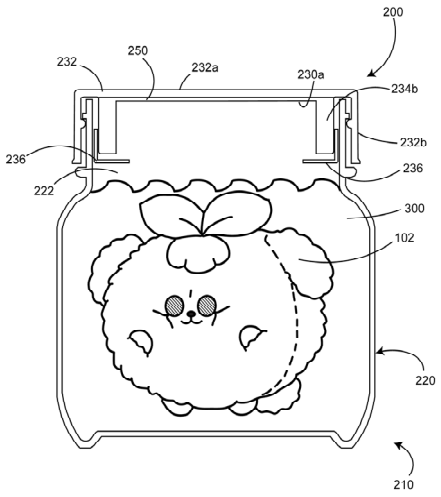
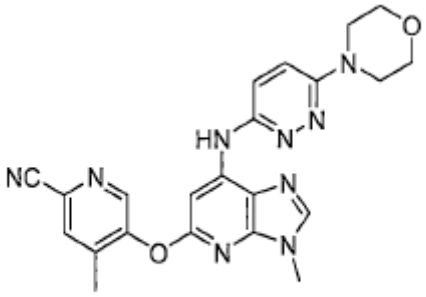


FIG. 6D

(11) **122121 A**
(21) **1-2025-05961**
(22) 16/01/2024
(30) 23315009.3 18/01/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 15/08/2025
(86) PCT/EP2024/050868 16/01/2024
(87) WO2024/153617 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2025
(51) ***C07D 471/04***; *A61P 1/04; A61P 17/02; A61P 19/02; A61P 29/00; A61K 31/501; A61P 17/06*
(71) **GALAPAGOS NV** (BE)
Generaal De Wittelaan L11/A3, 2800 Mechelen, Belgium
(72) SCHRANCK, Johannes (DE); PRAT-LACONDEMINE, Laurence, Josette, Yvette (FR); KAYAERT, Pieterjan, Geert, Christiane, Bart (BE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC RỐI LOẠN VIÊM**

(57) Được đề xuất trong sáng chế, trong số những thứ khác, các chế phẩm mới và các dạng rắn của hợp chất 1:



I

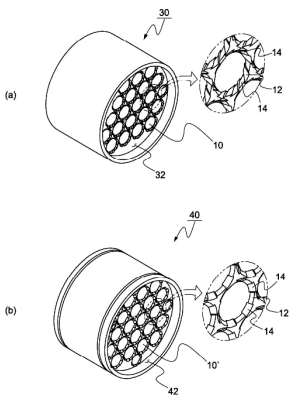
hữu ích trong việc phòng ngừa và/hoặc điều trị các bệnh dị ứng, bệnh viêm, bệnh chuyển hóa, bệnh tự viêm, bệnh tự miễn, bệnh tăng sinh, đào thải ghép, các bệnh liên quan đến suy giảm quá trình chuyển hóa sụn, dị tật sụn bẩm sinh và/hoặc các bệnh liên quan đến sự tăng tiết của IFNα, interferon ("bệnh interferon", đặc biệt là bệnh interferon loại I hoặc loại III), IL-12 và/hoặc IL-23.

(11) **122122 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-06000**
(22) 18/08/2025
(30) 10-2024-0110874 20/08/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
(51) ***C02F 5/08***
(75) 1. **JINHAENG WATERWAY CO., LTD.** (KR)
58-11, Mosan-ro, Daedeok-myeon, Anseong-si, Gyeonggi-do, 17543, Republic of Korea
2. **SHIM, HAK- SUB** (KR)
A-701, 13, Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06292, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC BẰNG ION KẼM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nước bằng ion kẽm, và đề xuất thiết bị xử lý nước bằng ion kẽm trong đó quá trình ion hóa kẽm được thúc đẩy bằng cách cải thiện việc tạo dòng xoáy bên trong khối nhựa fluor và khối kẽm, từ đó nâng cao hiệu suất tạo tĩnh điện.

Sáng chế này đề xuất thiết bị xử lý nước bằng ion kẽm, trong đó các khối nhựa flo được lắp đặt cách đều nhau bên trong vỏ và khối kẽm được bố trí giữa các khối nhựa flo, trong đó khối nhựa flo và khối kẽm được bố trí với các kênh dòng chảy mà chất lỏng đi qua, kênh dòng chảy được bố trí trong khối nhựa flo hoặc kênh dòng chảy được bố trí trong khối kẽm hoặc các kênh dòng chảy được bố trí trong cả khối nhựa flo và khối kẽm bao gồm cửa vào mà chất lỏng đi vào, cửa ra mà chất lỏng được xả ra, và lỗ dòng chảy nối giữa cửa vào và cửa ra, và cửa vào được hình thành như một phần ống mở rộng có đường kính (đường kính trong) dần mở rộng theo hướng ra ngoài (A) từ lỗ dòng chảy, cửa ra được hình thành như một phần ống thu hẹp có đường kính (đường kính trong) dần thu hẹp theo hướng của lỗ dòng chảy từ phía ngoài (A), và cửa ra hoặc cửa vào hoặc cả cửa ra và cửa vào được bố trí một hoặc nhiều rãnh tạo dòng xoáy trên bề mặt, để khi chất lỏng đi qua kênh dòng chảy, sự tạo dòng xoáy được tăng cường bởi cửa vào và/hoặc cửa ra được bố trí các rãnh tạo dòng xoáy.

FIG.4



(11) **122123 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-06012**
(22) 18/08/2025
(30) 10202402518R 19/08/2024 SG
(51) ***G01M 7/06****; G05B 19/05; G01M 99/00*
(71) **SECRETLAB SG PTE. LTD.** (SG)
351 Braddell Road #05-02 Singapore 579713, Singapore
(72) Jason Lye Jie Shen (SG)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA CHO BỘ PHẬN THÁO RỜI ĐƯỢC CỦA ĐỒ NỘI THẤT, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA BỘ PHẬN THÁO RỜI ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra cho bộ phận tháo rời được của đồ nội thất hoặc bộ phận của đồ nội thất, thiết bị kiểm tra bao gồm giá đỡ được tạo kết cấu để định vị bộ phận tháo rời được để kiểm tra; và cụm cánh tay bao gồm tải, cụm cánh tay được tạo kết cấu để di chuyển tải để tác dụng lực thứ nhất lên bộ phận tháo rời được; trong đó tải có hình dạng và/hoặc có kết cấu bề mặt để mô phỏng một bộ phận của cơ thể người, và trong đó lực thứ nhất được tác dụng dọc theo trục thứ nhất của bộ phận tháo rời được.

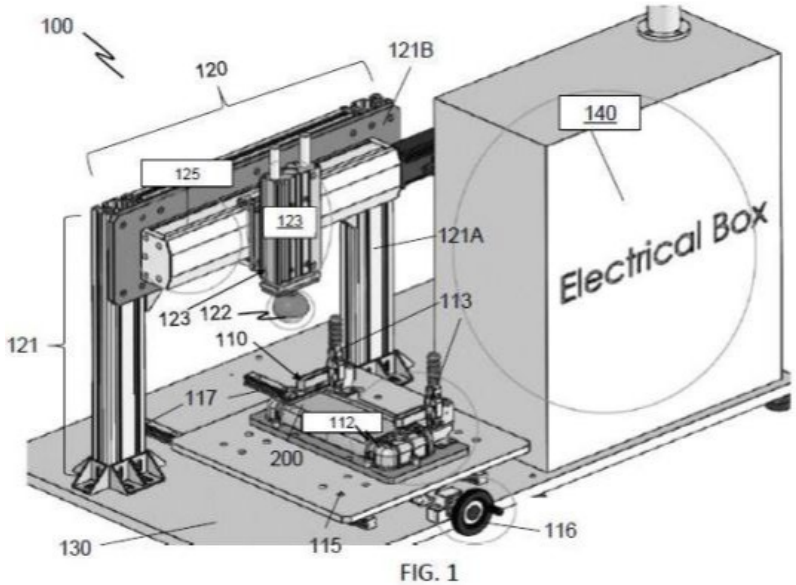


FIG. 1

(11) **122124 A**
(21) **1-2025-06015**
(22) 23/05/2024
(30) 10-2023-0068320 26/05/2023 KR
10-2023-0071151 01/06/2023 KR
10-2023-0076382 14/06/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 18/08/2025
(86) PCT/KR2024/006999 23/05/2024
(87) WO2024/248406 05/12/2024
(51) ***H04R 1/10***; *H04R 1/32; H04R 3/12; H04R 1/20*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Sungjin (KR); KIM, Sung-Jin (KR); LEE, Byeongmin (KR); CHANG, Juhee (KR); KWON, Hyoksoo (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐEO ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử đeo được. Thiết bị điện tử đeo được theo một phương án của sáng chế bao gồm: vỏ mà trong đó khoảng trống được tạo thành; cổng bao gồm đường thoát, mà cho phép truyền thông với phần bên ngoài của vỏ, và ống dẫn âm thanh, mà kết nối đường thoát và khoảng trống bên trong vỏ; loa thứ nhất, mà được sắp xếp bên trong khoảng trống và xuất ra âm thanh có băng tần số thứ nhất về phía ống dẫn âm thanh; loa thứ hai, mà được sắp xếp bên trong khoảng trống và xuất ra âm thanh có băng tần số thứ hai mà lớn hơn so với băng tần số thứ nhất về phía ống dẫn âm thanh; và micrô, mà được sắp xếp bên trong ống dẫn âm thanh và bao gồm lỗ hở được để hở về phía đường thoát.

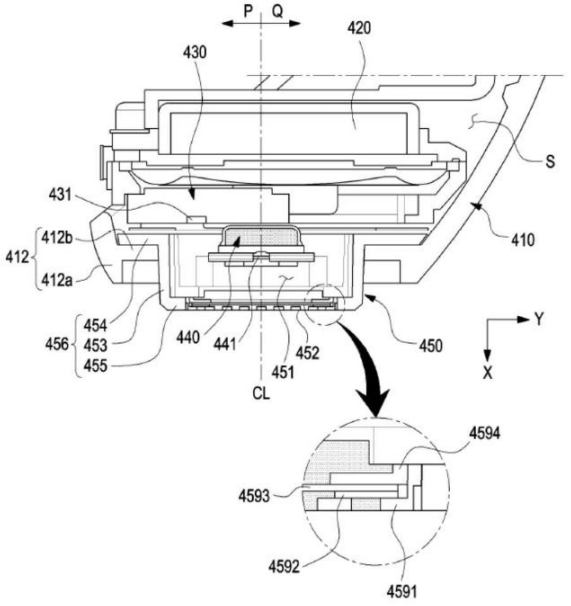
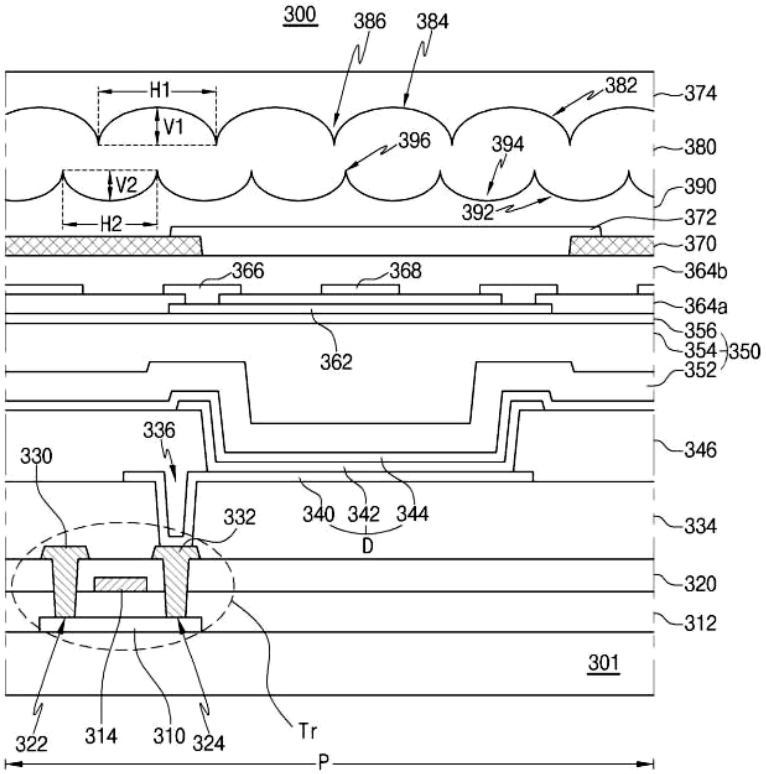


Fig.5

(11) **122125 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-06018**
(22) 18/08/2025
(30) 10-2024-0112997 22/08/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
(51) ***H01L 25/00***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Je-Beom PARK (KR); Dong-Ryul JUNG (KR); Ji-Seok YANG (KR); Jae-Hyun PARK (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG**

(57) Thiết bị hiển thị phát sáng bao gồm đế; điôt phát sáng trên đế; bờ bao quanh điôt phát sáng; tranzito màng mỏng giữa đế và điôt phát sáng; lớp bao trên điôt phát sáng; lớp lọc màu trên lớp bao và tương ứng với điôt phát sáng; thấu kính lồi trên lớp lọc màu; và lớp điện cực chạm giữa lớp bao và thấu kính lồi.

Fig.4



(11) **122126 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-06034**
(22) 19/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/08/2025
(51) ***A23C 11/10****; A23L 33/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thành Luân (VN); Nguyễn Thị Ngọc (VN); Nguyễn Hương Giang (VN); Nguyễn Hồ Thiên Thảo (VN)
(54) **VIÊN LỢI KHUẨN LÊN MEN TỪ SỮA CHUA, KHOAI LANG VÀ ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SẤY THĂNG HOA**

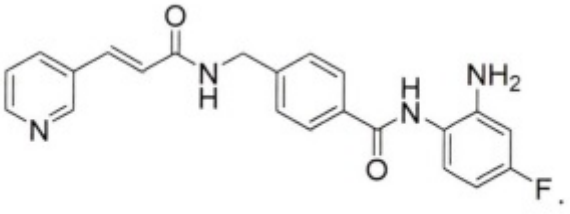
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất viên thực phẩm bổ sung chứa vi khuẩn có lợi (lợi khuẩn), được lên men từ hỗn hợp sữa chua, khoai lang và đông trùng hạ thảo. Quy trình bao gồm các bước: (1) chuẩn bị hỗn hợp nguyên liệu gồm sữa chua đã lên men, khoai lang xử lý nhiệt và bột đông trùng hạ thảo; (2) cấy các chủng vi khuẩn lợi khuẩn với mật độ ban đầu $\geq 10^7$ CFU/g; (3) tiến hành lên men ở nhiệt độ từ 35°C đến 39°C, pH từ 4,3 đến 5,7 trong 8 - 10 giờ; (4) tạo hình viên có đường kính từ 1-2 cm; (5) cấp đông nhanh và sấy thăng hoa dưới áp suất $\leq$ 0,2 kPa cho đến khi độ ẩm sản phẩm $\leq$ 5 %; (6) đóng gói trong bao bì nhiều lớp, bảo quản ở nhiệt độ thường. Sản phẩm viên thu được có mật độ vi sinh vật sống $\geq 10^8$ CFU/g.

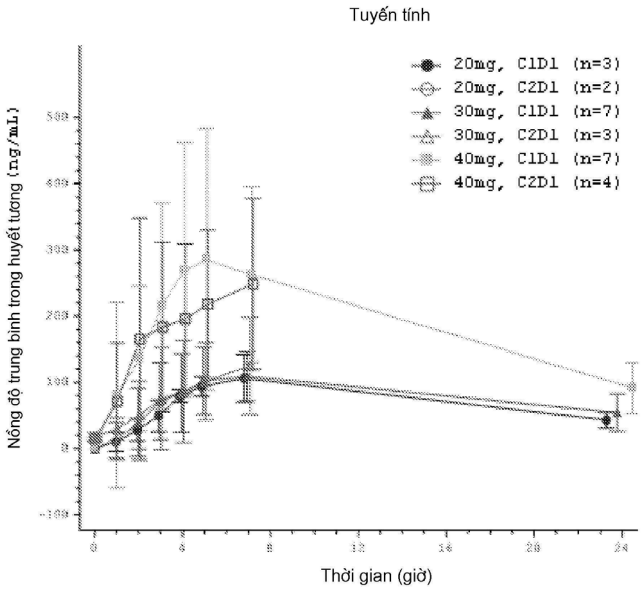
(11) **122127 A**
(21) **1-2025-06092**
(22) 24/01/2024
(30) 63/441,131 25/01/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 20/08/2025
(86) PCT/US2024/012689 24/01/2024
(87) WO2024/158859 02/08/2024
(51) ***A61K 33/00****; A61K 45/06*

(71) **HUYABIO INTERNATIONAL, LLC** (US)
12531 High Bluff Drive, Suite 138, San Diego, California 92130, United States of America
(72) Gloria LEE (US); Mireille GILLINGS (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỢP CHẤT CHIDAMIDE ĐỂ DÙNG TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất chidamide để dùng trong việc điều trị ung thư ở đối tượng có nhu cầu, trong đó hợp chất chidamide có công thức I:





Hình 1A. Biến dạng nồng độ HBI-8000 trung bình trong huyết tương (± độ lệch chuẩn)-thời gian

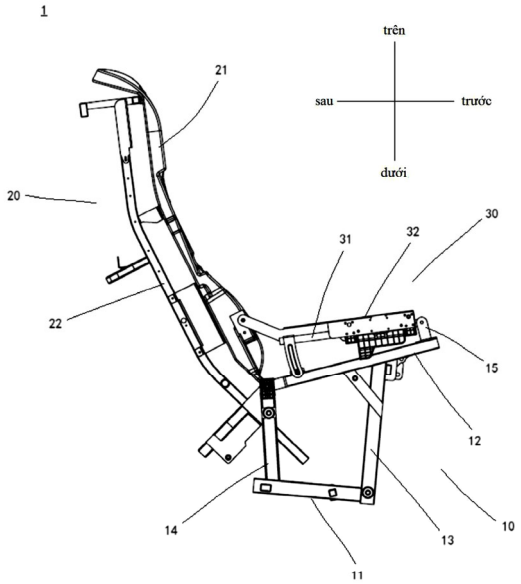
C1D1 = Chu kỳ 1 Ngày 1; C2D1 = Chu kỳ 2 Ngày 1; n = số lượng bệnh nhân lớn nhất mà cho các sự quan sát ở thời điểm bất kỳ trong biến dạng nồng độ-thời gian.

Lưu ý: Các giá trị thấp hơn giới hạn dưới của định lượng của thử nghiệm được đặt là 0 để tính toán thống kê mang tính mô tả. Giới hạn dưới của định lượng là 1,00 ng/mL.

(11) **122128 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-06126**
(22) 21/08/2025
(30) 202411170710.9 23/08/2024 CN
(51) ***A61H 7/00***
(71) **FUJI MEDICAL INSTRUMENTS MFG. CO., LTD.** (JP)
14F, OE BLDG,1-22, Noninbashi 1-chome, Chuo-ku, Osaka, 540-0011, Japan
(72) Jiafu CHEN (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CƠ CẤU TAY VỊN VÀ MÁY MÁT XA

(57) Cơ cấu tay vịn (30) và máy mát xa (1) được đề xuất, mà giúp dễ dàng điều trị phần cố định của cánh tay của đối tượng, ngay cả khi không hạn chế hoạt động của phần tựa lưng (20) của máy mát xa. Cơ cấu tay vịn theo sáng chế được bố trí tại phần ghế ngồi (10) mà phần tựa lưng được kết nối vào theo cách có thể quay quanh trục thứ nhất, và có chứa phần đỡ tay vịn (31) được kết nối với phần ghế ngồi theo cách có thể quay quanh trục thứ hai song song với trục thứ nhất; và phần tay vịn (32) được kết nối với phần tựa lưng theo cách có thể quay quanh trục thứ ba song song với trục thứ nhất và được bố trí trên phần đỡ tay vịn theo cách có thể trượt theo hướng giao với trục thứ nhất.



Hình 1

(11) **122129 A**
(21) **1-2025-06130**
(22) 18/12/2023
(30) 202310604141.3 25/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 21/08/2025
(86) PCT/CN2023/139500 18/12/2023
(87) WO2024/239624 A1 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2025
(51) ***H01M 50/533****; H01M 50/536; H01M 50/534; H01M 10/04*
(71) **ZHEJIANG LIWINON ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 111 Yanzhou Road, Lanjiang Street, Lanxi City, Jinhua, Zhejiang 321102, China
(72) TIAN, Shuwei (CN); QU, Yonghui (CN); LI, Cong (CN); JI, Rongjin (CN); CHEN, Jie (CN); ZHENG, Mingqing (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **TẾ BÀO PIN, PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẾ BÀO PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến tế bào pin, bao gồm: cụm thu dòng điện bao gồm thân chính và các vấu thu dòng điện, trong đó thân chính có bề mặt đầu nối, mỗi vấu thu dòng điện bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai mà được kết nối với nhau, phần thứ nhất được kết nối với bề mặt đầu nối, phần thứ hai nhô ra từ phần thứ nhất theo hướng chiều dày của thân chính, và phần thứ nhất, phần thứ hai và thân chính cùng nhau định ra rãnh; và mỗi vấu dải kim loại bao gồm phần nhô, phần nối và phần thân, trong đó phần nối được kết nối với phần thân và nhô ra từ phần thân theo hướng chiều dày của thân chính, và phần nhô được kết nối với phần nối và nhô ra từ phần nối theo hướng chiều rộng của thân chính. Phần nhô được bố trí trong rãnh, và phần nhô được kết nối với phần thứ hai; phần thân và phần nhô được đặt so le với nhau theo hướng chiều dày của thân chính; và theo hướng chiều dài của thân chính, đoạn nhô ra của phần thân nằm trong bề mặt đầu nối. Theo tế bào pin của sáng chế, sau khi các vấu thu dòng điện và các vấu dải kim loại được kết nối, có thể ngăn một cách hiệu quả việc các vấu dải kim loại vượt quá thân chính của tế bào pin theo hướng chiều dày của tế bào pin.

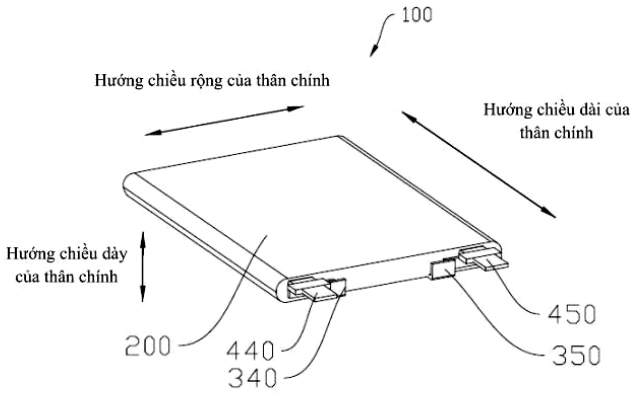
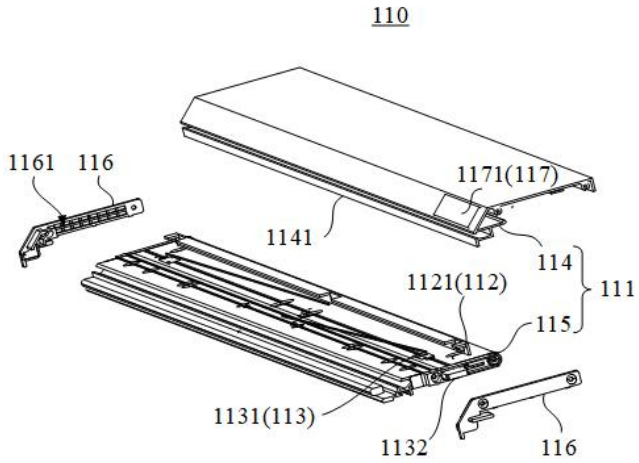


Fig.4

(11) **122130 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-06158**
(22) 22/08/2025
(30) 2024220473990 22/08/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
(51) ***B60J 7/02***
(71) **NANTONG JIALE AUTO PARTS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 118, Xue'an South Road, Dongchen Town, Rugao, Nantong, Jiangsu 226000, China
(72) YING, XIAOQIAN (CN)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **NẮP ĐUÔI THÙNG XE DẠNG CUỘN VÀ NẮP THÙNG XE DẠNG CUỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp đuôi thùng xe dạng cuộn và nắp thùng xe dạng cuộn bao gồm cả nắp đuôi thùng xe dạng cuộn. Nắp đuôi thùng xe dạng cuộn bao gồm thân nắp, công tắc giới hạn bố trí trên thân nắp và thiết bị giới hạn được nối với công tắc giới hạn. Trong quá trình chuyển động của nắp đuôi thùng xe dạng cuộn, khi chạm vào công tắc giới hạn, thiết bị giới hạn sẽ được bật để giới hạn chuyển động của nắp đuôi thùng xe dạng cuộn. Do sự bố trí công tắc giới hạn và thiết bị giới hạn, trong quá trình chuyển động của nắp đuôi thùng xe dạng cuộn, nếu nắp đuôi thùng xe dạng cuộn chạm vào cơ thể người hoặc đồ khác để công tắc giới hạn hoạt động, công tắc giới hạn sẽ bật thiết bị giới hạn làm giới hạn chuyển động của nắp đuôi thùng xe dạng cuộn không bị vướng vào tay hoặc đồ khác, từ đó giảm thiểu rủi ro về an toàn.



HÌNH 4

(11) **122131 A**
(21) **1-2025-06173**
(22) 24/01/2024
(30) 202311004630 24/01/2023 IN
(43) 25/02/2026
(85) 22/08/2025
(86) PCT/EP2024/051612 24/01/2024
(87) WO2024/156735 A3 02/08/2024
(51) ***A01N 57/20****; A01P 13/00; A01N 43/64; A01N 43/707*
(71) 1. **UPL MAURITIUS LIMITED** (MU)
6th Floor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port Louis, Mauritius
2. **UPL EUROPE SUPPLY CHAIN GMBH** (CH)
Suurstoffi 37, 6343 Rotkreuz/Risch, Switzerland
(72) LENZ, Giuvan (BR); LEAL, Jessica Ferreira Lourenco (BR); RAO, Ganesh (IN)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) HỖN HỢP THUỐC DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ DẠI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp thuốc diệt cỏ bao gồm L-glufosinat, muối, este hoặc các kết hợp của chúng, và ít nhất một thuốc diệt cỏ bổ sung. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm diệt cỏ bao gồm L-glufosinat, muối, este hoặc các kết hợp của chúng, và ít nhất một thuốc diệt cỏ bổ sung, và phương pháp kiểm soát cỏ dại bằng cách sử dụng chế phẩm này.

(11) **122132 A**
(21) **1-2025-06214**
(22) 17/04/2024
(30) 202310580350.9 22/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 25/08/2025
(86) PCT/CN2024/088278 17/04/2024
(87) WO2024/239844 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2025
(51) ***G09F 9/30***
(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
(72) WANG, Haoran (CN); ZHANG, Song (CN); LIU, Lu (CN); HAO, Xiaoming (CN); GAO, Zihan (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BỘ PHẬN ĐỠ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ MỀM DẺO**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật hiển thị và đề xuất bộ phận đỡ và thiết bị hiển thị mềm dẻo theo các phương án của nó. Bộ phận đỡ bao gồm thân đỡ. Thân đỡ được tạo với vùng phẳng, ít nhất một vùng uốn cong thứ nhất, và ít nhất một vùng uốn cong thứ hai. Ít nhất một vùng uốn cong thứ nhất và ít nhất một vùng uốn cong thứ hai giao cắt để tạo ít nhất một vùng uốn cong theo hai hướng, vùng uốn cong theo hai hướng được tạo với nhiều đường nối răng cưa được bố trí theo hướng kéo dài của vùng uốn cong thứ nhất, và hướng kéo dài của các đường nối là cùng với hướng kéo dài của vùng uốn cong thứ hai. Vùng trong vùng uốn cong thứ nhất khác với vùng uốn cong theo hai hướng là vùng uốn cong theo hai hướng thứ nhất, và vùng uốn cong theo hai hướng thứ nhất có mẫu hình lỗ thứ nhất. Vùng trong vùng uốn cong thứ hai khác với vùng uốn cong theo hai hướng là vùng uốn cong theo hai hướng thứ hai, và vùng uốn cong theo hai hướng thứ hai có mẫu hình lỗ thứ hai. Vùng phẳng là vùng trên thân đỡ ngoài vùng uốn cong thứ nhất và vùng uốn cong thứ hai. Bộ phận đỡ theo các phương án của sáng chế có thể uốn cong theo hai hướng.

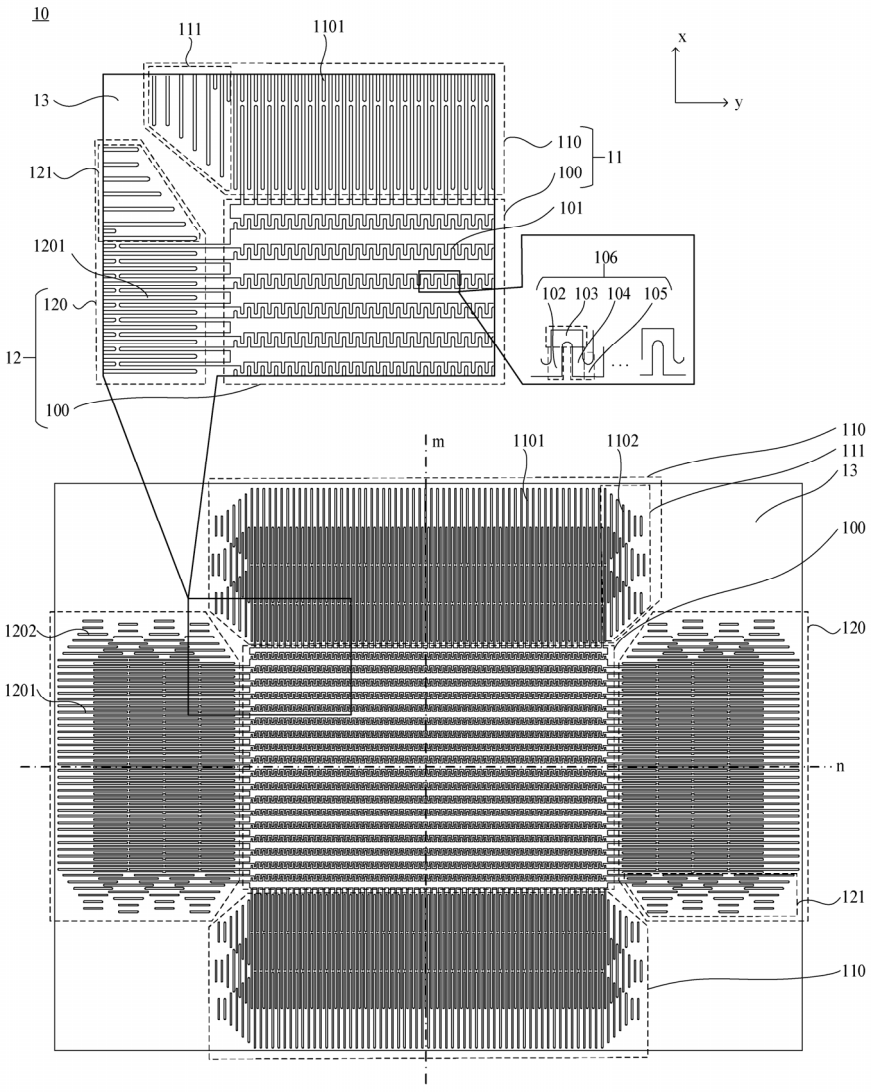

10
111
1101
x
y
13
110
11
121
100
101
1201
106
102 103 104 105
120
12
100
m
1101
1102
110
111
13
100
1202
120
1201
n
121
110

FIG. 3

(11) **122133 A**
(21) **1-2025-06274**
(22) 22/05/2024
(30) 2023-092835 06/06/2023 JP
2023-103021 23/06/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 27/08/2025
(86) PCT/JP2024/018779 22/05/2024
(87) WO2024/252926 12/12/2024
(51) ***C08J 5/18**; B32B 27/32*

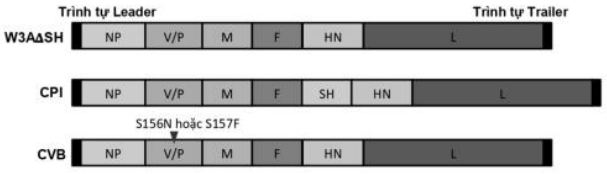
(71) **TORAY ADVANCED FILM CO., LTD.** (JP)
4-4, Nihonbashi-Muromachi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030022, Japan
(72) TOKUDA Hirotada (JP); TOYOSHIMA Yutaka (JP); MATSUURA Youichi (JP); CHUJO Kazuki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÀNG KHÔNG CO GIÃN GỐC POLYPROPYLEN VÀ TẤM NHIỀU LỚP SỬ DỤNG MÀNG ĐÓ**

(57) Sáng chế đề xuất màng không co giãn gốc polypropylen mà có, khi được dùng trong túi đóng gói mà để đóng gói thực phẩm tiệt trùng và có ít lớp hơn xét đến yếu tố môi trường, khả nằng hàn nhiệt ở nhiệt độ thấp và khả năng chống dính ở nhiệt độ cao vượt trội, khả năng gia công tạo túi vượt trội, và tính phù hợp với tiệt trùng vượt trội; và tấm nhiều lớp dùng màng đó. Màng không co giãn gốc polypropylen này chứa thành phần chính là copolyme ngẫu nhiên gốc propylen có đỉnh nhiệt độ nóng chảy tại 135- 145°C, và có bề mặt mà có độ nhám bề mặt trung bình màng Ra ít nhất 0,1 μm và số đỉnh ít nhất 100 đỉnh/10 mm2 với các đỉnh 0,3 μm hoặc cao hơn làm bề mặt hàn nhiệt trên ít nhất một bề mặt. Ngoài ra, màng không co giãn gốc polypropylen theo điểm 1 được tạo thành bởi hai lớp, đó là lớp nền và lớp hàn kín. Lớp nền chứa ít nhất 50% khối lượng của copolyme khối propylen-etylen, và có đỉnh nhiệt độ nóng chảy tại 150°C hoặc cao hơn. Phạm vi đỉnh nhiệt độ nóng chảy của lớp hàn kín là 135-145°C. Màng không co giãn gốc polypropylen có bề mặt trong đó bề mặt lớp hàn kín có độ nhám bề mặt trung bình Ra ít nhất 0,1 μm, và, xét về số đỉnh RPc, số đỉnh ít nhất là 100 đỉnh/10 mm2 với các đỉnh 0,3 μm hoặc cao hơn làm bề mặt hàn nhiệt. Ngoài ra, tấm nhiều lớp này đã được cán trong đó vật liệu bền nhiệt có điểm nóng chảy 160°C hoặc cao hơn, và có độ bền hàn nhiệt ít nhất 23 N/15 mm tại 170°C.

(11) **122134 A**
(21) **1-2025-06317**
(22) 05/02/2024
(30) 63/483,377 06/02/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 28/08/2025
(86) PCT/US2024/014505 05/02/2024
(87) WO2024/167866 A3 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2025
(51) ***A61K 39/215***; *A61K 39/39; C12N 15/87; C07K 14/005; C12N 15/62; C12N 15/86; A61K 39/12; A61P 31/14*
(71) **CYANVAC LLC** (US)
111 Riverbend Road, Athens, Georgia 30602, UNITED STATES OF AMERICA
(72) HE, Biao (US); LI, Zhuo (CN); JIN, Hong (US); GINGERICH, Maria Cristina (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM VECTƠ BIỂU HIỆN VI-RÚT CVB PARAINFLUENZA TYP 5 SỬA ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến vectơ biểu hiện vi-rút CVB bao gồm bộ gen vi-rút PIV5 W3A chứa đột biến tại gốc axit amin S157 hoặc S156 trong gen P/V và xóa đoạn gen kỵ nước nhỏ (SH) của bộ gen vi-rút PIV5 W3A, trong đó thay thế axit amin tại gốc axit amin S157 hoặc S156 bao gồm thay thế serin (S) bằng phenylalanin (F) hoặc asparagin (N) và trong đó gen SH bị xóa đoạn khung đọc mở SH hoặc xóa đoạn toàn bộ đơn vị phiên mã gen SH. Vectơ biểu hiện vi-rút CVB, trong đó vectơ biểu hiện một polypeptit dị tương đồng bao gồm protein gai SARS-CoV-2 (S), và/hoặc protein nucleocapsid (N) và/hoặc protein màng (M), protein dung hợp (F) RSV hoặc các kháng nguyên khác.



Protein	NP	V/P	M	F	SH	HN	L
% Độ đồng nhất	99	99/99	98	99	93	98	99
Các đột biến AA từ W3A thành CPI	V420I L435F P447L	S156N T293K	S26R I56V L77H R108S T113I I160V T222I V357G	M310I S439T S444P V516A K529N Dừng →S Thêm 22 AA	A17T L30P T33N	A10G G57R S114G N139K M148I F209S A254T G312D R369Q D447S T460K T491A	L38I S200P L337S V453I A753S R1087S N1143S L1383I D1979G N2049D A2188T M2229V

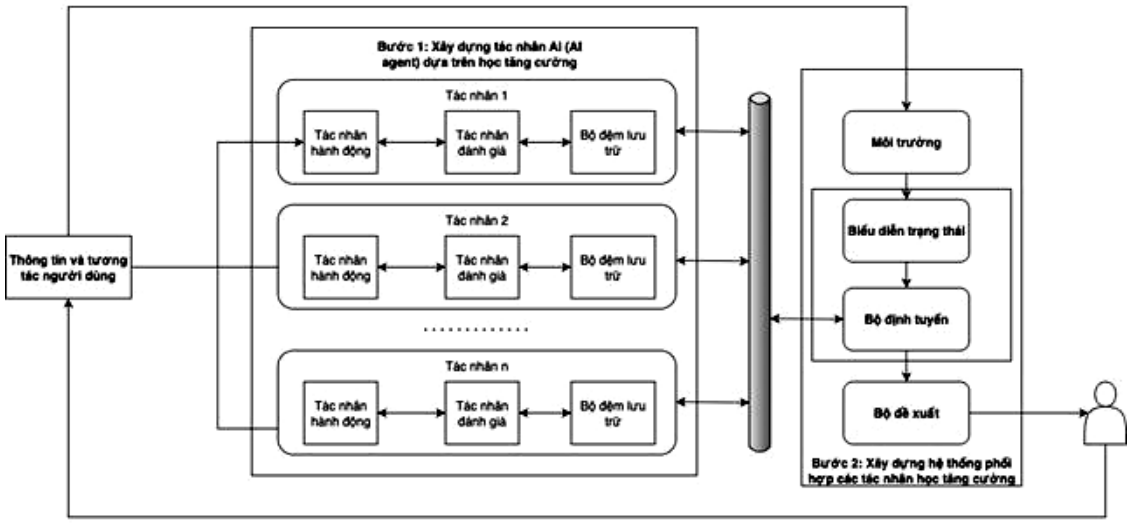
Bình luận:
1. Thêm 22 AA trong CPI F (530-551): SAFHHSRSDLSEKNQPATLG
2. Cấu trúc W3A có protein SH bị xóa bỏ.

Protein	NP	V	P	M	F	HN	L
% Độ đồng nhất	100	99/99	100	100	100	100	100
Các đột biến AA từ W3AΔSH thành CVB		S156N S157F					

HÌNH 1

(11) **122135 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-06359**
(22) 29/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/01/2026
(51) ***G06Q 30/0251***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Minh Tuấn (VN); Nguyễn Lê Tuấn Duy (VN); Ngô Hoàng Đăng (VN); Hoàng Tuấn Minh (VN); Đặng Đức Thảo (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ TUẦN TỰ PHỐI HỢP CÁC TÁC NHÂN HỌC TĂNG CƯỜNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xây dựng hệ thống khuyến nghị tuần tự phối hợp các tác nhân học tăng cường bao gồm: xây dựng tác nhân trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên học tăng cường và xây dựng hệ thống phối hợp các tác nhân học tăng cường. Phương pháp giúp tính toán và cập nhật liên tục để đưa ra các xu hướng quan tâm trên hệ thống và đưa ra các gợi ý phù hợp với nhu cầu người dùng cũng như các đối tượng phù hợp. Từ đó, hướng tới giải pháp lâu dài giúp gia tăng sự hài lòng của người dùng khi sử dụng hệ thống cũng như mục tiêu lan truyền các thông tin chính xác và kịp thời.



(11) **122136 A**
(21) **1-2025-06451**
(22) 07/03/2024
(30) 63/489,213 09/03/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 05/09/2025
(86) PCT/US2024/018818 07/03/2024
(87) WO2024/186972 12/09/2024
(51) ***A43B 1/00***; *A43B 1/12*
(71) **TREDERRA LLC** (US)
3612 Lafayette Road, Dept 5, Portsmouth, New Hampshire 03801, United States of America
(72) HEALY, John (US); MARINO, Anthony Thomas (US); PENNINGTON, Matthew Wayne (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CẤU KIỆN CAO SU HIỆU SUẤT CAO SỬ DỤNG CAO SU TÁI CHẾ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG VÀ SỬ DỤNG CHÚNG**

(57) Đế ngoài của giày dép được tạo ra một phần từ cao su tái chế được ưu tiên bao gồm bột cao su có tỷ lệ diện tích bề mặt trên thể tích cao. Cao su tái chế này được tạo ra thông qua quy trình cơ học hoàn toàn và được khử lưu hóa mà không sử dụng hóa chất. Khi được trộn và lưu hóa lại thành cao su mới, tỷ lệ diện tích bề mặt trên thể tích cao của các hạt cao su tái chế giúp hỗn hợp trộn đều với cao su nguyên sinh, tạo thành hợp chất có các thông số vật lý vượt trội. Bột cao su tái chế này có kích thước hạt ưu tiên trong khoảng từ 250 đến 1000 micromet. Các sản phẩm tiêu dùng như đế ngoài giày dép, được sản xuất bằng cách trộn cao su tái chế ưu tiên này với cao su nguyên sinh, cho thấy các đặc tính vật lý tuyệt vời, phù hợp với mục đích sử dụng của đế ngoài giày dép.

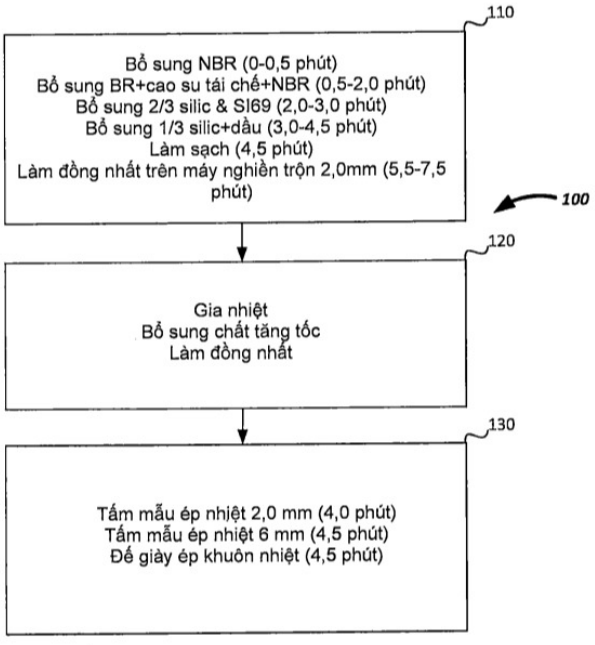


Fig.1

(11) **122137 A**
(21) **1-2025-06605**
(22) 18/12/2023
(30) 202310611548.9 25/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 10/09/2025
(86) PCT/CN2023/139499 18/12/2023
(87) WO2024/239623 A1 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2025
(51) ***H01M 10/04***; *H01M 50/528; H01M 50/538; H01M 50/534; H01M 50/536; H01M 4/66; H01M 50/533*
(71) **ZHEJIANG LIWINON ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 111 Yanzhou Road, Lanjiang Street, Lanxi City, Jinhua, Zhejiang 321102, China
(72) ZHANG, Yu (CN); TIAN, Shuwei (CN); QU, Yonghui (CN); LI, Cong (CN); JI, Rongjin (CN); WANG, Shilong (CN); CHEN, Jie (CN); ZHENG, Mingqing (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẾ BÀO PIN DẠNG QUẤN, TẾ BÀO PIN DẠNG QUẤN VÀ PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tế bào pin dạng quấn bao gồm các bước sau: che phủ và hàn hai tấm kim loại tương ứng lên trên hai lớp dẫn điện của cùng bộ thu dòng điện compozit; sau khi che phủ và hàn hai tấm kim loại tương ứng lên trên hai lớp dẫn điện, cắt hai tấm kim loại tương ứng để tạo ra nhiều tấm kim loại phụ, và sau đó quấn các tấm kim loại và bộ thu dòng điện compozit với nhau, sao cho mỗi trong số các tấm kim loại phụ bao gồm phần xếp chồng và phần nhô, phần xếp chồng được tạo kết cấu để che phủ lớp dẫn điện, và phần nhô nhô ra ngoài mép của phần vấu; và hàn vấu dải kim loại và tất cả các phần nhô của cùng bộ thu dòng điện compozit

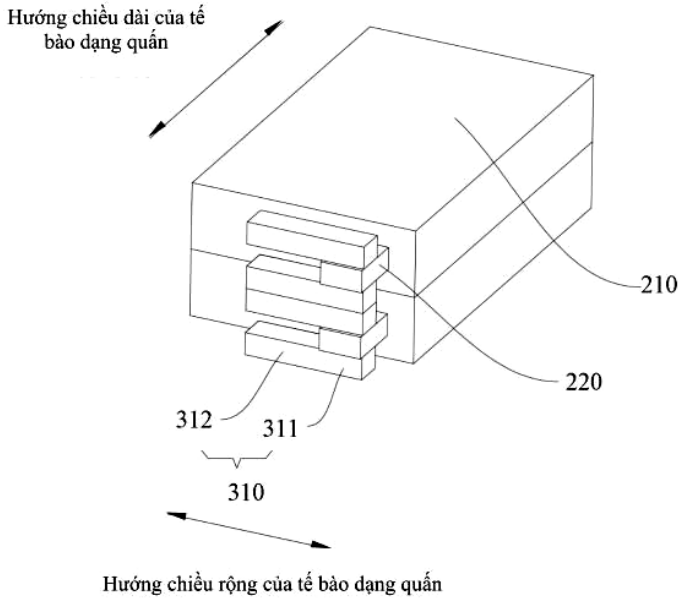


Fig.6

(11) **122138 A**
(21) **1-2025-06685**
(22) 19/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 12/09/2025
(86) PCT/CN2023/095309 19/05/2023
(87) WO2024/113700 06/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2025
(51) ***H04W 72/1273***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) ZHOU, Yingjun (CN); LIU, Zhuang (CN); SHA, Xiubin (CN); LI, Dapeng (CN); GAO, Yin (CN)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể hơn, đến phương pháp và thiết bị để phân phối thông tin đặc điểm dịch vụ. Phương pháp bao gồm gửi, bởi nút mạng thứ nhất, dữ liệu đường xuống (downlink - DL) đến nút mạng thứ hai, dữ liệu DL bao gồm thông tin đặc điểm dịch vụ tương ứng với khối dữ liệu bao gồm ít nhất một tập hợp đơn vị dữ liệu giao thức (protocol data unit - PDU). Một phương pháp khác bao gồm nhận, bởi nút mạng thứ hai, dữ liệu DL từ nút mạng thứ nhất, dữ liệu DL bao gồm thông tin đặc điểm dịch vụ tương ứng với khối dữ liệu bao gồm ít nhất một tập hợp PDU.

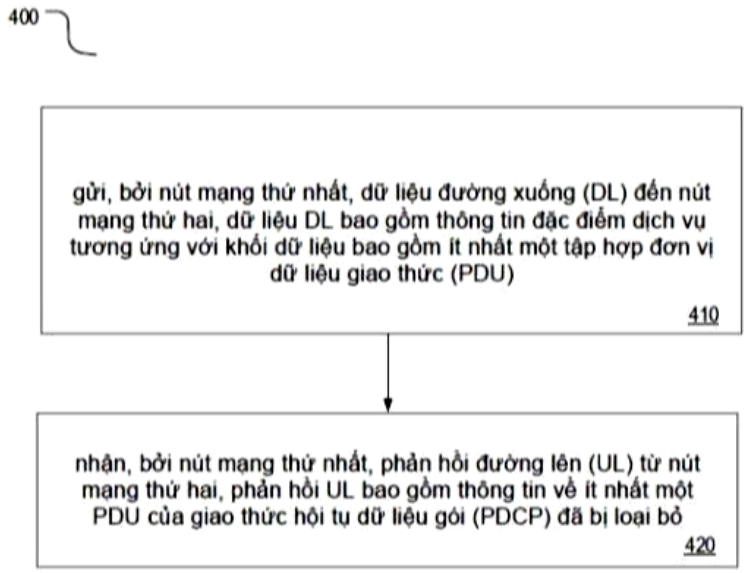


FIG. 4A

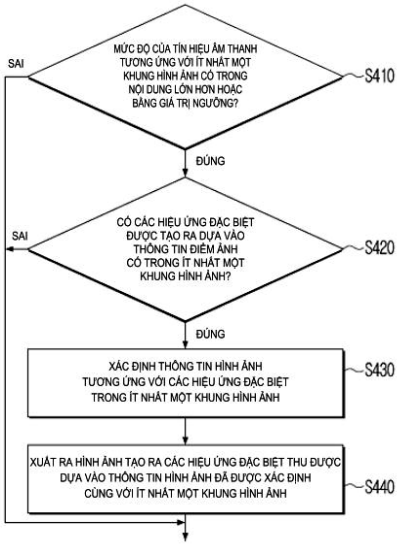
(11) **122139 A**
(21) **1-2025-06713**
(22) 22/02/2024
(30) 10-2023-0067252 24/05/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 15/09/2025
(86) PCT/KR2024/002288 22/02/2024
(87) WO2024/242288 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2025
(51) ***G06F 3/04845****; G06N 3/02; G06F 3/16; G06F 3/0481*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) JUNG, Jingun (KR); MA, Jiyeon (KR); HWANG, Sungjun (KR); LEE, Youngah (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP XUẤT RA HÌNH ẢNH CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, phương pháp xuất ra hình ảnh của thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ bất khả biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị điện tử này bao gồm bộ phận hiển thị, bộ nhớ lưu trữ ít nhất một lệnh, và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển thiết bị điện tử bằng cách được kết nối với bộ phận hiển thị và bộ nhớ. Ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để, bằng cách thi hành ít nhất một lệnh, xác định, dựa vào mức độ của tín hiệu âm thanh tương ứng với ít nhất một khung hình ảnh có trong nội dung được xác định là lớn hơn hoặc bằng giá trị ngưỡng, về việc có hay không có các hiệu ứng đặc biệt được tạo ra dựa vào thông tin điểm ảnh có trong ít nhất một khung hình ảnh, xác định, dựa vào trường hợp xác định rằng có các hiệu ứng đặc biệt được tạo ra trong ít nhất một khung hình ảnh, thông tin hình ảnh tương ứng với các hiệu ứng đặc biệt trong ít nhất một khung hình ảnh, và xuất ra hình ảnh tạo ra các hiệu ứng đặc biệt thu được dựa vào thông tin hình ảnh đã được xác định cùng với ít nhất một khung hình ảnh thông qua bộ phận hiển thị.

FIG 4



(11) **122140 A**
(21) **1-2025-06737**
(22) 15/05/2024
(30) PCT/IB2023/054979 15/05/2023 IB
(43) 25/02/2026
(85) 15/09/2025
(86) PCT/IB2024/054721 15/05/2024
(87) WO2024/236496 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2025
(51) ***B21D 22/02****; B21D 22/26; B62D 25/00; B21D 47/04; B21D 53/88; B21D 22/20; B21D 35/00*

(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160, Luxembourg, LUXEMBOURG
(72) DEVIN Jean-Marc (FR); SCHNEIDER Nicolas (FR); DUROUX Patrick (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHI TIẾT KIM LOẠI VÀ CHI TIẾT KIM LOẠI THU ĐƯỢC BỞI QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất để tạo ra chi tiết kim loại (1) và chi tiết kim loại thu được bởi quy trình này, trong đó hình dạng của chi tiết kim loại này được thiết kế sao cho một số vùng cần biến dạng theo các hướng đối nghịch trong quá trình dập. Phương pháp dập bao gồm bước cung cấp một phôi kim loại mềm dẻo (10) bao gồm ít nhất hai phôi con (101, 102) tương ứng với các chi tiết con (11, 12) của chi tiết kim loại, trong đó phôi mềm dẻo này còn bao gồm một vùng xếp chồng (100) trong đó các phôi con được xếp chồng lên nhau, vùng xếp chồng (100) này tương ứng với vùng chuyển tiếp tới hạn 11T12 giữa hai chi tiết con, vùng xếp chồng này bao gồm một vùng lắp ráp trước cố định (1002) và một vùng trượt (1001). Chày dập được sử dụng cho công đoạn dập bao gồm một khe hở nằm giữa các vùng của chày dập tương ứng với chi tiết con thứ nhất và chi tiết con thứ hai (11, 12).

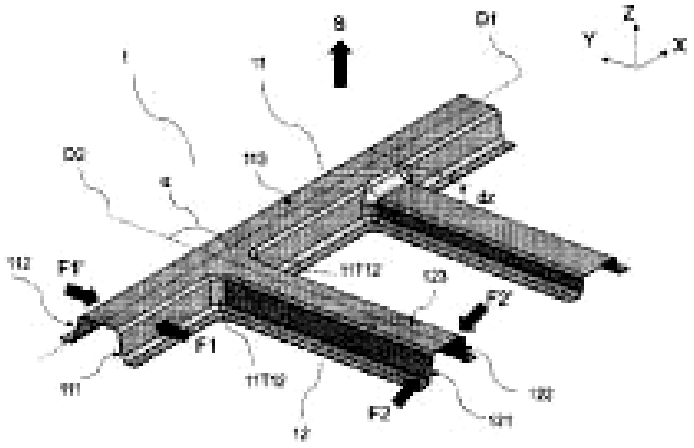


Fig. 1

(11) **122141 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-06763**
(22) 16/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/09/2025
(51) ***E02D 29/02***
(75) **TRẦN CHÍ** (VN)
3L/2 đường Ngô Sĩ Liên, phường Phú Định, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **TẤM LÁT BỜ KÈ**

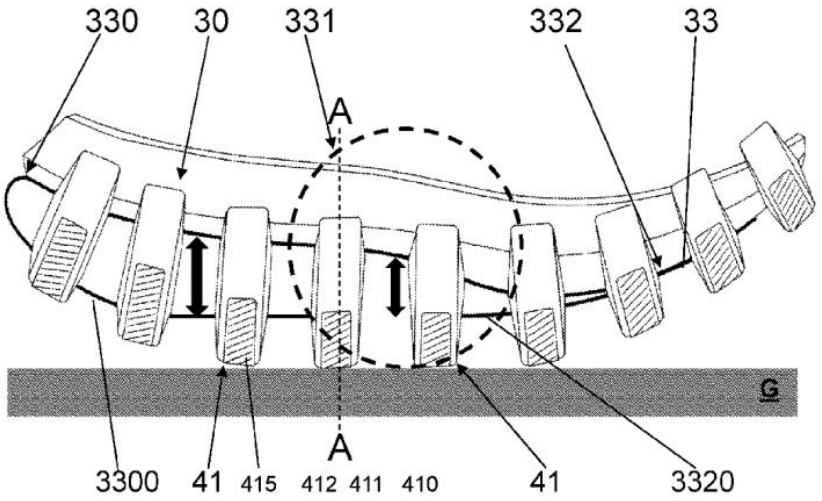
(57) Tấm lát bờ kè (1) có dạng hình khối, bề mặt bên trong (2) có các chân bám (3), các chân bám (3) có dạng hình chóp hoặc hình nón, mặt phía trước của các chân bám (3) lõm vào bên tạo ra các hóc (5), xung quanh các cạnh biên của tấm chắn bờ kè (1) có các bề mặt chức năng: gồm hai bề mặt chức năng (6) bố trí kề nhau và hai bề mặt chức năng (7) bố trí đối xứng với hai bề mặt chức năng (6), trên bề mặt chức năng (6) và bề mặt chức năng (7) có các lỗ kết nối (8) dùng để lắp các chốt khóa (9), hai bề mặt chức năng (6) có các vách (10) được bố trí thành hai hàng vuông góc với nhau, khi lắp đặt các tấm lát bờ kè (1) vào bờ sông, các vách (10) tạo ra các bậc dạng cầu thang.

(11) **122142 A**
(21) **1-2025-06778**
(22) 08/03/2024
(30) CH000302/2023 20/03/2023 CH
(43) 25/02/2026
(85) 16/09/2025
(86) PCT/CH2024/050012 08/03/2024
(87) WO2024/192535 A1 26/09/2024
(51) ***A43B 13/02****; A43B 13/18; A43B 13/12*
(71) **X-TECHNOLOGY SWISS GMBH** (CH)
Flurstrasse 55, 8048 Zürich, Switzerland
(72) GUARNIER, Flavio (IT)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GIÀY CÓ TỔ HỢP KẾT CẤU TREO VÀ PHƯƠNG TIỆN HỒI PHỤC**

(57) Giày bao gồm mũ giày (20) với thân dẻo định ra khoang, đế giữa (30) bao gồm ít nhất một đế trong (31) liên kết với mũ giày (20) để đỡ lòng bàn chân của bàn chân người dùng, và kết cấu treo (40) bao gồm nhiều giá đỡ treo riêng biệt (41) mỗi giá đỡ treo định ra các bề mặt tựa mặt đất riêng biệt và khác biệt (42) và mỗi giá đỡ treo có thể biến dạng đàn hồi độc lập với những cái khác, trong đó tấm hồi phục (33) được cố định trên kết cấu treo (40) bên dưới đế giữa (30) và mũ giày (20), thể hiện độ ổn định và hiệu quả được cải thiện, bằng cách tiết kiệm một phần năng lượng với thiết kế đơn giản về mặt kỹ thuật. Điều này đạt được bởi sự tương tác của các giá đỡ treo (41) và tấm hồi phục được thiết kế đặc biệt (33).

FIG. 4



(11) **122143 A**
(21) **1-2025-06788**
(22) 30/06/2023
(30) 202310618918.1 29/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 16/09/2025
(86) PCT/CN2023/104627 30/06/2023
(87) WO2024/244100 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2025
(51) ***G06F 30/20***

(71) **SUZHOU YIGE TECHNOLOGY CO., LTD** (US)
Unit G3-1801, Artificial Intelligence Industrial Park, No. 88, Jinjihu Avenue, Suzhou Industrial Park, Suzhou Area, China (Jiangsu) Pilot Free Trade Zone Suzhou, Jiangsu 215000, China
(72) YU, Fang (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN TỰ ĐỘNG ĐỂ THIẾT KẾ MÔ HÌNH SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, máy, thiết bị và phương tiện tự động để thiết kế mô hình sản phẩm điện tử. Phương pháp bao gồm các bước: thu tập tin thiết kế mô hình của sản phẩm điện tử, trong đó tập tin thiết kế mô hình là tập tin được tạo ra bằng cách viết cấu trúc thiết kế mô hình của sản phẩm điện tử vào bảng theo các quy tắc được thiết lập trước, và các quy tắc được thiết lập trước ít nhất bao gồm quy tắc đặt tên; và phân tích tập tin thiết kế mô hình để tự động tạo ra mô hình trừu tượng tương ứng với tập tin thiết kế mô hình, trong đó mô hình trừu tượng là chương trình khung mô hình để xây dựng mô hình mô phỏng của sản phẩm điện tử. Sáng chế có thể rút ngắn thời gian cần thiết cho quá trình thiết kế tổng thể của sản phẩm điện tử và cải thiện hiệu quả thiết kế của sản phẩm điện tử.

[Fig.1]

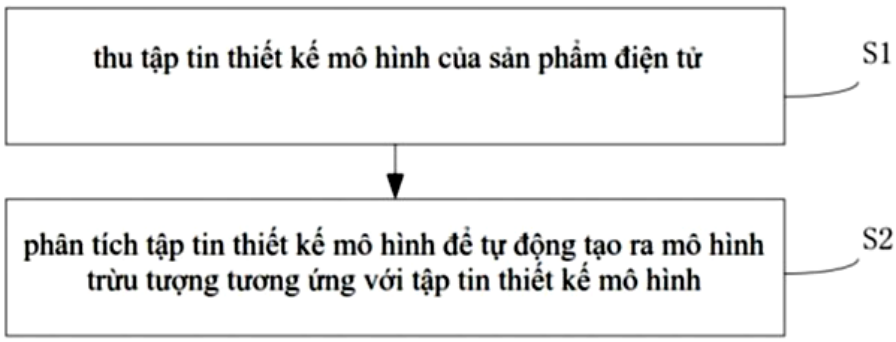


Fig.1

(11) **122144 A**
(21) **1-2025-06795**
(22) 27/05/2024
(30) P2300178 26/05/2023 HU
(43) 25/02/2026
(85) 16/09/2025
(86) PCT/HU2024/050037 27/05/2024
(87) WO2024/246567 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2026
(51) ***B01D 21/00****; C02F 1/00; C02F 3/00; B01D 21/24*
(71) **ORGANICA TECHNOLÓGIÁK ZÁRTKÖRŰEN MŰKÖDŐ RÉSZVÉNYTÁRSASÁG** (HU)
Tűzoltó u. 59. 1094 Budapest, Hungary
(72) BLANC, Remy (IL); TUTOR, László (HU); ZÉKÁNY, Anita (HU)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ LẮNG HÌNH NÓN XẾP CHỒNG ĐỒNG TÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lắng (100) dùng để làm trong chất lỏng trong bể phản ứng, bao gồm một vỏ ngoài (6) được gắn cố định vào bể phản ứng, các ống nạp (12) được kết nối lưu chất với bể phản ứng, mặt trong của vỏ ngoài (6), đập tràn nước thải (8) được đặt trên chu vi bên trong của vỏ ngoài (6) ở phía trên, đặc trưng bởi nó bao gồm thêm hình nón trên cùng (1), hình nón dưới cùng (3) và các hình nón xếp chồng (2) có khoang trung tâm để loại bỏ bùn và được đặt chồng lên nhau giữa hình nón trên cùng (1) và hình nón dưới cùng (3) có các miếng đệm, các ống bên trong (11) được kết nối lưu chất với các ống nạp (12) và các hình nón xếp chồng (2) có các bộ phận phân phối (7), bộ xả bùn được đặt trong hình nón dưới (3) để xả bùn.

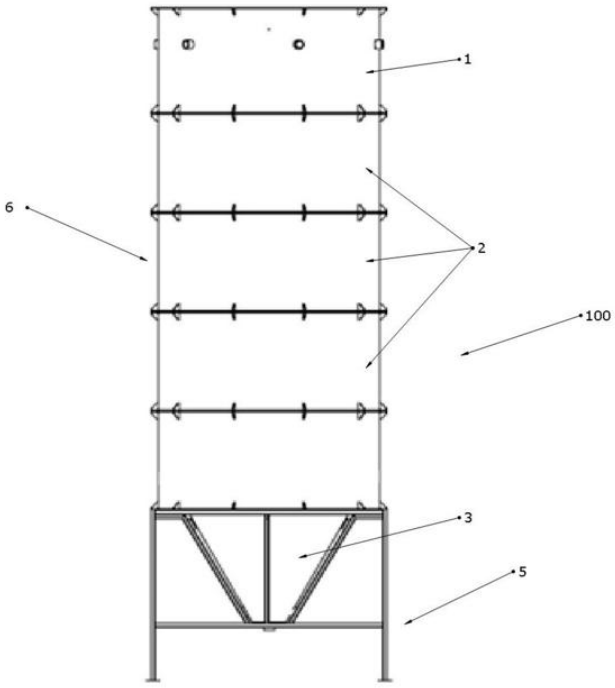


Fig.1

(11) **122145 A**
(21) **1-2025-06892**
(22) 04/04/2024
(30) 63/457,956 07/04/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 18/09/2025
(86) PCT/US2024/022960 04/04/2024
(87) WO2024/211496 10/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2025
(51) ***H04L 67/148****; H04W 4/50*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Kevin DI LALLO (CA); Michel ROY (CA); Michael STARSINIC (US); Taimoor ABBAS (SE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY ĐỂ PHÁT HIỆN VÀ THỰC THI CHUYỂN GIAO NGỮ CẢNH ỨNG DỤNG BẰNG SỬ DỤNG ACI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể được tạo cấu hình để thực hiện quy trình phát hiện máy chủ ứng dụng biên (EAS) cho phiên người dùng. WTRU có thể được tạo cấu hình để xác định, dựa trên quy trình phát hiện EAS, rằng không có máy chủ ứng dụng biên đích (T-EAS) khả dụng cho phiên người dùng. WTRU có thể được tạo cấu hình để xác định liệu phiên người dùng có hỗ trợ chuyển giao ngữ cảnh ứng dụng (ACR) sang máy chủ ứng dụng đám mây (CAS) bằng cách sử dụng thông tin cấu hình ACR (ACI). WTRU có thể được tạo cấu hình để thiết lập kết nối với CAS dựa trên ACI. WTRU có thể được tạo cấu hình để gửi thông báo đến một hoặc nhiều thực thể ACR cho biết rằng ACR sang CAS đã được khởi tạo. WTRU có thể được tạo cấu hình để lấy chi tiết CAS bằng cách sử dụng ACI.

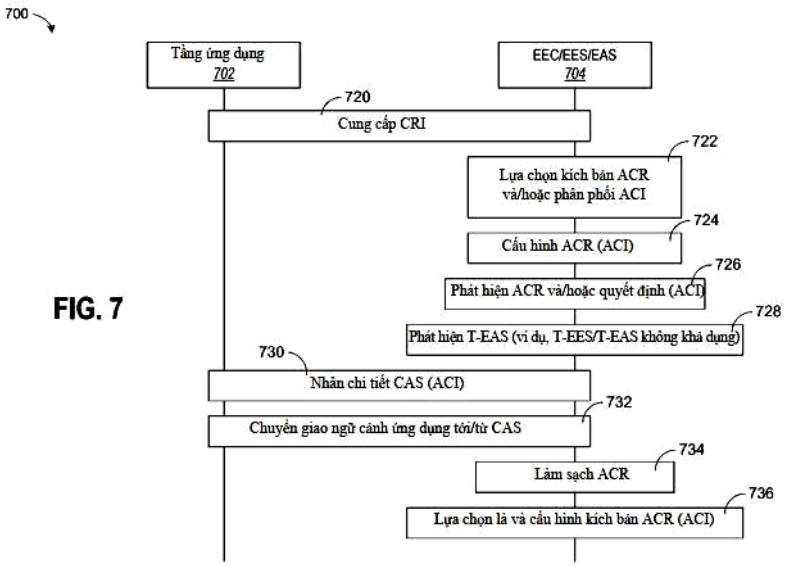


FIG. 7

(11) **122146 A**
(21) **1-2025-06893**
(22) 05/04/2024
(30) 63/457,549 06/04/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 18/09/2025
(86) PCT/US2024/023233 05/04/2024
(87) WO2024/211678 10/10/2024
(51) ***H04W 28/02****; H04W 40/34*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Zhibi WANG (US); Michael STARSINIC (US); Michel ROY (CA); Taimoor ABBAS (SE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ CÁC TÍNH NĂNG QUY TẮC CỤ THỂ CỦA MẠNG DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG TẠM TRÚ (VPLMN)

(57) Sáng chế đề cập đến PCF xác định WTRU không được tạo cấu hình để hỗ trợ các quy tắc chính sách lựa chọn định tuyến của VPLMN. PCF nhận thông điệp thứ nhất mà bao gồm các thông số dịch vụ liên kết với WTRU. Các thông số dịch vụ có thể được sử dụng để tạo ra các quy tắc chính sách lựa chọn định tuyến của VPLMN mà áp dụng nếu WTRU được đăng ký trong VPLMN. Nếu PCF đã được xác định là WTRU không hỗ trợ các quy tắc chính sách lựa chọn định tuyến của VPLMN, thì PCF gửi thông điệp thứ hai cho biết rằng các quy tắc chính sách lựa chọn định tuyến của VPLMN sẽ được gửi đến WTRU nếu WTRU trở thành được đăng ký trong VPLMN. PCF nhận thông điệp thứ ba từ chức năng mạng. Nếu thông điệp thứ ba cho biết WTRU được đăng ký trong VPLMN, thì PCF gửi thông điệp thứ tư đến WTRU. Thông điệp thứ tư bao gồm các quy tắc chính sách lựa chọn định tuyến của VPLMN được tạo ra để sử dụng bởi WTRU trong VPLMN.



FIG. 3

(11) **122147 A**
(21) **1-2025-06913**
(22) 20/02/2024
(30) 202310142861.2 20/02/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 19/09/2025
(86) PCT/CN2024/077727 20/02/2024
(87) WO2024/174990 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2025
(51) ***C07K 16/00****; A61K 39/395; C07K 16/28; C07K 14/71; A61K 38/17; A61P 35/00*
(71) **AKESO BIOPHARMA CO., LTD.** (CN)
6 Shennong Road, Torch Development Zone, Zhongshan, Guangdong 528437, China
(72) LI, Baiyong (US); XIA, Yu (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PROTEIN DUNG HỢP CHỨA MẢNH VÙNG NGOẠI BÀO TGF-BRII VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN DUNG HỢP NÀY**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực sinh học và dược học và đề cập đến protein dung hợp chứa mảnh vùng ngoại bào TGF-βRII, dược phẩm chứa protein dung hợp này. Cụ thể là, protein dung hợp theo sáng chế chứa: vùng chức năng protein thứ nhất nhắm đích điểm kiểm soát miễn dịch và vùng chức năng protein thứ hai với hoạt tính liên kết TGF-β, trong đó vùng chức năng protein thứ hai là biến thể của mảnh vùng ngoại bào TGF-βRII, và biến thể của mảnh vùng ngoại bào TGF-βRII là: serin thứ nhất tại đầu cùng N của mảnh vùng ngoại bào TGF-βRII được thay thế bằng alanin, glyxin, hoặc threonin, và/hoặc mảnh chứa trình tự axit amin nêu trong SEQ ID NO: 59 được xóa khỏi mảnh vùng ngoại bào TGF-βRII. Protein dung hợp theo sáng chế có thể đồng thời ức chế TIGIT và làm giảm mức độ TGF-β, thể hiện khả năng tốt để bào chế thuốc kháng u.

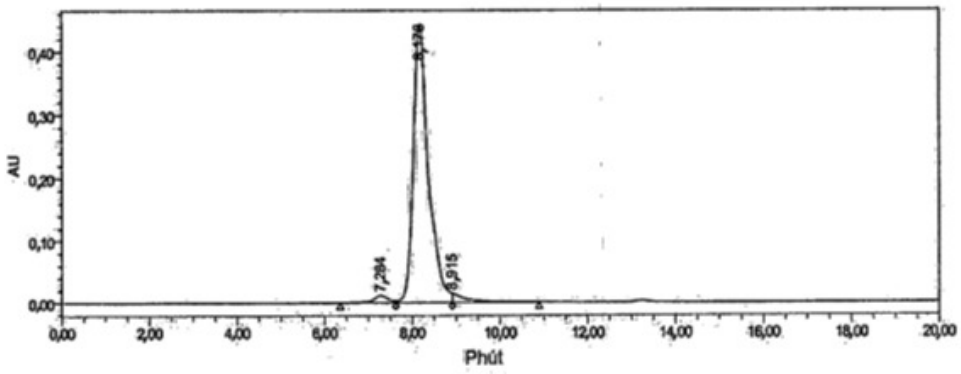


Fig. 45

(11) **122148 A**
(21) **1-2025-06963**
(22) 03/04/2024
(30) 63/457,059 04/04/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 22/09/2025
(86) PCT/US2024/022807 03/04/2024
(87) WO2024/211392 10/10/2024
(51) ***H04W 36/00***; *H04W 52/02; H04W 36/08*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Brian MARTIN (GB); Umer SALIM (FR); Oumer TEYEB (SE); Faris ALFARHAN (CA); Paul MARINIER (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến WTRU nhận thông tin cấu hình cho một hoặc nhiều trạng thái NES. Trạng thái NES tắt ô được bộc lộ để chỉ thị ô có thể bị tắt trong khoảng thời gian. Dựa trên vị trí WTRU, mạng được bộc lộ tạo cấu hình WTRU với tập các ô láng giềng ứng viên cho phép đo LTM. Mạng được bộc lộ gửi thông điệp báo hiệu L1/2 chỉ thị kích hoạt trạng thái NES tắt ô cho tập con các ô láng giềng ứng viên được tạo cấu hình. Chỉ thị được bộc lộ gửi đến nhóm WTRU hoặc tất cả WTRU trong ô. WTRU được bộc lộ kích hoạt các phép đo liên quan đến LTM trong các ô láng giềng ứng viên không ở trạng thái NES tắt ô. Các phép đo được bộc lộ báo cáo cho mạng sử dụng thông điệp báo hiệu L1/2. Dựa trên báo cáo phép đo nhận được, mạng được bộc lộ gửi thông điệp báo hiệu L1/2 chỉ thị WTRU chuyển sang ô đích.

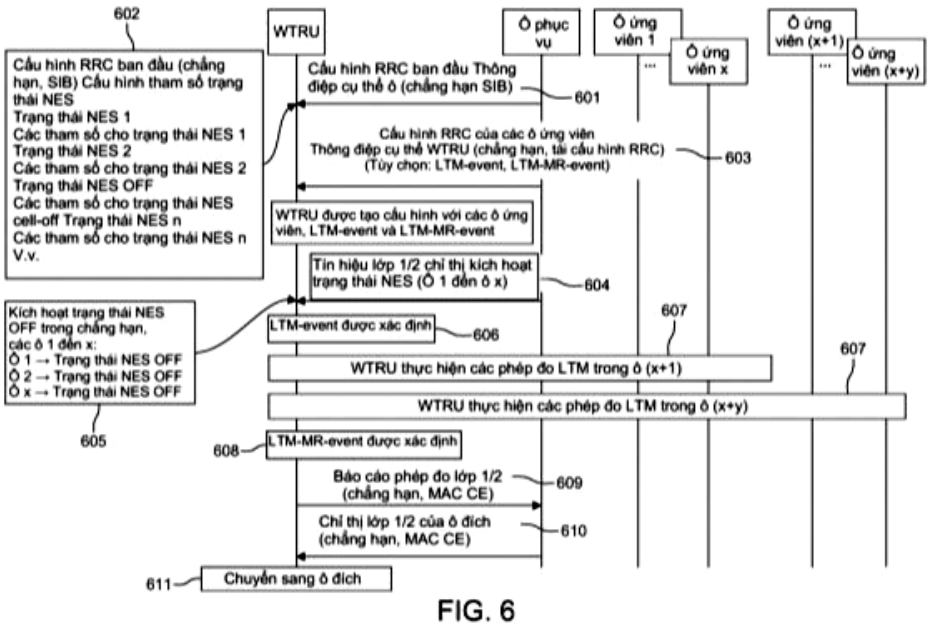
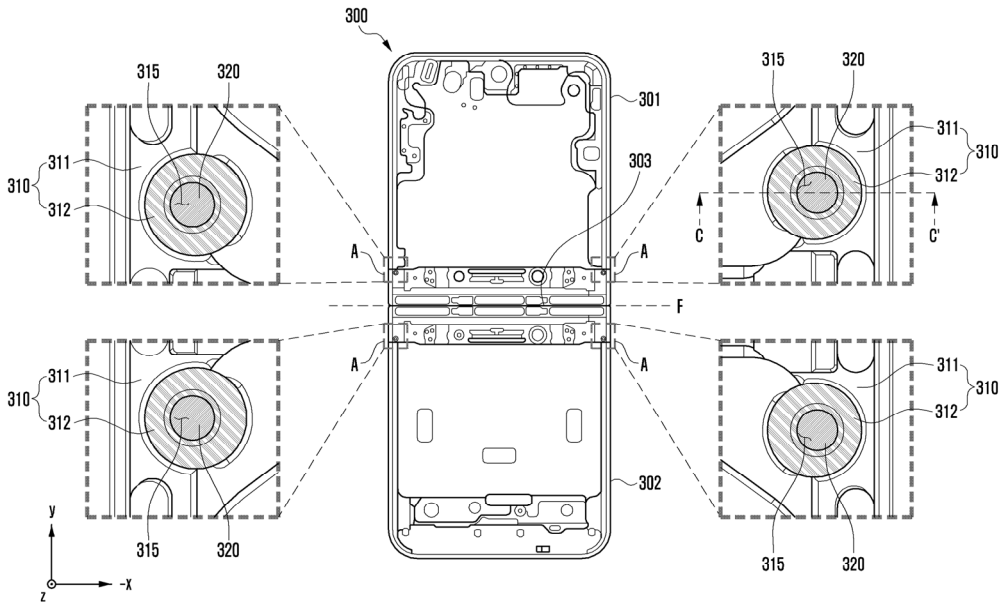


FIG. 6

(11) **122149 A**
(21) **1-2025-06967**
(22) 10/05/2024
(30) 10-2023-0062348 15/05/2023 KR
10-2023-0076203 14/06/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 22/09/2025
(86) PCT/KR2024/006362 10/05/2024
(87) WO2024/237593 21/11/2024
(51) ***H05K 5/00***; *H05K 5/04; C25D 11/22; H04M 1/02*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) HAN, Yunjae (KR); HEO, Hyoseock (KR); HONG, Jaemin (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ VỎ CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử, phương pháp chế tạo thiết bị điện tử, và vỏ của thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm vỏ và màn hình được bố trí trên một bề mặt của vỏ, trong đó vỏ có lỗ hở có vị trí được nhận dạng nhờ thiết bị nhận dạng bên ngoài, phần kim loại được tạo ra ở hướng ra ngoài của lỗ hở, và phần đúc phun được tạo ra nhờ quy trình đúc phun và ít nhất một phần của phần đúc phun được bố trí ở hướng vào trong của lỗ hở, và phần kim loại bao gồm vùng thứ nhất có màu định trước nhờ quy trình anot hóa; và vùng thứ hai được tạo bởi ít nhất một phần của phần kim loại, được xử lý sau khi trải qua quy trình anot hóa và nằm bên ngoài chu vi của lỗ hở.

Fig.3



(11) **122150 A**
(21) **1-2025-06968**
(22) 21/03/2024
(30) 202321020356 23/03/2023 IN
(43) 25/02/2026
(85) 22/09/2025
(86) PCT/IB2024/052717 21/03/2024
(87) WO2024/194829 26/09/2024
(51) ***C05F 11/08***; *C05D 9/00; C05F 11/00; C05G 5/10; C05G 5/12; C12R 1/645; C12R 1/07; C12R 1/12; C12R 1/125; C12R 1/39; C12R 1/40; A01C 21/00; C12N 1/20*
(71) **NATURAL PLANT PROTECTION LIMITED** (IN)
UPL Ltd, Uniphos House, Madhu Park, C.D.Marg, Khar W, Mumbai 400052, India
(72) Dhirendra KUMAR (IN); Rekha PUTTASWAMY (IN); Jayalakshmi PALAKURI (IN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **PHÂN BÓN SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất phân bón sinh học. Cụ thể, sáng chế đề xuất các tổ hợp phân bón sinh học và các chế phẩm chứa vi khuẩn nội sinh và nấm rễ cộng sinh, và phương pháp sử dụng chúng.

(11) **122151 A**
(21) **1-2025-07000**
(22) 22/05/2024
(30) 2023-084894 23/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 23/09/2025
(86) PCT/JP2024/018891 22/05/2024
(87) WO2024/242148 28/11/2024
(51) ***E04B 1/94***; *E04B 5/40; E04B 1/16*
(71) 1. **JFE METAL PRODUCTS CORPORATION** (JP)
1-2-70, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
2. **MITSUBISHI ESTATE CO., LTD.** (JP)
1-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008133, Japan
(72) SEKI Katsuteru (JP); YAMAMOTO Ayumi (JP); EBISAWA Wataru (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **TẤM VÁN SÀN VÀ BẢN SÀN COMPOSITE**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm ván sàn và bản sàn composite. Để đơn giản hóa quy trình xử lý áp dụng cho tấm ván sàn, trong khi đạt được sự cải thiện về nhiều chức năng và hiệu suất, chẳng hạn như cải thiện hiệu suất chống cháy của tấm ván sàn và bản sàn composite cũng như hình thức bên ngoài của nó. Tấm ván sàn (10) được dùng cho bản sàn composite (1) bao gồm phần bằng gỗ (20) được bố trí ở phía bề mặt dưới của tấm ván sàn, và phần bằng gỗ có độ dày được tính bằng tích của thời gian chống cháy được thêm vào bản sàn composite và tốc độ cacbon hóa của phần bằng gỗ.

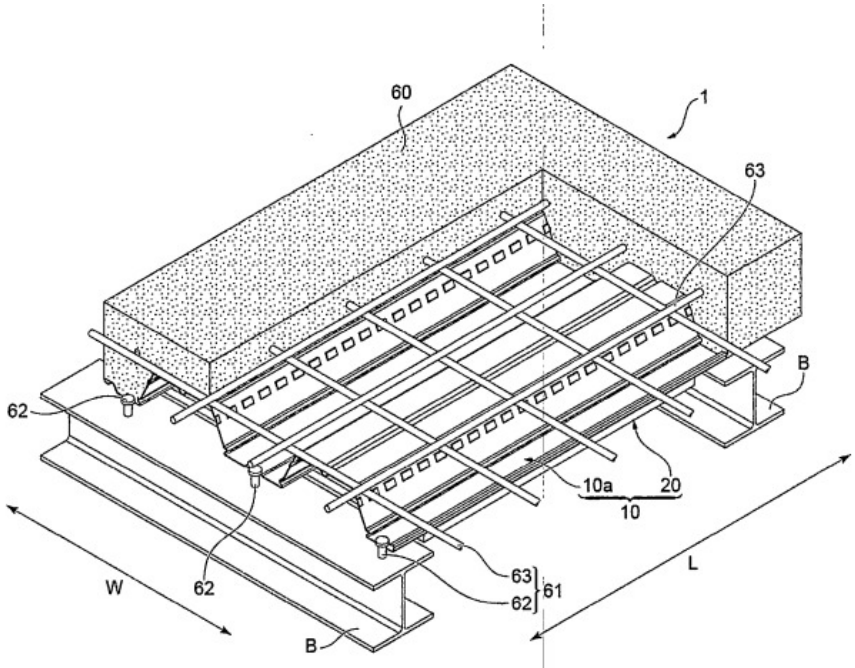


FIG.1

(11) **122152 A**
(21) **1-2025-07001**
(22) 22/05/2024
(30) 2023-084896 23/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 23/09/2025
(86) PCT/JP2024/018892 22/05/2024
(87) WO2024/242149 28/11/2024
(51) ***E04B 1/94**; E04D 3/35*

(71) 1. **JFE METAL PRODUCTS CORPORATION** (JP)
1-2-70, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
2. **MITSUBISHI ESTATE CO., LTD.** (JP)
1-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008133, Japan
(72) SEKI Katsuteru (JP); YAMAMOTO Ayumi (JP); EBISAWA Wataru (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM VÁN SÀN VÀ MÁI KHÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm ván sàn và mái khô có bố trí phần bằng gỗ trên phần dưới của tấm ván sàn, có thể đơn giản hóa việc xử lý được áp dụng cho tấm ván sàn trên mái khô, trong khi tăng cường hiệu suất chống cháy và hiệu suất kết cấu của tấm ván sàn trên mái khô cũng như tăng cường hiệu suất môi trường dân cư như hình thức bên ngoài, cách nhiệt và cách âm, và loại bỏ công việc che phủ bảo vệ khi thay thế các tấm chống thấm hoặc thao tác tương tự. Tấm ván sàn (10) được sử dụng cho mái khô (1) và một thành phần để cải thiện hiệu suất (40, 50, 60) được gắn vào trên bề mặt trên bao gồm phần bằng gỗ (20) được bố trí ở phía bề mặt dưới của tấm ván sàn (10) và che phủ ít nhất một phía bề mặt dưới của vị trí gắn thành phần (40, 50, 60).

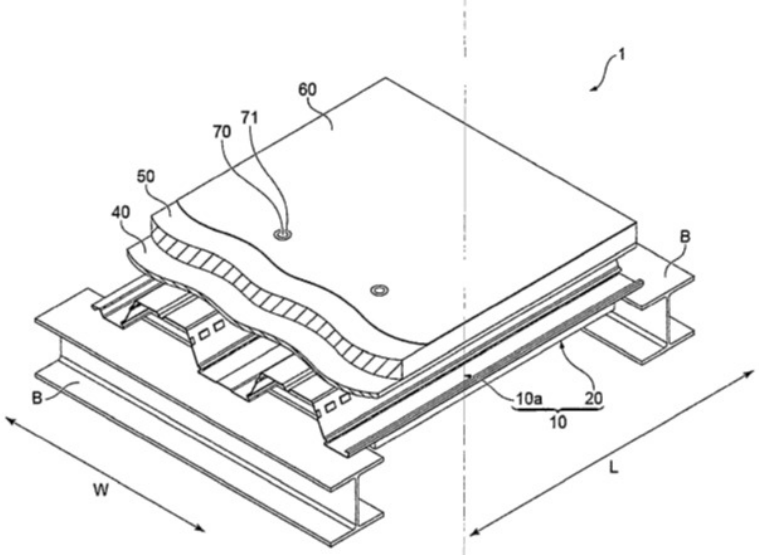


FIG.1

(11) **122153 A**
(21) **1-2025-07007**
(22) 26/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 23/09/2025
(86) PCT/CN2023/096696 26/05/2023
(87) WO2024/243755 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2025
(51) ***C03B 27/03****; C03C 21/00; C03C 15/00*
(71) **SCHOTT GLASS TECHNOLOGIES (SUZHOU) CO. LTD.** (CN)
No. 79 Huoju Road, Suzhou New District, Suzhou, Jiangsu, 215009 China
(72) Wei XIAO (CN); Feng HE (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **KÍNH SIÊU MỎNG VỚI TỶ LỆ VỠ TỪ NGOẠI VI ĐẾN TRUNG TÂM THẤP**

(57) Sáng chế này đề cập đến vật phẩm kính gập được có độ dày nhiều nhất là 200 µm và phương pháp sản xuất vật phẩm kính này. Vật phẩm kính có độ dày thấp hơn ở vùng ngoại vi so với vùng trung tâm. Vật phẩm kính có tỷ lệ vỡ từ phần ngoại vi đến trung tâm thấp. Cụ thể, trong một thử nghiệm uốn cong 2 điểm, nhiều nguyên nhân nứt vỡ xuất phát từ trung tâm của vật phẩm kính hơn là từ phần ngoại vi của nó. Sáng chế này cũng liên quan đến việc sử dụng vật phẩm kính, cụ thể là trong các thiết bị điện tử tiêu dùng như các thiết bị cầm tay gập được bao gồm điện thoại thông minh.

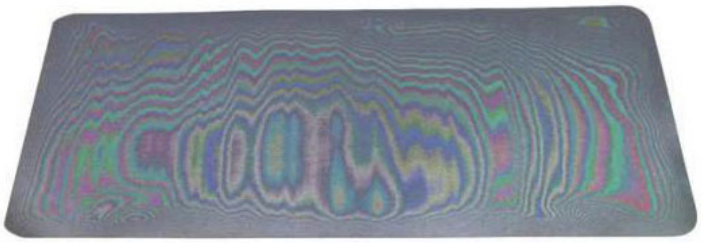
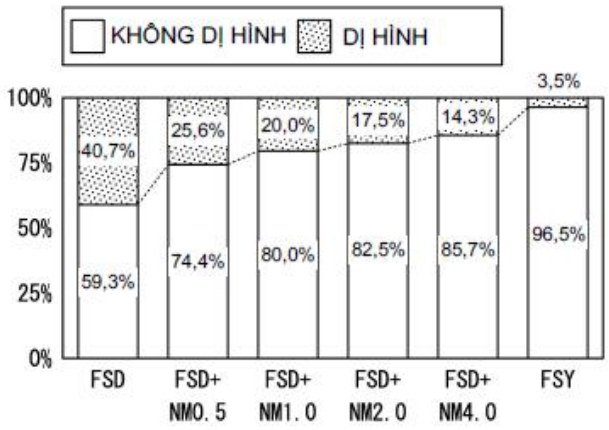


Fig. 4

(11) **122154 A**
(21) **1-2025-07011**
(22) 03/06/2024
(30) 2023-092243 05/06/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 23/09/2025
(86) PCT/JP2024/020216 03/06/2024
(87) WO2024/253063 12/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2025
(51) ***A23K 50/80****; A23K 10/20; A23K 20/153; A23K 10/16; A23K 10/28*
(71) **THE NATIONAL RESEARCH AND DEVELOPMENT AGENCY, JAPAN FISHERIES RESEARCH AND EDUCATION AGENCY** (JP)
1-25, Shinurashima-cho 1-chome, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-8529, Japan
(72) HIGUCHI Masato (JP); JINBO Tadao (JP); NOMURA Kazuharu (JP); FURUITA Hirofumi (JP); HANO Takeshi (JP); ISHIKAWA Takashi (JP); FUKUI Youhei (JP); KANEKO Nobuto (JP); SUZUKI Hiroshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **THỨC ĂN CHO ẤU TRÙNG CÁ CHÌNH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁ CHÌNH, VÀ CHẤT ỨC CHẾ DỊ HÌNH Ở CÁ CHÌNH GIỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thức ăn cho ấu trùng cá chình để ức chế dị hình ở cá chình giống bao gồm axit nucleic. Hàm lượng axit nucleic so với tổng khối lượng khô của thức ăn cho ấu trùng cá chình tốt hơn là bằng 0,25% theo khối lượng hoặc lớn hơn trên cơ sở khối lượng khô. Thức ăn cho ấu trùng cá chình có thể bao gồm chiết xuất nấm men, và chiết xuất nấm men có thể bao gồm axit nucleic. Sáng chế cũng đề cập đến chất ức chế dị hình ở cá chình giống bao gồm axit nucleic làm thành phần hoạt tính

FIG. 3



(11) **122155 A**
(21) **1-2025-07014**
(22) 24/02/2024
(30) 63/486,891 24/02/2023 US
63/578,555 24/08/2023 US
18/586,118 23/02/2024 US
(43) 25/02/2026
(85) 23/09/2025
(86) PCT/US2024/017180 24/02/2024
(87) WO2024/178404 29/08/2024
(51) ***G09F 3/00**; G08B 13/24*

(71) **SENSORMATIC ELECTRONICS, LLC** (US)
6600 Congress Avenue Boca Raton, Florida 33487, United States of America
(72) GARCIA REYES, Mario A. (US); NUNEZ GUZMAN, Mauricio I. (US); LAMAS MONSIVAIS, Tomas (US); PACHECO RUIZ, Eric A. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NHÃN ÂM THANH-TỪ CÓ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHÃN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nhãn âm thanh-từ (AM - acousto-magnetic) và phương pháp tạo nhãn âm thanh-từ, trong đó nhãn AM có thể bao gồm phần vỏ thứ nhất chứa vật liệu có khả năng phân hủy sinh học thứ nhất và có thành bên xác định hốc. Nhãn AM có thể bao gồm phần vỏ thứ hai bao gồm vật liệu có khả năng phân hủy sinh học thứ hai và được nối với phần vỏ thứ nhất; và Nhãn AM có thể bao gồm bộ cộng hưởng âm thanh-từ được tạo kích thước phù hợp để có thể di chuyển bên trong hốc.

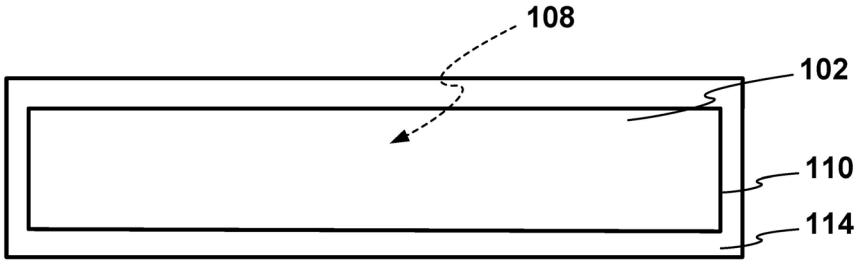
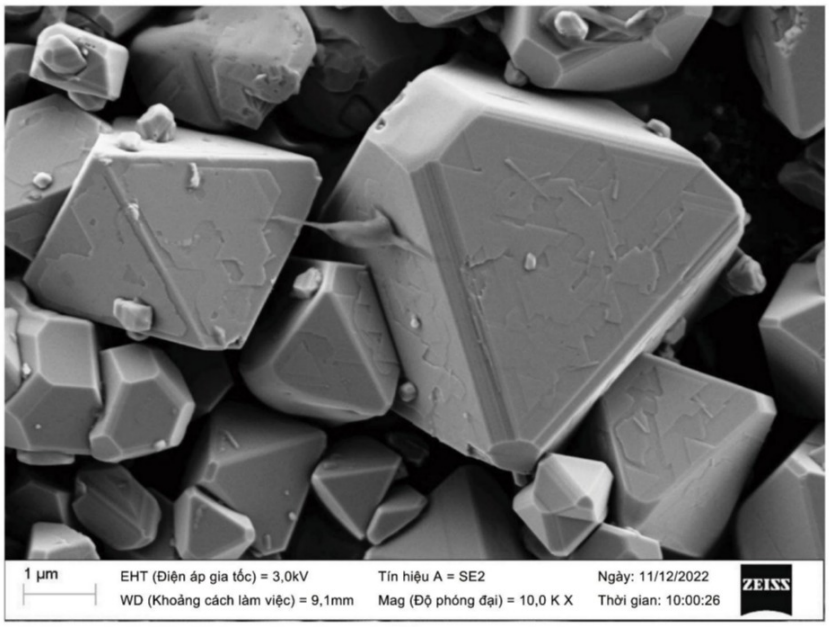


FIG. 1

(11) **122156 A**
(21) **1-2025-07038**
(22) 10/11/2023
(30) 202310200201.5 27/02/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 24/09/2025
(86) PCT/CN2023/131018 10/11/2023
(87) WO2024/179036 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2025
(51) ***H01M 4/62****; H01M 4/525; H01M 10/052; H01M 4/505*
(71) **TIANNENG BATTERY GROUP CO., LTD.** (CN)
Industrial Park, Meishan Town, Changxing County Huzhou, Zhejiang 313100 China
(72) JIANG, Yongshan (CN); HUANG, Robert Brain (CN); ZHANG, Tianren (CN); ZHANG, Hao (CN); HUANG, Biying (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **VẬT LIỆU CỰC DƯƠNG PIN LITHIUM GỐC MANGAN ĐƠN TINH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO**

(57) Sáng chế đề cập tới vật liệu cực dương pin lithium gốc mangan đơn tinh thể và phương pháp chế tạo bằng cách phối trộn với ion kim loại tổng hợp và ion âm – dương, đồng thời kiểm soát nhiệt độ, thời gian phản ứng của vật liệu và bổ sung hợp chất giàu lithium có dung lượng riêng cao, giúp loại vật liệu này có những ưu điểm nổi bật như dung lượng riêng cao, mật độ nén tấm điện cực pin lớn, tuổi thọ chu kỳ dài ở nhiệt độ thường, tốc độ xả điện tốt, hiệu suất chu kỳ và lưu trữ điện ở nhiệt độ cao tốt, phương pháp chế tạo vật liệu cực dương pin đơn giản, dễ dàng sản xuất công nghiệp hóa và có thể tạo ra nhiều loại sản phẩm, đáp ứng được với các nhu cầu thị trường khác nhau.



(11) **122157 A**
(21) **1-2025-07066**
(22) 27/03/2024
(30) 202341022974 29/03/2023 IN
(43) 25/02/2026
(85) 25/09/2025
(86) PCT/IB2024/052933 27/03/2024
(87) WO2024/201312 03/10/2024
(51) ***A01N 37/36****; A01P 3/00; A01N 43/40; A01N 37/20*
(71) 1. **UPL MAURITIUS LIMITED** (MU)
6th Floor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port Louis, Mauritius
2. **UPL EUROPE SUPPLY CHAIN GMBH** (CH)
Suurstoffi 37, 6343 Rotkreuz /Risch, Switzerland
(72) Rodrigues RONALDO BUENO (BR); Zonato JEAN MARY (BR); Wang HUAIYIN (CN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **TỔ HỢP CHẤT DIỆT NẤM, CÁC CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất các tổ hợp chất diệt nấm và các chế phẩm chứa hai hoặc nhiều hợp chất diệt nấm để kiểm soát hoặc phòng ngừa bệnh nấm ở cây trồng. Cụ thể là, sáng chế đề xuất các sản phẩm diệt nấm để kiểm soát hoặc phòng ngừa bệnh nấm ở cây trồng như Solanum spp. Sáng chế còn đề xuất các phương pháp tương ứng.

(11) **122158 A**
(21) **1-2025-07080**
(22) 01/09/2023
(30) 3191789 03/03/2023 CA
(43) 25/02/2026
(85) 25/09/2025
(86) PCT/CA2023/051159 01/09/2023
(87) WO2024/182880 12/09/2024
(51) ***C12P 19/02****; C12P 1/00; C12P 7/10; C12P 19/14; C12N 9/42*
(71) **SIXRING INC.** (CA)
5050, 47th Street SE, Calgary, Alberta T2B 3S1, Canada
(72) ENRIQUEZ, Alejandra (CA); GREER, Julie (CA); WEISSENBERGER, Markus (CA); OSTASZEWSKI, Alexandra (CA)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) XENLULOZA CẢI TIẾN DÙNG CHO SẢN XUẤT ETANOL SINH HỌC

(57) Quy trình tạo ra glucoza từ sinh khối lignoxenluloza đã được tiền xử lý, trong đó quy trình bao gồm các bước sau:

- cung cấp sinh khối lignoxenluloza;
- xử lý sinh khối lignoxenluloza nói trên với hỗn hợp axit Caro biến tính trong một khoảng thời gian đủ để loại bỏ hơn 98,5% lượng lignin có trong sinh khối lignoxenluloza, từ đó thu được phần chất rắn và phần chất lỏng;
- xử lý phần chất rắn nói trên với hỗn hợp enzym để tạo ra dịch thủy phân có chứa các loại đường thu được từ quá trình thủy phân xenluloza và hemixenluloza; và
- tùy chọn, dịch thủy phân nói trên được lên men với vi sinh vật lên men để tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng.

(11) **122159 A**
(21) **1-2025-07104**
(22) 08/05/2024
(30) 2023-084982 23/05/2023 JP
(51) ***A61F 13/49***
(43) 25/02/2026
(85) 25/09/2025
(86) PCT/JP2024/017088 08/05/2024
(87) WO2024/241876 28/11/2024

(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(72) SAITO, Kyota (JP); MURAKAMI, Hiroko (JP); NAKANO, Kana (JP); DINH, Nhu, Chien (VN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút (1) có, ở trạng thái mà phần dán cố định (5) được dán tại vị trí được xác định trước của hai phần cạp tách rời (20, 30) để hình thành chi tiết cạp quần, ở tỷ lệ co lại là 55% hoặc lớn hơn, độ dài từ tâm theo hướng trái-phải của các phần cạp (20, 30) tới đầu một bên trùng với độ dài từ tâm theo hướng trái-phải của các phần cạp (20, 30) tới đầu bên còn lại tại vị trí tâm của phần dán cố định (5) theo hướng thẳng đứng, và trị số có được khi chia lực kéo giãn tác dụng lên các phần cạp (20, 30) khi các phần cạp (20, 30) bị kéo giãn theo hướng trái-phải tới tỷ lệ co lại là cao hơn 10% so với tỷ lệ co lại nhất định là 55% hoặc lớn hơn cho lực kéo giãn tác dụng lên các phần cạp (20, 30) khi các phần cạp (20, 30) bị kéo giãn theo hướng trái-phải tới tỷ lệ co lại nhất định là 1,8.

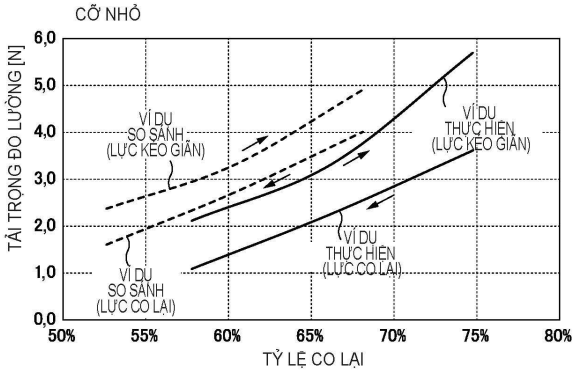


Fig.10A

	LỰC KÉO GIÃN			LỰC CO LẠI	LỰC CO LẠI/ LỰC KÉO GIÃN
	66%	76%	TRỊ SỐ	66%	TRỊ SỐ 66%
VÍ DỤ THỰC HIỆN	3,3N	6,1N	1,85	2,2N	0,67
VÍ DỤ SO SÁNH	4,4N	7,2N	1,64	3,6N	0,82

Fig.10B (CỠ NHỎ)

(11) **122160 A**
(21) **1-2025-07120**
(22) 26/02/2024
(30) 18/174,959 27/02/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 25/09/2025
(86) PCT/EP2024/054850 26/02/2024
(87) WO2024/180011 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
(51) ***H01R 4/38***; *H01R 11/14; H02G 1/02; H01R 4/48; F16B 2/12*
(71) **FAMECA** (FR)
2 rue de Gutenberg, 68170 RIXHEIM, France
(72) GAJOCHA, Jessica (FR); CONSTANS, Christian (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **THIẾT BỊ KẸP VỚI BÙ KẸP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kẹp bao gồm: hàm kẹp thứ nhất được lắp trên bộ phận đỡ thứ nhất, hàm kẹp thứ hai được lắp trên bộ phận đỡ thứ hai, có thể di chuyển tương đối so với bộ phận đỡ thứ nhất để đưa hàm kẹp thứ nhất và thứ hai về phía nhau tại vị trí kẹp, bộ phận truyền động được thiết kế để di chuyển bộ phận đỡ thứ hai tương đối so với bộ phận đỡ thứ nhất; và bộ phận nén ví dụ như lò xo ở giữa bộ phận truyền động và bộ phận đỡ thứ hai. Có lợi là, hàm kẹp thứ nhất có dạng móc và kẹp thứ hai có dạng thanh. Có lợi là, ít nhất hàm kẹp thứ hai, bộ phận nén, và tay cầm của bộ phận truyền động về cơ bản là đối xứng quay quanh trục chính.

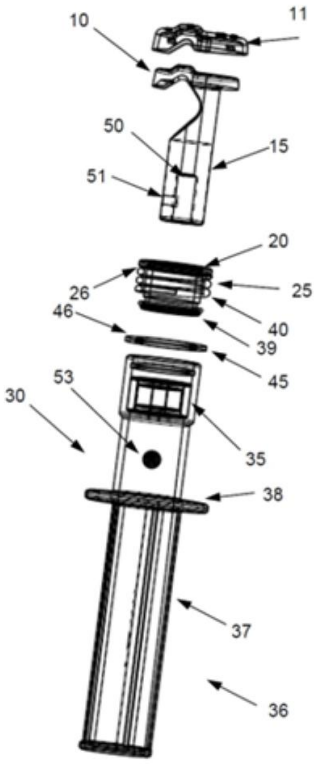


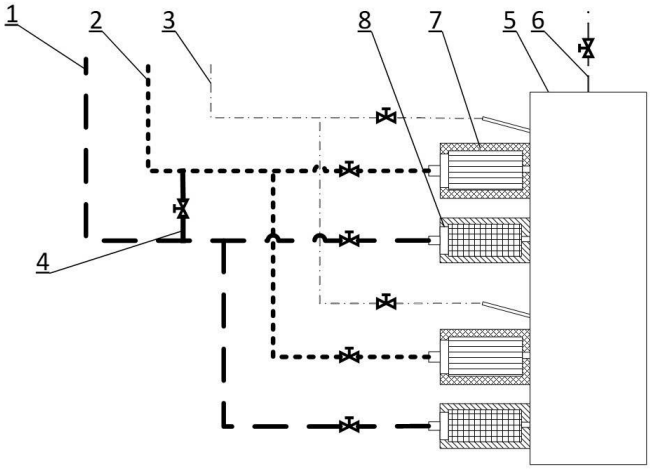
FIG. 2

(11) **122161 A**
(21) **1-2025-07178**
(22) 28/11/2023
(30) 202310309494.0 27/03/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 26/09/2025
(86) PCT/CN2023/134533 28/11/2023
(87) WO2024/198434 03/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
(51) ***F23C 1/00****; F23N 1/02; F23L 7/00; F23J 11/00; F23J 13/00*

(71) **CISDI THERMAL & ENVIRONMENTAL ENGINEERING CO., LTD.** (CN)
No.1 Saidi Road, Beibu New Area, Yubei District, Chongqing 401122 China
(72) Zhong Chen (CN); Haiquan Yong (CN); Zhi Li (CN); Daoming Zhang (CN); Xiaohong Feng (CN); Qibo Cheng (CN); Hongyu Wang (CN); Zhoufeng Rui (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐỐT TÁI SINH NHIỀU NHIÊN LIỆU CÓ THỂ CHUYỂN ĐỔI NHANH CHÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐÓ**

(57) Sáng chế liên quan đến một hệ thống đốt tái sinh nhiều nhiên liệu có thể chuyển đổi nhanh chóng và phương pháp vận hành hệ thống đó, thuộc lĩnh vực công nghệ tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường, hệ thống bao gồm đường ống thứ nhất, đường ống thứ hai và đường ống thứ ba có diện tích mặt cắt ngang giảm dần, đường ống thứ nhất được nối với hộp tái sinh nhiệt thứ nhất, đường ống thứ hai được nối với hộp tái sinh nhiệt thứ hai có khả năng tái sinh nhiệt và trao đổi nhiệt nhỏ hơn hộp thứ nhất, hộp tái sinh nhiệt thứ nhất, hộp thứ hai và đường ống thứ ba đều được nối với thân lò gia nhiệt, giữa đường ống thứ nhất và đường ống thứ hai có một đường ống kết nối, thân lò gia nhiệt còn có đường ống xả khói phụ trợ, các van được lắp đặt trên đường ống xả khói phụ trợ, đường ống thứ nhất, đường ống thứ hai, đường ống thứ ba và đường ống kết nối để kiểm soát việc đóng mở tương ứng. Sáng chế cho phép đốt cháy khí có giá trị nhiệt cao và thấp bằng cách sử dụng phương pháp thiếu oxy, giàu oxy và toàn oxy, đáp ứng được các điều kiện cung cấp nhiên liệu phức tạp, đồng thời việc trang bị ống xả khói phụ trợ giúp cân bằng sự chênh lệch giữa lượng khí đi vào lò và lượng khói sau khi cháy, kiểm soát áp suất trong buồng đốt ở mức hợp lý.



(11) **122162 A**
(21) **1-2025-07183**
(22) 01/09/2023
(30) 3191788 03/03/2023 CA
(43) 25/02/2026
(85) 26/09/2025
(86) PCT/CA2023/051160 01/09/2023
(87) WO2024/182881 12/09/2024
(51) ***C12P 19/12****; C12N 9/24; C12P 7/10; C12P 19/14; C08J 11/18; C12P 19/02*
(71) **SIXRING INC.** (CA)
5050, 47th Street SE, Calgary, Alberta T2B 3S1, Canada
(72) ENRIQUEZ, Alejandra (CA); GREER, Julie (CA); WEISSENBERGER, Markus (CA); OSTASZEWSKI, Alexandra (CA)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) QUY TRÌNH THỦY PHÂN XENLULOZA THÀNH XENLOBIOZA

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thủy phân xenluloza thành xenlobioza bao gồm các bước sau:
- cung cấp bình phản ứng;
- cung cấp chất cấy chứa vi khuẩn hoặc nấm có khả năng sinh tổng hợp một hoặc nhiều enzym endo- hoặc exo-β-glucanaza vào bình phản ứng nói trên;
- xử lý nguồn xenluloza có chỉ số kappa nhỏ hơn 10 và hàm lượng hemixenluloza nhỏ hơn 15% với vi khuẩn hoặc nấm nói trên trong môi trường nước có độ pH từ 5 đến 9, ở nhiệt độ từ 20°C đến 40°C trong khoảng thời gian từ 1 đến 30 ngày; và
- xử lý xenlobioza với vi khuẩn hoặc nấm hoặc nấm men, hoặc sự kết hợp chúng, để chuyển hóa xenlobioza thành glucoza hoặc etanol.

(11) **122163 A**
(21) **1-2025-07186**
(22) 28/03/2024
(30) 20235373 31/03/2023 FI
20236239 06/11/2023 FI
(43) 25/02/2026
(85) 26/09/2025
(86) PCT/FI2024/050153 28/03/2024
(87) WO2024/200915 03/10/2024
(51) ***B65D 65/40****; C09D 7/63; C09D 133/08; C08F 2/44; C08F 220/18*

(71) **KEMIRA OYJ** (FI)
Energiakatu 4, 00180 Helsinki, Finland
(72) LEPO, Anneli (FI); LI, Sai (FI); RAUTIAINEN, Jukka (FI)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ PHÂN TÁN POLYME GỐC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hệ phân tán polyme gốc nước và hệ phân tán polyme gốc nước. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp để phủ lớp nền bằng chế phẩm chứa hệ phân tán polyme.

(11) **122164 A**
(21) **1-2025-07187**
(22) 04/04/2024
(30) 63/456,981 04/04/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 26/09/2025
(86) PCT/US2024/023041 04/04/2024
(87) WO2024/211548 10/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
(51) ***H04W 4/02***; *H04W 76/00; H04W 64/00*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Fumihiro HASEGAWA (JP); Paul MARINIER (CA); Moon IL LEE (KR); Tao DENG (US); Janet STERN-BERKOWITZ (US); Remun KOIRALA (NP); Tuong HOANG (VN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU)**

(57) Thiết bị thu/phát không dây (WTRU - wireless transmit/receive unit) có thể nhận một thông báo phát sóng từ mạng, chỉ ra vị trí của các PRU. WTRU có thể gửi yêu cầu đến mạng để thực hiện phiên truyền đồng thời nếu khoảng cách giữa vị trí phát sóng của các PRU và vị trí xác định của WTRU nhỏ hơn ngưỡng khoảng cách được tạo cấu hình trước. WTRU có thể được mạng tạo cấu hình với giá trị thời gian. WTRU có thể nhận chỉ mục phiên và/hoặc cấu hình PRS từ mạng. WTRU có thể nhận yêu cầu thực hiện phép đo PRS tại thời điểm đã cấu hình. WTRU có thể thực hiện phép đo trên PRS đã nhận. WTRU có thể gửi yêu cầu đến LMF để thực hiện các phép đo (ví dụ: do PRU thực hiện) liên quan đến chỉ mục tài nguyên PRS và chỉ mục phiên. WTRU có thể nhận các phép đo liên quan đến chỉ mục phiên từ LMF. WTRU có thể báo cáo vị trí của WTRU.

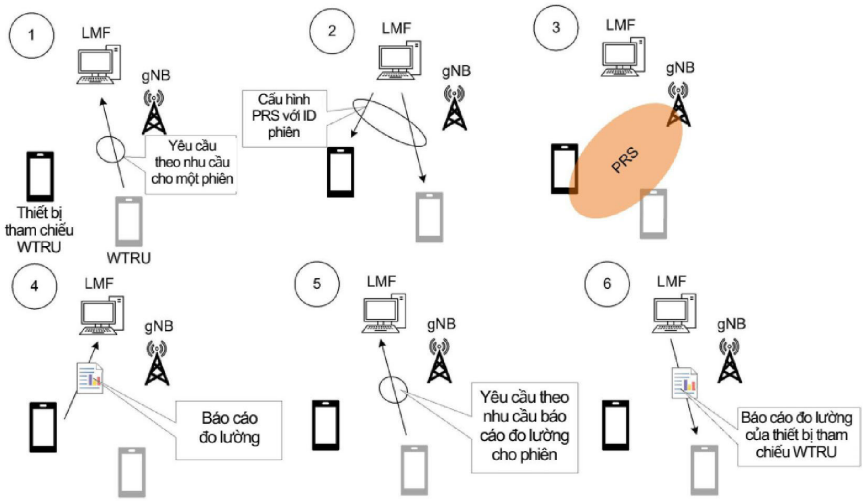


FIG. 19

(11) **122165 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-07217**
(22) 29/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2025
(51) ***A62C 37/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, Phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Tấn Tiến (VN); Ngô Xuân Quang (VN)
(54) **ROBOT KIỂM ĐỊNH CÔNG SUẤT CỦA BÌNH CHỮA CHÁY**

(57) Sáng chế đề cập tới robot kiểm định công suất bình chữa cháy, có khả năng tái lập các thao tác của nhân viên kiểm định khi dập đám cháy thử, với ba chuyển động định vị trí bình chữa cháy gồm: chuyển động tròn quanh đám cháy, chuyển động nâng hạ, va chuyển động tiếp cận/lùi xa; cùng hai chuyển động định hướng loa phun của bình chữa cháy gồm: góc lắc ngang và góc lắc dọc. Ý tưởng về tự động hóa quy trình kiểm định công suất bình chữa cháy bằng robot chuyên dụng lần đầu tiên được đề xuất. Robot gồm ba cụm chính lắp nối tiếp: cụm tịnh tiến ngang (202) mang loa phun của bình chữa cháy và tích hợp hệ cơ cấu hai bậc tự do điều khiển góc lắc ngang và góc lắc dọc của loa phun, cụm tịnh tiến đứng (203) được lắp với cụm tịnh tiến ngang (202), và cụm đế di động (210) được lắp với cụm tịnh tiến đứng (203), chuyển động trên hệ ray dẫn hướng (208). Cụm tịnh tiến ngang (202) và cụm tịnh tiến đứng (203) được thiết kế theo cấu trúc ống lồng ba tầng, nhằm đáp ứng đáp ứng không gian làm việc yêu cầu lớn và độ cứng vững cho 19 cấp đám cháy thử loại A và B. Cụm đế di động (210) sử dụng truyền động bánh xích (205)-dây xích (204) dọc theo hệ ray dẫn hướng (208), bảo đảm khả năng di chuyển nhanh, ổn định quanh đám cháy.

(11) **122166 A**
(21) **1-2025-07220**
(22) 30/05/2024
(30) 63/471,148 05/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 29/09/2025
(86) PCT/US2024/031592 30/05/2024
(87) WO2024/253934 12/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2025
(51) ***G09G 3/34***; *G02F 1/1675; G02F 1/1685*
(71) **E INK CORPORATION** (US)
1000 Technology Park Drive, Attn: IP Department, Billerica, Massachusetts 01821-4165, United States of America
(72) TELFER, Stephen J (US); DELIWALA, Amit (US)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **MÀN HÌNH ĐIỆN DI MÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ ĐIỀU KHIỂN MÀN HÌNH ĐIỆN DI MÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến màn hình điện di màu chứa điện cực truyền ánh sáng tại bề mặt nhìn, điện cực phía sau, và môi trường điện di được bố trí giữa đó. Môi trường điện di chứa dịch lỏng không phân cực và hệ hạt đa sắc tố có bốn loại hạt sắc tố điện di tích điện trong dịch lỏng này. Các hạt này bao gồm các loại hạt thứ nhất, thứ hai, thứ ba và thứ tư có các đặc tính quang học khác nhau. Các loại hạt thứ hai, thứ ba và thứ tư có sự phân cực điện tích ngược với sự phân cực điện tích của loại hạt thứ nhất. Hệ hạt đa sắc tố có thể định địa chỉ trực tiếp với các dạng sóng đẩy-kéo được áp dụng vào điện cực phía sau có các mức điện áp được chọn từ một tập hợp bốn mức điện áp khác nhau chính xác để kết xuất bất kỳ trong số tám màu chính (màu đỏ, màu xanh lá cây, màu xanh da trời, màu lục lam, màu đỏ tươi, màu vàng, màu đen, và màu trắng) tại mỗi điểm ảnh trong khi vẫn giữ điện áp trên hằng số điện cực truyền ánh sáng. Các mức điện áp bao gồm điện áp dương thứ nhất, điện áp dương thấp hơn thứ hai, điện áp gần không và điện áp âm.

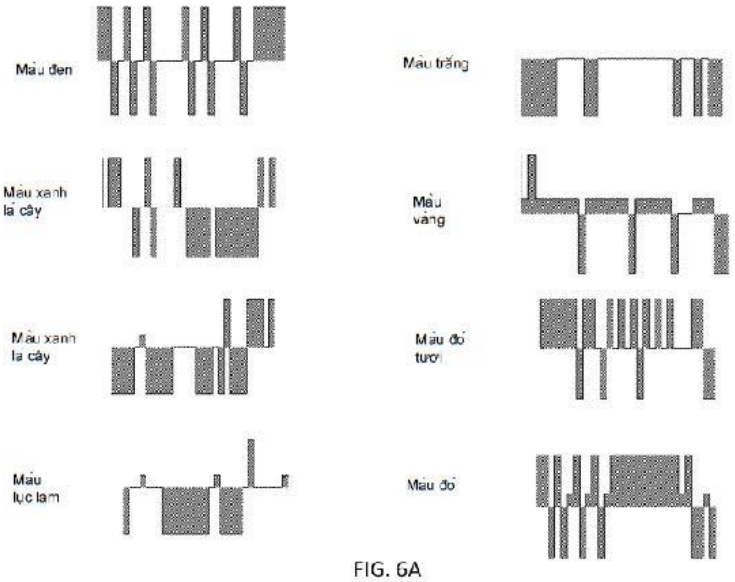


FIG. 6A

(11) **122167 A**
(21) **1-2025-07235**
(22) 06/03/2025
(30) 24166853.2 27/03/2024 EP
(43) 25/02/2026
(85) 29/09/2025
(86) PCT/EP2025/056142 06/03/2025
(87) WO2025/201832 A1 02/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2025
(51) ***C08L 53/02****; C08L 23/00; C08L 75/04; C08L 67/00; C08K 3/26; C08L 25/00*
(71) **HEXPOL TPE GMBH** (DE)
Max-Planck-Straße 3, 96215 Lichtenfels, Germany
(72) HEIN, Silven (DE); KLIER, Andreas (DE); BERG, Christian (DE); MENSSEN, Ralf-Dieter (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA VÀ VẬT PHẨM ĐÚC BAO GỒM CHẾ PHẨM NHỰA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa bao gồm ít nhất một copolyme styrenbutadien dẻo nhiệt thứ nhất với lượng 5 đến 50% khối lượng, ít nhất một nhựa vô định hình với lượng 5 đến 25% khối lượng, ít nhất một polyolefin với lượng 5 đến 30% khối lượng, và ít nhất một chất đàn hồi dẻo nhiệt với lượng 4 đến 30% khối lượng, và vật phẩm đúc, cụ thể là đồ chơi trẻ em, chỉ bao gồm hoặc bao gồm chế phẩm nhựa này.

(11) **122168 A**
(21) **1-2025-07255**
(22) 03/05/2024
(30) 202321032867 09/05/2023 IN
(43) 25/02/2026
(85) 29/09/2025
(86) PCT/IB2024/054304 03/05/2024
(87) WO2024/231799 14/11/2024
(51) ***A61F 9/007****; A61B 3/10; A61F 7/02*
(71) **OCULAB PRIVATE LIMITED** (IN)
First Floor, Plot No. 11 & 12, Khokhani Estate, Everlast Compound, Opp. Neelkanth Indl. Estate, Sativali, Vasai East, Palghar, 401208 Maharashtra, India
(72) KENIA, Hemal (IN); SHAH, Paras (IN); SUDHIR, Sanandan (IN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ BÔI TRƠN MẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bôi trơn mắt (100) bao gồm bộ phận làm nóng dạng màng (306) được đặt giữa lớp bọt phía trước (304) và lớp bọt phía sau (302), với lớp bọt giữa (308) làm đệm phía sau bộ phận làm nóng (306). Lớp bọt phía trước (304), lớp bọt phía sau (302) và lớp bọt giữa (308) được tạo hình nhiệt để tạo ra bề mặt có đường viền ôm sát mí mắt đã nhắm của người dùng. Bộ phận làm nóng dạng màng (306) đảm bảo nhiệt được phân bổ đồng đều, không có điểm nóng và các tác dụng phụ kèm theo.

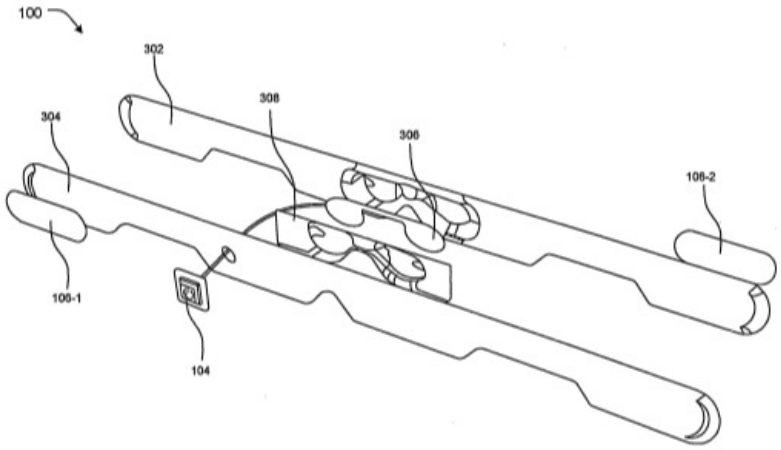


FIG. 3

(11) **122169 A**
(21) **1-2025-07262**
(22) 24/12/2020
(30) 1919294.7 24/12/2019 GB
(43) 25/02/2026
(85) 08/07/2022
(86) PCT/GB2020/053370 24/12/2020
(87) WO2021/130502 01/07/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2023
(51) ***C07K 16/28****; A61K 39/00*
(62) 1-2022-04311
(71) **ECO ANIMAL HEALTH LTD.** (GB)
The Grange , 100 High Street, London, N14 6BN , United Kingdom
(72) OWEN, Charles (GB); BENCHAOUI, Hafid Abdelaali (GB); TAIT-BURKARD, Christine (GB)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **KHÁNG THỂ CD163 HOẶC PROTEIN GẮN KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng gắn kết với CD163 của lợn dùng để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh nhiễm virut gây hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản ở lợn (Porcine Reproductive and Respiratory Syndrome: PRRS). Các kháng thể được ưu tiên chứa miền gắn kết kháng nguyên gắn kết với CD163 của lợn, miền gắn kết kháng nguyên này chứa ít nhất một vùng biến đổi chuỗi nặng bao gồm ba vùng quyết định tính bổ trợ (CDR), trong đó vùng biến đổi chuỗi nặng này chứa vùng CDR2 của vùng biến đổi chuỗi nặng (VH) có trình tự axit amin XYAD hoặc XYAE hoặc XYAN, trong đó X có thể là axit amin bất kỳ. Sáng chế còn đề cập đến các phân tử axit nucleic, vectơ biểu hiện chế phẩm .

(11) **122170 A**
(21) **1-2025-07273**
(22) 19/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 30/09/2025
(86) PCT/CN2023/095308 19/05/2023
(87) WO2024/113699 06/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2025
(51) ***H04W 28/24***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) ZHOU, Yingjun (CN); LI, Dapeng (CN); SHA, Xiubin (CN); LIU, Zhuang (CN); GAO, Yin (CN)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế mô tả phương pháp, hệ thống, và thiết bị cung cấp thông tin luồng dịch vụ (QoS - quality of service). Phương pháp bao gồm gửi, bởi nút mạng thứ nhất, thông điệp thứ nhất thông qua giao diện truyền thông đến nút mạng thứ hai, thông điệp thứ nhất bao gồm danh sách tham số tương ứng với tín hiệu dữ liệu bao gồm ít nhất một tập hợp đơn vị dữ liệu giao thức (protocol data unit - PDU); và nhận, bởi nút mạng thứ nhất, thông điệp thứ hai thông qua giao diện truyền thông từ nút mạng thứ hai, thông điệp thứ hai phản hồi thông điệp thứ nhất.

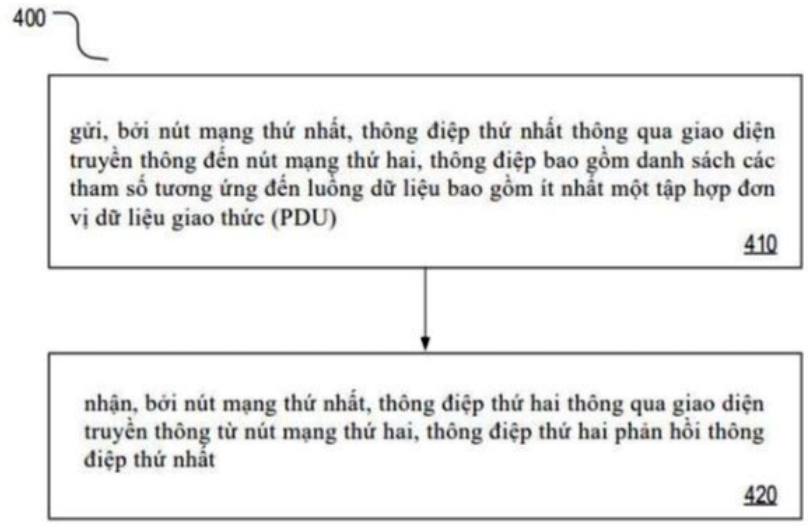


FIG. 4A

(11) **122171 A**
(21) **1-2025-07283**
(22) 10/03/2023
(43) 25/02/2026
(85) 30/09/2025
(86) PCT/CN2023/080921 10/03/2023
(87) WO2024/187321 A1 19/09/2024
(51) ***C07D 401/14***; *A61K 31/4709; A61K 31/5377; A61P 35/00; C07D 401/12; A61K 31/343; A61K 9/16*
(71) 1. **CONVALIFE (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
Room 518, Building 21, No. 1-28, Lane 588, Tianxiong Road, Pudong New Area Shanghai 201318, China
2. **ZHEJIANG CONVALIFE PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No.11, Sheng Xing Road, Hangzhou Bay Economic And Technological Development Zone, Shangyu District Shaoxing, Zhejiang 312300, China
(72) SHEN, Xiaokun (CN); HUANG, Jinwen (CN); MING, Congmei (CN); SONG, Zeng (CN); LI, Zeng (CN)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ EGFR VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chất ức chế EGFR và phương pháp điều chế dược phẩm này. Dược phẩm chứa các hạt, trong đó các hạt chứa các thành phần dưới đây theo phần khối lượng: 30%-45% neratinib maleate khan, 7%-28% copovidone, 25%-48% chất độn, 1,0%-8,0% chất tan rã, 0,5%-4,0% chất làm trơn chảy và 0,5%-4,0% chất bôi trơn. Dược phẩm theo sáng chế có độ ổn định tốt và hoạt tính sinh học in-vivo tương đương với dược phẩm theo điều chế tham khảo, và có triển vọng ứng dụng tốt.

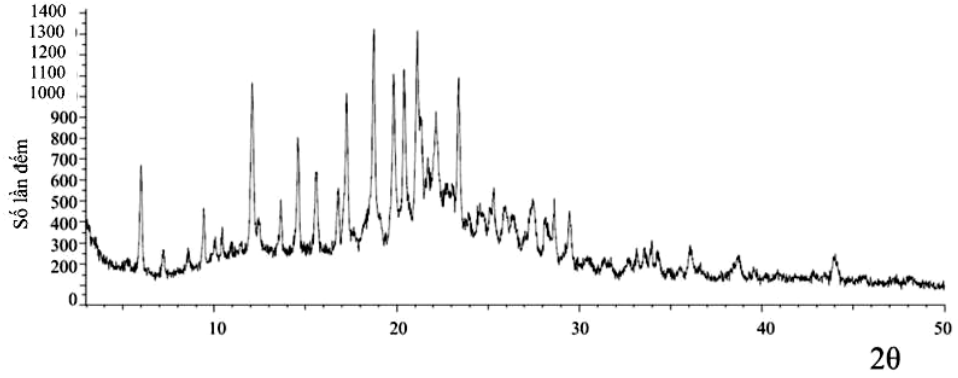


Fig. 1

(11) **122172 A**
(21) **1-2025-07284**
(22) 19/04/2024
(30) 202310532862.8 12/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 30/09/2025
(86) PCT/CN2024/088782 19/04/2024
(87) WO2024/234931 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2025
(51) ***H04N 23/52****; G03B 17/55*
(71) **ZHEJIANG SUNNY SMARTLEAD TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
No. 67-69, Fengle Road, Yangming Street, Yuyao, Ningbo, Zhejiang, 315400, China
(72) ZHANG, Kouwen (CN); XU, Yi (CN); XU, Chentao (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **MÔ-ĐUN CAMERA CÓ CHỨC NĂNG SƯỞI**

(57) Sáng chế đề xuất mô-đun camera (100) có chức năng sưởi, bao gồm ống kính (10), thiết bị sưởi điện (30), bảng mạch (20) và vỏ (40). Ống kính (10) bao gồm vành ống kính (11) và cụm ống kính (13) được lắp đặt trong vành ống kính (11), thiết bị sưởi điện (30) bao gồm phần kết nối điện (31) và phần sưởi điện (32), và phần sưởi điện (32) được đặt trong vành ống kính (11). Bảng mạch (20) được bố trí đầu nối điện thứ hai (21), và đầu nối điện thứ nhất (33) được kết nối với đầu nối điện thứ hai (21). Lỗ xuyên (112) được bố trí trên thành vành của vành ống kính (11), và phần kết nối điện (31) đi xuyên qua lỗ xuyên (112) để ra ngoài từ vành ống kính (11). Ống kính (10) được lắp đặt tại vị trí của phần lắp đặt linh kiện ống kính (41) và bảng mạch (20) được bố trí trong vỏ (40).

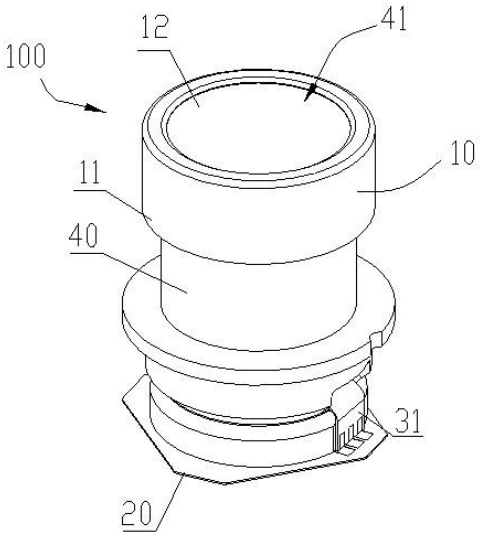


Fig.1

(11) **122173 A**
(21) **1-2025-07312**
(22) 03/04/2024
(30) 63/456,957 04/04/2023 US
63/465,411 10/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 01/10/2025
(86) PCT/US2024/022818 03/04/2024
(87) WO2024/211399 10/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2025
(51) ***H04W 52/50****; H04W 52/32; H04W 74/0833; H04W 52/14; H04W 52/36*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Erdem BALA (TR); Paul MARINIER (CA); Brian MARTIN (GB); Oumer TEYEB (SE); Dylan WATTS (CA); Martino FREDA (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu phát không dây (WTRU - wireless transmit/receive unit) có thể nhận lệnh kênh điều khiển xuống vật lý (PDCCH) cho việc phát kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý (PRACH) đến ô thứ nhất. Nếu định danh của ô thứ nhất được chỉ thị trong lệnh PDCCH là cùng định danh nhận được trong lệnh PDCCH trước đó và chênh lệch thời gian giữa khi lệnh PDCCH và lệnh PDCCH trước đó được nhận dưới ngưỡng, WTRU có thể tăng công suất PRACH bằng một bước công suất và phát bản tin PRACH ở công suất PRACH đã tăng. Nếu định danh của ô thứ nhất được chỉ thị trong lệnh PDCCH là cùng định danh nhận được trong lệnh PDCCH trước đó và chênh lệch thời gian giữa khi lệnh PDCCH và lệnh PDCCH trước đó được nhận bằng hoặc trên ngưỡng, WTRU có thể đặt lại công suất PRACH và/hoặc phát bản tin PRACH ở công suất PRACH đã đặt lại.

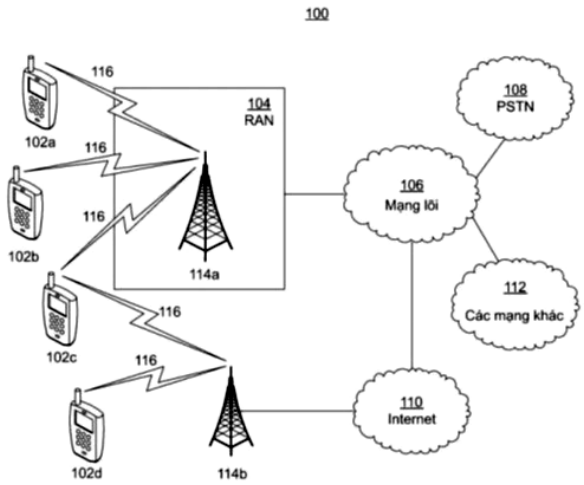


FIG. 1A

(11) **122174 A**
(21) **1-2025-07327**
(22) 04/04/2024
(30) 63/494,417 05/04/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 01/10/2025
(86) PCT/EP2024/059120 04/04/2024
(87) WO2024/208938 10/10/2024
(51) ***A61K 31/702****; A23L 33/125; A61P 31/12; A61P 11/00; A23K 20/00*
(71) **DSM IP ASSETS B.V.** (NL)
Wilhelminasingel 39 6221 BE Maastricht, Netherlands
(72) AMAYA, Elkin (AT); BORTOLUZZI, Cristiano (AT); UMAR FARUK, Murtala (AT)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM OLIGOSACARIT CHỐNG LẠI TÁC ĐỘNG CỦA CÁC BỆNH LÝ ĐƯỜNG HÔ HẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm oligosacarit dùng để điều trị, cải thiện, ngăn ngừa và/hoặc làm chậm quá trình mắc bệnh đường hô hấp, tốt hơn là bệnh viêm phế quản truyền nhiễm và/hoặc các tác động của bệnh này.

(11) **122175 A**
(21) **1-2025-07343**
(22) 31/05/2024
(30) 202310638067.7 31/05/2023 CN
(51) ***H04W 36/00***
(43) 25/02/2026
(85) 01/10/2025
(86) PCT/CN2024/096543 31/05/2024
(87) WO2024/245376 05/12/2024

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHAO, Yue (CN); GAN, Ming (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO THÔNG TIN TRONG VIỆC QUẢN LÝ CHUYỂN TIẾP TẬP HỢP DỊCH VỤ CƠ BẢN (BTM), MÁY TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo thông tin trong việc quản lý chuyển tiếp tập hợp dịch vụ cơ bản (BTM), máy truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị nhiều liên kết điểm truy cập (AP MLD) tạo ra và gửi khung yêu cầu BTM. Khung yêu cầu BTM bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo cách đối xử đối với bộ nhận dạng tập hợp dịch vụ cơ bản (BSSID) hoặc AP MLD không được liệt kê trong trường các mục nhập danh sách ứng viên chuyển tiếp tập hợp dịch vụ cơ bản (BSS), và cách đối xử đối với điểm truy cập (AP) không có trong tập hợp AP được khuyến nghị trong AP MLD đích ứng viên được liệt kê trong trường các mục nhập danh sách ứng viên chuyển tiếp BSS. Theo sáng chế, chỉ báo thông tin trong BTM có thể được cải thiện. Sáng chế được áp dụng vào hệ thống mạng cục bộ không dây (WLAN) mà hỗ trợ giao thức họ 802.11 như giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của 802.11ax như 802.11be, Wi-Fi 7, hoặc EHT, thế hệ tiếp theo của 802.11be như WiFi 8 hoặc UHR, hoặc Wi-Fi AI. Sáng chế còn được áp dụng vào hệ thống mạng khu vực cá nhân không dây (WPAN), hệ thống nhận biết, và tương tự mà hỗ trợ dải siêu rộng (UWB).

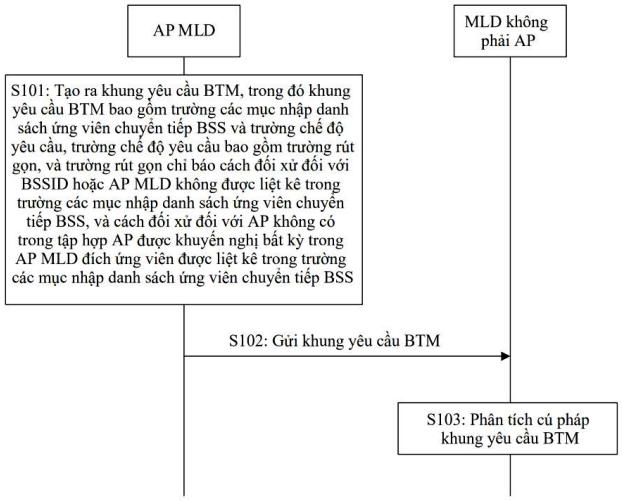


FIG. 9

(11) **122176 A**
(21) **1-2025-07349**
(22) 14/05/2024
(30) 63/466,372 15/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 01/10/2025
(86) PCT/US2024/029260 14/05/2024
(87) WO2024/238544 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2025
(51) ***H04L 67/51****; H04W 4/50; H04L 67/10*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300 Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Kevin DI LALLO (CA); Michel ROY (CA); Michael STARSINIC (US); Taimoor ABBAS (SE); Zhibi WANG (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHÁT HIỆN, LỰA CHỌN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ BIÊN ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) SỬ DỤNG THÔNG TIN MÁY CHỦ ỨNG DỤNG BIÊN (EAS) CHIA SẺ VÀ THÔNG TIN MÁY CHỦ KÍCH HOẠT BIÊN (EES) ĐĂNG KÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể gửi yêu cầu phát hiện đến phiên bản máy chủ kích hoạt biên thứ nhất (EES) để thu được thông tin máy chủ ứng dụng biên (EAS). WTRU có thể nhận phản hồi phát hiện từ phiên bản EES thứ nhất. Phản hồi phát hiện có thể chỉ báo danh sách thông tin EAS và/hoặc thông tin EES đăng ký cho một hoặc nhiều phiên bản EAS trong danh sách thông tin EAS. WTRU có thể chọn phiên bản EAS dựa trên một hoặc nhiều danh sách thông tin EAS hoặc thông tin EES đăng ký cho một hoặc nhiều phiên bản EAS. Phiên bản EES thứ hai trong số nhiều phiên bản EES có thể là EES đăng ký của phiên bản EAS được chọn.

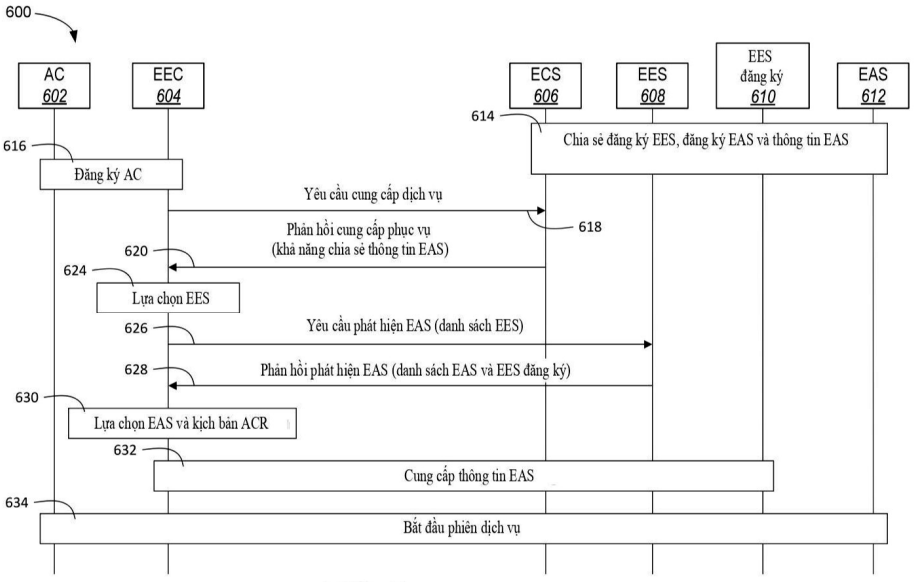


FIG. 6

(11) **122177 A**
(21) **1-2025-07373**
(22) 05/04/2024
(30) 23305525.0 07/04/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 02/10/2025
(86) PCT/EP2024/059289 05/04/2024
(87) WO2024/209023 10/10/2024
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/159*
(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France
(72) Karam NASER (IQ); Kevin REUZE (FR); Thierry DUMAS (FR); Ya CHEN (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp, và công cụ được tạo cấu hình cho việc sử dụng chế độ dự đoán trong khung dựa trên mẫu (TIMD) và dẫn xuất chế độ trong khung phía bộ giải mã (DIMD). Một thiết bị (ví dụ, thiết bị mã hóa video và/hoặc thiết bị giải mã video) có thể xác định rằng khối tham chiếu của khối video được mã hóa bằng chế độ dự đoán trong khung. Thiết bị có thể, dựa trên việc xác định rằng khối tham chiếu của khối video được mã hóa bằng chế độ dự đoán trong khung, xác định khối dự đoán của khối video bằng cách sử dụng nhiều chế độ dự đoán trong khung liên quan đến khối tham chiếu. Thiết bị có thể xử lý (ví dụ, mã hóa và/hoặc giải mã) khối video dựa trên khối dự đoán đã xác định.

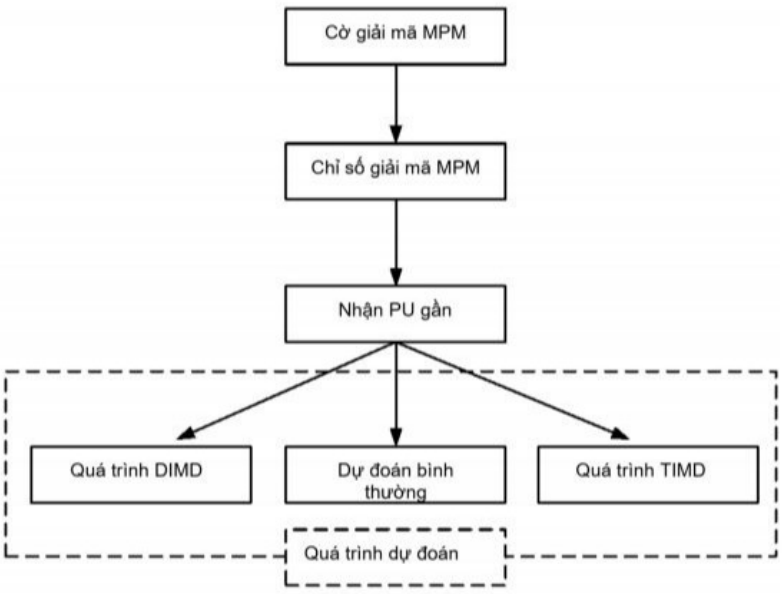


FIG. 10

(11) **122178 A**
(21) **1-2025-07393**
(22) 05/04/2024
(30) 63/457,821 07/04/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 02/10/2025
(86) PCT/US2024/023291 05/04/2024
(87) WO2024/211727 10/10/2024
(51) ***H04L 67/1001****; H04W 48/18; H04W 24/04; H04W 48/08; H04L 67/1034; H04L 69/40*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Michel ROY (CA); Kevin DI LALLO (CA); Taimoor ABBAS (SE); Michael STARSINIC (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây và phương pháp được thực hiện trong thiết bị thu/phát không dây. Theo một phương án, phương pháp được thực hiện trong thiết bị thu/phát không dây, WTRU, bao gồm bước nhận cấu hình bộ máy chủ liên quan đến máy chủ chủ động; bước phát hiện sự không khả dụng của máy chủ chủ động; bước chọn máy chủ thay thế dựa trên cấu hình bộ máy chủ đã nhận; bước truyền, đến máy chủ thay thế, thông điệp yêu cầu chuyển mạch máy chủ, trong đó thông điệp yêu cầu chuyển mạch máy chủ bao gồm định danh WTRU; bước nhận, từ máy chủ thay thế, thông điệp phản hồi chuyển mạch, trong đó thông điệp phản hồi chuyển mạch bao gồm các quy trình để truyền thông với máy chủ thay thế; và truyền thông với máy chủ thay thế dựa trên các quy trình.

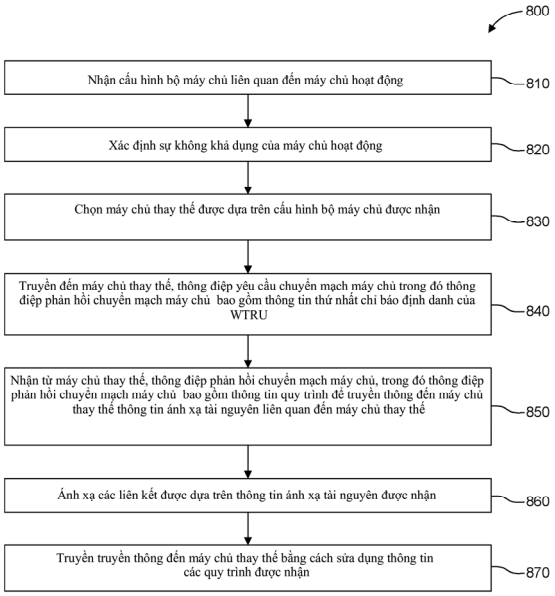


FIG. 8

(11) **122179 A**
(21) **1-2025-07396**
(22) 04/04/2024
(30) 63/457,512 06/04/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 02/10/2025
(86) PCT/US2024/023089 04/04/2024
(87) WO2024/211581 10/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2025
(51) ***H04L 12/14****; H04W 4/24; H04M 15/00; H04L 41/0894; H04L 43/0852*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Achref METHENNI (TN); Michael STARSINIC (US); Xavier DE FOY (CA); Ahmed HAMZA (CA); Magurawalage Chathura Madhusanka SARATHCHANDRA (LK); Rocco DI GIROLAMO (CA); Samir FERDI (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI ÍT NHẤT MỘT THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (ví dụ, ít nhất thực thể mạng) có thể nhận bản tin. Bản tin có thể bao gồm yêu cầu độ trễ khứ hồi (RT). Yêu cầu độ trễ RT có thể bao gồm thông tin độ trễ liên kết lên (UL) và/hoặc thông tin độ trễ liên kết xuống (DL). Thiết bị có thể tạo luật PCC thứ nhất, ví dụ dựa trên thông tin độ trễ UL và/hoặc thông tin độ trễ DL. Thiết bị có thể gửi thông tin thứ nhất chỉ thị luật PCC thứ nhất, ví dụ tới SMF. Thiết bị có thể nhận thông báo rằng một hoặc nhiều độ trễ UL và/hoặc DL liên quan đến luồng. Thiết bị có thể xác định luật PCC thứ hai, ví dụ dựa trên thông tin độ trễ UL và DL. Thiết bị có thể gửi thông tin thứ hai chỉ thị luật PCC thứ hai, ví dụ tới SMF.

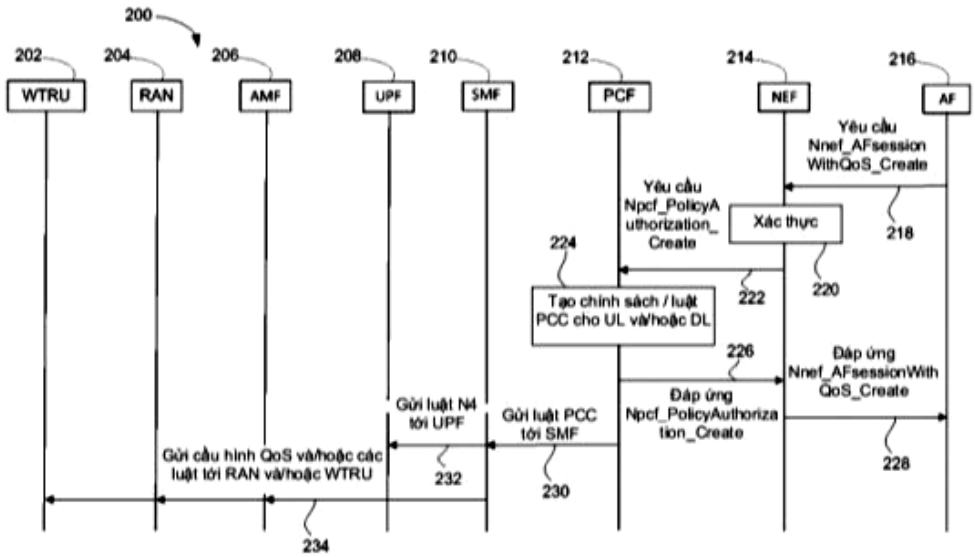


FIG. 2

(11) **122180 A**
(21) **1-2025-07426**
(22) 25/03/2024
(30) 23305509.4 07/04/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 03/10/2025
(86) PCT/EP2024/058013 25/03/2024
(87) WO2024/208648 10/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2026
(51) ***H04N 19/11****; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/119*
(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017, France
(72) Kevin REUZE (FR); Karam NASER (IQ); Ya CHEN (CN); João Miguel PEREIRA DA SILVA SANTOS (PT)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến việc mã hóa của chế độ dự đoán hình học với khớp khuôn mẫu được thực hiện với các phương án mà cải tiến mã hóa và giải mã. Theo một phương án, chỉ số chế độ nội khung và chế độ chia tách được mã hóa chung, cho phép để phân loại chỉ số được tạo ra duy nhất và mã hóa các chỉ số với chi phí nhỏ hơn trên các độ dài mã ngắn hơn. Theo phương án khác, việc phân loại các chế độ dự đoán nội khung của các chế độ phân vùng hình học nội khung được cho phép được dựa trên chi phí khớp khuôn mẫu sao cho chế độ rẻ nhất được lập mã với ít bit hơn.

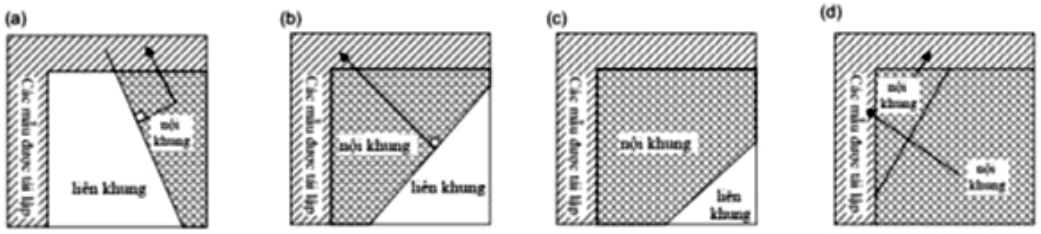


Fig. 7

(11) **122181 A**
(21) **1-2025-07451**
(22) 26/03/2024
(30) 2301001900 29/03/2023 TH
(43) 25/02/2026
(85) 03/10/2025
(86) PCT/TH2024/050015 26/03/2024
(87) WO2024/205515 03/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2025
(51) ***A61N 7/00****; A61H 23/00; A61M 37/00*
(75) **CAMPEERA, BORWARNRAT** (TH)
772/95 Sukhumvit 36 Avenue, Sukhumvit Road, Klong Ton, Klong Toei, Bangkok, 10110, Thailand
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÓNG CHO DA**

(57) Thiết bị phát sóng cho da, như được mô tả ở đây, bao gồm một thành phần bên ngoài bao gồm một mặt nạ (10), một hệ thống truyền sóng (30), và một bộ phận đo nhiệt độ (60), tất cả đều được điều khiển bởi một bộ điều khiển (12). Bộ điều khiển (12) được gắn vào mặt nạ (10) và bao gồm một công tắc (14) để bật và tắt thiết bị và một đèn (16) để chỉ báo trạng thái thiết bị. Ở đầu đối diện của bộ điều khiển (12), có một phần để kết nối với nguồn điện (15) để cung cấp điện cho toàn bộ thiết bị. Cơ chế vận hành bao gồm một bộ phận phát sóng siêu âm (40), một bộ phận phát sóng điện từ (50), một bộ phận cảm biến nhiệt độ (60) tất cả đều được kết nối với một bảng mạch (70). Bảng mạch (70) bao gồm mạch con điều khiển bộ phận phát sóng siêu âm (71), mạch con điều khiển bộ phận phát sóng điện từ (72), mạch con xử lý nhiệt độ (73), mạch con chống đoản mạch (74), và mạch con thu-phát tín hiệu Bluetooth và/hoặc Wi-Fi (75). Bộ phận phát sóng siêu âm (40) chuyển đổi dòng điện thành sóng siêu âm, trong khi bộ phận phát sóng điện từ (50) chuyển đổi dòng điện thành sóng điện từ được truyền đến da khi tiếp xúc.

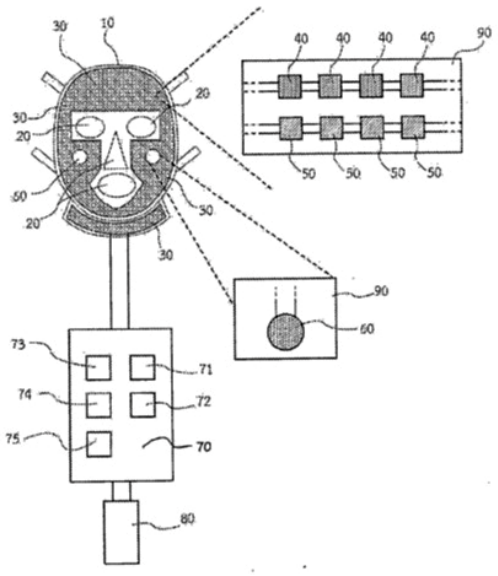


Fig. 4

(11) **122182 A**
(21) **1-2025-07455**
(22) 13/05/2024
(30) 303402 01/06/2023 IL
63/563,801 11/03/2024 US
(43) 25/02/2026
(85) 03/10/2025
(86) PCT/IL2024/050462 13/05/2024
(87) WO2024/246888 A1 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2025
(51) ***A61B 17/132****; A61B 17/12*
(71) **TWM - TSADIK WIESER MEDICAL LTD** (IL)
149 Revava St. 9040700 Otniel Israel
(72) TSADIK, Yaakov (IL)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **BĂNG NÉN ĐỂ QUẤN VÀ ÁP LỰC CĂNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ QUẤN BĂNG NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến băng nén để quấn và áp lực căng, băng nén này bao gồm đai bao gồm dải thứ nhất có hai phần hở đai và dải thứ hai là vải trơn, khóa, thanh và chi tiết giữ thanh được tạo kết cấu để giữ thanh. Dải thứ hai được luồn vào trong thanh, được gấp đôi và đi vào dải thứ nhất cùng với thanh. Bộ phận nén có thể bao gồm phần hình nón, bulông phần hình nón, đai ốc bu-lông, chi tiết giữ phần hình nón mà có phần hở chi tiết giữ phần hình nón để bu-lông phần hình nón gắn phần hình nón với chi tiết giữ phần hình nón, và cầu nối được tạo kết cấu trên mặt trên của các phần hở đai. Phần hình nón có thể có phần hở hình nón mà bu-lông phần hình nón có thể đi vào qua đó và được bắt vít với đai ốc bu-lông vào chi tiết giữ phần hình nón. Phần hình nón có thể di chuyển được trên cầu nối, và được tạo kết cấu để được tháo khỏi chi tiết giữ phần hình nón, hoặc được kết nối với chi tiết giữ phần hình nón thông qua đai ốc bu-lông được bắt vít với bu-lông phần hình nón mà đi qua phần hở hình nón, và phần hình nón được tạo kết cấu để tạo ra áp lực lên động mạch hoặc điểm áp lực.

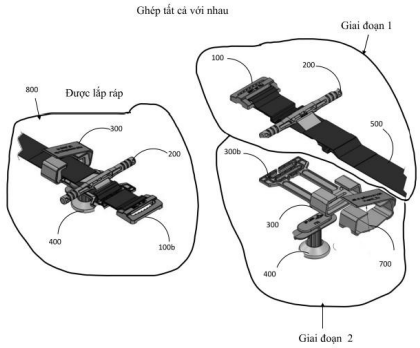


Fig. 27

(11) **122183 A**
(21) **1-2025-07464**
(22) 02/04/2024
(30) 23166481.4 04/04/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 03/10/2025
(86) PCT/EP2024/058968 02/04/2024
(87) WO2024/208842 10/10/2024
(51) ***C08K 3/36****; C08K 5/526; C08K 5/32; C08K 5/3432; C08K 5/1535; C08K 5/1545*
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany
(72) MUELLER, Daniel (CH); GERSTER, Michèle (CH); WUNDERLICH-WIPPERT, Wiebke (DE); CHUA, Bee Suan (SG); HERBST, Heinz (DE); THUERMER, Andreas (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CHẾ PHẨM POLYME NHIỆT DẺO CHỨA HỖN HỢP CHẤT ỔN ĐỊNH

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm bao gồm: a) polyme nhiệt dẻo, tốt hơn là polyolefin; và b) hỗn hợp chất ổn định bao gồm ít nhất hai trong số các thành phần được chọn từ (i), (ii) và (iii), trong đó thành phần (i) là hydroxylamin hoặc oxit amin; thành phần (ii) là benzofuran-2-on có công thức (I); và thành phần (iii) là chromanol, trong đó, R_3 là hệ vòng thơm vòng cacbon hoặc dị vòng được thế, mỗi R_4, R_5, R_6 và R_7 độc lập là hydro hoặc nhóm thế được chọn từ clo; hydroxy; nhóm hydrocarbyl được thế hoặc không được thế, tùy ý chứa ít nhất một nguyên tử khác loại; nhóm hydrocarbyloxy được thế hoặc không được thế, tùy ý chứa ít nhất một nguyên tử khác loại nữa; nhóm cyclohydrocarbyl được thế hoặc không được thế, tùy ý chứa ít nhất một nguyên tử khác loại; hoặc hydrocarbylthio, tùy ý chứa ít nhất một nguyên tử khác loại nữa, trong đó khi hỗn hợp chất ổn định bao gồm các thành phần (i) và (ii) và/hoặc (iii), nó có mặt trong chế phẩm với lượng dưới 500 ppm theo khối lượng kết hợp của các thành phần (i) và (ii) và/hoặc (iii) có mặt trong hỗn hợp chất ổn đỉnh dựa trên khối lượng của polyme nhiệt dẻo, trong đó khi hỗn hợp chất ổn định bao gồm các thành phần (ii) và (iii) không có (i), nó có mặt trong chế phẩm vói lượng dưới 300 ppm, mong muốn là dưới 250 ppm, tốt hơn là lên đến 200 ppm, tốt hơn nữa là lên đến 150 ppm, thậm chí tốt hơn nữa là lên đến 100 ppm, theo khối lượng của các thành phần (ii) và (iii) dựa trên khối lượng của polyme nhiệt dẻo. Sáng chế cũng yêu cầu bảo hộ phương pháp sản xuất chế phẩm, và quy trình cải thiện khả năng xử lý và/hoặc giảm hiện tượng đổi màu khi xử lý polyme nhiệt dẻo và hỗn hợp chất ổn định cụ thể.

(11) **122184 A**
(21) **1-2025-07476**
(22) 04/04/2024
(30) 63/456,866 04/04/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 03/10/2025
(86) PCT/US2024/022912 04/04/2024
(87) WO2024/211464 10/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2025
(51) ***H04B 7/185***

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Dylan WATTS (CA); Paul MARINIER (CA); Moon IL LEE (KR); Brian MARTIN (GB); Oumer TEYEB (SE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY WTRU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI TRONG THIẾT BỊ NÀY ĐỂ XỬ LÝ TRUYỀN TẢI CHO CHUYỂN ĐỔI VỆ TINH PCI**

(57) Thiết bị thu/phát không dây (Wireless Transmit/Receive Unit: WTRU) có thể bao gồm bộ xử lý. Bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để nhận (ví dụ, qua phát sóng) thông tin cấu hình chỉ thị thời gian mà chuyển đổi vệ tinh cùng PCI có thể xảy ra. Trong một hoặc nhiều ví dụ, WTRU có thể truyền thông tin hỗ trợ trước khi chuyển đổi vệ tinh cùng PCI. Thông tin hỗ trợ có thể, ví dụ, bao gồm thời lượng đồng bộ lại, khả năng cho các quy trình đồng bộ hóa, và/hoặc chỉ thị thời gian để tiếp tục TX và/hoặc RX. WTRU có thể nhận thông tin cấu hình cho đồng bộ lại vệ tinh. WTRU có thể thực hiện chuyển đổi vệ tinh cùng PCI sang vệ tinh thứ hai, ví dụ, dựa trên thông tin cấu hình chỉ thị thời gian cho chuyển đổi vệ tinh cùng PCI. Khi thực hiện chuyển đổi vệ tinh cùng PCI, WTRU có thể bắt đầu khoảng trống đồng bộ lại, tạm dừng TX UL và/hoặc RX DL, và/hoặc thực hiện (các) quy trình đồng bộ lại.

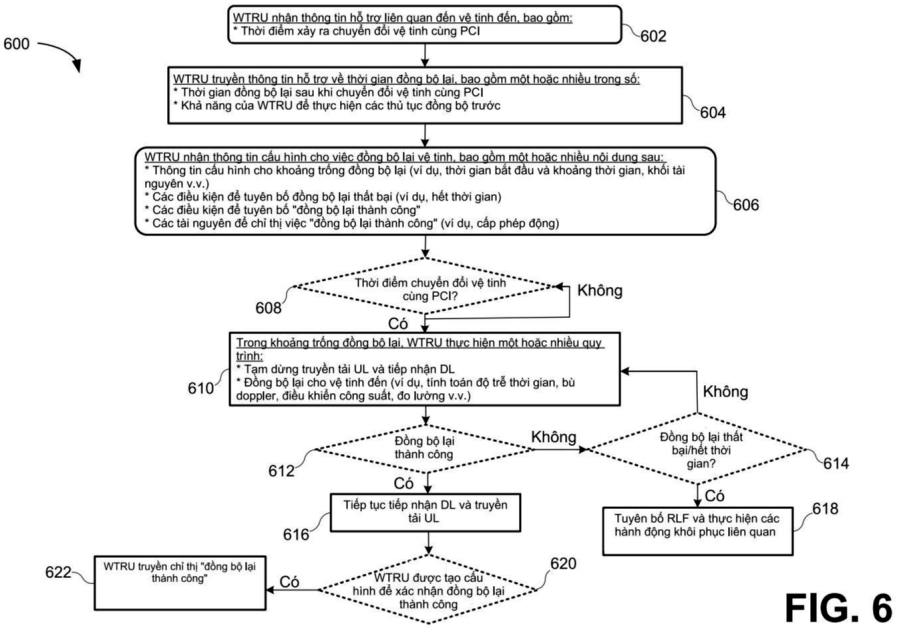
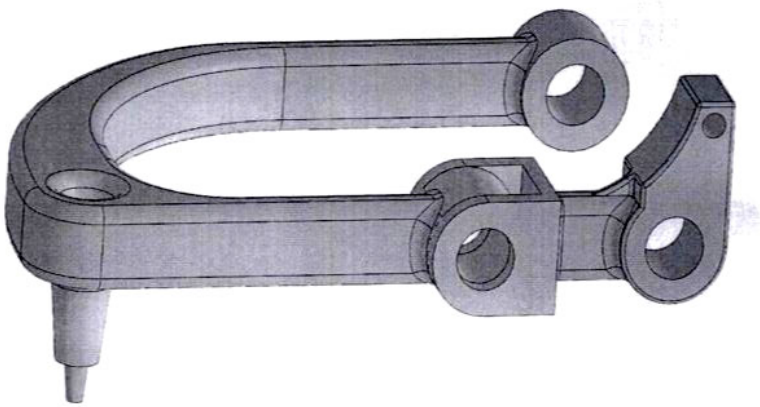


FIG. 6

(11) **122185 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-07485**
(22) 06/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/10/2025
(51) ***B60G 7/00***
(75) **VŨ DƯƠNG** (VN)
Khối B, tầng 17 CH 176, 6 Nguyễn Du, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(54) **ĐẦU NỐI ĐIỀU HƯỚNG CÓ BIÊN DẠNG MẶT CONG TRÊN 2 THANH TREO**

(57) Sáng chế đầu nối điều hướng có biên dạng mặt cong trên 2 thanh treo, thuộc lĩnh vực cơ khí ô tô, đề cập đến hệ 2 thanh treo trên/dưới trong cơ cấu treo kiểu 2 thanh giằng (doublewish bone) được cải tiến tích hợp thêm một đầu nối tại mút thanh treo để điều hướng và nó có biên dạng là mặt cong parabol giúp thay đổi phương, chiều của lực tác động từ bộ phận dẫn hướng đến bộ giảm chấn và lò xo. Điểm mấu chốt của sáng chế là một đầu nối có biên dạng là mặt cong parabol được tích hợp vào 2 thanh treo trên/dưới, với những ưu điểm sau: Kết cấu đơn giản, dễ chế tạo, dễ tích hợp. Giảm lực chấn động theo phương thẳng đứng, tăng độ êm dịu cho ô tô mà không thay đổi lớn trong kết cấu tổng thể. Cho phép điều chỉnh linh hoạt góc và vị trí lắp đặt của lò xo, giảm chấn phù hợp với từng loại xe và từng điều kiện vận hành khác nhau.



Hình 2. Thanh treo có đầu nối kiểu mặt cong tuỳ biến để dẫn hướng

(11) **122186 A**
(21) **1-2025-07516**
(22) 13/03/2024
(30) FR2302304 13/03/2023 FR
(43) 25/02/2026
(85) 06/10/2025
(86) PCT/EP2024/056637 13/03/2024
(87) WO2024/189066 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2025
(51) ***D04H 3/007****; D04H 3/14; A61B 50/20; A61B 50/30*
(71) **STERIMED SAS** (FR)
Route de Céret, 66110 Amelie-les-Bains-Palalda, France
(72) CORNET, Eva (HU); AUFFRAY, Clémentine (FR); SABARD, Mathieu (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) TÚI KHỬ TRÙNG BAO GỒM VẢI KHÔNG DỆT XỐP VÀ QUY TRÌNH ĐÓNG TÚI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt xốp để sản xuất vật phẩm tiệt trùng, cụ thể là tạo thành hệ rào chắn tiệt trùng, bao gồm sợi được tạo thành ít nhất một phần là metaloxen polypropylen, và từ 0,1 đến 1,4% khối lượng titan dioxit so với tổng khối lượng của vải không dệt.

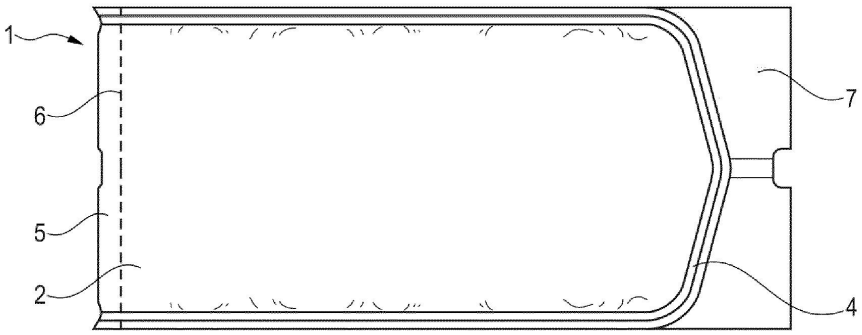


Fig. 1

(11) **122187 A**
(21) **1-2025-07519**
(22) 05/04/2024
(30) 63/457,565 06/04/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 06/10/2025
(86) PCT/US2024/023440 05/04/2024
(87) WO2024/211832 10/10/2024
(51) ***H04W 64/00***

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, United States of America
(72) Jung Je SON (KR); Anuj SETHI (GB); Taimoor ABBAS (SE); Alec BRUSILOVSKY (US); Fumihiro HASEGAWA (JP); Tao DENG (US); Tuong HOANG (VN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY THỨ NHẤT (WTRU)**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU - wireless transmit/receive unit) thứ nhất có thể được sử dụng để cung cấp dịch vụ định vị SL. WTRU thứ nhất có thể bao gồm bộ xử lý. Thông điệp yêu cầu có thể được nhận từ WTRU thứ hai. Thông điệp yêu cầu có thể chỉ báo trạng thái của WTRU thứ hai và có thể chỉ báo thông tin dịch vụ liên quan đến dịch vụ định vị SL. Có thể xác định rằng WTRU thứ nhất có khả năng cung cấp dịch vụ định vị SL dựa trên trạng thái của WTRU thứ hai và thông tin dịch vụ. Thông điệp phản hồi có thể được gửi đến WTRU thứ hai khi WTRU thứ nhất có khả năng cung cấp dịch vụ định vị SL.

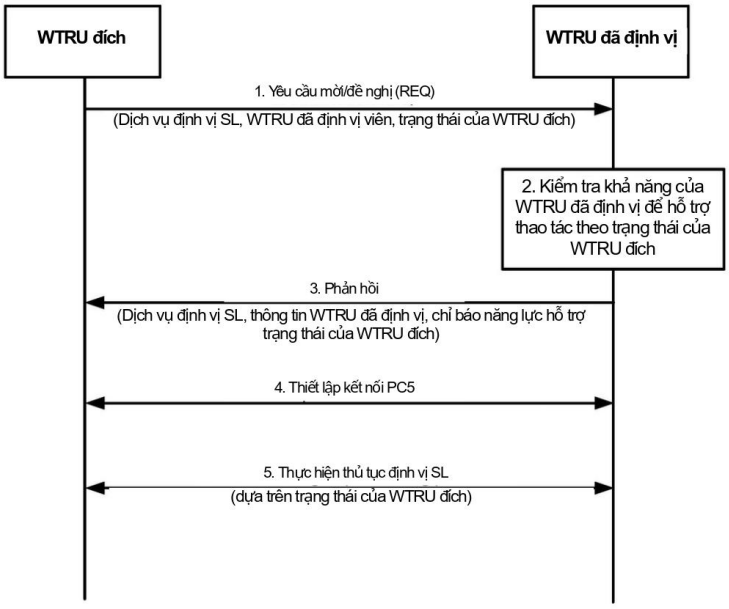


FIG. 5

(11) **122188 A**
(21) **1-2025-07539**
(22) 04/04/2024
(30) 63/456,978 04/04/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 07/10/2025
(86) PCT/US2024/023106 04/04/2024
(87) WO2024/211591 10/10/2024
(51) ***H04W 74/0808****; H04W 92/18; H04W 74/0816; H04W 16/14*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Tuong HOANG (VN); Tao DENG (US); Moon IL LEE (KR); Aata EL HAMSS (CA); Martino FREDA (CA); Hesham MOHAMMED (EG); Virgile GARCIA (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI TRONG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị. Thiết bị thu/phát không dây (WTRU - wireless transmit/receive unit) bao gồm bộ xử lý và bộ thu phát và được tạo cấu hình với ngưỡng khoảng cách. Bộ xử lý và bộ thu phát dành riêng thời gian chiếm dụng kênh (COT - channel occupancy time) thứ nhất cho quá trình truyền và phát hiện xem có dành riêng COT thứ hai cho WTRU khác trước COT thứ nhất hay không. Dựa trên khoảng cách thời gian giữa ký hiệu cuối cùng của COT thứ hai và ký hiệu thứ nhất của COT thứ nhất nhỏ hơn ngưỡng khoảng cách, bộ thu phát và bộ xử lý kích hoạt lựa chọn lại tài nguyên để lựa chọn tài nguyên khác trong khe khác cho quá trình truyền. Dựa trên khoảng cách thời gian lớn hơn ngưỡng khoảng cách, bộ xử lý và bộ thu phát thực hiện nghe-trước khi-nói (LBT) trong khoảng cách thời gian và truyền trong COT thứ nhất.

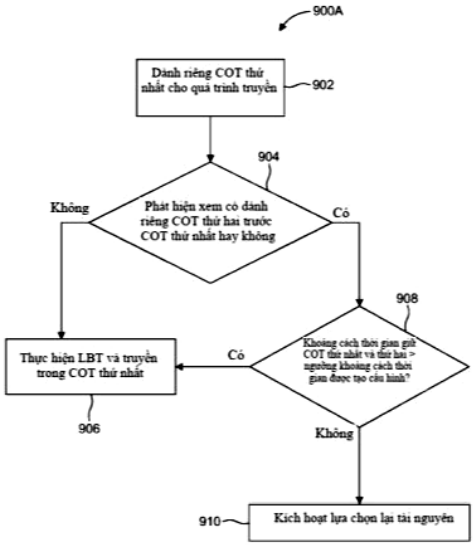


FIG. 9A

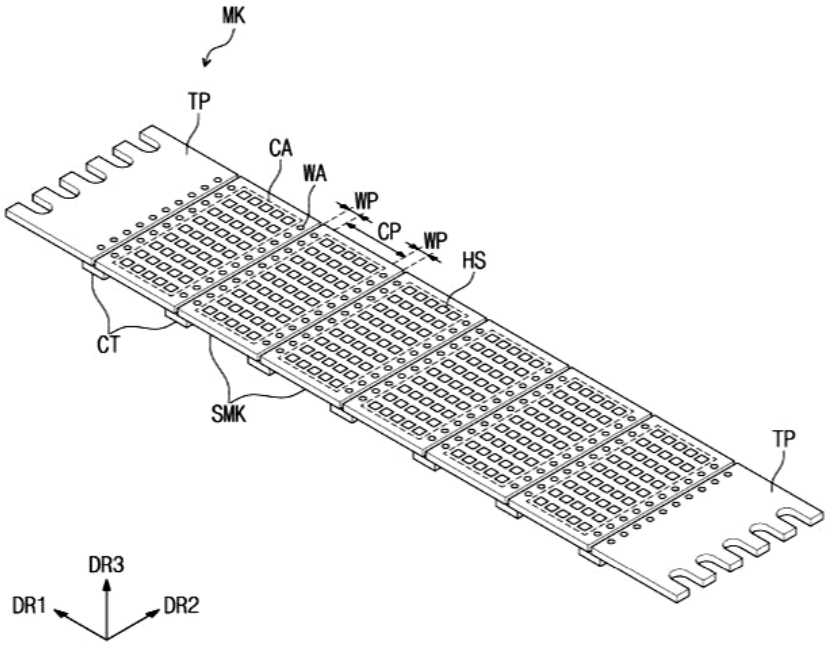
(11) **122189 A**
(21) **1-2025-07577**
(22) 03/04/2024
(30) 10-2023-0062802 16/05/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 08/10/2025
(86) PCT/KR2024/004297 03/04/2024
(87) WO2024/237473 21/11/2024
(51) ***H10K 71/16****; B23K 31/02; C23C 14/04*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) KIM, Yonghwan (KR); MOON, Jaesuk (KR); LEE, Sangshin (KR); LEE, Seungjin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM MẶT NẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỤM MẶT NẠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm mặt nạ và phương pháp chế tạo cụm mặt nạ này. Cụm mặt nạ bao gồm mặt nạ và khung mặt nạ để đỡ mặt nạ. Mặt nạ bao gồm nhiều mặt nạ con được bố trí theo hướng thứ nhất và mỗi mặt nạ con này bao gồm cạnh ngắn kéo dài theo hướng thứ nhất và cạnh dài kéo dài theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất và thanh nối thứ nhất chồng lên cạnh dài trên mặt phẳng và nối hai mặt nạ con liền kề với nhau trong số các mặt nạ con. Mỗi trong số các mặt nạ con bao gồm phần chính giữa trong đó vùng ô bao gồm nhiều lỗ được xác định và phần hàn được bố trí dọc theo cạnh dài, và thanh nối thứ nhất và phần hàn được nối với nhau qua các nhiều chất hàn.

FIG. 2



(11) **122190 A**
(21) **1-2025-07580**
(22) 07/03/2024
(30) 63/451,195 09/03/2023 US
63/626,394 29/01/2024 US
(43) 25/02/2026
(85) 08/10/2025
(86) PCT/US2024/018854 07/03/2024
(87) WO2024/186990 12/09/2024
(51) ***A61K 38/18***; *A61K 47/12; A61K 47/18; C07K 19/00; A61P 9/12; C07K 14/71; C07K 16/46; A61K 47/10; A61K 47/26*

(71) **MERCK SHARP & DOHME LLC** (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
(72) PANCHAL, Jainik, P. (IN); XU, Jun (CN); PIERSON, Nicholas, A. (US); PAVON, Jorge, Alex (US); SONG, Jing (US); MCCOY, Mark, A. (US); GILES, Morgan, B. (US); RAMAN, Nisha (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC BIẾN THỂ PROTEIN ACTRIIA**

(57) Theo một số khía cạnh, sáng chế đề cập đến các dược phẩm lỏng ổn định, bao gồm protein dung hợp tái tổ hợp chứa miền ngoại bào (ECD) của protein thụ thể activin loại IIA người (ActRIIA) hoặc biến thể của nó, liên kết với miền hằng định của globulin miễn dịch, như miền Fc của IgG1 người, cùng với một hoặc nhiều tá dược và/hoặc phụ gia dược phẩm.

```
IgG1 -------THTCPPCPAPELLGGPSVFLFPPKPKDTLMISRTPEVTCVVVDVSHEDPEVKF 53
IgG4 ---ESKYGPPCPSCPAPEFLGGPSVFLFPPKPKDTLMISRTPEVTCVVVDVSQEDPEVQF 57
IgG2 --------VECPPCPAPPVAG-PSVFLFPPKPKDTLMISRTPEVTCVVVDVSHEDPEVQF 51
IgG3 EPKSCDTPPPCPRCPAPELLGGPSVFLFPPKPKDTLMISRTPEVTCVVVDVSHEDPEVQF 60
              ** **** . * ********************************:*****:*

IgG1 NWYVDGVEVHNAKTKPREEQYNSTYRVVSVLTVLHQDWLNGKEYKCKVSNKALPAPIEKT 113
IgG4 NWYVDGVEVHNAKTKPREEQFNSTYRVVSVLTVLHQDWLNGKEYKCKVSNKGLPSSIEKT 117
IgG2 NWYVDGVEVHNAKTKPREEQFNSTFRVVSVLTVLHQDWLNGKEYKCKVSNKGLPAPIEKT 111
IgG3 KWYVDGVEVHNAKTKPREEQYNSTFRVVSVLTVLHQDWLNGKEYKCKVSNKALPAPIEKT 120
     :*******************:***:********:*****************.**:.****

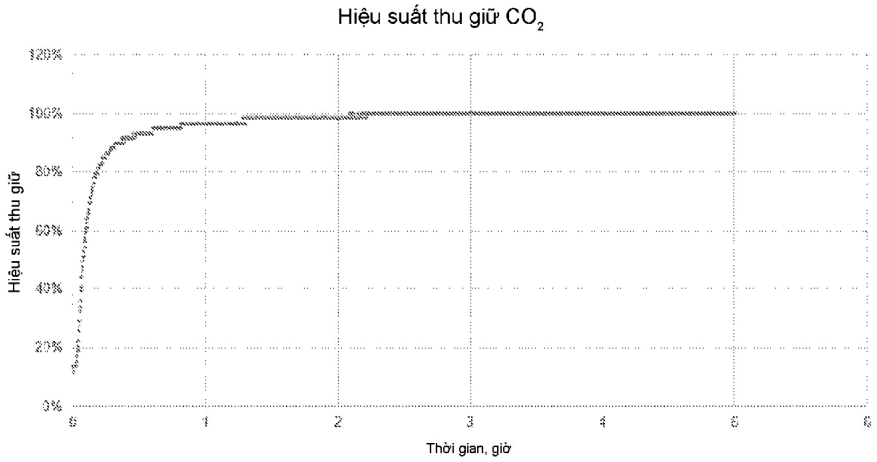
IgG1 ISKAKGQPREPQVYTLPPSREEMTKNQVSLTCLVKGFYPSDIAVEWESNGQPENNYKTTP 173
IgG4 ISKAKGQPREPQVYTLPPSQEEMTKNQVSLTCLVKGFYPSDIAVEWESNGQPENNYKTTP 177
IgG2 ISKTKGQPREPQVYTLPPSREEMTKNQVSLTCLVKGFYPSDIAVEWESNGQPENNYKTTP 171
IgG3 ISKTKGQPREPQVYTLPPSREEMTKNQVSLTCLVKGFYPSDIAVEWESSGQPENNYNTTP 180
     ***:****************:****************************.*******:***

IgG1 PVLDSDGSFFLYSKLTVDKSRWQQGNVFSCSVMHEALHNHYTQKSLSLSPGK 225  SEQ ID NO:133
IgG4 PVLDSDGSFFLYSRLTVDKSRWQEGNVFSCSVMHEALHNHYTQKSLSLSLGK 229  SEQ ID NO:134
IgG2 PMLDSDGSFFLYSKLTVDKSRWQQGNVFSCSVMHEALHNHYTQKSLSLSPGK 223  SEQ ID NO:135
IgG3 PMLDSDGSFFLYSKLTVDKSRWQQGNIFSCSVMHEALHNRFTQKSLSLSPGK 232  SEQ ID NO:136
     *:***********:*********:**:************::******** **
```

FIG.1

(11) **122191 A**
(21) **1-2025-07620**
(22) 26/03/2024
(30) 63/455,387 29/03/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 09/10/2025
(86) PCT/IL2024/050304 26/03/2024
(87) WO2024/201455 03/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2025
(51) ***B01D 53/62****; C01F 11/18; C01B 32/60; B01D 53/78; C01B 17/74*
(71) **AIROVATION TECHNOLOGIES LTD.** (IL)
3 HaOreg Street 7177909 Modi'in-Maccabim-Re'ut Israel
(72) ELGAT, Zvi (IL); HITE, Itamar (IL); BEN MENASHE, Avi (IL)
(74) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT AXIT SULFURIC VÀ KHOÁNG HÓA CACBON DIOXIT**

(57) Sáng chế này đề xuất một quy trình sản xuất axit sulfuric và khoáng hóa CO_2 tù khí công nghiệp, bao gồm: bước hấp thụ CO_2, bao gồm sục liên tục khí chứa CO_2 qua dung dịch amoniac trong thiết bị phản ứng thứ nhất, hoặc đồng thời sục liên tục khí chứa CO_2 và khí amoniac qua nước để tạo dung dịch [(NH4)2CO3/NH4HCO3]; rút liên tục dung dịch [$(NH_4)_2CO_3/NH_4HCO_3$] từ thiết bị phản ứng thứ nhất và cung cấp dung dịch [$(NH_4)_2CO_3/NH_4HCO_3$] này, sau khi đã được tùy chọn làm mát, vào thiết bị phản ứng thứ hai, trong đó dòng khí chứa NH_3 và CO_2 thoát ra từ thiết bị phản ứng thứ nhất được cấp vào thiết bị phản ứng thứ, qua đó tạo thành dung dịch $(NH_4)_2CO_3$ trong thiết bị phản ứng thứ hai và giải phóng dòng khí về cơ bản không còn chứa NH_3 và CO_2 từ thiết bị phản ứng thứ; bước khoáng hóa CO_2, bao gồm cho $(NH_4)_2CO_3$ trong nước phản ứng với canxi sulfat [$CaSO_4$] để tạo dung dịch amoni sulfat [$(NH_4)_2SO_4$] và kết tủa canxi cacbonat [$CaCO_3$], tách $CaCO_3$ từ dung dịch này và thu hồi tinh thể amoni sulfat từ dung dịch này; và bước tạo H_2SO_4, bao gồm nhiệt phân $(NH_4)_2SO_4$ để thu được axit sulfuric và cung cấp khí NH_3 thoát ra từ $(NH_4)_2SO_4$ được nhiệt phân vào bước hấp thụ $CO^{2.}$



(11) **122192 A**
(21) **1-2025-07642**
(22) 14/03/2024
(30) 2303792.2 15/03/2023 GB
(43) 25/02/2026
(85) 10/10/2025
(86) PCT/EP2024/056834 14/03/2024
(87) WO2024/189149 19/09/2024
(51) ***A61Q 11/00****; A61K 8/42*
(71) **GIVAUDAN SA** (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
(72) WATKINS, Stephen, David (GB); AKINYI, Lucy (KE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG MỨC TỰ TIN VÀ THỜI GIAN TỰ TIN CỦA CÁ NHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chăm sóc răng miệng không điều trị bằng cách sử dụng hoặc áp dụng chế phẩm chăm sóc răng miệng bao gồm (1R,2S,5R)- N-(4-xyanometylphenyl)-p-menthan carboxamit để làm tăng mức tự tin và/hoặc thời gian tự tin của cá nhân.

(11) **122193 A**
(21) **1-2025-07661**
(22) 28/03/2024
(30) 202310327266.6 29/03/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 10/10/2025
(86) PCT/CN2024/084453 28/03/2024
(87) WO2024/199364 03/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2025
(51) ***C07K 16/28****; A61P 35/00; C12N 15/13; A61K 39/395; A61P 7/06*
(71) **AKESO BIOPHARMA CO., LTD.** (CN)
6 Shennong Road, Torch Development Zone, Zhongshan, Guangdong 528437, China
(72) LI, Baiyong (US); XIA, Yu (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG LAG3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng LAG3 và dược phẩm chứa kháng thể này. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến kháng thể kháng LAG3 hoặc đoạn liên kết kháng nguyên của nó. Kháng thể kháng LAG3 chứa vùng biến đổi chuỗi nặng và vùng biến đổi chuỗi nhẹ. Vùng biến đổi chuỗi nặng chứa HCDR1, HCDR2 và HCDR3, và vùng biến đổi chuỗi nhẹ chứa LCDR1, LCDR2 và LCDR3. Trình tự axit amin của HCDR1 là như được thể hiện trong SEQ ID NO: 9, trình tự axit amin của HCDR2 là như được thể hiện trong SEQ ID NO: 10, và trình tự axit amin của HCDR3 là như được thể hiện trong SEQ ID NO: 11. Trình tự axit amin của LCDR1 là như được thể hiện trong SEQ ID NO: 12 hoặc SEQ ID NO: 17, trình tự axit amin của LCDR2 là như được thể hiện trong SEQ ID NO: 13 hoặc SEQ ID NO: 15, và trình tự axit amin của LCDR3 là như được thể hiện trong SEQ ID NO: 14 hoặc SEQ ID NO: 16. Kháng thể kháng LAG3 có ái lực và tính đặc hiệu tốt, và có các đặc tính tốt cho ứng dụng chống khối u.

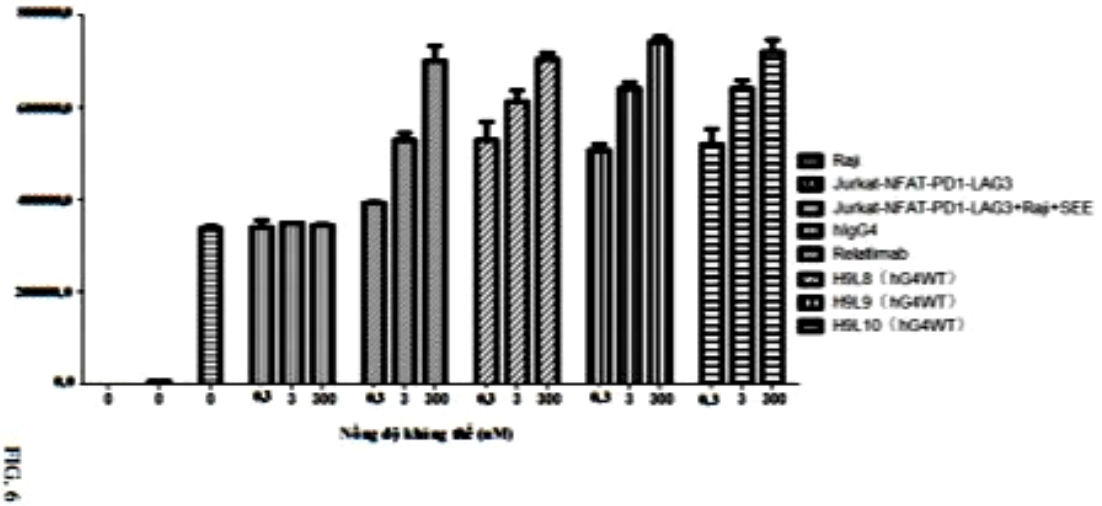


FIG. 6

(11) **122194 A**
(21) **1-2025-07664**
(22) 07/03/2024
(30) 2023900657 10/03/2023 AU
(43) 25/02/2026
(85) 10/10/2025
(86) PCT/AU2024/050189 07/03/2024
(87) WO2024/187215 A1 19/09/2024
(51) ***C10J 3/48***; *C10J 3/46; C10J 3/56; H01M 8/0656; F01B 23/10; F23C 10/00; H01M 8/0612; B09B 3/40; C10J 3/72*
(71) **GREENHILL ENERGY PTY LTD** (AU)
PO Box 228 Burnside, South Australia 5066 Australia
(72) THOMAS, Robert John William (AU); MUMFORD, Nicholas Peter (AU)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT ĐIỆN NĂNG TỪ HYDRO ĐƯỢC TẠO RA TỪ VẬT LIỆU THẢI**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và hệ thống sản xuất điện năng để cung cấp cho lưới điện quy mô tiện ích được quản lý bởi cơ quan quản lý trung tâm. Phương pháp và hệ thống theo sáng chế bao gồm việc xử lý vật liệu thải và nguồn không khí môi trường để tạo ra nguồn hydro và sản xuất điện năng dựa trên nguồn hydro, trong đó điện năng được tạo ra sao cho có các đặc tính cung cấp định trước phù hợp để đáp ứng các yêu cầu ổn định của lưới điện quy mô tiện ích.

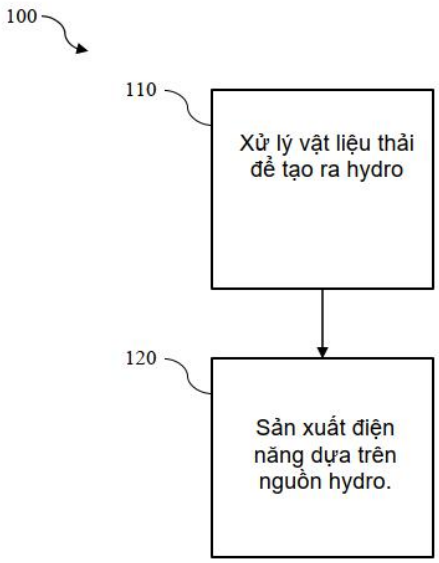


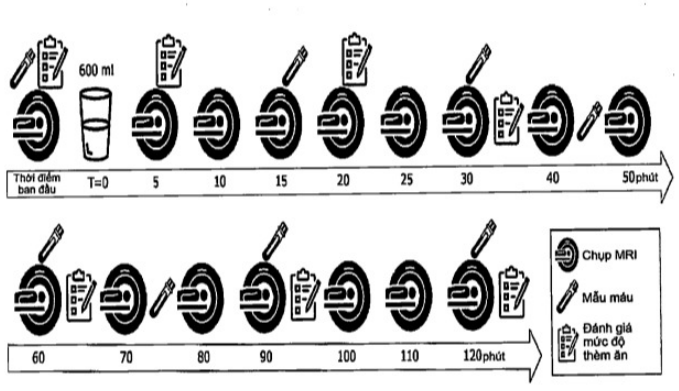
Fig.1

(11) **122195 A**
(21) **1-2025-07691**
(22) 08/05/2024
(30) 23172913.8 11/05/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 13/10/2025
(86) PCT/EP2024/062720 08/05/2024
(87) WO2024/231449 14/11/2024
(51) ***A23L 33/00***; *A23C 9/20; A23L 33/115; A61K 38/38; A61K 31/683; A61K 31/685; A61K 31/688; A61K 35/20; A23C 9/15; A23L 33/19*
(71) **FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V.** (NL)
Stationsplein 4, 3818 LE Amersfoort, the Netherlands
(72) TIMMER-KEETELS, Christina Josephina Antonia Maria (NL); TJOELKER, Reina Sijke (NL); LAMBERS, Teartse Tim (NL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG THỂ HIỆN SỰ TÁCH PHA TRONG ĐIỀU KIỆN DẠ DÀY CÓ CHỨA PHOSPHOLIPIT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CÁC CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực chế phẩm dinh dưỡng, phương pháp để tạo ra chúng và việc sử dụng chúng. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến sữa công thức cho trẻ sơ sinh hoặc trẻ đang phát triển dạng bột và dạng sẵn sàng để uống thể hiện các tính chất tiêu hóa mong muốn trong dạ dày. Sáng chế đề xuất chế phẩm dinh dưỡng chứa casein, protein whey chứa a-lactalbumin (aLAc) và β-lactoglobulin (bLac), và các giọt chất béo được phủ protein, trong đó hàm lượng protein trong chế phẩm là từ 5 đến 20% (khối lượng/khối lượng), dựa trên tổng chất rắn; hàm lượng bLac ít nhất là 3% (khối lượng/khối lượng) dựa trên tổng mức protein và hàm lượng aLac + bLac ít nhất là 25% (khối lượng/khối lượng) dựa trên tổng mức protein; hàm lượng chất béo nằm trong khoảng từ 10% đến 50% (khối lượng/khối lượng) dựa trên tổng chất rắn; các giọt chất béo được phủ bằng tải lượng protein trung bình là 2-10 mg/m^2 và trong đó tỉ lệ khối lượng của casein: (aLac + bLac) trên các giọt chất béo cao hơn ít nhất 4 lần so với tỉ lệ khối lượng của casein: (aLac + bLac) trong tổng chế phẩm; mức sphingomyelin trên mỗi 100 g của chế phẩm trong khoảng từ 70 mg đến 200 mg; mức phospholipit trên mỗi 100 g của chế phẩm trong khoảng từ 280 mg đến 950 mg.

Hình 1



(11) **122196 A**
(21) **1-2025-07714**
(22) 12/03/2024
(30) 23305345.3 14/03/2023 EP
23306724.8 06/10/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 14/10/2025
(86) PCT/EP2024/056475 12/03/2024
(87) WO2024/188994 A1 19/09/2024
(51) ***C07D 401/04***; *A61K 31/416; A61P 25/28; C07D 403/04; C07D 413/04; C07D 498/10; C07D 471/04; C07D 471/08; C07D 471/10; C07D 487/04; C07D 491/107; C07D 498/04; A61K 31/4155; C07D 417/04*

(71) **SANOFI** (FR)
46 avenue de la Grande Armée, 75017 PARIS (FR)
(72) LETALLEC Jean-Philippe (FR); MARGUET Franck (FR); PETIT Fréderic (FR); RONAN Baptiste (FR); TERRIER Corinne (FR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

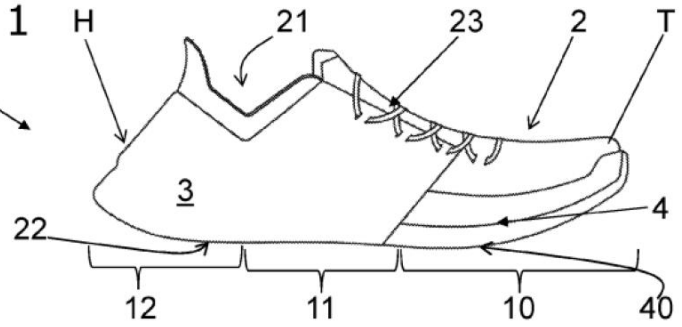
(54) HỢP CHẤT CÓ CÔNG THỨC (I) HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ, THUỐC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) trong đó n bằng 1 hoặc 2, R1 là halogen, (C1-C4)alkyl, halo(C_1-C_4)alkyl, (C1-C4)alkoxy, halo(C_1-C_4)alkoxy, etynyl, propargyl, hoặc (C_3-C_6)xycloalkyl, hoặc hai R1 tạo thành vòng xyclopentan được dung hợp với phenol; R2 và R3 thể hiện H, xyano, etynyl, propargyl, (C_1-C_4)alkyl, hydroxy(C_1-C_4)alkyl hoặc halo(C_1-C_4)alkyl, hoặc R2 và R3 cùng với nguyên tử kết nối chúng tạo thành vòng (C_5-C_6)carboxyclic được dung hợp với vòng pyridazin; R4 và R5 cùng với N mà chúng được gắn vào tạo thành vòng heteroxycloalkyl đơn vòng có từ 3 đến 7 cạnh, vòng heteroxycloalkyl hai vòng có từ 8 đến 11 cạnh hoặc vòng spiro dị vòng hai vòng có từ 7 đến 12 cạnh tùy ý được thế. Sáng chế cũng đề cập đến thuốc và dược phẩm chứa hợp chất có công thức (I) nói trên.

(11) **122197 A**
(21) **1-2025-07717**
(22) 19/04/2024
(30) CH000443/2023 27/04/2023 CH
(43) 25/02/2026
(85) 14/10/2025
(86) PCT/CH2024/050023 19/04/2024
(87) WO2024/221119 A1 31/10/2024
(51) ***A43B 1/04***; *A43B 9/12; A43B 23/04; A43B 13/32; A43B 23/02*
(71) **X-TECHNOLOGY SWISS GMBH** (CH)
Flurstrasse 55, 8048 Zürich, Switzerland
(72) GUARNIER, Flavio (IT)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **GIÀY THỂ THAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Mũ giày nhiều lớp một phần, bao gồm mũ giày đế (2) với phần hở trên cùng (21), phương tiện buộc (23) và rìa tạo khuôn giày kín, với đế trong cố định và mũ giày bổ sung một phần (3) với các phần cắt cho phương tiện buộc (30), trong đó mũ giày bổ sung một phần (3) bao quanh ít nhất một vùng bàn chân sau (12) của mũ giày đế (2) tạo ra một phần của giày thể thao (1), được tạo ra, làm tăng độ ổn định và độ chắc chắn của giày thể thao (1). Điều này đạt được bởi vì mũ giày bổ sung một phần (3) bao gồm rìa đế giữa và thích hợp để được bọc quanh mép đế giữa (40) của đế giữa (4), được gắn chặt theo cách kéo căng và được dán với rìa đế giữa của nó ít nhất một phần vào mặt dưới của đế giữa (4) theo cách kéo căng.

FIG. 1



(11) **122198 A**
(21) **1-2025-07769**
(22) 07/02/2024
(30) 202310709616.5 14/06/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 15/10/2025
(86) PCT/CN2024/076806 07/02/2024
(87) WO2024/255288 19/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2025
(51) ***H03M 13/13***; *H04L 1/00*
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) DONG, Yanfei (CN); XU, Jin (CN); LIANG, Chulong (CN); FU, Qiang (CN); KANG, Jian (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập quan đến phương pháp và thiết bị mã hóa, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: điều chỉnh số lượng chỉ số bit thông tin của mã con thứ nhất mà không hỗ trợ giải mã bằng thuật toán giải mã được thiết lập trước giữa nhiều mã con của chuỗi cực, dựa trên hướng điều chỉnh mục tiêu; trong đó hướng điều chỉnh mục tiêu bao gồm tăng số lượng chỉ số bit thông tin của mã con thứ nhất hoặc giảm số lượng chỉ số bit thông tin của mã con thứ nhất; thu được chuỗi cần mã hóa dựa trên chuỗi cực đã được điều chỉnh và chuỗi bit đầu vào; và mã hóa chuỗi cần mã hóa dựa trên ma trận tạo để thu được chuỗi đã mã hóa, và gửi chuỗi đã mã hóa.

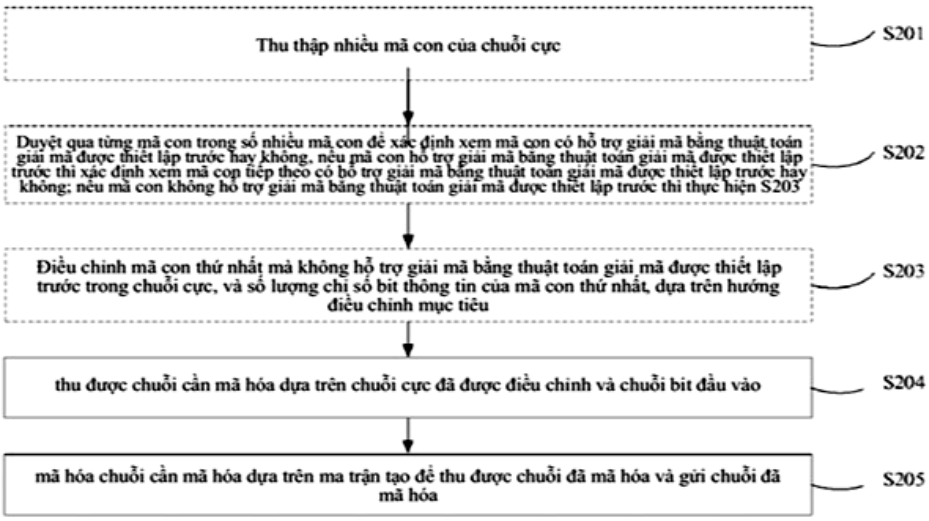
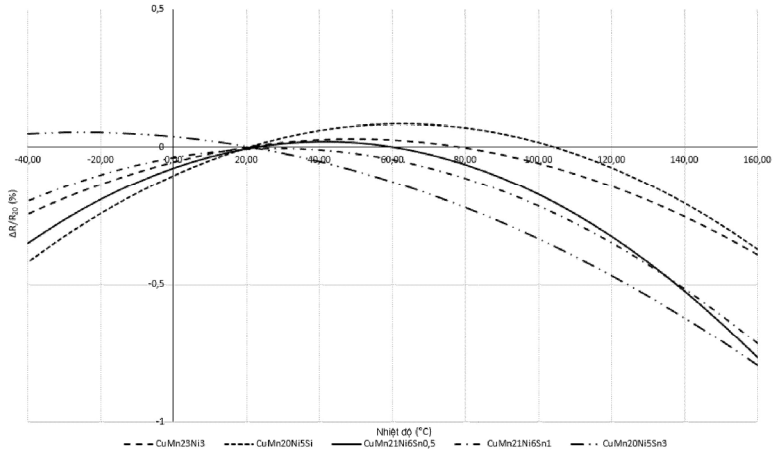


Fig.2

(11) **122199 A**
(21) **1-2025-07779**
(22) 25/03/2024
(30) FR2303003 29/03/2023 FR
(43) 25/02/2026
(85) 15/10/2025
(86) PCT/EP2024/057994 25/03/2024
(87) WO2024/200375 03/10/2024
(51) ***C22C 9/05**; C22F 1/08; C22C 9/06*
(71) **LEBRONZE ALLOYS** (FR)
Voie de Châlons, Route Départementale 977, 51600 SUIPPES, France
(72) FLAMENT, Julien (FR); HUBERT, Mathieu (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **HỢP KIM ĐIỆN TRỞ CHÍNH XÁC GỐC ĐỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẢI HỢP KIM ĐIỆN TRỞ GỐC ĐỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim điện trở chính xác gốc đồng và phương pháp sản xuất dải hợp kim điện trở gốc đồng. Hợp kim điện trở chính xác gốc đồng (Cu) cho sản xuất điện trở chính xác, hợp kim này đặc trưng ở chỗ nó bao gồm, theo % khối lượng:
- mangan (Mn) với tỉ lệ nằm giữa 20,0 và 23,0%,
- niken (Ni) với tỉ lệ nằm giữa 4,5 và 8,0%,
- thiếc (Sn) với tỉ lệ nằm giữa 0,2 và 2,0%,
- Tùy chọn silic (Si) với tỉ lệ nằm giữa 0,02 và 0,15%, trong đó Sn+4*Si<2,0%,
Phần còn lại là đồng và tạp chất không thể tránh khỏi,
Và trong hợp kim này, tỷ số (theo % khối lượng) giữa tỉ lệ của Mn và Ni nằm giữa 3,0 và 5,0
Hợp kim theo sáng chế đặc biệt có thể được sử dụng cho sản xuất điện trở chính xác, cho các ứng dụng trong hệ thống quản lý pin, trong điện trở shunt, hoặc trong cảm biến biến dạng.

[Fig. 1]

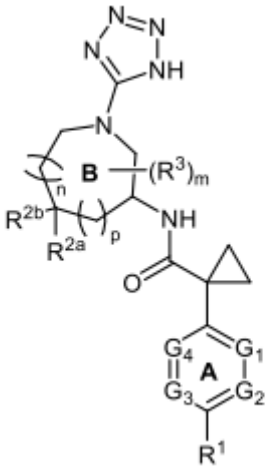


(11) **122200 A**
(21) **1-2025-07786**
(22) 15/03/2024
(30) 63/490,968 17/03/2023 US
63/519,074 11/08/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 15/10/2025
(86) PCT/US2024/020220 15/03/2024
(87) WO2024/196788 26/09/2024
(51) ***A61P 25/00***; *A61K 31/55; C07D 403/04; A61P 35/00; C07D 401/04; C07D 401/14; A61K 31/435; A61P 29/00*

(71) **VENTUS THERAPEUTICS U.S., INC.** (US)
100 Beaver Street, Suite 201, Waltham, Massachusetts 02453, United States of America
(72) DORICH, Stéphane (CA); BEVERIDGE, Ramsay E. (CA); CIBLAT, Stéphane (CA); CÔTÉ, Alexandre (CA); CYR, Patrick (CA); ST-ONGE, Miguel (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC DẪN XUẤT AMIT ĐỂ ỨC CHẾ NLRP3, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức **(I-A)**:



(I-A),

và các muối dược dụng và chất hỗ biến của nó, trong đó Vòng A, Vòng B, R^1, R^{2a}, R^{2b}, R^3, m, n, và p được mô tả trong bản mô tả này, quy trình điều chế chúng, và chế phẩm dược chứa hợp chất này. Hợp chất có công thức **(I-A)**, và các muối dược dụng và chất hỗ biến của nó hữu hiệu trong điều trị và phòng ngừa bệnh và rối loạn liên quan đến NLRP3.

(11) **122201 A**
(21) **1-2025-07796**
(22) 20/03/2024
(30) FR2302571 20/03/2023 FR
(43) 25/02/2026
(85) 16/10/2025
(86) PCT/EP2024/057511 20/03/2024
(87) WO2024/194388 A1 26/09/2024
(51) ***A61K 36/064****; A61K 9/00; A61P 15/02; A61K 8/97*
(71) **BIOCODEX** (FR)
7 avenue Gallieni, 94250 Gentilly, France
(72) LE GUERN, Marie-Emmanuelle (FR); ROUX, Xavier (FR); TIXADOR, Philippe (FR)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **QUY TRÌNH BẤT HOẠT NẤM MEN SACCHAROMYCES BOULARDII, CHẾ PHẨM NẤM MEN SACCHAROMYCES BOULARDII BẤT HOẠT, CHẾ PHẨM DƯỢC HOẶC THIẾT BỊ Y TẾ VÀ SẢN PHẨM MỸ PHẨM BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nấm men *Saccharomyces boulardii* được xử lý bằng bức xạ beta hoặc gama.

(11) **122202 A**
(21) **1-2025-07883**
(22) 20/03/2024
(30) 202311020083 22/03/2023 IN
(51) ***H02J 50/80***
(43) 25/02/2026
(85) 17/10/2025
(86) PCT/US2024/020667 20/03/2024
(87) WO2024/197001 A1 26/09/2024

(71) **DOLBY INTELLECTUAL PROPERTY LICENSING, LLC** (US)
1275 Market Street, San Francisco, CA, USA, 94103, UNITED STATES OF AMERICA
(72) Jayanti GANESH (IN); Viswanathan KANAKASABAI (IN); Subbarao TATIKONDA (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHÁT ĐIỆN, BỘ THU ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CỦA BỘ PHÁT ĐIỆN, BỘ THU ĐIỆN TRONG HỆ THỐNG ĐIỆN KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và máy đối với Bộ thu điện để truyền thông thông tin trạng thái đến Bộ phát điện. Bộ thu điện và Bộ phát điện có thể hỗ trợ việc sử dụng các tổ hợp của các chỉ báo trạng thái hiện có trong trường trạng thái Bộ thu điện của bản tin để cung cấp phản hồi phù hợp hơn với các điều kiện lỗi trong Bộ thu điện. Theo một số khía cạnh, Bộ phát điện và Bộ thu điện có thể sử dụng tổ hợp của các chỉ báo hiện có trong trường trạng thái Bộ thu điện để chỉ ra rằng Bộ thu điện không có khả năng đi vào trạng thái công suất để thu điện từ Bộ phát điện. Sáng chế mô tả các hoạt động của Bộ phát điện để phối hợp với Bộ thu điện để đi vào chế độ tiết kiệm điện hoặc để đi vào chế độ tiết điện khi xảy ra lỗi hoặc điều kiện ngăn Bộ thu điện khỏi việc nhận hoặc sử dụng điện từ Bộ phát điện.

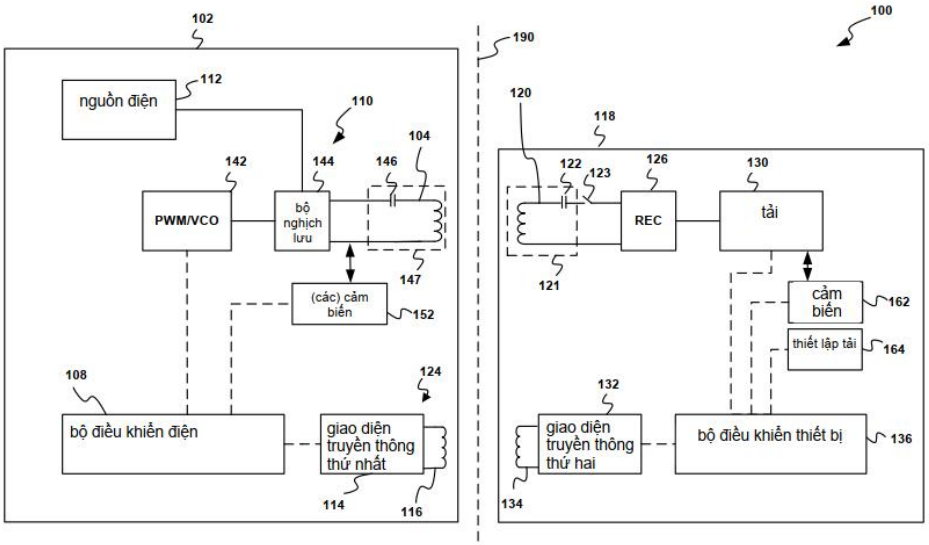


Fig. 1

(11) **122203 A**
(21) **1-2025-07904**
(22) 14/03/2024
(30) 202311019351 21/03/2023 IN
(43) 25/02/2026
(85) 20/10/2025
(86) PCT/IN2024/050264 14/03/2024
(87) WO2024/194885 26/09/2024
(51) ***A61K 39/135****; C07K 14/09; A61P 31/14; A61K 39/39; A61P 31/12*

(71) 1. **INDIAN COUNCIL OF AGRICULTURAL RESEARCH** (IN)
Krishi Bhawan, Dr. Rajendra Prasad Road, New Delhi 110001, India
2. **ZOETIS PHARMACEUTICAL RESEARCH PRIVATE LIMITED** (IN)
31, Kalpataru Synergy, Opp. Grand Hyatt, Santacruz (East) Mumbai 400055 India
(72) HOSAMANI, Madhusudan (IN); SREENIVASA, B.P. (IN); TAMIL SELVAN, R.P. (IN); SARAVANAN, P. (IN); BASAGOUDANAVAR, Suresh H (IN); SANYAL, Aniket (IN); MISHRA, B.P. (IN); VENKATARAMANAN, R (IN); SINGH, Raj Kumar (IN); DOMINOWSKI, Paul (IN); MAHAN, Suman (IN); MWANGI, Duncan (IN); RAI, Sharat (IN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **VACXIN PHÒNG BỆNH LỞ MỒM LONG MÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phòng ngừa các tổn thương ở chân do nhiễm virut FMD ở động vật nhai lại thông qua việc sử dụng vacxin được trình bày dưới dạng nhũ tương chứa một hoặc nhiều tá dược và kháng nguyên virut.

(11) **122204 A**
(21) **1-2025-07905**
(22) 12/04/2024
(30) 63/496,279 14/04/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 20/10/2025
(86) PCT/CA2024/050466 12/04/2024
(87) WO2024/211998 17/10/2024
(51) ***A61K 51/08****; A61K 31/496; A61K 31/502; A61K 31/519; A61K 31/5377; A61K 31/4545; A61P 35/00; C07D 237/32; C07D 471/04; C07D 519/00; C07K 5/087*

(71) **FUSION PHARMACEUTICALS INC.** (CA)
270 Longwood Road South Hamilton, Ontario L8P 0A6 (CA)
(72) FORBES, John R. (CA); THÉRIAULT, Brigitte Lise (CA); ALMASI, Shekoufeh (CA); GAYATHRI, Vishal Subramony (CA)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA HỖN HỢP GỒM HỢP CHẤT PHÓNG XẠ NHẮM TRÚNG ĐÍCH PSMA VÀ CHẤT ỨC CHẾ ĐÁP ỨNG TỔN THƯƠNG ADN**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa hỗn hợp gồm hợp chất phóng xạ nhắm trúng đích PSMA và chất ức chế đáp ứng tổn thương để điều trị bệnh ung thư.

(11) **122205 A**
(21) **1-2025-07916**
(22) 02/04/2024
(30) 202310378142.0 07/04/2023 CN
(51) ***H04W 4/80***
(43) 25/02/2026
(85) 20/10/2025
(86) PCT/CN2024/085449 02/04/2024
(87) WO2024/208172 10/10/2024

(71) **ALIPAY.COM CO., LTD.** (CN)
15F, No. 447 Nanquan North Road China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone Pudong New Area, Shanghai 200120, China
(72) YANG, Yuelong (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KẾT NỐI MẠNG VÀ BỘ MÁY DÙNG CHO THIẾT BỊ BLUETOOTH, VÀ THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kết nối mạng và bộ máy dùng cho thiết bị Bluetooth, và thiết bị. Yêu cầu dịch vụ sử dụng giao thức chuẩn máy khách mà được gửi bởi thiết bị Bluetooth được nhận; thông tin thiết bị thứ nhất của thiết bị Bluetooth thu được; liên kết truyền thông được xác định dựa trên thông tin thiết bị thứ nhất, trong đó liên kết truyền thông sử dụng giao thức chuẩn máy khách; và yêu cầu dịch vụ được truyền đến máy chủ qua liên kết truyền thông. Như vậy, sự thích ứng rộng rãi với các kiểu thiết bị Bluetooth khác nhau được triển khai, sao cho các kiểu thiết bị Bluetooth khác nhau có thể thu khả năng kết nối mạng trong phương pháp này, và khả năng thích ứng rộng hơn.

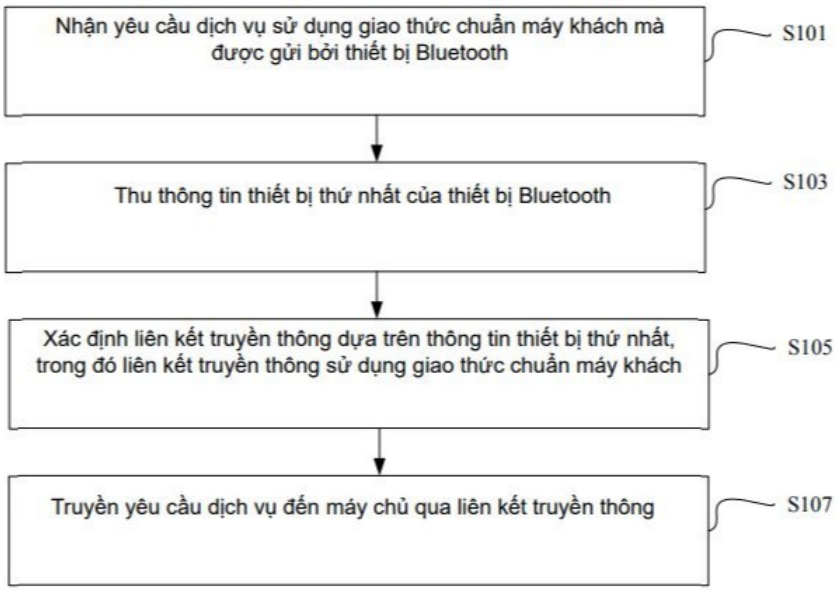


FIG. 1

(11) **122206 A**
(21) **1-2025-07925**
(22) 28/03/2024
(30) 63/455,438 29/03/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 20/10/2025
(86) PCT/EP2024/058417 28/03/2024
(87) WO2024/200610 03/10/2024
(51) ***A61K 31/7048****; A61K 31/216; A61K 31/352; A61K 31/405; A61P 43/00; A61K 9/00; A61P 25/00; A61K 31/192; A61K 31/445*
(71) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.** (CH)
Avenue Nestlé 55, 1800 Vevey, Switzerland
(72) DARIMONT-NICOLAU, Christian (FR); OWEN, Lauren (GB); THOTA, Rohith (IN)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) CHẾ PHẨM CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIẤC NGỦ VÀ/HOẶC KẾT QUẢ HÀNH VI TIẾP THEO

(57) Nhìn chung, sáng chế này đề cập đến chế phẩm để sử dụng trong việc cải thiện chất lượng giấc ngủ và/hoặc kết quả hành vi tiếp theo, đặc biệt là hiệu suất nhận thức được duy trì suốt cả ngày. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm hợp chất flavonoit và/hoặc axit phenolic, để sử dụng tại thời điểm đã xác định trước trước khi dùng bữa, đồng thời với bữa ăn hoặc tại thời điểm đã xác định trước trước khi ngủ.

(11) **122207 A**
(21) **1-2025-07933**
(22) 15/05/2024
(30) PCT/IB2023/054981 15/05/2023 IB
(43) 25/02/2026
(85) 21/10/2025
(86) PCT/IB2024/054722 15/05/2024
(87) WO2024/236497 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2025
(51) ***B21D 22/02****; B21D 22/26; B62D 25/20; B21D 47/04; B21D 53/88; B62D 25/00; B21D 22/20; B21D 35/00*

(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160, Luxembourg, LUXEMBOURG
(72) JACQUET Denis (FR); LAFILÉ Vincent (FR); DUROUX Patrick (FR); SCHNEIDER Nicolas (FR); DEVIN, Jean-Marc (FR); SANADRES Michel (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐỂ TẠO RA CHI TIẾT KIM LOẠI, CHI TIẾT KIM LOẠI VÀ XE CÓ ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất để tạo ra chi tiết kim loại (1) và chi tiết kim loại có liên quan, trong đó hình dạng hình học của chi tiết kim loại này được thieiét kế sao cho một số vùng phải biến dạng theo các hướng ngược nhau trong công đoạn dập. Phương pháp dập này bao gồm bước cung cấp phôi kim loại mềm dẻo (10) bao gồm ít nhất hai phôi phụ (101, 102) tương ứng với các chi tiết phụ (11, 12) của chi tiết kim loại, các phôi mềm dẻo này còn bao gồm vùng xếp chồng (100) trong đó các phôi được xếp chồng lên nhau, vùng xếp chồng (100) tương ứng với vùng chuyển tiếp tới hạn 11T12 giữa hai chi tiết phụ, vùng xếp chồng này bao gồm vùng lắp ráp trước (1002) và vùng trượt (1001). Chày dập được sử dụng trong công đoạn dập bao gồm khe hở giữa vùng của chày dập tương ứng với các chi tiết phụ thứ nhất và thứ hai (11, 12). Chi tiết kim loại và xe có động cơ cũng được đề xuất.

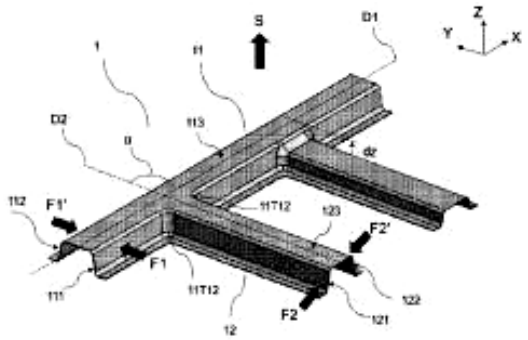


Fig. 1

(11) **122208 A**
(21) **1-2025-07934**
(22) 14/06/2024
(30) PCT/IB2023/056700 28/06/2023 IB
(43) 25/02/2026
(85) 21/10/2025
(86) PCT/IB2024/055843 14/06/2024
(87) WO2025/003821 02/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2025
(51) ***C23C 14/56***; *C23G 1/08; C23C 14/02; C23C 14/16; C23C 14/22; C23C 2/02; C23C 2/06; C23C 2/20; C23C 28/00; C23C 30/00; C23C 8/02; C23C 8/10; C23C 8/18; C23C 8/80; B32B 15/01; C21D 8/02*

(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
(72) GAILLY Eric (BE); AMIMI Nauwfel (BE); SILBERBERG Eric (BE); PACE Sergio (IT); RUWET, Vincent (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT THÉP TẤM CÓ LỚP PHỦ VÀ THÉP TẤM ĐƯỢC CÁN NÓNG CÓ LỚP PHỦ KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị sản xuất thép tấm có lớp phủ bao gồm các bước sau: a. Cấp thép tấm (10), b. Tẩy cặn oxit thép tấm này bằng cách tẩy axit, c. Cấp thép tấm đã tẩy cặn oxit này vào buồng được tạo áp (3) có áp suất cao hơn áp suất khí quyển, buồng tạo áp này bao gồm cửa nạp (2), và được nối qua ít nhất một khóa làm kín (20) với ít nhất một buồng lắng phủ chân không (4), d. Lắng phủ lớp phủ kim loại bằng cách lắng phủ từ pha hơi với tốc độ âm thanh, trong đó khí được thổi vào trong buồng được tạo áp (3) để duy trì nó ở áp suất cao hơn áp suất khí quyển, khí này được thoát ra qua cửa nạp (2). Thép tấm được cán nóng có lớp phủ kim loại cũng được đề xuất.

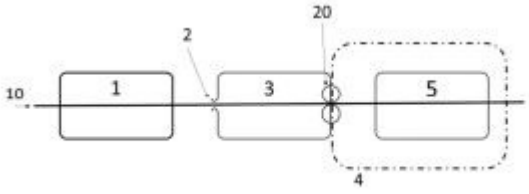


Fig. 1

(11) **122209 A**
(21) **1-2025-07935**
(22) 15/05/2024
(30) PCT/IB2023/054982 15/05/2023 IB
(43) 25/02/2026
(85) 21/10/2025
(86) PCT/IB2024/054723 15/05/2024
(87) WO2024/236498 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2025
(51) ***B21D 22/02****; B21D 22/26; B21D 35/00; B62D 25/02; B21D 53/58; B21D 53/88; B62D 25/00; B21D 22/20; B21D 47/04*

(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
(72) ALLAIRE Florent (FR); DUROUX Patrick (FR); SCHNEIDER Nicolas (FR); DEVIN Jean-Marc (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐỂ TẠO RA CHI TIẾT KIM LOẠI, CHI TIẾT KIM LOẠI VÀ XE CÓ ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất để tạo ra chi tiết kim loại (1) và chi tiết kim loại có liên quan, trong đó hình dạng hình học của chi tiết kim loại này được thiết kế sao cho một số vùng phải biến dạng theo các hướng ngược nhau trong công đoạn dập. Phương pháp dập này bao gồm bước cung cấp chồng phôi (10) bao gồm ít nhất hai phôi phụ (101, 102) tương ứng với các chi tiết phụ (11, 12) của chi tiết kim loại, chồng phôi này còn bao gồm vùng xếp chồng (100) trong đó các phôi được xếp chồng lên nhau, vùng xếp chồng (100) tương ứng với vùng chuyển tiếp tới hạn 11T12 giữa hai chỉ tiết phụ. Chi tiết kim loại và xe có động cơ cũng được đề xuất.

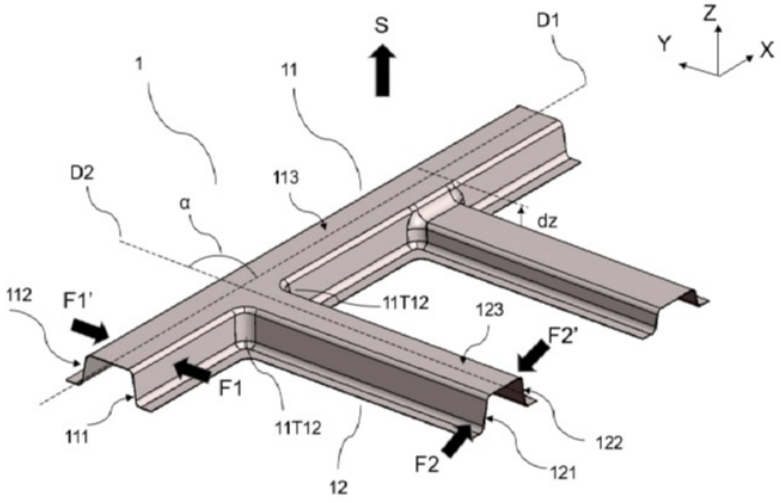


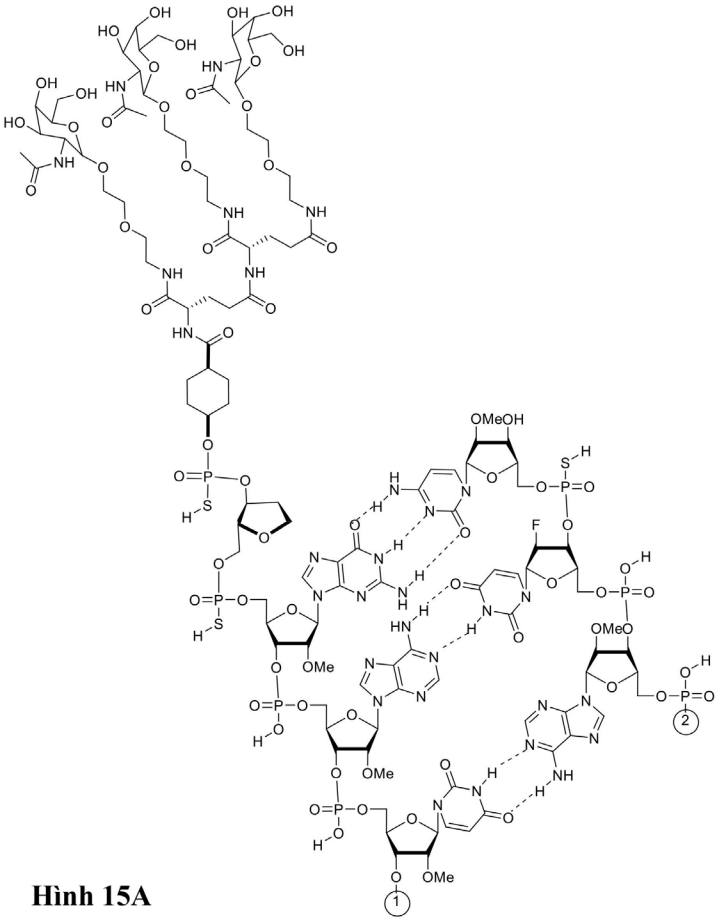
Fig. 1

(11) **122210 A**
(21) **1-2025-07943**
(22) 20/03/2024
(30) 63/491,505 21/03/2023 US
63/566,013 15/03/2024 US
(43) 25/02/2026
(85) 21/10/2025
(86) PCT/US2024/020691 20/03/2024
(87) WO2024/197017 A8 26/09/2024
(51) ***C12N 15/113****; A61P 13/12*

(71) **ARROWHEAD PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
177 East Colorado Boulevard, Suite 700, Pasadena, California 91105, United States of America
(72) LI, Xiaokai (CN); PEI, Tao (US); SCHIENEBECK, Casi (US); WANG, Yichen (CN); DING, Zhi-Ming (US); SHEKHTMAN, Grigoriy (US)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) CÁC TÁC NHÂN IARN ĐỂ ỨC CHẾ SỰ BIỂU HIỆN CỦA YẾU TỐ BỔ THỂ B (CFB) VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CỦA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến các tác nhân iARN có khả năng ức chế biểu hiện gen yếu tố bổ thể B (CFB). Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm dược phẩm bao gồm các tác nhân iARN CFB. Các tác nhân iARN CFB được bộc lộ theo sáng chế có thể được liên hợp với các phối tử nhắm mục tiêu, bao gồm các phối tử chứa N-axetyl-galactosamin, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đưa thuốc vào tế bào gan in vivo. Các tác nhân iARN có thể được sử dụng trong các phương pháp điều trị bệnh, rối loạn hoặc triệu chứng được trung gian một phần bởi biểu hiện gen CFB, bao gồm bệnh thận IgA (IgAN), bệnh cầu thận C3 (C3G), viêm cầu thận tăng sinh màng do phức hợp miễn dịch (IC-MPGN), viêm thận lupus (LN), bệnh kháng màng đáy cầu thận (anti-GBM), tổn thương tái tưới máu do thiếu máu cục bộ và đào thải qua trung gian tế bào T (TCMR) trong ghép thận, viêm mạch liên quan đến kháng thể kháng tế bào chất bạch cầu trung tính (ANCA), thoái hóa điểm vàng do tuổi tác (AMD), bao gồm AMD giai đoạn sớm và/hoặc trung gian, teo địa lý (GA), bệnh tăng nhãn áp, loạn dưỡng võng mạc tổ ong Doyne, hemoglobin niệu kịch phát về đêm (PNH), hội chứng urê huyết tán huyết không điển hình (aHUS), tiền sản giật, viêm khớp dạng thấp (RA) và/hoặc các bệnh khác có trung gian bổ thể.



Hình 15A

(11) **122211 A**
(21) **1-2025-07947**
(22) 21/03/2024
(30) 2304135.3 21/03/2023 GB
(43) 25/02/2026
(85) 21/10/2025
(86) PCT/EP2024/057695 21/03/2024
(87) WO2024/194448 26/09/2024
(51) ***A47J 37/06****; A47J 37/07*

(71) **SEERGRILLS LTD** (GB)
Unit 15 Elexspace, Middlemore Road, Birmingham B21 0AL, United Kingdom
(72) SUDERA, Suraj (GB); THORNTON, Jamie (GB); MOGHIMI, Mohammadhossein (GB); SUDERA, Pawan (GB); KASHI, Navid (GB); GUNDU, Tonderai (GB); DREW, Thomas (GB); PHIPPS, Robert (GB); ASPLEY, Jordan (GB); PROCTER, Michael (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ NƯỚNG**

(57) Thiết bị nướng 10 bao gồm: nguồn nhiệt 12, khi sử dụng, tạo ra năng lượng nhiệt bức xạ di chuyển dọc theo đường dẫn nhiệt; giá đỡ 14, khi ở trạng thái nạp, giữ món ăn 16; và phần gắn giá đỡ 20, khi thiết bị 10 ở trạng thái nấu, gắn giá đỡ 14 trong đường dẫn nhiệt. Trong một ví dụ, thiết bị 10 bao gồm một cặp nguồn nhiệt 12 và giá đỡ 20 định vị giá đỡ 14 giữa các nguồn nhiệt 12 tại một vị trí được xác định trước trong đường dẫn nhiệt .

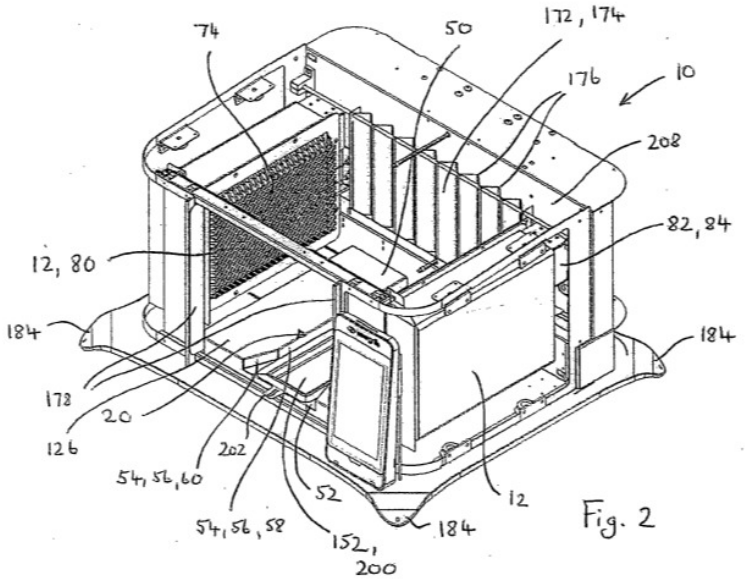


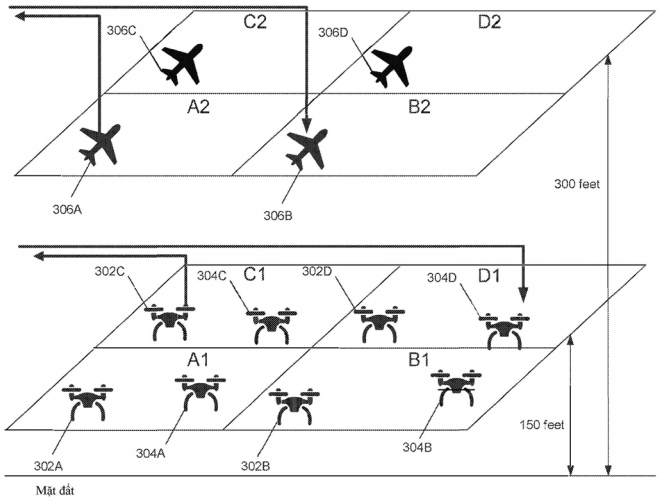
Fig. 2

(11) **122212 A**
(21) **1-2025-07954**
(22) 22/03/2024
(30) 63/491,694 22/03/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 21/10/2025
(86) PCT/US2024/021208 22/03/2024
(87) WO2024/197281 26/09/2024
(51) ***B64U 10/14**; B64U 80/30; B64C 39/02*

(71) **TEMPEST DRONEWORX, INC.** (US)
14690 Perthshire Road, Suite F, Houston, TX 77079, United States of America
(72) AUDRONIS, Tyris Monte (US)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU PHỐI MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI BAY TRONG KHOẢNG KHÔNG ĐƯỢC PHÂN CHIA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều phối các máy bay không người lái bay trong khoảng không được phân chia mà bao gồm gửi các lệnh tuần thám đến mỗi máy bay không người lái trong tập hợp các máy bay không người lái ở trên không trong khoảng không được phân chia, trong đó khoảng không được phân chia bao gồm các tầng ngang độc lập có độ cao trần và độ cao sàn và ít nhất một tầng không gian chuyển tiếp, mà các tầng bao gồm các khu vực, trong đó các lệnh tuần thám chỉ dẫn máy bay không người lái theo đường bay trong khu vực, gửi các lệnh chuyển tiếp thứ nhất đến máy bay không người lái thứ nhất, trong đó các lệnh chuyển tiếp chỉ dẫn máy bay không người lái thứ nhất di chuyển từ khu vực của chúng đến tầng khoảng không chuyển tiếp và từ tầng khoảng không chuyển tiếp để thoát khỏi khoảng không được phân chia, gửi các lệnh chuyển tiếp thứ hai đến máy bay không người lái thứ hai, trong đó các lệnh chuyển tiếp thứ hai chỉ dẫn máy bay không người lái thứ hai di chuyển từ bên ngoài khoảng không được phân chia đến tầng khoảng không chuyển tiếp và từ tầng khoảng không chuyển tiếp đến khu vực của máy bay không người lái thứ nhất.



(11) **122213 A**
(21) **1-2025-07968**
(22) 09/05/2024
(30) 202310621928.0 29/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 22/10/2025
(86) PCT/CN2024/092060 09/05/2024
(87) WO2024/244937 05/12/2024
(51) ***H04L 1/00****; H04L 5/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HU, Mengshi (CN); YU, Jian (CN); GAN, Ming (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO KHẢ NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH KHẢ NĂNG TRONG MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY, CƠ CẤU TRUYỀN THÔNG, CHIP, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp chỉ báo khả năng và phương pháp xác định khả năng trong mạng cục bộ không dây, cơ cấu truyền thông, chip và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp chỉ báo khả năng này bao gồm bước: Thiết bị thứ nhất xác định thông tin về khả năng, và truyền thông tin về khả năng đến thiết bị thứ hai. Thông tin về khả năng có trường con đệm gói danh định, và trường con đệm gói danh định chỉ báo giá trị đệm gói danh định tương ứng được sử dụng khi thiết bị thứ hai truyền gói dữ liệu ở tầng vật lý đến thiết bị thứ nhất. Giá trị đệm gói danh định được sử dụng cho tất cả các số lượng dòng không gian (Number of Spatial Streams, NSS) và tất cả các sơ đồ cấp phát đơn vị tài nguyên (Resource Unit, RU) mà thiết bị thứ nhất hỗ trợ, và cho ít nhất hai sơ đồ điều biến mà thiết bị thứ hai sử dụng trên tài nguyên ở miền tần số đã được tạo cấu hình hoặc dòng không gian đã được tạo cấu hình. Khi thiết bị thứ hai truyền đơn vị dữ liệu giao thức ở tầng vật lý (Physical Protocol Data Unit, PPDU) đến thiết bị thứ nhất bằng cách sử dụng ít nhất hai sơ đồ điều biến, thì theo phương pháp này, giá trị đệm gói danh định được xác định bằng thiết bị thứ hai cho phép thiết bị thứ nhất có đủ thời gian để xử lý đơn vị PPDU thu được từ thiết bị thứ hai.

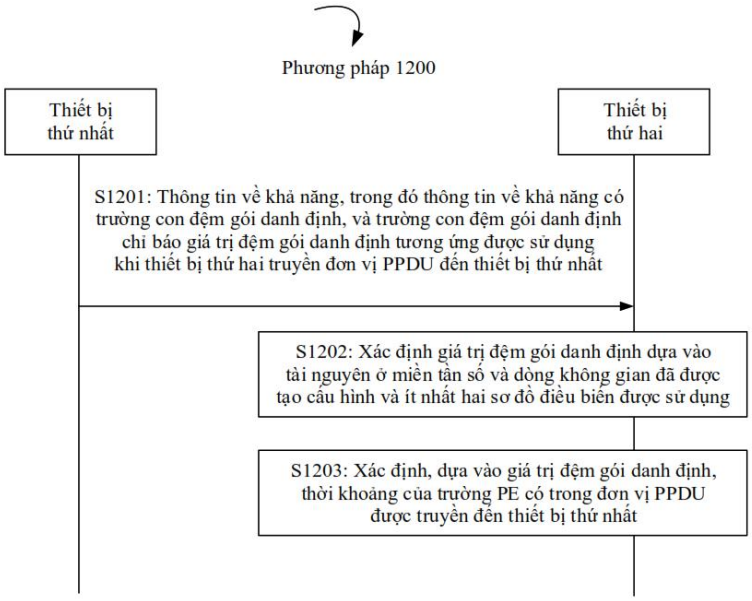

Phương pháp 1200
Thiết bị thứ nhất
Thiết bị thứ hai
S1201: Thông tin về khả năng, trong đó thông tin về khả năng có trường con đệm gói danh định, và trường con đệm gói danh định chỉ báo giá trị đệm gói danh định tương ứng được sử dụng khi thiết bị thứ hai truyền đơn vị PPDU đến thiết bị thứ nhất
S1202: Xác định giá trị đệm gói danh định dựa vào tài nguyên ở miền tần số và dòng không gian đã được tạo cấu hình và ít nhất hai sơ đồ điều biến được sử dụng
S1203: Xác định, dựa vào giá trị đệm gói danh định, thời khoảng của trường PE có trong đơn vị PPDU được truyền đến thiết bị thứ nhất

FIG. 12

(11) **122214 A**
(21) **1-2025-07990**
(22) 07/05/2024
(30) 10-2023-0062654 15/05/2023 KR
10-2024-0059176 03/05/2024 KR
(43) 25/02/2026
(85) 22/10/2025
(86) PCT/KR2024/006091 07/05/2024
(87) WO2024/237539 21/11/2024
(51) ***H04N 19/119****; H04N 19/70; H04N 19/513; H04N 19/105*

(71) 1. **HYUNDAI MOTOR COMPANY** (KR)
12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea
2. **KIA CORPORATION** (KR)
12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea
3. **KWANGWOON UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COLLABORATION FOUNDATION** (KR)
20, Gwangun-ro Nowon-gu Seoul 01897 Republic of Korea
(72) LEE, Min Hun (KR); BYEON, Joo Hyung (KR); SIM, Dong Gyu (KR); HEO, Jin (KR); CHOI, Jung Ah (KR); PARK, Seung Wook (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI TẠO VÀ MÃ HÓA KHỐI HIỆN TẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỮ LIỆU VIDEO SỬ DỤNG BÙ CHIẾU SÁNG TRONG DỰ ĐOÁN DỰA TRÊN CHẾ ĐỘ PHÂN VÙNG HÌNH HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tái tạo và mã hóa khối hiện tại và phương pháp cung cấp dữ liệu video sử dụng bù chiếu sáng trong dự đoán dựa trên chế độ phân vùng hình học. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, thiết bị giải mã video giải mã chỉ số phân vùng hình học (Geometric Partitioning Mode, GPM) và chỉ số ứng viên, xây dựng danh sách ứng viên GPM và phân vùng khối hiện tại thành hai khối được phân vùng theo chỉ số GPM. Thiết bị giải mã video suy ra thông tin chuyển động từ danh sách ứng viên GPM bằng cách sử dụng chỉ số ứng viên cho khối được phân vùng liên sử dụng bù chuyển động và tạo khối tham chiếu của khối được phân vùng liên bằng cách sử dụng thông tin chuyển động. Thiết bị giải mã video thu thập các tham số bù chiếu sáng cục bộ (Local Illumination Compensation, LIC) xác định mối quan hệ tuyến tính giữa khối tham chiếu và khối được phân vùng liên, và tạo khối dự đoán cuối cùng của khối được phân vùng liên bằng cách áp dụng LIC cho khối tham chiếu của khối được phân vùng liên dựa trên các tham số LIC. Thiết bị giải mã video tạo tín hiệu được dự đoán cuối cùng của khối hiện tại dựa trên khối dự đoán cuối cùng của khối được phân vùng liên.

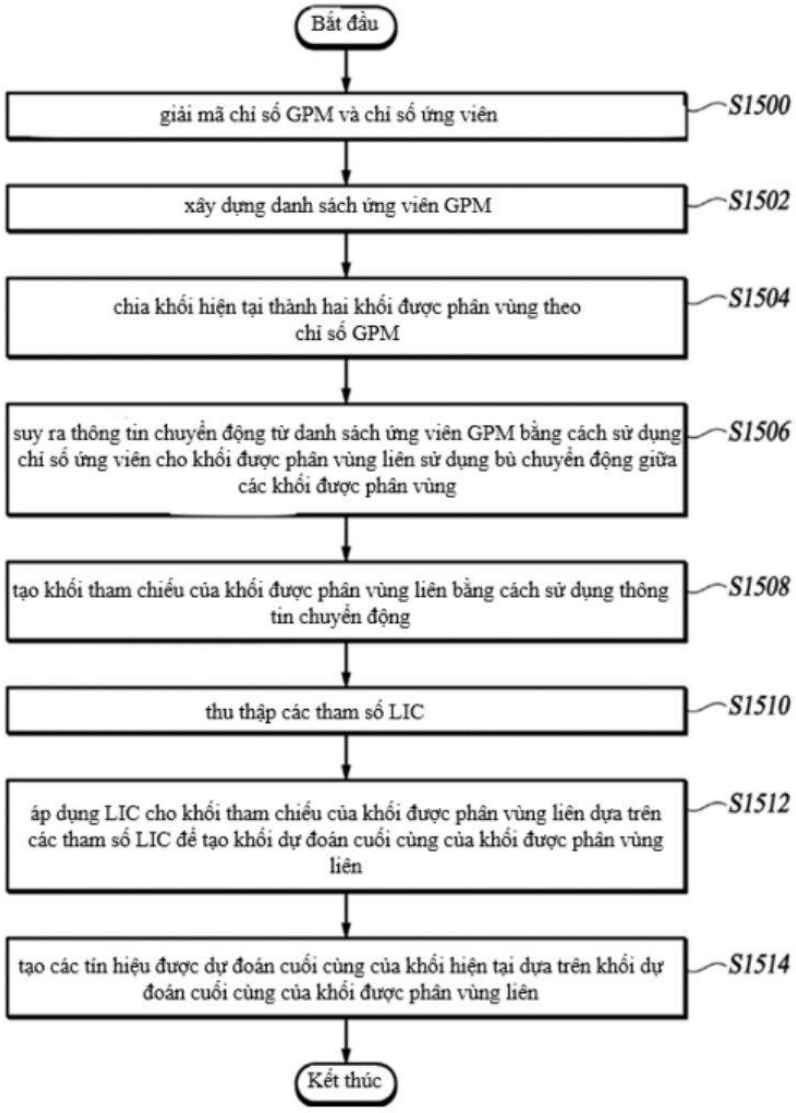
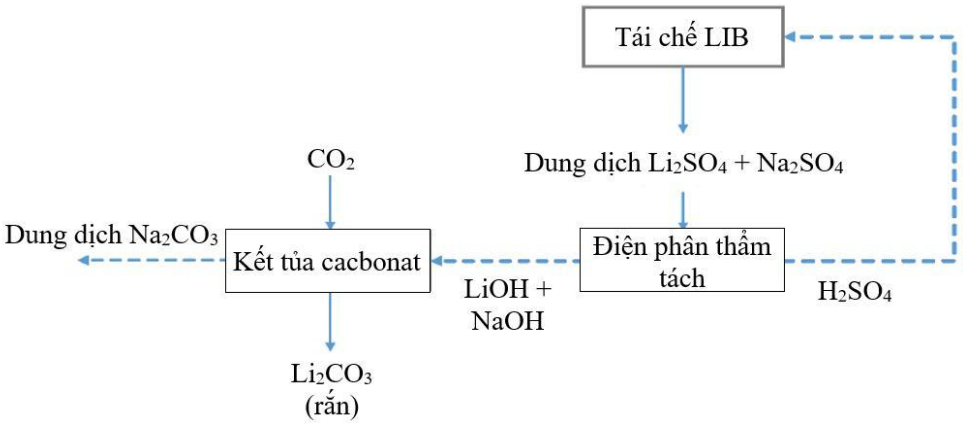

Bắt đầu
giải mã chỉ số GPM và chỉ số ứng viên
S1500
xây dựng danh sách ứng viên GPM
S1502
chia khối hiện tại thành hai khối được phân vùng theo chỉ số GPM
S1504
suy ra thông tin chuyển động từ danh sách ứng viên GPM bằng cách sử dụng chỉ số ứng viên cho khối được phân vùng liên sử dụng bù chuyển động giữa các khối được phân vùng
S1506
tạo khối tham chiếu của khối được phân vùng liên bằng cách sử dụng thông tin chuyển động
S1508
thu thập các tham số LIC
S1510
áp dụng LIC cho khối tham chiếu của khối được phân vùng liên dựa trên các tham số LIC để tạo khối dự đoán cuối cùng của khối được phân vùng liên
S1512
tạo các tín hiệu được dự đoán cuối cùng của khối hiện tại dựa trên khối dự đoán cuối cùng của khối được phân vùng liên
S1514
Kết thúc

Fig.15

(11) **122215 A**
(21) **1-2025-08014**
(22) 05/06/2024
(30) 23178439.8 09/06/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 23/10/2025
(86) PCT/EP2024/065433 05/06/2024
(87) WO2024/251790 12/12/2024
(51) ***C22B 3/08***; *C01D 15/02; C01D 15/08; C22B 7/00; C22B 3/00; C22B 3/44; B01D 61/44; C22B 26/12*
(71) **H. C. STARCK TUNGSTEN GMBH** (DE)
Im Schleeke 78-91 38642 Goslar, Germany
(72) MEESE-MARKTSCHEFFEL, Juliane (DE); OLBRICH, Armin (DE); EGEBERG, Alexander (DE); ZEUGNER, Alexander (DE); WOLFF, Alexander (DE)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ TÁCH CÁC ION LI VÀ NA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tách các ion Li và Na khỏi các dung dịch chứa sulphat, và thiết bị thực hiện quy trình tách này.



(11) **122216 A**
(21) **1-2025-08015**
(22) 04/04/2024
(30) 20230380 04/04/2023 NO
(43) 25/02/2026
(85) 23/10/2025
(86) PCT/NO2024/050081 04/04/2024
(87) WO2024/210758 10/10/2024
(51) ***A23K 50/80****; A01K 61/00; A23K 10/20*
(71) **PLANKTONIC AS** (NO)
Bynesveien 48, 7018 Trondheim, Norway
(72) TOKLE, Nils Egil (NO); AAKERØY, Håvard Johan (NO)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THỨC ĂN DÙNG CHO ẤU TRÙNG CỦA ĐỘNG VẬT THỦY SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến thức ăn dùng cho động vật thủy sinh, chứa trứng và/hoặc ấu trùng *Trochophora* được bảo quản của động vật thân mềm hai mảnh vỏ *Bivalvia*. Sáng chế còn mô tả việc sử dụng trứng và/hoặc ấu trùng *Trochophora* được bảo quản của *Bivalvia* làm thức ăn dùng cho động vật thủy sinh, trong đó thức ăn này được cung cấp cho động vật thủy sinh nuôi từ 0 đến 10 ngày sau khi nở. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp thu hoạch trứng từ *Bivalvia*, bao gồm các bước:
- cho *Bivalvia* còn sống vào nước trong thùng chứa,
- tạo áp lực và/hoặc kích thích *Bivalvia* đẻ trứng, và
- lấy trứng ra khỏi nước.

Sáng chế còn đề cập đến phương pháp bảo quản trứng và/hoặc ấu trùng *Trochophora* của *Bivalvia,* phương pháp này bao gồm các bước sau:
- gia nhiệt nước biển đến nhiệt độ nằm trong khoảng 50-100ºC,
- cho trứng và/hoặc ấu trùng *Trochophora* vào nước biển,
- duy trì trứng và/hoặc ấu trùng *Trochophora* trong nước này trong thời gian từ 1 đến 60 giây, và
- tách nước ra khỏi trứng và/hoặc ấu trùng *Trochophora.*

(11) **122217 A**
(21) **1-2025-08018**
(22) 25/03/2024
(30) 63/455,193 28/03/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 23/10/2025
(86) PCT/US2024/021308 25/03/2024
(87) WO2024/206218 03/10/2024
(51) ***A61K 31/444***; *G01N 33/86; A61P 5/00; G01N 33/53; A61P 1/16; A61P 35/00*
(71) **CRINETICS PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
6055 Lusk Blvd., San Diego, California 92121, United States of America
(72) GOULET, Lance (US); HUMPHREYS, William (US); MADAN, Ajay (US); LUO, Sha (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM PALTUSOTIN VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp dùng bao gồm paltusotin, hoặc muối dược dụng của nó, liên quan đến bệnh suy gan.

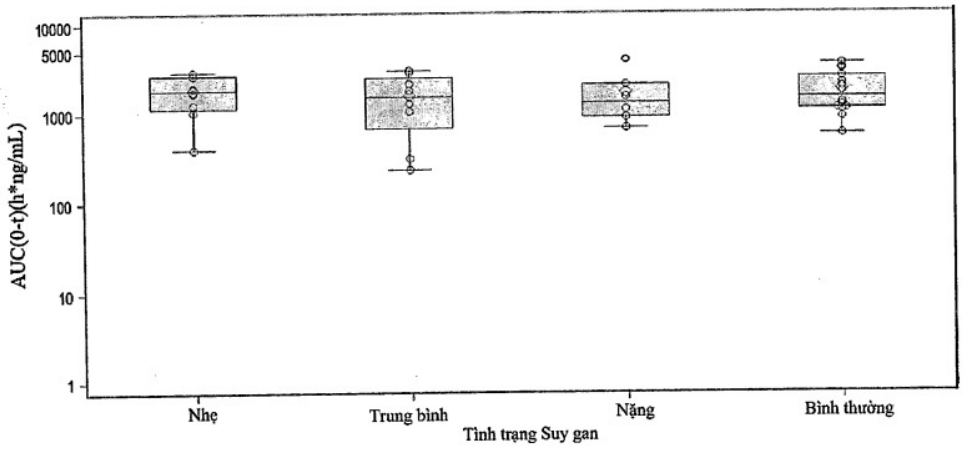


FIG. 5

(11) **122218 A**
(21) **1-2025-08100**
(22) 08/02/2024
(30) 202310701134.5 13/06/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 27/10/2025
(86) PCT/CN2024/077063 08/02/2024
(87) WO2024/255289 19/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2025
(51) ***H04L 27/26****; H04W 72/04*
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) XIN, Yu (CN); BAO, Tong (CN); HUA, Jian (CN); YU, Guanghui (CN); XU, Jin (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị và phương tiện lưu trữ. Phương pháp truyền dữ liệu bao gồm các bước: chọn tập hợp tham số trong N tập hợp tham số, trong đó tập hợp tham số bao gồm chỉ báo thứ nhất và chỉ báo thứ hai, chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ ra chế độ thực hiện phép biến đổi Fourier ngược thứ nhất, và chỉ báo thứ hai được sử dụng để chỉ ra chế độ thực hiện phép biến đổi Fourier ngược thứ hai; và thực hiện truyền dữ liệu dựa trên tập hợp tham số được chọn.

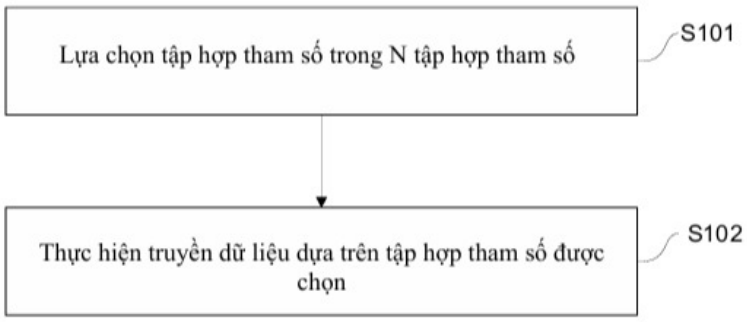


Fig.2

(11) **122219 A**
(21) **1-2025-08127**
(22) 02/04/2024
(30) 2304803.6 31/03/2023 GB
(43) 25/02/2026
(85) 27/10/2025
(86) PCT/GB2024/050897 02/04/2024
(87) WO2024/201084 03/10/2024
(51) ***A63D 15/00****; A63D 15/20*
(71) **WORLD POOL SYSTEMS LTD** (GB)
5 Kewferry Drive Northwood Middlesex HA6 2NT, United Kingdom
(72) JOLLIFFE David (GB); JOLLIFFE Steven (GB); LEE Mark (GB); MILLER Mark (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG TRÒ CHƠI MÔN THỂ THAO BI-A, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH DÙNG CHO HỆ THỐNG TRÒ CHƠI MÔN THỂ THAO BI-A VÀ HỆ THỐNG TRÒ CHƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp trò chơi môn thể thao bi-a. Hệ thống trò chơi môn thể thao bi-a bao gồm bàn có bề mặt chơi và các lỗ, máy chiếu, hệ thống camera và hệ thống xử lý dữ liệu, hệ thống camera được định vị để có trường nhìn về bề mặt chơi và hoạt động chơi của trò chơi môn thể thao bi-a với các bi trò chơi trên bề mặt chơi và máy chiếu được định vị phía trên bề mặt chơi để chiếu hình ảnh lên bề mặt chơi, các bi trò chơi bao gồm một bi cái và các bi mục tiêu, và hệ thống camera được tạo cấu hình để ghi lại luồng dữ liệu video về hoạt động chơi tại bàn và truyền thông luồng dữ liệu video này đến hệ thống xử lý dữ liệu.
Hệ thống xử lý dữ liệu được tạo cấu hình để nhận dạng, từ luồng dữ liệu video, danh tính và vị trí của mỗi bi trò chơi trên bề mặt chơi theo thời gian, xác định các cú đánh khả dụng từ danh tính và vị trí của các bi trò chơi, cú đánh khả dụng bao gồm bi cái chạm vào một bi trong số các bi mục tiêu và làm cho bi mục tiêu tương ứng đi vào một lỗ trong số các lỗ, và đối với mỗi cú đánh khả dụng, xác định các phép đo hình học về vị trí tương đối của bi cái, bi mục tiêu tương ứng và lỗ và tính điểm khó từ các phép đo hình học. Trong ít nhất một hoặc nhiều giai đoạn định trước của trò chơi, hệ thống trò chơi chọns, tùy thuộc vào điểm khó tương ứng, một hoặc nhiều cú đánh khả dụng có thể bị phạt hoặc được khuyến khích và khiến cho máy chiếu chiếu vật chơi ảo bị phạt hoặc khuyến khích lên bề mặt chơi theo đường đi của bi cái hoặc bi mục tiêu và xác định, sau cú đánh, từ luồng dữ liệu video, danh tính và vị trí của các bi trò chơi, điểm cho cú đánh tùy thuộc vào vị trí của các bi trò chơi và tùy thuộc vào bi cái hoặc bi mục tiêu đi qua hoặc vào vật chơi ảo trong cú đánh.

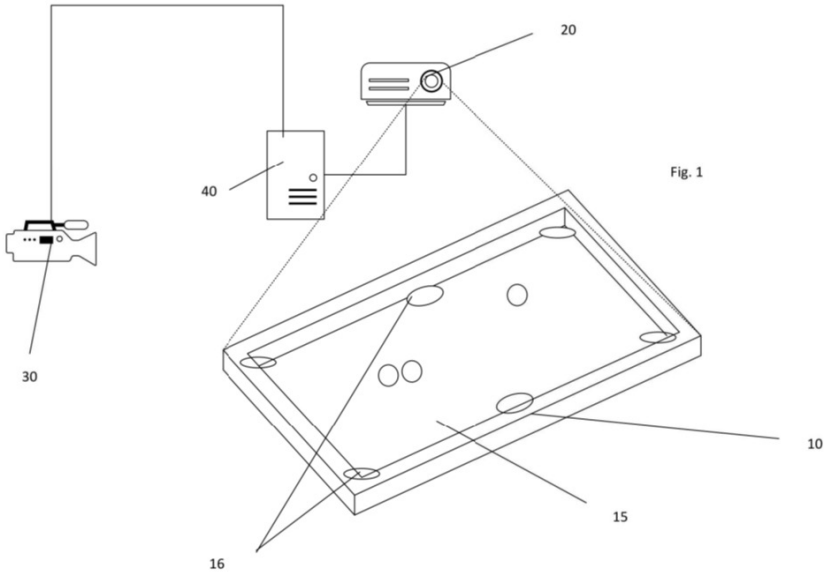
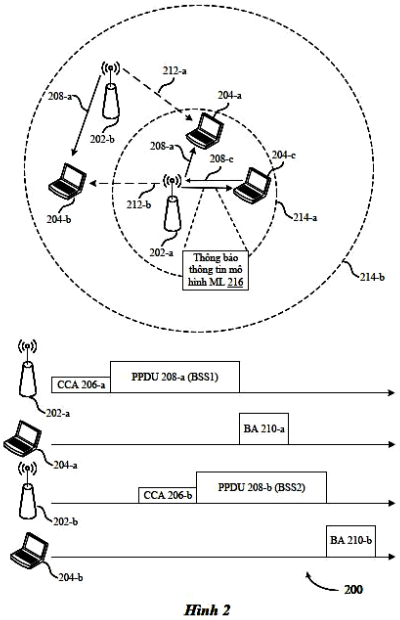


Fig. 1

(11) **122220 A**
(21) **1-2025-08158**
(22) 29/04/2024
(30) 18/317,013 12/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 28/10/2025
(86) PCT/US2024/026879 29/04/2024
(87) WO2024/238136 A1 21/11/2024
(51) ***H04W 16/02***; *H04L 41/40; H04W 24/02; H04W 16/10; H04W 16/14; H04L 41/147*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) NAIK, Gaurang (IN); CHERIAN, George (US); PATIL, Abhishek Pramod (US); SUN, Yanjun (US); AJAMI, Abdel Karim (LB); ASTERJADHI, Alfred (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ

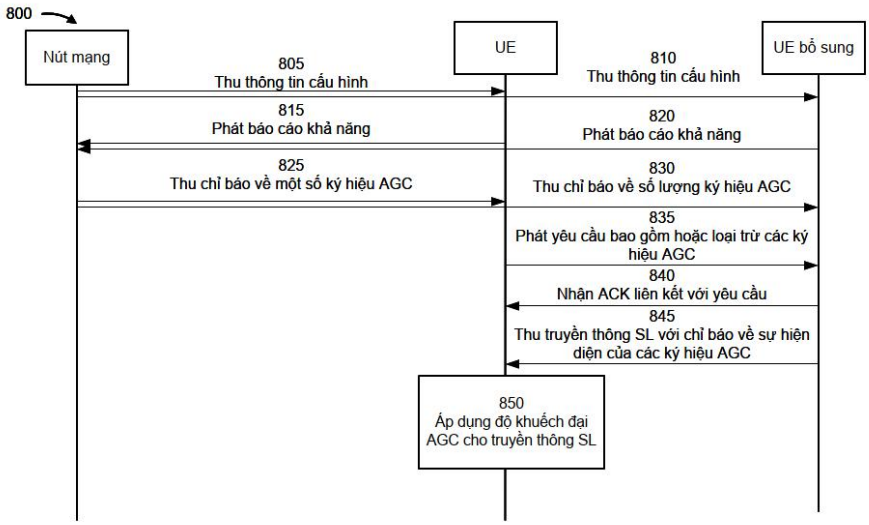
(57) Sáng chế đề cập đến máy để truyền thông không dây tại thiết bị. Sáng chế này đề xuất các phương pháp, thành phần, thiết bị và hệ thống cho các mô hình học máy để sử dụng lại không gian. Một số khía cạnh cụ thể hơn đề cập đến các mô hình học máy (ML) để sử dụng lại không gian (SR). Theo một số khía cạnh, điểm truy cập (AP) có thể phát thông tin mô hình ML đến trạm (STA). Thông tin mô hình ML có thể bao gồm chỉ báo về mô hình ML, một hoặc nhiều tham số xác định mô hình ML, một hoặc nhiều đầu vào cho mô hình ML, một hoặc nhiều đầu ra cho mô hình ML, hoặc tổ hợp bất kỳ của chúng. Thiết bị phát có thể tạo ra một hoặc nhiều đầu vào cho mô hình ML, có thể là các phép đo hoặc quan sát cục bộ, các giá trị đầu vào được chỉ báo bởi một hoặc nhiều STA khác, thông tin do AP cung cấp, một hoặc nhiều suy luận (chẳng hạn như giá trị tham số SR ứng viên hoặc hành động của ứng viên), hoặc tổ hợp của chúng.



Hình 2

(11) **122221 A**
(21) **1-2025-08159**
(22) 16/04/2024
(30) 18/316,971 12/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 28/10/2025
(86) PCT/US2024/024751 16/04/2024
(87) WO2024/238067 A1 21/11/2024
(51) ***H04B 1/00***; *H04L 5/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) RYU, Jae Ho (US); SARKIS, Gabi (US); TAKEDA, Kazuki (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Theo các khía cạnh khác nhau, sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể hơn là thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu cấu hình của một số ký hiệu điều khiển khuếch đại tự động (AGC) có trong cấu trúc khe liên kết phụ để truyền thông liên kết phụ. UE có thể thu truyền thông liên kết phụ liên kết với trường thông tin điều khiển liên kết phụ (SCI) cho biết liệu số lượng ký hiệu AGC có trong truyền thông liên kết phụ hay không. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



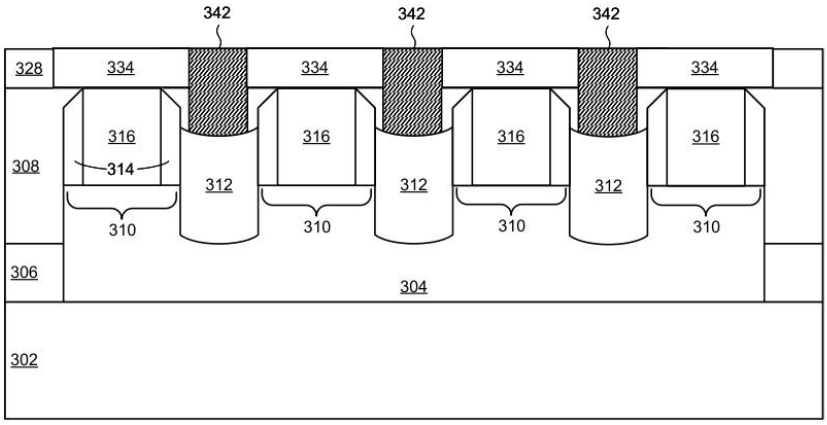
HÌNH 8

(11) **122222 A**
(21) **1-2025-08162**
(22) 15/04/2024
(30) 18/316,862 12/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 28/10/2025
(86) PCT/US2024/024594 15/04/2024
(87) WO2024/238061 A1 21/11/2024
(51) ***H01L 21/768****; H01L 29/78*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LI, Xia (US); BAO, Junjing (US); ZHU, John Jianhong (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CẤU TRÚC TRANZITO HIỆU ỨNG TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc tranzito hiệu ứng trường và phương pháp chế tạo nó. Sáng chế đề cập đến tiếp điểm tự căn chỉnh (SAC) và phương pháp chế tạo tiếp điểm này. Theo một khía cạnh, cấu trúc tranzito hiệu ứng trường (FET) bao gồm kênh kết nối vùng nguồn hoặc cực máng (S/D) thứ nhất với vùng S/D thứ hai, cấu trúc cổng, bao gồm cổng kim loại nhiều lớp giữa các lớp cách điện cổng (gate spacer), được bố trí bên trên vùng cổng bao quanh ít nhất một phần kênh, cấu trúc tự căn chỉnh, còn được gọi là "mũ", được bố trí bên trên cấu trúc cổng và bao gồm ít nhất cổng kim loại nhiều lớp và các lớp cách điện cổng, và tiếp điểm S/D thứ nhất tự căn chỉnh với mũ và được kết nối với vùng S/D thứ nhất. Trong quá trình chế tạo, một lớp đơn tự sắp xếp (SAM) được sử dụng để căn chỉnh chính xác mũ bên trên cổng kim loại nhiều lớp. Sau đó, các tiếp điểm S/D sẽ tự căn chỉnh với mũ, ngay cả khi mặt nạ khắc bị sai lệch vị trí. Mũ cũng che chắn cấu trúc cổng trong quá trình khắc.



HÌNH 3H

(11) **122223 A**
(21) **1-2025-08164**
(22) 27/03/2024
(30) 2023-059517 31/03/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 28/10/2025
(86) PCT/JP2024/012207 27/03/2024
(87) WO2024/204320 A1 03/10/2024
(51) ***C08L 25/04****; C08J 11/04*
(71) **TOYO STYRENE CO., LTD.** (JP)
7-4, Nishishinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1050003, Japan
(72) YOSHINO, Takahiko (JP); KURATA, Toshiharu (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA GỐC STYREN ĐƯỢC TÁI CHẾ VÀ SẢN PHẨM ĐÚC CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa gốc styren được tái chế có khả năng ép đùn và độ bền va đập cao ngay cả khi hàm lượng vật liệu được tái chế gốc styren cao, và sản phẩm đúc thu được bằng cách đúc chế phẩm nhựa gốc styren được tái chế và có bề mặt của sản phẩm đúc rất tốt. Chế phẩm nhựa gốc styren được tái chế gồm có vật liệu được tái chế gốc styren (A) và vật liệu nguyên sinh gốc styren (B), và được đặc trưng ở chỗ hàm lượng tro của chế phẩm nhựa gốc styren được tái chế sau khi nung ở 550°C là 2,5% khối lượng hoặc nhỏ hơn, và trọng lượng phân tử (molecular weight - Mw) trung bình theo khối lượng của chế phẩm nhựa gốc styren được tái chế là 170.000 hoặc lớn hơn.

(11) **122224 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-08184**
(22) 29/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/01/2026
(51) ***H02H 3/32**; G08B 17/00*
(75) **ĐỖ VĂN SINH** (VN)
TDP Bắc Sơn, phường Vĩnh Yên, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO THIẾT BỊ CẢNH BÁO, PHÒNG CHỐNG RÒ RỈ ĐIỆN, ĐIỆN GIẬT THEO NGUYÊN LÝ SO SÁNH DÒNG RÒ BIẾN THIÊN VÀ HỖ TRỢ PHÒNG CHÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo thiết bị có tác dụng cảnh báo, phòng chống rò rỉ điện, điện giật và hỗ trợ phòng cháy được kết hợp từ hai tính năng cơ bản. Tính năng thứ nhất bao gồm phương pháp tạo thiết bị có tác dụng cảnh báo, phòng chống rò rỉ điện, điện giật, theo nguyên lý so sánh dòng rò biến thiên với các mốc giá trị bảo vệ được thiết lập trước. Giá trị dòng rò phụ thuộc vào mức độ rò rỉ của thiết bị điện. Cơ chế tác động bảo vệ được thực hiện khi giá trị dòng rò lớn hơn mốc giá trị tác động. Các trạng thái dòng rò mới được, mốc giá trị bảo vệ mới được thiết lập dựa trên sự thay đổi giá trị và thời gian biến đổi của dòng rò. Tính năng thứ hai gồm phương pháp tạo thiết bị có tác dụng hỗ trợ phòng cháy, được thực hiện bằng việc tích hợp các thiết bị riêng rẽ, liên kết thành hệ thống liên động, tạo ra thiết bị nhỏ gọn, có tác dụng cảnh báo, tự động cắt nguồn điện, chữa cháy tạm thời và gọi điện thông báo khi xảy ra hỏa hoạn. Hai tính năng này được thiết kế trên cùng một thiết bị, tạo ra sự tiện dụng cho người dùng.

(11) **122225 A**
(21) **1-2025-08219**
(22) 29/03/2024
(30) 202310327266.6 29/03/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 29/10/2025
(86) PCT/CN2024/084904 29/03/2024
(87) WO2024/199468 03/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2025
(51) ***C07K 16/28****; A61K 39/00; A61P 35/00*
(71) **AKESO BIOPHARMA CO., LTD.** (CN)
6 Shennong Road, Torch Development Zone, Zhongshan, Guangdong 528437, China
(72) LI, Baiyong (US); XIA, Yu (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP VÀ DƯỢC PHẨM**

(57) Kháng thể đặc hiệu kép, dược phẩm, và cách sử dụng. Đặc biệt là, kháng thể đặc hiệu kép bao gồm vùng chức năng protein thứ nhất và vùng chức năng protein thứ hai, trong đó: vùng chức năng protein thứ nhất gắn đích LAG3, và vùng chức năng protein thứ hai gắn đích của đích không phải là LAG3.

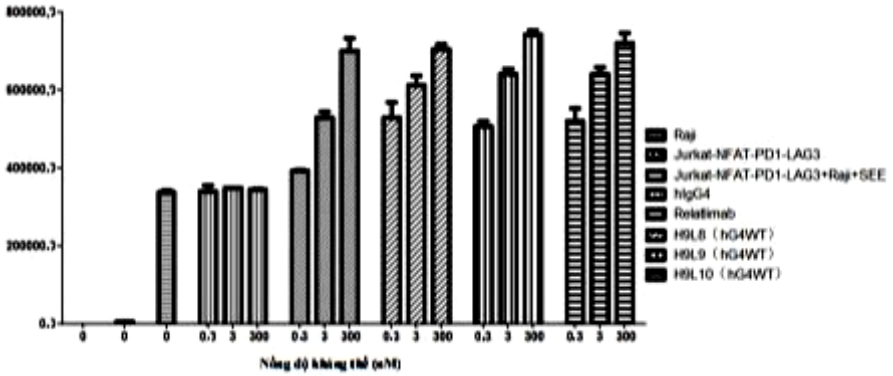
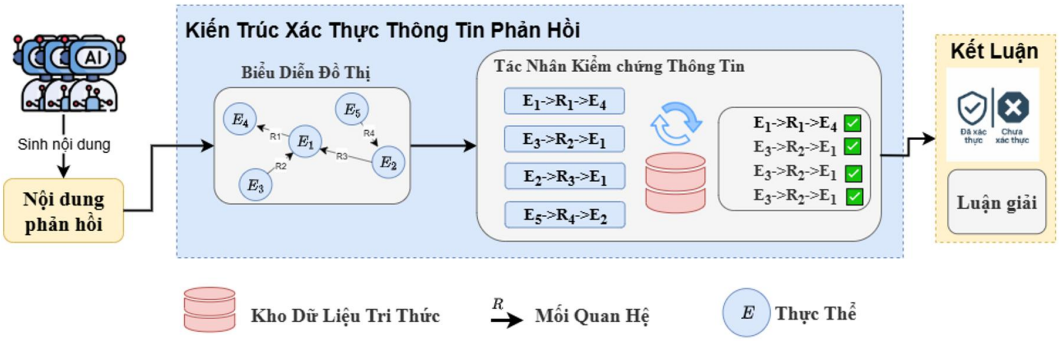


Fig.6

(11) **122226 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-08224**
(22) 29/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/01/2026
(51) ***G06N 3/04***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Khắc Hoài Nam (VN); Phạm Việt Hoàng (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC THÔNG TIN NHẰM TĂNG CƯỜNG PHẢN HỒI AN TOÀN TỪ CÁC HỆ THỐNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ TÁC NHÂN KẾT HỢP VỚI BIỂU DIỄN ĐỒ THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác thực thông tin nhằm tăng cường phản hồi an toàn từ các hệ thống trí tuệ nhân tạo sử dụng công nghệ tác nhân kết hợp với biểu diễn đồ thị. Phương pháp này giúp cải thiện hiệu suất xác thực thông tin, là tiền đề cho việc đảm bảo tính an toàn cho đầu ra của các hệ thống trí tuệ nhân tạo. Nội dung chính của sáng chế là xây dựng một kiến trúc xác thực thông tin bao gồm ba bước chính: phân tách thông tin đầu vào dưới dạng đồ thị bao gồm các bộ ba đặc trưng cho từng đơn vị thông tin nhỏ hơn (chủ thể - quan hệ - đối tượng); sử dụng cơ chế tác nhân mô hình ngôn ngữ lớn từ đó tự động tương tác với cơ sở tri thức nhằm xác thực tính đúng đắn của toàn bộ mẩu thông tin đầu vào. Phương pháp đề xuất có ưu điểm là tăng cường tính suy luận có cấu trúc trong quá trình xác thực thông tin, có thể áp dụng linh hoạt và không bị phụ thuộc vào mô hình nền tảng cụ thể nào. Kết quả thực nghiệm trên các bộ dữ liệu tiêu chuẩn như HoVer và FEVEROUS cho thấy sự cải thiện đáng kể về độ chính xác và khả năng xử lý đa dạng các mẩu thông tin đầu vào.



(11) **122227 A**
(21) **1-2025-08226**
(22) 29/03/2024
(30) 102023000006165 30/03/2023 IT
(43) 25/02/2026
(85) 29/10/2025
(86) PCT/IB2024/053095 29/03/2024
(87) WO2024/201407 03/10/2024
(51) ***B62K 19/08****; B62K 19/26; B62K 19/22*
(71) **PIAGGIO & C. S.P.A** (IT)
Viale Rinaldo Piaggio 25, 56025 Pontedera, Italy
(72) ROSELLINI, Walter (IT)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **KHUNG LIỀN KHỐI CỦA XE MÔ TÔ, XE MÔ TÔ CHỨA KHUNG LIỀN KHỐI NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CỐ ĐỊNH PHẦN THÂN XE**

(57) Sáng chế đề cập đến khung liền khối cho xe mô tô, cụ thể là xe tay ga, bao gồm phần khung được làm bằng vật liệu kim loại thứ nhất và phần thân xe được gắn chặt vào phần khung, được làm bằng vật liệu kim loại thứ hai khác và không thể hàn vào vật liệu kim loại thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến xe mô tô chứa khung liền khối nói trên và phương pháp cố định phần thân xe vào phần khung xe để tạo thành khung liền khối của xe mô tô.

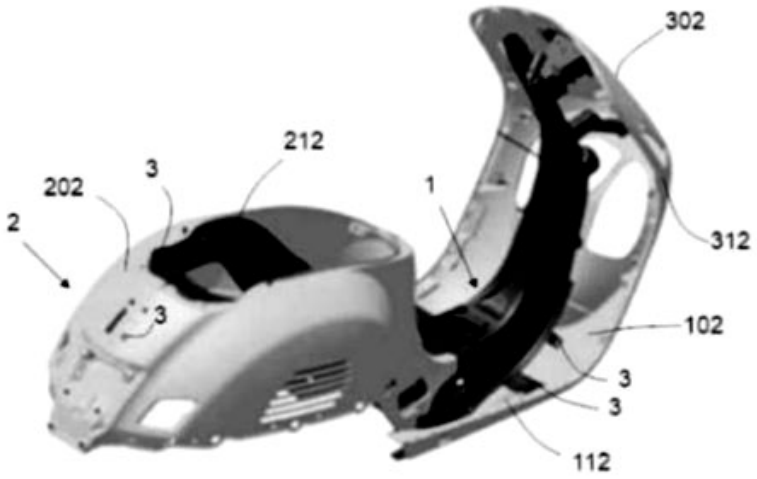


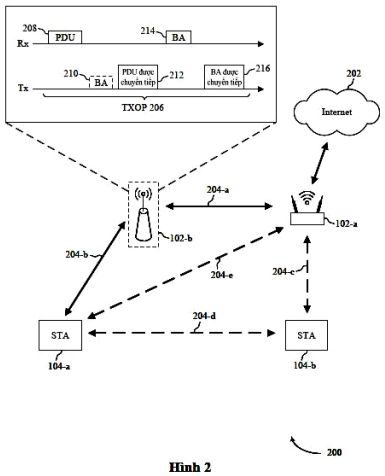
Fig. 1

(11) **122228 A**
(21) **1-2025-08231**
(22) 04/04/2024
(30) 18/319,299 17/05/2023 US
18/336,878 16/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 29/10/2025
(86) PCT/US2024/023111 04/04/2024
(87) WO2024/238037 A1 21/11/2024
(51) ***H04W 84/12***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) CHERIAN, George (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA); ASTERJADHI, Alfred (US); PATIL, Abhishek Pramod (US); AJAMI, Abdel Karim (LB); NAIK, Gaurang (IN); SUN, Yanjun (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

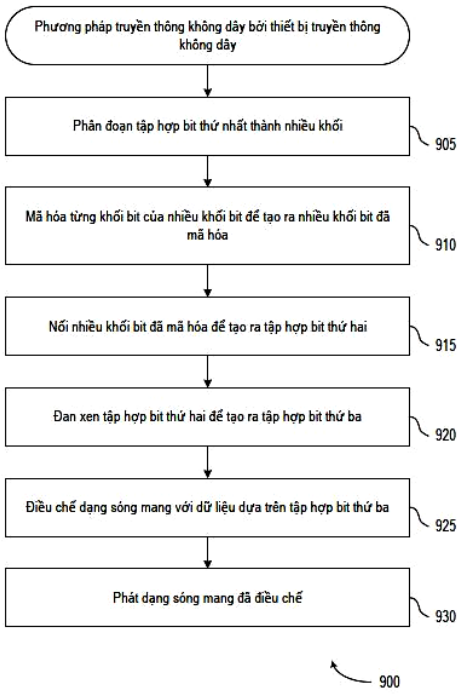
(57) Sáng chế đề cập chung đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây. Sáng chế này đề xuất các phương pháp, thành phần, thiết bị và hệ thống cho các cơ chế báo hiệu cho việc thăm dò kênh đa chặng cho hoạt động chuyển tiếp. Một số khía cạnh đề cập cụ thể hơn đến việc xác định địa chỉ gửi khung và việc chia sẻ cơ hội truyền dẫn (TXOP) hoặc khoảng thời gian dịch vụ (SP) để tạo điều kiện cho việc thăm dò kênh đa chặng trong một TXOP hoặc SP duy nhất. Thiết bị khởi nguồn có thể phát khung thứ nhất chỉ báo thông tin nhận dạng tương ứng với nhiều thiết bị truyền thông không dây khác để khởi tạo thăm dò kênh đa chặng liên quan đến nhiều thiết bị truyền thông không dây khác. Ví dụ, thiết bị khởi nguồn có thể bao gồm, trong khung thứ nhất, thông tin nhận dạng tương ứng với điểm truy cập (AP) vệ tinh và thông tin nhận dạng tương ứng với thiết bị cuối mà thiết bị khởi nguồn có thể truyền thông với nó thông qua AP vệ tinh. Theo việc thăm dò kênh đa chặng, thiết bị khởi nguồn có thể thu, cùng nhau thông qua một hoặc nhiều khung, thông tin kênh liên kết với mỗi chặng giữa thiết bị khởi nguồn và thiết bị cuối.



Hình 2

(11) **122229 A**
(21) **1-2025-08232**
(22) 16/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 29/10/2025
(86) PCT/CN2023/094439 16/05/2023
(87) WO2024/234278 A1 21/11/2024
(51) ***H04L 27/20**; H03M 13/27; H04L 1/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) XU, Changlong (CN); WU, Liangming (CN); WEI, Chao (CN); LIU, Wei (CN); JIA, Yinhua (CN); LI, Jian (CN); XU, Hao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây. Một số khía cạnh của sáng chế này đề xuất các kỹ thuật để truyền thông không dây bằng thiết bị truyền thông không dây. Phương pháp bao gồm bước phân đoạn tập hợp bit thứ nhất thành nhiều khối bit. Phương pháp này còn bao gồm bước mã hóa từng khối bit trong số nhiều khối bit để tạo ra nhiều khối bit đã mã hóa. Phương pháp này còn bao gồm bước nối nhiều khối bit đã mã hóa để tạo ra tập hợp bit thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm bước đan xen tập hợp bit thứ hai để tạo ra tập hợp bit thứ ba. Phương pháp này còn bao gồm bước điều biến dạng sóng mang với dữ liệu dựa trên tập hợp bit thứ ba. Phương pháp này còn bao gồm bước phát dạng sóng mang đã điều chế.

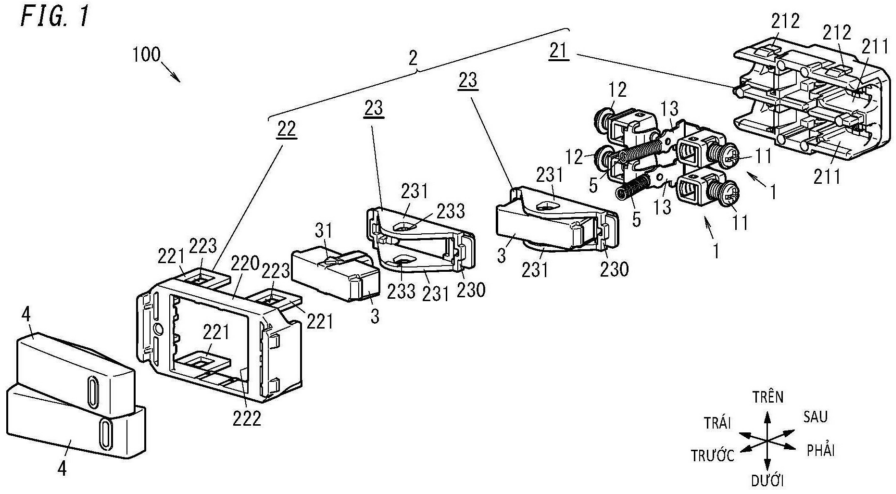


HÌNH 9

(11) **122230 A**
(21) **1-2025-08269**
(22) 13/05/2024
(30) 2023-089087 30/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 30/10/2025
(86) PCT/JP2024/017557 13/05/2024
(87) WO2024/247675 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2025
(51) ***H01H 23/04***; *H01H 9/02*
(71) **PANASONIC CORPORATION** (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 5718501 Japan
(72) NISHIGAKI, Shunji (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN MẠCH**

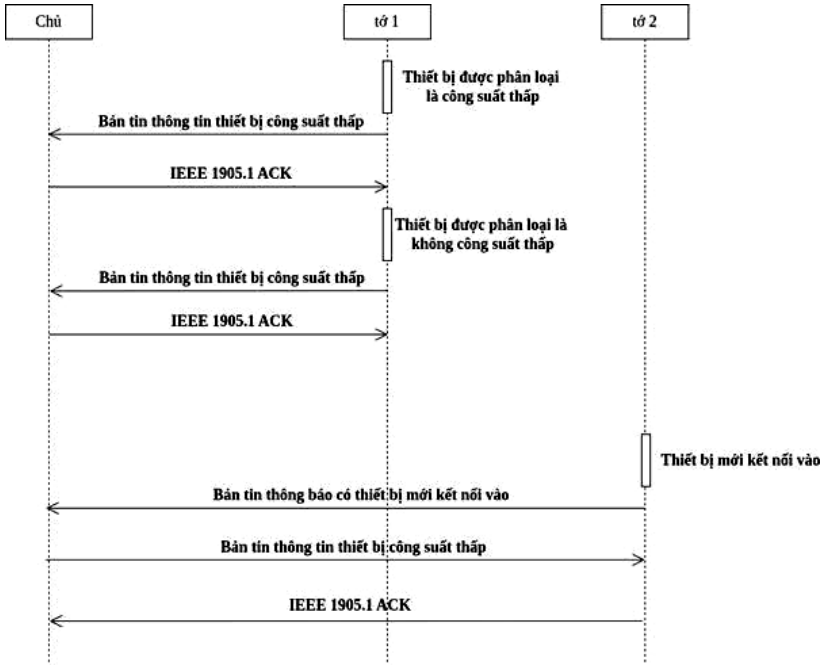
(57) Mục đích của sáng chế đề xuất thiết bị chuyển mạch được tạo kết cấu để được lắp ráp với hiệu quả cải thiện. Thiết bị chuyển mạch (100) bao gồm cơ cấu chuyển mạch (1), vỏ (2), và tay gạt (3). Cơ cấu chuyển mạch (1) bao gồm hai cực đấu nối (11, 12) và tiếp điểm di động và được tạo kết cấu để có khả năng chuyển đổi việc mở và đóng đường dẫn điện giữa hai cực đấu nối (11, 12) theo vị trí của tiếp điểm di động. Tay gạt (3) được gắn di động vào vỏ (2) để di chuyển vị trí của tiếp điểm di động. Vỏ (2) bao gồm thân (21), nắp (22), và ổ đỡ (23). Thân (21) có hốc (211) chứa cơ cấu chuyển mạch (1). Nắp (22) được gắn vào thân (21). Ổ đỡ (23) được tạo kết cấu để được gắn có thể tháo rời được với nắp (22) và giữ tay gạt (3) bằng cách kẹp tay gạt (3) bên trong ổ đỡ (23).

FIG. 1



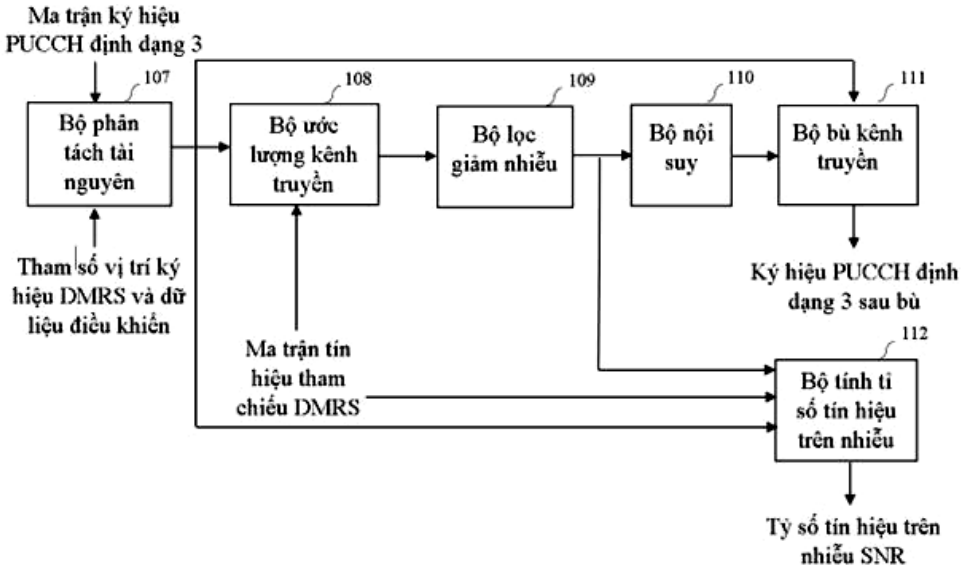
(11) **122231 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-08283**
(22) 31/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/01/2026
(51) ***H04W 84/18***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đặng Chung Đức (VN); Nguyễn Thanh Dương (VN); Trần Minh Thắng (VN); Trương Đăng Thành (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN LOẠI THIẾT BỊ KẾT NỐI KHÔNG DÂY CÔNG SUẤT THẤP TRONG MẠNG ĐA ĐIỂM TRUY CẬP KHÔNG DÂY (WIFI MESH)**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân loại thiết bị công suất thấp kết nối đến mạng không dây (WiFi) trong mạng đa điểm truy cập không dây (WiFi Mesh) thông qua cấu trúc bản tin được định nghĩa riêng tuân theo cấu trúc bản tin chuẩn của IEEE 1905.1 và thuật toán phân loại thiết bị trong mạng. Phương pháp bao gồm năm bước: thực hiện lấy thông tin về kết nối của thiết bị khi kết nối vào bộ phát sóng không dây; cập nhật thông tin về tốc độ tải lên và tải xuống giữa thiết bị và bộ phát sóng; thực hiện thuật toán phân loại thiết bị công suất thấp dựa trên các thông tin trên; khi thiết bị được phân loại là công suất thấp thì gửi thông tin tới thiết bị chủ nhằm lưu trữ và thông báo đến các bộ phát sóng khác trong mạng.



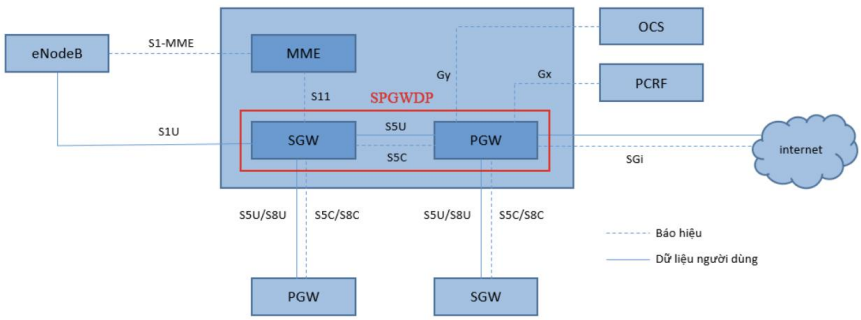
(11) **122232 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-08284**
(22) 31/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/01/2026
(51) ***H04W 28/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
(72) Phạm Hoàng Lai (VN); Từ Văn Lập (VN); Phạm Anh Tuấn (VN); Phạm Quang Trung (VN); Lê Thanh Bằng (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **KHỐI ƯỚC LƯỢNG VÀ BÙ KÊNH TRUYỀN CHO KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN ĐỊNH DẠNG 3 TRONG MẠNG 5G NR SỬ DỤNG THIẾT KẾ SỐ**

(57) Sáng chế đề xuất ước lượng và bù kênh truyền cho kênh điều khiển đường lên định dạng 3 trong mạng 5G NR sử dụng thiết kế số, được thực hiện trên nền tảng thiết kế số. Khối này bao gồm các bộ chức năng: bộ phân tách tài nguyên, bộ ước lượng kênh, bộ lọc giảm nhiễu, bộ nội suy, bộ bù kênh truyền và bộ tính tỷ số tín hiệu trên nhiễu. Mục đích của sáng chế là đề xuất một thiết kế số để nâng cao độ chính xác trong giải điều chế tín hiệu điều khiển từ thiết bị người dùng, cải thiện vùng phủ sóng, tăng cường độ tin cậy hệ thống và giảm tỷ lệ lỗi điều khiển trong các cấu hình mạng 5G hiện đại. Khối xử lý được thiết kế tối ưu để hoạt động trong các môi trường lan truyền đa đường và fading mạnh, đặc biệt phù hợp với cấu hình nhiều ăng-ten thu tại trạm gNodeB.



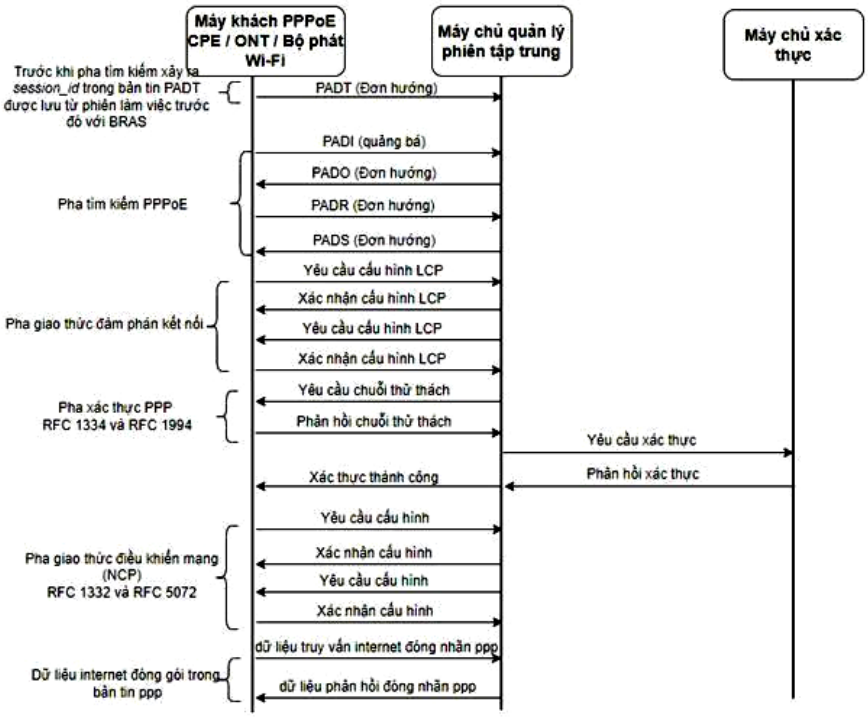
(11) **122233 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-08285**
(22) 31/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/01/2026
(51) ***H04W 76/00***; *H04W 28/08*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lê Ngọc Toàn (VN); Đinh Viết Quân (VN); Dương Đức Thăng (VN); Lê Văn Hiếu (VN); Nguyễn Ngọc Dũng (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG THÔNG LƯỢNG HỆ THỐNG XỬ LÝ DỮ LIỆU NGƯỜI DÙNG THÔNG QUA QUẢN LÝ ĐỊNH DANH CUỐI ĐƯỜNG TRUYỀN THEO CHỈ SỐ TUẦN TỰ SỬ DỤNG HÀNG ĐỢI VÒNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tăng thông lượng hệ thống SPGW-DP thông qua quản lý TEID theo chỉ số tuần tự sử dụng hàng đợi vòng, thay cho việc sử dụng bảng băm trong các hệ thống cũ, được thực hiện qua các bước: bước 1: khởi tạo sẵn một danh sách TEID từ 1 đến N theo thứ tự tăng dần, sau đó nạp vào ring buffer. bước 2: cấp TEID bằng cách lấy ra khỏi hàng đợi (dequeue) 1 phần tử từ ring khi có yêu cầu tạo phiên (session) hoặc đường truyền (bearer) mới. bước 3: ánh xạ trực tiếp session context đã được lưu trữ trong một mảng, thông qua chỉ số của TEID đã được cấp phát. bước 4: thu hồi TEID bằng cách nạp nó vào cuối hàng đợi (enqueue) để tái sử dụng khi session kết thúc.



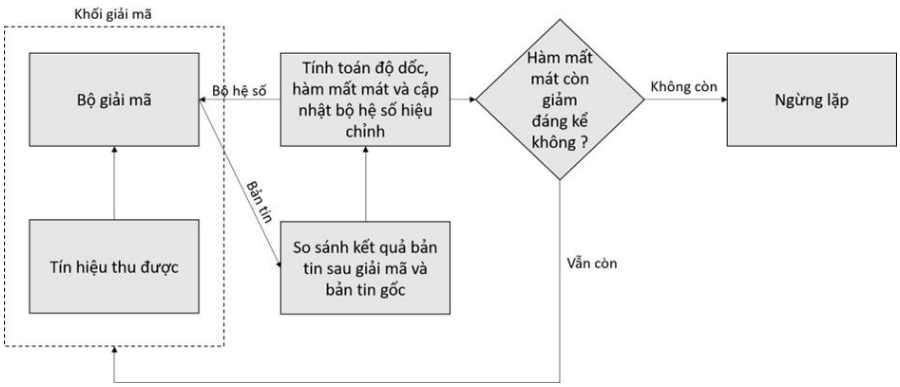
(11) **122234 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-08286**
(22) 31/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/01/2026
(51) ***H04L 67/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Đức Cường (VN); Đỗ Văn Nhất (VN); Nguyễn Thanh Dương (VN); Nguyễn Hồng Sơn (VN); Trần Quang Hòa (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỞI TẠO PHIÊN KẾT NỐI TRUY CẬP ĐÓNG NHÃN PPP TRÊN MẠNG ETHERNET**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khởi tạo phiên kết nối truy cập đóng nhãn PPP trên mạng Ethernet. Phương pháp này tạo ra việc lưu giá trị SESSION_ID của phiên truy cập vào cơ sở dữ liệu, sau đó cho phép khởi tạo phiên mới thông qua việc ngắt kết nối tới thiết bị thiết bị quản lý truy cập tập trung ở phiên truy cập cũ với SESSION_ID đã lưu, và thiết lập phiên truy cập mới ngay tức thì.



(11) **122235 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-08287**
(22) 31/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/01/2026
(51) ***G06N 7/00***; *H03M 13/00*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN DUY MINH (VN); NGUYỄN HỮU ĐỨC (VN); PHÙNG ĐỨC PHÚ (VN); ĐẶNG TRUNG ĐỨC (VN); VŨ MINH TUẤN (VN); ĐẶNG HỮU TÙNG (VN); NGUYỄN HỒNG HUY THÔNG (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU HÓA HIỆU SUẤT GIẢI MÃ KIỂM TRA CHẴN LẺ MẬT ĐỘ THẤP TRONG MẠNG VÔ TUYẾN THẾ HỆ THỨ 5 SỬ DỤNG SUY GIẢM ĐỘ DỐC VỚI XẤP XỈ SAI PHÂN HỮU HẠN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tối ưu hóa hiệu suất giải mã kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp trong mạng vô tuyến thế hệ thứ 5 sử dụng suy giảm độ dốc với xấp xỉ sai phân hữu hạn. Cụ thể, phương pháp này bao gồm các bước như sau: bước 1: giải mã LDPC dựa trên thông tin LLR của từng bit nhận được từ kênh truyền bằng thuật toán OMS đã được sửa đổi; bước 2: thực hiện huấn luyện thuật toán với các thay đổi như ở bước 1, sử dụng suy giảm độ dốc với xấp xỉ sai phân hữu hạn; bước 3: lưu lại bộ hệ số để áp dụng vào thuật toán OMS trong hệ thống trong môi trường thực tế.

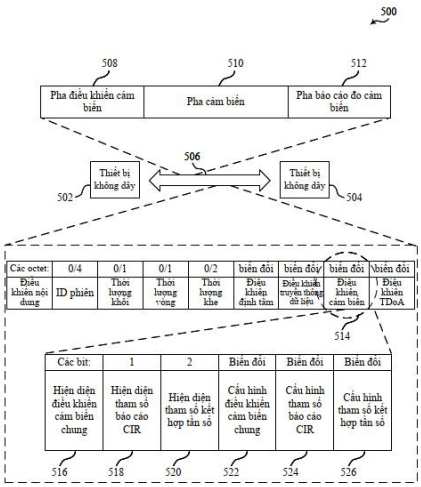


(11) **122236 A**
(21) **1-2025-08330**
(22) 17/04/2024
(30) 63/502,117 14/05/2023 US
18/499,972 01/11/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 31/10/2025
(86) PCT/US2024/024899 17/04/2024
(87) WO2024/238074 A1 21/11/2024
(51) ***H04W 72/20**; G01S 13/02; H04B 1/7163*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PAKROOH, Pooria (US); TIAN, Bin (US); SHELLHAMMER, Stephen Jay (US); LUONG, Le Nguyen (US); AKHAVAN, Koorosh (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Sáng chế đề xuất các phương pháp, thành phần, thiết bị và hệ thống điều khiển cảm biến tần số vô tuyến cho hệ thống siêu băng rộng. Một số khía cạnh cụ thể hơn đề cập đến việc thiết lập một hoặc nhiều trường hợp cảm biến (vòng cảm biến) cho một hoặc nhiều hoạt động cảm biến tương ứng. Theo một số phương án triển khai, thiết bị không dây thứ nhất (ví dụ, bộ điều khiển, bộ khởi tạo) có thể phát khung yêu cầu thiết lập phiên cảm biến chỉ báo tập hợp tham số cho một hoặc nhiều trường hợp cảm biến. Đối với mỗi trường hợp cảm biến, thiết bị không dây thứ nhất có thể phát phần tử thông tin điều khiển cảm biến bao gồm ít nhất cấu hình điều khiển cảm biến chung và cấu hình báo cáo đáp ứng xung kênh. Thiết bị không dây thứ nhất có thể tham gia các hoạt động cảm biến với ít nhất một thiết bị không dây thứ hai (ví dụ, một hoặc nhiều bộ phản hồi hoặc thiết bị được điều khiển) trong các trường hợp cảm biến tương ứng.



Hình 5

(11) **122237 A**
(21) **1-2025-08341**
(22) 29/01/2024
(30) 202321025159 03/04/2023 IN
202321030970 01/05/2023 IN
202321041310 17/06/2023 IN
202321044814 04/07/2023 IN
(43) 25/02/2026
(85) 03/11/2025
(86) PCT/IB2024/050801 29/01/2024
(87) WO2024/209278 A1 10/10/2024
(51) ***C07D 261/04****; C07D 413/12; A01N 43/80*

(71) **GHARDA CHEMICALS LIMITED** (IN)
R & D Center, B-26, MIDC Phase-I, Dombivli (E), Dist.Thane- Maharashtra 421203, India
(72) MATHUR, Suchet Saran (IN); BOOKWALA, Huseni Fakhruddin (IN); VISHE, Narendra Narayan (US); MAHAJAN, Mahesh Ashok (IN); LANDE, Pankaj Dnyandeo (IN); KHUDE, Amar Ashok (IN); MALI, Mayur Arvind (IN)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

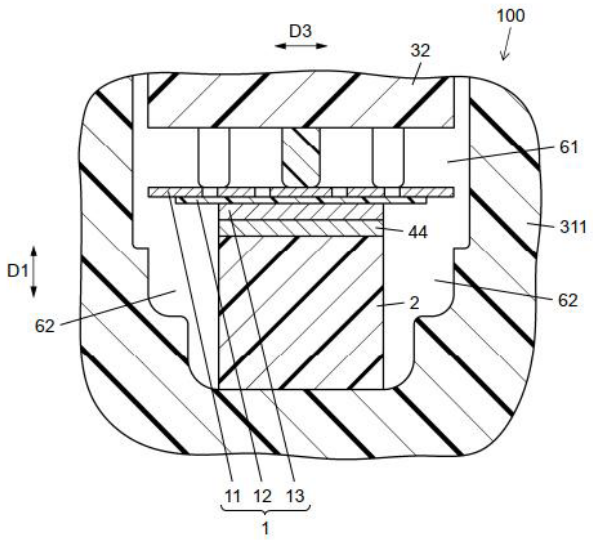
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ PYROXASULFON**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế pyroxasulfon. Các bước của quy trình điều chế pyroxasulfon thực hiện trong các điều kiện phản ứng ở mức độ nhẹ. Các chất được sử dụng trong sáng chế là an toàn, có thể được phục hồi và tái chế. Quy trình này đơn giản, hiệu quả, thân thiện với môi trường, và cung cấp pyroxasulfon có độ tinh khiết và hiệu suất tương đối cao.

(11) **122238 A**
(21) **1-2025-08360**
(22) 24/04/2024
(30) 2023-095117 08/06/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 03/11/2025
(86) PCT/JP2024/015986 24/04/2024
(87) WO2024/252814 A1 12/12/2024
(51) ***C25B 9/00***; *C25B 1/13; C25B 9/63; C25B 9/23; C25B 9/60; C02F 1/461*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
(72) Kenichiro INAGAKI (JP); Osamu IMAHORI (JP); Minoru NAGATA (JP); Mami HOTTA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ TẠO CHẤT LỎNG ĐIỆN PHÂN**

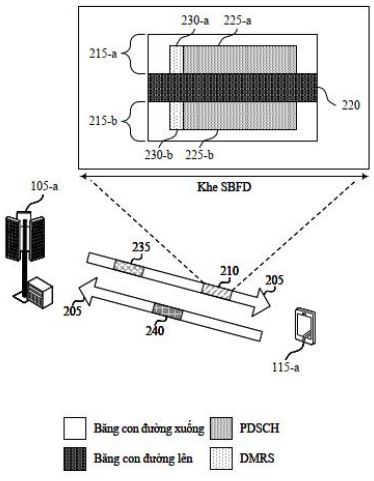
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo chất lỏng điện phân trong đó hiệu quả tạo của chất lỏng điện phân trong bộ phận điện phân có thể được cải thiện. Thiết bị tạo chất lỏng điện phân (100) theo sáng chế bao gồm bộ phận điện phân (1) và vỏ. Bộ phận điện phân (1) được đặt sao cho màng dẫn điện (12) được kẹp giữa điện cực thứ nhất (13) và điện cực thứ hai (11), và điện phân chất lỏng. Bộ phận điện phân (1) được đặt trong vỏ. Vỏ bao gồm cổng chảy vào mà qua đó chất lỏng sẽ được cấp vào bộ phận điện phân (1) chảy vào và cổng chảy ra mà qua đó chất lỏng điện phân được tạo ra trong bộ phận điện phân (1) chảy ra. Đường dòng chảy (61,62) dùng cho chất lỏng và chất lỏng điện phân được tạo ra giữa bề mặt ngoại vi phía trong của vỏ và bộ phận điện phân (1). Bộ phận điện phân (1) bao gồm phần khoảng trống xuyên qua bộ phận điện phân (1) và mà qua đó chất lỏng chảy từ điện cực thứ nhất (13) đến điện cực thứ hai (11). Phần khoảng trống mở ra đường dòng chảy 61, và ít nhất một phần của màng dẫn điện (12) tiếp xúc với đường dòng chảy (61).

FIG. 3



(11) **122239 A**
(21) **1-2025-08363**
(22) 02/05/2024
(30) 63/501,994 12/05/2023 US
18/652,535 01/05/2024 US
(43) 25/02/2026
(85) 03/11/2025
(86) PCT/US2024/027467 02/05/2024
(87) WO2024/238166 A1 21/11/2024
(51) ***H04L 5/00***; *H04W 24/10; H04L 5/14; H04B 17/309*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) IBRAHIM, Abdelrahman Mohamed Ahmed Mohamed (US); ABDELGHAFFAR, Muhammad Sayed Khairy (US); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (UE) có thể thu thông báo điều khiển chỉ báo cấu hình báo cáo thông tin trạng thái kênh (CSI) cho khe song công toàn phần của băng con (SBFD). Cấu hình báo cáo CSI có thể chỉ báo rằng UE sẽ báo cáo CSI cho toàn bộ băng thông của các băng con đường xuống tương ứng của khe SBFD. Nghĩa là, cấu hình báo cáo CSI có thể tạo cấu hình UE để báo cáo CSI cho mỗi băng con đường xuống. UE có thể thu tín hiệu tham chiếu CSI thông qua các băng con đường xuống và đo CSI cho các tín hiệu tham chiếu. UE có thể phát, theo cấu hình báo cáo CSI, báo cáo CSI chỉ báo CSI cho các băng con đường xuống. Trong một số ví dụ, CSI có thể bao gồm một số tổ hợp của các chỉ số chất lượng kênh (CQI) và các chỉ số ma trận tiền mã hóa (PMI).

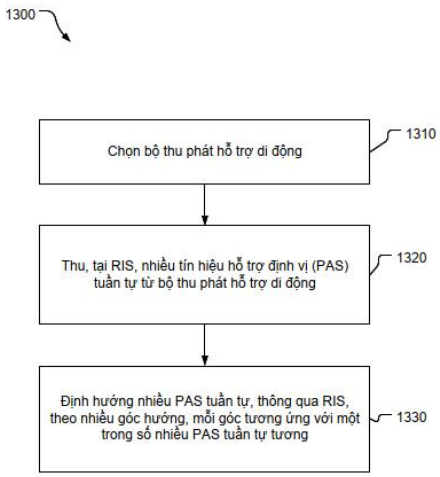


HÌNH 2

200

(11) **122240 A**
(21) **1-2025-08366**
(22) 12/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 03/11/2025
(86) PCT/CN2023/093782 12/05/2023
(87) WO2024/234120 A1 21/11/2024
(51) ***H04B 7/06***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) WU, Zhikun (CN); ZHANG, Yu (CN); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); LEI, Jing (US); LEE, Hyojin (KR); ELSHAFIE, Ahmed (EG)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ CUNG CẤP TÍN HIỆU ĐỊNH VỊ VỚI BỀ MẶT THÔNG MINH CÓ THỂ TẠO CẤU HÌNH LẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp tín hiệu định vị với bề mặt thông minh có thể cấu hình lại (RIS) bao gồm bước chọn bộ thu phát hỗ trợ di động; thu, tại RIS, nhiều tín hiệu hỗ trợ định vị (PAS) tuần tự từ bộ thu phát hỗ trợ di động; và định hướng nhiều PAS tuần tự, thông qua RIS, theo nhiều góc hướng, mỗi góc tương ứng với một trong số các PAS tuần tự tương ứng. Nhìn từ góc độ khác, phương pháp này có thể bao gồm bước thu, tại bộ thu phát hỗ trợ di động, yêu cầu hỗ trợ; và để phản hồi yêu cầu này, phát, từ bộ thu phát hỗ trợ di động đến RIS, nhiều PAS để định hướng bằng RIS. Định vị UE được RIS hỗ trợ có thể được cung cấp ngay cả khi không có tín hiệu PRS từ gNB hoặc TRP khác tách biệt với RIS.



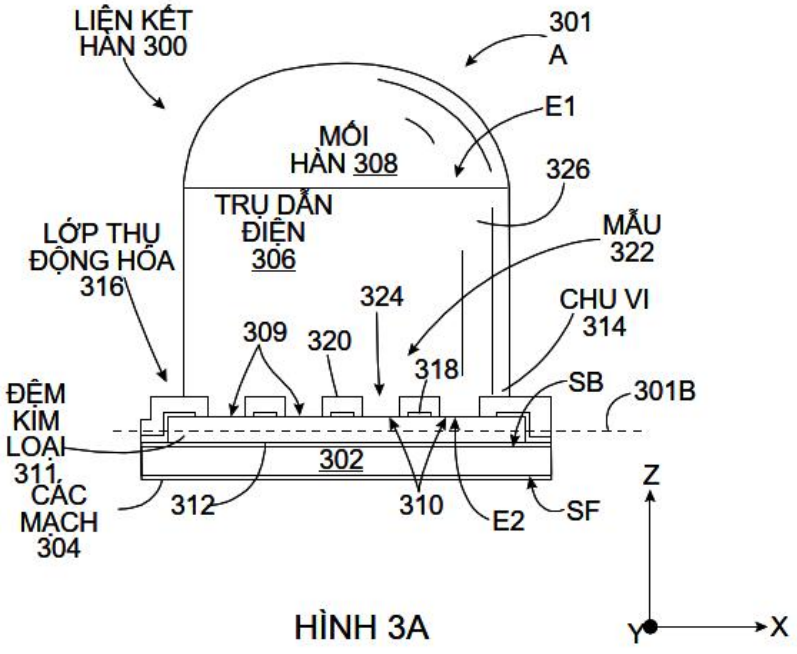
HÌNH 13

(11) **122241 A**
(21) **1-2025-08367**
(22) 02/05/2024
(30) 18/318,691 16/05/2023 US
(51) ***H01L 23/00***
(43) 25/02/2026
(85) 03/11/2025
(86) PCT/US2024/027472 02/05/2024
(87) WO2024/238167 A1 21/11/2024

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) CHEN, Yujen (TW); SUN, Yangyang (US); WANG, Wei (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CHIP MẠCH TÍCH HỢP, GÓI MẠCH TÍCH HỢP, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến chất làm đầy và liên kết hàn trong gói mạch giãn nở ở các tốc độ khác nhau trong quá trình hồi lưu nhiệt, gây ra ứng suất ở một đầu của liên kết hàn ghép nối với đệm kim loại. Liên kết hàn có nhiều vùng tiếp xúc biệt lập giữa trụ dẫn điện và đệm kim loại, thay vì một vùng tiếp xúc liên tục lớn hơn, phân phối nồng độ ứng suất để giảm ứng suất đỉnh, làm giảm khả năng bị hư hại do ứng suất xảy ra giữa đệm kim loại và trụ dẫn điện hoặc trong lớp điện môi liền kề với đệm kim loại. Theo một số ví dụ, trước khi tạo thành trụ dẫn điện, lớp thụ động hóa được bố trí theo mẫu trên đệm kim loại có các lỗ trong đó nhiều bề mặt của đầu thứ hai của trụ dẫn điện tiếp xúc với đệm kim loại.

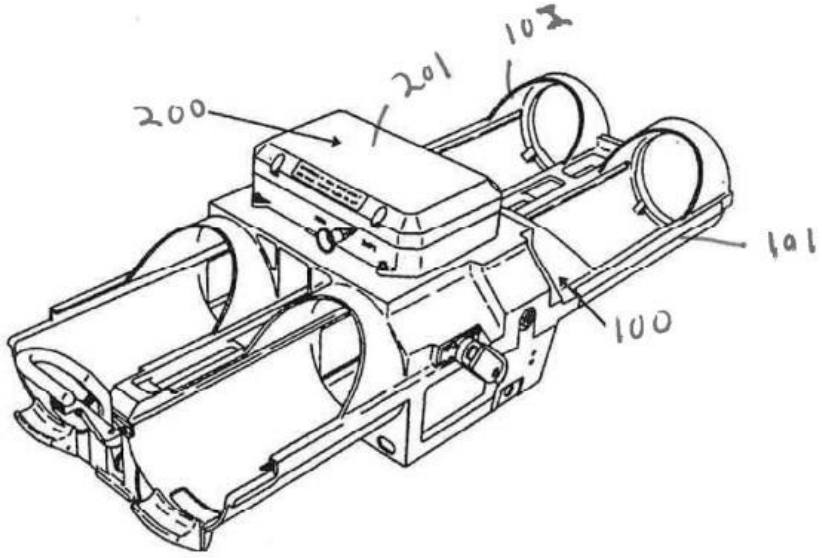


HÌNH 3A

(11) **122242 A**
(21) **1-2025-08372**
(22) 03/04/2024
(30) 63/493,831 03/04/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 03/11/2025
(86) PCT/US2024/022848 03/04/2024
(87) WO2025/234977 A2 13/11/2025
(51) ***F41F 3/042***
(71) **ON-POINT DEFENSE TECHNOLOGIES LLC** (US)
737 Hollywood Boulevard W, Fort Walton Beach, Florida 32548, United States of America
(72) ADAMS, Parker (US); MONTGOMERY, Matthew (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỘ ĐIỀU KHIỂN VŨ KHÍ ĐƠN VÀ HỆ THỐNG TRANG BỊ VŨ KHÍ

(57) Sáng chế này đề cập đến bộ điều khiển vũ khí đơn (Single Armament Control Unit, SACU) và hệ thống trang bị vũ khí. Bộ điều khiển vũ khí đơn (SACU) vận hành ống phóng tên lửa đơn thay vì nhiều ống. SACU cung cấp chốt liên động và phần nén trung tâm từ vỏ trên vòng quay của phần trục khuỷu đơn được điều khiển bởi môtơ đơn mà tại đó rôtơ của môtơ và trục quay của phần trục khuỷu nói chung là song song với ống phóng tên lửa.



(11) **122243 A**
(21) **1-2025-08375**
(22) 03/04/2024
(30) 202310358178.2 04/04/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 04/11/2025
(86) PCT/CN2024/086128 03/04/2024
(87) WO2024/208334 10/10/2024
(51) ***G06F 3/01****; A61B 5/16*

(75) **CAO, QINGHENG** (CN)
2908, Block C, No. 82 East Fourth Ring Middle Road, Chaoyang District Beijing 100022 China
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) MỘT HỆ THỐNG AN TOÀN TÍN HIỆU NÃO MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CỦA NÓ

(57) Sáng chế công bố một hệ thống an toàn tín hiệu não-máy và phương pháp sử dụng của nó, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật xử lý thông tin thông minh. Hệ thống an toàn tín hiệu não-máy bao gồm: mô-đun thu thập thông tin, được sử dụng để thu thập tín hiệu não-máy và thông tin an toàn của tín hiệu não-máy; mô-đun phân tích, được sử dụng để lấy tín hiệu não-máy và thông tin an toàn của tín hiệu não-máy làm đầu vào, sử dụng mô hình an toàn tín hiệu não-máy để phân tích, đánh giá xem tín hiệu não-máy có đạt được các hạn chế về an toàn hay không, và khi đạt được các hạn chế về an toàn đó thì đưa ra các biện pháp an toàn tín hiệu não-máy phù hợp; mô-đun an toàn, được sử dụng để căn cứ vào các biện pháp an toàn tín hiệu não-máy phù hợp để tiến hành xử lý an toàn đối với tín hiệu não-máy. Nhờ đó, thông qua các biện pháp an toàn tín hiệu não-máy phù hợp được suy ra từ mô hình an toàn tín hiệu não-máy được thiết lập sẵn để xử lý an toàn tín hiệu não-máy, có thể nâng cao tính an toàn của giao diện não-máy, cải thiện hiệu quả sử dụng giao diện não-máy, và tránh gây ra các tổn hại về an toàn cho đối tượng chịu tác động của tín hiệu não-máy.

(11) **122244 A**
(21) **1-2025-08377**
(22) 16/05/2024
(30) 202321300920.6 26/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 04/11/2025
(86) PCT/CN2024/093665 16/05/2024
(87) WO2024/244992 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2025
(51) ***B65D 85/808****; A47G 19/16*
(71) **YUNGYUNG CO., LTD.** (TW)
1F, No. 65, Sanmin Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 236043, Taiwan
(72) LAN, Chi-cheng (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **TÚI LỌC PHA CHẾ**

(57) Túi lọc pha chế bao gồm ít nhất một túi lọc nhỏ. Ít nhất một túi lọc nhỏ được cấu hình để chứa chất pha chế. Ít nhất một túi lọc nhỏ bao gồm thân đỡ có thể phục hồi lại và thân tiếp nhận áp lực. Thân đỡ có thể phục hồi lại và thân tiếp nhận áp lực được nối với nhau. Túi lọc pha chế có thể khôi phục thông qua khả năng bật lại của phần bao xung quanh có thể phục hồi lại sau khi túi lọc pha chế được ép xuống nhờ trọng lượng được ngâm hoàn toàn trong nước nóng, sao cho chất pha chế được đặt trong túi lọc nhỏ có thể giãn nở trong không gian đủ rộng để pha đều, cho phép nồng độ pha chế của đồ uống đều hơn.

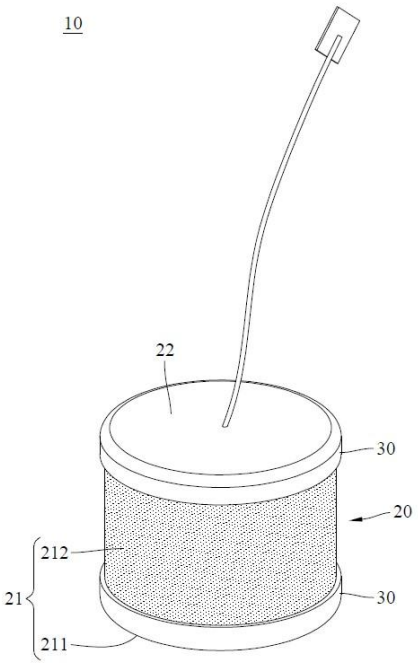


FIG. 1

(11) **122245 A**
(21) **1-2025-08381**
(22) 02/05/2024
(30) 23171913.9 05/05/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 04/11/2025
(86) PCT/EP2024/062056 02/05/2024
(87) WO2024/231211 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2025
(51) ***C08F 220/18****; B33Y 80/00; C08F 290/06; C09D 4/06; C08G 18/67; C08G 18/75; C09D 4/00; B33Y 70/00; C08G 18/48*
(71) **ALLNEX BELGIUM, S.A.** (BE)
Anderlechtstraat 33, 1620 DROGENBOS, Belgium (BE)
(72) ROOSE, Patrice (BE)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐÓNG RẮN BẰNG PHẢN ỨNG TRÙNG HỢP GỐC TỰ DO NGUỒN GỐC SINH HỌC ĐỂ TẠO VẬT THỂ RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đóng rắn bằng phản ứng trùng hợp gốc tự do nguồn gốc sinh học để tạo vật thể rắn.
bao gồm:
• từ 10% khối lượng đến 70% khối lượng của một hoặc nhiều hợp chất A, mỗi hợp chất A bao gồm phân tử poly(trimetylen ete) và một hoặc hai nhóm (met)acrylat; trong đó phân tử poly(trimetylen ete) được kết hợp vào hợp chất A bằng phản ứng của poly(trimetylen ete) glycol có khối lượng phân tử trung bình số Mn từ 500 đến 5000 Dalton và độ đa phân tán Đ ít nhất là 1,5,
• từ 30% khối lượng đến 90% khối lượng của một hoặc nhiều hợp chất (met)acrylat B khác hợp chất A, trong đó mỗi hợp chất B bao gồm một phân tử (met)acrylat đơn và trong đó một hoặc nhiều hợp chất (met)acrylat B, nếu được trùng hợp với nhau, có Tg lớn hơn 30°C; và
• từ 0% khối lượng đến 25% khối lượng các hợp chất C khác, khác các hợp chất A và B, trong đó độ nhớt của chế phẩm nhỏ hơn 5 Pa.s.
Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo vật thể rắn và vật thể rắn bao gồm chế phẩm này

(11) **122246 A**
(21) **1-2025-08382**
(22) 02/05/2024
(30) 23171909.7 05/05/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 04/11/2025
(86) PCT/EP2024/062064 02/05/2024
(87) WO2024/231213 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2025
(51) ***C08F 222/10***; *C08G 18/48; C09D 4/06; C08G 18/75; C09D 15/00; C09D 4/00; C08F 290/06; C08G 18/67*
(71) **ALLNEX BELGIUM, S.A.** (BE)
Anderlechtstraat 33, 1620 DROGENBOS, Belgium
(72) ROOSE, Patrice (BE)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) CHẾ PHẨM NGUỒN GỐC SINH HỌC ĐÓNG RẮN BẰNG PHẢN ỨNG TRÙNG HỢP GỐC TỰ DO DÙNG CHO LỚP PHỦ

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ đóng rắn bằng phản ứng trùng hợp gốc tự do bao gồm:
• từ 10% đến 70% khối lượng của một hay nhiều hợp chất A, trong đó mỗi hợp chất A bao gồm phần tử poly(trimetylen ete) và một hoặc hai nhóm (met)acrylat; trong đó phần tử poly(trimetylen ete) được kết hợp vào hợp chất A bằng phản ứng trùng ngưng giữa poly(trimetylen ete) glycol và hợp chất (met)acrylat được chọn từ nhóm gồm (axit (met)acrylic, (met)acryloyl clorua và các alkyl este của chúng, poly(trimetylen ete) glycol này có khối lượng phân tử trung bình số Mn, được đo bằng GPC với polystyren làm chuẩn, nằm trong khoảng từ 900 đến 5000 Dalton,
• từ 30% đến 90% khối lượng của một hay nhiều hợp chất (met)acrylat B, trong đó mỗi hợp chất B chứa hai hoặc nhiều nhóm (met)acrylat, trong đó một hoặc nhiều hợp chất (met)acrylat B khi kết hợp có độ nhớt không vượt quá 10000 mPa.s ở 25°C; và
• từ 0% đến 25% khối lượng của một hay nhiều hợp chất khác C.
Sáng chế còn đề cập tới phương pháp tạo thành lớp phủ và vật liệu nền tiếp xúc với chế phẩm phủ này.

(11) **122247 A**
(21) **1-2025-08389**
(22) 03/04/2024
(30) 63/457,144 05/04/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 04/11/2025
(86) PCT/US2024/022738 03/04/2024
(87) WO2024/211343 10/10/2024
(51) ***A61K 31/17****; A61K 31/44; A61K 31/496; C07D 413/14; C07D 241/02; C07D 241/04; C07D 405/14; A61K 31/16; A61P 5/00*
(71) **CRINETICS PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
6055 Lusk Blvd., San Diego, California 92121, United States of America
(72) TRAINER, Peter (US); KRASNER, Alan S. (US); LUO, Sha (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ MELANOCORTIN LOẠI 2 (MC2R) DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ HỘI CHỨNG CUSHING PHỤ THUỘC ACTH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mà có thể hữu ích để điều trị hội chứng Cushing phụ thuộc hoóc-môn vỏ thượng thận (ACTH).

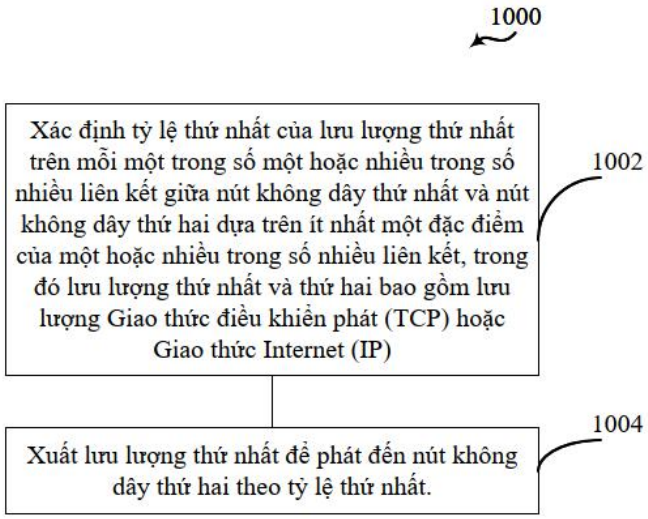
(11) **122248 A**
(21) **1-2025-08391**
(22) 04/11/2020
(30) 62/930,355 04/11/2019 US
62/951,652 20/12/2019 US
63/000,357 26/03/2020 US
63/011,636 17/04/2020 US
63/043,588 24/06/2020 US
(43) 25/02/2026
(85) 02/06/2022
(86) PCT/US2020/058841 04/11/2020
(87) WO2021/091982 14/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2023
(51) ***A61P 35/00****; C07K 5/02; A61K 31/504; A61K 38/12*
(62) 1-2022-03484
(71) **REVOLUTION MEDICINES, INC.** (US)
700 Saginaw Drive, Redwood City, CA 94063, United States of America
(72) KOLTUN, Elena, S. (US); CREGG, James (US); GILL, Adrian, L. (GB); AGGEN, James (US); BURNETT, G., Leslie (US); PITZEN, Jennifer (DE); BUCKL, Andreas (DE); KNOX, John, E. (US); LIU, Yang (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ RAS VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất vòng lớn, chế phẩm dược và phức hợp protein của chúng, có khả năng ức chế các protein Ras.

(11) **122249 A**
(21) **1-2025-08393**
(22) 28/03/2024
(30) 18/320,641 19/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 04/11/2025
(86) PCT/US2024/022017 28/03/2024
(87) WO2024/242762 A1 28/11/2024
(51) ***H04W 28/02***; *H04W 28/08; H04L 47/193; H04L 69/14*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) FREDERIKS, Guido Robert (NL); YE, Ruiqing (CN); BELADERI, Shivaprakasha (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập chung đến phương pháp và máy truyền thông không dây, cụ thể là một số khía cạnh của sáng chế hướng đến việc tăng cường thông lượng cho các hoạt động đa liên kết. Một phương pháp ví dụ tại nút không dây thứ nhất thường bao gồm bước: xác định tỷ lệ thứ nhất của lưu lượng thứ nhất trên mỗi một trong số một hoặc nhiều trong số nhiều liên kết giữa nút không dây thứ nhất và nút không dây thứ hai dựa trên ít nhất một đặc điểm của một hoặc nhiều trong số nhiều liên kết, trong đó lưu lượng thứ nhất bao gồm lưu lượng Giao thức điều khiển phát (TCP) hoặc Giao thức Internet (IP); và xuất lưu lượng thứ nhất để phát đến nút không dây thứ hai theo tỷ lệ thứ nhất.



HÌNH 10

(11) **122250 A**
(21) **1-2025-08397**
(22) 17/05/2024
(30) 10202301688P 14/06/2023 SG
(43) 25/02/2026
(85) 04/11/2025
(86) PCT/SG2024/050325 17/05/2024
(87) WO2024/258343 19/12/2024
(51) ***G06Q 10/083****; B60P 3/00; G06Q 10/04*
(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore
(72) BADINI, Sai Mahadev (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÁY CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÁC DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến máy chủ để xử lý các dịch vụ theo yêu cầu, bao gồm: bộ nhớ để lưu trữ các lệnh; và bộ xử lý để thực thi các lệnh được lưu trữ và được tạo cấu hình để: nhận các yêu cầu đối với dịch vụ phân phối mặt hàng, trong đó mỗi trong số các yêu cầu bao gồm thông tin về ít nhất một mặt hàng được lựa chọn và vị trí phân phối cho dịch vụ phân phối mặt hàng; phân cụm các yêu cầu thành một hoặc nhiều lô dựa vào thời gian liên quan đến mỗi trong số các yêu cầu; đối với mỗi trong số các lô, việc phân cụm các yêu cầu thành một hoặc nhiều nhóm khu vực địa lý dựa vào vị trí phân phối cho mỗi trong số các yêu cầu; và gán một hoặc nhiều phương tiện có công suất sản xuất mặt hàng được lựa chọn vào một hoặc nhiều nhóm khu vực địa lý, sao cho phương tiện được gán chuẩn bị mặt hàng được lựa chọn cho dịch vụ phân phối mặt hàng trong khi phương tiện được gán di chuyển dọc theo tuyến đường di chuyển trong khu vực địa lý.

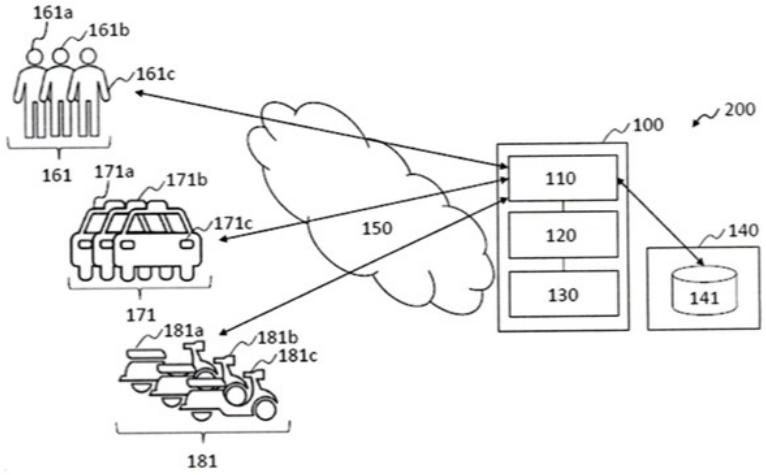
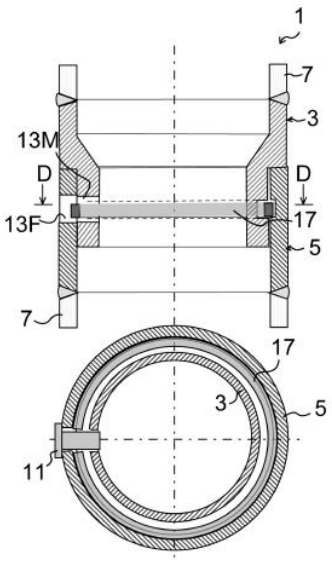


FIG. 1

(11) **122251 A**
(21) **1-2025-08401**
(22) 26/04/2024
(30) 2023-080533 16/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 04/11/2025
(86) PCT/JP2024/016447 26/04/2024
(87) WO2024/237070 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2025
(51) ***F16B 7/20****; E02D 5/24; E02D 5/28*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) ICHIKAWA, Kazuomi (JP); TAJIKA, Hisakazu (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MỐI NỐI CƠ KHÍ, PHƯƠNG PHÁP NỐI BẰNG MỐI NỐI CƠ KHÍ, ỐNG THÉP, KẾT CẤU, PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG KẾT CẤU, PHƯƠNG PHÁPTHIẾT KẾ MỐI NỐI CƠ KHÍ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỐI NỐI CƠ KHÍ**

(57) Mục đích của sáng chế là truyền tải trọng xoắn mà không cần tác dụng lực xoay hoặc tải trọng cao vào mối nối, và hạn chế việc tuột mối nối và giảm ứng suất thử. Cụ thể, sáng chế đề cập đến mối nối cơ khí (1) bao gồm: ít nhất một tầng rãnh vòng (15) được tạo trên bề mặt chu vi ngoài của mối nối đực (3) và bề mặt chu vi trong của mối nối cái (5) để đối diện với nhau ở trạng thái lắp hoàn chỉnh; chi tiết vòng hình chữ C (17) có thể được bố trí để nằm vắt qua phía mối nối đực (3) và phía mối nối cái (5) trong rãnh vòng (15); các lỗ lắp chốt chống xoay (13M) và (13F) được bố trí tương ứng trong mối nối đực (3) và mối nối cái (5); và chốt chống xoay (11) xuyên qua lỗ lắp chốt chống xoay (13F) của mối nối cái (5) và phần khuyết hình chữ C (19) để đến lỗ lắp chốt chống xoay (13M) của mối nối đực (3). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp nối bằng mối nối cơ khí, ống thép, kết cấu, phương pháp xây dựng kết cấu, phương pháp thiết kế mối nối cơ khí, và phương pháp sản xuất mối nối cơ khí.



(11) **122252 A**
(21) **1-2025-08420**
(22) 05/04/2024
(30) 63/457,522 06/04/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 05/11/2025
(86) PCT/US2024/023234 05/04/2024
(87) WO2024/211679 10/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2025
(51) ***D04H 1/4291***; *B32B 5/26; D04H 3/16; D04H 13/02; D04H 3/007; A61F 13/494; D04H 1/56*

(71) **MAGNERA CORPORATION** (US)
9335 Harris Corners Parkway, Suite 300, Charlotte, North Carolina 28269, United States of America
(72) MOODY, III, Ralph A. (US); SINANGIL, Mehmet Selcuk (US); SPARKS, James Ernest (US); HAYES, Michael Wade (US); WALTER, Christopher Bradley (US); DIAZ DE LEON IZQUIERDO, Sergio Rafael (US)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI KHÔNG DỆT VÀ VẬT PHẨM CHỨA VẢI KHÔNG DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt, phương pháp sản xuất vải không dệt và vật phẩm chứa vải không dệt, vải không dệt bao gồm lớp không dệt thứ nhất chứa nhiều sợi mịn thứ nhất. Nhiều sợi mịn thứ nhất bao gồm vật liệu polyme thứ nhất bao gồm (i) thành phần polyme thứ nhất và (ii) tùy chọn một hoặc nhiều chất phụ gia thứ nhất, trong đó thành phần polyme thứ nhất bao gồm polypropylen tái chế thứ nhất (recycledpolypropylene - rPP) bao gồm polypropylen liên kết kéo sợi (spunbond) đã được tách nhớt có lưu lượng nóng chảy thứ nhất (melt flow rate - MFR) trước khi tách nhớt và MFR thứ hai sau khi tách nhớt, và trong đó MFR thứ hai lớn hơn MFR thứ nhất.

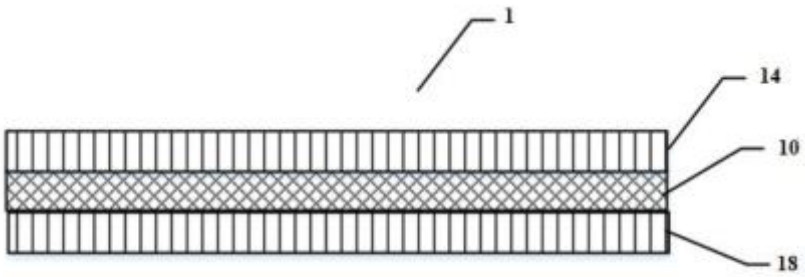


Fig. 1

(11) **122253 A**
(21) **1-2025-08430**
(22) 16/04/2024
(30) 63/459,828 17/04/2023 US
63/463,273 01/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 05/11/2025
(86) PCT/US2024/024741 16/04/2024
(87) WO2024/220397 24/10/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2025

(51) ***A61P 35/00****; C07K 16/28*

(71) **AMUNIX PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
2 Tower Pl #1100, South San Francisco, California 94080, United States of America

(72) DUBROVSKAYA, Viktoriya (US); JOHANSEN, Eric (US); KHORSAND, Sina (US); LIU, Lucas (US); SCHELLENBERGER, Volker (US); TO, Milton (US); YOUNG, Tracy (US); FRENZEL, André (DE); KUHN, Philipp (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

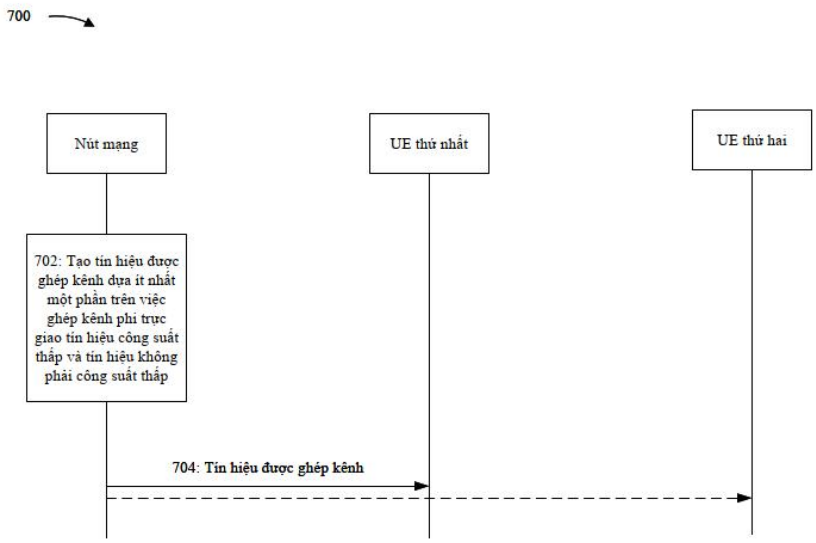
(54) **POLYPEPTIT HƯỚNG ĐÍCH THỤ THỂ YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG BIỂU BÌ, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ VÀ THUỐC ĐIỀU TRỊ UNG THƯ CHỨA POLYPEPTIT HOẶC DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất, *ngoài những đề xuất khác*, miền liên kết kháng thể cho thụ thể tế bào T có cụm biệt hóa số 3 (CD3), miền liên kết kháng thể cho thụ thể yếu tố tăng trưởng biểu bì (EGFR), trình tự cầu nối có thể phân cắt, và protein dung hợp đặc hiệu kép có thể hoạt hóa bằng proteaza như chất gắn kết tế bào T có thể hoạt hóa bằng proteaza.

(11) **122254 A**
(21) **1-2025-08443**
(22) 20/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 05/11/2025
(86) PCT/CN2023/095411 20/05/2023
(87) WO2024/239181 A1 28/11/2024
(51) ***H04L 27/00***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) YANG, Wei (CN); KIM, Yuchul (KR); GAAL, Peter (US); WU, Zhikun (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây. Trong một số khía cạnh, nút mạng có thể tạo ra tín hiệu được ghép kênh dựa ít nhất một phần trên việc ghép kênh phi trực giao tín hiệu công suất thấp và tín hiệu không phải công suất thấp, trong đó thông tin liên kết với tín hiệu không phải công suất thấp được nhúng trong trình tự được sử dụng để điều chế tín hiệu công suất thấp. Nút mạng có thể phát tín hiệu được ghép kênh. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 7

(11) **122255 A**
(21) **1-2025-08444**
(22) 22/05/2024
(30) 10-2023-0066635 24/05/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 05/11/2025
(86) PCT/KR2024/006941 22/05/2024
(87) WO2024/242470 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2025
(51) ***G06Q 20/02****; H04L 9/00; G06Q 20/36; G06Q 20/40; G06F 21/62; G06Q 20/06*

(71) **BONANZA FACTORY CO., LTD.** (KR)
7F, Jeong Oh Bldg., 12 Yangpyeong-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07223, Republic of Korea
(72) PARK, Hye Yeon (KR); LEE, Han Joo (KR); JUNG, Kyu Hwan (KR); JEON, Hyo Yeon (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ QUẢN LÝ ĐỊA CHỈ VÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ TRUY VẤN ĐỊA CHỈ VÍ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị quản lý địa chỉ ví và phương pháp cung cấp dịch vụ truy vấn địa chỉ ví bằng cách sử dụng thiết bị này. Thiết bị quản lý địa chỉ ví theo một phương án của sáng chế bao gồm: bộ thu thập dữ liệu được tạo cấu hình để thu thập và lưu trữ các địa chỉ ví rủi ro từ các máy chủ sàn giao dịch tài sản ảo; và bộ quản lý dữ liệu được tạo cấu hình để lưu trữ các địa chỉ ví rủi ro đã thu thập trong cơ sở dữ liệu, và khi tiếp nhận truy vấn đối với địa chỉ ví cụ thể từ một máy chủ sàn giao dịch tài sản ảo cụ thể trong số các máy chủ sàn giao dịch tài sản ảo, cung cấp cho máy chủ sàn giao dịch tài sản ảo cụ thể thông tin về việc địa chỉ ví cụ thể có rủi ro hay không bằng cách truy vấn các địa chỉ ví rủi ro đã đăng ký từ các máy chủ sàn giao dịch tài sản ảo.

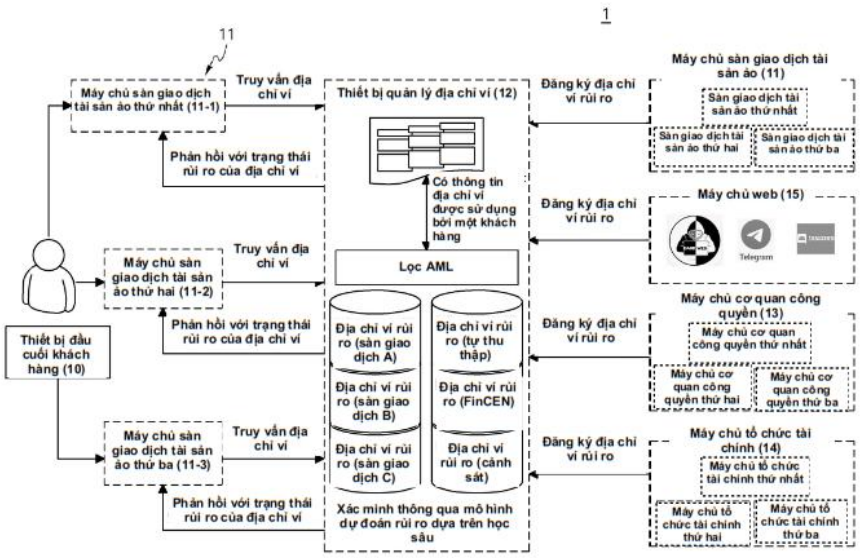


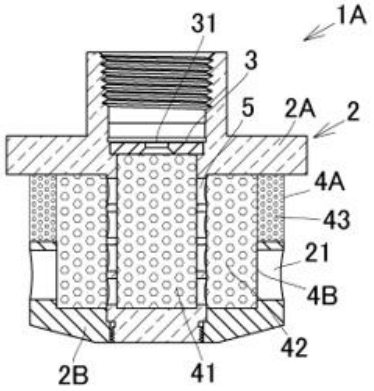
Fig.1

(11) **122256 A**
(21) **1-2025-08446**
(22) 08/05/2024
(30) 2023-096770 13/06/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 05/11/2025
(86) PCT/JP2024/017109 08/05/2024
(87) WO2024/257508 19/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2025
(51) ***A62C 31/05***
(71) **KOATSU CO., LTD.** (JP)
1-310, Kitahonmachi, Itami-shi, Hyogo 6640836, Japan
(72) YABUSHITA Masahiro (JP); KAMO Mitsunori (JP); WATANABE Keiichiro (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) ĐẦU XẢ CÓ PHƯƠNG TIỆN GIẢM THANH DÀNH CHO THIẾT BỊ CHỮA CHÁY BẰNG KHÍ

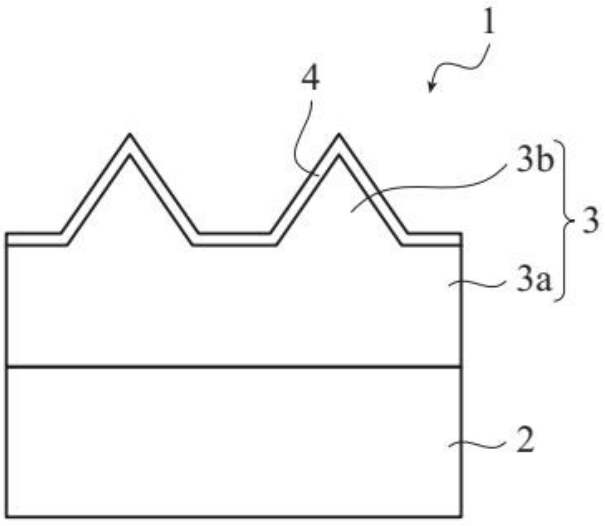
(57) Sáng chế đề cập đến đầu xả có phương tiện giảm thanh dành cho thiết bị chữa cháy bằng khí mà có hiệu quả khuếch tán khí có tác nhân chữa cháy được cải thiện mà không bị giảm hiệu quả giảm thanh, và vì thế, có thể được sử dụng một cách hiệu quả cho thiết bị chữa cháy có lưu lượng thấp do khoảng thời gian dài hơn để xả khí có tác nhân chữa cháy, do không gian mục tiêu khống chế cháy có diện tích sàn rộng so với thể tích của nó, và các trường hợp tương tự. Đầu xả (1A) này có phương tiện giảm thanh dành cho thiết bị chữa cháy bằng khí sử dụng khí có tác nhân chữa cháy, và là để xả khí có tác nhân chữa cháy vào không gian mục tiêu khống chế cháy. Phương tiện giảm thanh gồm bộ phận giảm thanh (4) được bố trí ở phần ra của lỗ (31) và được làm từ vật liệu xốp mà cho phép khí đi qua đó. Bộ phận giảm thanh gồm phần tiếp xúc (4A) có bề mặt đầu chu vi khai thông với môi trường khí và phần đầu xả tốc độ cao (4B) mà từ đó khí có tác nhân chữa cháy được xả theo các hướng cụ thể ở tốc độ xả cao hơn so với tốc độ xả của phần tiếp xúc (4A). Phần tiếp xúc (4A) và phần xả tốc độ cao (4B) là các phần riêng lẻ.

FIG. 2



(11) **122257 A**
(21) **1-2025-08507**
(22) 28/02/2024
(30) 2023-096228 12/06/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 06/11/2025
(86) PCT/JP2024/007285 28/02/2024
(87) WO2024/257414 19/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2025
(51) ***C25D 5/16****; C25D 9/10; C25D 5/26; C25D 11/38*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) KAWAMURA Yuto (JP); NAKAGAWA Yusuke (JP); UENO Takashi (JP); BABA Yuya (JP); KIYOKANE Naoya (JP); TOMOZAWA Masanari (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM THÉP DÙNG LÀM LON**

(57) Sáng chế đề xuất tấm thép dùng làm lon (1) có độ bám sơn và hình thái bề mặt ưu việt. Tấm thép dùng làm lon (1) gồm, trên bề mặt của tấm thép (2), lớp kim loại crôm (3) và lớp crôm oxit ngậm nước (4) được xếp chồng theo thứ tự này từ phía tấm thép (2). Lớp kim loại crôm (3) có trọng lượng lớp phủ là 50 đến 200 mg/m^2, và lớp crôm oxit ngậm nước (4) có trọng lượng lớp phủ là 3 đến 50 mg/m^2 xét theo lượng crôm. Lớp kim loại crôm (3) gồm phần tấm phẳng (3a) và các phần nhô (3b) được hình thành trên phần tấm phẳng (3a). Giá trị nhỏ nhất của kích thước hình thành (Birth size) là các phần nhô (3b) không nhỏ hơn -500 nm. Số lượng các phần nhô có Kích thước kết thúc (Death size) là 0 nm hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 750 nm là 1,0 đến 10,0 phần nhô/μm^2, và số lượng các phần nhô có Kích thước kết thúc là 750 nm hoặc lớn hơn không ít hơn 0,02 phần nhô/μm^2. Kích thước hình thành và Kích thước kết thúc của các phần nhô được xác định bằng cách tạo biểu đồ bền vững 0 chiều của các phần nhô.



(11) **122258 A**
(21) **1-2025-08511**
(22) 17/05/2024
(30) 2023-083672 22/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 06/11/2025
(86) PCT/JP2024/018393 17/05/2024
(87) WO2024/242063 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2025
(51) ***F16L 11/06****; B29K 27/06; C08L 27/06; C08L 67/02; B29C 48/10; B29L 23/00*
(71) **TOYOX CO., LTD.** (JP)
4371, Maezawa, Kurobe-shi, Toyama 9388585, Japan
(72) NUMATA Kenichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

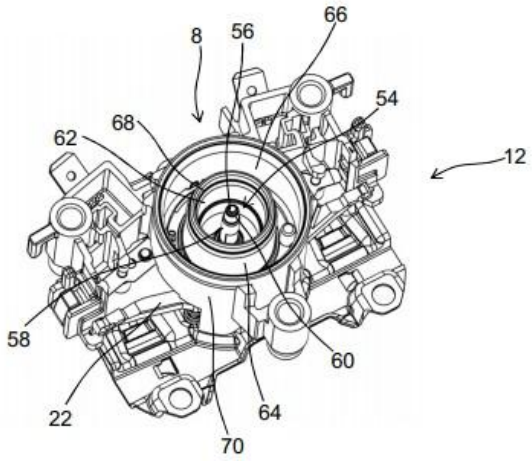
(54) ỐNG MỀM DẺO

(57) Sáng chế đề cập đến ống mềm dẻo phù hợp cho việc sử dụng trong bơm con lăn hoặc dạng tương tự cho chất lưu vận chuyển, không giảm trong tốc độ dòng chảy ngay cả khi được sử dụng trong thời gian dài, và có rất ít rủi ro về việc rò rỉ do sự đứt gãy. Ống mềm dẻo này được tạo thành bằng cách đúc hợp phần nhựa gồm có polyvinyl clorua có độ trùng hợp trung bình là 1.500-2.500 thành hình dạng ống. Hợp phần nhựa chứa 70-100 phần theo khối lượng của chất làm dẻo so với 100 phần theo khối lượng của polyvinyl clorua. Phần cặn bốc hơi của dung dịch tẩy rửa được thu bằng cách nhúng hợp phần nhựa ở 25 °C trong 1 giờ bằng cách sử dụng heptan làm dung môi là nhỏ hơn hoặc bằng 1.000 μg/ml. Chất làm dẻo có khối lượng phân tử trung bình theo khối lượng là 3.500-5.500. Ống mềm dẻo có cấu trúc lớp đơn và có thể được sử dụng cho đoạn nhu động của bơm con lăn.

(11) **122259 A**
(21) **1-2025-08521**
(22) 12/04/2024
(30) 2305464.6 13/04/2023 GB
202310540178.4 12/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/GB2024/050963 12/04/2024
(87) WO2024/213893 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2025
(51) ***H01R 24/38***; *H01R 107/00; H01R 24/68; H01R 24/58; A47J 27/21*
(71) **STRIX LIMITED** (GB)
Forrest House, Ronaldsway, Isle of Man IM9 2RG, United Kingdom
(72) COLLINSON, Marc (GB); DOYLE, Raymond (GB); WINSTANLEY, Andrew (GB)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

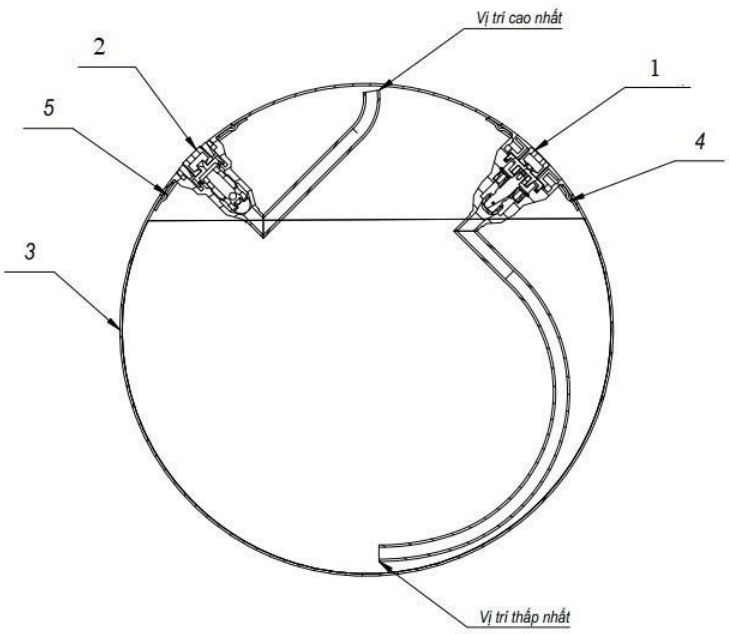
(54) **CỤM ĐIỀU KHIỂN CHO THIẾT BỊ ĐUN NÓNG CHẤT LỎNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐUN NÓNG CHẤT LỎNG KHÔNG DÂY, CẤU TRÚC ĐỠ, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm điều khiển cho thiết bị đun nóng chất lỏng không dây, thiết bị đun nóng chất lỏng không dây, cấu trúc đỡ, và phương pháp chế tạo. Cụm điều khiển bao gồm đầu nối không dây để gắn vào đế nguồn không dây và bộ chuyển đổi (8) để gắn vào bình đun nóng chất lỏng. Bộ chuyển đổi (8) bao gồm chốt (54) bao gồm các tiếp điểm điện thứ nhất (56) và thứ hai (58) được sắp xếp để kết nối với các tiếp điểm điện tương ứng thứ nhất và thứ hai trong đầu nối không dây. Bộ chuyển đổi (8) còn bao gồm tiếp điểm điện thứ ba (62) có dạng hình khuyên kéo dài xung quanh chốt (54), và được sắp xếp để kết nối với tiếp điểm điện tương ứng thứ ba trong đầu nối không dây. Bộ chuyển đổi (8) cũng bao gồm tiếp điểm điện thứ tư (64) có dạng hình khuyên kéo dài xung quanh tiếp điểm điện thứ ba (62), và được sắp xếp để kết nối với tiếp điểm điện tương ứng thứ tư trong đầu nối đế. Các tiếp điểm điện thứ ba (62) và thứ tư (64) và các tiếp điểm điện tương ứng thứ ba và thứ tư được tạo cấu trúc để cung cấp kết nối dây nóng và dây nguội cho bình đun nóng chất lỏng.



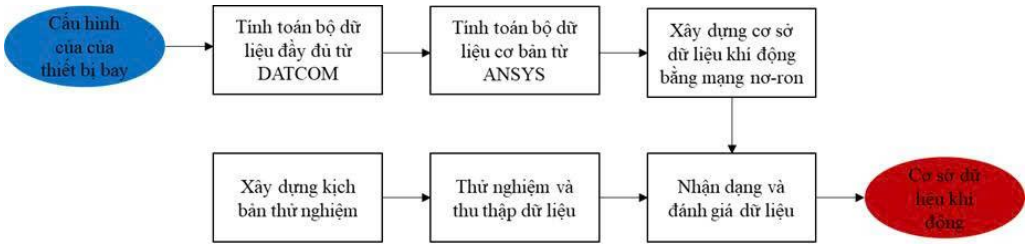
(11) **122260 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-08545**
(22) 07/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***B64D 37/04***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Thiện (VN); Phan Thành Nam (VN); Đỗ Phú Dân (VN); Nguyễn Văn Hiếu (VN); Mai Thanh Hải (VN); Nguyễn Phạm Tuân (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **CƠ CẤU NẠP - XẢ CHẤT LỎNG DÙNG TRONG THÙNG NHIÊN LIỆU CỦA THIẾT BỊ BAY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nạp - xả chất lỏng dùng trong thùng nhiên liệu của thiết bị bay để giảm hiện tượng tạo bọt khí trong thùng nhiên liệu. Cơ cấu theo sáng chế bao gồm van nạp và van xả được bố trí trên bề mặt thùng nhiên liệu, ống dẫn van nạp được bố trí bên trong thùng nhiên liệu và nối với van nạp, ống dẫn van xả được bố trí bên trong thùng nhiên liệu và nối với van xả. Trong đó đầu ống dẫn van nạp được bố trí ở vị trí thấp nhất trong thùng nhiên liệu và đầu ống dẫn van xả được bố trí ở vị trí cao nhất trong thùng nhiên liệu.



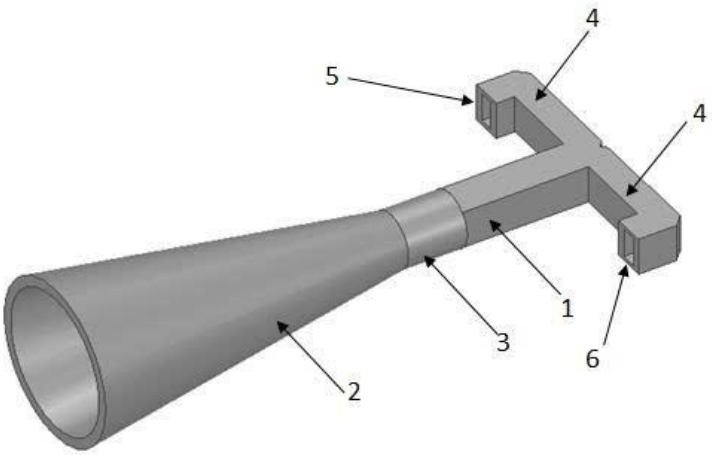
(11) **122261 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-08546**
(22) 07/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***G06F 30/20***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đặng Thị Diệu Linh (VN); Nguyễn Kiêm Chiến (VN); Nguyễn Bảo Sơn (VN); Vũ Triều Dương (VN); Mai Thanh Hải (VN); Nguyễn Đình Hồng (VN); Nguyễn Hoàng Phát (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU KHÍ ĐỘNG CHO VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO CÓ TỐC ĐỘ BAY LỚN, YÊU CẦU QUÁ TẢI CAO VÀ HOẠT ĐỘNG TRONG ĐIỀU KIỆN BAY THAY ĐỔI NHIỀU VỀ VẬN TỐC, ĐỘ CAO VÀ GÓC TẤN CÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xây dựng cơ sở dữ liệu khí động cho vũ khí công nghệ cao có tốc độ bay lớn, yêu cầu quá tải cao và hoạt động trong điều kiện bay thay đổi nhiều về vận tốc, độ cao và góc tấn công. Phương pháp được đề xuất gồm hai phần: phần I: xây dựng cơ sở dữ liệu khí động của vũ khí công nghệ cao trên cơ sở tham chiếu từ hai phần mềm DATCOM và ANSYS; phần II: cập nhật và đánh giá cơ sở dữ liệu khí động từ thử nghiệm bay thực tế. Phương pháp kết hợp ưu điểm của hai phương pháp mô phỏng và thực nghiệm, giúp nâng cao độ chính xác của cơ sở dữ liệu và tối ưu thời gian nghiên cứu. Việc áp dụng mạng nơ-ron trong việc kết hợp dữ liệu từ hai phần mềm mô phỏng làm giảm thiểu các rủi ro trong quy trình tính toán do mô hình đề xuất liên tục tự đánh giá sai số và tự cải thiện khi có dữ liệu mới, tiết kiệm tài nguyên bao gồm năng lượng tính toán, điện năng và nhân công.



(11) **122262 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-08547**
(22) 07/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***H01Q 13/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lê Như Thái (VN); Nguyễn Hoài Sơn (VN); Lê Thị Hằng (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **ĂNG-TEN LOA HAI PHÂN CỰC TRÒN PHẢI VÀ TRÁI HOẠT ĐỘNG TRONG BĂNG TẦN KA**

(57) Sáng chế đề cập đến ăng-ten loa hai phân cực tròn phải và trái hoạt động trong băng tần Ka. Hệ thống ăng-ten loa cấu tạo từ hai cổng đầu vào của phân cực tròn phải và trái; hai bộ chuyển đổi kích thước ống dẫn sóng dạng hình chữ nhật; bộ chuyển đổi phân cực tuyến tính sang phân cực tròn có thành phần dạng vách ngăn bậc thang; bộ chuyển đổi ống dẫn sóng hình vuông sang ống dẫn sóng hình tròn; ăng-ten loa phát xạ loại tròn. Kết quả nghiên cứu của sáng chế thu được như sau: ăng-ten làm việc ở dải tần số 30-38 GHz thuộc băng tần Ka với hệ số phản xạ ≤ -20dB; hệ số khuếch đại (Realized gain) ở tần số 34,5 GHz là 20 dBi; tỷ lệ trục của phân cực tròn ≤ 0,12dB.



(11) **122263 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-08548**
(22) 07/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***B25H 1/08***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Mạnh Hà (VN); Trần Anh Đức (VN); Phạm Hoàng Thái (VN); Hà Xuân Bách (VN); Lê Việt Trung (VN); Ngô Xuân Hảo (VN); Trịnh Viết Khiêm (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **THIẾT BỊ QUAY LẮC DÙNG CHO HỆ THỐNG PHÁT HIỆN DỊ VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quay lắc dùng cho hệ thống phát hiện dị vật bao gồm bàn đế (10) và giá quay lắc (20), trong đó giá quay lắc (20) được tạo kết cấu có vành kẹp thứ nhất (22) và vành kẹp thứ hai (27) có thể quay được quanh đường thẳng nối tâm của chúng và vành kẹp thứ nhất (22) được dẫn động quay nhờ động cơ thứ nhất (24) để có thể quay thiết bị bay lắp trên cặp vành kẹp này theo phương dọc trục. Giá quay lắc (20) được lắp có thể quay lắc được qua lại trên bàn đế (10) thông qua trục quay (17) và cặp cơ cấu con trượt – ray trượt hình cung tròn đối xứng nhau quay trục quay (17) nhờ cơ cấu tạo chuyển động quay lắc (30). Nhờ vậy, thiết bị quay lắc dùng cho hệ thống phát hiện dị vật theo sáng chế có khả năng tạo chuyển động quay theo phương dọc trục và chuyển động quay lắc qua lại đồng thời cho thiết bị bay lắp trên nó, từ đó giúp cho việc tách các dị vật (bulông, đai ốc, v.v.) bị mắc kẹt giữa các chi tiết bên trong thiết bị bay hiệu quả hơn.

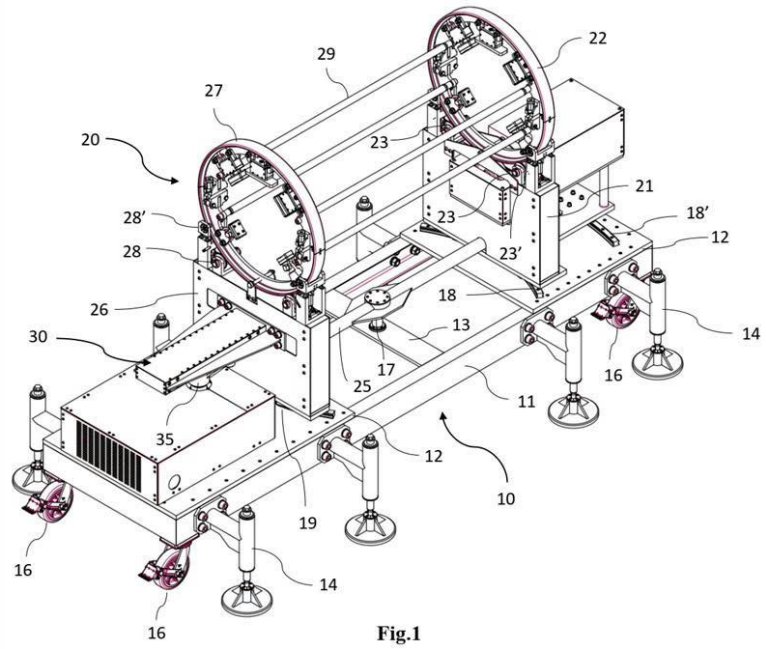
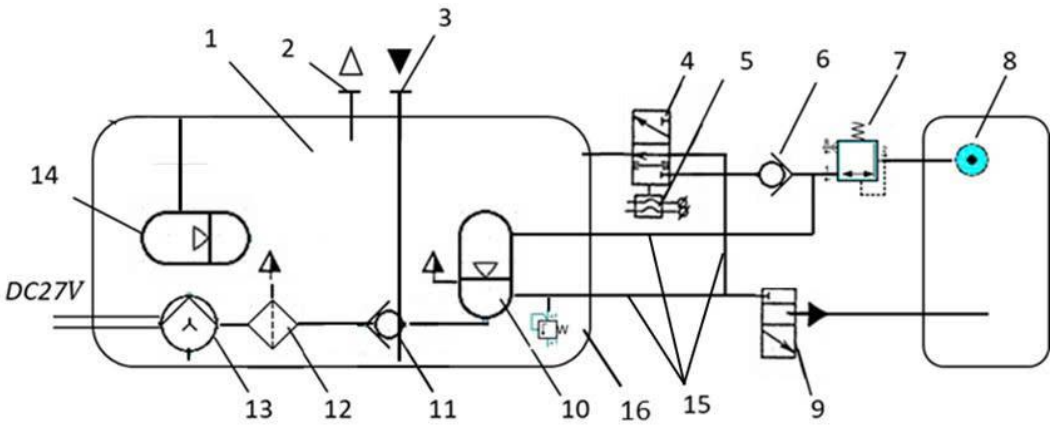


Fig.1

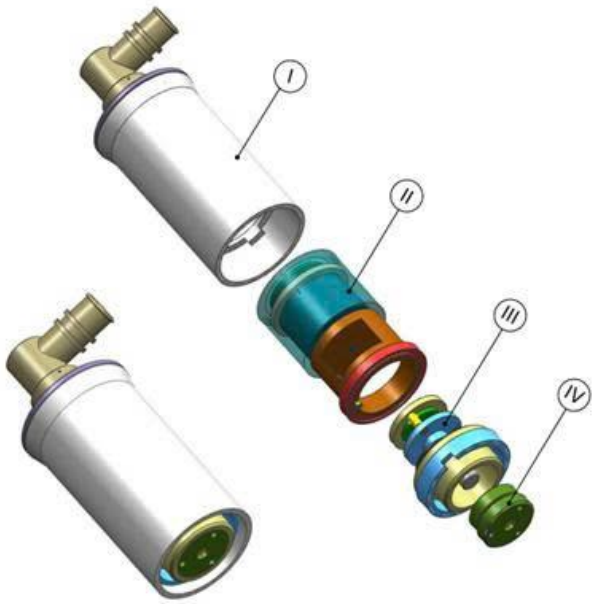
(11) **122264 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-08549**
(22) 07/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***B64D 37/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Mai Xuân Hải (VN); Phạm Đắc Phượng (VN); Phạm Kỳ Nam (VN); Vũ Ngọc Sơn (VN); Nguyễn Văn Thắng (VN); Trần Quốc Thắng (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **HỆ THỐNG CẤP NHIÊN LIỆU CHO THIẾT BỊ BAY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cấp nhiên liệu cho thiết bị bay. Hệ thống gồm: hệ thống chứa nhiên liệu liệu được thiết kế đảm bảo độ kín khít để hệ thống hoàn toàn cách ly với môi trường bên ngoài đồng thời có cơ chế bình giãn nở để thích nghi với sự giãn nở của nhiên liệu trong thùng chứa khi áp suất thay đổi, hệ thống truyền nhiên liệu được bố trí bơm sử dụng động cơ không chổi than chìm trong nhiên liệu để tăng tuổi thọ và độ tin cậy hoạt động, trên đường ống nhiên liệu từ bơm tới động cơ được bố trí các van xả khí để loại bỏ bọt khí ra khỏi dòng chảy nhiên liệu, hệ thống tăng áp khí nén nhằm thông khí thùng chứa nhiên liệu và tăng áp cho bình tích áp để dự trữ nhiên liệu trong hoạt động khẩn cấp. Với các ưu điểm nổi bật như đảm bảo sẵn sàng hoạt động trong thời gian lưu trữ lâu dài mà không cần hoạt động bảo trì bảo dưỡng; đảm bảo khả năng cung cấp nhiên liệu trong các trạng thái khẩn cấp của thiết bị bay; đảm bảo nhiên liệu được loại bỏ bọt khí trước khi tới động cơ, sản phẩm sáng chế phù hợp sử dụng trong máy bay chiến đấu, UAV, các khí tài quân sự.



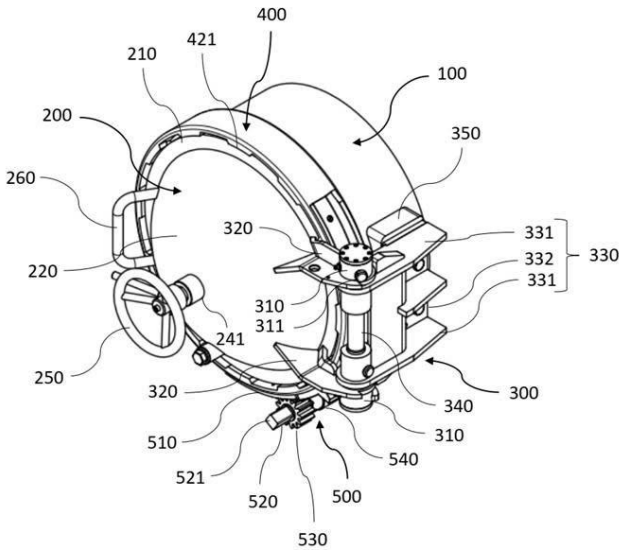
(11) **122265 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-08550**
(22) 07/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***F42B 3/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Duy Tài (VN); Nguyễn Xuân Phụng (VN); Đinh Văn Hoan (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **THIẾT BỊ BẢO HIỂM, MỒI CHÁY BẰNG TIA LA-DE CÓ VÁCH NGĂN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị bảo hiểm, mồi cháy bằng tia la-de có vách ngăn, được áp dụng trên các thiết bị bay sử dụng trong lĩnh vực hàng không vũ trụ, cấu tạo chính của thiết bị bao gồm cụm thân vỏ, cụm động lực, cụm quang học và cụm hỏa thuật. Theo đó, cụm hỏa thuật được lắp cố định vào cụm quang học, cụm quang học và cụm động lực được lắp cố định vào cụm thân vỏ. Sáng chế này giúp việc bảo quản, vận chuyển, tích hợp động cơ nhiên liệu rắn (ĐCNLR) trở nên an toàn hơn, khắc phục các nhược điểm cố hữu của phương pháp mồi cháy bằng dây cầu trở. Ngoài ra thiết bị vẫn đảm bảo việc mồi cháy tin cậy ĐCNLR khi có lệnh kích hoạt. Thiết bị bảo hiểm, mồi cháy bằng tia la-de có vách ngăn còn có tình năng tái thiết lập trạng thái bảo hiểm trong trường hợp thiết bị đã được mở bảo hiểm tuy nhiên cần dừng khai thác sử dụng động cơ hoặc lỗi của hệ thống điều khiển, thiết bị bay.



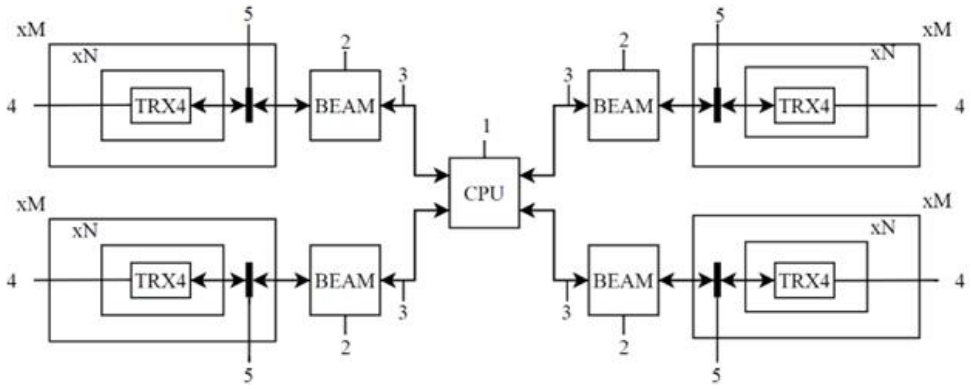
(11) **122266 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-08551**
(22) 07/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***F41F 3/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Văn Tùng (VN); Nguyễn Duy Hưng (VN); Nguyễn Văn Thiện (VN); Nguyễn Mạnh Cường (VN); Nguyễn Xuân Sơn (VN); Nguyễn Chí Kiên (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **ỐNG DẪN HƯỚNG THIẾT BỊ BAY CÓ NẮP SAU ĐÓNG, MỞ CHỦ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến ống dẫn hướng thiết bị bay có nắp sau đóng, mở chủ động bao gồm: thân ống (100); nắp sau (200) liên kết với đầu sau của thân ống (100) bởi cơ cấu bản lề (300), vành nắp (210) của nắp sau (200) có các gờ khóa thứ nhất (211) phân bố cách đều nhau theo chu vi trên mặt ngoài (210a) của nó; vành khóa (400) được tạo kết cấu bao gồm nửa thứ nhất (410) có đường kính trong bằng đường kính ngoài của thân ống (100) và được liên kết ren với đầu sau của thân ống (100) và nửa thứ hai (420) có đường kính trong lớn hơn đường kính ngoài của vành nắp (210) để có thể chứa vành nắp (210) cùng các gờ khóa thứ nhất (211); nửa thứ hai (420) có các gờ khóa thứ hai (421) phân bố cách đều nhau theo chu vi trên mặt trong (420a) và sát mép ngoài của nó; cơ cấu xoay (500) để xoay vành khóa (400) đến các vị trí sao cho các gờ khóa thứ hai (421) trên vành khóa (400) chặn hoặc không chặn các gờ khóa thứ nhất (211) tương ứng trên nắp sau (200) để thiết lập trạng thái khóa hoặc không khóa nắp sau (200) vào thân ống (100).



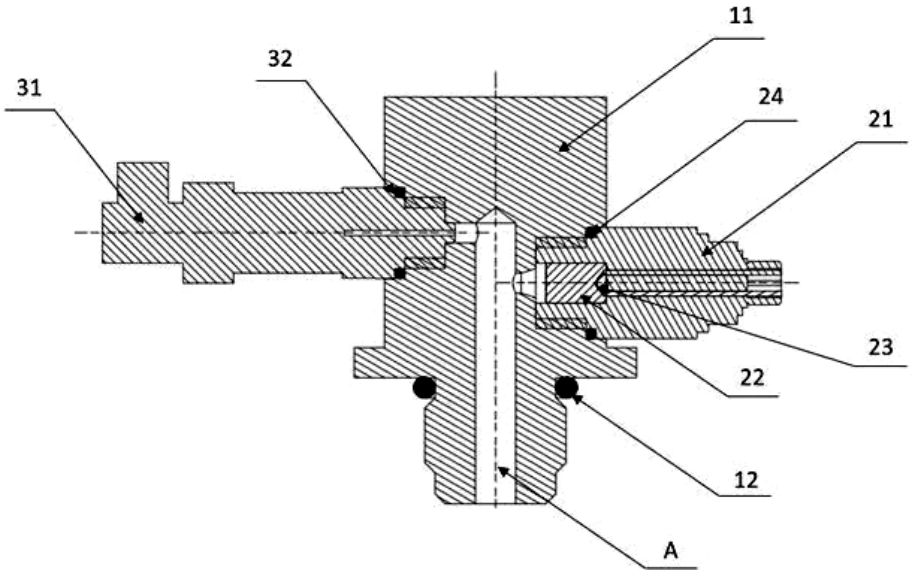
(11) **122267 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-08552**
(22) 07/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***H01Q 3/26***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đàm Trọng Nam (VN); Lê Huy Vũ (VN); Cao Quang Hoàng (VN); Nguyễn Đức Toàn (VN); Ngô Văn Minh (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRAO ĐỔI THÔNG TIN VÀ ĐIỀU KHIỂN BÚP SÓNG GIỮA CÁC KHỐI TRONG HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĂNG TEN MẢNG PHA**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp trao đổi thông tin và điều khiển búp sóng giữa các khối trong hệ thống điều khiển ăng ten mảng pha. Hiệu quả kỹ thuật của sáng chế là tạo ra hệ thống có khả năng điều khiển được nhiều phần tử ăng ten đồng thời với độ chính xác và tin cậy cao, phục vụ phát triển hệ thống điều khiển búp sóng cho các ăng ten mảng pha. Sáng chế bao gồm kiến trúc hệ thống và phương pháp trao đổi thông tin và điều khiển búp sóng bao. Trong đó kiến trúc hệ thống gồm: khối xử lý trung tâm (CPU), khối tạo búp sóng (BEAM), mô-đun thu phát bốn cổng (TRX4) và hệ thống đường truyền RS485. Phương pháp trao đổi thông tin và điều khiển búp sóng được thực hiện qua 5 bước.



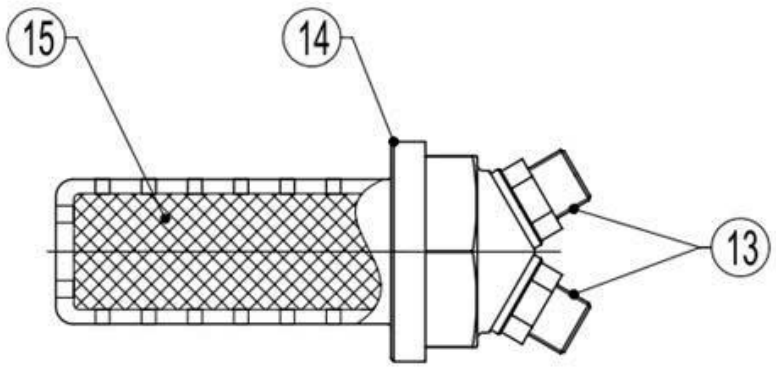
(11) **122268 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-08553**
(22) 07/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***F42B 3/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lê Thành Công (VN); Bùi Đức Mạnh (VN); Trần Mạnh Cường (VN); Nguyễn Văn Nhân (VN); Nguyễn Thị Diên (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **CƠ CẤU MỒI KẾT HỢP ĐO ÁP SUẤT HOẠT ĐỘNG CHO ĐỘNG CƠ NHIÊN LIỆU RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu mồi kết hợp đo áp suất của động cơ nhiên liệu rắn có thể được ứng dụng trên hàng lĩnh vực không vũ trụ và quân sự. Cấu tạo chính của cơ cấu mồi kết hợp đo áp suất của động cơ nhiên liệu rắn bao gồm: cụm thân vỏ, cụm mồi và cụm đo áp suất. Giải pháp được mô tả trong sáng chế này không chỉ đáp ứng các yêu cầu về độ tin cậy, an toàn, thuận tiện trong quá trình khai thác, có thể sử dụng được cho động cơ mẫu lẫn động cơ thật, ngoài ra còn có khả năng tái sử dụng góp phần mang lại những lợi ích to lớn về kinh tế và kỹ thuật trong quá trình khai thác, sử dụng các loại động cơ nhiên liệu rắn



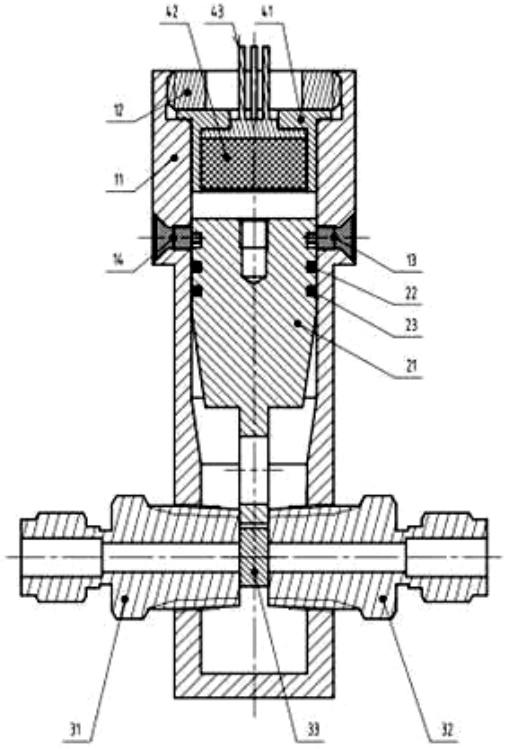
(11) **122269 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-08554**
(22) 07/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***B64C 29/04****; F41H 13/00*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Doãn Hùng (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **BỘ TĂNG TỐC CHO KHỐI XUYÊN PHÁ**

(57) Sáng chế đề xuất bộ tăng tốc cho khối xuyên phá của các loại phương tiện, khí cụ bay trong lĩnh vực quân sự trong đó bao gồm cụm buồng đốt, cụm thuốc phóng, cụm loa phụt và cụm mồi. Giải pháp mô tả trong sáng chế này đảm bảo cho việc tăng tốc cho khối xuyên phá trong giai đoạn cuối của quỹ đạo bay để tăng hiệu quả khi va chạm với mục tiêu.



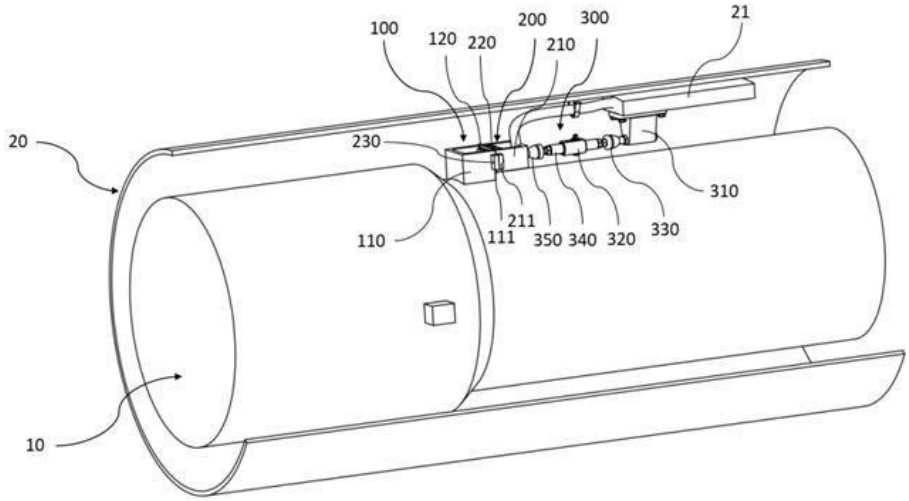
(11) **122270 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-08555**
(22) 07/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***F42B 3/04***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lê Thành Công (VN); Bùi Đức Mạnh (VN); Nguyễn Văn Nhân (VN); Trần Mạnh Cường (VN); Vũ Minh Tuấn (VN); Lê Văn Hòa (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **CƠ CẤU VAN MỞ TỨC THỜI BẰNG HỎA THUẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu mở van tức thời bằng hỏa thuật có thể được ứng dụng trên các thiết bị mở van bình nhiên liệu, khí nén, dầu,…trong các lĩnh vực dân sự và quân sự. Cấu tạo chính của cơ cấu mở van tức thời bằng hỏa thuật bao gồm: cụm thân vỏ, cụm pít tông, cụm van và mồi lửa điện. Giải pháp kỹ thuật được mô tả trong sáng chế này không chỉ đáp ứng các yêu cầu về độ tin cậy, thời gian làm việc ngắn, thuận tiện trong quá trình khai thác, sử dụng mà còn giúp loại trừ các rủi ro gây ra so với việc mở van trực tiếp.



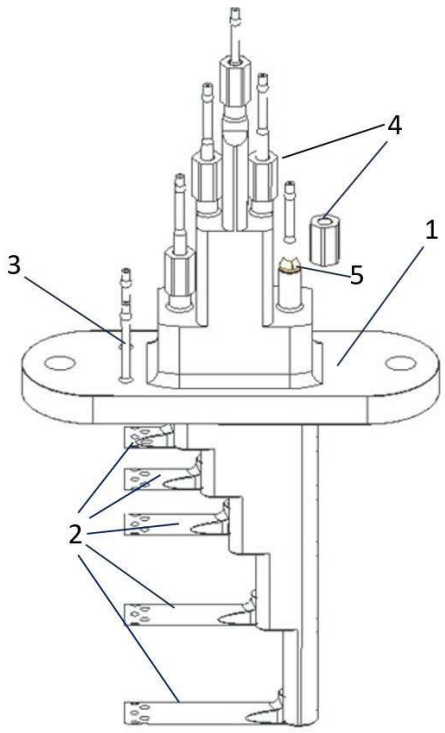
(11) **122271 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-08556**
(22) 07/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***B64D 7/08**; F41F 3/055*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Thiện (VN); Nguyễn Mạnh Cường (VN); Nguyễn Xuân Sơn (VN); Ngô Trần Minh Đức (VN); Phan Thành Nam (VN); Đỗ Phú Dân (VN); Nguyễn Văn Hiếu (VN); Mai Thanh Hải (VN); Kim Văn Quí (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **CƠ CẤU GIẮC TỰ NGẮT CÓ CHIỀU RÚT GIẮC CÙNG CHIỀU CHUYỂN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu giắc tự ngắt có chiều rút giắc cùng chiều chuyển động bao gồm cụm giắc đực (100) được bố trí cố định trên thân thiết bị bay (10) bao gồm khung gá giắc đực (110) và giắc đực (120) gá cố định trên khung gá giắc đực (110); cụm giắc cái (200) bao gồm khung gá giắc cái (210) và giắc cái (220) gá cố định trên khung gá giắc cái (210); khung gá giắc cái (210) được gắn với thành trong của ống dẫn hướng (20) thông qua cụm liên kết (300); ở trạng thái kết nối, giắc cái (220) kết nối với giắc đực (120) theo phương dọc trục của thiết bị bay (10) và khung gá giắc cái (210) được gắn cố định với khung gá giắc đực (110) bởi ít nhất hai bu lông thứ nhất (230), trong đó mỗi bu lông thứ nhất (230) được tạo kết cấu có vùng định hướng đứt (231) trên phần thân của nó sao cho ở trạng thái kết nối nêu trên, vùng định hướng đứt (231) này nằm giữa khung gá giắc cái (210) và khung gá giắc đực (110).



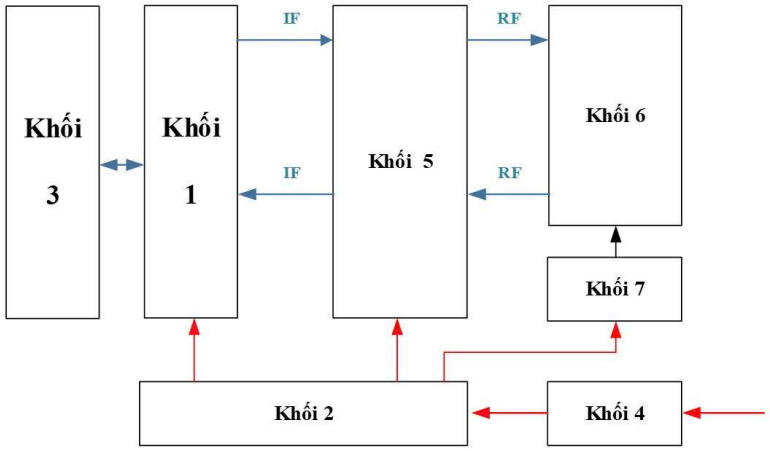
(11) **122272 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-08557**
(22) 07/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***G11B 5/455***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Xuân Long (VN); Vũ Tuấn Anh (VN); Nguyễn Phi Minh (VN); Chu Duy Lành (VN); Vũ Xuân Hùng (VN); Phạm Công Ánh (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **THIẾT BỊ ĐO ÁP SUẤT TỔNG DẠNG LƯỢC CÓ KHẢ NĂNG THAY ĐỔI VỊ TRÍ TƯƠNG ĐỐI CỦA CÁC ĐẦU ĐO MỘT CÁCH LINH HOẠT**

(57) Sáng chế mô tả thiết kế của đầu đo áp suất tổng dạng lược, trong đó, các thành phần của đầu đo được chế tạo riêng biệt, sau đó được lắp ráp thành thiết bị đo hoàn chỉnh. Thiết kế thiết bị đo này có khả năng thay đổi vị trí của các đầu đo một cách linh hoạt. Vì vậy thiết kế đầu đo áp suất tổng dạng lược này có khả năng đáp ứng yêu cầu của nhiều đối tượng thử nghiệm khác nhau (kích thước đo kiểm khác nhau), từ đó giúp giảm chi phí thời gian và tiền bạc trong quá trình triển khai thử nghiệm đánh giá đặc tính của các đối tượng thử nghiệm này.



(11) **122273 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-08558**
(22) 07/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***G01S 7/36***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, Tthành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Mạnh Khang (VN); Vũ Thành Công (VN); Nguyễn Đức Phương (VN); Phạm Tân Long (VN); Nguyễn Xuân Vang (VN); Phan Đình Khoa (VN); Bùi Quốc Tuấn (VN); Lê Công Nhật Anh (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Ngô Đức Anh (VN); Nguyễn Bá Mạnh (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÍ TÍN HIỆU ỨNG DỤNG NGUYÊN LÝ RA-ĐA ĐƠN XUNG BẮT BÁM MỤC TIÊU TRÊN KHÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lí tín hiệu ứng dụng nguyên lý ra-đa đơn xung bắt bám mục tiêu trên không. Nguyên lý ra-đa đơn xung được sử dụng để xác định góc lệch giữa mục tiêu và trục quang của ăng-ten bằng thu đồng thời tín hiệu phản xạ trên bốn phần tử của ăng-ten theo từng xung và thực hiện so sánh biên độ của kênh thu hiệu đứng/ngang so với kênh thu tổng. Giữa tín hiệu thu kênh hiệu đứng/ngang và kênh tổng đầu vào hệ thống xử lí tín hiệu sẽ có sự sai lệch về biên độ và pha do ảnh hưởng bởi ăng-ten, đường truyền và hệ thống máy thu. Sự sai khác về biên độ/pha của hai kênh thu ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình bắt bám mục tiêu trên không, dẫn đến phải có quá trình hiệu chỉnh độ sai lệch biên độ và pha của hai kênh thu. Ngoài ra, hệ thống xử lý tín hiệu còn tối ưu số lượng xung tích lũy nhằm mục đích cải thiện chất lượng tín hiệu thu và lọc tín hiệu ra khỏi nền nhiễu của địa hình, địa vật. Hệ thống được ứng dụng trong các thiết bị ra-đa, đảm bảo khả năng vận hành chính xác, tin cậy.

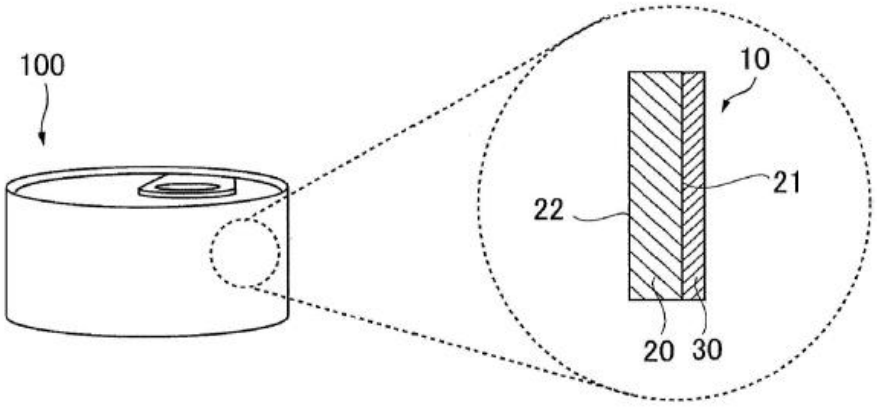


(11) **122274 A**
(21) **1-2025-08567**
(22) 15/05/2024
(30) 2023-084382 23/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/JP2024/018026 15/05/2024
(87) WO2024/241996 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
(51) ***C08J 5/18****; B65D 65/40; B29C 55/06; B32B 15/09*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) INAMORI Tatsuki (JP); FUJIMOTO Soichi (JP); YAMANAKA Yoichiro (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÀNG POLYESTE, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG POLYESTE, TẤM KIM LOẠI CÁN MỎNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM KIM LOẠI CÁN MỎNG VÀ ĐỒ ĐỰNG KIM LOẠI CÁN MỎNG**

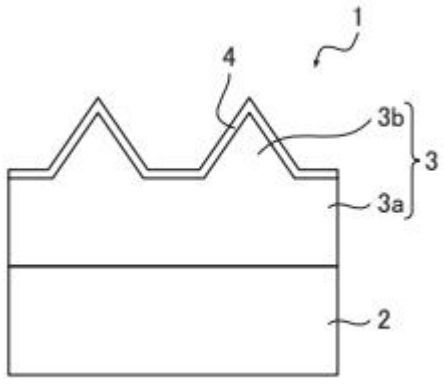
(57) Sáng chế đề xuất màng polyeste và tương tự có thể được sản xuất ổn định với mức tiêu thụ năng lượng thấp ở giai đoạn bất kỳ trong số các giai đoạn trong quá trình sản xuất màng, tấm kim loại cán mỏng, và đồ đựng kim loại cán mỏng, và hình dạng màng không giảm sút đặc biệt ngay sau quá trình khử trùng bằng nhiệt độ cao. Màng polyeste chứa polyeste thứ nhất và polyeste thứ hai. Polyeste thứ nhất là polyetylen terephtalat hoặc polyetylen terephtalat copolyme của polyetylen terephtalat và thành phần copolyme. Polyeste thứ hai là polybutylen terephtalat hoặc polyetylen terephtalat copolyme của polybutylen terephtalat và thành phần copolyme. Tỷ lệ giữa polyeste thứ nhất và polyeste thứ hai là từ 20:80 đến 50:50 theo % khối lượng, và các cường độ lưới trong các hình cực thỏa mãn các điều kiện xác định trước.

FIG. 1



(11) **122275 A**
(21) **1-2025-08571**
(22) 28/02/2024
(30) 2023-096178 12/06/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/JP2024/007280 28/02/2024
(87) WO2024/257413 19/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
(51) ***C25D 5/16****; C25D 9/10; C25D 5/26; C25D 11/38*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) KAWAMURA Yuto (JP); NAKAGAWA Yusuke (JP); UENO Takashi (JP); BABA Yuya (JP); TOMOZAWA Masanari (JP); SAEKI Michitoshi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM THÉP DÙNG LÀM LON**

(57) Sáng chế đề xuất tấm thép dùng làm lon (1) có độ bám sơn và hình thái bề mặt ưu việt. Tấm thép dùng làm lon (1) gồm, trên bề mặt của tấm thép (2), lớp kim loại crôm (3) và lớp crôm oxit ngậm nước (4) được xếp chồng theo thứ tự này từ phía tấm thép (2). Lớp kim loại crôm (3) có trọng lượng lớp phủ là 50 đến 200 mg/m^2 , và lớp crôm oxit ngậm nước (4) có trọng lượng lớp phủ là 3 đến 50 mg/m^2 xét theo lượng crôm. Lớp kim loại crôm (3) gồm phần tấm phẳng (3a) và các phần nhô (3b) được tạo thành trên phần tấm phẳng (3a). Các phần nhô (3b) có đường kính vòng tròn tương đương tối đa là không lớn hơn 1.000 nm. Các đa giác Voronoi thu được bởi phân chia Voronoi đối với các điểm trọng tâm của các phần nhô (3b) có diện tích trung bình là 5.000 đến 200.000 nm2 . Khi trung bình cộng là D_{AVE}, đường kính 50% của phân phối tích lũy là D50, và đường kính 90% của phân phối tích lũy là D_{90}, các đường kính vòng tròn tương đương của các đa giác Voronoi có D_{50}/D_{AVE} nhỏ hơn 1,00 và D_{90}/D_{AVE} nhỏ hơn 3,00.

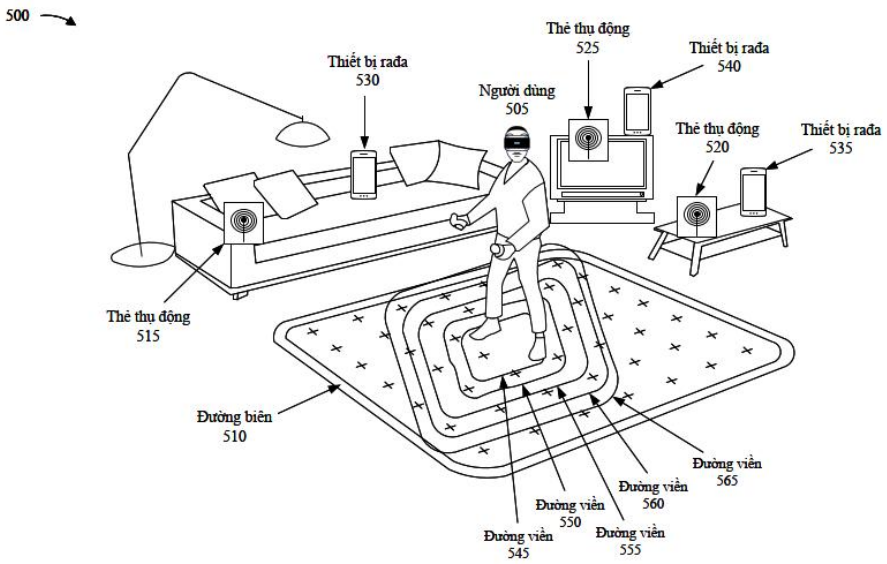


(11) **122276 A**
(21) **1-2025-08572**
(22) 11/04/2024
(30) 18/322,952 24/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/US2024/024063 11/04/2024
(87) WO2024/242783 A1 28/11/2024
(51) ***G06F 3/01***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) KESKIN, Mustafa (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CHO TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

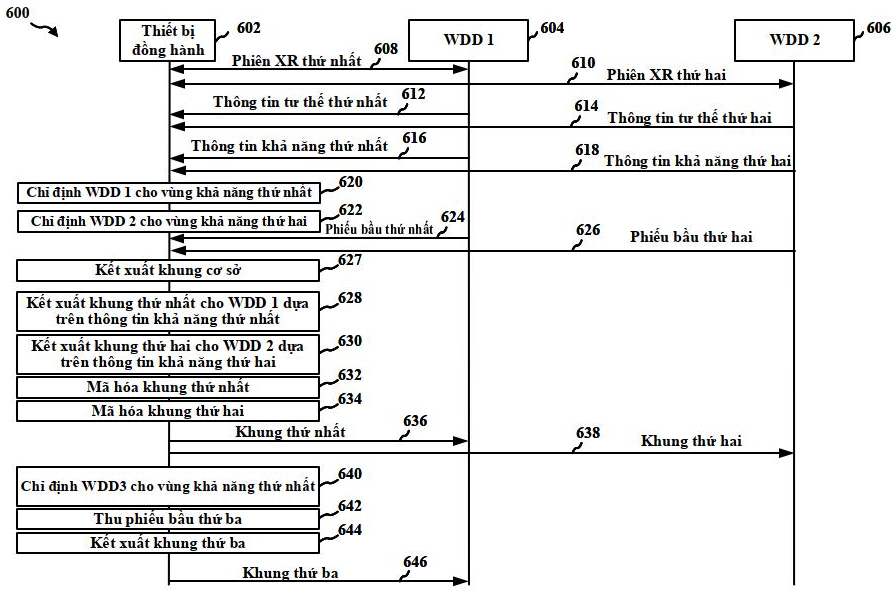
(57) Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận dạng đường biên để tương tác với nội dung. UE có thể xác định trọng tâm bên trong đường biên để tương tác với nội dung. UE có thể điều chỉnh nội dung theo trọng tâm. Sáng chế cũng mô tả nhiều khía cạnh khác.



HÌNH 5

(11) **122277 A**
(21) **1-2025-08573**
(22) 05/04/2024
(30) 202341034548 17/05/2023 IN
(43) 25/02/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/US2024/023435 05/04/2024
(87) WO2024/238041 A1 21/11/2024
(51) ***G06F 3/14***; *G09G 3/00; G06F 3/147*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) AHUJA, Kapil (IN); BAHETI, Pawan Kumar (IN); HOLLAND, Wesley James (US); MANOHARAN, Manmohan (IN); BOOTH, Simon Peter William (CA); BEHERA, Animesh (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, thiết bị, máy và phương pháp, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ để xử lý đồ họa, cụ thể để kết xuất chất lượng hình ảnh đa cấp trong hệ thống XR phân chia nhiều người dùng. Bộ xử lý có thể thu thông tin khả năng thứ nhất cho thiết bị hiển thị đeo được thứ nhất và thông tin khả năng thứ hai cho thiết bị hiển thị đeo được thứ hai. Bộ xử lý có thể kết xuất, dựa trên thông tin khả năng thứ nhất, khung thứ nhất cho thiết bị hiển thị đeo được thứ nhất. Bộ xử lý có thể kết xuất, dựa trên thông tin khả năng thứ hai, khung thứ hai cho thiết bị hiển thị đeo được thứ hai. Bộ xử lý có thể phát khung thứ nhất được kết xuất cho thiết bị hiển thị đeo được thứ nhất và khung thứ hai được kết xuất cho thiết bị hiển thị đeo được thứ hai.

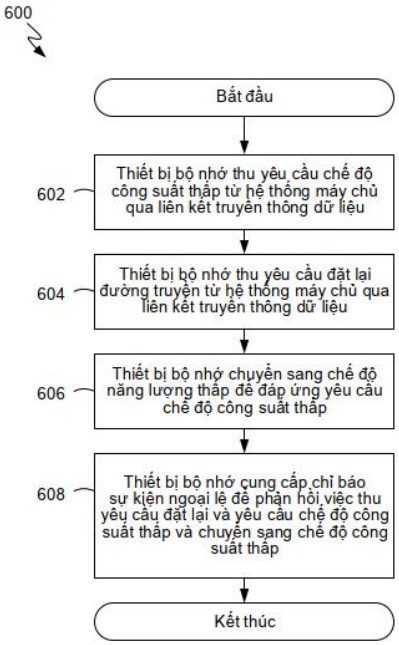


HÌNH 6

(11) **122278 A**
(21) **1-2025-08575**
(22) 17/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/CN2023/094731 17/05/2023
(87) WO2024/234331 A1 21/11/2024
(51) ***G06F 1/24***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) DAS, Asutosh (IN); GUO, Can (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG GIẢM THIỂU ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC ĐẶT LẠI ĐƯỜNG TRUYỀN TRONG HỆ THỐNG BỘ NHỚ VÀ THIẾT BỊ BỘ NHỚ HỆ THỐNG FLASH ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống giảm thiểu ảnh hưởng của việc đặt lại đường truyền trong hệ thống bộ nhớ và thiết bị bộ nhớ hệ thống flash đa năng. Có thể giảm thiểu ảnh hưởng của việc đặt lại đường truyền xảy ra trong quá trình thay đổi chế độ công suất trong hệ thống bộ nhớ UFS. Thiết bị bộ nhớ UFS có thể thu yêu cầu chế độ công suất thấp từ thiết bị chủ. Thiết bị bộ nhớ UFS cũng có thể thu yêu cầu đặt lại. Thiết bị bộ nhớ UFS có thể chuyển sang chế độ công suất thấp để đáp ứng yêu cầu về chế độ công suất thấp. Thiết bị bộ nhớ UFS có thể cung cấp chỉ báo về sự kiện ngoại lệ cho thiết bị chủ khi thu được yêu cầu đặt lại và thiết bị nhớ chuyển sang chế độ công suất thấp.



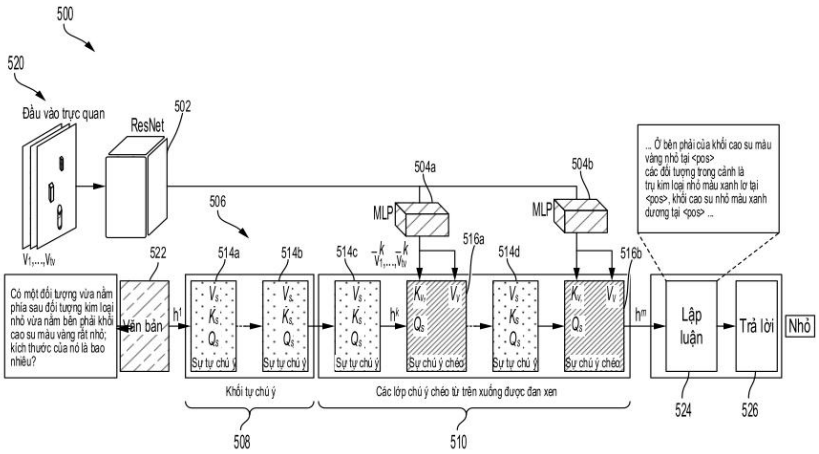
HÌNH 6

(11) **122279 A**
(21) **1-2025-08576**
(22) 28/03/2024
(30) 63/467,159 17/05/2023 US
18/500,986 02/11/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/US2024/022046 28/03/2024
(87) WO2024/238024 A1 21/11/2024
(51) ***G06N 5/045****; G06F 16/583; G06N 3/045; G06N 3/0464; G06V 10/82; G06N 3/0475; G06N 3/084; G06V 10/44; G06F 16/33; G06N 3/047*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) BHATTACHARYYA, Apratim (IN); MEMISEVIC, Roland (DE); PANCHAL, Sunny Praful Kumar (CA); POURREZA, Reza (US); LEE, Mingu (KR); MADAN, Pulkit (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÁY, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI BỞI BỘ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Phương pháp được thực hiện bởi bộ xử lý để tạo ra các lập luận có cơ sở cho các tác vụ suy luận trực quan bao gồm bước thu, bởi mạng nơron nhân tạo (artificial neural network - ANN) thứ nhất, chuỗi hình ảnh và thông tin văn bản được đan xen. ANN thứ nhất trích xuất các đặc trưng lưới của các hình ảnh của chuỗi hình ảnh và thông tin văn bản được đan xen để tạo ra dạng biểu diễn của chuỗi hình ảnh và thông tin văn bản được đan xen dựa trên các đặc trưng lưới. ANN thứ hai ánh xạ các đặc trưng lưới tới miền văn bản. ANN thứ hai trích xuất thông tin trực quan của chuỗi hình ảnh và thông tin văn bản được đan xen dựa trên các đặc trưng lưới trong miền văn bản. ANN thứ hai xác định lập luận dựa trên thông tin trực quan. Thông tin trực quan bao gồm một hoặc nhiều tác vụ thay thế cấp thấp hơn. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính.

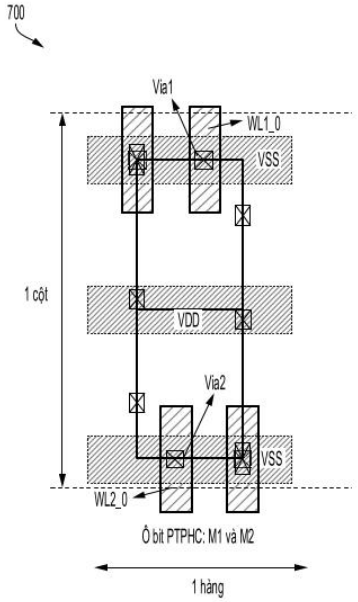


HÌNH 5

(11) **122280 A**
(21) **1-2025-08577**
(22) 17/04/2024
(30) 18/318,599 16/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/US2024/025006 17/04/2024
(87) WO2024/238077 A1 21/11/2024
(51) ***H01L 27/02***; *H10B 10/00; G11C 11/412; G11C 7/10*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SHARMA, Sunil (IN); PALLERLA, Arun Babu (IN); SON, Sung (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) BỘ NHỚ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ NHỚ

(57) Bộ nhớ bao gồm ô bit trên lớp nền, có chiều rộng ô bit và chiều cao ô bit và tranzito truy cập thứ nhất và tranzito truy cập thứ hai. Bộ nhớ này bao gồm lớp kim loại thứ nhất được tạo hình để tạo thành cặp đường từ thứ nhất, bao gồm đường từ thứ nhất được ghép nối với cực cổng của tranzito truy cập thứ nhất và đường từ thứ hai được ghép nối với cực cổng của tranzito truy cập thứ hai. Bộ nhớ này bao gồm lớp kim loại thứ hai được tạo hình để tạo thành cặp đảo lớp kim loại thứ hai. Cặp đảo lớp kim loại thứ hai này bao gồm đảo thứ nhất được ghép nối với đường từ thứ nhất và đảo thứ hai được ghép nối với đường từ thứ hai. Bộ nhớ bao gồm lớp kim loại thứ ba được tạo hình để tạo thành cặp liên kết lớp kim loại thứ ba, bao gồm liên kết thứ nhất được ghép nối với đảo thứ nhất và liên kết thứ hai được ghép nối với đảo thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo bộ nhớ.



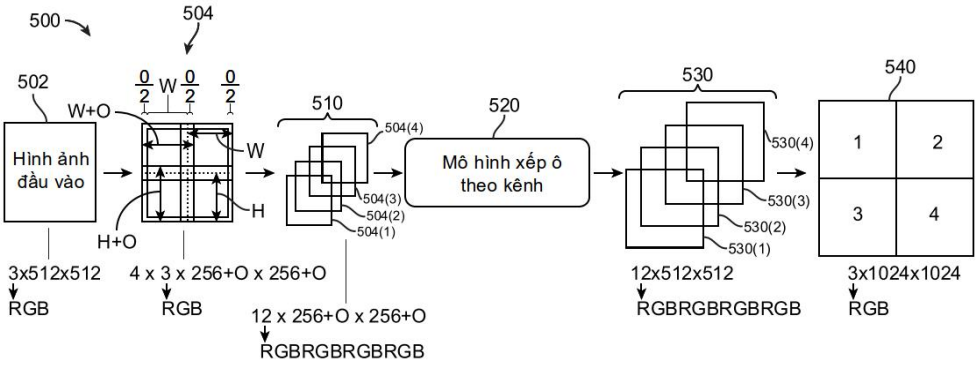
HÌNH 7

(11) **122281 A**
(21) **1-2025-08579**
(22) 27/03/2024
(30) 18/319,209 17/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/US2024/021770 27/03/2024
(87) WO2024/238021 A1 21/11/2024
(51) ***G06N 3/0464***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) BERGER, Guillaume Jean Fernand (FR); MERCIER, Antoine Clement (FR); SAVANI, Yashesh Sureshchandra (IN); PANCHAL, Sunny Praful Kumar (CA); PORIKLI, Fatih Murat (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và kỹ thuật, máy và phương pháp để xử lý dữ liệu hình ảnh. Ví dụ, quy trình có thể bao gồm bước thu hình ảnh đầu vào bao gồm hình ảnh được đệm bao gồm nhiều pixel đệm nằm xung quanh chu vi của khung dữ liệu hình ảnh. Nhiều mảng vá hình ảnh chồng chéo có thể được tạo ra, mỗi mảng vá này tương ứng với một phần tương ứng của hình ảnh được đệm và có độ phân giải. Đầu vào được nhóm theo kênh có thể được tạo ra từ nhiều mảng vá hình ảnh chồng chéo và có độ phân giải, và bao gồm kênh tương ứng cho mỗi kênh tương ứng của mỗi mảng vá hình ảnh chồng chéo trong số nhiều mảng vá hình ảnh chồng chéo. Đầu ra xử lý hình ảnh có thể được tạo ra dựa trên việc xử lý đầu vào được nhóm theo kênh bằng cách sử dụng nhiều lớp tích chập được nhóm lại của mạng nơron được xếp ô, trong đó ít nhất một lớp tích chập được nhóm lại trong số nhiều lớp tích chập được nhóm lại không thực hiện bước đệm bên trong.



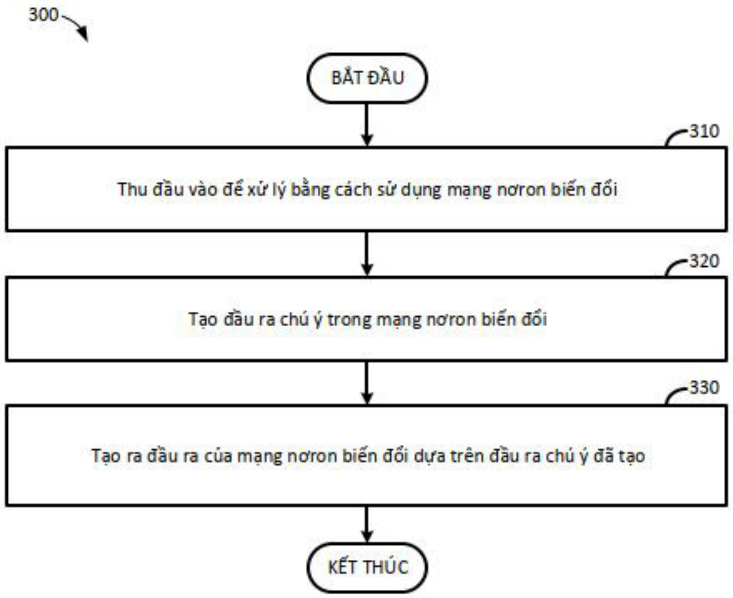
HÌNH 5

(11) **122282 A**
(21) **1-2025-08580**
(22) 27/03/2024
(30) 63/502,454 16/05/2023 US
18/482,196 06/10/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/US2024/021726 27/03/2024
(87) WO2024/238020 A1 21/11/2024
(51) ***G06N 3/0455****; G06N 3/084; G06N 3/0985; G06N 3/048*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) BONDARENKO, Yelysei (UA); NAGEL, Markus (DE); BLANKEVOORT, Tijmen Pieter Frederik (NL)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP DO BỘ XỬ LÝ TRIỂN KHAI VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý, phương pháp do bộ xử lý triển khai và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Một số khía cạnh nhất định của sáng chế đề cập đến các kỹ thuật và máy để xử lý dữ liệu bằng mạng nơron biến đổi. Phương pháp thường bao gồm bước nhận đầu vào để xử lý sử dụng mạng nơron biến đổi. Đầu ra chú ý (attention) được tạo trong mạng nơron biến đổi. Nói chung, đầu ra chú ý có thể được tạo sao cho các giá trị ngoại lai cho đầu ra chú ý bị làm suy giảm trong mạng nơron biến đổi. Đầu ra của mạng nơron biến đổi được tạo dựa trên đầu ra chú ý đã tạo.



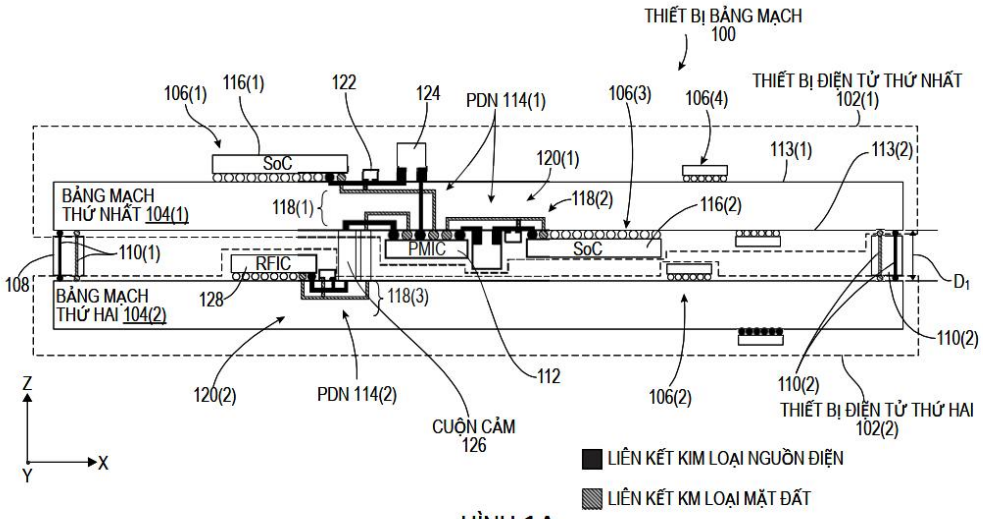
Hình. 3

(11) **122283 A**
(21) **1-2025-08617**
(22) 03/05/2024
(30) 18/319,852 18/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 10/11/2025
(86) PCT/US2024/027694 03/05/2024
(87) WO2024/238173 A1 21/11/2024
(51) ***H05K 1/14***; *H05K 1/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SADINENI, Venkatesh (IN); PURI, Prachir (IN); JUNNU, Veera Venkata Charan (IN); LAKSHMI, Chintalapudi Manikanta Varaprasada (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BẢNG MẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP THIẾT BỊ BẢNG MẠCH**

(57) Thiết bị bảng mạch sử dụng bảng mạch xếp chồng có cuộn cảm để định tuyến nguồn điện từ mạch tích hợp (IC) quản lý nguồn điện (PMIC) sang bảng mạch thứ cấp và các phương pháp chế tạo liên quan. (Các) cuộn cảm được ghép nối giữa bảng mạch thứ nhất và bảng mạch thứ hai theo hướng dọc thứ nhất như một phần của đường dẫn định tuyến nguồn điện giữa PMIC trên bảng mạch thứ nhất và (các) linh kiện điện tử thứ hai của bảng mạch thứ hai. Theo cách này, PMIC có thể được dùng chung giữa bảng mạch thứ nhất và thứ hai để quản lý tín hiệu nguồn điện được cấp cho cả (các) linh kiện điện tử thứ nhất của bảng mạch thứ nhất lẫn (các) linh kiện điện tử thứ hai của bảng mạch thứ hai. (Các) cuộn cảm cũng có thể được đặt ở vị trí chiến lược để cung cấp đường dẫn định tuyến tín hiệu điện ngắn hơn với trở kháng giảm giữa PMIC và (các) linh kiện điện tử thứ hai để giảm hoặc tránh các vấn đề về hiệu suất nguồn điện.



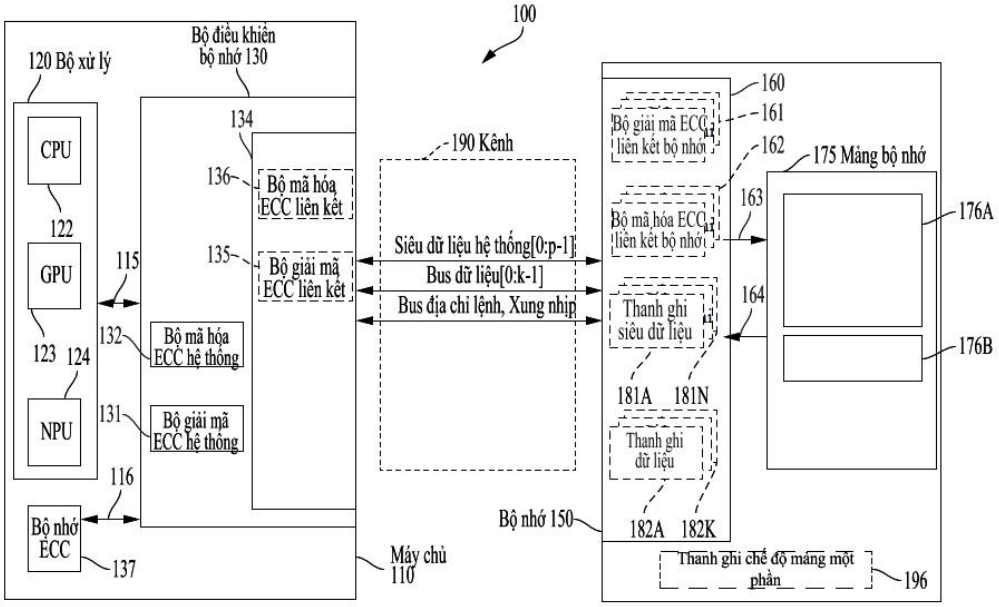
HÌNH 1A

(11) **122284 A**
(21) **1-2025-08618**
(22) 04/04/2024
(30) 18/320,492 19/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 10/11/2025
(86) PCT/US2024/023007 04/04/2024
(87) WO2024/242769 A1 28/11/2024
(51) ***G06F 12/06***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SUH, Jungwon (US); LO, Michael Hawjing (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ BỘ NHỚ**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp, và thiết bị cho các hệ thống bộ nhớ hỗ trợ siêu dữ liệu. Theo khía cạnh thứ nhất, phương pháp bao gồm bước thu, từ máy chủ, thông báo bao gồm các lệnh tạo cấu hình phần thứ nhất của mảng bộ nhớ để lưu trữ dữ liệu và siêu dữ liệu, đồng thời tạo cấu hình phần thứ hai của mảng bộ nhớ chỉ để lưu trữ dữ liệu và tạo cấu hình mảng bộ nhớ phù hợp với thông báo thu được. Các khía cạnh và đặc điểm khác cũng được yêu cầu bảo hộ và mô tả.



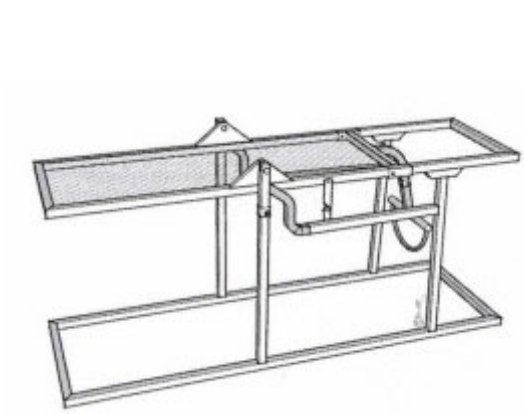
HÌNH 2D

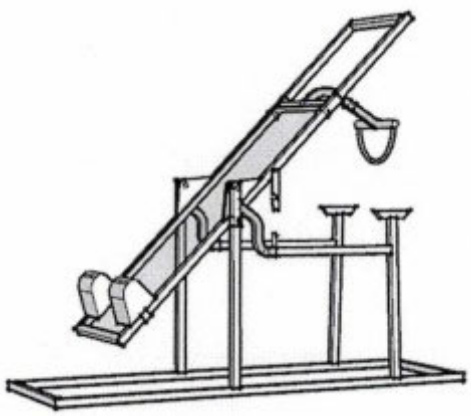
(11) **122285 A**
(21) **1-2025-08628**
(22) 18/04/2024
(30) 63/497,369 20/04/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 11/11/2025
(86) PCT/US2024/025142 18/04/2024
(87) WO2024/220631 24/10/2024
(51) ***A61K 36/82****; A61K 31/164; A61K 36/61; A61P 37/08; A61K 47/18; A61P 27/14; A61K 31/133*
(71) **OCUSOFT, INC.** (US)
30444 Southwest Freeway Rosenberg, TX 77471, United States of America
(72) ADKINS, Nat (US); SARKAR, Paramita (US); SMITH, Troy (US)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHỐNG DỊ ỨNG CHO MẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm chống dị ứng bao gồm: ít nhất 0,01% theo khối lượng chiết xuất thực vật, trong đó chiết xuất thực vật được lựa chọn từ nhóm bao gồm chiết xuất lá trà, tinh dầu lá tràm trà và các hỗn hợp của chúng; chất bảo quản lưỡng tính và glycolipit. Chế phẩm làm sạch mí mắt này được thiết kế để làm giảm hiện tượng đỏ, khó chịu và kích ứng ở vùng mí mắt và khu vực xung quanh.

(11) **122286 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-08629**
(22) 11/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/11/2025
(51) ***A63B 23/02****; A61H 1/02; A61F 5/042; A61H 1/00*
(75) **VÕ QUỐC HƯNG** (VN)
38/19 Trần Khắc Chân, khu phố 7, phường Tân Định, TP HCM
(54) **GIƯỜNG XOAY THỂ DỤC TRỒNG CHUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến giường xoay thể dục trồng chuối, có cấu tạo vô cùng đơn giản và tiện dụng, không cần bất cứ động cơ gì cả mà chỉ vận hành qua chuyển động tay của người tập nhờ nguyên lý cân bằng lực trọng trường, thao tác vận hành hết sức nhẹ nhàng thoải mái, khác với các giường xoay hiện nay cần phải có động cơ máy móc hoặc người hỗ trợ vận hành. Mấu chốt của sáng chế nằm ở vị trí trục xoay. Trục xoay phải nằm ở vị trí trọng tâm của cả giường và cơ thể người tập ở cả 2 phương ngang và đứng. Qua động tác co duỗi cánh tay phù hợp người tập có thể làm cho giường xoay đến một góc tùy ý từ nằm ngang đến đứng gần 90 độ khiến cơ thể người tập có thể đảo ngược phần đầu xuống thấp và phần chân lên cao tương tự như động tác thể dục Trồng chuối của Yoga. Do giường xoay này không sử dụng động cơ nên không phát khí thải ra môi trường và chỉ phí chế tạo rất thấp.





(11) **122287 A**
(21) **1-2025-08633**
(22) 17/04/2024
(30) 202310629298.1 30/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 11/11/2025
(86) PCT/CN2024/088421 17/04/2024
(87) WO2024/244787 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2025
(51) ***H10K 59/131***
(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China
(72) ZHANG, Tiaomei (CN); YU, Ziyang (CN); ZHAO, Pan (CN); ZHAO, Erjin (CN); WANG, Mengqi (CN); WU, Jianpeng (CN); JIANG, Zhiliang (CN); HU, Ming (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NỀN MẢNG, BẢNG HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền mảng. Nền mảng bao gồm nền đế, nhiều mạch điện điểm ảnh, lớp dây dẫn thứ nhất, lớp đường nối cầu và lớp dây dẫn thứ hai. Lớp dây dẫn thứ nhất bao gồm các đường tín hiệu khởi tạo thứ nhất, các đường tín hiệu khởi tạo thứ hai và các đường tín hiệu khởi tạo thứ ba. Mỗi hàng của các mạch điện điểm ảnh được nối điện với một đường tín hiệu khởi tạo thứ nhất, một đường tín hiệu khởi tạo thứ hai và một đường tín hiệu khởi tạo thứ ba. Lớp đường nối cầu bao gồm nhiều cột của các khối chuyển và nhiều đường tín hiệu ra thứ nhất. Lớp dây dẫn thứ hai bao gồm nhiều đường nối, nhiều đường dữ liệu và nhiều đường tín hiệu ra thứ hai. Mỗi đường nối được nối điện với ít nhất một trong số nhiều đường tín hiệu khởi tạo thứ nhất, nhiều đường tín hiệu khởi tạo thứ hai và nhiều đường tín hiệu khởi tạo thứ ba bởi một cột của các khối chuyển. Nhiều đường dữ liệu bao gồm nhiều đường dữ liệu thứ nhất, các đường dữ liệu thứ nhất được bố trí trong vùng hiển thị, và đầu của mỗi đường tín hiệu ra thứ hai gần với vùng tín hiệu ra kéo dài đến vùng tín hiệu ra; và một đường tín hiệu ra thứ nhất được nối điện với một đường dữ liệu thứ nhất và một đường tín hiệu ra thứ hai một cách riêng biệt.

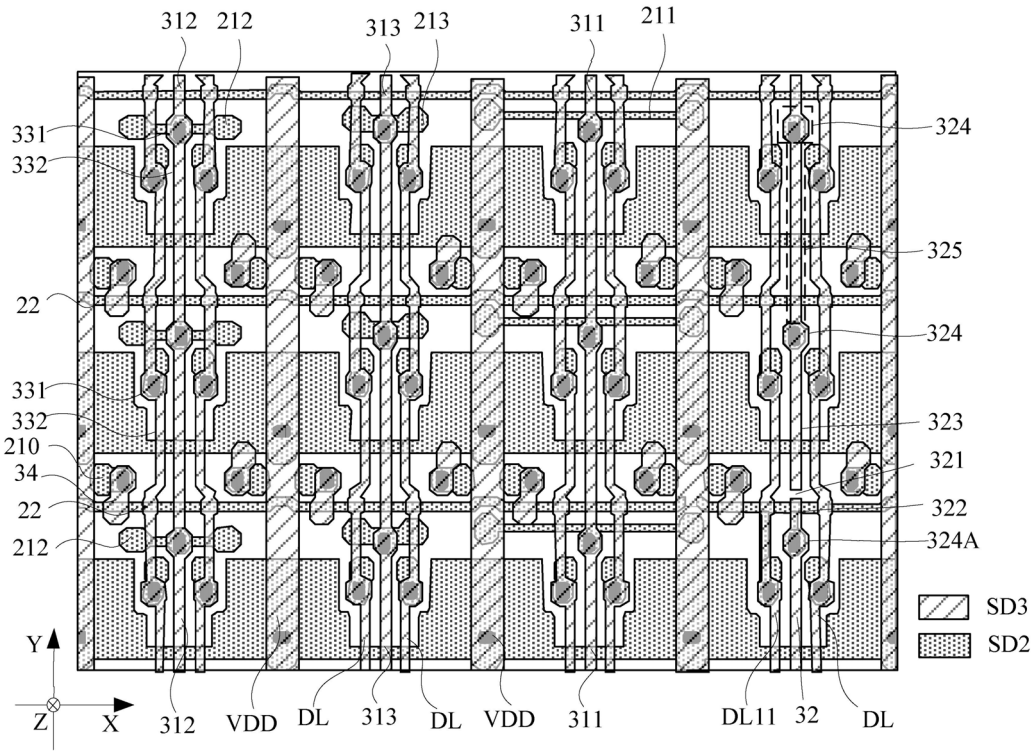
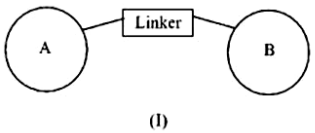

312
212
313
213
311
211
331
332
324
325
22
324
331
332
323
210
321
34
322
22
324A
212
SD3
SD2
Y
Z
X
312
VDD
DL
313
DL
VDD
311
DL11
32
DL

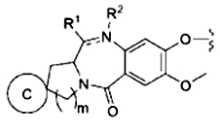
FIG. 10

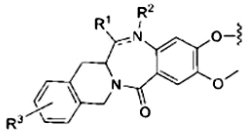
(11) **122288 A**
(21) **1-2025-08635**
(22) 12/04/2024
(30) PCT/CN2023/088051 13/04/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 11/11/2025
(86) PCT/CN2024/087465 12/04/2024
(87) WO2024/213113 A3 17/10/2024
(51) ***C07D 487/04***; *C07D 519/00; A61K 31/5517; A61P 25/00*
(71) **BEONE MEDICINES I GMBH** (CH)
Aeschengraben 27, 4051 Basel, Switzerland
(72) TSAI Charng-Sheng (TW); TSAI Mei-Hsuan (TW); HE Maomao (CN); WANG Zewei (CN); YANG Xiaokun (CN); LI Lingyan (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **HỢP CHẤT CÓ CÔNG THỨC (I), HỢP CHẤT CÓ CÔNG THỨC B(I) HOẶC B(II); THỂ LIÊN HỢP CÓ CÔNG THỨC A(I) HOẶC A(II) VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHÚNG**

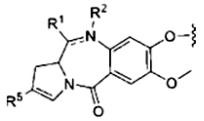
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất bao gồm các thể liên hợp pyrolobenzodiazepin (PBD) và các phương pháp sử dụng các thể liên hợp này. Theo một số phương án, thể liên hợp có công thức (I), hoặc muối dược dụng, chất hỗ biến, solvat, hoặc chất đồng phân lập thể của chúng, trong đó mỗi trong số vòng A và vòng B độc lập là một trong các công thức sau đây, công thức (IIa), công thức (IIb), công thức (IIc), công thức (IId), công thức (IIe), công thức (IIf), công thức (IIg) và các giá trị đối với các biến còn lại (ví dụ, Cầu nối, vòng C, R^1 , R^2 , R^3 , R^4 , R^5 , m, n, o) như được mô tả ở đây.

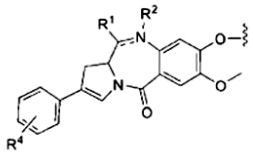


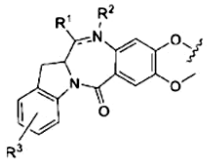
(I)

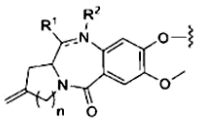

(IIa)

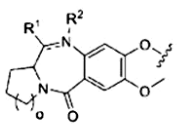

(IIb)


(IIe)


(IIc)


(IIf)


(IId)


(IIg)

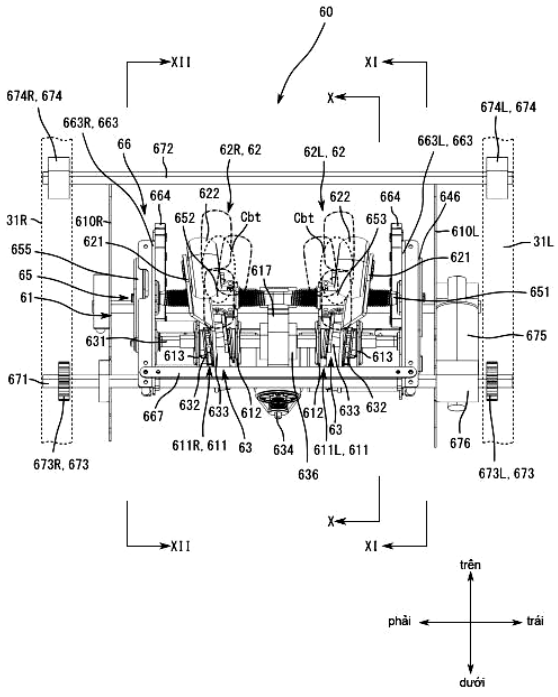
(11) **122289 A**
(21) **1-2025-08642**
(22) 12/06/2024
(30) 202310690073.7 12/06/2023 CN
2023-202635 30/11/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 11/11/2025
(86) PCT/CN2024/098631 12/06/2024
(87) WO2024/255758 19/12/2024
(51) ***A61H 7/00***; *A61H 39/04; A61H 15/00; A61H 23/02*

(71) **FUJI MEDICAL INSTRUMENTS MFG. CO., LTD.** (JP)
14F, OE BLDG,1-22, Noninbashi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 540-0011, Japan
(72) YOSHIDA, Toshihisa (JP); MAKISHI, Yasuki (JP); FUKUNAGA, Takeo (JP); NAKANO, Nobuko (JP); GUO, Haipeng (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CỤM MÁT XA VÀ MÁY MÁT XA**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm mát xa và máy mát xa có kết cấu đơn giản, mà thực hiện ổn định việc trị liệu trên phạm vi rộng theo hướng chiều rộng. Cụm mát xa này bao gồm: một cặp chi tiết trị liệu; cơ cấu nhào mà có khả năng di chuyển cặp chi tiết trị liệu theo cách sao cho tâm của mỗi chi tiết trị liệu mô tả quỹ đạo có các chiều rộng theo hướng trên-dưới và hướng trái-phải; cơ cấu đập mà có khả năng di chuyển cặp chi tiết trị liệu tiến và lùi theo hướng trước-sau; cơ cấu điều chỉnh chiều rộng mà có khả năng điều chỉnh chiều rộng giữa cặp chi tiết trị liệu theo hướng trái-phải; và cơ cấu liên kết để liên kết cơ cấu nhào, cơ cấu đập, và cơ cấu điều chỉnh chiều rộng.

Fig. 9



(11) **122290 A**
(21) **1-2025-08647**
(22) 03/06/2024
(30) 2034982 02/06/2023 NL
(43) 25/02/2026
(85) 11/11/2025
(86) PCT/EP2024/065235 03/06/2024
(87) WO2024/246368 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2025
(51) ***B29C 43/24***; *B29C 43/22; B29L 7/00; B29C 43/46; B29L 31/10; B29C 33/30; B29C 43/30*

(71) **I4F LICENSING NV** (BE)
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium
(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ỐP LÁT, THIẾT BỊ CÁN SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG VÀ TẤM ỐP LÁT TRÊN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống sản xuất tấm ốp lát, cụ thể là tấm ốp lát trang trí, cụ thể hơn là tấm lát sàn, tấm ốp trần hoặc tấm ốp tường, hoặc ít nhất là một phần của nó. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất tấm ốp lát, cụ thể là tấm ốp lát trang trí, cụ thể hơn là tấm lát sàn, tấm ốp trần hoặc tấm ốp tường, hoặc ít nhất là một phần của nó, tốt nhất là bằng cách sử dụng hệ thống theo sáng chế. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất thiết bị cán sử dụng trong hệ thống và tấm ốp lát được thực hiện bằng cách áp dụng phương pháp theo sáng chế và/hoặc bằng cách sử dụng hệ thống theo sáng chế.

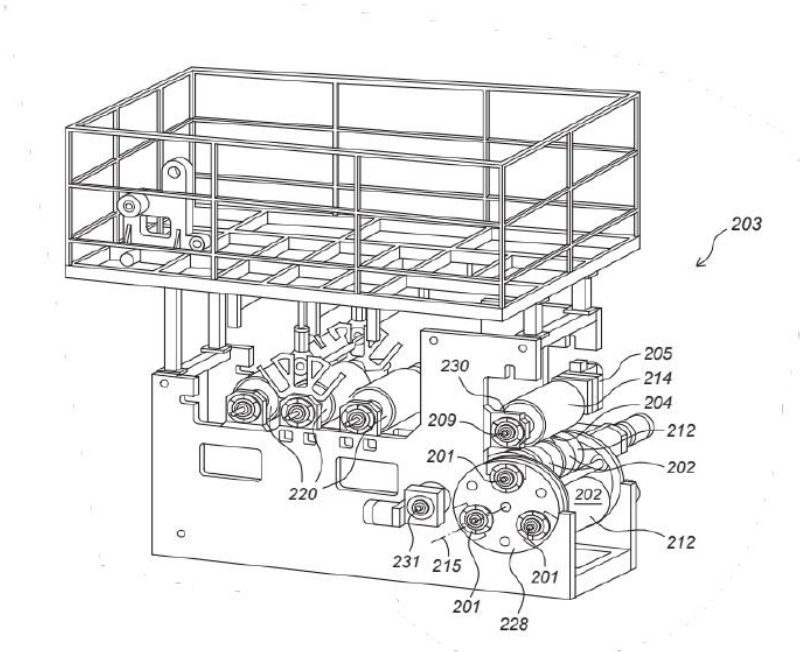


Fig.2a

(11) **122291 A**
(21) **1-2025-08653**
(22) 22/05/2024
(30) 2023-094632 08/06/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 11/11/2025
(86) PCT/JP2024/018769 22/05/2024
(87) WO2024/252925 12/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2025
(51) ***B32B 27/08****; B41M 3/00; C09D 9/00; C09D 201/00; C09D 5/20; B32B 27/00; C09D 11/02*

(71) **DIC CORPORATION** (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan
(72) WAKAHARA Keisuke (JP); ASAMI Tomomi (JP); TERAKAWA Masayuki (JP); OKADA Tomoki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) VẬT PHẨM IN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM TÁI CHẾ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nền tái chế, có lợi ở chỗ khi loại bỏ lớp khỏi nền nhựa bằng cách xử lý bằng dung dịch kiềm, có thể ngăn dung dịch kiềm thu được sau khi loại bỏ lớp không bị nhuộm màu, và vật liệu in có lớp loại bỏ được, mà có thể được sử dụng theo cách có lợi trong phương pháp sản xuất nền tái chế. Vật liệu in bao gồm vật liệu dạng lớp có nền và lớp mà có thể loại bỏ khỏi nền bằng cách xử lý bằng dung dịch kiềm, trong đó lớp này có lớp thứ nhất chứa chất tạo màu và ít nhất một nhựa A được chọn từ nhóm bao gồm nhựa acrylic, nhựa uretan, nhựa polyamit, nhựa thông, và nhựa polyeste, và lớp thứ hai tiếp xúc với lớp thứ nhất, trong đó lớp thứ hai chứa ít nhất một nhựa B được chọn từ nhóm bao gồm nhựa vinyl clorua-vinyl axetat copolyme, nhựa polyvinyl butyral, nhựa xenluloza axetat propionat, và nhựa xenluloza axetat butyrat.

(11) **122292 A**
(21) **1-2025-08681**
(22) 27/03/2024
(30) 10-2023-0062589 15/05/2023 KR
10-2024-0041180 26/03/2024 KR
(43) 25/02/2026
(85) 12/11/2025
(86) PCT/KR2024/003837 27/03/2024
(87) WO2024/237460 21/11/2024
(51) ***H04N 19/52***; *H04N 19/117; H04N 19/124; H04N 19/132; H04N 19/91; H04N 19/186; H04N 19/60; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176*

(71) 1. **HYUNDAI MOTOR COMPANY** (KR)
12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea
2. **KIA CORPORATION** (KR)
12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea
3. **KWANGWOON UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COLLABORATION FOUNDATION** (KR)
20, Gwangun-ro Nowon-gu Seoul 01897 Republic of Korea
(72) BYEON, Joo Hyung (KR); LEE, Min Hun (KR); SIM, Dong Gyu (KR); CHOI, Jung Ah (KR); HEO, Jin (KR); PARK, Seung Wook (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI TẠO VÀ MÃ HÓA KHỐI SẮC ĐỘ HIỆN TẠI VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CHO DỰ ĐOÁN CHÉO THÀNH PHẦN DỰA TRÊN TÍN HIỆU DỰ ĐOÁN LIÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tái tạo và mã hóa khối sắc độ hiện tại và phương tiện ghi đọc được bằng máy tính sử dụng dự đoán chéo thành phần dựa trên tín hiệu được dự đoán liên. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, thiết bị giải mã video tạo các tín hiệu được dự đoán thứ nhất của khối sắc độ hiện tại bằng cách sử dụng thông tin chuyển động. Thiết bị giải mã video thu thập các tín hiệu được dự đoán độ sáng và các mẫu tái tạo độ sáng của các khối sắc độ trong vùng độ sáng tương ứng. Thiết bị giải mã video suy ra các hệ số bộ lọc để dự đoán chéo thành phần của khối sắc độ hiện tại bằng cách sử dụng các tín hiệu được dự đoán độ sáng và các tín hiệu được dự đoán thứ nhất. Thiết bị giải mã video tạo các tín hiệu được dự đoán thứ hai của khối sắc độ hiện tại bằng cách áp dụng các hệ số bộ lọc vào các mẫu tái tạo độ sáng.

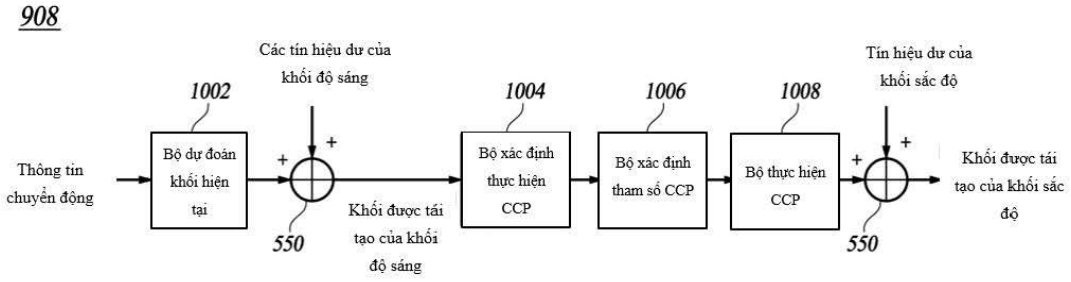


Fig.10

(11) **122293 A**
(21) **1-2025-08682**
(22) 28/02/2024
(30) 18/317,601 15/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 12/11/2025
(86) PCT/US2024/017768 28/02/2024
(87) WO2024/237995 21/11/2024
(51) ***A63F 5/02****; G07F 17/38; A63F 7/26*

(71) **INTERBLOCK D.O.O.** (US)
6900 S. Decatur Blvd., Suite 100, Las Vegas, NV 89118, United States of America
(72) BERGANT, Urban (SI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ PHÓNG ĐIỆN TỪ DÙNG CHO HỆ THỐNG TRÒ CHƠI ROULETTE

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phóng bóng Roulette. Hệ thống phóng bóng bao gồm cuộn dây điện từ bao gồm các vòng dây xung quanh đường đi của bóng, pittông từ tính được tạo kết cấu để di chuyển dọc theo đường đi của bóng, và hệ thống điều khiển. Hệ thống điều khiển có thể nhận tín hiệu phóng từ thiết bị trò chơi Roulette và kích hoạt tuần tự vòng dây thứ nhất và vòng dây thứ hai của cuộn dây điện từ để tăng tốc pittông từ tính từ vị trí bắt đầu. Pittông từ tính có thể phóng bóng Roulette nằm trong đường đi của bóng đi qua điểm thoát của đường đi của bóng tại thời điểm và tốc độ liên quan đến tín hiệu phóng.

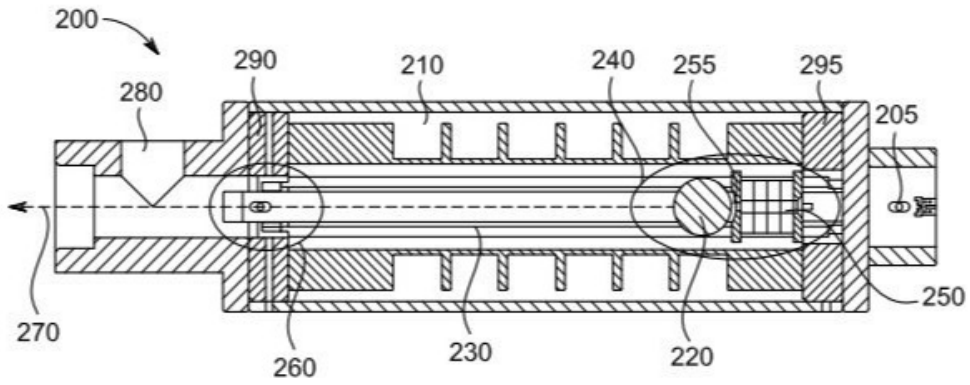
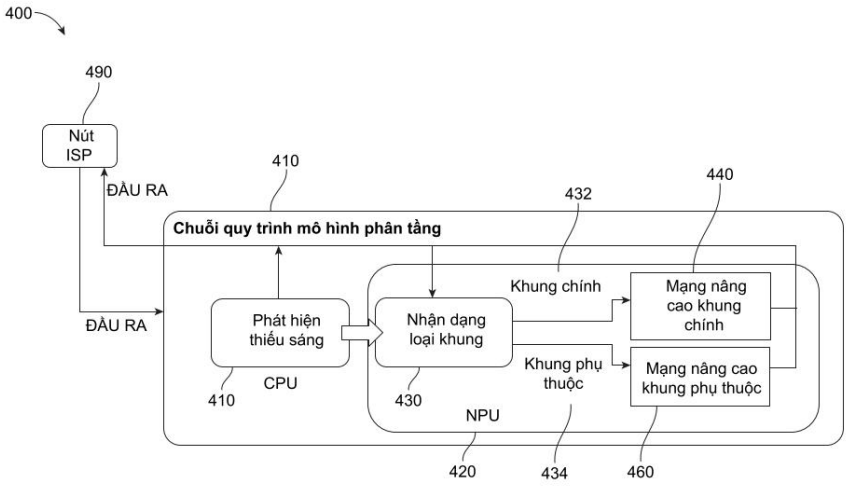


FIG. 2

(11) **122294 A**
(21) **1-2025-08688**
(22) 28/03/2024
(30) 18/321,619 22/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 12/11/2025
(86) PCT/US2024/022065 28/03/2024
(87) WO2024/242763 A1 28/11/2024
(51) ***G06T 5/50**; G06T 5/90; G06T 5/60*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PATEL, Shubham Deepak (IN); BUDHWANI, Pawan Aasudaram (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp xử lý dữ liệu ảnh. Sáng chế đề xuất các hệ thống và kỹ thuật xử lý dữ liệu hình ảnh. Ví dụ, quy trình có thể bao gồm bước: phân loại hình ảnh thứ nhất là khung chính, dựa trên sự khác biệt giữa hình ảnh thứ nhất và hình ảnh trước đó, trong đó hình ảnh thứ nhất và hình ảnh trước đó được bao gồm trong nhiều hình ảnh. Mạng học máy thứ nhất có thể tạo hình ảnh khung chính được nâng cao tương ứng với hình ảnh thứ nhất và đầu ra trạng thái ẩn liên kết với hình ảnh khung chính được nâng cao. Hình ảnh thứ hai trong số nhiều hình ảnh có thể được phân loại là khung phụ thuộc, dựa trên sự tương đồng giữa hình ảnh thứ hai và hình ảnh thứ nhất. Mạng học máy thứ hai có thể tạo hình ảnh khung phụ thuộc được nâng cao tương ứng với hình ảnh thứ hai, trong đó hình ảnh khung phụ thuộc được nâng cao dựa trên hình ảnh thứ hai và đầu ra trạng thái ẩn liên kết với hình ảnh khung chính được nâng cao.



HÌNH 4

(11) **122295 A**
(21) **1-2025-08693**
(22) 07/06/2024
(30) 63/507,131 09/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 12/11/2025
(86) PCT/US2024/032934 07/06/2024
(87) WO2024/254397 12/12/2024
(51) ***G06N 3/098****; G06F 16/955; G06N 20/20*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Dale SEED (US); William Robert FLYNN, IV (US); Quang LY (US); Lu LIU (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ KÍCH HOẠT CÁC DỊCH VỤ QUẢN LÝ CÔNG VIỆC HỌC LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến Học liên kết FL có thể được triển khai như dịch vụ thông qua việc xác định chức năng quản lý công việc FL. Máy chủ FL có thể có khả năng nhận đặc tả công việc FL từ thực thể người dùng FL, xử lý và quản lý các công việc FL này thay cho thực thể người dùng FL thông qua tương tác với các máy khách FL, và cập nhật cho thực thể người dùng FL trạng thái của các công việc FL khi chúng đang được xử lý.

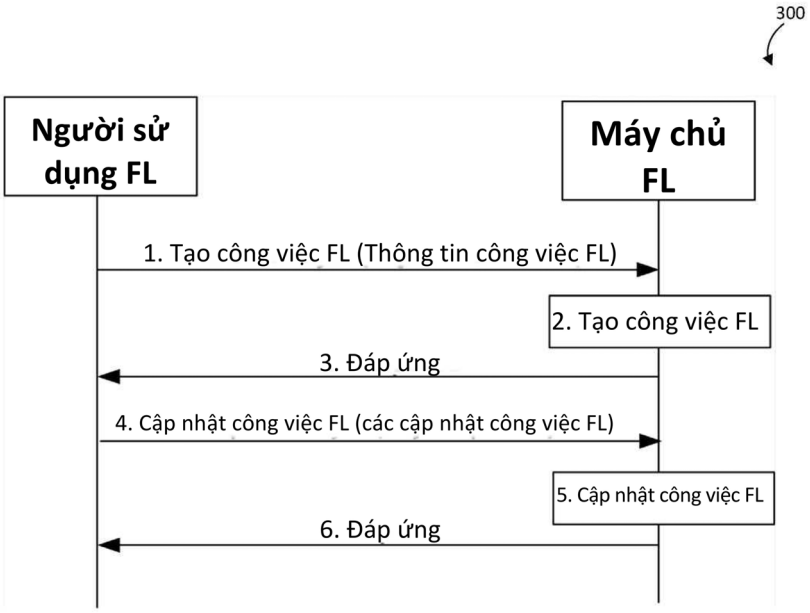
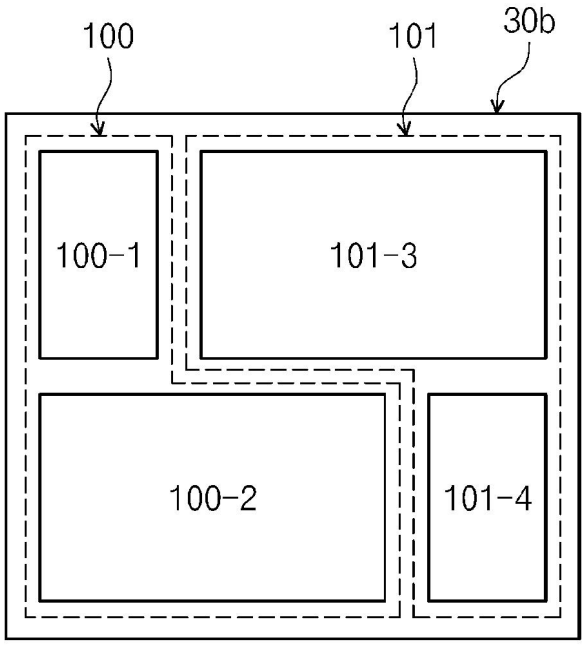


FIG. 3

(11) **122296 A**
(21) **1-2025-08697**
(22) 10/05/2024
(30) 63/465,938 12/05/2023 US
18/659,391 09/05/2024 US
(43) 25/02/2026
(85) 12/11/2025
(86) PCT/KR2024/006420 10/05/2024
(87) WO2024/237613 21/11/2024
(51) ***H01L 33/62***; *H01L 33/48; H01L 23/60; H01L 27/15*
(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
(72) JANG, Bo Ram I (KR); CHOI, Jae Young (KR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG VÀ MÔ-ĐUN PHÁT SÁNG CÓ THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phát sáng. Thiết bị phát sáng bao gồm: nhiều mạch được bố trí trên nền cơ sở; một hoặc nhiều nguồn phát sáng trong ít nhất một mạch trong số nhiều mạch; và đệm được bố trí dưới nền cơ sở và tiếp xúc với một điện cực và một điện cực khác của mỗi trong số nhiều mạch. Đệm bao gồm: đệm phụ thứ nhất tiếp xúc với một điện cực của mạch thứ nhất trong số nhiều mạch, đệm phụ thứ ba tiếp xúc với một điện cực khác của mạch thứ nhất, đệm phụ thứ hai tiếp xúc với một điện cực của mạch thứ hai trong số nhiều mạch, và đệm phụ thứ tư tiếp xúc với một điện cực khác của mạch thứ hai, và ít nhất một vùng của một mặt của đệm phụ thứ hai được bố trí để hướng về ít nhất một vùng của một mặt của đệm phụ thứ ba.

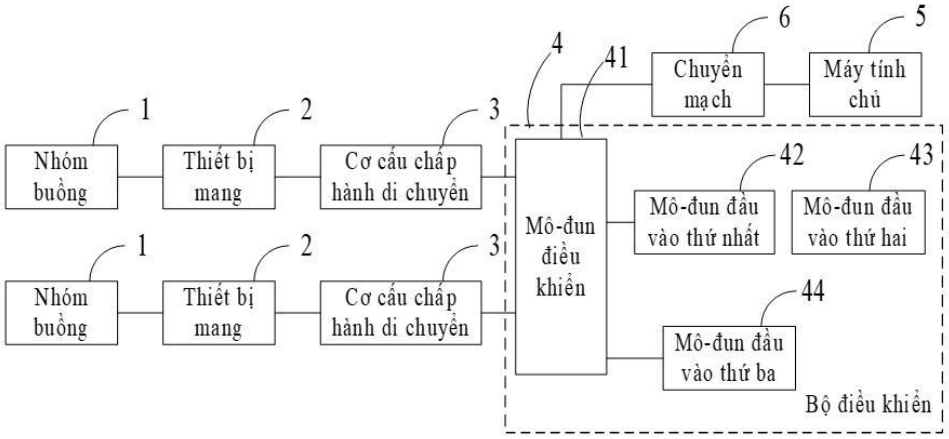


(11) **122297 A**
(21) **1-2025-08717**
(22) 09/05/2024
(30) 202310540517.9 15/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 13/11/2025
(86) PCT/CN2024/091867 09/05/2024
(87) WO2024/235086 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2025
(51) ***H01L 21/67****; H01L 31/18; H01L 21/677*

(71) **BEIJING NAURA MICROELECTRONICS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
NO. 8 Wenchang Avenue, Beijing Economic-Technological Development Area, Daxing District, Beijing 100176, China
(72) CAO, Jingyang (CN); ZHANG, Qiang (CN); ZHAO, Fuping (CN); SHEN, Zhen (CN); LI, Buzhong (CN); ZHENG, Jianyu (CN); GENG, Dan (CN); LIU, Aixu (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **MÁY XỬ LÝ NHIỆT BÁN DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN PHÔI GIA CÔNG BẰNG THIẾT BỊ MANG CỦA MÁY**

(57) Sáng chế đề xuất máy xử lý nhiệt bán dẫn và phương pháp chuyển phôi bằng thiết bị mang. Máy bao gồm các buồng xử lý được gán thành một hoặc nhiều nhóm buồng; một hoặc nhiều thiết bị mang được liên kết một-một với một trong các nhóm buồng; một hoặc nhiều cơ cấu chấp hành di chuyển, mỗi cơ cấu chấp hành di chuyển được kết nối với một thiết bị mang theo kiểu tương ứng một-một và được tạo cấu trúc để điều khiển thiết bị mang được kết nối thực hiện hành động chuyển vào hoặc chuyển ra; bộ điều khiển được kết nối truyền thông với cơ cấu chấp hành di chuyển, nhận lệnh chuyển vào hoặc chuyển ra đối với buồng xử lý được chỉ định và, theo lệnh chuyển vào hoặc chuyển ra, điều khiển cơ cấu chấp hành di chuyển được liên kết với nhóm buồng được gán cho buồng xử lý được chỉ định để thực hiện hành động chuyển vào hoặc chuyển ra; và máy tính chủ được kết nối truyền thông với bộ điều khiển, truyền lệnh chuyển vào hoặc chuyển ra đến bộ điều khiển bằng phương pháp lập lịch thiết lập trước.



(11) **122298 A**
(21) **1-2025-08750**
(22) 21/05/2024
(30) 102023000010287 22/05/2023 IT
(43) 25/02/2026
(85) 14/11/2025
(86) PCT/EP2024/063925 21/05/2024
(87) WO2024/240747 28/11/2024
(51) ***A61K 9/16****; A61K 9/50*
(71) **ITALFARMACO S.P.A.** (IT)
Viale Fulvio Testi, 330, I-20126 Milano (MI), Italy
(72) URSO, Katia (IT); ZAMORANO DOMINGUEZ, Laura (ES); COLOMBO, Giuseppe (IT)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **DẠNG BÀO CHẾ DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA NHIỀU ĐƠN VỊ CỦA DOXYLAMIN SUCXINAT VÀ PYRIDOXIN HYDROCLORUA KHÔNG CHỨA TITAN DIOXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng bào chế dùng qua đường miệng chứa nhiều đơn vị bao gồm lớp vỏ nang, nhiều đơn vị có sự giải phóng được cải biến thứ nhất của doxylamin hoặc muối dược dụng của nó và nhiều đơn vị có sự giải phóng được cải biến thứ hai của pyridoxin hoặc muối dược dụng của nó, khác biệt ở chỗ, lớp vỏ nang nêu trên không chứa titan dioxit. Sáng chế còn đề cập đến dạng bào chế dùng qua đường miệng chứa nhiều đơn vị trong đó lớp vỏ nang chứa ít nhất một nguyên liệu vỏ nang, tốt hơn là ít nhất một nguyên liệu vỏ nang và ít nhất một chất tạo màu hữu cơ.

(11) **122299 A**
(21) **1-2025-08771**
(22) 21/05/2024
(30) 10-2023-0066226 23/05/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 14/11/2025
(86) PCT/KR2024/006819 21/05/2024
(87) WO2024/242431 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2025
(51) ***H05K 3/04***; *H05K 3/08; H05K 3/02*
(71) **ICH CO., LTD** (KR)
13 Beolsaejeolli-gil Gunpo-si Gyeonggi-do 15849, Republic of Korea
(72) KIM, Young Hun (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) MẠCH ĐIỆN MỀM DẺO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MẠCH ĐIỆN MỀM DẺO

(57) Sáng chế đề cập đến mạch điện mềm dẻo và phương pháp sản xuất mạch điện mềm dẻo đó. Phương pháp bao gồm các bước: hình thành màng nền gồm ít nhất một trong các loại màng mang và màng có thể bóc tách; cán màng cách điện lên màng nền để tạo màng cán lớp thứ nhất; cán màng vật liệu kim loại lên màng cán lớp thứ nhất để tạo màng cán lớp thứ hai; cắt ít nhất một phần của màng cán lớp thứ hai để tạo mẫu mạch điện thứ nhất; cán màng keo dính lên màng cán lớp thứ hai để tạo màng cán lớp thứ ba; và cắt ít nhất một phần của màng cán lớp thứ ba để tạo mẫu mạch điện thứ hai, ít nhất một phần của quá trình cắt được thực hiện dưới dạng rãnh liên tục/rãnh gián đoạn dọc theo mẫu mạch điện thứ nhất và/hoặc thứ hai. Theo sáng chế, nhiều mạch điện mềm dẻo có thể được sản xuất với tốc độ cao và thân thiện với môi trường mà không cần áp dụng quá trình ăn mòn.

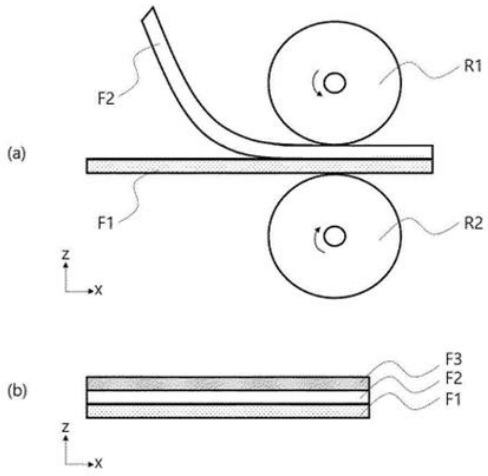
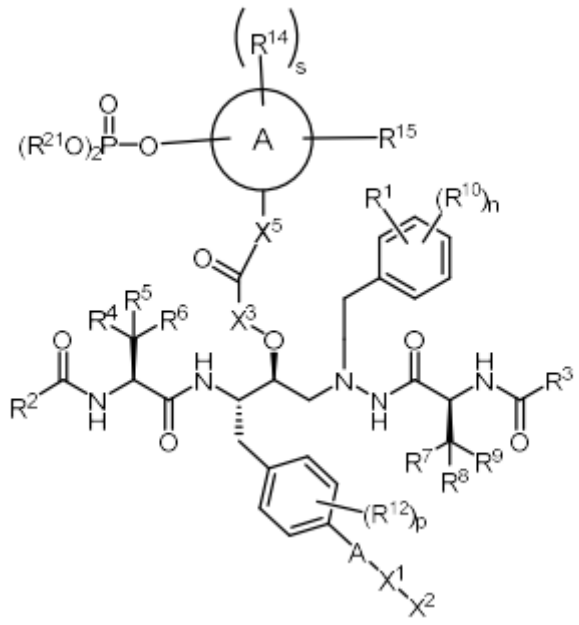


Fig.1

(11) **122300 A**
(21) **1-2025-08775**
(22) 29/05/2024
(30) 63/470,139 31/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/US2024/031478 29/05/2024
(87) WO2024/249517 05/12/2024
(51) ***A61P 31/18***; *C07F 9/6558; C07D 401/14; A61K 31/55*
(71) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
(72) Gediminas J. BRIZGYS (US); Michael O'Neil Hanrahan CLARKE (US); Raheel FONDEKAR (IN); Bindu GOYAL (US); Luisruben P. MARTINEZ (US); Bradley Thomas REID (US); Nathan D. SHAPIRO (US); Doris T. TANG (CA)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỢP CHẤT KHÁNG HIV VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có Công thức (I):



(I)

hoặc muối dược dụng của chúng, cũng như các chế phẩm dược bao gồm các hợp chất đó và quy trình điều chế chúng. Các hợp chất này có tác dụng trong việc điều trị và ngăn ngừa nhiễm HIV.

(11) **122301 A**
(21) **1-2025-08776**
(22) 14/05/2024
(30) 23174831.0 23/05/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/EP2024/063287 14/05/2024
(87) WO2024/240544 28/11/2024
(51) ***B22D 41/18****; B22D 41/20; B22D 41/16*
(71) **VESUVIUS GROUP, S.A.** (BE)
rue de Douvrain 17, 7011 GHLIN, Belgium
(72) Martin KREIERHOFF (DE); Johan RICHAUD (FR); Marcel RAVE (DE)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **VẬT CHẶN THÙNG TRUNG GIAN CÓ GỜ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật chặn (1) bao gồm các gờ (12) tiếp xúc với xỉ trong thùng trung gian (60). Mỗi gờ (12) có phần mở rộng hướng tâm (21) nhỏ hơn một nửa bán kính (20) của vật chặn (1) được đo ở gờ (12) nêu trên. Các gờ (12) nâng lên và hạ xuống xung quanh vật chặn (1). Các gờ (12) làm giảm sự tạo ra các dòng xoáy bởi vật chặn (1) và do đó làm tăng tuổi thọ của nó.

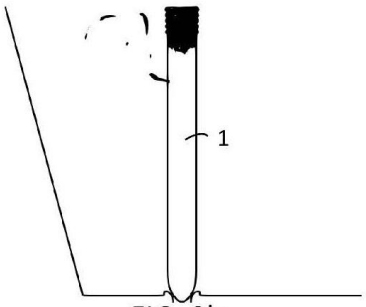


FIG. 9b

(11) **122302 A**
(21) **1-2025-08789**
(22) 22/04/2024
(30) 23169045.4 20/04/2023 EP
(51) ***A61N 1/44***
(43) 25/02/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/EP2024/060921 22/04/2024
(87) WO2024/218387 24/10/2024

(71) **WETLING IP AEAM LTD** (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, Virgin Islands (British)
(72) Matthias RUDOLPH (DE); Carsten SEMARK (DK); Anders BERGLUND (SE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRỊ THẨM MỸ CHO VÙNG BỀ MẶT DA VÀ PHÂN TỬ KHÍ ĐƯỢC ION HÓA ĐỂ SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp điều trị thẩm mỹ bằng cách sử dụng phương pháp kích thích điện (ES) không tiếp xúc, được sử dụng làm phương tiện để làm trẻ hóa da cũng như cải thiện chung và cụ thể về bề ngoài của da. Theo các phương án được ưu tiên, ES được thực hiện bằng cách áp dụng các ion khí được ion hóa. Phương án khác đề cập đến sự kết hợp của ES không tiếp xúc và dùng tại chỗ chất mỹ phẩm hoặc dược phẩm, tác dụng của chúng được tăng cường bởi ES không tiếp xúc.

(11) **122303 A**
(21) **1-2025-08790**
(22) 03/06/2024
(30) 63/506,262 05/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/US2024/032236 03/06/2024
(87) WO2024/253997 12/12/2024
(51) ***H04W 24/10***; *H04W 84/04; H04W 48/20; H04W 36/00; H04W 36/08*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Virgile GARCIA (FR); Pascal ADJAKPLE (US); Ravikumar PRAGADA (US); Umer SALIM (FR); Guodong ZHANG (US); Kyle Jung-Lin PAN (US); Yifan LI (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHO PHÉP SỰ HỢP TÁC VÀ TỔNG HỢP CÁC PHÉP ĐO ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ TRƯỚC CỦA THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) WTRU thứ nhất có thể nhận thông tin cấu hình đo lường từ WTRU thứ hai và yêu cầu báo cáo kết quả đo lường đã được xử lý trước. WTRU thứ nhất có thể xác định, dựa trên thông tin cấu hình đo lường, một hoặc nhiều kết quả đo lường đã được xử lý trước. Các kết quả đo lường đã được xử lý trước có thể bao gồm ít nhất một trong số các giá trị công suất tín hiệu tham chiếu thu được (RSRP - reference signal receive power) đã lọc Lớp 1 hoặc chất lượng tín hiệu tham chiếu thu được (RSRQ - reference signal receive quality) đã lọc Lớp 1. WTRU thứ nhất có thể chọn ít nhất một trong số một hoặc nhiều kết quả đo lường đã được xử lý trước để gửi đến WTRU thứ hai. WTRU thứ nhất có thể nhận từ WTRU thứ hai và để đáp lại việc gửi kết quả đo lường đã được xử lý trước, một kết quả đo lường tổng hợp. Các kết quả đo lường tổng hợp có thể là kết quả của việc áp dụng bộ lọc Lớp 3 cho ít nhất các kết quả đo lường đã được xử lý trước do WTRU thứ nhất xác định. Các hệ số bộ lọc tổng hợp Lớp 3 có thể được tạo cấu hình bởi RRC.

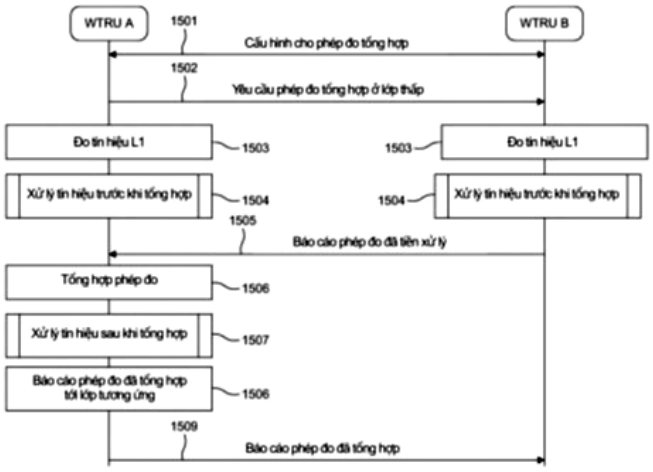


FIG. 15

(11) **122304 A**
(21) **1-2025-08794**
(22) 18/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/CN2023/095004 18/05/2023
(87) WO2024/234368 21/11/2024
(51) ***H05K 1/11***; *H01L 23/373*
(71) **HENKEL AG & CO. KGAA** (DE)
Henkelstrasse 67, 40589 Duesseldorf, Germany
(72) CHEN, Jianying (CN); GAO, Wenting (CN); LIU, Haiyang (CN); XIE, Dan (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO ĐỆM KHE HỞ DẪN NHIỆT CÓ ĐỘ ĐÀN HỒI CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho đệm khe hở dẫn nhiệt có độ đàn hồi cao, đệm khe hở được tạo ra từ chế phẩm này, cũng như phương pháp tạo ra đệm khe hở bằng chế phẩm này.

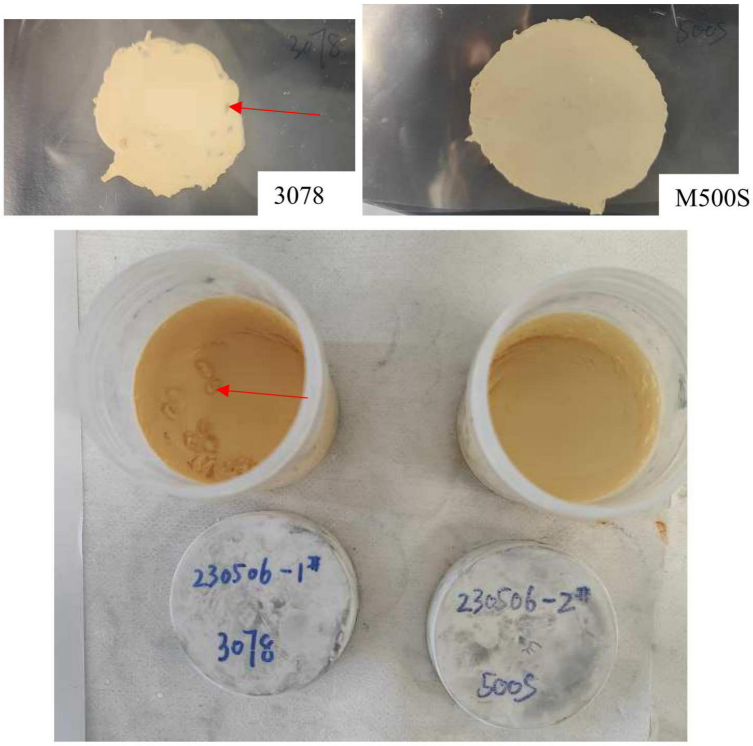


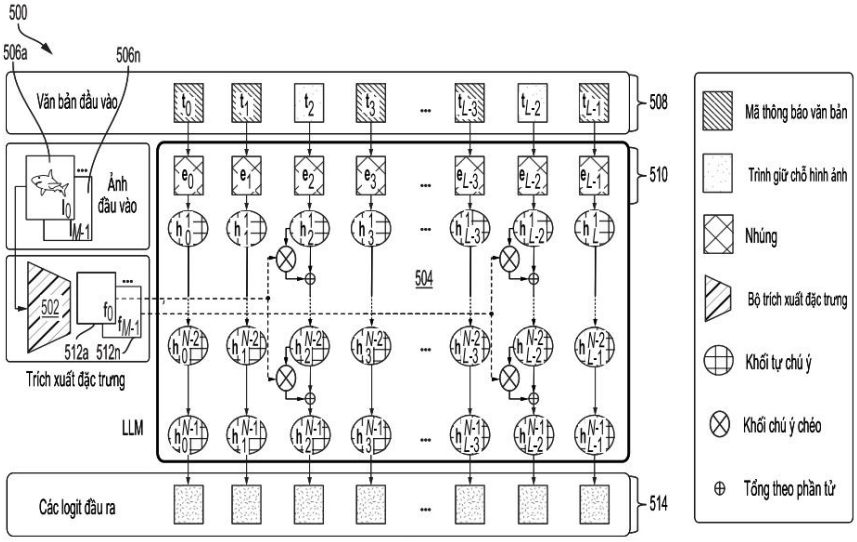
Fig.2

(11) **122305 A**
(21) **1-2025-08808**
(22) 28/03/2024
(30) 63/469,253 26/05/2023 US
18/466,747 13/09/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/US2024/022051 28/03/2024
(87) WO2024/248928 A1 05/12/2024
(51) ***G06N 3/045**; G06T 11/20; G06V 10/82; G06T 11/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) POURREZA, Reza (US); MEMISEVIC, Roland (DE); BHATTACHARYYA, Apratim (IN); PANCHAL, Sunny, Praful, Kumar (CA); LEE, Mingu (KR); MADAN, Pulkit (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC BỘ XỬ LÝ TRIỂN KHAI VÀ MÁY ĐỂ TẠO HÌNH ẢNH BẰNG MÔ HÌNH NGÔN NGỮ

(57) Phương pháp được triển khai bởi bộ xử lý để tạo hình ảnh bằng cách sử dụng mạng nơron nhân tạo (ANN) bao gồm việc thu đầu vào bao gồm một hoặc nhiều trong số hình ảnh hoặc lời nhắc văn bản. ANN xử lý đầu vào để xác định một hoặc nhiều nét vẽ ảo nhằm tạo hình ảnh đầu ra hoặc một hoặc nhiều lệnh để điều khiển ứng dụng vẽ hình ảnh nhằm tạo hình ảnh đầu ra. Danh sách một hoặc nhiều nét vẽ ảo để tạo hình ảnh đầu ra hoặc một hoặc nhiều lệnh để điều khiển ứng dụng vẽ hình ảnh để tạo hình ảnh đầu ra. Một hoặc nhiều nét vẽ ảo hoặc lệnh có thể được thực thi để tạo phác thảo dựa trên đầu vào. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp được bộ xử lý triển khai và máy để tạo hình ảnh bằng mô hình ngôn ngữ.



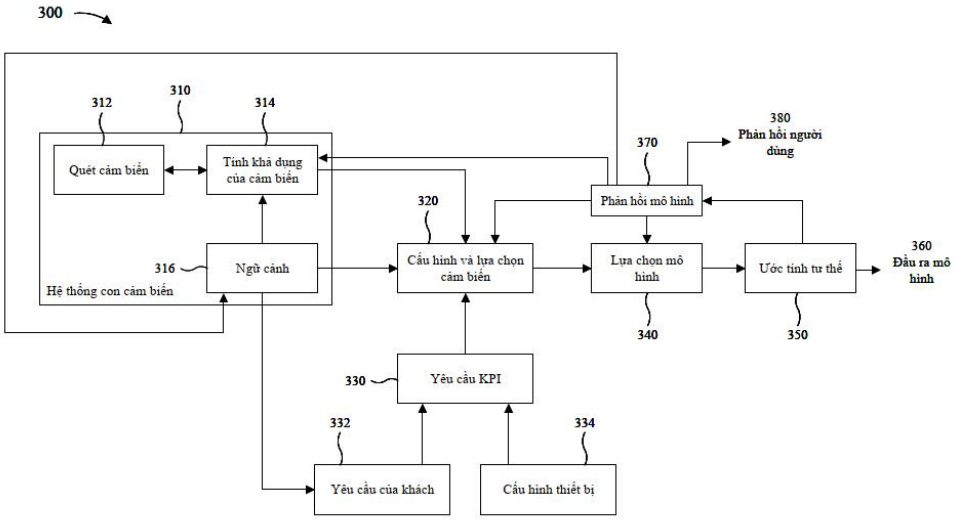
HÌNH 5

(11) **122306 A**
(21) **1-2025-08809**
(22) 11/04/2024
(30) 18/325,752 30/05/2023 US
(51) ***G06F 3/01***
(43) 25/02/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/US2024/024097 11/04/2024
(87) WO2024/248958 A1 05/12/2024

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) TRIVEDI, Nisarg Keyurbhai (IN); TENG, Diyan (CN); HAN, Junsheng (CN); KULIK, Victor (US); KULKARNI, Rashmi (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THEO DÕI TƯ THẾ, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ THEO DÕI TƯ THẾ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG, HIỆU SUẤT CAO VÀ THÍCH ỨNG VỚI NGỮ CẢNH**

(57) Sáng chế đề cập chung đến thiết bị theo dõi tư thế, phương pháp và máy để theo dõi tư thế tiết kiệm năng lượng, hiệu suất cao và thích ứng với ngữ cảnh. Theo một số khía cạnh, thiết bị theo dõi tư thế có thể thu thông tin về tính khả dụng từ hệ thống cảm biến bao gồm nhiều cảm biến dựa trên các điều kiện hoạt động hiện tại liên kết với nhiều cảm biến. Thiết bị theo dõi tư thế có thể chọn tập hợp các phương thức cảm biến liên kết với hệ thống cảm biến dựa trên thông tin về tính khả dụng. Thiết bị theo dõi tư thế có thể chọn mô hình theo dõi tư thế dựa trên tập hợp các phương thức cảm biến đã chọn và một hoặc nhiều yêu cầu chỉ báo hiệu suất chính (KPI) liên quan đến ngữ cảnh hiện tại liên kết với cấu hình theo dõi tư thế cho ứng dụng khách. Thiết bị theo dõi tư thế có thể ước tính tư thế liên kết với đối tượng bằng cách sử dụng mô hình theo dõi tư thế dựa trên đầu vào cảm biến liên kết với một hoặc nhiều cảm biến được chọn từ nhiều cảm biến. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

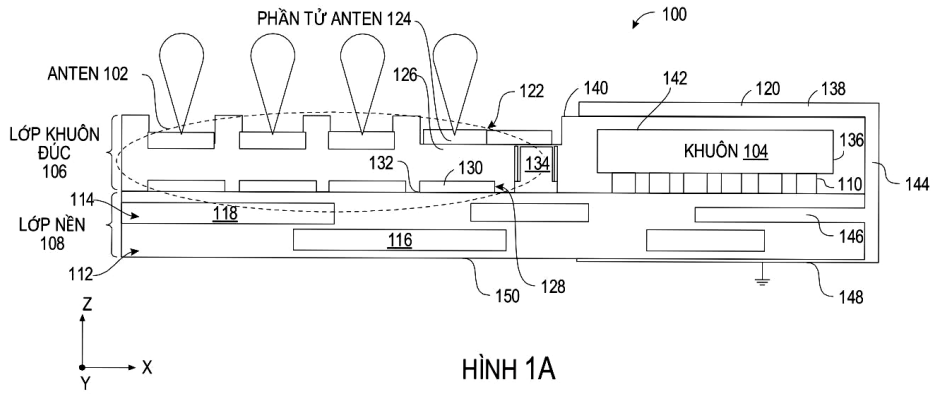


HÌNH 3

(11) **122307 A**
(21) **1-2025-08810**
(22) 10/05/2024
(30) 18/324,114 25/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/US2024/028699 10/05/2024
(87) WO2024/242897 A1 28/11/2024
(51) ***H01Q 1/22****; H01Q 21/06; H01Q 1/40*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) FENG, Chien-Te (TW); SALMON, Jay Scott (US); YIN, Wen (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MOĐUN ANTEN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MOĐUN ANTEN**

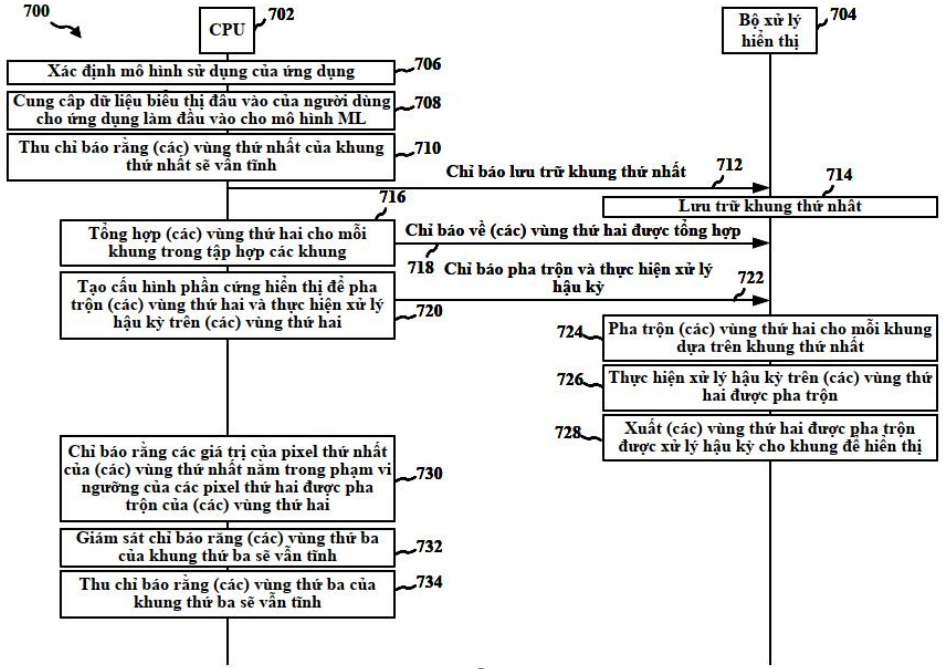
(57) Sáng chế đề cập đến mođun anten có anten trong lớp khuôn đúc, và các phương pháp chế tạo liên quan. Mođun anten bao gồm lớp nền đỡ một hoặc nhiều khuôn bán dẫn ("khuôn"). (Các) khuôn có thể bao gồm mạch tần số vô tuyến (RF). Lớp khuôn đúc được tạo ra trên (các) khuôn và lớp nền gói để cách điện và bảo vệ (các) khuôn. Anten được ghép nối điện với (các) khuôn. Theo các khía cạnh ví dụ, anten (ví dụ, anten ráp nối, ống dẫn sóng và/hoặc các phần tử anten lưỡng cực) được cung cấp trong lớp khuôn đúc. Ví dụ, anten có thể được tạo thành trong lớp khuôn đúc liền kề với (các) khuôn, trong đó anten được ghép nối điện với (các) khuôn thông qua lớp nền. Theo cách này, lớp khuôn đúc có thể được cung cấp có hằng số điện môi mong muốn để đạt được đặc tính suy giảm tốt hơn cho anten nhằm đáp ứng các yêu cầu về hiệu suất, ví dụ như hỗ trợ tần số cao hơn.



HÌNH 1A

(11) **122308 A**
(21) **1-2025-08811**
(22) 24/05/2024
(30) 202341036492 26/05/2023 IN
(43) 25/02/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/US2024/031145 24/05/2024
(87) WO2024/249364 A1 05/12/2024
(51) ***G06F 3/14***; *G06N 3/00; G09G 5/02; G06N 20/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MARCHYA, Dileep (IN); KOMANDURU V, Padmanabhan (IN); MUSUNURI, Anjaneya Prasad (IN); PULLAKAVI, Srinivas (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, thiết bị, máy và phương pháp, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ, để xử lý hiển thị, cụ thể là xử lý màu hiển thị đạt hiệu quả năng lượng cho các vùng tĩnh trên màn hình. Bộ xử lý có thể thu chỉ báo thứ nhất rằng vùng thứ nhất của khung thứ nhất sẽ vẫn tĩnh. Bộ xử lý có thể tổng hợp, dựa trên chỉ báo thứ nhất, vùng thứ hai cho mỗi khung trong tập hợp các khung tiếp theo khung thứ nhất, trong đó mỗi khung trong tập hợp các khung bao gồm vùng thứ nhất sẽ vẫn tĩnh, và trong đó vùng thứ hai cho từng khung trong tập hợp các khung đó là khác nhau đối với mỗi khung trong tập hợp các khung. Bộ xử lý có thể xuất chỉ báo thứ hai về vùng thứ hai được tổng hợp cho mỗi khung trong tập hợp các khung.



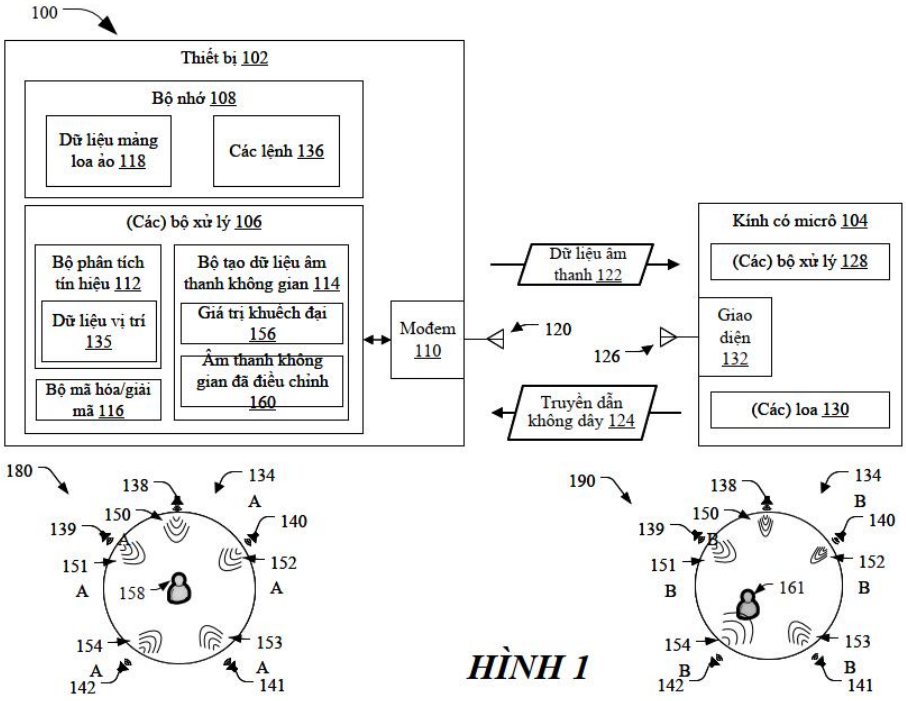
HÌNH 7

(11) **122309 A**
(21) **1-2025-08812**
(22) 22/05/2024
(30) 18/325,486 30/05/2023 US
(51) ***H04S 7/00***
(43) 25/02/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/US2024/030571 22/05/2024
(87) WO2024/249213 A1 05/12/2024

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MOHAMMED, Rashed (IN); RANAWAT, Preetam Singh (IN); AIYAPPA, Krithi (IN); KATRAGADDA, Prakash (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THỨ NHẤT, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ KHÔNG GIAN HÓA ÂM THANH ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập chung đến thiết bị thứ nhất, phương pháp và thiết bị để không gian hóa âm thanh động. Thiết bị bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thu được, dựa trên truyền dẫn không dây từ kính có micrô, dữ liệu vị trí chỉ báo vị trí của kính có micrô so với thiết bị. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để điều chỉnh một hoặc nhiều giá trị khuếch đại liên kết với một hoặc nhiều kênh của mảng loa ảo để tạo ra dữ liệu âm thanh không gian đã điều chỉnh mô phỏng việc xác định vị trí của kính có micrô so với mảng loa ảo dựa trên dữ liệu vị trí. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng thể được tạo cấu hình để gửi dữ liệu âm thanh tương ứng với dữ liệu âm thanh không gian đã điều chỉnh đến kính có micrô.



HÌNH 1

(11) **122310 A**
(21) **1-2025-08813**
(22) 09/05/2024
(30) 10-2023-0063894 17/05/2023 KR
10-2024-0060588 08/05/2024 KR
(43) 25/02/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/KR2024/006236 09/05/2024
(87) WO2024/237557 21/11/2024
(51) ***H04N 19/186***; *H04N 19/132; H04N 19/137; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/157*

(71) 1. **HYUNDAI MOTOR COMPANY** (KR)
12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea
2. **KIA CORPORATION** (KR)
12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea
3. **EWHA UNIVERSITY – INDUSTRY COLLABORATION FOUNDATION** (KR)
52, Ewhayeodae-gil Seodaemun-gu Seoul 03760 Republic of Korea
(72) KANG, Je Won (KR); LEE, Jung Kyung (KR); CHOI, Jung Ah (KR); HEO, Jin (KR); PARK, Seung Wook (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT LIÊN QUAN ĐẾN DỮ LIỆU VIDEO SỬ DỤNG KHUÔN MẪU CỦA KHỐI SẮC ĐỘ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa/giải mã video và phương pháp truyền luồng bit liên quan đến dữ liệu video, trong đó phương pháp giải mã video bao gồm thu thập thông tin thứ nhất chỉ báo liệu có thực hiện dự đoán dựa trên so khớp khuôn mẫu trên khối sắc độ hay không, khi thông tin thứ nhất chỉ báo dự đoán dựa trên so khớp khuôn mẫu trên khối sắc độ đang được thực hiện, xác định một hoặc nhiều vectơ khối cho khối sắc độ bằng cách sử dụng một hoặc nhiều vectơ khối cho khối độ sáng, xác định một hoặc nhiều vùng tìm kiếm bằng cách sử dụng một hoặc nhiều vectơ khối cho khối sắc độ, tính toán một hoặc nhiều giá trị biến bằng cách thực hiện so khớp khuôn mẫu giữa khuôn mẫu của khối sắc độ và một hoặc nhiều vùng tìm kiếm, và xác định một hoặc nhiều khối tham chiếu dựa trên một hoặc nhiều giá trị biến, tạo danh sách dự đoán cho khối sắc độ bằng cách sử dụng một hoặc nhiều chi phí khuôn mẫu và một hoặc nhiều khối tham chiếu, sắp xếp danh sách dự đoán cho khối sắc độ bằng cách sử dụng một hoặc nhiều giá trị biến và tạo khối dự đoán của khối sắc độ bằng cách sử dụng một hoặc nhiều khối tham chiếu thứ nhất trong danh sách dự đoán cho khối sắc độ.

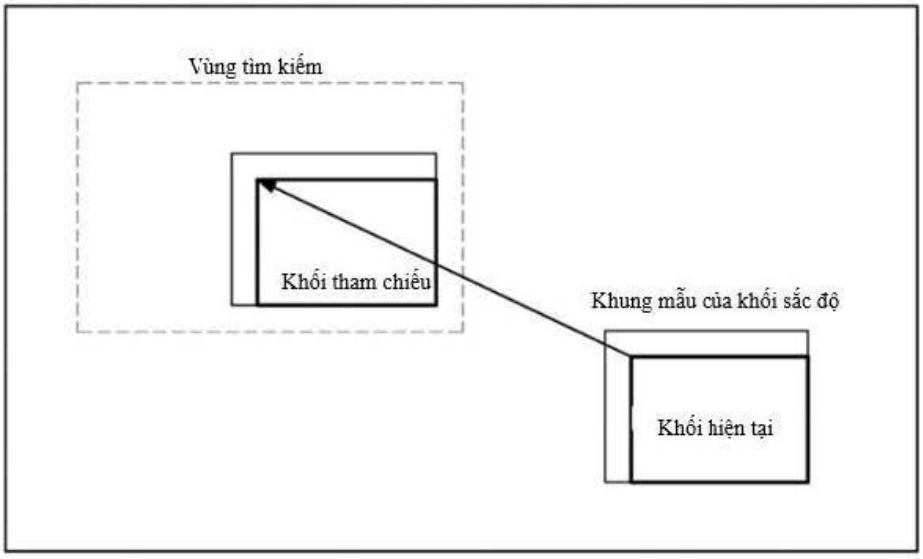
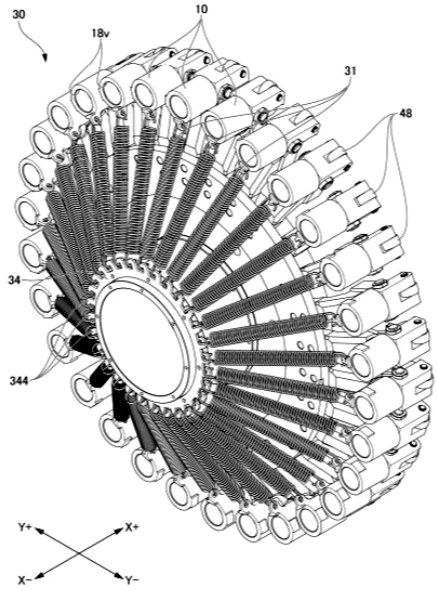

Vùng tìm kiếm
Khối tham chiếu
Khung mẫu của khối sắc độ
Khối hiện tại

Fig.16

(11) **122311 A**
(21) **1-2025-08820**
(22) 08/06/2023
(43) 25/02/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/JP2023/021435 08/06/2023
(87) WO2024/252645 12/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2025
(51) ***B23Q 3/157***
(71) **FANUC CORPORATION** (JP)
3580, Shibokusa Aza-Komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi 4010597, Japan
(72) ISOBE Gaku (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỘP CHỨA DỤNG CỤ**

(57) Mục đích của sáng chế là để đỡ bộ phận đẩy trên bộ phận quay, mà không cần phải tạo ra, cho mỗi nồi chứa dụng cụ, bộ phận đỡ để đỡ bộ phận đẩy trên bộ phận quay. Hộp chứa dụng cụ này bao gồm bộ phận quay, các nồi chứa dụng cụ, và các bộ phận cố định. Thông qua chuyển động quay bộ phận quay, một nồi chứa dụng cụ trong số các nồi chứa dụng cụ được đặt ở vị trí thay thế quy định. Ở vị trí thay thế, mỗi nồi chứa dụng cụ được tạo kết cấu để dịch chuyển được giữa: góc thay thế mà tại đó dụng cụ được giữ có thể được thay thế; và góc chứa mà tại đó dụng cụ được giữ vẫn được chứa. Các bộ phận cố định được cố định vào bộ phận quay và kéo dài theo hướng quay. Các nồi chứa dụng cụ tương ứng có các phần đỡ được xếp thẳng hàng theo hướng quay. Các bộ phận đẩy lần lượt được bố trí cho các nồi chứa dụng cụ. Mỗi bộ phận đẩy được gắn vào nồi chứa dụng cụ tương ứng với nó và vào phần đỡ tương ứng với nồi chứa dụng cụ đó. Mỗi bộ phận đẩy đẩy nồi chứa dụng cụ tương ứng với nó về phía góc chứa của nồi chứa dụng cụ đó.

FIG. 4



(11) **122312 A**
(21) **1-2025-08823**
(22) 17/04/2024
(30) 2023-068472 19/04/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/JP2024/015240 17/04/2024
(87) WO2024/219417 24/10/2024
(51) ***G02B 1/111****; B32B 7/022; B32B 7/023; G09F 9/00; G02B 1/14; G02B 5/30; G02F 1/1335; B32B 27/20*

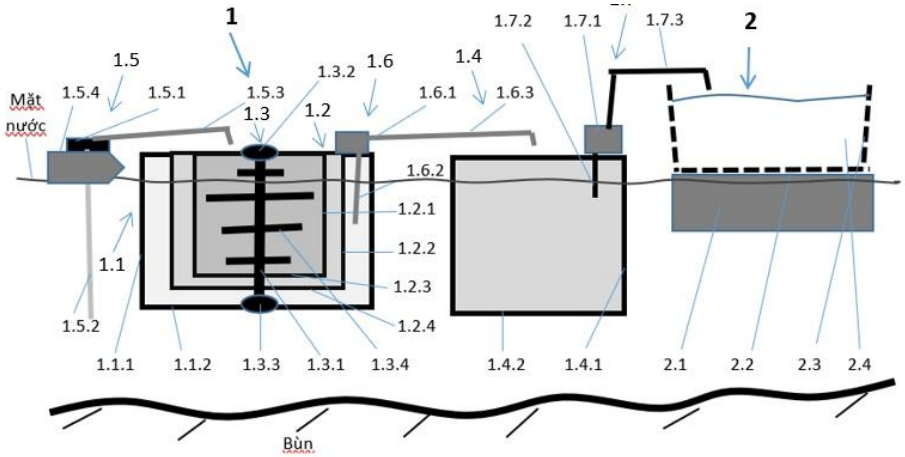
(71) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD.** (JP)
1-1-1, Ichigaya-Kagacho, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001 Japan
(72) HONDA Kazuya (JP); SATO Jun (JP); HORII Kana (JP); ONODERA Kenichi (JP); TAKASE Hiroto (JP); OKANO Asaka (JP)
(74) Công ty cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **BỘ PHẬN CHỐNG PHẢN XẠ, TẤM PHÂN CỰC, BẢNG HIỂN THỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH, VÀ VẬT PHẨM CHỐNG PHẢNXẠ SỬ DỤNG BỘ PHẬN CHỐNG PHẢN XẠ, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỌN BỘ PHẬN CHỐNG PHẢN XẠ**

(57) Sáng chế đề xuất bộ phận chống phản xạ có độ bền chống xước tốt. Bộ phận chống phản xạ này có lớp chiết suất thấp trên chất nền, trong đó: lớp chiết suất thấp chứa thành phần chất gắn kết, các hạt rỗng, và các hạt rắn; lớp chiết suất thấp chứa, như các hạt rắn, các hạt rắn α có kích thước hạt lớn hơn kích thước hạt trung bình của các hạt rỗng; và trong hình ảnh mặt cắt ngang vuông góc của bộ phận chống phản xạ được chụp bằng kính hiển vi điện tử truyền qua quét, giá trị trung bình của số lượng các hạt rắn α trên mỗi μm theo hướng chiều rộng của lớp chiết suất thấp là từ 0,7 đến 8,0.

(11) **122313 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-08824**
(22) 18/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/11/2025
(51) ***E02F 3/88***; *E02F 7/00*
(75) **NGUYỄN VĂN KÌNH** (VN)
Số 63/8 đường 6, khu phố 58, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG NẠO VÉT BÙN TRÊN SÔNG HỒ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống nạo vét bùn trên sông hồ bao gồm bộ phận lọc bùn có bể lọc (1.1) đáy kín được bố trí nổi trên mặt nước; lồng lọc (1.2) có mắt lỗ thưa bố trí nhấc ra được bên trong và cách thành của bể lọc (1.1) một khoảng; bộ phận khuấy bùn (1.3) gồm trục quay (1.3.1) dẫn động thẳng đứng và các cánh khuấy (1.3.4) quay được bên trong lồng lọc; máy hút bùn thứ nhất (1.5) lấy bùn và nước từ sông hồ đổ vào lồng lọc (1.2) qua đầu hút (1.5.2) nằm gần đáy và đầu xả (1.5.3); bể lắng bùn (1.4) kín nước bố trí nổi lân cận bể lọc (1.1); máy hút bùn thứ hai (1.6) được bố trí để đưa bùn tan từ bể lọc (1.1) vào bể lắng bùn (1.4); và máy hút bùn thứ ba (1.7) hướng bùn từ bể lắng tới bộ phận chứa và làm khô bùn (2). Hệ thống theo sáng chế giúp nạo vét sông hồ hiệu quả với chi phí thấp, xử lý ô nhiễm trên sông hồ đồng thời thu hồi được nguồn tài nguyên bùn và cát quý giá phục vụ sản xuất và đời sống.



Hình 1

(11) **122314 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-08830**
(22) 18/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/11/2025
(51) ***G01N 21/65****; G03F 7/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Duy Thiện (VN); Lưu Mạnh Quỳnh (VN); Phạm Đức Thắng (VN); Lương Thị Minh Thúy (VN); Nguyễn Ngọc Tú (VN); Lê Quang Thảo (VN); Nguyễn Minh Hiếu (VN); Nguyễn Văn Phú (VN); Nguyễn Ngọc Đỉnh (VN); Phạm Văn Thành (VN)
(54) **ĐẾ TÁN XẠ RAMAN TĂNG CƯỜNG BỀ MẶT CÓ CẤU TRÚC TRẬT TỰ TRÊN CƠ SỞ CẤU TRÚC NANO LÕI VỎ CỦA DÂY NANO SILIC VỚI NANO KIM LOẠI QUÝ VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHÚNG**

(57) Sáng chế này đề xuất đế tán xạ Raman tăng cường bề mặt (đế SERS) có cấu trúc trật tự cao và quy trình chế tạo nhằm tối ưu hóa hiệu suất phân tích và độ ổn định tín hiệu. Đế SERS được xây dựng trên nền silic với cấu trúc micro - nano tích hợp. Về cấu trúc, đế bao gồm các vùng tuần hoàn micro kích thước từ 20 µm -100 µm được tạo hình bằng quang khắc. Trong mỗi vùng này là một mảng dây nano silic (SiNWs) thẳng đứng đóng vai trò là lõi, được bao phủ bởi các hạt nano kim loại quý (Au hoặc Ag) làm vỏ. Cấu trúc lõi vỏ này tạo ra nhiều điểm nóng - nơi có trường điện từ cục bộ cực mạnh, là yếu tố then chốt cho hiệu ứng SERS. Quy trình chế tạo kết hợp ba kỹ thuật chính: quang khắc để tạo cấu trúc micro, ăn mòn có hỗ trợ kim loại để hình thành dây nano silic thẳng đứng, và phún xạ để phủ nano kim loại quý. Ưu điểm nổi bật của sáng chế là khả năng đạt được độ đồng đều tín hiệu cao với độ lệch chuẩn nhỏ hơn 5%, hệ số tăng cường lớn hơn 10^6, cùng với độ bền cơ học và tính ổn định môi trường vượt trội so với các đế truyền thống, rất phù hợp cho sản xuất hàng loạt và thương mại hóa.

(11) **122315 A**
(21) **1-2025-08841**
(22) 12/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 18/11/2025
(86) PCT/CN2023/093882 12/05/2023
(87) WO2024/234143 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2025
(51) ***H04W 72/231***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) DEGHEL, Matha (FR); TURTINEN, Samuli Heikki (FI); WU, Chunli (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY DÀNH CHO HOẠT ĐỘNG KÍCH HOẠT/HUỶ KÍCH HOẠT BÁO CÁO THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH NÂNG CAO**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, các phương pháp và bộ máy dành cho hoạt động kích hoạt/huỷ kích hoạt thông tin trạng thái kênh (CSI) nâng cao. Theo một phương pháp ví dụ, thiết bị đầu cuối nhận MAC CE bao gồm ít nhất một trường cho cấu hình báo cáo CSI, trong đó cấu hình báo cáo CSI bao gồm nhiều cấu hình phụ. Thiết bị đầu cuối còn xác định kích hoạt hoặc huỷ kích hoạt ít nhất một trong số nhiều cấu hình phụ ít nhất dựa trên ít nhất một trường trong MAC CE. Theo cách này, hoạt động kích hoạt/huỷ kích hoạt báo cáo CSI cho một hoặc nhiều cấu hình phụ được cho phép khi nhiều cấu hình phụ được bao gồm hoặc được liên kết với cùng một cấu hình báo cáo CSI.

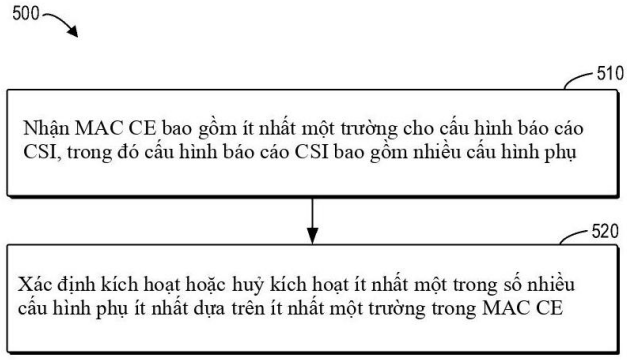
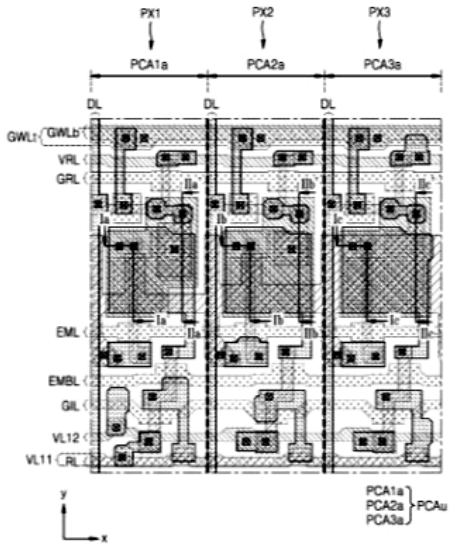


FIG. 5

(11) **122316 A**
(21) **1-2025-08853**
(22) 13/05/2024
(30) 10-2023-0064987 19/05/2023 KR
10-2023-0085335 30/06/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 18/11/2025
(86) PCT/KR2024/006506 13/05/2024
(87) WO2024/242388 28/11/2024
(51) ***H10K 59/131***; *H01L 29/786; H10K 59/121; H10K 59/80; H10K 59/35; G09G 3/3233; H10K 59/126*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) KIM, Dong Hyun (KR); KIM, Su Jin (KR); KANG, Chul Kyu (KR); MOK, Seon Kyoon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị trong đó lớp dẫn điện được bố trí bên dưới lớp bán dẫn của tranzito điều khiển tương ứng với ít nhất vùng kênh của lớp bán dẫn để nhờ đó ngăn chặn việc ngắt kết nối của lớp bán dẫn gây ra bởi bậc dưới, và tụ điện được tạo thành bởi nhiều lớp dẫn điện chồng lặp vùng kênh của lớp bán dẫn và được bố trí bên dưới và trên đỉnh của lớp bán dẫn để đảm bảo điện dung lớn. Thiết bị hiển thị theo một phương án bao gồm: đường dẫn điện thứ nhất; điện cực thứ nhất được bố trí trên đường dẫn điện thứ nhất và chồng lặp đường dẫn điện thứ nhất; lớp bán dẫn được bố trí trên điện cực thứ nhất và chồng lặp điện cực thứ nhất; điện cực thứ hai được bố trí trên lớp bán dẫn và chồng lặp điện cực thứ nhất; và điện cực thứ ba được bố trí trên điện cực thứ hai, chồng lặp điện cực thứ hai, và được nối điện với lớp bán dẫn và điện cực thứ nhất, trong đó vùng của lớp bán dẫn chồng lặp điện cực thứ hai chồng lặp đường dẫn điện thứ nhất.

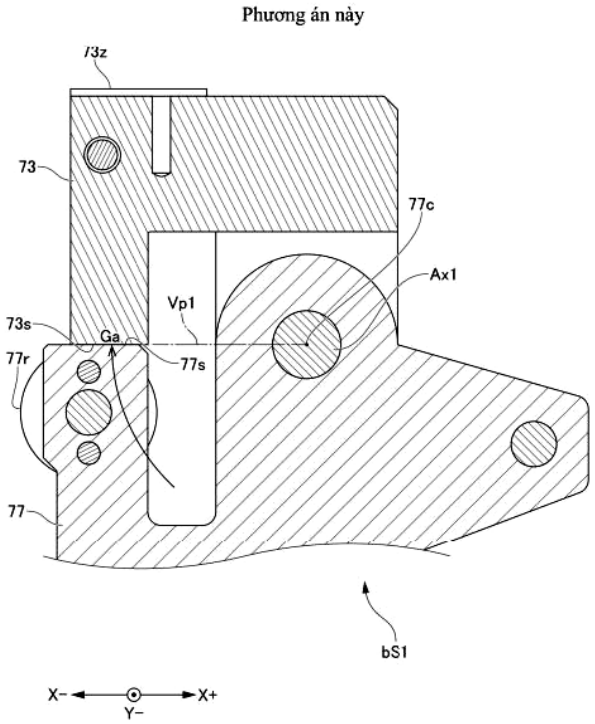
FIG. 5



(11) **122317 A**
(21) **1-2025-08863**
(22) 08/06/2023
(43) 25/02/2026
(85) 18/11/2025
(86) PCT/JP2023/021432 08/06/2023
(87) WO2024/252644 12/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2025
(51) ***B23Q 3/157***
(71) **FANUC CORPORATION** (JP)
3580, Shibokusa Aza-Komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi 4010597, Japan
(72) ISOBE Gaku (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CÁNH TAY THAY ĐỔI DỤNG CỤ**

(57) Mục đích của sáng chế là ngăn chặn sự trượt khi bộ phận cặp va chạm với bề mặt chặn. Cánh tay thay đổi dụng cụ này thay thế dụng cụ được dùng bởi máy công cụ. Cánh tay thay đổi dụng cụ bao gồm đế cánh tay và các bộ phận cặp. Mỗi bộ phận cặp được gắn quay được vào đế cánh tay và, thông qua chuyển động quay, cặp dụng cụ hoặc nhả việc cặp đó. Đế cánh tay có bề mặt chặn giới hạn khoảng quay của bộ phận cặp do tiếp giáp với bộ phận cặp ở vị trí chặn chuyển động quay của bộ phận cặp. Trên mặt phẳng ảo mà bao gồm toàn bộ trục quay của bộ phận cặp, bề mặt chặn kéo dài dọc theo bộ phận ảo.

FIG. 22

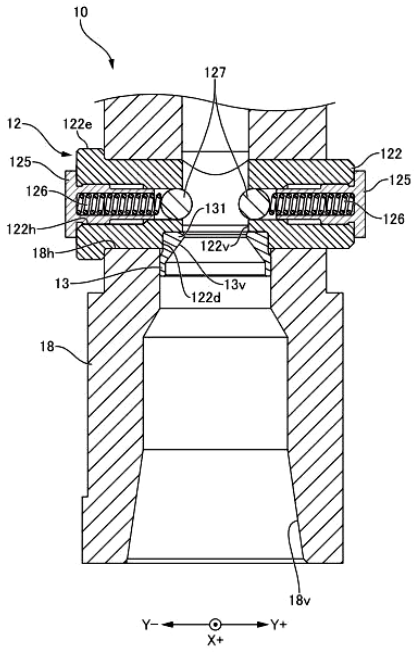


(11) **122318 A**
(21) **1-2025-08865**
(22) 08/06/2023
(43) 25/02/2026
(85) 18/11/2025
(86) PCT/JP2023/021415 08/06/2023
(87) WO2024/252633 12/12/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2025
(51) ***B23Q 3/15***
(71) **FANUC CORPORATION** (JP)
3580, Shibokusa Aza-Komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi 4010597, Japan
(72) ISOBE Gaku (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NỒI CHỨA DỤNG CỤ**

(57) Mục đích của sáng chế là cố định đủ chắc chắn cơ cấu kẹp vào thân nồi chứa trong khi vẫn giảm trọng lượng, kích thước, và chi phí của nồi chứa dụng cụ. Nồi chứa dụng cụ này bao gồm thân nồi chứa, cơ cấu kẹp, và bộ phận giữ định hướng. Thân nồi chứa có lỗ tiếp nhận lắp, mà vít cấy kéo của dụng cụ có thể được lắp vào trong đó, và có lỗ gắn kẹp ngang qua lỗ tiếp nhận lắp. Cơ cấu kẹp được gắn vào lỗ gắn kẹp và giữ vít cấy kéo khi vít cấy kéo được lắp vào lỗ tiếp nhận lắp. Bộ phận giữ định hướng được lắp vào lỗ tiếp nhận lắp và giữ định hướng của cơ cấu kẹp so với thân nồi chứa. Bộ phận giữ định hướng có lỗ lắp để cho phép vít cấy kéo đi qua đến cơ cấu kẹp khi vít cấy kéo được lắp vào lỗ tiếp nhận lắp.

FIG. 10



(11) **122319 A**
(21) **1-2025-08867**
(22) 23/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 18/11/2025
(86) PCT/CN2023/095827 23/05/2023
(87) WO2024/239240 A1 28/11/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2025
(51) ***B29C 44/02**; B29C 44/04*
(71) **APLUS MOLDS & PLASTICS CO., LTD.** (TW)
No.63, Ln.350, Zhongzheng Rd., Yongkang Dist. Tainan, Taiwan 700, China
(72) WANG, Chih-Chen (TW)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM VẬT CHỨA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm vật chứa, mà bao gồm các bước sau: S1: tạo ra khuôn, khuôn bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai; S2: đóng khuôn để định ra khoang, khoang tạo ra vùng thứ nhất và vùng thứ hai; S3: phun vào trong khoang thành phần chất dẻo nóng chảy chứa polyme và chất tạo khí vật lý dưới áp lực phun; S4: làm nguội thành phần chất dẻo nóng chảy trong khoang khuôn, sao cho thành phần chất dẻo nóng chảy trong vùng thứ nhất được làm nguội hoàn toàn và được hóa cứng hoặc có một lượng nhỏ thành phần chất dẻo nóng chảy không được làm nguội ở trung tâm của cùng vùng đó, trong khi thành phần chất dẻo nóng chảy trong vùng thứ hai đang trong trạng thái nóng chảy; S5, cho phép phần thứ nhất của khuôn di chuyển theo trục, và cho phép vùng thứ hai trải qua sự giãn nở tạo bọt khí để tạo ra phần thân có bọt khí tổ ong; S6, bước làm nguội; và S7, bước mở khuôn. Trên cơ sở này, sáng chế có thể dễ dàng kiểm soát các hình dạng và độ dày tạo bọt khí của các sản phẩm vật chứa và có thể cải thiện kết cấu của các vật chứa.

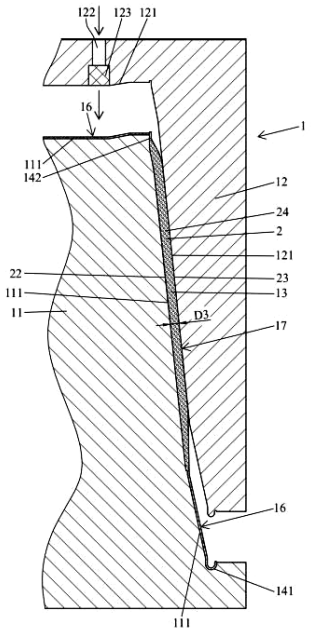
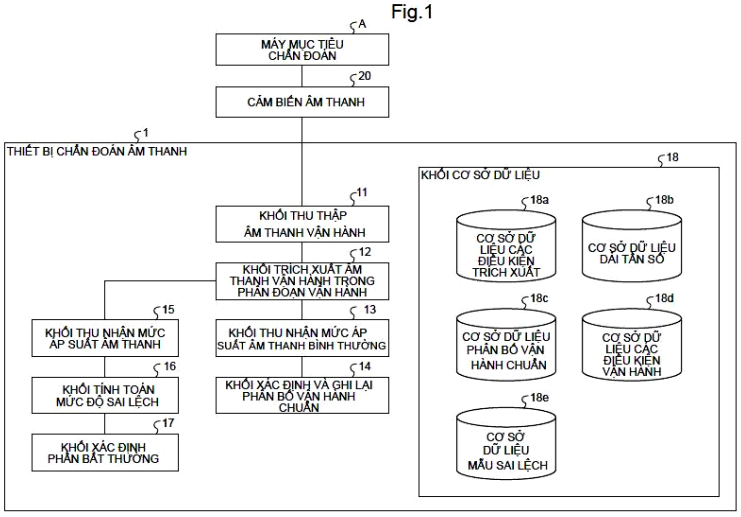


Fig.2

(11) **122320 A**
(21) **1-2025-08869**
(22) 23/05/2024
(30) 2023-085170 24/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 18/11/2025
(86) PCT/JP2024/018942 23/05/2024
(87) WO2024/242160 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2025
(51) ***G01H 17/00****; G01M 99/00*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) MAEDA, Takafumi (JP); HIRATA, Takehide (JP); SATO, Ken (JP); TAKADA, Motoki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán âm thanh bao gồm: khối thu thập âm thanh vận hành mà thu thập âm thanh vận hành của máy; khối trích xuất âm thanh vận hành trong phân đoạn vận hành mà trích xuất âm thanh vận hành cho mỗi trong số các phân đoạn vận hành được xác định trước của máy từ âm thanh vận hành được thu thập bởi khối thu thập âm thanh vận hành; khối thu nhận mức áp suất âm thanh mà thu nhận mức áp suất âm thanh cho mỗi trong số các dải tần số được xác định trước cho mỗi trong số các phân đoạn vận hành đối với âm thanh vận hành cho mỗi trong số các phân đoạn vận hành được trích xuất bởi khối trích xuất âm thanh vận hành trong phân đoạn vận hành; khối tính toán mức độ sai lệch mà tính toán mức độ sai lệch của mức áp suất âm thanh cho mỗi trong số các phân đoạn vận hành và mỗi trong số các dải tần số được thu nhận bởi khối thu nhận mức áp suất âm thanh từ mức áp suất âm thanh của cùng máy, cùng phân đoạn vận hành, và cùng dải tần số trong quá trình vận hành bình thường; và khối xác định phần bất thường mà xác định phần bất thường của máy trên cơ sở mức độ sai lệch được tính toán bởi khối tính toán mức độ sai lệch.

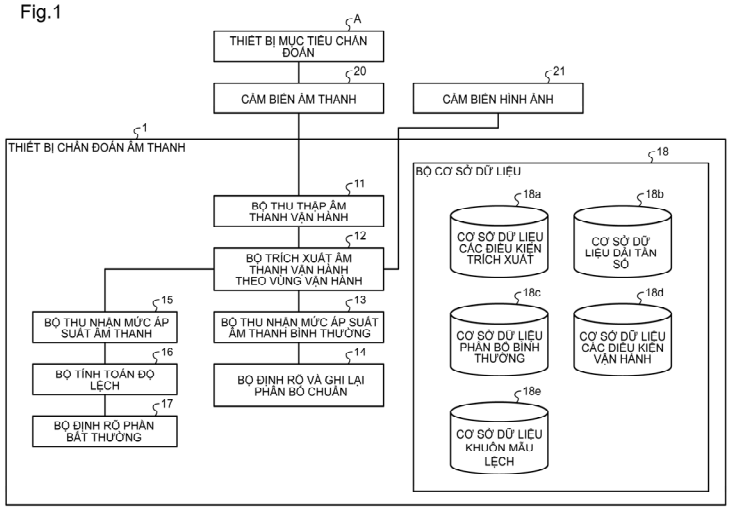
Fig.1



(11) **122321 A**
(21) **1-2025-08871**
(22) 23/05/2024
(30) 2023-085152 24/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 18/11/2025
(86) PCT/JP2024/018926 23/05/2024
(87) WO2024/242153 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2025
(51) ***G01H 17/00****; G01M 99/00*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) MAEDA, Takafumi (JP); HIRATA, Takehide (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN ÂM THANH**

(57) Thiết bị chẩn đoán âm thanh theo sáng chế gồm: bộ phận thu thập âm thanh vận hành mà thu thập âm thanh vận hành của máy; bộ phận trích xuất âm thanh vận hành theo vùng vận hành mà thu thập hình ảnh chỉ trạng thái vận hành của máy, phát hiện các vùng vận hành được định rõ trước của máy sử dụng hình ảnh được thu thập, và trích xuất âm thanh vận hành cho mỗi vùng vận hành được phát hiện từ âm thanh vận hành được thu thập bởi bộ phận thu thập âm thanh vận hành; bộ phận thu nhận mức áp suất âm thanh mà thu nhận mức áp suất âm thanh cho mỗi dải tần số được định rõ trước cho mỗi vùng vận hành tương ứng với âm thanh vận hành cho mỗi vùng vận hành được trích xuất bởi bộ phận trích xuất âm thanh vận hành theo vùng vận hành; bộ phận tính toán độ lệch mà tính toán mức độ sai lệch của mức áp suất âm thanh cho mỗi vùng vận hành và mỗi dải tần số được thu nhận bởi bộ phận thu nhận mức áp suất âm thanh từ mức áp suất âm thanh của cùng máy, cùng vùng vận hành, và cùng dải tần số trong quá trình vận hành bình thường; và bộ phận định rõ phần bất thường mà định rõ phần bất thường của máy trên cơ sở của mức độ sai lệch được tính toán bởi bộ phận tính toán độ lệch.

Fig.1

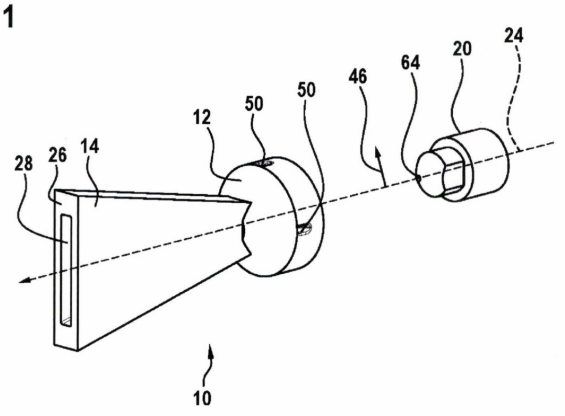


(11) **122322 A**
(21) **1-2025-08874**
(22) 27/05/2024
(30) 10 2023 114 472.3 01/06/2023 DE
(43) 25/02/2026
(85) 19/11/2025
(86) PCT/EP2024/064517 27/05/2024
(87) WO2025/245999 A1 05/12/2024
(51) ***B08B 3/02***; *B05B 1/28; B05B 7/04; B05B 1/04; B05B 7/02*
(71) **ALFRED KÄRCHER SE & CO. KG** (DE)
Alfred Kärcher-Strasse 28 - 40, 71364 Winnenden (DE)
(72) BITAR, Nicola (CH)
(74) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(54) **BỘ RÁP VÒI PHUN, HỆ THỐNG VÒI PHUN TIA PHẲNG VỚI BỘ RÁP VÒI PHUN VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO TỒN LỰC VÒI PHUN**

(57) Sáng chế liên quan đến cụm lắp vòi phun (10) bao gồm phần tử kết nối (12) có điểm nối (18) được bố trí trên mặt mặt cuối (16) để chứa vòi phun tia thẳng phẳng (20) trong đó phần tử bảo toàn tia (14) tiếp giáp với phần tử kết nối dọc theo hướng trục mở rộng (24) của cụm lắp vòi phun (10) và phần tử bảo toàn tia phun bao gồm lỗ thoát (28) trên mặt thoát (26) hướng ra xa mặt cuối, lỗ thoát này được kết nối dẫn lưu với điểm nối thông qua mặt trong của cụm lắp vòi phun, trong đó kết nối dẫn lưu được cấu hình như vùng giãn nở (30), được giới hạn trong mặt phẳng thứ nhất vuông góc với hướng trục mở rộng bằng các vách che (34, 36) có khoảng cách h và được giới hạn bởi các vách bên (40, 42) trong mặt phẳng thứ hai vuông góc với mặt phẳng thứ nhất, sao cho vùng giãn nở tổng thể mô phỏng hình dạng tia phun của vòi phun tia phẳng có khả năng được bố trí sao cho tia chất lỏng hình thành với hình dạng tia này được bao quanh liên tục trong vùng giãn nở bởi một khe hở ngoại vi theo hướng xuyên tâm (46), và trong đó bộ phận kết nối và/hoặc bộ phận bảo vệ tia bao gồm ít nhất một lỗ nạp khí (50), mở vào vùng giãn nở. Sáng chế này còn liên quan đến hệ thống có cụm lắp vòi phun như vậy và phương pháp bảo toàn tia.

Fig. 1

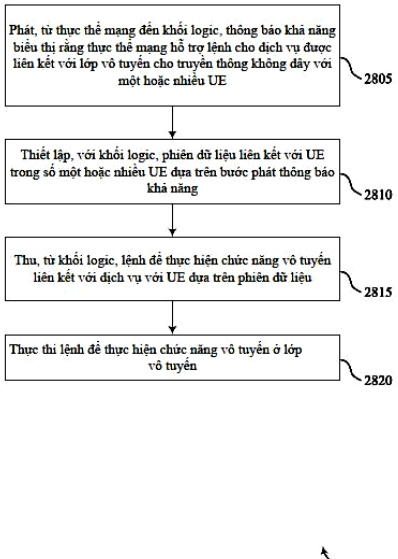


(11) **122323 A**
(21) **1-2025-08901**
(22) 16/05/2024
(30) 18/327,820 01/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 19/11/2025
(86) PCT/US2024/029761 16/05/2024
(87) WO2024/249102 A1 05/12/2024
(51) ***H04W 4/50****; H04W 80/08*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ELAZZOUNI, Sherif (EG); OZTURK, Ozcan (US); HORN, Gavin Bernard (US); PRAKASH, Rajat (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THỰC THỂ MẠNG, KHỐI LOGIC VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị để truyền thông không dây. Thiết bị không dây thứ nhất có thể thiết lập giao thức thích ứng mặt phẳng người dùng (UPAP) với thiết bị không dây thứ hai. Theo đó, khi tạo thông báo để phát đến thiết bị không dây thứ hai, thiết bị không dây thứ nhất có thể sử dụng thực thể lớp UPAP để chèn phần đầu chính và/hoặc một hoặc nhiều phần đầu dịch vụ vào lưu lượng lớp mạng. Phần đầu chính có thể được dùng chung cho nhiều phương án triển khai và phần đầu dịch vụ có thể là duy nhất cho mỗi phương án triển khai và/hoặc cho mỗi gói. Một hoặc nhiều phần đầu dịch vụ có thể được sử dụng để thực hiện quy trình xử lý Chất lượng dịch vụ (QoS), để hiển thị khả năng lập trình UPAP cho dịch vụ và cổng, để thực hiện cập nhật phần đầu trên đường dẫn, nhằm biểu thị lệnh hoặc quy tắc, hoặc tổ hợp bất kỳ của chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thực thể mạng và khối logic.



HÌNH 28

(11) **122324 A**
(21) **1-2025-08903**
(22) 03/06/2024
(30) 23176738.5 01/06/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 19/11/2025
(86) PCT/EP2024/065156 03/06/2024
(87) WO2024/246356 05/12/2024
(51) ***C07K 16/28****; A61K 39/395; A61P 35/00*
(71) **PIERRE FABRE MEDICAMENT** (FR)
Les Cauquillous, 81500 LAVAUR, France
(72) URLINGER Stefanie (DE); KUNZ Christian (CH); OTTAVIANI Giorgio (IT); ULLAH Mohammed (GB); ROSPORT Kai (DE); LAINÉ Anne-Laure (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CẤU TRÚC KHÁNG MET TRÊN CƠ SỞ KHÁNG THỂ ĐÃ LÀM CÂM ĐỂ ĐIỀU TRỊ KHỐI U VÀ DI CĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất trị liệu trên cơ sở kháng thể đã làm im lặng mới để điều trị khối u và/hoặc di căn. Các chất trị liệu theo sáng chế có hóa trị một và đặc hiệu đối với MET. Phân tử axit nucleic đã phân lập mã hóa mảnh kháng thể kháng Met và chế phẩm bao gồm hai hoặc nhiều axit nucleic tái tổ hợp cùng nhau mã hóa mảnh kháng thể kháng Met cũng được đề xuất.

(11) **122325 A**
(21) **1-2025-08909**
(22) 26/04/2024
(30) 2023-074942 28/04/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 19/11/2025
(86) PCT/JP2024/016459 26/04/2024
(87) WO2024/225438 31/10/2024
(51) ***C12P 19/30***; *C12R 1/225; C12N 1/00; C12N 1/20*
(71) **MEIJI HOLDINGS CO., LTD.** (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan
(72) OZAKI Satoru (JP); HONME Yoshiko (JP); MORIFUJI Masashi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỮA CHUA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sữa chua, bao gồm bước nuôi cấy là bước nuôi cấy ít nhất một vi khuẩn axit lactic sản xuất NMN được chọn từ nhóm bao gồm Lactobacillus delbrueckii và Limosilactobacillus reuteri trong môi trường chứa NAD được tạo ra bằng cách bổ sung nicotinamide adenin dinucleotit vào môi trường chứa thành phần sữa, và thu được sữa chua chứa nicotinamide mononucleotit.

(11) **122326 A**
(21) **1-2025-08918**
(22) 14/05/2024
(30) 23174831.0 23/05/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 20/11/2025
(86) PCT/EP2024/063291 14/05/2024
(87) WO2024/240547 28/11/2024
(51) ***B22D 41/18****; B22D 41/20; B22D 41/16*
(71) **VESUVIUS GROUP, S.A.** (BE)
rue de Douvrain 17, 7011 GHLIN, Belgium
(72) Martin KREIERHOFF (DE); Johan RICHAUD (FR); Marcel RAVE (DE)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **VẬT CHẶN THÙNG TRUNG GIAN CÓ GỜ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật chặn (1) bao gồm các gờ (12) tiếp xúc với xỉ trong thùng trung gian (60). Mỗi gờ (12) có phần mở rộng hướng tâm (21) nhỏ hơn một nửa bán kính (20) của vật chặn (1) được đo ở gờ (12) nêu trên. Các gờ (12) làm giảm sự tạo ra các dòng xoáy bởi vật chặn (1) và do đó làm tăng tuổi thọ của nó. Các gờ (12) được bố trí theo kiểu ngũ chiếu dọc theo thành bên (10).

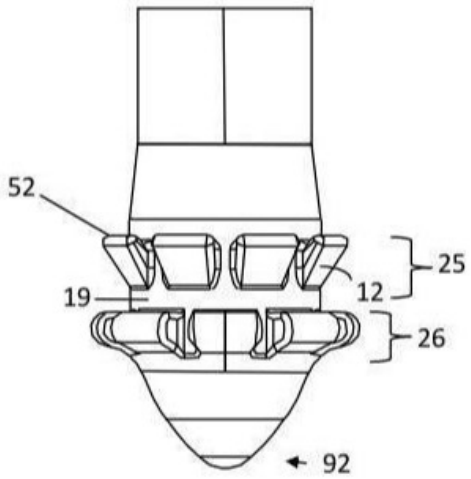


FIG. 7

(11) **122327 A**
(21) **1-2025-08919**
(22) 31/05/2024
(30) 23176857.3 01/06/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 20/11/2025
(86) PCT/EP2024/065117 31/05/2024
(87) WO2024/246343 05/12/2024
(51) ***B22C 9/08***

(71) **FOSECO INTERNATIONAL LIMITED** (GB)
165 Fleet Street, London EC4A 2AE, United Kingdom
(72) Alessandro ZANIRATO (IT); Enrico PONZANO (IT)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **BỘ CẤP LIỆU**

(57) Hệ thống cấp liệu (1) dùng trong khuôn đúc bao gồm ống bọc (2) và lõi bộ ngắt (3). Một hoặc nhiều phần tử giữ (21, 31) được bố trí trên ống bọc (2) và/hoặc lõi bộ ngắt (3) bằng các phần tử giữ (21, 31) mà lõi bộ ngắt (3) đỡ ống bọc (2). Các phần tử giữ (21, 31) được điều chỉnh để tương tác với phần tương ứng còn lại của ống bọc (2) và lõi bộ ngắt (3) mà phần tử giữ tương ứng (21, 31) không được gắn vào theo cách làm cho việc dịch chuyển của lõi bộ ngắt (3) bên trong ống bọc (2) trở nên khả thi. Lõi bộ ngắt (3) được làm từ vật liệu cách nhiệt có độ cứng vết xước cao hơn độ cứng vết xước của ống bọc (2). Lõi bộ ngắt (3) được làm bằng phương pháp bắn lõi và ống bọc (2) được làm bằng phương pháp tạo huyền phù đặc.

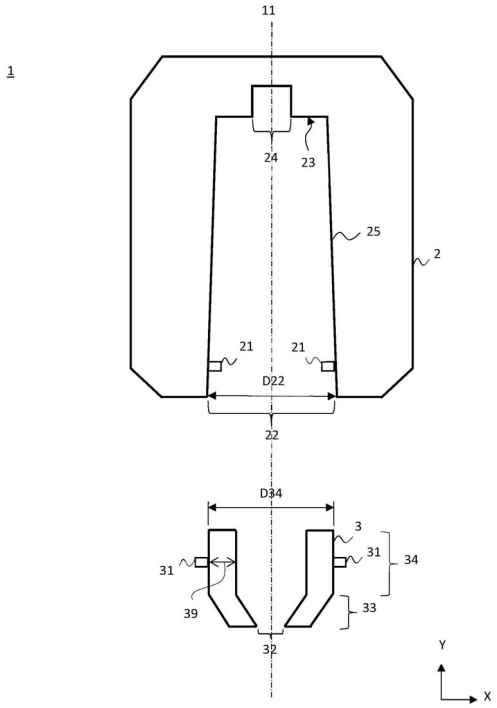


Fig. 1

(11) **122328 A**
(21) **1-2025-08925**
(22) 09/06/2024
(30) 23178486.9 09/06/2023 EP
23204223.4 17/10/2023 EP
23206661.3 30/10/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 20/11/2025
(86) PCT/EP2024/065842 09/06/2024
(87) WO2024/252014 12/12/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2025
(51) ***C07K 16/10****; A61K 39/00; A61P 31/18*

(71) **UNIVERSITÄT ZU KÖLN** (DE)
Albertus-Magnus-Platz, 50923 Köln, Germany
(72) KLEIN, Elorian (DE); GIESELMANN, Lutz (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ TRUNG HÒA PHỔ RỘNG NHẮM MỤC TIÊU VỊ TRÍ LIÊN KẾT CD4 TRÊN VỎ HIV**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể đơn dòng ở người hoặc mảnh liên kết của chúng được định hướng chống lại vị trí liên kết CD4 của virut gây suy giảm miễn dịch ở người HIV-1, chế phẩm dược bao gồm các kháng thể đơn dòng ở người như vậy hoặc mảnh liên kết của chúng, bộ kit bao gồm các kháng thể như vậy hoặc mảnh liên kết của chúng, và thuốc chống HIV chứa các kháng thể đơn dòng hoặc mảnh liên kết của chúng và chế phẩm dược và bộ kit này.

(11) **122329 A**
(21) **1-2025-08940**
(22) 06/05/2024
(30) 202310628717.X 30/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 20/11/2025
(86) PCT/CN2024/091179 06/05/2024
(87) WO2024/244901 05/12/2024
(51) ***H04N 21/2343***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) XIA, Bingyin (CN); MENG, Xianbo (CN); LI, Jiawei (CN); WANG, Zhe (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã, thiết bị giải mã và thiết bị điện tử. Phương pháp bao gồm: trước tiên bước nhận luồng bit thứ nhất, trong đó luồng bit thứ nhất bao gồm bộ nhận dạng mô hình và luồng bit thứ hai, và luồng bit thứ hai được tạo ra dựa trên tín hiệu được mã hóa; bước thu nhận thông tin mô hình khi giá trị của bộ nhận dạng mô hình là giá trị nhận dạng định trước; sau đó thực hiện tái tạo mô hình dựa trên thông tin mô hình, để thu nhận mô hình giải mã; và giải mã luồng bit thứ hai dựa trên mô hình giải mã, để thu nhận tín hiệu được tái tạo. Bằng cách này, mô hình giải mã ở phía bộ giải mã và mô hình mã hóa ở phía bộ mã hóa được cập nhật đồng bộ, hoặc mô hình giải mã được sử dụng để giải mã ở phía bộ giải mã và mô hình mã hóa được sử dụng để mã hóa ở phía bộ mã hóa được chuyển đổi đồng bộ.

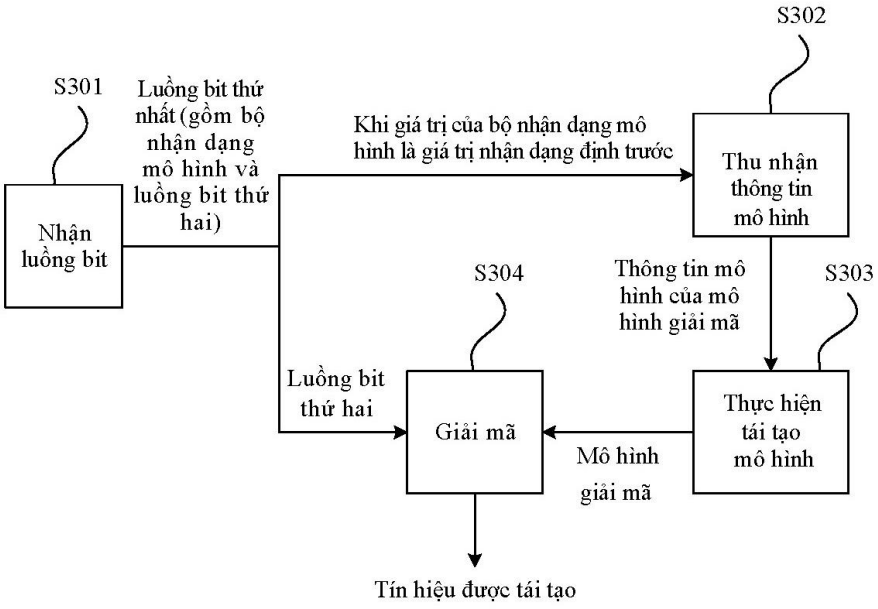


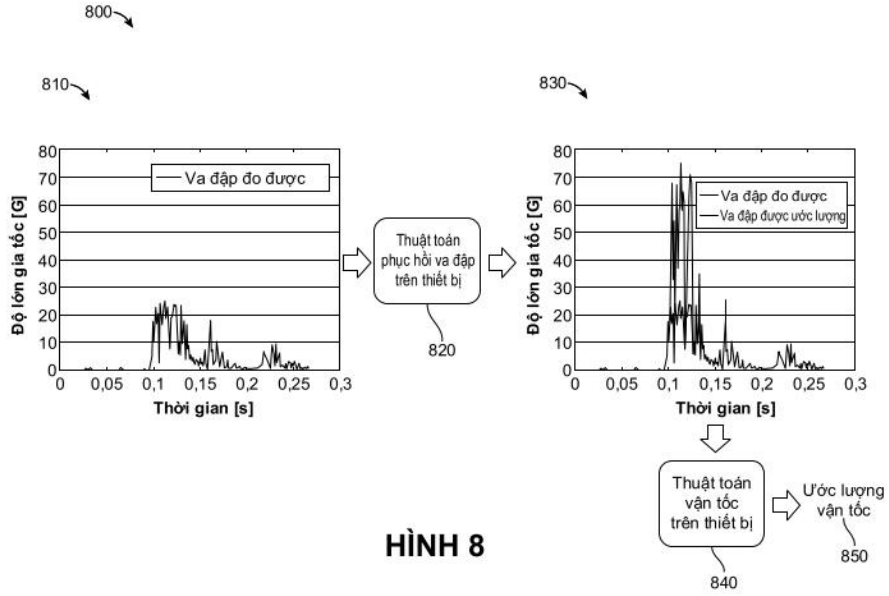
Fig.3

(11) **122330 A**
(21) **1-2025-08944**
(22) 11/04/2024
(30) 18/325,395 30/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 20/11/2025
(86) PCT/US2024/024140 11/04/2024
(87) WO2024/248959 A1 05/12/2024
(51) ***G06Q 10/0833***; *G06Q 10/087*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) CAUTHEN, Justin (US); GOMEZ, Sergi (ES); SHAHID, Nauman (PK); KULKARNI, Rashmi (US); LONDERGAN, Ana (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG CƯỜNG ĐỘ VA ĐẬP

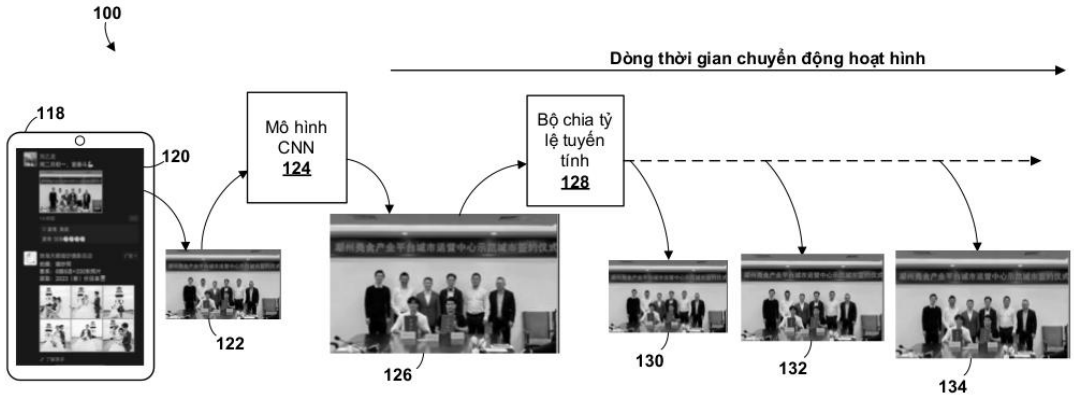
(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, máy, quy trình, phương pháp và phương tiện đọc được bằng máy tính để ước lượng cường độ va đập trong quá trình xử lý hoặc giao tài sản. Ví dụ, ví dụ về quy trình bao gồm việc thu nhận, bằng thiết bị, gia tốc đo được đối với tài sản liên kết với thiết bị; phục hồi, bởi thiết bị, gia tốc đo được cho tài sản để xác định gia tốc được tái tạo cho tài sản; xác định, bởi thiết bị, ước lượng vận tốc cho tài sản dựa trên gia tốc được tái tạo; và xác định, bằng thiết bị, liệu tài sản có trải qua va đập nặng hay không dựa trên ước lượng vận tốc.



HÌNH 8

(11) **122331 A**
(21) **1-2025-08946**
(22) 01/06/2023
(43) 25/02/2026
(85) 20/11/2025
(86) PCT/CN2023/097687 01/06/2023
(87) WO2024/243945 A1 05/12/2024
(51) ***G06F 3/04845***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ZHANG, Nan (CN); LI, Zhiguo (CN); YAO, Wenkai (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG THU PHÓNG TRÊN THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN**

(57) Các hệ thống, thiết bị điện toán và phương pháp để thực hiện hoạt động thu phóng trên màn hình của thiết bị điện toán, bao gồm bước nhận diện vùng quan tâm (ROI) của hình ảnh được trình bày trên màn hình dựa trên đầu vào người dùng cho thu phóng, xác định hệ số tỷ lệ cho bản trình bày được thu phóng cuối cùng của ROI dựa trên yêu cầu kết xuất hình ảnh và/hoặc tốc độ suy luận của mạng nơron tích chập (CNN) tạo khung hình, sử dụng CNN để tạo ra bản trình bày được thu phóng cuối cùng của ROI theo hệ số tỷ lệ đã xác định, giảm tỷ lệ bản trình bày được thu phóng cuối cùng để tạo ra chuỗi các khung hình ảnh có kích thước trung gian, mỗi khung có các kích thước nhỏ hơn các kích thước của bản trình bày được thu phóng cuối cùng của ROI và lớn hơn các kích thước của ROI, và kết xuất chuyển động hoạt hình thể hiện các thay đổi về kích thước được hiển thị của ROI bằng cách sử dụng chuỗi các khung hình ảnh trung gian của ROI.



HÌNH 1

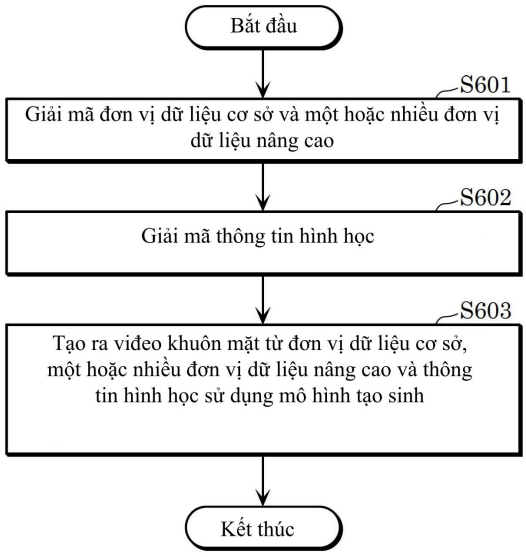
(11) **122332 A**
(21) **1-2025-08956**
(22) 14/05/2024
(30) 63/468873 25/05/2023 US
(51) ***H04N 19/167***
(43) 25/02/2026
(85) 20/11/2025
(86) PCT/JP2024/017767 14/05/2024
(87) WO2024/241962 28/11/2024

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street, Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
(72) Han Boon TEO (SG); Chong Soon LIM (SG); Sugiri Pranata LIM (SG); Jayashree KARLEKAR (IN); Jing Yuan THONG (SG); Kiyofumi ABE (JP); Takahiro NISHI (JP); Tadamasa TOMA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA**

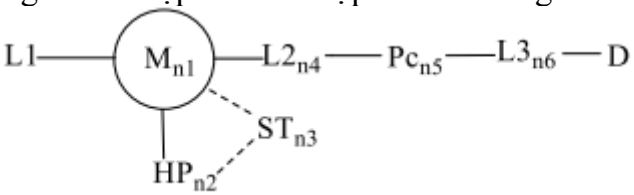
(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã (200) bao gồm bộ nhớ (252) và hệ mạch (251) được ghép nối tới bộ nhớ (252). Nhờ sử dụng bộ nhớ (252), hệ mạch (251): giải mã, từ dòng bit, đơn vị dữ liệu cơ sở của ảnh khuôn mặt liên quan đến viđeo khuôn mặt và một hoặc nhiều đơn vị dữ liệu nâng cao của ảnh khuôn mặt; giải mã, từ dòng bit, thông tin hình học mà tương ứng với mỗi khung của viđeo khuôn mặt; và tạo ra viđeo khuôn mặt từ đơn vị dữ liệu cơ sở, một hoặc nhiều đơn vị dữ liệu nâng cao, và thông tin hình học. Trong dòng bit, đơn vị dữ liệu cơ sở được thêm vào tập hợp dữ liệu mà tương ứng với khung thứ nhất mà là khung của viđeo khuôn mặt. Trong dòng bit, một hoặc nhiều đơn vị dữ liệu nâng cao được thêm vào một hoặc nhiều tập hợp dữ liệu mà tương ứng với một hoặc nhiều khung thứ hai của viđeo khuôn mặt.

FIG. 36



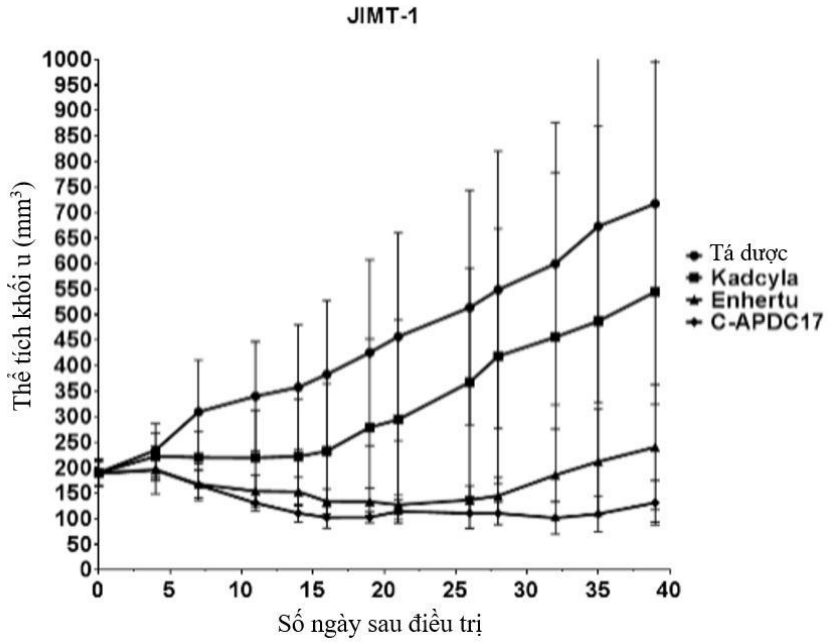
(11) **122333 A**
(21) **1-2025-08969**
(22) 05/06/2023
(43) 25/02/2026
(85) 21/11/2025
(86) PCT/US2023/024452 05/06/2023
(87) WO2024/253636 12/12/2024
(51) ***A61K 31/395***; *A61K 31/33; A61K 31/16; A61K 31/164*
(71) **TRIPARTITE THERAPEUTICS INC.** (TW)
5F, No. 88, Ruihu Street Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan
(72) LIN, Young-Sun (TW); HUANG, Er-Yi (TW); LU, Hsueh-Yi (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **HỢP CHẤT PHÂN CỰC, CHẤT LIÊN HỢP THUỐC PHÂN CỰC-PHỐI TỬ, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT LIÊN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức I:



(I)

trong đó tất cả các biến số đều được xác định. Ngoài ra, sáng chế còn bộc lộ các chất liên hợp thuốc phân cực-phối tử được tạo thành từ hợp chất có công thức I, phương pháp điều trị ung thư sử dụng chất liên hợp này, và dược phẩm chứa chất liên hợp này.



(11) **122334 A**
(21) **1-2025-08976**
(22) 10/05/2024
(30) 63/468,312 23/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 21/11/2025
(86) PCT/US2024/028727 10/05/2024
(87) WO2024/242898 28/11/2024
(51) ***D06M 13/02***; *C08K 5/17; C08L 91/00; C08L 91/06; D06M 15/263; D06M 13/224; D06M 13/53; C08K 5/05; C09D 191/00*

(75) **SELWYN, GARY S.** (US)
6348 Calle Tesoro NW, Albuquerque, New Mexico 87114, United States of America
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

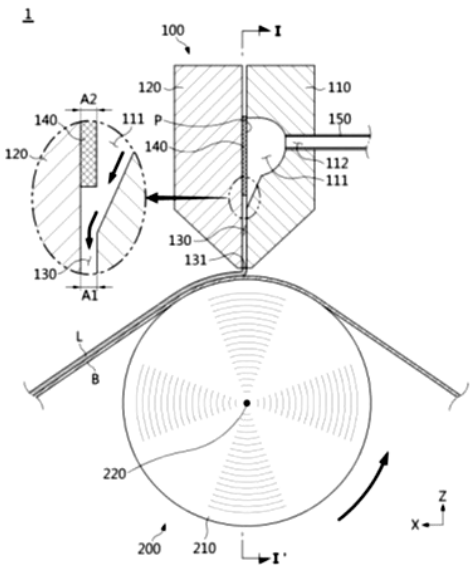
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ Ở DẠNG NHŨ TƯƠNG VÀ QUY TRÌNH PHỦ LỚP HOÀN THIỆN CHỐNG THẤM NƯỚC BỀN VỮNG (DWR) CHO VẢI SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ gốc nước bao gồm dầu khô, axit béo hoặc axit béo alkylamine, và alkyl amine, từ 50-90% nước và một hoặc nhiều sáp. Khi được áp dụng cho vải và sấy khô trong không khí, chế phẩm này tạo thành lớp phủ chống nước mà bền khi giặt. Thuốc nhuộm có thể được đưa vào trong chế phẩm phủ; trong các trường hợp này lớp phủ chống nước bền được áp dụng cho vải và vải được sấy khô trong một bước hóa cứng.

(11) **122335 A**
(21) **1-2025-08978**
(22) 17/10/2024
(30) 10-2023-0138974 17/10/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 21/11/2025
(86) PCT/KR2024/015813 17/10/2024
(87) WO2025/084818 24/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2025
(51) ***B05C 5/02****; H01M 4/04; B05C 11/10*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Jin-Tae (KR); KIM, Min-Ju (KR); KIM, Si-Hwan (KR); PARK, Seung-Seo (KR); AHN, Byoung-Hoon (KR); YANG, Hyung-Jun (KR); LEE, Jung-Won (KR); JANG, Ji-Woong (KR); HWANG, Yu-Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phủ mà có thể bao gồm khối thứ nhất có phần hở có độ dài theo hướng ngang định trước và độ dài theo hướng thẳng đứng định trước và phần chứa được tạo kết cấu để nhận dịch phủ, khối thứ hai nằm cách khối thứ nhất một khoảng cách định trước và được bố trí đối diện với phần hở của phần chứa, khe được định ra như là không gian giữa khối thứ nhất và khối thứ hai, và được tạo kết cấu để nhận dịch phủ từ phần chứa và xả dịch này ra bên ngoài, và tấm chêm bố trí trong khe và được tạo kết cấu để đóng kín một phần của phần hở của phần chứa, từ đó làm thay đổi dòng chảy của dịch phủ được chuyển từ phần chứa đến khe, và tấm chêm có thể bao gồm phần giới hạn độ rộng được tạo kết cấu để đóng kín một phần của phần hở của phần chứa theo hướng ngang từ ít nhất một trong số cả hai đầu ngang của nó, và phần giới hạn độ cao được tạo kết cấu để đóng kín một phần của phần hở của phần chứa theo hướng thẳng đứng.

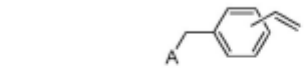
FIG. 1



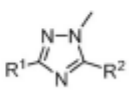
(11) **122336 A**
(21) **1-2025-08980**
(22) 24/05/2024
(30) 2023-088281 30/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 21/11/2025
(86) PCT/JP2024/019190 24/05/2024
(87) WO2024/247919 05/12/2024
(51) ***C07D 249/14***; *C23C 26/00; C09D 7/63; C07D 257/06; C09D 5/00*
(71) **SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION** (JP)
8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa 7638504, Japan
(72) TAKASAKU Koji (JP); MURAI Takayuki (JP); TANIOKA Miya (JP); KATSUMURA Masato (JP); OKADA Kazuki (JP); WATANABE Natsuki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **HỢP CHẤT AZOL, PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP HỢP CHẤT AZOL, VÀ CHẤT GẮN KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất azol mới, phương pháp tổng hợp hợp chất đó, và chất gắn kết. Hợp chất azol theo sáng chế được biểu diễn bằng công thức hóa học (I). A trong công thức hóa học (I) là nhóm được biểu diễn bằng công thức bất kỳ trong số các công thức (1) thông qua (3), và các nhóm thế trong các công thức (1) đến (3) như được định nghĩa trong phần mô tả.

[Công thức hóa học 1]



(I)



(1)



(2)



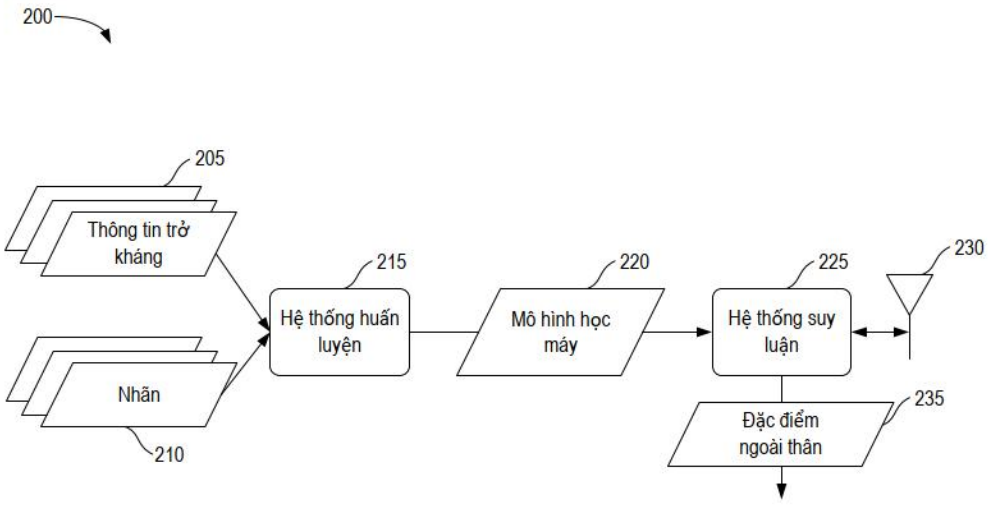
(3)

(11) **122337 A**
(21) **1-2025-08995**
(22) 27/03/2024
(30) 18/326,509 31/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 21/11/2025
(86) PCT/US2024/021689 27/03/2024
(87) WO2024/248925 A1 05/12/2024
(51) ***H04B 1/3827****; G06N 3/08*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) WINSLOW, David Loweth (US); BORO, John (US); CALZOLARI, Diego (US); FORRESTER, John (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI BỞI BỘ XỬ LÝ ĐỂ PHÁT HIỆN TIỆM CẬN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỌC MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI BẰNG BỘ XỬ LÝ ĐỂ HUẤN LUYỆN CÁC MÔ HÌNH HỌC MÁY NHẰM THỰC HIỆN PHÁT HIỆN TIỆM CẬN**

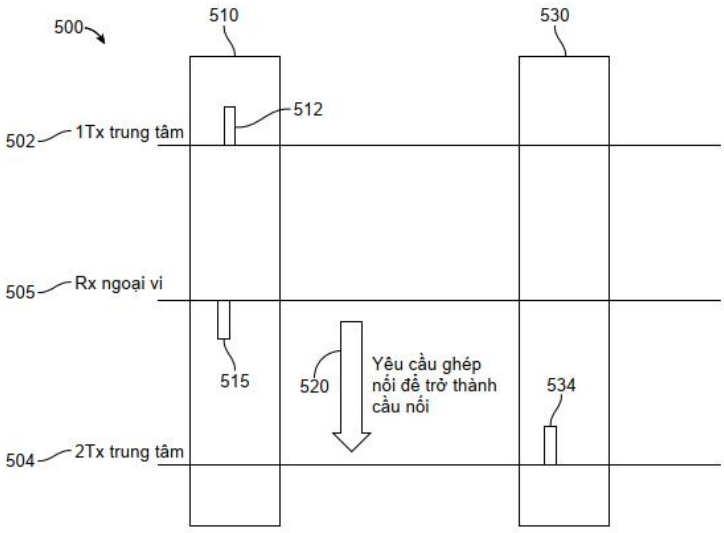
(57) Một số khía cạnh nhất định của sáng chế cung cấp các kỹ thuật và máy để cải thiện học máy. Thông tin trở kháng cho bộ phát không dây của thiết bị được xác định và thông tin thay đổi trở kháng được tạo dựa trên chênh lệch giữa thông tin trở kháng và thông tin trở kháng trước đó cho bộ phát không dây. Đặc tính ngoài thân được tạo ra dựa trên bước xử lý thông tin thay đổi trở kháng bằng cách sử dụng mô hình học máy được huấn luyện, trong đó đặc điểm ngoài thân biểu thị xác suất mà thiết bị nằm ngoài thân khi thông tin trở kháng được xác định.



HÌNH 2

(11) **122338 A**
(21) **1-2025-08997**
(22) 10/04/2024
(30) 18/326,878 31/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 21/11/2025
(86) PCT/US2024/023932 10/04/2024
(87) WO2024/248953 A1 05/12/2024
(51) ***H04W 56/00***; *H04W 72/0446; H04W 4/80*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ROBIN, Robin (IN); SANGWAN, Rahul (IN); LNU, Sonu (IN); AGGARWAL, Deep Shikha (IN); KUMAR, Randhir (IN); GRAUBE, Nicolas (FR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và kỹ thuật truyền thông không dây. Ví dụ, quy trình có thể bao gồm bước thu, từ thực thể mạng thứ nhất yêu cầu nhận dạng một hoặc nhiều thực thể mạng bổ sung có sẵn để truyền thông với thiết bị truyền thông không dây. Quy trình có thể bao gồm bước phát, đến thực thể mạng thứ hai có trong một hoặc nhiều thực thể mạng bổ sung, thông tin định thời chỉ báo sự khác biệt giữa thông tin đồng bộ hóa thứ nhất liên kết với thực thể mạng thứ nhất và thông tin đồng bộ hóa thứ hai liên kết với thực thể mạng thứ hai. Quy trình có thể bao gồm bước thu, từ thực thể mạng thứ hai, thông tin phân bổ khung con tương ứng với các quảng cáo định kỳ (PA) giữa thực thể mạng thứ hai và thiết bị truyền thông không dây. Quy trình có thể bao gồm bước thu, từ thực thể mạng thứ hai, PA dựa trên thông tin phân bổ khung con.

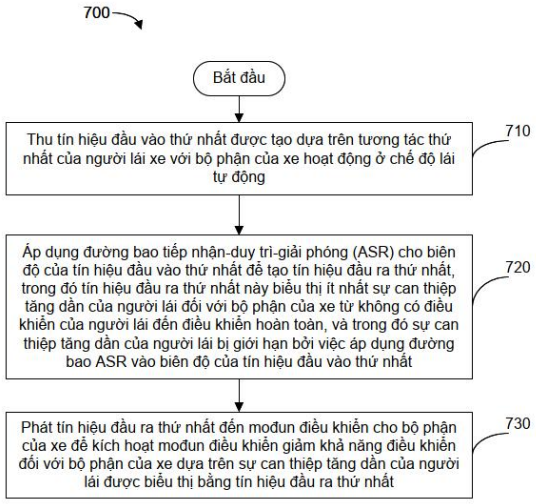


HÌNH 5

(11) **122339 A**
(21) **1-2025-08998**
(22) 11/04/2024
(30) 18/327,221 01/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 21/11/2025
(86) PCT/US2024/024034 11/04/2024
(87) WO2024/248957 A1 05/12/2024
(51) ***B60W 10/20***; *B60W 50/00; B60W 50/08; B60W 30/12*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) NASSAR, Mazen Medhat Mohamed El-Sayed (EG); VEEN, Jan (NL); REBER, Sibylle Tanja (DE); KAMAL, Ahmed Ehab Sadek Sayed (EG); GAUDSZUN, Benjamin (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) ĐƯỜNG BAO TIẾP NHẬN-DUY TRÌ-GIẢI PHÓNG (ASR) ĐỂ HIỆU CHỈNH TRỰC QUAN CÁC TÍNH NĂNG LÁI XE CỘNG TÁC

(57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật vận hành bộ phận lái xe trong vòng lặp (DIL) của xe. Theo một khía cạnh, thành phần DIL thu một tín hiệu đầu vào thứ nhất được tạo ra dựa trên tương tác thứ nhất của người lái với một bộ phận của xe đang hoạt động ở chế độ lái tự hành, áp dụng một đường bao tiếp nhận-duy trì-giải phóng (ASR) lên biên độ của tín hiệu đầu vào thứ nhất để tạo ra một tín hiệu đầu ra thứ nhất biểu thị ít nhất sự tăng dần quyền điều khiển của người lái đối với bộ phận đó từ không có quyền điều khiển của người lái đến có toàn quyền điều khiển của người lái, và trong đó sự tăng dần quyền điều khiển của người lái bị giới hạn bởi việc áp dụng đường bao ASR lên biên độ của tín hiệu đầu vào thứ nhất, và phát tín hiệu đầu ra thứ nhất đến một mođun điều khiển cho bộ phận của xe để cho phép mođun điều khiển giảm quyền điều khiển đối với bộ phận của xe dựa trên sự tăng dần quyền điều khiển của người lái được biểu thị bởi tín hiệu đầu ra thứ nhất.

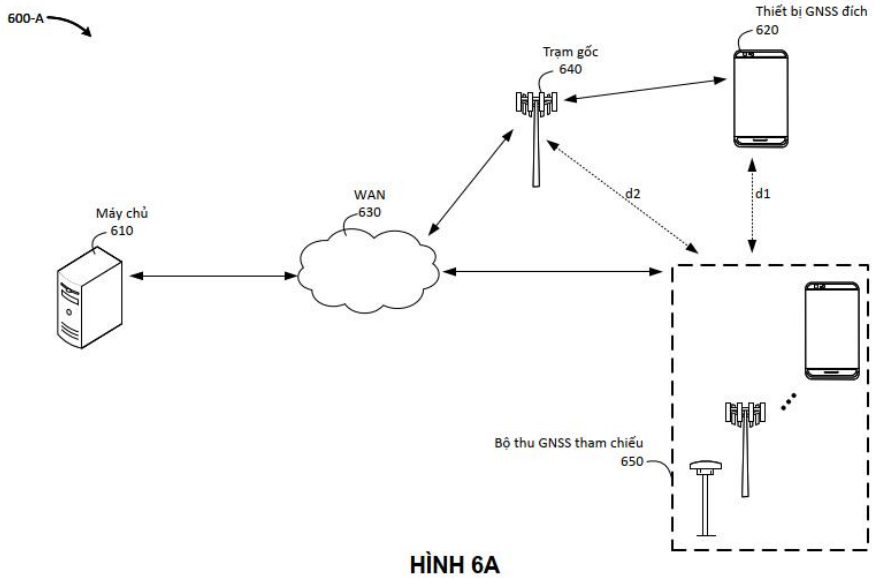


HÌNH 7

(11) **122340 A**
(21) **1-2025-08999**
(22) 09/04/2024
(30) 18/328,674 02/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 21/11/2025
(86) PCT/US2024/023731 09/04/2024
(87) WO2024/248947 A1 05/12/2024
(51) ***G01S 19/07**; G01S 19/41; G01S 19/43; G01S 19/25*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PENG, Yuxiang (CN); LUO, Ning (US); HU, Yuhua (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ MÁY CUNG CẤP DỮ LIỆU BIỂU DIỄN KHÔNG GIAN TRẠNG THÁI (SSR) MỞ RỘNG ĐỂ ĐỊNH VỊ DỰA TRÊN HỆ THỐNG VỆ TINH ĐIỀU HƯỚNG TOÀN CẦU (GNSS)**

(57) Trong một số phương án triển khai, một hoặc nhiều thiết bị có thể thu được thông tin đo lường cho thời điểm, thông tin đo lường này biểu thị phép đo giả cự ly, phép đo pha sóng mang, và phép đo doppler được thực hiện bởi bộ thu của hệ thống vệ tinh điều hướng toàn cầu (GNSS) tham chiếu của tín hiệu tần số vô tuyến (RF) được phát bởi nhiều vệ tinh GNSS. (Các) thiết bị này có thể thu được dữ liệu biểu diễn không gian trạng thái (SSR) ban đầu bao gồm thông tin hiệu chỉnh quỹ đạo, hiệu chỉnh xung nhịp, và độ lệch mã cho thời điểm. (Các) thiết bị này có thể xác định dữ liệu hiệu chỉnh tầng điện ly cho thời điểm dựa trên thông tin đo lường và dữ liệu SSR ban đầu. (Các) thiết bị này có thể xác định dữ liệu hiệu chỉnh tầng đối lưu cho thời điểm dựa trên dữ liệu hiệu chỉnh tầng điện ly đã xác định, thông tin đo lường, và dữ liệu SSR ban đầu. (Các) thiết bị này có thể cung cấp dữ liệu SSR mở rộng, trong đó dữ liệu SSR mở rộng bao gồm dữ liệu hiệu chỉnh tầng điện ly và dữ liệu hiệu chỉnh tầng đối lưu.

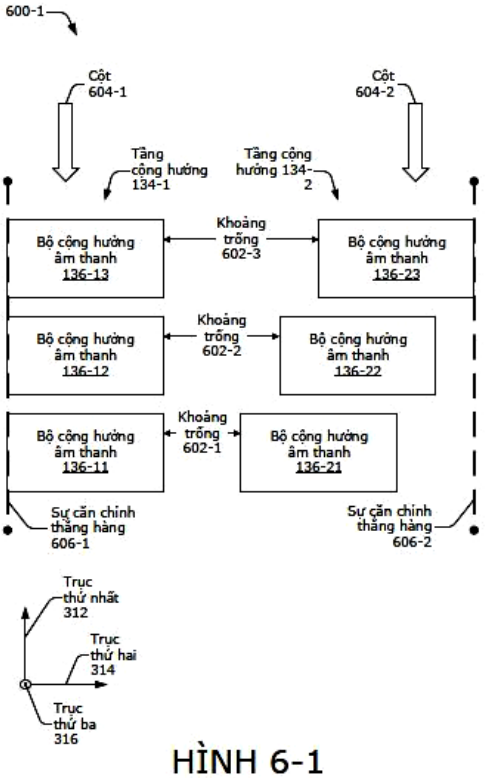


HÌNH 6A

(11) **122341 A**
(21) **1-2025-09000**
(22) 08/05/2024
(30) 18/326,793 31/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 21/11/2025
(86) PCT/SG2024/050295 08/05/2024
(87) WO2024/248725 A1 05/12/2024
(51) ***H03H 9/64****; H03H 9/02*
(71) **RF360 SINGAPORE PTE. LTD.** (SG)
9 Raffles Place, #26-01 Republic Plaza, Singapore 048619, Singapore
(72) YUAN, Tingting (CN); MEHINOVIC, Ibrahim (DE); AMMANN, Stefan (DE); CHANG, Khai Yuan (MY); SCHWEGLER, Philipp (DE); KOCH, Robert (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TẦNG CỘNG HƯỞNG ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề xuất máy cho tầng cộng hưởng âm thanh. Trong các khía cạnh ví dụ, máy bao gồm ít nhất một mạch lọc. Ít nhất một mạch lọc bao gồm lớp nền, tầng cộng hưởng thứ nhất, và tầng cộng hưởng thứ hai. Lớp nền có bề mặt bao gồm trục thứ nhất và trục thứ hai. Tầng cộng hưởng thứ nhất có nhiều bộ cộng hưởng âm thanh và được bố trí trên bề mặt lớp nền trong cột thứ nhất theo trục thứ nhất. Tầng cộng hưởng thứ hai có nhiều bộ cộng hưởng âm thanh và được bố trí trên bề mặt lớp nền trong cột thứ hai theo trục thứ nhất. Khoảng trống thứ nhất kéo dài theo trục thứ hai giữa tầng cộng hưởng thứ nhất và tầng cộng hưởng thứ hai. Khoảng trống thứ hai kéo dài theo trục thứ hai giữa tầng cộng hưởng thứ nhất và tầng cộng hưởng thứ hai. Khoảng trống thứ nhất khác với khoảng trống thứ hai.



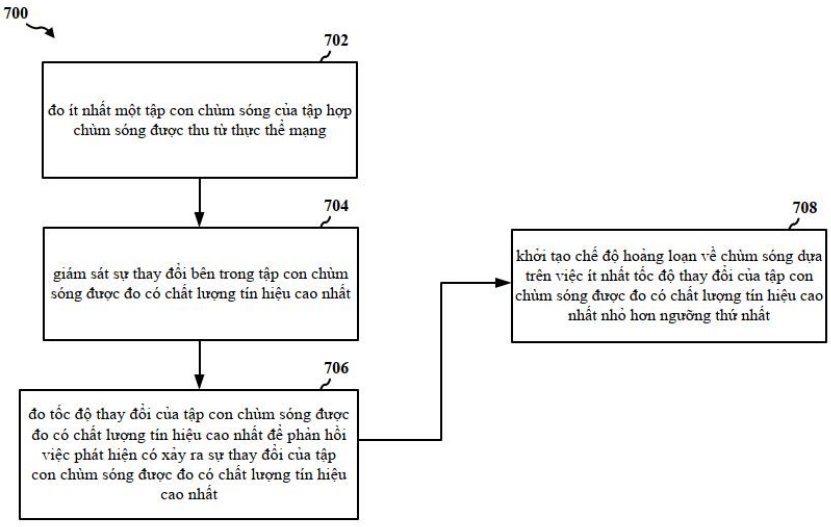
HÌNH 6-1

(11) **122342 A**
(21) **1-2025-09001**
(22) 22/05/2024
(30) 18/327,810 01/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 21/11/2025
(86) PCT/US2024/030588 22/05/2024
(87) WO2024/249215 A1 05/12/2024
(51) ***H04B 7/06***; *H04B 7/08*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) GAO, Kang (CN); ZHU, Jun (CN); LAGHATE, Mihir Vijay (IN); CHALLA, Raghu Narayan (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp và máy dùng cho việc thiết kế chế độ hoảng loạn về chùm sóng. Máy đo ít nhất một tập con chùm sóng của tập hợp chùm sóng được thu từ thực thể mạng. Máy giám sát sự thay đổi bên trong tập con chùm sóng được đo có chất lượng tín hiệu cao nhất. Máy đo tốc độ thay đổi của tập con chùm sóng được đo có chất lượng tín hiệu cao nhất, để phản hồi việc phát hiện có xảy ra sự thay đổi của tập con chùm sóng được đo có chất lượng tín hiệu cao nhất. Máy khởi tạo chế độ hoảng loạn về chùm sóng dựa trên việc ít nhất tốc độ thay đổi của tập con chùm sóng được đo có chất lượng tín hiệu cao nhất nhỏ hơn ngưỡng thứ nhất.

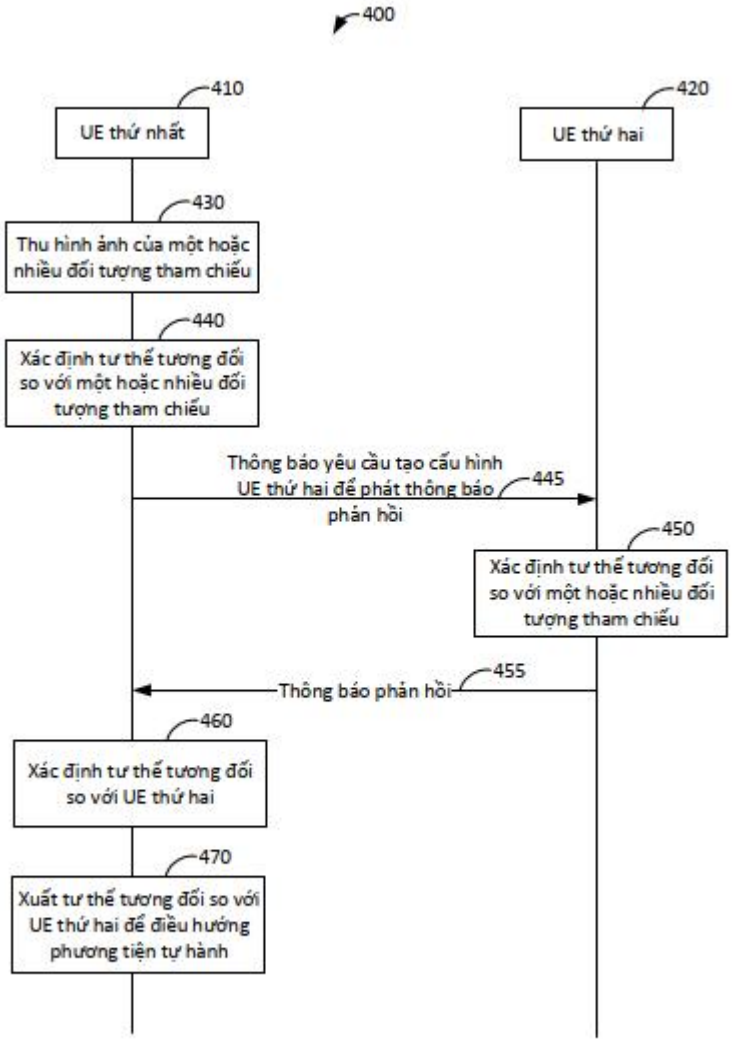


HÌNH 7

(11) **122343 A**
(21) **1-2025-09002**
(22) 17/05/2024
(30) 20230100436 01/06/2023 GR
(43) 25/02/2026
(85) 21/11/2025
(86) PCT/US2024/029990 17/05/2024
(87) WO2024/249118 A1 05/12/2024
(51) ***G01S 5/00****; H04W 4/46; G06V 20/58; G01C 21/26; G06T 7/73*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) STEFANATOS, Stelios (GR); BALASUBRAMANIAN, Anantharaman (US); GULATI, Kapil (IN); VASSILOVSKI, Dan (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ MÁY ĐỂ ƯỚC TÍNH TƯ THẾ TƯƠNG ĐỐI ĐỂ ĐIỀU HƯỚNG PHƯƠNG TIỆN TỰ HÀNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và máy để ước tính tư thế tương đối để điều hướng phương tiện tự hành. Phương pháp ví dụ về ước tính tư thế tương đối để điều hướng phương tiện tự hành được thực hiện bởi Thiết bị người dùng (UE) thứ nhất liên kết với phương tiện thứ nhất có thể bao gồm bước thu, bằng camera ở phương tiện thứ nhất, hình ảnh của đối tượng tham chiếu mà camera quan sát được và xác định tư thế tương đối thứ nhất của phương tiện thứ nhất so với hệ tọa độ tham chiếu liên quan đến đối tượng tham chiếu bằng cách sử dụng hình ảnh này. Phương pháp này có thể bao gồm bước phát, đến UE thứ hai liên kết với phương tiện thứ hai, thông báo yêu cầu tạo cấu hình UE thứ hai để phát thông báo phản hồi biểu thị tư thế tương đối thứ hai của phương tiện thứ hai so với hệ tọa độ tham chiếu và xác định sự ước tính tư thế tương đối thứ ba của phương tiện thứ nhất so với phương tiện thứ hai bằng cách sử dụng tư thế tương đối thứ nhất của phương tiện thứ nhất và tư thế tương đối thứ hai của phương tiện thứ hai.


400
410
UE thứ nhất
420
UE thứ hai
430
Thu hình ảnh của một hoặc nhiều đối tượng tham chiếu
440
Xác định tư thế tương đối so với một hoặc nhiều đối tượng tham chiếu
Thông báo yêu cầu tạo cấu hình UE thứ hai để phát thông báo phản hồi
445
450
Xác định tư thế tương đối so với một hoặc nhiều đối tượng tham chiếu
455
Thông báo phản hồi
460
Xác định tư thế tương đối so với UE thứ hai
470
Xuất tư thế tương đối so với UE thứ hai để điều hướng phương tiện tự hành

HÌNH 4

(11) **122344 A**
(21) **1-2025-09029**
(22) 03/06/2024
(30) 23178088.3 07/06/2023 EP
(51) ***G06F 8/65***
(43) 25/02/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/EP2024/065172 03/06/2024
(87) WO2024/251651 12/12/2024

(71) **GEA GROUP AKTIENGESELLSCHAFT** (DE)
Ulmenstraße 99, 40476 Düsseldorf, Germany
(72) CLUTTER, James (US); GILBSTRUP, Lasse (DK); CANELA, Francisco Alberto Susana (DO); BIELKA, Maximilian (DE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) ĐIỀU KHIỂN CẬP NHẬT TRONG MÔI TRƯỜNG INTERNET VẠN VẬT CÔNG NGHIỆP

(57) Hệ thống bao gồm mô đun giao diện được ghép nối truyền thông với một hoặc nhiều thiết bị để thực hiện quy trình công nghiệp, mô đun điều khiển cập nhật IIoT được tạo cấu hình để nhận một hoặc nhiều bản cập nhật phần mềm từ đám mây IIoT và khiến một hoặc nhiều bản cập nhật phần mềm được triển khai trong hệ thống và mô đun điều khiển và giám sát sản xuất được ghép nối truyền thông với một hoặc nhiều thiết bị để thực hiện quy trình công nghiệp thông qua mô đun giao diện. Mô đun điều khiển và giám sát sản xuất được tạo cấu hình để thăm dò mô đun điều khiển cập nhật IIoT để xác định tính khả dụng của bản cập nhật, để đáp ứng với tính khả dụng của bản cập nhật chỉ báo rằng có bản cập nhật phần mềm cho hệ thống, giám sát, thông qua mô đun giao diện, trạng thái hoạt động hiện tại của quy trình công nghiệp và khi trạng thái hoạt động hiện tại tương ứng với trạng thái tiêu chí được xác định trước, hãy lệnh mô đun điều khiển cập nhật IIoT để triển khai bản cập nhật phần mềm cho hệ thống.

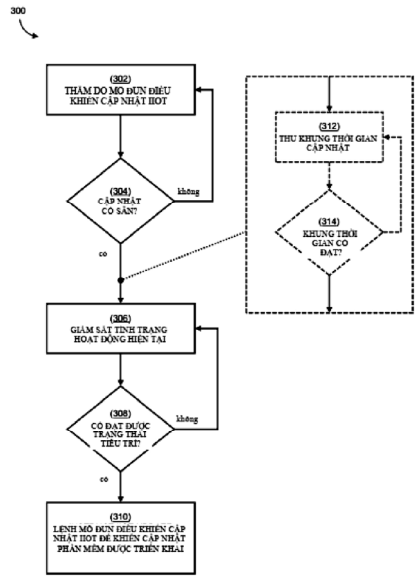


FIG.3

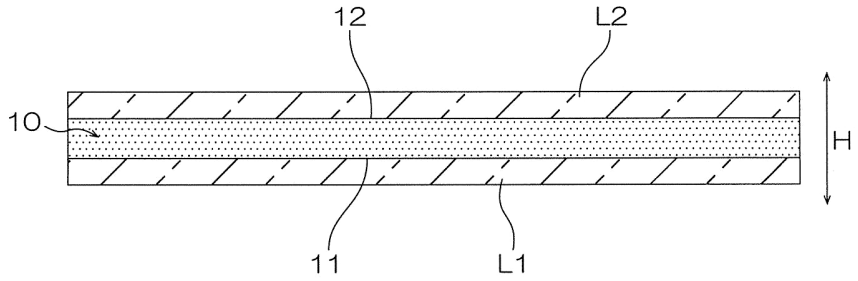
(11) **122345 A**
(21) **1-2025-09030**
(22) 21/05/2024
(30) 2023-086541 25/05/2023 JP
(51) ***C09J 7/38***
(43) 25/02/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/JP2024/018593 21/05/2024
(87) WO2024/242086 28/11/2024

(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) NAGATA, Takuya (JP); YAMAMOTO, Shinya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM DÍNH NHẠY ÁP QUANG HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp (10) là tấm dính nhạy áp quang học, và tốc độ kéo giãn L1 (%) và ứng suất biến dạng S1 (N/cm²) tại điểm đứt gãy trong thử nghiệm kéo dưới các điều kiện 25°C và tốc độ kéo 300 mm/phút, cùng với ứng suất biến dạng S2 (N/cm²) tại tốc độ kéo giãn L2 (%) bằng một nửa tốc độ kéo giãn L1 thỏa mãn $(S1 - S2) / (L1 - L2) \leq 0{,}028$.

FIG. 1

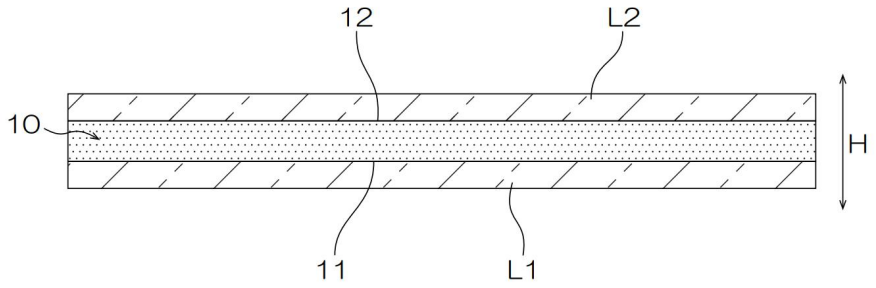


(11) **122346 A**
(21) **1-2025-09031**
(22) 21/05/2024
(30) 2023-086538 25/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/JP2024/018590 21/05/2024
(87) WO2024/242083 28/11/2024
(51) ***C09J 7/38***; *C09J 133/04; C09J 201/00*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) NAGATA, Takuya (JP); YAMAMOTO, Shinya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM DÍNH NHẠY ÁP QUANG HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp (10) là tấm dính nhạy áp quang học có độ dày 45 μm hoặc lớn hơn và có độ thấm ẩm được đo dưới các điều kiện 40°C và độ ẩm tương đối 92% là 400 g/m2 ·24h hoặc nhỏ hơn. Tấm dính nhạy áp (10) có môđun đàn hồi lưu trữ cắt G1 tại -20°C là 70 kPa hoặc nhỏ hơn. Tấm dính nhạy áp (10) có môđun đàn hồi lưu trữ cắt G2 tại -30°C, và tỷ lệ của môđun đàn hồi lưu trữ cắt G2 trên môđun đàn hồi lưu trữ cắt G1 là 2,0 hoặc nhỏ hơn.

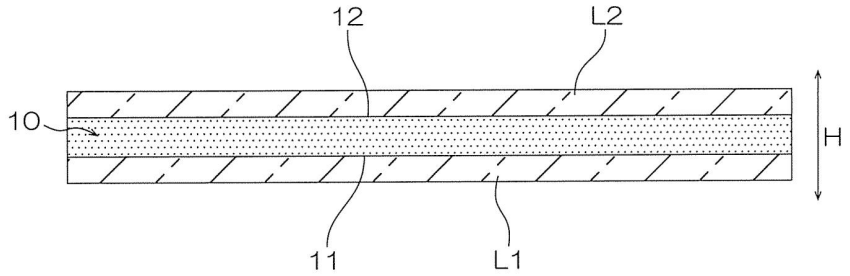
FIG. 1



(11) **122347 A**
(21) **1-2025-09034**
(22) 21/05/2024
(30) 2023-086539 25/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/JP2024/018591 21/05/2024
(87) WO2024/242084 28/11/2024
(51) ***C09J 7/38***; *C09J 201/00*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) NAGATA, Takuya (JP); YAMAMOTO, Shinya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM DÍNH NHẠY ÁP QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp (10) là tấm dính nhạy áp quang học và có môđun đàn hồi lưu trữ cắt tại -20°C bằng 70 kPa hoặc nhỏ hơn, và tỷ lệ của môđun đàn hồi suy hao cắt thứ nhất tại -30°C trên môđun đàn hồi suy hao cắt thứ hai tại 60°C bằng 14 hoặc nhỏ hơn.

FIG. 1



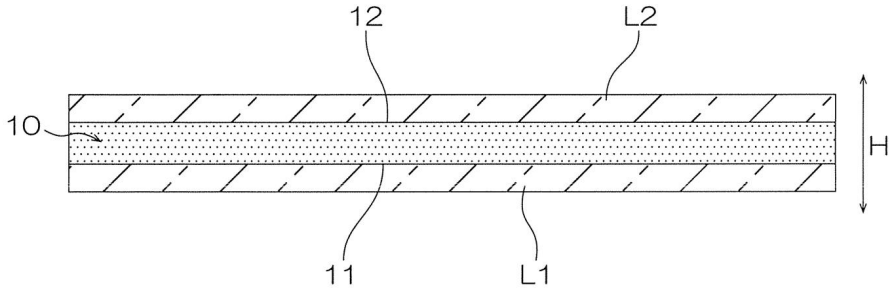
(11) **122348 A**
(21) **1-2025-09036**
(22) 21/05/2024
(30) 2023-086540 25/05/2023 JP
(51) ***C09J 7/38***
(43) 25/02/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/JP2024/018592 21/05/2024
(87) WO2024/242085 28/11/2024

(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) NAGATA, Takuya (JP); YAMAMOTO, Shinya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM DÍNH NHẠY ÁP QUANG HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp (10) là tấm dính nhạy áp quang học và có môđun đàn hồi lưu trữ cắt tại 25°C và tần số 1000 Hz là 200 kPa hoặc nhỏ hơn, và có giá trị tang suy hao tanδ tại 25°C là 0,2 hoặc lớn hơn ở tần số từ 1 đến 100 Hz.

FIG. 1



(11) **122349 A**
(21) **1-2025-09037**
(22) 28/03/2024
(30) 202310636600.6 31/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/CN2024/084341 28/03/2024
(87) WO2024/244655 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2025
(51) ***F16K 17/04****; F16K 47/02; F16K 27/02*
(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD.** (CN)
Diankou Industry Zone, Zhuji, Shaoxing, Zhejiang 311835, China
(72) LIN, Yuanyang (CN); YU, Zhou (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) VAN GIẢM ÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề xuất van giảm áp và hệ thống điều hòa không khí. Van giảm áp bao gồm cụm thân van (100), lõi van (300) và ống dẫn hướng (200). Cụm thân van (100) được bố trí khoang van (111) và cổng van (112) thông với khoang van (111). Lõi van (300) được bố trí di động trong khoang van (111). Ống dẫn hướng (200) được bố trí trong khoang van (111), và một bộ phận trong lõi van (300) và ống dẫn hướng (200) được lồng di động vào bộ phận còn lại, sao cho một đầu của lõi van (300) ở phía xa cổng van (112) và đầu của ống dẫn hướng (200) liền kề với cổng van (112) bao quanh và tạo thành khoang đệm (800). Thành bên của lõi van (300) lắp hở với thành bên của ống dẫn hướng (200) để tạo thành kênh dòng chảy thứ nhất (400), kênh dòng chảy thứ nhất (400) thông với khoang van (111) và khoang đệm (800), và diện tích dòng chảy của kênh dòng chảy thứ nhất (400) nhỏ hơn diện tích dòng chảy của khoang đệm (800).

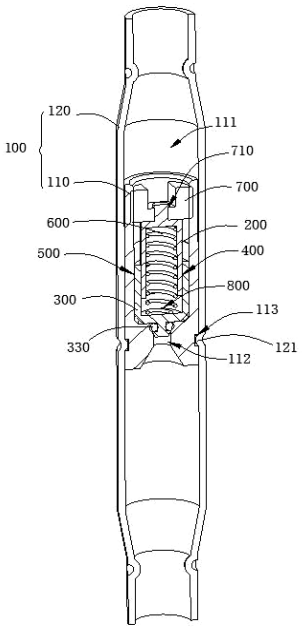
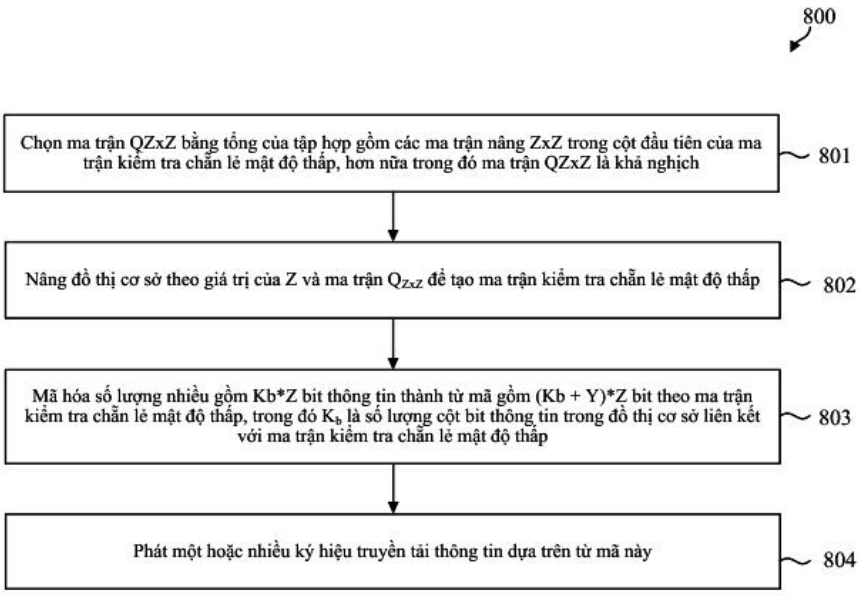


Fig.1

(11) **122350 A**
(21) **1-2025-09046**
(22) 09/05/2024
(30) 18/329,569 05/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/US2024/028646 09/05/2024
(87) WO2024/253799 A1 12/12/2024
(51) ***H03M 13/11***; *H04L 1/00; H03M 13/31; H03M 13/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) YANG, Wei (CN); SEN, Pinar (TR); RICHARDSON, Thomas Joseph (US); JIANG, Jing (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHÁT THÔNG TIN

(57) Sáng chế đề cập chung đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp mã hóa và phát thông tin. Sáng chế đề xuất bộ mã hóa kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp mã hóa nhiều bit thông tin theo ma trận kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp. Bộ mã hóa tạo ra các bit phụ trợ từ các bit thông tin, và bộ phát đánh thủng các bit phụ trợ trong khi phát các bit thông tin, theo đó giữ nguyên hình dạng có lợi được cung cấp cho các bit thông tin bằng định hình biên độ xác suất (PAS).



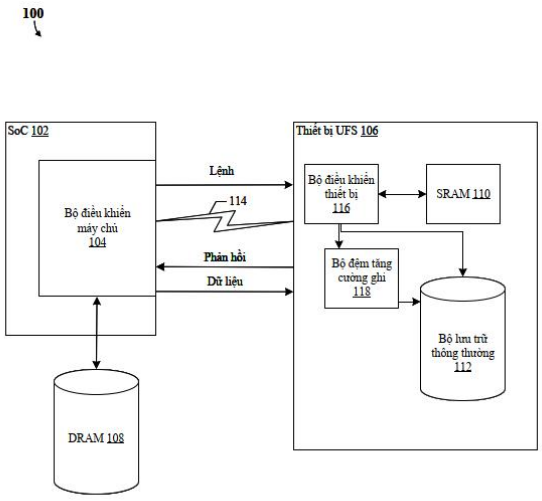
HÌNH 8

(11) **122351 A**
(21) **1-2025-09047**
(22) 05/04/2024
(30) 63/506,372 06/06/2023 US
18/530,074 05/12/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/US2024/023399 05/04/2024
(87) WO2024/253745 A1 12/12/2024
(51) ***G06F 12/02***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) BHARATH SAI VARMA, Chintalapati (IN); AKAVARAM, Santhosh Reddy (IN); GAJAPAKA, Sai Naresh (IN); VUONG, Hung (US); MUGADA, Radhakrishna (IN); SRIVASTAVA, Prakhar (IN); SAMBANGI, Vamsi Krishna (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LƯU TRỮ FLASH VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI DỮ LIỆU VÀO THIẾT BỊ LƯU TRỮ FLASH**

(57) Sáng chế đề cập chung đến thiết bị lưu trữ flash và phương pháp ghi dữ liệu vào thiết bị lưu trữ flash. Các phương pháp có thể được thực hiện bằng hệ thống bộ lưu trữ flash đa năng (UFS) của thiết bị điện toán để tối ưu hóa việc sử dụng bộ đệm bộ tăng cường ghi dùng chung nhằm kéo dài tuổi thọ. Phương pháp này có thể bao gồm bước ghi dữ liệu vào thiết bị lưu trữ flash bao gồm nhiều khối logic của bộ nhớ bằng cách thu lệnh xác định khối logic trong số nhiều khối logic để lưu trữ dữ liệu và dữ liệu để lưu trữ trong khối logic đã xác định, thu được thông tin chỉ báo kiểu ghi bộ nhớ cho khối logic đã xác định, và ghi dữ liệu thu được vào bộ đệm bộ tăng cường ghi dùng chung trước khi ghi vào khối logic đã xác định của bộ lưu trữ của thiết bị hoặc ghi trực tiếp vào khối logic đã xác định của bộ lưu trữ của thiết bị dựa trên kiểu ghi bộ nhớ thu được.



HÌNH 1

(11) **122352 A**
(21) **1-2025-09054**
(22) 10/05/2024
(30) 202310595566.2 24/05/2023 CN
202410349400.7 26/03/2024 CN
(43) 25/02/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/US2024/028735 10/05/2024
(87) WO2024/242899 28/11/2024
(51) ***C03C 3/093***; *C03C 3/097; B24C 1/00; C03C 15/00*
(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) CHEN, Ronghua (CN); CLICK, Carol Ann (US); COLEMAN, Sean Patrick (US); HANCOCK JR., Robert Randall (US); JIN, Yuhui (US); KUMAR, Atul (US); RIDGE, John Richard (US); SHANG, Meng (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VẬT DỤNG ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng được tạo kết cấu có thể bao gồm nền làm từ thủy tinh bao gồm bề mặt chính thứ nhất và bề mặt chính thứ hai. Bề mặt chính thứ nhất có thể đối diện với bề mặt chính thứ hai. Ít nhất một phần của bề mặt chính thứ nhất có thể được tạo kết cấu. Một phần của bề mặt chính thứ nhất mà được tạo kết cấu có thể có độ nhám Ra lớn hơn hoặc bằng 400 nm và bước cấu trúc trung bình. Tỷ lệ của độ nhám Ra so với bước cấu trúc trung bình có thể là từ khoảng 0,01 đến khoảng 0,04. Ít nhất một phần của vật dụng được tạo kết cấu có thể có độ mờ lớn hơn khoảng 70 % hoặc có thể có hệ số ma sát từ khoảng 0,25 đến khoảng 0,4. Hệ số ma sát có thể được đo dưới dạng hệ số ma sát động sử dụng tải trọng 500 g trên cao su bọt xốp theo tiêu chuẩn ASTM D1984.

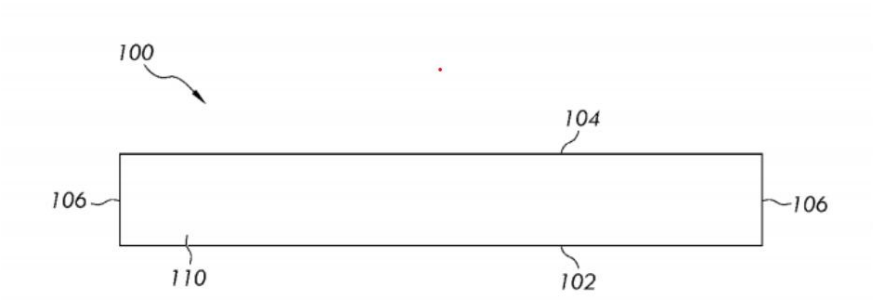


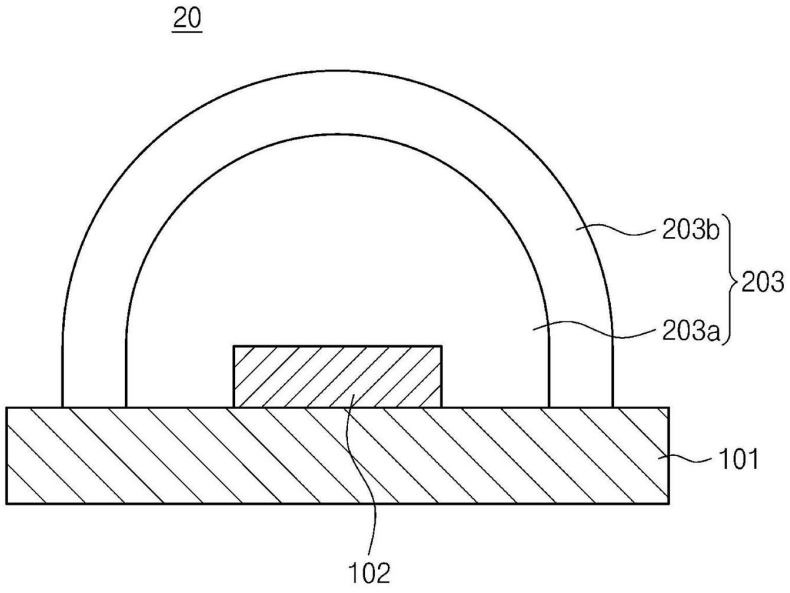
FIG. 1A

(11) **122353 A**
(21) **1-2025-09060**
(22) 24/05/2024
(30) 63/468,820 25/05/2023 US
18/672,306 23/05/2024 US
24177972.7 24/05/2024 EP
(43) 25/02/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/KR2024/007115 24/05/2024
(87) WO2024242507 28/11/2024
(51) ***H01L 33/58****; H01L 27/15; H01L 33/62; H01L 25/075; H01L 33/48*

(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea.
(72) JEONG, Jae Hak (KR); JANG, Bo Ram I (KR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **BỘ PHẬN PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ SỬ DỤNG BỘ PHẬN NÀY**

(57) Thiết bị phát sáng được bộc lộ. Thiết bị phát sáng bao gồm nền cơ sở, ít nhất một nguồn phát sáng được bố trí trên nền cơ sở, và lớp đa khúc xạ khúc xạ ánh sáng phát ra từ nguồn phát sáng, trong đó lớp đa khúc xạ bao gồm lớp khúc xạ thứ nhất và lớp khúc xạ thứ hai được bố trí bên ngoài lớp khúc xạ thứ nhất, lớp khúc xạ thứ nhất có chỉ số khúc xạ thấp hơn so với lớp khúc xạ thứ hai.



(11) **122354 A**
(21) **1-2025-09067**
(22) 31/05/2024
(30) 23176860.7 01/06/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/EP2024/065007 31/05/2024
(87) WO2024/246269 05/12/2024
(51) ***C07K 7/08****; A61P 1/04; A61P 37/00; C07K 7/06; A61K 38/00; A61P 17/06*
(71) **ZEALAND PHARMA A/S** (DK)
Sydmarken 11, 2860 Søborg, Denmark
(72) MUNCH, Henrik Fischer (DK); CALDARARU, Octav (RO); LETH, Rasmus (DK); MATHIESEN, Jesper Mosolff (DK); MAGOTTI, Paola (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ PEPTIT CỦA THỤ THỂ INTERLEUKIN-23**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất là chất ức chế peptit của thụ thể interleukin-23 (IL23R) và phương pháp sử dụng chúng trong điều trị hoặc ngăn ngừa nhiều loại bệnh, tình trạng bệnh hoặc rối loạn, bao gồm bệnh viêm nhiễm, như bệnh viêm ruột như bệnh Crohn hoặc viêm loét đại tràng, viêm khớp vảy nến và bệnh vảy nến. Các hợp chất có độ ổn định vật lý và hóa học tốt trong đường dạ dày ruột.

(11) **122355 A**
(21) **1-2025-09071**
(22) 08/04/2024
(30) 63/498,060 25/04/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/IB2024/053439 08/04/2024
(87) WO2024/224210 A1 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2025
(51) ***H04L 41/40****; H04L 41/5054; H04L 41/5041*
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) MARTIN DE NICOLAS, Arturo (ES); CURESCU, Calin (RO); BJURSTRÖM, Stefan (SE)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **TRIỂN KHAI CÁC DỊCH VỤ MẠNG DỰA TRÊN CÁC CHỨC NĂNG MẠNG ĐƯỢC ẢO HÓA**

(57) Các phương án bao gồm các phương pháp để triển khai các dịch vụ mạng, NS, dựa trên một hoặc nhiều các chức năng mạng được ảo hóa (VNF) có sẵn trong mạng truyền thông. Các phương án đó bao gồm bước tạo bộ miêu tả NS thứ nhất (NSD) của NS thứ nhất. NSD thứ nhất gồm định danh của bộ miêu tả VNF (VNFD) của VNF cấu thành của NS, và bộ miêu tả điểm truy nhập dịch vụ thứ nhất (SAPD) của SAP thứ nhất của NS. SAPD thứ nhất gồm các thuộc tính sau liên kết với SAP thứ nhất: định danh của VNFD như phần tử cấu thành của SAP thứ nhất, định danh của điểm kết nối thứ nhất (CP) của VNFD, và ánh xạ thứ nhất giữa CP thứ nhất và mô đun triển khai được (DM) thứ nhất của VNF cấu thành. Các phương án khác gồm các chức năng quản lý mạng được cấu hình để thực hiện các phương pháp này.

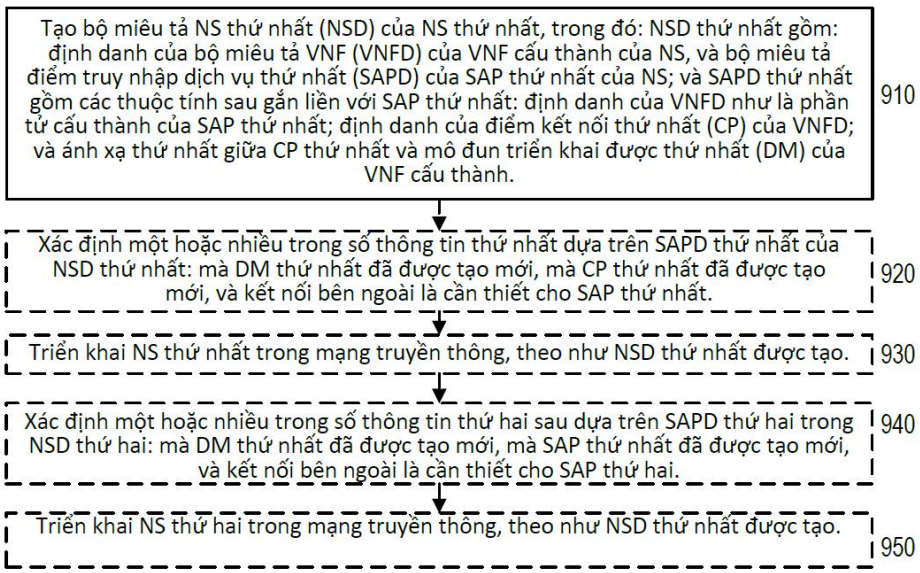


FIG. 9

(11) **122356 A**
(21) **1-2025-09078**
(22) 28/05/2024
(30) P202330428 30/05/2023 ES
(43) 25/02/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/ES2024/070320 28/05/2024
(87) WO2024/246392 05/12/2024
(51) ***A43B 13/36****; A43B 3/24; A43B 23/04; A43B 1/02*
(71) **ALCUDIA DESIGN, S.L.U.** (ES)
C/ Cuartel, 91, 07300 Inca Islas Baleares, Spain
(72) MATEU SEGUI Rafael (ES)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **GIÀY DÉP CÓ THỂ THÁO RỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép có thể tháo rời không cần dùng keo hoặc đường may để nối các phần khác nhau của giày, mà tất cả các phần được gắn bằng dây giày, và có đặc điểm là cấu trúc của nó bao gồm:
đế giày có các rãnh nằm ngang ở mặt dưới của nó;
mũ giày bên ngoài bằng vải dệt nằm trên đế giày và bao gồm các phần mu bàn chân bên được bố trí thẳng đứng và vùng gót chân được bố trí theo hướng nằm ngang giữa hai phần mu bàn chân bên, và bao gồm dây giày thứ nhất và dây giày thư shai gắn chặt mũ giày vào đế giày;
mũ giày dạng lớp trong kiểu tất trên, được đặt trong mũ giày, bao gồm các lỗ xỏ dây để thắt nút dây giày thứ hai;
đế trong, được bố trí bên trong lớp trong kiểu tất;
và dây giày thứ ba ép chặt lớp trong kiểu tất vào mũ giày và đế giày

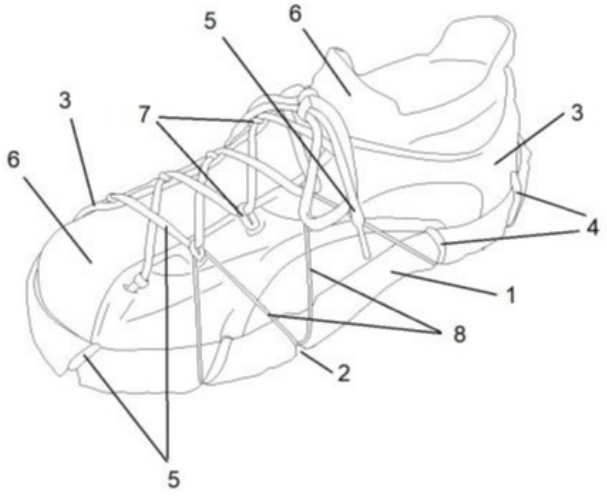
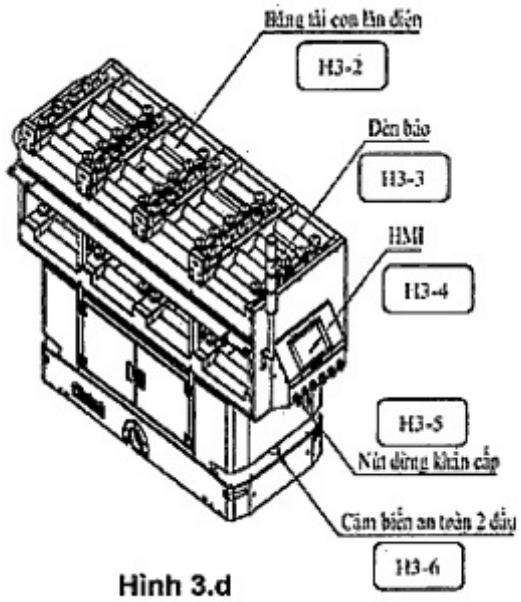


FIG.1

(11) **122357 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-09086**
(22) 25/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/11/2025
(51) ***B62D 21/18***
(71) **CÔNG TY TNHH HAL VIỆT NAM** (VN)
Lô B19, Khu Công nghiệp Thăng Long, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) NGUYỄN ĐỨC TÂM (VN)
(54) **HỆ THỐNG XE DẪN ĐƯỜNG TỰ ĐỘNG**

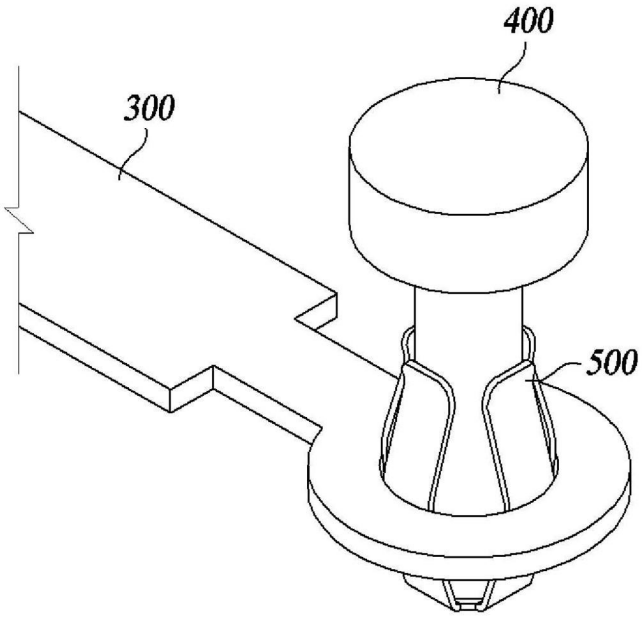
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xe dẫn đường tự động (AGV-Automatic Guided Vehicle) dùng để vận chuyển sản phẩm, hệ thống bao gồm: rô-bốt gắp sản phẩm để gắp sản phẩm từ máy đúc đặt vào khay chứa, mỗi rô-bốt gắp sản phẩm được cài đặt để ghi nhớ số lượng sản phẩm cần đặt vào khay, khi gắp xong sản phẩm cuối cùng, rô-bốt gắp sản phẩm truyền tín hiệu đến băng tải thông qua hệ thống điều khiển kết nối giữa máy đúc và băng tải, khi đó khay chứa được con lăn điện đưa ra đầu băng tải, cảm biến tại đầu băng tải nhận biết khay sẽ truyền tín hiệu tới xe dẫn đường tự động qua hệ thống giao tiếp của rô-bốt gắp sản phẩm và băng tải để thông báo khay đầy tới xe dẫn đường tự động di chuyển tới lấy khay, đồng thời khi nhận được khay trống, rô-bốt gắp sản phẩm sẽ tiến hành nhấc khay trống từ tầng hai lên tầng 1 để tiếp tục chu trình, trong đó trên băng tải có bố trí các thiết bị cảm biến giao tiếp tại đầu giao tiếp với rô-bốt vận chuyển xe dẫn đường tự động để thông báo với trạm điều khiển khi có khay sản phẩm cần vận chuyển tại một băng tải nhất định, trạm điều khiển giao tiếp với xe dẫn đường tự động thông qua hệ thống wifi không dây nhằm gọi xe dẫn đường tự động tới vận chuyển.



Hình 3.d

(11) **122358 A**
(21) **1-2025-09094**
(22) 13/05/2024
(30) 10-2023-0069808 31/05/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 25/11/2025
(86) PCT/KR2024/006456 13/05/2024
(87) WO2024/248359 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2025
(51) ***H01R 13/627****; H01R 13/639*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18462, Republic of Korea
(72) KIM, Duk Yong (KR); KIM, Joung-hoe (KR); RYU, Chi Back (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU**

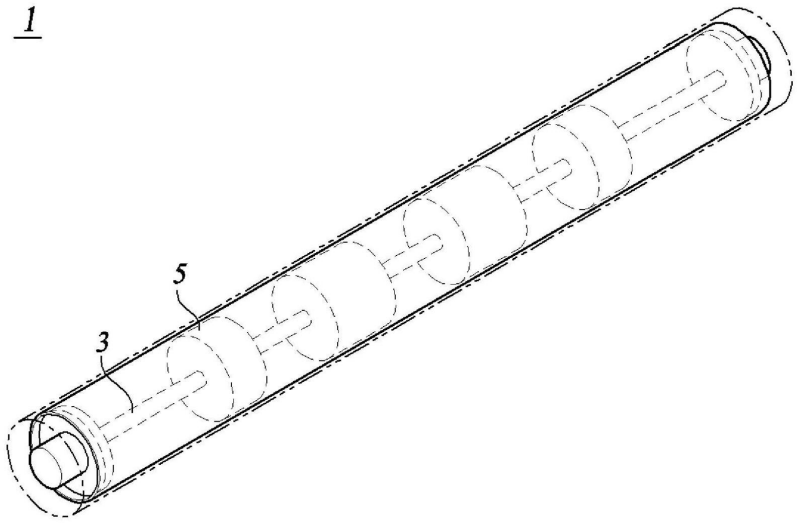
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền tín hiệu bao gồm: cấu trúc che chắn có ít nhất một phần bề mặt trên mở và bao gồm không gian chứa bên trong; nắp bao gồm lỗ thông thứ nhất và được ghép nối với phần mở của bề mặt trên; phần tử điện môi thứ nhất được bố trí bên trong không gian chứa và có lỗ thông thứ hai được tạo ra ở giữa; đường truyền tín hiệu xuyên qua phần ngoài của phần tử điện môi thứ nhất và có lỗ thông thứ ba được tạo ra ở một bên; đầu nối thứ nhất được bố trí để xuyên qua lỗ thông thứ nhất và lỗ thông thứ ba; và chi tiết đàn hồi thứ nhất được bố trí giữa đường truyền tín hiệu và đầu nối thứ nhất và tiếp xúc với đường truyền tín hiệu và đầu nối thứ nhất.



(11) **122359 A**
(21) **1-2025-09095**
(22) 13/05/2024
(30) 10-2023-0069807 31/05/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 25/11/2025
(86) PCT/KR2024/006479 13/05/2024
(87) WO2024/248361 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2025
(51) ***H01P 1/208****; H01P 1/20*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18462, Republic of Korea
(72) KIM, Joung-hoe (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THIẾT BỊ BỘ LỌC THÔNG THẤP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bộ lọc thông thấp bao gồm: cổng thứ nhất được bố trí ở một phía theo hướng dọc; cổng thứ hai được bố trí ở phía còn lại theo hướng dọc; nhiều phần tử kim loại được bố trí giãn cách nhau giữa cổng thứ nhất và cổng thứ hai; nhiều phần tử kết nối được bố trí giữa các phần tử kim loại liền kề trong số nhiều phần tử kim loại; ống điện môi thứ nhất được bố trí để bao quanh ít nhất một trong số nhiều phần tử kim loại; ống kim loại được bố trí để bao quanh ống điện môi thứ nhất; và ống điện môi thứ hai được bố trí để bao quanh phần tử kim loại không được bao quanh bởi ống điện môi thứ nhất, trong số nhiều phần tử kim loại, và ống kim loại.



(11) **122360 A**
(21) **1-2025-09099**
(22) 14/06/2024
(30) 63/521,173 15/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 25/11/2025
(86) PCT/US2024/033965 14/06/2024
(87) WO2024/259201 19/12/2024
(51) ***H04L 1/00***

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Pascal ADJAKPLE (US); Ravikumar PRAGADA (US); Ghyslain PELLETIER (CA); Paul MARINIER (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, KIẾN TRÚC, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ MÃ HÓA MẠNG VÀ XỬ LÝ PHÂN HÓA TRONG HỆ THỐNG KHÔNG DÂY THEO TỪNG TẬP PDU MÃ HÓA MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, kiến trúc, thiết bị, hệ thống và sản phẩm phần mềm bao gồm thiết bị thu phát không dây (WTRU) được cấu hình để: thu nhận nhiều đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) chứa dữ liệu đã xử lý bằng mã hóa mạng; gán cho PDU thứ nhất thông tin bao gồm định danh của tập PDU thứ nhất; gán cho PDU thứ hai thông tin bao gồm định danh của tập PDU thứ hai; truyền PDU thứ nhất qua kênh mang thứ nhất dựa trên định danh thứ nhất; và truyền PDU thứ hai qua kênh mang thứ hai dựa trên định danh thứ hai.

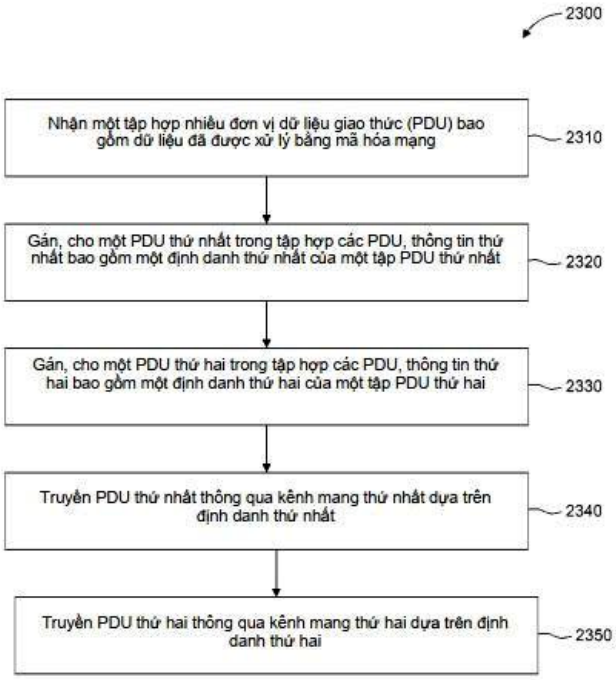


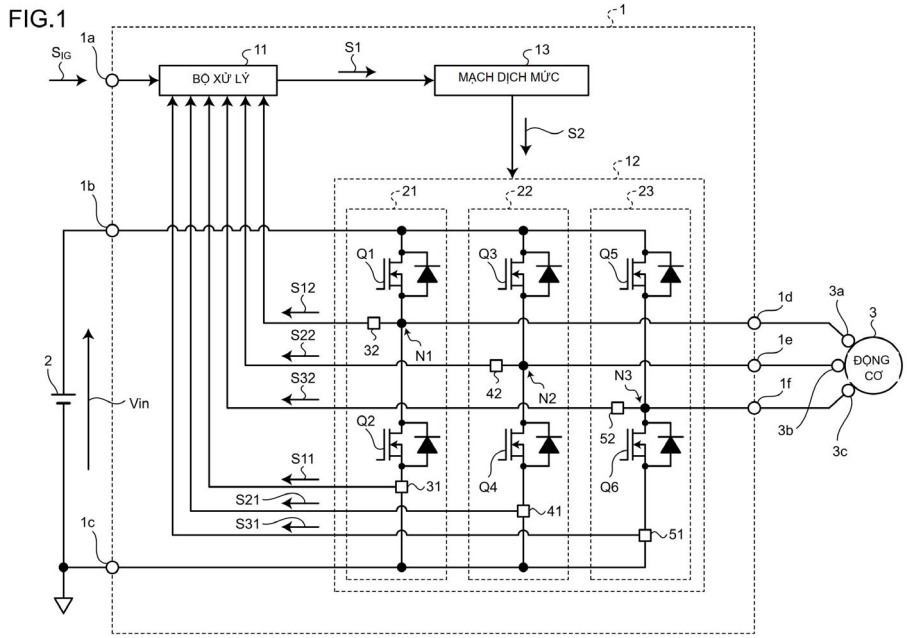
FIG. 23

(11) **122361 A**
(21) **1-2025-09105**
(22) 26/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 25/11/2025
(86) PCT/JP2023/019751 26/05/2023
(87) WO2024/247001 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2025
(51) ***B60L 3/00****; H02M 7/48*
(71) **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD** (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004 JAPAN
(72) Hokuto YAHAGI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÔ-ĐUN ĐIỀU KHIỂN CHO ĐỘNG CƠ DI CHUYỂN NAM CHÂM VĨNH CỬU CỦA XE ĐIỆN HAI BÁNH**

(57) Sáng chế đề cập đến mô-đun điều khiển cho động cơ di chuyển nam châm vĩnh cửu để khiến xe điện hai bánh di chuyển bao gồm bộ biến tần chuyển đổi điện áp một chiều thành điện áp xoay chiều và đưa điện áp xoay chiều này đến động cơ di chuyển nam châm vĩnh cửu và bộ xử lý điều khiển bộ biến tần. Bộ xử lý sẽ tắt các phần tử chuyển mạch phía cao và phía thấp của tất cả các nhánh pha sau khi tín hiệu đánh lửa được đưa vào và trước khi động cơ di chuyển nam châm vĩnh cửu quay, và xác định có sự cố đoản mạch ở bất kỳ phần tử chuyển mạch phía cao nào của các nhánh pha khi điều kiện duy trì điện áp tất cả các pha bằng hoặc nhỏ hơn một điện áp nhất định trong một khoảng thời gian nhất định không được đáp ứng.

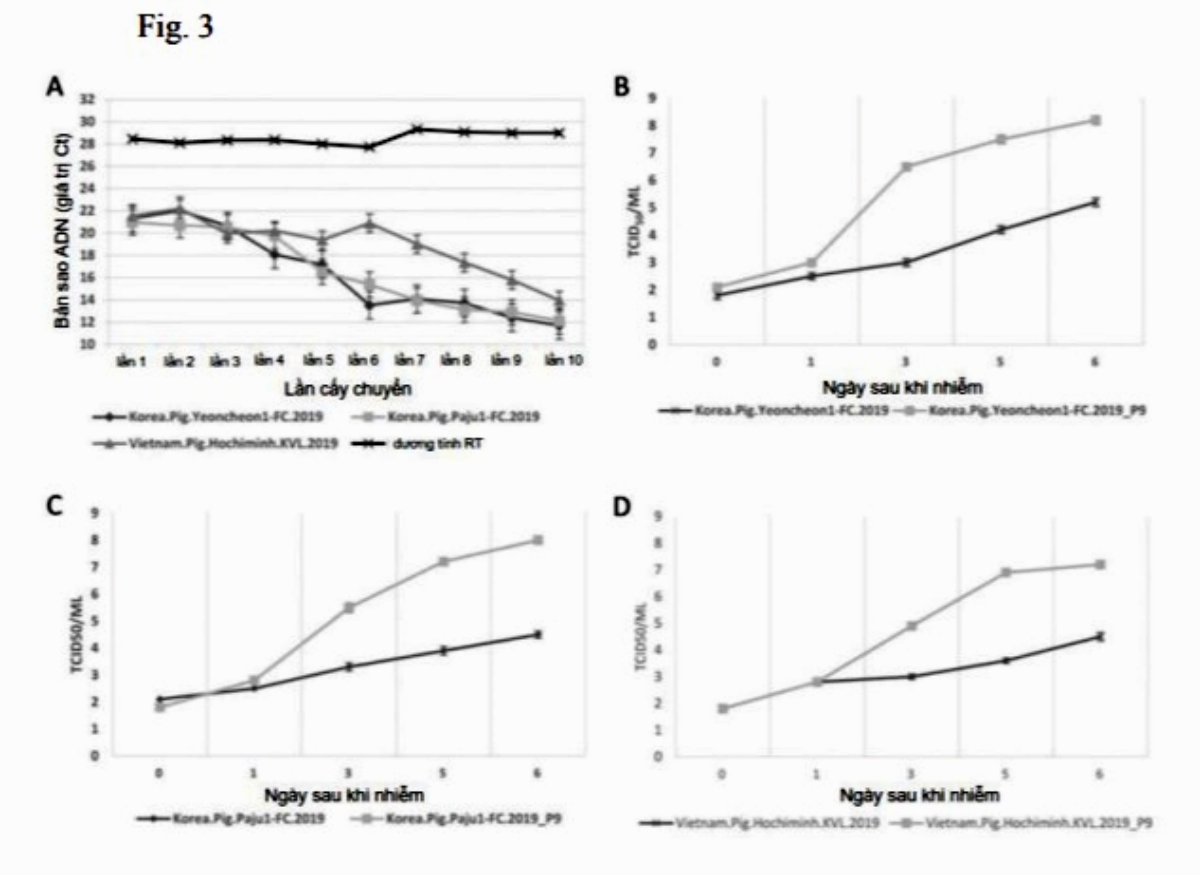
FIG.1



(11) **122362 A**
(21) **1-2025-09111**
(22) 26/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 25/11/2025
(86) PCT/KR2023/007253 26/05/2023
(87) WO2024/248170 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2025
(51) ***C12N 5/071****; A61K 39/12; C12N 7/00; A61K 39/00; A61P 31/12*
(71) **CHOONGANG VACCINE LABORATORIES CO., LTD (CAVAC)** (KR)
1476-37 Yuseong-daero, Yuseong-gu, Daejeon 34055, Republic of Korea
(72) YOON, In-joong (KR); LEE, Joo Young (KR); YOO, Sung-sik (KR); KWON, Hyeok-Il (KR); LEE, Seung Chul (KR); KIM, Min Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DÒNG TẾ BÀO ĐỂ NUÔI CẤY VIRUT DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI VÀ VACXIN SỬ DỤNG VIRUT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dòng tế bào CA-CAS-01-A, được nộp lưu dưới số đăng ký KCTC14568BP, có khả năng nhân lên hàng loạt virut dịch tả lợn châu Phi (ASFV), và việc sử dụng nó. Dòng tế bào theo sáng chế và ASFV được sản xuất từ dòng tế bào này có thể được sử dụng có lợi để ngăn ngừa dịch tả lợn châu Phi và giảm thiểu ảnh hưởng của dịch bệnh này.

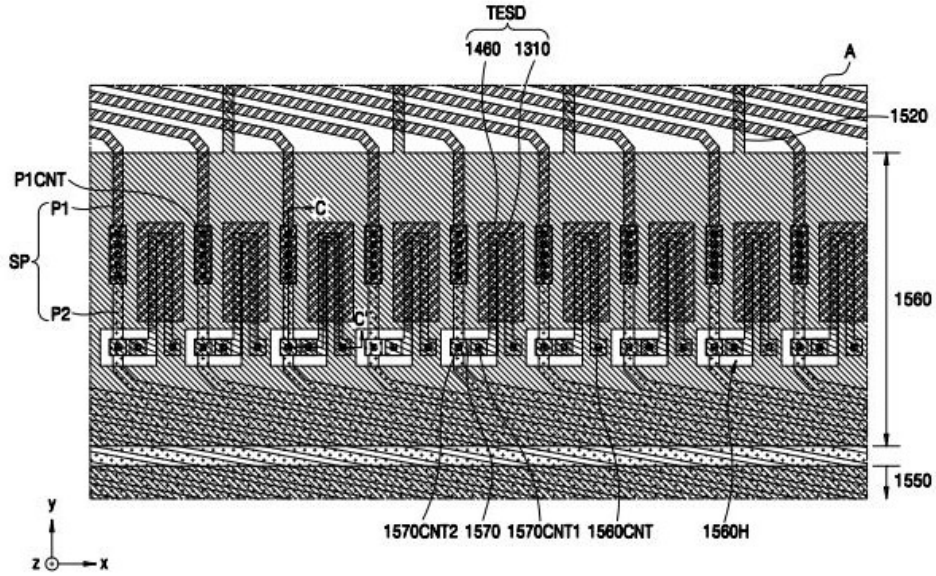
Fig. 3



(11) **122363 A**
(21) **1-2025-09115**
(22) 13/05/2024
(30) 10-2023-0068626 26/05/2023 KR
10-2023-0085336 30/06/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 25/11/2025
(86) PCT/KR2024/006511 13/05/2024
(87) WO2024/248362 05/12/2024
(51) ***H10K 59/131***; *H01L 27/02; H10K 59/80; H01L 29/786; G09G 3/3208; H01L 27/12*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) KIM, Dong Hyun (KR); KANG, Chul Kyu (KR); KIM, Su Jin (KR); MOK, Seon Kyoon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

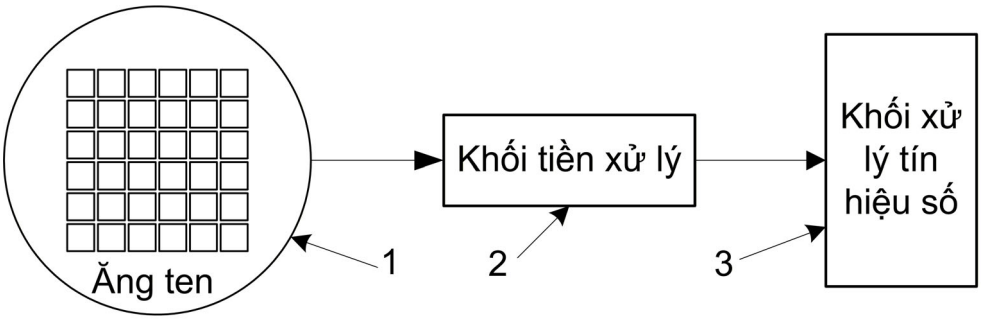
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm: nền gồm vùng hiển thị, và vùng ngoại vi bên ngoài vùng hiển thị; nhiều đường dữ liệu giao với vùng hiển thị; nhiều đường mạng lưới, mỗi đường mạng lưới được nối điện với các đường dữ liệu tương ứng trong số nhiều đường dữ liệu và được định vị trong vùng ngoại vi; và nhiều mạch bảo vệ được nối điện với các đường mạng lưới tương ứng trong số nhiều đường mạng lưới.

FIG. 12



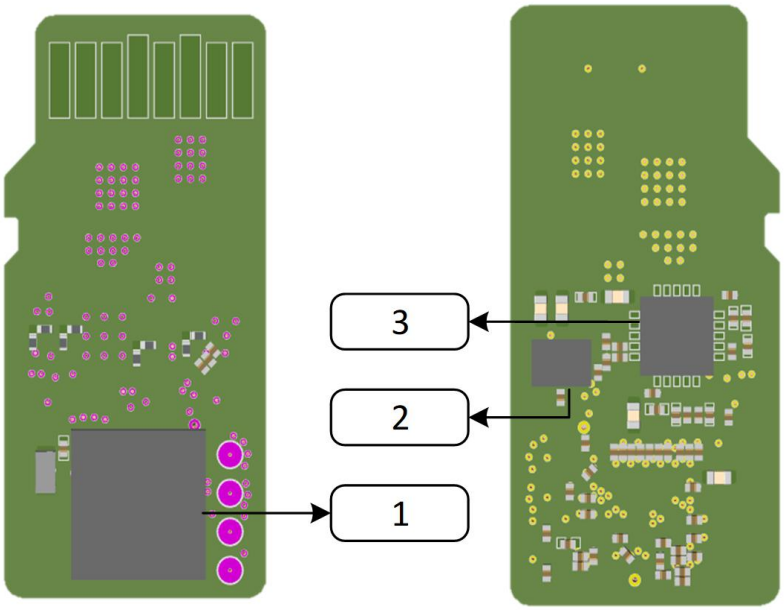
(11) **122364 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-09116**
(22) 25/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/01/2026
(51) ***H04R 29/00****; G01S 7/52; H04R 1/00*
(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT THIẾT BỊ VIETTEL** (VN)
Thôn An Bình, Xã An Khánh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Trần Nhất Phú (VN); Đinh Quang Linh (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO BÚP SÓNG THÍCH NGHI CHO MẢNG ĂNG TEN THỦY ÂM DỰA TRÊN TIÊU CHUẨN ĐÁP ỨNG KHÔNG MÉO PHƯƠNG SAI CỰC TIỂU (MVDR)**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp tạo búp sóng thích nghi cho mảng ăng ten thủy âm dựa trên tiêu chuẩn đáp ứng không méo phương sai cực tiểu (MVDR). Điểm khác biệt của sáng chế là khả năng duy trì hiệu suất cao với độ phân giải không gian tốt và khả năng triệt nhiễu mạnh mẽ, ngay cả khi có sự không chắc chắn đáng kể về vị trí chính xác của mục tiêu. Đặc biệt, hệ thống và phương pháp này ngăn chặn hiệu quả hiện tượng tự triệt tiêu tín hiệu, một điểm yếu cố hữu của các bộ tạo búp sóng thích ứng truyền thống khi có sai số. Hệ thống hoạt động bằng cách sử dụng một bộ xử lý tín hiệu số để thực hiện một quy trình bốn bước: mô hình hóa véc-tơ chỉ hướng, ước tính ma trận hiệp phương sai từ dữ liệu thu được, giải bài toán tối ưu MVDR để xác định véc-tơ trọng số, và cuối cùng là áp dụng các trọng số này để lọc không gian, qua đó cải thiện đáng kể tỷ số SINR.



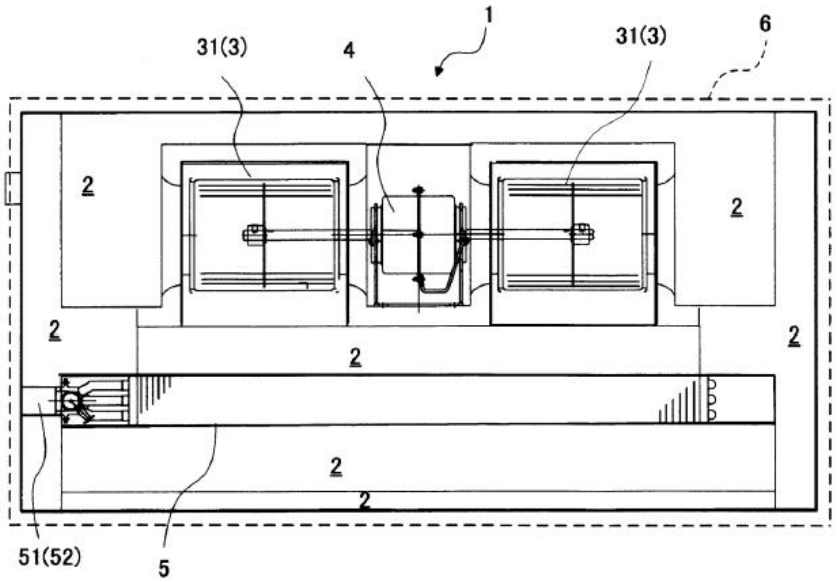
(11) **122365 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-09117**
(22) 25/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/01/2026
(51) ***H04L 9/30***; *H04W 12/00; G06F 21/77*
(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT THIẾT BỊ VIETTEL** (VN)
Thôn An Bình, xã An Khánh, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Lê Văn Dương (VN); Đàm Ngọc Quang (VN); Tô Tiến Thành (VN); Nguyễn Khắc Dương (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **MÔ-ĐUN BẢO MẬT PHẦN CỨNG**

(57) Sáng chế đề cập tới mô-đun bảo mật phần cứng dùng để mã hóa và giải mã dữ liệu liên lạc điểm – điểm, mô-đun này là một thiết bị phần cứng tích hợp bao gồm vi điều khiển, bộ nhớ ngoài và phần tử bảo mật. Trong đó, vi điều khiển thực hiện điều phối dữ liệu, bộ nhớ ngoài dùng để lưu trữ chương trình và dữ liệu tạm thời, còn phần tử bảo mật đảm nhiệm việc lưu trữ và quản lý khóa mật mã. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp sử dụng mô-đun bảo mật để thiết lập và duy trì phiên liên lạc an toàn, bao gồm giai đoạn trao đổi khóa bằng X3DH và giai đoạn mã hóa liên tục bằng bộ đệm kép, nhằm đảm bảo tính bí mật và an toàn tuyệt đối cho dữ liệu thoại và tin nhắn.



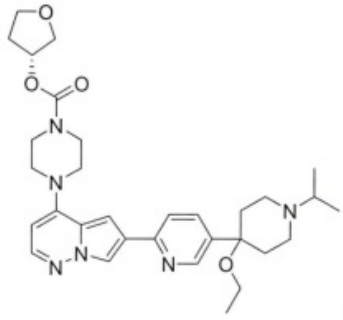
(11) **122366 A**
(21) **1-2025-09118**
(22) 30/10/2023
(30) 2023-090710 01/06/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 25/11/2025
(86) PCT/JP2023/039064 30/10/2023
(87) WO2024/247305 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2025
(51) ***F24F 5/00***; *F24F 13/20*
(71) **SINKO INDUSTRIES LTD.** (JP)
1-4-5 Minamimori-machi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300054, Japan
(72) HIOKI Tatsuya (JP); YAMASHITA Mitsuru (JP)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **BỘ GIÀN QUẠT LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giàn quạt lạnh. Vật liệu đệm dùng trong vận chuyển và đóng gói được sử dụng làm vỏ bọc và bộ phận cách nhiệt. Vật liệu đệm sử dụng "vật liệu bọt xốp phân hủy sinh học", mà phân hủy tự nhiên và dễ dàng, được sử dụng để góp phần xây dựng xã hội hướng đến tái chế và giảm thiểu tác động đến môi trường toàn cầu. Vỏ bọc và bộ phận cách nhiệt của bộ giàn quạt lạnh được đúc liền khối bằng vật liệu bọt xốp hoặc đúc riêng biệt và sau đó lắp ráp. Vật liệu bọt xốp được sử dụng làm vật liệu đệm trong quá trình vận chuyển, vật liệu bọt xốp này là vật liệu bọt xốp phân hủy sinh học, cửa nạp và cửa xả cho chất làm lạnh của giàn lạnh của bộ giàn quạt lạnh được bố trí đối xứng theo phương thẳng đứng, và cửa xả để thoát nước ngưng tụ từ giàn lạnh được bố trí đối xứng theo phương thẳng đứng.



(11) **122367 A**
(21) **1-2025-09146**
(22) 12/08/2020
(30) 62/885,977 13/08/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 07/03/2022
(86) PCT/US2020/045847 12/08/2020
(87) WO2021/030386 18/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2023
(51) ***C07D 487/04****; A61P 19/08; A61P 35/00*
(62) 1-2022-01424
(71) **BLUEPRINT MEDICINES CORPORATION** (US)
45 Sidney Street Cambridge, MA 02139, United States of America
(72) MEDENDORP, Clare (US); MAZAIK, Debra (US); WILKIE, Gordon (US); WAETZIG, Joshua D. (US); HEINRICH, Brian (US); MACEACHERN, Lauren (CA); SIEGEL, Dominik (CH); OHMER, Harald (CH); JOHNSTON, Steven C. (US)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **MUỐI CỦA CHẤT ỨC CHẾ KINAZA GIỐNG THỤ THỂ ACTIVIN**

(57) Sáng chế đề cập đến các dạng muối khác nhau của hợp chất (I) được biểu diễn bằng công thức cấu tạo sau đây, và các dược phẩm tương ứng của chúng.



(I),

các dạng đơn tinh thể cụ thể của hợp chất (I) suxinat theo tỷ lệ 1:1,5, muối hợp chất (I) hydroclorua theo tỷ lệ 1:1, và muối hợp chất (I) fumurat theo tỷ lệ 1:1 được đặc trưng bởi rất nhiều tính chất và đại lượng vật lý. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế các dạng tinh thể cụ thể. Sáng chế cũng đề cập đến việc mô tả các phương pháp điều trị hoặc cải thiện chứng vôi hóa các cơ khớp tiến triển ở đối tượng.

(11) **122368 A**
(21) **1-2025-09157**
(22) 30/04/2024
(30) 23175586.9 26/05/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 26/11/2025
(86) PCT/EP2024/061917 30/04/2024
(87) WO2024/245674 A1 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2025
(51) ***A61K 8/04****; A61Q 11/00; A61K 8/34; A61K 8/73; A61K 8/24; A61K 8/25*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (UK)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) CRESWICK Matthew Edward (GB); O'SULLIVAN Jonathan James (IE); THOMPSON Miranda Hywel (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM KHÔNG CHỨA NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm không chứa nước bao gồm các bước tuần tự sau:
i) làm nóng hỗn hợp polyol hữu cơ lỏng và chất kết cấu trong thiết bị trộn đến nhiệt độ 60°C trở lên,
ii) cho thêm các thành phần mài mòn và các thành phần không có hương vị khác vào hỗn hợp,
iii) làm nguội nhanh hỗn hợp thu được từ nhiệt độ 60°C trở lên bằng bộ trao đổi nhiệt với tốc độ làm nguội từ 1°C/phút trở lên để tạo ra dạng bột nhão hoặc gel.

(11) **122369 A**
(21) **1-2025-09170**
(22) 22/05/2024
(30) 23175823.6 26/05/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 26/11/2025
(86) PCT/EP2024/064128 22/05/2024
(87) WO2024/245863 05/12/2024
(51) ***C12C 11/00****; C12H 1/044*
(71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V.** (NL)
Burgemeester Smeetsweg 1, 2382 PH Zoeterwoude, Netherlands
(72) GERNAT, Deborah Casandra (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **BIA CÓ CỒN CÓ ĐỘ ỔN ĐỊNH HƯƠNG VỊ ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ BIA CÓ CỒN**

(57) Sáng chế đề cập đến bia có cồn có hàm lượng etanol ít nhất là 1% ABV, và chứa axit 9(S),12(S),13(S)-trihydroxy-10(E)-octadecenoic (TOA) và nitơ amin tự do (FAN) theo tỷ lệ nhỏ hơn 0,035 mg TOA trên mỗi mg FAN.
Các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng sự ôi của bia có cồn trong quá trình bảo quản có thể được làm chậm bằng cách loại bỏ một cách chọn lọc axit 9(S),12(S),13(S)- trihydroxy-10(E)-octadecenoic (TOA) khỏi dịch nha trước khi lên men.
Khía cạnh khác của sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế bia, phương pháp này bao gồm các bước nối tiếp sau đây:
• tạo ra dịch nha;
• cho dịch nha tiếp xúc với zeolit ZSM-5;
• tách dịch nha đã xử lý khỏi zeolit ZSM-5;
• lên men dịch nha đã xử lý bằng nấm men để tạo ra dịch nha được lên men có hàm lượng cồn ít nhất là 1% ABV; và
• tách nấm men khỏi dịch nha đã lên men.

(11) **122370 A**
(21) **1-2025-09173**
(22) 28/06/2024
(30) PI2023002922 16/05/2023 MY
PI2023005870 26/09/2023 MY
PI2024002526 30/04/2024 MY
(43) 25/02/2026
(85) 26/11/2025
(86) PCT/MY2024/050050 28/06/2024
(87) WO2024/237781 21/11/2024
(51) ***B65G 1/04***; *B65G 1/14*
(71) **PINGSPACE SDN BHD** (MY)
749, Persiaran Cassia Selatan 4, Lebuhraya Bandar Cassia, Taman Perindustrian Batu Kawan, 14110 Simpang Ampat Pulau Pinang, Malaysia
(72) CHUAH, Di Ken (MY)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)
(54) **KẾT CẤU LƯU TRỮ DẠNG LƯỚI**

(57) Sáng chế bộc lộ kết cấu lưu trữ dạng lưới (10) dùng để lưu trữ các thùng hàng (21, 22) trong các chồng xếp theo chiều dọc, kết cấu trữ dạng lưới (10) bao gồm các chi tiết hỗ trợ dọc (11) được sắp xếp sao cho có thể tạo thành các cột lưu trữ thùng hàng (13) để xếp chồng các thùng hàng (21, 22) lên nhau bên trong; và một hệ thống ray ngang (30) được đặt trên đỉnh các chi tiết hỗ trợ dọc (11), các ray (31, 32) được sắp xếp theo dạng lưới bao gồm các không gian dạng lưới (33), mỗi không gian dạng lưới (33) được căn chỉnh với một cột lưu trữ thùng hàng (13) được đặt bên dưới không gian dạng lưới (33) tương ứng; đặc trưng ở chỗ kết cấu lưu trữ dạng lưới (10) còn bao gồm một hoặc nhiều kết cấu hỗ trợ thùng hàng để hỗ trợ các chồng thùng hàng (21, 22) nằm trên điểm thấp nhất của kết cấu lưu trữ dạng lưới (10), và một hoặc các chi tiết hỗ trợ chân có thể điều chỉnh độ cao (60) để hỗ trợ kết cấu lưu trữ dạng lưới (10) trên mặt đất (61).

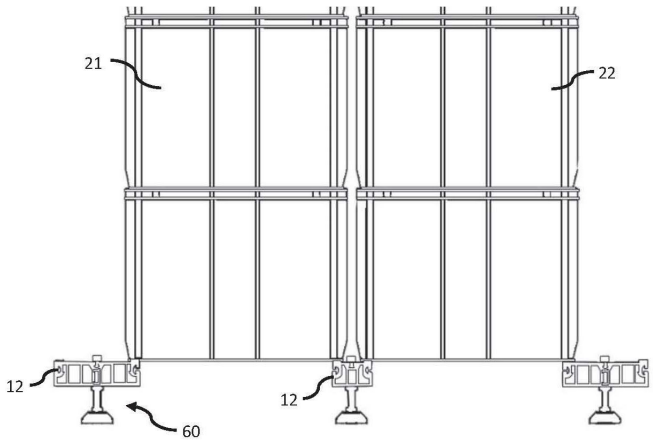
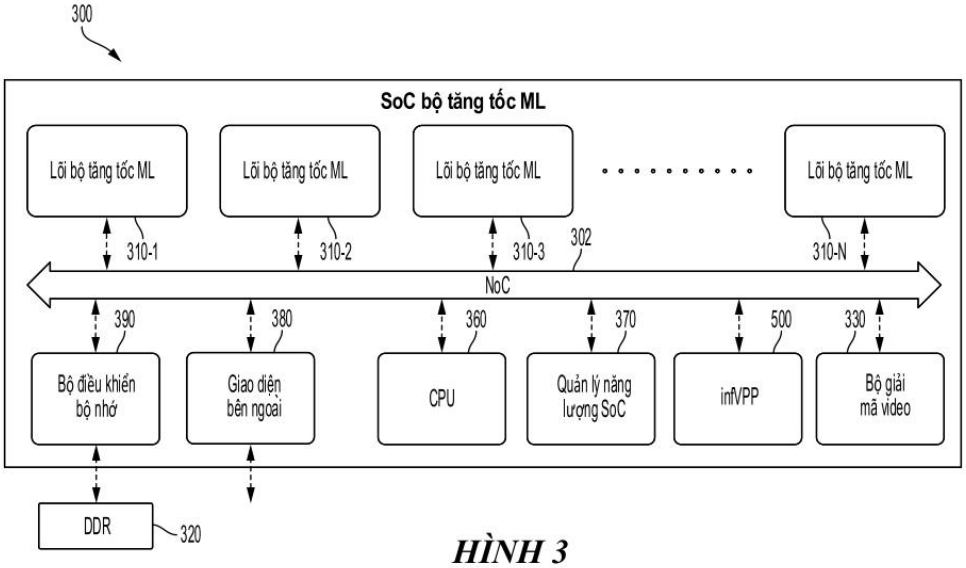


Fig. 15

(11) **122371 A**
(21) **1-2025-09174**
(22) 30/04/2024
(30) 18/333,377 12/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 26/11/2025
(86) PCT/US2024/027088 30/04/2024
(87) WO2024/258512 A1 19/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2025
(51) ***G06N 3/063****; G06N 3/09; G06N 3/0464*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PANDE, Sandeep (IN); SINGH, Satish (IN); VERRILLI, Colin Beaton (US); VAIDHYANATHAN, Natarajan (US); MURTHY, Vinay (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG TRÊN CHIP BỘ TĂNG TỐC HỌC MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI BỞI BỘ XỬ LÝ ĐỂ XỬ LÝ SUY LUẬN VIDEO

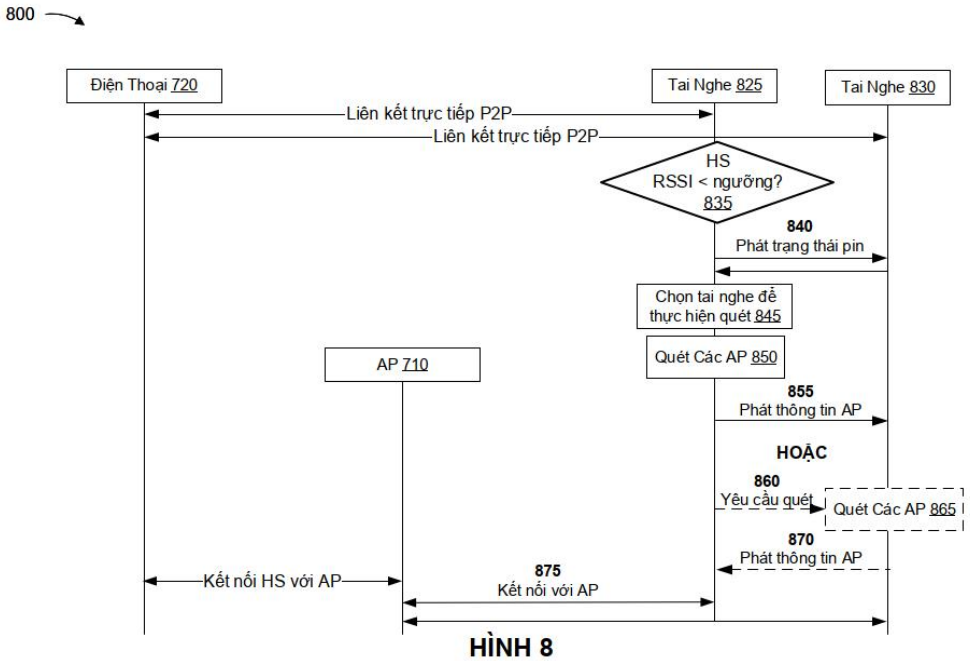
(57) Sáng chế mô tả hệ thống trên chip (SoC) bộ tăng tốc học máy (ML). SoC bộ tăng tốc ML bao gồm tập hợp các lõi bộ tăng tốc ML. SoC bộ tăng tốc ML cũng bao gồm mạng trên chip (NoC) được ghép nối với tập hợp các lõi bộ tăng tốc ML. SoC bộ tăng tốc ML còn bao gồm mođun xử lý hậu kỳ video suy luận (infVPP) được ghép nối với NoC. SoC bộ tăng tốc ML cũng bao gồm bộ giải mã video được ghép nối với NoC. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp được triển khai bởi bộ xử lý để xử lý suy luận video.



HÌNH 3

(11) **122372 A**
(21) **1-2025-09176**
(22) 10/05/2024
(30) 18/332,688 09/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 26/11/2025
(86) PCT/US2024/028740 10/05/2024
(87) WO2024/253802 A1 12/12/2024
(51) ***H04W 88/04***; *H04W 36/00; H04W 40/10; H04W 48/16; H04W 28/02; H04W 40/08*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MIRYALA, Sriman (IN); BERA, Asimava (IN); GUPTA, Hemant (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CÁC THIẾT BỊ ÂM THANH DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Theo các khía cạnh khác nhau, sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là các thiết bị âm thanh di động và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị âm thanh di động thứ nhất có thể thu thông tin về pin cho biết trạng thái pin thứ hai của thiết bị âm thanh di động thứ hai. Thiết bị âm thanh di động thứ nhất có thể quét các điểm truy cập (AP) dựa ít nhất một phần trên: cường độ tín hiệu âm thanh từ thiết bị người dùng (UE) không đáp ứng ngưỡng tín hiệu và một hoặc nhiều trong số trạng thái pin thứ nhất của thiết bị âm thanh di động thứ nhất hoặc trạng thái pin thứ hai. Thiết bị âm thanh di động thứ nhất có thể chọn AP dựa ít nhất một phần trên kết quả quét. Thiết bị âm thanh di động thứ nhất có thể phát thông tin AP thứ nhất cho AP đến thiết bị âm thanh di động thứ hai. Thiết bị âm thanh di động thứ nhất có thể thu tín hiệu âm thanh từ UE thông qua AP. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

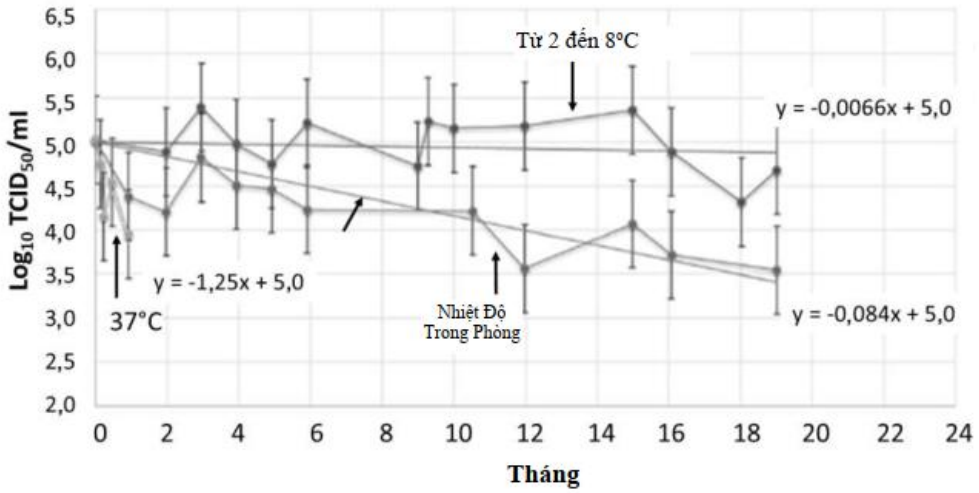


HÌNH 8

(11) **122373 A**
(21) **1-2025-09178**
(22) 10/08/2020
(30) 19190999.3 09/08/2019 EP
(43) 25/02/2026
(85) 14/02/2022
(86) PCT/EP2020/072435 10/08/2020
(87) WO2021/028406 18/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2022
(51) ***A61K 39/12****; A61P 31/14; A61K 9/19*
(62) 1-2022-00889
(71) **VALNEVA SE** (FR)
6 Rue Alain Bombard, Saint-Herblain, 44800 Nantes, France
(72) REINISCH, Christoph (AT); SCHLEGL, Robert (AT); HEINDL-WRUSS Jürgen (AT)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM VACXIN CHIKUNGUNYA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VACXIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm lỏng và được đông khô mới của virut Chikungunya hữu dụng làm vacxin và phương pháp điều chế chúng.

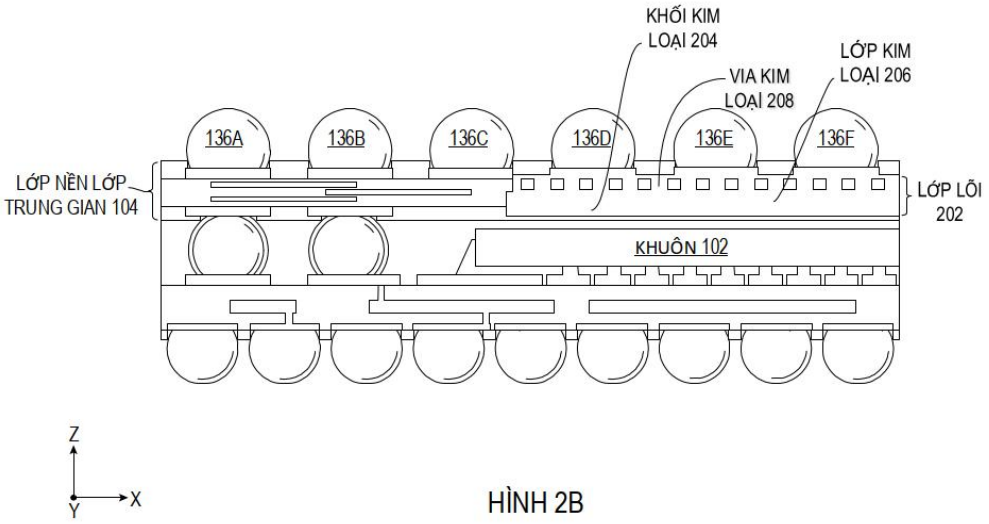
Hình 25



(11) **122374 A**
(21) **1-2025-09179**
(22) 24/05/2024
(30) 18/330,435 07/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 26/11/2025
(86) PCT/US2024/031021 24/05/2024
(87) WO2024/253876 A1 12/12/2024
(51) ***H01L 23/367***; *H01L 23/538*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) KANG, Kuiwon (KR); BUOT, Joan Rey Villarba (US); YAN, Bohan (US); ALDRETE, Manuel (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) GÓI MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ NÀY

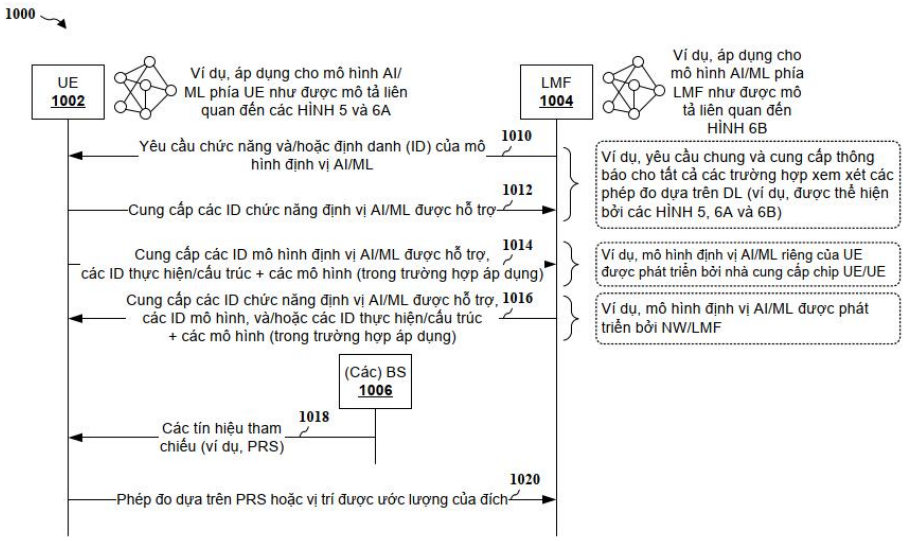
(57) Các khía cạnh được bộc lộ trong mô tả chi tiết bao gồm gói mạch tích hợp (IC) sử dụng khối kim loại với các liên kết kim loại ghép nối bằng nhiệt khuôn bán dẫn ("khuôn") với lớp nền lớp trung gian để tiêu tán năng lượng nhiệt trong khuôn. Khuôn này được ghép nối với lớp nền gói để cung cấp các đường dẫn định tuyến tín hiệu đến khuôn. Để hỗ trợ các khuôn bổ sung được xếp chồng lên nhau trong gói IC dưới dạng gói IC ba chiều (3D) (3DIC), gói IC cũng bao gồm lớp nền lớp trung gian liền kề với khuôn. Lớp nền lớp trung gian hỗ trợ cung cấp các đường dẫn định tuyến tín hiệu bổ sung đến lớp nền gói. Lớp nền lớp trung gian cũng bao gồm khối kim loại bao gồm nhiều lớp kim loại và được ghép nối nhiệt với khuôn và (các) liên kết kim loại trong lớp nền lớp trung gian để tiêu tán năng lượng nhiệt từ khuôn qua khối kim loại và thông qua (các) liên kết kim loại đã ghép nối. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo gói mạch tích hợp.



HÌNH 2B

(11) **122375 A**
(21) **1-2025-09180**
(22) 24/05/2024
(30) 18/331,014 07/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 26/11/2025
(86) PCT/US2024/031141 24/05/2024
(87) WO2024/253884 A1 12/12/2024
(51) ***H04W 64/00***; *G01S 5/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HIRZALLAH, Mohammed Ali Mohammed (JO); YOO, Taesang (US); PRAKASH, Rajat (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh được trình bày trong bản mô tả này có thể cho phép UE và thực thể mạng có sự hiểu biết chung về các mô hình AI/ML được sử dụng liên kết với định vị AI/ML, theo đó cải thiện hiệu suất và hiệu quả của định vị AI/ML. Trong một khía cạnh, UE phát, đến thực thể mạng, danh sách các chức năng định vị AI/ML được hỗ trợ bởi UE. UE thu, từ thực thể mạng, chỉ báo về tập hợp chức năng định vị AI/ML được hỗ trợ bởi mạng được hỗ trợ bởi thực thể mạng. UE phát, đến thực thể mạng, phép đo dựa trên PRS hoặc vị trí được ước lượng của UE dựa trên việc sử dụng ít nhất một mô hình AI/ML liên kết với ít nhất một chức năng định vị AI/ML được hỗ trợ bởi UE trong danh sách các chức năng định vị AI/ML được hỗ trợ bởi UE hoặc ít nhất một chức năng định vị AI/ML được hỗ trợ bởi mạng trong tập hợp chức năng định vị AI/ML được hỗ trợ bởi mạng.



HÌNH 10

(11) **122376 A**
(21) **1-2025-09181**
(22) 30/05/2024
(30) 2034965 01/06/2023 NL
(43) 25/02/2026
(85) 26/11/2025
(86) PCT/NL2024/050272 30/05/2024
(87) WO2024/248613 A2 05/12/2024
(51) ***C08J 11/24***
(71) **CURE TECHNOLOGY B.V.** (NL)
Eerste Bokslootweg 17, 7821 AT Emmen, Netherlands
(72) BRONS, Marco (NL); KUNST, Johan Albert Frans (NL); VAN HET GOOR, Layo (NL); PRAGT, Ramon (NL)
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) QUY TRÌNH THÍCH HỢP ĐỂ TÁI CHẾ CHẤT THẢI DỆT MAY

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình thích hợp để tái chế chất thải dệt may, trong đó chất thải bao gồm sợi polyeste chứa thuốc nhuộm. Quy trình bao gồm: bước thứ nhất, xử lý sợi polyeste bằng dung môi để chiết tách một phần thuốc nhuộm khỏi sợi polyeste; bước thứ hai, đưa sợi polyeste đã xử lý dung môi vào phương pháp khử trùng hợp polyeste để tạo thành este oligome có trung bình từ 3 đến 30 đơn vị monome, trong đó phần thuốc nhuộm còn lại được loại bỏ khỏi este oligome thông qua hấp phụ lên chất rắn dạng hạt có trong hỗn hợp với este oligome; và bước thứ ba, tách este oligome khỏi chất rắn dạng hạt mang thuốc nhuộm đã được hấp phụ, từ đó thu được este oligome đã khử màu, có trung bình từ 3 đến 30 đơn vị monome, thích hợp cho quá trình tái trùng hợp.

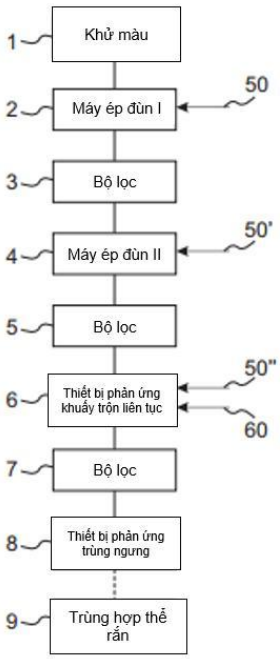
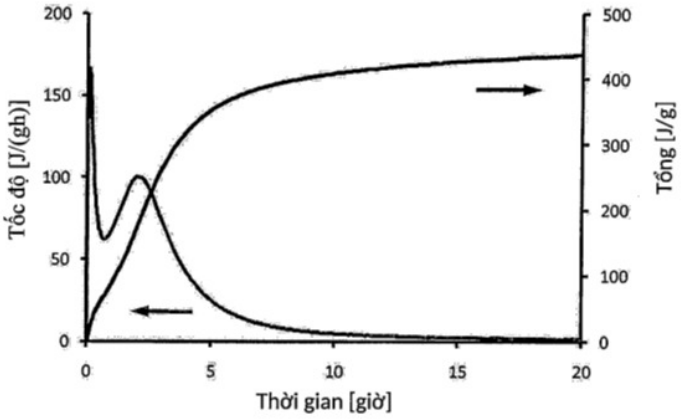


FIG. 1

(11) **122377 A**
(21) **1-2025-09191**
(22) 01/06/2023
(43) 25/02/2026
(85) 27/11/2025
(86) PCT/EP2023/064681 01/06/2023
(87) WO2024/245559 05/12/2024
(51) ***C04B 20/04***; *C04B 28/30; C04B 9/20; C04B 28/18*
(71) **OLIMENT® GMBH** (DE)
Gemeinschaftsstrasse 6, 04571 Roetha OT Espenhain, Germany
(72) BELLMANN, Frank (DE); LUDWIG, Horst-Michael (DE)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOSIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu composit từ đá xi măng, cốt liệu và các vật liệu gia cường. Đá xi măng được sản xuất bằng cách cấp sản phẩm khởi đầu chứa một hoặc nhiều thành phần sau: đá siêu mafic, sản phẩm phong hóa của đá siêu mafic, olivin và/hoặc vật liệu thải công nghiệp với lượng ít nhất 20% khối lượng, đồng nhất hóa sản phẩm khởi đầu cũng như xử lý thủy nhiệt sản phẩm khởi đầu đã đồng nhất hóa trong thiết bị xử lý nhiệt ở nhiệt độ trên 100°C trong ít nhất 12 giờ. Hơn nữa, sản phẩm khởi đầu đã chuyển hóa được khử nước đối với nước liên kết bởi sự xử lý nhiệt và/hoặc nghiền phản ứng. Tiếp đó, sản phẩm khởi đầu đã chuyển hóa đã khử nước được sử dụng làm chất kết dính, với nước điều chỉnh được bổ sung để hóa cứng trong đó tỷ lệ nước/chất kết dính là 1:2 hoặc nhỏ hơn. Trước, sau và/hoặc đồng thời với việc bổ sung nước điều chỉnh, cốt liệu cũng như các chất gia cường được bổ sung vào sản phẩm khởi đầu đã khử nước đã chuyển hóa để làm tăng khả năng chịu tải của nó, trong đó các chất gia cường chịu được các giá trị độ pH dưới 11 và/hoặc tạo ra sự bảo vệ đối với các giá trị độ pH dưới 11. Ngoài ra hoặc theo cách khác, các chất để tăng giá trị độ pH của dung dịch lỗ xốp của đá xi măng có thể được bổ sung vào sản phẩm khởi đầu của đá xi măng.

Fig.1

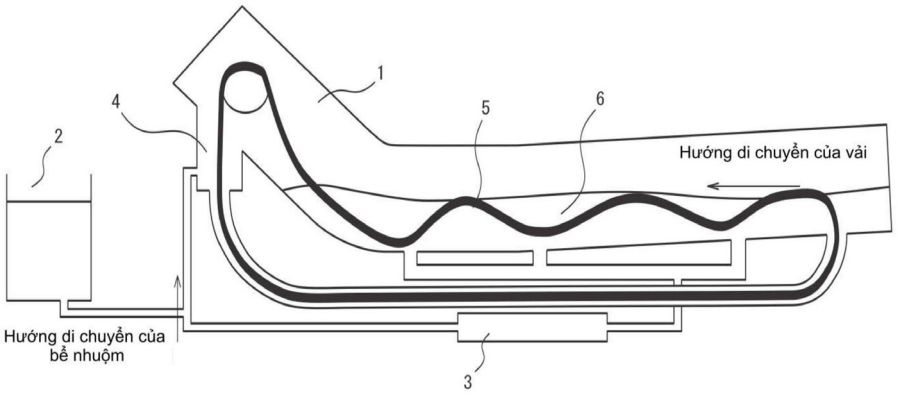


(11) **122378 A**
(21) **1-2025-09195**
(22) 28/05/2024
(30) 2023-090262 31/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 27/11/2025
(86) PCT/JP2024/019469 28/05/2024
(87) WO2024/247977 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2025
(51) ***D06P 5/00***; *D06P 3/58*
(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan
(72) MATSUBARA, Motoya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP NHUỘM SẢN PHẨM SỢI TRÊN CƠ SỞ XENLULOZA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhuộm bao gồm các bước: cấp nước có vùng nhiệt độ thứ nhất bằng hoặc cao hơn 5˚C và thấp hơn 30˚C hoặc vùng nhiệt độ thứ hai bằng hoặc cao hơn 30˚C và thấp hơn 40˚C vào bể nhuộm và đưa sợi xenluloza hoặc sản phẩm sợi chứa sợi xenluloza vào đó, với điều kiện là bước cấp nước và đưa vào này được thực hiện theo thứ tự bất kỳ, tăng nhiệt độ từ vùng nhiệt độ thứ nhất tới vùng nhiệt độ thứ hai bằng hoặc cao hơn 30˚C và thấp hơn 40˚C và từ vùng nhiệt độ thứ hai tới vùng nhiệt độ thứ ba bằng hoặc cao hơn 40˚C và thấp hơn 70˚C, hoặc theo cách khác, tăng nhiệt độ từ vùng nhiệt độ thứ hai tới vùng nhiệt độ thứ ba bằng hoặc cao hơn 40˚C và bằng hoặc thấp hơn 70˚C, duy trì nhiệt độ thứ ba trong vùng nhiệt độ thứ ba trong một khoảng thời gian được xác định trước, đưa thuốc nhuộm phản ứng vào ở nhiệt độ cao hơn so với vùng nhiệt độ thứ nhất; và đưa hỗn hợp của muối vô cơ và chất kiềm vào theo ba hoặc nhiều hơn ba phần chia nhỏ riêng rẽ với bước đưa thuốc nhuộm phản ứng vào ở nhiệt độ bằng hoặc cao hơn so với vùng nhiệt độ thứ hai.

FIG. 1

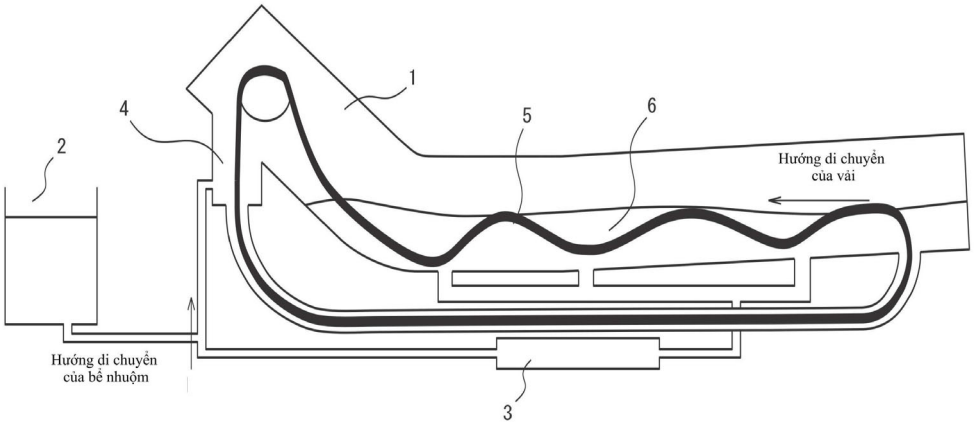


(11) **122379 A**
(21) **1-2025-09197**
(22) 28/05/2024
(30) 2023-090292 31/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 27/11/2025
(86) PCT/JP2024/019492 28/05/2024
(87) WO2024/247984 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2025
(51) ***D06P 3/66***
(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan
(72) NOAKI, Takuya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP NHUỘM SẢN PHẨM SỢI XENLULOZA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhuộm mới mà với phương pháp này có thể thu được sản phẩm sợi xenluloza được nhuộm bằng thuốc nhuộm phản ứng có độ bền màu cao và không bị thủy phân do xử lý kiềm trong khi làm giảm sự phát thải CO_2 bằng cách sử dụng bước giặt bằng kiềm dưới điều kiện nhiệt độ và pH cụ thể. Phương pháp nhuộm sợi xenluloza hoặc sản phẩm sợi chứa sợi xenluloza theo sáng chế là kiểu theo mẻ hoặc kiểu liên tục và bao gồm: bước phản ứng nhuộm trong đó sợi xenluloza hoặc sản phẩm sợi chứa sợi xenluloza được phản ứng với thuốc nhuộm phản ứng trong chất lỏng nhuộm; bước giặt bằng kiềm trong đó toàn bộ hoặc một phần chất lỏng nhuộm được xả, và sau đó sợi hoặc sản phẩm sợi đã nhuộm được giặt bằng chất lỏng giặt kiềm có pH bằng 10 đến 14 và nhiệt độ bằng 15 đến 70°C; và bước sau khi giặt bằng kiềm để xả chất lỏng giặt kiềm và sau đó giặt bằng nước.

FIG. 1



(11) **122380 A**
(21) **1-2025-09199**
(22) 30/04/2024
(30) 23170908.0 01/05/2023 EP
24157704.8 14/02/2024 EP
(43) 25/02/2026
(85) 27/11/2025
(86) PCT/EP2024/061822 30/04/2024
(87) WO2024/227748 07/11/2024
(51) ***C12N 15/82****; A01H 1/06; A01H 3/04; A01H 6/46; C12C 1/027; C12C 1/18; A01H 1/00; A01H 5/10*

(71) **CARLSBERG A/S** (DK)
J.C. Jacobsens Gade 1, 1799 København V, Denmark
(72) Christoph DOCKTER (DE); Qiongxian LU (CN); Katarzyna BRAUNE (PL); Hanne Cecilie THOMSEN (DK); Magnus Wohlfahrt RASMUSSEN (DK); Morten Egevang JØRGENSEN (DK); Pai Rosager PEDAS (DK); Søren KNUDSEN (DK)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

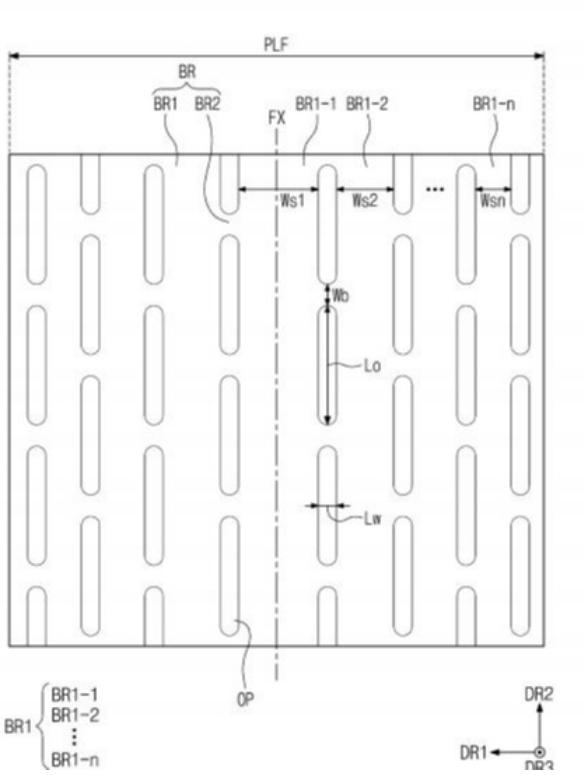
(54) **CÂY LÚA MẠCH HOẶC MỘT PHẦN CỦA NÓ, SẢN PHẨM TỪ CÂY LÀ CÂY LÚA MẠCH HOẶC MỘT PHẦN CỦA NÓ, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PHẦN CHIẾT TRONG NƯỚC HOẶC ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề xuất cây lúa mạch có hoạt tính α-amylaza cao và thoái biến β-glucan nhanh trong quá trình tạo mạch nha. Cây lúa mạch theo sáng chế có thể, ví dụ, mang đột biến điểm ở gen *CXE2L*1, trong đó gen *CXE2L1* đột biến này mã hóa polypeptit *CXE2L1* đột biến. Sáng chế còn đề xuất các sản phẩm từ thực vật được chế biến từ cây lúa mạch này.

(11) **122381 A**
(21) **1-2025-09205**
(22) 25/04/2024
(30) 10-2023-0070052 31/05/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 27/11/2025
(86) PCT/KR2024/005580 25/04/2024
(87) WO2024/248338 05/12/2024
(51) ***H10K 59/80***; *G09F 9/30; H10K 77/10; G02F 1/1333; H10K 102/00*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) MYUNG, Mansik (KR); PARK, Sungjune (KR); SHIN, Jaiku (KR); SIM, Jin Yong (KR); CHOI, Sung Chul (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị và tấm đỡ được bố trí bên dưới panen hiển thị và gồm phần không gập thứ nhất, phần gập, và phần không gập thứ hai, mà được sắp xếp theo hướng thứ nhất. Phần gập được bố trí nhiều khoảng hở được tạo ra xuyên qua, phần gập bao gồm các nhánh giữa các khoảng hở, và tỷ lệ diện tích của các khoảng hở so với các nhánh là lớn hơn ở phần của phần gập liền kề với các phần không gập thứ nhất và thứ hai so với ở tâm của phần gập.

FIG. 10B



(11) **122382 A**
(21) **1-2025-09206**
(22) 29/05/2024
(30) 10-2023-0070497 31/05/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 27/11/2025
(86) PCT/KR2024/007310 29/05/2024
(87) WO2024/248475 05/12/2024
(51) ***H10K 59/80****; H10K 71/40; H10K 102/00; H10K 59/12*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) KIM, Myung Hwan (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Thiết bị hiển thị theo một phương án của sáng chế bao gồm: panen hiển thị gồm vùng hiển thị; cửa sổ che được bố trí trên panen hiển thị; và bộ phận bảo vệ được bố trí bên dưới vùng hiển thị của panen hiển thị, trong đó bộ phận bảo vệ này có môđun đàn hồi là 4 GPa hoặc nhỏ hơn trong khoảng nhiệt độ chuyển pha thủy tinh, và có tỷ lệ co là 20% hoặc hơn trong khoảng nhiệt độ từ 50 độ đến 150 độ.

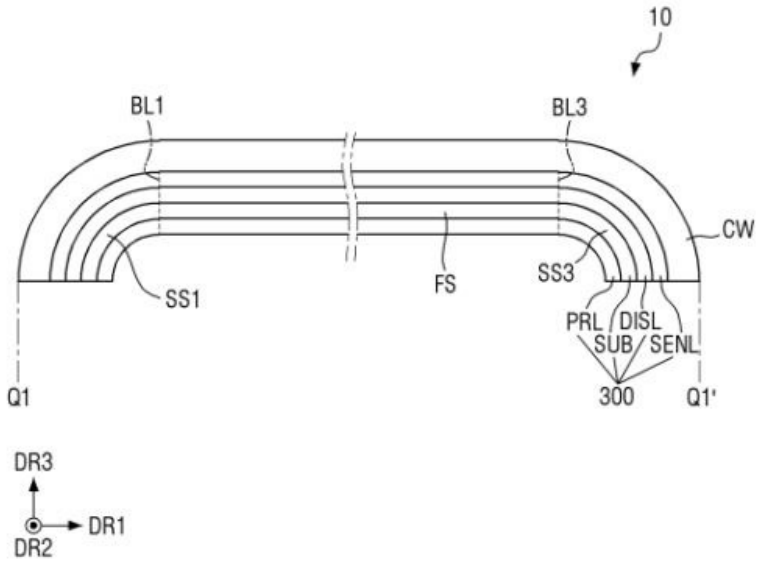


FIG.3

(11) **122383 A**
(21) **1-2025-09210**
(22) 13/06/2024
(30) 63/508,365 15/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 27/11/2025
(86) PCT/US2024/033805 13/06/2024
(87) WO2024/259097 19/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2025
(51) ***H04L 67/10***; *H04L 67/51; H04W 76/10; H04L 67/141*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Debashish PURKAYASTHA (US); Robert GAZDA (US); Kevin DI LALLO (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **DỊCH VỤ BIÊN THIẾT BỊ CÓ NHẬN BIẾT ỨNG DỤNG VÀ CÓ THỂ CẤU HÌNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể bao gồm bộ xử lý. WTRU có thể được tạo cấu hình để nhận yêu cầu cấu hình từ máy khách ứng dụng điện toán biên đa truy cập (MEC). WTRU có thể được tạo cấu hình để xác định máy chủ mà phiên bản dịch vụ đang chạy dựa trên một hoặc nhiều URL của dịch vụ hoặc mã định danh phiên bản dịch vụ. WTRU có thể được tạo cấu hình để gửi yêu cầu cấu hình đến máy chủ để gửi đến phiên bản dịch vụ. Yêu cầu cấu hình có thể bao gồm một hoặc nhiều đặc tính của ứng dụng và thông tin cấu hình. WTRU có thể được tạo cấu hình để nhận thông báo phản hồi cấu hình, trong đó chỉ ra mã định danh hồ sơ dịch vụ được liên kết với phiên bản dịch vụ đã cấu hình cho máy khách ứng dụng.

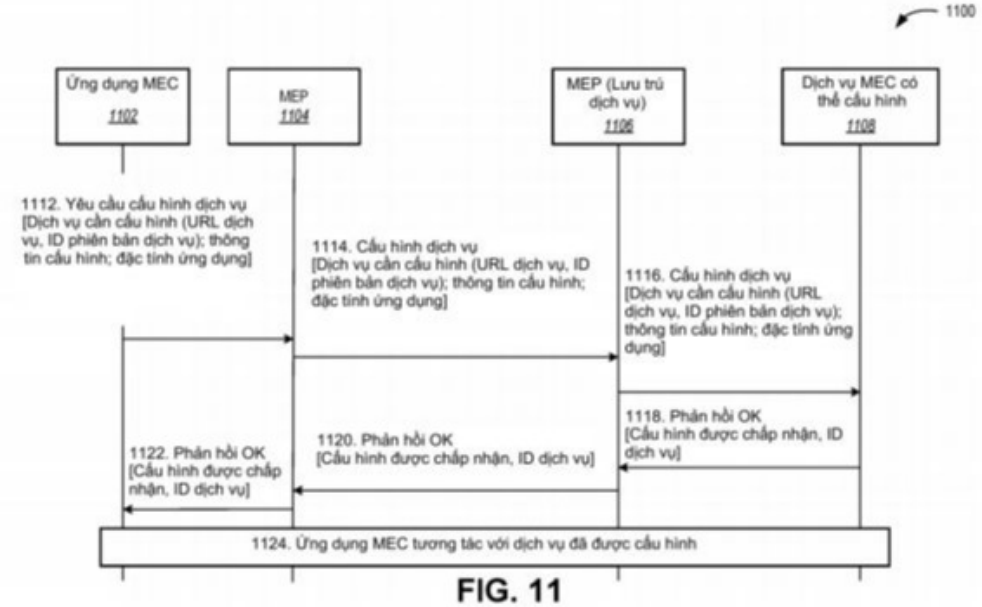
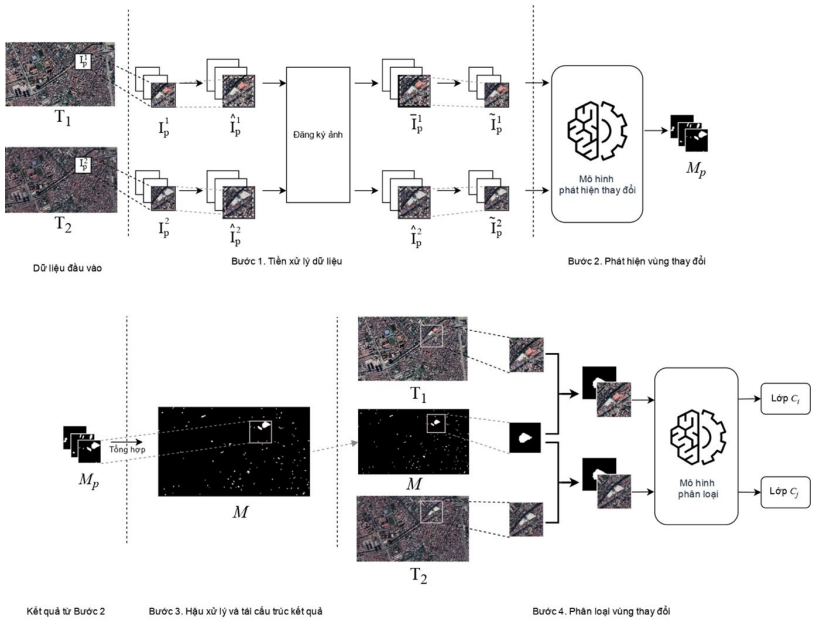


FIG. 11

(11) **122384 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-09215**
(22) 27/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/01/2026
(51) ***G06V 20/00****; G06F 18/00*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội
(72) Trịnh Đình Hoàn (VN); NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG (VN); TRẦN MẠNH TÙNG (VN); PHẠM KHẮC LONG (VN); PHẠM THỊ THU PHƯƠNG (VN); NINH QUỐC CƯỜNG (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG PHÁT HIỆN VÀ PHÂN LOẠI BIẾN ĐỘNG LỚP PHỦ MẶT ĐẤT TỪ ẢNH VIỄN THÁM SIÊU LỚN SỬ DỤNG HỌC SÂU NHIỀU GIAI ĐOẠN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tự động phát hiện và phân loại các vùng thay đổi giữa hai ảnh vệ tinh siêu lớn chụp tại các thời điểm khác nhau với độ chính xác cao và khả năng xử lý hiệu quả trên ảnh có kích thước lớn. Để thực hiện được phương pháp theo sáng chế này, quy trình bao gồm các bước: bước 1: tiền xử lý dữ liệu và căn chỉnh hình học; bước 2: phát hiện vùng thay đổi giữa hai ảnh đầu vào bằng mô hình học sâu; bước 3: hậu xử lý và tái cấu trúc kết quả phát hiện thay đổi; bước 4: phân loại vùng thay đổi. Phương pháp theo sáng chế này cho phép tự động hoá hoàn toàn quá trình phát hiện và phân loại thay đổi, đồng thời nâng cao độ chính xác, giảm nhiễu và tăng hiệu quả xử lý dữ liệu ảnh vệ tinh quy mô lớn.



(11) **122385 A**
(21) **1-2025-09230**
(22) 15/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 27/11/2025
(86) PCT/TR2023/050445 15/05/2023
(87) WO2024/237873 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2025
(51) ***B60P 7/06***
(71) **CESUR AMBALAJ SANAYI VE TICARET A.S.** (TR)
Cumhuriyet Mah. Yuzyil Cad. 64, 34876 Kartal/Istanbul, Turkey
(72) TEKINER, Tolga (TR); CESUR, Cihan (TR)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) ĐỆM KHÍ KHÔNG TÚI TRONG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỆM KHÍ KHÔNG TÚI TRONG

(57) Sáng chế đề xuất đệm khí không túi trong bao gồm tấm cán thứ nhất (10) được làm từ vật liệu polyme với lớp trong (11) được cán không dệt và lớp ngoài (12) bằng vải dệt. Đệm khí bao gồm tấm cán thứ hai (50) được làm từ vật liệu polyme với lớp trong (51) không dệt, được đóng kín quanh viền với tấm cán thứ nhất bằng đường hàn nhiệt tạo thành túi khí bơm hơi (30).

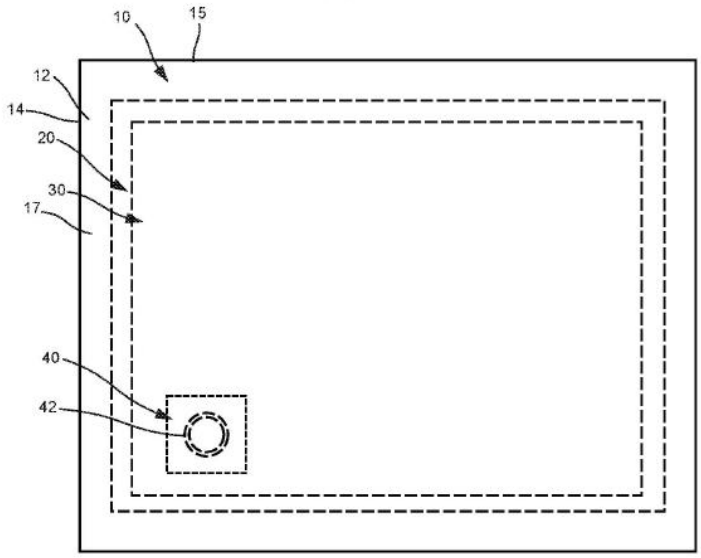


Fig.1

(11) **122386 A**
(21) **1-2025-09235**
(22) 16/07/2013
(30) 12305862.0 16/07/2012 EP
(43) 25/02/2026
(85) 14/02/2020
(86) PCT/EP2013/065034 16/07/2013
(87) WO2014/012945 A1 23/01/2014
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2020
(51) ***H04S 3/00***
(62) 1-2023-09155
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) BOEHM, Johannes (DE); KEILER, Florian (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DẠNG BIỂU DIỄN AMBISONIC BẬC CAO CỦA ÂM THANH HOẶC TRƯỜNG ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật kết xuất các tín hiệu trường âm thanh, như ambisonic bậc cao (Higher-Order Ambisonic - HOA), đối với các cài đặt loa phóng thanh tùy ý, trong đó việc kết xuất tạo ra các đặc tính định vị được cải thiện nhiều và bảo toàn năng lượng. Đạt được điều này bằng loại ma trận giải mã mới đối với dữ liệu trường âm thanh, và phương pháp mới để thu được ma trận giải mã. Trong phương pháp kết xuất dạng biểu diễn ambisonic bậc cao của âm thanh hoặc trường âm thanh đối với các cài đặt loa phóng thanh trong không gian tùy ý, ma trận giải mã (D) để kết xuất cách bố trí cho trước của các loa phóng thanh đích thu được bằng các bước: thu được số lượng (L) loa đích, các vị trí của chúng (□□), các vị trí (□□) của lưới mô hình hình cầu và bậc HOA (N), tạo ra (141) ma trận hỗn hợp (G) từ các vị trí (□□) của lưới mô hình hóa và các vị trí (□□) của các loa, tạo ra (142) ma trận kiểu (Ψ̃) từ các vị trí (□□) của lưới mô hình hình cầu và bậc HOA, tính toán (143) ma trận giải mã thứ nhất (□̃) từ ma trận hỗn hợp (G) và ma trận kiểu (Ψ̃), và làm trơn và chia tỷ lệ (144,145) ma trận giải mã thứ nhất (□̃) với các hệ số làm trơn và chia tỷ lệ. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị kết xuất dạng biểu diễn ambisonic bậc cao của âm thanh hoặc trường âm thanh để phát lại âm thanh và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

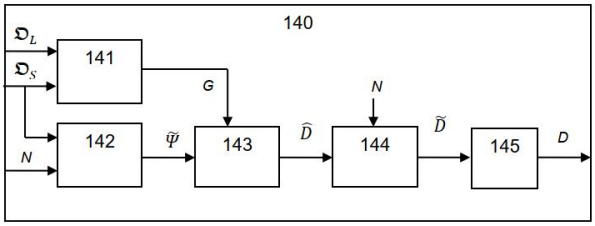


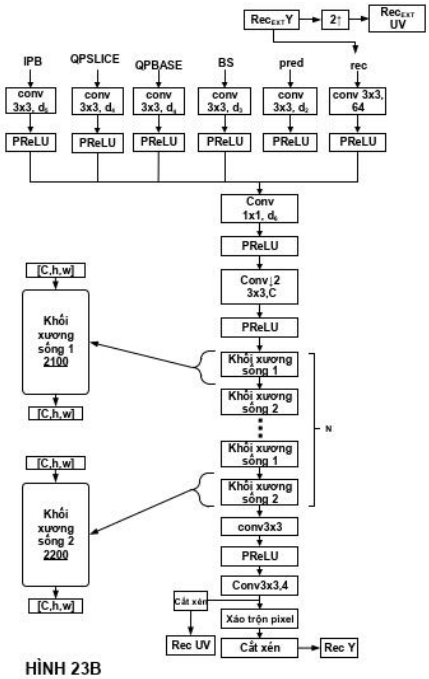
Fig.5

(11) **122387 A**
(21) **1-2025-09237**
(22) 11/06/2024
(30) 63/507,706 12/06/2023 US
18/738,612 10/06/2024 US
(43) 25/02/2026
(85) 27/11/2025
(86) PCT/US2024/033409 11/06/2024
(87) WO2024/258851 A1 19/12/2024
(51) ***H04N 19/42****; H04N 19/82; G06N 3/0464*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LI, Yun (SE); RUSANOVSKYY, Dmytro (UA); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Thiết bị giải mã dữ liệu video thu ảnh dữ liệu video; tái cấu trúc khối ảnh của dữ liệu video để tạo ra khối được tái cấu trúc; áp dụng quy trình lọc dựa trên mạng nơron (NN) cho khối được tái cấu trúc để tạo khối đã lọc, trong đó quy trình lọc dựa trên NN bao gồm quy trình khối xương sống thứ nhất theo sau là quy trình khối xương sống thứ hai, trong đó quy trình khối xương sống thứ nhất bao gồm tích chập MxN thứ nhất theo sau là tích chập NxM thứ nhất, và quy trình khối xương sống thứ hai bao gồm tích chập NxM thứ hai theo sau là tích chập MxN thứ hai, trong đó N và M là các giá trị số nguyên khác nhau; xác định khối dữ liệu video đã giải mã dựa trên khối đã lọc; và xuất phiên bản đã giải mã của hình ảnh, trong đó phiên bản đã giải mã của hình ảnh bao gồm khối dữ liệu video đã giải mã. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video và thiết bị mã hóa dữ liệu video.



(11) **122388 A**
(21) **1-2025-09246**
(22) 14/05/2024
(30) 2023-0024 18/05/2023 CU
CU-2024-0019 06/05/2024 CU
(43) 25/02/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/CU2024/050005 14/05/2024
(87) WO2024/235368 21/11/2024
(51) ***A61K 39/12**; C07K 14/705; A61P 31/20*

(71) **CENTRO DE INGENIERÍA GENÉTICA Y BIOTECNOLOGÍA** (CU)
Ave. 31 No. 15802 entre 158 y 190, Cubanacán, Playa. La Habana 11600, Cuba. La Habana 11600, Cuba
(72) ESTRADA GARCIA Mario Pablo (CU); RODRÍGUEZ MALLÓN Alina (CU); LAO GONZÁLEZ Thailin (CU); CHINEA SANTIAGO Glay (CU)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CHẾ PHẨM VẮC XIN KHÁNG VIRUT DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

(57) Sáng chế đề xuất kháng nguyên thể khảm bao gồm một đoạn từ axit amin 1 đến 324 hoặc 1 đến 430 của protein p72 của virut dịch tả lợn châu Phi (ASFV) được hợp nhất với đoạn ngoại bào của protein CD154 ở lợn và các kháng nguyên thể khảm bao gồm một đoạn axit amin từ 1 đến 430 của protein p72 của virut dịch tả lợn châu Phi (ASFV) được hợp nhất với một đoạn của protein ASFV B602L gồm các axit amin từ 384 đến 538 hoặc từ 398 đến 465, được gắn tiếp theo với đoạn ngoại bào của CD154 ở lợn. Chế phẩm dược dùng để phòng bệnh dịch tả lợn châu Phi ở lợn, bao gồm đoạn axit amin 1 đến 324 của protein p72 của ASFV được hợp nhất với đoạn ngoại bào của protein CD154 ở lợn, trong sự kết hợp trong cùng một chế phẩm với protein p30 của ASFV hoặc protein thể khảm được tạo thành bởi p30 được hợp nhất với đoạn CD154 ngoại bào của lợn (p30CD154) nhằm tăng cường đáp ứng miễn dịch chống lại virut nêu trên. Các chế phẩm vắc xin này bảo vệ lợn sớm chỉ sau năm ngày kể từ liều tiêm duy nhất đầu tiên và có khả năng ức chế sự lây truyền dọc của virut từ lợn mẹ bị nhiễm sang thai. Các chế phẩm vắc xin này cũng có hiệu quả chống lại các kiểu gen khác nhau của ASFV.

(11) **122389 A**
(21) **1-2025-09257**
(22) 03/05/2024
(30) 10202301553S 01/06/2023 SG
(43) 25/02/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/SG2024/050291 03/05/2024
(87) WO2024/248724 05/12/2024
(51) ***G06Q 10/063****; G06Q 50/40*
(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore
(72) TAN, Sien Yi (MY); KRUPPA, Hannes Martin (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÁY CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ HỖ TRỢ TRUYỀN THÔNG GIỮA NHIỀU NGƯỜI CUNG CẤP DỊCH VỤ GIAO HÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy chủ để hỗ trợ truyền thông giữa nhiều người cung cấp dịch vụ giao hàng, bao gồm: giao diện truyền thông được tạo cấu hình để kết nối nhiều thiết bị tính toán để truyền thông với nhau; và bộ xử lý được tạo cấu hình để thu thông tin địa lý về các đơn hàng được chỉ định cho mỗi trong số các thiết bị tính toán bao gồm thiết bị tính toán thứ nhất; xác định một hoặc nhiều thiết bị tính toán có liên quan về mặt địa lý với thiết bị tính toán thứ nhất từ các thiết bị tính toán, dựa vào thông tin địa lý về các đơn hàng được chỉ định cho mỗi trong số các thiết bị tính toán; và kết nối thiết bị tính toán thứ nhất với mỗi trong số một hoặc nhiều thiết bị tính toán sao cho thiết bị tính toán thứ nhất truyền thông với mỗi trong số một hoặc nhiều thiết bị tính toán trong khi thiết bị tính toán thứ nhất di chuyển dọc theo lộ trình di chuyển liên quan đến đơn hàng được chỉ định cho thiết bị tính toán thứ nhất.

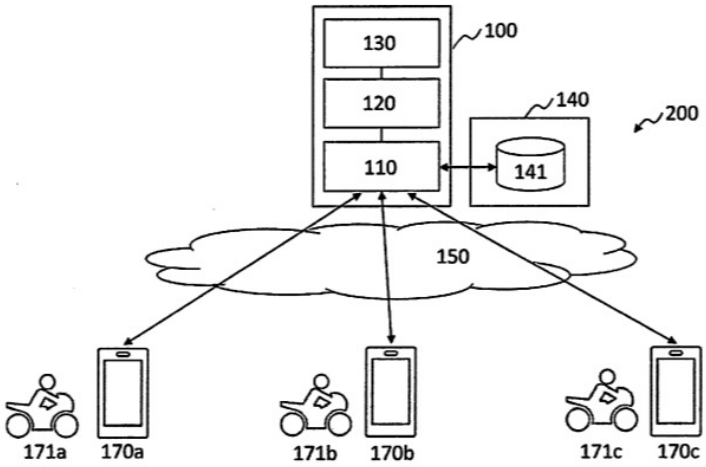


FIG. 2

(11) **122390 A**
(21) **1-2025-09258**
(22) 29/05/2024
(30) 102023000010929 30/05/2023 IT
(43) 25/02/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/IB2024/055194 29/05/2024
(87) WO2024/246758 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2025
(51) ***G01N 21/95***
(71) **SACMI COOPERATIVA MECCANICI IMOLA SOCIETA' COOPERATIVA** (IT)
Via Selice Provinciale, 17/A, 40026 IMOLA (BO), Italy
(72) TESTI, Paolo (IT); CAPPONI, Marco (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KIỂM SOÁT TÍNH TOÀN VẸN CỦA VẬT LÀM TỪ VẬT LIỆU GỐM NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, và hệ thống kiểm soát (100) để kiểm soát tính toàn vẹn của các vật (8) được làm từ vật liệu gốm nén; hệ thống kiểm soát (100) bao gồm: bề mặt cấp liệu (20); thiết bị chiếu sáng (21) để phát ra ít nhất một chùm sáng về phía bề mặt cấp liệu (20); hệ thống phát hiện (23) để chụp ít nhất hai hình ảnh của ít nhất hai phần cạnh của hai cạnh bên tương ứng (B1, B2) của vật hầu như phẳng (8) được chiếu sáng bởi thiết bị chiếu sáng (21); và bộ phận xử lý (24) để xử lý các hình ảnh đã chụp để xác định các khuyết tật có thể xảy ra.

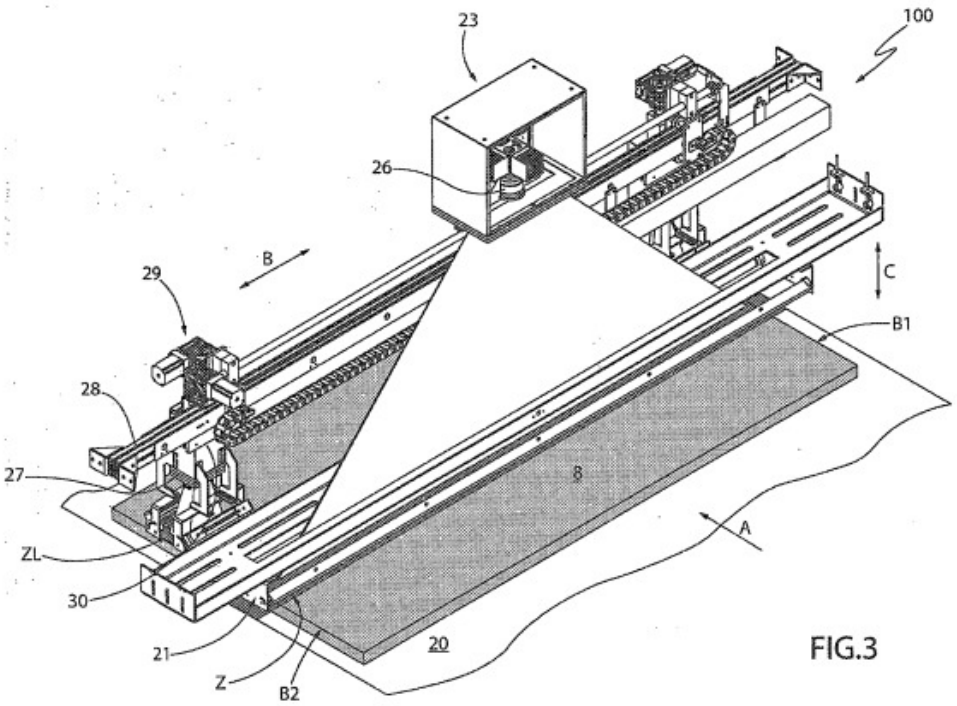


FIG.3

(11) **122391 A**
(21) **1-2025-09266**
(22) 31/05/2024
(30) 23176863.1 01/06/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/EP2024/065006 31/05/2024
(87) WO2024/246268 05/12/2024
(51) ***C07K 7/08****; A61P 1/04; A61P 37/00; C07K 7/06; A61K 38/00; A61P 17/06*
(71) **ZEALAND PHARMA A/S** (DK)
Sydmarken 11, 2860 Søborg, Denmark
(72) MUNCH, Henrik Fischer (DK); CALDARARU, Octav (RO); LETH, Rasmus (DK); MATHIESEN, Jesper Mosolff (DK); MAGOTTI, Paola (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ PEPTIT CỦA THỤ THỂ INTERLEUKIN-23**

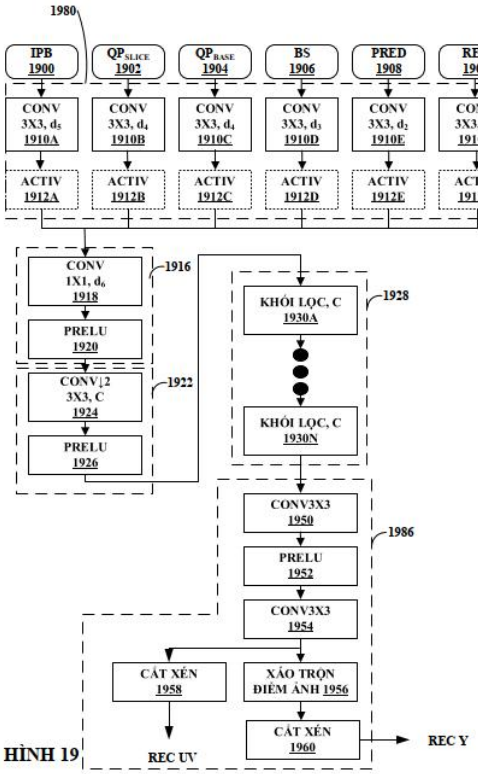
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất mà là chất ức chế peptit của thụ thể interleukin-23 (IL-23R) và việc sử dụng chúng trong điều trị hoặc ngăn ngừa nhiều bệnh, tình trạng hoặc rối loạn khác nhau, bao gồm bệnh viêm, như bệnh viêm ruột như bệnh Crohn hoặc bệnh viêm ruột kết gây loét, bệnh vảy nến và viêm khớp vảy nến. Hợp chất có độ ổn định vật lý và hóa học tốt ở đường dạ dày ruột.

(11) **122392 A**
(21) **1-2025-09267**
(22) 11/06/2024
(30) 63/507,651 12/06/2023 US
18/738,842 10/06/2024 US
(43) 25/02/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/US2024/033405 11/06/2024
(87) WO2024/258848 A1 19/12/2024
(51) ***H04N 19/42****; H04N 19/82; G06N 3/0464*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LI, Yun (SE); RUSANOVSKYY, Dmytro (UA); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa hoặc giải mã dữ liệu video. Các kỹ thuật ví dụ để lọc dữ liệu video được mô tả. Thiết bị ví dụ để thực hiện ít nhất một trong các hoạt động mã hóa hoặc giải mã dữ liệu video bao gồm một hoặc nhiều bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video và một hoặc nhiều bộ xử lý. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thu hình ảnh của dữ liệu video và tái tạo hình ảnh của dữ liệu video. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để áp dụng bộ lọc dựa trên mạng nơron (NN) cho hình ảnh dữ liệu video được tái tạo. Bộ lọc dựa trên NN bao gồm một bộ lọc thống nhất. Bộ lọc thống nhất bao gồm khối đầu, khối chuyển tiếp, một hoặc nhiều khối xương sống và khối đuôi. Ít nhất một trong số khối đầu, khối chuyển tiếp, một hoặc nhiều khối xương sống hoặc khối đuôi bao gồm sự phân tích Phần tử song song (CP) với tích chập tách biệt.



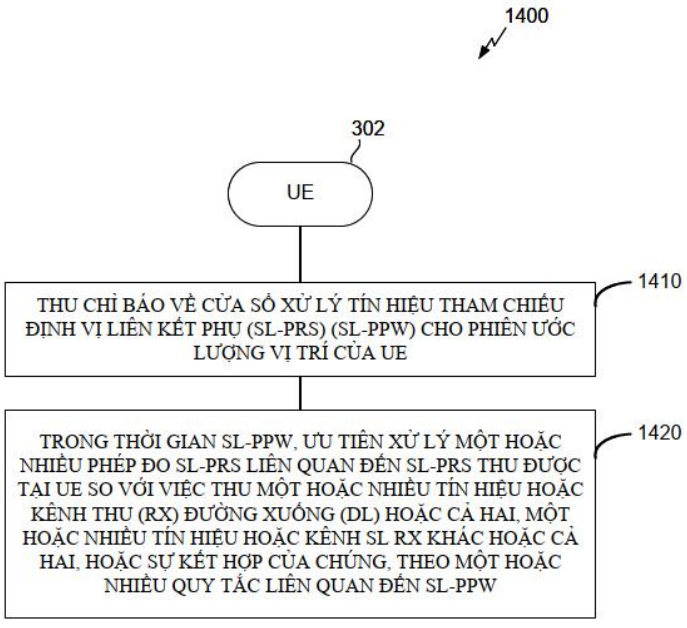
HÌNH 19

(11) **122393 A**
(21) **1-2025-09268**
(22) 17/04/2024
(30) 20230100448 06/06/2023 GR
(51) ***H04W 64/00***
(43) 25/02/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/US2024/024860 17/04/2024
(87) WO2024/253761 A1 12/12/2024

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); SARKIS, Gabi (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

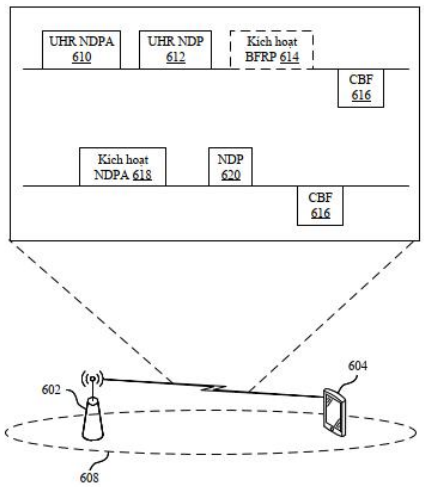
(57) Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) thu chỉ báo về cửa sổ xử lý tín hiệu tham chiếu định vị liên kết phụ (SL-PRS) (SL-PPW) cho phiên ước lượng vị trí của UE. Trong thời gian SL-PPW, UE ưu tiên xử lý một hoặc nhiều phép đo SL-PRS liên quan đến SL-PRS thu được tại UE so với việc thu một hoặc nhiều tín hiệu hoặc kênh thu (Rx) đường xuống (DL) hoặc cả hai, một hoặc nhiều tín hiệu hoặc kênh SL Rx khác hoặc cả hai, hoặc sự kết hợp của chúng, theo một hoặc nhiều quy tắc liên quan đến SL-PPW. Theo một số thiết kế, chỉ báo về SL-PPW được thu từ thiết bị truyền thông, chẳng hạn như LMF hoặc gNB hoặc UE khác, v.v.



HÌNH 14

(11) **122394 A**
(21) **1-2025-09269**
(22) 16/05/2024
(30) 18/331,738 08/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/US2024/029645 16/05/2024
(87) WO2024/253819 A1 12/12/2024
(51) ***H04L 5/00***; *H04W 8/22; H04W 24/10; H04B 7/06*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ASTERJADHI, Alfred (US); VERMANI, Sameer (US); CHEN, Jialing Li (US); CHERIAN, George (US); TIAN, Bin (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

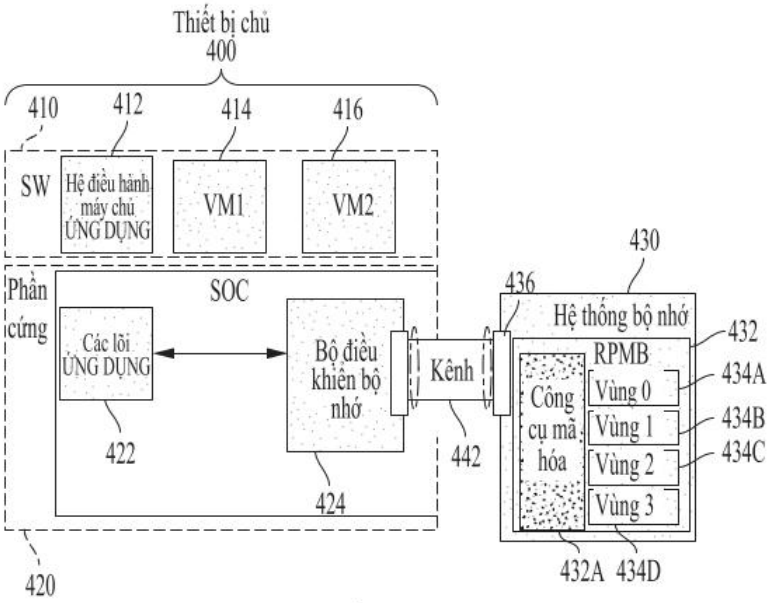
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, thành phần, thiết bị, và hệ thống hỗ trợ kỹ thuật thăm dò cho truyền thông có độ tin cậy cực cao (UHR). Trong một số phương án triển khai, thiết bị truyền thông thứ nhất có thể thu khung thông báo gói dữ liệu rỗng (NDPA) liên kết với loại biến thể UHR NDPA. Khung NDPA có thể bao gồm thông tin thăm dò cho các thiết bị truyền thông hỗ trợ truyền thông UHR. Thiết bị truyền thông thứ nhất có thể thu gói dữ liệu rỗng (NDP) theo thông tin thăm dò, và có thể thực hiện các cuộc truyền thông UHR dựa trên các phép đo NDP. Trong một số phương án triển khai khác, thiết bị truyền thông thứ nhất có thể thu khung kích hoạt chỉ báo NDPA, chế độ thăm dò để truyền dẫn NDP, và các thông số để truyền dẫn khung điều hướng chùm sóng được nén (CBF) liên kết với NDP. Thiết bị truyền thông thứ nhất có thể phát hoặc thu NDP theo chế độ thăm dò, và có thể thu hoặc phát CBF bằng cách sử dụng các thông số.



Hình 6 600

(11) **122395 A**
(21) **1-2025-09270**
(22) 15/06/2023
(43) 25/02/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/CN2023/100336 15/06/2023
(87) WO2024/254807 A1 19/12/2024
(51) ***G06F 12/14***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MISHRA, Abhishek (IN); ANUMALA, Sridhar (IN); VERDU, Sanjay (IN); AKAVARAM, Santhosh Reddy (IN); GUO, Can (CN); SRIVASTAVA, Prakhar (IN); RAO, Yashavantha (IN); VUONG, Hung (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ BỘ NHỚ**

(57) Sáng chế này cung cấp các hệ thống, phương pháp, máy và thiết bị cho hệ thống bộ nhớ hỗ trợ theo dõi trạng thái yêu cầu ghi dựa trên bảng cho khối bộ nhớ được bảo vệ chống phát lại (RPMB). Theo khía cạnh thứ nhất, phương pháp truy cập dữ liệu trong hệ thống bộ nhớ flash bao gồm bộ điều khiển bộ nhớ chủ được tạo cấu hình để thực hiện các hoạt động bao gồm phát, đến hệ thống bộ nhớ, yêu cầu ghi thứ nhất để ghi dữ liệu vào phần RPMB của mođun bộ nhớ của hệ thống bộ nhớ, bước phát, đến hệ thống bộ nhớ, yêu cầu đọc thứ nhất để đọc kết quả của yêu cầu ghi thứ nhất từ bảng phần RPMB của mođun bộ nhớ của hệ thống bộ nhớ, và bước thu, từ hệ thống bộ nhớ, chỉ báo về kết quả của yêu cầu ghi thứ nhất. Các khía cạnh và đặc điểm khác cũng được yêu cầu bảo hộ và mô tả.



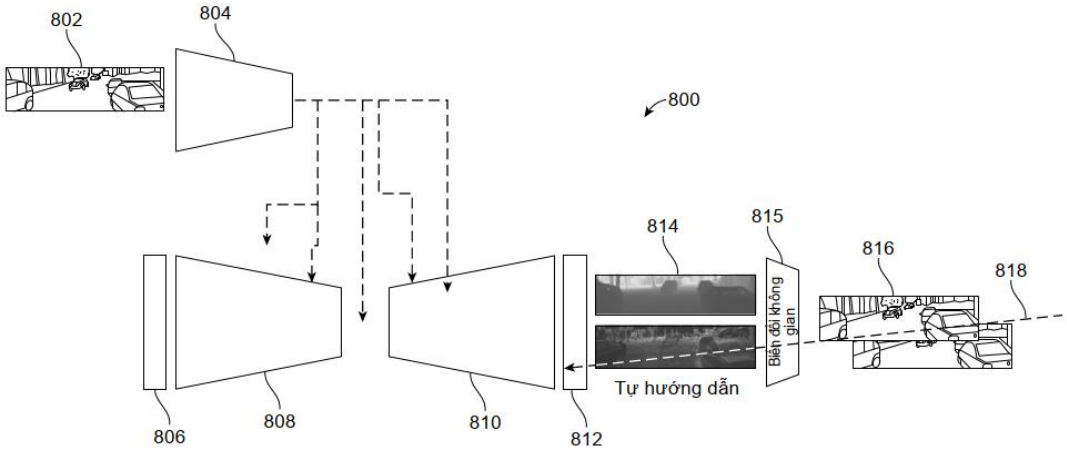
HÌNH 4

(11) **122396 A**
(21) **1-2025-09271**
(22) 28/03/2024
(30) 63/506,494 06/06/2023 US
18/537,404 12/12/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/US2024/022070 28/03/2024
(87) WO2024/253733 A1 12/12/2024
(51) ***G06N 3/0455***; *G06N 3/0464; G06N 3/047; G06N 3/0475; G06N 3/092; G06N 3/0499; G06N 3/088; G06N 3/0895; G06N 3/09; G06N 20/00; G06N 3/048*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) GARREPALLI, Risheek (IN); SHI, Yunxiao (CN); CAI, Hong (CN); ZHU, Yinhao (CN); BORSE, Shubhankar Mangesh (IN); JEONG, Jisoo (KR); DAS, Debasmit (IN); SINGH, Manish Kumar (IN); YASARLA, Rajeev (IN); HAN, Shizhong Steve (CN); PORIKLI, Fatih Murat (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ CUNG CẤP HƯỚNG DẪN TỰ GIÁM SÁT TRONG THỜI GIAN THỬ NGHIỆM CHO MÔ HÌNH HỌC MÁY KHUẾCH TÁN**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và kỹ thuật xử lý dữ liệu ảnh. Theo một số khía cạnh, thiết bị điện toán có thể tạo ra građien (ví dụ, građien của bộ phân loại bằng cách sử dụng bộ phân loại đã đào tạo) liên kết với mẫu hiện tại. Thiết bị điện toán có thể kết hợp građien với hàm điểm ước tính mô hình lặp lại hoặc dữ liệu liên kết với mẫu hiện tại để tạo ước tính hàm điểm. Thiết bị điện toán có thể dự đoán, bằng cách sử dụng mô hình học máy khuếch tán và dựa trên ước tính hàm điểm, mẫu mới.



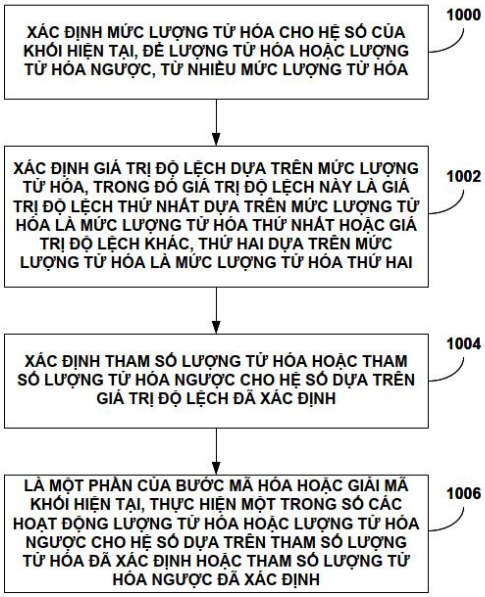
HÌNH 8

(11) **122397 A**
(21) **1-2025-09272**
(22) 06/06/2024
(30) 63/507,371 09/06/2023 US
18/734,509 05/06/2024 US
(43) 25/02/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/US2024/032816 06/06/2024
(87) WO2024/254314 A1 12/12/2024
(51) ***H04N 19/126****; H04N 19/176*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) KARCZEWICZ, Marta (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US); NIKITIN, Pavel (RU)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

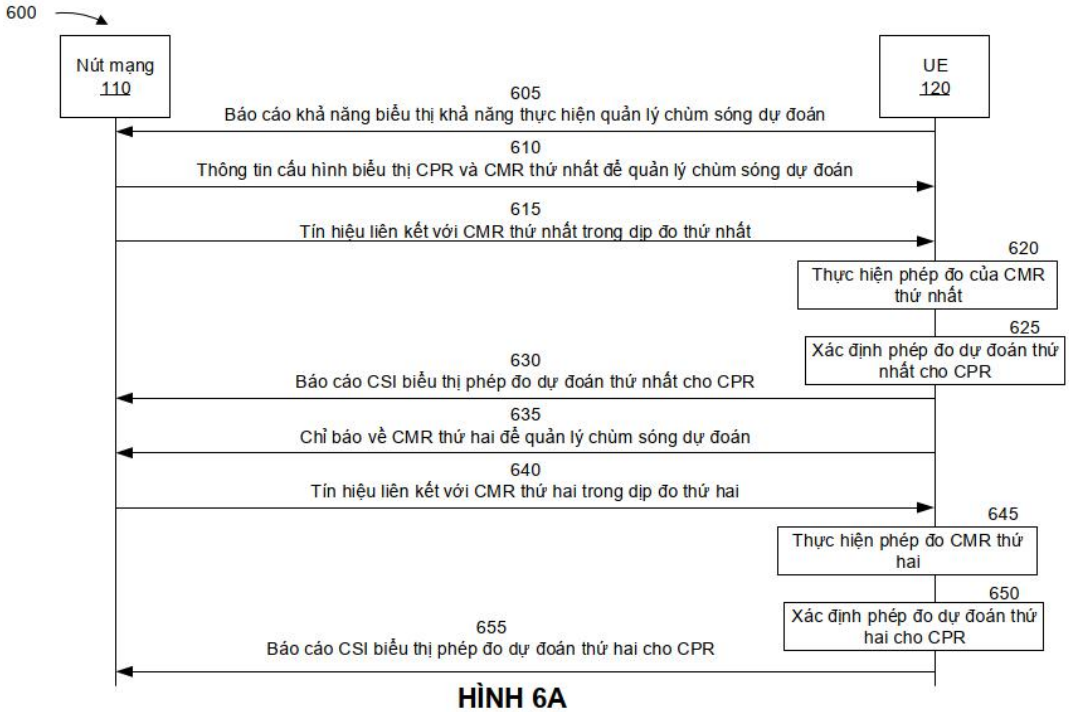
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để xử lý dữ liệu video, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp xử lý dữ liệu video bao gồm bước xác định mức lượng tử hóa cho hệ số của khối hiện tại từ nhiều mức lượng tử hóa; xác định giá trị độ lệch dựa trên mức lượng tử hóa, trong đó giá trị độ lệch là giá trị độ lệch thứ nhất dựa trên mức lượng tử hóa là mức lượng tử hóa thứ nhất hoặc giá trị độ lệch khác, thứ hai dựa trên mức lượng tử hóa là mức lượng tử hóa thứ hai; xác định tham số lượng tử hóa hoặc tham số lượng tử hóa ngược cho hệ số dựa trên giá trị độ lệch đã xác định; và là một phần của bước mã hóa hoặc giải mã khối hiện tại, thực hiện một trong số các hoạt động lượng tử hóa hoặc lượng tử hóa ngược cho hệ số dựa trên tham số lượng tử hóa đã xác định hoặc tham số lượng tử hóa ngược đã xác định.



HÌNH 10

(11) **122398 A**
(21) **1-2025-09273**
(22) 09/06/2023
(43) 25/02/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/CN2023/099277 09/06/2023
(87) WO2024/250261 A1 12/12/2024
(51) ***H04B 17/373***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LI, Qiaoyu (CN); TAHERZADEH BOROUJENI, Mahmoud (CA); PEZESHKI, Hamed (IR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

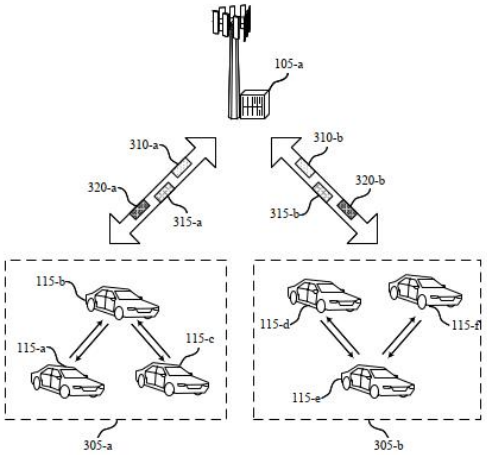
(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu thông tin cấu hình biểu thị một hoặc nhiều tài nguyên dự đoán kênh (CPR) liên kết với báo cáo thông tin trạng thái kênh (CSI) và một hoặc nhiều tài nguyên đo kênh (CMR) thứ nhất được sử dụng để dự đoán phép đo cho một hoặc nhiều CPR. UE có thể thực hiện phép đo một hoặc nhiều CMR thứ nhất. UE có thể phát báo cáo CSI thứ nhất bao gồm giá trị đo dự đoán thứ nhất liên kết với một hoặc nhiều CPR, giá trị đo dự đoán thứ nhất phù hợp với phép đo một hoặc nhiều CMR thứ nhất. UE có thể phát chỉ báo về một hoặc nhiều CMR thứ hai được sử dụng để dự đoán phép đo cho một hoặc nhiều CPR. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 6A

(11) **122399 A**
(21) **1-2025-09274**
(22) 24/05/2024
(30) 18/331,099 07/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/US2024/031155 24/05/2024
(87) WO2024/253886 A1 12/12/2024
(51) ***H04L 67/12**; H04W 4/70; H04W 84/20; H04W 4/38*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) KESAVAREDDIGARI, Himaja (IN); LI, Qing (US); GUAN, Kyle Chi (US); GULATI, Kapil (IN); CHENG, Hong (SG)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ TẠI THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây. Thực thể mạng có thể phân chia một hoặc nhiều thiết bị người dùng (user equipment - UE) bên trong khu vực mục tiêu thành các nhóm và chỉ định một UE cho mỗi tập hợp làm UE dẫn đầu để tổng hợp dữ liệu cảm biến được chia sẻ mà không có lượng tải dữ liệu liên kết phụ lớn từ việc phát đa hướng tất cả dữ liệu cảm biến hoặc lượng tải dữ liệu báo hiệu đường lên từ việc tổng hợp dữ liệu tại thực thể mạng. Ví dụ, thực thể mạng có thể phát, và UE có thể thu, thông báo yêu cầu phân chia tương ứng với sơ đồ phân chia phân cấp. UE có thể phát thông báo phản hồi yêu cầu phân chia để phản hồi thông báo yêu cầu phân chia, có thể bao gồm chỉ báo về tính khả dụng của UE để hoạt động như UE dẫn đầu. UE có thể thu thông báo chỉ định phân chia từ thực thể mạng, có thể bao gồm sự phân chia giữa các tập hợp UE và chỉ báo về UE dẫn đầu cho tập hợp các UE.



300

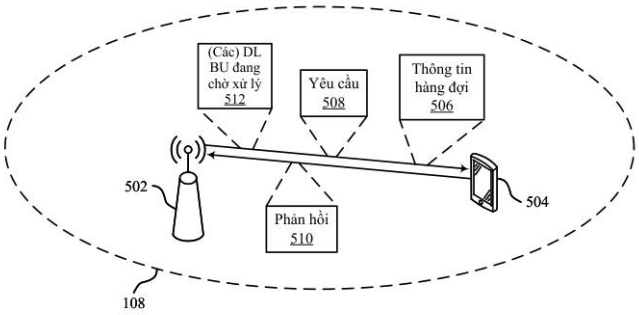
HÌNH 3

(11) **122400 A**
(21) **1-2025-09275**
(22) 13/06/2024
(30) 63/508,487 15/06/2023 US
18/740,708 12/06/2024 US
(43) 25/02/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/US2024/033744 13/06/2024
(87) WO2024/259058 A1 19/12/2024
(51) ***H04L 12/54****; H04W 28/00; H04L 12/28*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ASTERJADHI, Alfred (US); CHERIAN, George (US); PATIL, Abhishek Pramod (US); NAIK, Gaurang (IN); AJAMI, Abdel Karim (LB); HO, Sai Yiu Duncan (CA); SUN, Yanjun (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng đề cập cập chung đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Sáng chế đề xuất các phương pháp, thành phần, thiết bị, và hệ thống tăng cường phân phối dữ liệu đường xuống (downlink - DL). Một số khía cạnh cụ thể hơn đề cập đến việc giảm độ trễ và mức tiêu thụ điện năng liên quan đến việc phân phối các khối đệm (buffered unit - BU) DL đến các trạm (station - STA) trong chế độ phân phối tăng cường. Theo một số phương án triển khai, điểm truy cập (access point - AP) có thể phát chỉ báo về thông tin hàng đợi liên kết với một hoặc nhiều DL BU đang chờ xử lý cho STA. AP có thể nhận dạng tập hợp các tham số hoạt động để sử dụng để phát một hoặc nhiều DL BU đang chờ xử lý theo thông tin hàng đợi. Tương tự như vậy, STA có thể nhận dạng tập hợp các tham số hoạt động để sử dụng để thu một hoặc nhiều DL BU đang chờ xử lý theo thông tin hàng đợi. AP có thể phát một hoặc nhiều DL BU đang chờ xử lý đến STA theo thông tin hàng đợi và tập hợp tham số hoạt động.



Hình 5

(11) **122401 A**
(21) **1-2025-09282**
(22) 09/05/2024
(30) 202310531300.1 11/05/2023 CN
202310542633.4 11/05/2023 CN
202321160809.1 11/05/2023 CN
202321226668.9 17/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/CN2024/092028 09/05/2024
(87) WO2024/230785 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2025
(51) ***F16K 1/36***
(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD.** (CN)
Diankou Industrial Area Zhuji Shaoxing Zhejiang 311835 China
(72) YU, Zhou (CN); HUA, Ligang (CN); LOU, Xuanbo (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN QUỐC TẾ (INDOCHINE COUNSEL)
(54) **VAN XẢ**

(57) Sáng chế đề xuất van xả, bao gồm: thân van (10), bao gồm cửa thứ nhất (101), rãnh tuần hoàn (102), và cửa thứ hai (103) thông với nhau một cách nối tiếp, rãnh tuần hoàn (102) được cấu tạo cho dòng chất lỏng chảy qua, cửa thứ nhất (101) và cửa thứ hai (103) lần lượt nằm ở hai bên của rãnh tuần hoàn (102), cửa thứ nhất (101) và cửa thứ hai (103) được bố trí đối diện nhau, và cửa thứ nhất (101) được cấu tạo để xả chất lỏng trong rãnh tuần hoàn (102); và bộ phận lõi van (20) có đầu thứ nhất được bố trí tương ứng với cửa thứ nhất (101) và đầu thứ hai được bố trí tương ứng với cửa thứ hai (103), bộ phận lõi van (20) có thể di chuyển so với thân van (10) để mở và đóng cửa thứ nhất (101), trong đó bộ phận lõi van (20) có vị trí giới hạn thứ nhất và vị trí giới hạn thứ hai được bố trí đối diện nhau; khi bộ phận lõi van (20) nằm ở vị trí giới hạn thứ nhất, đầu thứ nhất của bộ phận lõi van (20) đóng cửa thứ nhất (101), và đầu thứ hai của bộ phận lõi van (20) đóng cửa thứ hai (103); và khi bộ phận lõi van (20) nằm ở vị trí giới hạn thứ hai, đầu thứ nhất của bộ phận lõi van (20) mở cửa thứ nhất (101). Van xả có thể giải quyết vấn đề chênh lệch giữa áp suất bên trong và áp suất bên ngoài của thân van (10) ảnh hưởng đến sự trơn tru khi mở van của bộ phận lõi van (20) trong quá trình mở van.

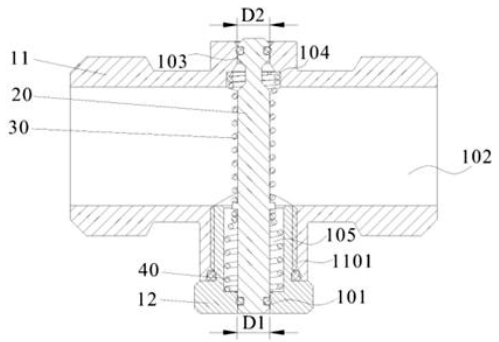
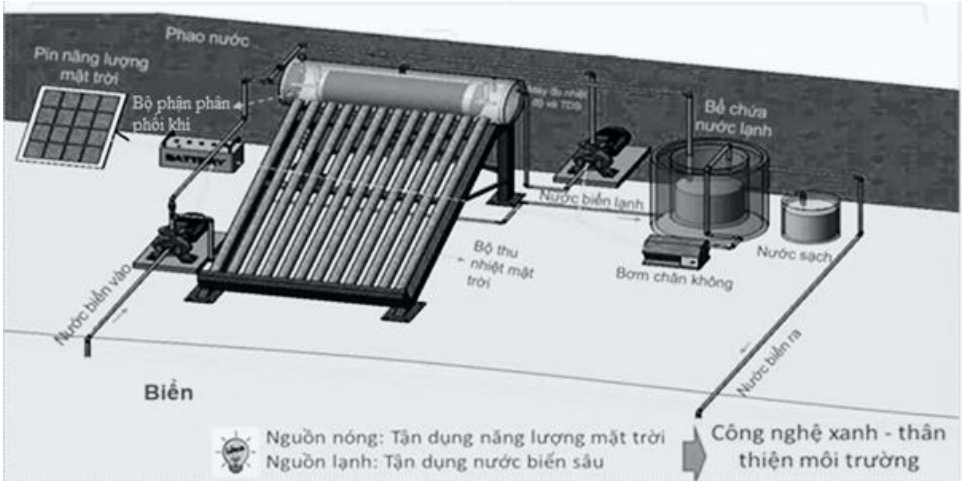


Fig. 2

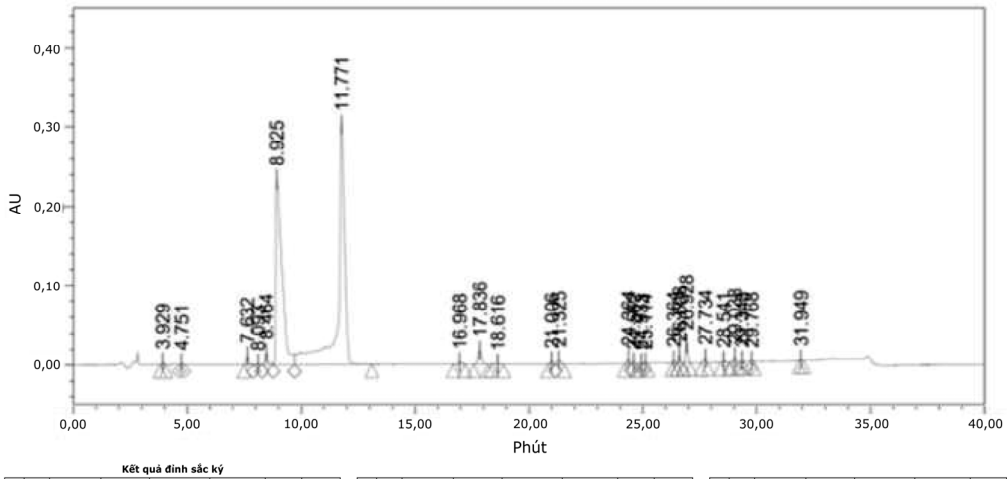
(11) **122402 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-09283**
(22) 28/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/01/2026
(51) ***C02F 1/00***; *C02F 1/08; C02F 1/04*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT** (VN)
Số 01 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên, tỉnh Lâm Đồng
(72) Nguyễn Công Nguyên (VN); Nguyễn Thị Hậu (VN)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **HỆ THỐNG KHỬ MUỐI NƯỚC BIỂN BẰNG CÔNG NGHỆ CHƯNG CẤT MÀNG SỢI SỬ DỤNG SỢI MÀNG RỖNG ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG KỸ THUẬT CHIẾU XẠ**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống khử muối nước biển bằng công nghệ chưng cất màng sợi sử dụng sợi màng rỗng được chế tạo bằng kỹ thuật chiếu xạ bao gồm mô-đun màng sợi có các tấm điều hướng dòng bố trí ở cả hai đầu để tạo áp và phân phối dòng chảy ngang đồng đều dọc bề mặt sợi màng rỗng; trong đó, sợi màng rỗng được chế tạo bằng kỹ thuật chiếu xạ tia gamma trực tiếp vào dung dịch polyme ở trạng thái lỏng trước khi kéo sợi; bộ phận lấy nước biển, với ít nhất một khoang lấy nước để khử muối và đường nạp nước biển; bộ phận dẫn dòng nước biển nóng, gồm ít nhất một đường ống dẫn dòng nước biển nóng nối với khoang lấy nước để khử muối và một cụm gia nhiệt lắp trên đường ống dẫn dòng nước biển nóng, được cấu hình để hút nước biển, gia nhiệt tạo nước muối nhiệt độ cao và đưa nước muối nhiệt độ cao vào khoang lấy nước để khử muối; bộ phận dẫn dòng nước biển lạnh, gồm các đường ống dẫn dòng nước biển lạnh và một bể chứa trao đổi nhiệt (bộ trao đổi), được cấu hình để hút nước biển ở nhiệt độ thấp và cấp tới bể trao đổi nhiệt nhằm tạo nước làm mát nhiệt độ thấp; bộ phận xử lý khử muối đặt trong khoang lấy nước để khử muối và bao gồm ít nhất một mô-đun màng sợi và ít nhất một đường ống ngưng tụ lần lượt thông với mô-đun màng sợi và bể trao đổi nhiệt; các đường ống phân phối khí trong khoang lấy nước biển nóng để khử muối, và được sử dụng để cung cấp khí đối lưu cho khoang lấy nước để khử muối.



(11) **122403 A**
(21) **1-2025-09284**
(22) 22/05/2024
(30) 10-2023-0066525 23/05/2023 KR
10-2023-0168330 28/11/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/KR2024/006939 22/05/2024
(87) WO2024/242468 A1 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2025
(51) ***C07D 487/04**; A61K 31/5517; A61P 25/20*
(71) **HANA PHARM CO., LTD.** (KR)
13-39 Jeyakdanji-ro, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18608 Republic of Korea
(72) OH, Eun Hye (KR); KOO, Chang Hui (KR); SEO, Jung Min (KR); KIM, Ye Rin (KR); KIM, Young Woong (KR); MIN, Chang Ho (KR); MA, Seong Hee (KR); YOO, Jae Ho (KR); HWANG, Yong Youn (KR)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ REMIMAZOLAM BESYLAT HIỆU QUẢ CAO**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp điều chế, từ một hợp chất có sẵn trên thị trường của axit metyl este 3-((3S)-7-bromo-2-((2-hydroxypropyl)amino)-5- (pyridin-2-yl)-3H-benzo[e][1,4]diazepin-3-yl)propionic, axit metyl este benzensulfonat 3-[(4S)-8-bromo-1-metyl-6-(2-pyridinyl)-4H-imidazo[1,2-a][1,4] benzodiazepin-4-yl]propionic (remimazolam besylat) hiệu quả cao.



Kết quả đỉnh sắc ký

	Tên	Thời gian phản ứng	Khu vực	% Khu vực	Chiều cao	Lượng	Đơn vị
1		3,929	14183	0,12	2924		
2		4,751	9851	0,08	1827		
3		7,632	78110	0,66	10750		
4		8,093	12212	0,10	1028		
5		8,464	125238	1,06	14941		
6		8,925	4497761	37,98	233802		
7		11,771	6340389	53,54	303333		
8		16,968	26954	0,23	2482		
9		17,836	183647	1,55	17596		
10		18,616	6231	0,05	433		

	Tên	Thời gian phản ứng	Khu vực	% Khu vực	Chiều cao	Lượng	Đơn vị
11		21,006	38555	0,33	3508		
12		21,325	57970	0,49	5096		
13		24,364	46013	0,39	5741		
14		24,582	14736	0,12	2011		
15		24,933	6610	0,06	1014		
16		25,114	7821	0,07	1188		
17		26,364	19797	0,17	3535		
18		26,608	64913	0,55	10444		
19		26,928	153806	1,30	24604		
20		27,734	46377	0,39	5626		

	Tên	Thời gian phản ứng	Khu vực	% Khu vực	Chiều cao	Lượng	Đơn vị
21		28,541	16788	0,14	1735		
22		29,038	48194	0,41	6497		
23		29,348	8418	0,07	1896		
24		29,768	8879	0,07	1458		
25		31,949	7810	0,07	1597		

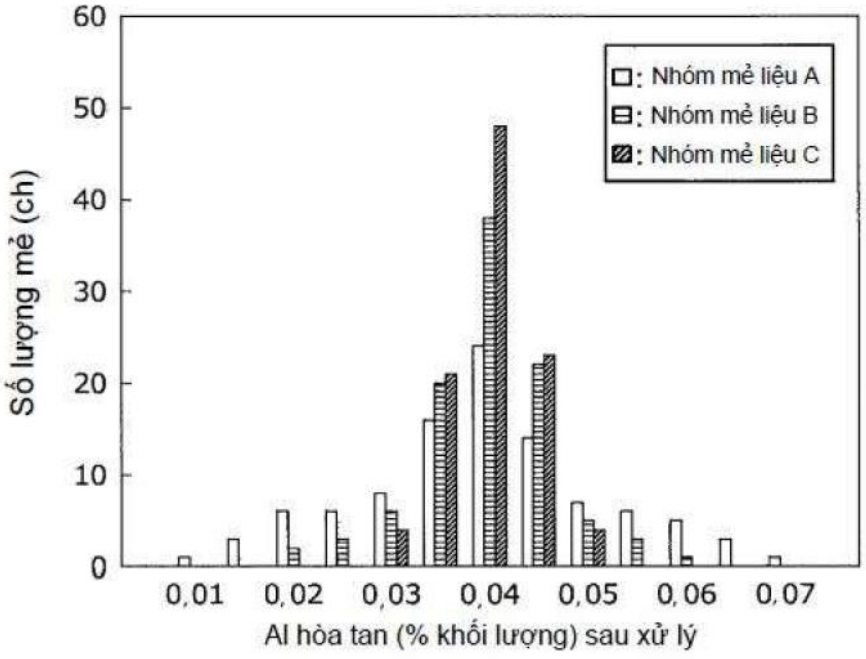
FIG. 1

(11) **122404 A**
(21) **1-2025-09290**
(22) 27/03/2024
(30) 2023-092188 05/06/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/JP2024/012506 27/03/2024
(87) WO2024/252763 12/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2025
(51) ***C21C 7/10***; *C21C 7/06*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) MIZOBATA, Keisuke (JP); MURAI, Takeshi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÓNG CHẢY

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất thép nóng chảy mà có thể kiểm soát nồng độ Al của thép nóng chảy ở hàm lượng mục tiêu là 0,01% khối lượng hoặc lớn hơn mà không làm tăng đáng kể chi phí xử lý khi tinh chế khử oxy được thực hiện bằng thiết bị khử khí chân không. Phương pháp sản xuất thép nóng chảy có nồng độ Al là 0,01% khối lượng hoặc lớn hơn bằng cách thêm Al vào thép nóng chảy ít nhất hai lần trong thiết bị khử khí chân không, bao gồm: dự đoán sản lượng Al từ sự thay đổi nhiệt độ của xỉ trước và sau lần đầu tiên thêm Al; và sử dụng sản lượng Al dự đoán để xác định lượng Al sẽ được thêm vào ít nhất một lần thêm Al tiếp theo.

FIG. 2



(11) **122405 A**
(21) **1-2025-09296**
(22) 08/05/2024
(30) 202310541312.2 12/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 01/12/2025
(86) PCT/CN2024/091746 08/05/2024
(87) WO2024/235076 21/11/2024
(51) ***H04W 36/00***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHAO, Wangsheng (CN); HUANG, Guogang (CN); ZHOU, Yun (CN); LUO, Hui (CN); SONG, Jiajing (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Phương pháp bao gồm: Khi thiết bị đa đường điểm truy nhập hiện tại xác định rằng thiết bị đa đường không phải điểm truy nhập chuyển vùng từ AP MLD hiện tại sang AP MLD đích, và có dữ liệu trong bộ đệm gửi (bộ đệm gửi được sử dụng để đệm dữ liệu của AP MLD hiện tại và dữ liệu của MLD không phải AP) của AP MLD hiện tại, AP MLD hiện tại có thể gửi tất cả dữ liệu trong bộ đệm gửi đến MLD không phải AP, hoặc AP MLD hiện tại có thể gửi tất cả dữ liệu trong bộ đệm gửi đến AP MLD đích, sao cho MLD không phải AP có thể nhận, từ AP MLD đích, dữ liệu từ AP MLD hiện tại. Điều này giảm tổn hao gói trong quá trình chuyển giao chuyển vùng của MLD không phải AP, và còn cải thiện độ tin cậy truyền thông của MLD không phải AP trong quá trình chuyển vùng.

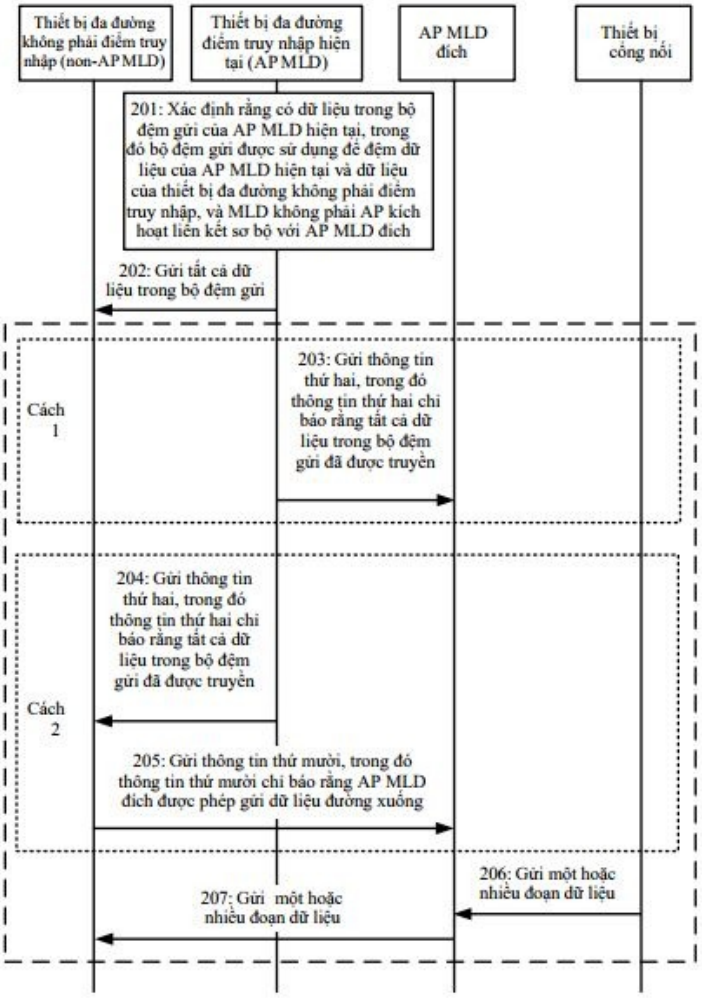

Thiết bị đa đường không phải điểm truy nhập (non-AP MLD)
Thiết bị đa đường điểm truy nhập hiện tại (AP MLD)
AP MLD đích
Thiết bị cộng nối
201: Xác định rằng có dữ liệu trong bộ đệm gửi của AP MLD hiện tại, trong đó bộ đệm gửi được sử dụng để đệm dữ liệu của AP MLD hiện tại và dữ liệu của thiết bị đa đường không phải điểm truy nhập, và MLD không phải AP kích hoạt liên kết sơ bộ với AP MLD đích
202: Gửi tất cả dữ liệu trong bộ đệm gửi
Cách 1
203: Gửi thông tin thứ hai, trong đó thông tin thứ hai chỉ báo rằng tất cả dữ liệu trong bộ đệm gửi đã được truyền
Cách 2
204: Gửi thông tin thứ hai, trong đó thông tin thứ hai chỉ báo rằng tất cả dữ liệu trong bộ đệm gửi đã được truyền
205: Gửi thông tin thứ mười, trong đó thông tin thứ mười chỉ báo rằng AP MLD đích được phép gửi dữ liệu đường xuống
206: Gửi một hoặc nhiều đoạn dữ liệu
207: Gửi một hoặc nhiều đoạn dữ liệu

Fig.2

(11) **122406 A**
(21) **1-2025-09298**
(22) 18/04/2024
(30) 202310554152.5 16/05/2023 CN
202310769712.9 27/06/2023 CN
202310857560.8 12/07/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 01/12/2025
(86) PCT/CN2024/088596 18/04/2024
(87) WO2024/234924 21/11/2024
(51) ***G06F 16/907***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HU, Ziyuan (CN); KANG, Xin (CN); ZHOU, Haibo (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SIÊU DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP XÁC MINH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra siêu dữ liệu, phương pháp xác minh, thiết bị điện tử, và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp tạo ra siêu dữ liệu bao gồm các bước: trước hết, nhận nội dung đa phương tiện thứ nhất; và sau đó tạo ra siêu dữ liệu của nội dung đa phương tiện thứ nhất, trong đó siêu dữ liệu của nội dung đa phương tiện thứ nhất bao gồm thông tin khởi tạo của nội dung đa phương tiện thứ nhất, giá trị băm đa phương tiện thứ nhất, và chữ ký số thứ nhất. Giá trị băm đa phương tiện thứ nhất có thể được sử dụng để xác minh việc siêu dữ liệu có phải là siêu dữ liệu của nội dung đa phương tiện thứ nhất hay không. Thông tin khởi tạo có thể được sử dụng để chứng nhận danh tính khởi tạo của nội dung đa phương tiện thứ nhất, và có thể phục vụ như chứng chỉ xác thực một chiều của nội dung đa phương tiện thứ nhất. Chữ ký số thứ nhất có thể được sử dụng để xác minh việc thông tin khởi tạo và giá trị băm đa phương tiện thứ nhất có bị can thiệp hay không. Bằng cách này, siêu dữ liệu có thể được sử dụng để truy vết nguồn của nội dung đa phương tiện thứ nhất. Hơn nữa, việc này có thể giúp người dùng xác định tính xác thực của nội dung đa phương tiện ở một mức độ nào đó.

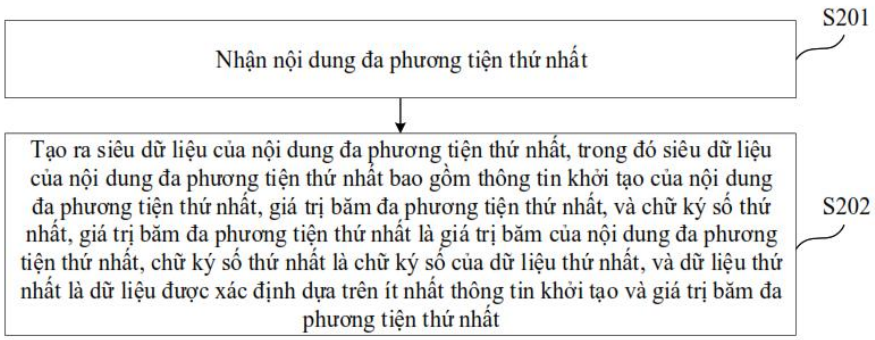


Fig.2c

(11) **122407 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-09301**
(22) 01/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/12/2025
(51) ***A61K 36/537***
(71) **BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN** (VN)
179-187 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Phương Nam (VN); Dương Hồng Tố Quyên (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CAO SÂM DƯỢC LIỆU CÓ HÀM LƯỢNG SAPONIN ĐƯỢC CHUẨN HÓA**

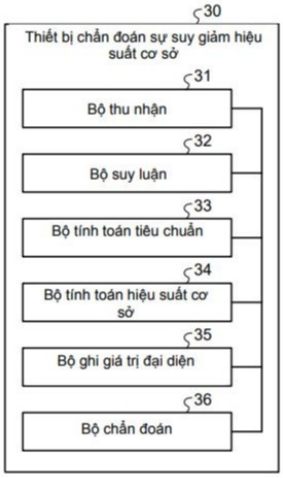
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cao sâm dược liệu có hàm lượng saponin được chuẩn hóa, trong đó bằng cách chuẩn hóa lượng saponin theo biểu đồ các chất chuẩn gồm ginsenosit-Rg1, ginsenosit-Rb1, majonosit-R2, ginsensosit-Rd, notoginsenosit-Fc và notoginsenosit-R4 cho phép đánh giá, chuẩn hóa lượng sapoin tổng, cho phép định lượng saponin để từ đó chuẩn hóa lượng saponin tổng với các loại nguyên liệu sâm khác nhau. Cao sâm dược liệu với lượng saponin được chuẩn hóa cho phép ứng dụng trong nghiên cứu, sản xuất và phát triển thực phẩm chức năng và dược phẩm với tiêu chuẩn đồng nhất.

(11) **122408 A**
(21) **1-2025-09304**
(22) 15/06/2023
(43) 25/02/2026
(85) 01/12/2025
(86) PCT/JP2023/022228 15/06/2023
(87) WO2024/257301 19/12/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2025
(51) ***G05B 23/02***
(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION** (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1008310, Japan
(72) NAKANISHI, Hiroki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN SỰ SUY GIẢM HIỆU SUẤT CƠ SỞ, THIẾT BỊ HỌC, THIẾT BỊ GIÁM SÁT VÀ HỆ THỐNG HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán sự suy giảm hiệu suất cơ sở (30) bao gồm bộ thu nhận (31) để thu từ trước lượng điện của cơ sở mục tiêu và nhiều tập hợp con thông tin dữ liệu liên quan đến cơ sở mục tiêu, bộ suy luận (32) để suy ra tập hợp con thông tin dữ liệu có mức tương quan cao với lượng điện, trong số nhiều tập hợp con thông tin dữ liệu, bộ tính toán tiêu chuẩn (33) để tính toán từ trước đường cong xấp xỉ dựa trên cơ sở biểu đồ phân tán minh họa quan hệ giữa lượng điện và tập hợp con thông tin dữ liệu, bộ tính toán hiệu suất cơ sở (34) để thu lượng điện của cơ sở mục tiêu và dữ liệu hoạt động là dữ liệu liên quan đến cơ sở mục tiêu, là dữ liệu có mức tương quan cao với lượng điện, và là dữ liệu trong quá trình hoạt động của cơ sở mục tiêu, và tính toán, là giá trị đo hiệu suất cơ sở, độ lệch của dữ liệu hoạt động so với đường cong xấp xỉ, bộ ghi giá trị đại diện (35) để ghi, khi một giá trị đo hiệu suất cơ sở duy nhất đã được tính toán, một giá trị đo hiệu suất cơ sở duy nhất làm giá trị đại diện, và khi nhiều giá trị đo hiệu suất cơ sở đã được tính toán, giá trị đại diện thu được từ nhiều giá trị đo hiệu suất cơ sở, và bộ chẩn đoán (36) để xác định xem hiệu suất của cơ sở mục tiêu có đang suy giảm hay không dựa trên cơ sở chính giá trị đại diện này hoặc cách mà giá trị đại diện này chuyển tiếp.

FIG.9

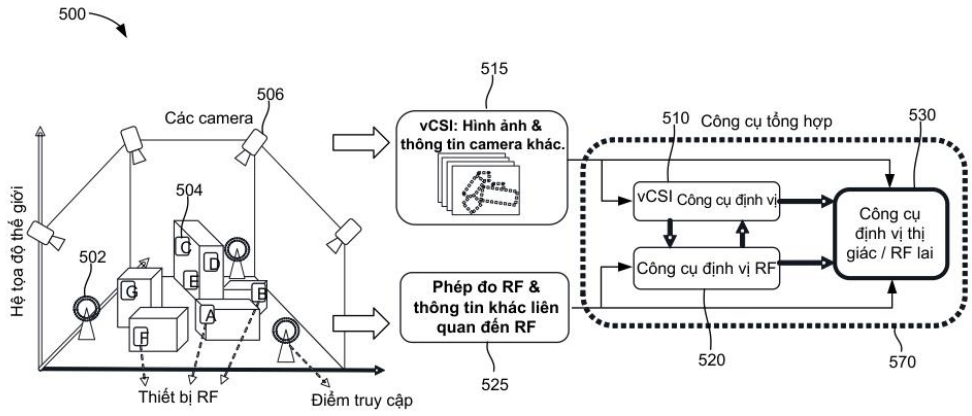


(11) **122409 A**
(21) **1-2025-09310**
(22) 05/04/2024
(30) FR2305613 05/06/2023 FR
(43) 25/02/2026
(85) 01/12/2025
(86) PCT/FR2024/050450 05/04/2024
(87) WO2024/252077 12/12/2024
(51) ***A23L 5/20****; A23L 27/10; A23L 17/00; A23L 27/00*
(75) **HAY LY EANG** (FR)
8 Allée des Tilleuls, 92400 Courbevoie, France
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM PHỤ GIA THỰC PHẨM PRAHOK, QUY TRÌNH CHẾ BIẾN VÀ THỰC PHẨM CÓ CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế này bộc lộ chế phẩm phụ gia thực phẩm Prahok, quy trình sản xuất chế phẩm thực phẩm Prahok dạng bột, cách sử dụng chế phẩm phụ gia thực phẩm Prahok này làm gia vị cũng như sản phẩm thực phẩm có chứa chế phẩm phụ gia thực phẩm Prahok.

(11) **122410 A**
(21) **1-2025-09312**
(22) 17/05/2024
(30) 20230100477 15/06/2023 GR
(43) 25/02/2026
(85) 01/12/2025
(86) PCT/US2024/029845 17/05/2024
(87) WO2024/258555 A1 19/12/2024
(51) ***H04W 12/104****; H04W 64/00; H04W 12/121*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ANGJELICHINOSKI, Marko (MK); MANOLAKOS, Alexandros (GR); REDDY, Varun Amar (IN); AKKARAKARAN, Sony (IN); DUAN, Weimin (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, phương pháp truyền thông không dây và thực thể mạng. Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông. Theo một khía cạnh, thực thể mạng thu, từ nút mạng đích, thông tin dựa trên tần số vô tuyến (RF) thu được bởi nút mạng đích, thu được, từ một hoặc nhiều nút mạng, thông tin trạng thái kênh trực quan (vCSI) liên kết với nút mạng đích, và xác định xem thông tin dựa trên RF có bị xâm phạm hay không dựa trên sự so sánh tập hợp các giá trị thứ nhất của tập hợp các đặc điểm của môi trường của nút mạng đích được xác định dựa trên thông tin dựa trên RF đến tập hợp các giá trị thứ hai của tập hợp các đặc điểm của môi trường của nút mạng đích được xác định dựa trên vCSI.



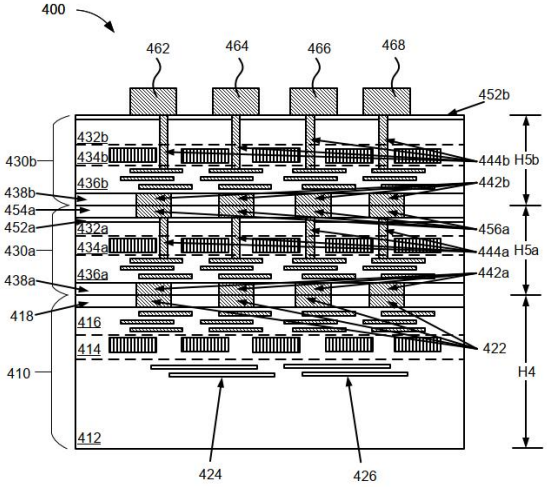
HÌNH 5

(11) **122411 A**
(21) **1-2025-09313**
(22) 03/06/2024
(30) 18/335,532 15/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 01/12/2025
(86) PCT/US2024/032232 03/06/2024
(87) WO2024/258659 A1 19/12/2024
(51) ***H01L 25/04***; *H01L 25/00; H01G 4/00; H01L 23/60*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SUN, Yangyang (US); LIN, Yi-Hang (TW); HE, Dongming (US); ZHAO, Lily (US); LANE, Ryan (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ BÁN DẪN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ BÁN DẪN

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị bán dẫn. Theo một khía cạnh, thiết bị bán dẫn bao gồm: linh kiện thụ động tầng thứ nhất bao gồm phần lớp nền, phần linh kiện thụ động và phần kim loại hóa được bố trí theo cấu hình xếp chồng; và một hoặc nhiều linh kiện thụ động tầng thứ hai được bố trí trên linh kiện thụ động tầng thứ nhất. Mỗi một trong số một hoặc nhiều linh kiện thụ động tầng thứ hai bao gồm: phần lớp nền, phần linh kiện thụ động và phần kim loại hóa được bố trí theo cấu hình xếp chồng; và một tập hợp các via xuyên lớp nền (TSV) đi xuyên qua phần lớp nền tương ứng và được ghép nối điện với phần kim loại hóa tương ứng. Thiết bị bán dẫn bao gồm thành phần thụ động gồm có phần linh kiện thụ động của linh kiện thụ động tầng thứ nhất được ghép nối điện với một hoặc nhiều phần linh kiện thụ động của một hoặc nhiều linh kiện thụ động tầng thứ hai thông qua các phần kim loại hóa của linh kiện thụ động tầng thứ nhất và một hoặc nhiều linh kiện thụ động tầng thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp sản xuất thiết bị bán dẫn.



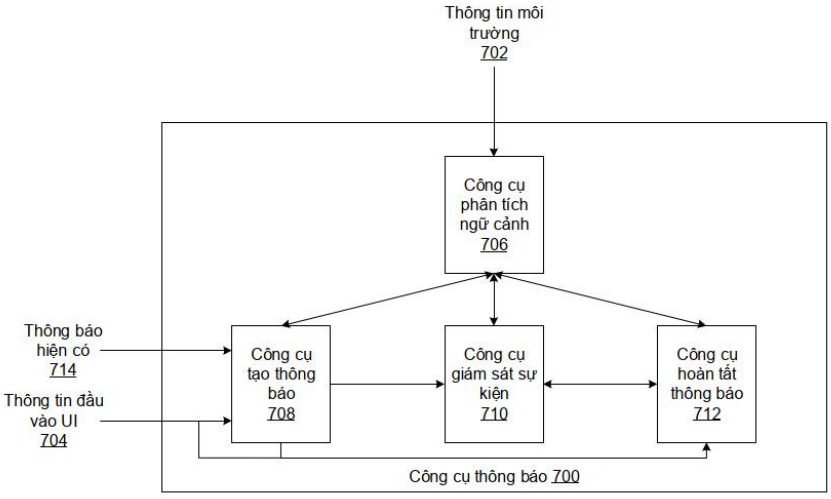
HÌNH 4

(11) **122412 A**
(21) **1-2025-09314**
(22) 02/05/2024
(30) 18/334,272 13/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 01/12/2025
(86) PCT/US2024/027521 02/05/2024
(87) WO2024/258517 A1 19/12/2024
(51) ***G06F 3/01***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) KIES, Jonathan (US); SUKUMAR, Vinesh (US); TAVEIRA, Michael Franco (US); TANG, Tong (US); GUPTA, Vikram (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY THỰC TẾ MỞ RỘNG ĐỂ HIỂN THỊ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ NỘI DUNG THỰC TẾ MỞ RỘNG**

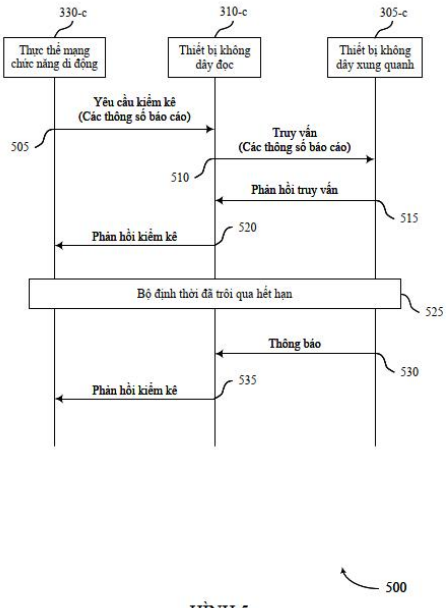
(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật, phương pháp và hệ thống để hiển thị nội dung bằng máy thực tế mở rộng. Ví dụ, quy trình có thể bao gồm bước thu nội dung để hiển thị, trong đó nội dung này được liên kết với đối tượng thứ nhất và lần chuyển tiếp thứ nhất, lần chuyển tiếp thứ nhất này biểu thị thay đổi cần áp dụng cho nội dung dựa trên điều kiện kích hoạt; xuất nội dung để hiển thị liên kết với đối tượng thứ nhất; xác định điều kiện kích hoạt đã được đáp ứng; phản hồi việc xác định rằng điều kiện kích hoạt đã được đáp ứng, sửa đổi nội dung trình bày dựa trên quá trình chuyển tiếp thứ nhất; và xuất nội dung đã sửa đổi để hiển thị.



HÌNH 7

(11) **122413 A**
(21) **1-2025-09315**
(22) 31/05/2024
(30) 20230100481 15/06/2023 GR
(43) 25/02/2026
(85) 01/12/2025
(86) PCT/US2024/032077 31/05/2024
(87) WO2024/258640 A1 19/12/2024
(51) ***H04W 4/80****; H04W 88/04; H04W 8/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LOPES, Luis, Fernando Brisson (PT); KIM, Yuchul (KR); SPEICHER, Sebastian (CH); ZISIMOPOULOS, Haris (GB); GRIOT, Miguel (US); AWONIYI-OTERI, Olufunmilola Omolade (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây. Thực thể mạng chức năng di động có thể phát bản tin yêu cầu kiểm kê đến thiết bị không dây đọc yêu cầu các bộ đọc này báo cáo bảng kiểm kê gồm các thiết bị không dây được hỗ trợ bởi môi trường xung quanh liên kết với mỗi bộ đọc. Các bộ đọc có thể yêu cầu và thu thông tin từ các thiết bị không dây được hỗ trợ bởi môi trường xung quanh, và các bộ đọc có thể phát bản tin phản hồi kiểm kê đến thực thể mạng chức năng di động nhận dạng các thiết bị không dây được hỗ trợ bởi môi trường xung quanh và thông tin liên kết của chúng. Thực thể mạng chức năng di động có thể phát bản tin đến bộ đọc thứ nhất để chuyển tiếp đến thiết bị không dây được hỗ trợ bởi môi trường xung quanh thứ nhất dựa trên bản tin phản hồi kiểm kê thứ nhất chỉ báo rằng thiết bị không dây được hỗ trợ bởi môi trường xung quanh thứ nhất được liên kết với bộ đọc thứ nhất.



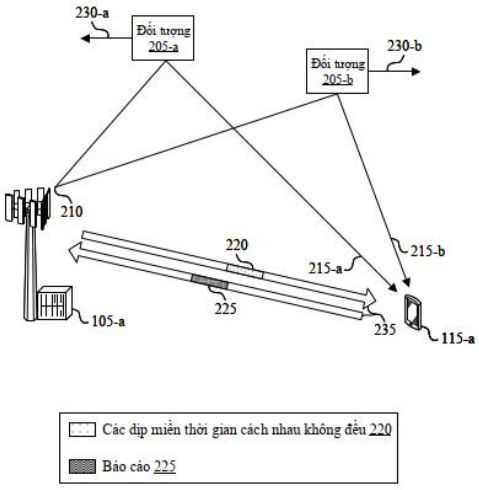
HÌNH 5

(11) **122414 A**
(21) **1-2025-09316**
(22) 15/06/2023
(43) 25/02/2026
(85) 01/12/2025
(86) PCT/CN2023/100343 15/06/2023
(87) WO2024/254808 A1 19/12/2024
(51) ***H04W 72/23***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HUANG, Min (CN); YIN, Mingxi (CN); DAI, Jing (CN); WU, Liangming (CN); WEI, Chao (CN); XU, Hao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

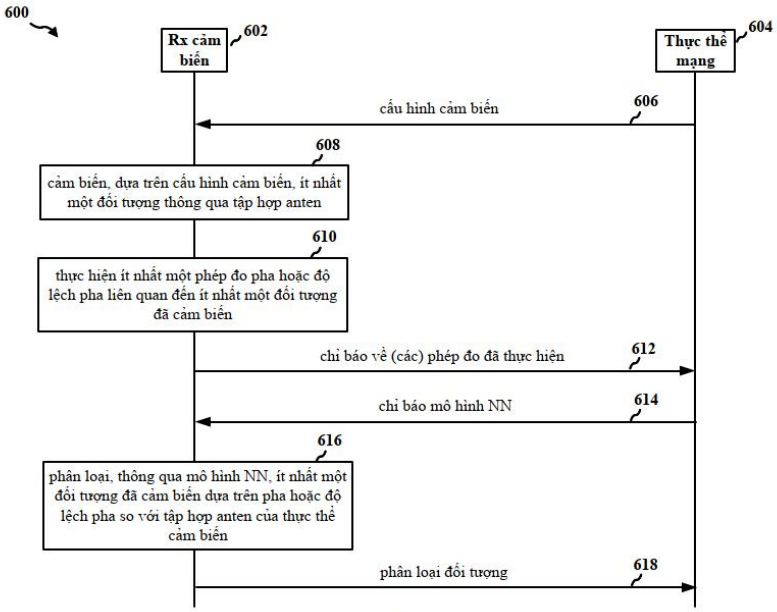
(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (UE) có thể thu báo hiệu điều khiển chỉ báo tập hợp dịp miền thời gian cách nhau không đều trong một khoảng thời gian để giám sát tín hiệu cảm biến liên kết với việc ước lượng tốc độ của đối tượng, trong đó trong tập hợp dịp miền thời gian cách nhau không đều, quãng cách thời gian thứ nhất giữa cặp dịp miền thời gian liên tiếp thứ nhất khác với quãng cách thời gian thứ hai giữa cặp dịp miền thời gian liên tiếp thứ hai. UE có thể giám sát, trong khoảng thời gian này, tín hiệu cảm biến được phản xạ thứ nhất trong tập hợp dịp miền thời gian cách nhau không đều, và UE có thể phát báo cáo chỉ báo tần số Doppler, tốc độ được ước lượng của đối tượng tương ứng với tần số Doppler, hoặc cả hai, dựa trên việc giám sát tín hiệu cảm biến được phản xạ thứ nhất.



HÌNH 2

(11) **122415 A**
(21) **1-2025-09317**
(22) 22/05/2024
(30) 18/335,957 15/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 01/12/2025
(86) PCT/US2024/030563 22/05/2024
(87) WO2024/258575 A1 19/12/2024
(51) ***G01S 7/41**; G01S 13/58; G06N 3/08; G01S 13/00; G01S 13/931*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LIU, Kangqi (CN); DUAN, Weimin (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Các máy và phương pháp phân loại đối tượng dựa trên độ lệch pha trong cảm biến đều được mô tả. Máy được tạo cấu hình để thu, từ thực thể mạng, cấu hình cảm biến. Cấu hình cảm biến cho biết các phép đo về pha hoặc độ lệch pha để phân loại đối tượng trong các hoạt động cảm biến. Các phép đo được liên kết với tập hợp các anten của thực thể cảm biến. Máy được tạo cấu hình để cảm biến các đối tượng thông qua tập hợp anten, thực hiện các phép đo, và cung cấp, cho thực thể mạng, chỉ báo về các phép đo đã thực hiện về pha và độ lệch pha. Máy được tạo cấu hình để phát, cho thực thể cảm biến, cấu hình cảm biến. Cấu hình cảm biến cho biết các phép đo về pha hoặc độ lệch pha để phân loại đối tượng trong các hoạt động cảm biến. Các phép đo được liên kết với tập hợp anten của thực thể cảm biến. Máy được tạo cấu hình để thu nhận, từ thực thể cảm biến, chỉ báo về các phép đo.

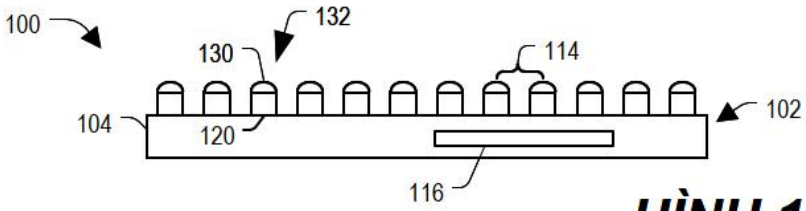


HÌNH 6

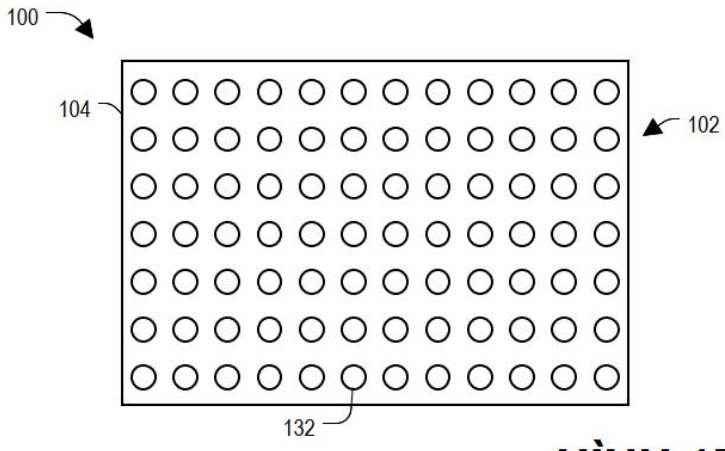
(11) **122416 A**
(21) **1-2025-09318**
(22) 01/04/2024
(30) 18/330,657 07/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 01/12/2025
(86) PCT/US2024/022509 01/04/2024
(87) WO2024/253736 A1 12/12/2024
(51) ***G11C 5/04***; *H01L 23/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HE, Dongming (US); HSU, Hung-Yuan (TW); CHEN, Yujen (TW)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) LINH KIỆN TÍCH HỢP, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ

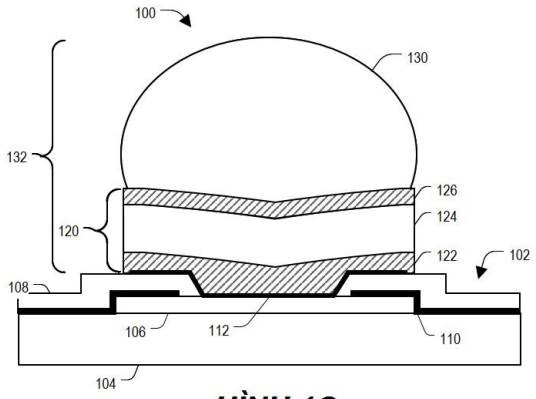
(57) Sáng chế đề cập đến linh kiện tích hợp, phương pháp và thiết bị. Linh kiện tích hợp bao gồm khuôn có đệm tiếp xúc và nắp hàn được kết nối điện với đệm tiếp xúc bằng trụ liên kết nhiều lớp. Trụ liên kết nhiều lớp bao gồm lớp gia cố cơ sở, lớp gia cố nắp và một hoặc nhiều lớp hàn được bố trí giữa lớp gia cố cơ sở và lớp gia cố nắp.



HÌNH 1A



HÌNH 1B



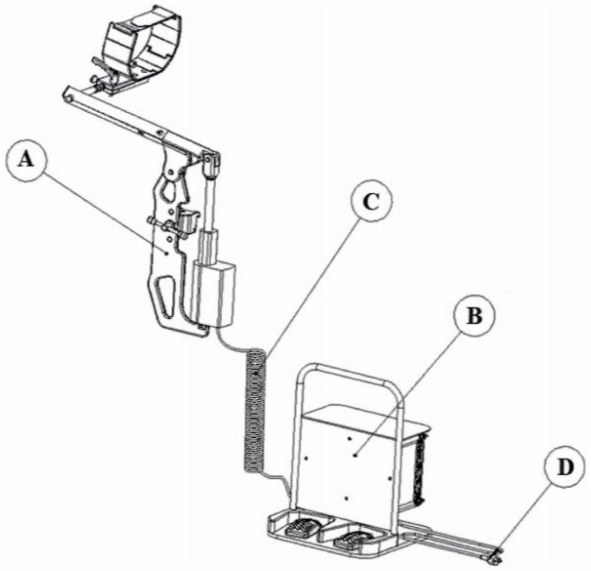
HÌNH 1C

(11) **122417 A**
(21) **1-2025-09324**
(22) 30/05/2024
(30) 2034966 01/06/2023 NL
(43) 25/02/2026
(85) 01/12/2025
(86) PCT/NL2024/050273 30/05/2024
(87) WO2024/248614 A1 05/12/2024
(51) ***B01D 11/02****; C09D 9/00; D06P 5/13; C08J 11/08*
(71) **CURE TECHNOLOGY B.V.** (NL)
Eerste Bokslootweg 17, 7821 AT Emmen, Netherlands
(72) BRONS, Marco (NL); KUNST, Johan Albert Frans (NL); VAN HET GOOR, Layo (NL); PRAGT, Ramon (NL)
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **QUY TRÌNH TÁI CHẾ VẬT LIỆU THẢI POLYME HỖN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến tái chế vật liệu thải polyme hỗn hợp, trong đó vật liệu chất bao gồm các thành phần polyuretan (PUR) và các thành phần polyeste có chứa chất nhuộm được liên kết cơ học với các thành phần polyuretan này. Quy trình bao gồm các bước tuần tự sau: phân tán vật liệu thải polyme hỗn hợp trong 2-(2-etoxyetoxy) etanol (DGME); sau đó giữ vật liệu polyme trong trạng thái phân tán trong DGME cho đến khi ít nhất một phần chất nhuộm được chiết tách khỏi polyeste vào DGME và ít nhất 90% theo trọng lượng các thành phần PUR được hòa tan trong DGME; tiếp theo, tách các thành phần polyeste khỏi DGME có chứa phần chất nhuộm nói trên và các thành phần PUR đã hòa tan; và cuối cùng, tái sử dụng polyeste để sản xuất sản phẩm mới.

(11) **122418 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-09336**
(22) 02/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2025
(51) ***A61G 13/12***
(71) **CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ QS** (VN)
83 đường 51, phường An Tây Hội, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Hoàng Giang (VN); Nguyễn Ngọc Thành (VN)
(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ NÂNG HẠ VÀ ĐỊNH VỊ KHỚP GỐI TRONG PHẪU THUẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến một thiết bị hỗ trợ nâng hạ và định vị khớp gối trong phẫu thuật, bao gồm cơ cấu tay máy nâng hạ gắn vào thanh ray giường phẫu thuật và bộ điều khiển trung tâm điều khiển bằng chân; cơ cấu tay máy bao gồm khung xương chính, hệ thống cánh tay đòn và cơ cấu dẫn động tịnh tiến sử dụng động cơ điện và trục pít-tông, động cơ được bố trí tạo thành cơ cấu đòn bẩy ba điểm, trong đó một đầu liên kết bản lề với khung xương và đầu còn lại liên kết khớp quay với khâu dẫn động tại vị trí lệch tâm so với trục xoay chính, nhờ đó chuyển đổi chuyển động tịnh tiến thành chuyển động quay nâng-hạ bộ khung đỡ chân; bộ khung đỡ chân có kết cấu ba tấm ghép bản lề cho phép thay đổi tiết diện để ôm sát chân bệnh nhân và được gắn lên bệ đỡ có khả năng trượt dọc và xoay quanh trục định vị nhằm thiết lập chiều dài và góc nghiêng mong muốn; hệ thống điều khiển sử dụng cơ chế vòng kín, thu nhận tín hiệu phản hồi tốc độ từ động cơ và tín hiệu từ bàn đạp để điều chỉnh tốc độ tịnh tiến của pít-tông theo hành trình nhấn.



Hình 1.

(11) **122419 A**
(21) **1-2025-09339**
(22) 29/05/2024
(30) 10 2023 115 413.3 13/06/2023 DE
(43) 25/02/2026
(85) 02/12/2025
(86) PCT/EP2024/064765 29/05/2024
(87) WO2024/256174 A1 19/12/2024
(51) ***H10N 30/50****; H10N 30/88; B05C 5/00*
(71) **VERMES MICRODISPENSING GMBH** (DE)
Rudolf-Diesel-Ring 2, 83607 Holzkirchen, Germany
(72) FLIESS, Mario (DE); SCHMIDBERGER, Simon (DE); HELLMICH, Wolfram (DE)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) MÔĐUN DẪN ĐỘNG VÀ HỆ THỐNG ĐỊNH LƯỢNG

(57) Sáng chế đề cập đến môđun dẫn động (1) có vỏ môđun được làm kín khít (3), mà kéo dài theo chiều dọc theo hướng trục (R_{AX}), có ít nhất một bộ dẫn động áp điện (2) được bố trí trong vỏ môđun (3) và có các đầu cuối điện (6a, 6b) ít nhất cho bộ dẫn động áp điện (2), mà các đầu cuối (6a, 6b) được cấp qua thành vỏ môđun (3w), trong đó khoảng trống phía bên trong vỏ môđun (3i) giữa bộ dẫn động áp điện (2) và thành vỏ môđun (3w) bao gồm hợp chất bao (4), mà cách điện thành vỏ môđun (3w) khỏi bộ dẫn động áp điện (2) và được tạo ra theo cách dẫn nhiệt, cụ thể là có chất phụ dẫn nhiệt, trong đó thành vỏ môđun (3w) của vỏ môđun (3) có các ống xếp (10, 20, 30, 40) có đường viền dạng sóng (10, 20, 30, 40), trong đó ít nhất một phần (14, 34l, 34r, 44l, 44r) của đường viền dạng sóng (10, 20, 30, 40) được tạo ra theo cách thức hình xoắn ốc theo hướng trục (R_{AX}). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống định lượng (50) có môđun dẫn động (1) như được mô tả trên.

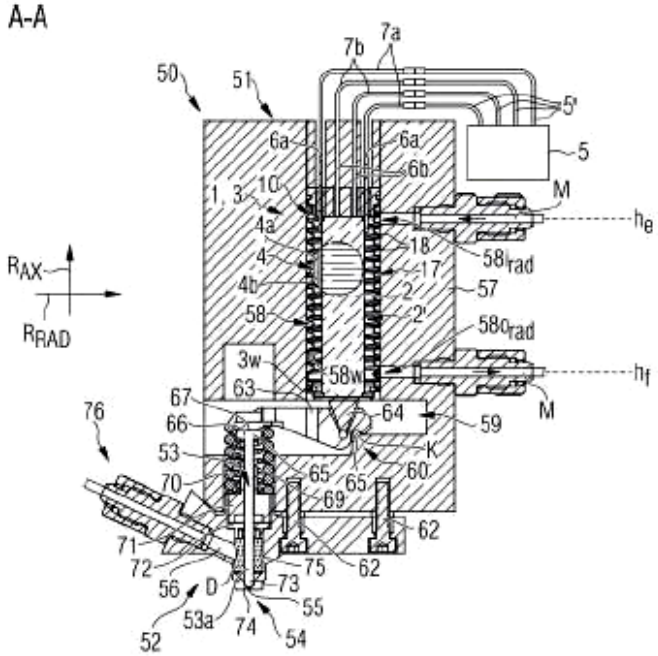


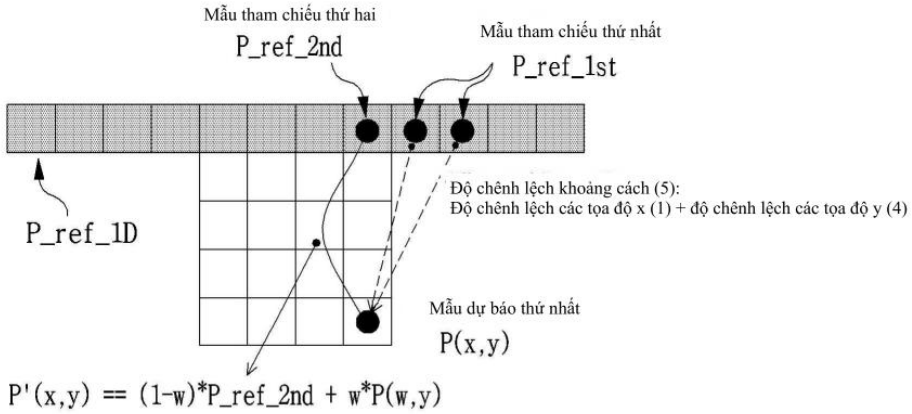
Fig.2

(11) **122420 A**
(21) **1-2025-09349**
(22) 20/09/2017
(30) 10-2016-0120079 20/09/2016 KR
(43) 25/02/2026
(85) 27/02/2025
(86) PCT/KR2017/010353 20/09/2017
(87) WO2018/056701 A1 29/03/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/132; H04N 19/86; H04N 19/186; H04N 19/187; H04N 19/70; H04N 19/11; H04N 19/174*
(62) 1-2025-01380
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp này có thể bao gồm các bước: xác định chế độ dự báo bên trong của khối hiện thời, xác định, dựa vào chế độ dự báo bên trong, mẫu tham chiếu thứ nhất của mẫu đích dự báo được bao gồm trong khối hiện thời, tạo ra mẫu dự báo thứ nhất dùng cho mẫu đích dự báo nhờ sử dụng mẫu tham chiếu thứ nhất, và tạo ra mẫu dự báo thứ hai dùng cho mẫu đích dự báo nhờ sử dụng mẫu dự báo thứ nhất và mẫu tham chiếu thứ hai được bố trí ở vị trí khác với mẫu tham chiếu thứ nhất.

[FIG 24]

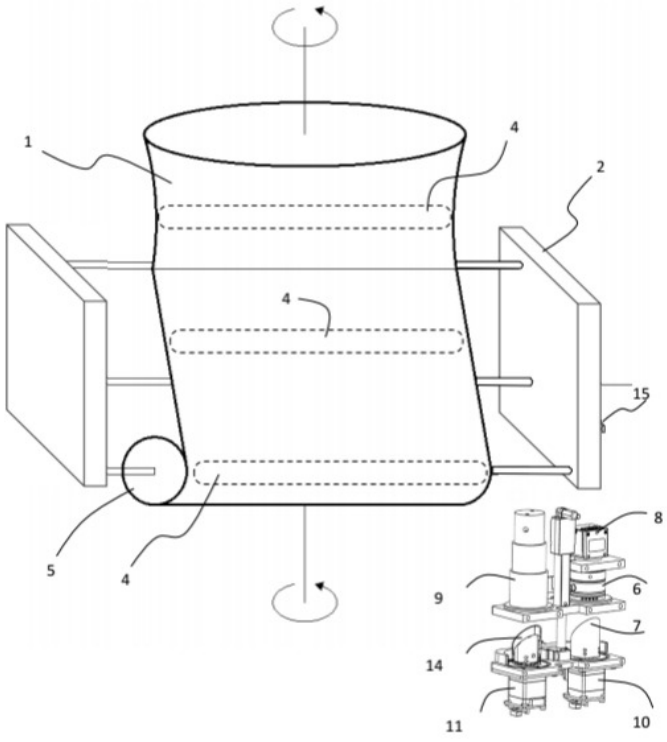


(11) **122421 A**
(21) **1-2025-09370**
(22) 04/06/2024
(30) 2023/006658 07/06/2023 TR
(43) 25/02/2026
(85) 02/12/2025
(86) PCT/TR2024/050594 04/06/2024
(87) WO2024/253623 12/12/2024
(51) ***G01N 21/898***; *D04B 35/20; G01N 33/36; D03J 1/00; D06H 3/08*
(71) **AGTEKS ORME VE TEKSTIL ENDUSTRILERI SANAYI VE TICARET LIMITED SIRKETI** (TR)
BOSB Bakircilar San. Sit. Orkide Cd. 5/7 34524 Beylikdüzü/Istanbul, Turkey
(72) AGRIKLI, Mehmet (TR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN LỖI BỀ MẶT**

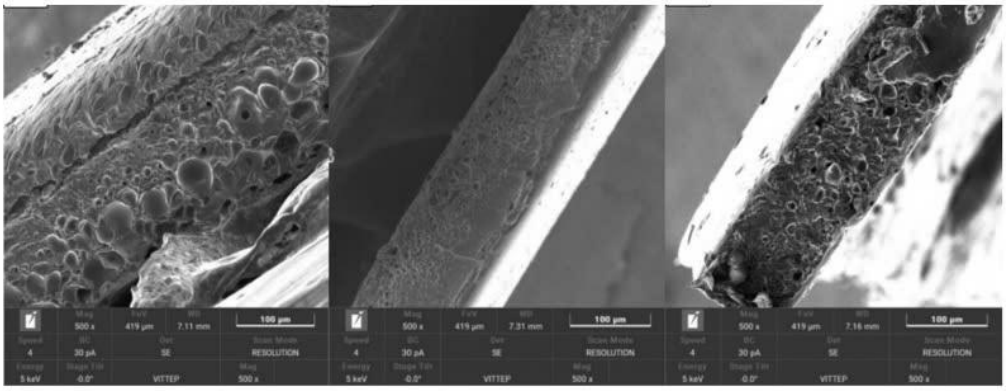
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cho phép chủ động phát hiện lỗi bề mặt của vật thể có diện tích bề mặt. Hệ thống này bao gồm cụm chụp ảnh có thể hiệu chuẩn được cấu hình để chụp các hình ảnh từ ít nhất một khu vực ngắm vật thể, cụm chụp ảnh này bao gồm thiết bị chụp ảnh và tùy chọn có gương thứ nhất được cấu hình để truyền các hình ảnh từ ít nhất một khu vực ngắm đến thiết bị chụp ảnh; cảm biến hình ảnh chuyển đổi các hình ảnh được chụp bởi cụm chụp ảnh thành dữ liệu; bộ xử lý kết nối với cảm biến hình ảnh để phân tích dữ liệu nhận được từ cảm biến hình ảnh; và ít nhất một nguồn ánh sáng, khác biệt ở chỗ ít nhất thiết bị chụp ảnh hoặc gương thứ nhất tùy chọn được cấu hình để thực hiện dao động quay.

[Fig. 1]



(11) **122422 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-09378**
(22) 03/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/01/2026
(51) ***C08J 5/18***
(75) **TRẦN PHƯỚC NHẬT UYÊN** (VN)
3.05 lô A, chung cư Nhiêu Lộc C, khu phố 18, phường Phú Thọ Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG CHỈ THỊ ĐỔI MÀU ĐỂ GIÁM SÁT ĐỘ TƯƠI THỰC PHẨM GIÀU PRÔTÊIN**

(57) Phương pháp sản xuất màng chỉ thị đổi màu để giám sát độ tươi thực phẩm giàu prôtêin bao gồm các bước: (i) chuẩn bị dung dịch poli vinyl axetat, dung dịch pectin, bột betalain; (ii) phối trộn dung dịch pectin với dung dịch poli vinyl axetat để thu nhận hỗn hợp nền thứ nhất; (iii) phối trộn glycerol với hỗn hợp nền thứ nhất thu nhận hỗn hợp nền thứ hai; (iv) phối trộn bột betalain với hỗn hợp nền thứ hai để thu nhận hỗn hợp nền thứ ba; và (v) đổ hỗn hợp nền thứ ba vào khuôn đúc tạo màng để thu nhận màng chỉ thị đổi màu để giám sát độ tươi thực phẩm giàu prôtêin.



HÌNH 2

(11) **122423 A**
(21) **1-2025-09381**
(22) 08/05/2024
(30) 63/501,036 09/05/2023 US
(51) ***C07K 16/12***
(43) 25/02/2026
(85) 03/12/2025
(86) PCT/EP2024/062700 08/05/2024
(87) WO2024/231440 14/11/2024

(71) **ASTRAZENECA AB** (SE)
SE-151 85 Södertälje, Sweden
(72) BRAILSFORD, Wayne (GB); LAMBIASE, Giulia (IT); DIGIANDOMENICO, Antonio (US); SOU, Si Nga (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI PROTEIN PCRV VÀ PSL EXOPOLYSACARIT CỦA PSEUDOMONAS AERUGINOSA VÀ CHẾ PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đặc hiệu kép liên kết đặc hiệu với protein PcrV và Psl exopolysacarit của *Pseudomonas aeruginosa* và bao gồm vùng Fc sửa đổi; và chế phẩm bao gồm kháng thể này. Ví dụ, các kháng thể đặc hiệu kép như vậy có thể tăng thời gian bán thải tăng và giảm sự kết tụ trong quy trình sản xuất mà không làm giảm hiệu lực chống lại *Pseudomonas,* so với các kháng thể đặc hiệu kép không có vùng Fc sửa đổi.

(11) **122424 A**
(21) **1-2025-09389**
(22) 03/05/2024
(30) 23177451.4 06/06/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 03/12/2025
(86) PCT/EP2024/062195 03/05/2024
(87) WO2024/251443 12/12/2024
(51) ***C09J 5/00****; C08K 5/36; C09J 7/30; C09J 7/10; C08K 5/3445*
(71) **HENKEL AG & CO. KGAA** (DE)
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany
(72) KUNDT, Matthias (DE); STAPF, Stefanie (DE); RAMM, Christian (DE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BĂNG DÍNH CÓ THỂ TÁCH RỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến băng dính có thể tách rời bằng cách điện hóa và có thể hóa rắn bao gồm chế phẩm kết dính bao gồm: a) ít nhất một hợp chất epoxit; b) chất hóa rắn bao gồm một hoặc nhiều hợp chất mà có ít nhất một nhóm có phản ứng với epoxit và không có nhóm chức disulfua; c) tác nhân tự phục hồi bao gồm một hoặc nhiều hợp chất mà chứa ít nhất một nhóm chức disulfua và tùy ý ít nhất một nhóm có phản ứng với epoxit được chọn từ: hydroxyl; thiol; amin; hoặc carboxyl; d) chất tăng độ bền; và, e) chất điện phân, trong đó chế phẩm được đặc trưng bởi tỷ lệ mol của các nhóm có phản ứng với epoxit trên các nhóm epoxit nằm trong khoảng từ 0,6:1 đến 1,3:1.

(11) **122425 A**
(21) **1-2025-09393**
(22) 10/05/2024
(30) 63/506,312 05/06/2023 US
18/532,612 07/12/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 03/12/2025
(86) PCT/US2024/029005 10/05/2024
(87) WO2024/253806 12/12/2024
(51) ***A63F 1/04***; *G07F 17/32; A63F 5/00; A63F 9/24; A63F 1/00; A63F 3/00*
(71) **INTERBLOCK D.O.O.** (US)
6900 S. Decatur Blvd., Suite 100, Las Vegas, NV 89118, United States of America
(72) CONNELLY, John, Joseph (US); KOWALCHUK, Jeffrey (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TRÒ CHƠI BÀN ĐIỆN TỬ VỚI CÁC TRÒ CHƠI PHỤ VÀ TỐC ĐỘ CHƠI ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp chuyển đổi luồng trò chơi trực tiếp và viđeo. Các phương án khác nhau có thể nhận việc lựa chọn tín dụng để khởi tạo lượng tín dụng thứ nhất trên ván thứ nhất của sự kiện trò chơi blackjack. Giao diện người dùng đồ họa có thể cung cấp khu vực chơi ảo và các biểu tượng trò chơi phụ liên quan đến sự kiện trò chơi blackjack. Thời gian chu kỳ ra quyết định có thể được thiết lập cho khoảng thời gian của sự kiện trò chơi. Thời gian chu kỳ ra quyết định xác định cửa sổ thời gian để đưa ra quyết định trò chơi trong ván của sự kiện trò chơi blackjack. Trong một số ví dụ, thời gian chu kỳ ra quyết định thứ hai có thể được thiết lập để xác định cửa sổ thời gian để chơi giữa các ván của sự kiện trò chơi blackjack.

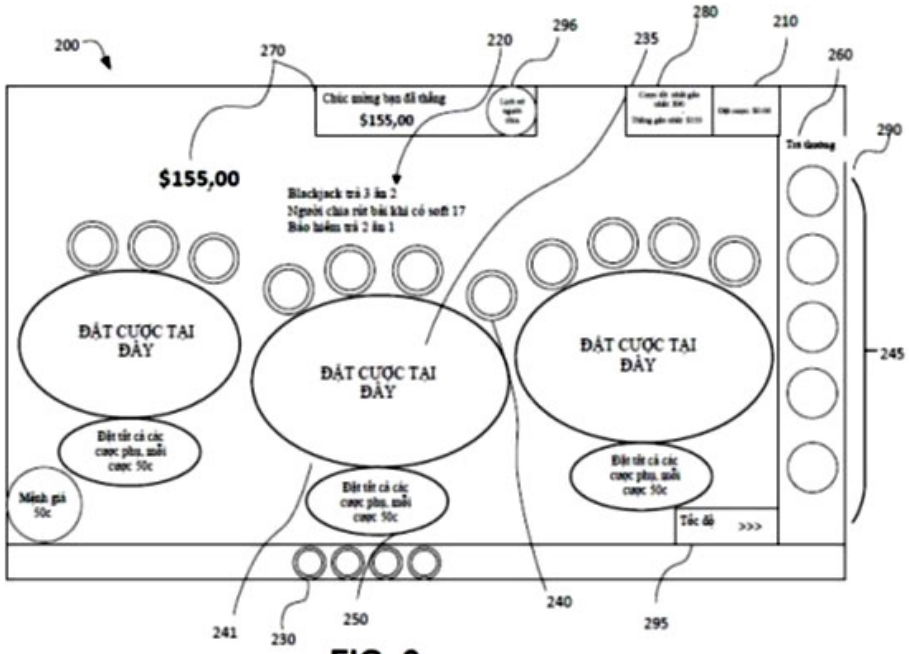
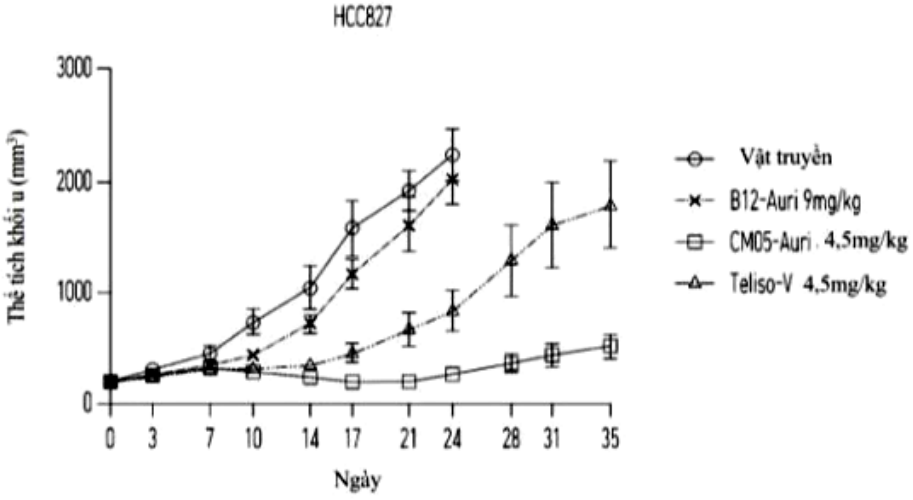


FIG. 2

(11) **122426 A**
(21) **1-2025-09396**
(22) 30/05/2024
(30) 10-2023-0070427 31/05/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 03/12/2025
(86) PCT/KR2024/095864 30/05/2024
(87) WO2024/248595 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2025
(51) ***A61K 47/68****; C07K 16/28; A61P 35/00; A61K 38/05*
(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP.** (KR)
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea
(72) LEE, Kwanwoo (KR); YOON, Jihye (KR); HONG, Seongho (KR); PARK, Gunwoo (KR); CHO, Sungrae (KR); PARK, Songyi (KR); LEE, Kyungwoo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THỂ LIÊN HỢP MIỄN DỊCH NHẮM ĐÍCH C-MET**

(57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp miễn dịch nhắm đích c-MET, cụ thể là thể liên hợp miễn dịch chứa kháng thể kháng-c-MET có trình tự CDR đặc hiệu chứa gốc GlcNAc đầu tận, hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó, tác nhân liên kết, và gốc thuốc gây độc tế bào, và dược phẩm để ngăn ngừa hoặc điều trị ung thư bao gồm thể liên hợp miễn dịch, làm thành phần hoạt tính. Thể liên hợp miễn dịch nhắm đích c-MET của sáng chế tiêu diệt các tế bào ung thư ở mức cao hơn in vivo so với các ADC nhắm đích c-MET khác và có độ ổn định cao trong cơ thể, và như vậy rất hữu ích để sử dụng trong việc ngăn ngừa hoặc điều trị ung thư.



(11) **122427 A**
(21) **1-2025-09400**
(22) 15/05/2024
(30) 23173613.3 16/05/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 03/12/2025
(86) PCT/EP2024/063402 15/05/2024
(87) WO2024/236049 21/11/2024
(51) ***A61K 35/745****; A61P 39/00; A23L 33/135; A23L 33/21; A61K 31/702; A61K 45/06; A61P 11/00; A61P 11/06; A61P 31/12; A61P 31/14; A61P 31/16; A61P 31/20; A61P 31/22; A61P 37/04; A23L 33/00; A23L 33/125*
(71) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.** (CH)
Avenue Nestlé 55, 1800 Vevey, Switzerland
(72) FORBES-BLOM, Elizabeth (NZ); MAES, Dominick (BE); NOTI, Mario (CH); TYTGAT, Hanne Lore Paula (BE); DE BRUYN, Florac (BE); JAMES, Kieran (IE)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM BIFIDOBACTERIUM LONGUM SUBSP. INFANTIS VÀ HỖN HỢP OLIGOSACARIT TRONG SỮA MẸ (HMO)**

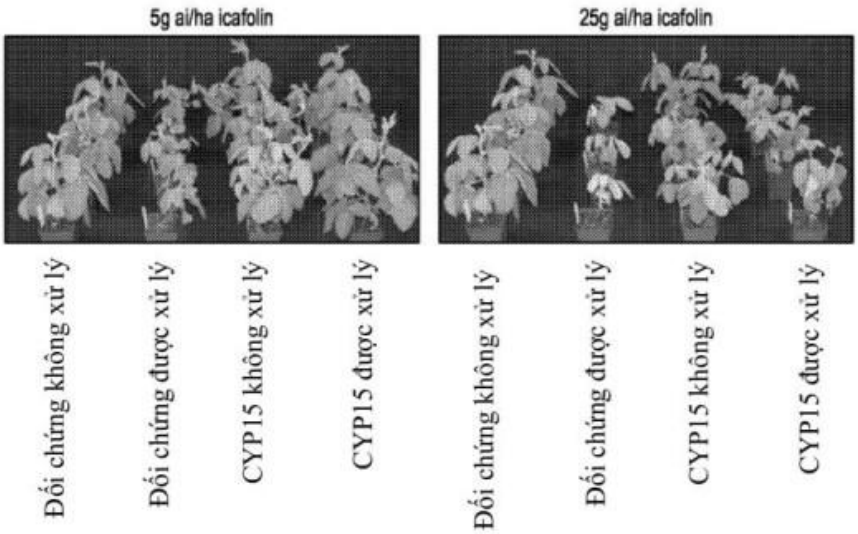
(57) Chế phẩm để sử dụng trong việc ngăn ngừa và/hoặc điều trị nhiễm virut ở đối tượng, trong đó chế phẩm này bao gồm *Bifidobacterium longum* subsp. *infantis* và hỗn hợp HMO bao gồm 2'-fucosyllactoza (2FL), đifucosyllactoza (DFL), lacto-N-tetraoza (LNT), 6'-sialyllactoza (6SL), 3'-sialyllactoza (3SL), và lacto-N-neotetraoza (LNnT), và tùy chọn 3-fucosyllactoza (3FL). Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm để sử dụng trong việc ngăn ngừa và/hoặc làm giảm nguy cơ mẫn cảm với dị nguyên, ngăn ngừa và/hoặc làm giảm nguy cơ phát triển bệnh hô hấp ở đối tượng, và/hoặc ngăn ngừa và/hoặc làm giảm nguy cơ phát triển bệnh hen suyễn ở đối tượng.

(11) **122428 A**
(21) **1-2025-09417**
(22) 06/06/2024
(30) 63/508,094 14/06/2023 US
63/606,492 05/12/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 03/12/2025
(86) PCT/US2024/032684 06/06/2024
(87) WO2024/258721 19/12/2024
(51) ***A01H 1/04***; *C12Q 1/68; C12N 15/82; A01H 5/10; A01H 5/12*
(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC** (US)
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America
(72) KÜPPER, Anita (DE); LARUE, Clayton, T. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM ĐEM LẠI KHẢ NĂNG DUNG NẠP THUỐC DIỆT CỎ ICAFOLIN

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ sinh học và đề xuất phân tử ADN tái tổ hợp mới để đem lại khả năng chịu thuốc diệt cỏ icafolin. Sáng chế cũng đề xuất cây, hạt giống, tế bào và các bộ phận của cây chuyển gen có khả năng chịu thuốc diệt cỏ bao gồm các phân tử ADN tái tổ hợp và phương pháp sử dụng chúng.

HÌNH 1



(11) **122429 A**
(21) **1-2025-09434**
(22) 17/05/2024
(30) 10 2023 113 182.6 19/05/2023 DE
(43) 25/02/2026
(85) 04/12/2025
(86) PCT/EP2024/063704 17/05/2024
(87) WO2024/240646 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2025
(51) ***B21B 27/03***; *C23C 4/123; C23C 4/11; C23C 4/06; C23C 4/08*
(71) **SMS GROUP GMBH** (DE)
Am SMS Campus 1, 41069 Mönchengladbach, Germany
(72) MÜLLER-JENA, Roland (DE); WIRTZ, Thomas (DE); FÜRST-PITZ, Andreas (DE); WENGENROTH, Walter (DE); VOGD, Matthias (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) TRỤC CÁN CHÍNH ĐỂ CÁN SẢN PHẨM KIM LOẠI, KHUNG CÁN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRỤC CÁN CHÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến trục cán chính (1) để cán sản phẩm kim loại, cụ thể là để cán dải kim loại, bao gồm: phần thân chính (4) làm bằng kim loại; và lớp chống mài mòn (2) ít nhất được phủ một phần lên phần thân chính, trong đó: lớp chống mài mòn là lớp phủ được phun nhiệt; và lớp chống mài mòn có tỷ lệ crom từ 90% theo khối lượng trở xuống, tốt hơn là từ 60% theo khối lượng trở xuống, và đặc biệt tốt hơn là từ 30% theo khối lượng trở xuống. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến khung cán có trục cán chính (1) và phương pháp sản xuất trục cán chính (1).

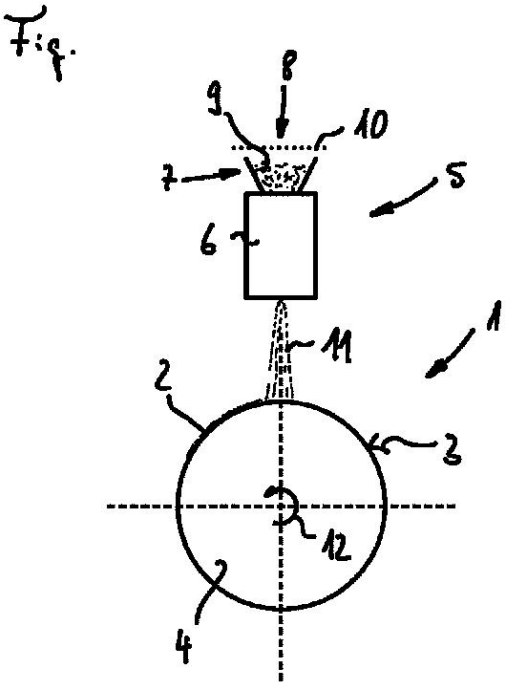


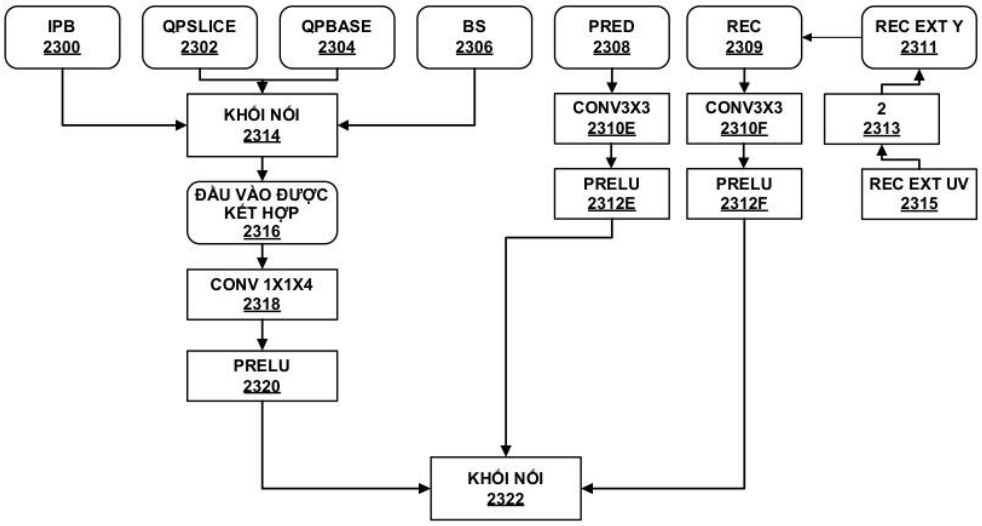
Fig. 1

(11) **122430 A**
(21) **1-2025-09439**
(22) 14/06/2024
(30) 63/508,237 14/06/2023 US
18/742,216 13/06/2024 US
(43) 25/02/2026
(85) 04/12/2025
(86) PCT/US2024/034056 14/06/2024
(87) WO2024/259267 A1 19/12/2024
(51) ***H04N 19/42****; H04N 19/82; G06N 3/0464*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) RUSANOVSKYY, Dmytro (UA); LI, Yun (SE); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Thiết bị ví dụ để giải mã dữ liệu video bao gồm: bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video; và hệ thống xử lý bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch, hệ thống xử lý được tạo cấu hình để: giải mã ít nhất một phần hình ảnh dữ liệu video; kết hợp hai hoặc nhiều tập hợp dữ liệu bổ sung cho ít nhất một phần của hình ảnh thành một tập hợp dữ liệu bổ sung duy nhất; và thực thi bộ lọc mạng nơron, sử dụng ít nhất một phần hình ảnh và một tập hợp dữ liệu bổ sung làm các đầu vào cho bộ lọc mạng nơron, để lọc ít nhất một phần hình ảnh. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video.



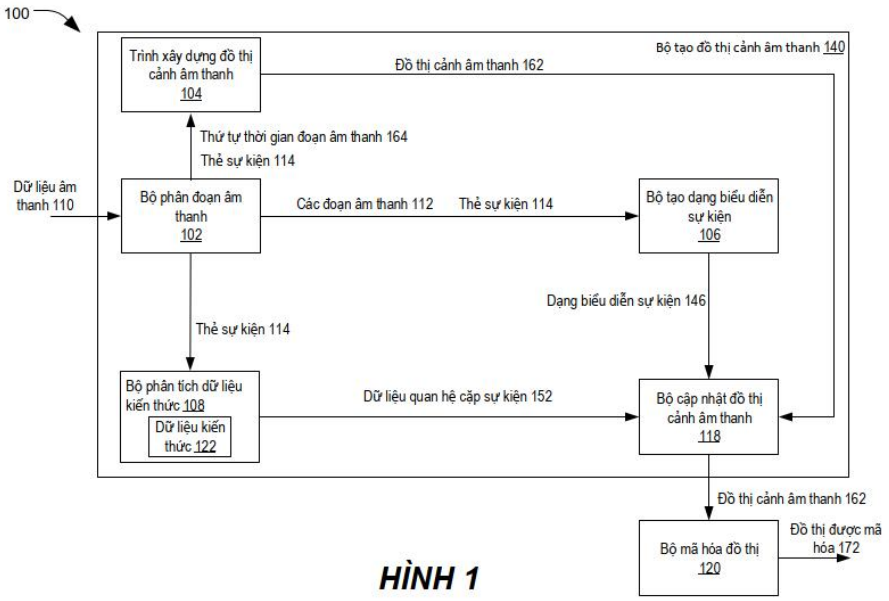
HÌNH 23

(11) **122431 A**
(21) **1-2025-09440**
(22) 11/06/2024
(30) 63/508,199 14/06/2023 US
18/738,243 10/06/2024 US
(43) 25/02/2026
(85) 04/12/2025
(86) PCT/US2024/033351 11/06/2024
(87) WO2024/258821 A1 19/12/2024
(51) ***G10L 25/51***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SRIDHAR, Arvind, Krishna (IN); GUO, Yinyi (CN); VISSER, Erik (LU)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **ĐỒ THỊ CẢNH ÂM THANH DỰA TRÊN KIẾN THỨC**

(57) Thiết bị bao gồm bộ xử lý được tạo cấu hình để thu được nhúng âm thanh thứ nhất của đoạn âm thanh thứ nhất và thu được nhúng văn bản thứ nhất của thẻ thứ nhất được gán cho đoạn âm thanh thứ nhất. Đoạn âm thanh thứ nhất tương ứng với sự kiện âm thanh thứ nhất của sự kiện âm thanh. Bộ xử lý được tạo cấu hình để thu được dạng biểu diễn sự kiện thứ nhất dựa trên tổ hợp giữa nhúng âm thanh thứ nhất và nhúng văn bản thứ nhất. Bộ xử lý được tạo cấu hình để thu được dạng biểu diễn sự kiện thứ hai của sự kiện âm thanh thứ hai trong số các sự kiện âm thanh. Bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để xác định, dựa trên dữ liệu kiến thức, mối quan hệ giữa các sự kiện âm thanh. Bộ xử lý được tạo cấu hình để xây dựng đồ thị cảnh âm thanh dựa trên thứ tự thời gian của sự kiện âm thanh. Đồ thị cảnh âm thanh được tạo để bao gồm nút thứ nhất tương ứng với sự kiện âm thanh thứ nhất và nút thứ hai tương ứng với sự kiện âm thanh thứ hai.



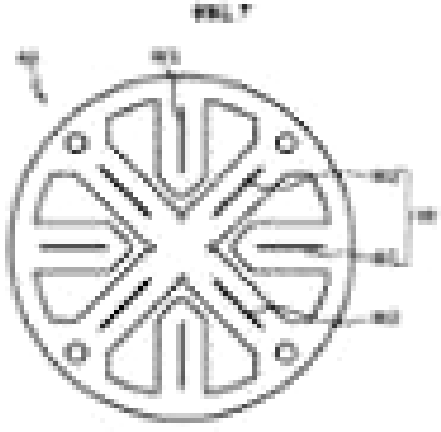
HÌNH 1

(11) **122432 A**
(21) **1-2025-09445**
(22) 11/10/2024
(30) 10-2023-0137148 13/10/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 04/12/2025
(86) PCT/KR2024/015430 11/10/2024
(87) WO2025/080030 17/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2025
(51) ***H01M 50/538***; *H01M 50/179; H01M 50/213; H01M 50/566; H01M 50/559; H01M 50/107; H01M 50/249*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Byoung-Gu (KR); LEE, So-Yeon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẾ BÀO PIN HÌNH TRỤ, BỘ GOM DÒNG ĐƯỢC ÁP DỤNG VÀO ĐÓ, BỘ PIN VÀ XE GỒM CÓ BỘ PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tế bào pin hình trụ, bộ gom dòng được áp dụng vào đó, bộ pin và xe gồm có bộ pin này. Tế bào pin hình trụ theo một phương án của sáng chế có thể gồm có cụm điện cực gồm có điện cực thứ nhất, điện cực thứ hai, và bộ ngăn cách được đặt xen giữa chúng, mà được quấn xung quanh trục quấn để định rõ lõi và bề mặt ngoài, trong đó điện cực thứ nhất có thể gồm có vùng không được phủ thứ nhất không có lớp vật liệu hoạt tính được phủ trên đầu theo chiều dọc men theo chiều quấn và được để lộ ra bên ngoài của bộ ngăn cách, và trong đó ít nhất một phần của vùng không được phủ thứ nhất có thể được sử dụng như là thẻ tab điện cực, hộp pin gồm có lỗ mở trên một mặt và được tạo kết cấu để tiếp nhận cụm điện cực qua lỗ mở này, cực tế bào được tạo kết cấu để đi qua bề mặt của hộp pin ở đối diện lỗ mở, phần mép được bố trí ở đỉnh của cụm điện cực, phần ghép nối vùng không được phủ thứ nhất kéo dài hướng vào trong từ phần mép và được hàn vào vùng không được phủ thứ nhất, và phần ghép nối cực được đặt cách ra với phần ghép nối vùng không được phủ thứ nhất và được hàn vào cực tế bào, trong đó nhiều mối hàn có thể được cung cấp giữa vùng không được phủ thứ nhất và bộ gom dòng, và trong đó góc giữa các mối hàn liền kề trong số nhiều mối hàn có thể được tạo kết cấu là góc nhọn.



(11) **122433 A**
(21) **1-2025-09450**
(22) 03/05/2024
(30) 63/464,523 05/05/2023 US
23306076.3 29/06/2023 EP
23306927.7 08/11/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 04/12/2025
(86) PCT/IB2024/000226 03/05/2024
(87) WO2024/231727 A1 14/11/2024
(51) ***A61K 39/00****; C07K 14/195; A61P 31/04*
(71) **SANOFI PASTEUR INC.** (US)
One Discovery Drive, Swiftwater, PA 18370, UNITED STATES OF AMERICA
(72) ARNAUD BARBE Nadège (FR); CASIMIRO Danilo (US); KARLSSON Andreas (SE); LEGASTELOIS Isabelle (FR); MISTRETTA Noëlle (FR); RENAULD Geneviève (BE); MOHAMED ROKBI Bachra (FR); TRAN Khang (US); WU Monica (CA)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **HỢP PHẦN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ MỤN TRỨNG CÁ**

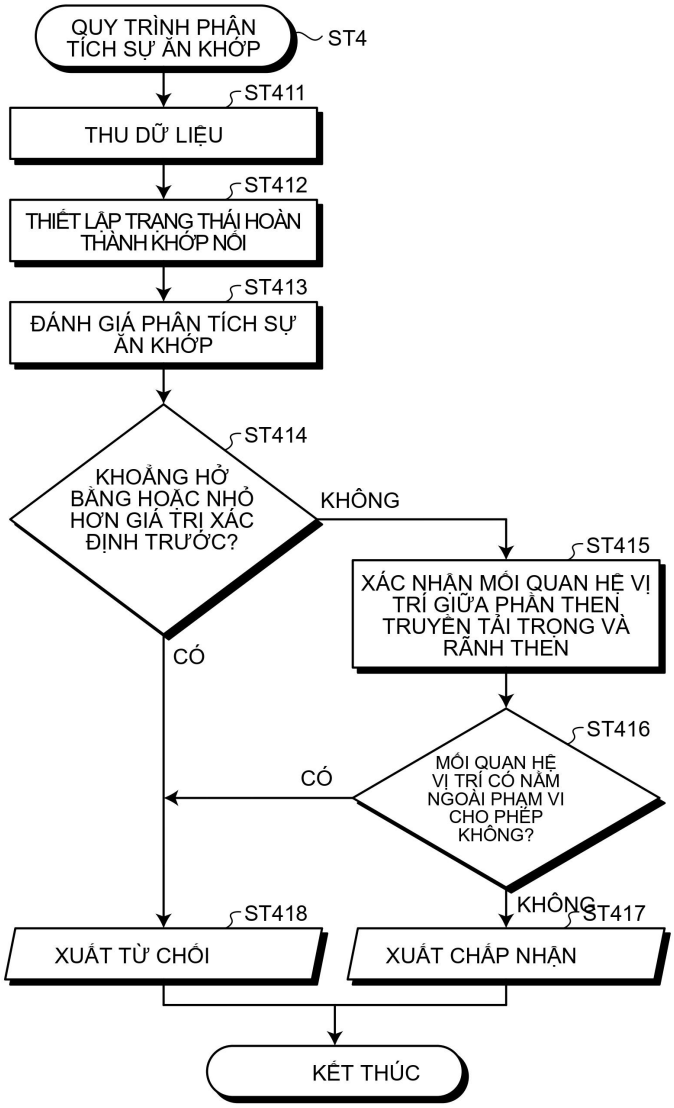
(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần (*ví dụ như* hợp phần sinh miễn dịch) mà có thể được sử dụng để gây miễn dịch chống lại *C. acnes*. Hợp phần có chứa kháng nguyên *C. acnes* và tổ hợp kháng nguyên, được sử dụng ở dạng axit nucleic (ví dụ như mARN) mã hóa protein kháng nguyên hoặc ở dạng kháng nguyên protein tái tổ hợp.

(11) **122434 A**
(21) **1-2025-09452**
(22) 06/06/2024
(30) 2023-094777 08/06/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 04/12/2025
(86) PCT/JP2024/020666 06/06/2024
(87) WO2024/253155 12/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2025
(51) ***G01B 21/16****; G01B 21/20; F16L 15/00*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan
(72) OHBA, Yuto (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HÌNH DẠNG, THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ HÌNH DẠNG, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KHỚP NỐI CƠ KHÍ, HỆ THỐNG ĐO LƯỜNG KHỚP NỐI CƠ KHÍ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐO LƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KHỚP NỐI CƠ KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KHỚP NỐI CƠ KHÍ**

(57) Sáng chế nhằm giúp dễ dàng xác nhận việc khớp nối trong khớp nối cơ khí bất kể trạng thái của khớp nối cơ khí hoặc ống được kết nối với khớp nối cơ khí. Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá hình dạng và thiết bị đánh giá hình dạng. Phương pháp để phân tích, đối với bộ khớp nối cơ khí bao gồm khớp nối đực và khớp nối cái tương ứng với khớp nối đực, mức độ ăn khớp giữa phần lõm và lồi của khớp nối đực và phần lõm và lồi của khớp nối cái, và phương pháp bao gồm bước thiết lập trạng thái hoàn thành khớp nối để thiết lập trạng thái hoàn thành khớp nối trong đó việc khớp nối giữa khớp nối đực và khớp nối cái được hoàn thành, dựa trên dữ liệu về hình dạng lõm và lồi của mỗi khớp nối đực và khớp nối cái; và bước phân tích sự ăn khớp để phân tích mức độ ăn khớp giữa phần lõm và lồi của khớp nối đực và phần lõm và lồi của khớp nối cái tương ứng với phần lõm và lồi của khớp nối đực, trong trạng thái hoàn thành khớp nối.

FIG.6


QUY TRÌNH PHÂN TÍCH SỰ ĂN KHỚP
ST4
ST411
THU DỮ LIỆU
ST412
THIẾT LẬP TRẠNG THÁI HOÀN THÀNH KHỚP NỐI
ST413
ĐÁNH GIÁ PHÂN TÍCH SỰ ĂN KHỚP
ST414
KHOẢNG HỞ BẰNG HOẶC NHỎ HƠN GIÁ TRỊ XÁC ĐỊNH TRƯỚC?
KHÔNG
CÓ
ST415
XÁC NHẬN MỐI QUAN HỆ VỊ TRÍ GIỮA PHẦN THEN TRUYỀN TẢI TRỌNG VÀ RÃNH THEN
ST416
MỐI QUAN HỆ VỊ TRÍ CÓ NẰM NGOÀI PHẠM VI CHO PHÉP KHÔNG?
CÓ
KHÔNG
ST417
XUẤT CHẤP NHẬN
ST418
XUẤT TỪ CHỐI
KẾT THÚC

(11) **122435 A**
(21) **1-2025-09461**
(22) 15/04/2013
(30) 61/624,098 13/04/2012 US
61/666,185 29/06/2012 US
(43) 25/02/2026
(85) 13/11/2014
(86) PCT/EP2013/057798 15/04/2013
(87) WO2013/153226 17/10/2013
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2014
(51) ***H04N 7/26***
(62) 1-2023-04163
(71) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC** (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
(72) SCHIERL, Thomas (DE); GEORGE, Valeri (DE); HENKEL, Anastasia (RU); MARPE, Detlev (DE); GRUENEBERG, Karsten (DE); SKUPIN, Robert (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dòng dữ liệu, trong đó các khái niệm xử lý song song như xử lý song song sóng trước (WPP), với độ trễ từ đầu đến cuối được giảm đi bằng cách từ bỏ khái niệm lát thông thường mà theo đó các lát được mã hóa hoặc được giải mã hoàn toàn độc lập từ các vùng của bức ảnh nằm phía ngoài lát tương ứng, hoặc ít nhất độc lập với các vùng phía ngoài lát tương ứng do đó mã hóa entropy được quan tâm, cụ thể hướng về các lát của các chế độ khác nhau, cụ thể các lát được gọi là các lát phụ thuộc cho phép các tính liên phụ thuộc vượt qua các biên lát, và các lát khác không phải là lát phụ thuộc, được gọi là các lát thông thường. Kết hợp với một khía cạnh hoặc không, khái niệm xử lý WPP được tạo ra một cách hiệu quả hơn sử dụng các phần cú pháp khởi đầu của lát để định vị các điểm vào WPP.

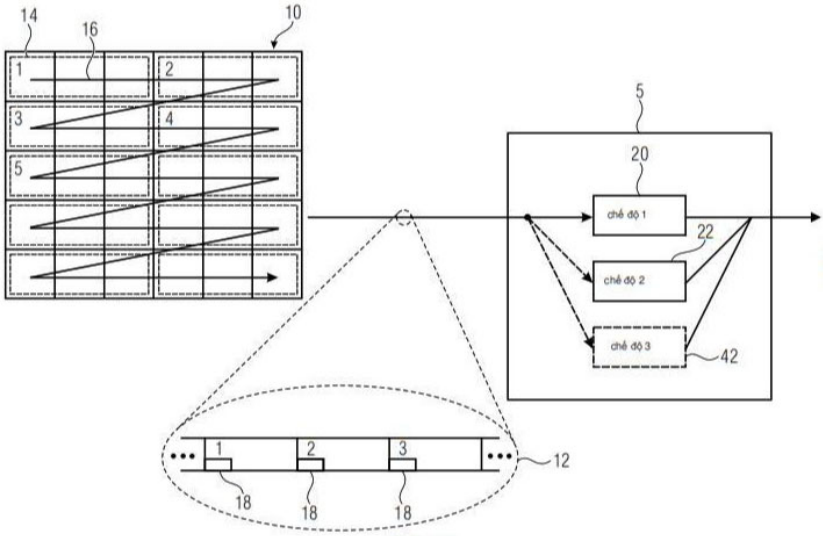
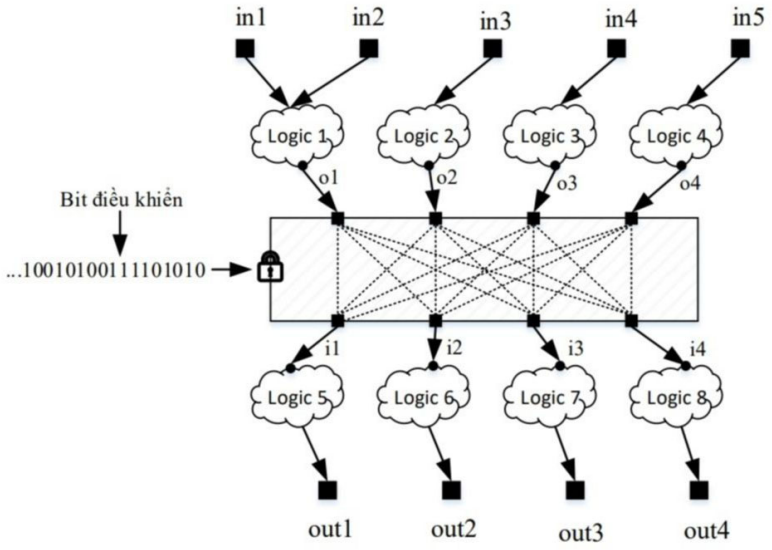


FIG 24

(11) **122436 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-09463**
(22) 04/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***G06F 21/56****; H03K 19/00; G06F 30/30; G06F 17/00*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Hà My (VN); Khổng Anh Tuấn (VN); Nguyễn Việt Hưng (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TÍCH HỢP MẠCH TRÁO DÂY TÍN HIỆU VÀO THIẾT KẾ VI MẠCH GỐC NHẰM CHỐNG KỸ THUẬT PHÂN TÍCH NGƯỢC DÙNG TRONG CHIP BÁN DẪN**

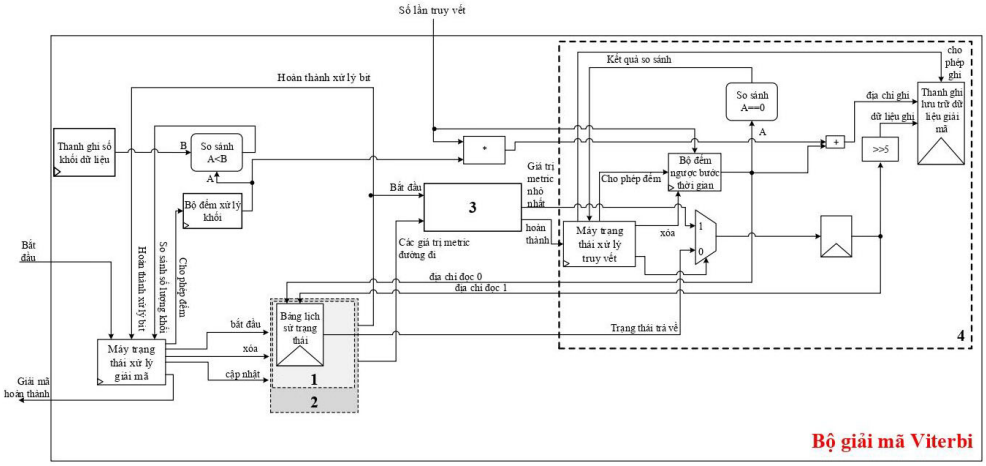
(57) Sáng chế này đề xuất phương pháp tích hợp mạch tráo dây tín hiệu vào ứng dụng thiết kế vi mạch bán dẫn nhằm tăng cường bảo mật và ngăn cản việc phân tích ngược hoặc sao chép trái phép. Phương pháp bao gồm các bước: lựa chọn và ngắt đường tín hiệu trong thiết kế gốc; chèn mạch tráo dây tín hiệu tại vị trí ngắt; kết nối đầu vào và đầu ra của mạch tráo dây với các nút mạng tương ứng; và điều khiển mạch bằng tập hợp bit điều khiển để khôi phục kết nối chính xác. Điểm ngắt được lựa chọn dựa trên các tiêu chí tối ưu như số lượng tải, tốc độ chuyển đổi trạng thái, khả năng điều khiển và quan sát thấp, đồng thời tránh các đường nhạy cảm định thời. Giải pháp cho phép bảo vệ thiết kế vi mạch mà không ảnh hưởng đáng kể đến chức năng hoặc hiệu năng gốc, được đảm bảo thông qua thuật toán kiểm tra tính tương đương với thiết kế chứa mạch tráo dây tín hiệu.



Hình 3

(11) **122437 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-09464**
(22) 04/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***H03M 13/41***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lê Đức Hồng Ân (VN); Nguyễn Minh Thắng (VN); Lê Vũ Tuấn Anh (VN); Nguyễn Đức Duy Khang (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **BỘ TĂNG TỐC PHẦN CỨNG CHO THUẬT TOÁN GIẢI MÃ VITERBI**

(57) Sáng chế đề xuất bộ tăng tốc phần cứng cho thuật toán giải mã Viterbi được triển khai hoàn toàn bằng phần cứng với kiến trúc gồm bốn khối chính: khối tính toán chỉ số của đường đi, khối xử lý bước thời gian tuần tự, khối chọn giá trị nhỏ nhất và khối xử lý bit – truy hồi. Các khối này phối hợp nhịp nhàng để giải mã tín hiệu nhanh chóng và chính xác theo thuật toán Viterbi. Nhờ kiến trúc phần cứng được thiết kế bằng nhiều kỹ thuật tối ưu (song song hóa, xử lý dây chuyền song song) và bộ nhớ lịch sử được tối ưu bằng phương pháp chuyển đổi giá trị trạng thái sang chỉ số thứ tự trên sơ đồ trạng thái, hệ thống đạt hiệu suất cao với độ trễ thấp, đảm bảo khả năng tự chủ thiết kế (không phụ thuộc IP ngoại) và bảo mật. Giải pháp đề xuất mang lại ưu thế kỹ thuật vượt trội so với cách giải mã Viterbi bằng phần mềm trên CPU hoặc DSP.

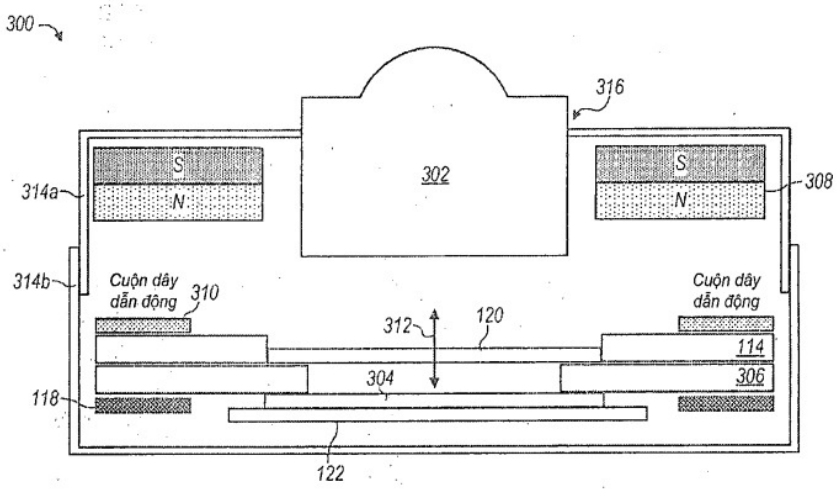


Hình 1

(11) **122438 A**
(21) **1-2025-09471**
(22) 10/05/2024
(30) 63/502,013 12/05/2023 US
18/434,676 06/02/2024 US
(43) 25/02/2026
(85) 05/12/2025
(86) PCT/US2024/028937 10/05/2024
(87) WO2024/238389 A1 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2025
(51) ***H04N 23/54****; H04N 23/68; G02B 7/08*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Zilun CONG (CN); Paulom SHAH (CA); Yu-Min LEE (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CAMERA CÓ CƠ CẤU BỘ TRUYỀN ĐỘNG LẤY NÉT TỰ ĐỘNG DỊCH CHUYỂN CẢM BIẾN**

(57) Các phương án của sáng chế bao gồm hệ thống camera có cơ cấu bộ truyền động lấy nét tự động (AF) để di chuyển cảm biến hình ảnh để cung cấp AF. Ví dụ, bộ truyền động AF có thể được sử dụng để di chuyển cảm biến ảnh, tương đối so với nhóm thấu kính của hệ thống camera, theo ít nhất một hướng song song với trục quang học của hệ thống camera. Cơ cấu bộ truyền động AF có thể bao gồm một hoặc nhiều bộ truyền động động cơ cuộn dây âm thanh (VCM). Theo các phương án khác nhau, (các) bộ truyền động VCM có thể bao gồm các nam châm dẫn động cố định và các cuộn dây dẫn động di động. Các nam châm dẫn động có thể được ghép nối với vỏ của hệ thống camera. Các cuộn dây dẫn động có thể được ghép nối với đế và đế cũng có thể được ghép nối với cảm biến ảnh sao cho cảm biến ảnh và đế di chuyển cùng nhau.

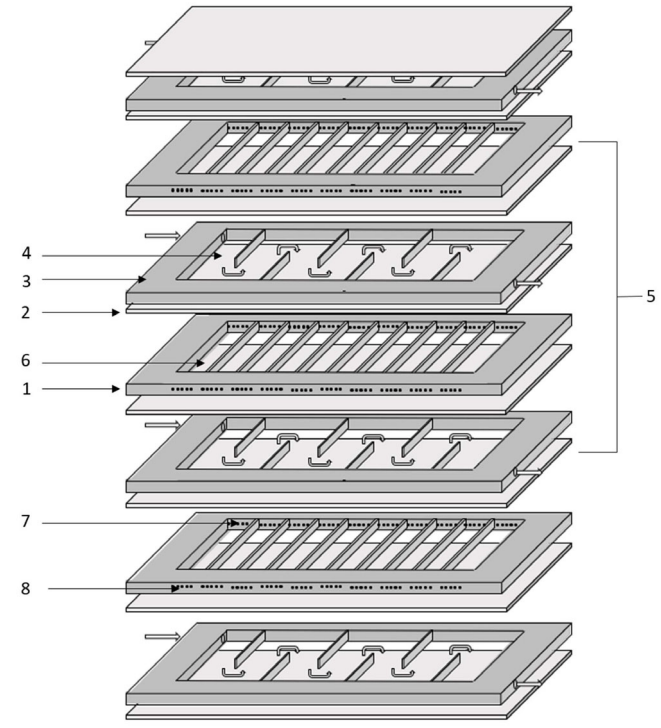


HÌNH 3

(11) **122439 A**
(21) **1-2025-09479**
(22) 12/06/2024
(30) FR2305928 12/06/2023 FR
(43) 25/02/2026
(85) 05/12/2025
(86) PCT/EP2024/066202 12/06/2024
(87) WO2024/256448 19/12/2024
(51) ***G01N 27/447***
(71) **IPSOMEL INNOVATION** (FR)
Pôle Performance Bat C2, 510 avenue de Jouques, 13400 Aubagne, France
(72) LECOMTE-NORRANT, Edith (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ VI TẾ BÀO ĐIỆN DI DÒNG CHẢY TỰ DO VÀ PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ VÀ/HOẶC TÁCH BẰNG ĐIỆN DI DÒNG CHẢY TỰ DO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vi tế bào điện di dòng chảy tự do bao gồm chuỗi các tấm điện di X, các tấm kín nước Y và các tấm làm mát Z chứa hệ thống truyền nhiệt, các tấm này được xếp chồng lên nhau trên sàn gồm các buồng điện di, mỗi buồng điện di bao gồm một phần lõm có chiều cao h tương ứng với độ dày của tấm điện di X, từ 25µm đến 200mm, từ 4 đến 9 cửa vào liên tiếp được căn chỉnh và từ 4 đến 12 cửa ra liên tiếp được căn chỉnh sao cho các cửa vào và cửa ra đối diện nhau, và các kênh cung cấp và thu hồi được kết nối với mỗi cửa vào và cửa ra.

Fig.1



(11) **122440 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-09507**
(22) 05/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/01/2026
(51) ***G01H 1/00****; G01N 3/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á** (VN)
Khu Xuân Ổ A, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh
(72) Đinh Văn Thành (VN); Phí Hoàng Trình (VN)
(74) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VÀ CẢNH BÁO MỎI CƠ HỌC CHO MÁY MÓC VÀ KẾT CẤU CÔNG TRÌNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị và phương pháp giám sát, cảnh báo mỏi cơ học cho máy móc và kết cấu công trình, trong đó giám sát trực tiếp dao động tự nhiên của đối tượng giám sát. Thiết bị bao gồm ít nhất một cụm cảm biến gia tốc ba trục lắp tại các vị trí đặc trưng và tới hạn, bộ xử lý trung tâm có các kênh thu nhận song song được đồng bộ thời gian bằng đồng hồ thời gian thực, thực hiện lọc, khuếch đại, biến đổi tương tự–số và phân tích phổ theo thời gian thực. Đối với từng cảm biến và từng chế độ dao động, hệ thống thiết lập ngưỡng cảnh báo theo điều kiện kép dựa trên độ lệch tần số riêng so với giá trị cơ sở và biên độ trong cửa sổ cộng hưởng; đồng thời, mô-đun đánh giá mỏi thực hiện đếm chu kỳ rainflow có điều kiện và tính tổn hại tích lũy theo quy tắc Miner để dự báo tuổi thọ còn lại hoặc nguy cơ phát sinh nứt gãy. Khi các ngưỡng này bị vượt so với giá trị cơ sở, hệ thống phát cảnh báo bằng tín hiệu âm thanh, hiển thị quang học và/hoặc truyền dữ liệu tới hệ thống giám sát trung tâm thông qua mô-đun giao tiếp truyền thông, trong khi mô-đun thu nhận thời gian thực được tách lớp với mô-đun hiển thị và lập báo cáo, có cơ chế lưu đệm và đồng bộ lại dữ liệu khi kết nối bị gián đoạn, đảm bảo cho phép giám sát liên tục, định lượng mức độ mỏi và hỗ trợ bảo trì dự báo cho nhiều loại máy móc, thiết bị cơ khí và kết cấu công trình mà không cần kiểm tra phá hủy, qua đó nâng cao an toàn và tối ưu chi phí vận hành.

(11) **122441 A**
(21) **1-2025-09508**
(22) 23/05/2024
(30) 202310598735.8 24/05/2023 CN
202311140396.5 05/09/2023 CN
202311601195.0 27/11/2023 CN
202410112975.7 25/01/2024 CN
202410505495.7 25/04/2024 CN
202410621293.9 17/05/2024 CN
(43) 25/02/2026
(85) 05/12/2025
(86) PCT/CN2024/094986 23/05/2024
(87) WO2024/240230 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2025
(51) ***C12N 15/113****; A61P 3/06; A61P 9/10; A61K 31/713; A61P 9/00*
(71) **CMS RESEARCH & DEVELOPMENT PTE. LTD.** (SG)
1 Coleman Street, The Adelphi #08-01, Singapore 179803, Singapore
(72) HU Yanbin (CN); HE Huijun (CN); LU Jianyu (CN); HE Haiying (CN); CHEN Shuhui (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHÂN TỬ SIARN SỢI ĐÔI VÀ THỂ LIÊN HỢP CỦA NÓ**

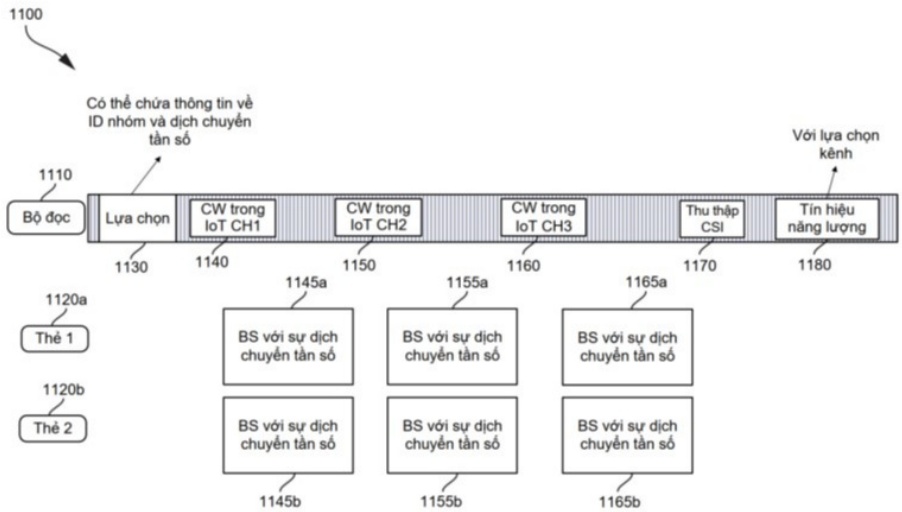
(57) Sáng chế đề cập đến một loạt các phân tử siARN sợi đôi có khả năng ức chế sự biểu hiện LPA, thể liên hợp của nó và mô tả phương pháp sử dụng nó.

(11) **122442 A**
(21) **1-2025-09511**
(22) 23/04/2024
(30) 18/335,837 15/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 05/12/2025
(86) PCT/US2024/025866 23/04/2024
(87) WO2024/258494 A1 19/12/2024
(51) ***H04B 7/06****; H04B 5/45*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PATCHAVA, Raviteja (IN); GUPTA, Piyush (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ THỤ ĐỘNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, máy, quy trình và phương tiện đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Ví dụ, thiết bị mạng có thể phát, đến nhóm thiết bị thụ động, tín hiệu sóng liên tục (CW). Thiết bị mạng này có thể thu, từ mỗi thiết bị thụ động trong nhóm thiết bị thụ động, ít nhất một tín hiệu tán xạ ngược, dựa trên tín hiệu CW, ở độ dịch chuyển tần số tương ứng. Thiết bị mạng này có thể ước lượng, dựa trên ít nhất một tín hiệu tán xạ ngược, thông tin kênh dành cho từng thiết bị thụ động trong nhóm thiết bị thụ động. Sau đó, thiết bị mạng này có thể xác định, dựa trên thông tin kênh, kênh phát tín hiệu năng lượng đến ít nhất một thiết bị thụ động trong nhóm thiết bị thụ động để thu giữ năng lượng.



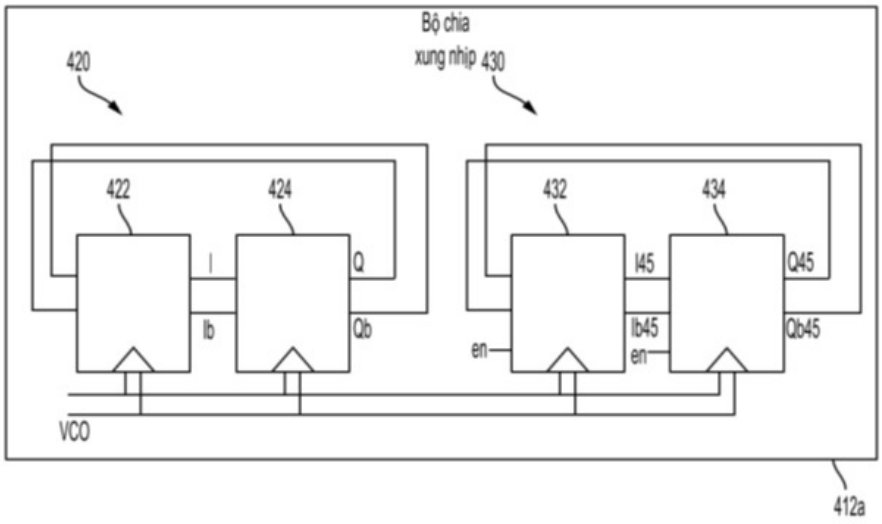
HÌNH 11

(11) **122443 A**
(21) **1-2025-09512**
(22) 08/05/2024
(30) 18/333,217 12/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 05/12/2025
(86) PCT/US2024/028262 08/05/2024
(87) WO2024/258524 A1 19/12/2024
(51) ***H03K 23/54****; H03D 7/16*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PARK, Dongmin (US); PAN, Dongling (US); TANG, Yiwu (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO NHIỀU TÍN HIỆU XUNG NHỊP VÀ TẠO CẤU HÌNH MẠCH CHIA CÓ THỂ LẬP TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp tạo nhiều tín hiệu xung nhịp và tạo cấu hình mạch chia có thể lập trình. Sáng chế đề xuất, trong phương án thứ nhất, máy (412a) dùng cho truyền thông không dây bao gồm vòng xung nhịp thứ nhất (420) bao gồm nhiều mạch chốt thứ nhất (422, 424) tạo nhiều tín hiệu xung nhịp thứ nhất (I, Q) với nhiều pha thứ nhất tương ứng (I, Q); và vòng xung nhịp thứ hai (430) bao gồm nhiều mạch chốt thứ hai (432.434) tạo ra nhiều tín hiệu xung nhịp thứ hai (145, Q45) với nhiều pha thứ hai tương ứng, trong đó vòng xung nhịp thứ nhất được tạo cấu hình để được kích hoạt hoặc hủy kích hoạt dựa trên tín hiệu kích hoạt thứ nhất, và trong đó vòng xung nhịp thứ hai được tạo cấu hình để được kích hoạt hoặc hủy kích hoạt dựa trên tín hiệu kích hoạt thứ hai (en).



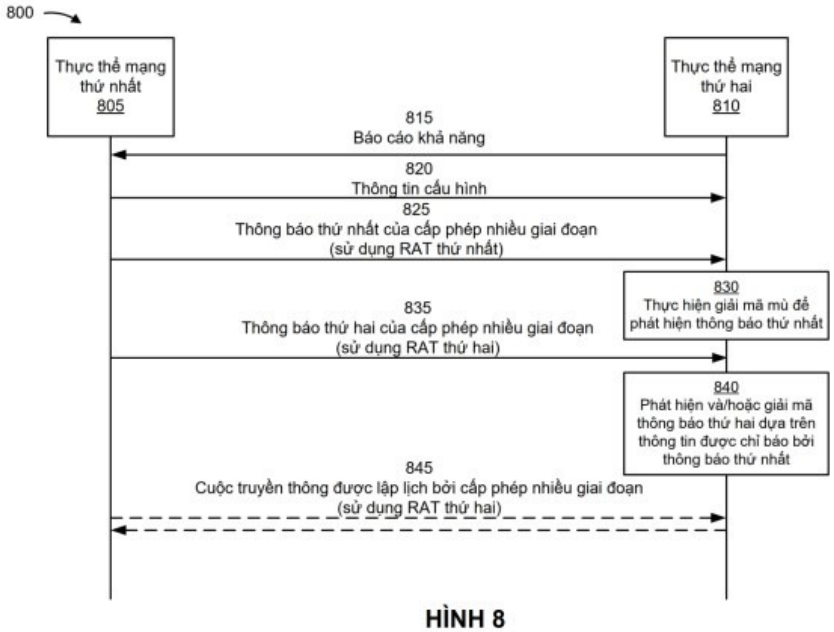
HÌNH 4B

(11) **122444 A**
(21) **1-2025-09513**
(22) 16/05/2024
(30) 18/335,021 14/06/2023 US
(51) ***H04W 72/23***
(43) 25/02/2026
(85) 05/12/2025
(86) PCT/US2024/029602 16/05/2024
(87) WO2024/258545 A1 19/12/2024

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LEI, Jing (US); JIANG, Jing (CN); HOSSEINI, Kianoush (US); LIU, Kangqi (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THỰC THỂ MẠNG VÀ THỰC THỂ MẠNG THỨ NHẤT ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

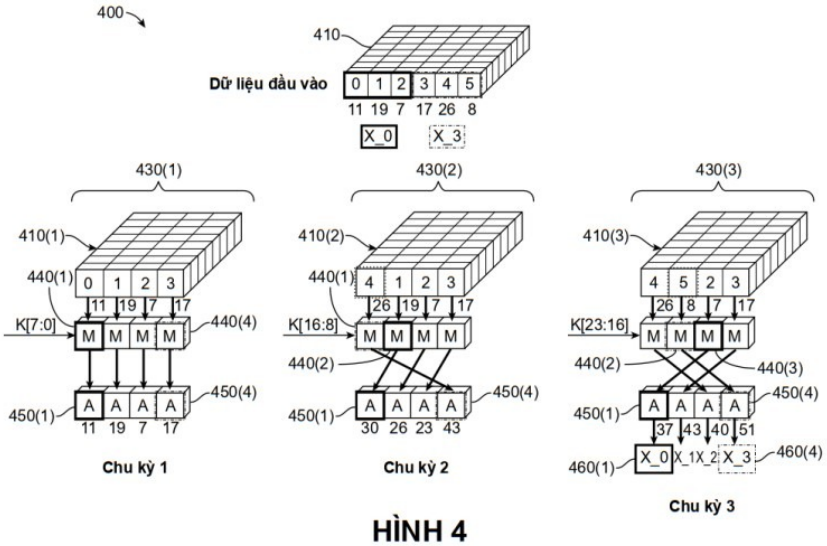
(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây. Trong một số khía cạnh, thực thể mạng có thể thu, thông qua sóng mang tần số thứ nhất, thông báo thứ nhất của cấp phép nhiều giai đoạn bao gồm thông báo thứ nhất và thông báo thứ hai, trong đó cấp phép nhiều giai đoạn lập lịch cuộc truyền thông, trong đó thông báo thứ nhất chỉ báo thông tin thứ nhất liên kết với thông báo thứ hai của cấp phép nhiều giai đoạn, và trong đó sóng mang tần số thứ nhất được liên kết với công nghệ truy cập vô tuyến (RAT) thứ nhất. Thực thể mạng có thể thu, thông qua sóng mang tần số thứ hai, thông báo thứ hai của cấp phép nhiều giai đoạn, trong đó thông báo thứ hai chỉ báo thông tin thứ hai liên kết với cuộc truyền thông này, và trong đó sóng mang tần số thứ hai được liên kết với RAT thứ hai. Thực thể mạng có thể truyền thông, dựa trên thông tin thứ hai, cuộc truyền thông. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 8

(11) **122445 A**
(21) **1-2025-09514**
(22) 02/05/2024
(30) 18/335,854 15/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 05/12/2025
(86) PCT/US2024/027527 02/05/2024
(87) WO2024/258518 A1 19/12/2024
(51) ***G06N 3/0464****; G06N 3/084; G06N 3/063*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) XU, Haoping (CA); BALATSOS, Suze (CA); KULKARNI, Prajakt (IN); VARGA, Brian (CA); ASKOVIC, Nikolina (CA); PATEL, Aranksha Normanbhai (CA); ZAIN, Anam (PK); FAN, Darwin (CA); PATEL, Neelkanth Pradhumanbhai (CA); SHOKEEN, Manoj (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và kỹ thuật để xử lý dữ liệu hình ảnh. Giá trị thứ nhất tương ứng được bao quanh bởi nhân tích chập ở mỗi vị trí trong số nhiều vị trí của nhân tích chập dọc theo hàng dữ liệu hình ảnh có thể được thu và lưu trữ bằng cách sử dụng vị trí bộ nhớ tương ứng liên kết với mỗi vị trí trong số nhiều vị trí. Dựa trên mỗi giá trị thứ nhất tương ứng, giá trị được cộng tích lũy tương ứng với đầu ra tích chập cho mỗi vị trí trong số nhiều vị trí có thể được cập nhật. Nhiều giá trị thứ hai được bao quanh bởi nhân tích chập ở mỗi vị trí trong số nhiều vị trí có thể được thu. Nhiều giá trị thứ hai bao gồm tập hợp con của các giá trị thứ nhất tương ứng và giá trị thứ hai bổ sung. Vị trí bộ nhớ được sử dụng để lưu trữ giá trị thứ nhất không được bao gồm trong nhiều giá trị thứ hai có thể được cập nhật để lưu trữ giá trị thứ hai bổ sung.



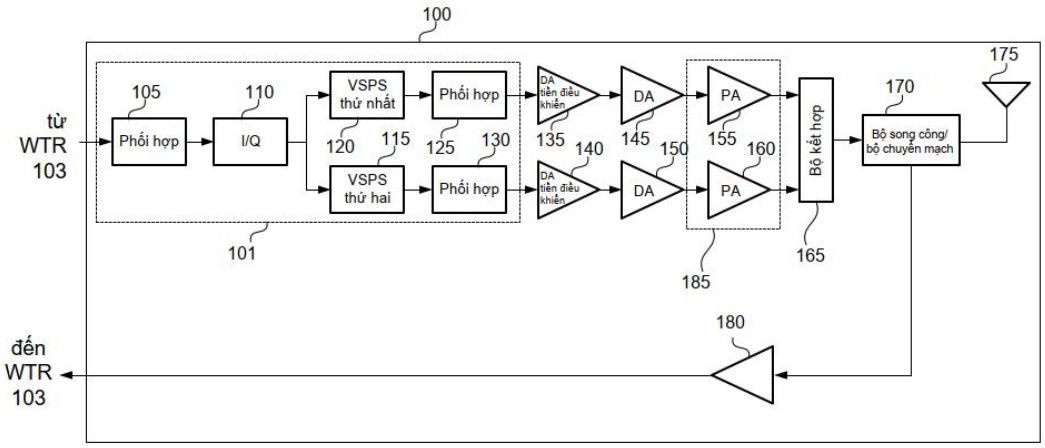
HÌNH 4

(11) **122446 A**
(21) **1-2025-09516**
(22) 15/05/2024
(30) 18/335,776 15/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 05/12/2025
(86) PCT/US2024/029530 15/05/2024
(87) WO2024/258544 A1 19/12/2024
(51) ***H03F 3/195***; *H03F 1/56; H04B 1/04; H03H 11/20; H03H 11/22; H03F 1/02; H03F 3/24*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HAN, Guoxiang (CN); DE FALCO, Paolo Enrico (GB); SCUDERI, Antonino (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH CÓ THỂ TẠO CẤU HÌNH LẠI PHA, PHƯƠNG PHÁP MẠCH CÓ THỂ TẠO CẤU HÌNH LẠI PHA, BỘ KHUẾCH ĐẠI ĐẦU VÀO KÉP, VÀ BỘ PHÁT**

(57) Mạch có thể tạo cấu hình lại pha kèm theo phân chia công suất lập trình được cho bộ khuếch đại công suất đầu vào kép được đề xuất. Mạch bao gồm bộ tạo I/Q (110) để tạo ra các tín hiệu RF I và Q từ tín hiệu RF đầu vào. Bộ dịch pha tổng vectơ thứ nhất (120) xử lý các tín hiệu RF I và Q để tạo ra tín hiệu đầu ra RF thứ nhất. Tương tự, bộ dịch pha tổng vectơ thứ hai (115) xử lý các tín hiệu RF I và Q để tạo ra tín hiệu đầu ra RF thứ hai.



HÌNH 1A

(11) **122447 A**
(21) **1-2025-09539**
(22) 21/11/2023
(30) 202321393325.1 02/06/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 08/12/2025
(86) PCT/CN2023/132983 21/11/2023
(87) WO2024/244324 A1 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2025
(51) ***E04F 10/06***
(71) **SHANGHAI QING FAN INTELLECTUAL SUNSHADE TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
Floor 2-1, Building 7, No. 508, Xiangche Road, Chedun Town Songjiang District, Shanghai 201611, China
(72) KONG, Haibing (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) RÈM CUỐN CÓ CƠ CẤU KÉO CĂNG

(57) Sáng chế bộc lộ rèm cuốn có cơ cấu kéo căng, bao gồm nguồn điện, lô cuốn, vải rèm, chi tiết định vị giới hạn độ dài, và cơ cấu kéo căng; chi tiết định vị giới hạn độ dài được sử dụng để giới hạn độ dài gỡ cuốn của vải rèm, bao gồm lô cuốn định vị; cơ cấu kéo căng bao gồm phương tiện dẫn động và cụm bánh dẫn động; cụm bánh dẫn động bao gồm bánh dẫn động; phương tiện dẫn động được tạo hình dạng vòng và bọc quanh bánh dẫn động và lô cuốn định vị; nguồn điện được nối ăn khớp với lô cuốn, và lô cuốn được nối với phương tiện dẫn động thông qua cụm bánh dẫn động, đảm bảo phương tiện dẫn động quay cùng với lô cuốn. Lô cuốn cũng được nối với phương tiện dẫn động thông qua vải rèm. Trong quá trình gỡ cuốn, sáng chế có thể duy trì vải rèm ở trạng thái được kéo căng, phẳng, và không rũ xuống, và có thể được ứng dụng rộng rãi trong nhiều trường hợp khác nhau trong đó rèm cuốn này được lắp trên trần nhà, mái dốc, mặt trước nhà, và trong nhiều tình huống đòi hỏi lắp đảo ngược.

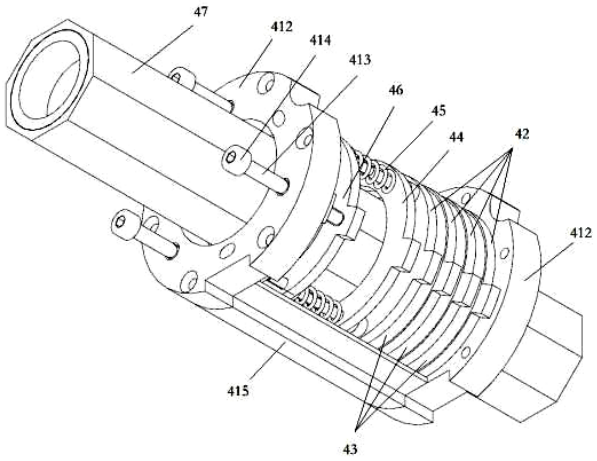


Fig.4

(11) **122448 A**
(21) **1-2025-09544**
(22) 10/05/2024
(30) 202321033309 11/05/2023 IN
(43) 25/02/2026
(85) 08/12/2025
(86) PCT/IN2024/050512 10/05/2024
(87) WO2024/231956 14/11/2024
(51) ***G06Q 50/02****; G06V 20/64; G06V 20/68; G06V 10/40*
(71) **MAHYCO PRIVATE LIMITED** (IN)
Raj Mahal, 84 Veer Nariman Road, Churchgate, Mumbai – 400 020, Maharashtra, India
(72) KURUP, Smitha V. (IN); MAGADI, S. D. (IN); SHILLAK, Abhijeet B. (IN); CHAR, Bharat R. (IN); H.M., Prasad Kumar (IN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ NẢY MẦM CỦA HẠT GIỐNG

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống đánh giá cây con tự động (100) để đánh giá tỷ lệ nảy mầm của hạt giống/cây con và phân loại hạt giống/cây con thành loại bình thường, bất thường và các loại khác. Hệ thống đánh giá cây con tự động (100) bao gồm hệ thống đánh giá nảy mầm của hạt giống (102) nhận ảnh của hạt giống/cây con, xác định các đặc trưng trong ảnh, xác định một hoặc nhiều hạt giống/cây con dựa trên các đặc trưng đã xác định, gán nhãn các vùng quan tâm, xác định một hoặc nhiều hộp giới hạn bao quanh hạt giống/cây con đã xác định dựa trên nhãn, tính toán điểm số tin cậy cho các hộp giới hạn và xác định tỷ lệ nảy mầm dựa trên hạt giống/cây con xuất hiện bên trong các hộp giới hạn và điểm số tin cậy tương ứng. Các đặc trưng này hỗ trợ cho việc ước tính chỉ số sức sống (kết hợp giữa chiều dài trung bình của cây con và tỷ lệ nảy mầm) và độ đồng đều của hạt giống/cây con. Hệ thống đánh giá nảy mầm của hạt giống (102) hoạt động độc lập mà không cần bất kỳ sự can thiệp thủ công nào. Hệ thống đánh giá nảy mầm của hạt giống (102) cung cấp kết quả nhất quán và đáng tin cậy với độ chính xác được cải thiện.

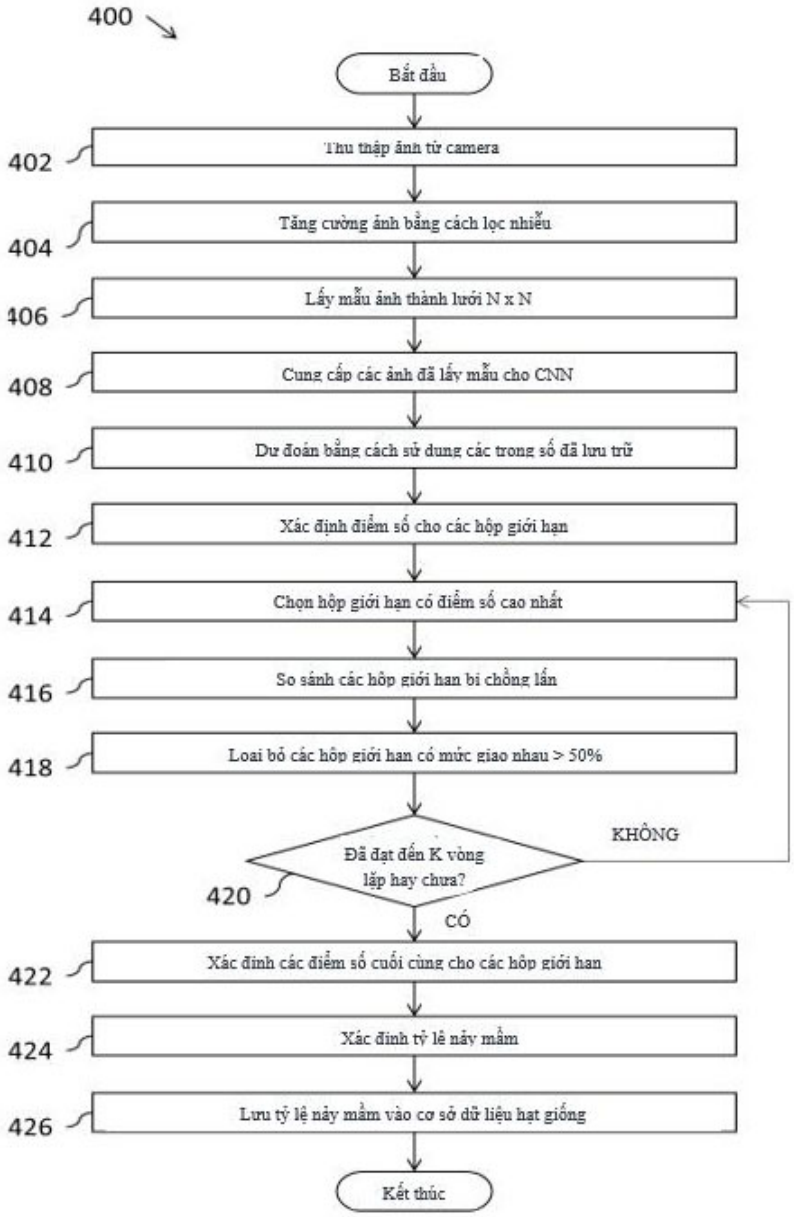

400
Bắt đầu
402
Thu thập ảnh từ camera
404
Tăng cường ảnh bằng cách lọc nhiễu
406
Lấy mẫu ảnh thành lưới N x N
408
Cung cấp các ảnh đã lấy mẫu cho CNN
410
Dự đoán bằng cách sử dụng các trọng số đã lưu trữ
412
Xác định điểm số cho các hộp giới hạn
414
Chọn hộp giới hạn có điểm số cao nhất
416
So sánh các hộp giới hạn bị chồng lấn
418
Loại bỏ các hộp giới hạn có mức giao nhau > 50%
420
Đã đạt đến K vòng lặp hay chưa?
KHÔNG
CÓ
422
Xác định các điểm số cuối cùng cho các hộp giới hạn
424
Xác định tỷ lệ nảy mầm
426
Lưu tỷ lệ nảy mầm vào cơ sở dữ liệu hạt giống
Kết thúc

Fig.4

(11) **122449 A**
(21) **1-2025-09557**
(22) 12/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 08/12/2025
(86) PCT/CN2023/094061 12/05/2023
(87) WO2024/234185 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2025
(51) ***H04W 24/02***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) DU, Lei (CN); DALSGAARD, Lars (DK); VASENKARI, Petri Juhani (FI); CHEN, Yueji (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐỂ TRUYỀN THÔNG VỚI THIẾT BỊ MẠNG CỦA MẠNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế liên quan tới thiết bị, phương pháp, máy và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính của sự thích ứng kiến trúc thiết bị người dùng (User Equipment - UE) cho các kịch bản trong băng tần. Phương pháp bao gồm bước quyết định, tại thiết bị đầu cuối, loại kiến trúc hoạt động của thiết bị đầu cuối, trong đó thiết bị đầu cuối được phục vụ bởi ô thứ nhất và ít nhất một ô thứ hai trong hoạt động trong băng tần; và áp dụng ít nhất một yêu cầu quản lý tài nguyên vô tuyến (radio resource management - RRM) dựa vào loại kiến trúc hoạt động được quyết định của thiết bị đầu cuối.

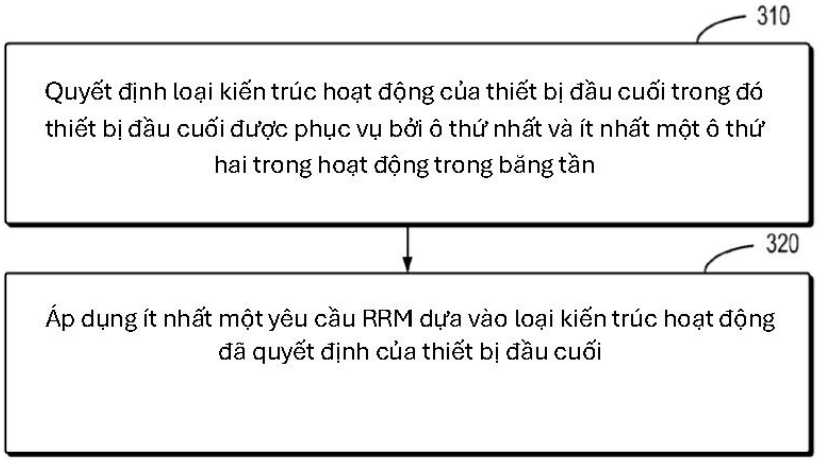


FIG. 3

(11) **122450 A**
(21) **1-2025-09565**
(22) 27/05/2024
(30) 63/504,770 29/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 08/12/2025
(86) PCT/CA2024/050700 27/05/2024
(87) WO2024/243682 05/12/2024
(51) ***B22D 41/00****; B22D 43/00*

(71) **RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED** (CA)
400-1190 avenue des Canadiens-de-Montréal, Montréal, Québec H3B 0E3, Canada
(72) MALTAIS, Alexandre (CA); MOREL, Martin (CA); BOULANGER, Joan (CA); GOUTIERE, Vincent (CA); SAMAHA, Sandrella (CA); BOUCHARD, Gino (CA); PILOTE, Laurent (CA); BOURASSA, Bruno (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÁNG RÓT CÓ BỒN VÀ MÔĐUN VÁCH NGĂN, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐÚC CÁC HỢP KIM KIM LOẠI TỶ TRỌNG THẤP BAO GỒM MÁNG RÓT

(57) Sáng chế đề cập đến máng rót có bồn và môđun vách ngăn. Môđun vách ngăn được đặt bên trong bồn sao cho nó là cửa vào của máng rót mà tiếp nhận dòng chảy của hợp kim nóng chảy. Môđun vách ngăn bao gồm các vách có chiều cao thứ nhất mà lớn hơn so với mức của hợp kim nóng chảy trong máng rót, lỗ hở ở một trong số các vách để cho phép hợp kim nóng chảy thoát khỏi không gian bên trong được xác định bởi các vách, và ít nhất một vách ngăn xỉ kéo dài từ một trong số các vách đến thành của bồn, ít nhất một vách ngăn xỉ này có chiều cao thứ hai mà nhỏ hơn so với chiều cao thứ nhất và nhỏ hơn so với mức của hợp kim nóng chảy trong máng rót. Vách ngăn xỉ được định vị sao cho dòng chảy của hợp kim nóng chảy đi qua vách ngăn xỉ để chạm đến cửa ra của máng rót. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống để đúc hợp kim kim loại tỷ trọng thấp bao gồm máng rót và phương pháp đúc hợp kim kim loại tỷ trọng thấp.

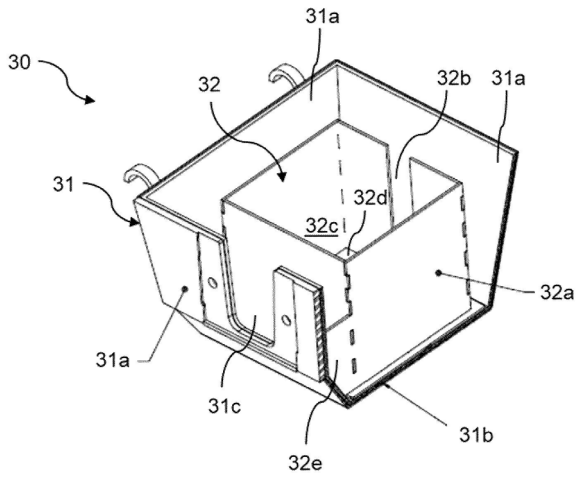


FIG. 2

(11) **122451 A**
(21) **1-2025-09578**
(22) 05/06/2024
(30) 23177794.7 06/06/2023 EP
(51) ***B22C 9/08***
(43) 25/02/2026
(85) 09/12/2025
(86) PCT/EP2024/065482 05/06/2024
(87) WO2024/251824 12/12/2024

(71) **FOSECO INTERNATIONAL LIMITED** (GB)
165 Fleet Street, London EC4A 2AE, United Kingdom
(72) Christof VOLKS (DE)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỆ THỐNG CẤP LIỆU**

(57) Hệ thống cấp liệu (1) bao gồm thân chính (2) làm bằng vật liệu tỏa nhiệt và/hoặc vật liệu cách nhiệt và thân vòi (3) được làm bằng kim loại. Phần lõm hình ống (21, 22) có lỗ (23) được bố trí trong thân chính (2). Thân vòi (3) bao gồm lỗ đầu ra (33) và xác định bề mặt hình khuyên (34) nằm đối diện với lỗ đầu ra (33). Ít nhất hai phần nhô giữ riêng (35) được nối với đầu ngoài xuyên tâm của bề mặt hình khuyên (34). Đường kính trong (D23) của lỗ (23) được điều chỉnh để nhận bề mặt hình khuyên (34). Mỗi phần nhô giữ (35) bao gồm phần nén được (351) và phần móc (352) kéo dài ít nhất một phần theo hướng xuyên tâm ra khỏi bề mặt hình khuyên (34).

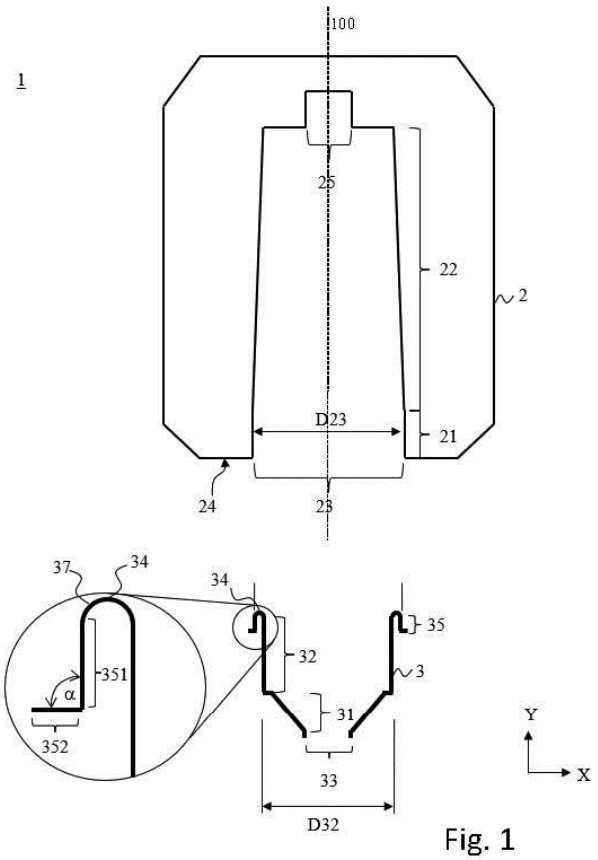


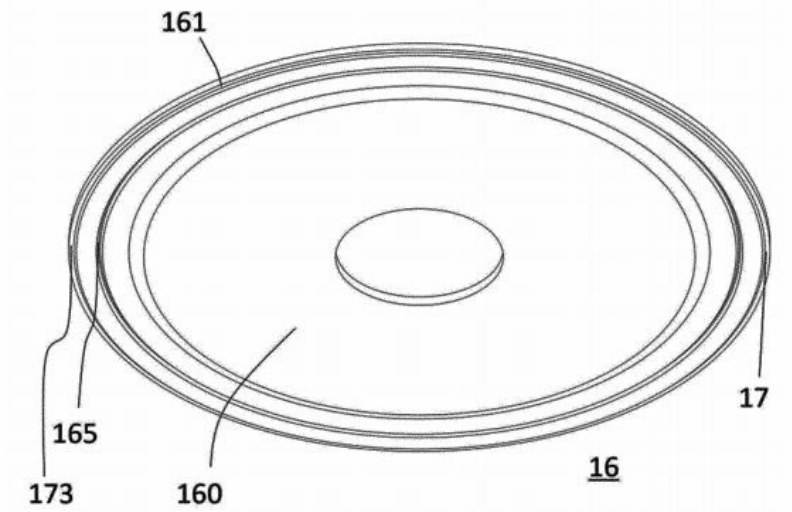
Fig. 1

(11) **122452 A**
(21) **1-2025-09602**
(22) 04/12/2024
(30) 10-2023-0182390 14/12/2023 KR
10-2024-0114839 27/08/2024 KR
(43) 25/02/2026
(85) 09/12/2025
(86) PCT/KR2024/019765 04/12/2024
(87) WO2025/127598 19/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/12/2025
(51) ***H01M 50/342****; H01M 50/538; H01M 50/152; H01M 50/169*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) CHO, Sung-Min (KR); HWANG, Dong-Sung (KR); PARK, Jeong-Ho (KR); HONG, Tae-Rim (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẾ BÀO PIN CÓ CẤU TRÚC ĐỂ NGĂN NGỪA PHÁ HUỶ THÀNH BÊN CỦA HỘP**

(57) Sáng chế đề xuất tế bào pin gồm có hộp gồm có thành bên được kéo dài theo chiều hướng trục, và phần đầu hở ở phần đầu của thành bên theo chiều hướng trục; nắp chụp mà che đậy phần đầu hở này; cụm điện cực được chứa trong hộp này; và bản gom dòng nối điện cụm điện cực và hộp, trong đó mép của nắp chụp được nối với phần đầu của thành bên theo chiều hướng trục, nắp chụp gồm có phần gây cảm ứng phá huỷ có hình dạng vòng mà đồng tâm với mép của nắp chụp, bản gom dòng gồm có phần thân được nối với thẻ tab điện cực của cụm điện cực; phần nối hộp có hình dạng vòng được bố trí trên mặt ly tâm hơn so với phần thân và được nối với ít nhất một trong số thành bên hoặc nắp chụp; và cầu nối có mặt hướng tâm được nối với phần thân và mặt ly tâm được nối với phần nối hộp và được kéo dài theo chiều bán kính, và phần gây cảm ứng phá huỷ của nắp chụp được bố trí ở vị trí ngoài hơn so với mép mặt hướng tâm của phần nối hộp theo chiều bán kính.

FIG. 17



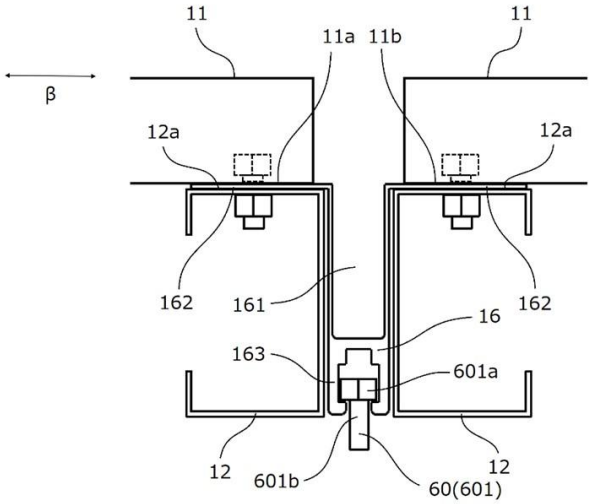
(11) **122453 A**
(21) **1-2025-09620**
(22) 16/04/2024
(30) 2023-081149 16/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 09/12/2025
(86) PCT/JP2024/015200 16/04/2024
(87) WO2024/236991 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2025
(51) ***H02S 20/10****; E04B 7/00; E04D 13/18; H02S 20/23; H02S 20/20; E04B 1/343; E04H 6/02*

(71) **NEXT ENERGY & RESOURCES CO., LTD.** (JP)
11465-6, Akaho, Komagane-shi, Nagano 3994117, Japan
(72) TAKEYAMA Masaki (JP); UCHIYAMA Yuji (JP); MARUYAMA Shoichi (JP); NITA Daisuke (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NHÀ ĐỂ XE PIN MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến nhà để xe pin mặt trời (100) bao gồm: nhiều môđun pin mặt trời (11) được bố trí kề sát nhau theo hướng thứ nhất (α) và hướng thứ hai (β); nhiều bộ phận xà nhà (12) được bố trí dọc theo hướng thứ nhất (α) để đỡ nhiều môđun pin mặt trời (11); và nhiều bộ phận dẫn nước (16) được bố trí dọc theo hướng thứ nhất (α) giữa hai bộ phận xà nhà (12) liền kề theo hướng thứ hai (β). Bộ phận xà nhà (12) được làm bằng thép nhẹ. Các bộ phận dẫn nước bao gồm: phần dẫn nước thứ nhất (161) kéo dài theo hướng thứ nhất (α) giữa hai bộ phận xà nhà (12) liền kề theo hướng thứ hai (β) và có dạng lõm hở lên trên; và một cặp phần gờ (162) kéo dài ra ngoài từ các phần đầu trên (161a) của phần dẫn nước thứ nhất (161) ở cả hai bên theo hướng thứ hai (β). Mỗi cặp phần gờ (162) nằm xen giữa môđun pin mặt trời tương ứng (11) và bộ phận xà nhà tương ứng (12). Nhà để xe pin mặt trời 100 này có trọng lượng nhẹ và khả năng chống ăn mòn tuyệt vời.

Fig.4



(11) **122454 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-09647**
(22) 10/12/2025
(30) 202510248996.6 04/03/2025 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/01/2026
(51) ***H05K 3/30****; H05K 3/46; H05K 3/26*
(71) **OLYMPIC CIRCUIT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 8, Shiyun Road, Gonghe Town, Heshan City, Jiangmen City, Guangdong Province, China
(72) Yibin CHEN (CN); Zhiwei YANG (CN); Xueli FENG (CN); Yanmei HUANG (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất bảng mạch nhúng, bao gồm các bước sau: tạo lỗ đế ở nền đế, lỗ đế được sử dụng để chứa chip; cố định nền đế và chip bằng chi tiết cố định, và ép dán nền đế và chip lên tấm lớp thứ nhất; gỡ bỏ chi tiết cố định; bố trí khoang làm sạch bằng axit và khoang làm sạch bằng plasma mà được tạo kết cấu dưới dạng tích hợp, chuyển chip và nền đế đến thiết bị nâng, di chuyển chip và nền đế lên đến khoang làm sạch bằng plasma thông qua thiết bị nâng, và thực hiện việc làm sạch bằng plasma cho chip và nền đế; di chuyển chip và nền đế đi xuống đến khoang làm sạch bằng axit thông qua thiết bị nâng, điều khiển cụm phun nước trong khoang làm sạch bằng axit di chuyển đến vị trí phía trên chip và nền đế, và phun đều dung dịch làm sạch bằng axit lên chip và nền đế; lấy chip và nền đế ra; ép dán nền đế và chip lên tấm lớp thứ hai, tấm lớp thứ nhất và tấm lớp thứ hai được bố trí ở hai mặt đối diện của chip; và tạo ra mạch trên tấm lớp thứ nhất và tấm lớp thứ hai, và hàn/gắn các chi tiết. Sáng chế cải thiện hiệu suất sản xuất.

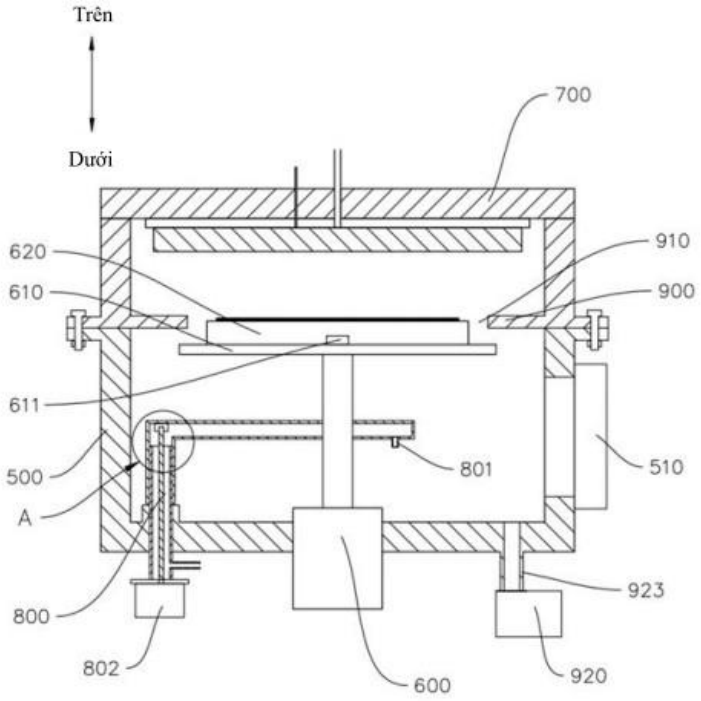
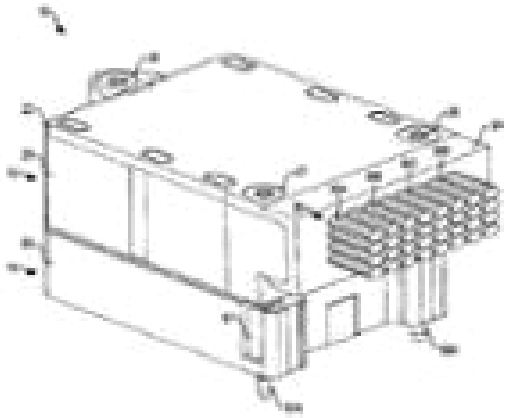

Trên
Dưới
700
620
610
910
900
611
500
A
801
510
800
802
600
923
920

Fig.1

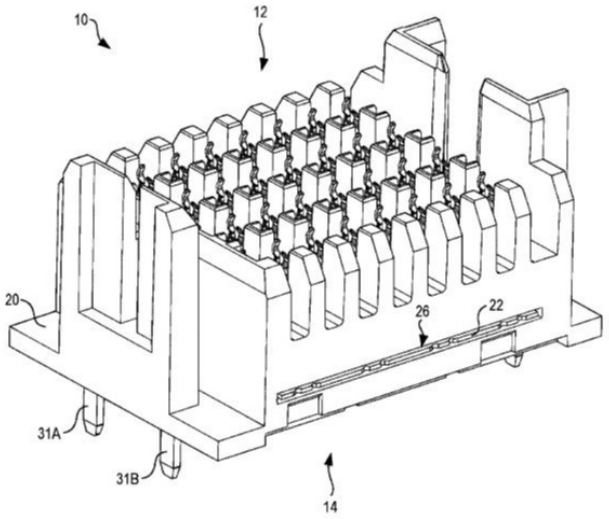
(11) **122455 A**
(21) **1-2025-09648**
(22) 17/04/2024
(30) 63/503,635 22/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 10/12/2025
(86) PCT/IB2024/053738 17/04/2024
(87) WO2024/241108 28/11/2024
(51) ***H01R 13/6586****; H01R 13/6591; H01R 13/502; H01R 13/518*
(71) **MOLEX, LLC** (US)
2222 Wellington Court, Lisle, Illinois 60532, United States of America
(72) TAN, Hien-Hwee (SG); RESENDEZ, Javier (US); FAIA, Joseph (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM ĐẦU NỐI**

(57) Các cụm đầu nối cho truyền thông dữ liệu tốc độ cao được mô tả. Theo một ví dụ, đầu cắm bao gồm vỏ ngoài, giao diện ghép nối, miếng đệm dẫn điện được bố trí trên bề mặt ngoài của vỏ ngoài trong vùng giao diện ghép nối, cụm tấm bán dẫn được bố trí trong vỏ ngoài. Cụm tấm bán dẫn bao gồm các vỏ che dạng rãnh, cặp trụ nối tín hiệu kéo dài bên trong mỗi vỏ che dạng rãnh, giá đỡ trụ nối tín hiệu kéo dài bên trong mỗi vỏ che dạng rãnh, và kẹp cáp dẫn điện được bố trí trên nhiều vỏ che dạng rãnh. Theo một ví dụ, vỏ ngoài có thể được thể hiện dưới dạng vỏ ngoài bằng nhựa được mạ dẫn điện và mỗi vỏ che dạng rãnh được ghép nối điện với vỏ ngoài bằng nhựa được mạ dẫn điện. Khả năng che chắn nâng cao được cung cấp bởi miếng đệm dẫn điện, vỏ ngoài bằng nhựa được mạ và các chi tiết khác trong đầu cắm giúp duy trì tính toàn vẹn tín hiệu và thông lượng dữ liệu cao hơn cho các cụm đầu nối được mô tả trong bản mô tả này.



(11) **122456 A**
(21) **1-2025-09650**
(22) 15/05/2024
(30) 63/503,642 22/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 10/12/2025
(86) PCT/IB2024/054700 15/05/2024
(87) WO2024/241148 28/11/2024
(51) ***H01R 13/6584****; H01R 13/6591; H01R 13/6585; H01R 13/502*
(71) **MOLEX, LLC** (US)
2222 Wellington Court, Lisle, Illinois 60532, United States of America
(72) RESENDEZ, Javier (US); MENDOZA, Jerber (US); LAURX, John C. (US); GONZALEZ, JR., Jose J. (US); KRAUSE, Marc E. (US); EDWARDS, Scott (US); MILLER, II, William J. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM ĐẦU NỐI**

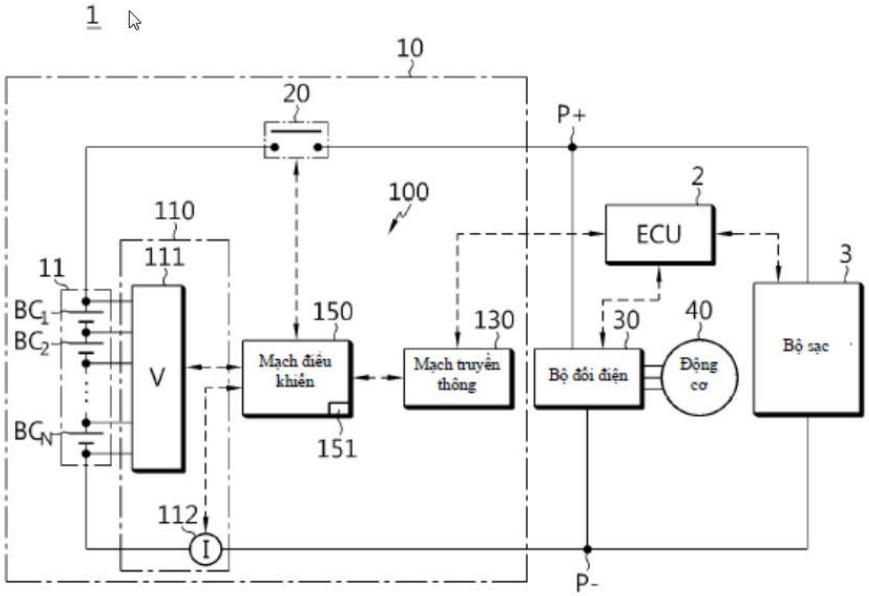
(57) Sáng chế đề cập đến các cụm đầu nối cho truyền thông dữ liệu tốc độ cao. Theo một ví dụ, cụm đầu nối bao gồm giao diện ghép nối đầu cắm, giao diện ghép nối bề mặt và cụm tấm bán dẫn giữa giao diện ghép nối đầu cắm và giao diện ghép nối bề mặt. Cụm tấm bán dẫn bao gồm phiến chèn tấm bán dẫn, vỏ che dạng rãnh, nhiều dây dẫn tín hiệu kéo dài bên trong vỏ che dạng rãnh, miếng đệm dẫn điện được bố trí trên các mép hở của vỏ che dạng rãnh, và nắp chắn được bố trí trên miếng đệm dẫn điện. Miếng đệm dẫn điện có thể được thể hiện dưới dạng miếng đệm đàn hồi dẫn điện và tạo lớp chắn dẫn điện trên các mép hở của vỏ che dạng rãnh. Miếng đệm dẫn điện có thể được bố trí giữa nắp chắn và các mép hở của vỏ che dạng rãnh. Miếng đệm dẫn điện và nắp chắn giúp bao bọc các khu vực hở trong vỏ che dạng rãnh và tạo lớp che chắn bổ sung cho các dây dẫn tín hiệu.



HÌNH 1A

(11) **122457 A**
(21) **1-2025-09651**
(22) 30/12/2024
(30) 10-2024-0000301 02/01/2024 KR
(43) 25/02/2026
(85) 10/12/2025
(86) PCT/KR2024/021438 30/12/2024
(87) WO2025/147038 10/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/12/2025
(51) ***G01R 31/392***; *G01R 19/30; G01R 31/396; G01R 31/382; G01R 19/12; G01R 31/367*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) CHOI, Hyun-Jun (KR); KIM, Tae-Hyeon (KR); KIM, Young-Deok (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN PIN, BỘ PIN, HỆ THỐNG PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN PIN**

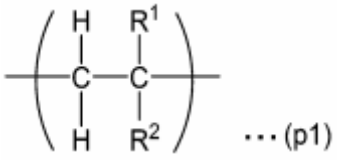
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán pin, bộ pin, hệ thống pin và phương pháp chẩn đoán pin. Thiết bị chẩn đoán pin bao gồm bộ phận thu thập dữ liệu được tạo kết cấu để thu thập dữ liệu mối liên hệ dung lượng-điện áp của tế bào pin, và bộ xử lý được tạo kết cấu để tạo ra profin điện áp và profin điện áp vi sai của tế bào pin dựa vào dữ liệu mối liên hệ dung lượng-điện áp. Bộ xử lý được tạo kết cấu để trích xuất profin đang quan tâm thứ nhất từ profin điện áp dựa vào điểm đặc trưng của profin điện áp vi sai. Bộ xử lý được tạo kết cấu để xác định độ cong đặc trưng liên quan đến profin đang quan tâm thứ nhất. Bộ xử lý được tạo kết cấu để chẩn đoán trạng thái xuống cấp của tế bào pin dựa vào độ cong đặc trưng.



(11) **122458 A**
(21) **1-2025-09655**
(22) 26/03/2024
(30) 2023-090350 31/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 10/12/2025
(86) PCT/JP2024/011860 26/03/2024
(87) WO2024/247459 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2025
(51) ***B23K 35/363****; C22C 12/00; B22F 1/00; B23K 35/26*
(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan
(72) UKAI Ryuji (JP); TAKAGI Tomoko (JP); SAKUMA Haruya (JP); YOSHIDA Hisahiko (JP); KOGA Shunsuke (JP); OKA Naomasa (JP); MORI Jotaro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **CHẤT TRỢ HÀN VÀ KEM HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất trợ hàn chứa nhựa thông, polyme (P) có đơn vị lặp lại được biểu diễn bằng công thức chung (p1), dung môi, chất xúc biến chứa polyamit, axit dicacboxylic cụ thể, và hợp chất cụ thể có khung benzotriazol. Trong công thức chung (p1), R1 biểu diễn nhóm metyl hoặc nguyên tử hydro. R2 biểu diễn nhóm hydrocacbon có 1 hoặc 2 nguyên tử cacbon hoặc nguyên tử hydro. Theo chất trợ hàn như vậy, sự dính kết của bột hợp kim hàn cao trong khi đối lưu, sự hóa đen của cặn chất trợ hàn được ngăn chặn, và sự kết tủa theo thời gian khó có khả năng hình thành, và tính ổn định thời gian có lợi có thể được cung cấp. Sáng chế cũng đề cập đến hợp kim hàn bao gồm bột hợp kim hàn và chất trợ hàn nêu trên.

[Công thức hóa học 1]



…(p1)

(11) **122459 A**
(21) **1-2025-09656**
(22) 17/04/2024
(30) 202341033649 12/05/2023 IN
(43) 25/02/2026
(85) 10/12/2025
(86) PCT/EP2024/060365 17/04/2024
(87) WO2024/235549 21/11/2024
(51) ***H04W 36/00***; *H04W 36/36*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) GÜRSU, Halit Murat (TR); RATOVELOMANANA, Frédéric (FR); SELVAGANAPATHY, Srinivasan (IN); KARABULUT, Umur (TR); STANCZAK, Jedrzej (PL); AWADA, Ahmad (DE); PAPA, Arled (AL)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **TRANG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ MÁY ĐƯỢC CẤU HÌNH CHO CHUYỂN GIAO CÓ ĐIỀU KIỆN VỚI KẾT NỐI KÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến trang thiết bị người dùng, mà được cấu hình cho kết nối kép và cũng được cấu hình để hỗ trợ chuyển giao có điều kiện (CHO). Trang thiết bị người dùng được cấu hình để nhận cấu hình thứ nhất cho ô chính nguồn của nhóm ô chủ chốt và ô chính nguồn của nhóm ô thứ cấp, nhận cấu hình thứ hai cho ô chính đích của nhóm ô chủ chốt và ô chính đích của nhóm ô thứ cấp, nhận điều kiện thực thi mà CHO với kết nối kép có thể thực hiện từ ô chính nguồn của nhóm ô chủ chốt và ô chính nguồn của nhóm ô thứ cấp tới ô chính đích của nhóm ô chủ chốt và ô chính nguồn của nhóm ô thứ cấp nếu điều kiện phép đo được đáp ứng, và đo ô chính nguồn của nhóm ô thứ cấp để xác định liệu điều kiện phép đo được đáp ứng không. Sáng chế cũng đề cập đến máy được cấu hình cho kết nối kép và được cấu hình để hỗ trợ chuyển giao có điều kiện.

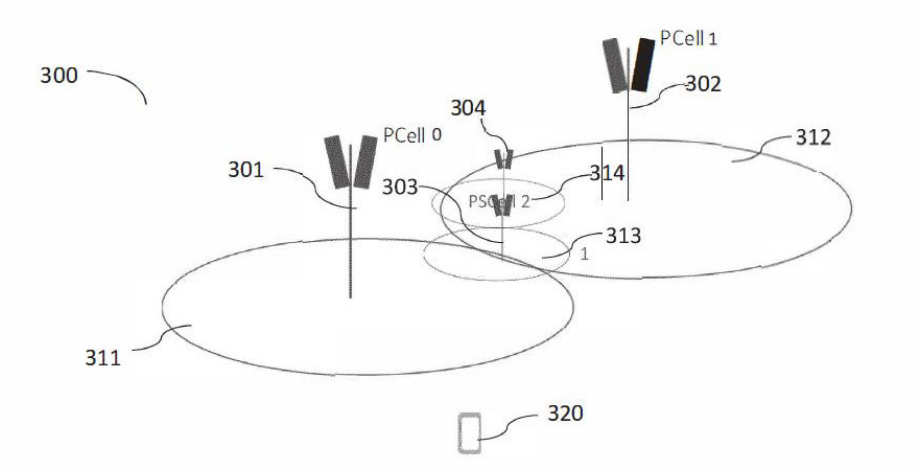


FIG. 4

(11) **122460 A**
(21) **1-2025-09664**
(22) 16/05/2024
(30) 23173921.0 17/05/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 10/12/2025
(86) PCT/EP2024/063532 16/05/2024
(87) WO2024/236115 21/11/2024
(51) ***C11C 3/10****; A23D 7/01; A23D 9/007; A23D 9/013; A23G 1/36; A23G 1/48; A23G 3/34; A23G 3/36; A23G 3/40; A23G 3/48; A23D 7/005; A23G 1/38*
(71) 1. **BUNGE LODERS CROKLAAN B.V.** (NL)
Hogeweg 1, 1521 AZ Wormerveer, Netherlands
2. **BUNGE SA** (CH)
13 Route de Florissant, 1206 Geneva, Switzerland
(72) OLIVER HERNANDEZ, Laura (ES); FRANCISCA, Ivana (ID); 'T ZAND, Imro (NL); MA, Jun (NL); PIIPSPA, Eija Marjatta (FI)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **SẢN PHẨM BÁNH KẸO**

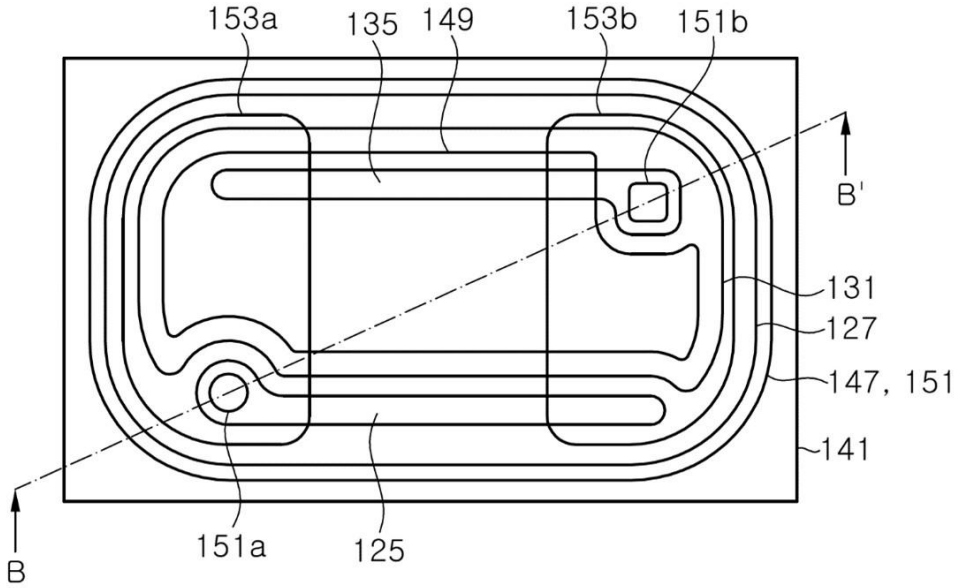
(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm bánh kẹo chứa từ 20% đến 70% trọng lượng là chất tạo ngọt; và từ 20% đến 70% trọng lượng là pha chất béo từ thực vật; trong đó pha chất béo từ thực vật có từ 1,0% đến 10,0% trọng lượng là tổng axit lauric (C12:0) và axit myristic (C14:0); và từ 20,0% đến 70,0% trọng lượng là tổng axit palmitic (C16:0) và axit stearic (C18:0); các tỷ lệ phần trăm axit này dùng để chỉ các axit được liên kết dưới dạng các nhóm axyl trong các glyxerit của pha chất béo từ thực vật và dựa trên tổng trọng lượng của các axit béo C8 đến C24; tỷ lệ phần trăm của tổng axit palmitic (C16:0) và axit stearic (C18:0) ở vị trí thứ hai của các triglyxerit trong tổng axit palmitic (C16:0) và axit stearic (C18:0) (% Sn-2 của tổng axit palmitic và axit stearic) trong các triglyxerit của pha chất béo từ thực vật là ít nhất 1,0%; nhiều nhất 10,0% trọng lượng là tổng các triglyxerit CN32, các triglyxerit CN34, các triglyxerit CN36, các triglyxerit CN38 và các triglyxerit CN40; dựa trên tổng các triglyxerit có trong pha chất béo từ thực vật. Sáng chế còn đề cập đến quy trình chế biến sản phẩm bánh kẹo.

(11) **122461 A**
(21) **1-2025-09673**
(22) 08/05/2024
(30) 63/465,934 12/05/2023 US
18/656,810 07/05/2024 US
(43) 25/02/2026
(85) 10/12/2025
(86) PCT/KR2024/006173 08/05/2024
(87) WO2024237552 21/11/2024
(51) ***H01L 33/38***; *H01L 33/20; H01L 33/62; H01L 33/48; H01L 33/60; H01L 25/075; H01L 33/44*

(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163 beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) PARK, Yeon Kyu (KR); CHOI, Hyo Shik (KR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **BỘ PHẬN PHÁT SÁNG VÀ BỘ PHẬN HIỂN THỊ CÓ BỘ PHẬN PHÁT SÁNG NÀY**

(57) Bộ phận phát sáng theo một phương án thực hiện bao gồm: nền; lớp cửa sổ loại dẫn điện thứ nhất và mesa được bố trí trên một vùng của lớp cửa sổ loại dẫn điện thứ nhất, trong đó mesa là chồng bán dẫn bao gồm lớp hoạt động và lớp cửa sổ loại dẫn điện thứ hai; lớp kết dính được bố trí giữa chồng bán dẫn và nền; lớp ômic thứ nhất được nối điện với lớp cửa sổ loại dẫn điện thứ nhất; lớp ômic thứ hai được nối điện với lớp cửa sổ loại dẫn điện thứ hai; và đệm điện cực thứ nhất và đệm điện cực thứ hai được bố trí trên chồng bán dẫn để hướng về nền, và được nối điện với lớp ômic thứ nhất và lớp ômic thứ hai, một cách tương ứng.



(11) **122462 A**
(21) **1-2025-09674**
(22) 08/05/2024
(30) 63/465,926 12/05/2023 US
63/611,990 19/12/2023 US
63/626,858 30/01/2024 US
18/655,848 06/05/2024 US
(43) 25/02/2026
(85) 10/12/2025
(86) PCT/KR2024/006169 08/05/2024
(87) WO2024237550 21/11/2024
(51) ***H01L 33/04****; H01L 33/38; H01L 33/32; H01L 33/02; H01L 33/14*

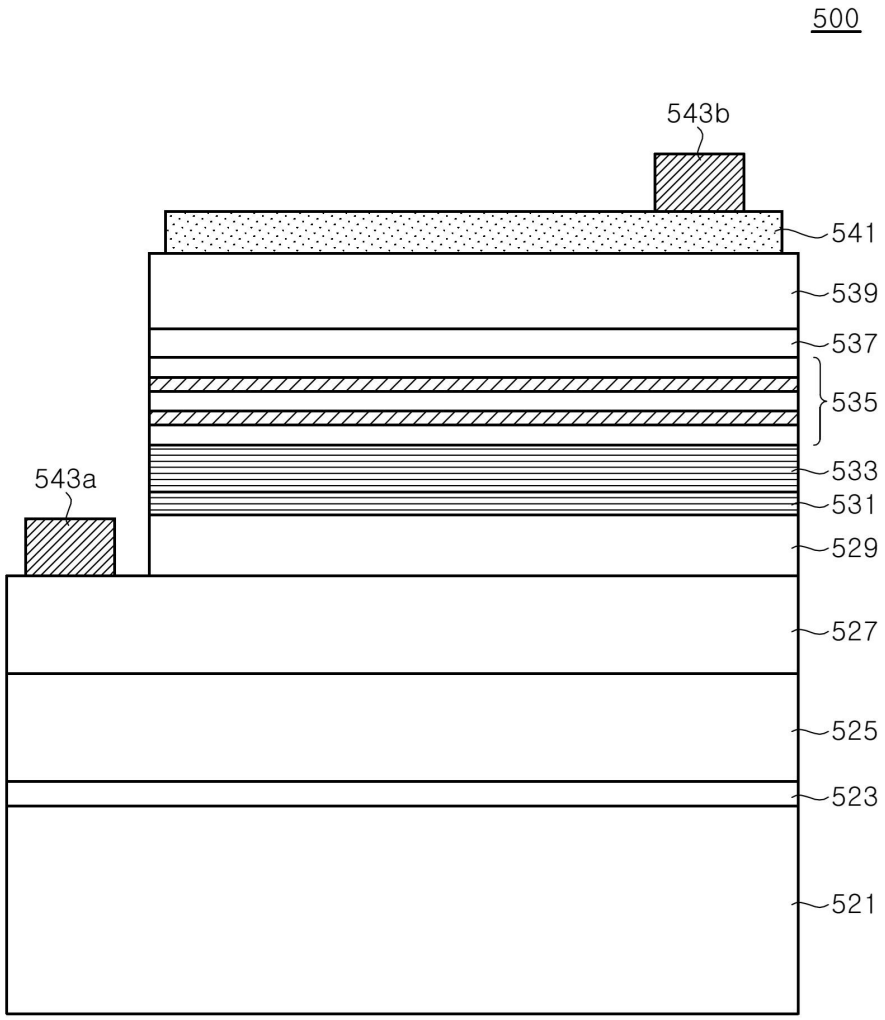
(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163 beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) YOO, Hong Jae (KR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **ĐIÔT PHÁT QUANG**

(57) Điôt phát quang theo một phương án thực hiện làm ví dụ của sáng chế bao gồm lớp bán dẫn loại dẫn điện thứ nhất; vùng hoạt động bao gồm lớp chắn và lớp giếng; lớp 5 kiểm soát ứng suất được bố trí giữa lớp bán dẫn loại dẫn điện thứ nhất và vùng hoạt động; lớp siêu mạng được bố trí giữa lớp kiểm soát ứng suất và vùng hoạt động; lớp bán dẫn loại dẫn điện thứ hai được bố trí trên vùng hoạt động; và lớp chặn electron được bố trí giữa vùng hoạt động và lớp bán dẫn loại dẫn điện thứ hai, trong đó lớp bán dẫn loại dẫn điện thứ nhất và lớp giếng được biểu thị bằng công thức (1) sau, và tỷ lệ giữa 10 phần mol của In với phần mol của Ga trong lớp bán dẫn loại dẫn điện thứ nhất và tỷ lệ giữa phần mol của In với phần mol của Ga trong lớp giếng thỏa mãn phương trình sau 1:

(Công thức 1) $A_xB_yC_zD_{(1-xyz)}$ (trong đó A là phần tử được lựa chọn từ Al, In, và Ga, B là phần tử được lựa chọn từ Al, In, và Ga, C là phần tử được lựa chọn từ Al, 15 In, và Ga, D là nitơ, A, B và C là các phần tử khác nhau, $x+y+z=0,5$, và $0 \leq x, y, z \leq 0,5$); và

(Phương trình 1) $0,2 \leq (Min/Mga)_{well} - (Min/Mga)_{first} \leq 0,7$.


500
543b
541
539
537
535
533
531
529
543a
527
525
523
521

(11) **122463 A**
(21) **1-2025-09675**
(22) 12/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 10/12/2025
(86) PCT/JP2023/017863 12/05/2023
(87) WO2024/236622 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2025
(51) ***G06Q 50/16****; G06Q 10/20*
(71) **WIPLUS PTE. LTD.** (SG)
18 Ann Siang Road, #02-01, 069698, Singapore
(72) KATO Takashi (SG)
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ**

(57) Mục đích của sáng chế là nhằm hỗ trợ giao dịch và quản lý, ví dụ, các tài sản bất động sản trong các giao dịch quốc tế về các tài sản bất động sản, ví dụ. Theo đó, sáng chế đề xuất thiết bị quản lý 1 bao gồm bộ phận đăng ký ngày đáo hạn 116 có khả năng đăng ký ngày đáo hạn cho tài sản bất động sản, đơn vị tính toán thời điểm 117 có khả năng tính toán một hoặc nhiều thời điểm thông báo để thông báo ngày đáo hạn, bao gồm ít nhất một thời điểm trước ngày đáo hạn, và đơn vị thông báo 118 có khả năng thông báo ngày đáo hạn tại thời điểm thông báo. Ngày đáo hạn được thông báo bao gồm ngày đáo hạn quản lý để quản lý tài sản bất động sản. Việc quản lý bao gồm ít nhất là bảo trì các công trình và/hoặc các đồ đạc cố định của tài sản bất động sản, và đơn vị thông báo 118 có khả năng thông báo ngày đáo hạn quản lý nêu trên.

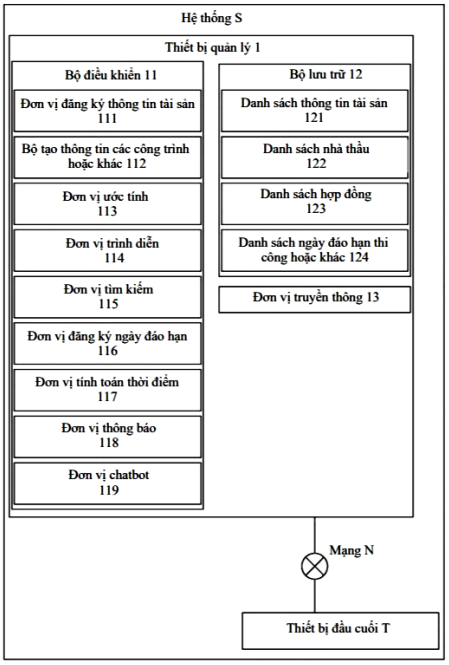


FIG. 1

(11) **122464 A**
(21) **1-2025-09688**
(22) 12/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 11/12/2025
(86) PCT/CN2023/094087 12/05/2023
(87) WO2024/234208 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2025
(51) ***H04W 64/00***
(71) **BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD.** (CN)
No.018, Floor 8, Building 6, Yard 33, Middle Xierqi Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) JIANG, Xiaowei (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý thông tin và thiết bị truyền thông. Phương pháp xử lý thông tin, được thực hiện bởi đầu truyền, bao gồm: truyền tin nhắn giao thức định vị đường bên (Sidelink Positioning Protocol, SLPP), trong đó tin nhắn SLPP bao gồm mã định danh (Identifier, ID) giao dịch của giao dịch thứ nhất, và ID giao dịch này được sử dụng để xác định bên khởi tạo của giao dịch thứ nhất.

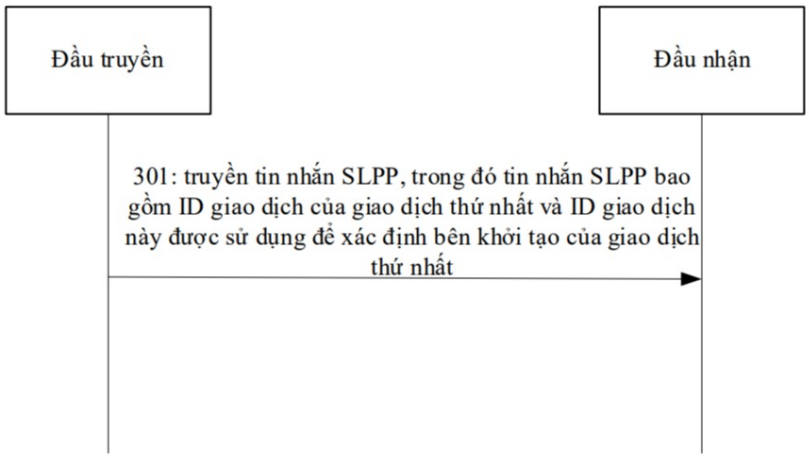
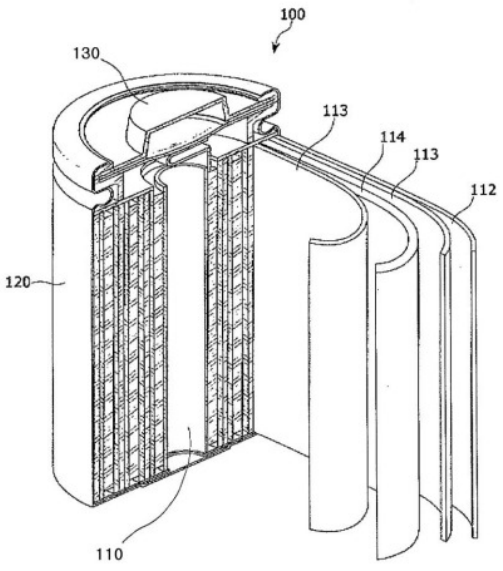


Fig.3

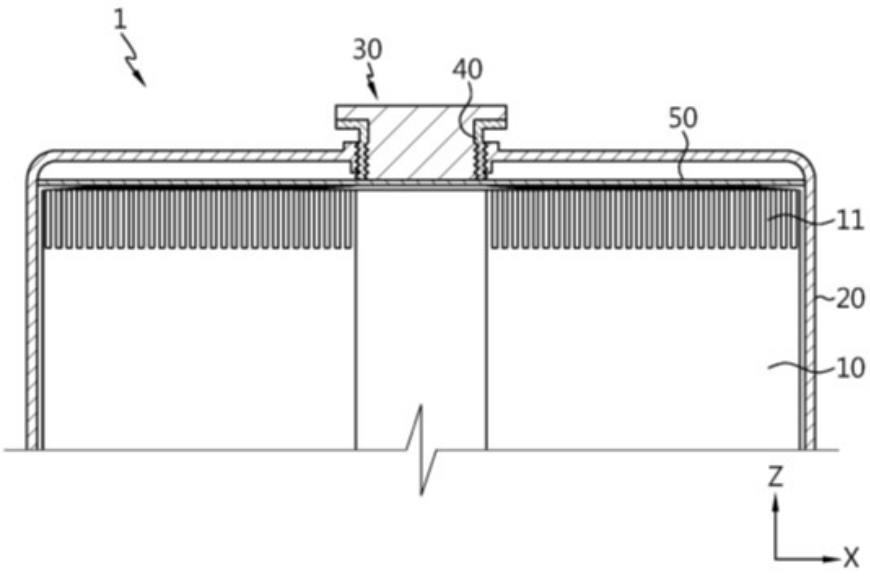
(11) **122465 A**
(21) **1-2025-09690**
(22) 06/09/2024
(30) 10-2023-0119329 07/09/2023 KR
10-2024-0081471 21/06/2024 KR
(43) 25/02/2026
(85) 11/12/2025
(86) PCT/KR2024/013527 06/09/2024
(87) WO2025/053684 13/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2025
(51) ***H01M 10/0587****; H01M 10/052; H01M 4/131; H01M 4/587; H01M 4/485; H01M 4/505; H01M 4/525; H01M 10/04; H01M 4/36*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07335, Republic of Korea
(72) KANG, Hyo Seok (KR); KIM, Do Hyeong (KR); JANG, Seol Heui (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM ĐIỆN CỰC VÀ PIN THỨ CẤP LITHI HÌNH TRỤ GỒM CÓ CỤM ĐIỆN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất cụm điện cực trong đó: điện cực dương gồm có bộ gom dòng điện cực dương và lớp vật liệu hoạt tính điện cực dương được bố trí trên bộ gom dòng điện cực dương; điện cực âm; và bộ ngăn cách được đặt xen giữa điện cực dương và điện cực âm được quấn theo một chiều, trong đó Y được xác định bằng phương trình (1) là nhỏ hơn 0,38. Phương trình (1): $Y = c \times D / d$, trong đó, trong phương trình (1), c là độ cong của bộ phận rỗng được bao quanh bởi cụm điện cực đã quấn, D là đường kính hạt trung bình D50 (㎛) của hạt vật liệu hoạt tính điện cực dương có trong lớp vật liệu hoạt tính điện cực dương, và d là độ dày (㎛) của bộ gom dòng điện cực dương.



(11) **122466 A**
(21) **1-2025-09691**
(22) 26/11/2024
(30) 10-2023-0193119 27/12/2023 KR
10-2024-0017682 05/02/2024 KR
(43) 25/02/2026
(85) 11/12/2025
(86) PCT/KR2024/018893 26/11/2024
(87) WO2025/143569 03/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2025
(51) ***H01M 50/60***; *H01M 50/567; H01M 50/588; H01M 50/593; H01M 50/595; H01M 50/249; H01M 50/59*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KO, Kwang-Hun (KR); JANG, Hyeon-Sic (KR); JUNG, Sang-Suk (KR); JO, Min-Ki (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN, BỘ PIN VÀ XE GỒM CÓ BỘ PIN NÀY**

(57) Pin theo một phương án của sáng chế có thể gồm có: cụm điện cực; vỏ pin được tạo kết cấu để tiếp nhận cụm điện cực này qua lỗ mở được tạo thành trên một mặt; cực pin được nối điện với cụm điện cực bên trong vỏ pin bằng cách đi qua phần kín của vỏ pin được cung cấp trên mặt đối diện với lỗ mở, và được tạo kết cấu để được siết bằng bu-lông vào vỏ pin; và chi tiết cách điện được đặt xen giữa cực pin và vỏ pin.

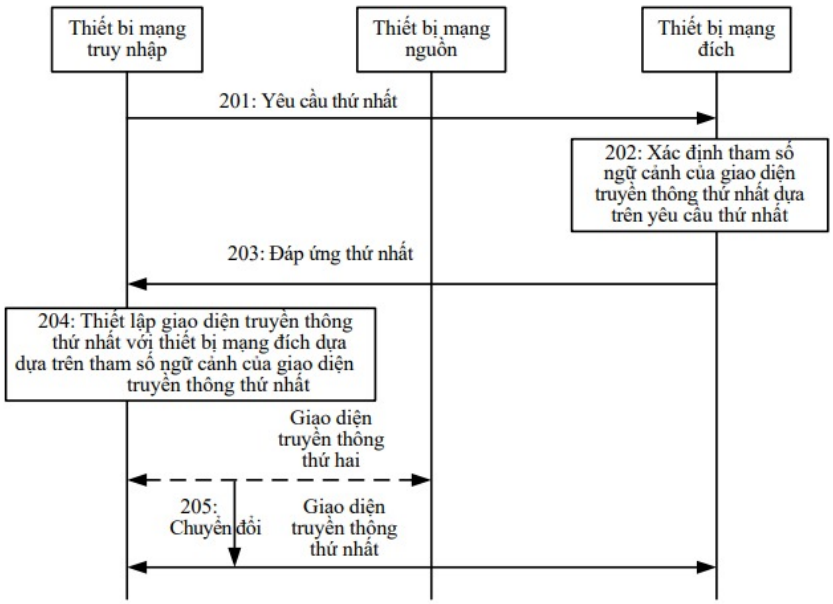


(11) **122467 A**
(21) **1-2025-09694**
(22) 29/04/2024
(30) 202310627654.6 30/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 11/12/2025
(86) PCT/CN2024/090514 29/04/2024
(87) WO2024/244867 05/12/2024
(51) ***H04W 36/00***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) QIAO, Yunfei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, và có thể áp dụng cho truyền thông vệ tinh hoặc truyền thông nền tảng cao độ. Phương pháp bao gồm: thiết bị mạng truy nhập gửi yêu cầu thứ nhất đến thiết bị mạng đích; thiết bị mạng đích gửi đáp ứng thứ nhất đến thiết bị mạng truy nhập sau khi tạo cấu hình tham số ngữ cảnh của giao diện truyền thông thứ nhất để truyền thông với thiết bị mạng truy nhập; và thiết bị mạng truy nhập thiết lập giao diện truyền thông thứ nhất với thiết bị mạng đích dựa trên đáp ứng thứ nhất, và chuyển đổi giao diện truyền thông tương ứng từ giao diện truyền thông thứ hai với thiết bị mạng nguồn sang giao diện truyền thông thứ nhất. Trong các giải pháp kỹ thuật của sáng chế, trước khi đường truyền thông với thiết bị mạng nguồn suy giảm, thiết bị mạng truy nhập có thể thiết lập trước giao diện truyền thông với thiết bị mạng đích, và chuyển sang giao diện truyền thông với thiết bị mạng đích, sao cho tính liên tục và độ tin cậy truyền thông được cải thiện.



(11) **122468 A**
(21) **1-2025-09708**
(22) 16/05/2024
(30) 23382460.6 17/05/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 11/12/2025
(86) PCT/EP2024/063483 16/05/2024
(87) WO2024/236096 21/11/2024
(51) ***D06P 1/52***; *D06P 1/30; D06P 1/38; D06P 5/00; D06P 1/667; D06P 1/673; D06P 1/90; D06P 1/22; D06P 1/66*
(71) **ARCHROMA IP GMBH** (CH)
Neuhofstr. 11, 4153 Reinach, Switzerland
(72) DE VITA, Umberto (IT); DOMINGO FARRÉ, Manuel José (ES); LLORT COLELL, Albert (ES)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM DẠNG NƯỚC ĐỂ XỬ LÝ SƠ BỘ VẬT LIỆU DỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DẠNG NƯỚC VÀ VẬT LIỆU DỆT, VẬT LIỆU DỆT ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đa diện phân dạng nước để xử lý sơ bộ vật liệu dệt, quy trình điều chế và mô tả ứng dụng nó cũng như vải dệt được sản xuất từ đó, ví dụ như vải dệt bông chéo. Nhận thấy rằng vật liệu dệt được xử lý sơ bộ bằng chế phẩm đa diện phân dạng nước này có các đặc tính cải thiện đối với các bước tiếp theo, ví dụ như trong các quá trình ngâm kiềm hoặc nhuộm vì các bước tiếp theo này tác động ở mức độ bề mặt hơn đối với vật liệu dệt đã được xử lý sơ bộ. Điều này cho phép, ví dụ, nhuộm vòng vật liệu dệt đã được xử lý sơ bộ và do đó là các kỹ thuật bền hơn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý sơ bộ vật liệu dệt, phương pháp sản xuất vải dệt và vải dệt được sản xuất bằng phương pháp này.

Fig. 1b

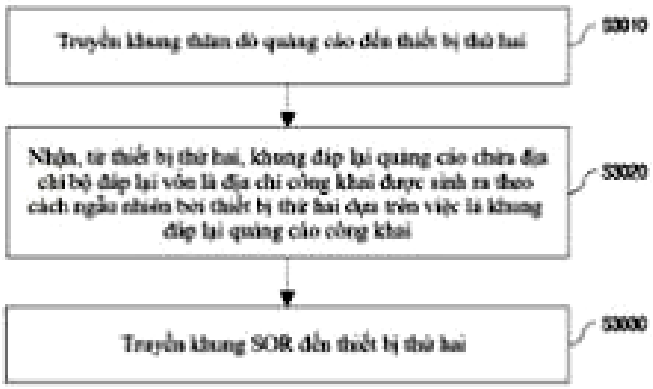


(11) **122469 A**
(21) **1-2025-09709**
(22) 17/05/2024
(30) 10-2023-0063703 17/05/2023 KR
10-2023-0070262 31/05/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 11/12/2025
(86) PCT/KR2024/006747 17/05/2024
(87) WO2024/237733 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2025
(51) ***H04W 4/80***; *G01S 13/76; H04B 1/7163; H04W 8/00; H04W 48/10; H04W 72/0446; G01S 13/02; H04W 12/08*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) LEE, Hongwon (KR); CHOI, Jinsoo (KR); JANG, Insun (KR); CHO, Hangyu (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ THỨ HAI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai để thiết lập và duy trì phiên trong hệ thống mạng không dây dải siêu rộng. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị thứ nhất trong hệ thống mạng không dây dải siêu rộng (Ultra-WideBand - UWB) theo một phương án thực hiện của sáng chế có thể bao gồm các bước: truyền khung thăm dò quảng cáo đến thiết bị thứ hai; nhận khung đáp lại quảng cáo từ thiết bị thứ hai; và truyền khung bắt đầu của việc định tầm (Start-OfRanging - SOR) đến thiết bị thứ hai. Trên cơ sở là khung đáp lại quảng cáo là khung đáp lại quảng cáo công khai, khung đáp lại quảng cáo công khai có thể chứa địa chỉ bộ đáp lại vốn là địa chỉ công khai được sinh ra theo cách ngẫu nhiên bởi thiết bị thứ hai.

Fig.30

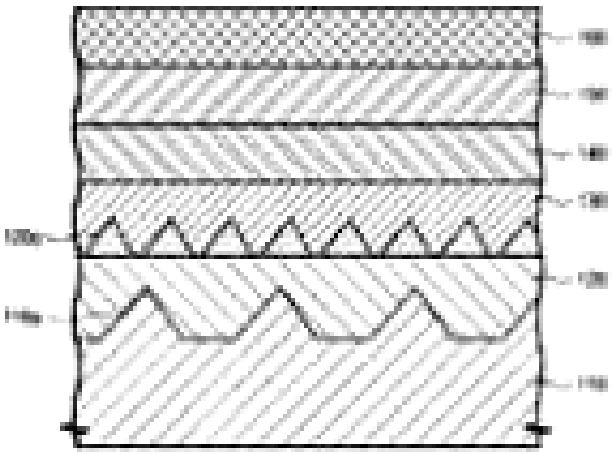


(11) **122470 A**
(21) **1-2025-09711**
(22) 08/05/2024
(30) 63/465,928 12/05/2023 US
18/655,796 06/05/2024 US
(43) 25/02/2026
(85) 11/12/2025
(86) PCT/KR2024/006177 08/05/2024
(87) WO2024237553 21/11/2024
(51) ***H01L 33/22****; F21K 9/66; H01L 33/60; H01L 33/48; F21K 9/238; H01L 33/12*

(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163 beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) YANG, In Bum (KR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

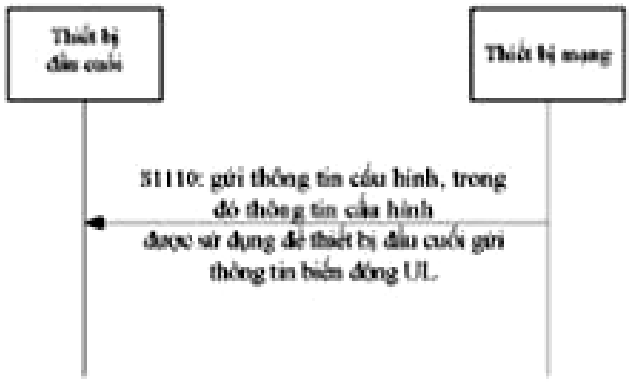
(54) **MÔ-ĐUN PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ CÓ PHẦN TỬ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề xuất bộ phận phát sáng có cấu trúc mẫu hình lồi. Bộ phận phát sáng được đề xuất bao gồm: nền bao gồm mẫu hình lồi thứ nhất ở mặt trên của nó; lớp đế được tạo ra trên đỉnh của nền; lớp điện cực thứ nhất được tạo ra trên đỉnh của lớp đế; lớp phát sáng được tạo ra trên đỉnh của lớp điện cực thứ nhất; và lớp điện cực thứ hai được tạo ra trên đỉnh của lớp phát sáng, trong đó lớp đế bao gồm mẫu hình lồi thứ hai khác với mẫu hình lồi thứ nhất ở mặt trên của nó.



(11) **122471 A**
(21) **1-2025-09712**
(22) 12/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 11/12/2025
(86) PCT/CN2023/094050 12/05/2023
(87) WO2024/234182 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2025
(51) ***H04W 72/1268***
(71) **BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD.** (CN)
No. 018, Floor 8, Building 6, Yard 33, Middle Xierqi Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) LI, Yanhua (CN)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý thông tin. Phương pháp xử lý thông tin, được thực thi bởi thiết bị mạng, còn bao gồm bước: gửi thông tin cấu hình, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng cho thiết bị đầu cuối để gửi thông tin biến động liên kết đường lên (uplink, UL).



(11) **122472 A**
(21) **1-2025-09713**
(22) 10/05/2024
(30) 63/466,032 12/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 11/12/2025
(86) PCT/US2024/028846 10/05/2024
(87) WO2024/238352 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2025
(51) ***D04H 3/147****; B32B 5/02; D04H 3/16; D04H 3/153; B32B 27/28*

(71) **MAGNERA CORPORATION** (US)
9335 Harris Corners Parkway, Suite 300 Charlotte, North Carolina 28269, United States of America
(72) MOODY, III, Ralph A. (US); SINANGIL, Mehmet Selcuk (US); JOIJODE, Abhay (US); SNIDER, Jerry (US); ANDAN, Saravanan (US)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH TẠO RA VẢI KHÔNG DỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT LIỆU TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo ra vải không dệt và phương pháp tạo ra vật liệu tổng hợp. Quy trình bao gồm lắng ít nhất lớp vải không dệt thứ nhất bao gồm nhiều sợi dệt nóng chảy riêng lẻ đan xen thứ nhất, mà có thể bao gồm nhiều sợi thành phần đơn có điểm khởi phát của các nhiệt độ nóng chảy khác nhau, các sợi hai thành phần có các thành phần sợi riêng biệt có điểm khởi phát của các nhiệt độ nóng chảy khác nhau, và/hoặc nhiều sợi hai thành phần khác nhau có một hoặc nhiều thành phần riêng biệt có điểm khởi phát của các nhiệt độ nóng chảy khác nhau, trực tiếp hoặc gián tiếp trên băng tải thu gom di chuyển để tạo ra lưới không dệt tiền thân. Quy trình bao gồm bước đưa lưới không dệt tiền thân đến thao tác định hình bằng nhiệt (heat-setting operation - HSO) để định hình bằng nhiệt nhiều sợi dệt nóng chảy riêng đan xen thứ nhất để tạo ra vải không dệt trung gian, theo sau là bước cố kết vải không dệt trung gian để cung cấp vải không dệt.

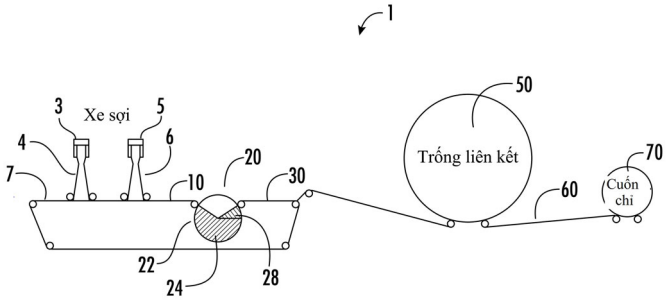


FIG. 1

(11) **122473 A**
(21) **1-2025-09715**
(22) 28/10/2025
(43) 25/02/2026
(85) 11/12/2025
(86) PCT/JP2024/038431 28/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2025
(51) ***G06F 21/44***
(71) **INTERNET INITIATIVE JAPAN INC.** (JP)
2-10-2 Fujimi, Chiyoda-ku, Tokyo 102-0071, Japan
(72) Yuta MIZUTANI (JP); Shimpei OGAWA (JP); Kohsuke NAKANISHI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **MÁY PHÂN TÍCH VÀ THAM CHIẾU, PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH VÀ THAM CHIẾU VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy phân tích và tham chiếu, phương pháp phân tích và tham chiếu và phương tiện đọc được bởi máy tính. Máy phân tích bao gồm máy trung gian, máy này bao gồm: đơn vị xác định yêu cầu 105 mà nhận yêu cầu được truyền từ trình duyệt ảo và xác định rủi ro bảo mật của URL yêu cầu được chỉ định trong yêu cầu; đơn vị chuyển yêu cầu 101 mà chuyển yêu cầu mà đối với nó được xác định bởi đơn vị xác định yêu cầu 105 rằng URL yêu cầu là bình thường, đến máy chủ 30 vận hành trang web thông tin mục tiêu phân tích, trang web thông tin mục tiêu phân tích này là trang web thông tin mục tiêu mà đối với nó dịch vụ được sử dụng tại trang web thông tin mục tiêu phân tích này đã được xác định; đơn vị phân tích phản hồi 102 mà nhận và phân tích phản hồi từ máy chủ 30; và đơn vị trả về phản hồi 103 mà trả về phản hồi đến trình duyệt ảo. Theo đó, có thể ngăn máy phân tích 10 khỏi việc nhận phản hồi có rủi ro bảo mật.

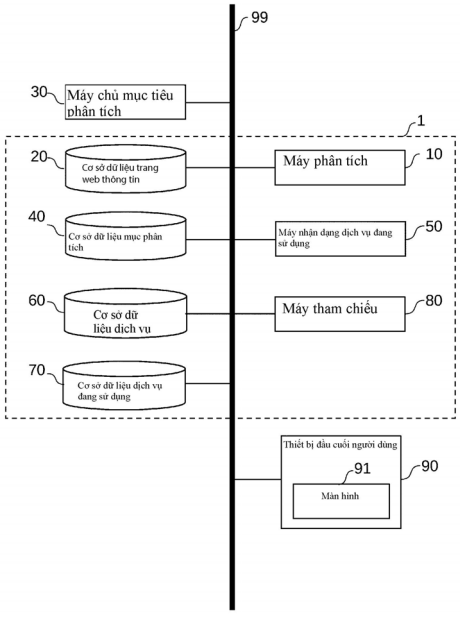


FIG.1

(11) **122474 A**
(21) **1-2025-09721**
(22) 23/05/2024
(30) 2023-087249 26/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 12/12/2025
(86) PCT/JP2024/018936 23/05/2024
(87) WO2024/247863 05/12/2024
(51) ***H05K 3/32***; *B32B 27/18; B32B 7/025; C09J 11/04; C09J 7/30; H01B 5/16; H01L 21/60; H01R 11/01; B32B 27/00; C09J 201/00*
(71) **DEXERIALS CORPORATION** (JP)
1724 Shimotsuboyama, Shimotsuke-shi, Tochigi 3230194, Japan
(72) SHINOHARA, Seiichiro (JP); TANAKA, Yusuke (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÀNG KẾT DÍNH DẪN ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG KẾT DÍNH DẪN ĐIỆN NÀY, BỘ PHẬN NỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN NỐI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng kết dính dẫn điện mà có cho phép sử dụng hiệu quả các hạt dẫn điện, làm thu nhỏ và tạo bước dẫn nhỏ của điện cực của các linh kiện điện tử, và đảm bảo cả kết nối điện đáng tin cậy giữa điện cực và cách điện giữa các điện cực liền kề. Màng kết dính dẫn điện bao gồm vật liệu nền và lớp kết dính được bố trí trên một bề mặt của vật liệu nền và chứa các hạt dẫn điện. Các hạt dẫn điện có trong lớp kết dính tạo ra tập hợp hạt mỗi bao gồm sự tập hợp của nhiều hạt dẫn điện. Lớp kết dính có các phần tử mảng bao gồm tập hợp hạt được sắp xếp trong mô hình mảng định trước tương ứng với mảng điện cực của linh kiện điện tử mà màng kết dính dẫn điện được gắn vào đó.

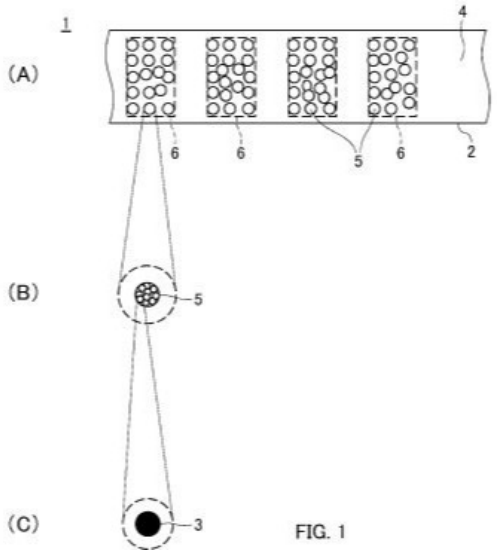


FIG. 1

(11) **122475 A**
(21) **1-2025-09723**
(22) 13/05/2024
(30) 63/501,781 12/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 12/12/2025
(86) PCT/SE2024/050452 13/05/2024
(87) WO2024/237841 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2025
(51) ***H04W 36/00***
71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) DA SILVA, Icaro Leonardo (BR); ORSINO, Antonino (IT); TIDESTAV, Claes (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TẠO CẤU HÌNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC BÁO CÁO ĐO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trong thiết bị người dùng (User Equipment, UE) để tạo cấu hình UE này để thực hiện việc báo cáo đo. Phương pháp này bao gồm bước nhận cấu hình báo cáo đo, trong đó cấu hình báo cáo đo này được liên kết với cấu hình tài nguyên, và cấu hình tài nguyên này được liên kết với một hoặc nhiều tế bào ứng viên khả năng di động được kích hoạt bởi L1/L2 (L1/L2-triggered mobility, LTM). Phương pháp này cũng bao gồm bước báo cáo một hoặc nhiều phép đo được thực hiện trên một hoặc nhiều tế bào ứng viên LTM được liên kết này. Sáng chế cũng đề cập đến máy để tạo cấu hình UE để thực hiện việc báo cáo đo.

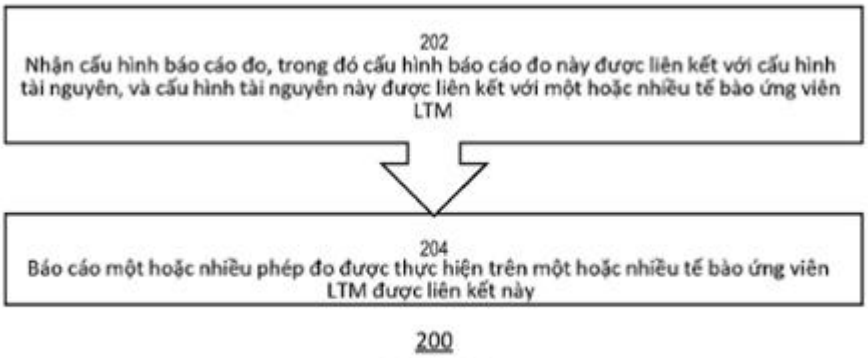


FIG. 2

(11) **122476 A**
(21) **1-2025-09726**
(22) 03/06/2024
(30) PCT/CN2023/100120 14/06/2023 CN
23186015.6 18/07/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 12/12/2025
(86) PCT/EP2024/065144 03/06/2024
(87) WO2024/256195 A1 19/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2025
(51) ***C11D 3/22****; C11D 3/37; C11D 17/00*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) DONG Siyu (CN); GONG Suijing (CN); SHEN Jun (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM DẠNG LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TẨY RỬA DẠNG LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng lỏng chứa (a) xenluloza vi khuẩn với hàm lượng trong khoảng từ 0,0001 đến 5% trọng lượng; và (b) copolyme được trùng hợp từ các monome với hàm lượng trong khoảng từ 0,01 đến 10% trọng lượng bao gồm: (i) ít nhất một axit cacboxylic không bão hòa etylen (chứa liên kết đôi C=C); và (ii) ít nhất một este alkyl có từ 1 đến 5 nguyên tử cacbon và/hoặc ít nhất một este hydroxyalkyl có từ 1 đến 5 nguyên tử cacbon của axit acrylic hoặc axit metacrylic; trong đó xenluloza vi khuẩn và copolyme có mặt theo tỷ lệ trọng lượng trong khoảng từ 1:20 đến 10:1.

(11) **122477 A**
(21) **1-2025-09727**
(22) 03/06/2024
(30) PCT/CN2023/100121 14/06/2023 CN
23186011.5 18/07/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 12/12/2025
(86) PCT/EP2024/065145 03/06/2024
(87) WO2024/256196 A1 19/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2025
(51) ***C11D 3/22****; C11D 3/37; C11D 17/04*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) CAO Wei (CN); CHEN Yanchao (CN); HU Fangping (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DẠNG LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình bao gồm các bước: chuẩn bị hỗn hợp cellulose vi khuẩn trộn sẵn, trong đó hỗn hợp cellulose vi khuẩn trộn sẵn bao gồm cellulose vi khuẩn và nước với tỷ lệ trọng lượng trong khoảng từ 1:1200 đến 1:300; chuẩn bị riêng hỗn hợp copolyme trộn sẵn, trong đó copolyme được trùng hợp từ các monome bao gồm: (i) ít nhất một axit cacboxylic không bão hòa ethylene (chứa liên kết đôi C=C); và (ii) ít nhất một este alkyl có 1 đến 5 nguyên tử cacbon và/hoặc ít nhất một este hydroxyalkyl có 1 đến 5 nguyên tử cacbon của axit acrylic hoặc axit methacrylic, trong đó hỗn hợp copolyme trộn sẵn bao gồm copolyme và nước với tỷ lệ trọng lượng trong khoảng từ 1:30 đến 1:3; và thêm hỗn hợp copolyme trộn sẵn vào hỗn hợp cellulose vi khuẩn trộn sẵn.

(11) **122478 A**
(21) **1-2025-09728**
(22) 15/05/2024
(30) 23173309.8 15/05/2023 EP
(51) ***H04W 24/10**; H04L 1/00; H04L 5/00*
(43) 25/02/2026
(85) 12/12/2025
(86) PCT/EP2024/063311 15/05/2024
(87) WO2024/236003 21/11/2024

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street, Suite 450, Torrance, California 90504, United States of America
(72) LI, Hongchao (CN); SUZUKI, Hidetoshi (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC ĐƯỢC BAO GỒM TRONG BÁO CÁO PHÉP ĐO KÊNH

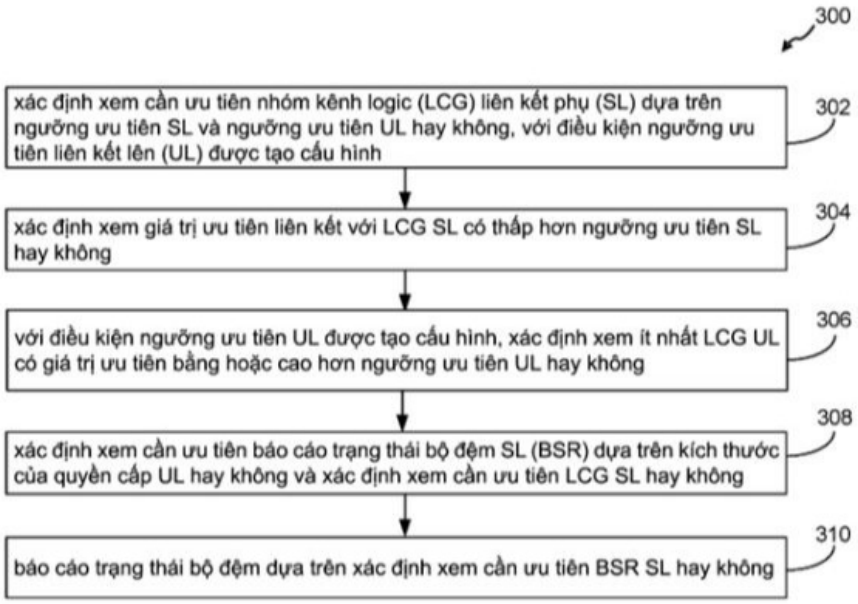
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị người dùng bao gồm những điều sau đây. Bộ nhận nhận từ trạm gốc, cấu hình tín hiệu tham chiếu về nhiều cấu hình tài nguyên ứng viên của tín hiệu tham chiếu được truyền bởi trạm gốc tới UE. Bộ nhận nhận từ trạm gốc, chỉ báo cấu hình tín hiệu tham chiếu, chỉ báo một hoặc nhiều trong số nhiều cấu hình tài nguyên ứng viên. Bộ xử lý đo tín hiệu tham chiếu được nhận từ trạm gốc dựa trên các cấu hình tài nguyên ứng viên được chỉ báo.



Fig. 14

(11) **122479 A**
(21) **1-2025-09734**
(22) 29/07/2020
(30) 62/880,919 31/07/2019 US
62/909,138 01/10/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 25/02/2022
(86) PCT/US2020/044010 29/07/2020
(87) WO2021/021892 04/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2023
(51) ***H04W 72/12****; H04W 72/04*
(62) 1-2022-01218
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Martino FREDA (CA); Moon-il LEE (KR); Tuong HOANG (VN); Paul MARINIER (CA); Tao DENG (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị có thể được tạo cấu hình để xác định xem cần ưu tiên nhóm kênh logic (LCG - logical channel group) liên kết phụ (SL - sidelink) dựa trên ngưỡng ưu tiên SL và ngưỡng ưu tiên UL hay không, với điều kiện ngưỡng ưu tiên UL được tạo cấu hình. Thiết bị có thể được tạo cấu hình để xác định xem giá trị ưu tiên liên kết với LCG SL có thấp hơn ngưỡng ưu tiên SL hay không. Thiết bị có thể được tạo cấu hình để xác định xem (ví dụ, ít nhất) LCG liên kết lên (UL - uplink) có giá trị ưu tiên bằng hoặc lớn hơn ngưỡng ưu tiên UL hay không. Thiết bị có thể được tạo cấu hình để xác định xem cần ưu tiên báo cáo trạng thái bộ đệm (BSR - buffer status reporting) SL dựa trên kích thước của quyền cấp UL hay không và xác định xem cần ưu tiên LCG SL hay không. Thiết bị có thể được tạo cấu hình để báo cáo trạng thái bộ đệm dựa trên xác định xem cần ưu tiên BSR SL hay không.


300
xác định xem cần ưu tiên nhóm kênh logic (LCG) liên kết phụ (SL) dựa trên ngưỡng ưu tiên SL và ngưỡng ưu tiên UL hay không, với điều kiện ngưỡng ưu tiên liên kết lên (UL) được tạo cấu hình
302
xác định xem giá trị ưu tiên liên kết với LCG SL có thấp hơn ngưỡng ưu tiên SL hay không
304
với điều kiện ngưỡng ưu tiên UL được tạo cấu hình, xác định xem ít nhất LCG UL có giá trị ưu tiên bằng hoặc cao hơn ngưỡng ưu tiên UL hay không
306
xác định xem cần ưu tiên báo cáo trạng thái bộ đệm SL (BSR) dựa trên kích thước của quyền cấp UL hay không và xác định xem cần ưu tiên LCG SL hay không
308
báo cáo trạng thái bộ đệm dựa trên xác định xem cần ưu tiên BSR SL hay không
310

HÌNH 3

(11) **122480 A**
(21) **1-2025-09735**
(22) 19/03/2018
(30) 62/475,619 23/03/2017 US
(43) 25/02/2026
(85) 31/07/2019
(86) PCT/US2018/023183 19/03/2018
(87) WO2018/175347 A1 27/09/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2019
(51) ***G06F 17/10***; *G10L 19/26; G10L 19/24; G10L 19/02; G10L 19/22*
(62) 1-2025-03861
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) Villemoes, Lars (DK); Purnhagen, Heiko (DE); Ekstrand, Per (SE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, BỘ GIẢI MÃ DÒNG BIT ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit âm thanh được mã hóa. Phương pháp bao gồm bước nhận dòng bit âm thanh được mã hóa và giải mã dữ liệu âm thanh để tạo ra tín hiệu âm thanh băng thấp được giải mã. Phương pháp này còn bao gồm bước trích xyatas siêu dữ liệu tái tạo tần số cao và lọc tín hiệu âm thanh băng thấp đã giải mã bằng giàn bộ lọc phân tích để tạo ra tín hiệu âm thanh băng thấp đã lọc. Phương pháp còn bao gồm bước trích xuất cờ chỉ báo xem quy trình dịch phổ hay quy trình chuyển vị sóng hài có được thực hiện trên dữ liệu âm thanh và tái tạo phần băng cao của tín hiệu âm thanh bằng cách sử dụng tín hiệu âm thanh băng thấp đã lọc và siêu dữ liệu tái tạo tần số cao theo cờ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ giải mã để giải mã dòng bit âm thanh được mã hóa và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính

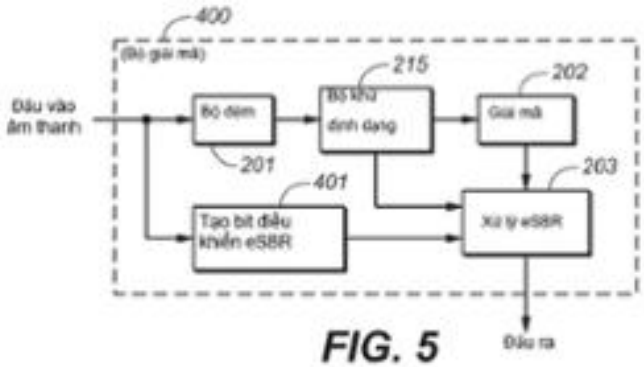


FIG. 5

(11) **122481 A**
(21) **1-2025-09736**
(22) 19/03/2018
(30) 62/475,619 23/03/2017 US
(43) 25/02/2026
(85) 31/07/2019
(86) PCT/US2018/023183 19/03/2018
(87) WO2018/175347 A1 27/09/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2019
(51) ***G06F 17/10***; *G10L 19/26; G10L 19/24; G10L 19/02; G10L 19/22*
(62) 1-2025-03861
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) Villemoes, Lars (DK); Purnhagen, Heiko (DE); Ekstrand, Per (SE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, BỘ GIẢI MÃ DÒNG BIT ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit âm thanh được mã hóa. Phương pháp bao gồm bước nhận dòng bit âm thanh được mã hóa và giải mã dữ liệu âm thanh để tạo ra tín hiệu âm thanh băng thấp được giải mã. Phương pháp này còn bao gồm bước trích xyatas siêu dữ liệu tái tạo tần số cao và lọc tín hiệu âm thanh băng thấp đã giải mã bằng giàn bộ lọc phân tích để tạo ra tín hiệu âm thanh băng thấp đã lọc. Phương pháp còn bao gồm bước trích xuất cờ chỉ báo xem quy trình dịch phổ hay quy trình chuyển vị sóng hài có được thực hiện trên dữ liệu âm thanh và tái tạo phần băng cao của tín hiệu âm thanh bằng cách sử dụng tín hiệu âm thanh băng thấp đã lọc và siêu dữ liệu tái tạo tần số cao theo cờ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ giải mã để giải mã dòng bit âm thanh được mã hóa và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

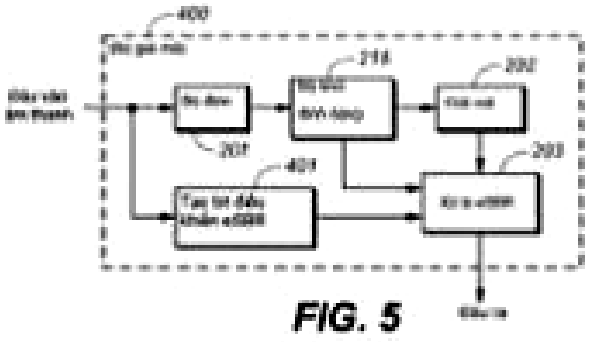


FIG. 5

(11) **122482 A**
(21) **1-2025-09740**
(22) 01/03/2021
(30) 16/837,420 01/04/2020 US
(43) 25/02/2026
(85) 26/09/2022
(86) PCT/US2021/020220 01/03/2021
(87) WO2021/202023 07/10/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2023
(51) ***G10L 25/78**; G10L 25/87*
(62) 1-2022-06191
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) KULKARNI, Prajakt (IN); GUO, Yinyi (CN); VISSER, Erik (LU)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THỰC HIỆN VIỆC PHÁT HIỆN ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ÂM THANH ĐÍCH, VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thực hiện việc phát hiện âm thanh, phương pháp phát hiện âm thanh đích, và thiết bị lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị để thực hiện phát hiện âm thanh đích bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý. Một hoặc nhiều bộ xử lý bao gồm bộ đệm được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu âm thanh và bộ dò âm thanh đích. Bộ dò âm thanh đích bao gồm giai đoạn thứ nhất và giai đoạn thứ hai. Giai đoạn thứ nhất bao gồm bộ phân loại âm thanh đích nhị phân được tạo cấu hình để xử lý dữ liệu âm thanh. Giai đoạn thứ nhất được tạo cấu hình để kích hoạt giai đoạn thứ hai để đáp lại việc phát hiện âm thanh đích. Giai đoạn thứ hai được tạo cấu hình để nhận dữ liệu âm thanh từ bộ đệm để đáp lại việc phát hiện âm thanh đích.

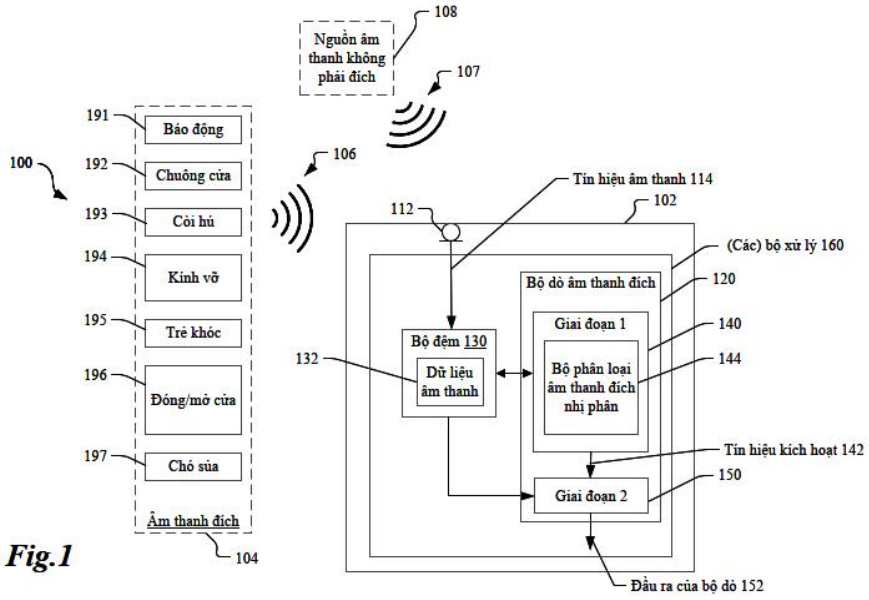


Fig.1

(11) **122483 A**
(21) **1-2025-09747**
(22) 29/06/2020
(30) 62/868,857 28/06/2019 US
62/871,134 06/07/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 27/12/2021
(86) PCT/US2020/040195 29/06/2020
(87) WO2020/264529 30/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2021
(51) ***H04N 19/119****; H04N 19/70; H04N 19/573; H04N 19/122; H04N 19/513*
(62) 1-2021-08397
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) CHEN, Yi-Wen (TW); MA, Tsung-Chuan (TW); WANG, Xianglin (US); XIU, Xiaoyu (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ LẬP MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYỂN TIẾP CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa viđeo, phương pháp giải mã viđeo, thiết bị lập mã viđeo, phương pháp lưu trữ dòng bit và phương tiện lưu trữ không chuyển tiếp có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp và thiết bị giải mã viđeo có các chế độ lập mã không tổn hao. Phương pháp bao gồm: phân vùng hình ảnh viđeo thành các CU bao gồm CU không tổn hao; xác định kích thước khối lập mã dư của CU không tổn hao; và phản hồi lại việc xác định rằng kích thước khối lập mã dư của Cu không tổn hao lớn hơn giá trị cực đại định trước, phân tách khối lập mã dư thành hai hoặc nhiều khối dư cho phép lập mã dư. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương tiện lưu trữ không chuyển tiếp có thể đọc được bằng máy tính.

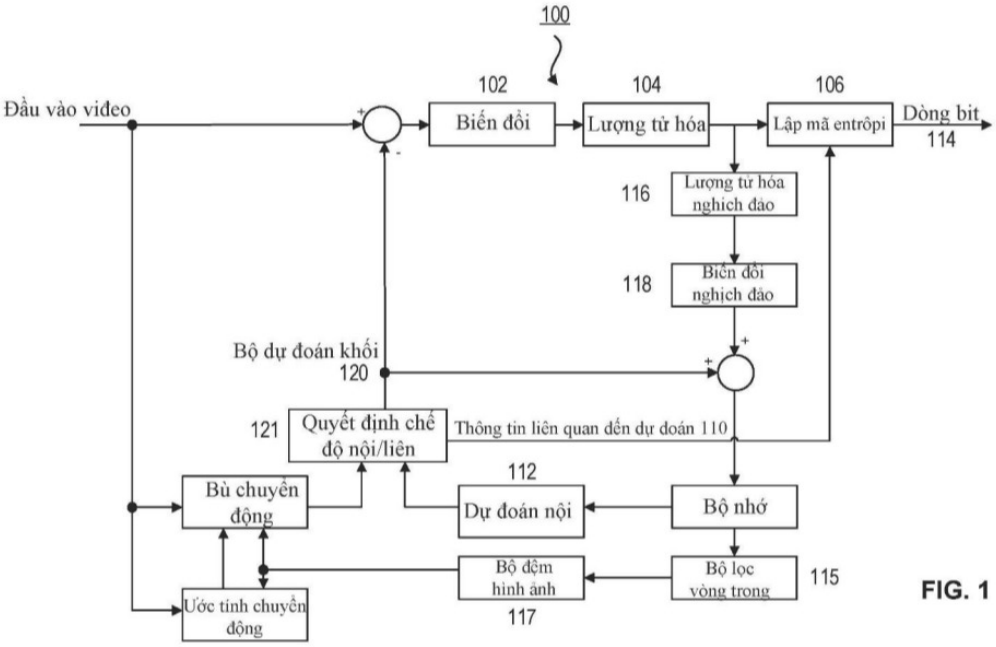

100
102
104
106
Đầu vào video
Biến đổi
Lượng tử hóa
Lập mã entrôpi
Dòng bit
114
116
Lượng tử hóa nghịch đảo
118
Biến đổi nghịch đảo
Bộ dự đoán khối
120
121
Quyết định chế độ nội/liên
Thông tin liên quan đến dự đoán 110
112
Bù chuyển động
Dự đoán nội
Bộ nhớ
Bộ đệm hình ảnh
Bộ lọc vòng trong
115
Ước tính chuyển động
117

FIG. 1

(11) **122484 A**
(21) **1-2025-09755**
(22) 27/01/2025
(30) 202410373746.0 29/03/2024 CN
(43) 25/02/2026
(85) 12/12/2025
(86) PCT/CN2025/075390 27/01/2025
(87) WO2025/200774 02/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2025
(51) ***G03F 7/004***
(71) **TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD.** (CN)
No. 26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu 215129 China
(72) MATSUNO, Takumi (JP); LUO, Jingyi (CN); YAO, Guorong (CN); WANG, Pingqing (CN); KATO, Kenji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA NHẠY QUANG, MÀNG KHÔ, SẢN PHẨM ĐÃ LƯU HÓA VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa nhạy quang có khả năng tạo ra sản phẩm đã lưu hóa đồng thời có độ trắng, độ phản xạ và độ phân giải cao, và có thể thể hiện độ nhạy cao, cùng với màng khô, sản phẩm đã lưu hóa, và linh kiện điện tử. Chế phẩm nhựa nhạy quang này là chế phẩm nhựa nhạy quang bao gồm nhựa chứa nhóm carboxy (A), chất khơi mào phản ứng quang trùng hợp trên cơ sở phospho (B), chất khơi mào phản ứng quang trùng hợp trên cơ sở oxim este có tính tẩy quang (C), và titan oxit (D), trong đó chất khơi mào phản ứng quang trùng hợp trên cơ sở oxim este có tính tẩy quang (C) có hệ số hấp thụ trong THF ở nồng độ 200 ppm như sau: hệ số hấp thụ lớn hơn hoặc bằng 0,01 và nhỏ hơn hoặc bằng 0,20 tại bước sóng quang học 405 nm, và hệ số hấp thụ lớn hơn hoặc bằng 0,10 và nhỏ hơn hoặc bằng 1,00 tại bước sóng quang học 385 nm, và lượng pha trộn của chất khơi mào phản ứng quang trùng hợp trên cơ sở oxim este có tính tẩy quang (C) là lớn hơn hoặc bằng 0,2 phần khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 1,5 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng của nhựa chứa nhóm carboxy (A), tính theo hàm lượng chất rắn.

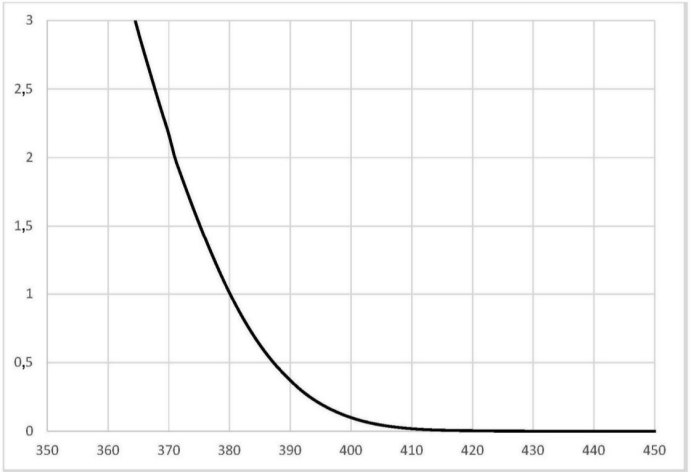


FIG.2

(11) **122485 A**
(21) **1-2025-09761**
(22) 04/02/2015
(30) 2014008106 04/02/2014 SG
10201400156Q 24/02/2014 SG
(43) 25/02/2026
(85) 31/08/2016
(86) PCT/SG2015/050012 04/02/2015
(87) WO2015/119578 13/08/2015
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2016
(51) ***G06Q 20/22***; *G06Q 20/36*
(62) 1-2016-03251
(71) **EINNOVATIONS HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)
100 Beach Road, #25-06 Shaw Towers, Singapore 189702, Singapore
(72) FERNANDEZ, Jose Benjamin S. (PH); IBASCO, Alex D. (PH); UBALDE, Oliver L. (PH); SALCEDO, Richard C. (PH); YULO, Jose Antonio C. (PH); ORNIDO, Oliver P. (PH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIAO DỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giao dịch bao gồm thiết bị hỗ trợ giao dịch có thể nhận và xử lý yêu cầu giao dịch từ thiết bị người dùng, thiết bị điều khiển kênh giao dịch có thể thay đổi trạng thái của kênh giao dịch giữa trạng thái thứ nhất và trạng thái thứ hai; và thiết bị cấp tiền có thể nhận yêu cầu giao dịch được xử lý và xác định xem kênh giao dịch ở trạng thái thứ nhất hay thứ hai; và cấp tiền hay không cấp tiền.

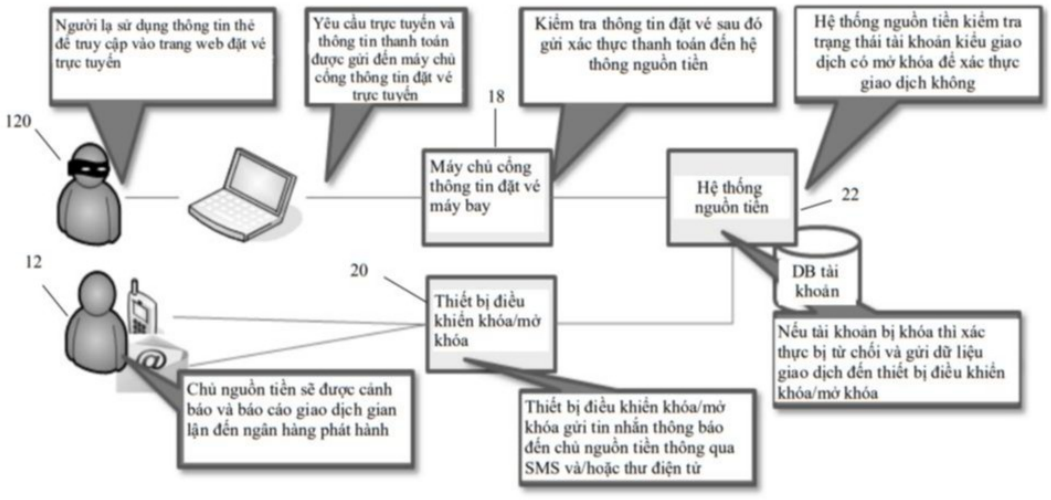


Fig. 3

(11) **122486 A**
(21) **1-2025-09765**
(22) 17/05/2024
(30) 63/502,880 17/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 12/12/2025
(86) PCT/US2024/029983 17/05/2024
(87) WO2024/238941 21/11/2024
(51) ***G02B 5/04***; *F41G 11/00; F41G 3/00; G02B 6/10; G02B 27/01; F41G 1/00; G02B 23/14*
(71) **SHELTERED WINGS, INC. D/B/A VORTEX OPTICS** (US)
One Vortex Drive, Barneveld, Wisconsin 53507, United States of America
(72) BENSON, Christian (US); LOWRY, Will (US); FARRELL, Ben (US); COLLINS, Alec (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG HIỂN THỊ CHE PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hiển thị dùng để che phủ hình ảnh trong trường ngắm của hệ quang học nhìn xuyên-qua. Hệ thống hiển thị này bao gồm hệ quang học chuyển tiếp có lăng kính và bộ kết hợp chùm tia. Hệ thống hiển thị này còn bao gồm hệ thống lắp ráp bao gồm giá đỡ màn hình điều chỉnh được theo ba cấp độ tự do.

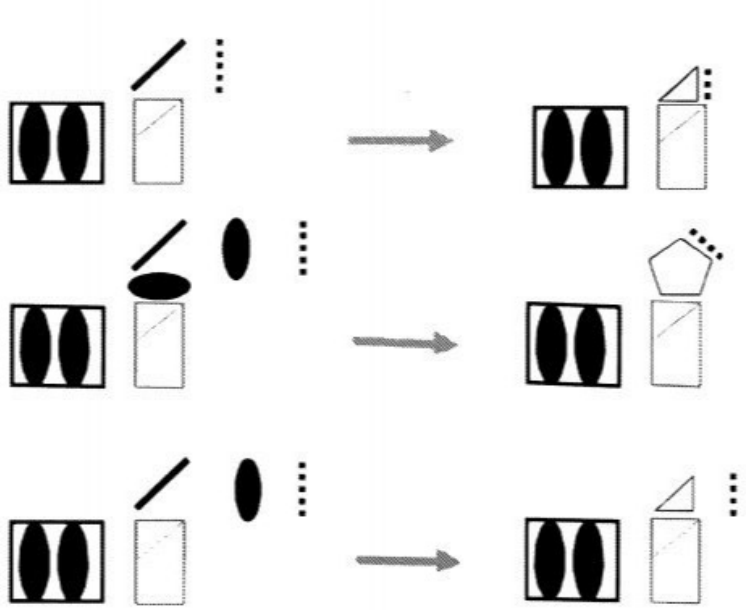


FIG 6

(11) **122487 A**
(21) **1-2025-09766**
(22) 16/04/2024
(30) 202310594158.5 24/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 12/12/2025
(86) PCT/CN2024/087886 16/04/2024
(87) WO2024/239830 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2025
(51) ***G06Q 20/40***
(71) **ALIPAY.COM CO., LTD.** (CN)
15F, No. 447 Nanquan North Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone Pudong New Area, Shanghai 200120, China
(72) LI, Junji (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC THỰC NHẬN DẠNG, THIẾT BỊ ĐEO THÔNG MINH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác thực nhận dạng, thiết bị đeo thông minh, phương tiện và sản phẩm chương trình. Phương pháp được áp dụng cho thiết bị đeo thông minh, và phương pháp bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đeo thông minh, hoạt động thanh toán mục tiêu của người dùng mục tiêu; và thu, bởi thiết bị đeo thông minh để đáp lại hoạt động thanh toán mục tiêu, thông tin xác thực nhận dạng mục tiêu tương ứng với người dùng mục tiêu; và xác định, bởi thiết bị đeo thông minh dựa vào thông tin xác thực nhận dạng mục tiêu, kết quả xác thực nhận dạng mục tiêu tương ứng với người dùng mục tiêu.

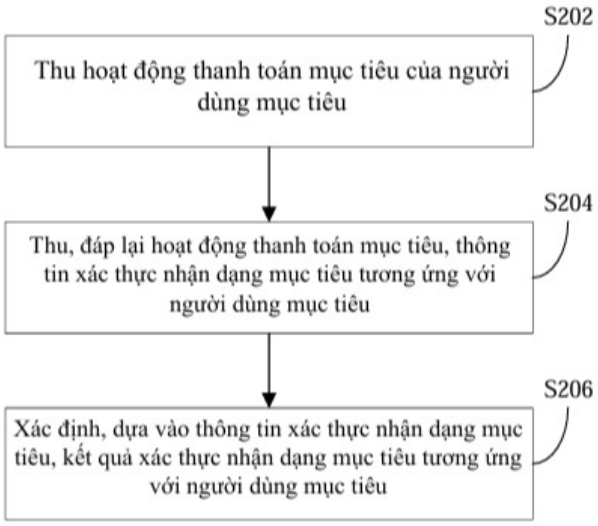


FIG. 2

(11) **122488 A**
(21) **1-2025-09771**
(22) 14/01/2022
(30) 63/138,233 15/01/2021 US
(43) 25/02/2026
(85) 14/08/2023
(86) PCT/US2022/012544 14/01/2022
(87) WO2022/155484 21/07/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2023
(51) ***C10G 1/10***; *C10G 1/00; C10G 9/18; B29B 17/04; C10G 1/02*
(62) 1-2023-05414
(71) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC** (US)
5825 North Sam Houston Parkway West, Suite 600, Houston, TX 77086, United States of America
(72) Sudipto CHAKRABORTY (IN); Daniel T. FERNALD (US); David Lee GUYMON (US); Ron HERBANEK (US); Richard John JIBB (US); Johnny Doyle COMBS (US); Boddie Lynn LINDSEY (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI CHẤT DẺO PHẾ THẢI THÀNH CÁC SẢN PHẨM HÓA DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và hệ thống để chuyển đổi các chất dẻo phế thải bao gồm nạp chất dẻo phế thải vào thùng nóng chảy, và trong thùng nóng chảy, làm nóng chất dẻo phế thải để tạo ra chất dẻo nóng chảy. Chất dẻo nóng chảy được rút ra khỏi thùng nóng chảy và nạp vào bình phản ứng nhiệt phân. Trong bình phản ứng nhiệt phân, chất dẻo nóng chảy được làm nóng đến nhiệt độ nhiệt phân, sản xuất sản phẩm dầu nhiệt phân và sản phẩm dầu hắc ín lỏng. Sau đó, dầu nhiệt phân được tách thành phân đoạn khí nhiệt phân, phân đoạn dầu nhiệt phân nhẹ, phân đoạn dầu nhiệt phân trung bình, và phân đoạn dầu nhiệt phân nặng.

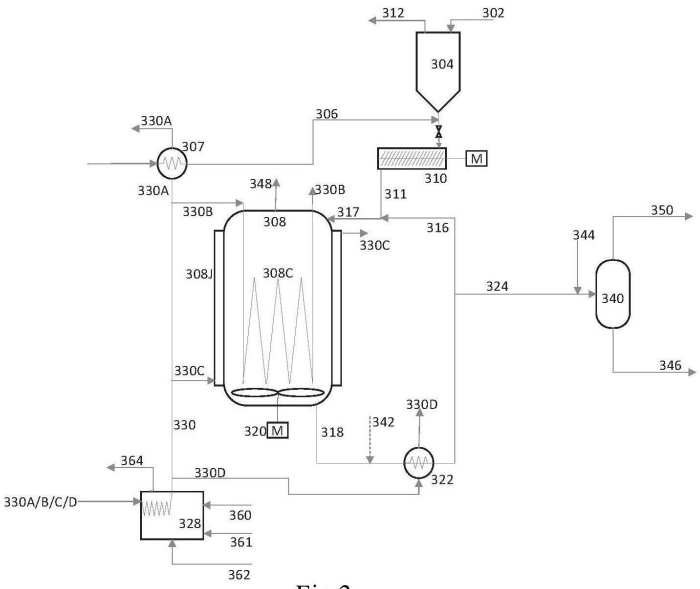


Fig.3

(11) **122489 A**
(21) **1-2025-09772**
(22) 15/05/2024
(30) 202310546681.0 15/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 15/12/2025
(86) PCT/CN2024/093362 15/05/2024
(87) WO2024/235259 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2025
(51) ***A47L 11/30***; *A47L 11/40*
(71) **BEIJING ROBOROCK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 1001, Floor 10, Building 3, Yard 17, Anju Road, Changping District, Beijing 102206, P.R. China
(72) CHENG, Pan (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **ROBOT VỆ SINH**

(57) Sáng chế đề cập tới robot vệ sinh bao gồm thân máy (10), hệ thống dẫn động (30) và hệ thống làm sạch (20), trong đó hệ thống dẫn động (30) được bố trí trên thân máy (10) để dẫn động robot vệ sinh hoạt động trên bề mặt cần làm sạch; hệ thống làm sạch (20) được bố trí trên thân máy (10); và hệ thống làm sạch (20) bao gồm cụm lắp ráp làm sạch chính (24) được bố trí song song với bề mặt cần làm sạch, cụm lắp ráp làm sạch chính (24) được bố trí di chuyển được so với thân máy (10) sao cho ít nhất một phần của cụm lắp ráp làm sạch chính (24) có thể mở rộng ra khỏi mép ngoài theo chu vi của thân máy (10).

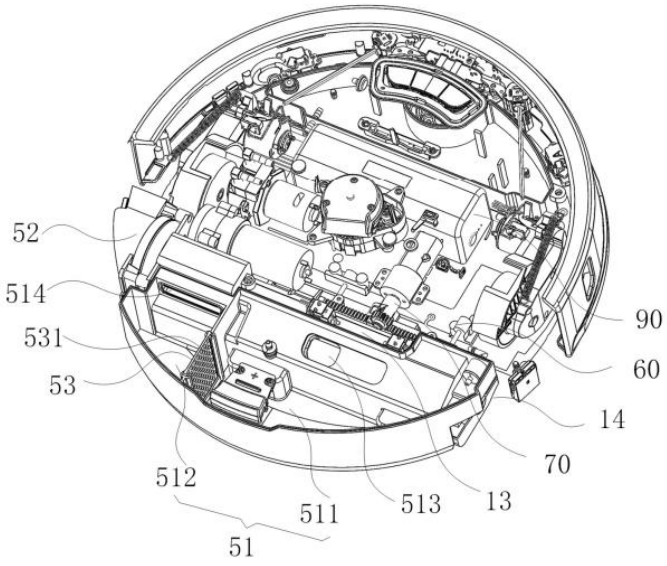


Fig.5

(11) **122490 A**
(21) **1-2025-09777**
(22) 04/01/2021
(30) 62/959,621 10/01/2020 US
17/095,583 11/11/2020 US
(43) 25/02/2026
(85) 04/01/2021
(86) PCT/US2021/012078 04/01/2021
(87) WO2021/141851 15/07/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021
(51) ***H04N 19/50****; H04N 19/44*
(62) 1-2021-06400
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America
(72) XU, Xiaozhong (CN); LI, Guichun (CN); LIU, Shan (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video được thực hiện bằng bộ mã hóa, bao gồm các bước sau: tạo ra, bằng bộ xử lý, dòng bit video được mã hóa bằng cách mã hóa dòng bit video; xác định xem chế độ sao chép khối trong ảnh (intra block copy-IBC) có thể được áp dụng cho khối trong lát I hay không trên cơ sở giới hạn kích cỡ của chế độ IBC; theo đáp ứng với thông số kiểu lát chỉ báo lát I và ít nhất chiều rộng hoặc chiều cao của khối lớn hơn 64, thiết lập thông số kiểu chế độ hiện thời bằng MODE_TYPE_INTRA; tạo ra cờ chỉ báo xem chế độ nhảy có được áp dụng trên khối mà không truyền tín hiệu cờ trong dòng bit video được mã hóa hay không; mã hóa khối ít nhất một phần trên cơ sở cờ nêu trên. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị mã hóa video.

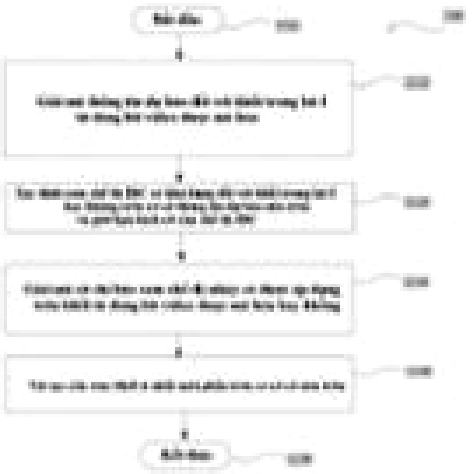
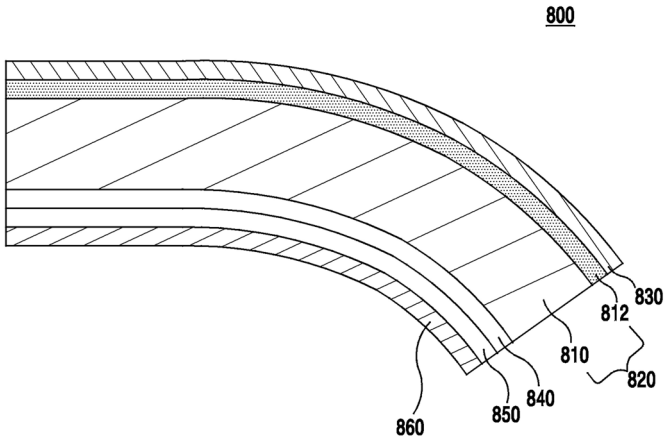


Fig.15

(11) **122491 A**
(21) **1-2025-09779**
(22) 26/05/2016
(30) 10-2015-0113076 11/08/2015 KR
(43) 25/02/2026
(85) 15/09/2021
(86) PCT/KR2016/005547 26/05/2016
(87) WO2017/026633 16/02/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021
(51) ***H05K 5/00****; H05K 5/02; B32B 27/36; H04M 1/02*
(62) 1-2021-05723
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Young-Gyun (KR); KIM, Minjung (KR); OH, Jeeyoung (KR); LEE, Gyoosug (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG CẦM TAY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử (100; 200; 300) bao gồm: vỏ ngoài có mặt thứ nhất (130; 230; 330) quay về hướng thứ nhất, và mặt thứ hai (115; 240; 340) quay về hướng thứ hai ngược với hướng thứ nhất; màn hình (101; 201) có ít nhất một phần được để lộ ra trên mặt thứ nhất (130; 230; 330); và tấm polyme (620; 820) tạo nên ít nhất một phần của mặt thứ hai (115; 240; 340) trên vỏ. Tấm polyme (620; 820) bao gồm: ít nhất một lớp không trong suốt (610; 810); ít nhất một lớp polyme (612; 812) có dạng trong mờ hoặc trong suốt và được bố trí ở trên ít nhất một lớp không trong suốt (610; 810); và lớp phủ (630; 830) được bố trí ở trên ít nhất một lớp polyme (612; 812) và có độ cứng lớn hơn hoặc bằng một độ cứng đã chọn. Mỗi lớp trong số ít nhất một lớp không trong suốt (610; 810), ít nhất một lớp polyme (612; 812) và lớp phủ (630; 830) có thể có mặt thứ nhất, và mặt thứ hai kéo dài từ mặt thứ nhất sao cho ít nhất một phần của mặt thứ hai này có dạng cong. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các phương án khác.



(11) **122492 A**
(21) **1-2025-09780**
(22) 11/01/2024
(30) 202310604465.7 23/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 15/12/2025
(86) PCT/CN2024/071774 11/01/2024
(87) WO2024/239672 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2025
(51) ***C01B 3/04**; F01K 11/02*

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED** (CN)
33 University Garden Road Donghu New Technology Development Zone Wuhan, Hubei 430000, China
(72) LI, Jia (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT HYDRO SỬ DỤNG NHIỆT DƯ CỦA KHÍ GAS LÒ CHUYỂN**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và hệ thống sản xuất hydro sử dụng nhiệt dư của khí gas lò chuyển, bao gồm quá trình khí gas lò chuyển, quá trình thu hồi nhiệt dư của khí gas lò chuyển và phát điện trong hệ thống phát điện bằng nhiệt dư, quá trình sản xuất hydro theo chu trình nhiệt hóa học lưu huỳnh-iốt của hệ thống sản xuất hydro theo chu trình nhiệt hóa học lưu huỳnh-iốt: sáng chế này lấy sản xuất hydro theo chu trình nhiệt hóa học lưu huỳnh-iốt làm mắt xích, kết hợp việc sử dụng nhiệt dư của khí gas lò chuyển với sản xuất hydro trong luyện kim hydro, cùng với việc tận dụng tối đa nhiệt dư của khí gas lò chuyển, đã giảm chi phí sản xuất hydro ở giai đoạn đầu của luyện kim hydro, hiện thực hóa việc sản xuất và sử dụng năng lượng hydro trong ngành sắt thép, từ đó thúc đẩy sự phát triển của luyện kim hydro và luyện kim carbon thấp.

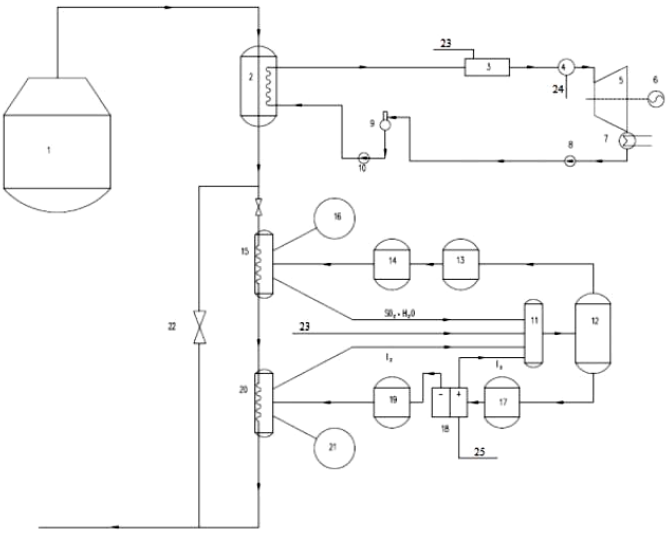


Fig.1

(11) **122493 A**
(21) **1-2025-09782**
(22) 06/06/2024
(30) 23179599.8 15/06/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 15/12/2025
(86) PCT/EP2024/065574 06/06/2024
(87) WO2024/256255 A1 19/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2025
(51) ***C11D 1/825****; C11D 3/50; C11D 3/37; C11D 1/72; C11D 11/00*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) CALLAGHAN Samuel Richard (GB); COOKE Deborah Jane (GB); MCGUIRE Patrick Thomas (GB); MJORNSTEDT Sebastian Emanuel Aputsiag (SE)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM TĂNG CƯỜNG HƯƠNG THƠM DẠNG LỎNG, PHƯƠNG PHÁP GIẶT TẨY ĐỒ VẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP HƯƠNG THƠM**

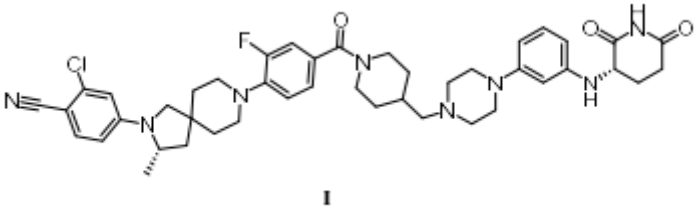
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tăng cường hương thơm dạng lỏng trong suốt dùng trong quy trình giặt ủi, có chứa chất tạo hương thơm với hàm lượng trong khoảng từ 0,01% đến 20% trọng lượng, chất hoạt động bề mặt không ion với hàm lượng trong khoảng từ 1% đến 40% trọng lượng, polyme tạo cấu trúc mạng lưới với hàm lượng trong khoảng từ 0,05% đến 5% trọng lượng, và thành phần hạt có đường kính từ 200µm đến 1,500µm với hàm lượng trong khoảng từ 0,001% đến 10% trọng lượng, trong đó chế phẩm này có độ pH trong khoảng từ 7,2 đến 8,2.

(11) **122494 A**
(21) **1-2025-09783**
(22) 24/05/2024
(30) 202310592195.2 24/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 15/12/2025
(86) PCT/CN2024/095156 24/05/2024
(87) WO2024/240246 28/11/2024
(51) ***C07D 471/10***; *A61P 35/00; A61K 31/497; A61P 13/08*

(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 279 Wenjing Road, Economic And Technological Development Zone, Minhang District, Shanghai 200245, China
(72) ZHOU, Xianqiang (CN); SHANG, Tingting (CN); WANG, Lin (CN); DU, Zhenxing (CN); YANG, Junran (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT DIOXOPIPERIDINE DẠNG VÔ ĐỊNH HÌNH VÀ TINH THỂ HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, DƯỢC PHẨM CỦA CHÚNG**

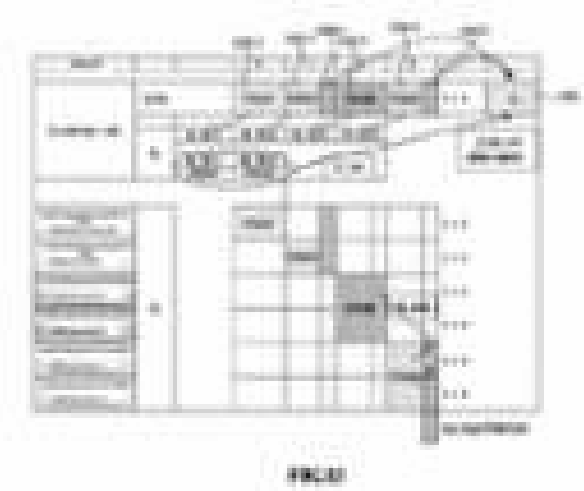
(57) Sáng chế đề cập đến chất vô định hình và tinh thể của hợp chất dioxopiperidine hoặc muối dược dụng của nó, phương pháp điều chế. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến chất vô định hình và tinh thể của hợp chất được thể hiện trong công thức I hoặc muối dược dụng của nó, có tính chất vật lý và hóa học tốt.



I

(11) **122495 A**
(21) **1-2025-09793**
(22) 14/08/2020
(30) 10-2019-0100509 16/08/2019 KR
10-2020-0018609 14/02/2020 KR
(43) 25/02/2026
(85) 16/03/2022
(86) PCT/KR2020/010852 14/08/2020
(87) WO2021/034033 25/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2023
(51) ***H04L 1/18****; H04W 4/40; H04W 72/12; H04L 5/00*
(62) 1-2022-01650
(71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)
4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea
(72) PARK, Dong Hyun (KR); KWON, Ki Bum (KR); YANG, Hyo Sun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thông tin điều khiển đường xuống đường bên (sidelink downlink control information, SL DCI) được kết hợp với sự truyền của một hoặc nhiều tín hiệu đường bên có thể được truyền thông. Thiết bị người dùng không dây có thể truyền, dựa vào SL DCI và đến một hoặc nhiều thiết bị người dùng không dây thứ hai, một hoặc nhiều tín hiệu đường bên thông qua số lượng các tài nguyên kênh đường bên thứ nhất. Thiết bị người dùng không dây có thể nhận đáp ứng thông tin phản hồi yêu cầu lặp tự động lai (Hybrid Automatic Repeat Request, HARQ) đường bên thứ nhất lại một hoặc nhiều tín hiệu đường bên. Thiết bị người dùng không dây có thể xác định, dựa vào định thời phản hồi HARQ đường bên, khoảng thời gian để truyền thông tin phản hồi HARQ đường bên thứ nhất. Thiết bị người dùng không dây có thể xác định, dựa vào số lượng thứ nhất, bảng mã HARQ đường bên. Thiết bị người dùng không dây có thể truyền, trong khi diễn ra khoảng thời gian này, dựa vào bảng mã HARQ đường bên, và đến trạm cơ sở, tín hiệu đường lên chỉ báo thông tin phản hồi HARQ đường bên thứ nhất.



(11) **122496 A**
(21) **1-2025-09798**
(22) 28/05/2024
(30) 2034976 02/06/2023 NL
(43) 25/02/2026
(85) 15/12/2025
(86) PCT/NL2024/050270 28/05/2024
(87) WO2024/248611 05/12/2024
(51) ***B29C 33/04***; *B29C 45/78; B29C 45/73; B29C 45/14; B29C 45/17*
(71) **BESI NETHERLANDS B.V.** (NL)
Ratio 6, 6921 RW Duiven, Netherlands
(72) ZIJL, Joannes Leonardus Jurrian (NL); VAN DRIEL, Albertus Franciscus Gerardus (NL); ROELOFSEN, Jan (NL); KERSJES, Sebastianus Hubertus Maria (NL); GAL, Wilhelmus Gerardus Joseph (NL)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU NHIỆT TRƯỚC KHOANG KHUÔN CỦA KHUÔN DÙNG ĐỂ BAO GÓI LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều nhiệt trước khoang khuôn của khuôn dùng để bao gói linh kiện điện tử, bao gồm các bước thực hiện: a) cung cấp khuôn dùng để bao gói linh kiện điện tử bao gồm khoang khuôn có thành khoang khuôn, và b) bơm khí điều nhiệt trước vào khoang khuôn. Nhiệt độ của khí điều nhiệt trước trước khi bơm vào khoang khuôn được kiểm soát để thay đổi nhiệt độ của thành khoang khuôn do sự trao đổi nhiệt được kiểm soát với khí điều nhiệt trước đến mức nhiệt độ mong muốn. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống điều nhiệt trước khoang khuôn.

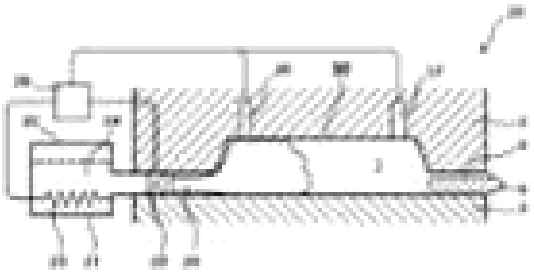


Fig. 3

(11) **122497 A**
(21) **1-2025-09800**
(22) 26/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 15/12/2025
(86) PCT/CN2023/096692 26/05/2023
(87) WO2024/243751 05/12/2024
(51) ***H04W 4/12***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CHITRAKAR, Rojan (NP); HUANG, Lei (SG); QIAN, Bin (CN); WU, Kuan (CN); LI, Yunbo (CN); YANG, Xun (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, và thiết bị điện tử. Phương pháp truyền thông bao gồm: bước nhận, bởi bộ khởi tạo, khung phản hồi quảng bá (Advertising-Response, ADV-RESP) từ bộ phản hồi, trong đó khung ADV-RESP chỉ báo số lượng N bộ phản hồi tham gia vào đo khoảng cách đa mili giây (Multi-Millisecond, MMS), N≥1; và bước truyền, bởi bộ khởi tạo, khung bắt đầu đo khoảng cách (Start of Ranging, SOR) tới bộ phản hồi theo khung ADV-RESP, trong đó khung SOR được sử dụng để cung cấp phần bù thời gian mà tại đó chu trình đo phạm vi đầu tiên bắt đầu. Thông qua giải pháp trên, bộ khởi tạo thu nhận số lượng bộ phản hồi tham gia vào việc đo khoảng cách MMS thông qua khung ADV-RESP được truyền bởi bộ phản hồi, và sau đó truyền khung SOR theo số lượng bộ phản hồi tham gia vào việc đo khoảng cách MMS, do đó, bộ khởi tạo thu nhận số lượng bộ phản hồi tham gia vào việc đo khoảng cách MMS ngay khi bộ phản hồi truyền khung ADV-RESP tới bộ khởi tạo, điều này có lợi cho các hoạt động bình thường của việc đo khoảng cách MMS.

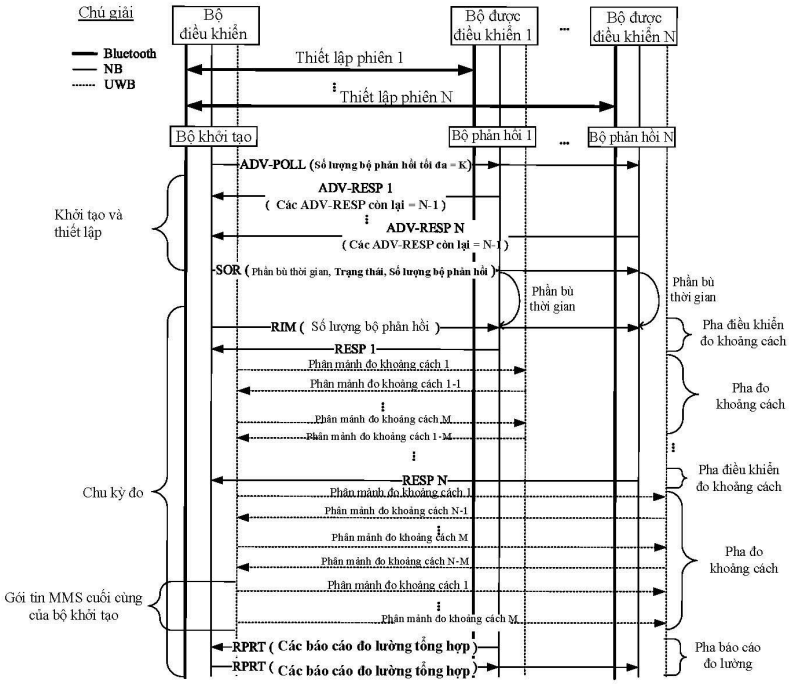

Chú giải
Bluetooth
NB
UWB
Bộ điều khiển
Bộ được điều khiển 1
Bộ được điều khiển N
Thiết lập phiên 1
Thiết lập phiên N
Bộ khởi tạo
Bộ phản hồi 1
Bộ phản hồi N
ADV-POLL (Số lượng bộ phản hồi tối đa = K)
ADV-RESP 1
(Các ADV-RESP còn lại = N-1)
ADV-RESP N
(Các ADV-RESP còn lại = N-1)
SOR (Phần bù thời gian, Trạng thái, Số lượng bộ phản hồi)
RIM (Số lượng bộ phản hồi)
RESP 1
Phân mảnh đo khoảng cách 1
Phân mảnh đo khoảng cách 1-1
Phân mảnh đo khoảng cách M
Phân mảnh đo khoảng cách 1-M
RESP N
Phân mảnh đo khoảng cách 1
Phân mảnh đo khoảng cách N-1
Phân mảnh đo khoảng cách M
Phân mảnh đo khoảng cách N-M
Phân mảnh đo khoảng cách 1
Phân mảnh đo khoảng cách M
RPRT (Các báo cáo đo lường tổng hợp)
RPRT (Các báo cáo đo lường tổng hợp)
Khởi tạo và thiết lập
Chu kỳ đo
Gói tin MMS cuối cùng của bộ khởi tạo
Phần bù thời gian
Phần bù thời gian
Pha điều khiển đo khoảng cách
Pha đo khoảng cách
Pha điều khiển đo khoảng cách
Pha đo khoảng cách
Pha báo cáo đo lường

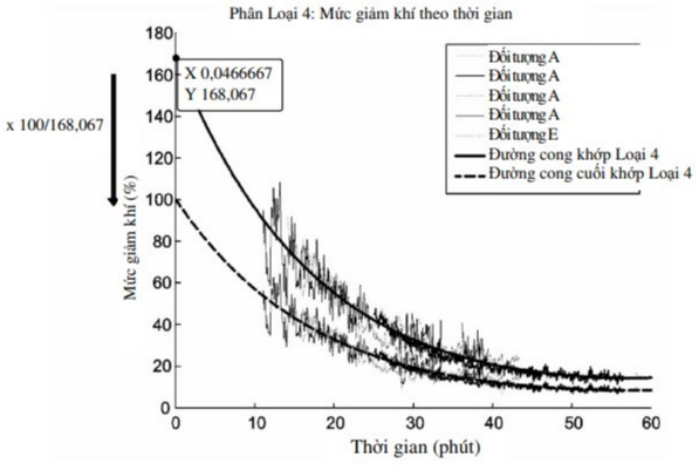
Fig.9

(11) **122498 A**
(21) **1-2025-09803**
(22) 07/06/2024
(30) 10-2023-0073106 07/06/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 15/12/2025
(86) PCT/KR2024/007776 07/06/2024
(87) WO2024/253446 12/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2025
(51) ***G01N 33/00***
(71) **HEM PHARMA INC.** (KR)
(Business Incubation Center), 306-ho, 205-ho, 102-ho, F102-ho, F101-ho, 204-ho, 558, Handong-ro, Heunghae-eup, Buk-gu, Pohang-si Gyeongsangbuk-do 37554, Republic of Korea
(72) JI, Yo Sep (KR); JUNG, Eun Sung (KR); PARK, Young Chun (KR); PARK, Ju Young (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH ĐƯỜNG CONG THEO THỜI GIAN CỦA KHÍ PHÂN ĐỂ PHÂN LOẠI PHÂN THEO THANG ĐIỂM BRISTOL

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích khí phân để phân loại phân theo thang điểm Bristol, và cụ thể hơn, đến phương pháp phân tích đường cong theo thời gian của khí phân có khả năng phân loại các loại phân theo thang điểm Bristol dựa trên mức giảm nồng độ khí cho mỗi mẫu phân. Theo một phương án của sáng chế, phương pháp phân tích đường cong theo thời gian của khí phân để phân loại phân theo thang điểm Bristol cho phép phân loại các loại phân theo thang điểm Bristol mà không phụ thuộc vào giới tính, độ tuổi, chế độ ăn uống, hoặc khối lượng phân, và cũng cho phép nhận diện thói quen ăn uống của từng cá nhân. Do đó, phương pháp phân tích này có thể được áp dụng cho việc theo dõi sức khỏe cá nhân dựa trên việc phân loại phân theo thang điểm Bristol.

FIG. 13G



(11) **122499 A**
(21) **1-2025-09804**
(22) 07/06/2024
(30) 10-2023-0073105 07/06/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 15/12/2025
(86) PCT/KR2024/007773 07/06/2024
(87) WO2024/253445 12/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2025
(51) ***G01N 33/00***
(71) **HEM PHARMA INC.** (KR)
(Business Incubation Center), 306-ho, 205-ho, 102-ho, F102-ho, F101-ho, 204-ho, 558, Handong-ro, Heunghae-eup, Buk-gu, Pohang-si Gyeongsangbuk-do 37554, Republic of Korea
(72) JI, Yo Sep (KR); JUNG, Eun Sung (KR); PARK, Young Chun (KR); PARK, Ju Young (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH TỶ LỆ THÀNH PHẦN KHÍ PHÂN ĐỂ PHÂN LOẠI PHÂN THEO THANG ĐIỂM BRISTOL**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích khí phân để phân loại phân theo thang điểm Bristol và phân tích tình trạng cơ thể, và cụ thể hơn, đến phương pháp phân tích tỷ lệ thành phần khí phân có khả năng phân loại các loại phân theo thang điểm Bristol và phân tích tình trạng cơ thể dựa trên tỷ lệ thành phần của từng loại khí. Theo một phương án của sáng chế, phương pháp phân tích tỷ lệ thành phần khí phân để phân loại phân theo thang điểm Bristol và phân tích tình trạng cơ thể cho phép phân loại các loại phân theo thang điểm Bristol mà không phụ thuộc vào thời điểm đo, đối tượng, chế độ ăn uống, độ tuổi, hoặc khối lượng phân, và cũng cho phép nhận diện thói quen ăn uống của từng cá nhân. Do đó, phương pháp phân tích này có thể được áp dụng cho việc theo dõi sức khỏe cá nhân dựa trên việc phân loại phân theo thang điểm Bristol.



(11) **122500 A**
(21) **1-2025-09806**
(22) 14/05/2024
(30) 10 2023 113 015.3 17/05/2023 DE
(43) 25/02/2026
(85) 15/12/2025
(86) PCT/EP2024/063211 14/05/2024
(87) WO2024/235957 21/11/2024
(51) ***E03F 5/16****; B01D 17/02*
(71) **ACO AHLMANN SE & CO. KG** (DE)
Am Ahlmannkai, 24782 Büdelsdorf, Germany
(72) SUK, Marek (CZ)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ BỘ TÁCH**

(57) Sáng chế này đề cập tới thiết bị bộ tách (10) để tách dầu, mỡ, hoặc các phần cặn khác khỏi nước thải, bao gồm:
thùng chứa bộ tách (11),
hệ thống nạp (12), cụ thể là ống nạp (13), vốn được thiết kế dành cho lưu lượng vào của nước thải tối đa Q vào trong thùng chứa bộ tách (11),
ống tháo (14) dành cho nước thải đã làm sạch có lỗ mở nạp thứ nhất (15) và lỗ mở tháo thứ nhất (16), và
ống thu gom (17) dành cho dầu và/hoặc mỡ đã tách, có lỗ mở nạp thứ hai (18) và lỗ mở tháo thứ hai (19),
trong đó lỗ mở tháo thứ nhất (16) tạo thành mép tràn thứ nhất, cụ thể là nằm ngang (20) mà nước thải đã làm sạch chảy qua đó trong quá trình vận hành, và lỗ mở tháo thứ hai (19) tạo thành mép tràn thứ hai, cụ thể là nằm ngang (21) mà dầu và/hoặc mỡ đã tách chảy qua đó trong quá trình vận hành, trong đó
mép tràn thứ hai (21) được bố trí cao hơn so với mép tràn thứ nhất (20),
khoảng cách thẳng đứng d được tạo giữa hai mép tràn (20, 21), và
trong quá trình vận hành, chiều cao tràn d_0 của nước thải đã làm sạch tạo thành ở mép tràn thứ nhất (20) theo hướng thẳng đứng ở lưu lượng vào của nước thải tối đa Q,
trong đó điều sau đây được áp dụng: $d \geq$ về cơ bản $1{,}1 * d_0$.

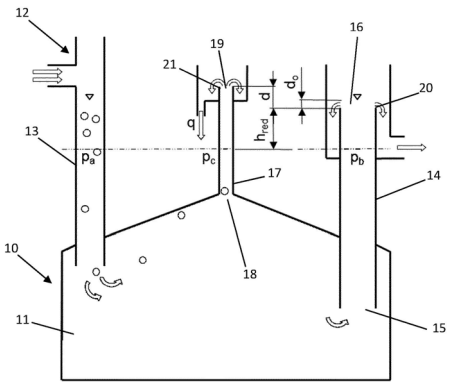


Fig. 1

(11) **122501 A**
(21) **1-2025-09807**
(22) 02/05/2024
(30) 63/466,512 15/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 15/12/2025
(86) PCT/SE2024/050418 02/05/2024
(87) WO2024/237833 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2025
(51) ***H04B 7/06****; H04L 5/00; H04W 36/00; H04B 7/08*
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) TIDESTAV, Claes (SE); DA SILVA, Icaro Leonardo (BR); ORSINO, Antonino (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ NÚT MẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị người dùng bao gồm bước nhận, trong tin nhắn thứ nhất, cấu hình chỉ ra, đối với tế bào ứng viên khả năng di động được khởi phát bởi lớp 1 (Layer-1, L1), hoặc lớp 2 (Layer-2, L2) (Layer-1 hoặc Layer-2 triggered mobility, LTM), ánh xạ giữa ít nhất một bộ nhận dạng (identifier, ID) của trạng thái chỉ dấu cấu hình truyền (Transmission Configuration Indication, TCI), và ít nhất một ID của tín hiệu tham chiếu (Reference Signal, RS), dành cho trạng thái TCI của tế bào ứng viên LTM này. Phương pháp này còn bao gồm bước nhận, trong tin nhắn thứ hai, chỉ dấu của ít nhất một ID của trạng thái TCI của trạng thái TCI của tế bào ứng viên LTM này, và kích hoạt trạng thái TCI nhờ sử dụng ID của RS mà nó được liên kết bằng ánh xạ với ID của trạng thái TCI được chỉ ra bởi tin nhắn thứ hai này. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị người dùng và nút mạng.

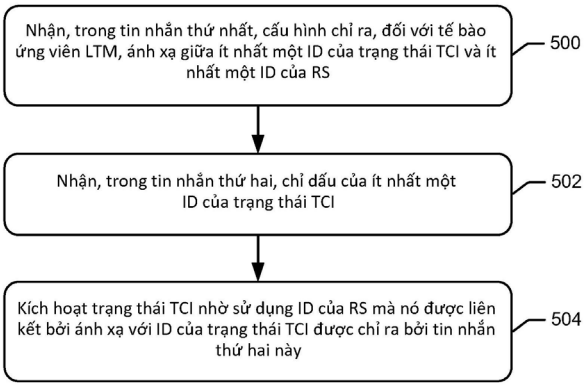


FIG. 5

(11) **122502 A**
(21) **1-2025-09811**
(22) 18/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 15/12/2025
(86) PCT/CN2023/095107 18/05/2023
(87) WO2024/234380 A1 21/11/2024
(51) ***H04N 19/159***

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) MA, Yanzhuo (CN); HUO, Junyan (CN); YANG, Fuzheng (CN); ZHANG, Hongli (CN); LI, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa/giải mã, dòng mã, bộ mã hóa, bộ giải mã, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm: khi phương thức dự đoán của khối hiện tại là phương thức dự đoán dựa trên so khớp khuôn mẫu nội khung, bộ mã hóa-giải mã xác định khuôn mẫu thứ nhất tương ứng với khối hiện tại, và xác định vùng tìm kiếm được thiết đặt trước theo khuôn mẫu thứ nhất; tìm kiếm trong vùng tìm kiếm được thiết đặt trước theo tham số thứ nhất tương ứng với khối hiện tại, và xác định vectơ khối của khối hiện tại, trong đó tham số thứ nhất được sử dụng để kiểm soát quá trình tìm kiếm; và xác định trị số được dự đoán của khối hiện tại theo vectơ khối của khối hiện tại.

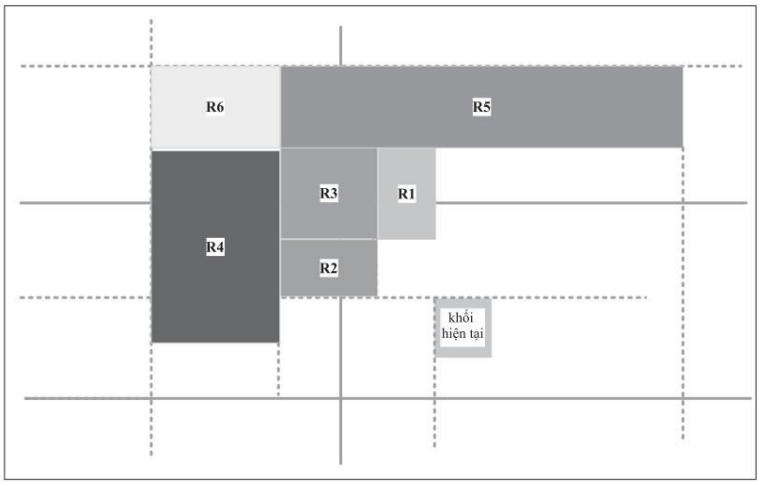


FIG. 13

(11) **122503 A**
(21) **1-2025-09816**
(22) 17/05/2024
(30) 23174324.6 19/05/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 15/12/2025
(86) PCT/EP2024/063788 17/05/2024
(87) WO2024/240690 28/11/2024
(51) ***A61K 39/395****; C07K 16/28*
(71) **NUMAB THERAPEUTICS AG** (CH)
Bachtobelstrasse 5, 8810 Horgen, Switzerland
(72) WARMUTH, Stefan (CH); JOHANSSON, Maria (CH)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MIỀN BIẾN ĐỔI CỦA KHÁNG THỂ VÀ KHÁNG THỂ CÓ TÍNH SINH MIỄN DỊCH GIẢM**

(57) Sáng chế đề cập đến các miền biến đổi của kháng thể, có mức độ gắn kết với kháng thể kháng thuốc (ADA) giảm, kháng thể chứa một hoặc nhiều miền biến đổi của kháng thể nêu trên, và dược phẩm chứa kháng thể nêu trên. Sáng chế còn đề cập đến các axit nucleic mã hóa các miền biến đổi của kháng thể nêu trên hoặc các kháng thể nêu trên, (các) vectơ chứa các axit nucleic nêu trên, (các) tế bào chủ chứa các axit nucleic nêu trên hoặc (các) vectơ nêu trên, và phương pháp tạo ra các miền biến đổi của kháng thể nêu trên hoặc kháng thể đa đặc hiệu nêu trên. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra các miền biến đổi của kháng thể và kháng thể nêu trên.

(11) **122504 A**
(21) **1-2025-09819**
(22) 22/05/2024
(30) 102023000010818 29/05/2023 IT
(51) ***B22D 17/20***
(43) 25/02/2026
(85) 16/12/2025
(86) PCT/IB2024/054959 22/05/2024
(87) WO2024/246678 A1 05/12/2024

(71) **COPROMEC DIE CASTING S.R.L. A SOCIO UNICO** (IT)
Via Missana, 31 I-25077 Roe' Volciano, BRESCIA, Italy
(72) SCHIVALOCCHI, Carlo (IT)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **ĐẦU PÍT-TÔNG ĐƯỢC BÔI TRƠN VÀ PÍT-TÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phần đầu pít-tông để tạo ra pít-tông (2) của bộ phận ép dùng cho máy ép khuôn đúc. Phần đầu pít-tông bao gồm ít nhất một vị trí hình vòng (14) thích hợp để lắp vòng đệm kín (16) tương ứng và từ đó ít nhất một phần nhô khóa vòng (4) thích hợp để khớp các lỗ xuyên (6) được bố trí trong vòng đệm kín (16) kéo dài. Mạch dẫn bôi trơn (20) được tạo ra bên trong phần đầu. Mạch dẫn bôi trơn bao gồm ít nhất một ống dẫn bôi trơn đầu cuối (22) dẫn vào trong phần đế của phần nhô khóa vòng (4), nhờ đó, khi vòng được gắn trên phần đầu, chất bôi trơn thoát ra khỏi phần đầu píttông qua khe hở (23) giữa phần nhô khóa vòng (4) và lỗ xuyên (6).

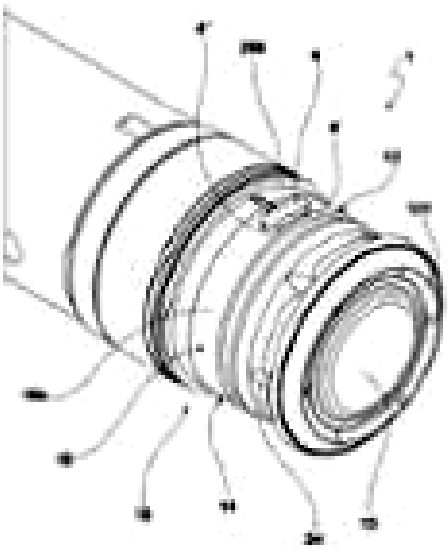
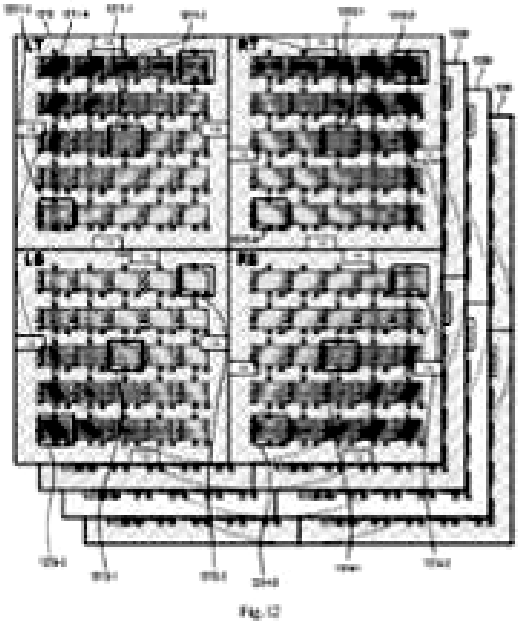


FIG. 1

(11) **122505 A**
(21) **1-2025-09820**
(22) 14/03/2024
(30) 10-2023-0065044 19/05/2023 KR
10-2023-0096256 24/07/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 16/12/2025
(86) PCT/KR2024/095488 14/03/2024
(87) WO2024/242518 28/11/2024
(51) ***H04N 23/68****; H04N 23/54; H04N 25/11; H04N 23/67; H01L 27/146; H04N 23/55*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) JEONG, Sangbum (KR); PARK, Jaehyoung (KR); YOUN, Yeotak (KR); KANG, Kawang (KR); KIM, Yunjeong (KR); MOON, Inah (KR); SONG, Byeongjoo (KR); SHIMOKAWA, Shuichi (JP); WON, Jonghoon (KR); JO, Hyeoncheol (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC GIÁ TRỊ HIỆU CHUẨN ĐỘ LỢI, VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, phương pháp để đạt được giá trị hiệu chuẩn độ lợi, và vật ghi bất khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Thiết bị điện tử bao gồm môđun camera bao gồm cảm biến ảnh (703); và bộ ổn định ảnh quang học (723) để điều khiển vị trí của bộ phận thấu kính (701) và/hoặc cảm biến ảnh dựa trên sự di chuyển của thiết bị điện tử. Cảm biến ảnh bao gồm thấu kính rất nhỏ và nhiều phần tử thu ánh sáng được bố trí ở các vị trí tương ứng với thấu kính rất nhỏ. Thiết bị điện tử có thể đạt được giá trị hiệu chuẩn độ lợi tương ứng với thông tin hoạt động bộ ổn định ảnh về vị trí của bộ ổn định ảnh quang học; và, theo thiết bị điện tử điều khiển hoạt động của bộ ổn định ảnh quang học trên cơ sở của thông tin hoạt động bộ ổn định ảnh, nhận dữ liệu ảnh từ nhiều phần tử thu ánh sáng trên cơ sở của giá trị hiệu chuẩn độ lợi tương ứng với thông tin hoạt động bộ ổn định ảnh.



(11) **122506 A**
(21) **1-2025-09825**
(22) 08/02/2024
(30) 202310565416.7 18/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 16/12/2025
(86) PCT/CN2024/077001 08/02/2024
(87) WO2024/234755 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2025
(51) ***A61K 39/215****; C12N 15/44; C12N 15/113; A61K 48/00; C12N 15/11*

(71) 1. **BEIJING SYNGENTECH CO., LTD.** (CN)
Building 1, No. 38 Yongda Road, Daxing Biomedical Industry Base, Zhongguancun Science Park, Daxing District, Beijing 102609, China
2. **JINYU BAOLING BIOPHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 1, Jinyu Street, Shaerqin Industrial Park, Economic and Technological Development Zone, Hohhot, Inner Mongolia 010111, China
(72) LIU, Gan (CN); LI, Jie (CN); LIAO, Weixi (CN); WU, Jinxian (CN); LIU, Qiang (CN); LI, Cuicui (CN); HUANG, Huiya (CN); WANG, Chen (CN); ZHAO, Pingping (CN); JIANG, Xinying (CN); ZHAO, Yifang (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **DƯỢC PHẨM, PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM, VACXIN CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY ĐỂ CHỐNG LẠI FIPV MÈO VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ VACXIN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm. Dược phẩm bao gồm đoạn axit nucleic. Đoạn axit nucleic là mRNA và bao gồm ít nhất một trong số đoạn axit nucleic thứ nhất, đoạn axit nucleic thứ hai, hoặc đoạn axit nucleic thứ ba. Đoạn axit nucleic thứ nhất mã hóa protein M của virus viêm phúc mạc truyền nhiễm mèo; đoạn axit nucleic thứ hai mã hóa protein N của virus viêm phúc mạc truyền nhiễm mèo; đoạn axit nucleic thứ ba mã hóa protein S, protein S_ec, hoặc protein SII của virus viêm phúc mạc truyền nhiễm mèo; và đoạn axit nucleic thứ nhất, đoạn axit nucleic thứ hai và đoạn axit nucleic thứ ba này được liên kết hoặc không được liên kết.

(11) **122507 A**
(21) **1-2025-09826**
(22) 08/02/2024
(30) 202310565618.1 18/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 16/12/2025
(86) PCT/CN2024/077000 08/02/2024
(87) WO2024/234754 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2025
(51) ***A61K 39/215****; C12N 15/44; C12N 15/113; A61K 48/00; C12N 15/11*
(71) **BEIJING SYNGENTECH CO., LTD.** (CN)
Building 1, No. 38 Yongda Road, Daxing Biomedical Industry Base, Zhongguancun Science Park, Daxing District, Beijing 102609, China
(72) LIAO, Weixi (CN); LIU, Gan (CN); LIU, Qiang (CN); LI, Cuicui (CN); HUANG, Huiya (CN); DANG, Juanjuan (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA RNA VÒNG, PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM VÀ VACXIN CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY KHÁNG LẠI FIPV**

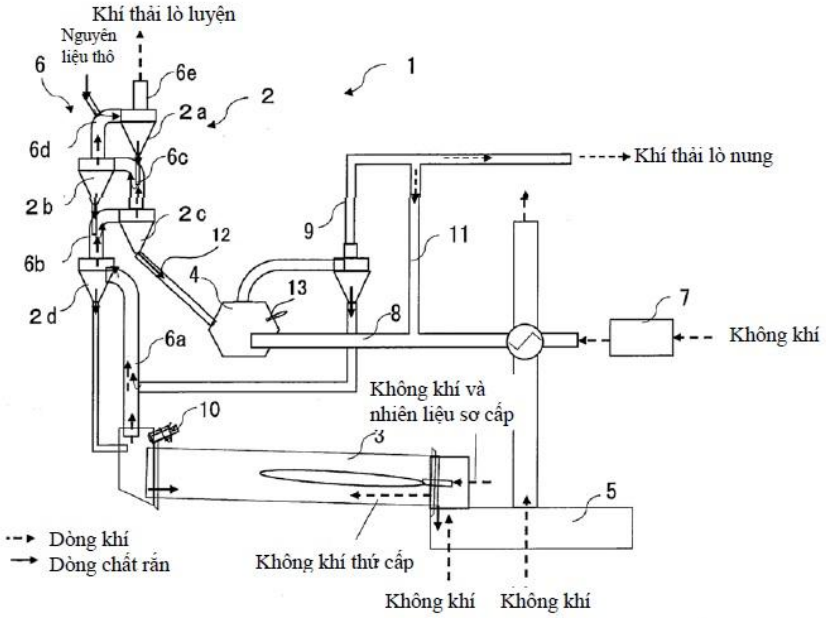
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xây dựng RNA vòng và vacxin chống lại virus viêm phúc mạc truyền nhiễm mèo (FIPV). Sáng chế đề cập đến dược phẩm. Dược phẩm bao gồm đoạn axit nucleic. Đoạn axit nucleic là RNA vòng và bao gồm đoạn axit nucleic thứ nhất và đoạn axit nucleic thứ hai. Đoạn axit nucleic thứ nhất mã hóa protein M của virus viêm phúc mạc truyền nhiễm mèo; đoạn axit nucleic thứ hai mã hóa protein N của virus viêm phúc mạc truyền nhiễm mèo; và đoạn axit nucleic thứ nhất và đoạn axit nucleic thứ hai được liên kết hoặc không được liên kết.

(11) **122508 A**
(21) **1-2025-09828**
(22) 29/09/2021
(30) 2020-208955 17/12/2020 JP
2021-048117 23/03/2021 JP
2021-049868 24/03/2021 JP
(43) 25/02/2026
(85) 28/04/2023
(86) PCT/JP2021/035940 29/09/2021
(87) WO2022/130730 23/06/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2024
(51) ***F27D 13/00****; B01D 53/86; C04B 7/44*
(62) 1-2023-02871
(71) **TAIHEIYO CEMENT CORPORATION** (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan
(72) UENO Naoki (JP); NOMURA Koji (JP); HONMA Kenichi (JP); TERASAKI Junichi (JP); YOSHIKAWA Tomohisa (JP); KIMURA Takayuki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) HỆ THỐNG SẢN XUẤT CLINKE XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CLINKE XI MĂNG

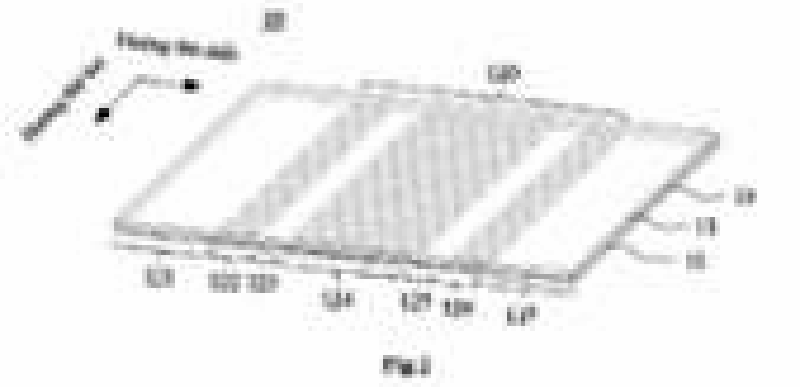
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống sản xuất clinke xi măng có khả năng cấp khí chứa khí cacbon đioxit ở nồng độ cao bằng cách tăng nồng độ khí cacbon đioxit cho một phần của khí thải. Hệ thống sản xuất clinke xi măng (1) bao gồm thiết bị gia nhiệt sơ bộ xyclon (2), lò luyện xoay (3), lò nung (4), thiết bị làm nguội clinke (5), đường xả khí lò luyện (6a) đến (6e), thiết bị cấp khí hỗ trợ đốt cháy (7), đường cấp khí hỗ trợ đốt cháy (8), và đường xả khí thải lò nung (9) (đường này phải khác với đường xả khí thải lò luyện (6)). Thiết bị gia nhiệt xyclon (2) được kết cấu để gia nhiệt sơ bộ nguyên liệu clinke xi măng. Lò luyện xoay (3) được kết cấu để đốt nguyên liệu thô clinke xi măng mà đã được gia nhiệt sơ bộ để tạo ra clinke xi măng. Lò nung (4) được kết cấu để xúc tiến quá trình khử cacbon của nguyên liệu thô clinke xi măng. Thiết bị làm nguội clinke (5) được kết cấu để làm nguội clinke xi măng. Các đường xả khí thải lò luyện (6a) đến (6e) được kết cấu để xả khí thải tạo ra trong lò luyện xoay (3). Thiết bị cấp khí hỗ trợ đốt cháy (7) được kết cấu để cấp khí hỗ trợ đốt cháy có nồng độ oxy cao hơn so với không khí. Đường cấp khí hỗ trợ đốt cháy (8) được kết cấu để dẫn khí hỗ trợ đốt cháy đến lò nung (4). Đường xả khí thải lò nung (9) được kết cấu để xả khí thải chứa khí cacbon đioxit tạo ra trong lò nung (4).

Fig.1


Khí thải lò luyện
Nguyên liệu thô
6
6e
1
2
2 a
6d
6c
Khí thải lò nung
2 b
2 c
9
11
12
6b
4
13
7
2 d
8
Không khí
6a
Không khí và nhiên liệu sơ cấp
10
3
5
Dòng khí
Dòng chất rắn
Không khí thứ cấp
Không khí
Không khí

(11) **122509 A**
(21) **1-2025-09829**
(22) 10/12/2020
(30) 201911378915.5 27/12/2019 CN
202010327242.7 23/04/2020 CN
(43) 25/02/2026
(85) 10/12/2020
(86) PCT/CN2020/135329 10/12/2020
(87) WO2021/129407 01/07/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2022
(51) ***G06F 1/16****; H04M 1/02*
(62) 1-2022-04096
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HUANG, Bo (CN); WANG, Changyong (CN); XU, Zhixiao (CN); HUANG, Tao (CN); ZHANG, Hui (CN); LI, Xia (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM GIỮ CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẤP LẠI ĐƯỢC, MÀN HÌNH DẺO, THIẾT BỊ GẤP LẠI ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm giữ cho thiết bị điện tử gấp lại được, màn hình dẻo và thiết bị gấp lại được, và đề cập tới lĩnh vực công nghệ thiết bị điện tử, để giải quyết vấn đề kỹ thuật của hiệu ứng gấp lại kém của màn hình dẻo. Màn hình dẻo (10) bao gồm bảng màn hình dẻo (11) và tấm giữ (12). Bảng màn hình dẻo (11) có bề mặt sau và bề mặt hiển thị được định cấu hình để hiển thị hình ảnh. Tấm giữ (12) được bố trí trên bề mặt sau của bảng màn hình dẻo (11) và được định cấu hình để cung cấp sự chống đỡ cho bảng màn hình dẻo (11). Tấm giữ (12) có phần cố định thứ nhất (121), phần uốn cong thứ nhất (122), phần nối thứ nhất (123), phần uốn cong chính (124), phần nối thứ hai (125), phần uốn cong thứ hai (126), và phần cố định thứ hai (127) mà được bố trí có trình tự theo hướng thứ nhất. Hướng thứ nhất song song với bề mặt tấm của tấm giữ (12). Sau khi màn hình dẻo (10) được gấp lại, phần uốn cong chính (124) có thể uốn cong về phía hướng gấp lại, phần uốn cong thứ nhất (122) và phần uốn cong thứ hai (126) có thể uốn cong xa khỏi hướng gấp lại, để hình dạng gấp lại của màn hình dẻo (10) có thể được kiểm soát một cách hiệu quả. Thiết kế này có thể kiểm soát một cách hiệu quả trạng thái gấp lại, để cải thiện hiệu ứng gấp lại.



(11) **122510 A**
(21) **1-2025-09833**
(22) 15/05/2024
(30) 2307313.3 17/05/2023 GB
(43) 25/02/2026
(85) 16/12/2025
(86) PCT/GB2024/051267 15/05/2024
(87) WO2024/236298 21/11/2024
(51) ***A43B 1/00***; *D01C 3/00; D02J 13/00; D01F 1/10; D01F 4/00; D01F 6/68; A43B 1/023; D01D 5/06*
(71) **FIBRILLOGENESIS LTD** (GB)
1 Park Gardens, Yeovil Somerset BA20 1DW, United Kingdom
(72) O'LEARY, David (GB); CASSINGHAM, Darryl (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **SỢI COLAGEN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo hình sợi mảnh dệt chứa colagen. Phương pháp này bao gồm các bước đỡ sợi chỉ liên tục của phần ép đùn chứa colagen trên bề mặt sàn xây dựng di động qua chất lỏng của bồn kết sợi; di chuyển sợi chỉ của phần ép đùn chứa colagen đến ít nhất một môđun sấy; và dịch chuyển sợi chỉ của phần ép đùn chứa colagen qua môđun sấy hoặc từng môđun sấy. Trong môđun sấy hoặc từng môđun sấy, sợi chỉ dịch chuyển không đỡ qua khoang sấy từ trục lăn thứ nhất đến trục lăn thứ hai được đặt cách xa trục lăn thứ nhất. Khoang sấy hoặc từng khoang sấy được làm nóng bởi ít nhất một bộ phận nung nóng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị liên quan, sản phẩm và việc sử dụng sợi mảnh dệt chứa colagen.

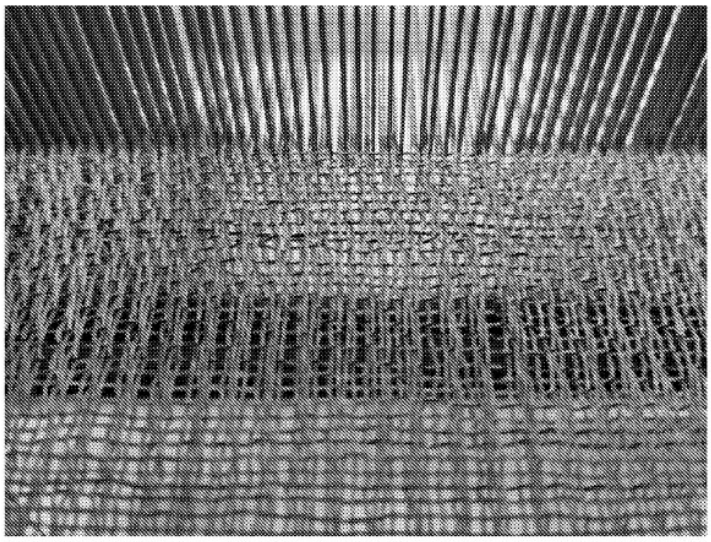


Fig. 7D

(11) **122511 A**
(21) **1-2025-09836**
(22) 29/05/2024
(30) 63/504,962 30/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 16/12/2025
(86) PCT/US2024/031464 29/05/2024
(87) WO2024/249508 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2025
(51) ***B07B 1/04***; *B01D 29/07; B01D 29/56; B01D 29/58; C02F 1/00; B01D 29/92; B07B 1/46; B01D 29/03; B01D 29/90*

(71) **DERRICK CORPORATION** (US)
590 Duke Road, Buffalo, New York 14225, United States of America
(72) COLGROVE, James (US); WALLESHAUSER, Zachery (US); GELES, Glenn (US); COLLINS, Layne (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SÀNG LỌC TĨNH**

(57) Sáng chế liên quan đến các thiết bị sàng lọc tĩnh cung cấp hiệu quả được cải thiện trong việc loại bỏ các hạt dưới cỡ khỏi các hạt quá cỡ. Trong một phương án, thiết bị sàng lọc tĩnh kết hợp hai hoặc nhiều hơn (ví dụ, nhiều) môđun sàng lọc xếp chồng cho phép thêm công suất sàng lọc bổ sung mà không làm tăng đáng kể các yêu cầu về không gian cho nhiều thiết bị sàng lọc. Trong một số phương án, thiết bị sàng lọc tĩnh sử dụng các bề mặt sàng lọc tổng hợp chuyên dụng có diện tích mở tăng lên so với các sàng dây và sàng dây nêm thông thường. Diện tích mở tăng lên của các bề mặt sàng tổng hợp như vậy cung cấp sự tách biệt hiệu quả hơn các vật liệu quá cỡ khỏi các vật liệu dưới cỡ trong các cụm rây hoặc sàng tĩnh. Trong các phương án khác nữa, thiết bị sàng lọc tĩnh xếp chồng có thể kết hợp các bề mặt sàng lọc tổng hợp.

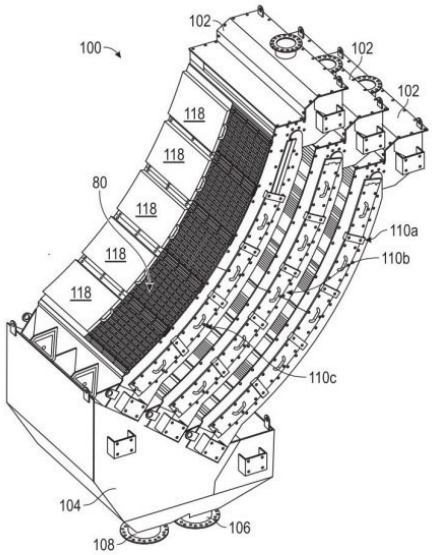


FIG. 1A

(11) **122512 A**
(21) **1-2025-09837**
(22) 20/09/2019
(30) 201811109950.2 21/09/2018 CN
PCT/CN2018/109233 01/10/2018 CN
201811303754.9 02/11/2018 CN
(43) 25/02/2026
(85) 13/01/2021
(86) PCT/CN2019/107060 20/09/2019
(87) WO2020/057648 26/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2021
(51) ***H04N 19/86****; H04N 19/174*
(62) 1-2021-00175
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) XU, Weiwei (CN); YANG, Haitao (CN); ZHAO, Yin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN ĐỂ MÃ HÓA VIĐEO, THIẾT BỊ ĐỂ DỰ ĐOÁN TRONG MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LƯU TRỮ DÒNG BIT VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LƯU TRỮ CÁC DÒNG BIT VIĐEO HOẶC HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các công nghệ mã hóa viđeo, và đề xuất phương pháp dự đoán để mã hóa viđeo, thiết bị để dự đoán trong mã hóa viđeo, phương pháp để lưu trữ dòng bit và thiết bị để lưu trữ các dòng bit viđeo hoặc hình ảnh, để giải quyết các vấn đề trong công nghệ thông thường mà các mẫu dự đoán thu được ở chế độ dự đoán liên ảnh không liên tục về không gian, hiệu quả dự đoán bị ảnh hưởng, và năng lượng dư dự đoán là tương đối cao. Giải pháp cụ thể là: phân tích cú pháp dòng bit để thu thông tin chuyển động của khối ảnh cần được xử lý; thực hiện việc bù chuyển động trên khối ảnh cần được xử lý dựa vào thông tin chuyển động, để thu khối dự đoán của khối ảnh cần được xử lý, trong đó khối dự đoán của khối ảnh cần được xử lý này bao gồm trị số dự đoán của mẫu đích; và thực hiện việc tính toán trọng số trên một hoặc nhiều trị số được tái dựng của một hoặc nhiều mẫu tham chiếu và trị số dự đoán của mẫu đích, để cập nhật trị số dự đoán của mẫu đích, trong đó mẫu tham chiếu có mối quan hệ vị trí không gian được thiết lập trước với mẫu đích.

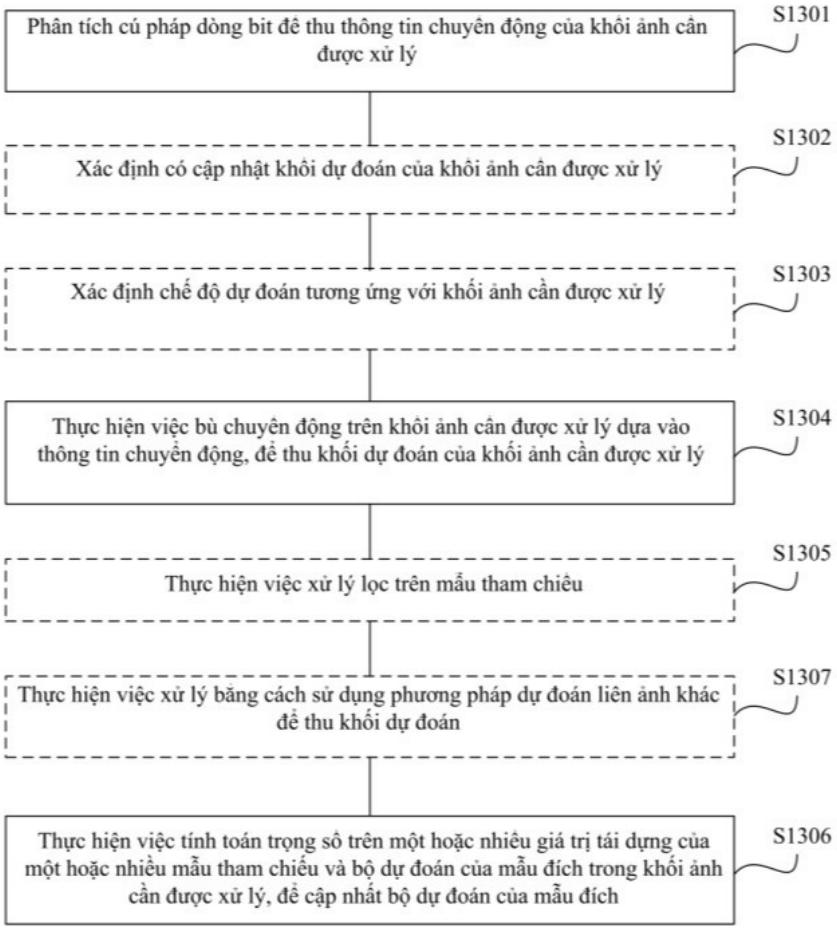
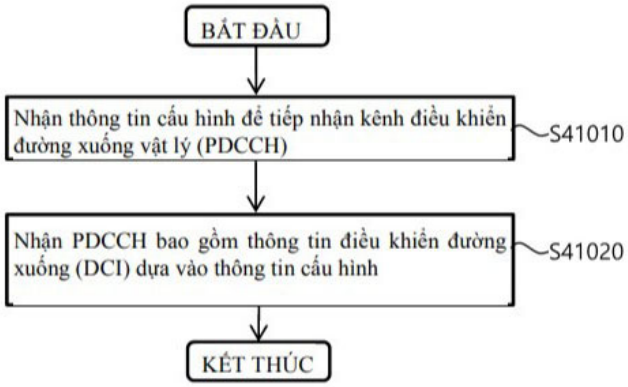

Phân tích cú pháp dòng bit để thu thông tin chuyển động của khối ảnh cần được xử lý
S1301
Xác định có cập nhật khối dự đoán của khối ảnh cần được xử lý
S1302
Xác định chế độ dự đoán tương ứng với khối ảnh cần được xử lý
S1303
Thực hiện việc bù chuyển động trên khối ảnh cần được xử lý dựa vào thông tin chuyển động, để thu khối dự đoán của khối ảnh cần được xử lý
S1304
Thực hiện việc xử lý lọc trên mẫu tham chiếu
S1305
Thực hiện việc xử lý bằng cách sử dụng phương pháp dự đoán liên ảnh khác để thu khối dự đoán
S1307
Thực hiện việc tính toán trọng số trên một hoặc nhiều giá trị tái dựng của một hoặc nhiều mẫu tham chiếu và bộ dự đoán của mẫu đích trong khối ảnh cần được xử lý, để cập nhật bộ dự đoán của mẫu đích
S1306

FIG. 13

(11) **122513 A**
(21) **1-2025-09839**
(22) 07/10/2020
(30) 10-2019-0124215 07/10/2019 KR
10-2019-0142301 08/11/2019 KR
10-2020-0017253 12/02/2020 KR
10-2020-0022315 24/02/2020 KR
(43) 25/02/2026
(85) 06/05/2022
(86) PCT/KR2020/013692 07/10/2020
(87) WO2021/071260 15/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2022
(51) ***H04W 72/12***; *H04L 5/00; H04W 72/04*
(62) 1-2022-02878
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ HOẠT ĐỘNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trong đó thiết bị người dùng nhận thông tin điều khiển đường xuống trong hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị người dùng có thể nhận thông tin cấu hình để tiếp nhận kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, PDCCH) từ trạm cơ sở, và có thể nhận PDCCH bao gồm thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information, DCI) trên cơ sở thông tin cấu hình.

FIG.41



(11) **122514 A**
(21) **1-2025-09846**
(22) 25/04/2024
(30) 2023-091214 01/06/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 16/12/2025
(86) PCT/JP2024/016341 25/04/2024
(87) WO2024/247576 A1 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2025
(51) ***B29C 64/393****; B29C 64/209; B33Y 50/02; B33Y 10/00; B29C 64/106; B29C 64/214*
(71) **HEISHIN LTD.** (JP)
1-54, Misakihommachi 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-0852 Japan
(72) Yoshihiro SUGINO (JP); Masaki NAKAZAWA (JP); Youhei TAKAHASHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ TẠO HÌNH BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo hình ba chiều có khả năng tạo thành các hình dạng ba chiều khác nhau với độ chính xác. Thiết bị tạo hình ba chiều (100) này thực hiện phun và đắp vật liệu dạng lỏng theo từng lớp trong khi bay để tạo thành hình dạng ba chiều từ vật liệu dạng lỏng được đắp theo lớp. Thiết bị tạo hình ba chiều (100) bao gồm drone (1) và thiết bị phun (2), và thiết bị điều khiển. Drone (1) di chuyển trong không khí dọc theo hành trình phù hợp với hình dạng ba chiều của đối tượng. Thiết bị phun (2) bao gồm vòi phun (22) mà vật liệu dạng lỏng được phun từ đó, và thiết bị phun (2) này được gắn chặt vào drone (1) và di chuyển cùng với drone (1). Thiết bị điều khiển thực hiện điều khiển hoạt động của drone (1) và thiết bị phun (2). Thiết bị điều khiển này điều khiển thiết bị phun (2) dựa trên tốc độ di chuyển của drone (1) ở từng điểm trên hành trình sao cho vật liệu dạng lỏng được phun từ vòi phun (22) ở tốc độ phun tương ứng với tốc độ di chuyển.

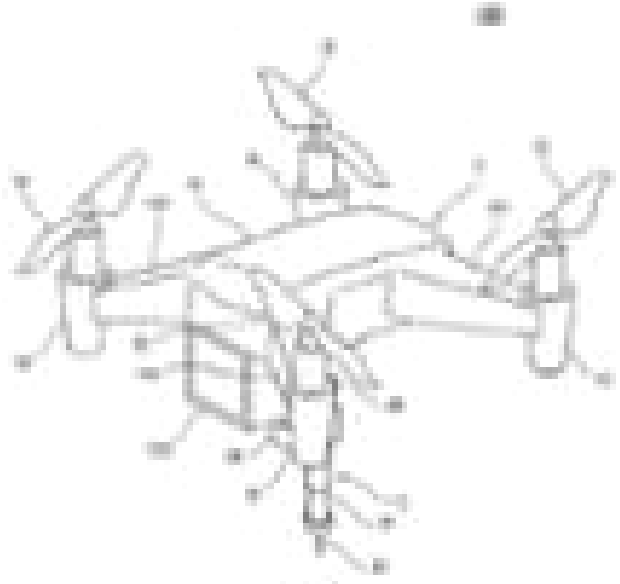


Fig.1

(11) **122515 A**
(21) **1-2025-09848**
(22) 08/09/2020
(30) 62/905,244 24/09/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 22/04/2022
(86) PCT/US2020/049729 08/09/2020
(87) WO2021/061391 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022
(51) ***H04N 7/12**; H04N 19/70*
(62) 1-2022-02538
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) WANG, Ye-Kui (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢI MÃ DÒNG BIT, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ MÃ HÓA DÒNG BIT, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp mã hóa và giải mã, thiết bị tạo mã viđeo, bộ giải mã, bộ mã hóa, và phương tiện đọc được bởi máy tính, và cơ chế tạo mã viđeo. Cơ chế gồm mã hóa nhiều sự biểu diễn lớp phụ vào trong dòng bit. Các tham số bộ giải mã tham chiếu giả định (hypothetical reference decoder, HRD) và cờ hiện diện các tham số bộ đệm ảnh tạo mã (CPB, coding picture buffer) lớp phụ (sublayer_cpb_params_present_flag) cũng được mã hóa vào trong dòng bit. Các tham số HRD cho tất cả các sự biểu diễn lớp phụ với các bộ nhận dạng theo thời gian (TemporalIds) nhỏ hơn TemporalId lớn nhất được suy ra bằng các tham số HRD đối với sự biểu diễn lớp phụ lớn nhất với TemporalId lớn nhất khi sublayer_cpb_params_present_flag được đặt là 0. Tập các kiểm tra sự phù hợp của dòng bit được thực hiện trên dòng bit được dựa trên các tham số HRD. Dòng bit được lưu trữ để truyền thông với bộ giải mã. Phương pháp để giải mã dòng bit, phương pháp để mã hóa dòng bit, thiết bị giải mã viđeo, thiết bị mã hóa viđeo, phương tiện đọc được bằng máy tính không chuyển tiếp, máy và phương pháp để lưu trữ dòng bit cũng được đề cập.



(11) **122516 A**
(21) **1-2025-09850**
(22) 13/08/2021
(30) 63/066,051 14/08/2020 US
63/158,761 09/03/2021 US
(43) 25/02/2026
(85) 10/03/2023
(86) PCT/US2021/045866 13/08/2021
(87) WO2022/036170 17/02/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2025
(51) ***A61K 31/704****; G01N 33/58; A61K 9/16*
(62) 1-2023-01521
(71) **ARCTURUS THERAPEUTICS, INC.** (US)
10628 Science Center Drive, Suite 250, San Diego, CA 92121, United States of America
(72) SAGI, Amit (IL); BAO, Yanjie (CN); KARMALI, Priya, Prakash (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM ĐÔNG KHÔ HẠT NANO LIPIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp bào chế chế phẩm hạt nano lipit-axit nucleic đông khô. Phương pháp bao gồm bào chế hỗn dịch của hạt nano lipit với monosacarit và một hoặc nhiều tá dược được chọn từ thiosulfat, kali sorbat, natri benzoat, và iodixanol. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm hạt nano lipit-axit nucleic đông khô và phương pháp hoàn nguyên chế phẩm này.

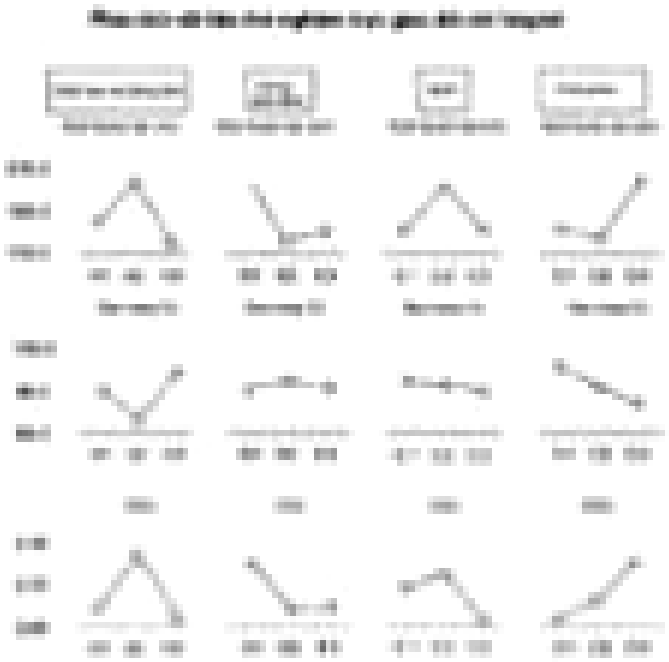
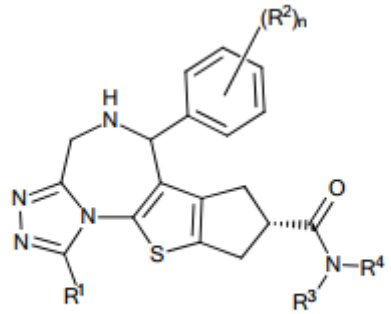


FIG. 1

(11) **122517 A**
(21) **1-2025-09852**
(22) 12/11/2021
(30) 20207719.4 16/11/2020 EP
(43) 25/02/2026
(85) 12/11/2021
(86) PCT/EP2021/081459 12/11/2021
(87) WO2022/101377 19/05/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2024
(51) ***C07D 495/14***; *A61K 31/495; A61P 27/02*
(62) 1-2023-03640
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH** (DE)
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany
(72) ECKHARDT, Matthias (DE); WILLWACHER, Marina, Kristina (DE); PRESTLE, Juergen (DE); KONTES, Ferenc (HU); THOMAS, Leo (DE); TAUTERMANN, Christofer, Siegfried (AT); WIEDENMAYER, Dieter (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DẪN XUẤT XYCLOPENTATHIOPHEN CARBOXAMIT LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ YẾU TỐ HOẠT HÓA TIỂU CẦU VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến xyclopentathiophen carboxamit có công thức (I.0)



(I.0)

trong đó R^1 , R^2 , R^3 , R^4 , và n là như được xác định trong phần mô tả và yêu cầu bảo hộ, và các muối dược dụng của chúng, mà có thể được sử dụng trong các phương pháp điều trị các bệnh mà có thể bị ảnh hưởng bởi việc đối kháng hoạt tính qua trung gian thụ thể yếu tố hoạt hóa tiểu cầu. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này hoặc muối dược dụng của chúng.

(11) **122518 A**
(21) **1-2025-09854**
(22) 28/05/2024
(30) 2350659-5 30/05/2023 SE
2351432-6 15/12/2023 SE
(43) 25/02/2026
(85) 16/12/2025
(86) PCT/SE2024/050525 28/05/2024
(87) WO2024/248711 05/12/2024
(51) ***E04F 15/02**; E04F 13/08*
(71) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
(72) Karl QUIST (SE); Robin MELLBY (SE); Carl-Filip SEWRING (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **CỤM TẤM SÀN VÀ THIẾT BỊ KẾT NỐI LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm tấm sàn bao gồm tấm thứ nhất (1) và tấm thứ hai (1'). Phần cạnh thứ nhất (1a) của tấm thứ nhất bao gồm chi tiết khóa (5) kéo dài lên trên và phần cạnh thứ hai (1b') của tấm thứ hai bao gồm một rãnh khóa (6) mở xuống dưới được cấu hình để phối hợp với chi tiết khóa để khóa theo chiều ngang. Cụm tấm sàn bao gồm một thiết bị kết nối (2) được cấu hình để được bố trí ít nhất một phần trong rãnh khóa ở trạng thái khóa (L1) của phần cạnh thứ nhất và thứ hai. Phần ngoài của dải (3) của tấm thứ nhất bao gồm khoang (30) kéo dài xuống dưới bề mặt trên (5c) của chi tiết khóa. Phần trên của thiết bị kết nối bao gồm phần nhô ra (2b) kéo dài từ phần thân (2a), trong đó phần nhô ra được bố trí trong khoang ở trạng thái khóa.

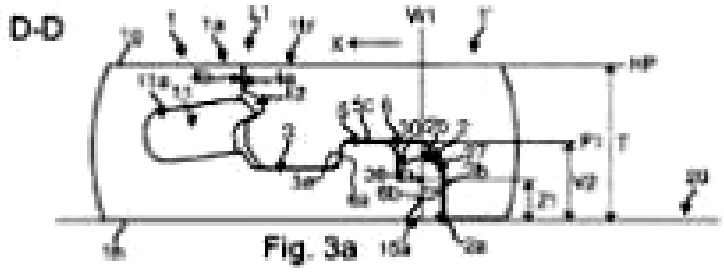
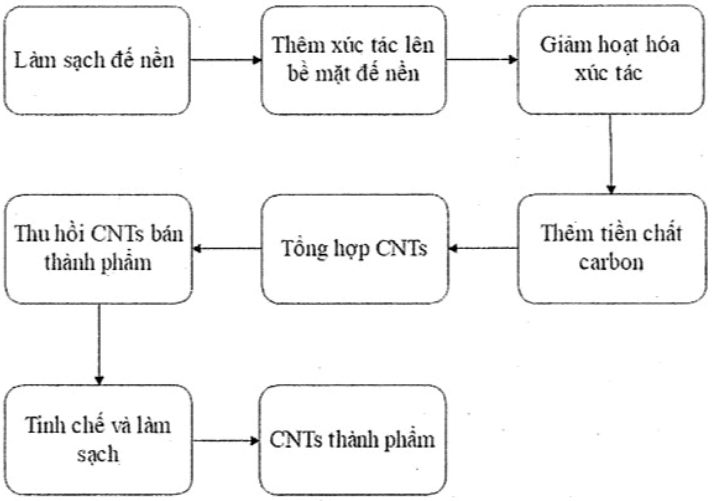


Fig. 3a

(11) **122519 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-09861**
(22) 17/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/12/2025
(51) ***C01B 32/16***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GTS PYROLIUM** (VN)
Tầng 14, tòa nhà TTC, số 253 đường Hoàng Văn Thụ, phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Xuân Trường (VN); Phan Trường Sơn (VN); Mỵ Duy Giang (VN); Bùi Duy Tuyến (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ỐNG NANO CARBON**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất vật liệu ống nano carbon (CNTs) bằng phương pháp lắng đọng hơi hóa học (CVD), bao gồm các bước: (1) chuẩn bị đế nền và xúc tác, (2) hoạt hóa xúc tác trên đế nền, (3) tổng hợp ống nano carbon, và (4) thu hồi và tinh chế sản phẩm. Quy trình cho phép điều chỉnh linh hoạt loại CNTs tạo thành (đơn thành, đôi thành hoặc đa thành) thông qua việc thay đổi xúc tác, khí tiền chất carbon và các thông số vận hành, giúp kiểm soát cấu trúc và độ tinh khiết của sản phẩm.

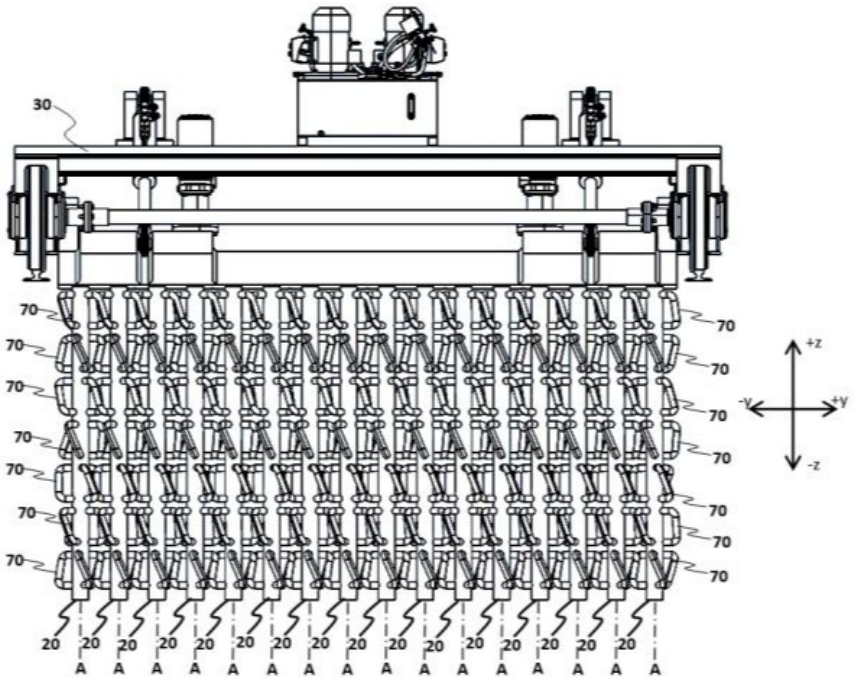


Hình 1

(11) **122520 A**
(21) **1-2025-09868**
(22) 30/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 17/12/2025
(86) PCT/TR2023/050489 30/05/2023
(87) WO2024/248744 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2025
(51) ***B02C 18/00****; D21C 3/00*
(71) **EPISOME BIYOTEKNOLOJIK URUNLER SANAYI TICARET ANONIM SIRKETI** (TR)
Baris Mh. Kosu Yolu Cd. No:26/35 41400 Gebze/Kocaeli, Turkey
(72) BALABAN, Murat (TR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỦY PHÂN XENLULOZA CÓ TẢI LƯỢNG RẮN CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1) dùng để thủy phân xenluloza. Thiết bị (1) bao gồm kênh (10) để dẫn dòng chất thải chứa xenluloza theo hướng dòng chảy (FD). Thiết bị (1) còn bao gồm hai hoặc nhiều trục (20) được bố trí để quay quanh các trục tâm (A), sao cho, khi quay, một hoặc nhiều bề mặt bên (71) của các trục (20) có vectơ vận tốc tuyến tính vuông góc với trục tâm (A). Hai hoặc nhiều trục (20) bao gồm một hoặc nhiều mấu lồi (70) kéo dài theo hướng xuyên tâm ra khỏi trục tâm (A). Sáng chế còn đề xuất phương pháp thủy phân xenluloza.

Fig.2



(11) **122521 A**
(21) **1-2025-09871**
(22) 18/03/2020
(30) 62/822,739 22/03/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 21/10/2021
(86) PCT/KR2020/003676 18/03/2020
(87) WO2020/197154 01/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2021-06678
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) CHOI, Jangwon (KR); HEO, Jin (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR); LI, Ling (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÁY GIẢI MÃ, MÁY MÃ HÓA VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước: dẫn xuất loại dự đoán bên trong cho khối hiện tại từ trong số các loại dự đoán bên trong; cấu thành danh mục ứng viên chế độ dự đoán bên trong của khối hiện tại trên cơ sở của các chế độ dự đoán bên trong của các khối lân cận của khối hiện tại; dẫn xuất chế độ dự đoán bên trong của khối hiện tại trên cơ sở của danh mục ứng viên chế độ dự đoán bên trong; và tạo ra các mẫu dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở của loại dự đoán bên trong và chế độ dự đoán bên trong. Sáng chế cũng đề cập đến máy giải mã, máy mã hóa và máy để truyền dữ liệu cho hình ảnh.

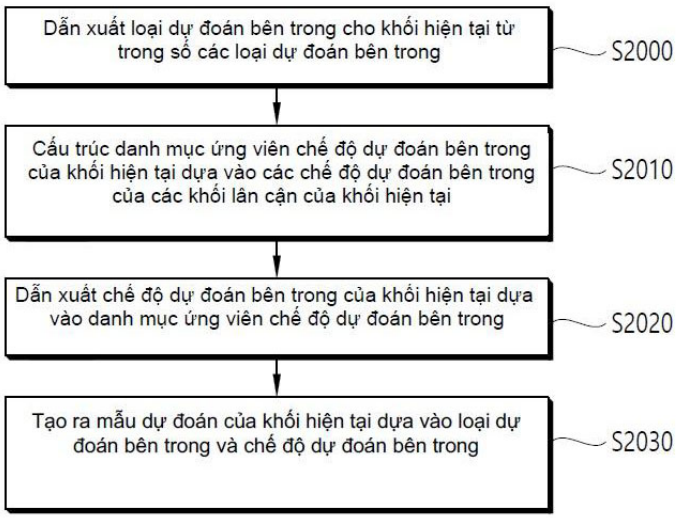


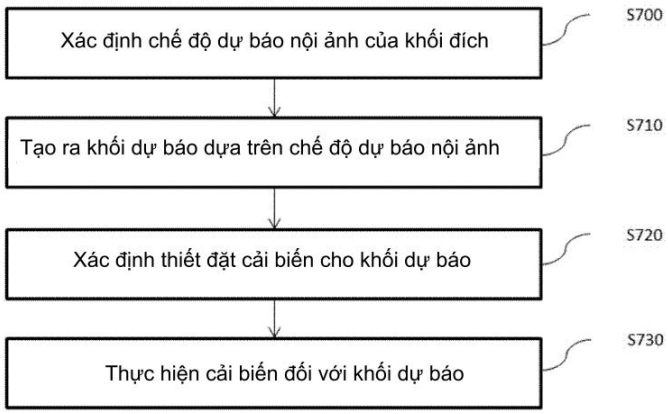
Fig.20

(11) **122522 A**
(21) **1-2025-09872**
(22) 09/09/2019
(30) 10-2018-0107256 07/09/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 28/05/2024
(86) PCT/KR2019/011648 09/09/2019
(87) WO2020/050704 A1 12/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2024
(51) ***H04N 19/597****; H04N 19/119; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2024-03878
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ/MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước xác định chế độ dự báo nội ảnh của khối đích; tạo ra khối dự báo của khối đích dựa trên chế độ dự báo nội ảnh; và cải biến khối dự báo, trong đó chế độ dự báo nội ảnh của khối đích được xác định là chế độ nằm trong nhóm ứng viên chế độ dự báo theo thông tin trạng thái của khối đích.

FIG. 7

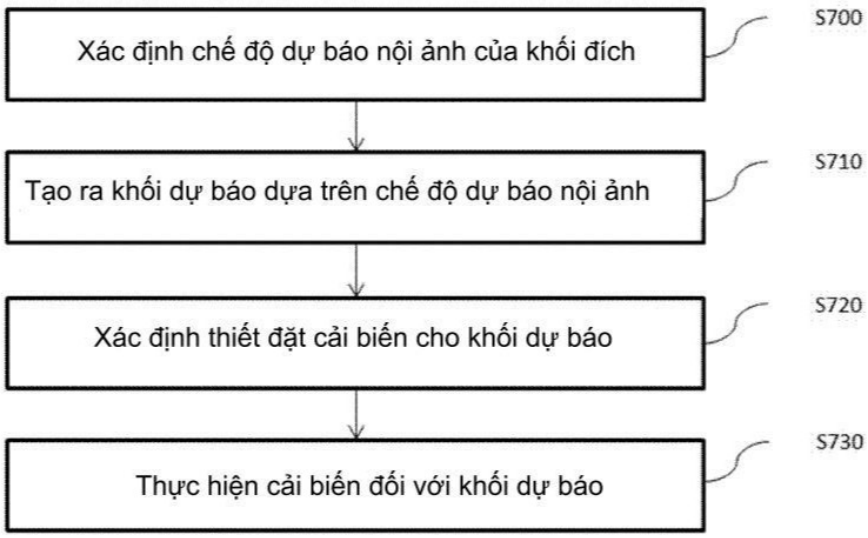


(11) **122523 A**
(21) **1-2025-09873**
(22) 09/09/2019
(30) 10-2018-0107256 07/09/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 02/04/2021
(86) PCT/KR2019/011648 09/09/2019
(87) WO2020/050704 A1 12/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2021
(51) ***H04N 19/597****; H04N 19/119; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2024-03878
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ/MÃ HÓA TÍN HIỆU VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước xác định chế độ dự báo nội ảnh của khối đích; tạo ra khối dự báo của khối đích dựa trên chế độ dự báo nội ảnh; và cải biến khối dự báo, trong đó chế độ dự báo nội ảnh của khối đích được xác định là chế độ nằm trong nhóm ứng viên chế độ dự báo theo thông tin trạng thái của khối đích.

FIG. 7

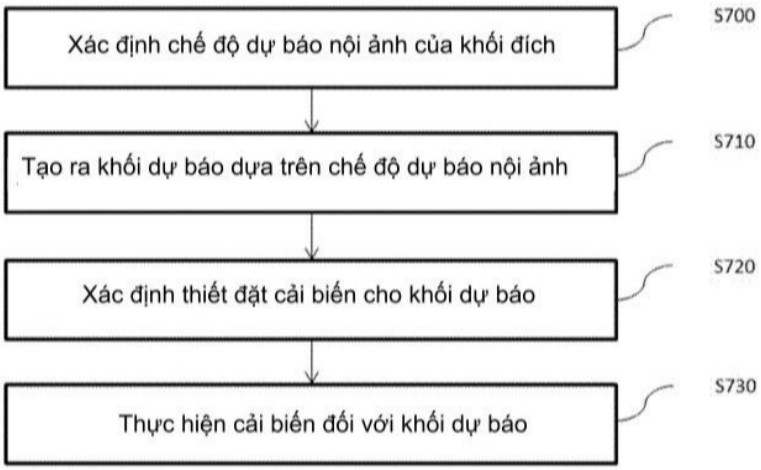


(11) **122524 A**
(21) **1-2025-09874**
(22) 09/09/2019
(30) 10-2018-0107256 07/09/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 02/04/2021
(86) PCT/KR2019/011648 09/09/2019
(87) WO2020/050704 A1 12/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2021
(51) ***H04N 19/597***; *H04N 19/119; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2024-03878
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ/MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước xác định chế độ dự báo nội ảnh của khối đích; tạo ra khối dự báo của khối đích dựa trên chế độ dự báo nội ảnh; và cải biến khối dự báo, trong đó chế độ dự báo nội ảnh của khối đích được xác định là chế độ nằm trong nhóm ứng viên chế độ dự báo theo thông tin trạng thái của khối đích.

FIG. 7

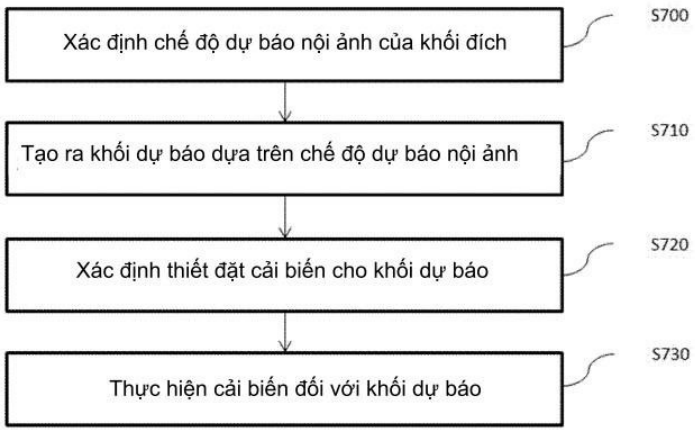


(11) **122525 A**
(21) **1-2025-09875**
(22) 09/09/2019
(30) 10-2018-0107256 07/09/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 02/04/2021
(86) PCT/KR2019/011648 09/09/2019
(87) WO2020/050704 A1 12/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2021
(51) ***H04N 19/597****; H04N 19/119; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2024-03878
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ/MÃ HÓA TÍN HIỆU VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước xác định chế độ dự báo nội ảnh của khối đích; tạo ra khối dự báo của khối đích dựa trên chế độ dự báo nội ảnh; và cải biến khối dự báo, trong đó chế độ dự báo nội ảnh của khối đích được xác định là chế độ nằm trong nhóm ứng viên chế độ dự báo theo thông tin trạng thái của khối đích.

FIG. 7

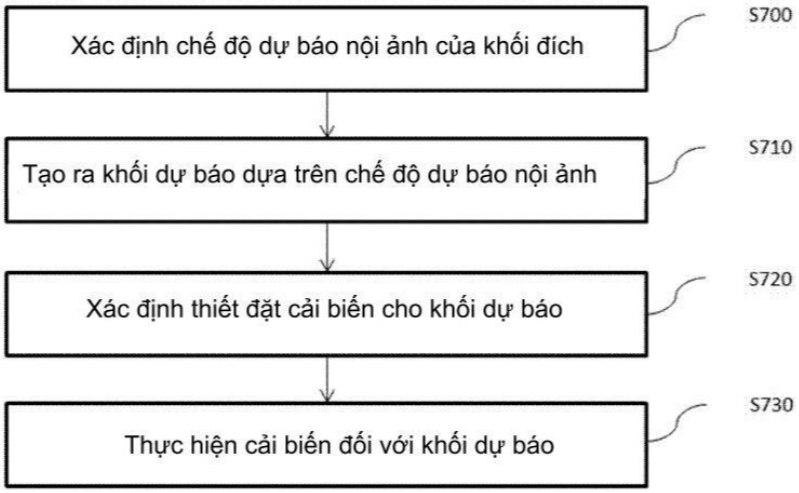


(11) **122526 A**
(21) **1-2025-09876**
(22) 09/09/2019
(30) 10-2018-0107256 07/09/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 02/04/2021
(86) PCT/KR2019/011648 09/09/2019
(87) WO2020/050704 A1 12/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2021
(51) ***H04N 19/597****; H04N 19/119; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2024-03878
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ/MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước xác định chế độ dự báo nội ảnh của khối đích; tạo ra khối dự báo của khối đích dựa trên chế độ dự báo nội ảnh; và cải biến khối dự báo, trong đó chế độ dự báo nội ảnh của khối đích được xác định là chế độ nằm trong nhóm ứng viên chế độ dự báo theo thông tin trạng thái của khối đích.

FIG. 7

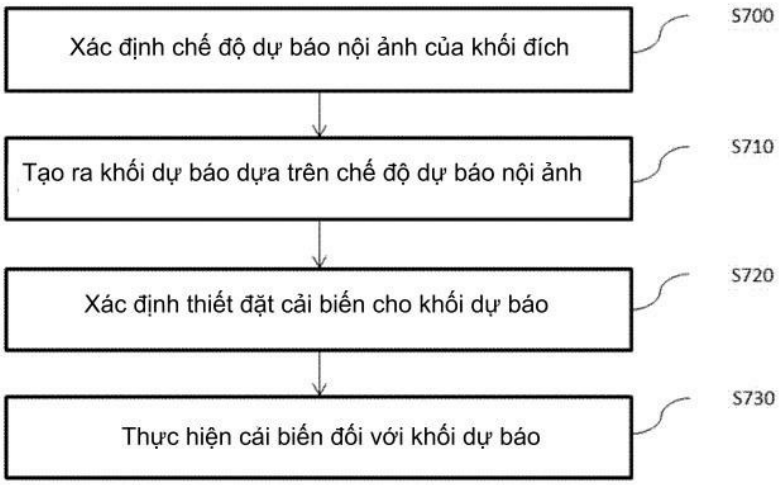


(11) **122527 A**
(21) **1-2025-09878**
(22) 09/09/2019
(30) 10-2018-0107256 07/09/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 02/04/2021
(86) PCT/KR2019/011648 09/09/2019
(87) WO2020/050704 A1 12/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2021
(51) ***H04N 19/597****; H04N 19/119; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2024-03878
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ/MÃ HÓA TÍN HIỆU VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước xác định chế độ dự báo nội ảnh của khối đích; tạo ra khối dự báo của khối đích dựa trên chế độ dự báo nội ảnh; và cải biến khối dự báo, trong đó chế độ dự báo nội ảnh của khối đích được xác định là chế độ nằm trong nhóm ứng viên chế độ dự báo theo thông tin trạng thái của khối đích.

FIG. 7

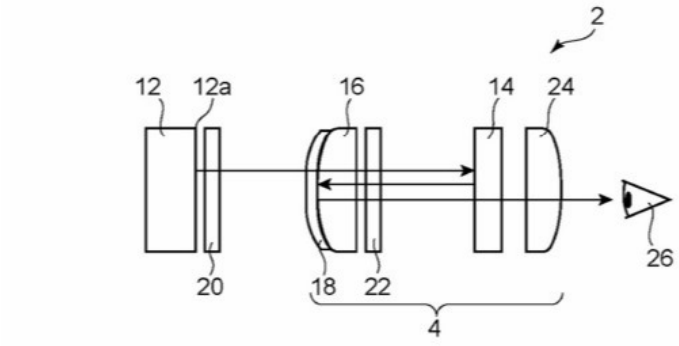


(11) **122528 A**
(21) **1-2025-09880**
(22) 21/05/2024
(30) 2023-090688 01/06/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 17/12/2025
(86) PCT/JP2024/018669 21/05/2024
(87) WO2024/247818 05/12/2024
(51) ***G02B 27/02**; G03B 35/18; G02B 5/30; G02B 25/00*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) TSUJI Kanna (JP); GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG HIỂN THỊ VÀ TẤM ĐA LỚP QUANG HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hiển thị có cấu trúc để hiển thị ảnh cho người dùng, bao gồm: phần tử hiển thị có bề mặt hiển thị được cấu hình để phát ra ánh sáng biểu thị ảnh về phía trước thông qua chi tiết phân cực; chi tiết phân cực loại phản xạ được bố trí ở phía trước của phần tử hiển thị, chi tiết phân cực loại phản xạ có cấu trúc để phản xạ ánh sáng được phát ra từ phần tử hiển thị; phần thấu kính thứ nhất được bố trí trên đường truyền quang học giữa phần tử hiển thị và chi tiết phân cực loại phản xạ; gương bán phần được bố trí giữa phần tử hiển thị và phần thấu kính thứ nhất, gương bán phần được cấu hình để truyền ánh sáng được phát ra từ phần tử hiển thị và phản xạ ánh sáng được phản xạ bởi chi tiết phân cực loại phản xạ về phía chi tiết phân cực loại phản xạ; chi tiết λ/4 thứ nhất được bố trí trên đường truyền quang học giữa phần tử hiển thị và gương bán phần; chi tiết λ/4 thứ hai được bố trí trên đường truyền quang học giữa gương bán phần và chi tiết phân cực loại phản xạ; và chi tiết bù quang học được bố trí trên đường truyền quang học giữa chi tiết phân cực và chi tiết λ/4 thứ nhất, trong đó chi tiết bù quang học bao gồm lớp bù quang học có trục chậm, và lớp bù quang học được bố trí sao cho trục chậm này về cơ bản vuông góc hoặc về cơ bản song song với trục hấp thụ của chi tiết phân cực.

FIG. 1

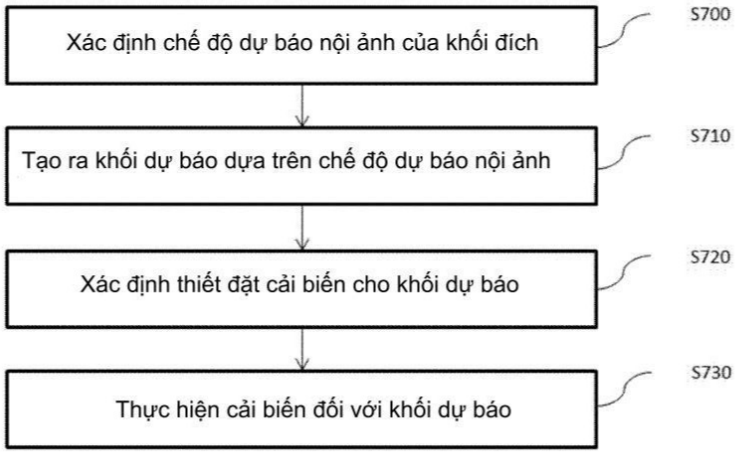


(11) **122529 A**
(21) **1-2025-09882**
(22) 09/09/2019
(30) 10-2018-0107256 07/09/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 02/04/2021
(86) PCT/KR2019/011648 09/09/2019
(87) WO2020/050704 A1 12/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2021
(51) ***H04N 19/597****; H04N 19/119; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2024-03878
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ/MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước xác định chế độ dự báo nội ảnh của khối đích; tạo ra khối dự báo của khối đích dựa trên chế độ dự báo nội ảnh; và cải biến khối dự báo, trong đó chế độ dự báo nội ảnh của khối đích được xác định là chế độ nằm trong nhóm ứng viên chế độ dự báo theo thông tin trạng thái của khối đích.

FIG. 7

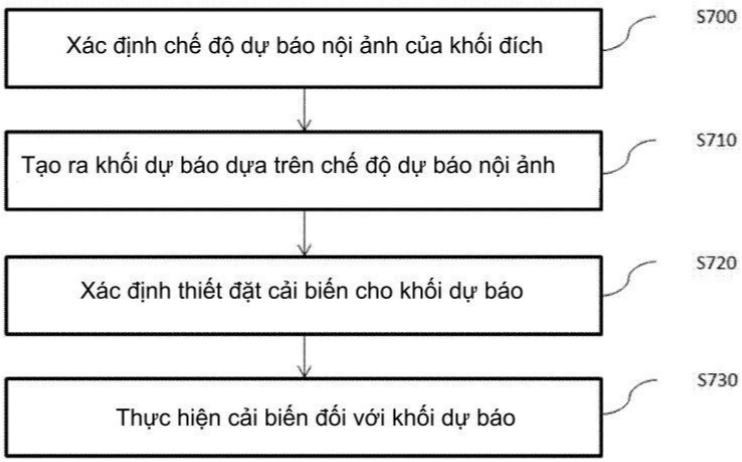


(11) **122530 A**
(21) **1-2025-09883**
(22) 09/09/2019
(30) 10-2018-0107256 07/09/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 02/04/2021
(86) PCT/KR2019/011648 09/09/2019
(87) WO2020/050704 A1 12/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2021
(51) ***H04N 19/597***; *H04N 19/119; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2024-03878
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ/MÃ HÓA TÍN HIỆU VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước xác định chế độ dự báo nội ảnh của khối đích; tạo ra khối dự báo của khối đích dựa trên chế độ dự báo nội ảnh; và cải biến khối dự báo, trong đó chế độ dự báo nội ảnh của khối đích được xác định là chế độ nằm trong nhóm ứng viên chế độ dự báo theo thông tin trạng thái của khối đích.

FIG. 7



(11) **122531 A**
(21) **1-2025-09888**
(22) 01/07/2013
(30) 61/666,185 29/06/2012 US
(43) 25/02/2026
(85) 27/01/2015
(86) PCT/EP2013/063853 01/07/2013
(87) WO2014/001573 03/01/2014
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2015
(51) ***H04N 7/26****; H04N 21/00*
(62) 1-2023-01952
(71) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC** (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
(72) SCHIERL, Thomas (DE); GEORGE, Valeri (DE); HENKEL, Anastasia (DE); MARPE, Detlev (DE); GRUENEBERG, Karsten (DE); SKUPIN, Robert (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN DÒNG DỮ LIỆU VIĐEO, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, VÀ BỘ MÃ HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dẫn dòng dữ liệu viđeo, bộ giải mã, phương pháp giải mã, và bộ mã hóa. Sáng chế còn đề cập đến thông tin định thời gian phục hồi bộ giải mã, thông tin ROI và thông tin nhận dạng ô được chuyển bên trong dòng dữ liệu video ở mức cho phép truy cập dễ dàng bởi các thiết bị mạng như MANE hoặc bộ giải mã. Để đạt đến mức này, thông tin của các loại này được chuyển trong dòng dữ liệu video nhờ các gói được đặt rải rác trong các gói của các đơn vị truy cập của dòng dữ liệu video. Theo một phương án, các gói được đặt rải rác thuộc loại gói loại bỏ được, cụ thể, sự loại bỏ các gói được đặt rải rác này duy trì khả năng của bộ giải mã bao hàm hoàn toàn nội dung video được chuyển qua dòng dữ liệu video.

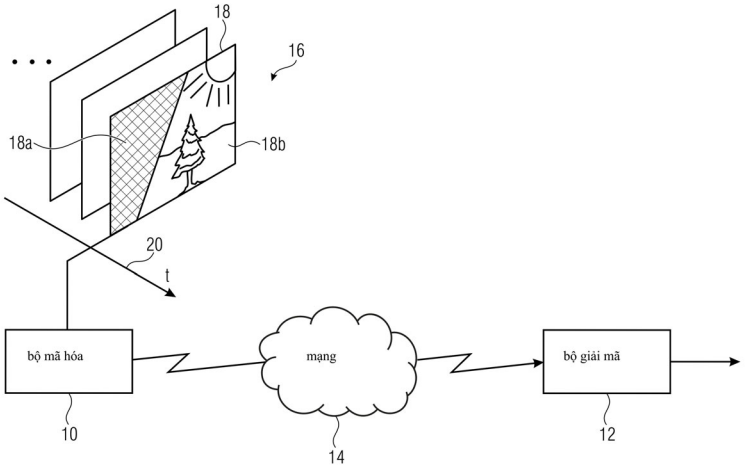


FIG 11

(11) **122532 A**
(21) **1-2025-09890**
(22) 12/10/2020
(30) 62/914,282 11/10/2019 US
62/923,390 18/10/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 11/05/2022
(86) PCT/US2020/055264 12/10/2020
(87) WO2021/072379 15/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2022
(51) ***H04N 19/60****; H04N 19/122; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/119; H04N 19/174*
(62) 1-2022-02982
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-wen (CN); MA, Tsung-chuan (CN); JHU, Hong-jheng (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video, phương pháp giải mã video, thiết bị điện tử, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp lưu trữ dòng bit. Phương pháp mã hóa video bao gồm: xác định liệu ánh xạ độ chói với tỷ lệ sắc độ (LMCS) có được áp dụng cho các đơn vị mã hóa trong lát cắt hay không; xác định liệu một đơn vị mã hóa trong lát cắt đã được mã hóa bằng cách sử dụng phép chuyển đổi không gian màu thích ứng (ACT) hay chưa; tương ứng với việc xác định đơn vị mã hóa đã được mã hóa bằng ACT, áp dụng ACT nghịch đảo để chuyển đổi các phần dư độ chói và sắc độ của đơn vị mã hóa từ một không gian màu đã chuyển đổi thành không gian màu gốc của dữ liệu video; và sau khi áp dụng ACT nghịch đảo để chuyển đổi các phần dư độ chói và sắc độ của đơn vị mã hóa, tương ứng với việc xác định LMCS đã được áp dụng cho các đơn vị mã hóa, tương ứng với việc xác định rằng LMCS đã được áp dụng cho các đơn vị mã hóa trong lát cắt, suy ra các mẫu độ chói trung gian dựa trên các phần dư độ chói của đơn vị mã hóa trong không gian màu gốc, thực hiện ánh xạ độ chói nghịch đảo bằng cách sử dụng các mẫu độ chói trung gian và thực hiện tỷ lệ nghịch đảo bằng cách sử dụng các phần dư sắc độ của đơn vị mã hóa trong không gian màu gốc.

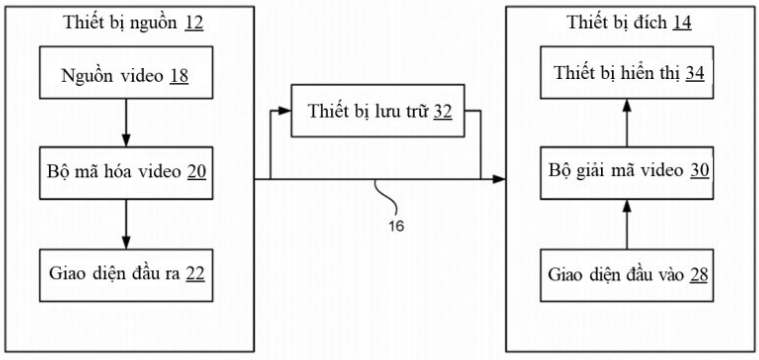

Thiết bị nguồn 12
Nguồn video 18
Bộ mã hóa video 20
Giao diện đầu ra 22
Thiết bị lưu trữ 32
16
Thiết bị đích 14
Thiết bị hiển thị 34
Bộ giải mã video 30
Giao diện đầu vào 28

Fig.1

(11) **122533 A**
(21) **1-2025-09892**
(22) 16/08/2023
(30) PI2023003130 25/05/2023 MY
(43) 25/02/2026
(85) 17/12/2025
(86) PCT/MY2023/050064 16/08/2023
(87) WO2024/242550 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2025
(51) ***B65D 83/66****; B65D 83/44; B65D 83/20; B65D 83/28*
(71) **SAMURAI 2K AEROSOL SDN. BHD.** (MY)
6, Jalan Dato Yunus 1 Taman Perindustrian Dato Yunus Sulaiman Lima Kedai 81120 Skudai, Johor, Malaysia
(72) ONG, Yoke En (MY)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)
(54) **BÌNH CHỨA SOL KHÍ**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực kỹ thuật sol khí và đề cập đến một loại bình chứa sol khí. Bình chứa sol khí bao gồm thân bình (100), hộp đựng (300) được bố trí trong thân bình (100) để lưu trữ thành phần một cách kín khít, và cụm bảo vệ (200) được bố trí bên trong thân bình (100) và bên ngoài hộp đựng (300) từ khoảng không bên ngoài đến cụm bảo vệ (200) trước khi sử dụng bình chứa sol khí. Bình chứa sol khí được mô tả có tính cải thiện hơn trong quá trình sử dụng.

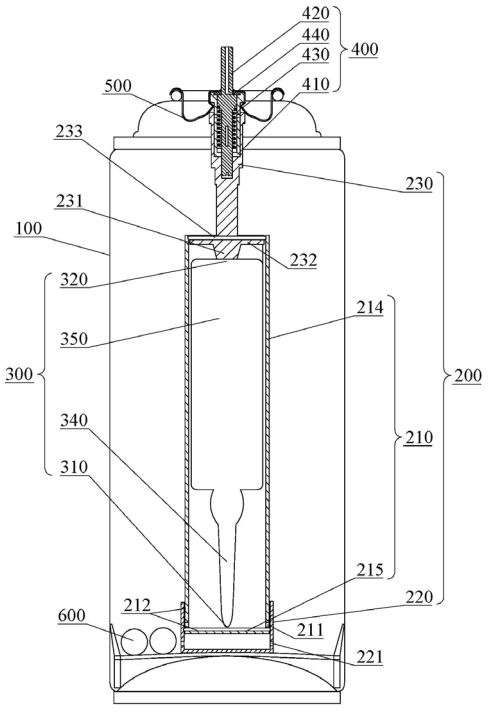


FIG. 1

(11) **122534 A**
(21) **1-2025-09895**
(22) 20/08/2021
(30) 2020-185778 06/11/2020 JP
(43) 25/02/2026
(85) 20/08/2021
(86) PCT/JP2021/030596 20/08/2021
(87) WO2022/097351 12/05/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2025
(51) ***H04L 27/26****; H04W 28/06; H04W 28/04; H04L 1/08*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street, Suite 450, Torrance, California 90504, United States of America
(72) Jun MINOTANI (JP); Yoshio URABE (JP); Takashi IWAI (JP); Tomofumi TAKATA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông, thiết bị truyền thông này bao gồm: mạch thu nhận thông tin liên quan đến ít nhất một trong nhiều chế độ liên quan đến việc phân bổ tín hiệu dữ liệu chung cho nhiều nhóm sóng mang con; và mạch điều khiển, trên cơ sở thông tin liên quan đến ít nhất một chế độ, điều khiển sự tổng hợp tín hiệu được phân bổ cho nhiều nhóm sóng mang con.

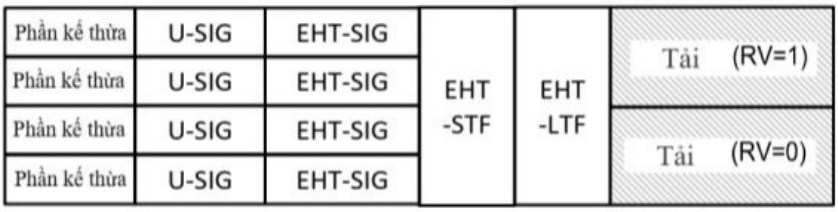
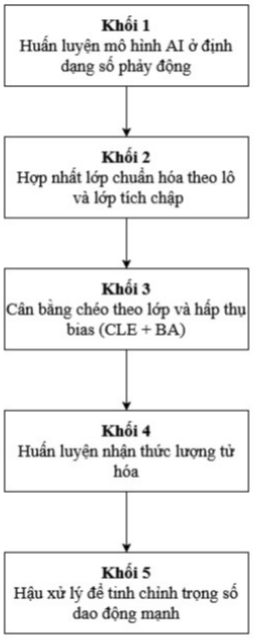


Fig.11

(11) **122535 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-09897**
(22) 17/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***G06N 3/0495***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội
(72) Trần Ngọc Dự (VN); Lê Hoàng Minh Quang (VN); Đồng Quang Trung (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **HỆ THỐNG LƯỢNG TỬ HÓA MÔ HÌNH HỌC SÂU Ở BIỂU DIỄN 4-BIT CHO VẤN ĐỀ PHÁT HIỆN ĐỐI TƯỢNG TRÊN THIẾT BỊ XỬ LÝ THẦN KINH (NPU)**

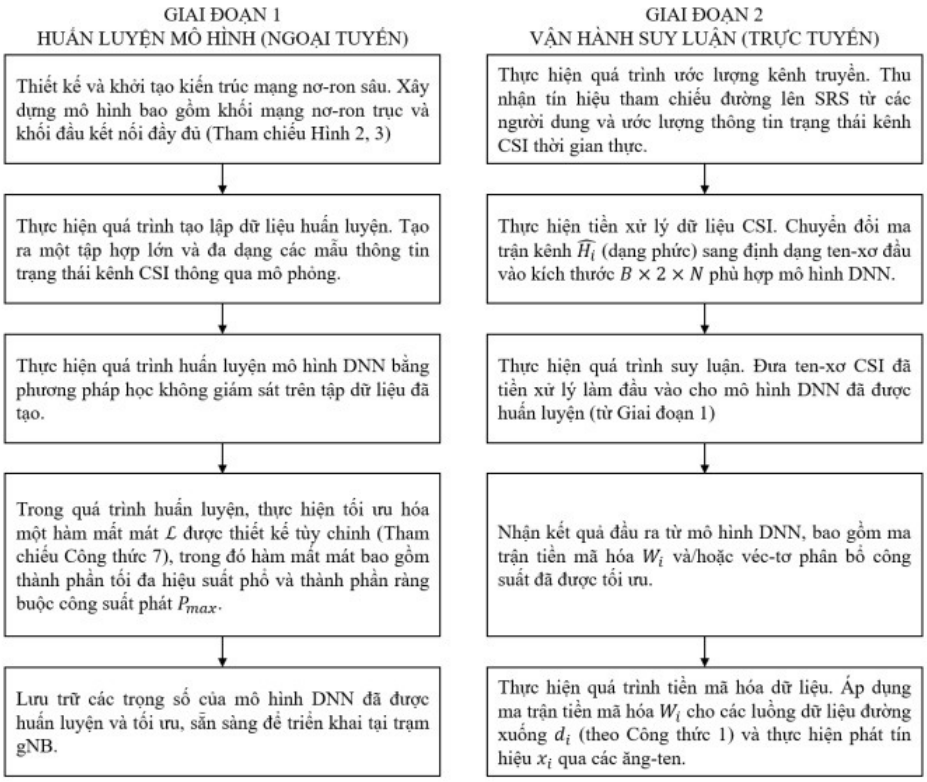
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống lượng tử hóa mô hình học sâu ở biểu diễn 4-bit cho vấn đề phát hiện đối tượng trên thiết bị xử lý thần kinh (NPU), thông qua triển khai hệ thống gồm năm khối và ba phương pháp lượng tử hóa là mô hình là: phương pháp căn chỉnh đạo hàm riêng (gradient) nhận thức khoảng cách (Gradient Scaling Aware Distance) được sử dụng kết hợp với phương pháp, phương pháp cập nhật trọng số trung bình động nhận thức khoảng cách (EMA Aware distance for Update weight) trong khối huấn luyện mô hình nhận thức lượng tử hóa, và phương pháp tinh chỉnh lại các trọng số dao động mạnh để nâng cao độ chính xác (Adaptive Weight Finetuning) được triển khai trong khối hậu xử lý. Các hệ thống và phương pháp mới đề xuất này có khả năng nâng cao tính ổn định và độ chính xác trong lượng tử hóa nhận thức lượng tử ở độ rộng bit thấp.



Hình 2

(11) **122536 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-09898**
(22) 17/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***H04B 7/04***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trần Quang Thắng (VN); Đồng Quang Trung (VN); Phạm Hoài An (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO THÔNG LƯỢNG BẰNG KỸ THUẬT TIỀN MÃ HÓA TRONG CÁC HỆ THỐNG TRUYỀN TIN ĐA NGƯỜI DÙNG ĐA ĂNG-TEN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp nâng cao thông lượng bằng kỹ thuật tiền mã hóa trong các hệ thống truyền tin đa người dùng đa ăng-ten, thông qua quá trình áp dụng một mô hình mạng nơ-ron sâu đã được huấn luyện để tính toán và suy luận ra ma trận tiền mã hóa tối ưu trực tiếp từ thông tin trạng thái kênh CSI. Hệ thống và phương pháp này sử dụng kỹ thuật học không giám sát với một hàm mất mát $\mathscr{L}$ được thiết kế đặc biệt dựa trên hiệu suất phổ. Quá trình huấn luyện mô hình (ngoại tuyến) dựa trên hàm mất mát này được kết hợp với một quá trình suy luận trong thời gian thực (trực tuyến) tại trạm phát, nhằm nâng cao hiệu năng thông lượng của hệ thống và giảm độ trễ tính toán khi vận hành. Các bước của phương pháp nâng cao thông lượng được đề xuất có thể được minh họa thông qua lưu đồ sau, bao gồm bước huấn luyện mô hình (thực hiện ngoại tuyến) và các bước vận hành suy luận trong thời gian thực (thực hiện trực tuyến) để tạo ra ma trận tiền mã hóa.


GIAI ĐOẠN 1
HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH (NGOẠI TUYẾN)
Thiết kế và khởi tạo kiến trúc mạng nơ-ron sâu. Xây dựng mô hình bao gồm khối mạng nơ-ron trục và khối đầu kết nối đầy đủ (Tham chiếu Hình 2, 3)
Thực hiện quá trình tạo lập dữ liệu huấn luyện. Tạo ra một tập hợp lớn và đa dạng các mẫu thông tin trạng thái kênh CSI thông qua mô phỏng.
Thực hiện quá trình huấn luyện mô hình DNN bằng phương pháp học không giám sát trên tập dữ liệu đã tạo.
Trong quá trình huấn luyện, thực hiện tối ưu hóa một hàm mất mát $\mathcal{L}$ được thiết kế tùy chỉnh (Tham chiếu Công thức 7), trong đó hàm mất mát bao gồm thành phần tối đa hiệu suất phổ và thành phần ràng buộc công suất phát P_{max}.
Lưu trữ các trọng số của mô hình DNN đã được huấn luyện và tối ưu, sẵn sàng để triển khai tại trạm gNB.
GIAI ĐOẠN 2
VẬN HÀNH SUY LUẬN (TRỰC TUYẾN)
Thực hiện quá trình ước lượng kênh truyền. Thu nhận tín hiệu tham chiếu đường lên SRS từ các người dung và ước lượng thông tin trạng thái kênh CSI thời gian thực.
Thực hiện tiền xử lý dữ liệu CSI. Chuyển đổi ma trận kênh $\widehat{H_i}$ (dạng phức) sang định dạng ten-xơ đầu vào kích thước $B \times 2 \times N$ phù hợp mô hình DNN.
Thực hiện quá trình suy luận. Đưa ten-xơ CSI đã tiền xử lý làm đầu vào cho mô hình DNN đã được huấn luyện (từ Giai đoạn 1)
Nhận kết quả đầu ra từ mô hình DNN, bao gồm ma trận tiền mã hóa W_i và/hoặc véc-tơ phân bổ công suất đã được tối ưu.
Thực hiện quá trình tiền mã hóa dữ liệu. Áp dụng ma trận tiền mã hóa W_i cho các luồng dữ liệu đường xuống d_i (theo Công thức 1) và thực hiện phát tín hiệu x_i qua các ăng-ten.

Hình 4

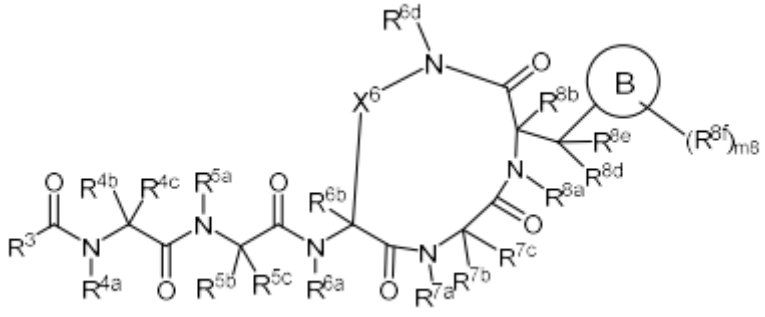
(11) **122537 A**
(21) **1-2025-09899**
(22) 21/05/2024
(30) 2023-084745 23/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 17/12/2025
(86) PCT/JP2024/018666 21/05/2024
(87) WO2024/242102 28/11/2024
(51) ***C12N 15/31***; *C12N 1/19; C12P 17/12; C12N 1/15; C12N 1/21*
(71) 1. **MITSUI CHEMICALS CROP & LIFE SOLUTIONS, INC.** (JP)
Nihonbashi Dia Building, 1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan
2. **NATIONAL INSTITUTE OF ADVANCED INDUSTRIAL SCIENCE AND TECHNOLOGY** (JP)
3-1, Kasumigaseki 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8921 Japan
(72) Haruka FUKUDA TAKEUCHI (JP); Kentaro YAMAMOTO (JP); Koichi TAMANO (JP); Tomohiro TAMURA (JP); Sachiyo ABURATANI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PF1378A, PROTEIN, AXIT NUCLEIC, VÀ THỂ BIẾN NẠP**

(57) Phương pháp sản xuất PF1378A, phương pháp bao gồm bước mang một hoặc nhiều protein được lựa chọn từ nhóm gồm (1) protein gồm trình tự axit amin được nêu ra ở SEQ ID Số: 2, (2) protein bao gồm trình tự axit amin có tính đồng nhất trình tự từ 70% hoặc lớn hơn so với trình tự axit amin được nêu ra ở SEQ ID Số: 2 và có hoạt tính chuyển hóa PF1378B thành PF1378A, (3) protein được mã hóa bởi trình tự bazơ được nêu ra ở SEQ ID Số: 1, và (4) protein được mã hóa bởi trình tự bazơ có tính đồng nhất trình tự từ 70% hoặc lớn hơn so với trình tự bazơ được nêu ra ở SEQ ID Số: 1 và có hoạt tính chuyển hóa PF1378B thành PF1378A, vào tiếp xúc với PF1378B, nhờ đó thu được PF1378A.

(11) **122538 A**
(21) **1-2025-09900**
(22) 17/05/2024
(30) 63/467,651 19/05/2023 US
63/612,533 20/12/2023 US
63/637,984 24/04/2024 US
(43) 25/02/2026
(85) 17/12/2025
(86) PCT/US2024/029839 17/05/2024
(87) WO2024/243010 28/11/2024
(51) ***A61K 31/395****; A61K 31/44; A61K 31/166; A61K 31/33*
(71) **CIRCLE PHARMA, INC.** (US)
169 Harbor Way, South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) BOCKUS, Andrew T. (US); WALTON, Breena F. (US); KREATSOULAS, Constantine (US); AGGEN, James B. (US); SHAPIRO, Justin A. (US); DEMART, Megan (US); DUPPER, Nathan J. (US); LEUNG, Sik Fai Siegfried (US); BHATT, Chinmay (US); METOBO, Samuel (KE); YANG, Kai (US); HO, Ming Hsun (US); SINGH, Rajinder (US); BAMBAL, Ramesh B. (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) CHẤT ỨC CHẾ CYCLIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I), các chất trung gian của nó, và các phương pháp điều chế nó:



(I)

Sáng chế cũng đề cập đến các hợp chất như vậy và dược phẩm để điều trị bệnh và rối loạn qua trung gian, ít nhất một phần, bởi một hoặc nhiều cyclin, bao gồm bệnh ung thư.

(11) **122539 A**
(21) **1-2025-09904**
(22) 15/04/2024
(30) 10-2023-0068623 26/05/2023 KR
10-2023-0105670 11/08/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 17/12/2025
(86) PCT/KR2024/005017 15/04/2024
(87) WO2024/248319 05/12/2024
(51) ***H04N 19/132***; *H04N 19/157; H04N 19/70; H04N 19/513; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) PIAO, Yinji (CN); DINH, Quockhanh (VN); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Kwangpyo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, SỬ DỤNG MẪU THAM CHIẾU THỜI GIAN VÀ MẪU THAM CHIẾU KHÔNG GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, theo một phương án gồm xác định ít nhất một trong số tập mẫu thứ nhất tương ứng với tập mẫu lân cận thứ nhất liền kề với khối hiện thời hoặc tập mẫu thứ hai tương ứng với tập mẫu thứ hai lân cận liền kề với khối hiện thời từ các mẫu được khôi phục trước khối hiện thời trong ảnh hiện thời hoặc ảnh trước đó, trong đó tập mẫu lân cận thứ nhất gồm các mẫu được khôi phục trước khối hiện thời, và tập mẫu thứ hai lân cận gồm các mẫu mà chưa được khôi phục, thực hiện dự đoán nội ảnh trên khối hiện thời bằng cách sử dụng mẫu được gồm trong ít nhất một trong số tập mẫu thứ nhất hoặc tập mẫu thứ hai làm mẫu tham chiếu của khối hiện thời, và khôi phục khối hiện thời từ khối dự đoán được tạo do kết quả của việc thực hiện dự đoán nội ảnh.

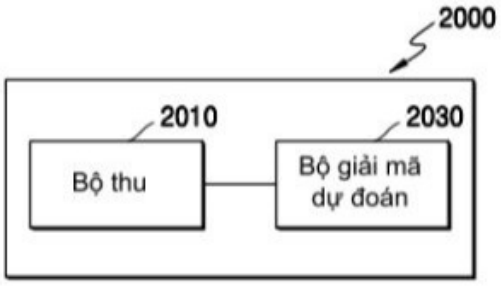


FIG.20

(11) **122540 A**
(21) **1-2025-09907**
(22) 19/03/2020
(30) 201910210181.3 19/03/2019 CN
201910214557.8 20/03/2019 CN
(43) 25/02/2026
(85) 19/10/2021
(86) PCT/CN2020/080140 19/03/2020
(87) WO2020/187283 24/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2021
(51) ***H04N 19/136***
(62) 1-2021-06598
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CAI, Kangying (CN); ZHANG, Dejun (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ VÀ TRUYỀN DÒNG BIT, THIẾT BỊ LƯU TRỮ, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa đám mây điểm, phương pháp và thiết bị giải mã đám mây điểm, và phương tiện lưu trữ, và thuộc lĩnh vực xử lý dữ liệu. Phương pháp này bao gồm các bước: trước tiên thu được thông tin bổ trợ của mảng cần được mã hóa, và sau đó mã hóa thông tin bổ trợ này và chỉ số thứ nhất của mảng cần được mã hóa thành dòng bit. Các giá trị của chỉ số thứ nhất có thể là giá trị thứ nhất, giá trị thứ hai, và giá trị thứ ba. Các giá trị khác nhau biểu thị các kiểu mảng khác nhau. Do đó, các kiểu mảng khác nhau có thể được phân biệt bằng cách sử dụng chỉ số thứ nhất. Đối với các kiểu mảng khác nhau, nội dung nằm trong thông tin bổ trợ được mã hóa thành dòng bit có thể khác nhau. Điều này có thể đơn giản hóa định dạng của thông tin được mã hóa thành dòng bit, giảm tài nguyên tốn thêm bit của dòng bit, và cải thiện hiệu quả mã hóa.

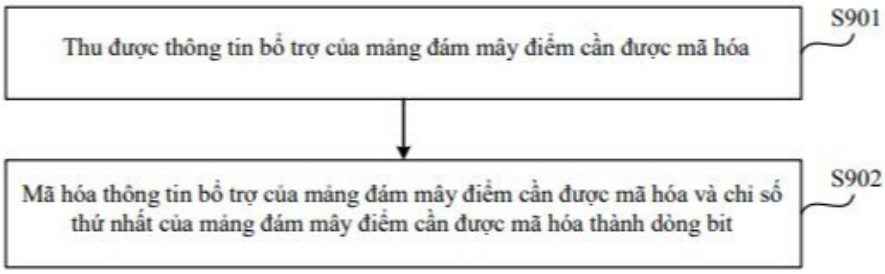


FIG.9

(11) **122541 A**
(21) **1-2025-09908**
(22) 17/04/2024
(30) 202310621553.8 30/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 17/12/2025
(86) PCT/CN2024/088352 17/04/2024
(87) WO2024/244777 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2025
(51) ***G02F 1/1343****; G02F 1/1345*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **BEIJING BOE DISPLAY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.118 Jinghaiyilu, BDA Daxing District, Beijing 100176, P.R. China
(72) QIN, Wei (CN); NIE, Lujie (CN); MIAO, Yingmeng (CN); YANG, Yue (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN MẢNG, BẢNG HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền mảng, bảng hiển thị và thiết bị hiển thị. Nền mảng bao gồm đường định tuyến chung (5), bao gồm phần định tuyến chung thứ nhất (51) và phần định tuyến chung thứ hai (52) mà được phân bố tuần tự dọc theo hướng thứ nhất (X); phần định tuyến chung thứ nhất (51) kéo dài dọc theo hướng thứ nhất (X), và hình chiếu trực giao của phần định tuyến chung thứ nhất (51) lên trên nền (1) và hình chiếu trực giao của điện cực điểm ảnh (4) lên trên nền (1) có vùng xếp chồng; phần định tuyến chung thứ hai (52) kéo dài dọc theo hướng thứ hai (Y), và hình chiếu trực giao của phần định tuyến chung thứ hai (52) lên trên nền (1) được bố trí tại chu vi của đường dữ liệu (3) giữa các điện cực điểm ảnh liền kề (4); hơn nữa, hình chiếu trực giao của phần định tuyến chung thứ hai (52) lên trên nền (1) và hình chiếu trực giao của điện cực điểm ảnh (4) lên trên nền (1) có vùng xếp chồng.

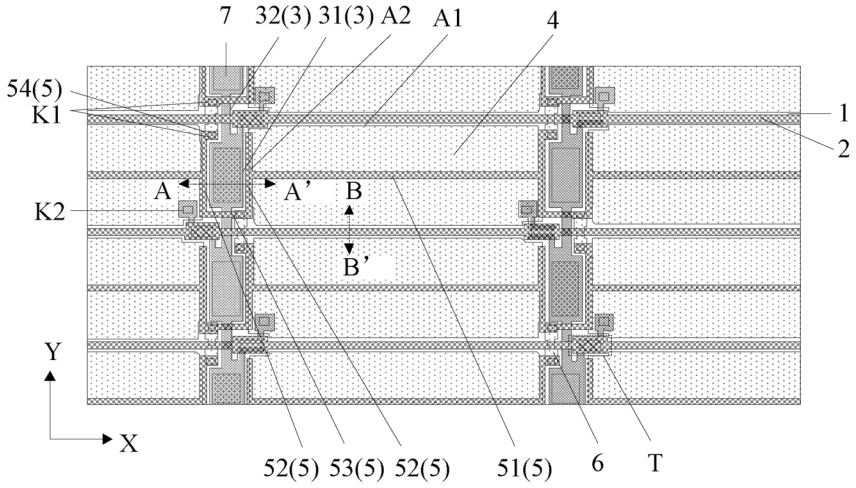


FIG. 2A

(11) **122542 A**
(21) **1-2025-09910**
(22) 05/03/2020
(30) 62/814,270 05/03/2019 US
62/837,698 23/04/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 20/08/2021
(86) PCT/RU2020/050039 05/03/2020
(87) WO2020/180216 10/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021
(51) ***H04N 19/159***; *H04N 19/186*
(62) 1-2021-05129
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CHERNYAK, Roman Igorevich (RU); SOLOVYEV, Timofey Mikhailovich (RU); ZHAO, Yin (CN); IKONIN, Sergey Yurievich (RU); CHEN, Jianle (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ, BỘ MÃ HÓA/BỘ GIẢI MÃ, VẬT GHI MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp cho các phân vùng phụ bên trong (Intra Sub-Partition, ISP). Phương pháp bao gồm các bước: thu được thông tin của ISP, và xác định kích thước của khối biến đổi sắc độ (transform block, TB) của CU dựa trên SubWidthC và SubHeightC khi ít nhất điều kiện thứ nhất được thỏa mãn. Điều kiện thứ nhất bao gồm thông tin của ISP chỉ báo rằng ISP được sử dụng để tách khối mã độ sáng. SubWidthC và SubHeightC là các biến phụ thuộc vào thông tin định dạng sắc độ. Thông tin định dạng sắc độ chỉ báo định dạng sắc độ của ảnh mà có CU. Phương pháp có thể áp dụng cho tất cả định dạng sắc độ. Định dạng sắc độ bao gồm ít nhất một trong: 4:2:0, hoặc 4:2:2, hoặc 4:4:4. Cách đa dụng và chính xác để xác định kích thước của khối biến đổi sắc độ cho ISP đạt được.

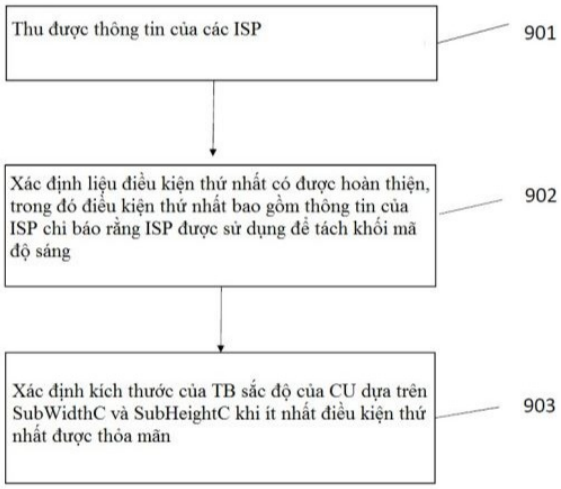
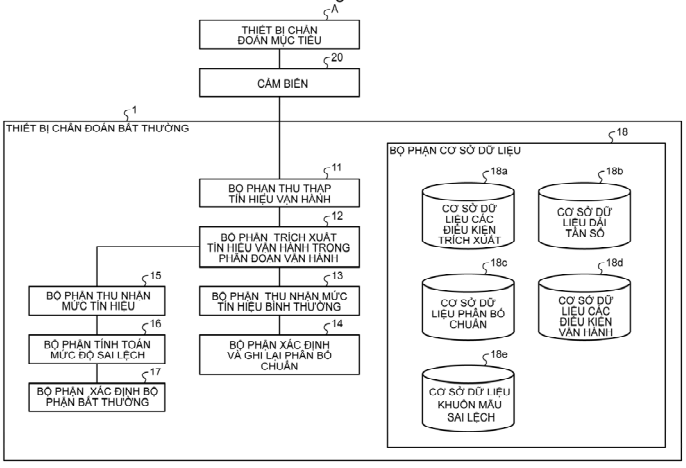


Fig.9

(11) **122543 A**
(21) **1-2025-09914**
(22) 23/05/2024
(30) 2023-085171 24/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 17/12/2025
(86) PCT/JP2024/018941 23/05/2024
(87) WO2024/242159 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2025
(51) ***G01M 99/00****; G01H 17/00*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) MAEDA, Takafumi (JP); HIRATA, Takehide (JP); TAKADA, Motoki (JP); SATO, Ken (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN BẤT THƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN BẤT THƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán bất thường bao gồm: bộ phận thu thập tín hiệu vận hành mà thu thập nhiều tín hiệu cảm biến; bộ phận trích xuất tín hiệu vận hành theo phân đoạn vận hành mà trích xuất tín hiệu cảm biến đối với từng phân đoạn vận hành được xác định trước của thiết bị từ nhiều tín hiệu cảm biến được thu thập bởi bộ phận thu thập tín hiệu vận hành; bộ phận thu nhận mức tín hiệu mà thu nhận mức tín hiệu đối với từng dải tần số được xác định trước đối với từng phân đoạn vận hành tương ứng với tín hiệu cảm biến đối với từng phân đoạn vận hành được trích xuất bởi bộ phận trích xuất tín hiệu vận hành theo phân đoạn vận hành; bộ phận tính toán mức độ sai lệch mà tính toán mức độ sai lệch của mức tín hiệu đối với từng phân đoạn vận hành và từng dải tần số được thu nhận bởi bộ phận thu nhận mức tín hiệu từ mức tín hiệu của cùng thiết bị, cùng phân đoạn vận hành, và cùng dải tần số trong quá trình vận hành bình thường; và bộ phận định rõ phần bất thường mà định rõ phần bất thường của thiết bị trên cơ sở của mức độ sai lệch được tính toán bởi bộ phận tính toán mức độ sai lệch.

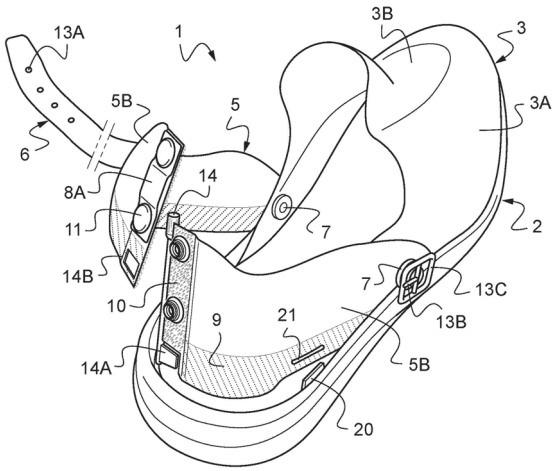
Fig.1



(11) **122544 A**
(21) **1-2025-09915**
(22) 17/05/2024
(30) FR2304968 19/05/2023 FR
(43) 25/02/2026
(85) 17/12/2025
(86) PCT/EP2024/063699 17/05/2024
(87) WO2024/240643 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2025
(51) ***A43B 3/06****; A43B 21/433; A43C 11/08; A43B 3/12; A43B 3/24; A43B 11/00*
(75) 1. **NGUIDJOL, THIERRY** (FR)
9 Allée Boris Vian, 94310 ORLY, France
2. **RAHAMA ABDEL GADIR, ABDELRAZIG** (FR)
3 avenue Louis Bordes 93240 STAINS, France
3. **PORTE, VIVIAN** (FR)
1 a rue du Général de Gaulle, 94430 CHÈNEVIÈRES SUR MARNE, France
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **GIÀY DẠNG MÔĐUN**

(57) Giày dạng môđun (1) với đế mòn (2), nửa trước (3) được cố định với đế mòn (2) và che phần trước của bàn chân, và nửa sau quay so với nửa trước (3), nửa trước (3) bao gồm phần trước (3A) và phần giữa (3b), nửa sau quay bao gồm hai phần tử quay (5a, 5b) vốn cho phép thực hiện việc giữ phần sau của bàn chân, và quai điều chỉnh được (6) cho phép việc giữ phần sau của cổ chân bằng cách thắt chặt quai điều chỉnh được (6) và được định vị bên ngoài phần sau (5, 5A, 5B), phần sau (5, 5A, 5B) tạo thành thanh chống và hai vùng của giày, mỗi bộ phận trong số phần sau (5, 5A, 5B) và quai điều chỉnh được (6) di chuyển được từ vị trí thấp để giữ bàn chân tới vị trí cao bên trên phần giữa (3b) hoặc nằm trong sự đỡ trên phần giữa (3b), quanh hai đường trục quay (7) được đặt trên cả hai bên của phần giữa (3b) trên nửa trước (3) của giày và/hoặc đế mòn (2).

Fig.2A

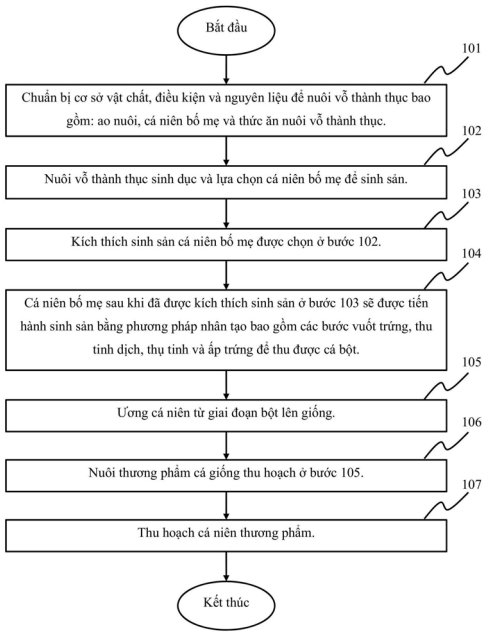


(11) **122545 A**
(21) **1-2025-09917**
(22) 24/05/2024
(30) 63/504,051 24/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 17/12/2025
(86) PCT/US2024/030924 24/05/2024
(87) WO2024/243479 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2025
(51) ***A61P 29/00****; C07K 16/24*
(71) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) BEASLEY, Stephanie Lynn (US); GREALISH, Patrick Francis (US); LI, Jingxing (US); PAAVOLA, Chad D. (US); POORBAUGH, Joshua Dade (US); RENSCHLER, Matthew Alan (US); TANG, Ying (CN); WORTINGER, Mark Andrew (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **KHÁNG THỂ HƯỚNG ĐÍCH XCL1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể điều trị hướng đích lymphotactin người và các chế phẩm dược phẩm chứa các kháng thể này. Các kháng thể và dược phẩm này hữu ích trong lĩnh vực các bệnh liên quan đến miễn dịch, bao gồm viêm loét đại tràng, bạch biến, đa xơ cứng, rụng tóc từng vùng, bệnh vẩy nến, tiểu đường typ 1 và hen suyễn. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic chứa trình tự mã hóa kháng thể này, vectơ chứa axit nucleic này, tế bào chứa vectơ này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể và kháng thể được sản xuất bằng phương pháp này.

(11) **122546 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-09922**
(22) 18/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/12/2025
(51) ***A01K 61/10***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ** (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(72) Dương Nhựt Long (VN); Nguyễn Hoàng Thanh (VN); Dương Thúy Yên (VN)
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH KÍCH THÍCH SINH SẢN CÁ NIÊN (ONYCHOSTOMA GERLACHI PETERS, 1881) BẰNG TÁC ĐỘNG SINH THÁI VÀ SỬ DỤNG THỨC ĂN NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁ NIÊN THƯƠNG PHẨM**

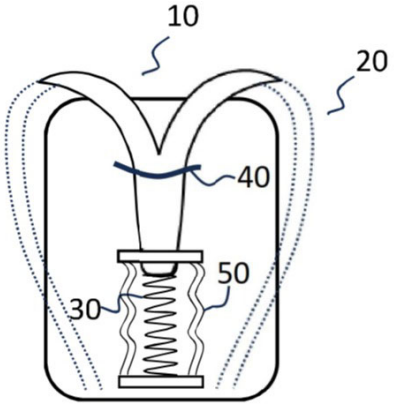
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình cải tiến kỹ thuật sinh sản và dinh dưỡng sinh học cho cá niên (*Onychostoma gerlachi* Peters, 1881) trong hệ thống nuôi thương phẩm, dựa trên tác động sinh thái và bổ sung dinh dưỡng từ sâm dây (*Codonopsis javanica*). Quy trình này bao gồm các bước: (i) chuẩn bị cơ sở vật chất, điều kiện và nguyên liệu để nuôi vỗ thành thục sinh dục; (ii) nuôi vỗ thành thục sinh dục và chọn lựa cá bố mẹ cho sinh sản; (iii) kích thích sinh sản bằng tác động dòng chảy tuần hoàn có lưu tốc từ 0,5 - 0,7 m/s thay thế hoàn toàn hoóc-môn và chất kích thích; (iv) thụ tinh nhân tạo và ấp trứng; (v) ương cá bột lên giống; (vi) nuôi thương phẩm với chế phẩm bổ sung bột sâm dây (*Codonopsis javanica*).



Hình 1

(11) **122547 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-09926**
(22) 18/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/12/2025
(51) ***A45F 3/04***
(71) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THỦ ĐÔ** (VN)
Thôn Trần Phú (tại nhà ông Vũ Văn Toàn), xã An Lão, thành phố Hải Phòng
(72) Vũ Văn Toàn (VN)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **BA LÔ GIẢM SÓC**

(57) Sáng chế công bố một ba lô giảm sóc gồm thân ba lô và hệ thống quai đeo để đặt lên vai người sử dụng. Đặc trưng kỹ thuật là có ít nhất một chi tiết đàn hồi, một đầu gắn với thân ba lô và đầu kia gắn trực tiếp hoặc gián tiếp với hệ thống quai đeo sao cho trọng lượng của thân ba lô được truyền chủ yếu qua chi tiết đàn hồi tới vai người sử dụng, có ít nhất một bộ phận dẫn hướng chỉ cho phép thân ba lô chuyển động tương đối theo phương thẳng đứng so với hệ thống quai đeo, và có ít nhất một bộ phận giới hạn hành trình để hạn chế độ giãn hoặc nén tối đa của chi tiết đàn hồi. Chi tiết đàn hồi có thể tháo lắp nhanh không cần dụng cụ, có thể điều chỉnh độ cứng tức thì bằng cách thay đổi vị trí gắn, được che phủ bởi tấm che và bố trí thành nhiều cụm đối xứng. Sáng chế giảm đáng kể lực giật truyền lên vai và cột sống khi đi bộ, chạy hoặc nhảy, đồng thời tăng độ bền, tính thẩm mỹ và khả năng tùy chỉnh theo tải trọng.



Hình 2

(11) **122548 A**
(21) **1-2025-09930**
(22) 24/05/2024
(30) 2023-089926 31/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 18/12/2025
(86) PCT/JP2024/019285 24/05/2024
(87) WO2024/247937 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2025
(51) ***C12P 19/14****; C12P 1/00*

(71) 1. **NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD.** (JP)
5-1 Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604 Japan
2. **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
(72) Natsuki KOGA (JP); Yasuhiko KATO (JP); Haruki MATSUSHITA (JP); Nozomu SHIBATA (JP); Fumikazu TAKAHASHI (JP); Hiromi MAEDA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐƯỜNG HÓA CỦA BÃ SẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM LÊN MEN CÓ NGUỒN GỐC TỪ BÃ SẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm đường hóa của bã sắn và phương pháp sản xuất sản phẩm lên men có nguồn gốc từ bã sắn bằng cách sử dụng sản phẩm đường hóa của bã sắn thu được bằng phương pháp sản xuất sản phẩm đường hóa của bã sắn này, nhằm mục đích cải thiện độ lỏng của bã sắn, trong đó sự tăng lượng năng lượng cần thiết để nghiền thành bột, sự tăng lượng năng lượng cần thiết để gia nhiệt trong bước gelatin hóa và để làm nguội sau khi gelatin hóa do bổ sung nước, sự tăng lượng năng lượng cần thiết của nhà máy sau bước đường hóa do bổ sung nước, hoặc bất kỳ trong số hai hoặc nhiều vấn đề này có thể được giảm đi. Phương pháp sản xuất sản phẩm đường hóa của bã sắn nêu trên bao gồm bước gelatin hóa để gia nhiệt bã sắn bằng cách thổi trực tiếp hơi nước vào thiết bị vận chuyển chất rắn thuộc loại thiết bị ngào trộn hoặc loại băng tải để gelatin hóa bã sắn, và bước đường hóa để đường hóa sản phẩm gelatin hóa của bã sắn bằng enzym đường hóa. Phương pháp sản xuất sản phẩm lên men có nguồn gốc từ bã sắn nêu trên bao gồm bước lên men để lên men sản phẩm đường hóa của bã sắn thu được bằng phương pháp sản xuất sản phẩm đường hóa của bã sắn bằng vi sinh vật.

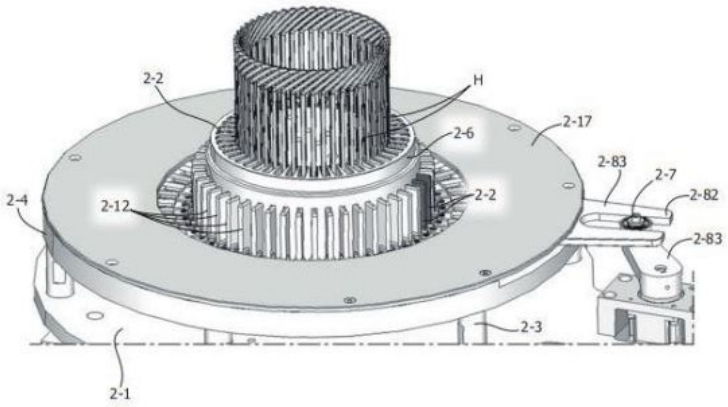
(11) **122549 A**
(21) **1-2025-09931**
(22) 17/05/2024
(30) 202310579813.X 22/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 18/12/2025
(86) PCT/CN2024/093916 17/05/2024
(87) WO2024/240081 A1 28/11/2024
(51) ***H02K 15/04***

(71) **COMAU (SHANGHAI) ENGINEERING CO., LTD.** (CN)
No. 1353, Jiugan Road, Sijing Industrial Park, Songjiang District, Shanghai 201913 CHINA
(72) GAO, Yunhui (CN); SUO, Lei (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **THIẾT BỊ LƯỢC, DÙNG ĐỂ NHẬN CÁC KẸP TÓC MÀ SAU ĐÓ ĐƯỢC CHUYỂN VÀO CÁC KHE CỦA STATO ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO RA NHÓM KẸP TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lược, dùng để nhận một nhóm kẹp tóc (H) để sau đó được chuyển vào các khe của stato động cơ, bao gồm một lõi lược hình trụ (2-2) với một dãy hình tròn các khe dọc theo trục (2-23) được phân bố đều mà trong đó có thể đưa vào nhiều kẹp tóc (H). Các khe dọc theo trục (2-23) của lõi lược (2-2) cũng hở hướng lên trên theo hướng hướng tâm trên các lỗ (2-24) của bề mặt bên (2-21) của lõi lược (2-2). Một dãy hình tròn các chi tiết kẹp (2-12) được gắn theo cách có thể trượt theo hướng tâm bên trong các khe (2-23) xuyên qua các lỗ (2-24). Một cơ cấu dẫn động có thể đồng thời dẫn động chuyển động hướng tâm của tất cả các chi tiết kẹp (2-12) bên trong các khe (2-23) tương ứng. Các chi tiết kẹp (2-12) được di chuyển ra ngoài theo hướng hướng tâm trong khi các kẹp tóc (H) được đưa vào các khe (2-23) của lõi lược (2-2), để dần dần tạo thêm khoảng trống dọc theo hướng hướng tâm bên trong các khe (2-23) để các kẹp tóc (H) có thể được đặt bên trong các khe (2-23). Sau khi tất cả các kẹp tóc (H) đã được đặt vào lõi lược (2-2), tấm nâng trên (2-6) được bố trí phía trên lõi lược sẽ được nâng lên để di chuyển các kẹp tóc (H) đến vị trí nhô ra xa hướng lên trên so với lõi lược (2-2). Sau đó, tấm nâng trên (2-6) được đưa trở lại vị trí ban đầu liền kề lõi lược (2-2), sau đó các chi tiết kẹp (2-12) được dẫn động để kẹp các kẹp tóc (H), sao cho các kẹp tóc (H) vẫn ở vị trí nhô ra hướng lên trên từ lõi lược (2-2) mà tại đó nhóm kẹp tóc (H) có thể được nhấc lên và tách rời hoàn toàn khỏi lõi lược (2-2).

FIG. 16



(11) **122550 A**
(21) **1-2025-09940**
(22) 06/11/2020
(30) 62/932,321 07/11/2019 US
17/090,641 05/11/2020 US
(43) 25/02/2026
(85) 26/04/2022
(86) PCT/US2020/059320 06/11/2020
(87) WO2021/092316 A1 14/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2023
(51) ***H04W 72/04****; H04W 74/08; H04L 5/00*
(62) 1-2022-02639
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) OZTURK, Ozcan (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); RADULESCU, Andrei Dragos (CA)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận diện phần băng thông (bandwidth part - BWP) để chuyển sang sau khi nhận diện các lỗi nghe trước khi nói (listen-before-talk - LBT) nhất quán trên đường lên trên BWP thứ nhất dựa vào các tham số được chỉ báo bởi trạm gốc. Ví dụ, trạm gốc có thể truyền tham số chuyển đổi đến UE để sau đó UE sử dụng để chuyển sang BWP thứ hai dựa vào việc nhận diện các lỗi LBT nhất quán trên đường lên trên BWP thứ nhất. Sau đó, sau khi chọn BWP thứ hai, UE có thể thử sử dụng BWP thứ hai cho các cuộc truyền đường lên (ví dụ, sau khi thực hiện thủ tục truy cập ngẫu nhiên). Ngoài ra, UE có thể chỉ báo các lỗi LBT nhất quán trên đường lên cho trạm gốc gắn với BWP gặp lỗi dựa vào loại ô đang sử dụng BWP gặp lỗi đó.

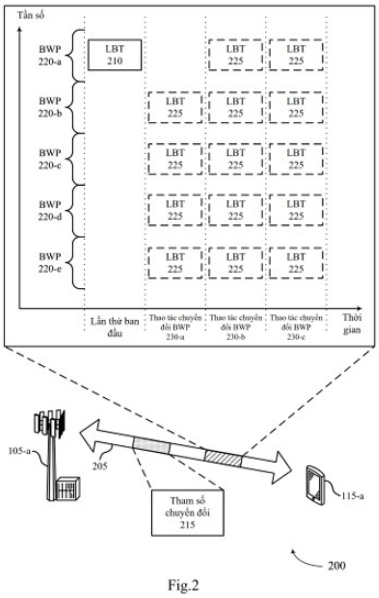


Fig.2

(11) **122551 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-09948**
(22) 18/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/12/2025
(51) ***B25J 9/16****; H02J 7/34; H01M 50/20*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG NGƯỜI MÁY ĐA NĂNG VINMOTION** (VN)
Tòa văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Trung Quân (VN); Vũ Đình Chiến (VN); Nguyễn Hữu Hảo (VN); Nguyễn Đức Thịnh (VN); Trần Xuân Bắc (VN); Nguyễn Ngọc Tiến (VN); Lê Thọ Tuấn (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ TRẠM THAY PIN TỰ ĐỘNG CHO ROBOT HÌNH NGƯỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và trạm thay pin tự đông, không gián đoạn nguồn điện. Trạm thay pin (2) có cơ cấu định vị và giữ robot (3), cơ cấu thay pin (7) sử dụng nam châm điện (18) và tấm hút (13) để rút và lắp pin, cùng cơ cấu giữ pin gồm lẫy (12) và lò xo của lẫy giữ pin (14) để cố định pin trong khoang. Phương pháp cho phép robot (1) được thay pin một cách tự động mà không cần tắt nguồn, duy trì hoạt động liên tục, an toàn và tin cậy.

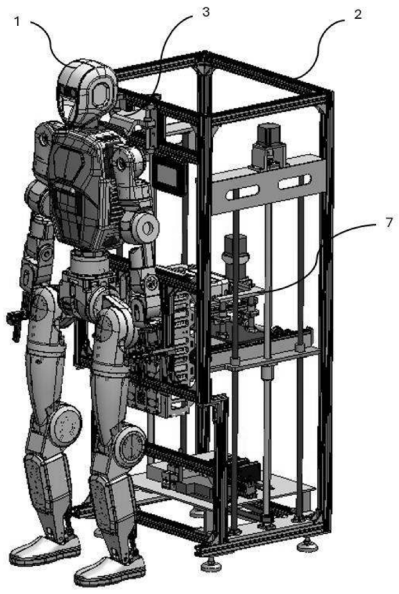


FIG.1

(11) **122552 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-09949**
(22) 18/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/12/2025
(51) ***G05D 1/00***
(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT THIẾT BỊ VIETTEL** (VN)
Thôn An Bình, xã An Khánh, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Dương Duy Đôn (VN); Hà Minh Đức (VN); Trần Xuân Nhã (VN); Lê Văn Cường (VN); Nguyễn Văn Trường (VN); Hoàng Thành Nam (VN); Đỗ Quang Minh (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CHUYỂN ĐỘNG CHO PHƯƠNG TIỆN NGẦM DƯỚI NƯỚC KHÔNG NGƯỜI LÁI (UUV) DẠNG CÁNH LÁI BỐ TRÍ DẠNG CHỮ THẬP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển chuyển động cho phương tiện ngầm dưới nước không người lái (UUV) dạng cánh lái bố trí dạng chữ thập, giúp khai thác ưu điểm của cấu hình này trong việc tách biệt các kênh điều khiển, giúp phương tiện đạt được độ ổn định động học và khả năng bám quỹ đạo cao. Phương pháp được đề xuất trong sáng chế được thực hiện qua các bước: bước 1: thu thập dữ liệu trạng thái thực tế; bước 2: xác định tín hiệu điều khiển; bước 3: chuyển đổi lệnh điều khiển; bước 4: thực thi lệnh tạo lực; bước 5: hoàn thành chu trình và lặp lại.

(11) **122553 A**
(21) **1-2025-09954**
(22) 06/03/2020
(30) 62/816,058 08/03/2019 US
16/528,019 31/07/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 06/09/2021
(86) PCT/US2020/021489 06/03/2020
(87) WO2020/185595 17/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021
(51) ***H04N 19/105****; H04N 19/70; H04N 19/176*
(62) 1-2023-08570
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, United States of America
(72) LI, Xiang (CN); LI, Guichun (CN); XU, Xiaozhong (CN); LIU, Shan (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN/LƯU TRỮ DÒNG BIT VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo trong bộ giải mã. Phần tử cú pháp thứ nhất trong dòng bit viđeo được mã hóa được nhận. Phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo số lượng lớn nhất được phép của các ứng viên hợp nhất trong tập hợp khối mã. Số lượng lớn nhất được phép của các ứng viên chế độ dự báo tam giác (TPM) cho tập hợp khối mã được thiết lập dựa trên phần tử cú pháp thứ hai khi phần tử cú pháp thứ hai được nhận, ngược lại nó được thiết lập dựa trên phần tử cú pháp thứ nhất. Khi khối mã hiện tại trong tập hợp khối mã được mã hóa trong TPM, danh sách ứng viên dự báo tam giác của khối mã hiện tại được tạo dựa trên số lượng ứng viên TPM. Số lượng ứng viên TPM trên danh sách ứng viên dự báo tam giác bằng số lượng được phép lớn nhất của các ứng viên TPM.

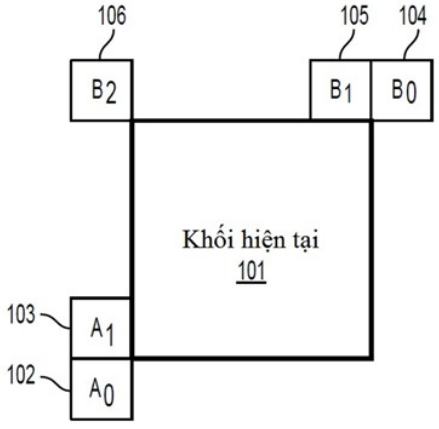


Fig.1
(Giải pháp kỹ thuật đã biết)

(11) **122554 A**
(21) **1-2025-09957**
(22) 10/04/2020
(30) 10-2019-0041876 10/04/2019 KR
(43) 25/02/2026
(85) 08/11/2021
(86) PCT/KR2020/004911 10/04/2020
(87) WO2020/209671 15/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2021
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/70; H04N 19/593*
(62) 1-2021-07113
(71) 1. **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
2. **UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY** (KR)
Kyunghee Univ. Global Campus 1732, Deogyeong-daero, Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 17104, Republic of Korea
(72) KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Tae Hyun (KR); LEE, Dae Young (KR); GWUN, Woo Woen (KR); LEE, Won Jun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm bước giải mã ít nhất một trong số thông tin chế độ dự đoán của khối lân cận của khối hiện thời và thông tin độ dài của khối hiện thời, suy ra chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện thời làm chế độ định trước bằng cách sử dụng thông tin đã được giải mã, và tái tạo khối hiện thời dựa vào chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện thời.

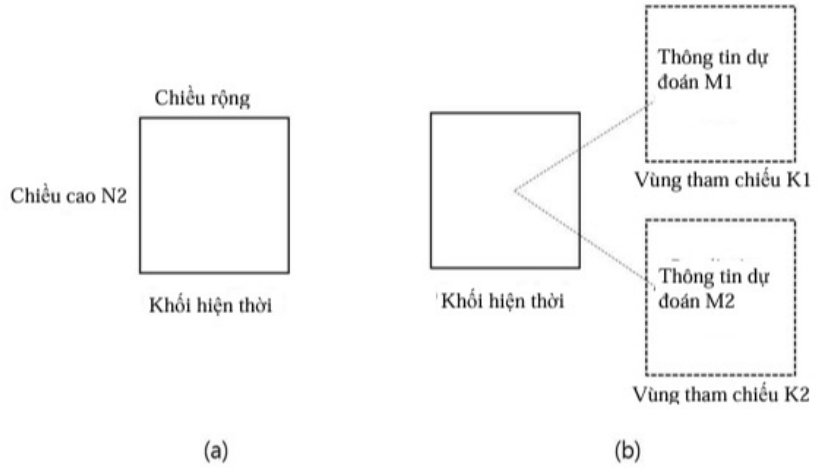
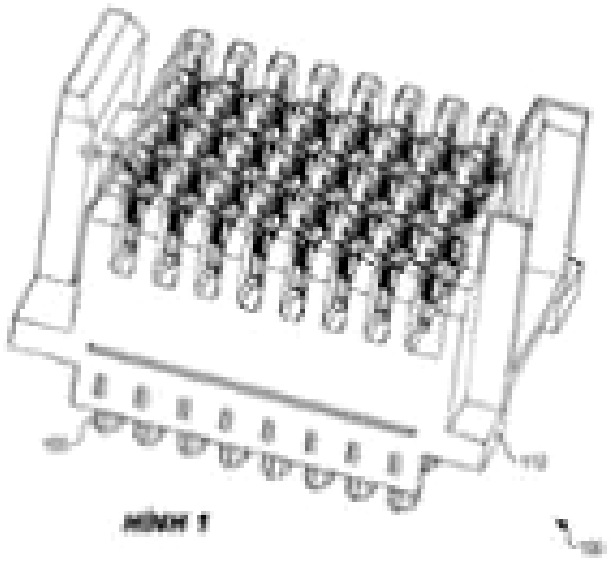


Fig.13

(11) **122555 A**
(21) **1-2025-09958**
(22) 24/05/2024
(30) 63/468,812 25/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 18/12/2025
(86) PCT/IB2024/055054 24/05/2024
(87) WO2024/241282 28/11/2024
(51) ***H01R 9/03****; H01R 9/053; H01B 11/20; H01R 13/6591*
(71) **MOLEX, LLC** (US)
2222 Wellington court, Lisle, Illinois 60532, United States of America
(72) LAURX, John C. (US); YONG, Khang Choong (MY); GONZALEZ, JR., Jose J. (US); KRAUSE, Marc E. (US); COX, Matthew William (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM ĐẦU NỐI TWINAX**

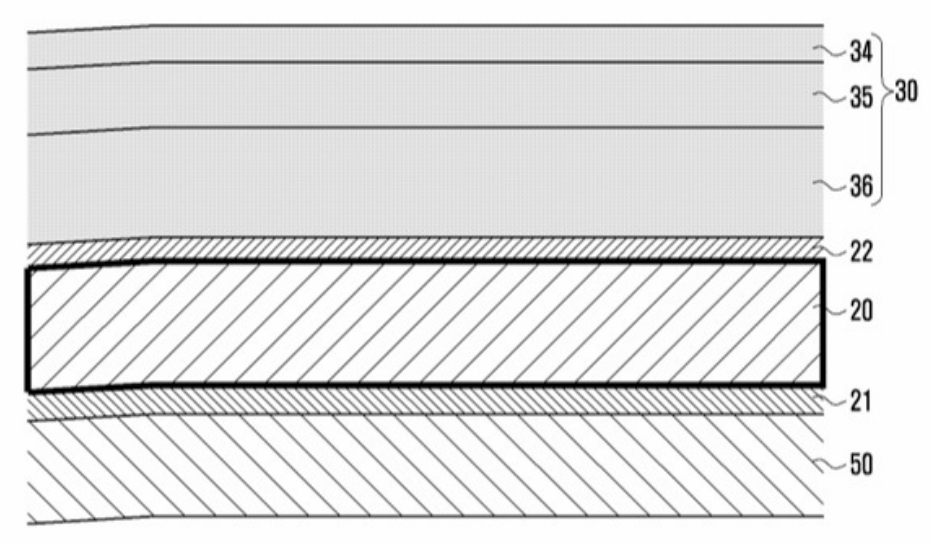
(57) Phương pháp tạo thành cụm đầu nối và cụm đầu nối được mô tả. Cáp twinax bao gồm dây dẫn thứ nhất và dây dẫn thứ hai được cung cấp, trong đó một phần dây dẫn thứ nhất và một phần dây dẫn thứ hai lộ ra. Mỗi phần dây dẫn thứ nhất và phần dây dẫn thứ hai được dập, cắt gọt và ghép nối với cụm tấm wafer có vô số cặp chân tiếp xúc. Các đầu tiếp xúc phía sau của các chân tiếp xúc của các cặp chân tiếp xúc về cơ bản là phẳng và được định vị để có độ lệch so với dây dẫn thứ nhất và dây dẫn thứ hai của cáp twinax. Đầu tiếp xúc phía sau của mỗi chân tiếp xúc được ghép nối và về cơ bản chồng lên phần dây dẫn tương ứng của cáp twinax như được lộ ra, dập và cắt gọt



HÌNH 1

(11) **122556 A**
(21) **1-2025-09960**
(22) 15/12/2016
(30) 62/275,729 06/01/2016 US
10-2016-0054196 02/05/2016 KR
(43) 25/02/2026
(85) 27/07/2018
(86) PCT/KR2016/014753 15/12/2016
(87) WO2017/119627 13/07/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2019
(51) ***G06F 1/16****; G09F 9/30; G06F 3/041*
(62) 1-2022-07728
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Younggyun (KR); MOON, Heecheul (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ có phần cứng thứ nhất và phần dẻo, ít nhất một lớp ngoài che đi phần cứng thứ nhất và phần dẻo, thiết bị hiển thị bao gồm màn hình mà bao gồm phần thứ nhất được lộ qua phần cứng thứ nhất và phần thứ hai được kéo dài từ phần thứ nhất và được lộ qua phần dẻo, ít nhất một bộ xử lý được nối điện với thiết bị hiển thị, và bộ nhớ được nối điện với ít nhất một bộ xử lý, trong đó lớp ngoài bao gồm lớp polyme, lớp thủy tinh được xen giữa lớp polyme và màn hình, và lớp kết dính được xen giữa lớp polyme và lớp thủy tinh.

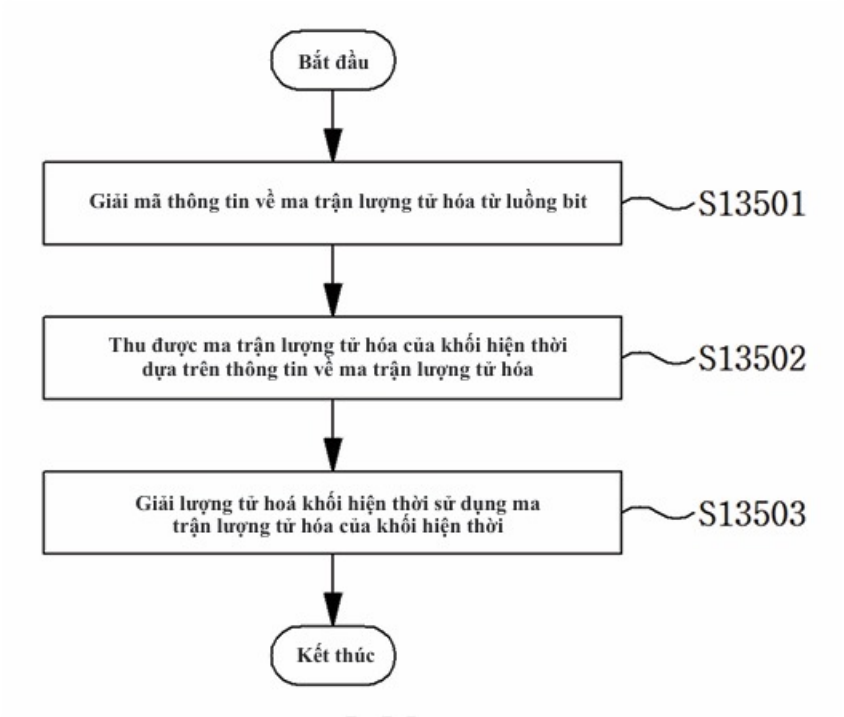


(11) **122557 A**
(21) **1-2025-09961**
(22) 24/12/2019
(30) 10-2018-0169896 26/12/2018 KR
10-2019-0026003 06/03/2019 KR
10-2019-0026850 08/03/2019 KR
10-2019-0033329 25/03/2019 KR
10-2019-0071310 17/06/2019 KR
10-2019-0072278 18/06/2019 KR
(43) 25/02/2026
(85) 26/07/2021
(86) PCT/KR2019/018432 24/12/2019
(87) WO2020/138933 02/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2022
(51) ***H04N 19/124***; *H04N 19/117; H04N 19/119; H04N 19/94; H04N 19/176; H04N 19/50; H04N 19/61; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/136*
(62) 1-2021-04605
(71) 1. **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu Daejeon 34129, Republic of Korea
2. **CHIPS&MEDIA,INC** (KR)
13th Fl., V&S Tower 26, Samseong-ro 85-gil, Gangnam-gu Seoul 06194, Republic of Korea
(72) LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR); KIM, Dae Yeon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: giải mã thông tin về ma trận lượng tử hóa từ luồng bit, thu được ma trận lượng tử hóa của khối hiện thời dựa trên thông tin về ma trận lượng tử hóa, và giải lượng tử hoá khối hiện thời sử dụng ma trận lượng tử hóa của khối hiện thời. Việc thu được ma trận lượng tử hóa của khối hiện thời bao gồm các bước: suy ra bộ định danh đơn lẻ sử dụng ít nhất một trong số kích cỡ của khối hiện thời, chế độ dự đoán hoặc thành phần màu, và thu được ma trận lượng tử hóa của khối hiện thời dựa trên bộ định danh đơn lẻ.

FIG. 135

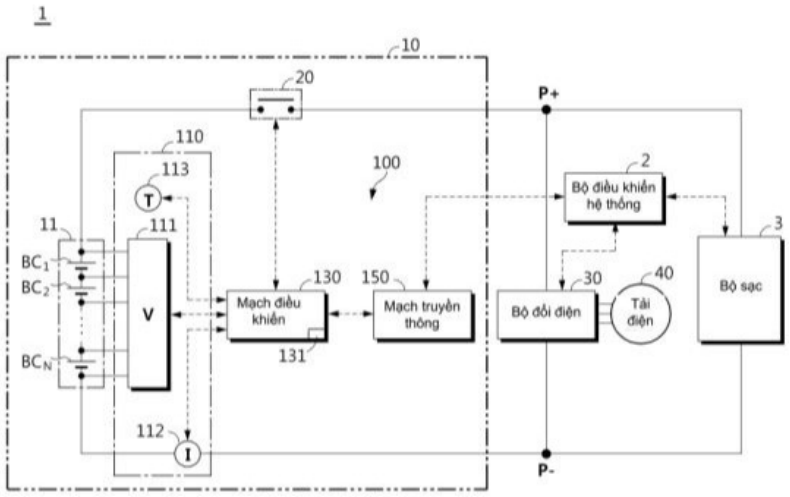

Bắt đầu
Giải mã thông tin về ma trận lượng tử hóa từ luồng bit
S13501
Thu được ma trận lượng tử hóa của khối hiện thời dựa trên thông tin về ma trận lượng tử hóa
S13502
Giải lượng tử hoá khối hiện thời sử dụng ma trận lượng tử hóa của khối hiện thời
S13503
Kết thúc

(11) **122558 A**
(21) **1-2025-09962**
(22) 29/10/2024
(30) 10-2023-0165769 24/11/2023 KR
10-2024-0065906 21/05/2024 KR
(43) 25/02/2026
(85) 18/12/2025
(86) PCT/KR2024/016662 29/10/2024
(87) WO2025/110523 30/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2025
(51) ***G01R 31/367***; *G01R 19/00; G01R 19/10; G01R 19/165; G06N 20/00; G01R 31/374; G01R 31/3842; G01R 31/396; B60L 58/12*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) YOON, Seo-Young (KR); CHOI, Soon-Hyung (KR); KIM, Young-Deok (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN PIN VÀ THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN PIN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị chẩn đoán pin và phương pháp chẩn đoán pin. Phương pháp chẩn đoán pin bao gồm: bước thu được thông tin mục tiêu chẩn đoán gồm có profin tế bào đầy đủ mục tiêu của tế bào pin được kết hợp với kích thích điện thứ nhất; bước hiệu chỉnh profin tế bào đầy đủ mục tiêu để được kết hợp với kích thích điện thứ hai mà khác với kích thích điện thứ nhất, dựa trên profin quá điện thế định trước; bước áp dụng logic chẩn đoán cho profin tế bào đầy đủ mục tiêu đã hiệu chỉnh để xác định thông tin kết quả chẩn đoán thứ nhất, mà là kết quả chẩn đoán sơ bộ cho hiệu suất sạc/xả của tế bào pin; và bước xác định thông tin kết quả chẩn đoán thứ hai, mà là kết quả chẩn đoán chính xác cho hiệu suất sạc/xả của tế bào pin, dựa trên ít nhất một yếu tố chẩn đoán sơ bộ có trong thông tin kết quả chẩn đoán thứ nhất, bằng cách sử dụng mô hình hiệu chỉnh yếu tố.

FIG. 1



(11) **122559 A**
(21) **1-2025-09963**
(22) 20/12/2024
(30) 10-2023-0188944 21/12/2023 KR
10-2024-0151590 30/10/2024 KR
(43) 25/02/2026
(85) 18/12/2025
(86) PCT/KR2024/020868 20/12/2024
(87) WO2025/135905 26/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2025
(51) ***H01M 4/36****; H01M 4/139; H01M 4/38; H01M 4/62; H01M 4/505; H01M 4/525; H01M 4/587; H01M 10/052; H01M 4/48*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) BAEK, So Ra (KR); JU, Ji Young (KR); CHO, Hyeon Jin (KR); YOO, Dong Wan (KR); JO, Chi Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN THỨ CẤP LITHI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PIN THỨ CẤP LITHI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến pin thứ cấp lithi bao gồm: điện cực dương; điện cực âm; chất điện phân; và bộ phân tách. Điện cực dương bao gồm các vật liệu hoạt tính điện cực dương thứ nhất và thứ hai có các đường kính hạt trung bình (D_{50}) khác nhau. Đường kính hạt trung bình (D_{50}) của vật liệu hoạt tính điện cực dương thứ nhất lớn hơn so với đường kính hạt trung bình của vật liệu hoạt tính điện cực dương thứ hai. Các vật liệu hoạt tính điện cực dương thứ nhất và thứ hai bao gồm các hạt loại hạt đơn. Điện cực âm bao gồm vật liệu hoạt tính điện cực âm gốc silic, và pin thứ cấp lithi có giá trị hệ số điện trở mặt phân giới (Interfacial Resistance Factor, IRF) từ 1 đến 1,4, được xác định bởi phương trình 1 dưới đây. Phương trình 1: $IRF = \frac{R_p}{R_n}$. Trong phương trình 1 nêu trên, $R_n[\Omega]$ đề cập đến điện trở mặt phân giới của điện cực âm được đo sau khi 100 chu kỳ sạc/xả được thực hiện cho pin thứ cấp lithi được sản xuất sử dụng điện cực âm, và $R_p[\Omega]$ đề cập đến điện trở mặt phân giới của điện cực dương được đo sau khi 100 chu kỳ sạc/xả được thực hiện cho pin thứ cấp lithi được sản xuất sử dụng điện cực dương.

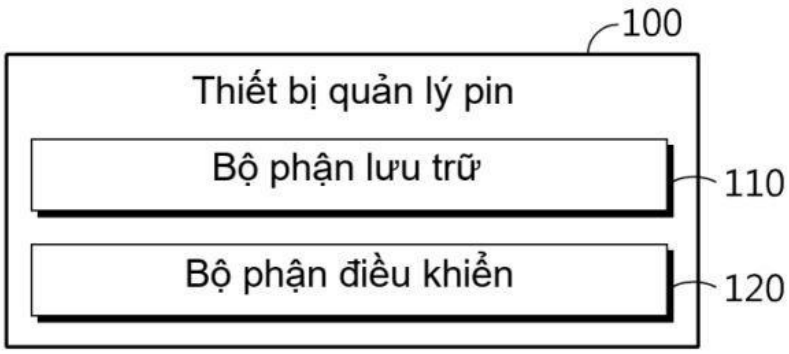

Trộn vật liệu hoạt tính điện cực dương thứ nhất trong nước cất để thực hiện bước rửa thứ nhất, sau đó là bước làm khô
S1
Trộn vật liệu hoạt tính điện cực dương thứ hai trong nước cất để thực hiện bước rửa thứ hai, sau đó là bước làm khô
S2
Phủ bùn điện cực dương bao gồm vật liệu hoạt tính điện cực dương thứ nhất và vật liệu hoạt tính điện cực dương thứ hai lên bộ thu điện cực dương để sản xuất điện cực dương
S3
Sản xuất điện cực âm bao gồm vật liệu hoạt tính điện cực âm gốc silic
S4
Sản xuất pin thứ cấp lithi bao gồm điện cực dương, điện cực âm, chất điện phân, và bộ phân tách
S5

Fig.1

(11) **122560 A**
(21) **1-2025-09965**
(22) 29/11/2024
(30) 10-2023-0190471 22/12/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 18/12/2025
(86) PCT/KR2024/019386 29/11/2024
(87) WO2025/135592 26/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/12/2025
(51) ***G01R 31/382***; *G01R 19/30; H01M 4/505; H01M 10/42; H01M 10/48; H01M 4/02; G01R 19/165; G01R 31/396*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) CHOI, Hyun-Jun (KR); KIM, Dae-Soo (KR); KIM, Young-Deok (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý pin bao gồm bộ phận lưu trữ được tạo kết cấu để lưu trữ thông tin pin bao gồm điện áp và dòng điện, và bộ phận điều khiển được tạo kết cấu để tính toán tỷ lệ dung lượng của pin cho mỗi trong số nhiều khoảng điện áp dựa vào thông tin pin, để so sánh tỷ lệ dung lượng được tính toán cho mỗi trong số nhiều khoảng điện áp với tỷ lệ dung lượng tham chiếu được thiết đặt trước, và để xác định trạng thái của pin dựa vào kết quả so sánh.

FIG. 1



(11) **122561 A**
(21) **1-2025-09966**
(22) 06/05/2024
(30) 63/469,119 26/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 18/12/2025
(86) PCT/US2024/027936 06/05/2024
(87) WO2024/249026 05/12/2024
(51) ***G06F 1/16***; *C08F 220/18*

(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) AMIN, Jaymin (US); KIM, Jenny (US); LEONHARDT, Eric Emil (US); MATTHEWS, James Robert (US); MCCARTHY, Kevin Robert (US); NASH, Zechariah Tyler (US); WEIKEL, Arlin Lee (US); WILSON, Cynthia Jean (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHẦN LÀM TỪ POLYME, THIẾT BỊ GẬP ĐƯỢC CHỨA PHẦN LÀM TỪ POLYME NÀY, CHẾ PHẨM, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THIẾT BỊ GẬP ĐƯỢC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gập được bao gồm phần làm từ polyme và các chế phẩm chứa, tính theo % trọng lượng của chế phẩm, từ khoảng 50% trọng lượng đến khoảng 80% trọng lượng là acrylat có chỉ số khúc xạ thấp có chỉ số khúc xạ nhỏ hơn 1,5, ít nhất một trong số alkyl acrylat hoặc acrylat ete. Các chế phẩm cũng chứa từ khoảng 0% trọng lượng đến khoảng 25% trọng lượng là acrylat có chỉ số khúc xạ cao có chỉ số khúc xạ lớn hơn 1,5. Các chế phẩm cũng chứa từ khoảng 5% trọng lượng đến khoảng 25% trọng lượng là acrylat chứa hydroxyl. Các chế phẩm cũng chứa từ lớn hơn 0% trọng lượng đến khoảng 1% trọng lượng là oligome uretan-acrylat. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp tạo ra thiết bị gập được bao gồm bước cung cấp dung dịch tiền chất có độ nhớt từ khoảng 0,1 Pascal-giây đến khoảng 10 Pascal-giây ở 25°C. Các phương pháp bao gồm bước bố trí dung dịch tiền chất trên nền gập được và lưu hóa dung dịch tiền chất để tạo thành phần làm từ polyme trên nền gập được.

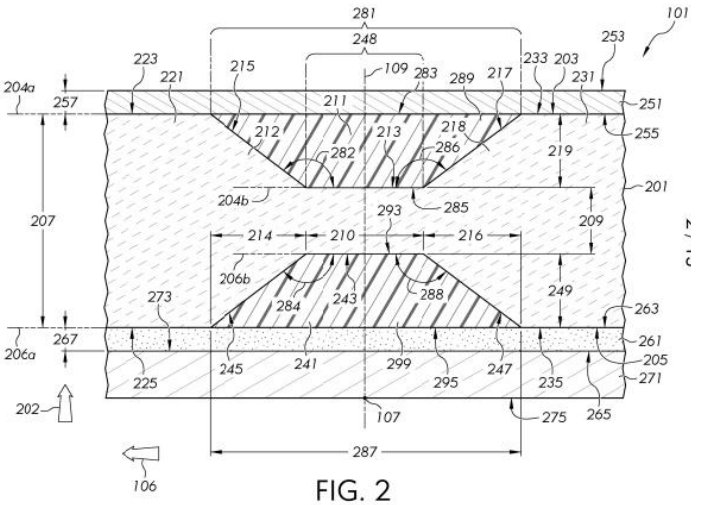


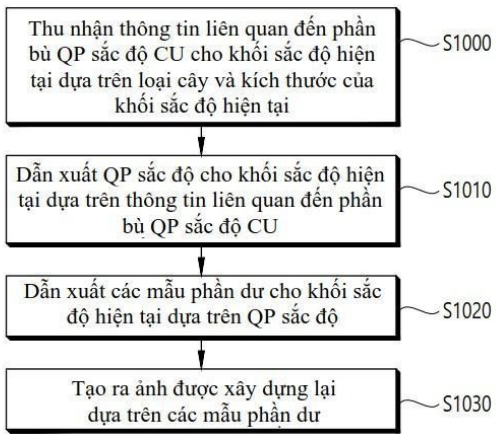
FIG. 2

(11) **122562 A**
(21) **1-2025-09967**
(22) 20/08/2020
(30) 62/890,603 22/08/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 07/02/2022
(86) PCT/KR2020/011084 20/08/2020
(87) WO2021/034115 25/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2022
(51) ***H04N 19/124***; *H04N 19/96; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/137; H04N 19/17*
(62) 1-2022-00707
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) ZHAO, Jie (US); KIM, Seunghwan (KR); PALURI, Seethal (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước: thu nhận thông tin liên quan đến phần bù thông số lượng tử hóa (Quantization Parameter, QP) sắc độ đơn vị lập mã (Coding Unit, CU) cho khối sắc độ hiện tại dựa trên kích thước và loại cây của khối sắc độ hiện tại; dẫn xuất QP sắc độ cho khối sắc độ hiện tại dựa trên thông tin liên quan đến phần bù QP sắc độ CU; dẫn xuất các mẫu phần dư cho khối sắc độ hiện tại dựa trên QP sắc độ; và tạo ra ảnh được xây dựng lại dựa trên các mẫu phần dư, trong đó thông tin liên quan đến phần bù QP sắc độ CU gồm cờ phần bù QP sắc độ CU và chỉ số phần bù QP sắc độ CU cho khối sắc độ hiện tại.

FIG. 10



(11) **122563 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-09974**
(22) 18/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/12/2025
(51) ***B64U 20/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** (VN)
Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, phường Trường Vinh, Nghệ An
(72) Mai Thế Anh (VN); Đặng Thái Sơn (VN); Nguyễn Quang Hải (VN); Tạ Hùng Cường (VN); Phan Văn Dư (VN); Lê Đình Công (VN); Nguyễn Văn An (VN); Lê Thái An (VN)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN QUADCOPTER ĐA DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển quadcopter đa dụng thuộc lĩnh vực công nghệ điều khiển bay và hệ thống điện tử cho thiết bị bay không người lái. Bản chất kỹ thuật của sáng chế là đề xuất thiết bị điều khiển thiết bị bay quadcopter được thiết kế dưới dạng mô-đun kết nối sử dụng vi điều khiển ESP32 kết hợp các cảm biến chuyên dụng: cảm biến quán tính BNO085 tích hợp thuật toán hợp nhất dữ liệu, cảm biến áp suất BMP390 độ phân giải cao, và mô-đun định vị GPS NEO-M8N. Sự tích hợp đồng bộ này cho phép thu thập và xử lý dữ liệu định hướng, độ cao và vị trí tuyệt đối theo thời gian thực, mang lại độ ổn định bay cao, hạn chế tối đa trôi góc và nhiễu cơ học, đồng thời giúp quadcopter duy trì trạng thái cân bằng và điều hướng theo quỹ đạo đã lập trình một cách chính xác và tin cậy. Thiết bị còn tích hợp các đầu ra PWM chuẩn ESC đảm bảo điều khiển động cơ phản hồi nhanh, giảm độ trễ. Về mặt ứng dụng, thiết bị có cấu trúc mô-đun mở, dễ dàng mở rộng thêm các mô-đun phụ trợ và nâng cấp hệ thống. Sáng chế tạo ra nền tảng điều khiển nội địa chi phí thấp nhưng hiệu suất cao, lý tưởng cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các ứng dụng công nghiệp, qua đó giảm phụ thuộc vào thiết bị nhập khẩu và là bước tiến quan trọng hướng tới tự chủ công nghệ UAV.

(11) **122564 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-09977**
(22) 18/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/12/2025
(51) ***C08J 5/18***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Phan Thị Tuyết Mai (VN); Đinh Mai Linh (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN NHẢ CHẬM TỪ PHỤ PHẨM THÂN CÂY CHUỐI**

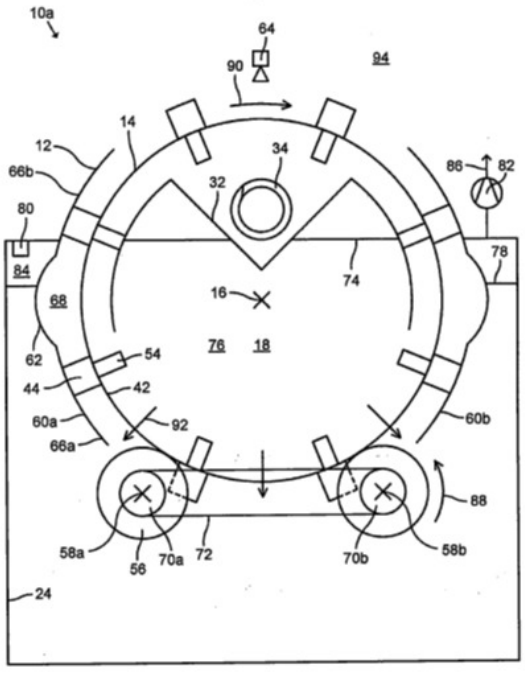
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất phân bón nhả chậm từ phụ phẩm thân cây chuối, trong đó bằng cách thủy phân nguyên liệu là thân cây chuối (*Musa* × *paradisiaca* L.) thải loại trong quá trình trồng chuối thu bột thủy phân giàu lignin và hemicelluloza kết hợp với bùn hoạt tính làm hỗn hợp nền kết hợp với bổ sung các thành phần đa lượng, trung lượng, vi lượng, cho phép tạo ra phân bón nhả chậm. Quy trình theo sáng chế cho phép thu được, với mỗi tấn nguyên liệu thân cây chuối khô, từ 240 kg đến 330 kg bột celluloza, từ 450 kg đến 570 kg phân hữu cơ nhả chậm và từ 7 đến 12 m^3 khí biogas cho phép xử lý hiệu quả, không gây phát thải thứ cấp.

(11) **122565 A**
(21) **1-2025-09981**
(22) 31/05/2024
(30) 20230100442 01/06/2023 GR
20240100072 05/02/2024 GR
(43) 25/02/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/GB2024/051431 31/05/2024
(87) WO2024/246559 05/12/2024
(51) ***C07D 487/04****; A61K 31/5025; A61K 31/519; A61P 29/00; A61P 35/00; C07D 471/04; A61K 31/437; A61K 31/53*
(71) **RECURSION PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
41 S. Rio Grande Street, Salt Lake City, Utah 84101, United States of America
(72) RICHARDS, Simon (GB); PRIME, Michael (GB); PAPACHRISTOS, Konstantinos (GR); NAIK, Manisha (GB); OLSEN, Reid Hans Johnson (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HETEROARYLAMIT HAI VÒNG CÓ HOẠT TÍNH ĐIỀU BIẾN GPR68**

(57) Sáng chế đề cập đến chất điều biến GPR68 có công thức (I), muối dược dụng của chúng, và dược phẩm của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sử dụng hợp chất và dược phẩm chứa chúng để điều trị các bệnh khác nhau bao gồm bệnh ung thư và bệnh và rối loạn tăng sinh.

(11) **122566 A**
(21) **1-2025-09982**
(22) 10/04/2024
(30) 2350607-4 22/05/2023 SE
(43) 25/02/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/EP2024/059708 10/04/2024
(87) WO2024/240411 28/11/2024
(51) ***B01D 33/067***
(71) **RENASYS AS** (NO)
Øyrane 12, 6800 FØRDE, Norway
(72) MELHUS, Trond (NO); MALMIN, Arne (NO)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ LỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc (10a; 10b) để lọc chất lỏng (76), thiết bị lọc (10a; 10b) bao gồm cấu trúc bệ cố định (12); trống (14) bao gồm trục trống trung tâm (16) và quay được bên trong và so với cấu trúc bệ (12) quanh trục trống (16), trống (14) xác định thể tích bên trong (18) để nhận chất lỏng (76) từ phần phía trên (20) và bao gồm ít nhất một chi tiết lọc (42) để lọc chất lỏng (76) đi từ thể tích bên trong (18) đến bể phía dưới (24) ở dưới trống (14); và nhiều chi tiết bịt kín (44) được bố trí để bịt kín theo hướng xuyên tâm giữa trống (14) và cấu trúc bệ (12) so với trục trống (16) ở mỗi vị trí quay của trống (14) so với trục trống (16). Phương pháp điều khiển thiết bị lọc (10a; 10b) cũng được đề xuất.



Hình 4

(11) **122567 A**
(21) **1-2025-09991**
(22) 20/05/2024
(30) 2307557.5 19/05/2023 GB
2307532.8 19/05/2023 GB
(43) 25/02/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/IB2024/054886 20/05/2024
(87) WO2024/241192 28/11/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2025

(51) ***A61B 5/0205****; A61B 5/00*

(71) **CHARCO NEUROTECH LTD (GB)** (GB)
Wellington House, East Road, Cambridge CB1 1BH, United Kingdom
(72) JUNG, Soo Min (KR); PIERRES, Floyd (GB); PARK, Ki Cheol (KR); PARHI, Archit (IN); HUDA, Hassaan-Ul (PK)
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐEO ĐỂ GIẢM NHẸ CÁC TRIỆU CHỨNG CỦA TÌNH TRẠNG THẦN KINH CỦA NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đeo (100, 200, 300, 400, 600, 700, 802) được đề xuất để giảm nhẹ các triệu chứng của tình trạng thần kinh của người dùng (202, 302, 602), trong đó thiết bị đeo bao gồm: bộ phận gắn (102) để gắn thiết bị đeo vào người dùng một cách có thể tháo rời; nguồn điện (104) để cung cấp điện cho thiết bị đeo khi sử dụng. Thiết bị đeo (100, 200, 300, 400, 600, 700, 802) còn bao gồm: bộ phận kích thích (106) để tác động kích thích lên người dùng, trong đó kích thích bao gồm kích thích rung hoặc kích thích thính giác, hoặc cả kích thích rung và kích thích thính giác; bộ phận cảm biến (110) để cảm nhận các đặc điểm của người dùng nhằm tạo ra tín hiệu đầu vào; trong đó bố trí cảm biến bao gồm một hoặc nhiều cảm biến chuyển động và/hoặc một hoặc nhiều cảm biến sinh học để cảm nhận các kiểu chuyển động và/hoặc kiểu sinh học của người dùng (202, 302, 602), trong đó các kiểu chuyển động và/hoặc kiểu sinh học liên quan đến các triệu chứng của tình trạng thần kinh của người dùng (202, 302, 602); và bố trí điều khiển (108) để xử lý tín hiệu đầu vào nhằm tạo ra tín hiệu đầu ra tương ứng để điều khiển bố trí kích thích (106) để áp dụng kích thích lên người dùng. Thiết bị đeo được tạo cấu hình để kích thích cơ cấu kích thích nhằm tạo ra kích thích theo chu kỳ xung (VS2, AS2) trong suốt chu kỳ xung và tạo ra kích thích theo chu kỳ nghỉ (VS1, AS1) trong suốt chu kỳ nghỉ, trong đó biên độ của kích thích theo chu kỳ xung (VS2, AS2) lớn hơn biên độ của kích thích theo chu kỳ nghỉ (VS1, AS1), trong đó chu kỳ xung và chu kỳ nghỉ được bao gồm trong khoảng thời gian tín hiệu định hướng, trong đó thiết bị đeo được tạo cấu hình để cung cấp chuỗi các khoảng thời gian tín hiệu định hướng được nối tiếp nhau, và trong đó thiết bị đeo được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu định hướng.

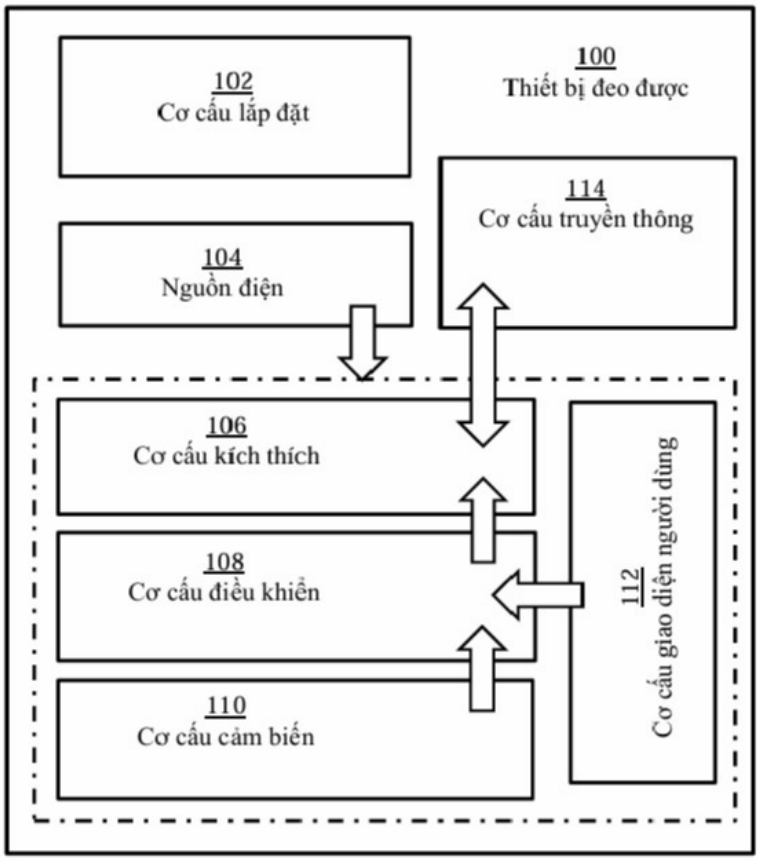
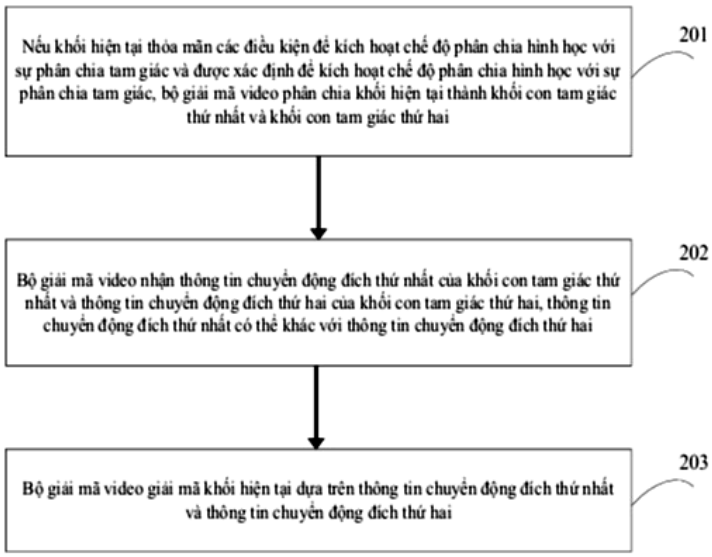

102
Cơ cấu lắp đặt
100
Thiết bị đeo được
114
Cơ cấu truyền thông
104
Nguồn điện
106
Cơ cấu kích thích
108
Cơ cấu điều khiển
110
Cơ cấu cảm biến
112
Cơ cấu giao diện người dùng

FIG. 3

(11) **122568 A**
(21) **1-2025-09992**
(22) 11/12/2019
(30) 201811628695.2 28/12/2018 CN
(43) 25/02/2026
(85) 14/07/2021
(86) PCT/CN2019/124453 11/12/2019
(87) WO2020/135033 A1 02/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2021
(51) ***H04N 19/50****; H04N 19/176*
(62) 1-2021-04331
(71) **HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.555 Qianmo Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang 310051, China
(72) Fangdong CHEN (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã video, thiết bị mã hóa và giải mã video. Phương pháp này bao gồm: phân chia khối hiện tại thành khối con tam giác thứ nhất và khối con tam giác thứ hai khi khối hiện tại thỏa mãn các điều kiện riêng để kích hoạt chế độ phân chia hình học với sự phân chia tam giác và chế độ phân chia hình học với sự phân chia tam giác này được xác định được kích hoạt; thu được thông tin chuyển động đích thứ nhất của khối con tam giác thứ nhất và thông tin chuyển động đích thứ hai của khối con tam giác thứ hai, trong đó thông tin chuyển động đích thứ nhất khác với thông tin chuyển động đích thứ hai; và thực hiện quy trình mã hóa hoặc quy trình giải mã trên khối hiện tại dựa trên thông tin chuyển động đích thứ nhất và thông tin chuyển động đích thứ hai.



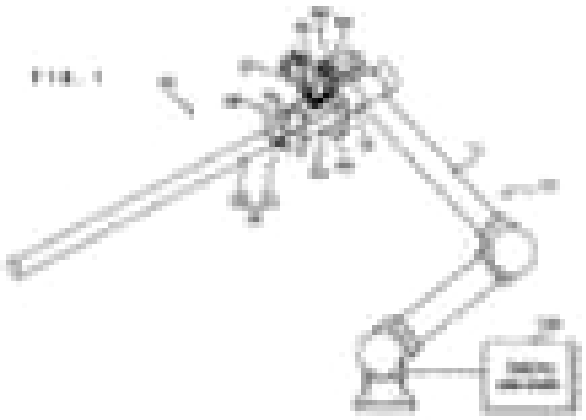
Hình 2

(11) **122569 A**
(21) **1-2025-09998**
(22) 22/04/2024
(30) 2023-088917 30/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/JP2024/015733 22/04/2024
(87) WO2024/247544 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2025
(51) ***B65B 11/02****; B65B 25/14*
(71) **JP STEEL PLANTECH CO.** (JP)
3-3-3, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2200012, Japan
(72) NAKAO, Ryota (JP); FUKUSHIMA, Yasunori (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ LẮP VẬT LIỆU BAO GÓI NGOẠI VI BÊN TRONG DÀNH CHO CUỘN KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP VẬT LIỆU BAO GÓI NGOẠI VI BÊN TRONG DÀNH CHO CUỘN KIM LOẠI**

(57) Sáng chế này đề xuất phương pháp lắp vật liệu bao gói ngoại vi bên trong dành cho cuộn kim loại và thiết bị lắp vật liệu bao gói ngoại vi bên trong dành cho cuộn kim loại mà có kết cấu đơn giản và có thể được chế tạo gọn. Thiết bị lắp vật liệu bao gói ngoại vi bên trong để lắp vật liệu bao gói lên bề mặt ngoại vi bên trong của cuộn của tấm kim loại mỏng bao gồm trục lõi có hình dạng dạng cột; thiết bị ép vật liệu bao gói được tạo kết cấu để có khả năng giữ vật liệu bao gói, vốn được quấn trong hình dạng dạng ống, trên trục lõi trong trạng thái trong đó trục lõi được chèn vào trong vật liệu bao gói, và để chuyển đổi giữa trạng thái giữ trong đó vật liệu bao gói được giữ trên trục lõi và trạng thái nhả trong đó việc giữ vật liệu bao gói được nhả; và thiết bị dẫn động trục lõi được tạo kết cấu để có khả năng đỡ một đầu của trục lõi và để làm cho trục lõi quay tròn một vòng đầy đủ dọc theo bề mặt ngoại vi bên trong của cuộn.

[Fig.1]



(11) **122570 A**
(21) **1-2025-09999**
(22) 10/07/2020
(30) 62/872,700 10/07/2019 US
62/873,837 12/07/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 09/02/2022
(86) PCT/US2020/041701 10/07/2020
(87) WO2021/007557 14/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2022
(51) ***H04N 19/573****; H04N 19/132; H04N 19/513; H04N 19/527; H04N 19/109; H04N 19/44*
(62) 1-2022-00807
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (TW); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT, VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hợp nhất của luồng quang học hai chiều (BDOF) và sự tinh chỉnh dự đoán với luồng quang học (PROF). Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo, phương pháp giải mã viđeo, thiết bị tính toán, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, phương pháp truyền dòng bit, và phương pháp lưu trữ dòng bit. Phương pháp này bao gồm các bước chia khối viđeo thành nhiều khối con viđeo không chồng chéo, chia khối viđeo thành nhiều khối con viđeo không chồng chéo, thu nhận hình ảnh tham chiếu thứ nhất $I^{(0)}$ và hình ảnh tham chiếu thứ hai $I^{(1)}$, thu nhận các mẫu dự đoán thứ nhất $I^{(0)}(i,j)$, thu nhận các mẫu dự đoán thứ hai $I^{(1)}(i,j)$, thu nhận các giá trị građien ngang và thẳng đứng của các mẫu dự đoán thứ nhất $I^{(0)}(i,j)$ và các mẫu dự đoán thứ hai $I^{(1)}(i,j)$, thu nhận các sự tinh chỉnh chuyển động đối với các mẫu trong khối con viđeo dựa trên BDOF khi khối viđeo không được lập mã trong chế độ afin, thu nhận các sự tinh chỉnh chuyển động đối với các mẫu trong khối con viđeo dựa trên PROF khi khối viđeo được lập mã trong chế độ afin, và thu nhận các mẫu dự đoán của khối viđeo dựa trên các sự tinh chỉnh chuyển động.

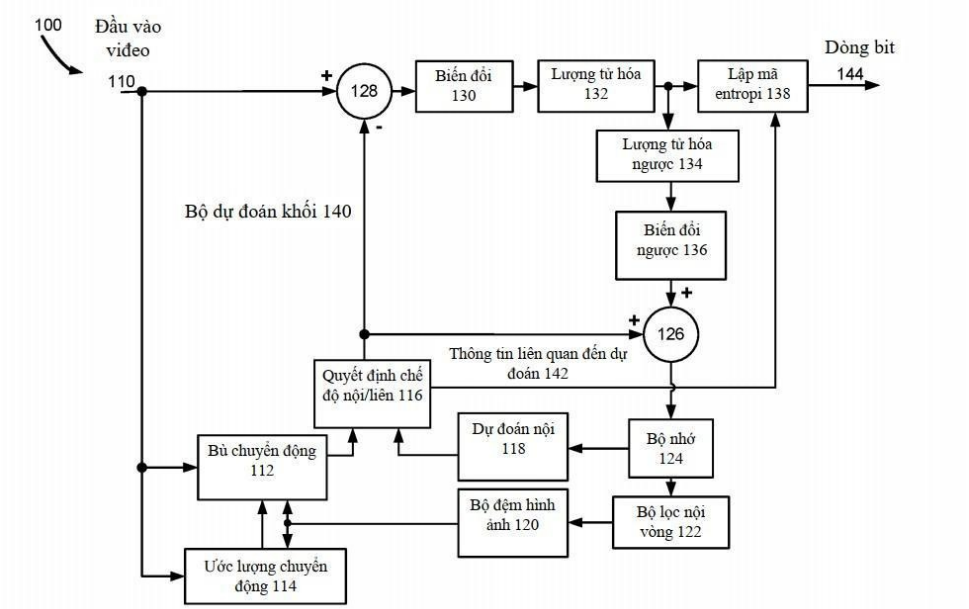

100
Đầu vào video
110
128
Biến đổi 130
Lượng tử hóa 132
Lập mã entropi 138
Dòng bit 144
Lượng tử hóa ngược 134
Biến đổi ngược 136
Bộ dự đoán khối 140
126
Thông tin liên quan đến dự đoán 142
Quyết định chế độ nội/liên 116
Dự đoán nội 118
Bộ nhớ 124
Bù chuyển động 112
Bộ đệm hình ảnh 120
Bộ lọc nội vòng 122
Ước lượng chuyển động 114

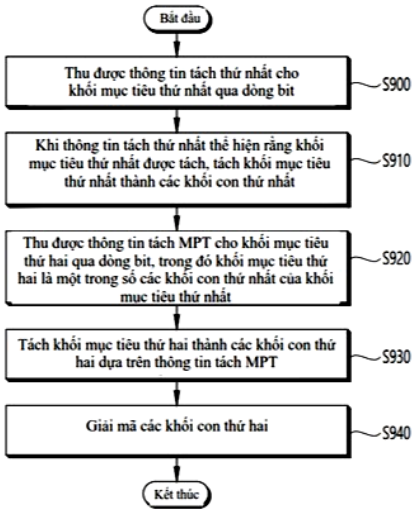
FIG. 1

(11) **122571 A**
(21) **1-2025-10001**
(22) 03/04/2018
(30) 62/565,061 28/09/2017 US
(43) 25/02/2026
(85) 23/10/2019
(86) PCT/KR2018/003919 03/04/2018
(87) WO2019/066175 04/04/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2019
(51) ***H04N 19/119****; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/122*
(62) 1-2019-05871
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) NAM, Junghak (KR); KIM, Seunghwan (KR); JANG, Hyeongmoon (KR); LIM, Jaehyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BẤT BIẾN

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi phương tiện gồm thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước: thu được thông tin tách thứ nhất liên quan tới khối mục tiêu thứ nhất; nếu thông tin tách thứ nhất biểu thị rằng khối mục tiêu thứ nhất cần được tách, thì tách khối mục tiêu thứ nhất thành các khối con thứ nhất; thu được thông tin tách cây đa phân chia (Multiple Partitioning Tree, MPT) liên quan tới khối mục tiêu thứ hai mà là một trong số các khối con thứ nhất của khối mục tiêu thứ nhất; tách khối mục tiêu thứ hai thành các khối con thứ hai dựa trên thông tin tách MPT; và giải mã các khối con thứ hai, trong đó các khối con thứ hai là các khối không vuông. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp mã hóa viđeo được thực hiện bởi thiết bị mã hóa và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

FIG. 9

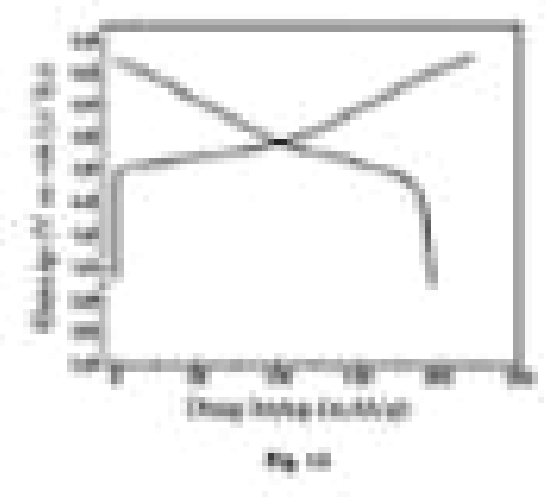


(11) **122572 A**
(21) **1-2025-10004**
(22) 23/05/2024
(30) 63/469,998 31/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/US2024/030733 23/05/2024
(87) WO2024/249247 05/12/2024
(51) ***H01M 4/505****; C01G 53/04; H01M 4/525; H01M 4/1391; C01G 51/04; H01M 4/131*

(71) **ALBEMARLE CORPORATION** (US)
4250 Congress Street, Suite 900, Charlotte, North Carolina 28209, United States of America
(72) BANIS, Mohammad Norouzi (CA); ZHANG, Yinzhi (US); HOU, Singyuk (CN); LI, Jingnan (CN); LUO, Liu (CN); RIJSSENBEEK, Job T. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) QUY TRÌNH VÀ CHẾ PHẨM OXIT KIM LOẠI HỖN HỢP ĐƯỢC NUNG ĐỂ TẠO RA VẬT LIỆU CATÔT

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo ra vật liệu catôt và chế phẩm oxit kim loại hỗn hợp được nung để tạo ra vật liệu catôt. Chế phẩm oxit kim loại hỗn hợp là chế phẩm được tạo ra bằng cách trộn (i) tiền chất chứa kim loại và (ii) tiền chất lithi bao gồm lithi peroxit (Li_2O_2), lithi hydroperoxit (LiOOH), lithi peroxit monoperoxohydrat trihydrat (Li_2O_2. $H_2O_2.3H_2O$) hoặc hỗn hợp của hai hoặc nhiều chất bất kỳ trong số các chất nêu trên. Vật liệu catôt được tạo ra bao gồm hợp chất có công thức (II): $qLi_2MnO_3 \cdot (1-q)LiNi_aMn_bCo_cMyO_{2+z}$ (II)
trong đó $0 \leq q \leq 0,8$, $c = 1-a-b$, $0 \leq a \leq 1$, $0 \leq y \leq 0,05$, $-0,025 \leq z \leq 0,125$, và M được chọn từ nhóm gồm có Al, Mg, Ti, Mo, Nb, Zr, Hf, Ta, W, B, P, F và tổ hợp của hai hoặc nhiều chất bất kỳ trong số các chất nêu trên.

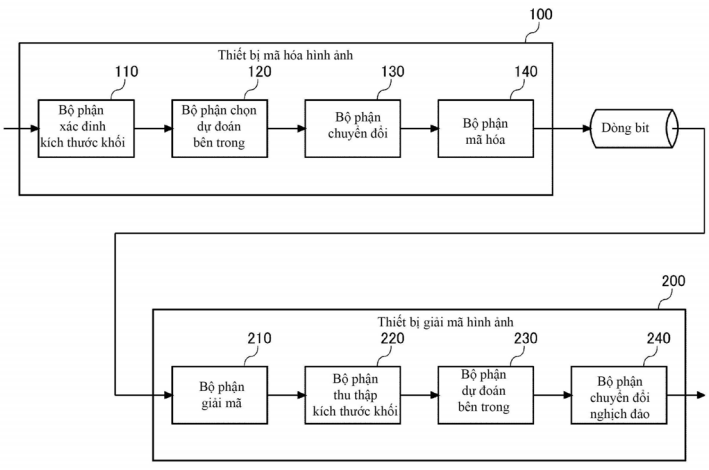


(11) **122573 A**
(21) **1-2025-10005**
(22) 13/09/2019
(30) 2018-183954 28/09/2018 JP
2019-166981 13/09/2019 JP
(43) 25/02/2026
(85) 29/03/2021
(86) PCT/JP2019/036141 13/09/2019
(87) WO2020/066702 02/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2021
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/196; H04N 19/11; H04N 19/134*
(62) 1-2023-00113
(71) **JVCKENWOOD CORPORATION** (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan
(72) Hideki TAKEHARA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã hình ảnh bao gồm bộ phận tạo ứng viên chế độ dự đoán tạo danh sách ứng viên chế độ dự đoán thứ nhất và danh sách ứng viên chế độ dự đoán thứ hai từ chế độ dự đoán bên trong của khối lân cận với khối đang dự đoán. Bộ phận chọn chế độ dự đoán sẽ chọn chế độ dự đoán bên trong thứ nhất và chế độ dự đoán bên trong thứ hai từ danh sách ứng viên chế độ dự đoán bên trong thứ nhất và danh sách ứng viên chế độ dự đoán bên trong thứ hai, tương ứng. Bộ phận tính toán giá trị dự đoán mà tính toán giá trị dự đoán thứ nhất từ một điểm ảnh được giải mã lân cận với khối đang dự đoán, dựa trên chế độ dự đoán bên trong thứ nhất và tính toán giá trị dự đoán thứ hai từ điểm ảnh được giải mã lân cận khối đang dự đoán, dựa trên chế độ dự đoán bên trong thứ hai. Bộ phận hiệu chỉnh giá trị dự đoán mà tính toán giá trị dự đoán thứ ba dựa trên giá trị dự đoán thứ nhất và giá trị dự đoán thứ hai.

FIG.3



(11) **122574 A**
(21) **1-2025-10007**
(22) 16/11/2019
(30) 62/768,679 16/11/2018 US
(43) 25/02/2026
(85) 07/06/2021
(86) PCT/US2019/061894 16/11/2019
(87) WO2020/102785 22/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2022
(51) ***H01L 35/32****; H01L 21/00; H01L 35/10; H01L 35/28; C23C 24/08; H01L 35/00*
(62) 1-2021-03326
(71) **ATS IP, LLC** (US)
2400 Midpoint Drive, Suit 101, Fort Collins, CO 80525, United States of America
(72) Ronald PETKIE (US); John B. NEWMAN (US); Ion M. BASA (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THIẾT BỊ NHIỆT ĐIỆN**

(57) Các thiết bị nhiệt điện và các phương pháp được lấy làm ví dụ được bộc lộ ở đây. Hiệu suất phát nhiệt điện được gia tăng bởi việc tạo hình các trường đẳng nhiệt trong khối của viên nhiệt điện, dẫn đến sự gia tăng công suất đầu ra của môđun máy phát nhiệt điện. Trong một phương án, thiết bị nhiệt điện bao gồm viên chứa vật liệu bán dẫn, lớp kim loại thứ nhất bao quanh phần thứ nhất của viên, và lớp kim loại thứ hai bao quanh phần thứ hai của viên. Các lớp kim loại thứ nhất và thứ hai được định hình gần nhau theo đường bao ngoài của viên. Viên được lộ ra ở đường bao ngoài. Và đường bao ngoài được định hình ở chiều cao thành bên xung quanh viên để tạo ra tác động phi tuyến lên công suất đầu ra của thiết bị nhiệt điện bằng cách thay đổi độ cong bề mặt đẳng nhiệt trong viên. Thiết bị cũng bao gồm hộp kim loại được liên kết nhiệt và điện với viên.

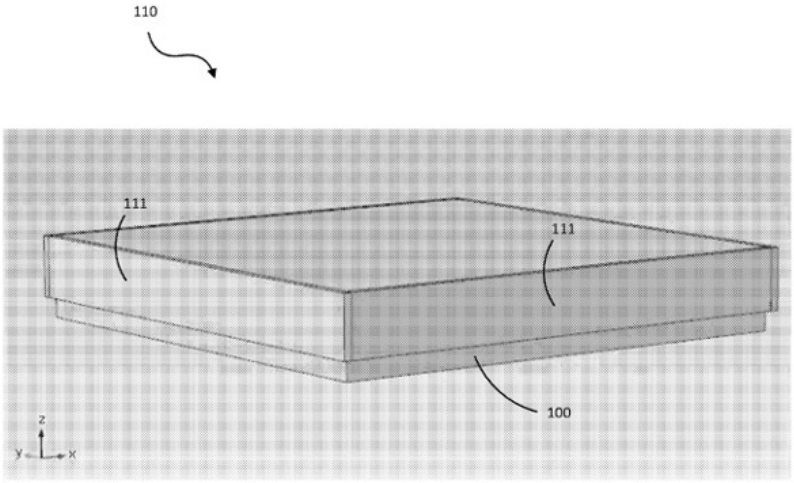


Fig.1

(11) **122575 A**
(21) **1-2025-10008**
(22) 21/05/2024
(30) 202311035620 22/05/2023 IN
(43) 25/02/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/US2024/030373 21/05/2024
(87) WO2024/243210 A1 28/11/2024
(51) ***H02J 50/10****; H02J 9/00; H05B 6/12; H02J 50/80*

(71) **DOLBY INTELLECTUAL PROPERTY LICENSING, LLC** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America
(72) Jayanti GANESH (IN); Viswanathan KANAKASABAI (IN); Subbarao TATIKONDA (IN); Suma Memana NARAYANA BHAT (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHÁT ĐIỆN, BỘ THU ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ PHÁT ĐIỆN VÀ BỘ THU ĐIỆN TRONG HỆ THỐNG ĐIỆN KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và thiết bị để điều khiển trạng thái chờ có điều kiện trong hệ thống điện không dây. Bộ thu điện có thể truyền thông bản tin yêu cầu đến Bộ phát điện để khởi tạo trạng thái chờ có điều kiện. Trong trạng thái chờ có điều kiện, Bộ thu điện có thể tạm thời ngừng truyền thông, thu điện, hoặc các hoạt động khác trong khoảng thời gian được gọi là thời gian ngủ. Khi kết thúc thời gian ngủ, Bộ phát điện có thể đánh thức Bộ thu điện sao cho Bộ thu điện có thể kiểm tra trạng thái của điều kiện của thiết bị. Dựa vào trạng thái của điều kiện, Bộ thu điện có thể yêu cầu chuyển tiếp sang trạng thái công suất cho hành động bật (ON) hoặc có thể yêu cầu trạng thái chờ có điều kiện khác cho hành động tắt (TẮT). Hệ thống điện không dây có thể sử dụng trạng thái chờ có điều kiện để triển khai các hành động BẬT hoặc TẮT của thiết bị.

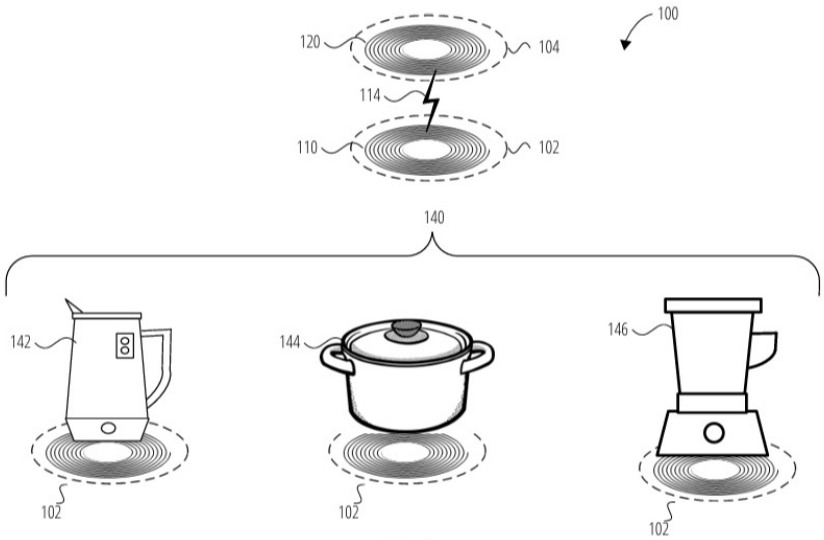


FIG. 1

(11) **122576 A**
(21) **1-2025-10012**
(22) 10/11/2023
(30) 10-2023-0064892 19/05/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/KR2023/018059 10/11/2023
(87) WO2024/242251 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2025
(51) ***C09D 5/14**; B05D 1/02; A01N 25/04; A01N 55/02*

(71) 1. **KOREA ADVANCED INSTITUTE OF SCIENCE AND TECHNOLOGY** (KR)
291, Daehak-ro Yuseong-gu Daejeon 34141, Republic of Korea
2. **HANSOL ROOTONE AGRICULTURAL CORPORATION CO., LTD.** (KR)
165 Myeoncheon-ro, Myeoncheon-myeon Dangjin-si Chungcheongnam-do 31803, Republic of Korea
(72) CHOI, Insung (KR); HAN, Sangyeong (KR); YUN, Gyeongwon (KR); HWANG, Hansol (KR)
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ KHÁNG KHUẨN VÀ KHÁNG VIRUT CHỨA SOL SIÊU PHÂN TỬ BAO GỒM HỢP CHẤT TRÊN CƠ SỞ POLYPHENOL VÀ MUỐI SẮT HÓA TRỊ BA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ kháng khuẩn và kháng virut một thành phần có khả năng tiêu diệt nhiều vi sinh vật gây bệnh khác nhau hoặc ngăn ngừa sự nhiễm bệnh do chúng gây ra. Chế phẩm phủ có thể được phun lên chất nền, không phụ thuộc vào các tính chất vật lý của chất nền, nhằm đạt được hiệu quả diệt vi sinh vật bằng cách làm bất hoạt nhiều vi sinh vật gây bệnh khác nhau. Ngoài ra, phương pháp phủ theo sáng chế thể hiện tính ưu việt về mức độ thuận tiện và tính khả thi về mặt kinh tế, do đó có thể được áp dụng rộng rãi cho các phương pháp khử trùng và phòng ngừa bệnh cho nhiều cơ sở khác nhau như nhà kính, chuồng chăn nuôi gia súc, trang trại gia cầm, cũng như cho các đồ dùng gia đình.

Fig. 20A

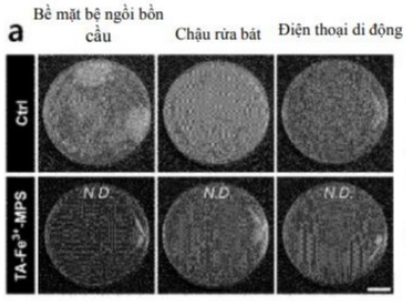
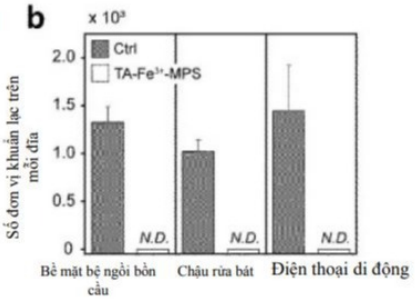
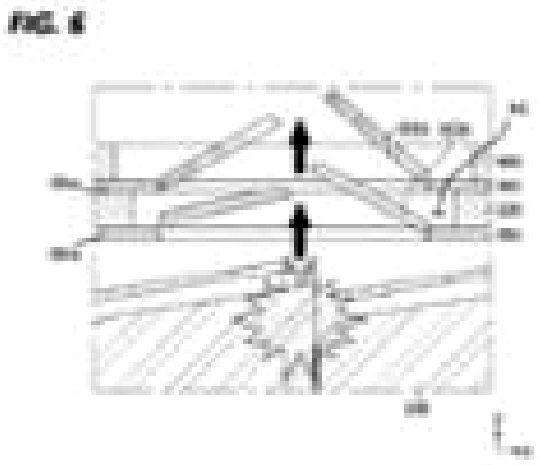


Fig. 20B



(11) **122577 A**
(21) **1-2025-10017**
(22) 07/01/2025
(30) 10-2024-0018200 06/02/2024 KR
(43) 25/02/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/KR2025/000292 07/01/2025
(87) WO2025/170207 14/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2025
(51) ***H01M 50/342****; H01M 50/249*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) PARK, Ju-Hun (KR); KIM, Kwang-Mo (KR); KIM, Soo-Youl (KR); JUNG, Hye-Mi (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÔĐUN PIN, BỘ PIN, VÀ XE GỒM CÓ BỘ PIN NÀY**

(57) Môđun pin theo một phương án của sáng chế bao gồm: nhiều tế bào pin; vỏ môđun chứa nhiều tế bào pin, và có lỗ thông khí thứ nhất trên một bề mặt bên, lỗ thông khí thứ nhất xả khí thông ra bên ngoài; và chi tiết dễ vỡ được ghép nối với vỏ môđun để che phủ lỗ thông khí thứ nhất từ cả hai bên, và vỡ ra ít nhất một phần bởi khí thông.

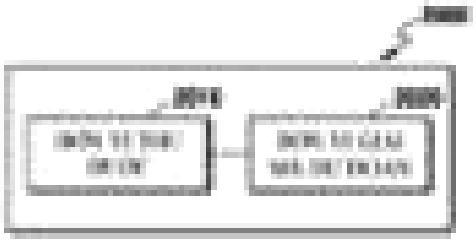


(11) **122578 A**
(21) **1-2025-10020**
(22) 21/03/2024
(30) 10-2023-0071182 01/06/2023 KR
10-2023-0132461 05/10/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/KR2024/095608 21/03/2024
(87) WO2024/248580 05/12/2024
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/132*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Minwoo (KR); PARK, Minsoo (KR); LI, Ling (KR); PARK, Jeeyoon (KR); CHOI, Kwangpyo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã hình ảnh, và phương pháp và thiết bị mã hóa hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước thu được thông tin về chế độ dự đoán nội ảnh thứ nhất của khối hiện thời từ dòng bit, xác định chế độ dự đoán nội ảnh thứ nhất của khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin về chế độ dự đoán nội ảnh thứ nhất, xác định phạm vi tìm kiếm của chế độ dự đoán nội ảnh thứ hai dựa vào dựa vào chế độ dự đoán nội ảnh thứ nhất, xác định chế độ dự đoán nội ảnh thứ hai cho khối hiện thời trong phạm vi tìm kiếm của chế độ dự đoán nội ảnh thứ hai, và tạo ra khối dự đoán bằng cách thực hiện dự đoán nội ảnh đối với khối hiện thời bằng cách sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh thứ hai, và tạo ra hình ảnh được tái dựng dựa vào khối dự đoán.

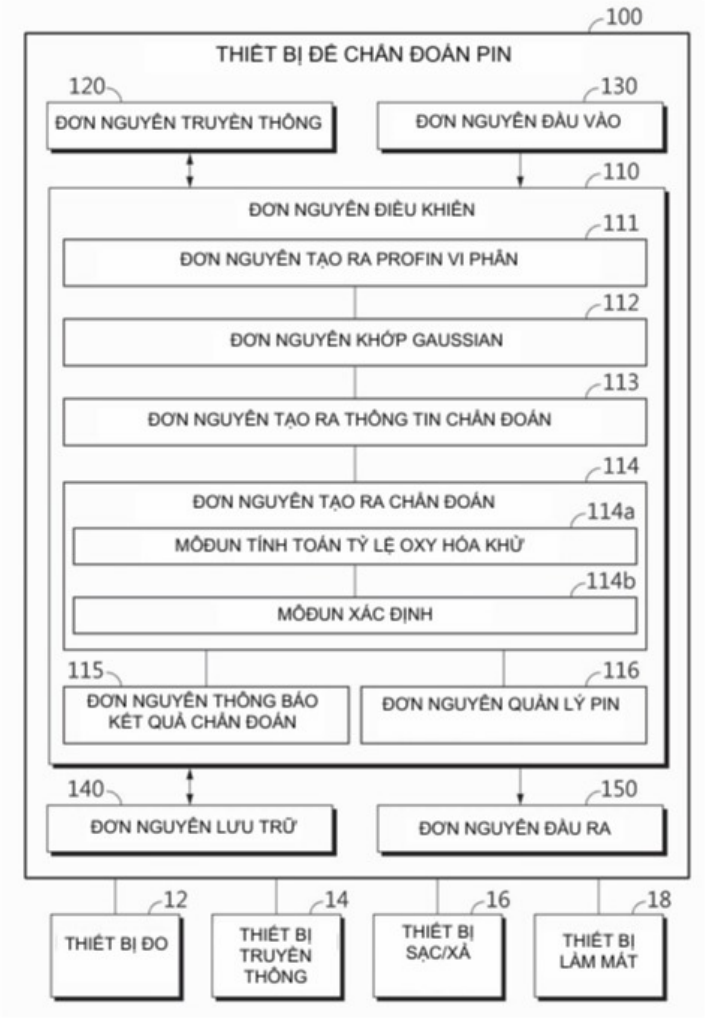
FIG. 10



(11) **122579 A**
(21) **1-2025-10021**
(22) 02/01/2025
(30) 10-2024-0022841 16/02/2024 KR
(43) 25/02/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/KR2025/000052 02/01/2025
(87) WO2025/173925 21/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/12/2025
(51) ***G01R 31/3842****; H01M 4/505; H01M 10/44; H01M 10/48; G01R 19/165; G01R 31/385*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) CHOI, Hyun-Jun (KR); KIM, Tae-Hyeon (KR); KIM, Young-Deok (KR); KIM, Dae-Soo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHẨN ĐOÁN PIN, BỘ PIN BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY VÀ XE BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để chẩn đoán pin để chẩn đoán pin có điện cực dương mà vật liệu hoạt tính được áp dụng vào đó, và phương pháp này gồm có bước tạo ra profin vi phân để tạo ra profin vi phân biểu thị mối quan hệ tương ứng giữa dung lượng vi phân thu được bằng cách lấy vi phân dung lượng của điện cực dương theo điện thế của điện cực dương và điện thế của điện cực dương, cho mỗi chu kỳ chẩn đoán định trước; bước khớp Gaussian để tạo ra nhiều đường cong Gaussian mà tạo thành đường cong tương ứng với profin vi phân khi kết hợp với nhau; bước tạo ra thông tin chẩn đoán để tạo ra thông tin chẩn đoán về mức phản ứng oxy hóa khử của một hoặc nhiều nguyên tố trong số nhiều nguyên tố khác nhau có trong vật liệu hoạt tính bằng cách sử dụng nhiều đường cong Gaussian; và bước chẩn đoán để chẩn đoán pin dựa trên thông tin chẩn đoán.

FIG. 1


100
THIẾT BỊ ĐỂ CHẨN ĐOÁN PIN
120
ĐƠN NGUYÊN TRUYỀN THÔNG
130
ĐƠN NGUYÊN ĐẦU VÀO
110
ĐƠN NGUYÊN ĐIỀU KHIỂN
111
ĐƠN NGUYÊN TẠO RA PROFIN VI PHÂN
112
ĐƠN NGUYÊN KHỚP GAUSSIAN
113
ĐƠN NGUYÊN TẠO RA THÔNG TIN CHẨN ĐOÁN
114
ĐƠN NGUYÊN TẠO RA CHẨN ĐOÁN
114a
MÔĐUN TÍNH TOÁN TỶ LỆ OXY HÓA KHỬ
114b
MÔĐUN XÁC ĐỊNH
115
ĐƠN NGUYÊN THÔNG BÁO KẾT QUẢ CHẨN ĐOÁN
116
ĐƠN NGUYÊN QUẢN LÝ PIN
140
ĐƠN NGUYÊN LƯU TRỮ
150
ĐƠN NGUYÊN ĐẦU RA
12
THIẾT BỊ ĐO
14
THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG
16
THIẾT BỊ SẠC/XẢ
18
THIẾT BỊ LÀM MÁT

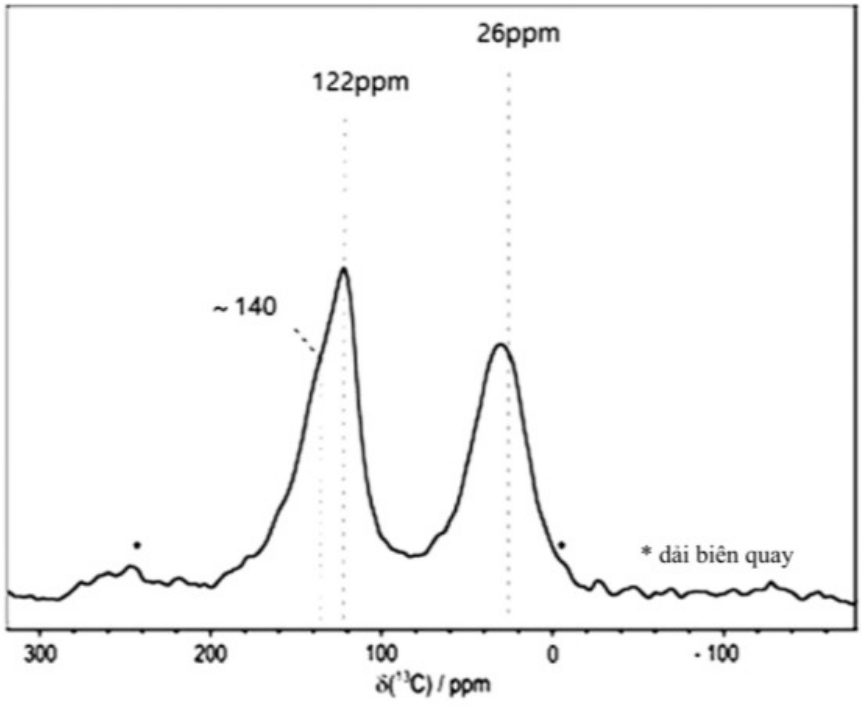
(11) **122580 A**
(21) **1-2025-10023**
(22) 12/12/2024
(30) 10-2023-0179544 12/12/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/KR2024/096820 12/12/2024
(87) WO2025/127834 19/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/12/2025
(51) ***C01B 32/21***; *H01M 10/052; H01M 4/583; H01M 4/36; H01M 4/48; C01B 33/113; H01M 4/02*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1 108, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Taeho (KR); LEE, Seunggwan (KR); KIM, Gunwoo (KR); SHIN, Sun Young (KR); LEE, Yong Ju (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU COMPOSIT SILIC CACBON, VẬT LIỆU HOẠT TÍNH ĐIỆN CỰC ÂM, CHẾ PHẨM ĐIỆN CỰC ÂM, ĐIỆN CỰC ÂM, VÀ PIN THỨ CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu composit silic cacbon có đỉnh A nằm trong khoảng từ 130 ppm đến 150 ppm, đỉnh B nằm trong khoảng từ 110 ppm đến 130 ppm, và đỉnh C nằm trong khoảng từ 15 ppm đến 40 ppm trong khi phân tích 13CNMR, và thỏa mãn Phương trình 1 dưới đây; vật liệu hoạt tính điện cực âm bao gồm vật liệu đó; chế phẩm điện cực âm; điện cực âm; pin thứ cấp lithi; môđun pin; và bộ pin.

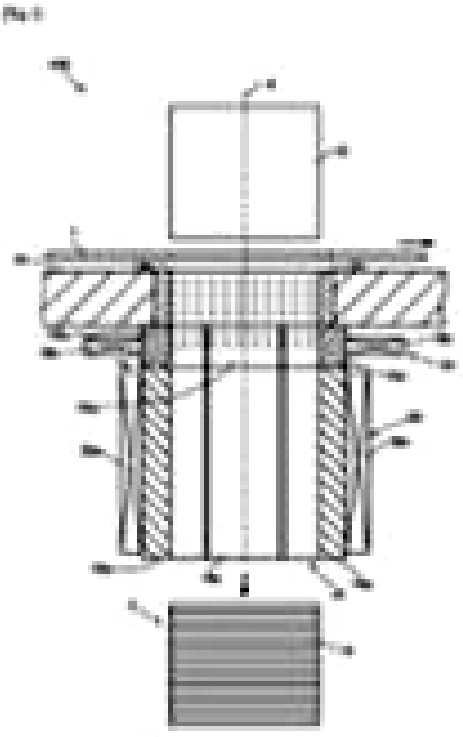
[Phương trình 1] 0,3 ≤ cường độ của đỉnh C/(cường độ của đỉnh A + cường độ của đỉnh B) ≤ 2,1.



(11) **122581 A**
(21) **1-2025-10024**
(22) 27/05/2024
(30) 2023-087245 26/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/JP2024/019372 27/05/2024
(87) WO2024/247958 05/12/2024
(51) ***H01F 41/02**; H01F 27/24; H01F 27/245*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) ARAMAKI, Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LÕI NHIỀU LỚP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất 100 bao gồm mũi dập 12, khuôn dập 14 được bố trí bên dưới mũi dập 12, bộ phận giữ thứ nhất 16 được bố trí bên dưới khuôn dập 14, bộ phận giữ thứ hai 18 được bố trí bên dưới bộ phận giữ thứ nhất 16 và được tạo ra từ chi tiết riêng biệt với bộ phận giữ thứ nhất 16, và bộ phận gia nhiệt 20 được bố trí xung quanh bộ phận giữ thứ hai 18 bên dưới bộ phận giữ thứ nhất 16. Cắt ra nhiều tấm lõi 1a từ dải thép 1 bằng mũi dập 12 và khuôn dập 14, ép phần chu vi bên ngoài của nhiều tấm lõi 1a, mà đã được cắt ra, theo chiều ngang bằng bộ phận giữ thứ nhất 16 và ép nhiều tấm lõi 1a xuống dưới bằng mũi dập 12, và gia nhiệt nhiều tấm lõi 1a mà được ép xuống dưới bằng mũi dập 12 bằng bộ phận gia nhiệt 20 trong khi giữ trong bộ phận giữ thứ hai 18.

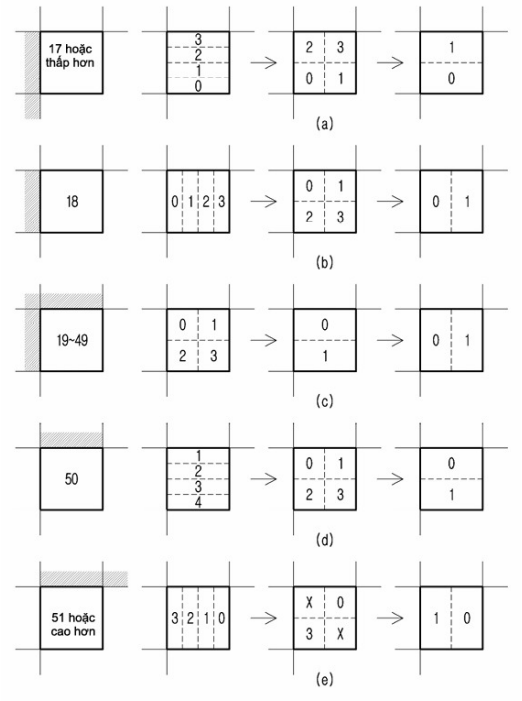


(11) **122582 A**
(21) **1-2025-10025**
(22) 01/04/2019
(30) 10-2018-0037812 01/04/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 23/10/2020
(86) PCT/KR2019/003777 01/04/2019
(87) WO2019/194485 10/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/124; H04N 19/61; H04N 19/117; H04N 19/176*
(62) 1-2024-05534
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán trong và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp dự đoán trong theo sáng chế, bao gồm các bước chia, dựa trên thông tin phân chia của khối mã hóa, khối mã hóa thành nhiều khối con, thông tin phân chia bao gồm ít nhất một trong số thông tin phân chia thứ nhất chỉ báo liệu có chia thành bốn khối con hay không, thông tin phân chia thứ hai chỉ báo liệu có chia thành hai khối con hay không hoặc thông tin phân chia thứ ba chỉ báo chiều phân chia; xác định thứ tự mã hóa của các khối con dựa trên thông tin phân chia; và tạo ra khối dự đoán của mỗi khối con dựa trên thứ tự mã hóa của các khối con và chế độ dự đoán trong của mỗi khối con này.

FIG. 15



(11) **122583 A**
(21) **1-2025-10026**
(22) 06/10/2020
(30) 62/911,808 07/10/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 04/05/2022
(86) PCT/US2020/054449 06/10/2020
(87) WO2021/022268 A3 04/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2022
(51) ***H04N 19/52***; *H04N 7/12*
(62) 1-2022-02801

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) WANG, Ye-Kui (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã. Phương pháp này bao gồm thu dòng bit con mà có tập hợp tham số chuỗi (SPS-sequence parameter set) với cấu trúc cú pháp mức bậc mẫu (PTL-profile tier level) đối với tập hợp lớp đầu ra (OLS-output layer set) với chỉ một lớp; thiết lập số lượng lớp trong OLS bằng 1 dựa trên OLS mà có chỉ một lớp; thu nhận cấu trúc cú pháp PTL đối với OLS với một lớp từ SPS khi số lượng lớp trong OLS được thiết lập bằng 1; và giải mã ảnh từ chỉ một lớp nhờ sử dụng cấu trúc cú pháp PTL để thu nhận ảnh được giải mã. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa tương ứng.

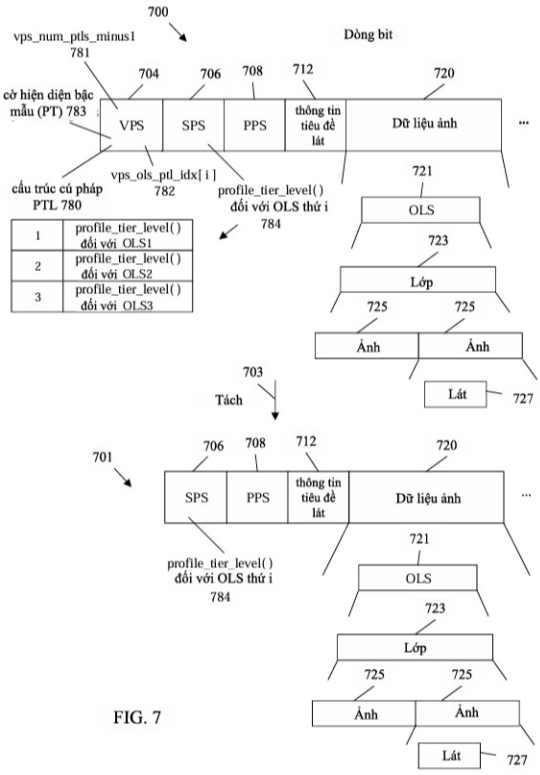


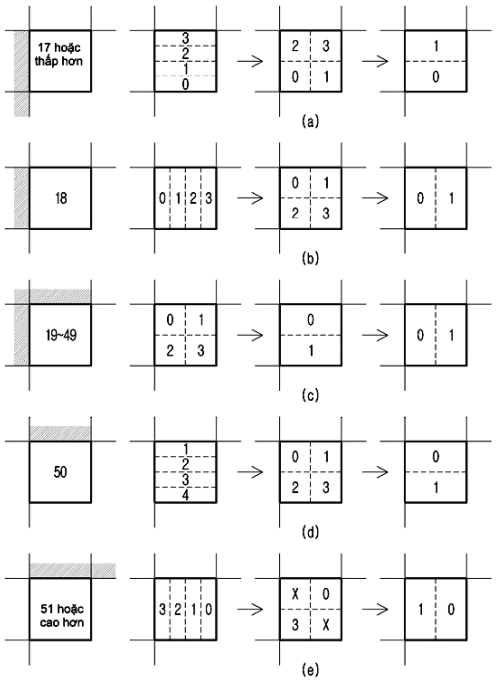
FIG. 7

(11) **122584 A**
(21) **1-2025-10027**
(22) 01/04/2019
(30) 10-2018-0037812 01/04/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 23/10/2020
(86) PCT/KR2019/003777 01/04/2019
(87) WO2019/194485 10/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/124; H04N 19/61; H04N 19/117; H04N 19/176*
(62) 1-2024-05534
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán trong và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp dự đoán trong theo sáng chế, bao gồm các bước chia, dựa trên thông tin phân chia của khối mã hóa, khối mã hóa thành nhiều khối con, thông tin phân chia bao gồm ít nhất một trong số thông tin phân chia thứ nhất chỉ báo liệu có chia thành bốn khối con hay không, thông tin phân chia thứ hai chỉ báo liệu có chia thành hai khối con hay không hoặc thông tin phân chia thứ ba chỉ báo chiều phân chia; xác định thứ tự mã hóa của các khối con dựa trên thông tin phân chia; và tạo ra khối dự đoán của mỗi khối con dựa trên thứ tự mã hóa của các khối con và chế độ dự đoán trong của mỗi khối con này.

FIG. 15

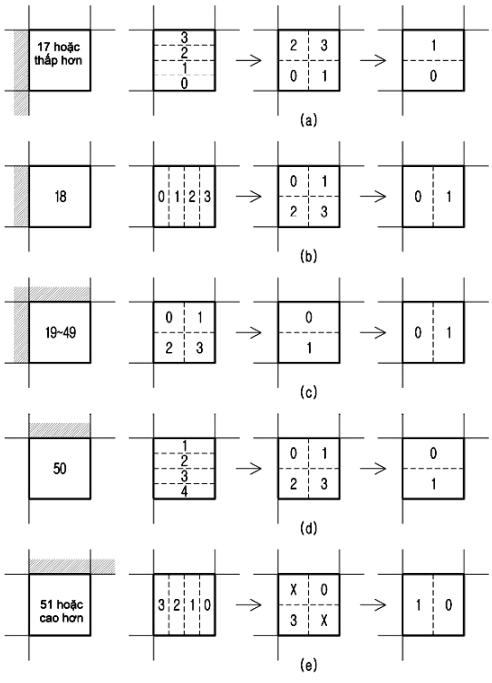


(11) **122585 A**
(21) **1-2025-10028**
(22) 01/04/2019
(30) 10-2018-0037812 01/04/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 23/10/2020
(86) PCT/KR2019/003777 01/04/2019
(87) WO2019/194485 10/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/124; H04N 19/61; H04N 19/117; H04N 19/176*
(62) 1-2024-05534
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán trong và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp dự đoán trong theo sáng chế, bao gồm các bước chia, dựa trên thông tin phân chia của khối mã hóa, khối mã hóa thành nhiều khối con, thông tin phân chia bao gồm ít nhất một trong số thông tin phân chia thứ nhất chỉ báo liệu có chia thành bốn khối con hay không, thông tin phân chia thứ hai chỉ báo liệu có chia thành hai khối con hay không hoặc thông tin phân chia thứ ba chỉ báo chiều phân chia; xác định thứ tự mã hóa của các khối con dựa trên thông tin phân chia; và tạo ra khối dự đoán của mỗi khối con dựa trên thứ tự mã hóa của các khối con và chế độ dự đoán trong của mỗi khối con này.

FIG. 15

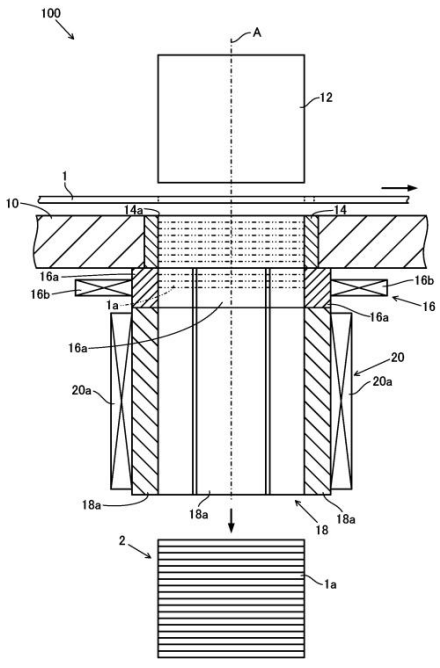


(11) **122586 A**
(21) **1-2025-10029**
(22) 27/05/2024
(30) 2023-087246 26/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/JP2024/019371 27/05/2024
(87) WO2024/247957 05/12/2024
(51) ***H01F 27/245****; H01F 41/02; H01F 27/24*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) ARAMAKI, Takashi (JP); HIRAYAMA, Ryu (JP); KAMIKAWABATA, Masahito (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) LÕI NHIỀU LỚP, THIẾT BỊ SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LÕI NHIỀU LỚP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất 100 bao gồm mũi dập 12, khuôn dập 14, bộ phận giữ thứ nhất 16, bộ phận giữ thứ hai 18, và bộ phận gia nhiệt 20. Cắt nhiều tấm lõi 1a ra từ dải thép 1 bằng mũi dập 12 và khuôn dập 14, ép phần chu vi bên ngoài của nhiều tấm lõi 1a, mà đã được cắt ra, theo chiều ngang bởi bộ phận giữ thứ nhất 16 và ép nhiều tấm lõi 1a xuống dưới bằng mũi dập 12, và gia nhiệt nhiều tấm lõi 1a mà được ép xuống dưới bởi mũi dập 12 bằng bộ phận gia nhiệt 20 trong khi giữ trong bộ phận giữ thứ hai 18. Bộ phận giữ thứ nhất 16 giữ nhiều tấm lõi 1a ở nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ làm mềm của lớp kết dính 11b, và bộ phận gia nhiệt 20 gia nhiệt nhiều tấm lõi 1a mà được giữ trong bộ phận giữ thứ hai 18 đến nhiệt độ cao hơn hoặc bằng nhiệt độ làm mềm.

[Fig.1]

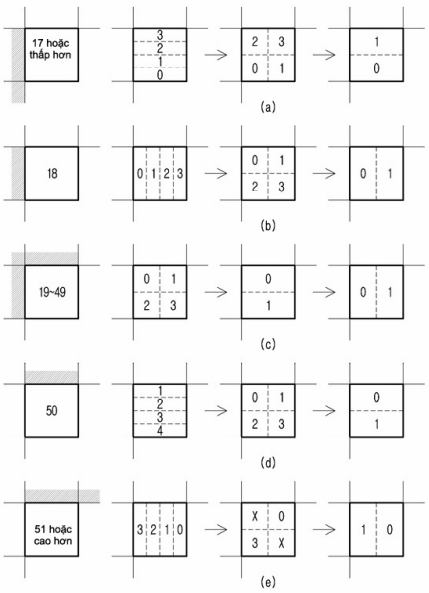


(11) **122587 A**
(21) **1-2025-10031**
(22) 01/04/2019
(30) 10-2018-0037812 01/04/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 23/10/2020
(86) PCT/KR2019/003777 01/04/2019
(87) WO2019/194485 10/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/124; H04N 19/61; H04N 19/117; H04N 19/176*
(62) 1-2024-05534
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán trong và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp dự đoán trong theo sáng chế, bao gồm các bước chia, dựa trên thông tin phân chia của khối mã hóa, khối mã hóa thành nhiều khối con, thông tin phân chia bao gồm ít nhất một trong số thông tin phân chia thứ nhất chỉ báo liệu có chia thành bốn khối con hay không, thông tin phân chia thứ hai chỉ báo liệu có chia thành hai khối con hay không hoặc thông tin phân chia thứ ba chỉ báo chiều phân chia; xác định thứ tự mã hóa của các khối con dựa trên thông tin phân chia; và tạo ra khối dự đoán của mỗi khối con dựa trên thứ tự mã hóa của các khối con và chế độ dự đoán trong của mỗi khối con này.

FIG. 15

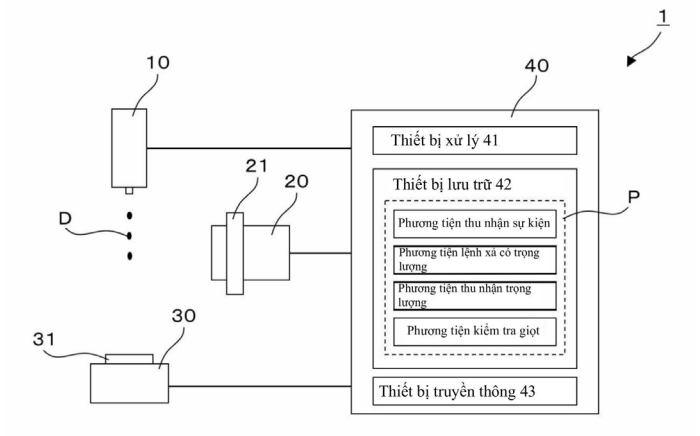


(11) **122588 A**
(21) **1-2025-10032**
(22) 29/05/2024
(30) 2023-088597 30/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/JP2024/019632 29/05/2024
(87) WO2024/248016 A1 05/12/2024
(51) ***B05C 11/00**; G01G 17/04*
(71) **MUSASHI ENGINEERING, INC.** (JP)
1-11-6, Iguchi, Mitaka-shi, Tokyo 181-0011 Japan
(72) Kazumasa IKUSHIMA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA TRẠNG THÁI XẢ, THIẾT BỊ KIỂM TRA TRẠNG THÁI XẢ VÀ HỆ THỐNG KIỂM TRA GIỌT

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật cho phép kiểm tra đồng thời lượng xả và trạng thái bay của các giọt. Phương pháp kiểm tra trạng thái xả theo sáng chế bao gồm: bước phun gồm phun các giọt từ thiết bị xả (10) về phía cân trọng lượng (30); bước thu nhận dữ liệu sự kiện gồm thu nhận, bằng cảm biến sự kiện (20), dữ liệu sự kiện của các giọt được phun từ thiết bị xả (10); bước đo trọng lượng gồm thu nhận, từ cân trọng lượng (30), dữ liệu trị số trọng lượng của các giọt được phun trong bước phun; và bước kiểm tra gồm kiểm tra lượng xả của thiết bị xả (10) dựa vào dữ liệu sự kiện và dữ liệu trị số trọng lượng. Trong bước kiểm tra, thiết bị xả (10) được kiểm tra cho việc bay bất thường dựa vào dữ liệu sự kiện. Phương pháp kiểm tra trạng thái xả và hệ thống kiểm tra giọt cũng được bố trí.

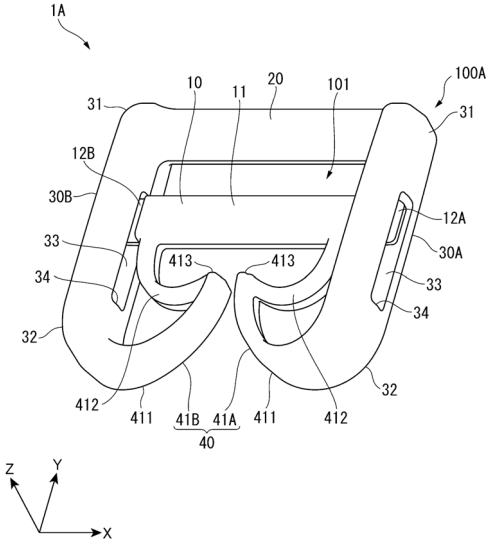
Fig. 1



(11) **122589 A**
(21) **1-2025-10034**
(22) 22/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/JP2023/018978 22/05/2023
(87) WO2024/241434 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2025
(51) ***A44B 11/00***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) SAKAMOTO Yoshito (JP); NAKAYAMA Eiji (JP); HINATA Shingo (JP); KURODA Hiroki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **ĐẦU NỐI ĐAI**

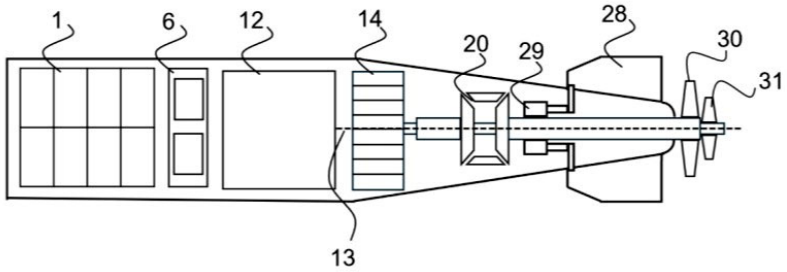
(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối đai 1A bao gồm khung (100A) xác định lỗ (101) xuyên qua theo hướng Z, khung (100A) bao gồm: phần nhận đai thứ nhất (10) mà quanh đó đai thứ nhất (91) đi qua lỗ (101) được nối vòng; phần nhận đai thứ hai (20) được bố trí với lỗ (101) nằm xen giữa phần nhận đai thứ hai (20) và phần nhận đai thứ nhất (10) theo hướng Y, đai thứ hai (92) đi qua lỗ (101) được nối vòng quanh phần nhận đai thứ hai (20); phần bên thứ nhất (30A) và phần bên thứ hai (30B) được bố trí với lỗ (101) nằm xen giữa chúng theo hướng X; và phần đỡ (40) được nối với ít nhất một phần trong số các phần bên thứ nhất (30A) hoặc phần bên thứ hai (30B) và đỡ phần nhận đai thứ nhất (10), trong đó ít nhất một phần của phần đỡ (40) biến dạng đàn hồi khi phần nhận đai thứ nhất (10) nhận tải từ đai thứ nhất (91), do đó dịch chuyển phần nhận đai thứ nhất (10) theo hướng ra xa phần nhận đai thứ hai (20, 20C, 301).

Fig.1



(11) **122590 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10035**
(22) 19/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/12/2025
(51) ***B63G 8/00***
(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT THIẾT BỊ VIETTEL** (VN)
Thôn An Bình, xã An Khánh, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
(72) Trần Thanh Bình (VN); Nguyễn Trung Thiên (VN); Phan Sỹ Hiệp (VN); Nguyễn Quang Thuận (VN); Vũ Đức An (VN); Nguyễn Đức Quang (VN); Nguyễn Mạnh Đức (VN); Đặng Chí Hải (VN); Nguyễn Thanh Hùng (VN); Nguyễn Văn Lâm (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **HỆ THỐNG ĐỘNG LỰC HIỆU SUẤT CAO CHO PHƯƠNG TIỆN KHÔNG NGƯỜI LÁI DƯỚI NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống động lực hiệu suất cao cho phương tiện không người lái dưới nước (UUV) dạng hình trụ đường kính 400 mm, tối ưu vận hành trong dải tốc độ lên đến 25 km/h. Hệ thống sử dụng động cơ điện BLDC đồng trục kết hợp bộ truyền động bánh răng vi sai và cụm chân vịt hai tầng cánh quay ngược chiều, giúp duy trì lực đẩy tối ưu và hiệu suất cao trên toàn bộ dải tốc độ. Nguồn điện được cung cấp bởi ắc quy liti NMC dung lượng lớn, quản lý bằng hệ thống BMS đa tầng tích hợp thuật toán EKF, đảm bảo kiểm soát trạng thái sạc và sức khỏe ắc quy chính xác. Hệ thống làm mát chủ động bằng chất lỏng duy trì nhiệt độ tối ưu cho động cơ và truyền động. Bộ điều khiển trung tâm cùng cáp quang truyền dữ liệu tốc độ cao cho phép vận hành, giám sát và cập nhật phần mềm từ xa. Thiết kế mô-đun hóa giúp dễ dàng tháo lắp, bảo trì, nâng cấp và tích hợp các cảm biến hoặc thiết bị ngoại vi khác. Giải pháp này mang lại hiệu suất vận hành vượt trội, tính linh hoạt cao, tiết kiệm năng lượng, ổn định và độ bền lớn trong môi trường dưới nước.



Hình 1

(11) **122591 A**
(21) **1-2025-10036**
(22) 17/05/2024
(30) 202310579624.2 22/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/CN2024/093877 17/05/2024
(87) WO2024/240073 A1 28/11/2024
(51) ***H02K 15/04***

(71) **COMAU (SHANGHAI) ENGINEERING CO., LTD.** (CN)
No.1353, Jiugan Road, Sijing Industrial Park, Songjiang District, Shanghai 201913 CHINA
(72) GAO, Yunhui (CN); SUO, Lei (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH DÂY DẪN DẸT THÀNH DẠNG KẸP TÓC, DÙNG TRONG SẢN XUẤT STATO ĐỘNG CƠ

(57) Thiết bị được mô tả theo sáng chế, dùng để tạo hình dây dẫn dẹt thành dạng kẹp tóc (H) có hình chữ U nói chung, với hai nhánh gần như song song (H1) được nối với nhau bằng một phần cầu nối (H2), để sử dụng trong sản xuất stato động cơ. Thiết bị bao gồm tấm đế cố định (11) và cặp giá đỡ cố định dây dẫn (53) trên tấm đế (11) giữ sợi dây dẫn (52) dọc theo hướng đỡ ngang, tại hai vị trí cách nhau. Bộ phận tạo hình thứ nhất (12) được di chuyển trên tấm đế (11) dọc theo trục ngang đầu tiên (X) vuông góc với hướng đỡ dây dẫn ngang, để tạo hình dây dẫn (52) thành phôi có hình dạng hai chiều (H') có phần cầu nối dạng hình chữ V (H2') và hai nhánh gần như song song (H1'). Bộ phận tạo hình thứ hai (13) được di chuyển trên tấm đế (11) theo hướng ngược lại với hướng chuyển động chủ động của bộ phận tạo hình thứ nhất (12) để đẩy hai nhánh (H1') của phôi định hình hai chiều (H') vào trong theo chiều ngang, nhằm bù lại bất kỳ hiệu ứng đàn hồi ngược nào của hai nhánh(H1'). Bộ phận tạo hình thứ ba (21) được di chuyển theo chiều dọc đến vị trí hạ xuống, trong đó chi tiết khuôn (22) của bộ phận tạo hình thứ ba (21) phối hợp với chi tiết khuôn dập cố định (34) của cấu trúc khuôn dập (31, 32, 34, 53A) để đưa phôi có hình dạng hai chiều (H') thành hình dạng ba chiều cuối cùng (H).

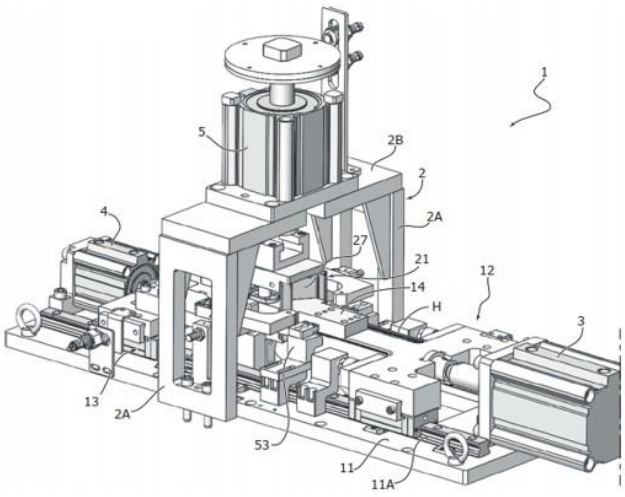


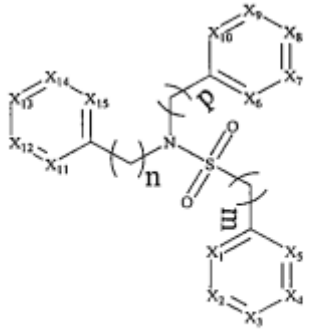
Fig. 15

(11) **122592 A**
(21) **1-2025-10038**
(22) 17/05/2024
(30) 202310570515.4 19/05/2023 CN
202310820552.6 05/07/2023 CN
202310949410.X 28/07/2023 CN
202310972687.4 02/08/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/CN2024/093784 17/05/2024
(87) WO2024/240056 28/11/2024
(51) ***C07D 207/08****; A61K 31/4025; A61P 9/00; A61K 31/40; A61P 7/02*

(71) **SHENZHEN SALUBRIS PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
Zone A, 4F, 289 Digitland, 2 Hongliu Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518017, China
(72) WU, Junjun (US); LU, Yinsuo (CN); ZOU, Peng (CN); XIAO, Ying (CN); SONG, Qing (CN); ZENG, Junnan (CN); DING, Xiaohong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) HỢP CHẤT SULFONAMIT, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực kỹ thuật hóa dược và sáng chế đề xuất hợp chất sulfonamit (I), phương pháp điều chế chúng, và dược phẩm chứa hợp chất này.



I

(11) **122593 A**
(21) **1-2025-10049**
(22) 26/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 22/12/2025
(86) PCT/CN2023/096641 26/05/2023
(87) WO2024/243739 05/12/2024
(51) ***H04N 19/103****; H04N 19/186*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) XU, Luhang (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã viđeo, phương pháp giải mã viđeo, và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã này bao gồm các bước: trong quá trình dự báo khối sắc độ hiện thời, xác định chế độ dự báo của khối sắc độ hiện thời; nếu chế độ dự báo là chế độ dự báo khung nội cấu trúc thành phần chéo, thì xác định phạm vi bị hạn chế của giá trị được dự báo của khối sắc độ hiện thời, phạm vi bị hạn chế bao gồm ít nhất một trong số giá trị hạn chế tối đa và giá trị hạn chế tối thiểu của giá trị được dự báo; sau đó xác định giá trị được dự báo thứ nhất của khối sắc độ hiện thời trên cơ sở của chế độ dự báo khung nội cấu trúc thành phần chéo; và xác định giá trị được dự báo thứ hai của khối sắc độ hiện thời trên cơ sở của giá trị được dự báo thứ nhất và phạm vi bị hạn chế. Điều đó có nghĩa là, theo sáng chế, nếu khối sắc độ hiện thời áp dụng chế độ dự báo khung nội cấu trúc thành phần chéo, thì giá trị được dự báo thứ nhất được xác định bởi chế độ dự báo khung nội cấu trúc thành phần chéo bị hạn chế, do đó giá trị được dự báo của khối sắc độ hiện thời được ngăn không cho quá lớn hoặc quá nhỏ, nên độ chính xác dự báo của khối sắc độ hiện thời được cải thiện thêm, và hiệu năng giải mã và lập mã viđeo được cải thiện.

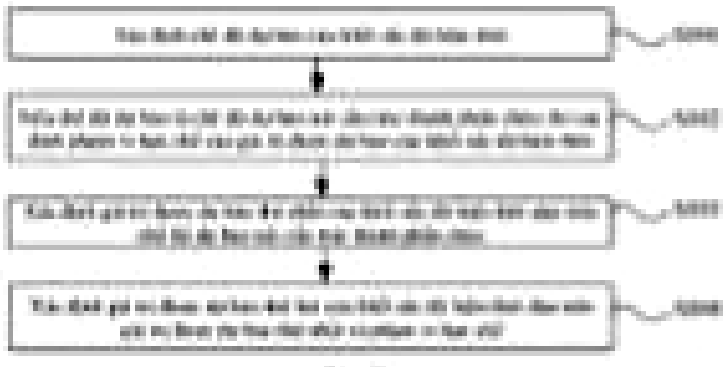
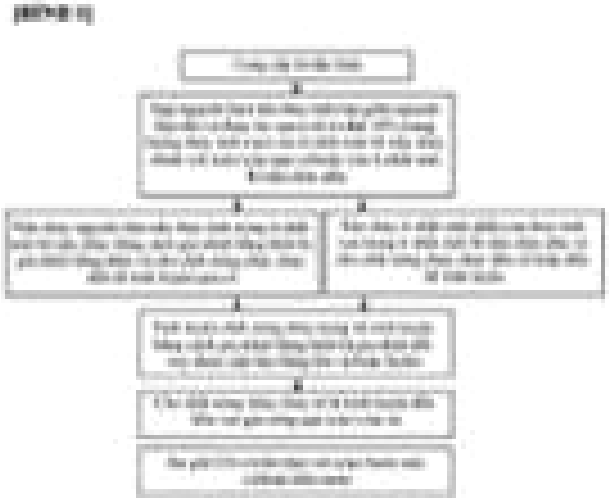


Fig. 7

(11) **122594 A**
(21) **1-2025-10050**
(22) 28/05/2024
(30) 23177878.8 07/06/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 22/12/2025
(86) PCT/EP2024/064668 28/05/2024
(87) WO2024/251570 12/12/2024
(51) ***C03B 3/02****; F23D 99/00; C03B 5/235; C03C 1/00; C03B 5/03; C03B 5/225*
(71) **AGC GLASS EUROPE** (BE)
Avenue Jean Monnet 4 1348 Louvain-la-Neuve, Belgium
(72) BIOUL, François (BE); BOURGEOIS, Nicolas (BE); BOGAERTS, Michel (BE); HABIBI, Zakaria (BE); FASILOW, Fabrice (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH NẤU CHẢY THỦY TINH VỚI SỰ PHÁT THẢI CO2 RẤT THẤP ĐẾN KHÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nấu chảy nguyên liệu nấu thủy tinh để sản xuất kính phẳng, bao gồm các bước (i) cung cấp lò bao gồm ít nhất một bể nấu chảy chính với thiết bị gia nhiệt bằng điện, ít nhất một bể nấu chảy phụ, bể tinh luyện với thiết bị gia nhiệt đốt oxy, cổ ngăn cách bể nấu chảy chính và bể tinh luyện; (ii) nạp nguyên liệu nấu thủy tinh bao gồm nguyên liệu thô và thủy tinh vụn trong bể nấu chảy chính và/hoặc trong bể nấu chảy phụ, tổng lượng thủy tinh vụn ít nhất là bằng 10% trọng lượng của nguyên liệu nấu thủy tinh; (iii) nấu chảy nguyên liệu nấu thủy tinh trong bể nấu chảy chính bằng cách gia nhiệt bằng thiết bị gia nhiệt bằng điện và cho chảy đến bể tinh luyện qua cổ; (iv) nấu chảy ít nhất một phần của thủy tinh vụn trong bể nấu chảy phụ và cho chảy đến cổ hoặc đến bể tinh luyện, với tỷ lệ đầu vào điện nằm trong khoảng từ 50% đến 85%; (v) tinh luyện chất nóng chảy trong bể tinh luyện bằng cách gia nhiệt bằng thiết bị gia nhiệt đốt oxy được cấp liệu bằng khí và/hoặc khí, (vi) cho chảy chất nóng chảy từ bể tinh luyện đến khu vực gia công (vii) thu giữ CO_2 từ khí thải bao gồm (các) bước nén và/hoặc khử nước, khí thải này có hàm lượng CO_2 bằng ít nhất 35%.

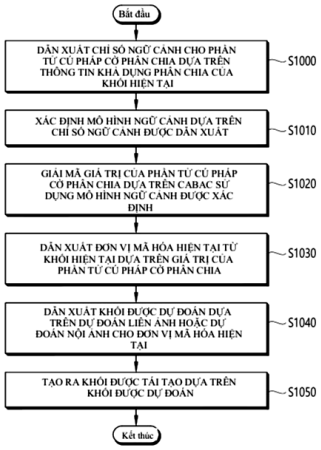


(11) **122595 A**
(21) **1-2025-10053**
(22) 14/06/2019
(30) 10-2018-0069073 15/06/2018 KR
62/692,887 02/07/2018 US
(43) 25/02/2026
(85) 23/12/2020
(86) PCT/KR2019/007213 14/06/2019
(87) WO2019/240539 19/12/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2020
(51) ***H04N 19/13****; H04N 19/176; H04N 19/119*
(62) 1-2020-07466
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) NAM, Junghak (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP

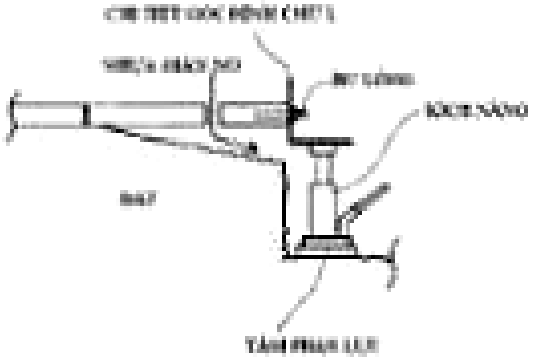
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo một phương án của sáng chế bao gồm các bước: dẫn xuất chỉ số ngữ cảnh cho phần tử cú pháp cờ phân chia trên cơ sở của thông tin khả dụng phân chia của khối hiện tại; xác định mô hình ngữ cảnh trên cơ sở của chỉ số ngữ cảnh được dẫn xuất; giải mã giá trị của phần tử cú pháp cờ phân chia trên cơ sở của lập mã số học nhị phân thích nghi dựa trên ngữ cảnh (context-based adaptive binary arithmetic coding, CABAC), sử dụng mô hình ngữ cảnh được xác định; dẫn xuất đơn vị lập mã hiện tại từ khối hiện tại trên cơ sở của giá trị của phần tử cú pháp cờ phân chia; dẫn xuất khối dự đoán trên cơ sở của liên dự đoán hoặc nội dự đoán cho đơn vị lập mã hiện tại; và tạo ra khối được tái tạo trên cơ sở của khối được dự đoán. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính lưu trữ thông tin được lập mã khiến cho thiết bị giải mã thực hiện phương pháp giải mã ảnh.

Fig.10



(11) **122596 A**
(21) **1-2025-10056**
(22) 25/04/2024
(30) 2023-090167 31/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 22/12/2025
(86) PCT/JP2024/016356 25/04/2024
(87) WO2024/247577 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2025
(51) ***E02D 35/00**; E02D 27/48*
(71) **UPCON CORPORATION** (JP)
KSP East Bldg. 611, 3-2-1, Sakado, Takatsu-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2130012, Japan
(72) MATSUDO Nobukazu (JP); KAWAGUCHI Koji (JP); YOSHIMURA Akito (JP); TAKAHASHI Masahiko (JP); URUSHIHARA Takanori (JP)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH ĐỘ NGHIÊNG CỦA PHIẾN BÊ TÔNG DO SỤT LÚN ĐẤT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp hiệu chỉnh độ nghiêng của phiến bê tông bằng cách đưa một bên sụt lún trở lại độ cao đã được xác định trước trong trường hợp mà một bên của phiến bê tông bị sụt lún do sụt lún đất. Giải pháp theo sáng chế bao gồm ít nhất (1) bước tạo ra đường rãnh bên để lắp đặt kích nâng để nâng phiến bê tông từ hướng bên dọc theo cạnh của phiến bê tông bị sụt lún, (2) bước lắp đặt kích nâng trong đường rãnh bên và nâng phiến bê tông từ hướng bên, (3) bước phun nhựa giãn nở từ lỗ phun được tạo ra bằng cách khoan phiến bê tông vào trong khoảng trống bên dưới phiến bê tông, mà được hình thành do nâng phiến bê tông bằng kích nâng, và giãn nở nhựa giãn nở, và (4) bước tháo kích nâng được lắp đặt trong đường rãnh bên.

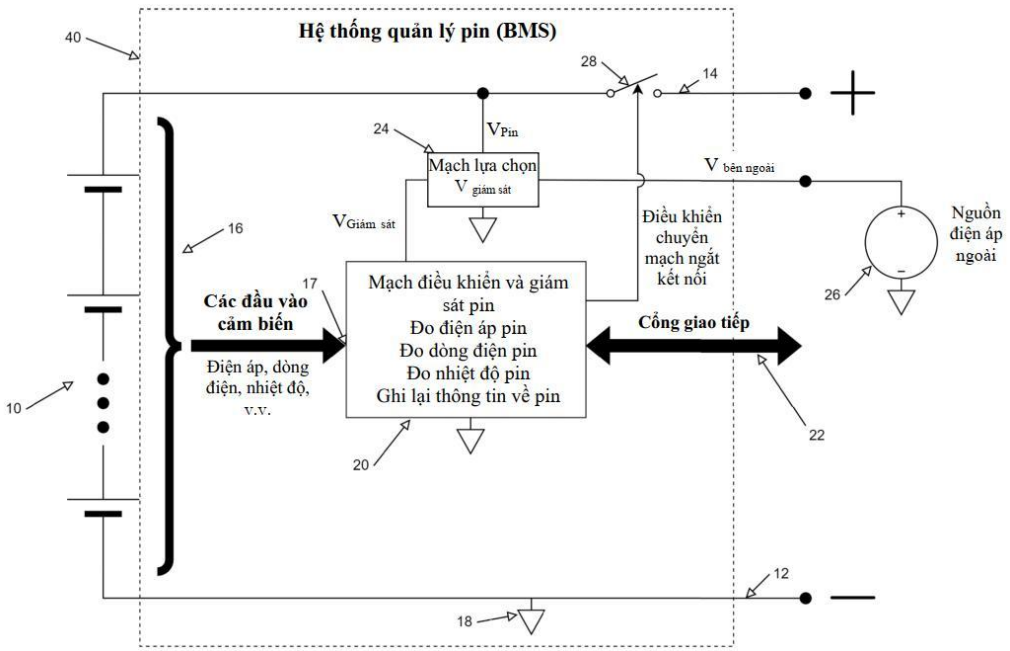


(11) **122597 A**
(21) **1-2025-10058**
(22) 23/05/2024
(30) 20230100441 01/06/2023 GR
2310259.3 04/07/2023 GB
(43) 25/02/2026
(85) 22/12/2025
(86) PCT/GB2024/051338 23/05/2024
(87) WO2024/246497 05/12/2024
(51) ***H02J 7/00***

(71) **PALMER ENERGY TECHNOLOGY LIMITED** (GB)
22 Chancery Lane, London, England, WC2A 1LS, United Kingdom
(72) FROST, Damien Francis (GB); CHATZINIKOLAOU, Efstratios (GR); TARDELLI, Francesco (IT)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

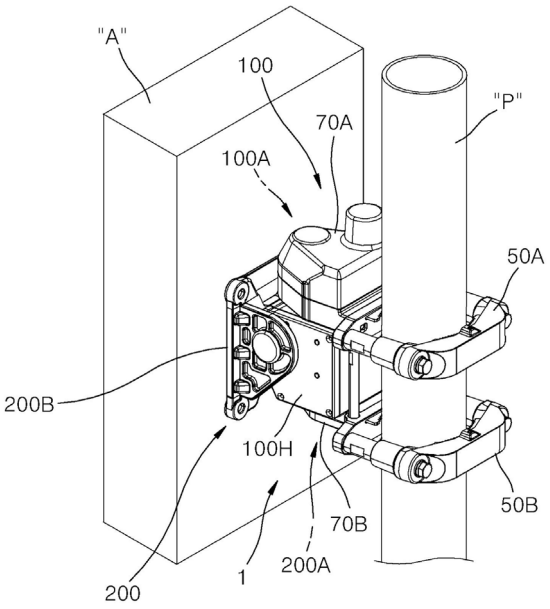
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ PIN VỚI NGUỒN ĐIỆN PHỤ TRỢ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống quản lý pin với nguồn điện phụ trợ để điều khiển quá trình sạc và xả của thiết bị lưu trữ điện hóa, hệ thống quản lý pin (battery management system: BMS) và phương pháp tương ứng có các mạch giám sát và điều khiển pin, các cổng đầu vào và giao tiếp, dành cho đầu vào cảm biến và để giao tiếp với nguồn cấp điện sạc bên ngoài. Các đầu nối nguồn dương và âm kết nối thiết bị lưu trữ điện hóa với nguồn cấp điện sạc bên ngoài, với công tắc ngắt kết nối ở ít nhất một trong các đầu nối nguồn. BMS có đầu vào cho nguồn điện áp ngoài để cấp nguồn điện áp thay thế cho hệ thống quản lý pin. Mạch lựa chọn sẽ kết nối một trong các đầu nối nguồn và nguồn điện áp ngoài với các mạch giám sát và điều khiển pin, và kích hoạt công tắc ngắt kết nối.



(11) **122598 A**
(21) **1-2025-10059**
(22) 04/06/2024
(30) 10-2023-0075253 13/06/2023 KR
10-2024-0072518 03/06/2024 KR
(43) 25/02/2026
(85) 22/12/2025
(86) PCT/KR2024/007600 04/06/2024
(87) WO2024/258100 19/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2025
(51) ***H01Q 1/12****; H02K 7/116*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18462, Republic of Korea
(72) PARK, Dae Myung (KR); KIM, Hee (KR); CHOI, In Hwa (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **BỘ GÁ KẸP CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ THIẾT BỊ ANTEN VÀ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG BAO GỒM BỘ GÁ KẸP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ gá kẹp cho thiết bị điện tử, thiết bị anten và thiết bị chiếu sáng bao gồm bộ gá kẹp này. Bộ gá kẹp cho thiết bị điện tử bao gồm hộp dẫn hướng được tạo cấu trúc để tạo và cung cấp không gian lắp đặt định trước, bộ phận điều hướng bao gồm hộp điều hướng được cung cấp để có thể xoay điều hướng sang trái-phải so với hộp dẫn hướng, và bộ phận nghiêng được cung cấp để có thể xoay nghiêng tiến-lùi so với bộ phận điều hướng, bao gồm phần giá nghiêng để lắp đặt thiết bị điện tử, và được tạo cấu trúc để tạo và cung cấp không gian lắp đặt định trước bên trong. Phần truyền động điều hướng để truyền động cho bộ phận điều hướng được bố trí ẩn bên trong không gian lắp đặt bên trong hộp dẫn hướng, và phần truyền động nghiêng để truyền động cho bộ phận nghiêng được bố trí ẩn bên trong không gian lắp đặt bên trong hộp điều hướng.



(11) **122599 A**
(21) **1-2025-10060**
(22) 05/06/2024
(30) 202321038887 06/06/2023 IN
(43) 25/02/2026
(85) 22/12/2025
(86) PCT/IN2024/050684 05/06/2024
(87) WO2024/252416 12/12/2024
(51) ***B65H 75/16****; B65H 75/18*
(71) **RIMTEX INDUSTRIES** (IN)
Plot No. 1514-1511, Phase IV, GIDC Estate, Wadhwan, Dist. Surendranagar, Gujarat-363035 India
(72) PARMAR, Kalpesh G. (IN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THÙNG CHỨA CÚI**

(57) Sáng chế đề xuất thùng chứa cúi. Thùng chứa cúi bao gồm thân chính (201) có ít nhất hai gân (R1, R2) và các rãnh liền kề (G1, G2). Đai kẹp phía trên (202) có các gân (R3, R4) và rãnh (G3, G4) được lắp bên ngoài thân chính (201), thẳng hàng với các gân và rãnh của nó. Đai bảo vệ phía trên (203), có các gân (R5, R6) và rãnh (G5, G6), được lắp bên trong thân chính (201) và thẳng hàng với các gân và rãnh của nó, đồng thời có phần mép (L) kéo dài phủ lên đầu trên của đai kẹp phía trên (202). Thùng chứa cúi theo sáng chế khắc phục được những vấn đề trong việc lưu trữ, xử lý và vận chuyển các thùng chứa cúi tại các cơ sở sản xuất dệt may, qua đó nâng cao hiệu quả tổng thể và giảm thiểu chi phí vận hành cũng như chi phí vận chuyển.

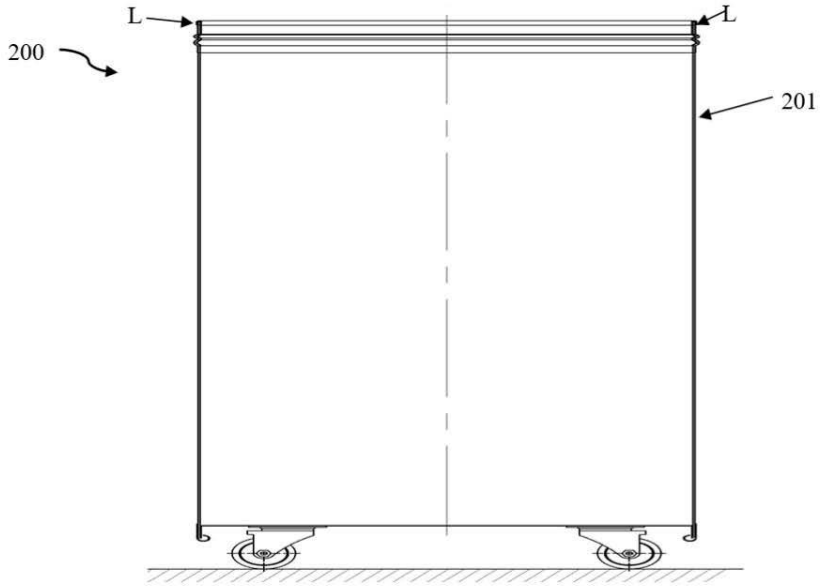


Fig.2c

(11) **122600 A**
(21) **1-2025-10066**
(22) 31/05/2024
(30) 202310628559.8 31/05/2023 CN
202311386740.9 25/10/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 22/12/2025
(86) PCT/CN2024/096731 31/05/2024
(87) WO2024/245410 05/12/2024
(51) ***A61K 47/54****; C12N 15/113; C12N 15/11; A61K 31/713; C07K 14/47*
(71) **TUOJIE BIOTECH(SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
Room 103, No. 14 Building, No. 3728 Jinke Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong New Area, Shanghai 201203, China
(72) LI, Yunfei (CN); ZHANG, Zhen (CN); LIN, Xiaoyan (CN); WANG, Yanhui (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **DSRNA CÓ ĐÍCH LÀ LPA, THỂ LIÊN HỢP CHỨA DSRNA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DSRNA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dsRNA có đích là LPA. Axit ribonucleic sợi đôi (dsRNA) có đích là LPA và phương pháp điều chế nó. Dược phẩm, tế bào hoặc kit chứa dsRNA.

(11) **122601 A**
(21) **1-2025-10071**
(22) 28/02/2024
(30) 202310675278.8 08/06/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 22/12/2025
(86) PCT/CN2024/079079 28/02/2024
(87) WO2024/250750 12/12/2024
(51) ***G06F 16/41**; G06F 16/48*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) KANG, Xin (CN); HU, Ziyuan (CN); ZHOU, Haibo (CN); CHU, Cheng Kang (SG); LI, Tieyan (SG)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG TIỆN TẠO SIÊU DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện tạo siêu dữ liệu, phương pháp nhận dạng, và thiết bị điện tử. Phương pháp bao gồm các bước: trước hết, thu được nội dung đa phương tiện; và sau đó, tạo siêu dữ liệu của nội dung đa phương tiện, trong đó siêu dữ liệu của nội dung đa phương tiện bao gồm định danh nội dung được tạo bằng trí tuệ nhân tạo (artificial intelligence tạod content, AIGC), và định danh AIGC chỉ báo liệu nội dung đa phương tiện có phải là AIGC hay không. Ngoài ra, tiếp theo, liệu nội dung đa phương tiện có phải là AIGC hay không có thể được nhận ra dựa trên định danh AIGC trong siêu dữ liệu của nội dung đa phương tiện. Theo cách này, có thể giúp người dùng xác định tính xác thực của nội dung đa phương tiện ở mức độ nào đó, và cải thiện sự thận trọng của người dùng khi sử dụng (chẳng hạn, chuyển tiếp) nội dung đa phương tiện ở mức độ nào đó.

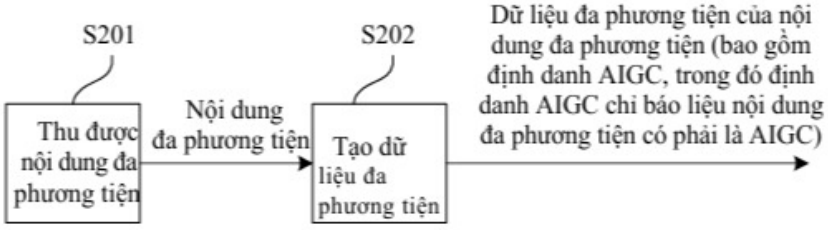


Fig.2

(11) **122602 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10072**
(22) 22/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2025
(51) ***G01L 1/24***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI** (VN)
Số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng, thành phố Hà Nội
(72) Trương Tuấn An (VN); Đỗ Anh Tú (VN); Ngô Đức Chinh (VN); Đỗ Trọng Nguyên (VN)
(54) **QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH TẦN SỐ DAO ĐỘNG CỦA DẦM BÊ TÔNG GIẢN ĐƠN BẰNG CẢM BIẾN FIBER BRAGG GRATING**

(57) Quy trình xác định tần số dao động của dầm bê tông giản đơn bằng cảm biến sợi quang FBG nhằm đưa ra một phương pháp mới mang tính hiệu quả, chính xác cao trong việc đo dao động của kết cấu, khắc phục các nhược điểm của các phương pháp đo dao động truyền thống. Giải pháp này không chỉ đem lại ưu điểm, độ chính xác cao mà còn mang tính ứng dụng, tạo tiền trong việc sử dụng cảm biến sợi quang FBG trong quan trắc, theo dõi sức khỏe kết cấu công trình.

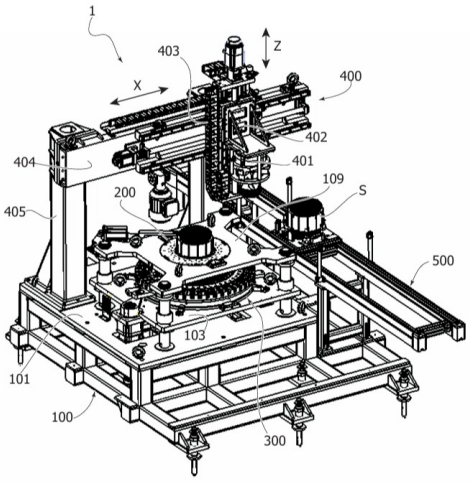
(11) **122603 A**
(21) **1-2025-10076**
(22) 17/05/2024
(30) 202310581869.9 22/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 22/12/2025
(86) PCT/CN2024/093887 17/05/2024
(87) WO2024/240075 A1 28/11/2024
(51) ***H02K 15/00***

(71) **COMAU (SHANGHAI) ENGINEERING CO., LTD.** (CN)
No.1353, Jiugan Road, Sijing Industrial Park, Songjiang District, Shanghai 201913 CHINA
(72) GAO, Yunhui (CN); SUO, Lei (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LÀM LOE CÁC ĐẦU CỦA DÂY DẪN DẸT NHỒ RA TỪ MỘT ĐẦU CỦA STATO ĐỘNG CƠ**

(57) Thiết bị (1) để làm loe các đầu của dây dẫn dẹt (L), nhô ra theo trục từ một đầu của stato động cơ (S), bao gồm thiết bị làm loe (300) được mang bởi cấu trúc đỡ có thể di chuyển theo chiều dọc (103) có thể di chuyển theo chiều dọc bên dưới một tấm trên cùng cố định (109) mà trên đó stato được nhận. Thiết bị làm loe (300) bao gồm một dãy bố trí theo chu vi của các phần tử thu hồi có thể di chuyển theo phương xuyên tâm (314) được tạo cấu hình để tiếp xúc với các đầu tương ứng của dây dẫn (L) nhô ra theo trục từ stato và để kéo các đầu đã tiếp xúc ra ngoài theo hướng tâm, nhằm tạo khoảng cách giữa chúng với các đầu dây dẫn liền kề. Thiết bị còn bao gồm thiết bị bảo vệ tấm cách điện (200) được mang bởi tấm trên cùng cố định (109) và bao gồm một dãy bố trí theo chu vi của phần tử bảo vệ hướng tâm có thể di chuyển theo hướng xuyên tâm (206) được tạo cấu hình để tiếp xúc với các phần tấm (P) của vật liệu cách điện tương ứng nhô ra theo trục từ stato (S), nhằm ngăn các phần tấm (P) của vật liệu cách điện đã tiếp xúc bị hư hỏng trong khi các đầu dây dẫn (L) đang được thu lại bởi các phần tử thu hồi theo phương xuyên tâm (314) của thiết bị làm loe (300).

FIG. 1



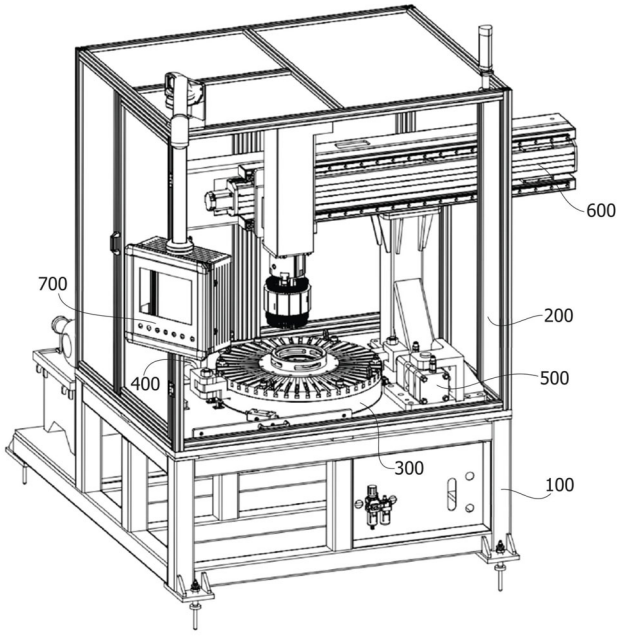
(11) **122604 A**
(21) **1-2025-10077**
(22) 16/05/2024
(30) 202310579635.0 22/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 22/12/2025
(86) PCT/CN2024/093705 16/05/2024
(87) WO2024/240050 A1 28/11/2024
(51) ***H02K 15/00****; H02K 15/06*

(71) **COMAU (SHANGHAI) ENGINEERING CO., LTD.** (CN)
No. 1353, Jiugan Road, Sijing Industrial Park, Songjiang District, Shanghai 201913 CHINA
(72) GAO, Yunhui (CN); SUO, Lei (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) DỤNG CỤ CẮT DÙNG CHO ĐẦU DÂY HÌNH KẸP TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CẮT ĐỒNG THỜI NHIỀU ĐẦU DÂY

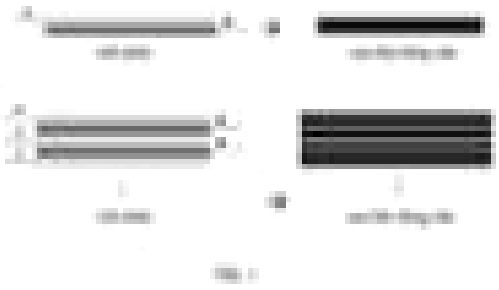
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ cắt dùng để cắt đồng thời nhiều đầu dây hình kẹp tóc nhô ra từ vỏ hình khuyên của một linh kiện cho máy điện, đặc biệt là stato, để thu được các đầu dây hình vuông dẹt nhô ra từ vỏ hình khuyên.
- trong đó dụng cụ cắt bao gồm thiết bị cắt (300) được dẫn động bởi ít nhất một bộ truyền động, thiết bị cắt (300) đã nêu bao gồm:
- đĩa thứ nhất (302) có nhiều rãnh xoắn cách đều nhau, và đĩa thứ hai (303) có nhiều rãnh hình chữ T cách đều nhau, trong đó đĩa thứ hai (303) được bố trí theo hướng trục phía trên đĩa thứ nhất (302), sao cho hai đĩa (302, 303) có một trục chung ở giữa,
- nhiều cụm dao cắt cam xuyên tâm được mang bởi hai đĩa (302, 303) và được bố trí xung quanh trục chung ở giữa đã nêu, trong đó mỗi cụm dao cắt cam bao gồm một lưỡi dao (314) có cạnh cắt hướng về phía trục chung ở giữa đã nêu, và chi tiết hỗ trợ dẫn động tuyến tính mà bao gồm một giá đỡ dao cắt và một cam (311),
- trong đó các cam (311) được gắn vào các rãnh xoắn cách đều nhau, và các giá đỡ dao cắt được gắn theo cách có thể trượt theo hướng xuyên tâm bên trong các rãnh hình chữ T,
- trong đó ít nhất một bộ truyền động đã nêu được tạo kết cấu để dẫn động đĩa thứ nhất (302) quay, để tạo ra chuyển động xuyên tâm đồng thời của các lưỡi dao (314) dùng để cắt đồng thời các đầu dây hình kẹp tóc nhô ra từ vỏ hình khuyên.
Sáng chế còn đề cập đến phương pháp để cắt đồng thời nhiều đầu dây.

FIG. 1



(11) **122605 A**
(21) **1-2025-10079**
(22) 23/05/2024
(30) 202310624142.4 30/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 22/12/2025
(86) PCT/CN2024/094874 23/05/2024
(87) WO2024/245090 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2025
(51) ***C08J 5/18***; *C08L 83/07; C08K 7/26; B32B 27/28*
(71) **SSI NEW MATERIAL (ZHENJIANG) CO., LTD.** (CN)
NO.7 Songlinshan Road, Dagang Town, Zhenjiang New District, Zhenjiang, Jiangsu 212006 China
(72) Mingbo GUO (CN); Chunjian WANG (CN); Ce LIU (CN); Zhigang YU (CN); Lei ZHANG (CN); Yuanhong MA (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **MÀNG SILICON GRAĐIEN, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÀNG NÀY, VÀ LOA BAO GỒM MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng silicon građien và phương pháp chế tạo màng này. Phương pháp chế tạo bao gồm các bước: (1) chế tạo thành phần A và thành phần B, trong đó thành phần A chứa thành phần ma trận silicon, chất độn, và chất xúc tác, và thành phần B chứa thành phần ma trận silicon, chất độn, chất lưu hóa, và chất ức chế; và (2) chế tạo ít nhất một lớp mỏng A từ thành phần A và ít nhất một lớp mỏng B từ thành phần B, dán các lớp lại với nhau theo trình tự cán xen kẽ và thực hiện quá trình đóng rắn để thu được màng silicon građien; hoặc phun xen kẽ thành phần A và thành phần B, và thực hiện quá trình đóng rắn để tạo thành màng silicon građien. Màng silicon građien được chế tạo bằng phương pháp chế tạo này thể hiện đặc tính thay đổi građien về hiệu suất cơ học theo hướng độ dày, điều này rất có giá trị trong việc cải thiện khả năng giảm chấn của vật liệu.



(11) **122606 A**
(21) **1-2025-10080**
(22) 22/09/2023
(30) 2023-085511 24/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 22/12/2025
(86) PCT/JP2023/034523 22/09/2023
(87) WO2024/241600 28/11/2024
(51) ***A23L 33/10****; A23L 2/00; A23L 5/20; A23F 3/14; A23L 2/52*
(71) **MORUS INC.** (JP)
12KANDA 801, 2-3-12 Kandasudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 1010041, Japan
(72) SATO Ryo (JP); KOKETSU Shota (JP); UEHARA Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM THỰC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ MÙI BÉO CỦA BỘT TẰM**

(57) Sáng chế đề cập đến khử mùi béo trong chế phẩm thực phẩm có chứa bột tằm. Chế phẩm thực phẩm này chứa các thành phần sau (A) và (B): (A) bột tằm; và (B) bột matcha. Phương pháp khử mùi béo của bột tằm này bao gồm việc chứa các thành phần sau (A) và (B): (A) bột tằm; và (B) bột matcha.

(11) **122607 A**
(21) **1-2025-10084**
(22) 14/01/2019
(30) 10-2018-0004732 13/01/2018 KR
10-2018-0018899 17/02/2018 KR
10-2018-0040028 05/04/2018 KR
10-2018-0043548 13/04/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 05/04/2023
(86) PCT/KR2019/000560 14/01/2019
(87) WO2019/139444 18/07/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2023
(51) ***H04L 5/00****; H04W 72/12; H04W 72/04*
(62) 1-2023-02260
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế bộc lộ UE của hệ thống truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây sử dụng hệ thống này. Cụ thể hơn là, phương pháp này bao gồm bước nhận thông tin lập lịch bao gồm thông tin cấp phát tài nguyên, trong đó thông tin cấp phát tài nguyên này bao gồm RIV được xác định dựa vào số lượng RB của BWP thứ nhất, và truyền hoặc nhận dữ liệu trên tập RB tương ứng với RIV trong BWP thứ hai, trong đó số lượng RB của BWP thứ hai lớn hơn số lượng RB của BWP thứ nhất, chỉ số RB bắt đầu S và số lượng RB của tập RB tương ứng với RIV trong BWP thứ hai được cho trong các lũy thừa của 2 và thiết bị sử dụng phương pháp này được bộc lộ.

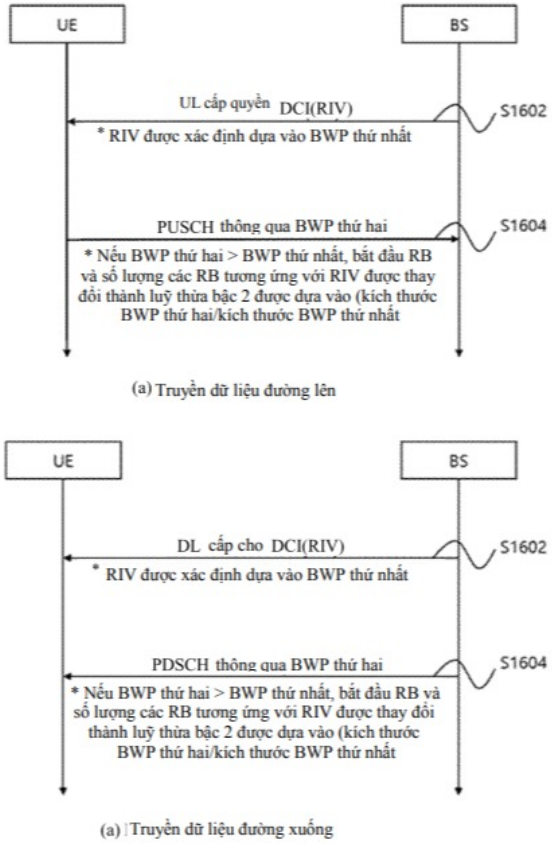

UE
BS
UL cấp quyền DCI(RIV)
S1602
* RIV được xác định dựa vào BWP thứ nhất
PUSCH thông qua BWP thứ hai
S1604
* Nếu BWP thứ hai > BWP thứ nhất, bắt đầu RB và số lượng các RB tương ứng với RIV được thay đổi thành luỹ thừa bậc 2 được dựa vào (kích thước BWP thứ hai/kích thước BWP thứ nhất
(a) Truyền dữ liệu đường lên
UE
BS
DL cấp cho DCI(RIV)
S1602
* RIV được xác định dựa vào BWP thứ nhất
PDSCH thông qua BWP thứ hai
S1604
* Nếu BWP thứ hai > BWP thứ nhất, bắt đầu RB và số lượng các RB tương ứng với RIV được thay đổi thành luỹ thừa bậc 2 được dựa vào (kích thước BWP thứ hai/kích thước BWP thứ nhất
(a) Truyền dữ liệu đường xuống

FIG. 16

(11) **122608 A**
(21) **1-2025-10086**
(22) 24/05/2024
(30) 63/504,299 25/05/2023 US
63/606,485 05/12/2023 US
63/561,055 04/03/2024 US
(43) 25/02/2026
(85) 22/12/2025
(86) PCT/US2024/031017 24/05/2024
(87) WO2024/243521 28/11/2024
(51) ***A01N 63/20****; C12N 15/82; A61K 35/74; A01N 37/44*

(71) **NEWLEAF SYMBIOTICS, INC.** (US)
1005 N. Warson Road, BRDG Park, St. Louis, Missouri 63132, United States of America
(72) BREAKFIELD, Natalie (US); JACK, Allison (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN PHẢN ỨNG CỦA THỰC VẬT VỚI LOÀI GÂY HẠI VÀ TÁC NHÂN GÂY BỆNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm tăng phản ứng của thực vật với loài gây hại và/hoặc tác nhân gây bệnh bằng cách làm tăng việc tạo ra ở thực vật một hoặc các hợp chất phòng vệ thực vật có nguồn gốc từ antranilat. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp nhận biết và chọn chủng vi sinh vật có thể sử dụng trong phương pháp xử lý thực vật để làm tăng phản ứng của thực vật với sự tấn công bởi loài gây hại và/hoặc tác nhân gây bệnh.

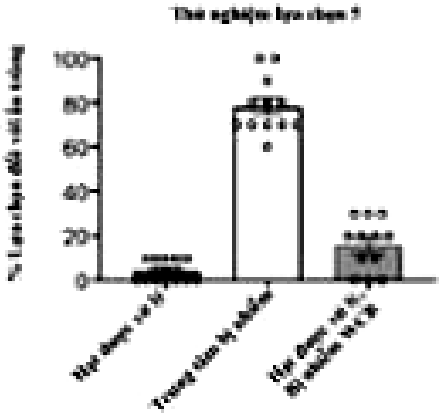


FIG. 2

(11) **122609 A**
(21) **1-2025-10088**
(22) 06/07/2020
(30) 201910634696.6 12/07/2019 CN
(43) 25/02/2026
(85) 07/02/2022
(86) PCT/CN2020/100375 06/07/2020
(87) WO2021/008399 21/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2022
(51) ***H04W 56/00***; *H04W 74/08*
(62) 1-2022-00732
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHOU, Yifan (CN); GUO, Yuchen (CN); LI, Yunbo (CN); GAN, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG ĐA LIÊN KẾT, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp và máy truyền thông đa liên kết, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Trạm thứ nhất tạo ra khung vô tuyến, trong đó trạm thứ nhất là một trong số các trạm nằm trong thiết bị đa liên kết thứ nhất. Thiết bị đa liên kết thứ nhất này bao gồm trạm thứ nhất hoạt động trên liên kết thứ nhất và trạm thứ hai hoạt động trên liên kết thứ hai. Trạm thứ nhất truyền khung vô tuyến trên liên kết thứ nhất, trong đó khung vô tuyến này bao gồm thông tin chỉ báo khả năng, và thông tin chỉ báo khả năng này được sử dụng để biểu thị xem liệu trạm thứ nhất và trạm thứ hai có hỗ trợ đồng thời các hoạt động truyền/nhận hay không. Theo các phương án của sáng chế, chất lượng truyền thông có thể được đảm bảo.

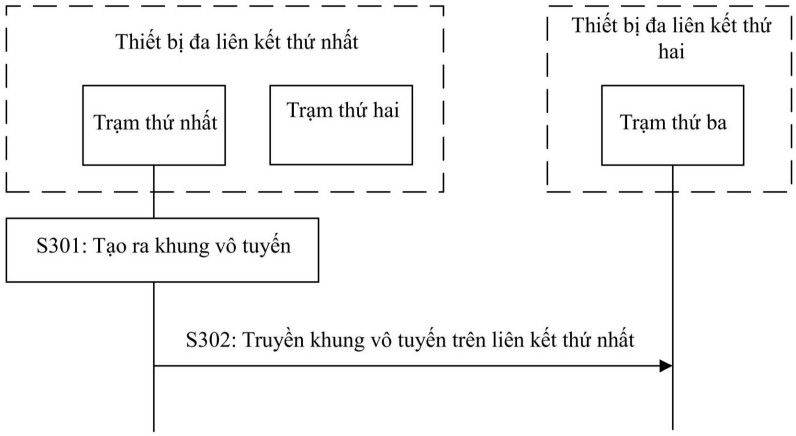
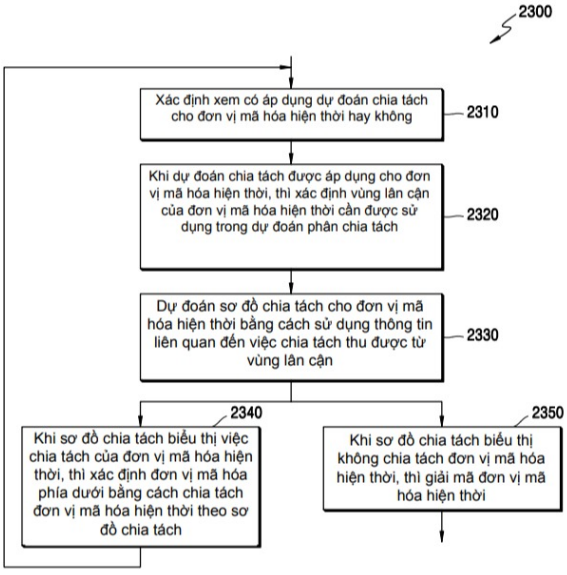


FIG.3

(11) **122610 A**
(21) **1-2025-10089**
(22) 12/04/2024
(30) 10-2023-0066483 23/05/2023 KR
10-2024-0046948 05/04/2024 KR
(43) 25/02/2026
(85) 22/12/2025
(86) PCT/KR2024/004942 12/04/2024
(87) WO2024/242320 28/11/2024
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/129*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Kwangpyo (KR); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO SỬ DỤNG DỰ ĐOÁN PHÂN CHIA KHỐI VÀ THIẾT BỊ CỦA PHƯƠNG PHÁP NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ THIẾT BỊ CỦA PHƯƠNG PHÁP NÀY**

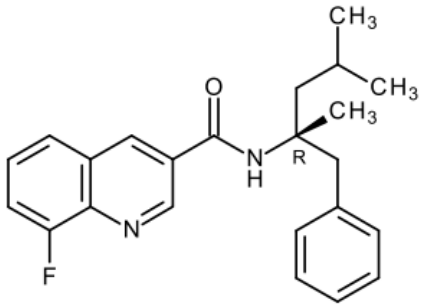
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video theo một phương án có thể bao gồm bước xác định xem có áp dụng dự đoán chia tách cho đơn vị mã hóa hiện thời hay không, khi dự đoán chia tách được áp dụng cho đơn vị mã hóa hiện thời, thì xác định vùng lân cận của đơn vị mã hóa hiện thời, trong đó vùng lân cận này cần được sử dụng trong dự đoán chia tách, dự đoán sơ đồ chia tách cho đơn vị mã hóa hiện thời bằng cách sử dụng thông tin liên quan đến việc chia tách thu được từ vùng lân cận, khi sơ đồ chia tách biểu thị việc chia tách của đơn vị mã hóa hiện thời, thì xác định ít nhất một đơn vị mã hóa phía dưới bằng cách chia tách đơn vị mã hóa hiện thời theo sơ đồ chia tách, và khi sơ đồ chia tách biểu thị không chia tách đơn vị mã hóa hiện thời, thì giải mã đơn vị mã hóa hiện thời (2350). Ở đây, vùng lân cận có thể là vùng nằm trong ảnh hiện thời bao gồm đơn vị mã hóa hiện thời hoặc có thể là vùng nằm trong ảnh được giải mã trước ảnh hiện thời. Ngoài ra, thông tin liên quan đến việc chia tách có thể bao gồm ít nhất một trong số thông tin kích thước và thông tin độ sâu của ít nhất một đơn vị mã hóa có trong vùng lân cận.



(11) **122611 A**
(21) **1-2025-10094**
(22) 31/05/2024
(30) 23176494.5 31/05/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 22/12/2025
(86) PCT/EP2024/064997 31/05/2024
(87) WO2024/246265 05/12/2024
(51) ***C07D 215/54****; A01P 3/00; A01N 43/42; A01P 1/00*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) HONE, John (GB); KEATES, Adam (GB)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

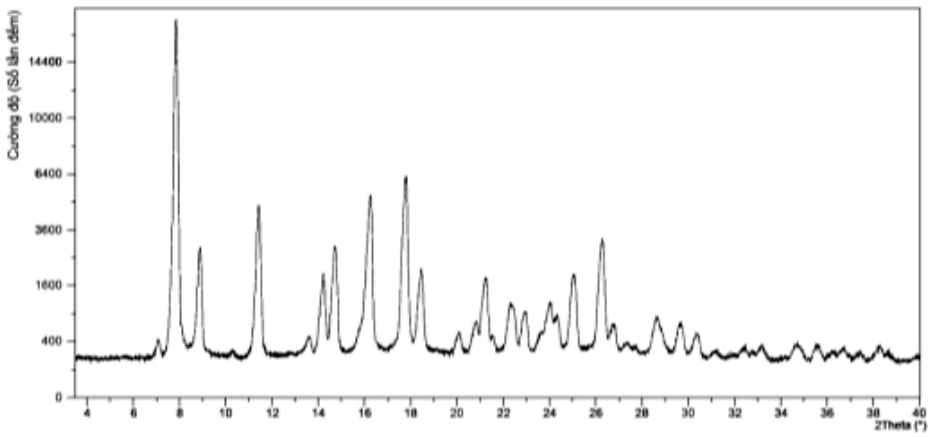
(54) **DẠNG RẮN CỦA HỢP CHẤT QUINOLIN CARBOXAMIT**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng đa hình tinh thể của hợp chất có công thức (I)



(I)

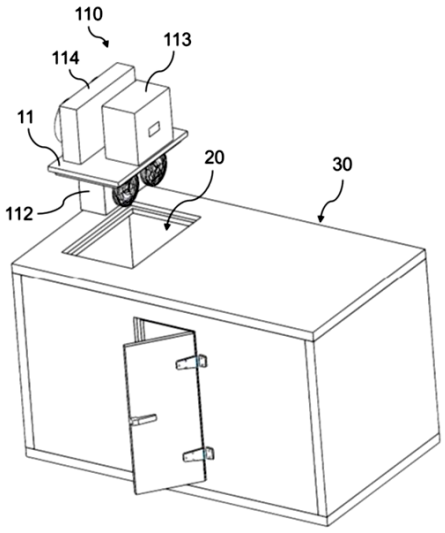
mà có mẫu nhiễu xạ bột tia X có chứa ít nhất ba giá trị góc 2θ được chọn từ nhóm gồm có 7,1 ±0,2, 7,8 ± 0,2°, 8,9 ± 0,2°, 11,4 ± 0,2°, 13,5 ± 0,2°, 14,2 ± 0,2°, 14,7 ± 0,2°, 16,2 ± 0,2°, 17,7 ± 0,2°, 18,4 ± 0,2°, 20,0 ± 0,2°, 20,8 ± 0,2°, 21,2 ± 0,2°, 21,5 ± 0,2°, 22,3 ± 0,2°, 22,9 ± 0,2°, 23,6 ± 0,2°, 24,0 ± 0,2°, 24,3 ± 0,2°, 25,0 ± 0,2°, 26,2 ± 0,2°, 27,3 ± 0,2°, 27,7 10 ± 0,2°, 28,6 ± 0,2°, 29,6 ± 0,2°, 30,3 ± 0,2°.



HÌNH 1

(11) **122612 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10109**
(22) 23/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/12/2025
(51) ***F25D 13/00****; F25D 23/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CƠ ĐIỆN LẠNH 111 VIỆT NAM** (VN)
Số 27, ngõ 178 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Văn Chinh (VN); Trịnh Đăng Quân (VN); Lê Văn Thùy (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)
(54) **KẾT CẤU KHO LẠNH CÓ THIẾT KẾ CỤM THIẾT BỊ LÀM LẠNH ĐƯỢC LẮP THẢ TỪ TRÊN NÓC XUỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu kho lạnh có thiết kế cụm thiết bị làm lạnh được lắp thả từ trên nóc xuống, bao gồm: khoang chứa được cấu tạo bởi ít nhất là các tấm xung quanh và tấm nóc; cụm thiết bị làm lạnh gồm có ít nhất là bệ đỡ, khối dàn lạnh, và khối máy nén, trong đó khối dàn lạnh được lắp cố định vào bề mặt bên dưới của bệ đỡ, và khối máy nén được lắp cố định vào bề mặt bên trên của bệ đỡ. Tấm nóc có lỗ lắp được tạo ra có biên dạng tương ứng với hình dạng theo chu vi ngoài của bệ đỡ sao cho bệ đỡ lắp ăn khớp được vào lỗ lắp theo cách thả từ trên xuống dưới, trong đó bệ đỡ và lỗ lắp được tạo kết cấu có các thành phần ăn khớp tương ứng với nhau. Nhờ đó, khi lắp cụm thiết bị làm lạnh nêu trên để tạo thành kho lạnh, cụm thiết bị làm lạnh được thả từ trên nóc xuống tại vị trí lỗ lắp, bệ đỡ sẽ tiến tới vị trí ăn khớp với lỗ lắp và được giữ cố định ở vị trí này bởi các thành phần ăn khớp đã nêu, khối dàn lạnh và khối máy nén cũng đồng thời được giữ cố định ở vị trí mong muốn tại bề mặt bên dưới và bề mặt bên trên của bệ đỡ.



Hình 1

(11) **122613 A**
(21) **1-2025-10110**
(22) 23/05/2024
(30) 202321282996.0 24/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 23/12/2025
(86) PCT/CN2024/095007 23/05/2024
(87) WO2024/240232 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2025
(51) ***F16K 47/02****; F16K 1/36; F25B 43/00; F25B 41/31; F16K 1/32; F16K 1/42*
(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD.** (CN)
Diankou Industrial Area Zhuji Shaoxing Zhejiang 311835 China
(72) HE, Yuchen (CN); XU, Guanjun (CN); JIANG, Chao (CN); WEI, Zhihuan (CN); KANG, Zhijun (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN QUỐC TẾ (INDOCHINE COUNSEL)
(54) **VAN TIẾT LƯU VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ CÓ VAN TIẾT LƯU**

(57) Van tiết lưu và hệ thống điều hòa không khí có van tiết lưu, van tiết lưu bao gồm thân van (1) và kim van (2). Van tiết lưu còn bao gồm: ống dẫn hướng (3) được bố trí trong thân van (1), trong đó khoang lắp đặt thứ nhất (31) và khoang lắp đặt thứ hai (32) thông với nhau được bố trí trong ống dẫn hướng (3); trong đó ít nhất một phần của kim van (2) được bố trí trong khoang lắp đặt thứ nhất (31) và di chuyển dọc theo phương kéo dài của khoang lắp đặt thứ nhất (31); bộ phận giảm âm (400) bao gồm cụm khối giảm âm (100). Cụm khối giảm âm (100) bao gồm nhiều đường dẫn giảm âm (101) và ít nhất một đường dẫn dòng thứ nhất (102). Bộ phận giảm âm (400) được bố trí trong khoang lắp đặt thứ hai (32).

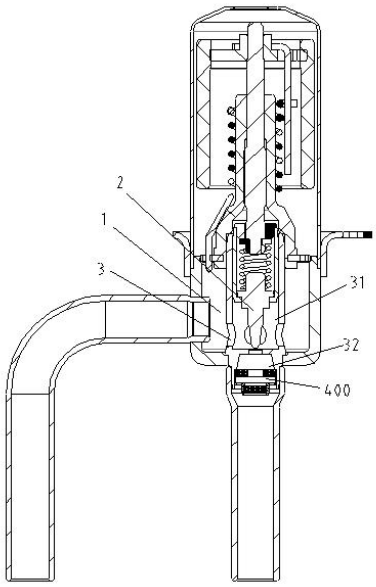
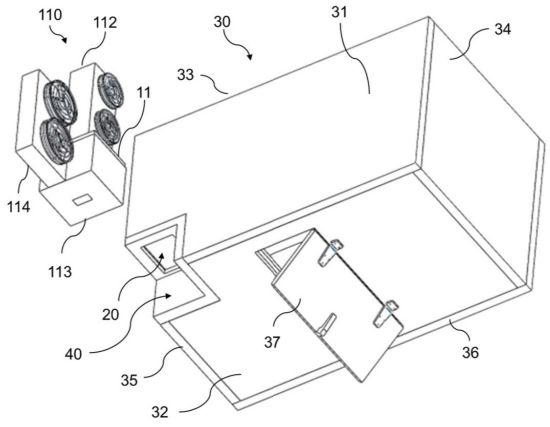


Fig. 1

(11) **122614 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10111**
(22) 23/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/12/2025
(51) ***F25D 13/00****; F25D 23/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CƠ ĐIỆN LẠNH 111 VIỆT NAM** (VN)
Số 27, ngõ 178 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Văn Chinh (VN); Trịnh Đăng Quân (VN); Lê Văn Thùy (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)
(54) **KẾT CẤU KHO LẠNH CÓ THIẾT KẾ CỤM THIẾT BỊ LÀM LẠNH ĐƯỢC LẮP ĐẨY TỪ PHÍA TRƯỚC VÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu kho lạnh có thiết kế cụm thiết bị làm lạnh được lắp đẩy từ phía trước vào, bao gồm: khoang chứa; kết cấu đỡ gồm có tấm đỡ, tấm bên, và tấm có lỗ lắp; lỗ kỹ thuật được tạo ra tại góc trên phía trước bên trái hoặc bên phải của khoang chứa để lắp và cố định kết cấu đỡ; cụm thiết bị làm lạnh gồm có ít nhất là tấm liên kết, khối dàn lạnh, và khối máy nén, trong đó khối dàn lạnh được lắp cố định vào bề mặt phía sau của tấm liên kết, và khối máy nén được lắp cố định vào bề mặt phía trước của tấm liên kết. Lỗ kỹ thuật được tạo ra bằng cách cắt một phần diện tích tại góc của tấm nóc, tấm phía trước, và tấm bên trái hoặc tấm bên phải, tại vị trí tương ứng cần tạo ra lỗ kỹ thuật, sao cho kết cấu đỡ lắp khớp được vào và cơ bản là bịt kín lỗ kỹ thuật, ngoại trừ lỗ lắp của tấm có lỗ lắp được để trống để lắp cụm thiết bị làm lạnh thông qua đó. Lỗ lắp được tạo ra có biên dạng tương ứng với hình dạng theo chu vi ngoài của tấm liên kết, nhờ đó khi lắp cụm thiết bị làm lạnh nêu trên để tạo thành kho lạnh, cụm thiết bị làm lạnh được đẩy từ phía trước vào tại vị trí lỗ lắp, tấm liên kết sẽ tiến tới vị trí ăn khớp với lỗ lắp và được giữ cố định ở vị trí này, đồng thời cũng giữ cố định khối máy nén và khối dàn lạnh ở vị trí mong muốn.



Hình 1

(11) **122615 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10112**
(22) 23/05/2018
(30) 62/510,184 23/05/2017 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2019
(51) ***B62D 25/18***
(62) 1-2018-02163
(71) **GOGORO INC.** (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
(72) LIN, Hsiu-Huang (TW); CHANG, Chia-Hao (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông bao gồm chắn bùn, khoang chứa đồ và vách giữ thứ nhất. Chắn bùn có mặt trong, mặt ngoài, và lỗ thông nối mặt trong với mặt ngoài. Khoang chứa đồ có tấm đáy, tấm đáy của khoang chứa đồ được bố trí ở một phía của mặt ngoài của chắn bùn và ít nhất che phủ được lỗ thông. Chắn bùn được bố trí ở dưới khoang chứa đồ theo hướng trên - dưới của phương tiện giao thông. Vách giữ thứ nhất được bố trí trên mặt ngoài của chắn bùn và bao quanh ít nhất một phần của lỗ thông. Một phần của vách giữ thứ nhất gần với phía trước của phương tiện giao thông hơn lỗ thông theo hướng trước - sau của phương tiện giao thông.

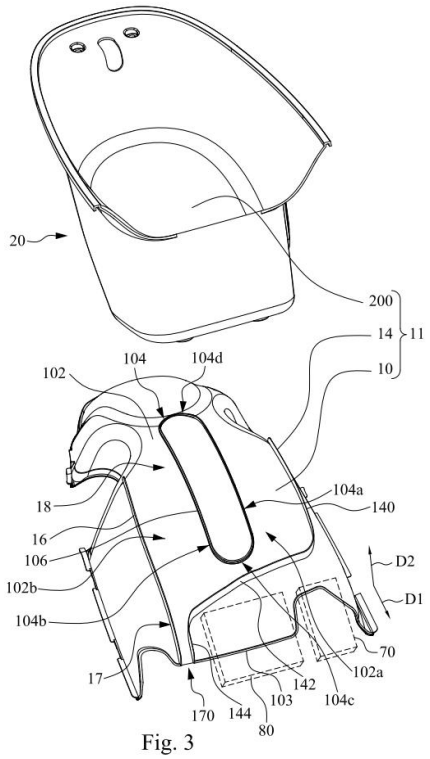


Fig. 3

(11) **122616 A**
(21) **1-2025-10114**
(22) 29/04/2024
(30) 202310594994.3 24/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 23/12/2025
(86) PCT/CN2024/090545 29/04/2024
(87) WO2024/239924 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2025
(51) ***G02F 1/136***
(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **BEIJING BOE DISPLAY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 118 Jinghaiyilu, BDA Daxing District, Beijing 100176, P.R. China
(72) MIAO, Yingmeng (CN); LIAO, Yanping (CN); CHEN, Dongchuan (CN); YANG, Tao (CN); QIN, Wei (CN); LIU, Jiantao (CN); YANG, Yue (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị bao gồm nền đế (01) và nhiều đường dữ liệu (100), nhiều đường cực cổng (200), lớp điện cực thứ nhất (310), và nhiều tranzito (400) được bố trí trên nền đế (01). Lớp điện cực thứ nhất (310) được bố trí ở phía của lớp màng mà trong đó nhiều đường dữ liệu (100) được bố trí cách xa nền đế (01). Mỗi tranzito (400) bao gồm cực cổng (403), điện cực thứ nhất (401), và điện cực thứ hai (402). Cực cổng (403) của tranzito (400) được nối điện với đường cực cổng (200), điện cực thứ nhất (401) của tranzito (400) được nối điện với đường dữ liệu (100), và điện cực thứ hai (402) của tranzito (400) được nối điện với lớp điện cực thứ nhất (310). Đường cực cổng (200) được bố trí ở phía của đường dữ liệu (100) cách xa nền đế (01), cực cổng (403) của tranzito (400) được bố trí trên cùng lớp với đường dữ liệu (100), và hình chiếu trực giao của cực cổng (403) của ít nhất một tranzito (400) trên nền đế (01) được đặt cách với các hình chiếu trực giao của các đường cực cổng (200) trên nền đế (01). Bằng cách bố trí các đường dữ liệu (100) giữa các đường cực cổng (200) và nền đế (01) và bố trí cực cổng (403) của ít nhất một tranzito để được đặt cách các đường cực cổng (200), độ truyền sáng của nền hiển thị có thể được cải thiện trong khi độ phức tạp của quá trình chế tạo không thay đổi.

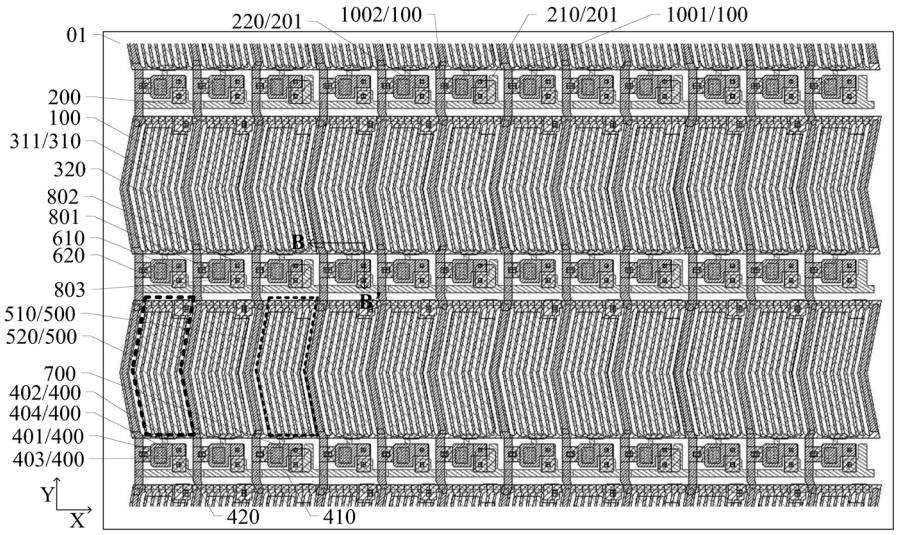

220/201
1002/100
210/201
1001/100
01
200
100
311/310
320
802
801
610
620
803
510/500
520/500
700
402/400
404/400
401/400
403/400
B
B'
Y
X
420
410

Fig. 3

(11) **122617 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10116**
(22) 23/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2025
(51) ***E04C 3/293***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP TRƯỜNG GIANG** (VN)
Số nhà 2, ngõ 56 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN THẾ CƯỜNG (VN)
(74) Công ty Luật TNHH PTVN (PTVN LEGAL LLC) (PTVN LEGAL LLC.)
(54) **DẦM THÉP RỖNG NHỒI BÊ TÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dầm thép rỗng Zlock-Beam bao gồm thân dầm (02) có các rãnh hình thang cân (04) đối xứng hai bên. Cánh dầm dưới (01) là tôn phẳng hoặc được dập gân gối phía trong với chiều rộng của nó bằng với chiều rộng của phần chân mở còn lại của thân dầm và được hàn bên dưới thân dầm. Các lỗ hình thang cân đối xứng hai bên thân dầm (02) được hàn liên kết đai (03) hình chữ U, và được tạo ra bằng cách cắt tấm thép mỏng sau đó hàn ngắt quãng trên bề mặt thân dầm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất dầm thép rỗng nêu trên.

(11) **122618 A**
(21) **1-2025-10117**
(22) 08/09/2020
(30) 62/905,244 24/09/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 22/04/2022
(86) PCT/US2020/049719 08/09/2020
(87) WO2021/061386 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022
(51) ***H04N 19/30****; H04N 19/70*
(62) 1-2022-02578
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) WANG, Ye-Kui (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIĐEO, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LƯU TRỮ DÒNG BIT VIĐEO ĐƯỢC TẠO MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp giải mã và mã hóa, thiết bị tạo mã viđeo, phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời, phương pháp và thiết bị để lưu trữ dòng bit viđeo được tạo mã. Cơ chế gồm mã hóa dòng bit bao gồm một hoặc nhiều tập lớp đầu ra (output layer set, OLS). Tập tham số viđeo (video parameter set, VPS) chỉ định OLS cũng được mã hóa vào trong dòng bit. Tập các thử nghiệm sự phù hợp của dòng bit được thực hiện tại mỗi điểm hoạt động (OP, operation point) của mỗi OLS, như được chỉ định bởi VPS, để thử nghiệm mỗi OP về sự phù hợp. Dòng bit được lưu trữ để truyền thông với bộ giải mã.

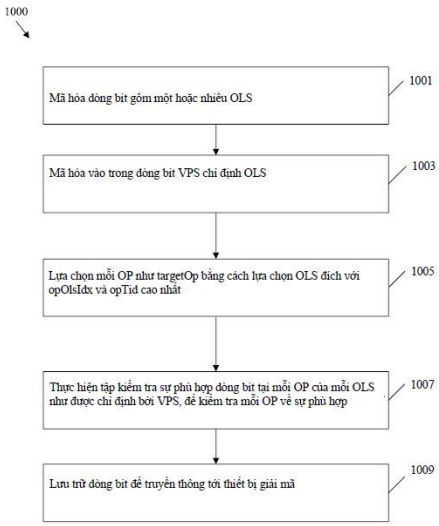


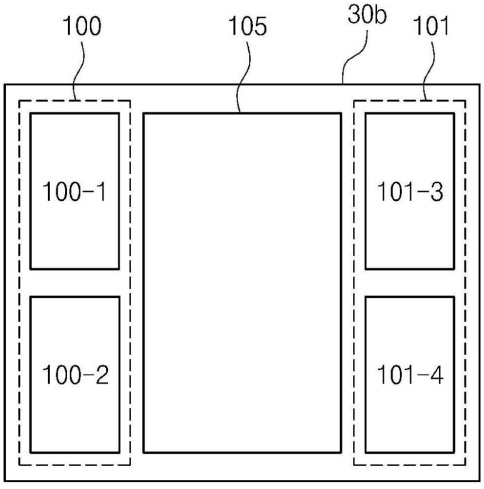
FIG. 10

(11) **122619 A**
(21) **1-2025-10124**
(22) 24/05/2024
(30) 63/468,823 25/05/2023 US
18/672,442 23/05/2024 US
24177969.3 24/05/2024 EP
(43) 25/02/2026
(85) 23/12/2025
(86) PCT/KR2024/007116 24/05/2024
(87) WO2024242508 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2025
(51) ***H01L 25/16****; H01L 27/15; H01L 33/62; H01L 33/48; H01L 33/50; H01L 25/075; H01L 33/44*

(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163 beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) CHOI, Jae Young (KR); JANG, Bo Ram I (KR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG VÀ MÔ-ĐUN PHÁT SÁNG BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

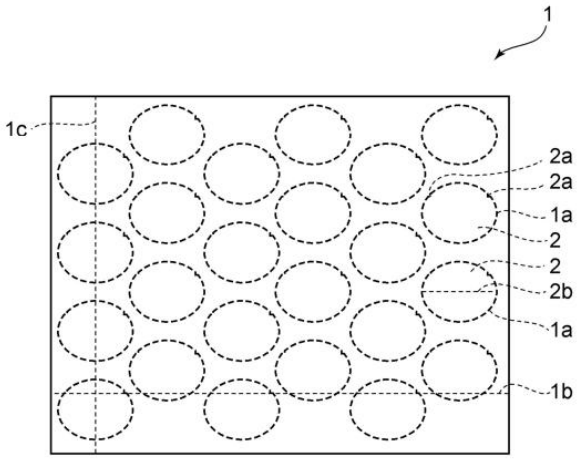
(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị phát sáng. Thiết bị phát sáng bao gồm: nền cơ sở; nhiều mạch được bố trí trên mặt trên của nền cơ sở; ít nhất một nguồn phát sáng có trong ít nhất một mạch trong số nhiều mạch; đệm thứ nhất và đệm thứ hai được bố trí ở mặt 5 dưới của nền cơ sở và tiếp xúc với một điện cực hoặc điện cực còn lại của mỗi trong số nhiều mạch; và mảng đệm không điện cực được bố trí ở mặt dưới của nền cơ sở, trong đó số lượng các đệm không điện cực có trong mảng đệm không điện cực được xác định dựa trên số lượng các mạch.



(11) **122620 A**
(21) **1-2025-10126**
(22) 21/05/2024
(30) 2023-089157 30/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 23/12/2025
(86) PCT/JP2024/018620 21/05/2024
(87) WO2024/247803 05/12/2024
(51) ***B23K 26/38****; H10K 59/10; H10K 50/86; G02B 5/30; H10K 50/10*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) KOJIMA Tadashi (JP); MUNEMOTO Junji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC ĐOẠN MÀNG QUANG HỌC, VÀ PHƯƠNG PHÁP CẮT MÀNG QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến đoạn màng quang học có hình dạng mong muốn với hiệu suất thu được cao. Phương pháp sản xuất đoạn màng quang học bao gồm: chuẩn bị phôi màng quang học có dạng hình chữ nhật hoặc hình vuông theo hình chiếu bằng; và chiếu ánh sáng laze lên phôi màng quang học để cắt phôi màng quang học, qua đó tạo ra các đoạn màng quang học. Đường kính dài của đoạn màng quang học cần được cắt được bố trí về cơ bản song song với cạnh thứ nhất của phôi màng quang học, và tổng các đường kính dài của các đoạn màng quang học cần được cắt hiện diện trên đường dọc theo cạnh thứ nhất của phôi màng quang học lớn hơn chiều dài của cạnh thứ nhất của phôi màng quang học.

[Fig.1]



(11) **122621 A**
(21) **1-2025-10127**
(22) 18/06/2020
(30) 62/863,742 19/06/2019 US
16/904,000 17/06/2020 US
(43) 25/02/2026
(85) 10/11/2021
(86) PCT/US2020/038417 18/06/2020
(87) WO2020/257447 A1 24/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2021
(51) ***H03M 7/00***
(62) 1-2021-07170
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America
(72) AUYEUNG, Cheung (US); ZHAO, Xin (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU PHƯƠNG TIỆN TRỰC QUAN, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ VÀ TRUYỀN DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo được thực hiện trong bộ giải mã viđeo, bộ giải mã viđeo để giải mã viđeo, phương pháp mã hóa viđeo được thực hiện trong bộ mã hóa viđeo, bộ mã hóa viđeo để mã hóa viđeo, thiết bị mã hóa viđeo để giải mã viđeo, và phương tiện ghi bất biến có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã viđeo được thực hiện trong bộ giải mã viđeo bao gồm thu dòng bit viđeo được mã hóa bao gồm hình ảnh hiện tại và ít nhất một phần tử cú pháp tương ứng với các hệ số biến đổi của khối biến đổi trong hình ảnh hiện tại. Phương pháp này còn bao gồm việc xác định giá trị độ dịch dựa trên đầu ra của hàm f(x) không giảm đơn điệu được thực hiện trên tổng (x) của nhóm các hệ số biến đổi được tái cấu trúc một phần. Phương pháp này còn bao gồm việc xác định chỉ số mô hình ngữ cảnh dựa trên tổng giá trị độ dịch được xác định và giá trị cơ sở. Phương pháp này còn bao gồm việc lựa chọn, đối với ít nhất một cú pháp của hệ số biến đổi hiện tại, mô hình ngữ cảnh từ nhiều mô hình ngữ cảnh dựa trên chỉ số mô hình ngữ cảnh được xác định.

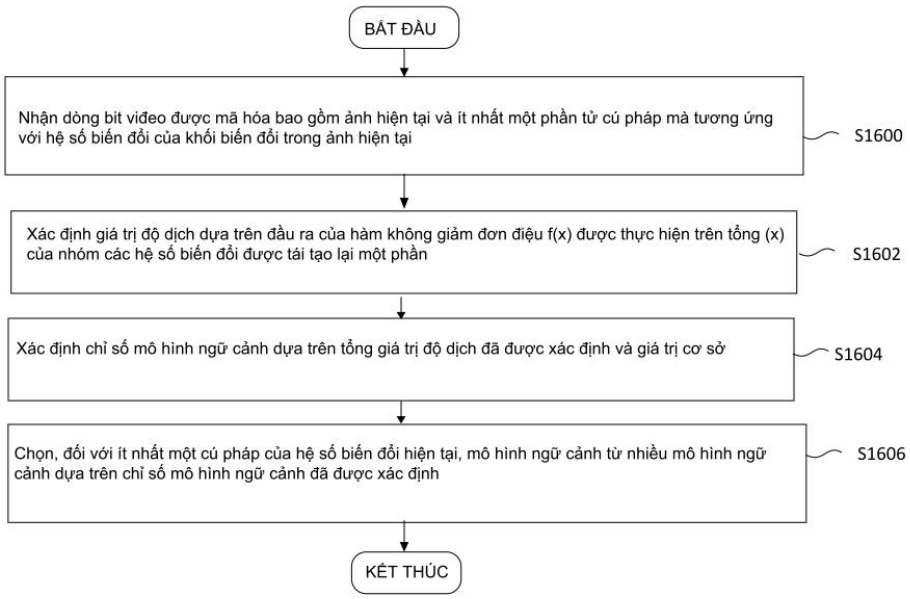

BẮT ĐẦU
Nhận dòng bit video được mã hóa bao gồm ảnh hiện tại và ít nhất một phần tử cú pháp mà tương ứng với hệ số biến đổi của khối biến đổi trong ảnh hiện tại
S1600
Xác định giá trị độ dịch dựa trên đầu ra của hàm không giảm đơn điệu f(x) được thực hiện trên tổng (x) của nhóm các hệ số biến đổi được tái tạo lại một phần
S1602
Xác định chỉ số mô hình ngữ cảnh dựa trên tổng giá trị độ dịch đã được xác định và giá trị cơ sở
S1604
Chọn, đối với ít nhất một cú pháp của hệ số biến đổi hiện tại, mô hình ngữ cảnh từ nhiều mô hình ngữ cảnh dựa trên chỉ số mô hình ngữ cảnh đã được xác định
S1606
KẾT THÚC

FIG. 16

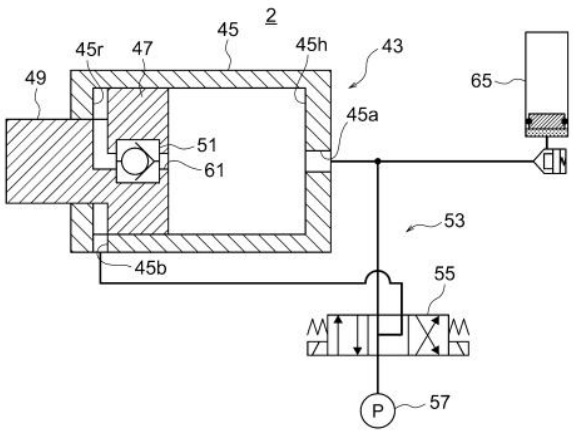
(11) **122622 A**
(21) **1-2025-10130**
(22) 05/06/2024
(30) 2023-092943 06/06/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 23/12/2025
(86) PCT/JP2024/020451 05/06/2024
(87) WO2024/253114 A1 12/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2025
(51) ***B22D 17/32****; B29C 45/57*

(71) 1. **SHIBAURA MACHINE CO., LTD.** (JP)
2-2, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
2. **RYOBI LIMITED** (JP)
762 Mesaki-cho, Fuchu-shi, Hiroshima 7268628, Japan
(72) TSUJI, Makoto (JP); TOYOSHIMA, Toshiaki (JP); NAKANO, Toshiaki (JP); MATSUZAWA, Shugo (JP); IZAWA, Ryusuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ HẤP THỤ ÁP SUẤT XUNG KÍCH, THIẾT BỊ THỦY LỰC DÙNG CHO THIẾT BỊ HẤP THỤ ÁP SUẤT XUNG KÍCH, MÁY ĐÚC VÀ XI LANH THỦY LỰC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hấp thụ áp suất xung kích, thiết bị thủy lực dùng cho thiết bị hấp thụ áp suất xung kích, máy đúc, và xi lanh thủy lực. Thiết bị hấp thụ áp suất xung kích (2) bao gồm van một chiều (51) được nối với xi lanh thủy lực (43). Trong xi lanh (43), cần pit tông (49) cố định vào bộ phận tiến và lùi (41) có thể tiến vào phần bên trong của khuôn (101) và lùi về phía ngược lại. Pit tông (47) được cố định vào cần pit tông (49). Bộ phận xi lanh (45) tiếp nhận pit tông 47. Phần bên trong của bộ phận xi lanh (45) được chia nhờ pit tông (47) thành buồng phía cần (45r) trong đó cần pit tông (49) được định vị và buồng phía đầu (45h) ở phía đối diện. Van một chiều (51) cho phép dòng từ buồng phía đầu (45h) tới buồng phía cần (45r) và chặn dòng theo chiều ngược lại trong quá trình trong đó bộ phận tiến và lùi (41) lùi lại do áp suất của kim loại nóng chảy (109) trong khuôn (101) và pit tông (47) di chuyển từ phía buồng phía cần (45r) về phía buồng phía đầu (45h).

Fig.3



(11) **122623 A**
(21) **1-2025-10132**
(22) 06/04/2011
(30) 61/322,458 09/04/2010 US
(43) 25/02/2026
(85) 09/11/2012
(86) PCT/EP2011/055369 06/04/2011
(87) WO2011/124616 A1 13/10/2011
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2012
(51) ***G10L 19/00***
(62) 1-2023-01549
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) PURNHAGEN, Heiko (DE); CARLSSON, Pontus (SE); VILLEMOES, Lars (DK)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ĐỂ CUNG CẤP TÍN HIỆU ÂM THANH NỔI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã âm thanh nổi bằng cách sử dụng phép dự đoán phức trong miền tần số. Theo một phương án, phương pháp giải mã, để thu được tín hiệu âm thanh nổi đầu ra từ tín hiệu âm thanh nổi đầu vào được mã hóa nhờ mã hóa dự đoán phức và bao gồm các dạng biểu diễn miền tần số thứ nhất của hai kênh đầu vào, bao gồm các bước tăng mức: (i) tính toán dạng biểu diễn miền tần số thứ hai của kênh đầu vào thứ nhất; và (ii) tính toán kênh đầu ra trên cơ sở dạng biểu diễn miền tần số thứ nhất và thứ hai của kênh đầu vào thứ nhất, dạng biểu diễn miền tần số thứ nhất của kênh đầu vào thứ hai và hệ số dự đoán phức. Phương pháp này bao gồm bước thực hiện các phép cải biến miền tần số một cách chọn lọc trước hoặc sau khi tăng mức. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống giải mã để cung cấp tín hiệu âm thanh nổi và phương pháp giải mã để tăng mức tín hiệu âm thanh nổi đầu vào và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

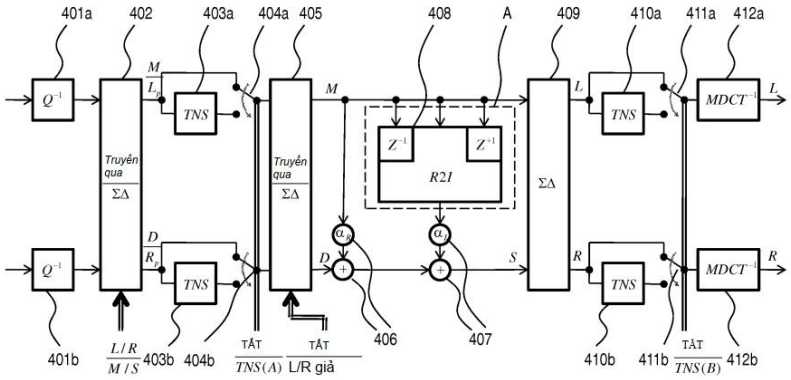


Fig.4

(11) **122624 A**
(21) **1-2025-10133**
(22) 13/03/2020
(43) 25/02/2026
(85) 06/09/2022
(86) PCT/CN2020/079207 13/03/2020
(87) WO2021/179287 A1 16/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2023
(51) ***H03M 13/37**; H04L 1/00*
(62) 1-2022-05693
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LIU, Kangqi (CN); XU, Changlong (CN); LI, Jian (CN); WU, Liangming (CN); XU, Hao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG NHỚ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị mã hóa có thể mã hóa tập ký hiệu nguồn nhờ sử dụng một hoặc nhiều mã raptor để tạo ra tập ký hiệu được mã hóa thứ nhất và có thể truyền tập ký hiệu được mã hóa thứ nhất đến thiết bị giải mã. Thiết bị giải mã có thể khôi phục thành công một ký hiệu nguồn của tập ký hiệu nguồn từ tập ký hiệu được mã hóa thứ nhất và có thể truyền chỉ báo về ký hiệu nguồn đến thiết bị mã hóa. Thiết bị mã hóa có thể mã hóa một hoặc nhiều ký hiệu nguồn của tập ký hiệu nguồn nhờ sử dụng một hoặc nhiều mã raptor để tạo ra tập ký hiệu được mã hóa thứ hai dựa vào việc nhận chỉ báo về ký hiệu nguồn và có thể truyền tập ký hiệu được mã hóa thứ hai đến thiết bị giải mã.

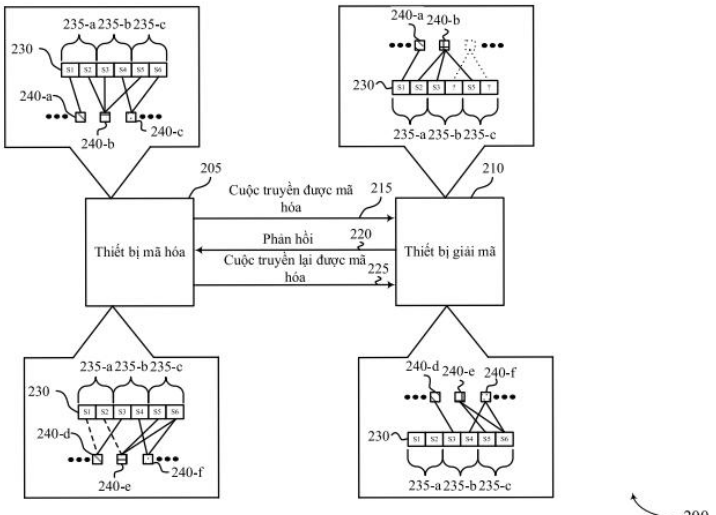


FIG. 2

(11) **122625 A**
(21) **1-2025-10134**
(22) 11/03/2020
(30) 19162323.0 12/03/2019 EP
(43) 25/02/2026
(85) 08/10/2021
(86) PCT/EP2020/056553 11/03/2020
(87) WO2020/182907 17/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021
(51) ***H04N 19/186***; *H04N 19/146; H04N 19/154; H04N 19/60; H04N 19/189; H04N 19/103; H04N 19/157*
(62) 1-2021-06292
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) HELMRICH, Christian (DE); RUDAT, Christian (DE); NGUYEN, Tung Hoang (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GIẢI MÃ VIĐEO DỰA VÀO KHỐI, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA VIĐEO DỰA VÀO KHỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa và phương pháp mã hóa nhiều thành phần của vùng nội dung hình ảnh của hình ảnh cần được mã hóa, bộ giải mã và phương pháp giải mã các thành phần được mã hóa của vùng nội dung hình ảnh của hình ảnh nhận được. Bộ mã hóa để mã hóa nhiều thành phần của vùng nội dung hình ảnh của hình ảnh cần được mã hóa được tạo cấu hình để thu được nhiều thành phần biểu diễn vùng nội dung hình ảnh; lựa chọn phép biến đổi liên thành phần từ tập hợp các phép biến đổi liên thành phần; mã hóa nhiều thành phần bằng cách sử dụng phép biến đổi liên thành phần được lựa chọn để thu được các thành phần được mã hóa; và cung cấp các thành phần được mã hóa.

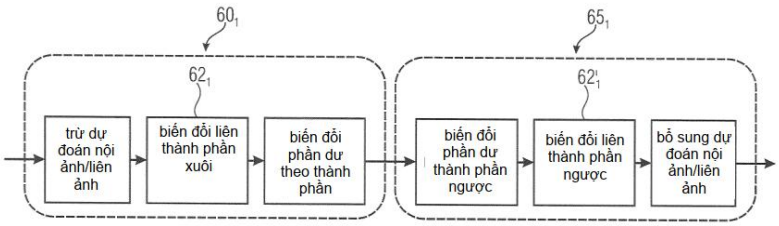


Fig. 4a

(11) **122626 A**
(21) **1-2025-10136**
(22) 06/04/2011
(30) 61/322,458 09/04/2010 US
(43) 25/02/2026
(85) 09/11/2012
(86) PCT/EP2011/055369 06/04/2011
(87) WO2011/124616 A1 13/10/2011
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2012
(51) ***G10L 19/00***
(62) 1-2023-01549
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) PURNHAGEN, Heiko (DE); CARLSSON, Pontus (SE); VILLEMOES, Lars (DK)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG BỘ GIẢI MÃ ĐỂ CUNG CẤP TÍN HIỆU ÂM THANH NỔI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ĐỂ TĂNG MỨC TÍN HIỆU ÂM THANH NỔI ĐẦU VÀO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã âm thanh nổi bằng cách sử dụng phép dự đoán phức trong miền tần số. Theo một phương án, phương pháp giải mã, để thu được tín hiệu âm thanh nổi đầu ra từ tín hiệu âm thanh nổi đầu vào được mã hóa nhờ mã hóa dự đoán phức và bao gồm các dạng biểu diễn miền tần số thứ nhất của hai kênh đầu vào, bao gồm các bước tăng mức: (i) tính toán dạng biểu diễn miền tần số thứ hai của kênh đầu vào thứ nhất; và (ii) tính toán kênh đầu ra trên cơ sở dạng biểu diễn miền tần số thứ nhất và thứ hai của kênh đầu vào thứ nhất, dạng biểu diễn miền tần số thứ nhất của kênh đầu vào thứ hai và hệ số dự đoán phức. Phương pháp này bao gồm bước thực hiện các phép cải biến miền tần số một cách chọn lọc trước hoặc sau khi tăng mức. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống giải mã để cung cấp tín hiệu âm thanh nổi và phương pháp giải mã để tăng mức tín hiệu âm thanh nổi đầu vào và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

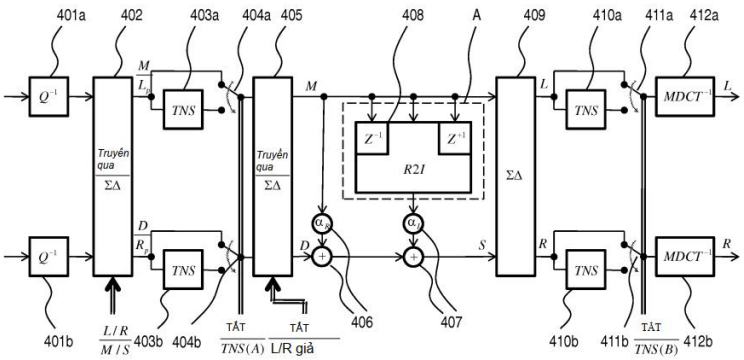


Fig.4

(11) **122627 A**
(21) **1-2025-10137**
(22) 14/08/2020
(30) 62/888,352 16/08/2019 US
16/947,715 13/08/2020 US
(43) 25/02/2026
(85) 08/02/2022
(86) PCT/US2020/046267 14/08/2020
(87) WO2021/034626 A1 25/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2023
(51) ***H04W 52/02***
(62) 1-2022-00754
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) NAM, Wooseok (KR); LUO, Tao (US); ANG, Peter Pui Lok (CA); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN); ABDELGHAFFAR, Muhammad Sayed Khairy (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị, hệ thống và phương pháp liên quan đến xử lý hành vi đánh thức để tiết kiệm điện, bao gồm trong hoạt động nhận không liên tục (discontinuous reception - DRX). Ví dụ, phương pháp truyền thông không dây có thể bao gồm bước nhận cấu hình đánh thức mặc định kết hợp với hoạt động DRX; giám sát, trong dịp tín hiệu đánh thức (wake-up signal - WUS), đối với WUS; xác định xem WUS có được nhận trong dịp WUS hay không; và thực hiện giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) dựa vào cấu hình đánh thức mặc định và liệu WUS có được nhận trong dịp WUS hay không. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị người dùng và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

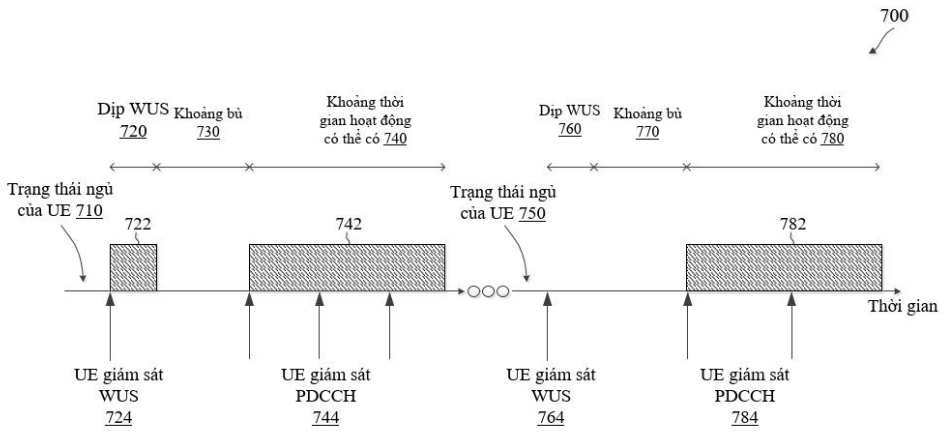


Fig.7A

(11) **122628 A**
(21) **1-2025-10138**
(22) 06/04/2011
(30) 61/322,458 09/04/2010 US
(43) 25/02/2026
(85) 09/11/2012
(86) PCT/EP2011/055369 06/04/2011
(87) WO2011/124616 A1 13/10/2011
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2012
(51) ***G10L 19/00***
(62) 1-2023-01549
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (AN)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) PURNHAGEN, Heiko (DE); CARLSSON, Pontus (SE); VILLEMOES, Lars (DK)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG BỘ GIẢI MÃ ĐỂ CUNG CẤP TÍN HIỆU ÂM THANH NỔI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ĐỂ TĂNG MỨC TÍN HIỆU ÂM THANH NỔI ĐẦU VÀO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã âm thanh nổi bằng cách sử dụng phép dự đoán phức trong miền tần số. Theo một phương án, phương pháp giải mã, để thu được tín hiệu âm thanh nổi đầu ra từ tín hiệu âm thanh nổi đầu vào được mã hóa nhờ mã hóa dự đoán phức và bao gồm các dạng biểu diễn miền tần số thứ nhất của hai kênh đầu vào, bao gồm các bước tăng mức: (i) tính toán dạng biểu diễn miền tần số thứ hai của kênh đầu vào thứ nhất; và (ii) tính toán kênh đầu ra trên cơ sở dạng biểu diễn miền tần số thứ nhất và thứ hai của kênh đầu vào thứ nhất, dạng biểu diễn miền tần số thứ nhất của kênh đầu vào thứ hai và hệ số dự đoán phức. Phương pháp này bao gồm bước thực hiện các phép cải biến miền tần số một cách chọn lọc trước hoặc sau khi tăng mức. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống giải mã để cung cấp tín hiệu âm thanh nổi và phương pháp giải mã để tăng mức tín hiệu âm thanh nổi đầu vào và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

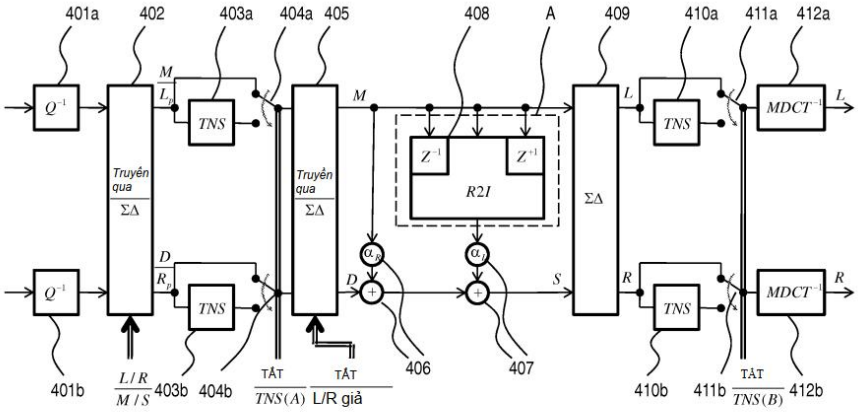


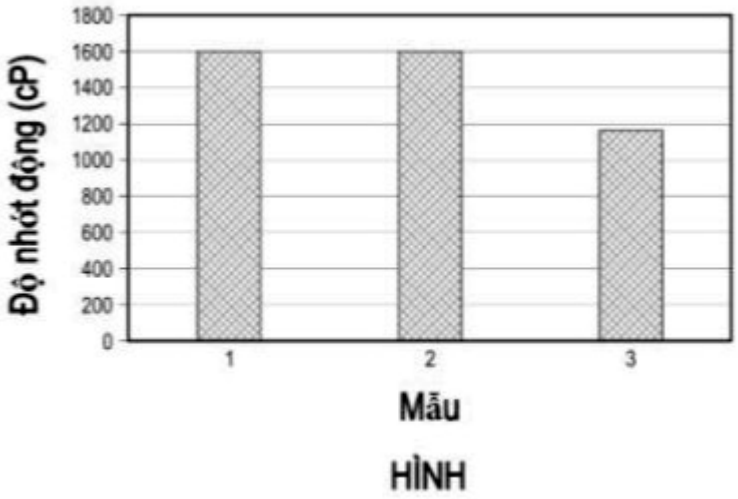
Fig.4

(11) **122629 A**
(21) **1-2025-10143**
(22) 05/06/2024
(30) 63/471,611 07/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 23/12/2025
(86) PCT/US2024/032471 05/06/2024
(87) WO2024/254098 12/12/2024
(51) ***C08G 65/26****; C10L 10/18; C10L 1/238*

(71) **HUNTSMAN PETROCHEMICAL LLC** (US)
10003 Woodloch Forest Dr., The Woodlands, Texas 77380, United States of America
(72) ZHAO, Haibo (US)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM POLYETEAMIN BIẾN ĐỔI BẰNG NAPHTYL GLYCIDYL ETE, CHẤT CÔ ĐẶC PHỤ GIA NHIÊN LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CẶN LẮNG TRONG ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm polyeteamin biến đổi bằng naphtyl glycidyl ete thu được bởi phản ứng của: (a) polyoxyalkylen monoamin; và (b) naphtyl glycidyl ete; để sử dụng trong nhiều ứng dụng khác nhau, bao gồm, nhưng không giới hạn ở, làm chất phân tán hoặc làm chất phụ gia kiểm soát cặn lắng.



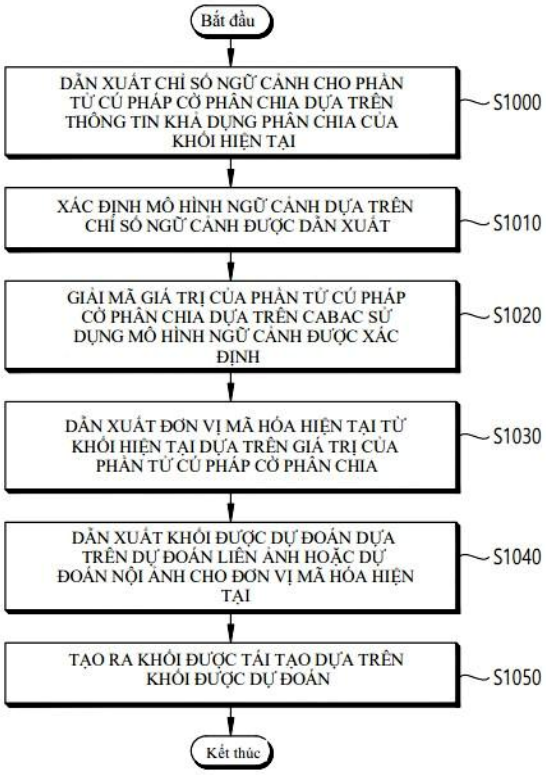
HÌNH

(11) **122630 A**
(21) **1-2025-10145**
(22) 14/06/2019
(30) 10-2018-0069073 15/06/2018 KR
62/692,887 02/07/2018 US
(43) 25/02/2026
(85) 23/12/2020
(86) PCT/KR2019/007213 14/06/2019
(87) WO2019/240539 19/12/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2020
(51) ***H04N 19/13****; H04N 19/176; H04N 19/119*
(62) 1-2020-07466
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) NAM, Junghak (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo một phương án của sáng chế bao gồm các bước: dẫn xuất chỉ số ngữ cảnh cho phần tử cú pháp cờ phân chia trên cơ sở của thông tin khả dụng phân chia của khối hiện tại; xác định mô hình ngữ cảnh trên cơ sở của chỉ số ngữ cảnh được dẫn xuất; giải mã giá trị của phần tử cú pháp cờ phân chia trên cơ sở của lập mã số học nhị phân thích nghi dựa trên ngữ cảnh (context-based adaptive binary arithmetic coding, CABAC), sử dụng mô hình ngữ cảnh được xác định; dẫn xuất đơn vị lập mã hiện tại từ khối hiện tại trên cơ sở của giá trị của phần tử cú pháp cờ phân chia; dẫn xuất khối dự đoán trên cơ sở của liên dự đoán hoặc nội dự đoán cho đơn vị lập mã hiện tại; và tạo ra khối được tái tạo trên cơ sở của khối được dự đoán. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính lưu trữ thông tin được lập mã khiến cho thiết bị giải mã thực hiện phương pháp giải mã ảnh.

Fig.10


Bắt đầu
DẪN XUẤT CHỈ SỐ NGỮ CẢNH CHO PHẦN TỬ CÚ PHÁP CỠ PHÂN CHIA DỰA TRÊN THÔNG TIN KHẢ DỤNG PHÂN CHIA CỦA KHỐI HIỆN TẠI
S1000
XÁC ĐỊNH MÔ HÌNH NGỮ CẢNH DỰA TRÊN CHỈ SỐ NGỮ CẢNH ĐƯỢC DẪN XUẤT
S1010
GIẢI MÃ GIÁ TRỊ CỦA PHẦN TỬ CÚ PHÁP CỠ PHÂN CHIA DỰA TRÊN CABAC SỬ DỤNG MÔ HÌNH NGỮ CẢNH ĐƯỢC XÁC ĐỊNH
S1020
DẪN XUẤT ĐƠN VỊ MÃ HÓA HIỆN TẠI TỪ KHỐI HIỆN TẠI DỰA TRÊN GIÁ TRỊ CỦA PHẦN TỬ CÚ PHÁP CỠ PHÂN CHIA
S1030
DẪN XUẤT KHỐI ĐƯỢC DỰ ĐOÁN DỰA TRÊN DỰ ĐOÁN LIÊN ẢNH HOẶC DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH CHO ĐƠN VỊ MÃ HÓA HIỆN TẠI
S1040
TẠO RA KHỐI ĐƯỢC TÁI TẠO DỰA TRÊN KHỐI ĐƯỢC DỰ ĐOÁN
S1050
Kết thúc

(11) **122631 A**
(21) **1-2025-10146**
(22) 08/05/2018
(30) 62/502,911 08/05/2017 US
(43) 25/02/2026
(85) 05/12/2019
(86) PCT/US2018/031569 08/05/2018
(87) WO2018/208760 15/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2020
(51) ***C03C 17/00***; *C04B 41/89; C04B 41/52; C03C 17/42; C04B 41/49*
(62) 1-2019-06853
(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) ADIB, Kaveh (US); BELLMAN, Robert Alan (US); JIN, Yuhui (US); JOHNSON, Benedict Yorke (US); MYERS, Timothy Edward (US); NULL, Eric Louis (US); OH, Jung-keun (KR); PAULSON, Charles Andrew (US); PRICE, James Joseph (US); VERRIER, Florence Christine Monique (FR); YOO, Jin-ah (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) VẬT PHẨM VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG BAO GỒM VẬT PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới vật phẩm chứa: đế thủy tinh, thủy tinh-gốm hoặc gốm bao gồm bề mặt sơ cấp; ít nhất một thành phần trong số màng quang học và màng chống xước được bố trí trên bề mặt sơ cấp; và lớp phủ dễ làm sạch (easy-to-clean - ETC) bao gồm vật liệu được flo hóa được bố trí trên bề mặt bên ngoài của ít nhất một thành phần trong số màng quang học và màng chống xước. Ít nhất một thành phần trong số màng quang học và màng chống xước có độ cứng trung bình là 12 GPa hoặc lớn hơn. Hơn nữa, bề mặt bên ngoài của ít nhất một thành phần trong số màng quang học và màng chống xước có độ nhám bề mặt (Rq) nhỏ hơn 1,0 nm. Hơn nữa, đó ít nhất một thành phần trong số màng quang học và màng chống xước có độ dày tổng cộng là khoảng 500 nm hoặc lớn hơn.

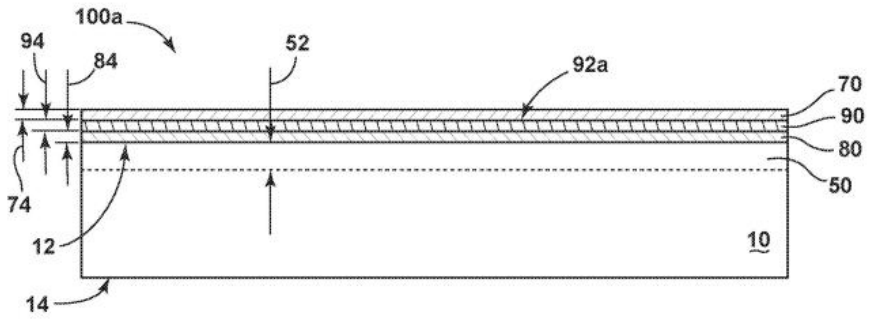
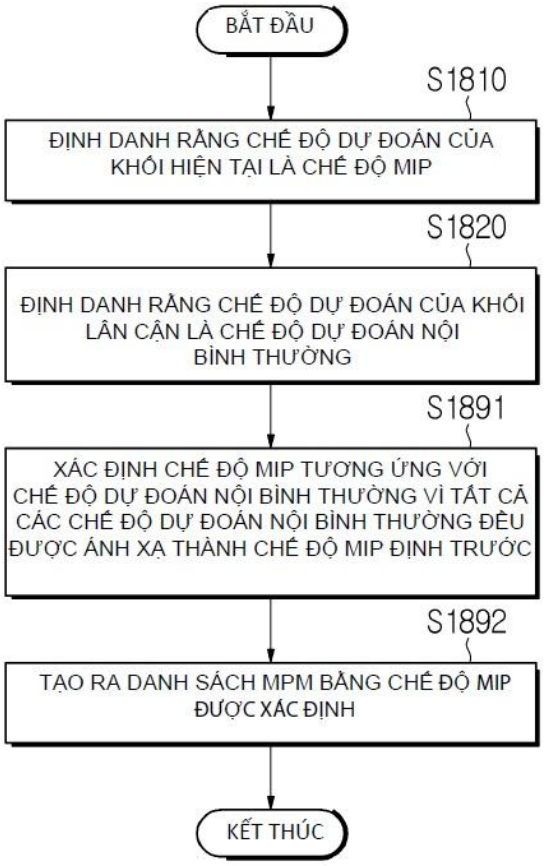


FIG. 1A

(11) **122632 A**
(21) **1-2025-10148**
(22) 15/06/2020
(30) 62/861,292 13/06/2019 US
62/861,287 13/06/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 10/01/2022
(86) PCT/KR2020/007725 15/06/2020
(87) WO2020/251329 17/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2022
(51) ***H04N 19/11****; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2022-00159
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) CHOI, Jangwon (KR); HEO, Jin (KR); YOO, Sunmi (KR); CHOI, Jungah (KR); KIM, Seung Hwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh bao gồm các bước xác định ứng viên MPM (chế độ khả dĩ nhất, Most probable mode) của khối hiện tại dựa trên chế độ dự đoán của khối lân cận được đặt xung quanh khối hiện tại, tạo ra danh sách MPM của khối hiện tại dựa trên ứng viên MPM này, và xác định ứng viên MPM được định danh bởi chỉ dấu chế độ dự đoán nội trong số nhiều ứng viên MPM được chứa trong danh sách MPM này để làm chế độ dự đoán của khối hiện tại. Ứng viên MPM được xác định dựa trên chế độ dự đoán của khối lân cận này có thể được xác định là chế độ dự đoán nội định trước, dựa trên việc chế độ dự đoán của một khối bất kỳ trong số khối hiện tại và khối lân cận đang là chế độ dự đoán nội dựa trên ma trận. Sáng chế cũng đề cập tới thiết bị để truyền dữ liệu cho ảnh.

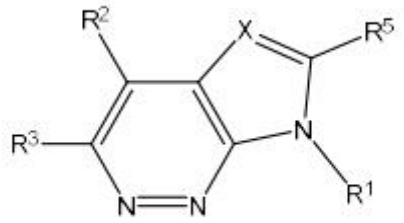
FIG. 23


BẮT ĐẦU
S1810
ĐỊNH DANH RẰNG CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN CỦA KHỐI HIỆN TẠI LÀ CHẾ ĐỘ MIP
S1820
ĐỊNH DANH RẰNG CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN CỦA KHỐI LÂN CẬN LÀ CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN NỘI BỊNH THƯỜNG
S1891
XÁC ĐỊNH CHẾ ĐỘ MIP TƯƠNG ỨNG VỚI CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN NỘI BỊNH THƯỜNG VÌ TẤT CẢ CÁC CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN NỘI BỊNH THƯỜNG ĐỀU ĐƯỢC ÁNH XẠ THÀNH CHẾ ĐỘ MIP ĐỊNH TRƯỚC
S1892
TẠO RA DANH SÁCH MPM BẰNG CHẾ ĐỘ MIP ĐƯỢC XÁC ĐỊNH
KẾT THÚC

(11) **122633 A**
(21) **1-2025-10153**
(22) 30/05/2024
(30) 63/505,807 02/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 23/12/2025
(86) PCT/US2024/031528 30/05/2024
(87) WO2024/249539 05/12/2024
(51) ***A61P 29/00***; *C07D 519/00; C07D 487/04; A61K 31/5025; A61P 37/00*
(71) **MERCK SHARP & DOHME LLC** (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
(72) ZACHARY G. BRILL (US); CHENG, Chen (CN); DONNA A. A. W. HAYES (GB); KYLE S. MCCLYMONT (CA); ROHAN RAJIV MERCHANT (IN); MAOQUN TIAN (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **DỊ VÒNG HAI VÒNG KHÔNG BÃO HÒA 5,6 CẠNH HỮU DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ CỦA PROTEIN THỤ THỂ TƯƠNG TỰ NOD 3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức cấu tạo (I), và muối, hydrat và solvat dược dụng của chúng, là các chất ức chế của NLRP3 và có thể hữu dụng trong điều trị, ngăn ngừa, quản lý, cải thiện, kiểm soát và ngăn chặn các bệnh liên quan đến NLPR3. Hợp chất có công thức cấu tạo I có thể hữu dụng trong điều trị, ngăn ngừa hoặc quản lý bệnh, rối loạn và tình trạng liên quan đến NLRP3 chẳng hạn như, nhưng không bị giới hạn ở, gút, bệnh giả gút, CAPS, xơ NASH, suy tim, viêm màng ngoài tim vô căn, viêm da dị ứng, bệnh viêm ruột, bệnh Alzheimer, bệnh Parkinson và chấn thương sọ não.



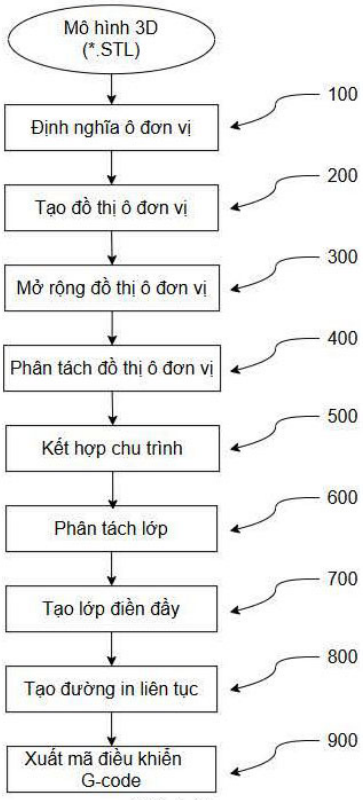
I

(11) **122634 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10155**
(22) 23/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/12/2025
(51) ***A61K 9/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI** (VN)
Số 9BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội
(72) LƯU HẢI MINH (VN); LƯU HẢI LÂN (VN); LƯU HẢI LONG (VN); VŨ THÙY LÂM (VN); NGUYỄN BẢO NGHĨA (VN)
(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ TƯƠNG NANO HALQUINOL**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ tiền vì nhũ tương nano halquinol về cơ bản bao gồm các bước:
i) Chuẩn bị pha hoạt chất bằng cách hòa tan halquinol vào hỗn hợp dầu bao gồm propylen glycol monocaprylat (Capryol®90) và isopropyl myristat;
ii) Chuẩn bị hỗn hợp chất hoạt động bề mặt bằng cách trộn caprylocaproyl polyoxyl-8 glyxerit (Labrasol®) và propylen glycol;
iii) Tạo hệ tiền vi nhũ bằng cách trộn từ từ pha hoạt chất thu được ở bước i) và hỗn hợp chất hoạt động bề mặt thu được ở bước ii)
iv) Siêu âm hệ tiền vi nhũ thu được ở bước iii)
v) Lọc hệ tiền vi nhũ tương thu được sau khi siêu âm ở bước iv) bằng màng lọc để thu được hệ tiền vi nhũ halquinol.
Quy trình theo sáng chế tạo ra hệ tiền vi nhũ halquinol có tính chất hóa lý ổn định và thời gian bảo quản lâu dài.

(11) **122635 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10161**
(22) 23/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/12/2025
(51) ***B33Y 30/00***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Phùng Xuân Lan (VN); Tào Ngọc Linh (VN); Nguyễn Kiên Trung (VN); Trần Dương Chính (VN); Vũ Hoài Lâm (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP IN 3D TRONG KỸ THUẬT MÔ**

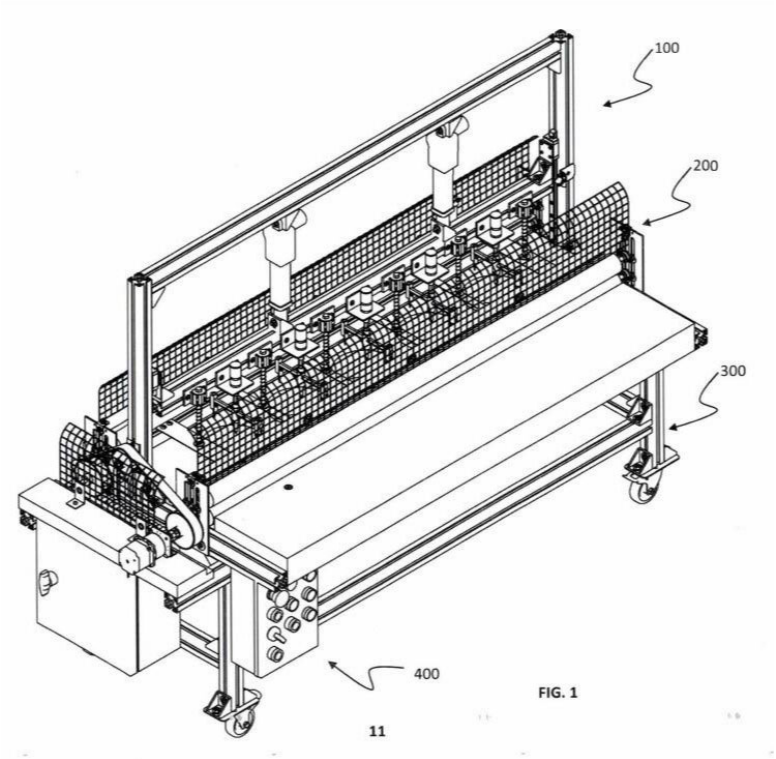
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp in 3D trong kỹ thuật mô được thực hiện theo các bước bao gồm: bước 100, định nghĩa ô đơn vị; bước 200, tạo đồ thị ô đơn vị; bước 300, mở rộng đồ thị ô đơn vị; bước 400, phân tách đồ thị ô đơn vị; bước 500, kết hợp chu trình; bước 600, phân tách lớp; bước 700, tạo lớp điền đầy; bước 800, tạo đường in liên tục và bước 900, xuất mã điều khiển G-code. Phương pháp in 3D được áp dụng cho ô đơn vị khác nhau và hiệu quả độ rỗng tăng 120%, tính liên thông tăng gấp 3 lần, thời gian in giảm 2 lần, quãng đường di chuyển không in giảm 8 lần.



Hình 1

(11) **122636 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10165**
(22) 23/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/12/2025
(51) ***B26F 1/00***
(71) **TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG** (VN)
841, Trần Hưng Đạo, xã Bình Đức, tỉnh An Giang
(72) Phan Tấn Phước (VN); Lê Ngọc Ngân (VN); Trần Văn Dũng (VN); Nguyễn Huỳnh Viên Thông (VN); Lê Việt Phương (VN)
(54) **THIẾT BỊ TẠO LỖ BÁN TỰ ĐỘNG DẠNG MÔ ĐUN LINH HOẠT CHO TẤM FORMEX**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo lỗ bán tự động dạng mô-đun linh hoạt cho tấm Formex, bao gồm mô-đun tạo lỗ, mô-đun cấp phôi, mô-đun nâng đỡ và mô-đun điều khiển. Mô-đun tạo lỗ có cơ cấu nâng hạ điều chỉnh cao độ, cơ cấu trượt định hướng, cơ cấu tạo lỗ điều chỉnh kích thước và cơ cấu định vị tấm Formex. Mô-đun cấp phôi sử dụng ít nhất hai cặp rulo truyền động đồng bộ để đưa phôi đến vị trí cắt một cách ổn định. Mô-đun điều khiển sử dụng vi điều khiển kết hợp giao diện WebApp, cho phép điều khiển, giám sát và cấu hình thiết bị theo thời gian thực, tích hợp các cảm biến an toàn. Thiết bị được thiết kế chuyên biệt cho vật liệu Formex mỏng, cho phép tạo lỗ tròn với nhiều kích thước khác nhau, độ chính xác cao, năng suất lớn, chi phí đầu tư thấp, phù hợp cho sản xuất nhỏ.



(11) **122637 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10167**
(22) 23/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/12/2025
(51) ***E02B 5/00***
(75) **TRẦN THANH TOÀN** (VN)
Ấp An Thành, xã Bình An, tỉnh An Giang

(54) **HỆ THỐNG ĐẬP NGĂN MẶN ĐIỀU TIẾT TỰ ĐỘNG CHO KÊNH CHỊU ẢNH HƯỞNG THỦY TRIỀU, ĐIỀU KHIỂN THEO NGƯỠNG ĐỘ MẶN VÀ CHÊNH ÁP THỦY LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đập ngăn mặn điều tiết tự động cho kênh chịu ảnh hưởng thủy triều, điều khiển theo ngưỡng độ mặn và chênh áp thủy lực, thuộc lĩnh vực công trình thủy lợi và kiểm soát xâm nhập mặn. Hệ thống bao gồm một cụm cọc chịu lực neo cố định vào nền lòng kênh, một ngưỡng cửa van bố trí ngang kênh và một cửa van dạng bản lật. Cửa van dạng bản lật gồm hai cửa lật nối tiếp bằng bản lề, trong đó cửa lật thứ nhất liên kết với ngưỡng cửa van và cửa lật thứ hai liên kết với cơ cấu đóng cửa chủ động tích hợp IOT.

Hệ thống được cấu hình để đóng cửa chủ động khi độ mặn phía hạ lưu đạt hoặc vượt ngưỡng xác lập dựa trên tín hiệu từ cảm biến độ mặn. Khi độ mặn phía hạ lưu giảm thấp hơn phía thượng lưu, bộ điều khiển mở khóa, cho phép cửa van tự động mở hoàn toàn nhờ chênh áp thủy lực tự nhiên, không cần sử dụng năng lượng hoặc cơ cấu truyền động trong giai đoạn mở. Nhờ kết hợp điều khiển chủ động theo ngưỡng độ mặn với cơ chế mở thụ động, sáng chế giúp ngăn mặn kịp thời, rửa mặn hiệu quả, giảm tiêu thụ năng lượng, phù hợp lắp đặt trên kênh rộng, nền đất yếu và không gây cản trở dòng chảy khi cửa van mở.

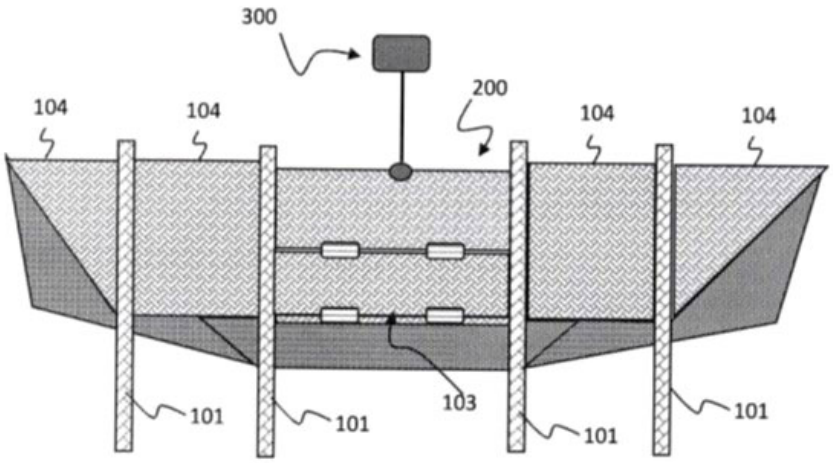
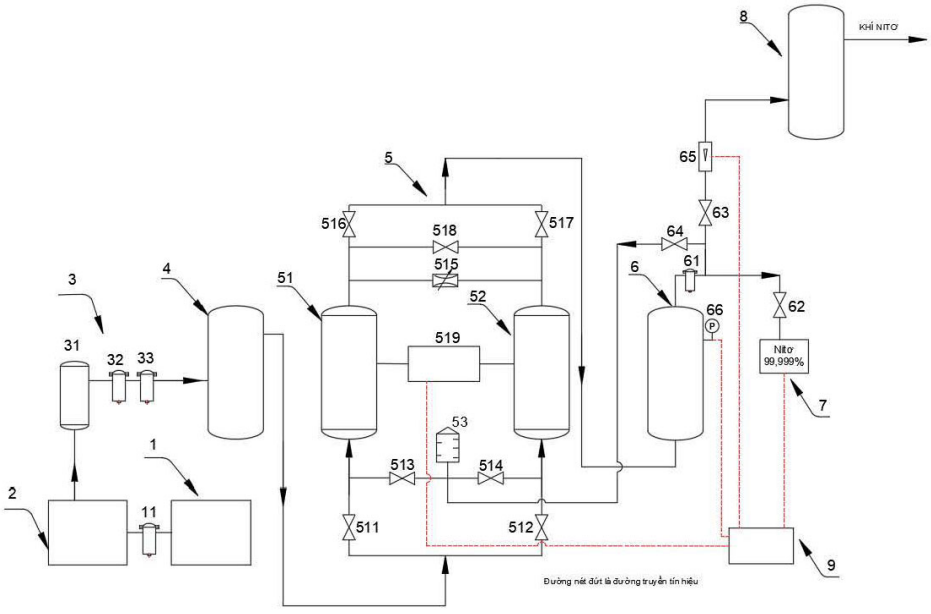


FIG. 1

(11) **122638 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10168**
(22) 28/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2025
(51) ***B01D 53/047***
(62) 1-2025-02581
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Đình Tiến (VN); Vũ Duy Hưng (VN); Nguyễn Thị Quỳnh Như (VN)
(54) **QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỆ THỐNG TẠO KHÍ NITƠ TÍCH HỢP NỀN TẢNG QUẢN LÝ TỪ XA ỨNG DỤNG TRONG BẢO QUẢN GẠO DỰ TRỮ QUỐC GIA**

(57) Quy trình vận hành hệ thống tạo khí nitơ tích hợp nền tảng quản lý từ xa ứng dụng trong bảo quản gạo dự trữ quốc gia theo sáng chế bao gồm 09 bước luân phiên. Khởi đầu, máy nén khí trục vít (1) nén không khí và đưa qua máy sấy khí tác nhân lạnh (2) để loại bỏ hơi nước, sau đó qua bộ lọc khí nén bốn cấp (3) để làm sạch, khử mùi và đưa vào bình tích áp khí nén sạch (4). Tiếp theo, thiết bị tạo khí nitơ (5) với hai cột hấp phụ hoạt động theo chu trình PSA luân phiên. Khí nitơ sản phẩm sau đó đi vào bình đệm (6), được lọc, phân tích nồng độ bằng thiết bị phân tích nồng độ nitơ (7). Nếu nồng độ > 99,9 %, khí nitơ được dẫn đến bình chứa sản phẩm khí nitơ (8) và một phần được dùng để tái sinh cột kia. Nếu nồng độ < 99,9%, khí nitơ sẽ bị xả ra ngoài. Quá trình chuyển đổi giữa hai cột hấp phụ đảm bảo hoạt động liên tục, với bộ điều khiển PLC (519) quản lý luân phiên và truyền tín hiệu về nền tảng quản lý từ xa (9) để giám sát, theo dõi.

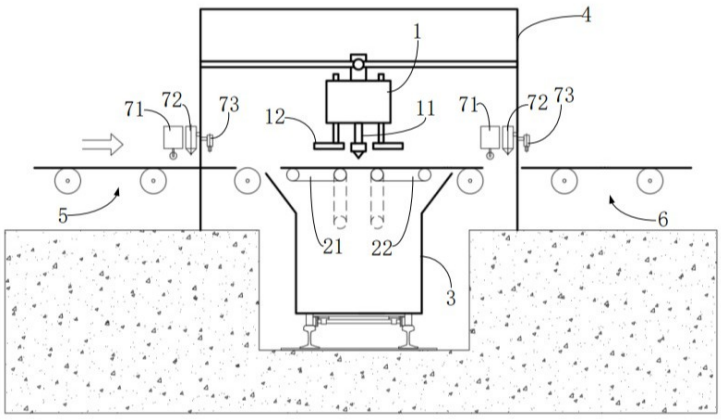
Hình 1



(11) **122639 A**
(21) **1-2025-10173**
(22) 20/07/2023
(30) 202310649274.2 31/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 24/12/2025
(86) PCT/CN2023/108411 20/07/2023
(87) WO2024/244140 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2025
(51) ***G01N 1/04***
(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED** (CN)
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan, Hubei 430000 China
(72) XU, Lixiong (CN); MA, Ruijie (CN); ZHOU, Yungen (CN); YANG, Fan (CN); LI, Chunming (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ LẤY MẪU VẬT LIỆU DẠNG TẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị lấy mẫu vật liệu dạng tấm và phương pháp sử dụng thiết bị này, thiết bị lấy mẫu này bao gồm bộ phận cắt vật liệu dạng tấm và cụm tấm đỡ, bên dưới cụm tấm đỡ bố trí khu vực thu thập tấm mẫu, cụm tấm đỡ bao gồm tấm đỡ thứ nhất và tấm đỡ thứ hai được bố trí lần lượt dọc theo hướng di chuyển của vật liệu dạng tấm, hai tấm đỡ đều được bố trí và có thể xoay được bên dưới bộ phận cắt vật liệu dạng tấm, hai tấm đỡ lần lượt được nối với cơ cấu dẫn động lắc, từ đó đều có vị trí đỡ phù hợp để đỡ vật liệu dạng tấm và vị trí tránh tương ứng với vị trí đỡ lắc xuống, hướng lắc xuống của tấm đỡ thứ nhất ngược chiều kim đồng hồ, hướng lắc xuống của tấm đỡ thứ hai theo chiều kim đồng hồ. Sáng chế này có thể vừa đáp ứng nhu cầu lấy mẫu ở phần đầu và phần đuôi vật liệu dạng tấm, thiết bị lấy mẫu vật liệu dạng tấm có kết cấu đơn giản, thao tác thuận tiện, nhưng vẫn đạt độ tin cậy thao tác tương đối cao.

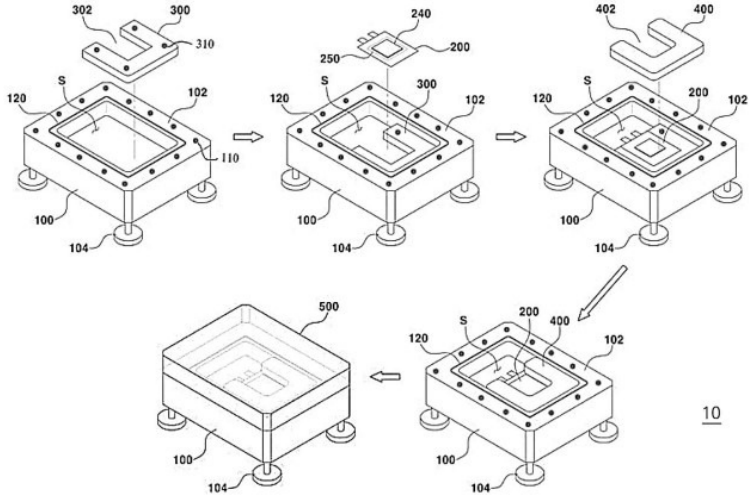
[Fig.1]



(11) **122640 A**
(21) **1-2025-10179**
(22) 25/11/2024
(30) 10-2023-0167871 28/11/2023 KR
10-2024-0166024 20/11/2024 KR
(43) 25/02/2026
(85) 24/12/2025
(86) PCT/KR2024/018707 25/11/2024
(87) WO2025/116447 05/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2025
(51) ***H01M 10/04***; *H01M 50/183; H01M 10/44; H01M 50/105; H01M 10/0562; H01M 10/0585*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) CHOI, Seong Won (KR); KIM, Yeeun (KR); KIM, Ji Young (KR); LEE, Daejin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ÉP ĐẲNG HƯỚNG CHO PIN THỂ RẮN TOÀN BỘ, VÀ MÔĐUN TẾ BÀO PIN BAO GỒM THIẾT BỊ ÉP ĐẲNG HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ép đẳng hướng cho pin thể rắn toàn bộ bao gồm: (a) bước bố trí đồ gá dưới có khoảng trống bên trong chứa chất lỏng cho việc ép đẳng hướng và tế bào túi; (b) bước lắp ráp và cố định tấm thứ nhất bên trong đồ gá dưới; (c) bước chứa tế bào túi trong lỗ mở của tấm thứ nhất ở trạng thái mà trong đó bộ phận cốc chứa đối diện hướng lên trên, hướng xuống dưới, hoặc cả hai chiều hướng lên trên và hướng xuống dưới; (d) bước xếp chồng tấm thứ hai trên bề mặt trên của tấm thứ nhất, để ép và cố định bộ phận làm kín được bố trí ở biên ngoài của tế bào túi bằng tấm thứ hai, trong khi tiếp tục để lộ bộ phận cốc chứa theo chiều hướng ra ngoài; và (e) bước xếp chồng và cố định đồ gá trên bên trên đồ gá dưới để làm kín khoảng trống bên trong, và sau đó, bước phun chất lỏng vào khoảng trống bên trong để thực hiện ép đẳng hướng.

FIG. 2



(11) **122641 A**
(21) **1-2025-10180**
(22) 19/09/2018
(30) 62/561,292 21/09/2017 US
62/591,379 28/11/2017 US
(43) 25/02/2026
(85) 20/03/2020
(86) PCT/US2018/051634 19/09/2018
(87) WO2019/060344 28/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021
(51) ***A01C 1/06****; A01H 17/00; A01G 7/06*
(62) 1-2020-01640
(71) **VALENT BIOSCIENCES LLC** (US)
870 Technology Way, Libertyville, IL 60048, United States of America
(72) REDDY, Srirama, Krishna (US); FALCO, Kimberly, Ann (US); SILVERMAN, Franklin, Paul (US); SURPIN, Marci, Ann (US); WILSON, Dale, O. (US); WOOLARD, Derek, D. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN TÍNH CHỐNG CHỊU STRESS Ở CÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN SỰ SINH TRƯỞNG Ở CÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện tính chống chịu stress khô hạn ở cây bằng cách áp dụng một lượng hiệu quả của hỗn hợp của axit abscisic và axit malic với cây. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp cải thiện sự sinh trưởng ở cây bằng cách áp dụng một lượng hiệu quả của hỗn hợp của axit abscisic và axit malic với cây.

(11) **122642 A**
(21) **1-2025-10181**
(22) 19/09/2018
(30) 62/561,292 21/09/2017 US
62/591,379 28/11/2017 US
(43) 25/02/2026
(85) 20/03/2020
(86) PCT/US2018/051634 19/09/2018
(87) WO2019/060344 28/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021
(51) ***A01C 1/06****; A01H 17/00; A01G 7/06*
(62) 1-2020-01640
(71) **VALENT BIOSCIENCES LLC** (US)
870 Technology Way, Libertyville, IL 60048, United States of America
(72) REDDY, Srirama, Krishna (US); FALCO, Kimberly, Ann (US); SILVERMAN, Franklin, Paul (US); SURPIN, Marci, Ann (US); WILSON, Dale, O. (US); WOOLARD, Derek, D. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN TÍNH CHỐNG CHỊU STRESS Ở CÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN SỰ SINH TRƯỞNG Ở CÂY**

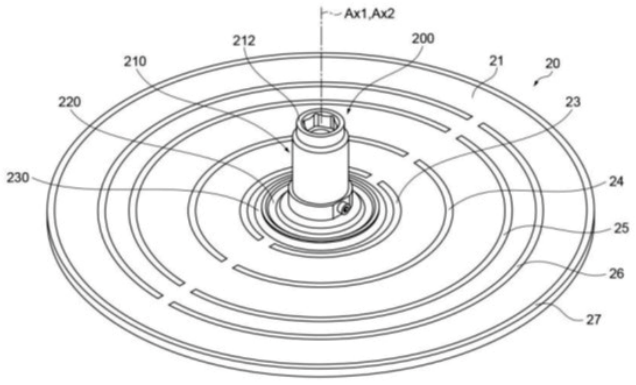
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện tính chống chịu stress khô hạn ở cây bằng cách áp dụng một lượng hiệu quả của hỗn hợp của axit abscisic và axit malic với cây. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp cải thiện sự sinh trưởng ở cây bằng cách áp dụng một lượng hiệu quả của hỗn hợp của axit abscisic và axit malic với cây.

(11) **122643 A**
(21) **1-2025-10186**
(22) 28/05/2024
(30) 2023-093928 07/06/2023 JP
2024-075317 07/05/2024 JP
(43) 25/02/2026
(85) 24/12/2025
(86) PCT/JP2024/019560 28/05/2024
(87) WO2024/252987 12/12/2024
(51) ***H01L 21/304***; *B05C 11/08*
(71) **TOKYO ELECTRON LIMITED** (JP)
3-1 Akasaka 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1076325, Japan
(72) MORITA Akihiko (JP); MIZUSHINO Shinichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIA CÔNG LỚP NỀN, PHƯƠNG PHÁP THAY THẾ DỤNG CỤ GIA CÔNG, VÀ DỤNG CỤ THAY THẾ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị gia công lớp nền, phương pháp thay thế dụng cụ gia công, và dụng cụ thay thế mà có thể thay thế một cách hiệu quả dụng cụ gia công với cấu tạo đơn giản. Thiết bị gia công lớp nền bao gồm: bộ phận giữ; bộ phận quay được cấu tạo để quay bộ phận giữ; dụng cụ gia công được cấu tạo để gia công bề mặt của lớp nền được giữ bởi bộ phận giữ; dụng cụ thay thế được cấu tạo để được gắn theo cách tháo ra được vào bộ phận giữ; bộ phận giữ và vận chuyển được cấu tạo để giữ và vận chuyển dụng cụ gia công; và bộ phận điều khiển. Dụng cụ thay thế bao gồm; thân chính được cấu tạo để ăn khớp được với phần ăn khớp của dụng cụ gia công; và phần mặt bích nhô ra từ bề mặt ngoại vi của thân chính để gắn vào và tháo ra khỏi bộ phận giữ. Bộ phận điều khiển được cấu tạo để thực thi quy trình thứ nhất để gắn dụng cụ gia công vào và tháo dụng cụ gia công khỏi bộ phận giữ và vận chuyển bằng cách điều khiển bộ phận quay để quay bộ phận giữ ở trạng thái mà dụng cụ thay thế được gắn vào bộ phận giữ thông qua phần mặt bích và phần ăn khớp của dụng cụ gia công được ăn khớp với thân chính của dụng cụ thay thế.

Fig.7

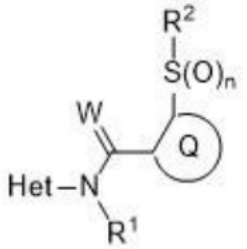


(11) **122644 A**
(21) **1-2025-10187**
(22) 29/05/2024
(30) 2023-088493 30/05/2023 JP
2023-218891 26/12/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 24/12/2025
(86) PCT/JP2024/019624 29/05/2024
(87) WO2024/248015 05/12/2024
(51) ***C07D 401/12***; *C07D 519/00; A01N 37/32; A01N 37/38; A01N 37/46; A01N 37/50; A01N 43/32; A01N 43/36; A01N 43/40; A01N 43/50; A01N 43/52; A01N 43/54; A01N 43/56; A01N 43/653; A01N 43/713; A01N 43/76; A01N 43/78; A01N 43/80; A01N 43/836; A01N 43/88; A01N 43/90; A01N 47/02; A01N 47/04; A01N 47/14; A01N 47/18; A01N 47/22; A01N 47/24; A01N 47/26; A01N 47/40; A01N 51/00; A01N 53/06; A01N 53/08; A01N 55/10; A01N 57/14; A01N 59/16; A01N 63/20; A01N 65/12; A01P 7/00; A01P 7/02; A01P 7/04; A61K 31/437; A61K 31/4439; A61K 45/00; A61P 33/14; C07D 413/12; C07D 417/12; C07D 471/04; A01N 25/00; A01N 37/24*

(71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED** (JP)
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1036020, Japan
(72) NISHIKAWA, Bunta (JP); MAEHATA, Ryota (JP); MINEGISHI, Hidemitsu (JP); SHINOMIYA, Hiroto (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG VÀ CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT ĐỘNG VẬT CHÂN ĐỐT GÂY HẠI CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hiệu quả kiểm soát vượt trội đối với các loại động vật chân đốt gây hại. Hợp chất được thể hiện bởi công thức (I) [trong công thức (I), các ký hiệu có ý nghĩa giống như được mô tả trong bản mô tả] hoặc N-oxit của nó có hiệu quả kiểm soát vượt trội đối với các loại động vật chân đốt gây hại.



(I)

(11) **122645 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10189**
(22) 24/12/2025
(30) 114143790 10/11/2025 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/12/2025
(51) ***H05K 7/20***
(71) **ASIA VITAL COMPONENTS CO., LTD.** (TW)
7F.-3, No. 24, Wucyuan 2nd Rd., Sinjhuang District, New Taipei City, Taiwan (R.O.C.)
(72) Lan, Wen-Ji (TW)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **CỤM TẢN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm tản nhiệt gồm khung, ít nhất một tấm làm nguội, và ít nhất một cụm ấn đòn bẩy. Khung có bề mặt lắp đặt cơ cấu, và tấm làm nguội được treo bên dưới bề mặt lắp đặt cơ cấu để tiếp xúc với mô đun truyền dữ liệu để tản nhiệt. Tấm làm nguội và tấm đế của khung máy tạo thành không gian chứa để lắp mô đun truyền dữ liệu. Cụm ấn đòn bẩy, được lắp đặt xoay trên bề mặt lắp đặt cơ cấu, gồm chi tiết đòn bẩy có phần tác dụng lực và phần ấn. Khi mô đun truyền dữ liệu được lắp vào, phần tác dụng lực được đẩy để quay chi tiết đòn bẩy quanh phần chốt sao cho phần ấn ấn tấm làm nguội về phía mô đun truyền dữ liệu, nhờ đó cải thiện tiếp xúc nhiệt với độ ổn định và hiệu quả tản nhiệt.

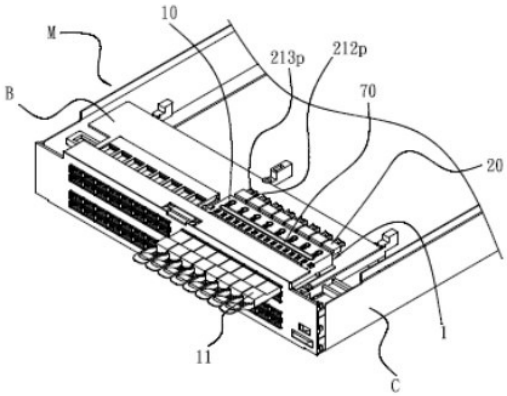


Fig.1

(11) **122646 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10190**
(22) 24/12/2025
(30) 114143791 10/11/2025 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/12/2025
(51) ***H05K 7/20***
(71) **ASIA VITAL COMPONENTS CO., LTD.** (TW)
7F.-3, No. 24, Wucyuan 2nd Rd., Sinjhuang District, New Taipei City, Taiwan (R.O.C.)
(72) Lan, Wen-Ji (TW)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **CỤM TẢN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm tản nhiệt được bố trí trong khung máy của thiết bị truyền dữ liệu có tấm đế. Cụm bao gồm khung, ít nhất một tấm lạnh, và ít nhất một chi tiết đàn hồi. Tấm lạnh được treo bên dưới bề mặt gắn cơ cấu của khung và phối hợp với tấm đế để xác định không gian chứa cho việc nhận mô-đun truyền dữ liệu. Khi mô-đun truyền dữ liệu được lắp vào, tấm lạnh di chuyển lên trên để nén chi tiết đàn hồi, mà tạo ra lực phục hồi ép tấm lạnh xuống, cho phép bề mặt tản nhiệt duy trì tiếp xúc nhiệt khít với mô-đun truyền dữ liệu để đảm bảo tản nhiệt ổn định và hiệu quả.

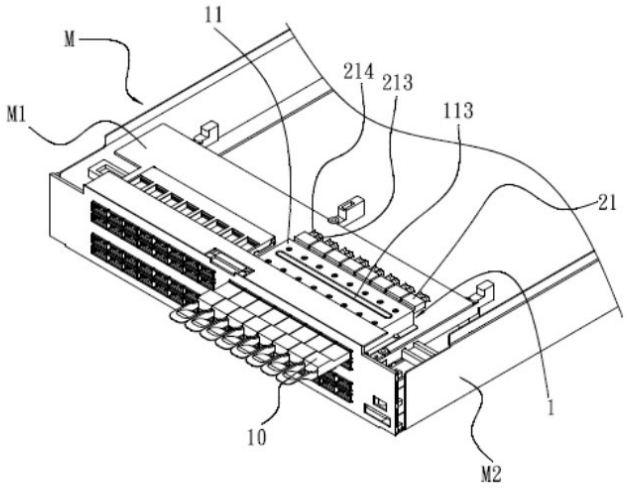


Fig.1

(11) **122647 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10191**
(22) 24/12/2025
(30) 114143789 10/11/2025 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/12/2025
(51) ***H05K 7/20***; *H05K 7/14*
(71) **ASIA VITAL COMPONENTS CO., LTD.** (TW)
7F.-3, No. 24, Wucyuan 2nd Rd., Sinjhuang District, New Taipei City, Taiwan (R.O.C.)
(72) Lan, Wen-Ji (TW)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **CỤM TẢN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm tản nhiệt được bố trí trong thiết bị truyền dữ liệu bao gồm khung có bề mặt lắp đặt, ít nhất một tấm làm mát bằng nước được lắp đặt nổi vào mặt dưới của bề mặt lắp đặt và có bề mặt tản nhiệt để tiếp xúc với mô-đun truyền dữ liệu, và ít nhất một lò xo dây hình cánh cung được lắp đặt trên mặt bên của tấm làm mát bằng nước. Không gian tiếp nhận được định ra giữa tấm làm mát bằng nước và tấm đáy trong khung vỏ của thiết bị truyền dữ liệu để mô-đun truyền dữ liệu cắm vào đó. Khi mô-đun truyền dữ liệu được cắm vào không gian tiếp nhận, nó đẩy tấm làm mát bằng nước lên trên, làm cho lò xo dây hình cánh cung bị biến dạng để tác dụng lực hướng xuống tấm làm mát bằng nước, khiến tấm làm mát bằng nước tiếp xúc chặt chẽ và khít với mô-đun truyền dữ liệu để cho phép hiệu suất truyền nhiệt được nâng cao.

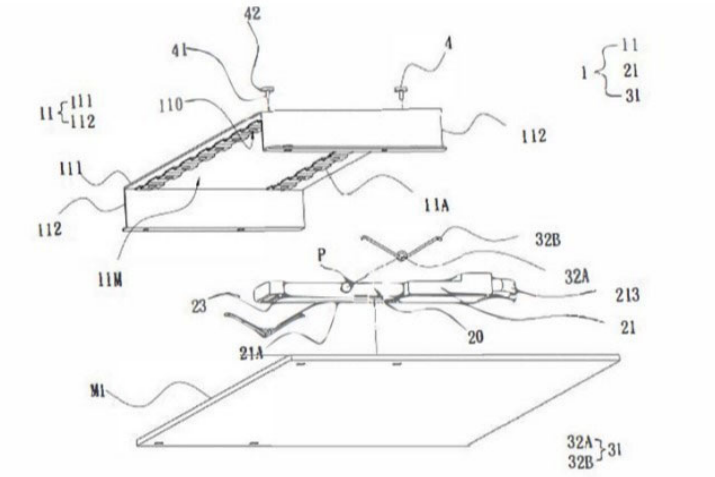


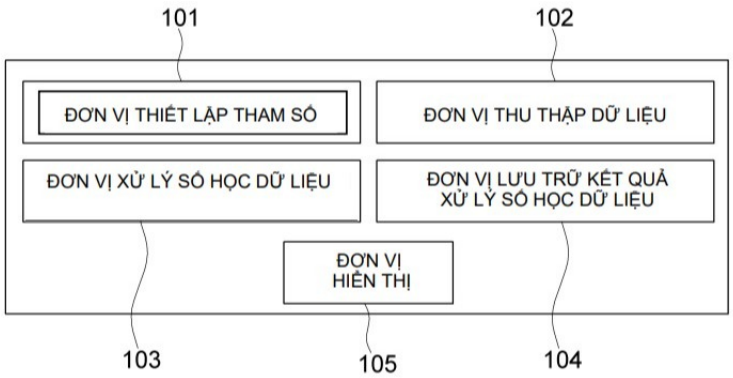
Fig.2

(11) **122648 A**
(21) **1-2025-10192**
(22) 13/05/2024
(30) 10-2023-0071979 03/06/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 24/12/2025
(86) PCT/KR2024/006513 13/05/2024
(87) WO2024/253350 12/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2025
(51) ***G06Q 10/06****; G06Q 40/04; G06Q 10/10*
(71) **PEG TECHNOLOGIES INC.** (KR)
201-dong 1503-ho, (Hyeondong, Jungheung S-class 2nd), 14, Hyeondong 9-gil, Masanhappo-gu, Changwon-si Gyeongsangnam-do 51778, Republic of Korea
(72) YOON, Jinki (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH THÔNG TIN CÔNG TY SỬ DỤNG PEG KỲ VỌNG

(57) Sáng chế liên quan đến hệ thống và phương pháp phân tích thông tin công ty sử dụng PEG kỳ vọng, cung cấp chức năng tính toán, lưu trữ và hiển thị PEG kỳ vọng dựa trên giá cổ phiếu và dữ liệu EPS nhận được từ đơn vị cung cấp dữ liệu thị trường tài chính. Hệ thống phân tích thông tin công ty sử dụng PEG kỳ vọng theo một phương án cụ thể của sáng chế bao gồm: (a) đơn vị thiết lập tham số; (b) đơn vị thu thập dữ liệu; (c) đơn vị xử lý số học dữ liệu; (d) đơn vị lưu trữ kết quả xử lý số học; và (e) đơn vị hiển thị, và phương pháp phân tích thông tin công ty sử dụng PEG kỳ vọng bao gồm: (a) giai đoạn thiết lập tham số; (b) giai đoạn thu thập dữ liệu; (c) giai đoạn xử lý số học dữ liệu; (d) giai đoạn lưu trữ kết quả xử lý số học; và (e) giai đoạn hiển thị.

FIG. 1



(11) **122649 A**
(21) **1-2025-10193**
(22) 14/08/2020
(30) 62/887,650 15/08/2019 US
62/900,424 13/09/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 24/02/2022
(86) PCT/US2020/046501 14/08/2020
(87) WO2021/030747 18/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022
(51) ***H04N 19/96****; H04N 19/184; H04N 19/70; H04N 19/157; H04N 19/186*
(62) 1-2022-01158
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No.6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) CHEN, Yi-Wen (CN); XIU, Xiaoyu (CN); MA, Tsung-Chuan (CN); JHU, Hong-Jheng (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, MÁY ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp mã hóa viđeo, máy điện tử, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và phương pháp lưu trữ dòng bit. Sáng chế đề xuất máy điện tử thực hiện phương pháp giải mã dữ liệu viđeo. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận dữ liệu mã hóa một nút cây tạo mã; nếu nút cây tạo mã được mã hóa ở định dạng sắc độ thứ nhất, thì thiết đặt nút cây tạo mã thành kiểu chế độ thứ nhất; nếu nút cây tạo mã được mã hóa ở định dạng sắc độ thứ hai và nút cây tạo mã là đơn vị dự đoán nội ảnh sắc độ nhỏ nhất. Thiết đặt nút cây tạo mã thành kiểu chế độ thứ hai nếu một khối độ chói của nút cây tạo mã và phương pháp tách thỏa mãn tiêu chí thứ nhất; và thiết đặt nút cây tạo mã thành kiểu chế độ thứ ba nếu khối độ chói của nút cây tạo mã và phương pháp tách thỏa mãn tiêu chí thứ hai. Giải mã đơn vị cây tạo mã dựa trên kiểu chế độ đặt được liên kết với nút cây tạo mã.

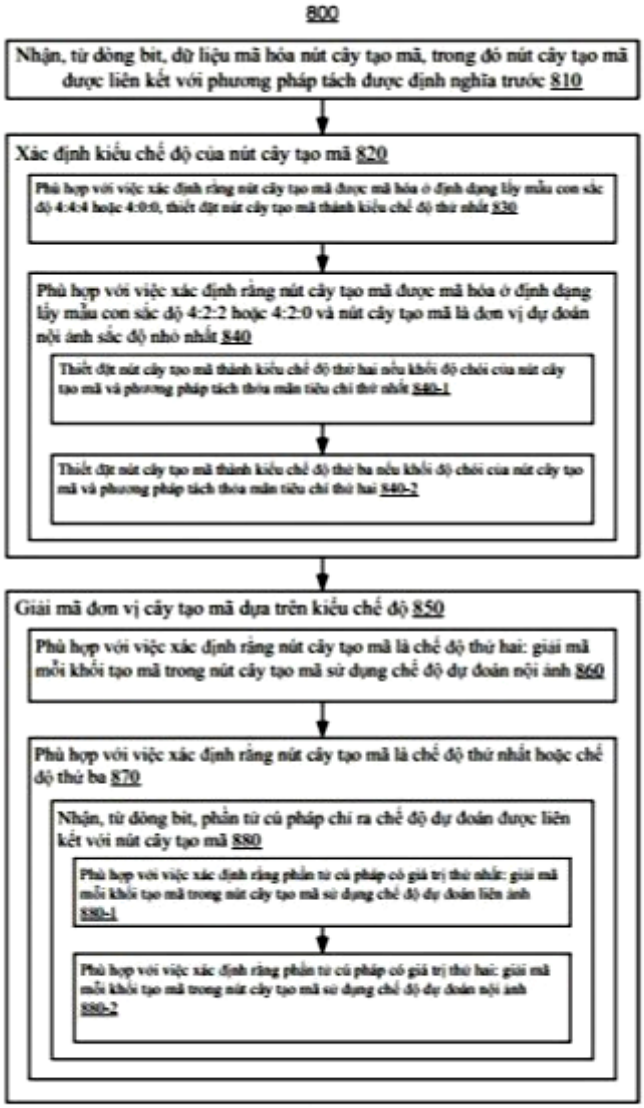

800
Nhận, từ dòng bit, dữ liệu mã hóa nút cây tạo mã, trong đó nút cây tạo mã được liên kết với phương pháp tách được định nghĩa trước 810
Xác định kiểu chế độ của nút cây tạo mã 820
Phù hợp với việc xác định rằng nút cây tạo mã được mã hóa ở định dạng lấy mẫu con sắc độ 4:4:4 hoặc 4:0:0, thiết đặt nút cây tạo mã thành kiểu chế độ thứ nhất 830
Phù hợp với việc xác định rằng nút cây tạo mã được mã hóa ở định dạng lấy mẫu con sắc độ 4:2:2 hoặc 4:2:0 và nút cây tạo mã là đơn vị dự đoán nội ảnh sắc độ nhỏ nhất 840
Thiết đặt nút cây tạo mã thành kiểu chế độ thứ hai nếu khối độ chói của nút cây tạo mã và phương pháp tách thỏa mãn tiêu chí thứ nhất 840-1
Thiết đặt nút cây tạo mã thành kiểu chế độ thứ ba nếu khối độ chói của nút cây tạo mã và phương pháp tách thỏa mãn tiêu chí thứ hai 840-2
Giải mã đơn vị cây tạo mã dựa trên kiểu chế độ 850
Phù hợp với việc xác định rằng nút cây tạo mã là chế độ thứ hai: giải mã mỗi khối tạo mã trong nút cây tạo mã sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh 860
Phù hợp với việc xác định rằng nút cây tạo mã là chế độ thứ nhất hoặc chế độ thứ ba 870
Nhận, từ dòng bit, phần tử cú pháp chỉ ra chế độ dự đoán được liên kết với nút cây tạo mã 880
Phù hợp với việc xác định rằng phần tử cú pháp có giá trị thứ nhất: giải mã mỗi khối tạo mã trong nút cây tạo mã sử dụng chế độ dự đoán liên ảnh 880-1
Phù hợp với việc xác định rằng phần tử cú pháp có giá trị thứ hai: giải mã mỗi khối tạo mã trong nút cây tạo mã sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh 880-2

FIG. 8

(11) **122650 A**
(21) **1-2025-10194**
(22) 13/06/2024
(30) 63/508,136 14/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 24/12/2025
(86) PCT/US2024/033900 13/06/2024
(87) WO2024/259163 19/12/2024
(51) ***B21D 37/00**; B21J 15/00; B21D 51/38*
(71) **NOVELIS INC.** (US)
One Phipps Plaza, 3550 Peachtree Rd, Suite 1100, Atlanta, Georgia 30326, United States of America
(72) HICKEY, Stewart Edward (US); JONES, Candice (US); NOBREGA, Carlos (BR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI ĐẦU LON VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH CÁC BỘ PHẬN Ở VỎ ĐẦU LON VỚI HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI ĐẦU LON**

(57) Hệ thống chuyển đổi đầu lon (100) để tạo hình các bộ phận ở vỏ đầu lon (103) bao gồm trạm gia công (102) với cụm công cụ (112). Cụm công cụ (112) có thể ít nhất một phần tạo hình bộ phận đầu lon ở vỏ đầu lon (103) trong quy trình tạo hình bộ phận. Trạm gia công (102) còn bao gồm thiết bị đo lực (124) nằm trong trạm gia công (102) để đo các tải trọng trong cụm công cụ (112) trong quy trình tạo hình bộ phận. Phương pháp tạo hình các bộ phận ở vỏ đầu lon (103) với hệ thống chuyển đổi đầu lon bao gồm bước nhận vỏ đầu lon (103) tại trạm gia công (102), bước khiến cụm công cụ (112) ít nhất một phần tạo hình bộ phận đầu lon ở vỏ đầu lon (103), và bước đo tải trọng trong cụm công cụ (112) của trạm gia công (102) trong khi ít nhất một phần tạo hình bộ phận đầu lon.

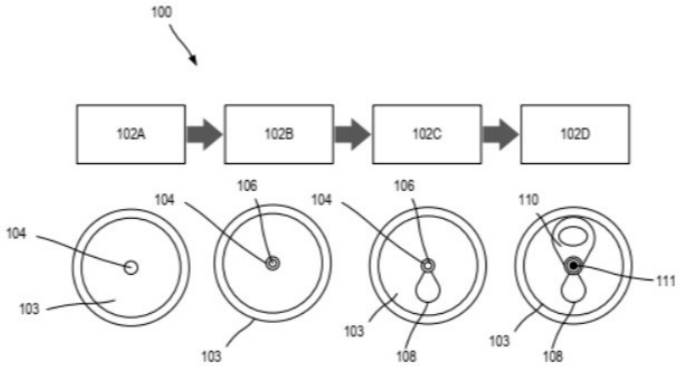
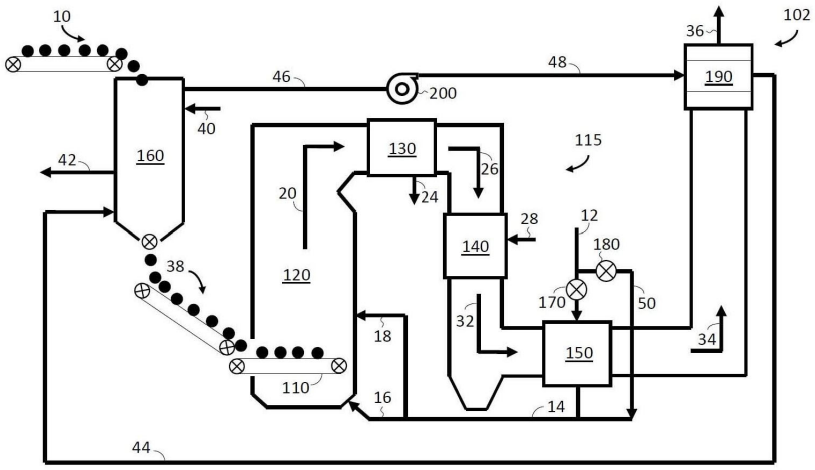


FIG. 1

(11) **122651 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10195**
(22) 04/08/2021
(30) 16/991,633 12/08/2020 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2022
(51) ***F23G 5/02**; F23G 5/46; F23C 7/00*
(62) 1-2021-04816
(71) **AIR PRODUCTS AND CHEMICALS, INC.** (US)
7201 Hamilton Boulevard, Allentown, Pennsylvania 18195-1501, United States of America
(72) MARK DANIEL D'AGOSTINI (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ ĐỐT CHÁY NHIÊN LIỆU CÓ ĐỘ ẨM CAO ĐỂ TẠO HƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và thiết bị đốt cháy nhiên liệu có độ ẩm cao để tạo hơi trong đó nhiên liệu rắn có độ ẩm cao trước tiên được làm khô bằng cách cho tiếp xúc với dòng khí đã làm kiệt oxy trong khi được làm nóng bằng cách trao đổi nhiệt gián tiếp với chất lỏng nhiệt tuần hoàn. Nhiên liệu đã làm khô sau đó được đốt cháy với dòng không khí đốt để tạo ra dòng sản phẩm đốt mà nhiệt lượng đầu tiên được sử dụng để tạo hơi, sau đó để gia nhiệt sơ bộ dòng không khí đốt bằng cách trao đổi nhiệt gián tiếp, trong đó một phần dòng không khí đốt và/hoặc một phần dòng sản phẩm đốt bỏ qua bộ trao đổi nhiệt. Dòng sản phẩm đốt cũng cung cấp nhiệt để làm khô nhiên liệu rắn thông qua chất lỏng nhiệt tuần hoàn. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tạo hơi.



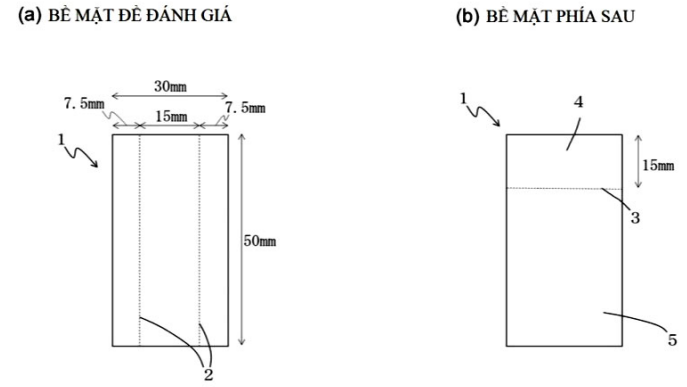
HÌNH 2

(11) **122652 A**
(21) **1-2025-10201**
(22) 02/02/2021
(30) 2020-016563 03/02/2020 JP
2020-016558 03/02/2020 JP
(43) 25/02/2026
(85) 05/09/2022
(86) PCT/JP2021/003732 02/02/2021
(87) WO2021/157572 12/08/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2023
(51) ***C09D 167/00***; *B32B 15/09; C09D 7/63; C09D 7/61; B21D 51/26*
(62) 1-2022-05665
(71) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)
2-18-1, Higashi-Gotanda, Shinagawa-ku Tokyo 1418627, Japan
(72) SAKURAGI Arata (JP); KASHIWAKURA Takuya (JP); CHOU Nan (JP); YAMAMOTO Hiromi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CHẾ PHẨM PHỦ, TẤM KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ, LON ĐƯỢC KÉO CHUỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LON NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ bao gồm nhựa chính là hỗn hợp nhựa polyeste, hỗn hợp nhựa polyeste này chứa (A) nhựa polyeste có nhiệt độ chuyển thủy tinh lớn hơn 40°C và trị số axit nhỏ hơn 10mg KOH/g và (B) nhựa polyeste có nhiệt độ chuyển thủy tinh lớn hơn 40°C và trị số axit bằng 10mg KOH/g hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 50mg KOH/g, và chất đóng rắn (C). Ngoài ra, chế phẩm phủ chứa nhựa chính là nhựa polyeste, có nhiệt độ chuyển thủy tinh bằng 60°C hoặc lớn hơn, nhựa phenol loại rezol và/hoặc nhựa amino làm chất đóng rắn, và chất xúc tác gốc axit sulfonic hữu cơ và/hoặc chất xúc tác đóng rắn là chất xúc tác gốc axit phosphoric, trong đó hàm lượng chất xúc tác đóng rắn nhỏ hơn 0,2 phần khối lượng trên mỗi 100 phần khối lượng của nhựa chính. Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ mà có thể tạo ra tấm kim loại được phủ và lon được kéo chuốt, mà có thể tạo ra đồng thời khả năng gia công, đặc tính bám dính lớp nền, và tính chịu hấp phụ mùi.

FIG.1



(11) **122653 A**
(21) **1-2025-10203**
(22) 26/12/2023
(30) 2023-090904 01/06/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 24/12/2025
(86) PCT/JP2023/046547 26/12/2023
(87) WO2024/247332 05/12/2024
(51) ***A23L 27/60****; A23D 7/00; A23D 7/01*
(71) **KEWPIE CORPORATION** (JP)
4-13, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo, 1500002, Japan
(72) YAMADA Haruka (JP); SUZUKI Yumiko (JP); SUSAKI Kenta (JP)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) THỰC PHẨM NHŨ HÓA LOẠI DẦU TRONG NƯỚC

(57) [Vấn đề cần giải quyết] Mục tiêu của sáng chế là cung cấp thực phẩm nhũ hóa dầu trong nước, trong đó có thể cảm nhận được độ béo ngậy của lòng đỏ trứng, và đồng thời giảm thiểu mùi tanh của lòng đỏ trứng.
[Giải pháp cho vấn đề] Sáng chế đề xuất thực phẩm nhũ hóa dầu trong nước có chứa ít nhất thành phần là lòng đỏ trứng,
trong đó hàm lượng của lòng đỏ trứng là 10% theo khối lượng trở lên và 35% theo khối lượng trở xuống so với tổng lượng của thực phẩm nhũ hóa dầu trong nước,
trong đó phospholipit trong thực phẩm nhũ hóa dầu trong nước bao gồm ít nhất một loại được chọn từ nhóm gồm phosphatiđylcholin và lysophosphatiđylcholin,
trong đó tổng hàm lượng của phosphatiđylcholin và lysophosphatiđylcholin là 2,0% theo khối lượng trở lên và 4,0% theo khối lượng trở xuống so với tổng lượng của thực phẩm nhũ hóa dầu trong nước, và
trong đó tổng hàm lượng của phosphatiđylcholin và lysophosphatiđylcholin là 65% theo khối lượng trở lên so với tổng lượng của phospholipit.

(11) **122654 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10207**
(22) 24/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2025
(51) ***C01B 32/182***
(75) **ĐẶNG NAM TRUNG** (VN)
Số 44, đường 13, khu phố 3, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GRAPHENE**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình công nghiệp sử dụng kỹ thuật ướt, không dựa vào acid mạnh, cho phép sản xuất graphene từ biochar với chi phí thấp và tính bền vững cao. Quy trình được thiết kế dạng đường ống liên tục, có khả năng mở rộng linh hoạt từ 150 đến 5000 tấn mỗi năm. Theo quy trình này, graphene chất lượng cao và bền vững có thể được sản xuất từ các nguồn tài nguyên tái tạo, dựa trên chiết xuất thực vật là chất khử xanh. Quy trình sản xuất graphene xanh sử dụng biochar làm nguyên liệu đầu vào, kết hợp hoạt hóa bằng Q-Water, enzyme và hydrogen peroxide ở nồng độ thấp, quy trình này bao gồm năm bước: xử lý hoạt hóa biochar bằng Q-Water, enzyme và H_2O_2; điện hóa biochar qua EC1-EC2 cùng hai buồng plasma PL1–PL2 và buồng cavitation-plasma R2; rửa, trung hòa và lọc biochar từ bước trên; sấy và phân tán nano; kiểm tra chất lượng và phân loại sản phẩm.

(11) **122655 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10208**
(22) 24/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2025
(51) ***A47G 9/10***
(71) **CÔNG TY TNHH DIỆU TÂM HƯƠNG** (VN)
Số 8, đường 10A, khu dân cư Phong Phú Ấp 5, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Võ Thị Cương (VN)
(54) **GỐI DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ PHÒNG NGỪA BỆNH Ở CỘT SỐNG CỔ VÀ LƯNG-NGỰC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến gối dùng để điều trị và phòng ngừa các bệnh ở cột sống cổ. Gối theo giải pháp hữu ích bao gồm một khối đệm (1) được chế tạo từ vật liệu mềm, trong đó khối đệm bao gồm một phần thân thứ nhất (3) có mặt cong lồi thứ nhất, nối tiếp một cạnh của mặt đáy, một phần thân thứ hai (2) nối tiếp cạnh đối diện với cạnh đã nêu của mặt đáy (1), uốn cong lồi lên trên tạo thành mặt cong lồi thứ hai (21) thấp hơn mặt cong lồi thứ nhất. Hai khối đỡ được bố trí có tác dụng tạo lực nâng đỡ và kéo giãn vùng cột sống của người sử dụng khi tỳ lên.

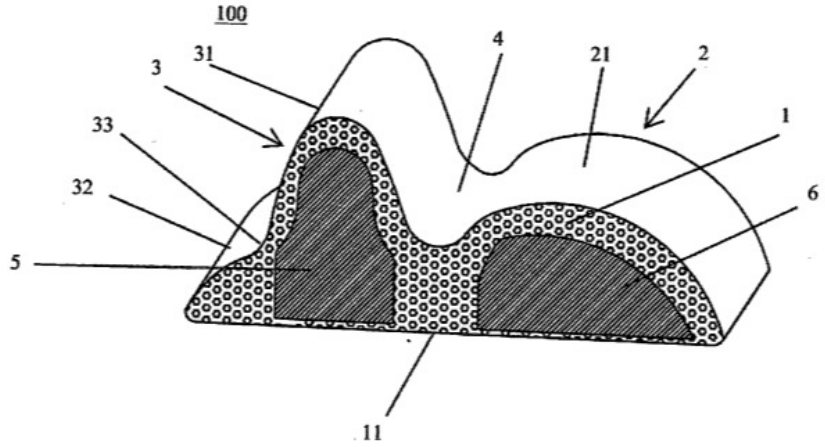


Fig. 1

(11) **122656 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10209**
(22) 24/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2025
(51) ***C08J 5/18****; C12N 9/64*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Số 334, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Phan Thị Tuyết Mai (VN); Nhữ Thị Lệ (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM ENZYME BROMELAIN TỪ PHỤ PHẨM LÁ VÀ THÂN CÂY DỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm enzyme bromalein chế tạo từ phụ phẩm lá và thân cây dứa bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu phụ phẩm lá và thân cây dứa tươi đã nghiền nhỏ đến kích thước nhỏ hơn 5mm; b) thu dịch chiết đồng thời enzyme bromalein và pectin từ phụ phẩm lá và thân cây dứa bằng ngâm trong nước và tách bằng kỹ thuật ép thủy lực, sau đó cô đặc dịch chiết enzyme bromalein bằng kỹ thuật lọc bằng màng lọc RO; c) điều chế dịch chế phẩm enzyme bromalein bằng bổ sung pectin EDTA và SA vào dung dịch chiết enzyme bromalein cô đặc; d) kết tủa chế phẩm enzyme bromalein từ dịch chế phẩm enzyme bromalein bằng dung môi etanol hoặc aceton và thu chế phẩm enzyme bromalein dạng paste bằng bằng kỹ thuật ly tâm; e) thu chế phẩm enzyme bromalein dạng bột khô bằng cách sấy chế phẩm enzyme bromalein dạng paste bằng kĩ thuật sấy chân không và nghiền bột mịn đến kích thước 80 mesh. Sản phẩm chế phẩm enzyme bromalein thu được theo sáng chế bằng cách phối hợp enzyme bromelain và pectin được bổ sung etylendiamin tetra acetic axit, EDTA ($C_{10}H_{14}N_2O_8Na_2$) và natri benzoat, SB ($C_7H_5NaO_2$) với hoạt tính phân giải protein cao đạt hoạt tính của enzyme trong khoảng 850 U/g đến 1200 U/g, khoảng pH ổn định từ 4,0 đến 8,0; tan tốt trong nước và glycerin thực vật, ứng dụng trong thực phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, và hóa mỹ phẩm.

(11) **122657 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10211**
(22) 24/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2025
(51) ***G01R 31/00****; B64D 47/00; H02S 50/00; G06N 3/00; B64C 39/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC** (VN)
235 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Lê Cường (VN); Trần Vũ Kiên (VN); Tiêu Xuân Hoàng (VN); Hoàng Thị Phương Thảo (VN); Lê Trọng Hiếu (VN); Đinh Văn Tuấn (VN)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN TẤM PIN QUANG ĐIỆN BAN ĐÊM BẰNG UAV CHIẾU KÍCH THÍCH QUANG ĐA PHỔ ĐIỀU BIẾN VÀ ĐO CÁCH LY CHUỖI PV**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp chẩn đoán tấm pin mặt trời vào ban đêm, trong đó UAV mang nguồn sáng đa phổ điều biến để chiếu kích thích chủ động, còn thiết bị đo chuỗi PV được cách ly khỏi inverter để đo điện áp/dòng. Cách tiếp cận này giúp phát hiện sớm lỗi PV mà không cần ngưng vận hành ban ngày và tránh nhiễu ánh sáng mặt trời. UAV chiếu ánh sáng điều biến vào các tấm pin, SIU đo đáp ứng điện (V, I, P) và sử dụng thuật toán khóa pha để trích xuất tín hiệu công suất biến thiên ΔP(t) nhỏ do kích thích gây ra. Dữ liệu thu được được phân tích bởi mô hình AI (CNN/Transformer) để tự động phát hiện và phân loại các lỗi như suy giảm do áp (PID), suy giảm do sáng (LID), vi nứt tế bào, hỏng diode bypass, bám bụi bẩn, mismatch, v.v. Giải pháp tích hợp UAV-IoT-AI này cho phép kiểm tra nhanh chóng, toàn diện các trang trại PV lớn, nâng cao độ nhạy phát hiện lỗi và hỗ trợ bảo trì dự phòng hiệu quả.

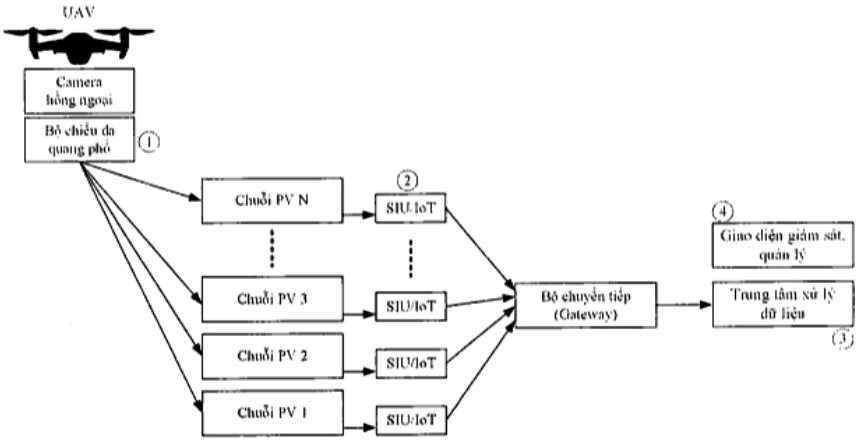


Fig. 1

(11) **122658 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10212**
(22) 24/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2025
(51) ***G01H 17/00****; G06N 20/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC** (VN)
235 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Trần Vũ Kiên (VN); Nguyễn Lê Cường (VN); Hồ Mạnh Cường (VN); Nguyễn Xuân Sách (VN); Nguyễn Trung Thành (VN); Nguyễn Bá Việt Lâm (VN)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN LỖI LINH KIỆN THỤ ĐỘNG TRONG MÔ ĐUN NGUỒN ĐIỆN MỘT CHIỀU BẰNG PHÂN TÍCH TÍN HIỆU ÂM HỌC KẾT HỢP VỚI TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp chẩn đoán lỗi linh kiện thụ động trong mô đun nguồn điện một chiều thông qua phân tích tín hiệu âm thanh phát ra khi mô đun hoạt động. Hệ thống gồm buồng cách âm chứa mô đun, ít nhất một cảm biến âm thanh (dải nghe và/hoặc siêu âm), bộ tải giả lập điều khiển được để mô phỏng đa dạng điều kiện tải, bộ điều khiển và thu thập dữ liệu đồng bộ và bộ xử lý tín hiệu. Trong phương pháp, mô đun được kích thích bằng các kịch bản tải khác nhau, tín hiệu âm thanh được thu và xử lý để trích xuất đặc trưng (biên độ, hệ số tắt dần, phổ tại f_{sw}, MFCC, năng lượng siêu âm). Đặc trưng sau đó được so sánh với mẫu chuẩn hoặc đưa vào mô hình trí tuệ nhân tạo để phân loại trạng thái linh kiện (bình thường hoặc lỗi). Sáng chế mang lại hiệu quả chẩn đoán sớm, chính xác, không xâm lấn, tự động hóa và có khả năng áp dụng công nghiệp, hỗ trợ bảo trì dự đoán và nâng cao độ tin cậy cho các hệ thống nguồn DC trong viễn thông, năng lượng, UPS và công nghiệp.

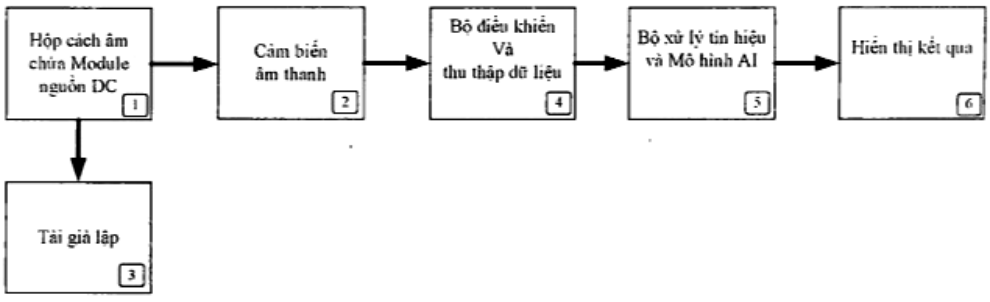


Fig. 1

(11) **122659 A**
(21) **1-2025-10213**
(22) 22/10/2020
(43) 25/02/2026
(85) 10/05/2023
(86) PCT/CN2020/122989 22/10/2020
(87) WO2022/082663 A1 28/04/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2023
(51) ***H04W 24/10***
(62) 1-2023-03055
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Jie CUI (CN); Qiming LI (CN); Yang TANG (AU); Dawei ZHANG (US); Hong HE (CN); Manasa RAGHAVAN (IN); Huaning NIU (US); Panagiotis BOTSINIS (GR); Sameh M. ELDESSOKI (EG); Herbert R. DAWID (DE); Silvano GORI (DE); Christian HOFMANN (DE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHÙM TIA, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và thành phần bao gồm thành phần thiết bị, hệ thống và phương pháp để quản lý chùm tia trong hệ thống truyền thông không dây.

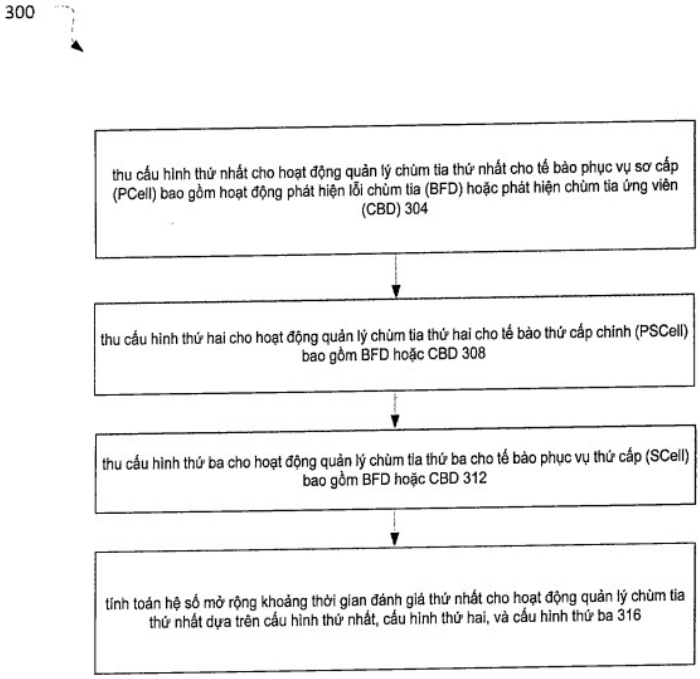


Fig.3

(11) **122660 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10214**
(22) 24/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2025
(51) ***B01J 19/12****; C01B 32/312; C01B 32/30*
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 33, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Kỳ Phương Hạ (VN); Dương Nguyễn Hồng Nhung (VN); Nguyễn Trường Sơn (VN); Đặng Bảo Trọng (VN); Châu Ngọc Đỗ Quyên (VN); Văn Hoàng Luân (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THAN SINH HỌC TỪ LÕI NGÔ ĐỂ LOẠI BỎ KHÁNG SINH CIPROFLOXACIN TRONG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo than sinh học từ lõi ngô để loại bỏ kháng sinh ciprofloxacin trong nước, bao gồm các bước: (i) xử lý lõi ngô để tạo nguyên liệu đầu vào cho quy trình chế tạo than sinh học, trong đó lõi ngô được rửa, băm nhỏ và sấy khô; (ii) nhiệt phân lõi ngô tạo than sinh học với sự hỗ trợ của vi sóng, trong đó lõi ngô sau khi băm nhỏ và sấy khô được trộn với dung dịch axit photphoric, sau đó được cacbon hóa sơ bộ trong lò vi sóng; (iii) nhiệt phân để ổn định cấu trúc than sinh học trong đó hỗn hợp than thu được sau đó được nhiệt phân để ổn định cấu trúc than sinh học trong lò nung; và (iv) rửa và tạo thành than sinh học hoạt tính, trong đó sau giai đoạn nhiệt phân, sản phẩm được nghiền và phân tán vào dung dịch HC1 để hoạt hóa trong bể điều nhiệt kết hợp đánh siêu âm, sau đó sản phẩm được lọc rửa bằng nước cất nóng cho đến khi độ pH của nước rửa đạt trung tính, tiếp theo sản phẩm được lọc rửa lại lần lượt bằng etanol và axeton, và cuối cùng sản phẩm rắn thu được được sấy khô đến khối lượng không đổi để thu được sản phẩm than sinh học hoạt tính.

(11) **122661 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10217**
(22) 25/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/12/2025
(51) ***B01J 23/00****; C10J 3/00*
(71) **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG** (VN)
Tòa nhà A30, số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hồng Anh (VN); Nguyễn Hoài Nam (VN); Đào Trọng Hiền (VN)
(54) **VẬT LIỆU XÚC TÁC NANO MOFENI TRÊN NỀN CANXI OXIT DÙNG CHO KHÍ HÓA SINH KHỐI VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu xúc tác nano MoFeNi/CaO và quy trình điều chế vật liệu này, trong đó các kim loại molypden (Mo), sắt (Fe) và niken (Ni) được phân tán trên chất mang oxit canxi (CaO). Vật liệu xúc tác được điều chế bằng phương pháp solgel phức hợp, sử dụng chất tạo phức và chất ổn định cấu trúc nano, kết hợp với các bước xử lý nhiệt thích hợp để thu được vật liệu có cấu trúc ổn định. Nhờ hiệu ứng cộng năng giữa các kim loại hoạt tính và CaO, vật liệu xúc tác giúp thúc đẩy quá trình khí hóa sinh khối, hạn chế hình thành hắc ín, tăng độ ổn định xúc tác ở nhiệt độ cao và hỗ trợ hấp phụ CO_2, góp phần nâng cao chất lượng khí sản phẩm giàu hydro.

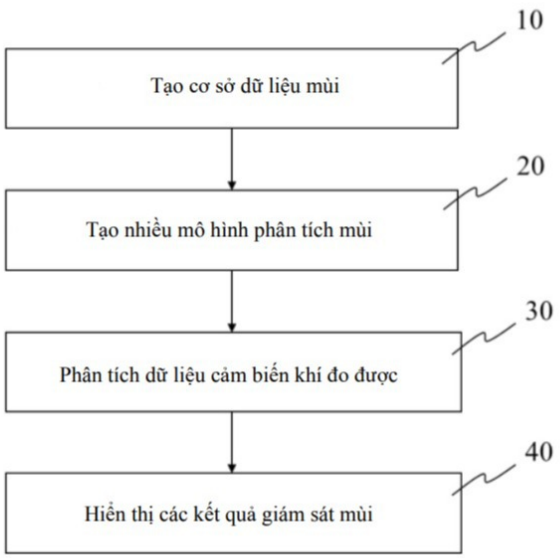
(11) **122662 A**
(21) **1-2025-10218**
(22) 29/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 25/12/2025
(86) PCT/TH2023/000012 29/05/2023
(87) WO2024/248742 05/12/2024
(51) ***G01N 33/00**; G06Q 50/04*

(71) **SCG PACKAGING PUBLIC COMPANY LIMITED** (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand
(72) BOONFUENG, Thipnakarin (TH); HACHAWEE, Kosin (TH); THONGMOTAI, Chalermpon (TH); LERKMANGKORN, Wuttinan (TH); LERTRATTANAJINDA, Rungthip (TH); POOSIRIWAT, Patra (TH); ATTAPAIBOON, Settawut (TH)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢM BIẾN VÀ GIÁM SÁT MÙI, VÀ HỆ THỐNG CẢM BIẾN VÀ GIÁM SÁT MÙI**

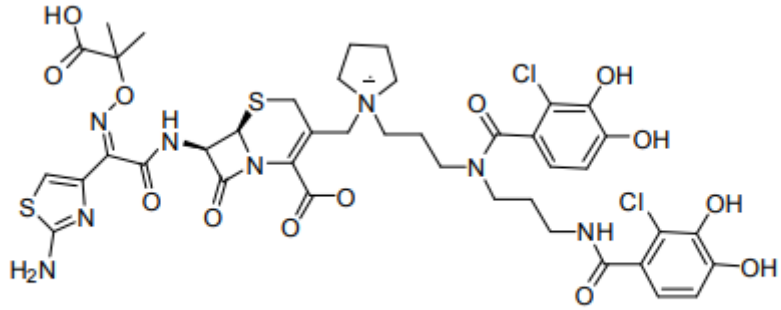
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống cảm biến và giám sát mùi sử dụng kỹ thuật học máy để dự đoán loại mùi và cường độ mùi từ mùi được đo bởi ít nhất một cảm biến khí. Sáng chế này sử dụng ít nhất một chuyên gia thẩm định để đánh giá và gán nhãn cường độ mùi của một số mẫu mùi và dữ liệu cảm biến khí đo được của cùng loại mùi mà chuyên gia thẩm định đã đánh giá để huấn luyện một hoặc nhiều mô hình phân tích mùi cho quá trình học máy. Các mô hình đã huấn luyện này được sử dụng để dự đoán loại mùi và cường độ mùi.

[FIG. 1]



(11) **122663 A**
(21) **1-2025-10220**
(22) 31/05/2024
(30) 202310642200.6 01/06/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 25/12/2025
(86) PCT/CN2024/096563 31/05/2024
(87) WO2024/245383 05/12/2024
(51) ***A61K 31/546***; *A61K 9/19; A61P 31/04; A61K 47/18*
(71) **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic And Technological Development Zone Lianyungang, Jiangsu 222047 (CN)
(72) FAN, Yingfang (CN); JIANG, Kai (CN); YU, Xinxin (CN); YE, Linmao (CN); AN, Dong (CN); CHEN, Hao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT CHỐNG VI KHUẨN CEPHALOSPORIN**

(57) Dược phẩm chứa hợp chất chống vi khuẩn cephalosporin, dược phẩm này chứa hợp chất như được thể hiện trong công thức (I), hoặc muối dược dụng của nó, và arginin. Dược phẩm này có độ ổn định tốt và có thể được sử dụng tốt hơn trong thực hành lâm sàng.



I

(11) **122664 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10228**
(22) 25/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/12/2025
(51) ***C08G 83/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG** (VN)
Số 320A, quốc lộ 61, xã Châu Thành, tỉnh An Giang
(72) Tạ Ngọc Thiện Huy (VN); Lê Văn Dương (VN); Tạ Ngọc Hùng (VN); Tạ Ngọc Đôn (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP ZIF-14 TRONG DUNG MÔI METANOL KHÔNG BỔ SUNG CHẤT THÊM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp ZIF-14 từ kẽm axetat dihydrat trong dung môi metanol không bổ sung chất thêm. Theo đó, sáng chế đã chứng tỏ trong môi trường phản ứng chỉ có dung môi metanol duy nhất, với chế độ kết tinh phù hợp, ZIF-14 tinh khiết đã được tạo thành. Sáng chế cũng đã chứng tỏ rằng, trong điều kiện thực nghiệm đã tiến hành, không cần có mặt chất thêm mang tính kiềm cũng có thể tách H^+ của HeIM, xúc tiến tạo ra các liên kết Zn – eIM – Zn để hình thành cấu trúc ZIF-14. ZIF-14 đã được tạo thành với độ tinh thể nằm trong khoảng từ 68 đến 100%, kích thước hạt nằm trong khoảng từ 385 đến 500nm (theo SEM), bề mặt riêng nằm trong khoảng từ 362 đến 513m^2/g (theo BET) và hiệu suất nằm trong khoảng từ 54,6 đến 60,8%.

(11) **122665 A**
(21) **1-2025-10230**
(22) 31/05/2024
(30) 63/505,593 01/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 25/12/2025
(86) PCT/US2024/031806 31/05/2024
(87) WO2024/249719 05/12/2024
(51) ***A61M 39/20***; *A61M 5/50; A61M 5/145; A61M 39/10; A61M 5/00*
(71) **BAYER HEALTHCARE LLC** (US)
100 Bayer Boulevard, Whippany, New Jersey 07981-0915, United States of America
(72) MENEGO, Ian (US); BARONE, William (US); SWANTNER, Michael (US); CAPONE, Christopher (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ỐNG MỒI ĐỂ SỬ DỤNG CÙNG VỚI THIẾT BỊ TIÊM CHẤT LỎNG, HỆ THỐNG TIÊM CHẤT LỎNG BAO GỒM ỐNG MỒI NÀY, HỆ CẢM BIẾN CỦA HỆ THỐNG TIÊM CHẤT LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MỒI ĐƯỜNG DẪN DỊCH TỚI BỆNH NHÂN BẰNG CHẤT LỎNG SỬ DỤNG HỆ THỐNG TIÊM CHẤT LỎNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ống mồi để sử dụng cùng với thiết bị tiêm chất lỏng bao gồm đầu nối ống bệnh nhân và mặt kết nối để kết nối đầu xa của đầu nối ống bệnh nhân với đầu gần của mũ mồi theo cách có thể tháo rời ra được. Mặt kết nối bao gồm đầu nối thứ nhất ở đầu gần của mũ mồi, và đầu nối thứ hai ở đầu xa của đầu nối ống bệnh nhân. Mũ mồi có thể lắp khớp theo kiểu có thể tháo rời ra được với hộp chứa ống mồi có hệ cảm biến để cảm biến sự có mặt của mũ mồi và để cảm biến xem liệu mũ mồi có được nạp đầy bằng không khí hoặc được nạp đầy bằng chất lỏng hay không để theo dõi tiến trình thao tác mồi.

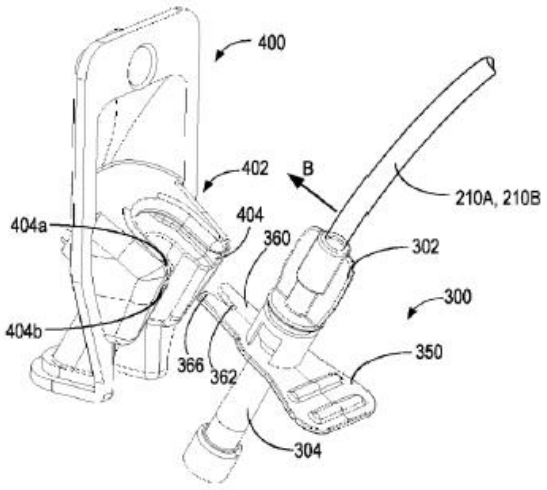
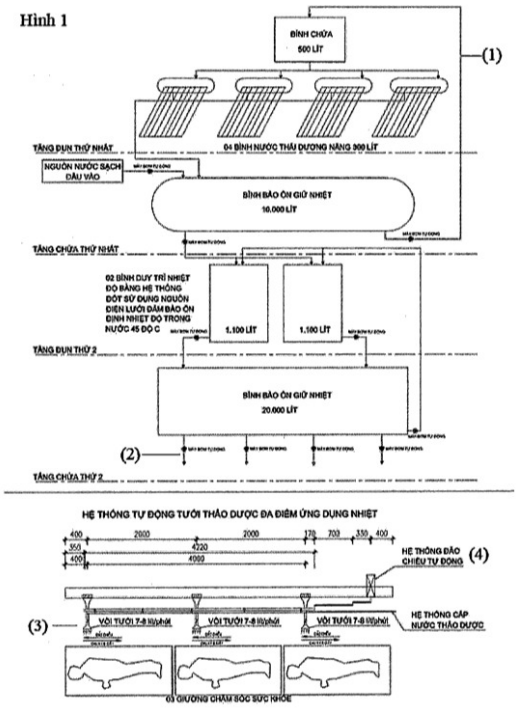


FIG. 4A

(11) **122666 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10231**
(22) 25/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/12/2025
(51) ***A61H 33/00***
(75) **NGUYỄN THÀNH PHẨM** (VN)
Khê Ngoại 3, Thôn Văn Khê, Xã Mê Linh, Thành phố Hà Nội
(54) **HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG TƯỚI THẢO DƯỢC ĐA ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tự động tưới thảo dược đa điểm trên cơ thể người, được thiết kế nhằm cung cấp nước thảo dược ở nhiệt độ an toàn, ổn định và phân phối tuần tự đến nhiều vị trí cố định trên cơ thể trong quá trình chăm sóc sức khỏe. Hệ thống bao gồm cụm tạo và ổn nhiệt nước thảo dược, duy trì nhiệt độ nước trong bồn bảo ôn khoảng 40°C ± 1°C, bảo đảm tại các điểm tưới trên cơ thể người nhiệt độ nằm trong dải 39°C41°C phù hợp cho da và mô mềm. Việc đảo chiều tưới giữa các điểm này được thực hiện bởi cụm cơ khí đảo chiều tưới tự động, sử dụng mô tơ điện áp thấp 12V DC kết hợp với bộ giảm tốc cơ khí để thiết lập chu kỳ đảo chiều cố định bằng quan hệ cơ học – động học, độc lập với hệ thống điều khiển điện tử. Cụm cơ khí đảo chiều bao gồm các tay biên lệch tâm, trục kéo trung gian, hệ dàn bi dẫn hướng tịnh tiến và cụm càng gạt cơ khí, cho phép tạo chuyển động tịnh tiến qua lại ổn định, chính xác và an toàn. Sáng chế có thể được triển khai dưới nhiều biến thể cơ khí khác nhau nhưng đều dựa trên nguyên lý thiết lập chu kỳ đảo chiều bằng quan hệ cơ học cố định, qua đó nâng cao độ tin cậy, tính an toàn và khả năng ứng dụng thực tế của hệ thống tưới thảo dược tự động.

Hình 1



(11) **122667 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10232**
(22) 25/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/12/2025
(51) ***G10L 25/18***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Văn Hải (VN); Tạ Bảo Thắng (VN); Lê Nhật Minh (VN); Nguyễn Ngọc Dũng (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TIẾNG NÓI DỰA TRÊN ĐA THAM CHIẾU KHÔNG KHỚP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đánh giá chất lượng tiếng nói dựa trên đa tham chiếu không khớp được thực hiện qua các bước: bước 1: xây dựng mô hình học máy để đánh giá chất lượng tiếng nói, bước 2: tạo dữ liệu huấn luyện từ các mẫu tiếng nói bị suy giảm và các mẫu tham chiếu sạch, bước 3: huấn luyện mô hình học máy, bước 4: đánh giá chất lượng tiếng nói. Sáng chế là đề xuất phương pháp đánh giá chất lượng tiếng nói dựa trên đa tham chiếu không khớp nhằm giải quyết hạn chế được nêu ra ở trên bằng cách sử dụng nhiều mẫu tham chiếu không khớp lúc huấn luyện và sử dụng các hàm mất mát được thiết kế riêng. Từ đó giảm sự phụ thuộc vào số lượng tham chiếu trong quá trình suy luận và cải thiện độ ổn định và độ chính xác của dự đoán chất lượng tiếng nói. Kết quả giảm đáng kể thời gian xử lý trong khi vẫn giữ được độ chính xác cao, phù hợp với các ứng dụng thời gian thực.

(11) **122668 A**
(21) **1-2025-10245**
(22) 05/06/2024
(30) 63/506,575 06/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 25/12/2025
(86) PCT/US2024/032597 05/06/2024
(87) WO2024/254180 12/12/2024
(51) ***A01P 21/00****; A01N 63/00; A01N 63/12*
(71) **ASCRIBE BIOSCIENCE INC.** (US)
95 Brown Road, Suite 202, Ithaca, New York 14850, United States of America
(72) MANOHAR, Murli (IN); HIDALGO, Edison (US); WILMOTH, Gabriel (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM HÓA NÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM TÁC ĐỘNG ĐỘC TÍNH ĐỐI VỚI THỰC VẬT CỦA HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP

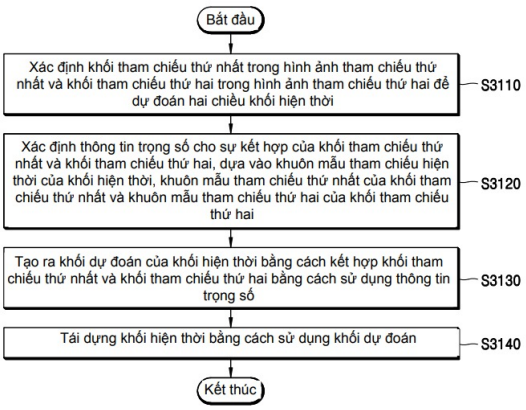
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm giảm tác động độc tính đối với thực vật của hóa chất nông nghiệp. Những cách kết hợp khác nhau có thể mang lại hiệu suất tăng cường của hóa chất nông nghiệp, với cách kết hợp nhất định cho thấy một cách đáng ngạc nhiên việc giảm đáng kể độc tính đối với thực vật của hóa chất nông nghiệp. Điều đáng ngạc nhiên là những cách kết hợp khác nhau có thể được bào chế đồng thời để tạo ra các chế phẩm ổn định lâu dài. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm hóa chất nông nghiệp chứa hóa chất nông nghiệp và một hoặc nhiều ascarosit. Chế phẩm hóa chất nông nghiệp này là hữu hiệu trong việc làm giảm tác động độc tính của hóa chất nông nghiệp như thuốc diệt nấm và thuốc diệt côn trùng.

(11) **122669 A**
(21) **1-2025-10247**
(22) 10/05/2024
(30) 10-2023-0071905 02/06/2023 KR
10-2023-0139858 18/10/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 25/12/2025
(86) PCT/KR2024/006396 10/05/2024
(87) WO2024/248357 05/12/2024
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/132; H04N 19/577; H04N 19/176; H04N 19/57; H04N 19/117; H04N 19/137*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Kyungah (KR); PIAO, Yinji (CN); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Kwangpyo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG KHỐI THAM CHIẾU

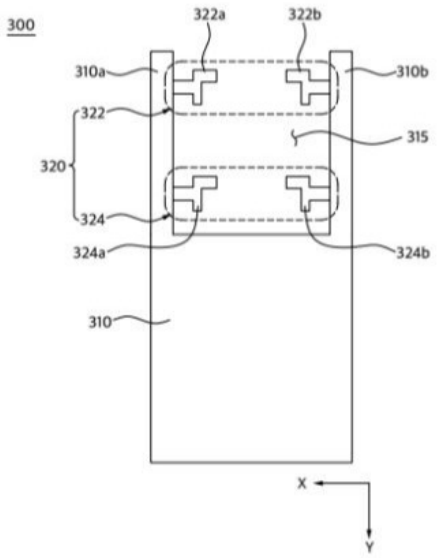
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh theo một phương án có thể bao gồm các bước: xác định khối tham chiếu thứ nhất trong hình ảnh tham chiếu thứ nhất và khối tham chiếu thứ hai trong hình ảnh tham chiếu thứ hai để dự đoán hai chiều khối hiện thời; xác định thông tin trọng số cho sự kết hợp của khối tham chiếu thứ nhất và khối tham chiếu thứ hai, dựa vào khuôn mẫu tham chiếu hiện thời của khối hiện thời, khuôn mẫu tham chiếu thứ nhất của khối tham chiếu thứ nhất và khuôn mẫu tham chiếu thứ hai của khối tham chiếu thứ hai; tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời bằng cách kết hợp khối tham chiếu thứ nhất và khối tham chiếu thứ hai bằng cách sử dụng thông tin trọng số; và tái dựng khối hiện thời bằng cách sử dụng khối dự đoán.

FIG. 31



(11) **122670 A**
(21) **1-2025-10250**
(22) 24/12/2024
(30) 10-2023-0191645 26/12/2023 KR
10-2024-0014426 30/01/2024 KR
10-2024-0057000 29/04/2024 KR
(43) 25/02/2026
(85) 25/12/2025
(86) PCT/KR2024/021071 24/12/2024
(87) WO2025/143771 03/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2025
(51) ***H01M 50/50****; H01B 7/08; H01M 50/519; H01M 50/502; H01B 7/04*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108 Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) HAM, Jiwon (KR); LEE, Jaechul (KR); LEE, Jungwoo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ LẮP RÁP CÁP DẸT MỀM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lắp ráp cáp dẹt mềm để sản xuất đơn vị tế bào pin bao gồm: chi tiết chuyển; và nhiều chi tiết kẹp nhô ra từ chi tiết chuyển, trong đó nhiều chi tiết kẹp có thể bao gồm chi tiết kẹp thứ nhất để kẹp một đầu của cáp dẹt mềm và chi tiết kẹp thứ hai để kẹp đầu còn lại của cáp dẹt mềm. Các phương án khác nhau là có thể.



(11) **122671 A**
(21) **1-2025-10253**
(22) 24/12/2024
(30) 10-2023-0190943 26/12/2023 KR
10-2024-0014424 30/01/2024 KR
10-2024-0065828 21/05/2024 KR
(43) 25/02/2026
(85) 25/12/2025
(86) PCT/KR2024/021076 24/12/2024
(87) WO2025/143774 03/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2025
(51) ***B65G 47/91****; B25J 15/06; H01M 10/04; B25J 15/00; B25J 15/08*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108 Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Jaechul (KR); LEE, Jungwoo (KR); KIM, Heesung (KR); SEUNG, Kyung Bae (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ KẸP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT BỘ PIN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BỘ KẸP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kẹp và phương pháp để sản xuất bộ pin bằng cách sử dụng bộ kẹp này. Bộ kẹp theo một phương án, mà là để vận chuyển, đến vỏ bộ pin, cụm chồng tế bào pin bao gồm nhiều tế bào pin phẳng được xếp chồng theo chiều thứ nhất nằm ngang và thanh bên được ghép nối với một mặt và mặt còn lại theo chiều thứ nhất nằm ngang của nhiều tế bào pin phẳng, có thể bao gồm: đế được bố trí bên trên cụm chồng tế bào pin; bộ phận hút được bố trí trên mặt dưới của vùng trung tâm của đế để hút vào trên cụm chồng tế bào pin; và chốt nâng nhô ra bên dưới đế và ghép nối vào lỗ kẹp được tạo thành trong thanh bên theo chiều thẳng đứng.

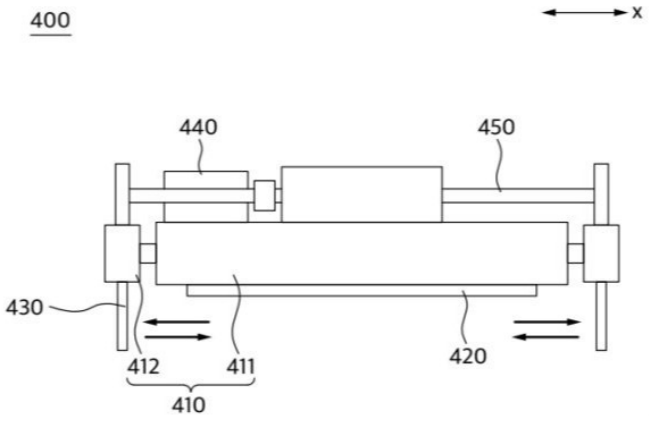


Fig.12

(11) **122672 A**
(21) **1-2025-10254**
(22) 16/05/2024
(30) 18/327,956 02/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 25/12/2025
(86) PCT/US2024/029753 16/05/2024
(87) WO2024/249101 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2026
(51) ***A63B 21/00****; A63B 21/04; A63B 22/00; A63B 21/02*
(71) **BALANCED BODY, INC.** (US)
5909 88th Street, Sacramento, California 95828, United States of America
(72) ENDELMAN, Ken (US); LIU, Yunhui (CA); SINGH, Harbir (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TẬP LUYỆN KIỂU GHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tập thể dục kiểu ghế Pilates bao gồm khung được cấu hình để đặt trên bề mặt ngang, giá đỡ ghế hình chữ Y ngược được gắn vào phần phía trên của khung, ghế được gắn vào đầu phía trên của giá đỡ ghế, và cặp tay đòn song song mà mỗi tay đòn có đầu gần được gắn vào khung và bộ phận đỡ chân được gắn vào đầu xa của mỗi tay đòn, trong đó mỗi tay đòn được định vị hướng ra xa khỏi khung. Bộ phận đỡ chân mang bộ phận có thể rút vào bên trong, được cấu hình để tiếp xúc với phần của bộ phận đỡ chân đối diện nhằm khóa chọn lọc bộ phận đỡ chân và bộ phận đỡ chân đối diện với nhau.

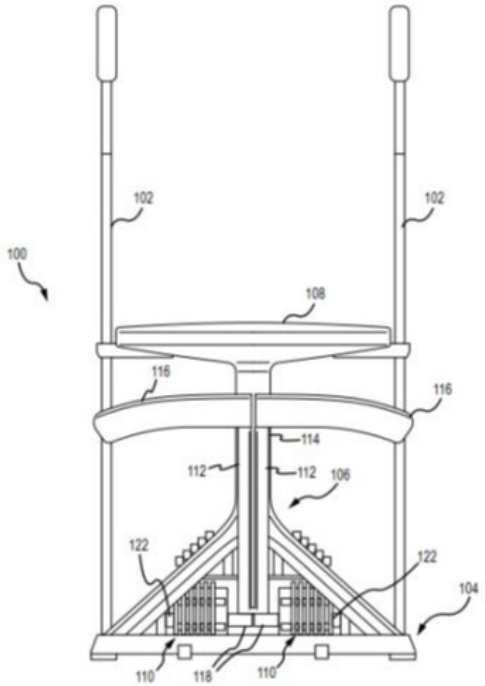


FIG.1

(11) **122673 A**
(21) **1-2025-10256**
(22) 11/09/2024
(30) 202311626223.4 30/11/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 25/12/2025
(86) PCT/CN2024/118342 11/09/2024
(87) WO2025/112797 A9 05/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2025
(51) ***H02K 1/2726****; H02K 15/03; H02K 1/28*

(71) **CRRC YONGJI ELECTRIC CO., LTD** (CN)
No. 18 Dianji Street, Yongji, Yuncheng, Shanxi 044502, China
(72) NI, Wei (CN); LIU, Guanfang (CN); YUAN, Ruize (CN); PANG, Cong (CN); HE, Zhixue (CN); SUN, Wei (CN); SANG, Shang (CN); CHENG, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) ĐỘNG CƠ ĐIỆN NAM CHÂM VĨNH CỬU, HỆ THỐNG RÔTO CỦA ĐỘNG CƠ ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỆ THỐNG RÔTO

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất động cơ điện nam châm vĩnh cửu, hệ thống rôto động cơ điện, và phương pháp sản xuất hệ thống rôto, mà liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật về các động cơ điện nam châm vĩnh cửu. Hệ thống rôto động cơ điện bao gồm bộ phận đỡ và cụm rôto, trong đó, bộ phận đỡ có tâm quay đỡ thứ nhất và tâm quay đỡ thứ hai được bố trí cách quãng; và cụm rôto được kết nối quay được với bộ phận đỡ lần lượt tại tâm quay đỡ thứ nhất và tâm quay đỡ thứ hai, và quay quanh đường thẳng nối tâm quay đỡ thứ nhất và tâm quay đỡ thứ hai, khoảng cách giữa tâm quay đỡ thứ nhất và trọng tâm của cụm rôto là khoảng cách thứ nhất, khoảng cách giữa tâm quay đỡ thứ hai và trọng tâm của cụm rôto là khoảng cách thứ hai, và khoảng cách thứ nhất bằng khoảng cách thứ hai.

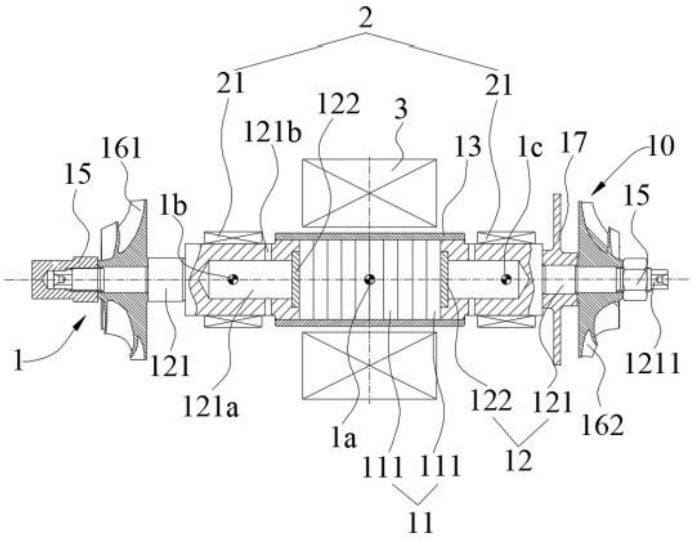


FIG. 1

(11) **122674 A**
(21) **1-2025-10257**
(22) 27/12/2024
(30) 202311825148.4 27/12/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 25/12/2025
(86) PCT/CN2024/143060 27/12/2024
(87) WO2025/140509 A1 03/07/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2025
(51) ***H02M 5/458****; H02M 7/5387; H02M 3/07; H02M 3/158*
(71) **CRRC YONGJI ELECTRIC CO., LTD** (CN)
No. 18 Dianji Street, Yongji Yuncheng, Shanxi 044502, China
(72) XU, Yakun (CN); YANG, Lu (CN); LIU, Guo (CN); XU, Congqian (CN); MA, Lianfeng (CN); ZHANG, Mingtao (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TÀU**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều khiển tàu, bao gồm: máy biến áp kéo, mà được đặt bên ngoài tàu, và bộ chuyển đổi lực kéo phụ trợ, mà được đặt trong tàu, bộ chuyển đổi lực kéo phụ trợ ít nhất bao gồm môđun chỉnh lưu, môđun dòng điện một chiều và môđun nghịch lưu, trong đó môđun chỉnh lưu được đặt trong mạch nơi mà cuộn dây thứ cấp của máy biến áp kéo được đặt; môđun chỉnh lưu được kết nối với môđun dòng điện một chiều nhờ phần nối; môđun dòng điện một chiều được kết nối với môđun nghịch lưu nhờ phần nối; môđun chỉnh lưu được tạo cấu hình để nhận dòng điện xoay chiều thứ nhất được đưa vào bởi máy biến áp kéo, và chuyển đổi dòng điện xoay chiều thứ nhất thành dòng điện một chiều thứ nhất; môđun dòng điện một chiều được tạo cấu hình để nhận dòng điện một chiều thứ nhất và đưa dòng điện một chiều thứ nhất vào môđun nghịch lưu; và môđun nghịch lưu được tạo cấu hình để nhận dòng điện một chiều thứ nhất, và chuyển đổi dòng điện một chiều thứ nhất thành dòng điện xoay chiều thứ hai. Các bộ phận chức năng được thiết kế theo dạng môđun, và các môđun được nối với nhau nhờ các phần nối, sao cho mức độ duy trì và độ tin cậy cao là đạt được.

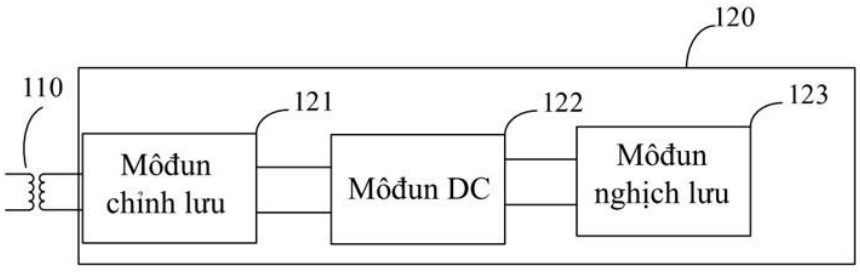


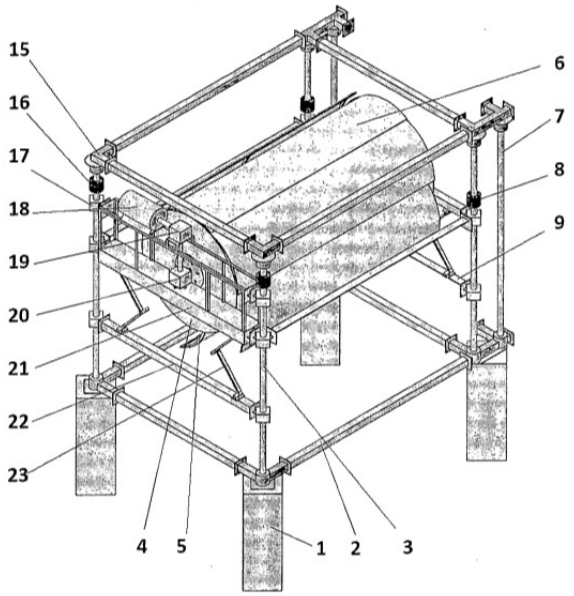
FIG. 1

(11) **122675 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10258**
(22) 25/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/12/2025
(51) ***H02P 5/52***
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
12 Nguyễn Văn Bảo, phường Hạnh Thông, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRẦN THANH HẢI** (VN)
12 Nguyễn Văn Bảo, phường Hạnh Thông, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thanh Hải (VN); Lê Tống Tân Hòa (VN); Nguyễn Văn Sỹ (VN); Ngô Thanh Quyền (VN)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BÁM TỐC ĐỘ THÍCH NGHI CHO ĐỘNG CƠ KHÔNG ĐỒNG BỘ BA PHA ỨNG DỤNG TRONG XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều khiển bám tốc độ thích nghi cho động cơ không đồng bộ 3 pha ứng dụng trong xe điện. Hệ thống sử dụng bộ điều khiển thông minh phi tuyến kết hợp mạng nơ-ron nhân tạo với lý thuyết ổn định Lyapunov để tự động điều chỉnh tham số trong thời gian thực nhằm bám theo tín hiệu đặt mong muốn. Mạng nơ-ron hoạt động như bộ xấp xỉ động học để trực tiếp học và bù trừ các thành phần phi tuyến, sự biến đổi tham số và nhiễu tác động lên hệ thống mà không cần biết trước mô hình chính xác của động cơ. Các trọng số của mạng nơ-ron được cập nhật liên tục theo thời gian thực dựa trên luật thích nghi được đảm bảo ổn định bằng tiêu chuẩn Lyapunov, chắc chắn rằng hệ thống luôn ổn định và sai số bám tiệm cận về 0. Sáng chế khắc phục nhược điểm của các phương pháp truyền thống như PID (hiệu quả kém khi tải thay đổi), điều khiển trượt SMC (hiện tượng dao động tần số cao chattering), điều khiển mờ FLC và mạng nơ-ron tĩnh NN (thiếu khả năng thích nghi), điều khiển dự đoán MPC và điều hướng trường FOC (phụ thuộc vào mô hình chính xác). Sáng chế được kiểm chứng qua 3 giai đoạn: mô phỏng MATLAB/Simulink, mô phỏng thời gian thực OPAL-RT (phần cứng trong vòng lặp HIL), và triển khai trên phần cứng thực tế. Ứng dụng chính là hệ thống truyền động cho xe điện, ngoài ra có thể áp dụng cho băng tải công nghiệp, robot và các hệ thống sản xuất tự động khác.

(11) **122676 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10262**
(22) 26/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/12/2025
(51) ***F03B 13/12***
(75) **DƯƠNG VĂN ĐỊNH** (VN)
Khu phố Quế Tân, phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(54) **KÈ CHẮN SÓNG TỰ THÍCH ỨNG THỦY TRIỀU VÀ CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG SÓNG BIỂN THÀNH ĐIỆN**

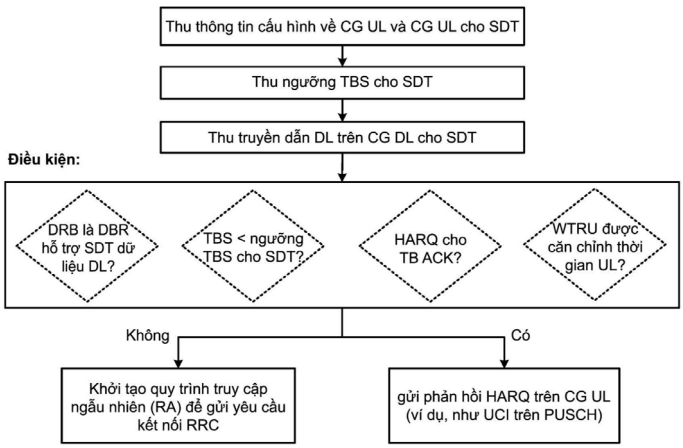
(57) Sáng chế đề xuất kè chắn sóng tự thích ứng thủy triều và chuyển đổi năng lượng sóng biển thành điện năng bao gồm một kết cấu khung cố định được neo chắc chắn dưới đáy biển và một cụm tuabin được dẫn hướng trượt theo phương thẳng đứng để tự thích ứng với mực nước và sóng biển. Cụm tuabin gồm các cánh tuabin động dạng cong bán nguyệt, có mặt lõm hướng ra phía biển và được chặn kín hai đầu, tạo thành các khoang hứng sóng nhằm gia tăng diện tích đón sóng hữu dụng và giảm phản xạ sóng. Các cánh tuabin động được bố trí lệch pha quanh trục tuabin để duy trì mômen xoắn ổn định trong suốt chu kỳ sóng. Mômen quay được truyền qua hệ hộp tăng tốc đến máy phát điện để chuyển đổi thành điện năng. Hệ khung trượt cho phép cụm tuabin dịch chuyển trong hành trình giới hạn, duy trì vùng làm việc tối ưu và giảm tải khi sóng lớn. Ngoài ra, hệ thống còn tích hợp cơ chế an toàn kết hợp thủy lực-cơ khí và phao nổi, cho phép đưa thiết bị về trạng thái an toàn trong điều kiện sóng bất lợi, bảo vệ toàn bộ hệ truyền động và máy phát điện.



Hình 1

(11) **122677 A**
(21) **1-2025-10264**
(22) 08/04/2021
(30) 63/007,027 08/04/2020 US
63/093,977 20/10/2020 US
(43) 25/02/2026
(85) 02/11/2022
(86) PCT/US2021/026344 08/04/2021
(87) WO2021/207467 14/10/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2023
(51) ***H04L 1/18***
(62) 1-2022-07170
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Faris ALFARHAN (CA); Ghyslain PELLETIER (CA); Dylan WATTS (CA); Paul MARINIER (CA); Loic CANONNE-VELASQUEZ (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU DỮ LIỆU NHỎ ĐƯỜNG XUỐNG**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị để thu dữ liệu nhỏ đường xuống trong truyền thông không dây. Trong một ví dụ, phương pháp bao gồm bước thu thông tin cấu hình cho truyền dẫn dữ liệu nhỏ (SDT), và thông tin cấu hình này chỉ báo một hoặc nhiều cấp phép được tạo cấu hình (CG) đường lên (UL), một hoặc nhiều CG đường xuống (DL) và ngưỡng Kích thước khối truyền tải (TBS) cho SDT; bước thu truyền dẫn dữ liệu DL sử dụng một CG DL trong số một hoặc nhiều CG DL này; bước xác định TBS, phản hồi HARQ, và Kênh mang vô tuyến dữ liệu (DRB) liên kết với truyền dẫn dữ liệu DL thu được; và bước phát, sử dụng CG UL trong số một hoặc nhiều CG UL, phản hồi HARQ liên kết với truyền dẫn dữ liệu DL thu được, dựa trên xác định rằng TBS liên kết với truyền dẫn dữ liệu DL thu được nhỏ hơn ngưỡng TBS và/hoặc DRB liên kết với truyền dẫn dữ liệu DL thu được hỗ trợ SDT.



HÌNH 2

(11) **122678 A**
(21) **1-2025-10267**
(22) 10/02/2021
(30) 20382089.9 10/02/2020 EP
(43) 25/02/2026
(85) 06/07/2022
(86) PCT/EP2021/053162 10/02/2021
(87) WO2021/160650 19/08/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023
(51) ***A61K 31/201****; A61P 35/00; A61K 45/06; A61K 31/202; A61K 38/17*
(62) 1-2022-04275
(71) **ABILITY PHARMACEUTICALS S.L.** (ES)
Parc de Recerca UAB Campus UAB s/n Edifici Eureka - Bellaterra 08193 CERDANYOLA DEL VALLÈS, Spain
(72) PÉREZ MONTOYO, Héctor (ES); YESTE-VELASCO, Marc (ES); MUÑOZ GUARDIOLA, Pau (ES); ALFÓN CORIAT, José Alberto (ES); DOMÈNECH GARCIA, Carles (ES); YOLDI SALINAS, Guillermo (ES); LIZCANO DE LA VEGA, Jose Miguel (ES); SEGURA GUINARD, Miguel Francisco (ES); PARIS-CODERCH, Laia (ES); FESTUCCIA, Claudio (ES)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **TỔ HỢP DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**

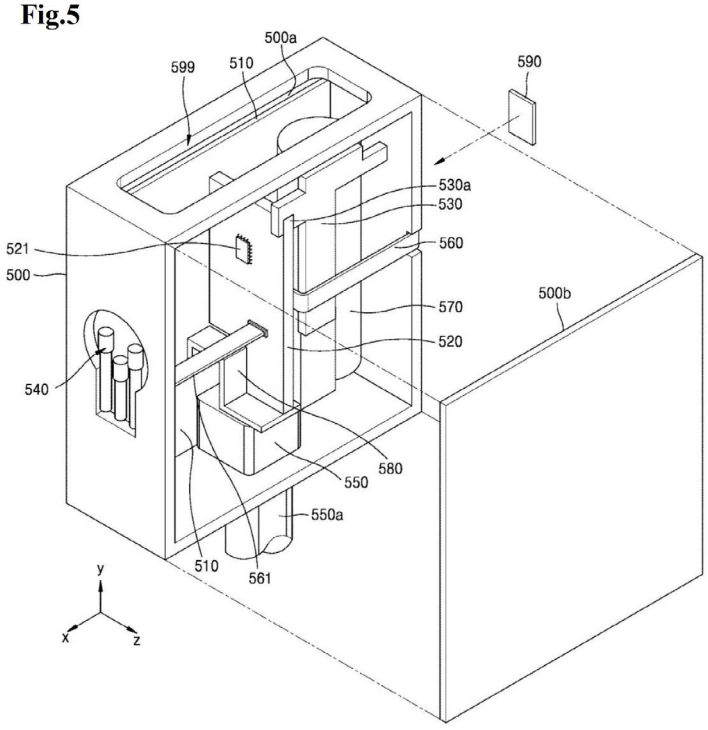
(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp dược phẩm chứa hợp chất ABTL0812 dùng để điều trị ung thư ở bệnh nhân là người, trong đó việc điều trị bệnh ung thư liên quan đến liệu pháp hóa trị, việc điều trị bằng liệu pháp hướng đích, việc điều trị bằng liệu pháp miễn dịch hoặc việc điều trị bằng liệu pháp xạ trị.

(11) **122679 A**
(21) **1-2025-10269**
(22) 04/08/2022
(30) 10-2021-0104192 06/08/2021 KR
(43) 25/02/2026
(85) 26/09/2023
(86) PCT/KR2022/011563 04/08/2022
(87) WO2023/014114 09/02/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2023
(51) ***A24F 40/50****; A24F 40/40; A24F 40/42; B06B 1/20; A24F 40/60; A24F 40/90; B05B 17/06; A24F 40/10; A24F 40/51*
(62) 1-2023-06635
(71) **KT&G CORPORATION** (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea
(72) LEE, Won Kyeong (KR); KIM, Min Kyu (KR); KIM, Jung Ho (KR); LEE, Jong Sub (KR); LEE, Hyung Seok (KR); JEONG, Heon Jun (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra sol khí bao gồm: vỏ; bảng mạch in thứ nhất được bố trí để kéo dài dọc theo một mặt của vỏ; và bảng mạch in thứ hai được bố trí trong vỏ, và trên đó bộ xử lý được cấu tạo để tạo ra tín hiệu điều khiển được lắp, bảng mạch in thứ hai này kéo dài theo hướng cắt ngang hướng trong đó một mặt của vỏ kéo dài.

Fig.5

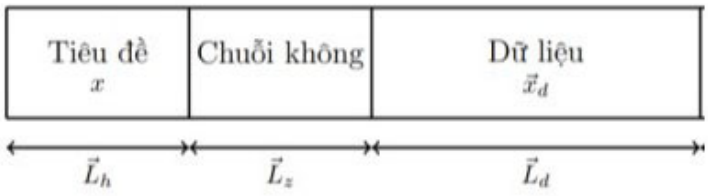


(11) **122680 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10270**
(22) 26/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/12/2025
(51) ***B60F 3/00***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội
(72) Trần Đức Toàn (VN)
(54) **PHAO BẢO HỘ Ô TÔ**

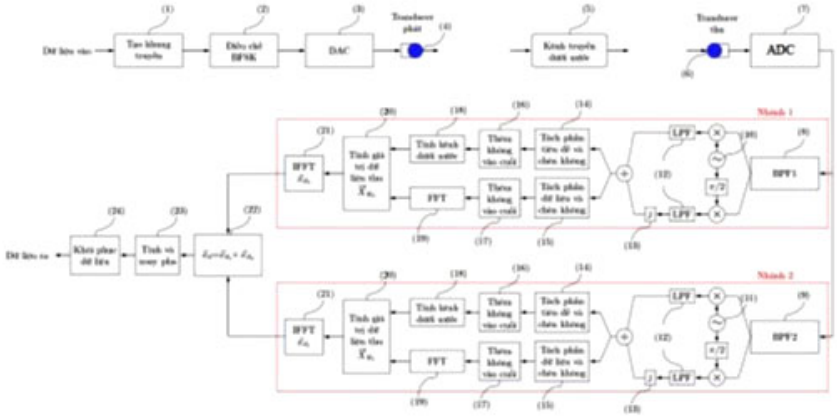
(57) Sáng chế này đề xuất phao bảo hộ ô tô chở người dưới 7 chỗ trong môi trường ngập nước, do giải quyết vấn đề khó khăn trong ý tưởng thiết kế và chế tạo là ô tô rất đa dạng về hình dáng, kích thước, trọng lượng...; Những thiết bị nâng được chuẩn bị trước và phổ biến thì khả năng nâng nhỏ hơn trọng lượng của ô tô; Diễn biến mưa và ngập lụt ngày càng khó lường và thường xảy ra nhanh do hiện tượng biến đổi khí hậu; Người chủ sở hữu ô tô thường không có nhiều thời gian và kinh nghiệm để thực hiện các thao tác bảo hộ cho ô tô. Trên cơ sở kết quả tính toán lực nâng cần thiết, khảo sát đặc điểm đa dạng của ô tô và những khó khăn trong lựa chọn điểm tác động, cùng với sự chọn vật liệu và phương án phù hợp, thiết bị của sáng chế cho phép thực hiện ít thao tác, gồm các thao tác đơn giản, không nặng nhọc, dễ giám sát và kiểm soát..., nên thời gian thao tác ngắn. Hơn nữa, thiết bị của sáng chế thực hiện tính năng bảo hộ cho ô tô ngay khi bắt đầu bơm hơi mà không cần phải thực hiện hoàn thiện tất cả các thao tác làm cho khả năng bảo hộ ô tô trong môi trường ngập lụt thành công là rất cao.

(11) **122681 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10271**
(22) 26/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/12/2025
(51) ***H04L 27/00***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Quốc Khương (VN); Nguyễn Văn Đức (VN); Phan Anh Tuấn (VN)
(54) **HỆ THỐNG THÔNG TIN THỦY ÂM SỐ SỬ DỤNG KỸ THUẬT ĐIỀU CHẾ KHÓA DỊCH TẦN SỐ NHỊ PHÂN CHO ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN TỰ HÀNH DƯỚI NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI ĐIỀU CHẾ TÍN HIỆU KHÓA DỊCH TẦN SỐ NHỊ PHÂN SỬ DỤNG CHO HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống thông tin thủy âm số sử dụng khóa dịch tần số nhị phân (BFSK) ứng dụng cho điều khiển AUV. Hệ thống đề xuất bao gồm cụm máy phát, cụm máy thu để thực hiện thu phát thông tin dưới nước đầy đủ sử dụng kỹ thuật BFSK. Trong đó cụm máy phát sử dụng khung truyền tín hiệu và được điều chế bằng kỹ thuật BFSK; cụm máy thu được cấu hình để nhận sóng âm và để giải mã tín hiệu BFSK. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải điều chế tín hiệu khóa dịch tần số nhị phân cho hệ thống thông tin thủy âm.



Hình 4



Hình 5


Bắt đầu
Gán L = max(L_0+L_1, L_d+L_1)
(1)
Tách các véc-tơ $\vec{k}_{x_0}, \vec{g}_{x_0}, \vec{k}_{x_1}, \vec{g}_{x_1}$ từ khung dữ liệu thu
(2)
Thêm các số 0 vào cuối các véc-tơ trên để tạo thành các véc-tơ tương ứng lần lượt là $\vec{k}_{p_0}, \vec{g}_{d_0}, \vec{k}_{p_1}, \vec{g}_{d_1}$
(3)
Gắn thêm L-L_0 số không vào véc-tơ $\vec{x}$ tạo thành véc-tơ $\vec{x}_p$
(4)
Biến đổi sang miền tần số
$\vec{H}_{P_0} = fft(\vec{k}_{p_0})$ $\vec{H}_{P_1} = fft(\vec{k}_{p_1})$
$\vec{Y}_{D_0} = fft(\vec{g}_{d_0})$ $\vec{Y}_{D_1} = fft(\vec{g}_{d_1})$
$\vec{X}_P = fft(\vec{x}_p)$
(5)
$\vec{H}_0=\vec{H}_{P_0}/\vec{X}_P$ $\vec{H}_1=\vec{H}_{P_1}/\vec{X}_P$
$\vec{X}_{R_0}=\vec{Y}_{D_0}/\vec{H}_0$ $\vec{X}_{R_1}=\vec{Y}_{D_1}/\vec{H}_1$
$\vec{x}_{r_0}=ifft(\vec{X}_{R_0})$ $\vec{x}_{r_1}=ifft(\vec{X}_{R_1})$
(6)
Cắt bỏ L-L_d con số phần đuôi của $\vec{x}_{r_0}$ và $\vec{x}_{r_1}$ tạo thành $\vec{x}_{d_0}$ và $\vec{x}_{d_1}$
(7)
Gán $\vec{x}_d=\vec{x}_{d_1}\circ\vec{x}_{d_0}$
(8)
Tính và xoay pha tín hiệu $\vec{x}_r=e^{j\cdot\phi_r}\cdot\vec{x}_d$
(9)
Khôi phục dữ liệu $\vec{x}_r$
(10)
Kết thúc

Hình 6

(11) **122682 A**
(21) **1-2025-10274**
(22) 08/03/2024
(30) 202321455709.1 08/06/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 26/12/2025
(86) PCT/CN2024/080693 08/03/2024
(87) WO2024/250767A1 12/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2025
(51) ***G06F 3/02****; G06F 1/16*
(71) **SHENZHEN MANWEI INTERNET CO., LTD.** (CN)
Room 501, 503, Building 2, TOD Technology Center, No.7 Lipu Street, Dafapu Community, Bantian Street Longgang District, Shenzhen 518000, China
(72) ZHENG, Xiaomei (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
(54) **BÀN PHÍM BLUETOOTH CÓ VỎ BẢO VỆ DÀNH CHO MÁY TÍNH BẢNG CÁ NHÂN**

(57) Sáng chế đề xuất bàn phím Bluetooth có vỏ bảo vệ dành cho máy tính bảng cá nhân, bao gồm thân bàn phím, vỏ bảo vệ để bố trí cố định máy tính bảng cá nhân, đế xoay, và bộ phận khóa. Thân bàn phím được tạo ra với ống định vị, đầu dưới của đế xoay được tạo cấu hình để được luồn theo cách xoay được trong ống định vị và xoay được so với ống định vị quanh đường trục quay thứ nhất. Bộ phận khóa được lắp đặt theo cách tháo được trong rãnh lắp đặt và được tạo cấu hình để được đặt trong các rãnh lõm. Bàn phím Bluetooth có chức năng xoay hai chiều, để có thể điều chỉnh hướng của màn hình máy tính bảng cá nhân được cố định trên vỏ bảo vệ nhằm cải thiện tính linh hoạt khi sử dụng, và làm cho cấu hình đơn giản hơn, dễ lắp đặt, và có thể giảm chi phí sản xuất.

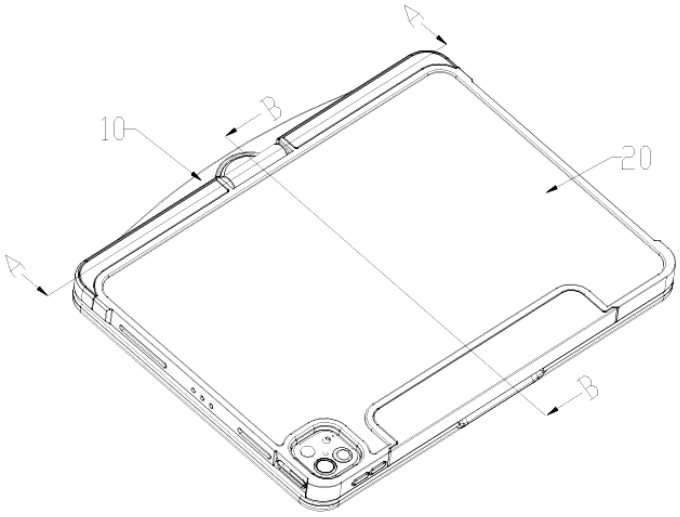


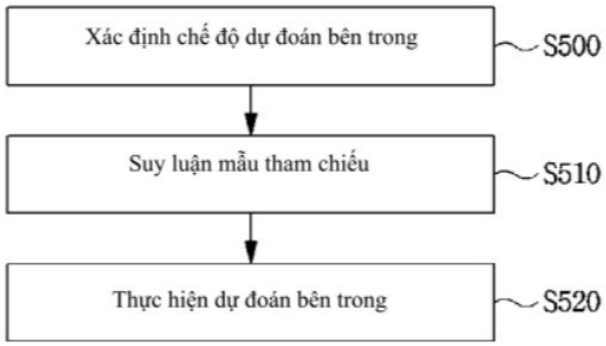
FIG.1

(11) **122683 A**
(21) **1-2025-10276**
(22) 29/08/2016
(30) 10-2015-0121629 28/08/2015 KR
10-2015-0122976 31/08/2015 KR
10-2015-0122975 31/08/2015 KR
(43) 25/02/2026
(85) 27/03/2018
(86) PCT/KR2016/009574 29/08/2016
(87) WO2017/039256 A1 09/03/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2019
(51) ***H04N 19/59***; *H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/122*
(62) 1-2018-01281
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR); KIM, Joo Young (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VIĐEO ĐƯỢC NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xử lý tín hiệu viđeo, phương pháp bao gồm: xác định chế độ dự đoán bên trong của khối hiện thời; suy luận mẫu tham chiếu cho dự đoán bên trong của khối hiện thời; và thực hiện dự đoán bên trong của khối hiện thời dựa vào chế độ dự đoán bên trong và mẫu tham chiếu.

[Fig.5]

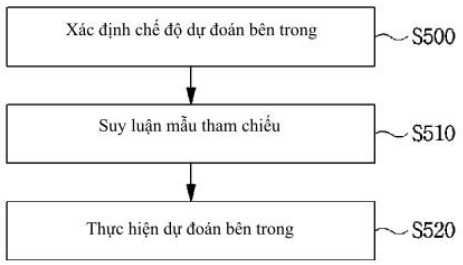


(11) **122684 A**
(21) **1-2025-10278**
(22) 29/08/2016
(30) 10-2015-0121629 28/08/2015 KR
10-2015-0122976 31/08/2015 KR
10-2015-0122975 31/08/2015 KR
(43) 25/02/2026
(85) 27/03/2018
(86) PCT/KR2016/009574 29/08/2016
(87) WO2017/039256 A1 09/03/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2019
(51) ***H04N 19/59***; *H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/122*
(62) 1-2018-01281
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR); KIM, Joo Young (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VIĐEO ĐƯỢC NÉN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xử lý tín hiệu viđeo, phương pháp bao gồm: xác định chế độ dự đoán bên trong của khối hiện thời; suy luận mẫu tham chiếu cho dự đoán bên trong của khối hiện thời; và thực hiện dự đoán bên trong của khối hiện thời dựa vào chế độ dự đoán bên trong và mẫu tham chiếu.

[FIG 5]



(11) **122685 A**
(21) **1-2025-10279**
(22) 15/10/2020
(30) 62/954,883 30/12/2019 US
17/063,085 05/10/2020 US
(43) 25/02/2026
(85) 19/10/2021
(86) PCT/US2020/055759 15/10/2020
(87) WO2021/137917 08/07/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2021
(51) ***H04N 19/597****; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/46*
(62) 1-2021-06586
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America
(72) CHOI, Byeongdoo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

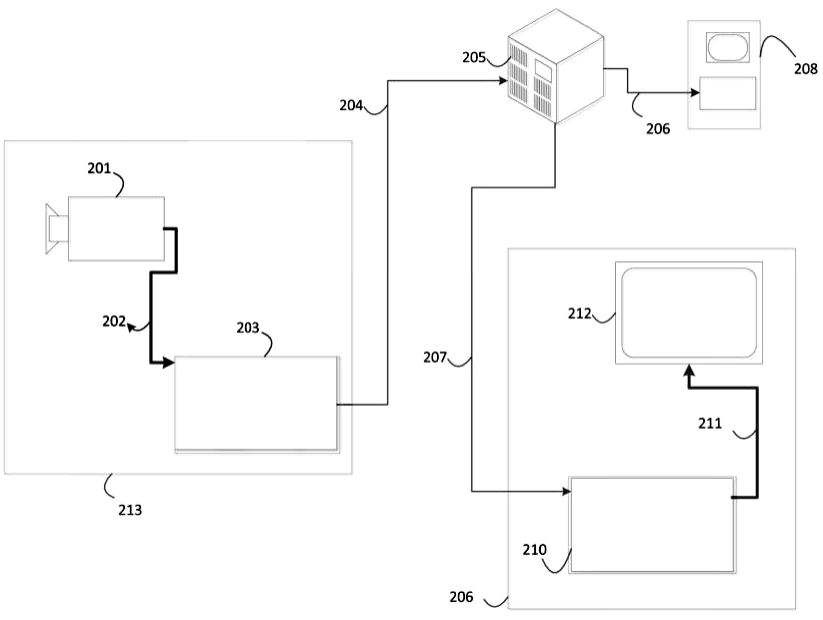
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị bao gồm mã máy tính được tạo cấu hình để khiến bộ xử lý hoặc các bộ xử lý thực hiện việc thu nhận dữ liệu viđeo bao gồm dữ liệu của các ảnh nguồn độc lập về mặt ngữ nghĩa, xác định, trong số dữ liệu viđeo, xem các tham chiếu có được kết hợp với đơn vị bất kỳ trong số đơn vị truy nhập (AU-Access unit) thứ nhất và AU thứ hai theo ít nhất một giá trị tín hiệu đếm thứ tự ảnh (POC-Picture order count) được chứa với dữ liệu viđeo hay không, và xuất ra số lượng thứ nhất của tập tham chiếu cho AU thứ nhất và số lượng thứ hai của tập tham chiếu cho AU thứ hai dựa trên ít nhất một giá trị tín hiệu POC.

(11) **122686 A**
(21) **1-2025-10280**
(22) 18/12/2020
(30) 62/950,453 19/12/2019 US
17/026,748 21/09/2020 US
(43) 25/02/2026
(85) 18/10/2021
(86) PCT/US2020/065899 18/12/2020
(87) WO2021/127365 24/06/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021
(51) ***H04N 13/00***
(62) 1-2021-06549
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America
(72) LI, Ling (CN); XU, Xiaozhong (CN); CHOI, Byeongdoo (KR); LI, Xiang (CN); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa hoặc giải mã dữ liệu viđeo, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và chỉ báo, với phần tử cú pháp, các loại của các lát đối với tất cả lát của ảnh được mã hóa, các phần tử cú pháp được mã hóa nhờ sử dụng số nguyên không dấu.

FIG. 2



(11) **122687 A**
(21) **1-2025-10281**
(22) 30/05/2024
(30) 202310624027.7 30/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 26/12/2025
(86) PCT/CN2024/096240 30/05/2024
(87) WO2024/245321 05/12/2024
(51) ***C22C 38/14**; C21D 8/02; C22C 38/04*
(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) XUE, Peng (CN); ZHU, Xiaodong (CN); LI, Wei (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP HAI PHA CÓ ĐỘ BỀN CÓ THỂ THAY ĐỔI ĐƯỢC CHUẨN HÓA THEO THÀNH PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LINH HOẠT TẤM THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thép hai pha và phương pháp sản xuất linh hoạt loại thép này. Thép hai pha bao gồm các thành phần hóa học sau đây theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: C: nằm trong khoảng từ 0,06% đến 0,08%, Si: nằm trong khoảng từ 0,4% đến 0,6%, Mn: nằm trong khoảng từ 2,4% đến 2,6%, Al: nằm trong khoảng từ 0,01% đến 0,05%, Ti: nằm trong khoảng từ 0,02% đến 0,04%, B: nằm trong khoảng từ 0,0015% đến 0,0025%, và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh được. Cấu trúc vi mô của thép hai pha có độ bền có thể thay đổi bao gồm mactensit có phân đoạn thể tích lớn hơn hoặc bằng 30%; cấu trúc còn lại là ferit, austenit dư, và các hạt kết tủa nano; và có khả năng tạo hình tốt. Theo sáng chế, một thiết kế chuẩn hóa thành phần và một quy trình sản xuất linh hoạt được sử dụng, thép có nhiều cấp độ bền cần thiết cho thân xe chưa gia công được sản xuất, thép hai pha có thể linh hoạt để đạt độ bền kéo nằm trong khoảng từ 450 đến 1310MPa, khả năng tạo hình tốt, tích số của độ bền và độ giãn dài lớn hơn 11000%, và tỷ lệ giãn nở lỗ lớn hơn 35%.

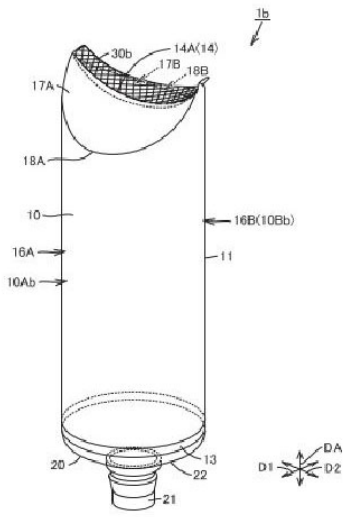
(11) **122688 A**
(21) **1-2025-10282**
(22) 30/12/2019
(30) 62/786,563 31/12/2018 US
(43) 25/02/2026
(85) 27/07/2021
(86) PCT/RU2019/050261 30/12/2019
(87) WO2020/141985 A1 09/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021
(51) ***H04N 19/105***
(62) 1-2021-04637
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); CHEN, Jianle (CN); MA, Xiang (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO BÊN TRONG MẪU SẮC ĐỘ CỦA KHỐI, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp dự báo bên trong mẫu sắc độ của khối bằng cách áp dụng mô hình tuyến tính bộ phận chéo, bộ mã hóa, bộ giải mã, phương tiện ghi đọc được bởi máy tính, và phương tiện ghi bất biến. Phương pháp dự báo bên trong mẫu sắc độ của khối bằng cách áp dụng mô hình tuyến tính bộ phận chéo bao gồm các bước: thu nhận các mẫu độ chói được tái cấu trúc; xác định các trị số mẫu độ chói lớn nhất và nhỏ nhất dựa vào các mẫu độ chói được tái cấu trúc; thu nhận độ chênh lệch của các trị số mẫu độ chói lớn nhất và nhỏ nhất. Phương pháp cũng bao gồm các bước: nạp trị số trong bảng tra cứu (lookup table - LUT) nhờ sử dụng tập hợp của các bit là chỉ số, tập hợp của các bit tiếp theo vị trí của bit quan trọng nhất; thu nhận các thông số mô hình tuyến tính dựa vào trị số được nạp; và tính toán trị số mẫu sắc độ được dự báo nhờ sử dụng các thông số mô hình tuyến tính được thu nhận. Hiệu quả để nạp trị số trong LUT được tăng lên.

(11) **122689 A**
(21) **1-2025-10285**
(22) 19/02/2024
(30) 2023-088566 30/05/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 26/12/2025
(86) PCT/JP2024/005697 19/02/2024
(87) WO2024/247391 A1 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2025
(51) ***B65D 35/10***
(71) **FUJI SEAL INTERNATIONAL, INC.** (JP)
4-1-9, Miyahara, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 532-0003, Japan
(72) Yoshinori INAGAWA (JP); Mayumi WATASE (JP); Shun ODAGIRI (JP); Masahiro KAMINAGA (JP); Kosuke MORITA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ĐỒ CHỨA DẠNG ỐNG**

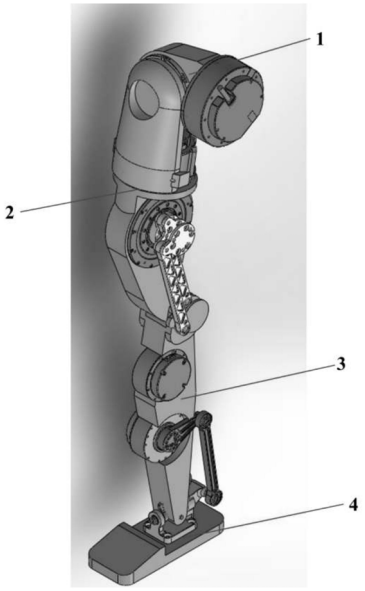
(57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa dạng ống, trong đó bộ phận nối (30) ghép mép đầu thứ nhất (14A), là mép đầu của thành thứ nhất (10A) nằm về phía đối diện với bộ phận phân phối (20), và mép đầu thứ hai (14B), là mép đầu của thành thứ hai (10B) nằm về phía đối diện với bộ phận phân phối (20), lại với nhau theo cách sao cho toàn bộ mép đầu thứ nhất (14A) đi theo toàn bộ mép đầu thứ hai (14B). Bộ phận nối (30) kéo dài dọc theo mép đầu thứ nhất (14A) và mép đầu thứ hai (14B). Tổng chiều dài của mép đầu thứ nhất (14A) lớn hơn chiều rộng của một đầu (13) theo hướng thứ hai (D2) vuông góc với cả hướng trục (DA) và hướng thứ nhất (D1). Ít nhất một phần trong số một phần thành thứ nhất (10A) nằm về phía mép đầu thứ nhất (14A) và một phần thành thứ hai (10B) nằm về phía mép đầu thứ nhất (14A) được gấp hướng vào bên trong thân hình trụ (10) để uốn mép đầu thứ nhất (14A) theo cách sao cho chiều rộng của mép đầu thứ nhất (14A) theo hướng thứ hai (D2) nhỏ hơn tổng chiều dài của mép đầu thứ nhất (14A).

FIG.24



(11) **122690 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10288**
(22) 26/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/12/2025
(51) ***B62D 57/032**; B25J 17/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG NGƯỜI MÁY ĐA NĂNG VINMOTION** (VN)
Tòa Văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Trung Quân (VN); Nguyễn Hữu Hảo (VN); Trần Quốc Đăng (VN); Lê Thọ Tuấn (VN); Nguyễn Ngọc Tiến (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG KHỚP GỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền động khớp gối. Cơ cấu bao gồm hai thanh truyền được bố trí song song và lệch nhau một góc α, nối giữa chốt truyền động của cụm cơ khâu dưới của chân robot. Thiết kế này cho phép tăng phạm vi chuyển động (RoM) của khớp gối, đồng thời phân bố đều momen và lực truyền giữa hai thanh, giảm ứng suất tập trung và dao động ngoài mặt phẳng. Các thanh truyền được chế tạo bằng thép, có kết cấu rỗng nhằm giảm khối lượng nhưng vẫn đảm bảo độ cứng vững. Giải pháp giúp cải thiện độ linh hoạt và độ bền cơ học của khớp gối trong điều kiện tải động phức tạp.



Hình 1

(11) **122691 A**
(21) **1-2025-10291**
(22) 23/02/2024
(30) PCT/CN2023/097164 30/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 26/12/2025
(86) PCT/CN2024/078447 23/02/2024
(87) WO2024/244551 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2025
(51) ***H01L 27/12****; G02F 1/1362; H01L 21/77*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
Room 407, Building 1, No. 9 Dize Road, BDA Daxing District, Beijing 100176, P.R. China
(72) WANG, Dongfang (CN); SUN, Hongda (CN); LU, Yuhang (CN); HE, Jiayu (CN); WANG, Haoran (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN MẢNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền mảng bao gồm nền đế, đường tín hiệu, lớp cách điện thứ nhất và lớp hoạt động được bố trí lần lượt trên nền đế, và nền mảng còn bao gồm lỗ thông thứ nhất. Lớp hoạt động bao gồm phần thứ nhất, phần thứ hai và kết cấu kênh nằm giữa phần thứ nhất và phần thứ hai. Lỗ thông thứ nhất xuyên qua ít nhất một lớp cách điện thứ nhất và lộ ra ít nhất một phần của đường tín hiệu. Phần thứ nhất có kết cấu để nối với đường tín hiệu qua lỗ thông thứ nhất. Vật liệu tạo ra phần thứ hai và phần thứ nhất bao gồm cùng một vật liệu với vật liệu của kết cấu kênh; và độ dẫn điện của kết cấu kênh khác với độ dẫn điện của phần thứ nhất và phần thứ hai.

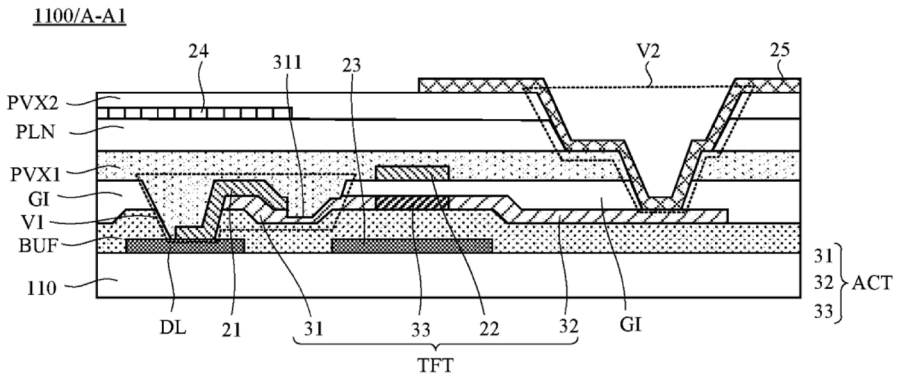


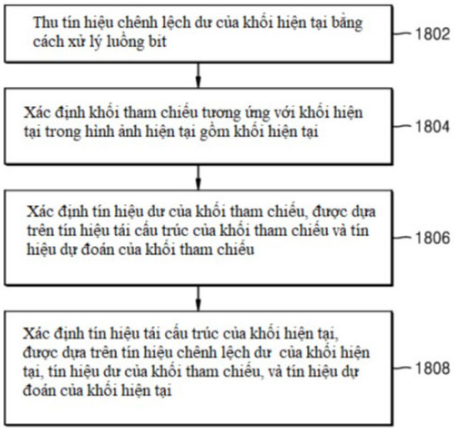
FIG. 4

(11) **122692 A**
(21) **1-2025-10294**
(22) 16/05/2024
(30) 10-2023-0068624 26/05/2023 KR
10-2023-0102278 04/08/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 26/12/2025
(86) PCT/KR2024/006660 16/05/2024
(87) WO2024/248371 05/12/2024
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/157*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) PIAO, Yinji (CN); KIM, Kyungah (KR); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Kwangpyo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, và cụ thể hơn, đến phương pháp bao gồm các bước: thu tín hiệu chênh lệch dư của khối hiện tại bằng cách xử lý luồng bit; xác định khối tham chiếu tương ứng với khối hiện tại, trong hình ảnh hiện tại gồm khối hiện tại; xác định tín hiệu dư của khối tham chiếu, dựa trên tín hiệu tái tạo của khối tham chiếu và tín hiệu dự đoán của khối tham chiếu; và xác định tín hiệu tái tạo của khối hiện tại, dựa trên tín hiệu chênh lệch dư của khối hiện tại, tín hiệu dư của khối tham chiếu, và tín hiệu dự đoán của khối hiện tại, trong đó tín hiệu dự đoán của khối tham chiếu được xác định dựa trên ít nhất một điểm ảnh tham chiếu được bao gồm trong khối lân cận của khối tham chiếu trong hình ảnh hiện tại, và tín hiệu dự đoán của khối hiện tại được xác định dựa trên ít nhất một điểm ảnh tham chiếu được bao gồm trong khối lân cận của khối hiện tại trong hình ảnh hiện tại. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị để thực hiện phương pháp này.

FIG. 18



(11) **122693 A**
(21) **1-2025-10297**
(22) 20/01/2020
(30) 10-2019-0006511 18/01/2019 KR
10-2019-0037000 29/03/2019 KR
10-2019-0040400 05/04/2019 KR
10-2019-0064959 31/05/2019 KR
10-2019-0075316 24/06/2019 KR
10-2019-0081764 07/07/2019 KR
10-2019-0125746 11/10/2019 KR
(43) 25/02/2026
(85) 18/08/2021
(86) PCT/KR2020/000964 20/01/2020
(87) WO2020/149725 23/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2021
(51) ***H04N 19/157****; H04N 19/119; H04N 19/137; H04N 19/70; H04N 19/573; H04N 19/593; H04N 19/11*
(62) 1-2023-08563
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-Gu Seongnam-Si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) KO, Geonjung (KR); KIM, Dongcheol (KR); SON, Juhyung (KR); JUNG, Jaehong (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI KHÔNG KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu video để mã hóa hoặc giải mã tín hiệu video. Cụ thể là, phương pháp xử lý tín hiệu video có thể bao gồm các bước: phân tích cú pháp phần tử cú pháp thứ nhất biểu thị liệu chế độ hợp nhất có được áp dụng cho khối hiện thời hay không; khi chế độ hợp nhất được áp dụng cho khối hiện thời, xác định liệu có phân tích cú pháp phần tử cú pháp thứ hai hay không dựa vào điều kiện định trước thứ nhất, trong đó phần tử cú pháp thứ hai biểu thị liệu chế độ thứ nhất hay chế độ thứ hai được áp dụng cho khối hiện thời; khi chế độ thứ nhất và chế độ thứ hai không được áp dụng cho khối hiện thời, xác định liệu có phân tích cú pháp phần tử cú pháp thứ ba hay không dựa vào điều kiện định trước thứ hai, trong đó phần tử cú pháp thứ ba biểu thị chế độ được áp dụng cho khối hiện thời giữa chế độ thứ ba và chế độ thứ tư; xác định chế độ được áp dụng cho khối hiện thời dựa vào phần tử cú pháp thứ hai hoặc phần tử cú pháp thứ ba; thu được thông tin chuyển động của khối hiện thời dựa vào chế độ đã xác định; và tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động của khối hiện thời.

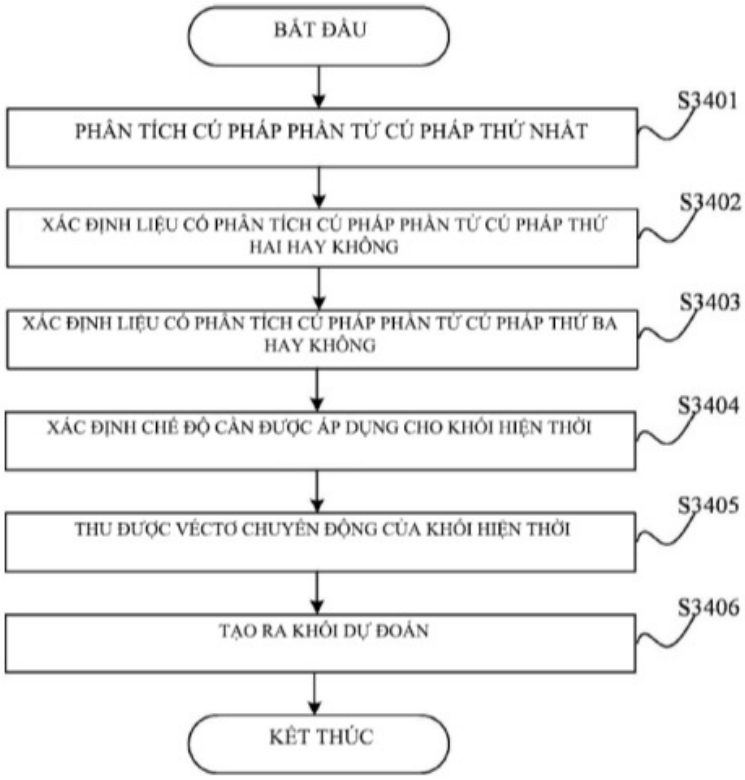
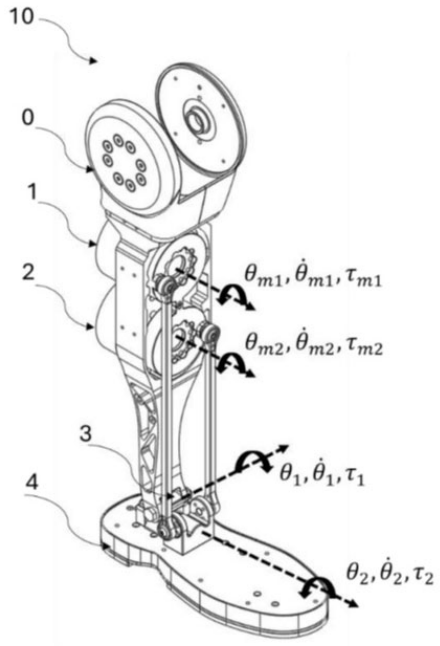

BẮT ĐẦU
S3401
PHÂN TÍCH CÚ PHÁP PHẦN TỪ CÚ PHÁP THỨ NHẤT
S3402
XÁC ĐỊNH LIỆU CÓ PHÂN TÍCH CÚ PHÁP PHẦN TỪ CÚ PHÁP THỨ HAI HAY KHÔNG
S3403
XÁC ĐỊNH LIỆU CÓ PHÂN TÍCH CÚ PHÁP PHẦN TỪ CÚ PHÁP THỨ BA HAY KHÔNG
S3404
XÁC ĐỊNH CHẾ ĐỘ CẦN ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO KHỐI HIỆN THỜI
S3405
THU ĐƯỢC VÉCTƠ CHUYỂN ĐỘNG CỦA KHỐI HIỆN THỜI
S3406
TẠO RA KHỐI DỰ ĐOÁN
KẾT THÚC

FIG.34

(11) **122694 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10300**
(22) 26/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/12/2025
(51) ***G05B 19/414***
(71) **TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP** (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Văn Thành (VN); Trần Quang Quân (VN); Vũ Nhật Minh (VN); Ngô Anh Viên (VN); Ngô Quốc Hưng (VN); Vũ Hải Nam (VN); Nguyễn Tuấn Sinh (VN); Nguyễn Văn Tùng (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CƠ CẤU SONG SONG HAI BẬC TỰ DO ĐỂ DẪN ĐỘNG KHỚP CỔ CHÂN TRÊN NGƯỜI MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CƠ CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu dẫn động song song hai bậc tự do cho khớp cổ chân người máy, trong đó hai động cơ dẫn động hai tay quay và thanh truyền tạo thành một cơ cấu kín, cho phép bàn chân quay quanh hai trục trực giao cắt nhau hoặc chéo nhau. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển cơ cấu nêu trên dựa trên các ràng buộc hình học của cơ cấu để ước lượng chính xác góc quay, vận tốc quay và mômen đầu ra dựa trên các thông số đầu vào. Phương pháp điều khiển sử dụng thuật toán lặp Newton để giải phương trình phi tuyến, giúp người máy đạt được chuyển động ổn định và cân bằng trong nhiều điều kiện vận động.



Hình 1

(11) **122695 A**
(21) **1-2025-10301**
(22) 09/03/2017
(30) 10-2016-0029699 11/03/2016 KR
10-2016-0031800 17/03/2016 KR
10-2016-0038075 30/03/2016 KR
10-2016-0048883 21/04/2016 KR
10-2016-0054609 03/05/2016 KR
(43) 25/02/2026
(85) 09/10/2018
(86) PCT/KR2017/002578 09/03/2017
(87) WO2017/155334 14/09/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2019
(51) ***H04N 19/593****; H04N 19/11; H04N 19/124; H04N 19/513; H04N 19/91; H04N 19/543; H04N 19/615; H04N 19/82; H04N 19/105; H04N 19/527*
(62) 1-2022-02736
(71) **DIGITALINSIGHTS INC.** (KR)
#507, Bima-gwan, 20, Gwangun-ro, Nowon-gu, Seoul 01897, Republic of Korea
(72) AHN, Yongjo (KR); SIM, Donggyu (KR); RYU, Hochan (KR); PARK, Seanae (KR); LIM, Woong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIĐEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa viđeo, và phương pháp truyền dòng bit. Phương pháp giải mã viđeo này, được thực hiện bởi thiết bị giải mã viđeo, phương pháp này bao gồm các bước: thu thông tin sử dụng nhóm phụ chỉ báo liệu việc phân vùng nhóm phụ có sử dụng được cho chuỗi hay không, thông tin sử dụng nhóm phụ thu được từ tập hợp tham số chuỗi của dòng bit; thu, dựa vào thông tin sử dụng nhóm phụ, thông tin kiểu phân vùng của đơn vị mã hóa hiện thời từ dòng bit, trong đó thông tin kiểu phân vùng bao gồm cờ phân vùng chỉ báo liệu đơn vị mã hóa hiện thời có được phân vùng thành các nhóm phụ hay không và thông tin hướng phân vùng chỉ báo liệu đơn vị mã hóa hiện thời được phân vùng theo hướng nằm ngang hay theo hướng thẳng đứng; và giải mã đơn vị mã hóa hiện thời dựa vào cờ phân vùng.

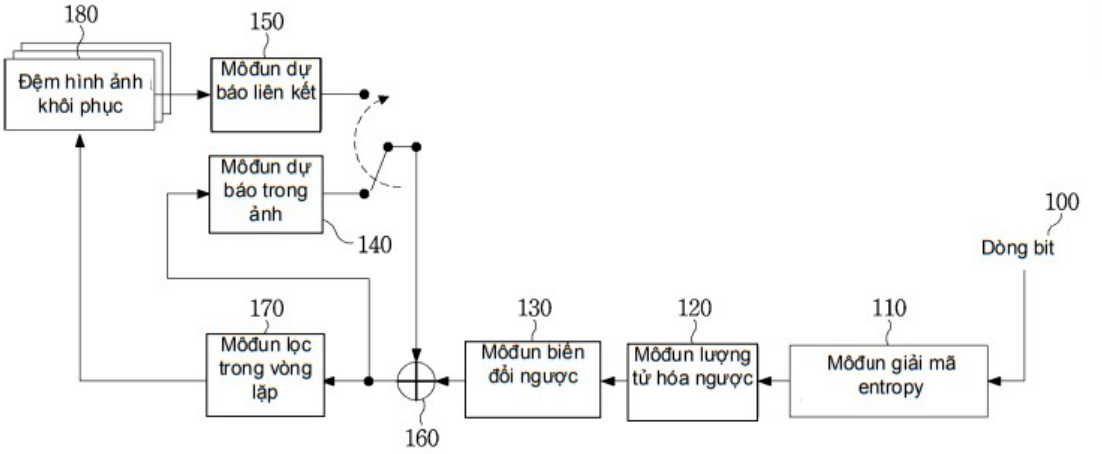

180
Đệm hình ảnh khôi phục
150
Môđun dự báo liên kết
Môđun dự báo trong ảnh
140
100
Dòng bit
170
Môđun lọc trong vòng lặp
130
Môđun biến đổi ngược
120
Môđun lượng tử hóa ngược
110
Môđun giải mã entropy
160

Fig.1

(11) **122696 A**
(21) **1-2025-10302**
(22) 09/03/2017
(30) 10-2016-0029699 11/03/2016 KR
10-2016-0031800 17/03/2016 KR
10-2016-0038075 30/03/2016 KR
10-2016-0048883 21/04/2016 KR
10-2016-0054609 03/05/2016 KR
(43) 25/02/2026
(85) 09/10/2018
(86) PCT/KR2017/002578 09/03/2017
(87) WO2017/155334 14/09/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2019
(51) ***H04N 19/593****; H04N 19/11; H04N 19/124; H04N 19/513; H04N 19/91; H04N 19/543; H04N 19/615; H04N 19/82; H04N 19/105; H04N 19/527*
(62) 1-2022-02737
(71) **DIGITALINSIGHTS INC.** (KR)
#507, Bima-gwan, 20, Gwangun-ro, Nowon-gu, Seoul 01897, Republic of Korea
(72) AHN, Yongjo (KR); SIM, Donggyu (KR); RYU, Hochan (KR); PARK, Seanae (KR); LIM, Woong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO TRONG ẢNH ĐỐI VỚI VIỆC GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo trong ảnh đối với việc giải mã và mã hóa viđeo, và phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời. Phương pháp dự báo trong ảnh đối với việc giải mã viđeo, bao gồm các bước: xác định chế độ dự báo trong ảnh thuộc về vùng dự báo theo hướng ban đầu đối với việc dự báo trong ảnh của khối hiện thời MxN; xác định liệu có biến đổi chế độ dự báo trong ảnh từ vùng dự báo theo hướng ban đầu thành vùng dự báo theo hướng biến đổi dựa trên độ dài chiều ngang (N) và độ dài thẳng đứng (M) của khối hiện thời MxN hay không; xác định chế độ dự báo trong ảnh biến đổi thuộc về vùng dự báo theo hướng biến đổi; và thực hiện việc dự báo trong ảnh của khối hiện thời MxN dựa trên chế độ dự báo trong ảnh biến đổi.

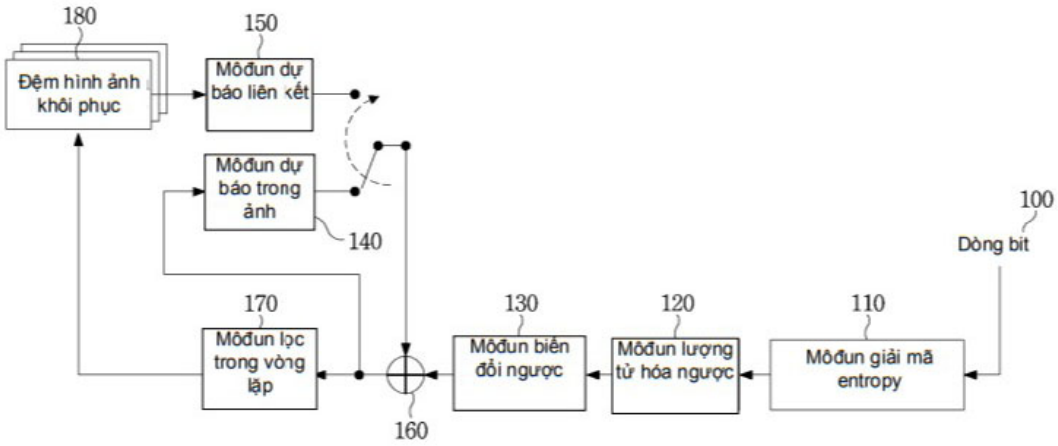

180
Đệm hình ảnh khôi phục
150
Môđun dự báo liên kết
Môđun dự báo trong ảnh
140
100
Dòng bit
170
Môđun lọc trong vòng lặp
130
Môđun biến đổi ngược
120
Môđun lượng tử hóa ngược
110
Môđun giải mã entropy
160

Fig.1

(11) **122697 A**
(21) **1-2025-10307**
(22) 31/05/2024
(30) 63/505,508 01/06/2023 US
63/583,600 19/09/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 26/12/2025
(86) PCT/IB2024/055354 31/05/2024
(87) WO2024/246863 05/12/2024
(51) ***C07D 235/08**; C07D 403/12; A61P 35/00*

(71) 1. **GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY (NO. 4) LIMITED** (GB)
GSK Medicines Research Centre, Gunnels Wood Road, Stevenage SG1 2NY, United Kingdom
2. **IDEAYA BIOSCIENCES, INC.** (US)
5000 Shoreline Court, Suite 300, South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) DEMARTINO, Michael P. (US); BRNARDIC, Edward (CA); PHELAN, James P. (US); CAMPBELL, Kira A. (US); JONES, Brian T. (US); TAYGERLY, Joshua P.G. (US); RYAN, Jonathon S. (US); SEVERANCE, Daniel L. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

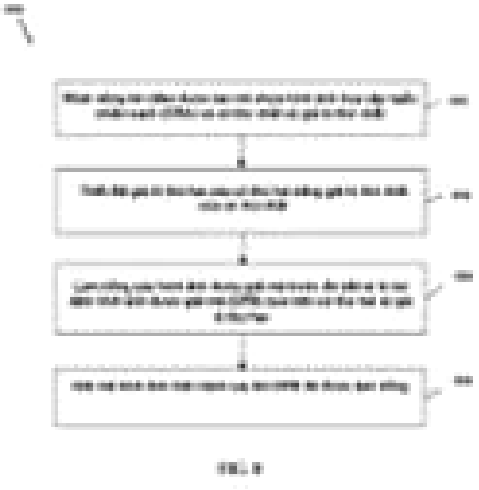
(54) HỢP CHẤT HÓA HỌC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có khả năng ức chế hoạt tính của enzym helicaza phụ thuộc ATP hội chứng Werner (WRN), cụ thể là ức chế hoạt tính của miền helicaza WRN, do đó có thể được sử dụng để điều trị các bệnh ung thư có thể điều trị bằng cách ức chế WRN, bao gồm các ung thư đặc trưng bởi sự bất ổn vi vệ tinh (MSI) và/hoặc hệ thống sửa chữa bắt cặp nhầm ADN bị lỗi (dMMR). Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và phương pháp sản xuất chúng.

(11) **122698 A**
(21) **1-2025-10309**
(22) 01/05/2020
(30) 62/843,991 06/05/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 03/12/2021
(86) PCT/US2020/030943 01/05/2020
(87) WO2020/227060 12/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2021
(51) ***H04N 19/187****; H04N 19/146*
(62) 1-2021-07783
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Ye-Kui (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

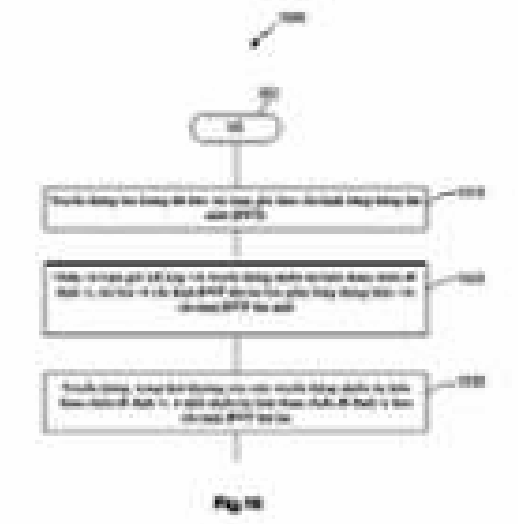
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, thiết bị giải mã, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã dòng bit viđeo được tạo mã bao gồm bước nhận dòng bit viđeo được tạo mã, trong đó dòng bit viđeo được tạo mã chứa hình ảnh truy cập ngẫu nhiên sạch (CRA) và cờ thứ nhất có giá trị thứ nhất; thiết đặt giá trị thứ hai của cờ thứ hai bằng giá trị thứ nhất của cờ thứ nhất; làm trống, bởi bộ giải mã viđeo, các hình ảnh được giải mã trước đó bất kỳ từ bộ đệm hình ảnh được giải mã (decoded picture buffer, DPB) dựa trên cờ thứ hai có giá trị thứ hai; và giải mã hình ảnh hiện hành sau khi DPB đã được làm trống.



(11) **122699 A**
(21) **1-2025-10315**
(22) 28/07/2021
(30) 202041032932 31/07/2020 IN
(43) 25/02/2026
(85) 17/01/2023
(86) PCT/US2021/043508 28/07/2021
(87) WO2022/026583 A1 03/02/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2024
(51) ***H04L 5/00***
(62) 1-2023-00335
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN); PRAKASH, Rajat (US); ZORGUI, Marwen (TN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm gốc và phương pháp vận hành trạm gốc. Theo một khía cạnh, UE và BS truyền thông lưu lượng dữ liệu theo cấu hình phần băng thông (bandwidth part - BWP) thứ nhất. BS gửi, đến UE kết hợp với truyền thông nhiều tín hiệu tham chiếu để định vị (ví dụ, tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS), tín hiệu tham chiếu thăm dò để định vị (sounding reference signal for positioning - SRS-P, v.v.), chỉ báo về cấu hình BWP thứ hai bao gồm băng thông khác với cấu hình BWP thứ nhất. UE và BS truyền thông, trong thời khoảng của cuộc truyền thông nhiều tín hiệu tham chiếu để định vị, ít nhất nhiều tín hiệu tham chiếu để định vị theo cấu hình BWP thứ hai.



(11) **122700 A**
(21) **1-2025-10318**
(22) 14/06/2023
(43) 25/02/2026
(85) 26/12/2025
(86) PCT/CN2023/100302 14/06/2023
(87) WO2024/254797 19/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2025
(51) ***H04W 72/23****; H04L 5/00*
(71) **BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD.** (CN)
No. 018, floor 8, building 6, yard 33, middle Xierqi Road, Haidian District, Beijing, 100085 China
(72) LI, Mingju (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG ĐƯỜNG XUỐNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống truyền thông đường xuống. Phương pháp truyền thông đường xuống bao gồm: nhận thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất được sử dụng để cấu hình tài nguyên đo kênh (Channel Measurement Resource, CMR) và CMR bao gồm N tài nguyên tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh công suất khác không (Non-Zero Power Channel State Information Reference Signal, NZP CSIRS), trong đó N là số nguyên dương lớn hơn 1; xác định trạng thái chỉ báo cấu hình truyền (Transmission Configuration Indication, TCI) hợp nhất tương ứng với kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel, PDSCH) và/hoặc tín hiệu tham chiếu giải điều chế (Demodulation Reference Signal, DMRS) tương ứng với PDSCH là M tập trạng thái TCI hợp nhất, M là số nguyên dương lớn hơn 1 và M nhỏ hơn hoặc bằng N; và sử dụng M tập trạng thái TCI hợp nhất để nhận PDSCH và/hoặc DMRS tương ứng với PDSCH. Trong sáng chế, số lượng tài nguyên NZP CSI-RS được bao gồm trong một tài nguyên đo kênh được cấu hình là số nhiều, và xác định được rằng nhiều tập trạng thái TCI hợp nhất được sử dụng để nhận các kênh đường xuống hoặc tín hiệu tham chiếu, từ đó cải thiện hiệu suất truyền thông đường xuống.

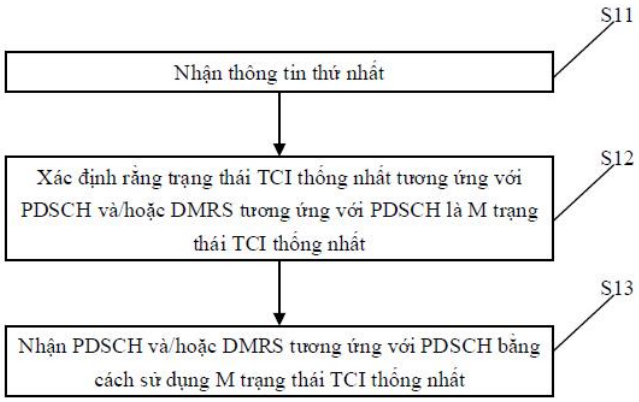


Fig.2

(11) **122701 A**
(21) **1-2025-10322**
(22) 20/09/2019
(30) 10-2018-0114348 21/09/2018 KR
10-2018-0114349 21/09/2018 KR
10-2018-0148858 27/11/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 19/04/2021
(86) PCT/KR2019/012292 20/09/2019
(87) WO2020/060329 A1 26/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021
(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/119; H04N 19/513; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/503; H04N 19/107; H04N 19/122*
(62) 1-2021-02117
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video, trong đó phương pháp giải mã video theo sáng chế bao gồm các bước: tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất cho khối thứ nhất; chọn một ứng viên từ trong số các ứng viên hợp nhất được bao gồm trong danh sách ứng viên hợp nhất; và thực hiện bù chuyển động trên khối thứ nhất dựa trên thông tin chuyển động về ứng viên hợp nhất được chọn, trong đó các ứng viên hợp nhất liên vùng được bao gồm trong bảng thông tin chuyển động liên vùng có thể được thêm vào danh sách ứng viên hợp nhất dựa trên số lượng các ứng viên hợp nhất không gian và các ứng viên hợp nhất thời gian được bao gồm trong danh sách ứng viên hợp nhất.

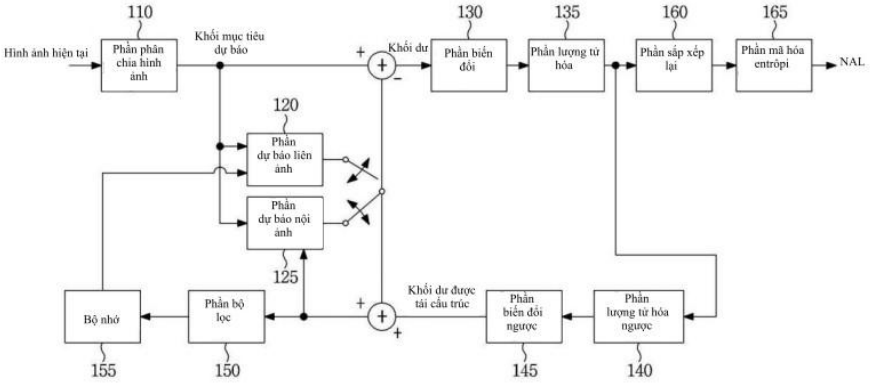
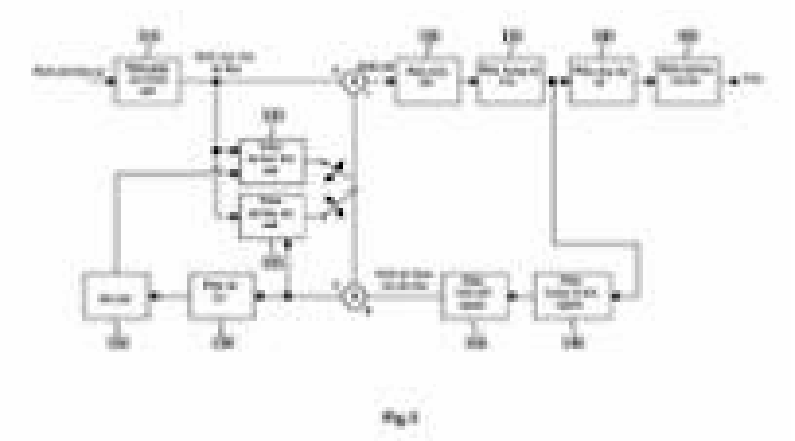


Fig.1

(11) **122702 A**
(21) **1-2025-10323**
(22) 20/09/2019
(30) 10-2018-0114348 21/09/2018 KR
10-2018-0114349 21/09/2018 KR
10-2018-0148858 27/11/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 19/04/2021
(86) PCT/KR2019/012292 20/09/2019
(87) WO2020/060329 A1 26/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021
(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/119; H04N 19/513; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/503; H04N 19/107; H04N 19/122*
(62) 1-2021-02117
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video, trong đó phương pháp giải mã video theo sáng chế bao gồm các bước: tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất cho khối thứ nhất; chọn một ứng viên từ trong số các ứng viên hợp nhất được bao gồm trong danh sách ứng viên hợp nhất; và thực hiện bù chuyển động trên khối thứ nhất dựa trên thông tin chuyển động về ứng viên hợp nhất được chọn, trong đó các ứng viên hợp nhất liên vùng được bao gồm trong bảng thông tin chuyển động liên vùng có thể được thêm vào danh sách ứng viên hợp nhất dựa trên số lượng các ứng viên hợp nhất không gian và các ứng viên hợp nhất thời gian được bao gồm trong danh sách ứng viên hợp nhất.



(11) **122703 A**
(21) **1-2025-10324**
(22) 20/09/2019
(30) 10-2018-0114348 21/09/2018 KR
10-2018-0114349 21/09/2018 KR
10-2018-0148858 27/11/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 19/04/2021
(86) PCT/KR2019/012292 20/09/2019
(87) WO2020/060329 A1 26/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021
(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/119; H04N 19/513; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/503; H04N 19/107; H04N 19/122*
(62) 1-2021-02117
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video, trong đó phương pháp giải mã video theo sáng chế bao gồm các bước: tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất cho khối thứ nhất; chọn một ứng viên từ trong số các ứng viên hợp nhất được bao gồm trong danh sách ứng viên hợp nhất; và thực hiện bù chuyển động trên khối thứ nhất dựa trên thông tin chuyển động về ứng viên hợp nhất được chọn, trong đó các ứng viên hợp nhất liên vùng được bao gồm trong bảng thông tin chuyển động liên vùng có thể được thêm vào danh sách ứng viên hợp nhất dựa trên số lượng các ứng viên hợp nhất không gian và các ứng viên hợp nhất thời gian được bao gồm trong danh sách ứng viên hợp nhất.

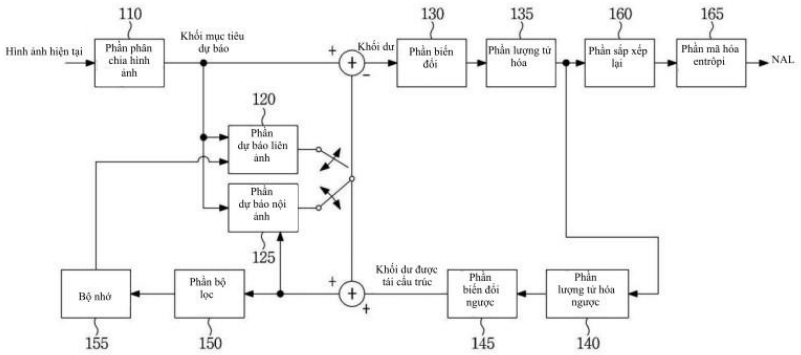
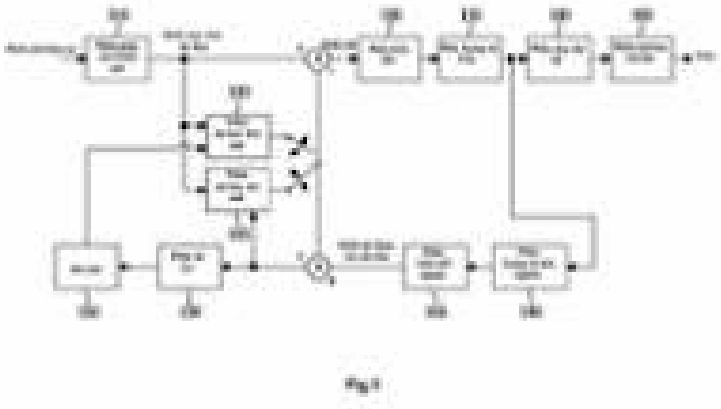


Fig.1

(11) **122704 A**
(21) **1-2025-10325**
(22) 20/09/2019
(30) 10-2018-0114348 21/09/2018 KR
10-2018-0114349 21/09/2018 KR
10-2018-0148858 27/11/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 19/04/2021
(86) PCT/KR2019/012292 20/09/2019
(87) WO2020/060329 A1 26/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021
(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/119; H04N 19/513; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/503; H04N 19/107; H04N 19/122*
(62) 1-2021-02117
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video, trong đó phương pháp giải mã video theo sáng chế bao gồm các bước: tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất cho khối thứ nhất; chọn một ứng viên từ trong số các ứng viên hợp nhất được bao gồm trong danh sách ứng viên hợp nhất; và thực hiện bù chuyển động trên khối thứ nhất dựa trên thông tin chuyển động về ứng viên hợp nhất được chọn, trong đó các ứng viên hợp nhất liên vùng được bao gồm trong bảng thông tin chuyển động liên vùng có thể được thêm vào danh sách ứng viên hợp nhất dựa trên số lượng các ứng viên hợp nhất không gian và các ứng viên hợp nhất thời gian được bao gồm trong danh sách ứng viên hợp nhất.



(11) **122705 A**
(21) **1-2025-10328**
(22) 06/06/2024
(30) CH000618/2023 12/06/2023 CH
(43) 25/02/2026
(85) 29/12/2025
(86) PCT/EP2024/065654 06/06/2024
(87) WO2024/256268 19/12/2024
(51) ***B08B 7/00**; F16L 11/16; F27D 25/00; B08B 9/08*
(71) **BANG & CLEAN GMBH** (CH)
Bünzweg 15, 5504 Othmarsingen, Switzerland
(72) KAISER, Jan-Marco (DE); MEIER, Marcel (CH); STEINER, Reto (CH); KEUSCH, Marc (CH)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LOẠI BỎ CẶN BẨN NHỜ CÔNG NGHỆ NỔ, VÀ CÔNG TRÌNH CÓ THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị (1) và phương pháp để loại bỏ cặn bẩn ở phần bên trong (51) của các thùng chứa hoặc công trình (50) nhờ công nghệ nổ. Thiết bị theo sáng chế bao gồm bộ tạo nổ (2) có buồng nổ (3), ít nhất một cơ cấu nạp (4, 5) có lỗ nạp (4.1) để đưa một chất khí vào buồng nổ (3) nhằm mục đích tạo ra hỗn hợp khí nổ trong buồng nổ (3), cơ cấu đánh lửa (6) để đánh lửa hỗn hợp khí nổ trong buồng nổ (3) và cơ cấu xả (7) có ít nhất một lỗ xả (7.1) nhằm giải phóng xung áp suất và/hoặc hỗn hợp khí nổ để loại bỏ cặn bẩn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới công trình có thiết bị nêu trên.

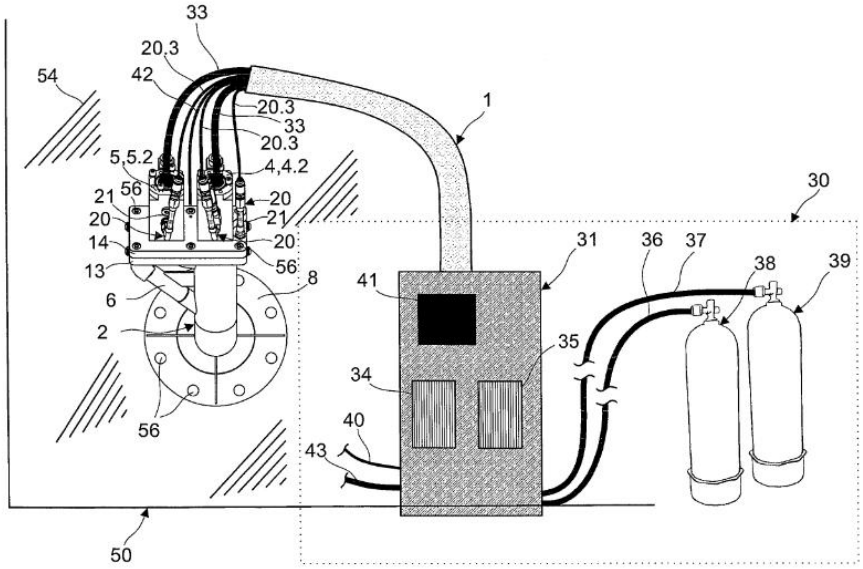
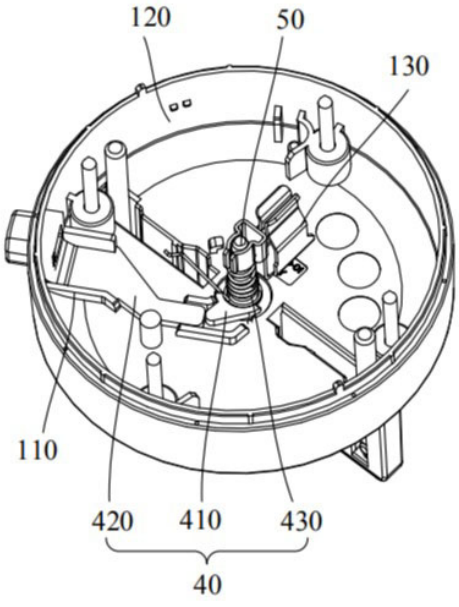


Fig.2

(11) **122706 A**
(21) **1-2025-10329**
(22) 01/11/2023
(30) 202310635524.7 31/05/2023 CN
202321909550.6 19/07/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 29/12/2025
(86) PCT/CN2023/129182 01/11/2023
(87) WO2024/244299 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2025
(51) ***H01R 25/14***
(71) **GONEO GROUP CO., LTD.** (CN)
East Industrial Zone, Guanhaiwei Town, Cixi City, Ningbo, Zhejiang 315300, China
(72) GUO, Yuanping (CN); MEI, Qiqing (CN); WANG, Junfu (CN); ZHANG, Yihui (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI VÀ Ổ CẮM THANH RAY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi, bao gồm thân, cơ cấu khóa và chân nối đất; trong đó cơ cấu khóa bao gồm chi tiết khóa, cần đẩy và chi tiết hồi vị, trong đó chi tiết khóa được kết nối có thể xoay với thân, cần đẩy được kết nối có thể di trượt với thân, một đầu của cần đẩy khớp với chi tiết khóa, và đầu còn lại của cần đẩy được bố trí bên ngoài thân, cần đẩy được cấu hình để dẫn động chi tiết khóa từ vị trí khóa sang vị trí mở khóa, chi tiết hồi vị được kết nối với chi tiết khóa và thân, và chi tiết hồi vị được cấu hình để dẫn động chi tiết khóa từ vị trí mở khóa sang vị trí khóa; và chân nối đất được cắm vào chi tiết khóa, và một phần đầu của chân nối đất được bố trí bên ngoài thân.

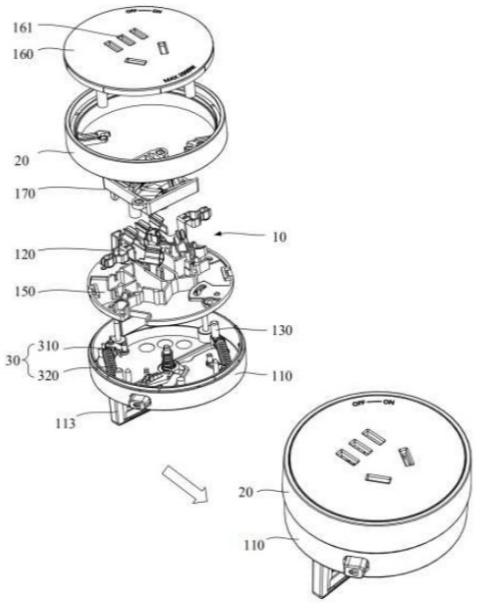
[FIG. 3]



(11) **122707 A**
(21) **1-2025-10331**
(22) 23/11/2023
(30) 202310635524.7 31/05/2023 CN
202310635523.2 31/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 29/12/2025
(86) PCT/CN2023/133550 23/11/2023
(87) WO2024/244328 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2025
(51) ***H01R 25/14***
(71) **GONEO GROUP CO., LTD.** (CN)
East Industrial Zone, Guanhaiwei Town, Cixi City, Ningbo, Zhejiang 315300, China
(72) CAI, Yingfeng (CN); MEI, Qiqing (CN); GUO, Yuanping (CN); WANG, Junfu (CN); ZHANG, Yihui (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI VÀ Ổ CẮM THANH RAY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi, bao gồm thân, bộ phận xoay và cụm truyền động. Thân bao gồm vỏ, cụm chấu cắm, bộ phận xoay bị dẫn động và cần xoay dẫn điện, cụm chấu cắm được bố trí trong vỏ, bộ phận xoay bị dẫn động được kết nối có thể xoay với vỏ, cần xoay dẫn điện được kết nối với bộ phận xoay bị dẫn động, cần xoay dẫn điện được mở hoặc được gập. Bộ phận xoay được kết nối có thể xoay với vỏ và được bố trí ở một mặt, cách xa cần xoay dẫn điện, của vỏ, cụm truyền động được bố trí trong vỏ, cụm truyền động có tính đàn hồi, và khớp với bộ phận xoay và bộ phận xoay bị dẫn động; và bộ chuyển đổi được cấu hình để xoay bộ phận xoay, bộ phận xoay bị dẫn động được dẫn động bởi thế năng đàn hồi của cụm truyền động để dẫn động cần xoay dẫn điện để xoay so với vỏ.

[FIG. 2]



(11) **122708 A**
(21) **1-2025-10338**
(22) 05/06/2024
(30) 102023000011568 07/06/2023 IT
(43) 25/02/2026
(85) 29/12/2025
(86) PCT/IB2024/055495 05/06/2024
(87) WO2024/252298 12/12/2024
(51) ***B65H 23/195****; D04B 35/10; D04B 15/88*

71) **SANTONI S.P.A.** (IT)
Via Carlo Fenzi, 14 25135 Brescia, Italy
(72) RIZZI, Stefano (IT); ANDREOLI, Marco (IT); LONATI, Andrea (IT)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU THÁO RỜI VÀ/HOẶC THU GOM VẢI DỆT ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI MÁY DỆT KIM TRÒN SỢI NGANG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu tháo rời và/hoặc thu gom (1) của vải dệt (F), được sản xuất bởi máy dệt kim tròn sợi ngang (100) bao gồm đầu dệt (T) và đế (B); cơ cấu tháo rời và/hoặc thu gom bao gồm khung (2), được lắp theo cách quay vào máy dệt kim tròn, và các bộ phận vận hành (3) được khung đỡ, bao gồm trục thu gom (10) và được tạo kết cấu để mở và trải vải dệt (F) do máy dệt kim tròn sản xuất, quấn trong một lớp duy nhất và liên tục trên trục lăn thu gom (10); các bộ phận vận hành bao gồm nhóm động cơ thứ nhất (20) được liên kết tại trục lăn thu gom và hoạt động trên trục quay (11) của trục lăn thu gom, sao cho trục lăn thu gom được điều khiển bằng động cơ theo trục, tức là được đặt vào chuyển động quay quanh trục quay bởi nhóm động cơ thứ nhất.

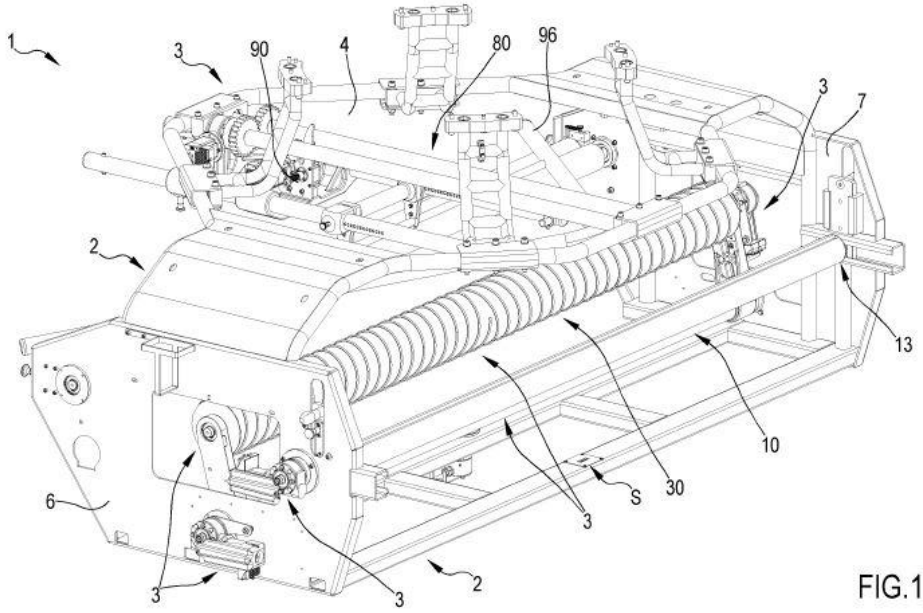


FIG.1

(11) **122709 A**
(21) **1-2025-10339**
(22) 05/06/2024
(30) 102023000011574 07/06/2023 IT
(43) 25/02/2026
(85) 29/12/2025
(86) PCT/IB2024/055500 05/06/2024
(87) WO2024/252301 12/12/2024
(51) ***D04B 15/88***
(71) **SANTONI S.P.A.** (IT)
Via Carlo Fenzi, 14 25135 Brescia, Italy
(72) RIZZI, Stefano (IT); ANDREOLI, Marco (IT); LONATI, Andrea (IT)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU THÁO RỜI VÀ/HOẶC THU GOM VẢI DỆT ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI MÁY DỆT KIM TRÒN SỢI NGANG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu tháo rời và/hoặc thu gom (1) của vải (F), được sản xuất bởi máy dệt kim tròn sợi ngang (100) bao gồm đầu dệt (T) và đế (B); cơ cấu tháo rời và/hoặc thu gom bao gồm khung (2), được lắp theo cách quay vào máy dệt kim tròn, và các bộ phận vận hành (3) được khung đỡ, bao gồm trục thu gom (10) và được tạo kết cấu để mở và trải vải (F) do máy dệt kim tròn sản xuất, quấn liên tục trên trục thu gom (10); các bộ phận vận hành bao gồm: nhiều trục được điều khiển bằng động cơ (10; 30; 60; 70; 80), mỗi trục được tạo kết cấu để quay có chọn lọc quanh trục quay tương ứng; nhiều nhóm động cơ (20; 40; 50; 75; 85); mỗi trục được điều khiển bằng động cơ được liên kết riêng lẻ với nhóm động cơ tương ứng và được kích hoạt độc lập bởi nhóm động cơ tương ứng.

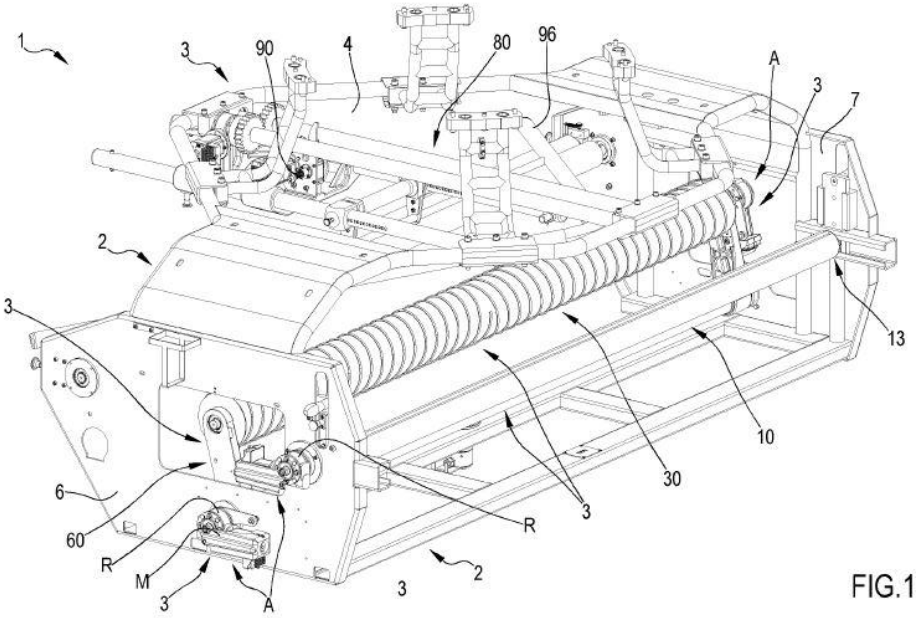


FIG.1

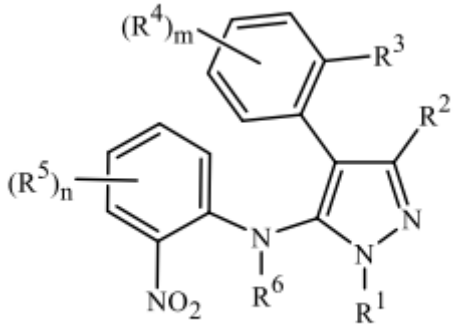
(11) **122710 A**
(21) **1-2025-10344**
(22) 04/06/2014
(30) 61/834,808 13/06/2013 US
61/889,478 10/10/2013 US
61/898,885 01/11/2013 US
61/898,890 01/11/2013 US
61/912,185 05/12/2013 US
(43) 25/02/2026
(85) 04/06/2014
(86) PCT/US2014/040889 04/06/2014
(87) WO2014/200773 18/12/2014
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020
(51) ***A61K 31/4412***
(62) 1-2020-02409
(71) **AKEBIA THERAPEUTICS, INC.** (US)
245 First Street, Suite 1100, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
(72) Robert SHALWITZ (US); Charlotte HARTMAN (US); Akshay BUCH (US); Isaiah SHALWITZ (US); John JANUSZ (US); Joseph GARDNER (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **DƯỢC PHẨM ĐIỀU TRỊ BỆNH THIẾU MÁU**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa chất ức chế HIF prolyl hydroxylaza được sử dụng trong điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh thiếu máu như bệnh thiếu máu thứ phát do hoặc liên quan đến bệnh thận mãn tính, bệnh thiếu máu liên quan đến hoặc phát sinh từ hóa trị liệu, hoặc bệnh thiếu máu liên quan đến bệnh AIDS.

(11) **122711 A**
(21) **1-2025-10345**
(22) 11/03/2021
(30) 62/988,128 11/03/2020 US
(43) 25/02/2026
(85) 11/03/2021
(86) PCT/US2021/021826 11/03/2021
(87) WO2021/183721 16/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2023
(51) ***C07D 231/38****; A01N 43/56*
(62) 1-2022-06447
(71) **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) Jeffrey Keith LONG (US); Srinivas CHITTABOINA (IN); Travis Chandler MCMAHON (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) HỖN HỢP DIỆT NẤM CHỨA DẪN XUẤT PYRAZOL

(57) Sáng chế bộc lộ hợp phần diệt nấm có chứa (a) ít nhất là một hợp chất được chọn từ các hợp chất có Công thức 1, bao gồm tất cả đồng phân hình học và đồng phân lập thể, chất hỗ biến, iV-oxit, và muối của chúng,



1

trong đó R^1, R^2, R^3, R^4, R^5, R^6, m và n như được định nghĩa trong bản mô tả và (b) ít nhất là một hợp chất diệt nấm bổ sung.

Sáng chế còn bộc lộ phương pháp kiểm soát bệnh ở cây trồng gây ra bởi nấm gây bệnh ở cây trồng bao gồm bước dùng cho cây trồng hoặc phần của chúng, hoặc cho hạt cây trồng, lượng hữu hiệu để diệt nấm của hợp chất có Công thức 1, A-oxit, hoặc muối của chúng (ví dụ như, làm thành phần trong các hợp phần nêu trên). Sáng chế còn bộc lộ hợp phần có chứa: (a) ít nhất là một hợp chất được chọn từ các hợp chất có Công thức 1 được mô tả ở trên, A-oxit, và muối của chúng; và ít nhất là một hợp chất hoặc tác nhân kiểm soát sinh vật gây hại không xương sống

(11) **122712 A**
(21) **1-2025-10346**
(22) 17/12/2020
(30) 62/950,251 19/12/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 14/07/2022
(86) PCT/US2020/065528 17/12/2020
(87) WO2021/127126 24/06/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2023
(51) ***A01N 25/04****; A01N 37/36; A01N 39/02; A01N 41/10; A01P 7/00; A01N 43/56; A01N 43/653; A01N 43/713; A01N 47/38; A01N 25/30; A01N 43/36*
(62) 1-2022-04447
(71) 1. **FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD.** (SG)
10 Marina Boulevard #40-01, Marina Bay Financial Centre, Singapore, 018983, Singapore
2. **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) Ubiratan F. DE SOUSA (BR); Forrest DURGIN (US); Sergiy PELESHANKO (US); Savka STOEVA (US); Luis TEIXEIRA (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM HUYỀN PHÙ ĐẬM ĐẶC DIAMIT**

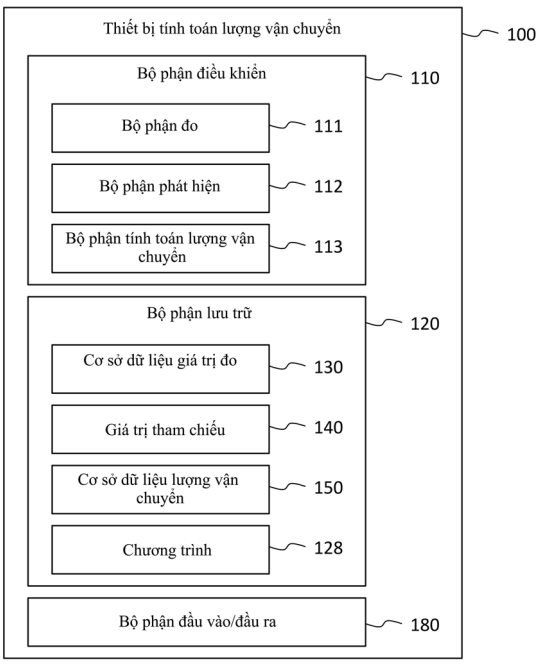
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm huyền phù đậm đặc (SC) có chứa chất diệt sinh vật gây hại diamit có độ bền cao. Các chế phẩm này thể hiện độ ổn định và độ phân tán trong nước vượt trội, cũng như là sự bẫy khí thấp

(11) **122713 A**
(21) **1-2025-10361**
(22) 01/05/2024
(30) JP2023-095067 08/06/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 29/12/2025
(86) PCT/JP2024/016821 01/05/2024
(87) WO2024/252826 12/12/2024
(51) ***G01B 11/28**; B65G 43/08; G01B 11/24*
(71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan
(72) Takamasa ARAI (JP); Daisuke MURAI (JP); Kaori IGO (JP); Takashi KIKKAWA (JP); Natsumi TANIYAMA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN LƯỢNG VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tính toán lượng vận chuyển (100) bao gồm bộ phận tính toán lượng vận chuyển (113) tính toán diện tích mặt cắt ngang của đối tượng vận chuyển trên cơ sở dữ liệu nhóm điểm băng tải biểu thị hình dạng dây đai của băng tải để vận chuyển đối tượng vận chuyển và dữ liệu nhóm điểm của đối tượng vận chuyển biểu thị hình dạng của đối tượng vận chuyển, và tính toán lượng vận chuyển theo thể tích của đối tượng vận chuyển trên cơ sở diện tích mặt cắt ngang nói trên và tốc độ dây đai của băng tải. Thiết bị tính toán lượng vận chuyển (100) còn bao gồm bộ phận phát hiện (112) tính toán vị trí của dây đai trên cơ sở dữ liệu nhóm điểm biểu thị các điểm đầu của dây đai có trong dữ liệu nhóm điểm của đối tượng vận chuyển. Bộ phận tính toán lượng vận chuyển (113) có thể tính toán dữ liệu nhóm điểm của dây đai trên cơ sở vị trí của băng tải.

[FIG. 4]

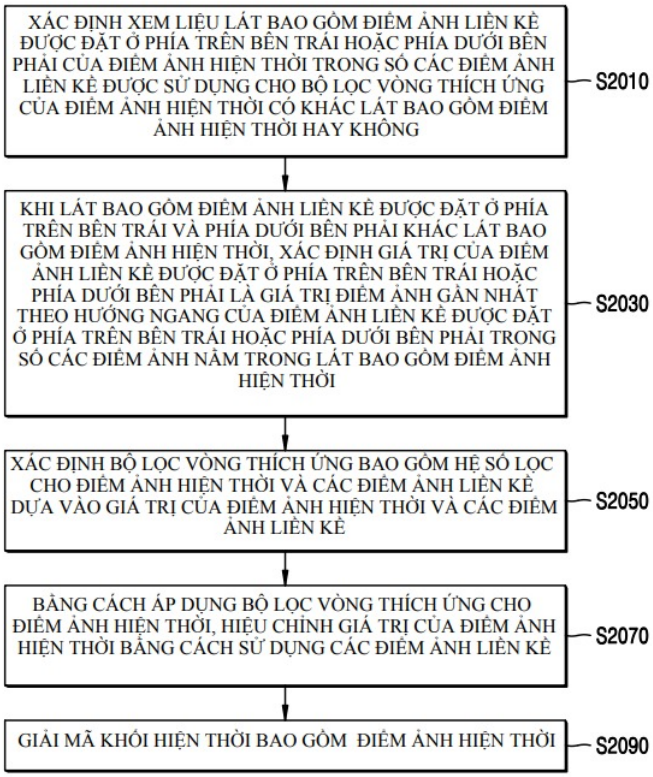


(11) **122714 A**
(21) **1-2025-10366**
(22) 10/07/2020
(30) 62/872,811 11/07/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 08/02/2022
(86) PCT/KR2020/009085 10/07/2020
(87) WO2021/006692 14/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2022
(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/186; H04N 19/86; H04N 19/174*
(62) 1-2022-00773
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Woongil (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Trong quy trình mã hóa và giải mã viđeo, sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để xác định xem liệu lát bao gồm điểm ảnh liền kề được đặt ở phía trên bên trái hoặc phía dưới bên phải của điểm ảnh hiện thời trong số các điểm ảnh liền kề được sử dụng cho bộ lọc vòng thích ứng của điểm ảnh hiện thời có khác lát bao gồm điểm ảnh hiện thời hay không, khi lát bao gồm điểm ảnh liền kề ở vị trí phía trên bên trái hoặc phía dưới bên phải khác lát bao gồm điểm ảnh hiện thời, thì xác định giá trị của điểm ảnh liền kề được đặt ở phía trên bên trái hoặc phía dưới bên phải là giá trị của điểm ảnh gần nhất theo hướng ngang của điểm ảnh liền kề được đặt ở phía trên bên trái hoặc phía dưới bên phải trong số các điểm ảnh nằm trong lát bao gồm điểm ảnh hiện thời, xác định bộ lọc vòng thích ứng bao gồm hệ số lọc cho điểm ảnh hiện thời và các điểm ảnh liền kề dựa vào các giá trị của điểm ảnh hiện thời và các điểm ảnh liền kề, hiệu chỉnh giá trị của điểm ảnh hiện thời bằng cách sử dụng giá trị của các điểm ảnh liền kề, bằng cách áp dụng bộ lọc vòng thích ứng cho điểm ảnh hiện thời, và mã hóa/giải mã khối hiện thời bao gồm điểm ảnh hiện thời.

FIG. 20

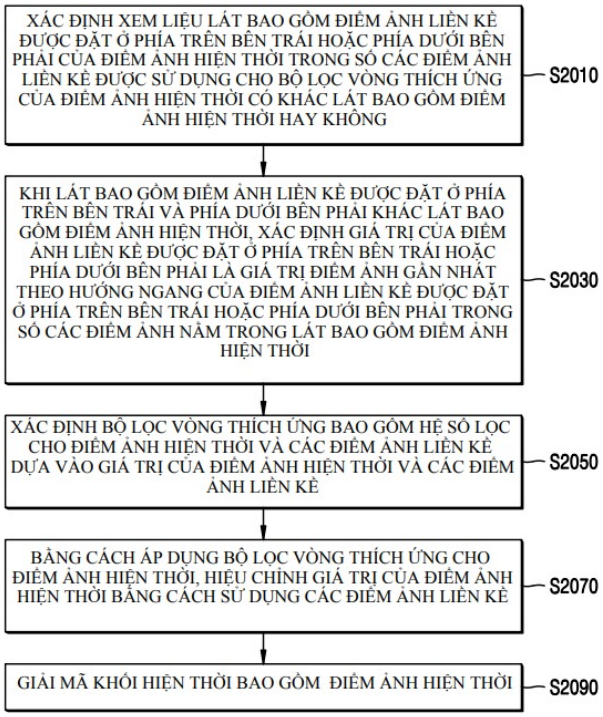

XÁC ĐỊNH XEM LIỆU LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ ĐƯỢC ĐẶT Ở PHÍA TRÊN BÊN TRÁI HOẶC PHÍA DƯỚI BÊN PHẢI CỦA ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI TRONG SỐ CÁC ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO BỘ LỌC VÒNG THÍCH ỨNG CỦA ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI CÓ KHÁC LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI HAY KHÔNG
S2010
KHI LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ ĐƯỢC ĐẶT Ở PHÍA TRÊN BÊN TRÁI VÀ PHÍA DƯỚI BÊN PHẢI KHÁC LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI, XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CỦA ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ ĐƯỢC ĐẶT Ở PHÍA TRÊN BÊN TRÁI HOẶC PHÍA DƯỚI BÊN PHẢI LÀ GIÁ TRỊ ĐIỂM ẢNH GẦN NHẤT THEO HƯỚNG NGANG CỦA ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ ĐƯỢC ĐẶT Ở PHÍA TRÊN BÊN TRÁI HOẶC PHÍA DƯỚI BÊN PHẢI TRONG SỐ CÁC ĐIỂM ẢNH NẰM TRONG LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI
S2030
XÁC ĐỊNH BỘ LỌC VÒNG THÍCH ỨNG BAO GỒM HỆ SỐ LỌC CHO ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI VÀ CÁC ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ DỰA VÀO GIÁ TRỊ CỦA ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI VÀ CÁC ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ
S2050
BẰNG CÁCH ÁP DỤNG BỘ LỌC VÒNG THÍCH ỨNG CHO ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI, HIỆU CHỈNH GIÁ TRỊ CỦA ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CÁC ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ
S2070
GIẢI MÃ KHỐI HIỆN THỜI BAO GỒM ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI
S2090

(11) **122715 A**
(21) **1-2025-10370**
(22) 10/07/2020
(30) 62/872,811 11/07/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 08/02/2022
(86) PCT/KR2020/009085 10/07/2020
(87) WO2021/006692 14/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2022
(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/186; H04N 19/86; H04N 19/174*
(62) 1-2022-00773
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Woongil (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DÒNG BIT

(57) Trong quy trình mã hóa và giải mã viđeo, sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để xác định xem liệu lát bao gồm điểm ảnh liền kề được đặt ở phía trên bên trái hoặc phía dưới bên phải của điểm ảnh hiện thời trong số các điểm ảnh liền kề được sử dụng cho bộ lọc vòng thích ứng của điểm ảnh hiện thời có khác lát bao gồm điểm ảnh hiện thời hay không, khi lát bao gồm điểm ảnh liền kề ở vị trí phía trên bên trái hoặc phía dưới bên phải khác lát bao gồm điểm ảnh hiện thời, thì xác định giá trị của điểm ảnh liền kề được đặt ở phía trên bên trái hoặc phía dưới bên phải là giá trị của điểm ảnh gần nhất theo hướng ngang của điểm ảnh liền kề được đặt ở phía trên bên trái hoặc phía dưới bên phải trong số các điểm ảnh nằm trong lát bao gồm điểm ảnh hiện thời, xác định bộ lọc vòng thích ứng bao gồm hệ số lọc cho điểm ảnh hiện thời và các điểm ảnh liền kề dựa vào các giá trị của điểm ảnh hiện thời và các điểm ảnh liền kề, hiệu chỉnh giá trị của điểm ảnh hiện thời bằng cách sử dụng giá trị của các điểm ảnh liền kề, bằng cách áp dụng bộ lọc vòng thích ứng cho điểm ảnh hiện thời, và mã hóa/giải mã khối hiện thời bao gồm điểm ảnh hiện thời.

FIG. 20

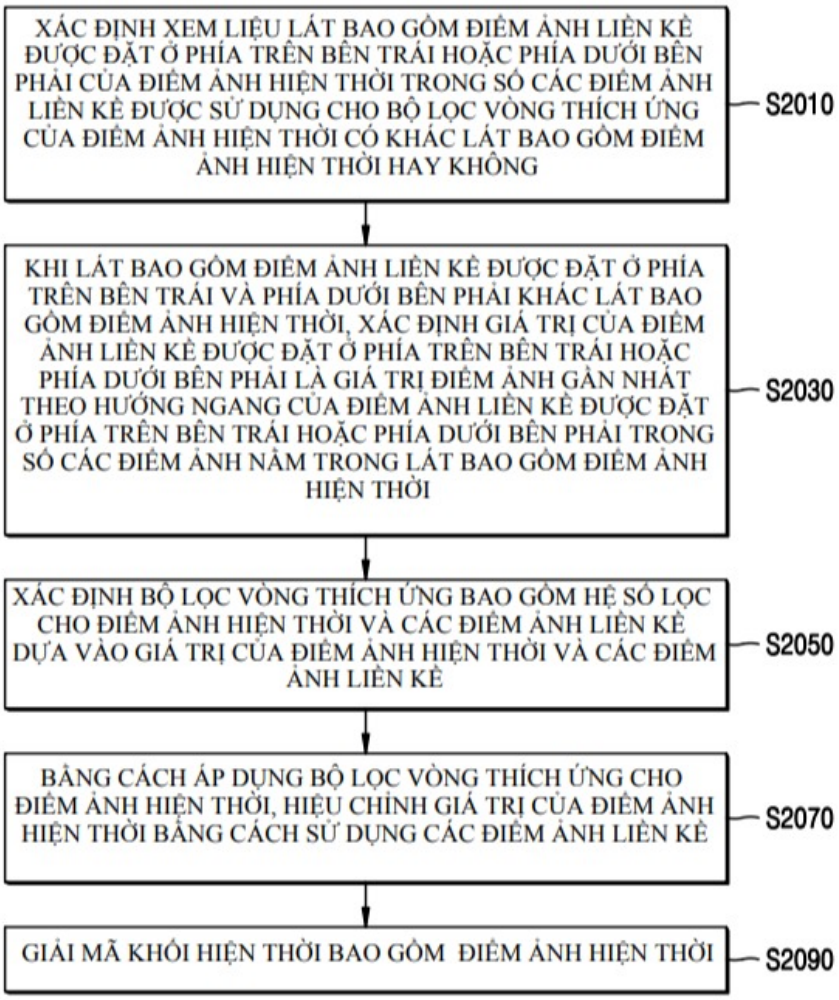

XÁC ĐỊNH XEM LIỆU LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ ĐƯỢC ĐẶT Ở PHÍA TRÊN BÊN TRÁI HOẶC PHÍA DƯỚI BÊN PHẢI CỦA ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI TRONG SỐ CÁC ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO BỘ LỌC VÒNG THÍCH ỨNG CỦA ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI CÓ KHÁC LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI HAY KHÔNG
S2010
KHI LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ ĐƯỢC ĐẶT Ở PHÍA TRÊN BÊN TRÁI VÀ PHÍA DƯỚI BÊN PHẢI KHÁC LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI, XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CỦA ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ ĐƯỢC ĐẶT Ở PHÍA TRÊN BÊN TRÁI HOẶC PHÍA DƯỚI BÊN PHẢI LÀ GIÁ TRỊ ĐIỂM ẢNH GẦN NHẤT THEO HƯỚNG NGANG CỦA ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ ĐƯỢC ĐẶT Ở PHÍA TRÊN BÊN TRÁI HOẶC PHÍA DƯỚI BÊN PHẢI TRONG SỐ CÁC ĐIỂM ẢNH NẰM TRONG LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI
S2030
XÁC ĐỊNH BỘ LỌC VÒNG THÍCH ỨNG BAO GỒM HỆ SỐ LỌC CHO ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI VÀ CÁC ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ DỰA VÀO GIÁ TRỊ CỦA ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI VÀ CÁC ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ
S2050
BẰNG CÁCH ÁP DỤNG BỘ LỌC VÒNG THÍCH ỨNG CHO ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI, HIỆU CHỈNH GIÁ TRỊ CỦA ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CÁC ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ
S2070
GIẢI MÃ KHỐI HIỆN THỜI BAO GỒM ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI
S2090

(11) **122716 A**
(21) **1-2025-10373**
(22) 10/07/2020
(30) 62/872,811 11/07/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 08/02/2022
(86) PCT/KR2020/009085 10/07/2020
(87) WO2021/006692 14/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2022
(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/186; H04N 19/86; H04N 19/174*
(62) 1-2022-00773
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Woongil (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Trong quy trình mã hóa và giải mã viđeo, sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để xác định xem liệu lát bao gồm điểm ảnh liền kề được đặt ở phía trên bên trái hoặc phía dưới bên phải của điểm ảnh hiện thời trong số các điểm ảnh liền kề được sử dụng cho bộ lọc vòng thích ứng của điểm ảnh hiện thời có khác lát bao gồm điểm ảnh hiện thời hay không, khi lát bao gồm điểm ảnh liền kề ở vị trí phía trên bên trái hoặc phía dưới bên phải khác lát bao gồm điểm ảnh hiện thời, thì xác định giá trị của điểm ảnh liền kề được đặt ở phía trên bên trái hoặc phía dưới bên phải là giá trị của điểm ảnh gần nhất theo hướng ngang của điểm ảnh liền kề được đặt ở phía trên bên trái hoặc phía dưới bên phải trong số các điểm ảnh nằm trong lát bao gồm điểm ảnh hiện thời, xác định bộ lọc vòng thích ứng bao gồm hệ số lọc cho điểm ảnh hiện thời và các điểm ảnh liền kề dựa vào các giá trị của điểm ảnh hiện thời và các điểm ảnh liền kề, hiệu chỉnh giá trị của điểm ảnh hiện thời bằng cách sử dụng giá trị của các điểm ảnh liền kề, bằng cách áp dụng bộ lọc vòng thích ứng cho điểm ảnh hiện thời, và mã hóa/giải mã khối hiện thời bao gồm điểm ảnh hiện thời.

FIG. 20

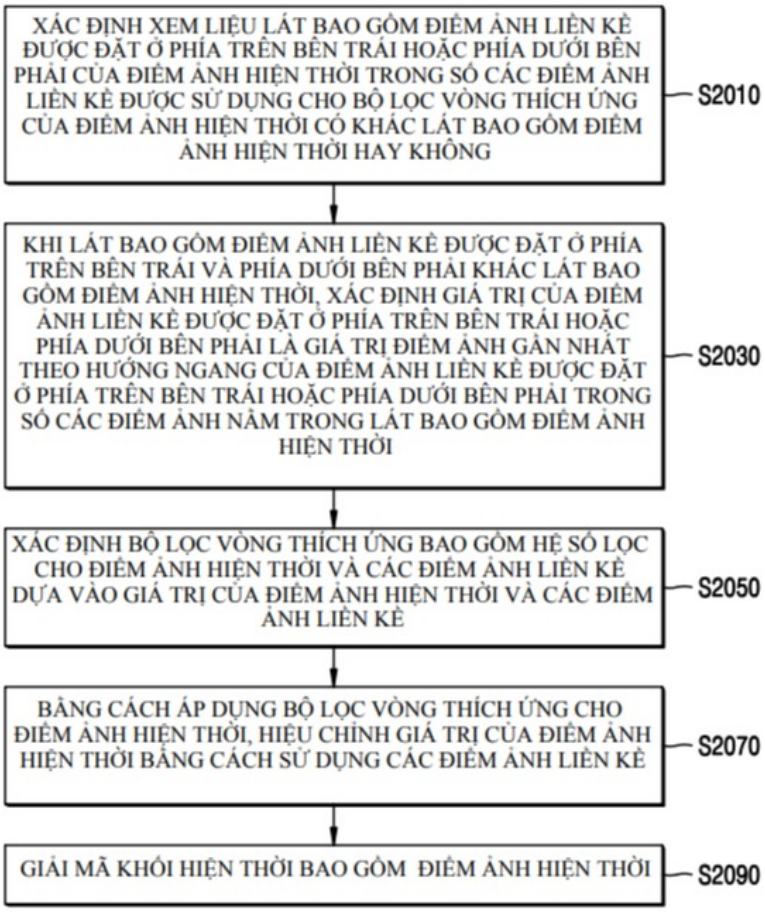

XÁC ĐỊNH XEM LIỆU LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ ĐƯỢC ĐẶT Ở PHÍA TRÊN BÊN TRÁI HOẶC PHÍA DƯỚI BÊN PHẢI CỦA ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI TRONG SỐ CÁC ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO BỘ LỌC VÒNG THÍCH ỨNG CỦA ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI CÓ KHÁC LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI HAY KHÔNG
S2010
KHI LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ ĐƯỢC ĐẶT Ở PHÍA TRÊN BÊN TRÁI VÀ PHÍA DƯỚI BÊN PHẢI KHÁC LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI, XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CỦA ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ ĐƯỢC ĐẶT Ở PHÍA TRÊN BÊN TRÁI HOẶC PHÍA DƯỚI BÊN PHẢI LÀ GIÁ TRỊ ĐIỂM ẢNH GẦN NHẤT THEO HƯỚNG NGANG CỦA ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ ĐƯỢC ĐẶT Ở PHÍA TRÊN BÊN TRÁI HOẶC PHÍA DƯỚI BÊN PHẢI TRONG SỐ CÁC ĐIỂM ẢNH NẰM TRONG LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI
S2030
XÁC ĐỊNH BỘ LỌC VÒNG THÍCH ỨNG BAO GỒM HỆ SỐ LỌC CHO ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI VÀ CÁC ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ DỰA VÀO GIÁ TRỊ CỦA ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI VÀ CÁC ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ
S2050
BẰNG CÁCH ÁP DỤNG BỘ LỌC VÒNG THÍCH ỨNG CHO ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI, HIỆU CHỈNH GIÁ TRỊ CỦA ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CÁC ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ
S2070
GIẢI MÃ KHỐI HIỆN THỜI BAO GỒM ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI
S2090

(11) **122717 A**
(21) **1-2025-10374**
(22) 10/07/2020
(30) 62/872,811 11/07/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 08/02/2022
(86) PCT/KR2020/009085 10/07/2020
(87) WO2021/006692 14/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2025
(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/186; H04N 19/86; H04N 19/174*
(62) 1-2022-00773
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Woongil (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DÒNG BIT

(57) Trong quy trình mã hóa và giải mã viđeo, sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để xác định xem liệu lát bao gồm điểm ảnh liền kề được đặt ở phía trên bên trái hoặc phía dưới bên phải của điểm ảnh hiện thời trong số các điểm ảnh liền kề được sử dụng cho bộ lọc vòng thích ứng của điểm ảnh hiện thời có khác lát bao gồm điểm ảnh hiện thời hay không, khi lát bao gồm điểm ảnh liền kề ở vị trí phía trên bên trái hoặc phía dưới bên phải khác lát bao gồm điểm ảnh hiện thời, thì xác định giá trị của điểm ảnh liền kề được đặt ở phía trên bên trái hoặc phía dưới bên phải là giá trị của điểm ảnh gần nhất theo hướng ngang của điểm ảnh liền kề được đặt ở phía trên bên trái hoặc phía dưới bên phải trong số các điểm ảnh nằm trong lát bao gồm điểm ảnh hiện thời, xác định bộ lọc vòng thích ứng bao gồm hệ số lọc cho điểm ảnh hiện thời và các điểm ảnh liền kề dựa vào các giá trị của điểm ảnh hiện thời và các điểm ảnh liền kề, hiệu chỉnh giá trị của điểm ảnh hiện thời bằng cách sử dụng giá trị của các điểm ảnh liền kề, bằng cách áp dụng bộ lọc vòng thích ứng cho điểm ảnh hiện thời, và mã hóa/giải mã khối hiện thời bao gồm điểm ảnh hiện thời.

FIG. 20


XÁC ĐỊNH XEM LIỆU LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ ĐƯỢC ĐẶT Ở PHÍA TRÊN BÊN TRÁI HOẶC PHÍA DƯỚI BÊN PHẢI CỦA ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI TRONG SỐ CÁC ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO BỘ LỌC VÒNG THÍCH ỨNG CỦA ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI CÓ KHÁC LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI HAY KHÔNG
S2010
KHI LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ ĐƯỢC ĐẶT Ở PHÍA TRÊN BÊN TRÁI VÀ PHÍA DƯỚI BÊN PHẢI KHÁC LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI, XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CỦA ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ ĐƯỢC ĐẶT Ở PHÍA TRÊN BÊN TRÁI HOẶC PHÍA DƯỚI BÊN PHẢI LÀ GIÁ TRỊ ĐIỂM ẢNH GẦN NHẤT THEO HƯỚNG NGANG CỦA ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ ĐƯỢC ĐẶT Ở PHÍA TRÊN BÊN TRÁI HOẶC PHÍA DƯỚI BÊN PHẢI TRONG SỐ CÁC ĐIỂM ẢNH NẰM TRONG LÁT BAO GỒM ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI
S2030
XÁC ĐỊNH BỘ LỌC VÒNG THÍCH ỨNG BAO GỒM HỆ SỐ LỌC CHO ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI VÀ CÁC ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ DỰA VÀO GIÁ TRỊ CỦA ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI VÀ CÁC ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ
S2050
BẰNG CÁCH ÁP DỤNG BỘ LỌC VÒNG THÍCH ỨNG CHO ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI, HIỆU CHỈNH GIÁ TRỊ CỦA ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CÁC ĐIỂM ẢNH LIỀN KỀ
S2070
GIẢI MÃ KHỐI HIỆN THỜI BAO GỒM ĐIỂM ẢNH HIỆN THỜI
S2090

(11) **122718 A**
(21) **1-2025-10377**
(22) 23/05/2024
(30) 2023-095916 09/06/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 29/12/2025
(86) PCT/JP2024/019117 23/05/2024
(87) WO2024/252950 12/12/2024
(51) ***C09J 7/30***; *C09J 11/06; H01B 5/14; C09J 201/00; C08G 59/70; C09J 163/00*
(71) **DEXERIALS CORPORATION** (JP)
1724 Shimotsuboyama, Shimotsuke-shi, Tochigi 3230194, Japan
(72) MATSUBARA, Makoto (JP); KAMIYA, Kazunobu (JP); AKUTSU, Yasushi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG KẾT DÍNH, MÀNG KẾT DÍNH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU, VÀ KẾT CẤU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất màng kết dính có độ ổn định bảo quản rất tốt, màng kết dính, phương pháp sản xuất kết cấu, và kết cấu. Phương pháp này bao gồm bước tạo ra để tạo ra lớp màng của hợp chất kết dính không có chất đóng rắn, và bước đặt để chuyển chất đóng rắn ẩn từ đế chuyển mà trên đó chất đóng rắn ẩn được bố trí sang lớp màng, và bố trí chất đóng rắn ẩn sao cho để được lộ ra từ ít nhất một bề mặt của lớp màng hoặc được bố trí ở gần với ít nhất một bề mặt của lớp màng. Nhờ bố trí chất đóng rắn ẩn sau khi tạo lớp màng, sự tiến triển của phản ứng đóng rắn có thể được ngăn chặn và độ ổn định bảo quản rất tốt có thể đạt được. Ngoài ra, bởi vì chất đóng rắn ẩn được bố trí tại bề mặt của lớp màng, phản ứng bởi chất đóng rắn được khơi mào, cho phép thu được độ bền kết dính rất tốt.

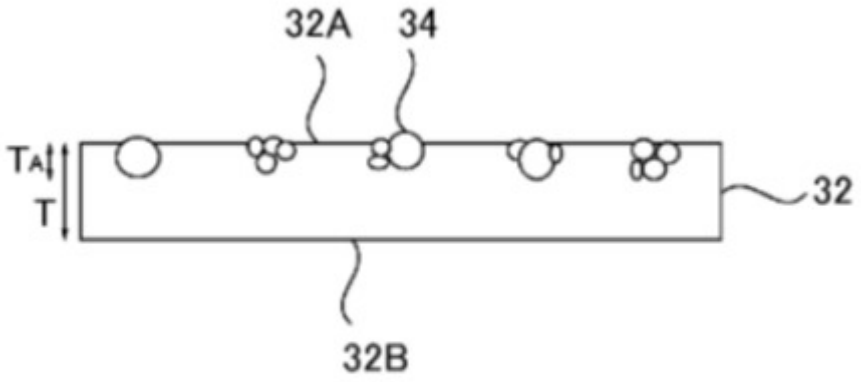
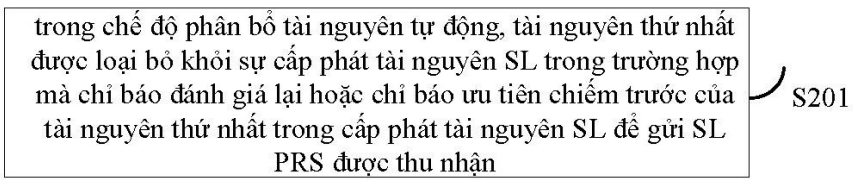


FIG.6

(11) **122719 A**
(21) **1-2025-10380**
(22) 02/06/2023
(43) 25/02/2026
(85) 29/12/2025
(86) PCT/CN2023/098167 02/06/2023
(87) WO2024/244022 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2025
(51) ***H04W 72/25****; H04W 72/40*
(71) **BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD.** (CN)
No. 018, Floor 8, Building 6, Yard 33, Middle Xierqi Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) JIANG, Xiaowei (CN)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG LIÊN KẾT TRỰC TIẾP VÀ THIẾT BỊ THỨ NHẤT**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông liên kết trực tiếp và thiết bị thứ nhất, mà có thể được áp dụng vào hệ thống truyền thông. Phương pháp bao gồm bước: trong chế độ phân bổ tài nguyên tự động, loại bỏ tài nguyên thứ nhất khỏi sự cấp phát tài nguyên liên kết trực tiếp (sidelink, SL) khi chỉ báo đánh giá lại hoặc chỉ báo ưu tiên chiếm trước của tài nguyên thứ nhất trong cấp phát tài nguyên SL được sử dụng để gửi tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal, PRS) SL được thu nhận. Trong giải pháp kỹ thuật hiện tại, tài nguyên không tin cậy được mà cần phải được đánh giá lại và tài nguyên được ưu tiên chiếm trước bởi thiết bị đầu cuối khác hoặc dịch vụ được loại bỏ khỏi cấp phát tài nguyên SL, do đó tài nguyên được lựa chọn lại để thay thế tài nguyên được loại bỏ, và sự truyền ổn định của SLPRS được duy trì, từ đó triển khai phương pháp đánh giá lại và ưu tiên chiếm trước tài nguyên gửi SLPRS.



(11) **122720 A**
(21) **1-2025-10387**
(22) 13/03/2024
(30) 23177810.1 06/06/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 29/12/2025
(86) PCT/EP2024/056729 13/03/2024
(87) WO2024/251399 12/12/2024
(51) ***A45D 20/00***; *A45D 20/12*
(75) **MISSIOUI, EDEN** (BE)
Avenue Dolez 175, 1180 Bruxelles, Belgium
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TAY CẦM ĐỂ TRÍCH XUẤT NƯỚC TỪ TÓC ƯỚT, THIẾT BỊ TRÍCH XUẤT NƯỚC, HỆ THỐNG VẮT TÓC, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẮT TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến tay cầm để trích xuất nước từ tóc ướt, thiết bị trích xuất nước, hệ thống vắt tóc, và phương pháp vắt tóc. Sáng chế liên quan đến thiết bị (10) được tạo cấu hình để trích xuất nước từ tóc ướt và được tạo cấu hình để chuyển đổi giữa cấu hình nghỉ và cấu hình đóng, thiết bị (10) bao gồm: bộ đỡ trên (11), bộ đỡ dưới (12), bộ đỡ dưới (12) là song song với bộ đỡ trên (11), và bộ phận liên kết (13) được tạo cấu hình để được cố định với bộ đỡ trên (11) và với bộ đỡ dưới (12), trong đó bộ đỡ trên (11) và bộ đỡ dưới (12) được căn chỉnh theo góc trong cấu hình nghỉ để bộ phận liên kết tạo thành kênh (15), và bộ đỡ trên (11) và bộ đỡ dưới (12) được dịch theo góc trong cấu hình đóng để bộ phận liên kết đóng kênh (15).

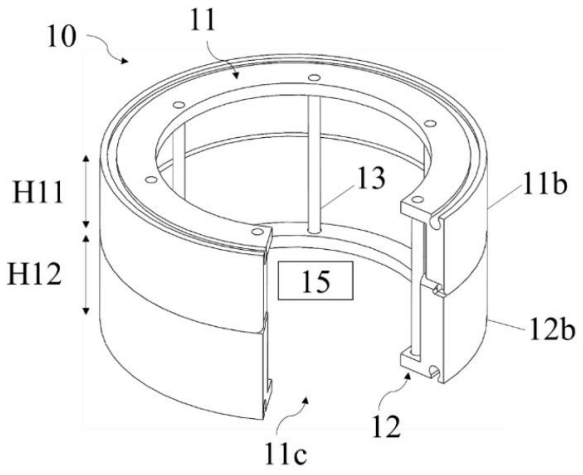


Fig 5A

(11) **122721 A**
(21) **1-2025-10389**
(22) 24/05/2024
(30) 63/470,084 31/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 29/12/2025
(86) PCT/US2024/030945 24/05/2024
(87) WO2024/249286 05/12/2024
(51) ***E05B 47/00****; E05B 63/00*

(71) **ASSA ABLOY ACCESS AND EGRESS HARDWARE GROUP, INC.** (US)
110 Sargent Drive, New Haven, CT 06511, United States of America
(72) CLARK, Douglas (US); LEITES, Rick (US); PALMIERI, Eric (US); RAMACHANDRAN, Sharath Kumar (IN); RODRIGUEZ, Jeffrey (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) KHỚP LY HỢP CHO KHÓA CỬA VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH KHỚP LY HỢP CỦA KHÓA

(57) Sáng chế đề cập đến khớp ly hợp có thể chứa phần quay thứ nhất có thể ghép nối được, về mặt vận hành, với tay nắm cửa. Khớp ly hợp có thể chứa phần quay thứ hai có thể ghép nối được, về mặt vận hành, với trục xoay của khóa và được tạo cấu hình để quay để mở chốt cửa. Khớp ly hợp có thể chứa bộ trượt được tạo cấu hình để được tạo cấu hình để di chuyển giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai để ăn khớp và nhả ăn khớp về mặt vận hành, theo cách tương ứng, phần quay thứ nhất và phần quay thứ hai. Khớp ly hợp có thể chứa nam châm được tạo cấu hình để tác động lực từ lên bộ trượt để làm lệch bộ trượt về phía vị trí thứ hai.

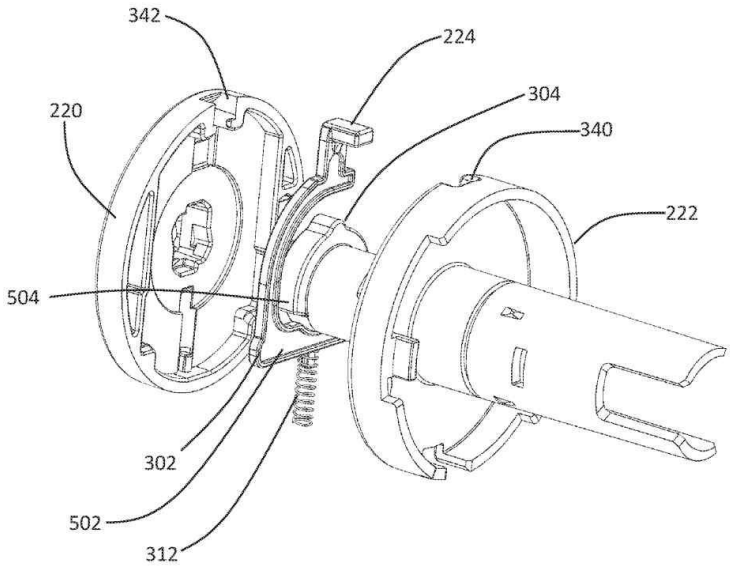


Fig.5

(11) **122722 A** (43) 25/02/2026

(21) **1-2025-10391**

(22) 29/12/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/12/2025

(51) ***A01G 9/02***

(75) **TRẦN CHÍ** (VN)
3L/2 đường Ngô Sĩ Liên, phường Phú Định, thành phố Hồ Chí Minh

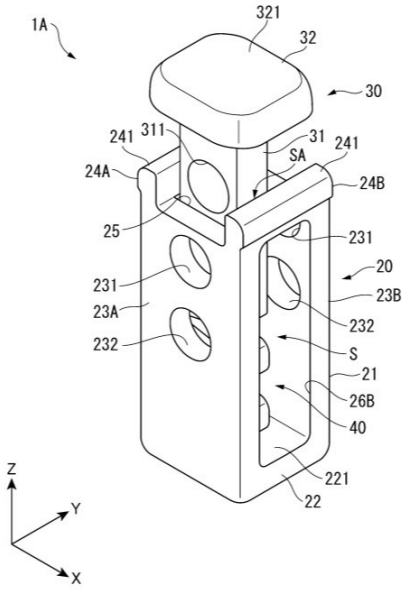
(54) **BỘ CHẬU TRỒNG CÂY**

(57) Bộ chậu trồng cây gồm chậu chứa (1) dùng chứa nước và và khoáng chất, bên trong chậu chứa (1) lắp khay chứa (2), khai chứa (2) chứa chất bám để trồng cây, thành trên chậu chứa (1) có nắp bảo vệ (3), nắp bảo vệ (3) có thể co giãn theo kích thước của cây trồng, nước và khoáng chất được bổ sung vào chậu chứa (1) thông qua ống (2.1) của khai chứa (2).

(11) **122723 A**
(21) **1-2025-10397**
(22) 30/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 30/12/2025
(86) PCT/JP2023/020023 30/05/2023
(87) WO2024/247082 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2025
(51) ***A44B 99/00****; F16G 11/10*
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan
(72) YOSHIE Kenichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CON CHẶN DÂY VÀ KHUÔN ĐÚC**

(57) Sáng chế đề xuất con chặn dây (1A) có lỗ cắm (20), đầu dây cắm (30) và lò xo (40). Lỗ cắm có thành bao quanh (21) được bố trí theo hướng Z để bao quanh khoảng trống chứa (S); phần đáy (22) được bố trí ở phía bên kia theo hướng Z so với khoảng trống chứa và đỡ lò xo; cặp lỗ chèn dây phía lỗ cắm thứ nhất (231) xuyên qua thành bao quanh để đối diện nhau theo hướng Y; và lỗ thứ nhất (26A) và lỗ thứ hai (26B) xuyên qua thành bao quanh để đối diện nhau theo hướng X. Đầu dây cắm bao gồm: thân đầu dây cắm (31) được bố trí để cắm vào qua lỗ chèn (SA); và lỗ cắm dây phía đầu dây cắm thứ nhất (311) xuyên qua thân đầu dây cắm theo hướng Y và có thể đối diện với cặp lỗ cắm dây phía lỗ cắm thứ nhất theo hướng Y. Thân đầu dây cắm và lò xo được bố trí trong khoảng trống chứa ít nhất một phần lộ ra theo hướng X từ thành bao quanh thông qua mỗi lỗ thứ nhất và thứ hai.

FIG.1



(11) **122724 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10400**
(22) 30/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2025
(51) ***B01J 23/06***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Văn Tuấn (VN)
(54) **VẬT LIỆU NANO BÁN DẪN DỊ THỂ ZNO/ZN_2SNO_4 VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO**

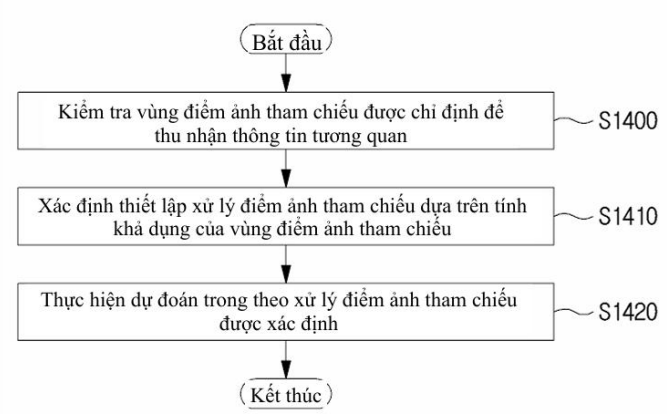
(57) Sáng chế đề xuất một vật liệu nano bán dẫn dị thể ZnO/Zn_2SnO_4 được chế tạo bằng phương pháp thủy nhiệt, trong đó ZnO và Zn_2SnO_4 được kết hợp theo tỷ lệ tối ưu 80:20 về khối lượng. Vật liệu thu được có cấu trúc dị thể bán dẫn, tạo vùng tiếp xúc thuận lợi giữa hai pha, giúp tăng hiệu quả tách và truyền điện tích quang sinh, giảm tái hợp điện tử–lỗ trống và nâng cao hiệu suất quang xúc tác dưới ánh sáng khả kiến. Vật liệu có vùng cấm năng lượng thu hẹp (~2.72 eV), thời gian sống điện tử dài (~112.07 μs), diện tích bề mặt lớn, và hiệu suất phân hủy các chất ô nhiễm hữu cơ như xanh methylen (MB) và rhodamine B (RhB) đạt trên 93% sau 120 phút chiếu sáng. Ngoài ra, vật liệu duy trì hiệu suất ổn định sau ít nhất ba chu kỳ sử dụng liên tiếp, chứng minh độ bền cấu trúc và khả năng tái sử dụng cao. Sáng chế có tiềm năng ứng dụng trong xử lý nước thải công nghiệp, bảo vệ môi trường và phát triển công nghệ xúc tác xanh.

(11) **122725 A**
(21) **1-2025-10403**
(22) 25/03/2019
(30) 10-2018-0034174 25/03/2018 KR
10-2018-0034882 27/03/2018 KR
10-2018-0085679 24/07/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 24/04/2024
(86) PCT/KR2019/003443 25/03/2019
(87) WO2019/190140 03/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2025
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/124; H04N 19/172; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/51; H04N 19/593; H04N 19/117; H04N 19/176*
(62) 1-2024-03003
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa ảnh và phương tiện có thể đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã ảnh này, bao gồm: xác định rằng chế độ sao chép màu có được hỗ trợ đối với khối sắc độ hiện tại trong ảnh hay không; lấy mẫu xuống khối độ chói tương ứng với khối sắc độ hiện tại để phản hồi lại việc xác định rằng chế độ sao chép màu được hỗ trợ đối với khối sắc độ hiện tại; thu nhận thông tin tương quan đối với chế độ sao chép màu dựa trên vùng tham chiếu được xác định trước; và dự đoán khối sắc độ hiện tại bằng cách áp dụng thông tin tương quan này tới khối độ chói được lấy mẫu xuống.

FIG. 14

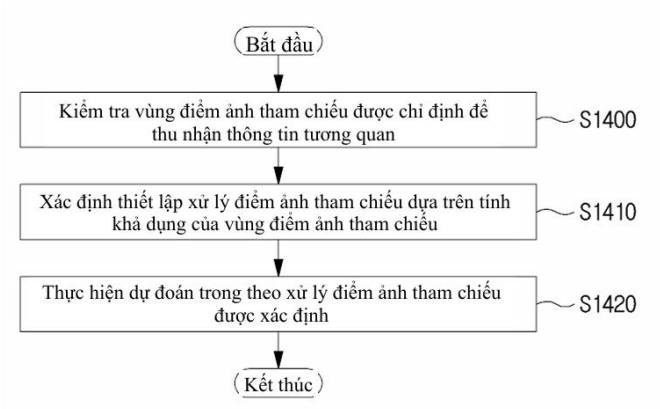


(11) **122726 A**
(21) **1-2025-10405**
(22) 25/03/2019
(30) 10-2018-0034174 25/03/2018 KR
10-2018-0034882 27/03/2018 KR
10-2018-0085679 24/07/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 24/04/2024
(86) PCT/KR2019/003443 25/03/2019
(87) WO2019/190140 03/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2025
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/124; H04N 19/172; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/51; H04N 19/593; H04N 19/117; H04N 19/176*
(62) 1-2024-03003
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa ảnh và phương tiện có thể đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã ảnh này, bao gồm: xác định rằng chế độ sao chép màu có được hỗ trợ đối với khối sắc độ hiện tại trong ảnh hay không; lấy mẫu xuống khối độ chói tương ứng với khối sắc độ hiện tại để phản hồi lại việc xác định rằng chế độ sao chép màu được hỗ trợ đối với khối sắc độ hiện tại; thu nhận thông tin tương quan đối với chế độ sao chép màu dựa trên vùng tham chiếu được xác định trước; và dự đoán khối sắc độ hiện tại bằng cách áp dụng thông tin tương quan này tới khối độ chói được lấy mẫu xuống.

FIG. 14

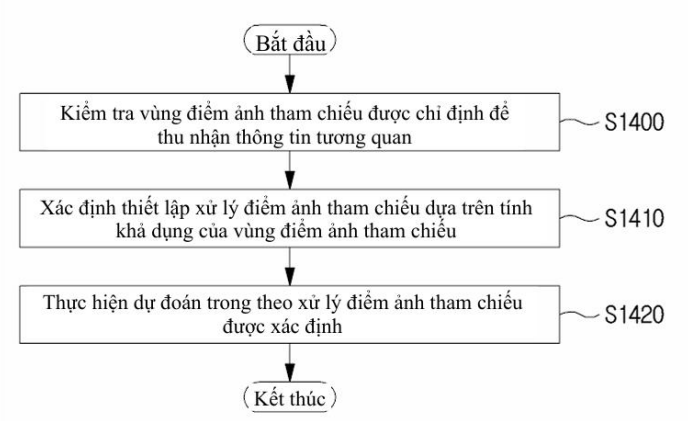


(11) **122727 A**
(21) **1-2025-10407**
(22) 25/03/2019
(30) 10-2018-0034174 25/03/2018 KR
10-2018-0034882 27/03/2018 KR
10-2018-0085679 24/07/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 24/04/2024
(86) PCT/KR2019/003443 25/03/2019
(87) WO2019/190140 03/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2025
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/124; H04N 19/172; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/51; H04N 19/593; H04N 19/117; H04N 19/176*
(62) 1-2024-03003
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa ảnh và phương tiện có thể đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã ảnh này, bao gồm: xác định rằng chế độ sao chép màu có được hỗ trợ đối với khối sắc độ hiện tại trong ảnh hay không; lấy mẫu xuống khối độ chói tương ứng với khối sắc độ hiện tại để phản hồi lại việc xác định rằng chế độ sao chép màu được hỗ trợ đối với khối sắc độ hiện tại; thu nhận thông tin tương quan đối với chế độ sao chép màu dựa trên vùng tham chiếu được xác định trước; và dự đoán khối sắc độ hiện tại bằng cách áp dụng thông tin tương quan này tới khối độ chói được lấy mẫu xuống.

FIG. 14

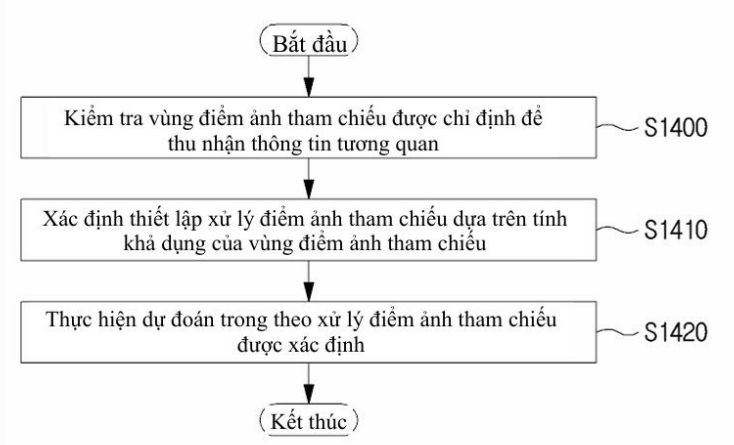


(11) **122728 A**
(21) **1-2025-10408**
(22) 25/03/2019
(30) 10-2018-0034174 25/03/2018 KR
10-2018-0034882 27/03/2018 KR
10-2018-0085679 24/07/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 24/04/2024
(86) PCT/KR2019/003443 25/03/2019
(87) WO2019/190140 03/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2024
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/124; H04N 19/172; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/51; H04N 19/593; H04N 19/117; H04N 19/176*
(62) 1-2024-03003
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa ảnh và phương tiện có thể đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã ảnh này, bao gồm: xác định rằng chế độ sao chép màu có được hỗ trợ đối với khối sắc độ hiện tại trong ảnh hay không; lấy mẫu xuống khối độ chói tương ứng với khối sắc độ hiện tại để phản hồi lại việc xác định rằng chế độ sao chép màu được hỗ trợ đối với khối sắc độ hiện tại; thu nhận thông tin tương quan đối với chế độ sao chép màu dựa trên vùng tham chiếu được xác định trước; và dự đoán khối sắc độ hiện tại bằng cách áp dụng thông tin tương quan này tới khối độ chói được lấy mẫu xuống.

FIG. 14

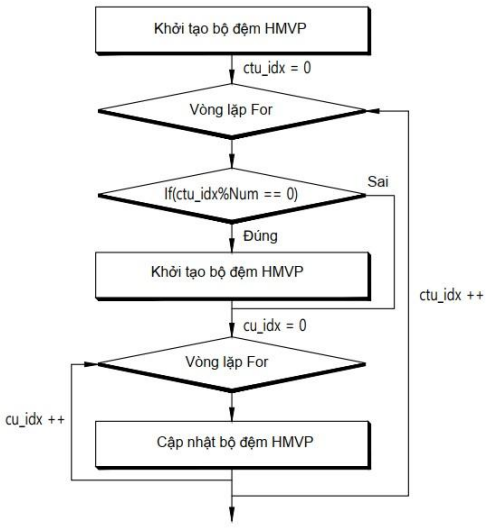


(11) **122729 A**
(21) **1-2025-10409**
(22) 13/08/2019
(30) 10-2018-0094609 13/08/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 27/01/2021
(86) PCT/KR2019/010312 13/08/2019
(87) WO2020/036417 20/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2021
(51) ***H04N 19/105****; H04N 19/436; H04N 19/51; H04N 19/176*
(62) 1-2021-00440
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: dẫn ra bộ đệm dự báo vectơ chuyển động dựa trên lịch sử (History-Based Motion Vector Prediction, viết tắt là HMVP) cho khối hiện thời, dẫn ra thông tin chuyển động của khối hiện thời dựa vào ứng viên HMVP được bao gồm trong bộ đệm HMVP, tạo ra các mẫu dự báo cho khối hiện thời dựa vào thông tin chuyển động, và tạo ra các mẫu được tái cấu trúc dựa vào các mẫu dự báo, và bộ đệm HMVP được khởi tạo khi xử lý đơn vị cây tạo mã (Coding Tree Unit, viết tắt là CTU) thứ tự thứ nhất trong hàng CTU trong đó CTU hiện thời được đặt, và khối hiện thời được bao gồm trong CTU hiện thời. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không tạm thời.

FIG. 14



(11) **122730 A**
(21) **1-2025-10410**
(22) 17/05/2024
(30) 23177810.1 06/06/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 30/12/2025
(86) PCT/EP2024/063663 17/05/2024
(87) WO2024/251496 12/12/2024
(51) ***A45D 20/00***; *A45D 20/12*
(75) **MISSIOUI, EDEN** (BE)
Avenue Dolez 175, 1180 Bruxelles, Belgium
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ SẤY KHÔ TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẤY KHÔ TÓC

(57) Sáng chế này liên quan đến thiết bị sấy khô tóc (16) bao gồm thiết bị hút (20) phối hợp với bộ phận nhận tóc (23), thiết bị hút (20) được tạo cấu hình để tạo ra luồng không khí hút (34) để, khi tóc ướt được bố trí trên bộ phận nhận tóc (23), luồng không khí hút mang nước ra xa tóc ướt, nước đang được hút bởi thiết bị hút (20). Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp sấy khô tóc.

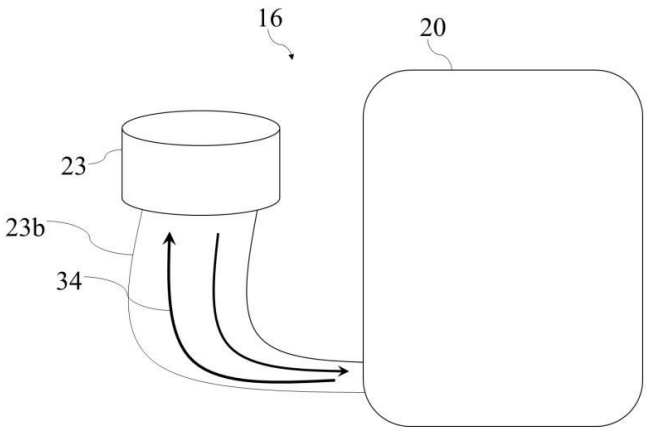


FIG. 1

(11) **122731 A**
(21) **1-2025-10412**
(22) 16/08/2019
(30) 62/719,360 17/08/2018 US
(43) 25/02/2026
(85) 16/03/2021
(86) PCT/US2019/046932 16/08/2019
(87) WO2020/037276 20/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021
(51) ***H04N 13/00***
(62) 1-2021-01378
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ DÒNG BIT, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DÒNG BIT, VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện lưu trữ, thiết bị lưu trữ dòng bit, phương pháp lưu trữ dòng bit, thiết bị truyền dòng bit, phương pháp truyền dòng bit, và hệ thống xử lý dòng bit. Phương pháp bao gồm các bước: thu nhận cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất và cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai được thể hiện trong dòng bit viđeo được tạo mã; dẫn xuất, dựa vào cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất và cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai, danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất của lát hiện thời và danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai của lát hiện thời, trong đó lát hiện thời bao gồm lát trong ảnh (intra, viết tắt là I) hoặc lát dự đoán đơn (uni-predictive, viết tắt là P); và thu nhận ít nhất một khối được xây dựng lại của lát hiện thời tiếp theo bước dẫn xuất danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất và danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa dòng bit viđeo được tạo mã, thiết bị mã hóa, máy tạo mã, hệ thống tạo mã và phương tiện tạo mã.

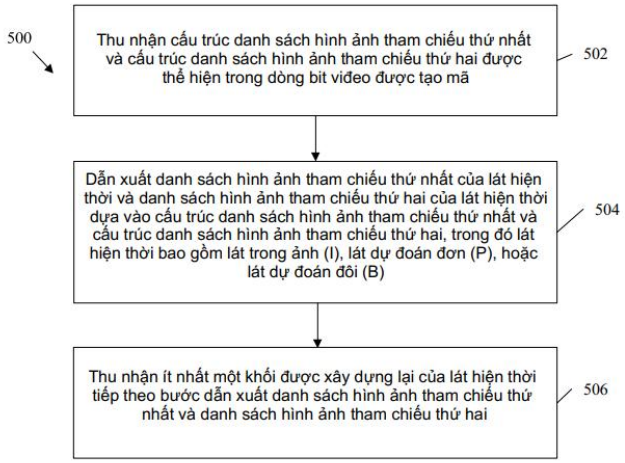
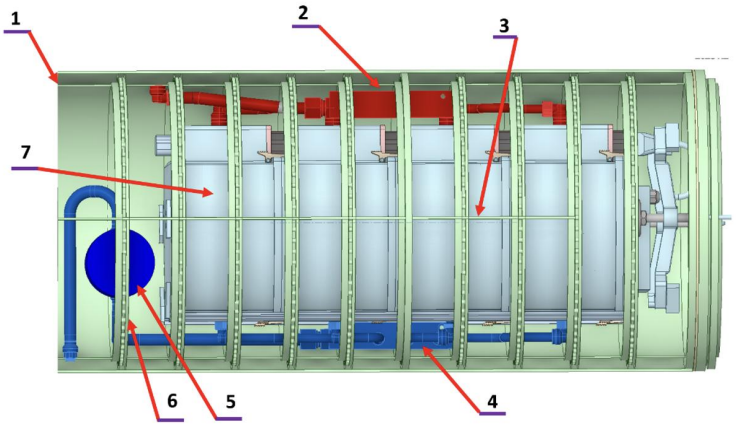


FIG. 5

(11) **122732 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10413**
(22) 30/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/01/2026
(51) ***H01M 10/00***
(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT THIẾT BỊ VIETTEL** (VN)
Thôn An Bình, xã An Khánh, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Trung Thiên (VN); ĐỖ ĐỨC DŨNG (VN); NGUYỄN VĂN GIÁP (VN); NGUYỄN THANH HÙNG (VN); NGÔ VĂN HẠNH (VN); NGUYỄN MINH VƯƠNG (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT NGUỒN PIN LITI DUNG LƯỢNG CAO PHƯƠNG TIỆN LẶN KHÔNG NGƯỜI LÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm mát nguồn pin liti dung lượng cao phương tiện lặn không người lái. Hệ thống pin với dòng điện 250A cung cấp năng lượng cho động cơ điện với công suất tới 80kW dẫn động chân vịt được duy trì nhiệt độ làm việc nhỏ hơn 55°C bằng dung dịch dẫn nhiệt, cách điện chuyên dụng chảy qua các điểm sinh nhiệt lớn ở pin. Nhiệt lượng sinh bởi nội trở của khối pin khi làm việc có công suất phát nhiệt 1332,6W được hấp thu bởi môi chất cách điện chuyên dụng, bơm đẩy ra hệ thống trao đổi nhiệt tiếp xúc với dòng nước biển và được hạ thấp trước khi được đưa tuần hoàn trở lại vào trong khối pin.



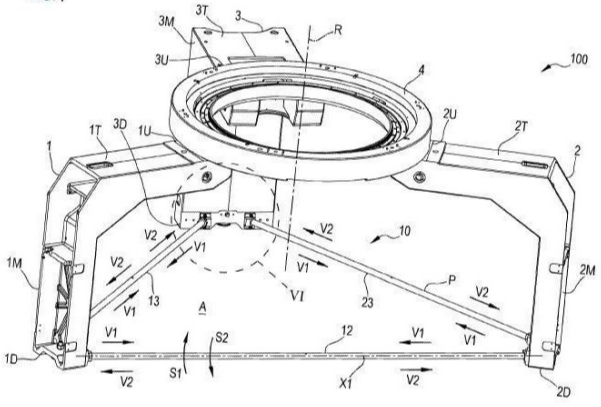
Hình 1

(11) **122733 A**
(21) **1-2025-10415**
(22) 05/06/2024
(30) 102023000011577 07/06/2023 IT
(43) 25/02/2026
(85) 30/12/2025
(86) PCT/IB2024/055502 05/06/2024
(87) WO2024/252303 12/12/2024
(51) ***D04B 15/00****; D04B 9/00*
(71) **SANTONI S.P.A.** (IT)
Via Carlo Fenzi, 14 25135 Brescia, Italy
(72) RIZZI, Stefano (IT); ANDREOLI, Marco (IT); LONATI, Andrea (IT)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **ĐẾ DÙNG CHO MÁY DỆT KIM TRÒN SỢI NGANG CÓ HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH MÁY DỆT KIM TRÒN SỢI NGANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đế (100) dùng cho máy dệt kim tròn sợi ngang (M), máy dệt kim tròn nêu trên (M) bao gồm đầu dệt (200) có ít nhất một cơ cấu mang kim quay (201), với nhiều kim được gắn di động vào ít nhất một cơ cấu mang kim (201) nêu trên, và với phương tiện điều khiển được thích ứng để dẫn động chọn lọc nhiều kim nêu trên và cho phép sản xuất vải dệt; trong đó đế nêu trên (100) cấu thành điểm tiếp xúc của máy dệt kim tròn nêu trên (M) trên mặt phẳng chịu tải (F) và đỡ đầu dệt nêu trên (200); đế nêu trên (100) bao gồm:
- phần tử đỡ phía trên (4), mà trên đó nó được gắn đầu dệt nêu trên (200) theo cách sao cho cơ cấu mang kim (201) nêu trên có thể quay xung quanh trục trung tâm (R);
- ít nhất hai chân đỡ (1, 2, 3) được xen vào giữa phần tử phía trên nêu trên (4) và mặt phẳng chịu tải nêu trên (F);
- hệ thống điều chỉnh vị trí tương đối giữa ít nhất hai chân nêu trên (1, 2, 3), hệ thống điều chỉnh nêu trên (10) bao gồm ít nhất một cụm bộ phận đệm (12, 23, 13) được xen vào giữa cặp chân đỡ (1-2, 2-3, 1-3) của ít nhất hai chân đỡ nêu trên;
ít nhất một cụm bộ phận đệm nêu trên (12, 23, 13) hoạt động hiệu lực trên cặp chân đỡ nêu trên (1-2, 2-3, 1-3) và có thể hoạt động được để xác định khoảng cách (D1, D2, D3) giữa cặp chân đỡ nêu trên.

FIG.1



(11) **122734 A**
(21) **1-2025-10419**
(22) 29/05/2024
(30) 23177358.1 05/06/2023 EP
(51) ***H01F 1/24***; *H01F 41/02; H01F 3/08*
(43) 25/02/2026
(85) 30/12/2025
(86) PCT/EP2024/064723 29/05/2024
(87) WO2024/251579 12/12/2024

(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) DEHNHARDT-FEHST, Natalie (DE); JOKSIMOVIC, Rastko (FR); LOEFFLER, Daniel (DE)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(54) **BỘT TỪ MỀM ĐƯỢC PHỦ BẰNG LỚP PHỦ SILIC VÀ QUY TRÌNH THU ĐƯỢC BỘT TỪ MỀM NÀY**

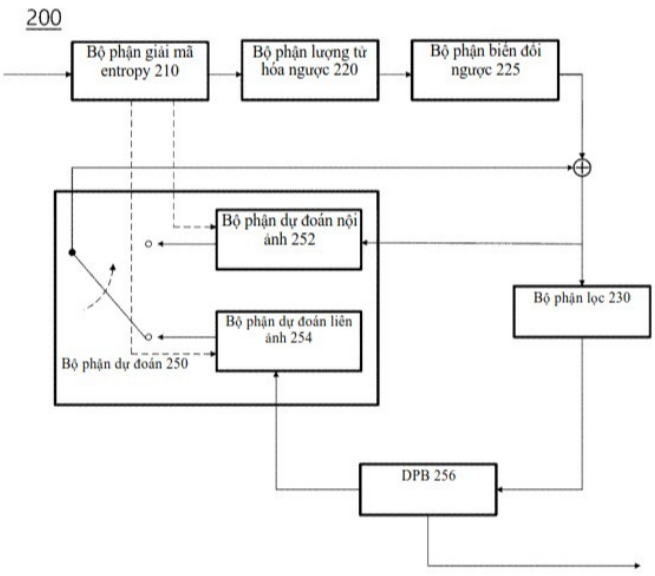
(57) Sáng chế đề cập đến bột từ mềm được phủ bằng lớp phủ silic và quy trình thu được bột từ mềm này. Bột từ mềm được phủ bằng lớp phủ silic, trong đó lớp phủ silic có công thức (I) $Si_xB_yO_{2x+1,5y}$ (I), trong đó, x= 0,5 – 1,5 y= 1,0 – 1,5, và bột từ mềm được phủ bằng lớp phủ silic thu được sau khi xử lý nhiệt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 350 đến 700°C, và có cỡ hạt trung bình D_{50} nằm trong khoảng từ 0,5 đến 250 μm.

(11) **122735 A**
(21) **1-2025-10422**
(22) 19/02/2020
(30) 10-2019-0019512 19/02/2019 KR
10-2019-0039132 03/04/2019 KR
(43) 25/02/2026
(85) 17/09/2021
(86) PCT/KR2020/095004 19/02/2020
(87) WO2020/171681 27/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/50; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2021-05800
(71) **HUMAX CO., LTD.** (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-Gu Yongin-Si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea
(72) KO, Geonjung (KR); KIM, Dongcheol (KR); SON, Juhyung (KR); JUNG, Jaehong (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO DỰA TRÊN PHÉP DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu video để mã hóa hoặc giải mã tín hiệu video. Phương pháp xử lý tín hiệu video bao gồm các bước: nhận biết kiểu cây của khối sắc độ hiện thời; suy ra chế độ dự đoán nội ảnh sắc độ của khối sắc độ hiện thời trên cơ sở chế độ dự đoán nội ảnh độ sáng ở vị trí được thiết lập trước nếu kiểu cây của khối sắc độ hiện thời là cây đôi; tạo ra khối dự đoán của khối sắc độ hiện thời trên cơ sở chế độ dự đoán nội ảnh sắc độ; và khôi phục khối sắc độ hiện thời bằng cách thêm khối dư của khối sắc độ hiện thời vào khối dự đoán, trong đó chế độ dự đoán nội ảnh độ sáng có thể được thiết lập thành chế độ được thiết lập trước nếu chế độ dự đoán độ sáng ở vị trí được thiết lập trước là chế độ sao chép khối nội ảnh.

Fig.2



(11) **122736 A**
(21) **1-2025-10423**
(22) 16/01/2025
(30) 10-2024-0019807 08/02/2024 KR
(43) 25/02/2026
(85) 30/12/2025
(86) PCT/KR2025/099024 16/01/2025
(87) WO2025/170394 14/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/01/2026
(51) ***G01R 31/392***; *G01R 19/165; G01R 31/396; G01R 31/3842; B60L 58/16; G01R 19/30*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Se-Ram (KR); KIM, Ju-Ri (KR); BAE, Yoon-Jung (KR); JEONG, Hee-Seok (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chẩn đoán pin để chẩn đoán cụm pin bao gồm băng pin được tạo ra bằng cách kết nối nhiều tế bào pin song song với nhau, và phương pháp này bao gồm bước tạo ra đường đặc tính vi phân thứ hai để tạo ra đường đặc tính vi phân thứ hai biểu thị mối quan hệ giữa dung lượng vi phân thứ hai, mà thu được bằng cách lấy đạo hàm cấp hai dung lượng của băng pin theo điện áp của băng pin, và điện áp của băng pin; và bước chẩn đoán để phát hiện đỉnh mục tiêu nằm trong phần điện áp được định trước trong số nhiều đỉnh của đường đặc tính vi phân thứ hai và chẩn đoán tình trạng của băng pin dựa trên giá trị dung lượng vi phân thứ hai của đỉnh mục tiêu.

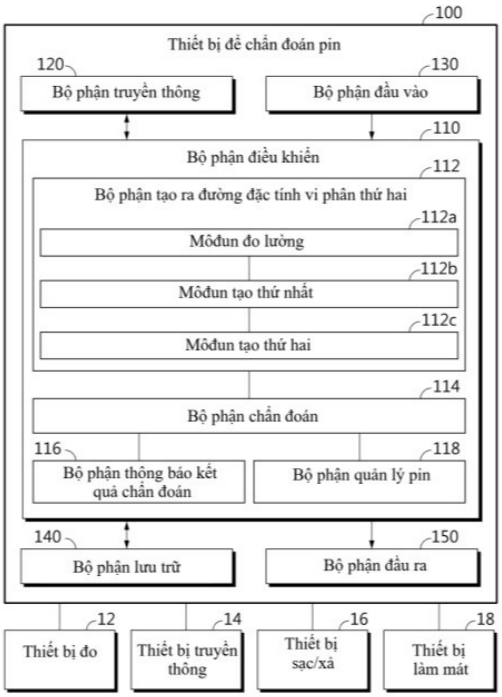
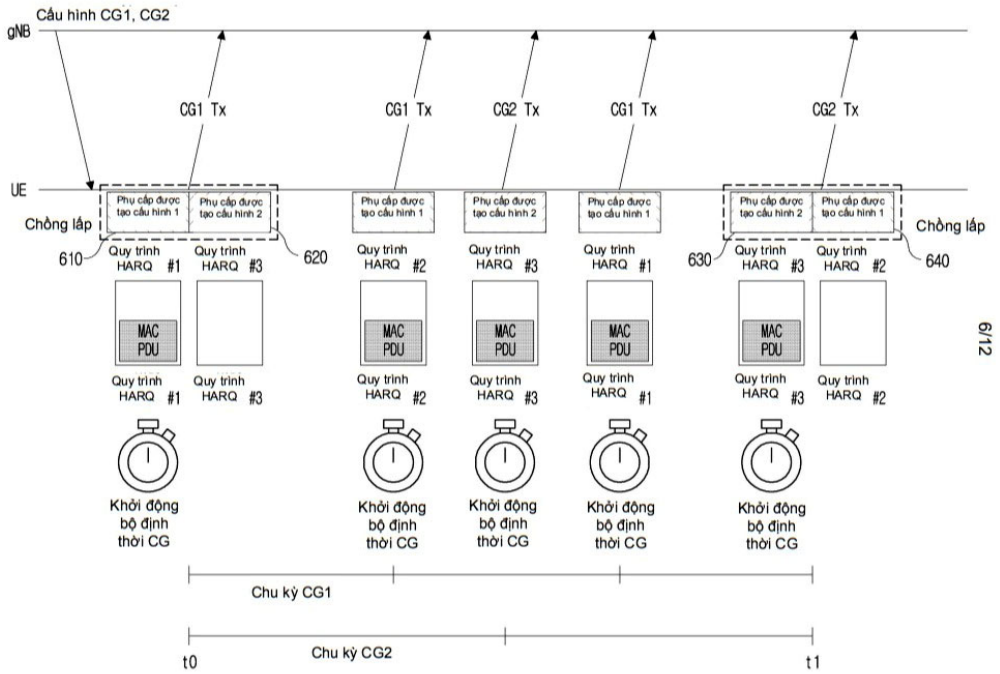


Fig.1

(11) **122737 A**
(21) **1-2025-10424**
(22) 27/03/2020
(30) 10-2019-0036365 28/03/2019 KR
(43) 25/02/2026
(85) 28/10/2021
(86) PCT/KR2020/004199 27/03/2020
(87) WO2020/197320 01/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021
(51) ***H04W 72/02***; *H04W 72/12; H04W 72/04*
(62) 1-2021-06890
(71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)
4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea
(72) YANG, Hyo Sun (KR); KWON, Ki Bum (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trong đó thiết bị đầu cuối thực hiện truyền dẫn trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp thực hiện truyền dẫn có thể bao gồm các bước trong đó: thiết bị đầu cuối nhận các tài nguyên đã tạo cấu hình trước; thiết bị xác nhận xem các tài nguyên đã tạo cấu hình trước có xung đột hay không; thiết bị đầu cuối chọn một tài nguyên đã tạo cấu hình trước bất kỳ trong số các tài nguyên đã tạo cấu hình trước bị xung đột; và thực hiện truyền dẫn đối với tài nguyên đã tạo cấu hình trước được chọn.



(11) **122738 A**
(21) **1-2025-10428**
(22) 09/09/2019
(30) 10-2018-0107430 07/09/2018 KR
10-2018-0119444 06/10/2018 KR
10-2018-0121515 12/10/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 01/04/2021
(86) PCT/KR2019/011621 09/09/2019
(87) WO2020/050702 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021

(51) ***H04N 19/61****; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/625; H04N 19/103; H04N 19/129*

(62) 1-2021-01774

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhyung (KR); KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO SỬ DỤNG NHIỀU NHÂN BIẾN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video và thiết bị mã hóa hoặc giải mã tín hiệu video. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video và thiết bị xử lý tín hiệu video để thực hiện phương pháp này, phương pháp xử lý tín hiệu video bao gồm các bước: thu ít nhất một khối biến đổi dùng cho tín hiệu dư của khối hiện thời từ dòng bit tín hiệu video, trong đó khối biến đổi này bao gồm các hệ số biến đổi được bố trí theo hai chiều; xác định, trên cơ sở thông tin về chiều dài của cạnh thứ nhất của khối biến đổi, nhân biến đổi ngang dùng để biến đổi theo chiều ngang khối biến đổi, bất kể chiều dài của cạnh thứ hai của khối biến đổi, mà trực giao với cạnh thứ nhất; xác định, trên cơ sở thông tin về chiều dài của cạnh thứ hai, nhân biến đổi dọc dùng để biến đổi theo chiều dọc khối biến đổi, bất kể chiều dài của cạnh thứ nhất; thu tín hiệu dư của khối hiện thời bằng cách thực hiện, đối với khối biến đổi, phép biến đổi ngược sử dụng nhân biến đổi ngang và nhân biến đổi dọc; và khôi phục khối hiện thời trên cơ sở tín hiệu dư thu được.

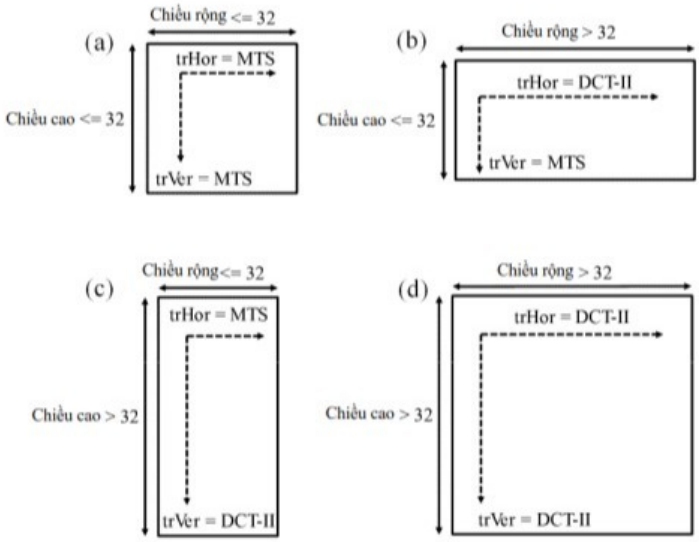
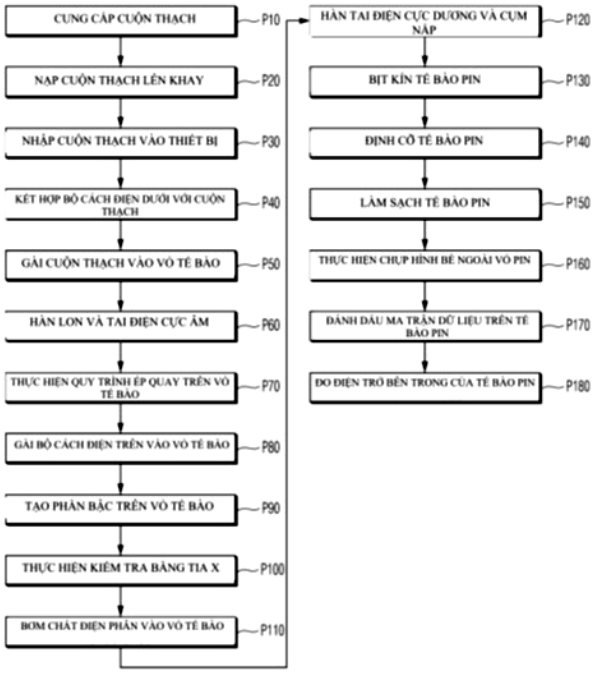

(a)
Chiều rộng <= 32
Chiều cao <= 32
trHor = MTS
trVer = MTS
(b)
Chiều rộng > 32
Chiều cao <= 32
trHor = DCT-II
trVer = MTS
(c)
Chiều rộng<= 32
Chiều cao > 32
trHor = MTS
trVer = DCT-II
(d)
Chiều rộng > 32
Chiều cao > 32
trHor = DCT-II
trVer = DCT-II

FIG. 17

(11) **122739 A**
(21) **1-2025-10430**
(22) 10/01/2025
(30) 10-2024-0005395 12/01/2024 KR
10-2024-0195586 24/12/2024 KR
(43) 25/02/2026
(85) 30/12/2025
(86) PCT/KR2025/000647 10/01/2025
(87) WO2025/150986 17/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/01/2026
(51) ***H01M 10/0587****; H01M 10/04; H01M 10/42; G05B 19/418; H01M 10/052*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108 Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Hee Won (KR); PARK, Kyoung Chan (KR); PARK, Yeong Heon (KR); KIM, Jeong Jin (KR); HAN, Hyung Wook (KR); LEE, Seok Hun (KR); JANG, Seong Won (KR); KIM, Min Su (KR); JUNG, Tae Kwang (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI TẾ BÀO VÀ HỆ THỐNG CHẾ TẠO PIN THỨ CẤP**

(57) Theo một phương án, sáng chế đề cập đến phương pháp theo dõi tế bào có thể gồm các bước: thu được ID tế bào tương ứng với tế bào bán thành phẩm; thu được ID bộ kẹp tương ứng với bộ kẹp trong đó tế bào bán thành phẩm được bố trí; và khớp ID tế bào này với ID bộ kẹp.

FIG. 1

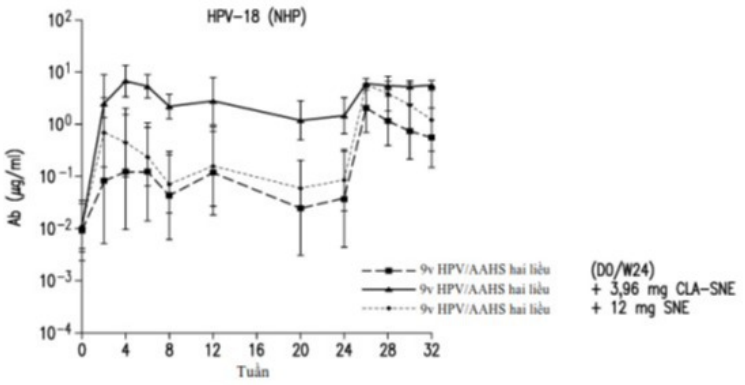


(11) **122740 A**
(21) **1-2025-10431**
(22) 06/06/2024
(30) 63/507,269 09/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 30/12/2025
(86) PCT/US2024/032682 06/06/2024
(87) WO2024/254226 12/12/2024
(51) ***A61K 39/12***; *A61P 31/20*

(71) **MERCK SHARP & DOHME LLC** (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
(72) AHL, Patrick L. (US); GASPAR, John (US); SKINNER, Julie M. (US); SMITH, William J. (US); SOUKUP, Randal J. (US); SULLIVAN, Nicole Lea (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHẤT BỔ TRỢ NHŨ TƯƠNG NANO CHO VACXIN VIRUT U NHÚ Ở NGƯỜI (HPV)**

(57) Sáng chế đề cập đến, trong số các mục khác, chế phẩm vacxin bao gồm chất bổ trợ nhũ tương nano squalen (SNE) và hạt giống virut (VLP) HPV của ít nhất một typ virut u nhú ở người (HPV) được chọn từ nhóm gồm các typ HPV: 6, 11, 16, 18, 26, 31, 33, 35, 39, 45, 51, 52, 53, 55, 56, 58, 59, 66, 68, 73, và 82.



9vHPV = vacxin virut u nhú ở người 9 giá; Ab = kháng thể; HPV = virut u nhú ở người; AAHS = chất bổ trợ nhôm hydroxyphosphat sulfat vô định hình; NHP = linh trưởng không phải người.

Mức độ kháng thể HPV VLP 18 theo chiều dọc ở khỉ Rhesus Macaques sau hai liều vacxin 9vHPV kết hợp với hoặc chất bổ trợ CLA-SNE (3,96 mg) hoặc SNE (12 mg)

FIG.13B

(11) **122741 A**
(21) **1-2025-10433**
(22) 09/09/2019
(30) 10-2018-0107430 07/09/2018 KR
10-2018-0119444 06/10/2018 KR
10-2018-0121515 12/10/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 01/04/2021
(86) PCT/KR2019/011621 09/09/2019
(87) WO2020/050702 12/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021
(51) ***H04N 19/61****; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/625; H04N 19/103; H04N 19/129*
(62) 1-2021-01774
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhyung (KR); KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO SỬ DỤNG NHIỀU NHÂN BIẾN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video và thiết bị mã hóa hoặc giải mã tín hiệu video. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video và thiết bị xử lý tín hiệu video để thực hiện phương pháp này, phương pháp xử lý tín hiệu video bao gồm các bước: thu ít nhất một khối biến đổi dùng cho tín hiệu dư của khối hiện thời từ dòng bit tín hiệu video, trong đó khối biến đổi này bao gồm các hệ số biến đổi được bố trí theo hai chiều; xác định, trên cơ sở thông tin về chiều dài của cạnh thứ nhất của khối biến đổi, nhân biến đổi ngang dùng để biến đổi theo chiều ngang khối biến đổi, bất kể chiều dài của cạnh thứ hai của khối biến đổi, mà trực giao với cạnh thứ nhất; xác định, trên cơ sở thông tin về chiều dài của cạnh thứ hai, nhân biến đổi dọc dùng để biến đổi theo chiều dọc khối biến đổi, bất kể chiều dài của cạnh thứ nhất; thu tín hiệu dư của khối hiện thời bằng cách thực hiện, đối với khối biến đổi, phép biến đổi ngược sử dụng nhân biến đổi ngang và nhân biến đổi dọc; và khôi phục khối hiện thời trên cơ sở tín hiệu dư thu được.

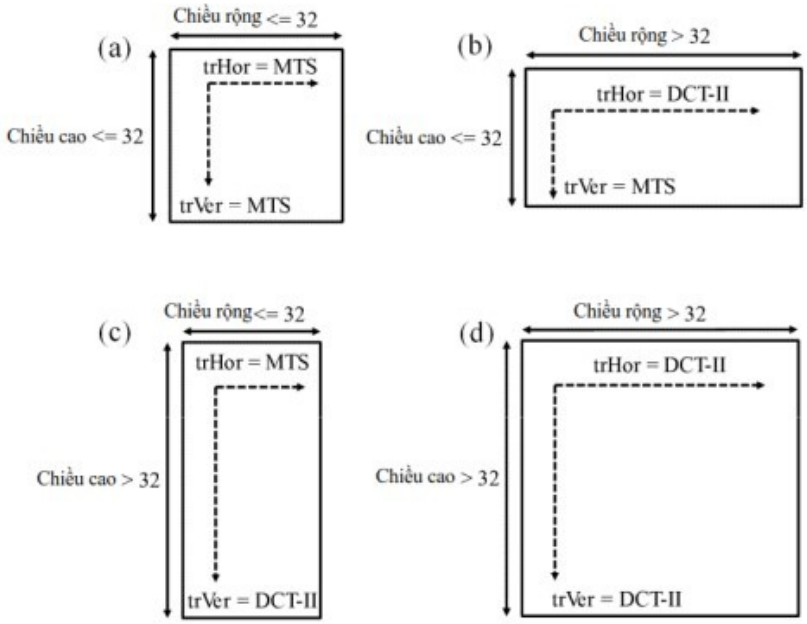

(a)
Chiều rộng <= 32
Chiều cao <= 32
trHor = MTS
trVer = MTS
(b)
Chiều rộng > 32
Chiều cao <= 32
trHor = DCT-II
trVer = MTS
(c)
Chiều rộng<= 32
Chiều cao > 32
trHor = MTS
trVer = DCT-II
(d)
Chiều rộng > 32
Chiều cao > 32
trHor = DCT-II
trVer = DCT-II

FIG. 17

(11) **122742 A**
(21) **1-2025-10434**
(22) 15/06/2020
(30) 10-2019-0071098 14/06/2019 KR
10-2019-0071311 17/06/2019 KR
10-2019-0072279 18/06/2019 KR
10-2019-0076127 26/06/2019 KR
10-2020-0027649 05/03/2020 KR
(43) 25/02/2026
(85) 03/12/2021
(86) PCT/KR2020/007733 15/06/2020
(87) WO2020/251332 17/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2022
(51) ***H04N 19/124****; H04N 19/60; H04N 19/18; H04N 19/117; H04N 19/176*
(62) 1-2021-07794
(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
(72) LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ MA TRẬN LƯỢNG TỬ HÓA, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: xác định một hoặc nhiều tập tham số thích ứng gồm tập ma trận lượng tử hóa gồm nhiều ma trận lượng tử hóa, xác định tập tham số thích ứng gồm tập ma trận lượng tử hóa được áp dụng cho ảnh hiện thời hoặc lát cắt hiện thời từ trong số một hoặc nhiều tập tham số thích ứng, giải lượng tử hóa các hệ số biến đổi của khối hiện thời của ảnh hiện thời hoặc lát cắt hiện thời dựa trên tập ma trận lượng tử hóa của tập tham số thích ứng đã được xác định, và khôi phục khối hiện thời dựa trên các hệ số biến đổi đã giải lượng tử hóa, trong đó tập tham số thích ứng bao gồm thông tin mã hóa được áp dụng cho một hoặc nhiều ảnh hoặc lát cắt.

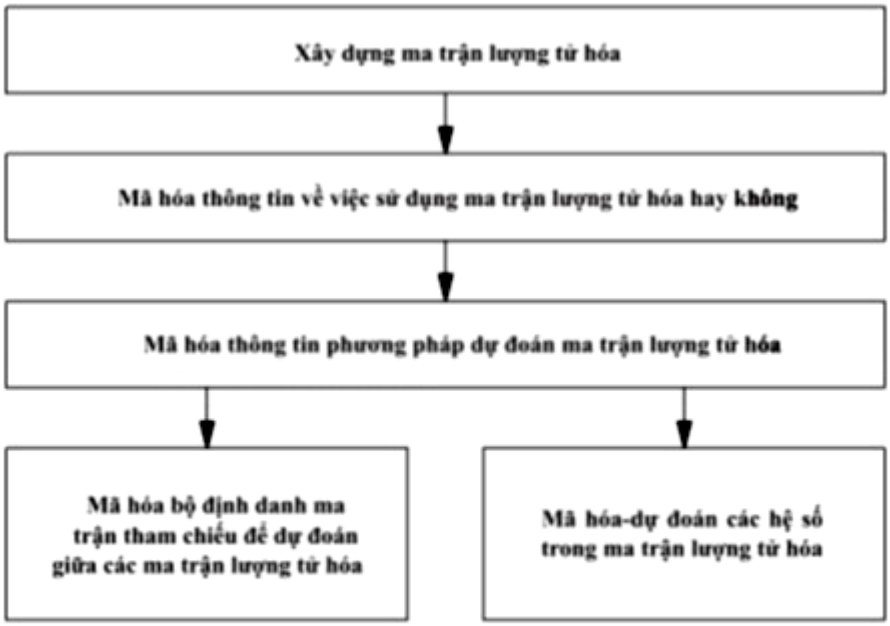

Xây dựng ma trận lượng tử hóa
Mã hóa thông tin về việc sử dụng ma trận lượng tử hóa hay không
Mã hóa thông tin phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa
Mã hóa bộ định danh ma trận tham chiếu để dự đoán giữa các ma trận lượng tử hóa
Mã hóa-dự đoán các hệ số trong ma trận lượng tử hóa

Fig.8a

(11) **122743 A**
(21) **1-2025-10436**
(22) 09/09/2019
(30) 10-2018-0107430 07/09/2018 KR
10-2018-0119444 06/10/2018 KR
10-2018-0121515 12/10/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 01/04/2021
(86) PCT/KR2019/011621 09/09/2019
(87) WO2020/050702 12/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021
(51) ***H04N 19/61****; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/625; H04N 19/103; H04N 19/129*
(62) 1-2021-01774
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhyung (KR); KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO SỬ DỤNG NHIỀU NHÂN BIẾN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video và thiết bị mã hóa hoặc giải mã tín hiệu video. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video và thiết bị xử lý tín hiệu video để thực hiện phương pháp này, phương pháp xử lý tín hiệu video bao gồm các bước: thu ít nhất một khối biến đổi dùng cho tín hiệu dư của khối hiện thời từ dòng bit tín hiệu video, trong đó khối biến đổi này bao gồm các hệ số biến đổi được bố trí theo hai chiều; xác định, trên cơ sở thông tin về chiều dài của cạnh thứ nhất của khối biến đổi, nhân biến đổi ngang dùng để biến đổi theo chiều ngang khối biến đổi, bất kể chiều dài của cạnh thứ hai của khối biến đổi, mà trực giao với cạnh thứ nhất; xác định, trên cơ sở thông tin về chiều dài của cạnh thứ hai, nhân biến đổi dọc dùng để biến đổi theo chiều dọc khối biến đổi, bất kể chiều dài của cạnh thứ nhất; thu tín hiệu dư của khối hiện thời bằng cách thực hiện, đối với khối biến đổi, phép biến đổi ngược sử dụng nhân biến đổi ngang và nhân biến đổi dọc; và khôi phục khối hiện thời trên cơ sở tín hiệu dư thu được.

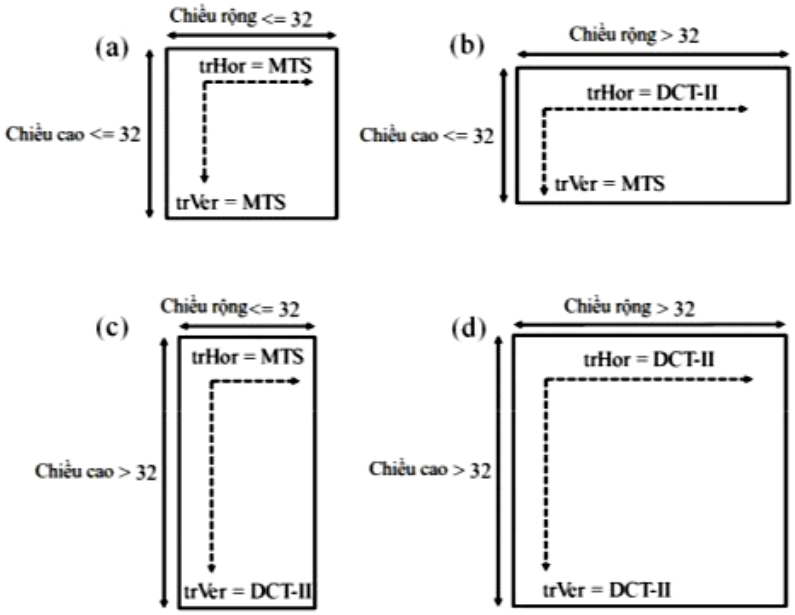

(a)
Chiều rộng <= 32
Chiều cao <= 32
trHor = MTS
trVer = MTS
(b)
Chiều rộng > 32
Chiều cao <= 32
trHor = DCT-II
trVer = MTS
(c)
Chiều rộng<= 32
Chiều cao > 32
trHor = MTS
trVer = DCT-II
(d)
Chiều rộng > 32
Chiều cao > 32
trHor = DCT-II
trVer = DCT-II

FIG. 17

(11) **122744 A**
(21) **1-2025-10437**
(22) 13/08/2018
(30) 10-2017-0102653 11/08/2017 KR
10-2017-0116220 11/09/2017 KR
10-2017-0116433 12/09/2017 KR
(43) 25/02/2026
(85) 11/03/2020
(86) PCT/KR2018/009297 13/08/2018
(87) WO2019/031954 14/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2020
(51) ***H04L 5/00***; *H04W 72/12; H04W 72/04; H04L 27/26*
(62) 1-2020-01437
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR); CHOI, Kyungjun (KR); SON, Hyukmin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN HOẶC NHẬN KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến UE trong hệ thống truyền thông không dây. UE bao gồm môđun truyền thông và bộ xử lý để điều khiển môđun truyền thông. Bộ xử lý xác định giá trị dịch chuyển tuần hoàn (CS) thứ nhất dựa vào thông tin xác nhận yêu cầu lặp lại tự động lai (HARQ-ACK) thể hiện sự phản hồi với kênh đường xuống nhận được từ trạm gốc, xác định độ lệch CS dựa vào thông tin yêu cầu biểu thị yêu cầu được truyền từ UE đến trạm gốc, xác định giá trị CS thứ hai biểu thị mức độ dịch chuyển tuần hoàn của chuỗi cơ sở được sử dụng trong kênh điều khiển đường lên vật lý (PUCCH) dựa vào giá trị CS thứ nhất và độ lệch CS và truyền PUCCH để truyền đồng thời thông tin yêu cầu và thông tin HARQ-ACK sử dụng chuỗi được tạo bằng cách dịch chuyển tuần hoàn chuỗi cơ sở dựa vào giá trị CS thứ hai.

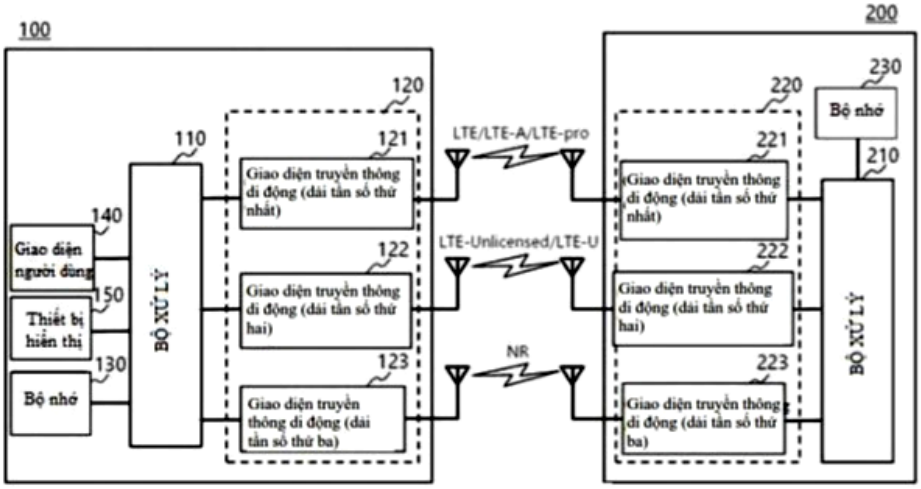


FIG. 11

(11) **122745 A**
(21) **1-2025-10439**
(22) 09/09/2019
(30) 10-2018-0107430 07/09/2018 KR
10-2018-0119444 06/10/2018 KR
10-2018-0121515 12/10/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 01/04/2021
(86) PCT/KR2019/011621 09/09/2019
(87) WO2020/050702 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021

(51) ***H04N 19/61****; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/625; H04N 19/103; H04N 19/129*

(62) 1-2021-01774

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhyung (KR); KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO SỬ DỤNG NHIỀU NHÂN BIẾN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video và thiết bị mã hóa hoặc giải mã tín hiệu video. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video và thiết bị xử lý tín hiệu video để thực hiện phương pháp này, phương pháp xử lý tín hiệu video bao gồm các bước: thu ít nhất một khối biến đổi dùng cho tín hiệu dư của khối hiện thời từ dòng bit tín hiệu video, trong đó khối biến đổi này bao gồm các hệ số biến đổi được bố trí theo hai chiều; xác định, trên cơ sở thông tin về chiều dài của cạnh thứ nhất của khối biến đổi, nhân biến đổi ngang dùng để biến đổi theo chiều ngang khối biến đổi, bất kể chiều dài của cạnh thứ hai của khối biến đổi, mà trực giao với cạnh thứ nhất; xác định, trên cơ sở thông tin về chiều dài của cạnh thứ hai, nhân biến đổi dọc dùng để biến đổi theo chiều dọc khối biến đổi, bất kể chiều dài của cạnh thứ nhất; thu tín hiệu dư của khối hiện thời bằng cách thực hiện, đối với khối biến đổi, phép biến đổi ngược sử dụng nhân biến đổi ngang và nhân biến đổi dọc; và khôi phục khối hiện thời trên cơ sở tín hiệu dư thu được.

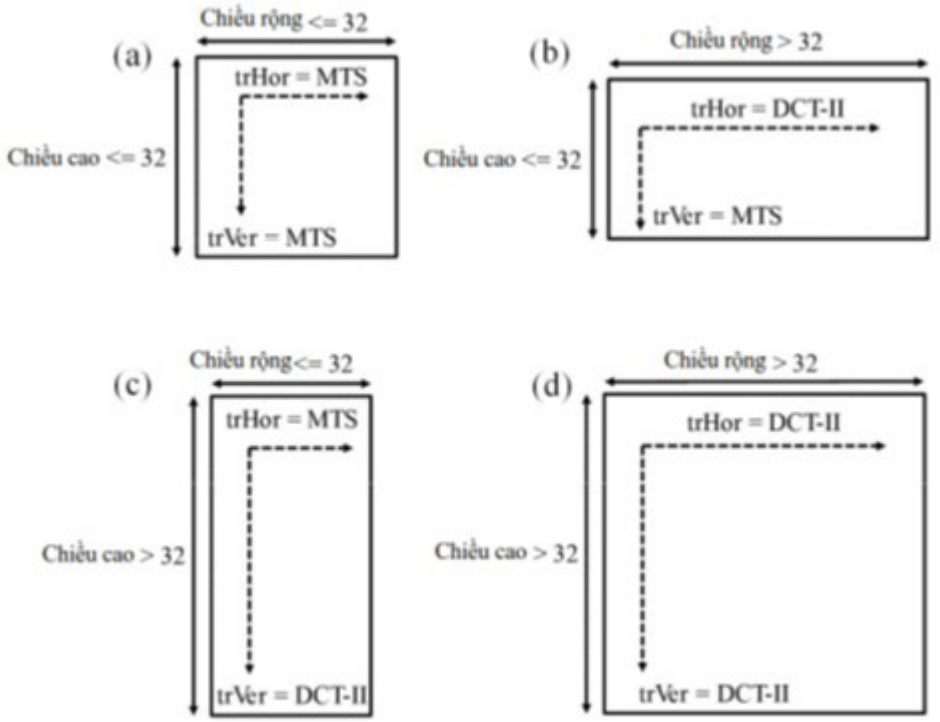

(a)
Chiều rộng <= 32
Chiều cao <= 32
trHor = MTS
trVer = MTS
(b)
Chiều rộng > 32
Chiều cao <= 32
trHor = DCT-II
trVer = MTS
(c)
Chiều rộng <= 32
Chiều cao > 32
trHor = MTS
trVer = DCT-II
(d)
Chiều rộng > 32
Chiều cao > 32
trHor = DCT-II
trVer = DCT-II

FIG. 17

(11) **122746 A**
(21) **1-2025-10440**
(22) 12/07/2024
(30) 10-2023-0105889 11/08/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 30/12/2025
(86) PCT/KR2024/009996 12/07/2024
(87) WO2025/037765 20/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/01/2026
(51) ***H01M 4/04****; H05B 3/03; H05B 3/00*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Suk (KR); KIM, Tae-Woo (KR); KIM, Sung-Yong (KR); KIM, Ye-Hyeon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ GIA NHIỆT ĐIỆN CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia nhiệt để gia nhiệt điện cực bao gồm ít nhất một đèn gia nhiệt được bố trí đối diện với điện cực; buồng gia nhiệt có không gian tiếp nhận bên trong chứa đèn gia nhiệt và được tạo kết cấu để cho phép điện cực đi qua; và môđun điều khiển được tạo kết cấu để điều chỉnh nhiệt độ của điện cực.

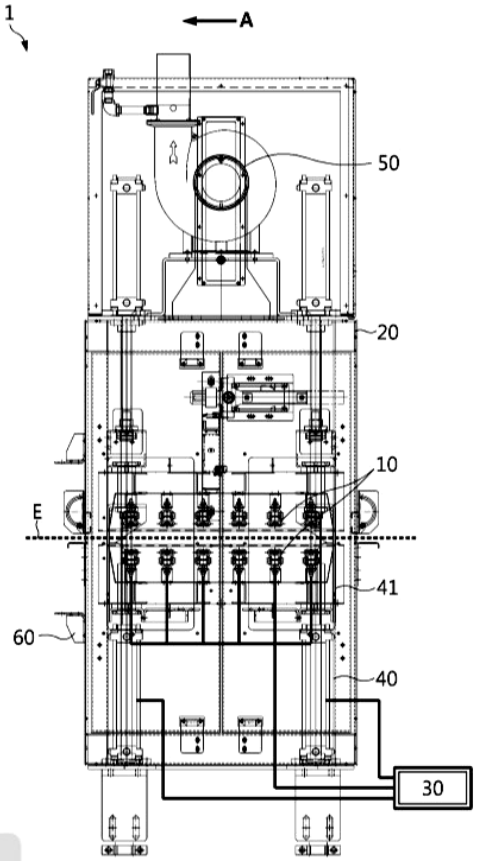


Fig.3

(11) **122747 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10445**
(22) 30/12/2025
(30) 2025223011362 30/10/2025 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2025
(51) ***F04D 25/08**; F04D 29/40*
(71) **NINGBO SINGFUN ELECTRIC APPLIANCE CO.,LTD.** (CN)
Fuhai Develop Area, Cixi, Zhejiang 315332, China
(72) Yongyuan Kuang (CN); Yuchu Yao (CN); Huabing Wang (CN); Chuanshun Chen (CN); Youhong Zhang (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **CỤM CẤP KHÍ VÀ QUẠT KHÔNG CÁNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm cấp khí và quạt không cánh, cụm cấp khí bao gồm trụ khung cấp khí và khung cấp khí. Trụ khung cấp khí có đường dẫn trụ khung cấp khí trong đó, và khung cấp khí có đường dẫn cấp khí trong đó. Trụ khung cấp khí được nối với khung cấp khí sao cho đường dẫn trụ khung cấp khí nối thông với đường dẫn cấp khí. Cửa thoát khí được tạo ra trên khung cấp khí. Bằng cách nối trụ khung cấp khí và khung cấp khí và thực hiện việc nối thông giữa các đường dẫn khí, cụm cấp khí được trình bày theo sáng chế cho phép phân phối không khí riêng lẻ đến khung cấp khí thông qua trụ khung cấp khí, nhờ đó tăng vận tốc cấp khí và giảm tiếng ồn.

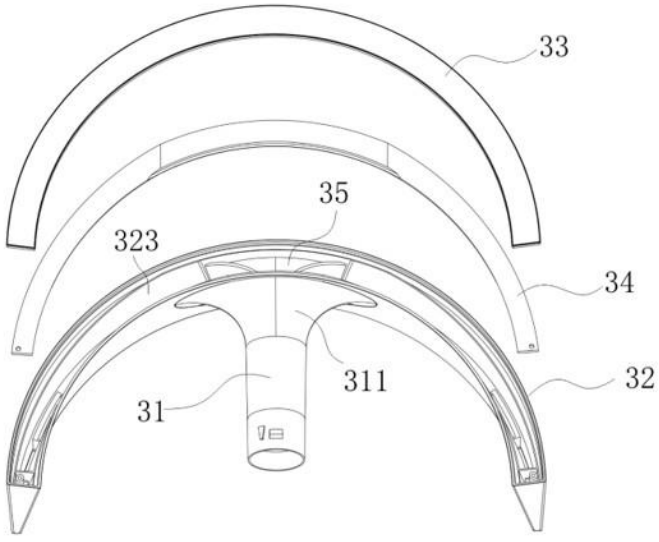


Fig.4

(11) **122748 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10447**
(22) 30/12/2025
(30) 2025223011292 30/10/2025 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2025
(51) ***F04D 25/08**; F04D 29/60*
(71) **NINGBO SINGFUN ELECTRIC APPLIANCE CO.,LTD.** (CN)
Fuhai Develop Area, Cixi, Zhejiang 315332, China
(72) Yongyuan Kuang (CN); Yuchu Yao (CN); Huabing Wang (CN); Chuanshun Chen (CN); Youhong Zhang (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **CỤM NỐI VÀ QUẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm nối và quạt. Cụm nối bao gồm cụm đế và cụm trụ. Cụm đế bao gồm chi tiết nối thứ nhất và miếng dẫn điện thứ nhất. Cụm trụ bao gồm chi tiết nối thứ hai và miếng dẫn điện thứ hai. Chi tiết nối thứ nhất được nối xoay với chi tiết nối thứ hai, miếng dẫn điện thứ nhất và miếng dẫn điện thứ hai được nối điện sau khi các chi tiết nối thứ nhất và thứ hai được nối xoay.

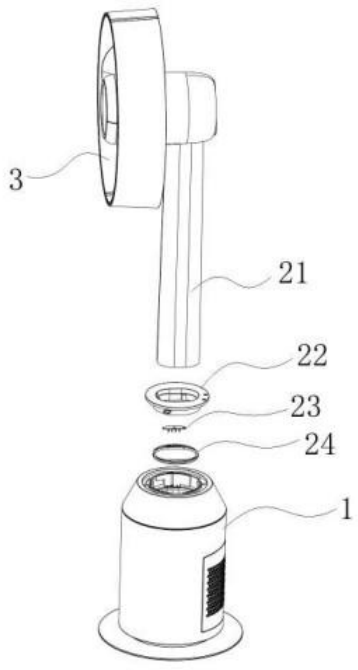


Fig.4

(11) **122749 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10448**
(22) 30/12/2025
(30) 2025223092571 30/10/2025 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2025
(51) ***F04D 25/08**; F04D 29/40*
(71) **NINGBO SINGFUN ELECTRIC APPLIANCE CO.,LTD.** (CN)
Fuhai Develop Area, Cixi, Zhejiang 315332, China
(72) Yongyuan Kuang (CN); Yuchu Yao (CN); Huabing Wang (CN); Chuanshun Chen (CN); Youhong Zhang (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **CỤM ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ QUẠT KHÔNG CÁNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm điều hòa không khí và quạt không cánh. Cụm điều hòa không khí bao gồm cụm cấp khí. Cụm cấp khí bao gồm ít nhất hai khung cấp khí. Ít nhất hai khung cấp khí được kết hợp để tạo ra bề mặt cấp khí hình vành. Mỗi khung cấp khí có thể được xoay một cách riêng biệt.

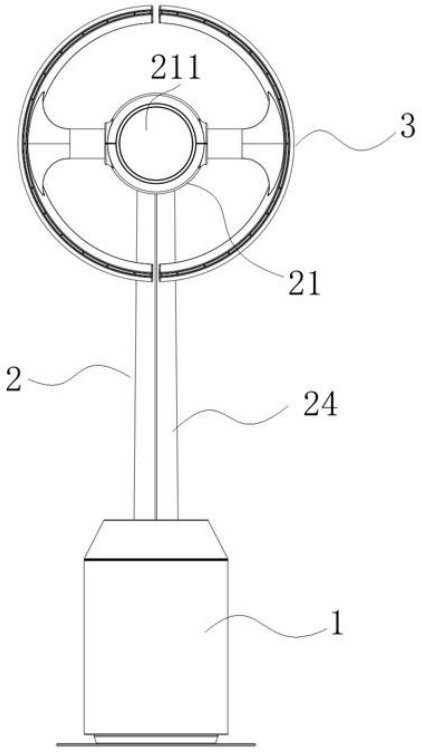
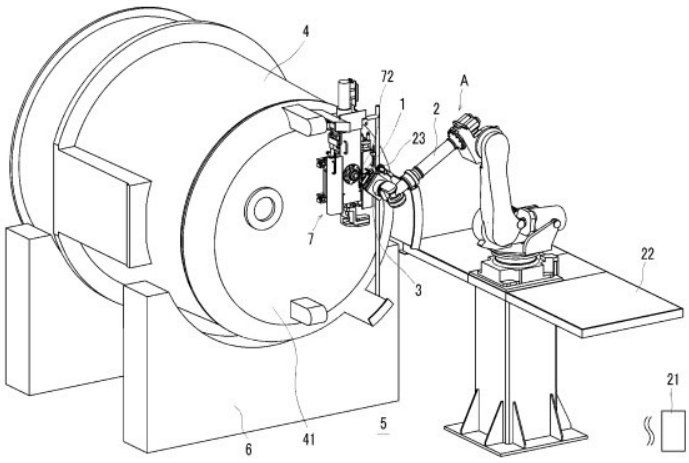


Fig.1

(11) **122750 A**
(21) **1-2025-10449**
(22) 28/05/2024
(30) 2023-092600 05/06/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 30/12/2025
(86) PCT/JP2024/019481 28/05/2024
(87) WO2024/252976 12/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2025
(51) ***B22D 41/34***
(71) **KROSAKIHARIMA CORPORATION** (JP)
1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka, 806-8586 Japan
(72) YAMAGUCHI, Yusuke (JP); ONOUE, Yudai (JP); NIMURA, Asaki (JP); YOSHIMURA, Mamoru (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ THÁO LẮP VÒI PHUN DƯỚI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tháo lắp vòi phun dưới có khả năng thực hiện việc tháo và lắp vòi phun dưới một cách đáng tin cậy. Thiết bị tháo lắp vòi phun dưới A được thiết kế để lắp và tháo vòi phun dưới (72) làm bằng vật liệu chịu lửa so với tấm dưới làm bằng vật liệu chịu lửa và được lắp đặt trong thiết bị vòi phun trượt (7), trong đó thiết bị tháo lắp vòi phun dưới này bao gồm: bộ phận kẹp (1) có khả năng gắn vào và tháo rời khỏi khung kim loại đỡ vòi phun dưới (72); cánh tay rôbốt (2) có bộ phận kẹp (1) ở đầu mút của nó; cảm biến lực (3) để phát hiện phản lực theo hướng trước/sau và phản lực theo hướng xoay, hai phản lực do bộ phận kẹp (1) nhận được từ khung đỡ kim loại cùng với chuyển động của cánh tay rôbốt (2); và bộ điều khiển (21) để giám sát và điều khiển chuyển động của cánh tay rôbốt (2). Bộ điều khiển (21) hoạt động để thực hiện tháo và lắp vòi phun dưới (72) bằng cách điều khiển chuyển động của cánh tay rôbốt (2) đồng thời giám sát hai phản lực được phát hiện bởi cảm biến lực (3), và hai lượng dịch chuyển theo hướng trước/sau và theo hướng xoay của cánh tay rôbốt (2).

[FIG. 1]



(11) **122751 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10454**
(22) 30/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2025
(51) ***A61K 9/00****; A61K 31/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI** (VN)
Số 9BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội
(72) LƯU HẢI MINH (VN); LƯU HẢI LÂN (VN); LƯU HẢI LONG (VN); VŨ THÙY LÂM (VN); NGUYỄN BẢO NGHĨA (VN); NGUYỄN VĂN TOANH (VN); NGUYỄN CHÍ TRUNG (VN); NGUYỄN HOÀN LÂN (VN); PHẠM THỊ NGUYỆT HẰNG (VN); TRẦN VIỆT HÙNG (VN)
(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ TƯƠNG NANO ZERUMBON VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỆ TIỀN VI NHŨ TƯƠNG NÀY ĐỂ HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ**

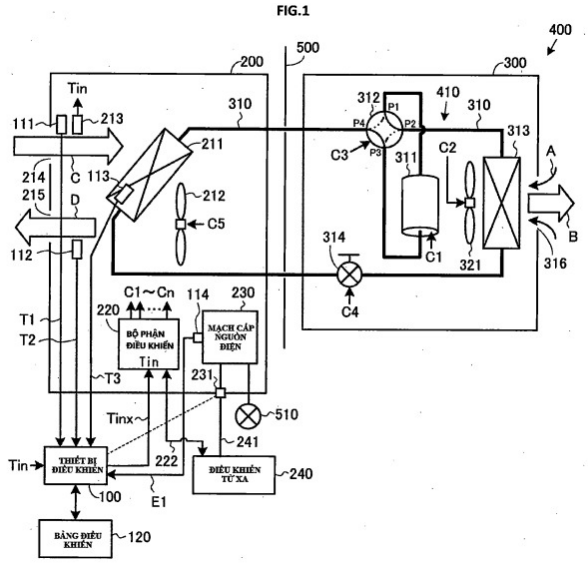
(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ tiền vi nhũ nano zerumbon về cơ bản bao gồm các bước:
i) chuẩn bị pha hoạt chất bằng cách trộn zerumbon vào hỗn hợp chất hoạt động bề mặt không ion bao gồm dầu thầu dầu hydro hóa polyoxyetylen 40 (Polyoxyl 40 Hydrogenated Castor Oil) và dầu thầu dầu hydro hóa polyoxyetylen 50 (Polyoxyl 50 Hydrogenated Castor Oil);
ii) chuẩn bị hỗn hợp dung môi và đồng dung môi bằng cách trộn polyetylen glycol 400 (PEG-400), polyetylen glycol 600 (PEG-600) và chất nhũ hóa Tween 80;
iii) tạo hệ tiền vi nhũ bằng cách trộn pha hoạt chất thu được ở bước i) với hỗn hợp dung môi và đồng dung môi thu được ở bước ii);
iv) sử dụng sóng siêu âm lên hệ tiền vi nhũ thu được ở bước iii) ở tần số khoảng 20kHz trong khoảng 5-7 phút ở nhiệt độ phòng;
v) lọc hệ tiền vi nhũ tương thu được sau khi siêu âm ở bước iv) bằng màng lọc kích thước 0,45µm để loại bỏ hạt không tan và tạp chất, thu được hệ tiền vi nhũ nano zerumbon.
Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất hệ tiền vi nhũ nano zerumbon được bào chế từ quy trình nêu trên và chế phẩm chứa hệ tiền vi nhũ này, trong đó chế phẩm này có thể được bào chế dưới nhiều dạng như dạng bột, viên nang mềm, viên nang cứng, ...

(11) **122752 A**
(21) **1-2025-10455**
(22) 30/05/2024
(30) 2023-092793 05/06/2023 JP
2023-092792 05/06/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 30/12/2025
(86) PCT/JP2024/019918 30/05/2024
(87) WO2024/253020 12/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2025
(51) ***F24F 11/46****; F24F 11/65*
(71) **INTERTECMO CO., LTD.** (JP)
GF Building, 14-9 Ginza 2-chome, Chuo-ku Tokyo 1040061, Japan
(72) FURUSHO Eisaku (JP); OKAZAWA Hiroyuki (JP); KATO Takeyuki (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN, HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH NHIỆT ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH NHIỆT ĐỘ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều hòa không khí (400), mà là thiết bị điều chỉnh nhiệt độ, được cung cấp với cảm biến nhiệt độ phía hút (111) được bố trí ở bộ phận phía hút của bộ phận trong nhà (200) để phát hiện nhiệt độ của khí được hút vào, và cảm biến nhiệt độ phía xả (112) được bố trí ở bộ phận phía xả để phát hiện nhiệt độ của xả ra. Sau một khoảng thời gian được xác định trước kể từ khi thiết bị điều hòa không khí (400) bắt đầu hoạt động, khi nhiệt độ được phát hiện bởi cảm biến nhiệt độ phía hút (111) đạt đến nhiệt độ mục tiêu thứ nhất định trước hoặc thấp hơn, tín hiệu điều khiển thứ nhất được xuất ra đến bộ phận điều khiển (220) của bộ phận trong nhà (200) để khiến bộ phận điều khiển (220) dừng hoạt động của máy nén (311). Sau đó, khi nhiệt độ được phát hiện bởi cảm biến nhiệt độ phía xả (112) đạt đến nhiệt độ mục tiêu thứ hai hoặc cao hơn, việc xuất ra tín hiệu điều khiển thứ nhất đến bộ phận điều khiển (220) dừng lại. Kết quả là, hoạt động của máy nén trong thiết bị điều chỉnh nhiệt độ có thể được điều khiển một cách thích hợp, nhờ đó giảm tiêu thụ năng lượng đồng thời hạn chế ảnh hưởng đến chức năng điều chỉnh nhiệt độ.

FIG.1

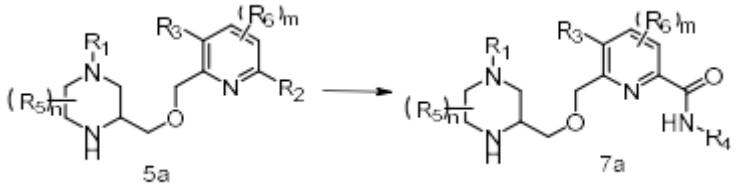


(11) **122753 A**
(21) **1-2025-10456**
(22) 07/06/2024
(30) 202310675632.7 08/06/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 30/12/2025
(86) PCT/CN2024/097931 07/06/2024
(87) WO2024/251227 12/12/2024
(51) ***C07D 401/12**; C07D 471/14; C07D 498/14; C07D 471/04*

(71) 1. **SHANGHAI SENHUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
Floor 4, No.14 Building, No.3728 Jinke Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong New Area, Shanghai 201203, China
2. **SHANGHAI SHENGDI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No.1288 Haike Road, Zhangjiang, Pudong New Area, Shanghai 201210, China
3. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
(72) JIANG, Wei (CN); PENG, Yinglong (CN); LI, Bei (CN); YU, Qiang (CN); HUANG, Jian (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT FORMAMIDE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất formamide. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất được thể hiện là công thức 7a hoặc muối dược dụng của nó. Phương pháp điều chế có hiệu suất cao và phù hợp cho sản xuất công nghiệp.



(11) **122754 A**
(21) **1-2025-10457**
(22) 07/06/2024
(30) 202310675148.4 08/06/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 30/12/2025
(86) PCT/CN2024/098066 07/06/2024
(87) WO2024/251255 12/12/2024
(51) ***C07K 16/28****; A61P 9/04; C07K 14/58; C07K 14/72; A61K 39/395; A61P 9/12*
(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
(72) YING, Hanxiao (CN); SHI, Jinping (CN); XU, Yingxia (CN); JIN, Xinsheng (CN); LI, Xun (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) KHÁNG THỂ KHÁNG NPR1, DƯỢC PHẨM VÀ THỂ LIÊN HỢP MIỄN DỊCH CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng NPR1, dược phẩm chứa kháng thể, và thể liên hợp miễn dịch. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic phân lập mã hóa kháng thể NPR1 và tế bào chủ chứa axit nucleic phân lập này.

(11) **122755 A**
(21) **1-2025-10458**
(22) 24/05/2024
(30) 2308713.3 11/06/2023 GB
(43) 25/02/2026
(85) 31/12/2025
(86) PCT/EP2024/064393 24/05/2024
(87) WO2024/256149 19/12/2024
(51) ***F27D 27/00****; F27D 3/00; C22B 9/05*

(71) **FOSECO INTERNATIONAL LIMITED** (GB)
165 Fleet Street, London EC4A 2AE, United Kingdom
(72) Stephan JAGLA (DE); Heinrich EBHARDT (DE); Inigo ANZA ORTIZ DE APODACA (ES); Nikhil PATIL (IN); Tarik GÖNEN (DE)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ KHỬ KHÍ KIM LOẠI NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử khí kim loại nóng chảy bao gồm: trục rỗng cho dòng khí; rôto (10) bao gồm phần mái và các phần đế (30) được phân tách bởi khe và được kết nối với trục đã nêu, phần mái (20) bao gồm lỗ mở (60) để dẫn khí từ trục; 3 đến 8 trụ đỡ (40), mỗi trụ đỡ tỏa ra ngoài và được kết nối với phần mái và phần đế (20); phần ống góp (50) để phân phối khí thông qua lỗ vào vùng trộn (70); vùng trộn (90) tiếp giáp với lỗ vào vùng trộn (70), trong đó phần mái và phần đế (20, 30) và các trụ đỡ liền kề (40) đều mở rộng theo hướng xuyên tâm ra ngoài từ phần ống góp (50) để tạo thành vùng trộn (90); và phần cắt (80) nằm giữa đường bao thể tích quay của rôto và ngoại vi của rôto, trong đó phần cắt (80) là từ 25% đến 75% thể tích quay đã nêu.

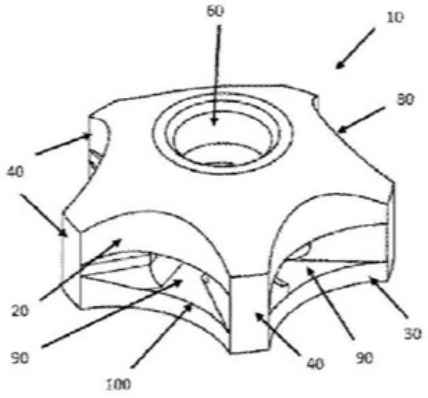
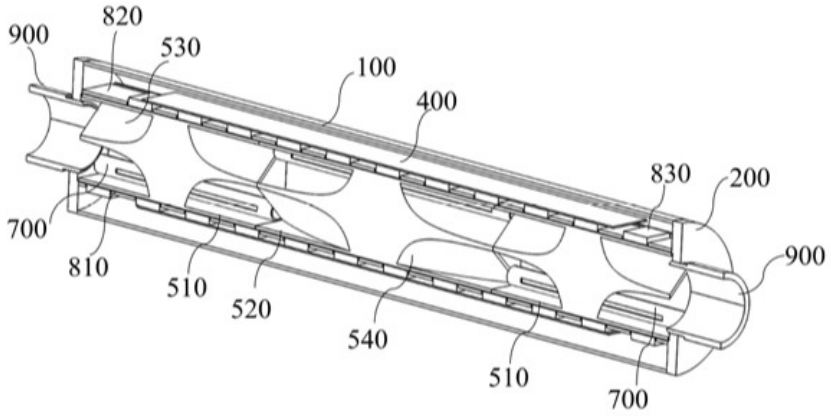


Fig. 2a

(11) **122756 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10459**
(22) 31/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/01/2026
(51) ***C02F 1/48***; *C02F 1/30; C02F 1/34*
(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN AMAKI QUANTUM** (VN)
3 Đường 3/2, Phường Vườn Lài, Thành Phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thành Vinh (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC SỬ DỤNG TỪ TRƯỜNG, HIỆU ỨNG XÂM THỰC THỦY ĐỘNG LỰC HỌC VÀ BỨC XẠ HỒNG NGOẠI XA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý nước tích hợp ba tác nhân vật lý gồm từ trường, hiệu ứng xâm thực và bức xạ hồng ngoại xa. Thiết bị bao gồm vỏ máy (100) được đóng kín hai đầu bởi nắp bích (200), bên trong chứa khung giá đỡ bằng vật liệu sắt từ (400), chuỗi mô đun Venturi hộp kín (510, 520) được định vị bởi các tấm đệm giảm chấn (600), và hệ thống nam châm (830). Các mô đun có eo thắt (540) với tỷ lệ thu hẹp diện tích tới hạn từ 1:20 đến 1:25 để cưỡng bức tạo xâm thực ở áp suất thấp (0,3 MPa), sinh ra gốc tự do hydroxyl. Nam châm (830) được bố trí so le trên khung sắt từ để tạo gradient từ trường biến thiên triệt tiêu vùng chết. Ống chứa vật liệu gốm Tuamalin (700) đặt tại vùng xoáy tuần hoàn giúp tự làm sạch và phát xạ hồng ngoại xa hiệu quả. Sáng chế giải quyết vấn đề đóng cặn và ô nhiễm nước mà không dùng hóa chất.



(11) **122757 A**
(21) **1-2025-10464**
(22) 29/08/2019
(30) 62/724,506 29/08/2018 US
(43) 25/02/2026
(85) 25/02/2021
(86) PCT/US2019/048864 29/08/2019
(87) WO2020/047289 05/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2021
(51) ***H04N 19/52***; *H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/119*
(62) 1-2021-00972
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No.6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085, China
(72) CHEN, Yi-Wen (TW); WANG, Xianglin (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, MÁY LẬP MÃ VIĐEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BÍT

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp giải mã viđeo, phương pháp mã hóa viđeo, máy lập mã viđeo, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và phương pháp lưu trữ dòng bít. Thiết bị tính thu thập dòng bít viđeo bao gồm dữ liệu được kết hợp với nhiều hình ảnh đã mã hóa. Trong khi giải mã hình ảnh hiện tại trong dòng bít viđeo, thiết bị tính lựa chọn, theo các phần tử cú pháp đã báo hiệu trong dòng bít viđeo, một hình ảnh tham chiếu làm hình ảnh cùng vị trí của hình ảnh hiện tại, và xác định sự dịch chuyển giữa hình ảnh cùng vị trí và hình ảnh hiện tại từ thông tin chuyển động của các khối lân cận về mặt không gian của đơn vị lập mã (CU-code unit) hiện tại theo thứ tự cố định. Tiếp theo, thiết bị tính tách CU hiện tại thành nhiều CU con, thu được bộ dự đoán vectơ chuyển động theo thời gian cho mỗi CU con từ sự dịch chuyển và thông tin chuyển động của khối trong hình ảnh cùng vị trí mà tương ứng với khối con tương ứng của hình ảnh hiện tại và giải mã CU hiện tại theo các bộ dự đoán vectơ chuyển động theo thời gian

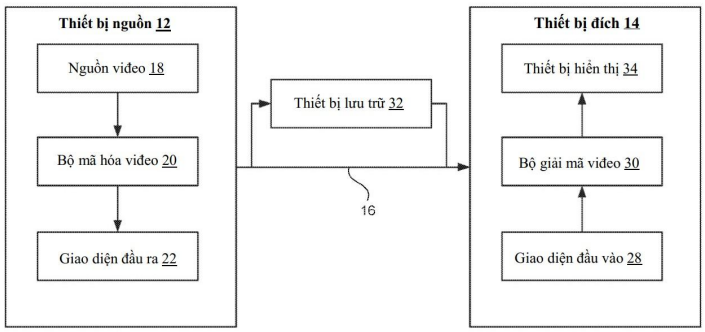
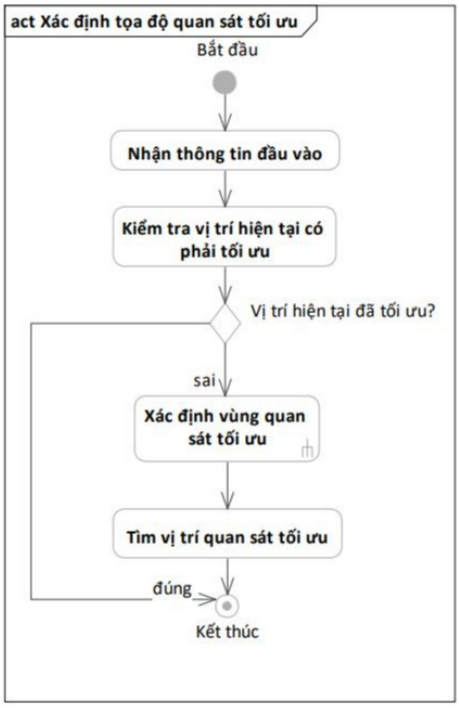


FIG. 1

(11) **122758 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10473**
(22) 31/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***G06T 7/292***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Đình Thiên (VN); Tạ Duy Tùng (VN); Bùi Huy Tùng (VN); Lê Sỹ Đức (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP BẮT BÁM ĐA MỤC TIÊU CHO UAV SỬ DỤNG NHIỀU CAMERA KHÔNG ĐẾ XOAY**

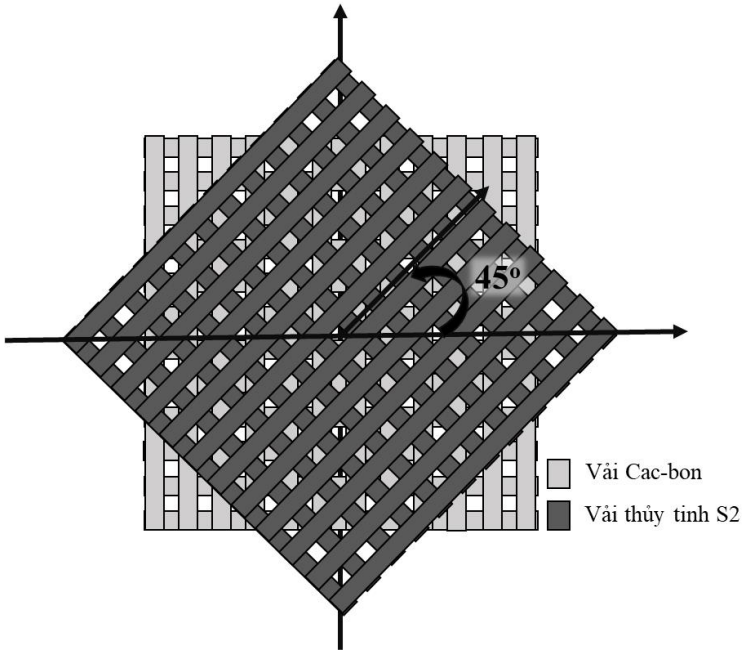
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp bắt bám đa mục tiêu cho UAV sử dụng nhiều camera không đế xoay, giúp UAV có thể duy trì bắt bám các mục tiêu và giữ chúng trong tầm quan sát của các camera cố định trên UAV với các tham số đặt này như mục đích đề ra, vừa duy trì bắt bám đa mục tiêu, vừa quan sát được các mục tiêu trên các camera không đế xoay của UAV khi di chuyển. Phương pháp được thực hiện qua các giai đoạn: giai đoạn 1: xác định tọa độ quan sát tối ưu, giai đoạn 2: xác định góc hướng.



Hình 1

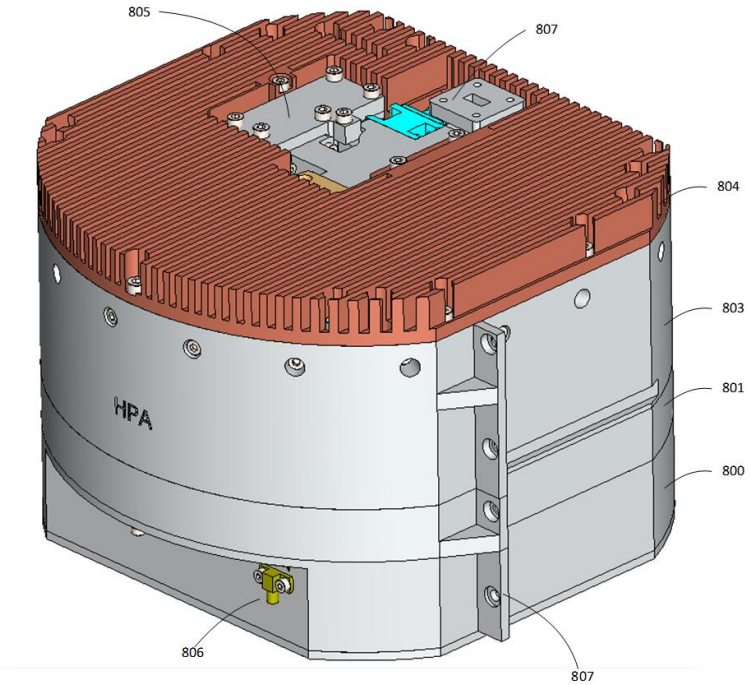
(11) **122759 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10474**
(22) 31/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***B29C 70/00****; C08J 5/04*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Tuấn Minh (VN); Ngô Sỹ Thủy (VN); Trần Bình Khiêm (VN); Bùi Đức Mạnh (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LỚP CÁCH NHIỆT CHO ĐỘNG CƠ NHIÊN LIỆU RẮN BẰNG VẬT LIỆU COMPOZIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo lớp cách nhiệt cho động cơ nhiên liệu rắn bằng vật liệu compozit, với thiết kế kết cấu xen kẽ hai loại sợi gia cường, bằng sợi thủy tinh S2-glass và sợi cacbon trong nền nhựa epoxy, thiết kế xếp lớp (0/90o ;±45o), ứng dụng làm các chi tiết cách nhiệt cho động cơ nhiên liệu rắn trong ngành hàng không vũ trụ. Sáng chế đề cập và làm nổi bật ba nội dung chính, bao gồm: bước 1: lựa chọn vật liệu; bước 2: chế tạo vật liệu compozit chịu nhiệt; bước 3: đánh giá độ tan mòn, truyền nhiệt của vật liệu compozit. Sáng chế này đã đề xuất công nghệ chế tạo đơn giản, hiệu quả, và có tính ứng dụng cao, có thể chế tạo được các chi tiết cách nhiệt, chịu mài mòn cao với biên dạng phức tạp.



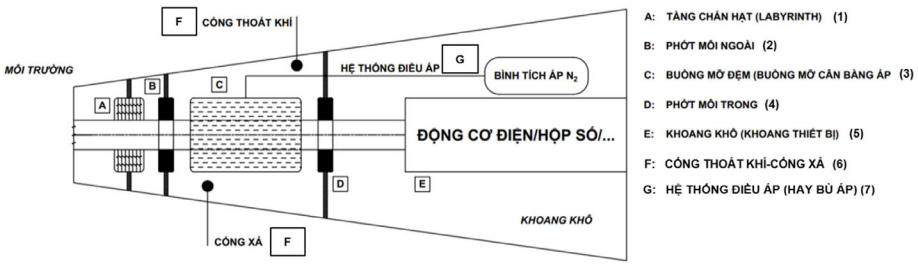
(11) **122760 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10475**
(22) 31/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***H03F 3/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Quốc Toản (VN); Đặng Văn Huấn (VN); Hoàng Văn Sơn (VN); Lê Khả Linh (VN); Lê Trọng Tuấn Anh (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **BỘ KHUẾCH ĐẠI CÔNG SUẤT 200 WATT DÙNG CHO RA-ĐA BĂNG TẦN KA**

(57) Sáng chế đề cập đến đến bộ khuếch đại công suất 200 Watt dùng cho ra-đa băng tần Ka để làm tăng cự ly phát hiện mục tiêu. Sáng chế đề cập cụ thể, chi tiết đến thiết kế hệ thống khuếch đại công suất hoạt động trong dải tần băng tần Ka với công suất phát đầu ra đạt 53dBm (200 Watt). Ngoài ra, sáng chế giải quyết vấn đề các mô-đun khuếch đại công suất được bảo vệ khi các tham số điện áp, dòng điện, công suất phát, công suất cao tần đầu vào, nhiệt độ vượt ngưỡng hoạt động bằng cách xây dựng khối giám sát/bảo vệ cho hệ thống khuếch đại công suất.



(11) **122761 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10476**
(22) 31/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/01/2026
(51) ***F16J 15/32***
(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT THIẾT BỊ VIETTEL** (VN)
Thôn An Bình, xã An Khánh, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đức Quang (VN); Trần Thanh Bình (VN); Nguyễn Trung Thiên (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **CƠ CẤU LÀM KÍN NƯỚC CHO CÁC HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG VỚI TỐC ĐỘ VÀ ÁP LỰC CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu làm kín nước cho các hệ thống truyền động với tốc độ và áp lực cao trong điều kiện quay và áp ngoài biến thiên. Từ ngoài vào trong, cụm gồm: tầng chắn hạt dạng mê cung để giữ cát/bùn và giảm xói mòn; phớt môi ngoài chống xâm nhập nước; buồng mỡ trung gian vừa bôi trơn–làm mát, vừa cân bằng áp với môi trường ($P_m \approx P_e$) để chia nhỏ chênh áp qua từng phớt; phớt môi trong bố trí lưng áp lưng (back-toback) tách khoang khô, ưu tiên loại có phần tử tăng lực để ổn định lực ép; cụm nạp-xảgiám sát bao gồm: kênh xả - thoát khí; hệ thống điều áp; cổng nạp mỡ & cảm biến. Buồng mỡ được nối bình tích áp N_2 để lọc dao động, lắp tiết lưu/giảm chấn hãm độ biến thiên ap suất theo thời gian (dP/dt), van an toàn xả áp (RV) bảo vệ quá áp, và van một chiều chống hồi ngược. Hệ có cổng xả kiểm tra (purge) và thoát khí (vent) kèm rãnh gom để phát hiện rò sớm. Giải pháp giảm ma sát–nhiệt, kéo dài tuổi thọ phớt và duy trì độ kín bền vững



Hình 1

(11) **122762 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10478**
(22) 31/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***B25J 9/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Công Doanh (VN); Nguyễn Văn Long (VN); Trần Bá Huy (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **CÁNH TAY MÁY HỖ TRỢ LẮP ĐẶT VÀ THU HỒI KHỐI THU PHÁT SÓNG TRÊN ĂNG TEN CỦA TRẠM RA-ĐA DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cánh tay máy hỗ trợ lắp đặt và thu hồi khối thu phát sóng trên ăng ten của trạm ra-đa di động bao gồm: khâu thứ nhất (10); khâu thứ hai (20) liên kết với khâu thứ nhất (10) thông qua khớp bản lề (30), khâu thứ hai (20) được dẫn động quay nhờ xi lanh thủy lực thứ nhất (15); khâu thứ ba (40) là xi lanh thủy lực thứ hai có thân xi lanh (41) gắn cố định với đầu thứ hai của khâu thứ hai (20); bộ phận giữ khối thu phát sóng (50) để giữ khối thu phát sóng của cụm ăng ten được gắn cố định với đầu cần pittông (42) của khâu thứ ba (40); hệ thống điều khiển được tạo cấu hình điều khiển hoạt động của cánh tay máy thông qua điều khiển hoạt động của các xi lanh thủy lực thứ nhất và thứ hai. Cánh tay máy theo sáng chế được lắp đặt trên xe cơ sở để hỗ trợ lắp đặt khối thu phát sóng với ăng ten chính của trạm ra-đa di động khi triển khai hoặc thu hồi khối này khi vận chuyển.

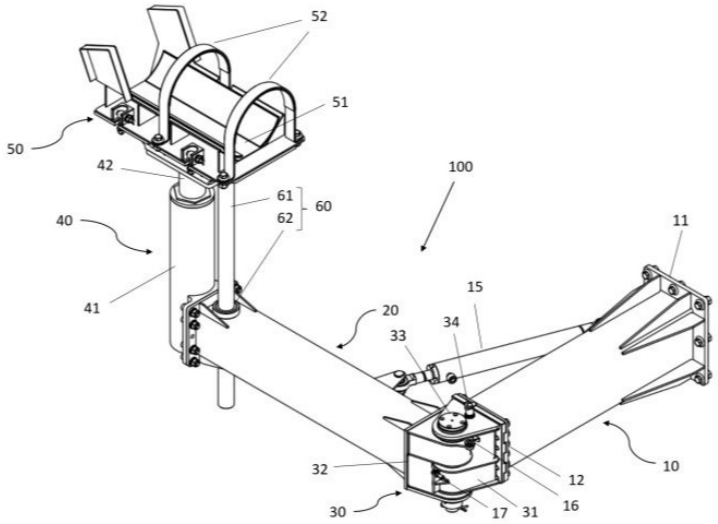
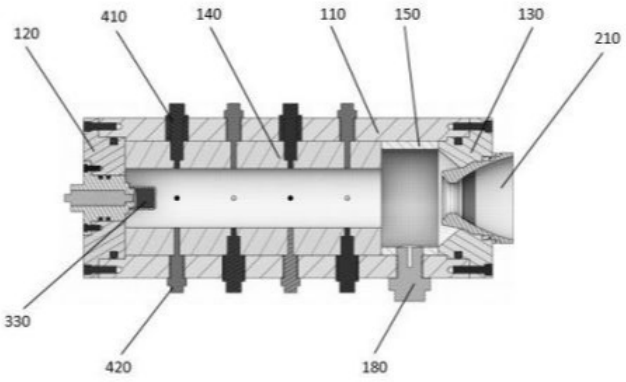


Fig.1

(11) **122763 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10479**
(22) 31/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***G01M 15/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lê Thành Công (VN); Bùi Đức Mạnh (VN); Nguyễn Văn Nhân (VN); Trần Mạnh Cường (VN); Nguyễn Thị Diên (VN); Lê Văn Hòa (VN); Trần Hưng Hường (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM LIỀU MỒI CHO ĐỘNG CƠ NHIÊN LIỆU RẮN**

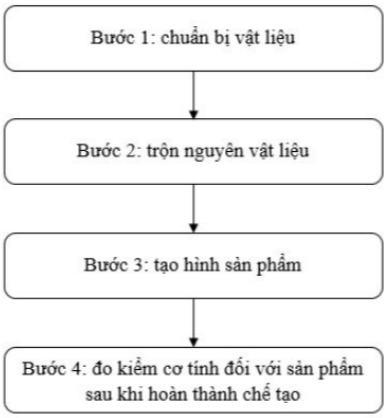
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị thử nghiệm liều mồi cho động cơ nhiên liệu rắn dùng để kiểm tra và đánh giá hiệu suất của liều mồi trong các động cơ sử dụng nhiên liệu rắn trước khi thử nghiệm với động cơ thật. Cấu tạo chính của thiết bị bao gồm: cụm thân vỏ, cụm mồi, cụm loa phụt và cụm đo lường. Giải pháp được mô tả trong sáng chế này không những giúp đánh giá chính xác hiệu suất của liều mồi, xác định khối lượng liều mồi cần thiết, hình dạng vỏ liều mồi thích hợp và khả năng phá vỡ liên kết của nắp bịt loa phụt với độ tin cậy cao, an toàn, thuận tiện trong quá trình khai thác, sử dụng, bảo quản và tiết kiệm chi phí thử nghiệm.



Hình 1

(11) **122764 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10480**
(22) 31/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***B29C 43/00****; F16J 15/32; C08L 61/00*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Minh Tuấn (VN); Nguyễn Phi Minh (VN); Chu Duy Lành (VN); Ngô Sỹ Thủy (VN); Phạm Văn Sơn (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VÒNG LÀM KÍN Ổ BI HÀNG KHÔNG BẰNG CÔNG NGHỆ ĐÚC ÉP KHUÔN**

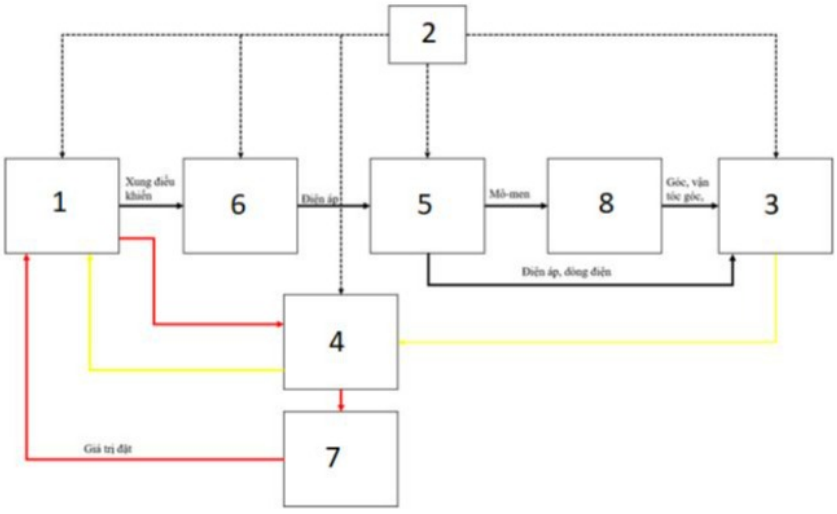
(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo vòng làm kín ổ bi hàng không bằng công nghệ đúc ép khuôn bằng vật liệu compozit sử dụng vật liệu nền nhựa phenolic, vật liệu gia cường bột cac-bon cùng với một số phụ gia khác nhằm nâng cao tính chịu đựng điều kiện hoạt động khắc nghiệt và khả năng tự bôi trơn cho chi tiết vòng làm kín ổ bi hàng không. Công nghệ sử dụng là đúc ép khuôn gia nhiệt với các điều kiện chế tạo tối ưu phù hợp tạo ra loại vật liệu tổng hợp có cơ tính lý tưởng cho chi tiết vòng làm kín ổ bi trong các thiết bị hàng không vũ trụ. Sáng chế tập trung làm nổi bật việc lựa chọn vật liệu chế tạo và điều kiện chế tạo theo công nghệ đúc ép khuôn gia nhiệt. Đây được xem là một bước sáng kiến mới trong lĩnh vực hàng không vũ trụ khi sử dụng công nghệ đơn giản, dễ dàng vận hành và công nghiệp hóa, cũng như có thể tạo ra được loại vật liệu chịu được nhiệt độ cao, chống lại mài mòn, chống ma sát, có khả năng tự bôi trơn, cơ tính đảm bảo để đáp ứng được các điều kiện hoạt động cực kì khắc nghiệt của ổ bi trong các động cơ, thiết bị ngành hàng không vũ trụ



Hình 3

(11) **122765 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10481**
(22) 31/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***G05D 1/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Tân Long (VN); Nguyễn Xuân Vang (VN); Vũ Thành Công (VN); Nguyễn Mạnh Khang (VN); Bùi Quốc Tuấn (VN); Lê Công Nhật Anh (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG ỔN ĐỊNH QUÁN TÍNH HAI TRỤC TỰ DO CHO THIẾT BỊ BAY**

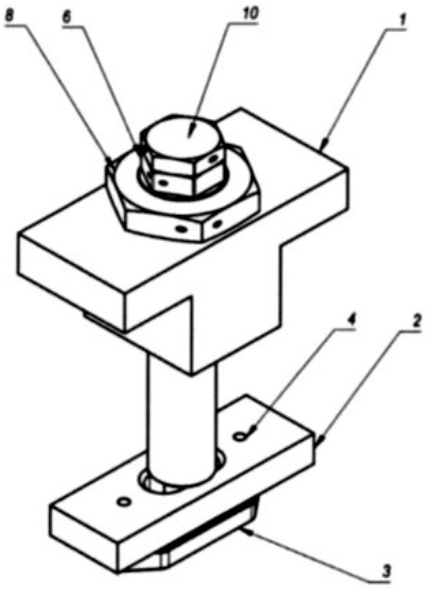
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều khiển cơ cấu truyền động ổn định quán tính hai trục tự do cho thiết bị bay. Hệ thống bao gồm phần cứng sử dụng gồm khối điều khiển chạy trên nền tảng vi điều khiển, các khối cảm biến, khối giao tiếp, động cơ, khối mạch lái công suất, khối nguồn, phần mềm giao diện người dùng để điều khiển và giám sát các tham số. Hệ thống được hoàn thiện nhỏ gọn, triển khai nhanh chóng, tốn ít nhân công nhưng vẫn đáp ứng được toàn bộ yêu cầu.



Hình 1

(11) **122766 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10482**
(22) 31/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***F16H 25/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Văn Đích (VN); Lê Kim Bảo (VN); Nguyễn Phạm Tuân (VN); Phạm Văn Định (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **CƠ CẤU CĂN CHỈNH TRONG KHÔNG GIAN HẸP**

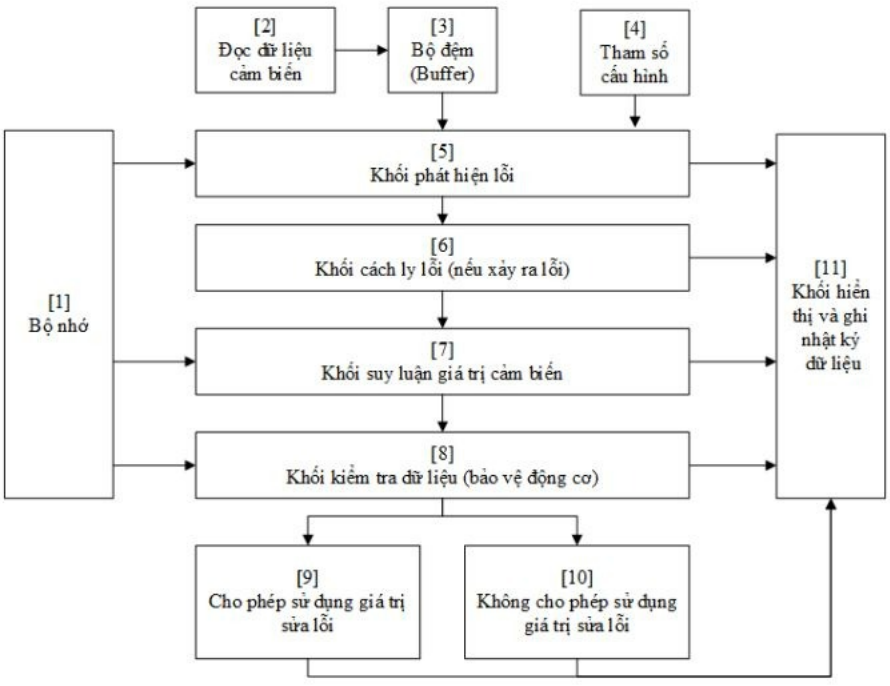
(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu căn chỉnh trong không gian hẹp sử dụng trên các thiết bị, máy móc yêu cầu khả năng căn chỉnh chính xác từ bên ngoài. Cơ cấu căn chỉnh trong không gian hẹp có thể sử dụng trong không gian hạn chế, có thể thao tác dễ dàng và đảm bảo tính kín khít cho thiết bị. Nhờ sử dụng cơ cấu thuần cơ khí mà quá trình bảo dưỡng, sửa chữa dễ dàng. Thiết kế cơ cấu căn chỉnh trong không gian hẹp đơn giản giúp tiết kiệm chi phí chế tạo, đồng thời đáp ứng yêu cầu căn chỉnh chính xác cao của máy móc, thiết bị hiện đại.



Hình 1

(11) **122767 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10483**
(22) 31/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***G05B 13/02****; G05D 1/00; F02C 9/28*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Ong Xuân Lộc (VN); Phạm Tuấn Anh (VN); Ngô Hùng Mạnh (VN); Tạ Duy Tùng (VN); Phạm Văn Pháp (VN); Bùi Huy Tùng (VN); Lê Sỹ Đức (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN LỖI VÀ SỬA LỖI CẢM BIẾN TRONG ĐỘNG CƠ TUỐC BIN PHẢN LỰC MỘT LUỒNG**

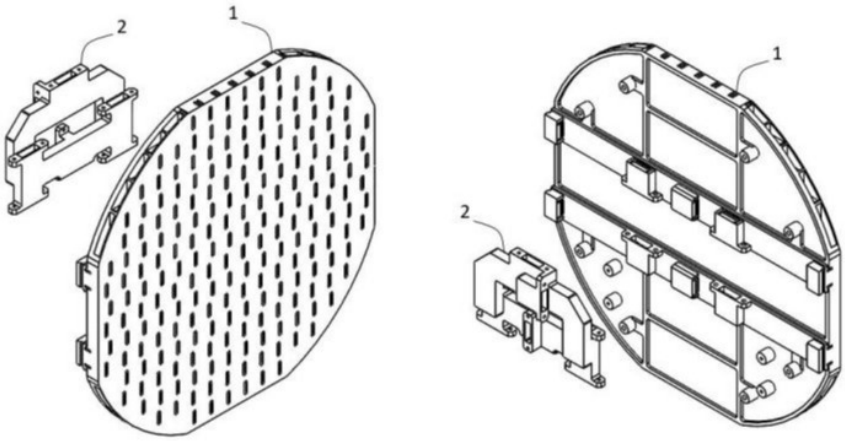
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp phát hiện và sửa lỗi cảm biến trong động cơ tuốc bin phản lực một luồng sử dụng công nghệ học sâu. Giải pháp kỹ thuật kết hợp nhiều mô hình mạng nơ-ron tự mã hóa cùng lới lô-gíc xác định lỗi, cơ chế sửa lỗi và cơ chế bảo vệ động cơ đảm bảo động cơ hoạt động ổn định và duy trì được tốc độ đặt trong trường hợp cảm biến trong động cơ xảy ra lỗi.



Hình 1

(11) **122768 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10484**
(22) 31/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***H01Q 3/02***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Dương Thanh Tùng (VN); Lê Trọng Tuấn Anh (VN); Lê Thị Hằng (VN); Hoàng Văn Sơn (VN); Đặng Văn Huấn (VN); Nguyễn Mạnh Quyết (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **HỆ THỐNG ĂNG-TEN MẢNG KHE TRÊN THÀNH RỘNG ỐNG DẪN SÓNG ĐƯỢC ỨNG DỤNG CHO CÁC HỆ THỐNG RA ĐA ĐƠN XUNG**

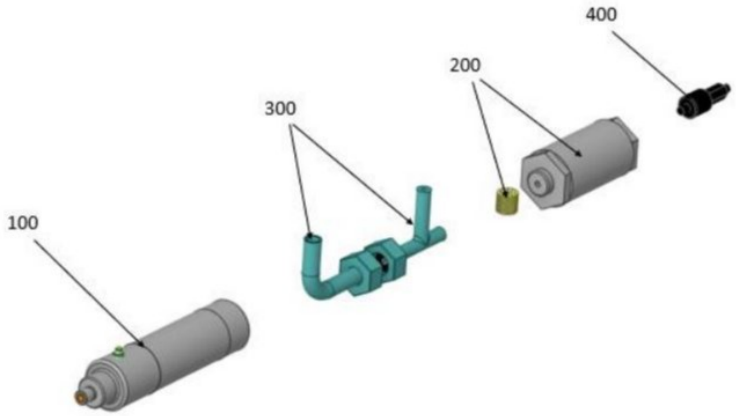
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống ăng-ten mảng khe trên thành rộng ống dẫn sóng được ứng dụng cho các hệ thống ra đa đơn xung nhằm theo dõi và phát hiện mục tiêu với độ chính xác cao. Ăng-ten được thiết kế phẳng, gọn nhẹ trên thành rộng của ống dẫn sóng chữ nhật, thiết kế bao gồm mặt phát xạ và bộ tổ hợp giản đồ hướng. Mặt phát xạ chia thành bốn mảng giống nhau, mỗi mảng có ba tầng: tầng cấp nguồn dùng ống sóng hở dẫn xạ xuống tầng chia công suất; tầng chia công suất là ống sóng kín có các khe chéo để phân bố biên độ chính xác; tầng khe phát xạ gồm tám ống sóng kín với các khe dọc nhằm kiểm soát biên độ – pha và giảm tương hỗ. Bộ tổ hợp giản đồ hướng gồm bốn bộ ghép định hướng tạo ra kênh tổng, hai kênh hiệu và kênh kiểm tra. Bộ ghép định hướng dạng chữ T sử dụng cấu trúc vách ngăn bậc thang hoặc dạng tháp. Trong dải tần số hoạt động, hệ thống đạt hệ số sóng đứng < 1,2, hệ số khuếch đại > 30 dBi, hiệu suất > 95%, búp phụ < −25 dB và độ lệch đỉnh – điểm triệt < 0,1°.



Hình 2

(11) **122769 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10485**
(22) 31/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***F02K 9/97****; B01D 46/00*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lê Thành Công (VN); Bùi Đức Mạnh (VN); Nguyễn Văn Nhân (VN); Trần Mạnh Cường (VN); Nguyễn Trung Kiên (VN); Nguyễn Thị Diên (VN); Lê Văn Hòa (VN); Vũ Minh Tuấn (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **THIẾT BỊ CẤP KHÍ BẰNG NHIÊN LIỆU RẮN**

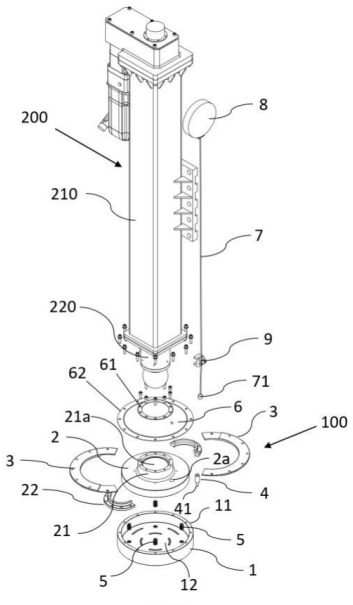
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp khí bằng nhiên liệu rắn cho phép cấp khí có thể được ứng dụng trên các khí cụ bay, thiết bị hàng không vũ trụ trong các lĩnh vực dân sự và quân sự. Cấu tạo chính của thiết bị cấp khí bằng nhiên liệu rắn bao gồm: cụm sinh khí, một cụm lọc, một cụm ống dẫn và một van an toàn. Giải pháp kỹ thuật được mô tả trong sáng chế này không những giúp việc khai thác, sử dụng và bảo quản thiết bị trở nên thuận tiện, giảm bớt khó khăn, phòng ngừa rủi ro và tiết kiệm chi phí mà còn đảm bảo sự an toàn và tin cậy trong quá trình hoạt động của thiết bị.



Hình 1

(11) **122770 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10486**
(22) 31/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***B60S 9/02***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Tuấn Đức (VN); Phạm Anh Tuấn (VN); Nguyễn Văn Long (VN); Trần Bá Huy (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **CHÂN ĐẾ BÁO CHẠM ĐẤT DÙNG CHO HỆ THỐNG CHÂN CHỐNG NÂNG HẠ CÂN BẰNG TỰ ĐỘNG**

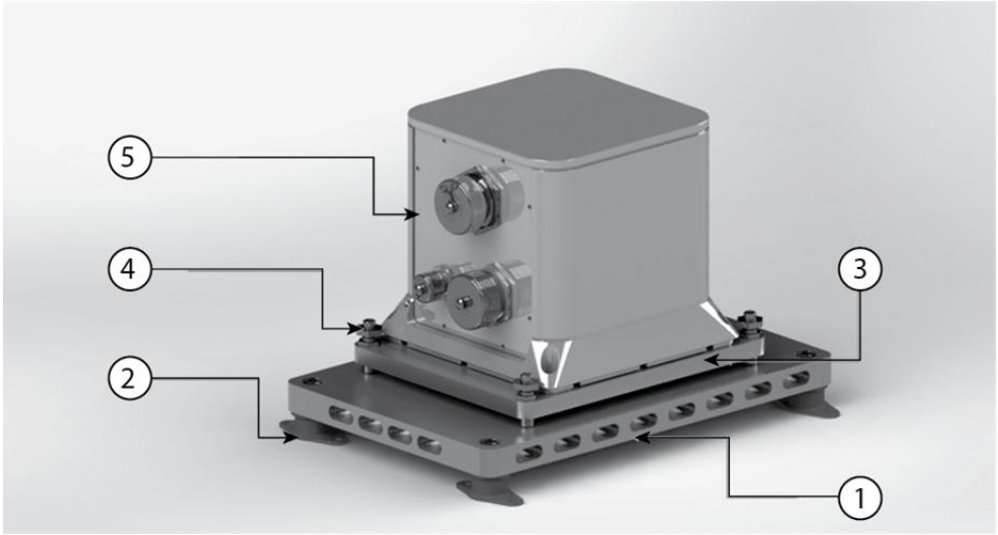
(57) Sáng chế đề cập đến chân đế báo chạm đất (100) dùng cho hệ thống chân chống nâng hạ cân bằng tự động bao gồm: đế ngoài (1) có dạng hình trụ rỗng có đầu dưới được làm kín tạo thành đế tiếp đất (12); đế trong (2) có dạng tấm tròn được lắp di chuyển được theo phương thẳng đứng trong phần rỗng hình trụ của đế ngoài (1) và được chặn ở phía trên nhờ vành chặn hình khuyên (3); công tắc hành trình (4) kết nối với hệ thống điều khiển được bố trí trên đế trong (2) sao cho nút nhấn (41) của nó hướng xuống dưới và nhô ra khỏi mặt dưới của đế trong (2); ít nhất là ba phương tiện đàn hồi (5) được bố trí giữa đế trong (2) và đế tiếp đất (12) để giữ mặt dưới của đế trong (2) cách mặt trên của đế tiếp đất (12) một khoảng định trước lớn hơn chiều cao của nút nhấn (41) để không kích hoạt nút nhấn khi chân đế chưa chạm đất. Khi chân đế báo chạm đất (100) bắt đầu chạm đất, đế tiếp đất (12) của đế ngoài (1) chạm đất trước, đế trong (20) tiếp tục được pittông đẩy di chuyển xuống phía dưới và kích hoạt nút nhấn (41) để báo hiệu cho hệ thống điều khiển biết chân chống đã chạm đất.



Hình 2

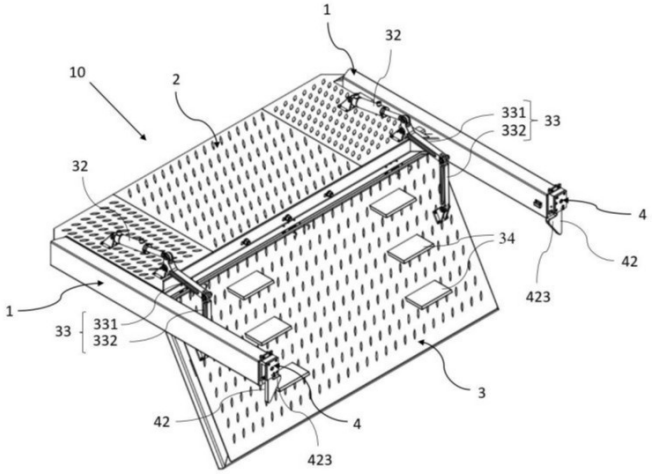
(11) **122771 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10487**
(22) 31/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***G01C 19/00****; F16F 15/00*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Việt Anh (VN); Lê Hữu Trưởng (VN); Nguyễn Văn Kiên (VN); Hoàng Minh Phương (VN); Đào Mạnh Hưng (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **BỘ CHỐNG RUNG VÀ HIỆU CHỈNH CÂN BẰNG CHO HỆ THỐNG CON QUAY HỒI CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề xuất bộ chống rung và hiệu chỉnh cân bằng cho hệ thống con quay hồi chuyển, bao gồm tấm đế, chân cao su chống rung, tấm trên và vít tăng chỉnh là một giải pháp kỹ thuật sáng tạo và hiệu quả, giúp tối ưu hóa hoạt động của con quay hồi chuyển trong các môi trường có độ rung cao. Sáng chế này phù hợp để ứng dụng rộng rãi trong các hệ thống điện tử quân sự công nghệ cao, và các thiết bị phức tạp đòi hỏi độ chính xác vị trí và khả năng định hướng, đồng thời cải thiện độ chính xác và hiệu suất của các thiết bị này.



(11) **122772 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10488**
(22) 31/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***B60P 1/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Mai Thế Minh (VN); Trần Bá Huy (VN); Nguyễn Văn Long (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **CẦU DẪN VẬN HÀNH BẰNG THỦY LỰC CÓ CƠ CẤU KHÓA TẠO SÀN THÙNG XE**

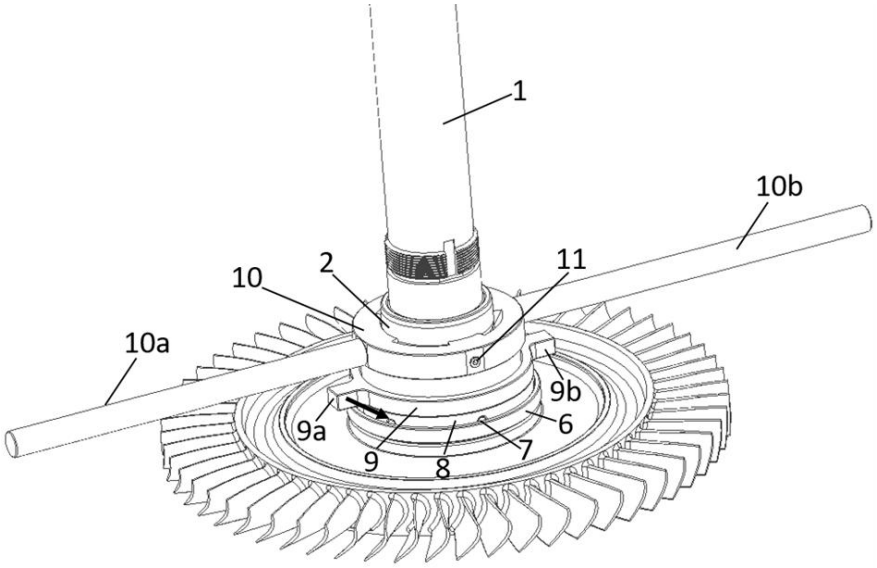
(57) Sáng chế đề cập đến cầu dẫn vận hành bằng thủy lực (100) có cơ cấu khóa tạo sàn thùng xe bao gồm: cặp dầm dọc (1) được liên kết với hai thành bên của thùng xe; bản tiếp sàn (2) có dạng bản phẳng gắn cố định với nửa phía trước của cặp dầm dọc (1); bản dẫn (3) có dạng bản phẳng được gắn quay được với cạnh ngang phía sau của bản tiếp sàn (2) thông qua các khớp bản lề (31) và được vận hành quay lên/hạ xuống quanh các bản lề (31) bởi ít nhất một xi lanh thủy lực (32) thông qua cụm tay truyền (33); cơ cấu khóa bao gồm hai khóa (4) bố trí đối xứng nhau trên hai đầu sau của cặp dầm dọc (1) để có thể khóa bản dẫn (3) ở vị trí đồng phẳng với bản tiếp sàn (2) để tạo thành một phần sàn thùng xe.



Hình 3

(11) **122773 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10489**
(22) 31/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***B25B 27/06***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
(72) Bùi Xuân Long (VN); Nguyễn Phi Minh (VN); Nguyễn Quang Hải (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **CƠ CẤU THÁO VÀNH TRONG Ổ BI ĐŨA TRÊN TRỤC ĐỘNG CƠ TUỐC BIN PHẢN LỰC CÓ CHIỀU DÀI LỚN**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu tháo ổ bi đũa động cơ tuốc bin phản lực trên trục dài hoàn toàn bằng các chuyển động cơ khí của các thành phần, không sử dụng máy gia nhiệt và kích áp suất. Giải pháp kỹ thuật giúp giảm thiểu biến dạng/ hư hại gây ra cho trục động cơ và vị trí lắp đặt ổ bi. Đồng thời do chỉ sử dụng các chi tiết cơ khí nên cơ cấu này có tính cơ động cao, có khả năng sử dụng trong các điều kiện không có điện/ nguồn cấp thủy lực nên thích hợp với các công việc bảo dưỡng ngoại trường, nơi cơ sở hạ tầng hạn chế.



(11) **122774 A**
(21) **1-2025-10490**
(22) 19/03/2021
(30) 62/992,513 20/03/2020 US
(43) 25/02/2026
(85) 19/03/2021
(86) PCT/US2021/023344 19/03/2021
(87) WO2021/189012 23/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2023
(51) ***A61N 1/32****; A61N 1/18; A61N 1/30; A61N 1/04; A61N 1/20*
(62) 1-2022-06585
(71) **INOVIO PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
660 W. Germantown Pike, Suite 110, Plymouth Meeting, PA 19462 United States of America
(72) FISHER, Paul (US); KEMME, Andrea (US); SCHADE, Eric (US); MCCOY, Jay (US); BRODERICK, Kate (US); GENEROTTI, Alison A. (US)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐƯA CHẤT VÀO ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ CHÂN KHÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đưa chất vào đối tượng được hỗ trợ chân không. Thiết bị điện di mô trong cơ thể được hỗ trợ chân không bao gồm vỏ xác định buồng và ít nhất một lỗ mở vào trong buồng. Cổng mở rộng qua vỏ, cách xa ít nhất một lỗ mở và có thể kết nối với nguồn chân không. Cổng được tạo kết cấu để tiếp xúc áp suất chân không từ nguồn chân không đến buồng. Nhiều điện cực được đặt trong buồng và được tạo kết cấu để cung cấp một hoặc nhiều xung điện di đến một phần mô được nhắm mục tiêu kéo dài qua lỗ mở và được giữ trong buồng đáp ứng với áp suất chân không.

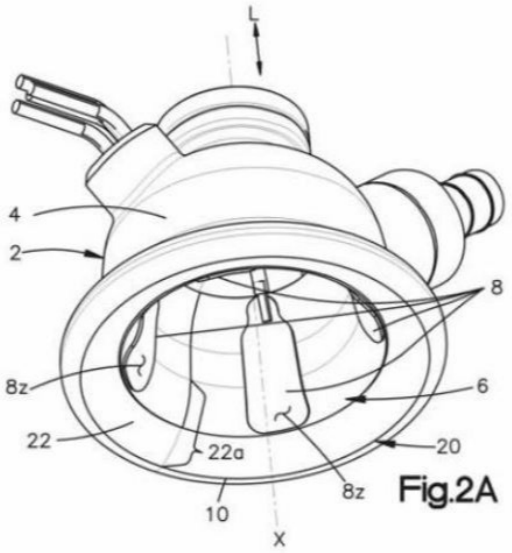


Fig.2A

(11) **122775 A**
(21) **1-2025-10491**
(22) 24/05/2024
(30) 202310673026.1 07/06/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 31/12/2025
(86) PCT/CN2024/095149 24/05/2024
(87) WO2024/250978 12/12/2024
(51) ***H04W 72/0453****; H04W 16/14; H04W 28/20*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) PENG, Xiaohui (CN); QIAN, Bin (CN); LIU, Chenchen (CN); HUANG, Lei (SG); YANG, Xun (CN); ZHANG, Tingting (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRAO ĐỔI THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TRONG HỆ THỐNG BĂNG THÔNG SIÊU RỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trao đổi thông tin và thiết bị truyền thông trong hệ thống băng thông siêu rộng (ultra-wideband, UWB). Phương pháp bao gồm: Hai bên truyền thông trao đổi thông báo điều khiển, để chỉ báo tỷ lệ chồng lấn dải tần giữa các kênh liền kề trong tập hợp kênh được sử dụng cho việc ghép dải tần; và khi tỷ lệ chồng lấn dải tần thuộc về tập hợp tỷ lệ chồng lấn S_1, tập hợp kênh ở trong thứ tự kênh theo trình tự; hoặc khi tỷ lệ chồng lấn dải tần thuộc về tập hợp tỷ lệ chồng lấn S_2, tập hợp kênh ở trong thứ tự kênh không theo trình tự. Theo sáng chế, sự thỏa hiệp tốt hơn giữa thời gian gửi và công suất truyền dẫn trong quá trình ghép dải tần có thể được thực hiện. Sáng chế được áp dụng cho hệ thống mạng khu vực cá nhân không dây (wireless personal area network, WPAN) dựa trên UWB, hệ thống cảm biến, hoặc tương tự, bao gồm các giao thức dòng 802.15, ví dụ, 802.15.4ab hoặc tiêu chuẩn thế hệ tiếp theo của 802.15.4ab. Sáng chếcó thể còn được áp dụng cho hệ thống mạng cục bộ không dây (wireless local area network, WLAN) hỗ trợ các giao thức dòng 802.11 chẳng hạn như giao thức thế hệ tiếp theo của 802.11ax như 802.11be, hoặc EHT, giao thức thế hệ tiếp theo của 802.11be như Wi-Fi 8 hoặc UHR, hoặc Wi-Fi AI.

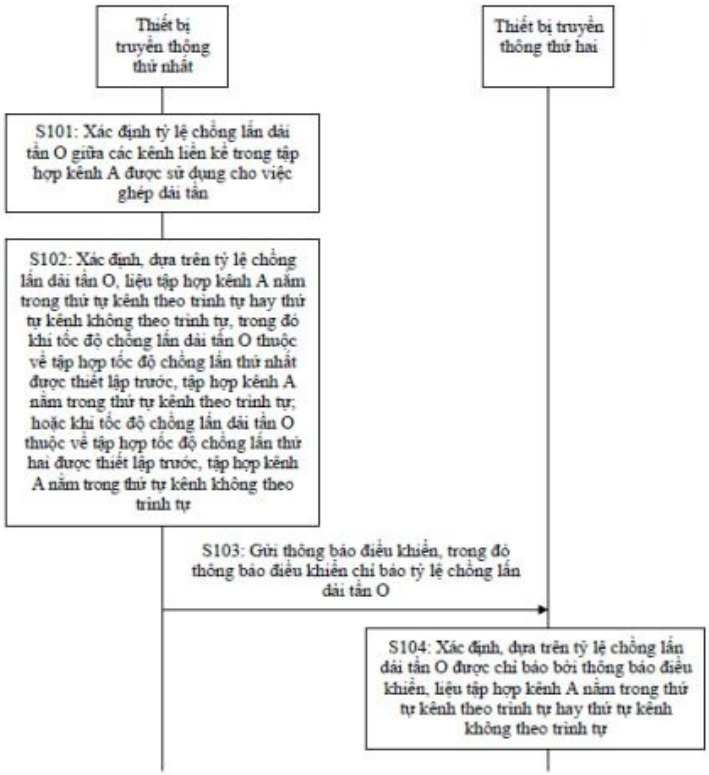

Thiết bị truyền thông thứ nhất
Thiết bị truyền thông thứ hai
S101: Xác định tỷ lệ chồng lấn dải tần O giữa các kênh liền kề trong tập hợp kênh A được sử dụng cho việc ghép dải tần
S102: Xác định, dựa trên tỷ lệ chồng lấn dải tần O, liệu tập hợp kênh A nằm trong thứ tự kênh theo trình tự hay thứ tự kênh không theo trình tự, trong đó khi tốc độ chồng lấn dải tần O thuộc về tập hợp tốc độ chồng lấn thứ nhất được thiết lập trước, tập hợp kênh A nằm trong thứ tự kênh theo trình tự; hoặc khi tốc độ chồng lấn dải tần O thuộc về tập hợp tốc độ chồng lấn thứ hai được thiết lập trước, tập hợp kênh A nằm trong thứ tự kênh không theo trình tự
S103: Gửi thông báo điều khiển, trong đó thông báo điều khiển chỉ báo tỷ lệ chồng lấn dải tần O
S104: Xác định, dựa trên tỷ lệ chồng lấn dải tần O được chỉ báo bởi thông báo điều khiển, liệu tập hợp kênh A nằm trong thứ tự kênh theo trình tự hay thứ tự kênh không theo trình tự

Fig.6

(11) **122776 A**
(21) **1-2025-10492**
(22) 31/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 31/12/2025
(86) PCT/EP2023/064613 31/05/2023
(87) WO2024/245551 05/12/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
(51) ***G10L 19/035****; G10L 19/22; G10L 19/20*
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) BRENDEL, Andreas (DE); PIA, Nicola (IT); FUCHS, Guillaume (FR); GUPTA, Kishan (NP); MULTRUS, Markus (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ĐỂ TẠO TÍN HIỆU ÂM THANH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO TÍN HIỆU ĐƯỢC LẬP MÃ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã, bộ mã hóa, phương pháp giải mã để tạo tín hiệu âm thanh, và phương pháp tạo tín hiệu được lập mã. Bộ giải mã (10), được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu âm thanh (16) từ tín hiệu được lập mã (3) biểu diễn tín hiệu âm thanh, có thể bao gồm: bộ đọc tín hiệu được lập mã (560), được tạo cấu hình để đọc tín hiệu được lập mã (3), từ đó cung cấp nhiều chỉ số (556); môđun khử lượng tử hóa vô hướng (500), bao gồm: nhiều bộ chuyển đổi chỉ số lượng tử hóa (355), mỗi bộ chuyển đổi chỉ số lượng tử hóa (555) được tạo cấu hình để chuyển đổi chỉ số (556) trong số nhiều chỉ số thành giá trị vô hướng ẩn tương ứng (551), sao cho nhiều giá trị vô hướng ẩn (551) tạo thành sự biểu diễn tín hiệu âm thanh ẩn thứ nhất (550) của tín hiệu âm thanh; và phần học được thứ nhất (540) để cung cấp sự biểu diễn ẩn thứ hai (530) từ sự biểu diễn tín hiệu âm thanh ẩn thứ nhất (550); phần học được thứ hai (520) bao gồm ít nhất một lớp học được và được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu âm thanh (16) từ sự biểu diễn tín hiệu âm thanh ẩn thứ hai (530).

(11) **122777 A**
(21) **1-2025-10495**
(22) 02/06/2023
(43) 25/02/2026
(85) 31/12/2025
(86) PCT/CN2023/098171 02/06/2023
(87) WO2024/244026 05/12/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
(51) ***H04W 74/08***
(71) **BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD.** (CN)
No.018, Floor 8, Building 6, Yard 33, Middle Xierqi Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) QIAO, Xuemei (CN); LI, Yanhua (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm: đáp lại việc lớp thấp hơn của thiết bị đầu cuối nhận kênh thứ hai để lập lịch cho kênh thứ nhất, và tài nguyên được chiếm bởi kênh thứ nhất vượt quá băng thông băng tần cơ sở kênh thứ nhất của thiết bị đầu cuối, lớp thấp hơn không thông báo cho lớp cao hơn của thiết bị đầu cuối rằng kênh thứ hai được nhận, hoặc lớp thấp hơn thực hiện thao tác thứ nhất cho lớp cao hơn, trong đó thao tác thứ nhất bao gồm ít nhất một trong các loại sau: thông báo rằng kênh thứ hai được nhận, và thông báo rằng việc nhận kênh thứ hai là không hợp lệ. Đối với kịch bản "khi thiết bị đầu cuối xác định rằng tài nguyên được chiếm bởi kênh thứ nhất vượt quá băng thông băng tần cơ sở kênh thứ nhất của thiết bị đầu cuối", sáng chế đề xuất phương pháp tương tác giữa lớp thấp hơn và lớp cao hơn của thiết bị đầu cuối, sao cho lớp cao hơn của thiết bị đầu cuối xác định xem liệu thiết bị đầu cuối có lỗi giải quyết tranh chấp hay không, từ đó xác định rõ ràng quy trình thực thi của quá trình truy cập ngẫu nhiên và đảm bảo tính ổn định của truy cập ngẫu nhiên.

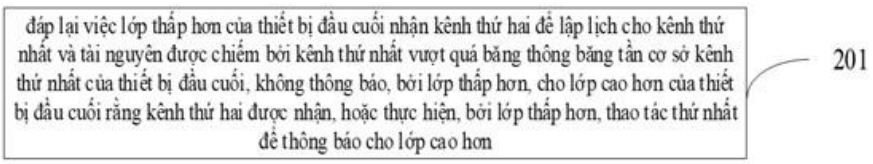


Fig.2

(11) **122778 A**
(21) **1-2025-10505**
(22) 06/08/2019
(30) 10-2018-0091365 06/08/2018 KR
10-2018-0113484 21/09/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 05/03/2021
(86) PCT/KR2019/009780 06/08/2019
(87) WO2020/032531 13/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2021
(51) ***H04N 19/513***; *H04N 19/119; H04N 19/137; H04N 19/593; H04N 19/196; H04N 19/56; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2021-01173
(71) 1. **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu Daejeon 34129, Republic of Korea
2. **UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY** (KR)
Kyunghee Univ. Global Campus, 1732, Deogyeong-daero, Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 17104, Republic of Korea
(72) KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Tae Hyun (KR); LEE, Dae Young (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra danh sách ứng viên bao gồm thông tin chuyển động được suy ra từ khối lân cận theo không gian và khối lân cận theo thời gian tiếp giáp với khối hiện thời; bước suy ra thông tin chuyển động của khối hiện thời sử dụng danh sách ứng viên; tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời sử dụng thông tin chuyển động được suy ra; và cập nhật thông tin chuyển động được suy ra trong danh sách thông tin chuyển động, trong đó bước tạo ra danh sách ứng viên được thực hiện theo phương thức để bao gồm ít nhất một thông tin của thông tin chuyển động được bao gồm trong danh sách thông tin chuyển động được cập nhật trong khối được giải mã trước khối hiện thời.

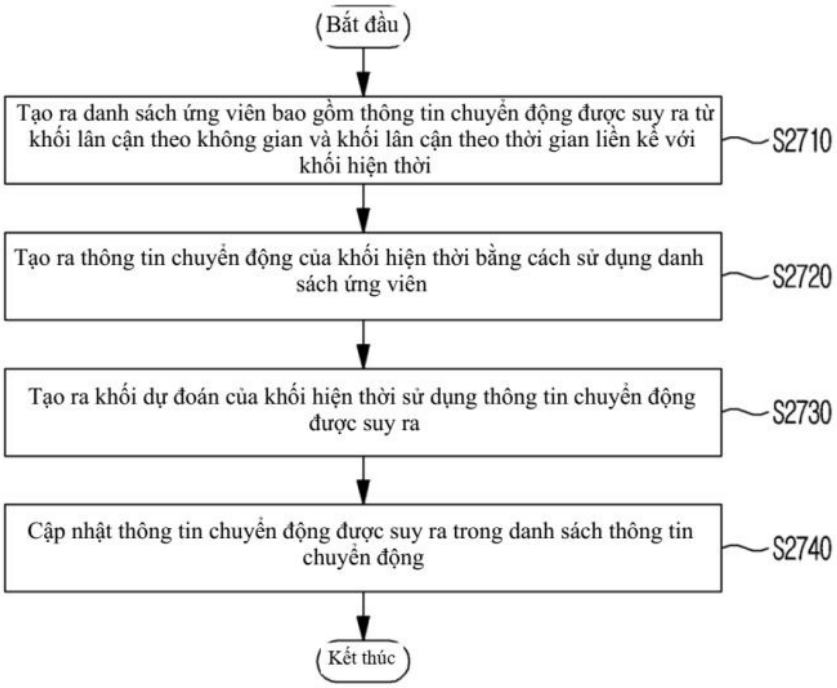

Bắt đầu
Tạo ra danh sách ứng viên bao gồm thông tin chuyển động được suy ra từ khối lân cận theo không gian và khối lân cận theo thời gian liền kề với khối hiện thời
S2710
Tạo ra thông tin chuyển động của khối hiện thời bằng cách sử dụng danh sách ứng viên
S2720
Tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời sử dụng thông tin chuyển động được suy ra
S2730
Cập nhật thông tin chuyển động được suy ra trong danh sách thông tin chuyển động
S2740
Kết thúc

Fig.27

(11) **122779 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10517**
(22) 11/11/2021
(30) 10-2020-0165319 01/12/2020 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
(51) ***H01L 51/56***
(62) 1-2021-07217
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Myung Gil CHOI (KR); Jung Min LEE (KR); Dong Woo KIM (KR); Sang Moo LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỘ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sản xuất bộ hiển thị. Thiết bị sản xuất bộ hiển thị này bao gồm nhiều bàn làm việc, nhiều môđun thanh đỡ, và bộ phận quay. Các bàn làm việc được đặt cách xa nhau theo hướng thứ nhất và được tạo kết cấu để đỡ bảng đích. Các môđun thanh đỡ được bố trí theo hướng thứ nhất và được đặt cách xa các bàn làm việc theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất. Bộ phận quay được nối với các môđun thanh đỡ và được tạo kết cấu để quay xung quanh trục quay kéo dài theo hướng thứ nhất.

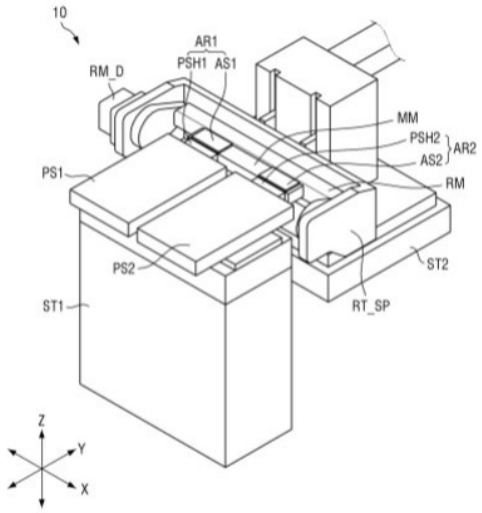


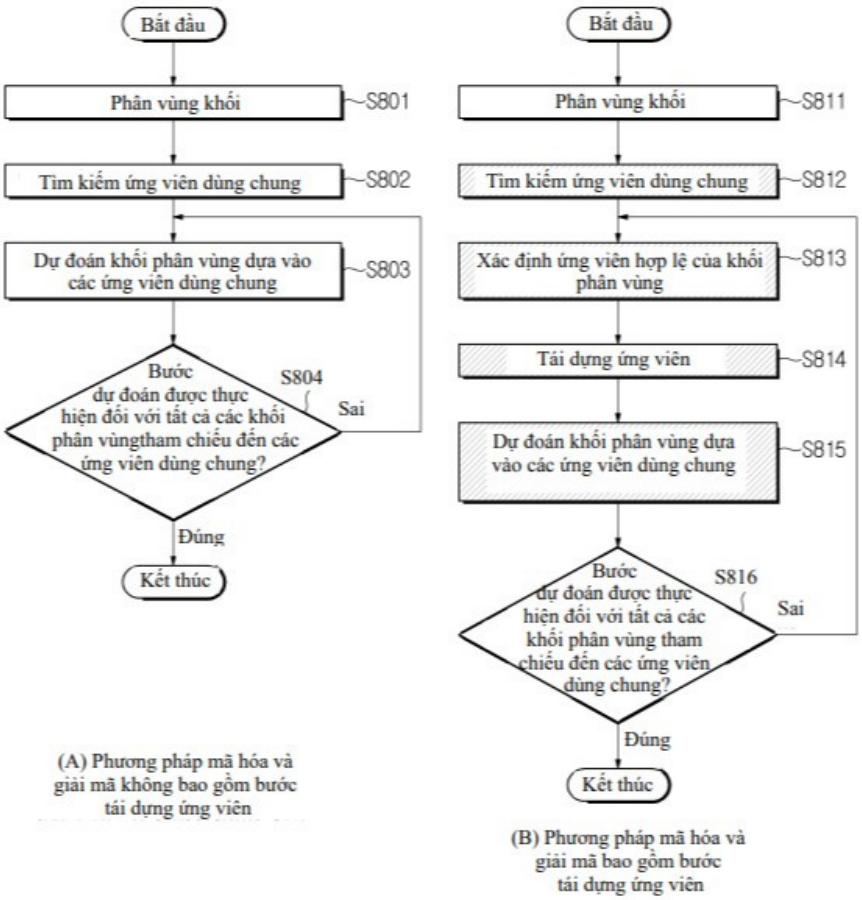
FIG.4

(11) **122780 A**
(21) **1-2025-10519**
(22) 21/02/2020
(30) 10-2019-0020537 21/02/2019 KR
10-2019-0020536 21/02/2019 KR
(43) 25/02/2026
(85) 15/09/2021
(86) PCT/KR2020/002565 21/02/2020
(87) WO2020/171658 27/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022
(51) ***H04N 19/11****; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/105; H04N 19/119*
(62) 1-2021-05729
(71) 1. **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
2. **UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY** (KR)
Kyunghee Univ. Global Campus 1732, Deogyeong-daero, Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 17104, Republic of Korea
(72) KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Tae Hyun (KR); LEE, Dae Young (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh và phương tiện ghi đọc được bằng máy tính không tạm thời. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: xây dựng danh mục ứng viên thông tin chuyển động của khối hiện thời, chọn lọc ứng viên thông tin chuyển động thứ nhất dùng để dự đoán khối con thứ nhất trong khối hiện thời từ danh mục ứng viên thông tin chuyển động, chọn lọc ứng viên thông tin chuyển động thứ hai dùng để dự đoán khối con thứ hai trong khối hiện thời từ danh mục ứng viên thông tin chuyển động, tạo ra mẫu dự đoán của khối con thứ nhất bằng cách thực hiện dự đoán liên ảnh đối với khối con thứ nhất dựa trên ứng viên thông tin chuyển động thứ nhất, và tạo ra mẫu dự đoán của khối con thứ hai bằng cách thực hiện dự đoán liên ảnh với khối con thứ hai dựa trên ứng viên thông tin chuyển động thứ hai. Ứng viên thông tin chuyển động thứ nhất là ứng viên bất kỳ trong số các ứng viên theo hướng dự đoán thứ nhất trong danh mục ứng viên thông tin chuyển động, và ứng viên thông tin chuyên động thứ hai là ứng viên bất kỳ trong số các ứng viên theo hướng dự đoán thứ hai trong danh mục ứng viên thông tin chuyển động.

FIG. 8



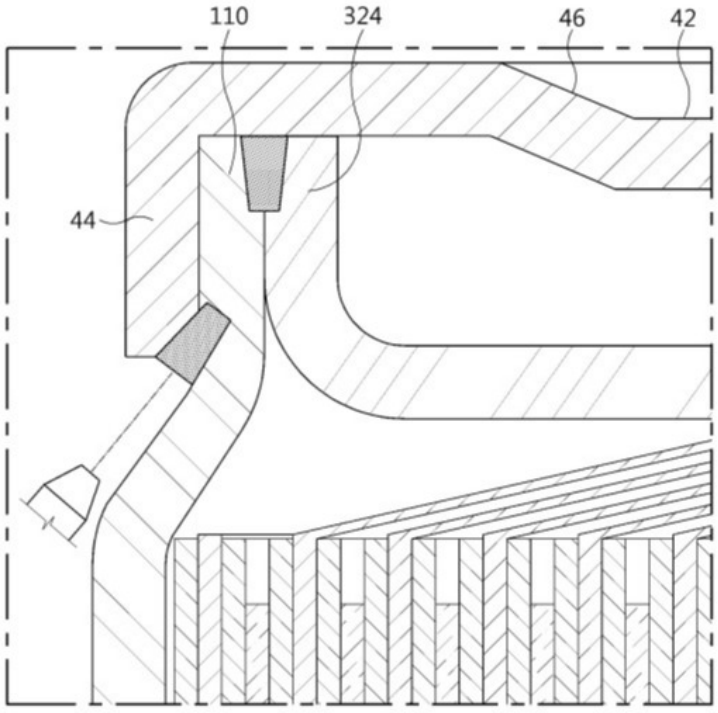
(A) Phương pháp mã hóa và giải mã không bao gồm bước tái dựng ứng viên

(B) Phương pháp mã hóa và giải mã bao gồm bước tái dựng ứng viên

(11) **122781 A**
(21) **1-2025-10522**
(22) 11/12/2024
(30) 10-2024-0063787 16/05/2024 KR
10-2024-0166449 20/11/2024 KR
(43) 25/02/2026
(85) 31/12/2025
(86) PCT/KR2024/020261 11/12/2024
(87) WO2025/239488 20/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/01/2026
(51) ***H01M 50/169****; H01M 50/559; B23K 26/21; H01M 10/04*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KO, Kwang-Hun (KR); KIM, Geon-Guk (KR); LEE, Seung-Hun (KR); JO, Min-Ki (KR); CHO, Sung-Min (KR); HONG, Tae-Rim (KR); HWANG, Dong-Sung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẾ BÀO PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẾ BÀO PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tế bào pin và phương pháp sản xuất tế bào pin. Tế bào pin theo một phương án của sáng chế gồm có cụm điện cực gồm có điện cực thứ nhất, điện cực thứ hai, và bộ tách; vỏ có phần hở tạo ra trong đó và chứa cụm điện cực; tấm thu dòng điện được nối với cụm điện cực; và nắp che phủ phần hở của vỏ, trong đó nắp được liên kết ở mặt ngoài của vỏ.

FIG. 12



(11) **122782 A**
(21) **1-2025-10524**
(22) 16/01/2018
(30) 10-2017-0007349 16/01/2017 KR
10-2017-0007351 16/01/2017 KR
10-2017-0007350 16/01/2017 KR
(43) 25/02/2026
(85) 16/08/2019
(86) PCT/KR2018/000729 16/01/2018
(87) WO2018/131982 19/07/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2020
(51) ***H04N 19/103***; *H04N 19/124; H04N 19/573; H04N 19/176; H04N 19/423; H04N 19/51; H04N 19/117; H04N 19/13*
(62) 1-2022-08078
(71) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY** (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea
(72) MOON, Joo Hee (KR); WON, Dong Jae (KR); LIM, Sung Won (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh và phương pháp mã hóa hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh này bao gồm các bước: giải mã thông tin về chế độ mã hóa của khối mã hóa hiện thời, chia khối mã hóa hiện thời thành ít nhất một khối dự đoán, và tạo mẫu dự đoán của ít nhất một khối dự đoán dựa trên chế độmã hóa đã được giải mã, trong đó thông tin về chế độ mã hóa này là thông tin chỉ báo chế độ bất kỳ trong số chế độ nội ảnh, chế độ liên ảnh và chế độ lai.

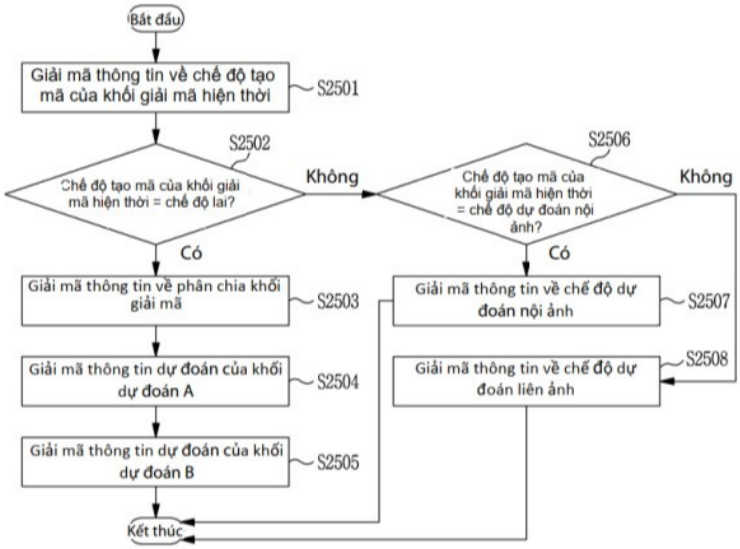
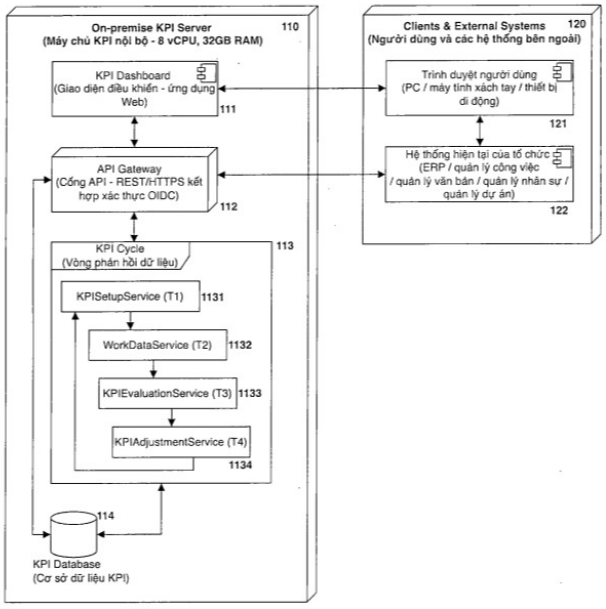


Fig.25

(11) **122783 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10529**
(22) 31/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2025
(51) ***G06Q 10/06***
(75) 1. **VŨ THỊ HƯƠNG GIANG** (VN)
P712, tầng 7, nhà 8C, phố Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
2. **TRỊNH TUẤN ĐẠT** (VN)
số 16, dãy D3, ngõ 12 đường Ngô Quyền, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN CÔNG VÀ ĐIỀU CHỈNH KPI THỰC HIỆN CÔNG VIỆC THEO VÒNG PHẢN HỒI DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân công công việc và điều chỉnh chỉ số hiệu suất (KPI) thực hiện công việc theo vòng phản hồi dữ liệu, dựa trên cơ chế dự báo khả thi trước khi triển khai và vòng phản hồi dữ liệu khép kín giữa các chu kỳ KPI. Khác với cách quản lý KPI truyền thống chỉ giám sát hậu kiểm hoặc điều chỉnh cuối kỳ, sáng chế sử dụng KPI như tham số điều khiển trực tiếp trong quyết định phân công: hệ thống tự động sàng lọc và loại trừ các phương án không đảm bảo đạt mục tiêu ngay từ giai đoạn lập kế hoạch, dựa trên mô phỏng dự báo và dữ liệu phản hồi từ chu kỳ trước. Quá trình thực thi được theo dõi liên tục, dữ liệu thực tế được phân tích để sinh chỉ dẫn điều chỉnh tự động cho chu kỳ tiếp theo, hình thành chu trình cải tiến hiệu suất bền vững. Giải pháp theo sáng chế tự động hóa việc nâng cao chất lượng phân công và tỷ lệ đạt KPI qua các chu kỳ, áp dụng hiệu quả cho cả doanh nghiệp và cơ quan hành chính công, trong quản lý theo dự án lẫn theo quy trình.

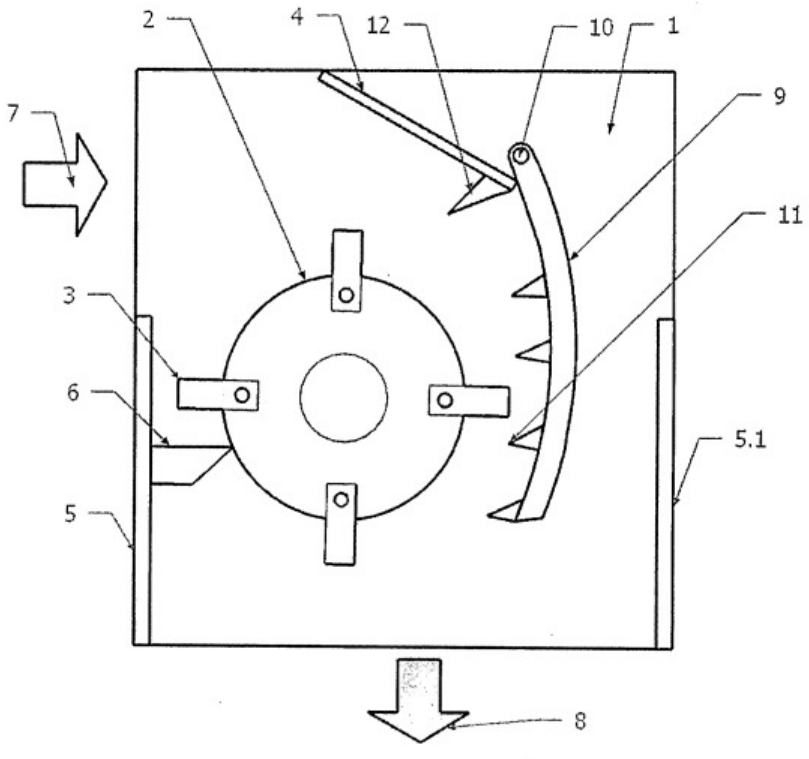


Hình 1

(11) **122784 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10530**
(22) 31/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2025
(51) ***B07B 1/00***
(75) 1. **LẠI MINH CHỨC** (VN)
nhà số 35/53 Vũ Chí Thắng, Phường An Biên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
2. **LẠI MINH THÁI** (VN)
nhà số 35/53 Vũ Chí Thắng, Phường An Biên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
(54) **VÁCH MÁY MỀM CỦA THIẾT BỊ PHÂN LOẠI RÁC THẢI**

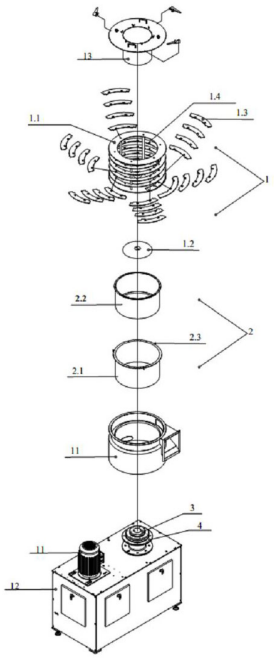
(57) Thiết bị xử lý và tự động phân loại rác thải sau khi thay đổi và bổ sung theo sáng chế bao gồm các chi tiết: hai vách bên 1, vách sau 4, vách trước 5 và vách sau 5.1, trục rulo máy 2, các quả búa 3, các thanh thép cong 9, trục cố định 10, các vấu thép nhọn 11, vấu thép nhọn 12, các dao gạt rác 6, cửa nạp rác 7, cửa xả rác 8, và động cơ.

[Hình 1]

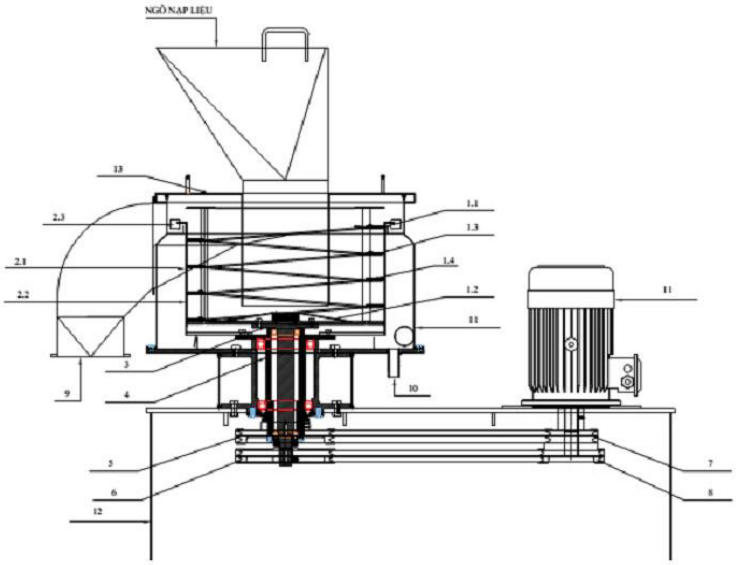


(11) **122785 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2025-10533**
(22) 31/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/01/2026
(51) ***B04B 1/06****; B04B 3/04*
(75) **BÙI TRỌNG NGHĨA** (VN)
743A Hậu Giang, Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)
(54) **BỘ PHẬN LY TÂM ĐỨNG LIÊN TỤC CỦA MÁY VẮT GẠO**

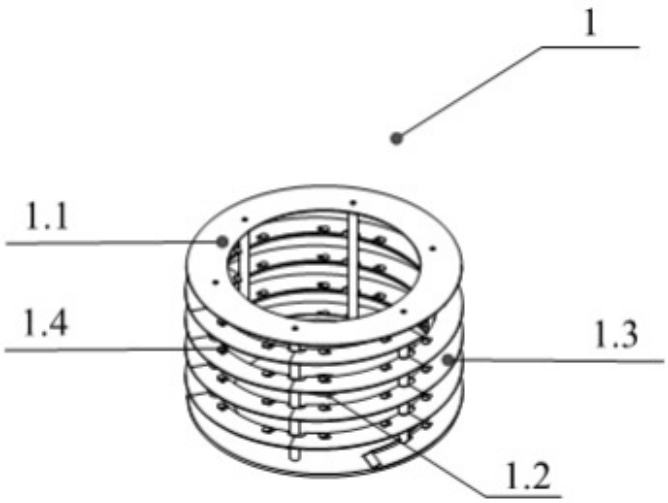
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận ly tâm đứng liên tục của máy vắt gạo có cấu tạo gồm: bộ vít tải đứng (1) và bộ khung lưới (2), trong đó bộ vít tải đứng (1) có dạng hình trụ với các chi tiết kết cấu gồm: lá xoắn vít tải (1.1) có dạng hình xoắn ốc, được sắp xếp thành nhiều lớp hình ống trụ; nắp che trục chính (1.2) có các lỗ để liên kết với trục quay chính (3); các lá nhựa cánh xoắn (1.3) có cùng hình dạng với các cánh xoắn của lá xoắn vít (1.1) và có các khe lỗ để gài vào các chốt định vị (1.4). Bộ khung lưới (2) gồm có: lưới trong (2.1), lưới ngoài (2.2) và các cánh lùa ra liệu (2.3), trong đó lưới trong (2.1) và lưới ngoài (2.2) được bố trí sát nhau và liên kết cố định với nhau bằng vít, mặt đáy của lưới ngoài (2.2) được cố định với ổ trục chính (4), vành trên của lưới ngoài (2.2) được bố trí phía trên và các cánh lùa ra liệu (2.3) được hàn cố định với vành trên của lưới ngoài (2.2). Bộ vít tải đứng (1) và bộ khung lưới (2) được đặt bên trong bộ phận ly tâm đứng liên tục của máy vắt gạo
(H.1, H.2 và H.3a).



H.2



H.1



H.3a

(11) **122786 A**
(21) **1-2026-00006**
(22) 29/01/2024
(30) 2023115432 13/06/2023 RU
(51) ***H04W 72/0453***
(43) 25/02/2026
(85) 05/01/2026
(86) PCT/CN2024/074451 29/01/2024
(87) WO2024/255260 19/12/2024

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HU, Yuanzhou (CN); WANG, Fan (CN); MA, Jianglei (CA)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông bao gồm các bước: xác định tài nguyên tần số thứ nhất tương ứng với dữ liệu thứ nhất, và gửi dữ liệu thứ nhất trên tài nguyên tần số thứ nhất, trong đó tài nguyên tần số thứ nhất là tài nguyên tần số trong tập hợp tài nguyên tần số thứ nhất, tập hợp tài nguyên tần số thứ nhất bao gồm N_f tài nguyên tần số, hai tài nguyên bất kỳ trong N_f tài nguyên tần số là khác nhau, băng thông của tài nguyên tần số chồng lấn giữa ít nhất hai trong N_f tài nguyên tần số lớn hơn 0, băng thông của tài nguyên tần số chồng lấn giữa hai tài nguyên bất kỳ trong N_f tài nguyên tần số nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng thứ nhất, và N_f là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2. Theo phương pháp, can nhiễu qua lại giữa nhiều thiết bị gửi xảy ra khi nhiều thiết bị gửi đồng thời truyền dữ liệu có thể được giảm. Ngoài ra, nhiều tài nguyên tần số hơn được thiết kế để hỗ trợ nhiều thiết bị gửi hơn, để đạt được độ linh hoạt cao hơn.

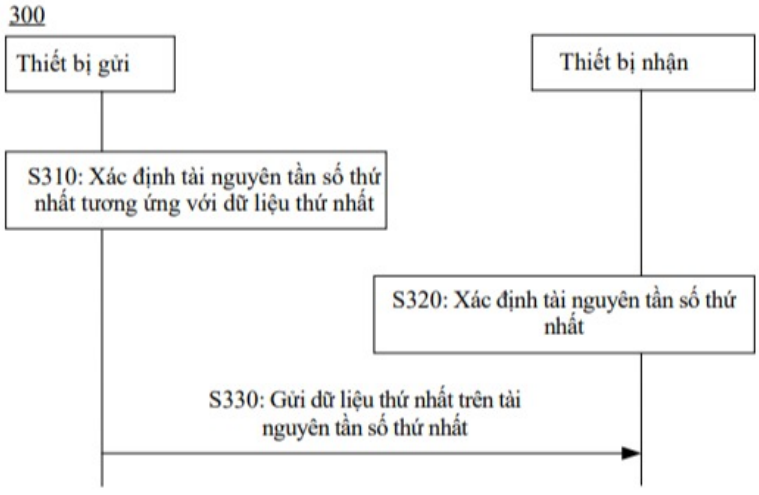


Fig.3

(11) **122787 A**
(21) **1-2026-00009**
(22) 05/06/2024
(30) 23177597.4 06/06/2023 EP
23211701.0 23/11/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 05/01/2026
(86) PCT/EP2024/065383 05/06/2024
(87) WO2024/251760 12/12/2024
(51) ***C08G 69/14**; C08L 77/02; C08J 11/14; C07D 201/12; C08G 69/16*

(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) BLEI, Stefan (DE); EL-TOUFAILI, Faissal-Ali (LB); RAVIKUMAR, Vikram Raghavendhar (IN); LARYEA, Esther Matyka (DE)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH KHỬ TRÙNG HỢP THỦY PHÂN POLYAMIT 6 CHỨA TRONG NGUYÊN LIỆU HÓA HỌC F, VÀ POLYME VÀ SẢN PHẨM POLYME ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ TỪ SCPL, CÓ THỂ THU ĐƯỢC HOẶC THU ĐƯỢC BỞI QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình khử trùng hợp thủy phân polyamit 6 chứa trong nguyên liệu hóa học F, và polyme và sản phẩm polyme được điều chế từ S_{CPL}, có thể thu được hoặc thu được bởi quy trình này. Quy trình khử trùng hợp thủy phân polyamit chứa trong nguyên liệu hóa học F, trong đó quy trình bao gồm các bước: cấp nguyên liệu hóa học F, cấp dòng nước lỏng S_w, điều chế hỗn hợp bao gồm nguyên liệu F và dòng nước lỏng S_w và cho hỗn hợp này qua các điều kiện khử trùng hợp polyamit 6 trong bộ phận phản ứng hóa học U_R, thu được dòng nước S_E rời khỏi U_R, dòng S_E này bao gồm ε-caprolactam, trong đó hỗn hợp cần được cho qua các điều kiện khử trùng hợp polyamit 6 bao gồm polyamit 6 và còn bao gồm polyetylen terephtalat và polyamit 6.6 ở tỷ lệ khối lượng $rs= (m_{PA6.6} + m_{PET}) / m_{PA6}$ với $0,01 \leq rs \leq 2,5$.

(11) **122788 A**
(21) **1-2026-00010**
(22) 05/06/2024
(30) PCT/CN2023/098586 06/06/2023 CN
PCT/CN2023/133637 23/11/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 05/01/2026
(86) PCT/EP2024/065380 05/06/2024
(87) WO2024/251758 12/12/2024
(51) ***C07D 201/12**; C08J 11/14*

(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) BLEI, Stefan (DE); EL-TOUFAILI, Faissal-Ali (LB); BEY, Oliver (DE); RAVIKUMAR, Vikram Raghavendhar (IN); VANDER STRAETEN, Bart (BE); SCHREIBER, Michael (DE); LIU, Bao (CN); DIENES, Christian (DE)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH KHỬ TRÙNG HỢP POLYAMIT BẰNG PHƯƠNG PHÁP THỦY PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình khử trùng hợp polyamit 6 bằng phương pháp thủy phân có trong vật liệu rắn M, quy trình này bao gồm các bước cung cấp vật liệu rắn M; làm nóng chảy, trong thiết bị làm nóng chảy U_M, vật liệu rắn M, thu nhận dòng chất lỏng S_M có nhiệt độ T_{SM} ở áp suất p_{SM}; cung cấp dòng nước lỏng S_w có nhiệt độ T_{sw} ở áp suất p_{sw}; trộn lẫn, trong thiết bị tiền phản ứng U_{PR}, dòng S_M với dòng S_w, thu nhận dòng nguyên liệu phản ứng lỏng S_F có nhiệt độ T_{SF} ở áp suất p_{SF}; cấp dòng S_F vào thiết bị phản ứng hóa học U_R; đưa dòng S_F trong thiết bị phản ứng U_R vào các điều kiện khử trùng hợp polyamit 6 bao gồm nhiệt độ khử trùng hợp polyamit 6 T_D ở áp suất khử trùng hợp polyamit 6 p_D, thu nhận ở U_R hỗn hợp khử trùng hợp chứa nước bao gồm ε- caprolactam hòa tan trong nước; loại bỏ dòng ra của lò phản ứng dạng lỏng chứa nước S_R khỏi U_R, dòng S_R bao gồm ε-caprolactam hòa tan trong nước; trong đó $0,8 \leq T_{SF}/T_D \leq 1,05$ và $0,9 \leq p_{SF}/p_D \leq 1,05$.

(11) **122789 A**
(21) **1-2026-00012**
(22) 12/06/2024
(30) 202410074824.7 18/01/2024 CN
(43) 25/02/2026
(85) 05/01/2026
(86) PCT/CN2024/098635 12/06/2024
(87) WO2024/255759 19/12/2024
(51) ***C12N 15/113***; *A61K 31/7125; A61K 31/713; A61P 11/00; A61P 35/00; A61K 31/712; A61K 38/00*
(71) **TUOJIE BIOTECH (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
Room 103, No.14 Building, No. 3728 Jinke Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong New Area, Shanghai 201203, China
(72) LIU, Min (CN); LI, Yunfei (CN); LIN, Xiaoyan (CN); WANG, Yanhui (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **SIRNA CÓ ĐÍCH MMP7, THỂ LIÊN HỢP SIRNA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến siRNA có đích MMP7, thể liên hợp siRNA. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa siRNA, tế bào hoặc kit của chúng.

(11) **122790 A**
(21) **1-2026-00014**
(22) 09/03/2020
(30) 10-2019-0026468 07/03/2019 KR
10-2019-0029186 14/03/2019 KR
10-2019-0032404 21/03/2019 KR
(43) 25/02/2026
(85) 09/03/2020
(86) PCT/KR2020/003228 09/03/2020
(87) WO2020/180166A1 10/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2022
(51) ***H04N 19/103***; *H04N 19/119; H04N 19/86; H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/82; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2021-06246
(71) **DIGITALINSIGHTS INC.** (KR)
#907, #908, Saebit-gwan, 20, Gwangun-ro Nowon-gu, Seoul 01897, Republic of Korea
(72) AHN, Yong Jo (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh có thể: tái cấu trúc hình ảnh hiện thời trên cơ sở ít nhất một trong số dự báo nội ảnh và dự báo liên ảnh; xác định biên khối, mà bộ lọc giải khối được ứng dụng, trong hình ảnh hiện thời được tái cấu trúc; và ứng dụng bộ lọc giải khối cho biên khối trên cơ sở kiểu bộ lọc được xác định trước trong thiết bị mã hóa.

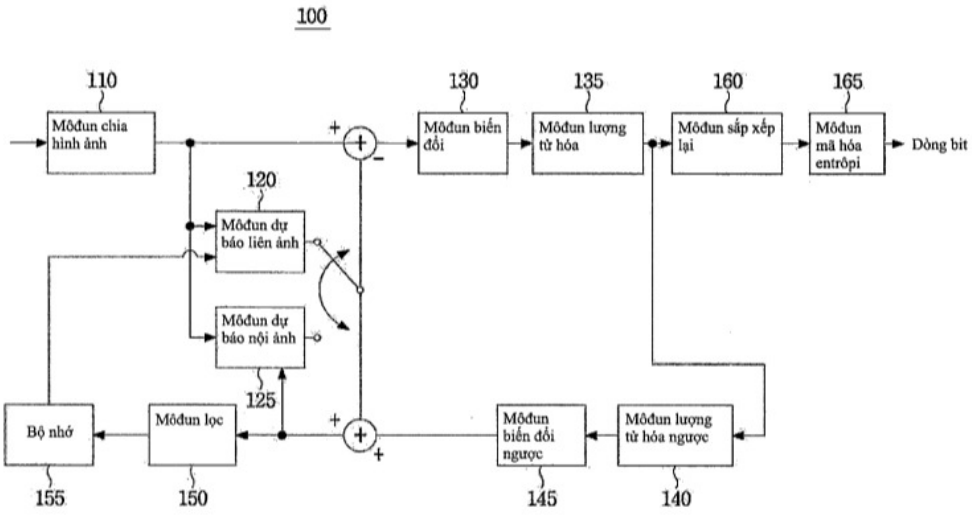


Fig.1

(11) **122791 A**
(21) **1-2026-00017**
(22) 07/06/2023
(43) 25/02/2026
(85) 05/01/2026
(86) PCT/CN2023/098826 07/06/2023
(87) WO2024/250195 12/12/2024
(51) ***H04W 28/18***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) XIN, Yan (CA); DU, Rui (CN); ABOUL-MAGD, Osama (CA); SUH, Jung Hoon (KR); AU, Kwok Shum (HK)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG VÀ NHẬN BIẾT TRONG NHẬN BIẾT ĐA TRẠM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông, phương pháp truyền thông và phương tiện đọc được bằng máy tính để truyền thông và nhận biết trong nhận biết đa trạm. Theo một khía cạnh, phương pháp (800) để truyền PPDU (physical layer protocol data unit, đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý) nhận biết đa trạm có thể được đề xuất. Phương pháp 800 bao gồm bước tạo ra, bởi các thành phần điện tử xử lý trong bộ khởi tạo (801), PPDU nhận biết đa trạm (804). PPDU nhận biết đa trạm 804 có thể là PPDU nhận biết đa trạm IEEE 802.11, ví dụ như PPDU (300). PPDU nhận biết đa trạm IEEE 802.11 có thể bao gồm trường dữ liệu, trường đồng bộ sau trường dữ liệu, trường huấn luyện (training, TRN) sau trường đồng bộ, và trường Độ dài PSDU (Physical Service Data Unit, đơn vị dữ liệu dịch vụ vật lý) được bao gồm trong EDMG-Header-A của PPDU. Trường Độ dài PSDU có thể được thiết lập bởi thiết bị để có giá trị theo các phương trình và thông số kỹ thuật cụ thể được mô tả.

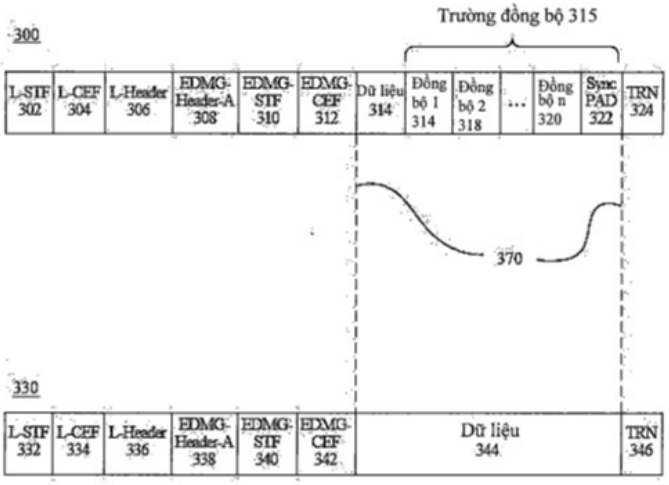


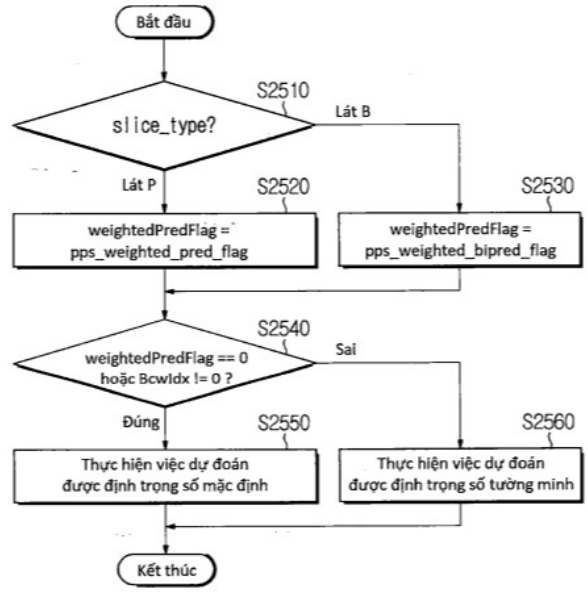
Fig.3

(11) **122792 A**
(21) **1-2026-00020**
(22) 20/08/2020
(30) 62/890,573 22/08/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 20/08/2020
(86) PCT/KR2020/011103 20/08/2020
(87) WO2021/034123 25/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2022
(51) ***H04N 19/573***; *H04N 19/174; H04N 19/70; H04N 19/423; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2022-01680
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) PARK, Nae Ri (KR); NAM, Jung Hak (KR); JANG, Hyeong Moon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh này bao gồm các bước dẫn ra cờ thứ nhất chỉ rõ việc liệu có thực hiện việc dự đoán được định trọng số trên khối hiện tại hay không và chỉ số trọng số BcwIdx của việc song dự đoán với trọng số mức CU (bi-prediction with CU-level weight, BCW) cho khối hiện tại, xác định xem liệu cần thực hiện việc dự đoán được định trọng số mặc định hay việc dự đoán được định trọng số tường minh trên khối hiện tại dựa trên cờ thứ nhất và BcwIdx, và tạo ra khối dự đoán cho khối hiện tại bằng cách thực hiện phương pháp được xác định.

FIG. 25



(11) **122793 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00026**
(22) 06/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/01/2026
(51) ***A01K 61/51***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG** (VN)
02 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Vũ Trọng Đại (VN); Trần Văn Dũng (VN)
(54) **QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG ỐC ĐĨA (NERITA BALTEATA REEVE, 1855)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình kỹ thuật sản xuất giống ốc đĩa (*Nerita balteata* Reeve, 1855) bao gồm: tiến hành tuyển chọn và nuôi vỗ thành thục ốc đĩa bố mẹ; tiến hành kích thích sinh sản bằng nhiệt kết hợp chiếu đèn cực tím, bố trí tỷ lệ đực: cái là 1 : 1; tiến hành thu và ấp trứng; tiến hành ương ấu trùng trong giai đoạn trôi nổi trong đó cho ấu trùng ăn bằng hỗn hợp vi tảo bao gồm *I. galbana, Dicteria* sp., và *C. muelleri* được nuôi theo quy trình nuôi hai giai đoạn tiên tiến; tiến hành ương-nuôi ấu trùng giai đoạn sống đáy và ốc giống trong đó bể ương được cấp giá thể cấy sẵn tảo bám làm thức ăn, không sử dụng chất đáy để nâng cao tỉ lệ sống và dễ chăm sóc. Hiệu quả đạt được là một quy trình ổn định, cho phép đạt các chỉ tiêu kỹ thuật cao như tỷ lệ ốc bố mẹ thành thục sinh dục > 80%; tỷ lệ thụ tinh của trứng >90%; tỷ lệ nở của ấu trùng > 85%; tỷ lệ sống của ấu trùng tới giai đoạn ấu trùng trôi nổi > 70%; tỷ lệ sống của ấu trùng từ giai đoạn trôi nổi tới giai đoạn ấu trùng sống bám > 50%; tỷ lệ sống của giai đoạn ốc giống cấp 1 (cỡ 2-3mm) > 15%; tỷ lệ sống từ ốc giống cấp 1 đến ốc giống cấp 2 (cỡ 4-6mm) > 60%; góp phần chủ động nguồn giống chất lượng, giảm áp lực khai thác từ tự nhiên, bảo vệ nguồn lợi, phát triển bền vững nghề nuôi ốc đĩa thương phẩm tại Việt Nam.

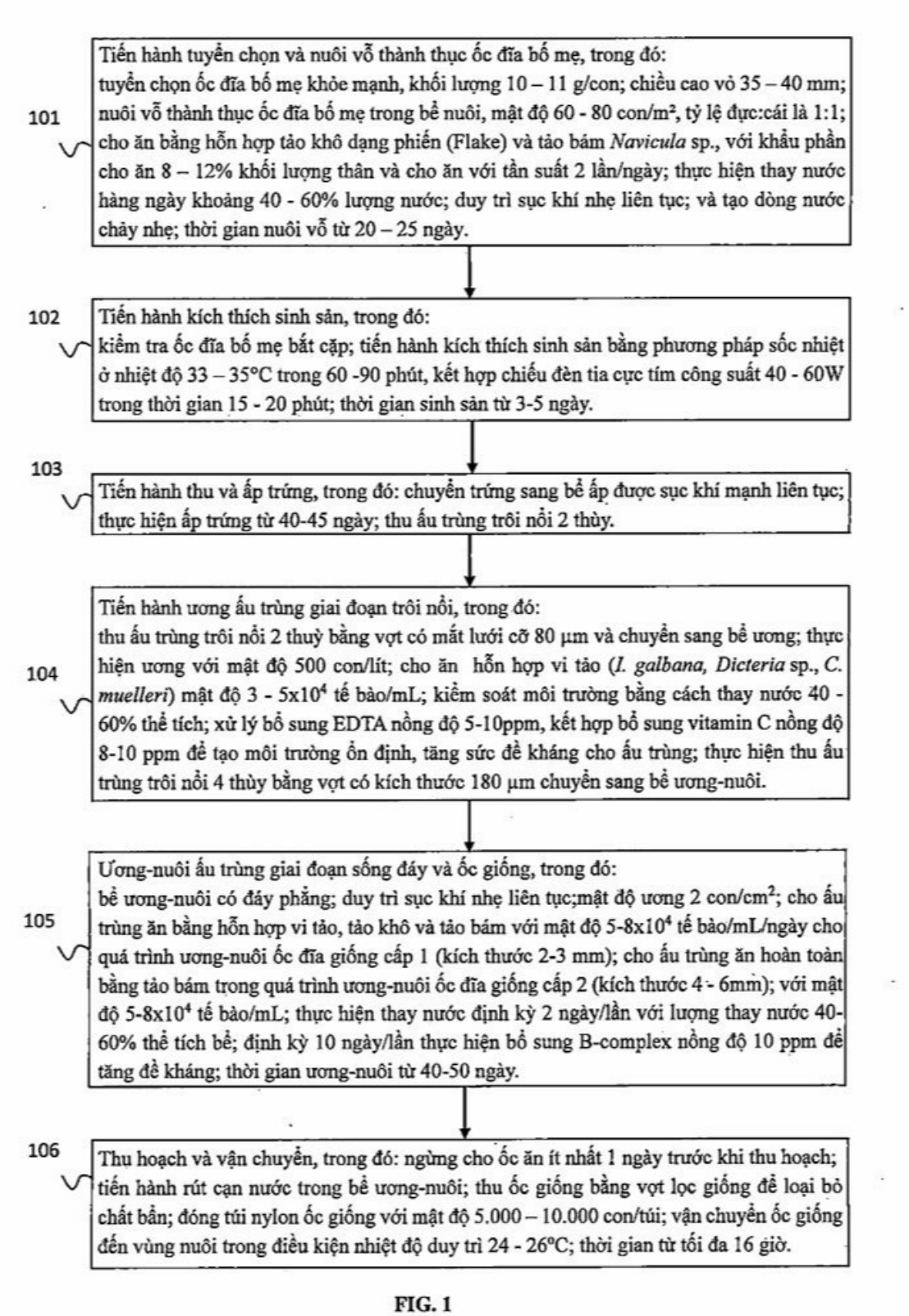

101
Tiến hành tuyển chọn và nuôi vỗ thành thục ốc đĩa bố mẹ, trong đó:
tuyển chọn ốc đĩa bố mẹ khỏe mạnh, khối lượng 10 – 11 g/con; chiều cao vỏ 35 – 40 mm; nuôi vỗ thành thục ốc đĩa bố mẹ trong bể nuôi, mật độ 60 - 80 con/m², tỷ lệ đực:cái là 1:1; cho ăn bằng hỗn hợp tảo khô dạng phiến (Flake) và tảo bám *Navicula* sp., với khẩu phần cho ăn 8 – 12% khối lượng thân và cho ăn với tần suất 2 lần/ngày; thực hiện thay nước hàng ngày khoảng 40 - 60% lượng nước; duy trì sục khí nhẹ liên tục; và tạo dòng nước chảy nhẹ; thời gian nuôi vỗ từ 20 – 25 ngày.
102
Tiến hành kích thích sinh sản, trong đó:
kiểm tra ốc đĩa bố mẹ bắt cặp; tiến hành kích thích sinh sản bằng phương pháp sốc nhiệt ở nhiệt độ 33 – 35°C trong 60 -90 phút, kết hợp chiếu đèn tia cực tím công suất 40 - 60W trong thời gian 15 - 20 phút; thời gian sinh sản từ 3-5 ngày.
103
Tiến hành thu và ấp trứng, trong đó: chuyển trứng sang bể ấp được sục khí mạnh liên tục; thực hiện ấp trứng từ 40-45 ngày; thu ấu trùng trôi nổi 2 thùy.
104
Tiến hành ương ấu trùng giai đoạn trôi nổi, trong đó:
thu ấu trùng trôi nổi 2 thuỳ bằng vợt có mắt lưới cỡ 80 µm và chuyển sang bể ương; thực hiện ương với mật độ 500 con/lít; cho ăn hỗn hợp vi tảo (*I. galbana, Dicteria* sp., *C. muelleri*) mật độ 3 - 5x10⁴ tế bào/mL; kiểm soát môi trường bằng cách thay nước 40 - 60% thể tích; xử lý bổ sung EDTA nồng độ 5-10ppm, kết hợp bổ sung vitamin C nồng độ 8-10 ppm để tạo môi trường ổn định, tăng sức đề kháng cho ấu trùng; thực hiện thu ấu trùng trôi nổi 4 thùy bằng vợt có kích thước 180 µm chuyển sang bể ương-nuôi.
105
Ương-nuôi ấu trùng giai đoạn sống đáy và ốc giống, trong đó:
bể ương-nuôi có đáy phẳng; duy trì sục khí nhẹ liên tục;mật độ ương 2 con/cm²; cho ấu trùng ăn bằng hỗn hợp vi tảo, tảo khô và tảo bám với mật độ 5-8x10⁴ tế bào/mL/ngày cho quá trình ương-nuôi ốc đĩa giống cấp 1 (kích thước 2-3 mm); cho ấu trùng ăn hoàn toàn bằng tảo bám trong quá trình ương-nuôi ốc đĩa giống cấp 2 (kích thước 4 - 6mm); với mật độ 5-8x10⁴ tế bào/mL; thực hiện thay nước định kỳ 2 ngày/lần với lượng thay nước 40-60% thể tích bể; định kỳ 10 ngày/lần thực hiện bổ sung B-complex nồng độ 10 ppm để tăng đề kháng; thời gian ương-nuôi từ 40-50 ngày.
106
Thu hoạch và vận chuyển, trong đó: ngừng cho ốc ăn ít nhất 1 ngày trước khi thu hoạch; tiến hành rút cạn nước trong bể ương-nuôi; thu ốc giống bằng vợt lọc giống để loại bỏ chất bẩn; đóng túi nylon ốc giống với mật độ 5.000 – 10.000 con/túi; vận chuyển ốc giống đến vùng nuôi trong điều kiện nhiệt độ duy trì 24 - 26°C; thời gian từ tối đa 16 giờ.

FIG. 1

(11) **122794 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00027**
(22) 06/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/01/2026
(51) ***A23L 2/00***
(75) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG** (VN)
02 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỨC UỐNG TỪ TRÁI NHÀU (MORINDA CITRIFOLIA L.)

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thức uống từ trái nhàu (*Morinda citrifolia* L.) bao gồm: tiếp nhận nguyên liệu là trái nhàu, trong đó trái nhàu ở cả dạng tươi và/hoặc đông lạnh; tiền xử lý nguyên liệu trái nhàu và tiến hành cấp đông hoàn toàn cho trái nhàu, trong đó quá trình cấp đông được thực hiện ở chế độ đông chậm với tốc độ giảm nhiệt độ từ nguyên liệu đạt từ 0,05 - 0,08°C/phút; và nhiệt độ tâm nguyên liệu đạt từ âm 10°C (-10°C) đến âm 20°C (-20°C); sau đó tiến hành trích ly trong phòng lạnh để thu được dung dịch trích ly từ trái nhàu; tiến hành lọc dung dịch trích ly để thu được dịch nước cốt nhàu; thực hiện phối trộn dịch nước cốt nhàu với một số phụ liệu theo một tỉ lệ nhất định để tạo mùi vị thơm ngon cho thức uống từ trái nhàu, trong đó bao gồm: dịch nước cốt nhàu, dịch chiết từ đông trùng hạ thảo, dịch chiết từ nhân sâm, dịch chiết từ gừng, dịch chiết từ cỏ ngọt, dịch chiết collagen từ vi cá, đường mía, mật ong và nước vừa đủ để thu được thức uống từ trái nhàu; thực hiện thanh trùng, đóng chai và bảo quản ở nhiệt độ phòng.

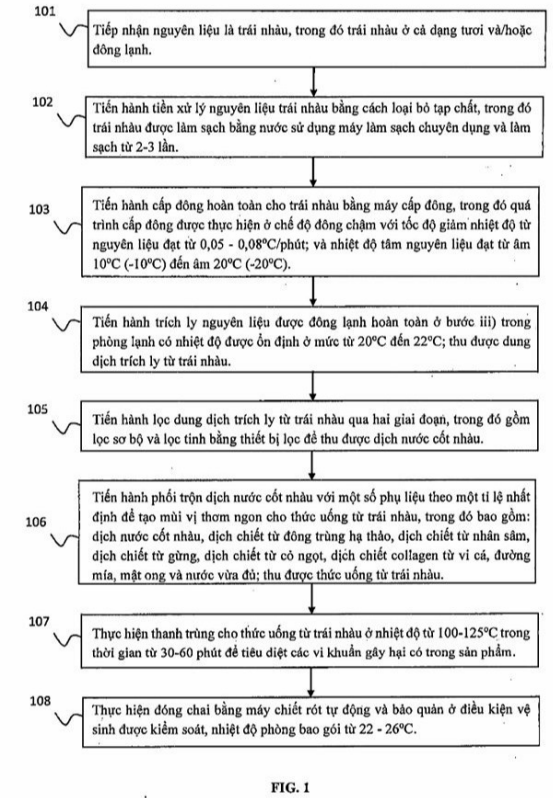


FIG. 1

(11) **122795 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00028**
(22) 06/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/01/2026
(51) ***A23L 2/38***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG** (VN)
02 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Trần Thị Mỹ Hạnh (VN); Phạm Văn Đạt (VN); Nguyễn Xuân Duy (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỨC UỐNG TỪ THỊT HÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thức uống từ thịt hàu (Oyster) bao gồm: tiền xử lý nguyên liệu thịt hàu, trong đó thịt hàu được sử dụng ở cả các dạng tươi, dạng khô hoặc dạng đông lạnh; tiến hành làm sạch, khử mùi tanh nguyên liệu thịt hàu bằng dung dịch khử mùi tanh, thời gian khử mùi kéo dài từ 15 - 30 phút, nhiệt độ 15 - 20°C; tiến hành thủy phân nguyên liệu thịt hàu bằng hỗn hợp nhiều loại enzym proteaza gồm bromeline, papain và protease được phối trộn theo một tỷ lệ nhất định, nhiệt độ 45 - 65°C, pH tự nhiên trong thời gian 6 - 14 giờ; sau đó tiến hành bất hoạt enzyme bằng cách nâng nhiệt độ của thiết bị thủy phân lên trên 80°C trong 10 - 15 phút; tách cặn bằng ly tâm lạnh 6000 - 7000 vòng/phút để thu dịch thủy phân trong; tiến hành phối trộn dịch thủy phân trong từ hàu với một số chiết xuất thảo dược theo một tỷ lệ nhất định gồm: chiết xuất đông trùng hạ thảo; chiết xuất sâm dây Ngọc Linh; chiết xuất dịch thủy phân từ cá ngựa; và các phụ liệu khác gồm mật ong, đường cát, và nước vừa đủ; tiến hành chiết rót chai, thanh trùng ở nhiệt độ phù hợp trong thời gian từ 30 phút đến 45 phút và bảo quản ở điều kiện thường.

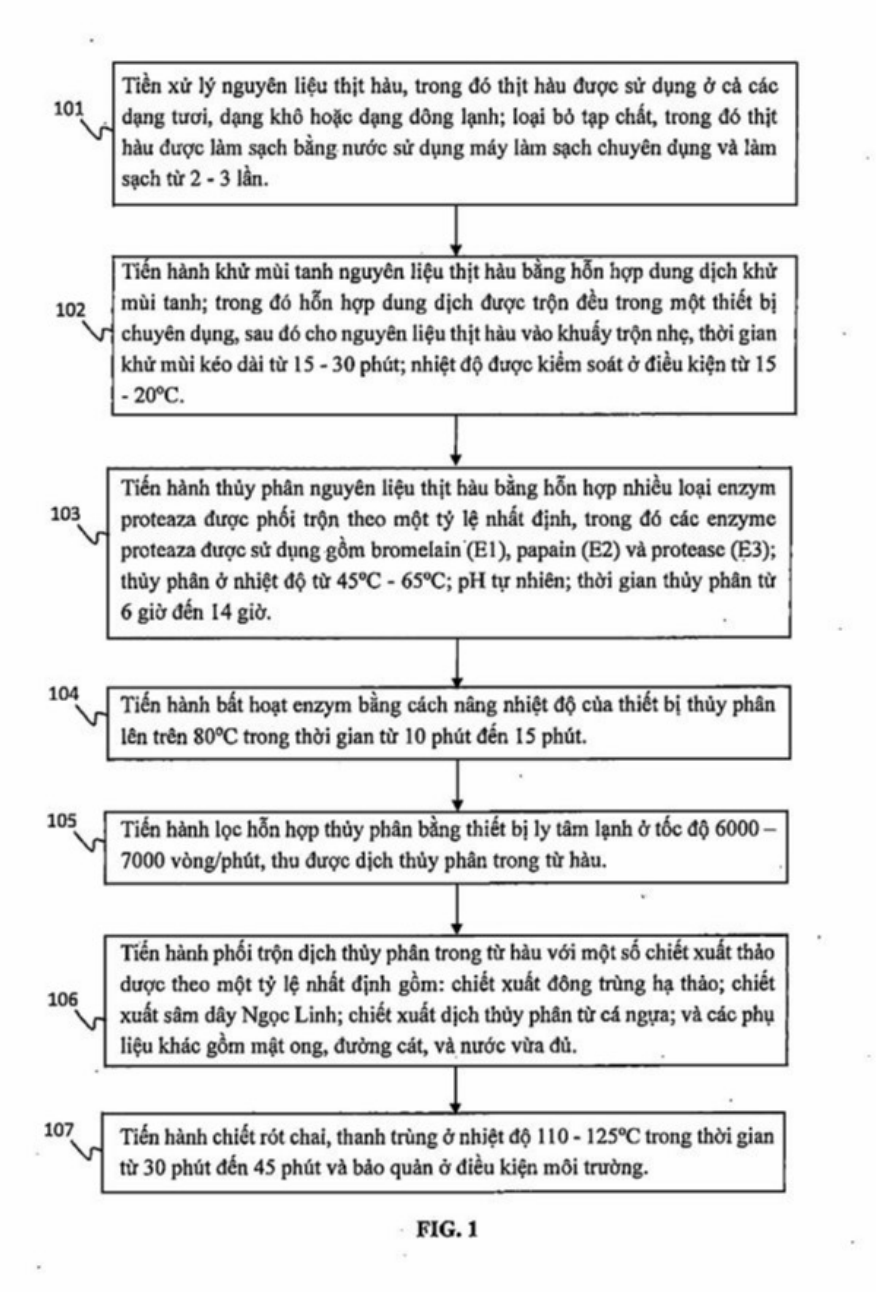

101
Tiền xử lý nguyên liệu thịt hàu, trong đó thịt hàu được sử dụng ở cả các dạng tươi, dạng khô hoặc dạng đông lạnh; loại bỏ tạp chất, trong đó thịt hàu được làm sạch bằng nước sử dụng máy làm sạch chuyên dụng và làm sạch từ 2 - 3 lần.
102
Tiến hành khử mùi tanh nguyên liệu thịt hàu bằng hỗn hợp dung dịch khử mùi tanh; trong đó hỗn hợp dung dịch được trộn đều trong một thiết bị chuyên dụng, sau đó cho nguyên liệu thịt hàu vào khuấy trộn nhẹ, thời gian khử mùi kéo dài từ 15 - 30 phút; nhiệt độ được kiểm soát ở điều kiện từ 15 - 20°C.
103
Tiến hành thủy phân nguyên liệu thịt hàu bằng hỗn hợp nhiều loại enzym proteaza được phối trộn theo một tỷ lệ nhất định, trong đó các enzyme proteaza được sử dụng gồm bromelain (E1), papain (E2) và protease (E3); thủy phân ở nhiệt độ từ 45°C - 65°C; pH tự nhiên; thời gian thủy phân từ 6 giờ đến 14 giờ.
104
Tiến hành bất hoạt enzym bằng cách nâng nhiệt độ của thiết bị thủy phân lên trên 80°C trong thời gian từ 10 phút đến 15 phút.
105
Tiến hành lọc hỗn hợp thủy phân bằng thiết bị ly tâm lạnh ở tốc độ 6000 – 7000 vòng/phút, thu được dịch thủy phân trong từ hàu.
106
Tiến hành phối trộn dịch thủy phân trong từ hàu với một số chiết xuất thảo dược theo một tỷ lệ nhất định gồm: chiết xuất đông trùng hạ thảo; chiết xuất sâm dây Ngọc Linh; chiết xuất dịch thủy phân từ cá ngựa; và các phụ liệu khác gồm mật ong, đường cát, và nước vừa đủ.
107
Tiến hành chiết rót chai, thanh trùng ở nhiệt độ 110 - 125°C trong thời gian từ 30 phút đến 45 phút và bảo quản ở điều kiện môi trường.

FIG. 1

(11) **122796 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00029**
(22) 06/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/01/2026
(51) ***A23J 1/04***
(71) **TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ CẦN THƠ** (VN)
166, đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ
(72) Nguyễn Thị Kiều (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT COLLAGEN TỪ PHẾ PHỤ PHẨM DA CÁ THÁT LÁT CÒM (NOTOPTERUS CHITALA)**

(57) Sáng chế đề cập đến qui trình sản xuất collagen từ phế phụ phẩm da cá thát lát còm (*Notopterus chitala*) nhằm thu được collagen tinh sạch, hiệu suất cao và giảm tối đa việc sử dụng hóa chất. Qui trình gồm các bước: tiền xử lý da cá bằng dung dịch NaOH để loại protein phi collagen; xử lý bằng axit axetic nhằm loại tạp còn lại; chiết xuất collagen bằng sóng siêu âm ở tần số 20-40 kHz để tăng hiệu suất tách chiết; cấp đông và sấy thăng hoa để tạo bán thành phẩm collagen khô; tinh sạch collagen bằng chiết siêu tới hạn CO_2 có đồng dung môi ở điều kiện 46-55°C, 200-600 bar, nhằm tách bỏ lipit và tạp chất.

Qui trình theo sáng chế cho phép tạo ra sản phẩm collagen có độ tinh sạch cao, màu trắng ngà, không mùi, hàm lượng collagen đạt khoảng 78% và không phát hiện độc tố vi sinh - kim loại nặng theo tiêu chuẩn TCVN:7596:2007. Sản phẩm thu được phù hợp làm nguyên liệu cho ngành thực phẩm, dược phẩm và mỹ phẩm, đồng thời góp phần nâng cao giá trị phụ phẩm ngành chế biến cá thát lát và hướng đến sản xuất tuần hoàn bền vững.

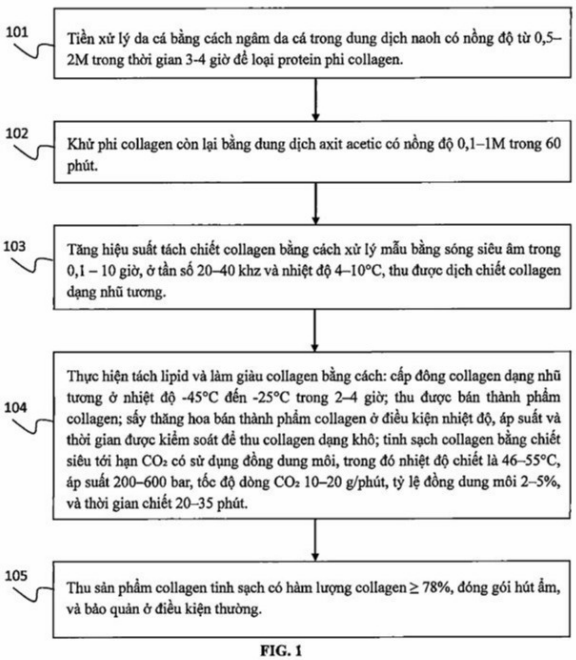


FIG. 1

(11) **122797 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00030**
(22) 06/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/01/2026
(51) ***A23L 25/00***
(71) **TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ CẦN THƠ** (VN)
166, đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, thành phố Cần Thơ
(72) Nguyễn Thị Kiều (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VIÊN TINH BỘT KHÁNG ĂN LIỀN TỪ HỘT MÍT (ARTOCARPUS HETEROPHYLLUS)**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất viên tinh bột kháng ăn liền từ hột mít (*Artocarpus heterophyllus*) gồm các bước: (i) tuyển chọn hột mít chín 105-115 ngày, loại bỏ hạt lõi và tiền xử lý bằng dung dịch NaOH 1-5 M trong 6-8 giờ, rửa sạch và tách vỏ; (ii) tạo huyền phù và thủy phân bằng enzym proteaza 0,02-0,2% ở pH 7-8,6 và 50-55°C trong 60-90 phút, sau đó bất hoạt enzym ở 80-100°C trong 5-10 phút; (iii) trích ly tinh bột kháng bằng sóng siêu âm hai lần trong 15-20 phút ở 90-120°C, áp suất 4-6 Pa; (iv) biến tính tinh bột bằng làm lạnh ở -18°C trong 10-12 giờ; (v) phối trộn tinh bột biến tính với sữa tươi, đường, chủng *Lactobacillus* spp. và nước, lên men ở 39-45°C trong 8-12 giờ ở pH 5,8-6,2; (vi) tạo hình viên, cấp đông hai lần ở -45°C đến - 25°C trong 2-4 giờ và sấy ở 30-55°C trống 17-18 giờ, áp suất 11-12 mBar để thu viên tinh bột kháng thành phẩm; (vii) đóng gói trong túi zip chống ẩm và bảo quản ở nhiệt độ phòng.

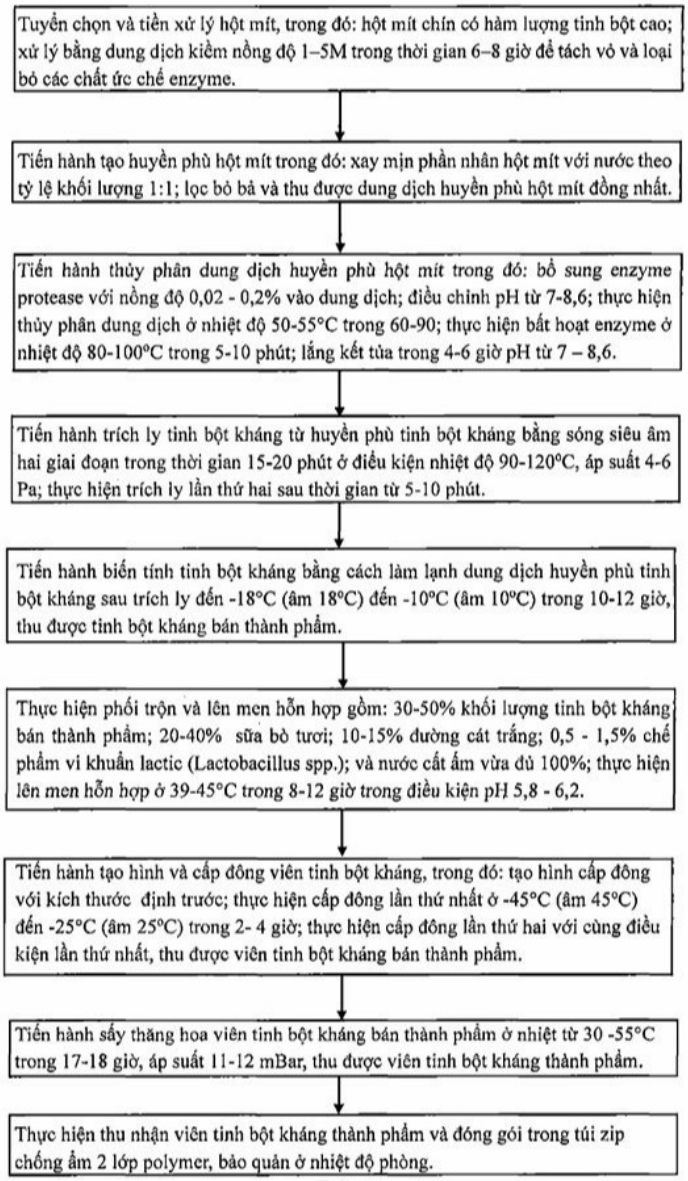

Tuyển chọn và tiền xử lý hột mít, trong đó: hột mít chín có hàm lượng tinh bột cao; xử lý bằng dung dịch kiềm nồng độ 1–5M trong thời gian 6–8 giờ để tách vỏ và loại bỏ các chất ức chế enzyme.
Tiến hành tạo huyền phù hột mít trong đó: xay mịn phần nhân hột mít với nước theo tỷ lệ khối lượng 1:1; lọc bỏ bã và thu được dung dịch huyền phù hột mít đồng nhất.
Tiến hành thủy phân dung dịch huyền phù hột mít trong đó: bổ sung enzyme protease với nồng độ 0,02 - 0,2% vào dung dịch; điều chỉnh pH từ 7-8,6; thực hiện thủy phân dung dịch ở nhiệt độ 50-55°C trong 60-90; thực hiện bất hoạt enzyme ở nhiệt độ 80-100°C trong 5-10 phút; lắng kết tủa trong 4-6 giờ pH từ 7 – 8,6.
Tiến hành trích ly tinh bột kháng từ huyền phù tinh bột kháng bằng sóng siêu âm hai giai đoạn trong thời gian 15-20 phút ở điều kiện nhiệt độ 90-120°C, áp suất 4-6 Pa; thực hiện trích ly lần thứ hai sau thời gian từ 5-10 phút.
Tiến hành biến tính tinh bột kháng bằng cách làm lạnh dung dịch huyền phù tinh bột kháng sau trích ly đến -18°C (âm 18°C) đến -10°C (âm 10°C) trong 10-12 giờ, thu được tinh bột kháng bán thành phẩm.
Thực hiện phối trộn và lên men hỗn hợp gồm: 30-50% khối lượng tinh bột kháng bán thành phẩm; 20-40% sữa bò tươi; 10-15% đường cát trắng; 0,5 - 1,5% chế phẩm vi khuẩn lactic (Lactobacillus spp.); và nước cất ấm vừa đủ 100%; thực hiện lên men hỗn hợp ở 39-45°C trong 8-12 giờ trong điều kiện pH 5,8 - 6,2.
Tiến hành tạo hình và cấp đông viên tinh bột kháng, trong đó: tạo hình cấp đông với kích thước định trước; thực hiện cấp đông lần thứ nhất ở -45°C (âm 45°C) đến -25°C (âm 25°C) trong 2- 4 giờ; thực hiện cấp đông lần thứ hai với cùng điều kiện lần thứ nhất, thu được viên tinh bột kháng bán thành phẩm.
Tiến hành sấy thăng hoa viên tinh bột kháng bán thành phẩm ở nhiệt từ 30 -55°C trong 17-18 giờ, áp suất 11-12 mBar, thu được viên tinh bột kháng thành phẩm.
Thực hiện thu nhận viên tinh bột kháng thành phẩm và đóng gói trong túi zip chống ẩm 2 lớp polymer, bảo quản ở nhiệt độ phòng.

FIG. 1

(11) **122798 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00031**
(22) 06/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/01/2026
(51) ***A01K 61/50***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG** (VN)
02 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Vũ Trọng Đại (VN); Mai Đức Thao (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIỐNG NGHÊU LỤA (PAPHIA UNDULATA BORN, 1778)**

(57) Sáng chế đề cập đến qui trình sản xuất giống nghêu lụa (*Paphia undulata Born*, 1778) bao gồm: tiến hành tuyển chọn và nuôi thành thục (nuôi vỗ) nghêu lụa bố mẹ; kiểm tra độ thành thục bằng phương pháp Biospy mà không ảnh hưởng tới sức khoẻ nghêu; tiến hành kích thích sinh sản khi đạt tỷ lệ thành thục > 75% và bố trí tỷ lệ đực : cái là 1 : 3; tiến hành thu và ấp trứng; tiến hành ương ấu trùng trong giai đoạn trôi nổi trong đó cho ấu trùng ăn bằng hỗn hợp vi tảo bao gồm *P. tricornutum*, *C. affinis* và *R. salina* được nuôi theo quy trình nuôi hai giai đoạn tiên tiến; tiến hành ương-nuôi ấu trùng giai đoạn sống đáy và nghêu giống trong đó bể ương không sử dụng chất đáy để nâng cao tỉ lệ sống và dễ chăm sóc. Hiệu quả đạt được là một quy trình ổn định, cho phép đạt các chỉ tiêu kỹ thuật cao như tỷ lệ thành thục > 75%, tỷ lệ sinh sản > 80%, tỷ lệ sống đến giai đoạn giống cấp 1 (3-4 mm) > 15%, góp phần chủ động nguồn giống chất lượng, phát triển bền vững ngành nuôi nghêu lụa thương phẩm tại Việt Nam.

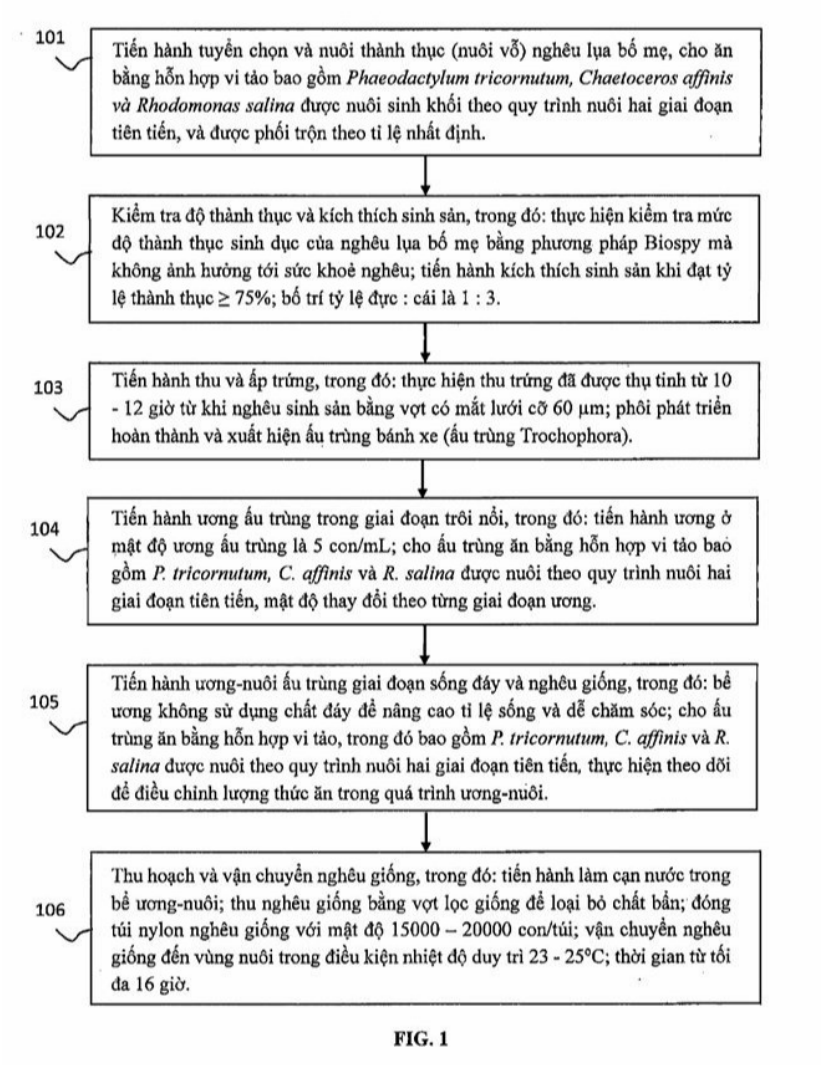

101
Tiến hành tuyển chọn và nuôi thành thục (nuôi vỗ) nghêu lụa bố mẹ, cho ăn bằng hỗn hợp vi tảo bao gồm *Phaeodactylum tricornutum, Chaetoceros affinis và Rhodomonas salina* được nuôi sinh khối theo quy trình nuôi hai giai đoạn tiên tiến, và được phối trộn theo tỉ lệ nhất định.
102
Kiểm tra độ thành thục và kích thích sinh sản, trong đó: thực hiện kiểm tra mức độ thành thục sinh dục của nghêu lụa bố mẹ bằng phương pháp Biospy mà không ảnh hưởng tới sức khoẻ nghêu; tiến hành kích thích sinh sản khi đạt tỷ lệ thành thục ≥ 75%; bố trí tỷ lệ đực : cái là 1 : 3.
103
Tiến hành thu và ấp trứng, trong đó: thực hiện thu trứng đã được thụ tinh từ 10 - 12 giờ từ khi nghêu sinh sản bằng vợt có mắt lưới cỡ 60 µm; phôi phát triển hoàn thành và xuất hiện ấu trùng bánh xe (ấu trùng Trochophora).
104
Tiến hành ương ấu trùng trong giai đoạn trôi nổi, trong đó: tiến hành ương ở mật độ ương ấu trùng là 5 con/mL; cho ấu trùng ăn bằng hỗn hợp vi tảo bao gồm *P. tricornutum, C. affinis* và *R. salina* được nuôi theo quy trình nuôi hai giai đoạn tiên tiến, mật độ thay đổi theo từng giai đoạn ương.
105
Tiến hành ương-nuôi ấu trùng giai đoạn sống đáy và nghêu giống, trong đó: bể ương không sử dụng chất đáy để nâng cao tỉ lệ sống và dễ chăm sóc; cho ấu trùng ăn bằng hỗn hợp vi tảo, trong đó bao gồm *P. tricornutum, C. affinis* và *R. salina* được nuôi theo quy trình nuôi hai giai đoạn tiên tiến, thực hiện theo dõi để điều chỉnh lượng thức ăn trong quá trình ương-nuôi.
106
Thu hoạch và vận chuyển nghêu giống, trong đó: tiến hành làm cạn nước trong bể ương-nuôi; thu nghêu giống bằng vợt lọc giống để loại bỏ chất bẩn; đóng túi nylon nghêu giống với mật độ 15000 – 20000 con/túi; vận chuyển nghêu giống đến vùng nuôi trong điều kiện nhiệt độ duy trì 23 - 25°C; thời gian từ tối đa 16 giờ.

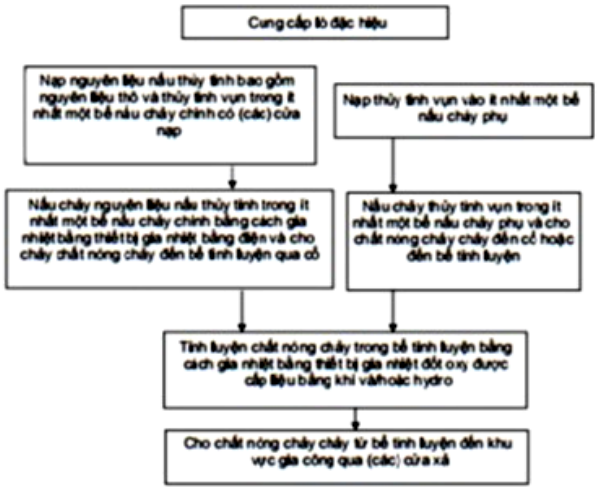
FIG. 1

(11) **122799 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00032**
(22) 06/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/01/2026
(51) ***G01N 1/22***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
số 334, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Trần Mạnh Trí (VN); Từ Bình Minh (VN); Hoàng Quốc Anh (VN)
(54) **THIẾT BỊ LẤY MẪU KHÔNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH ĐỊNH LƯỢNG CÁC HỢP CHẤT HỮU CƠ KHÓ PHÂN HỦY, BAO GỒM CÁC PARAFIN CLO HÓA MẠCH NGẮN, SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lấy mẫu không khí chủ động và phương pháp phân tích định lượng các hợp chất hữu cơ khó phân hủy (Persistent Organic Pollutants - POPs), đặc biệt là parafin clo hóa mạch ngắn (Short-Chain Chlorinated Paraffins - SCCPs) trong môi trường không khí, sử dụng thiết bị này. Thiết bị được đề xuất bao gồm ống lấy mẫu cho phép thu mẫu đồng thời pha hạt và pha khí, trong đó ống lấy mẫu được cấu tạo bởi màng lọc hạt bằng giấy lọc sợi thủy tinh và ống hấp phụ khí chứa tổ hợp chất hấp phụ gồm Chromabond C18 (C18) và copolyme của N-vinylpyrrolidon và divinylbenzen (HLB), được sắp xếp theo thứ tự lớp xác định và cố định bởi các màng lọc xốp, đảm bảo dòng khí đi qua tuần tự và kín khí. Thiết bị còn được trang bị bơm hút không khí kiểu bơm màng, tạo và duy trì dòng không khí cưỡng bức có lưu lượng xác định, cho phép lấy mẫu chủ động trong thời gian dài và định lượng chính xác theo thể tích không khí. Các bộ phận của thiết bị được liên kết kín khí bằng đệm silicon, vòng ép và cùm kẹp, đồng thời có thể gắn trên giá đỡ điều chỉnh độ cao, phù hợp cho các điều kiện quan trắc ngoài hiện trường. Sáng chế mang lại giải pháp lấy mẫu không khí đồng bộ, chính xác, ổn định và phù hợp cho quan trắc môi trường, góp phần nâng cao hiệu quả đánh giá ô nhiễm POPs, đặc biệt là SCCPs, trong không khí và hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng và thực thi Công ước Stockholm tại Việt Nam.

(11) **122800 A**
(21) **1-2026-00037**
(22) 28/05/2024
(30) 23177869.7 07/06/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 06/01/2026
(86) PCT/EP2024/064663 28/05/2024
(87) WO2024/251566 12/12/2024
(51) ***C03B 3/02****; F23D 99/00; C03B 5/235; C03C 1/00; C03B 5/03; C03B 5/225*
(71) **AGC GLASS EUROPE** (BE)
Avenue Jean Monnet 4, 1348 Louvain-la-Neuve, Belgium
(72) BIOUL, François (BE); BOURGEOIS, Nicolas (BE); BOGAERTS, Michel (BE); HABIBI, Zakaria (BE); FASILOW, Fabrice (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH NẤU CHẢY THỦY TINH VỚI SỰ PHÁT THẢI CO2 THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nấu chảy nguyên liệu nấu thủy tinh để sản xuất kính phẳng, bao gồm các bước (i) cung cấp lò bao gồm ít nhất một bể nấu chảy chính với thiết bị gia nhiệt bằng điện, ít nhất một bể nấu chảy phụ, bể tinh luyện với thiết bị gia nhiệt đốt oxy, cổ ngăn cách bể nấu chảy chính và bể tinh luyện; (ii) nạp nguyên liệu nấu thủy tinh, bao gồm nguyên liệu thô và tùy ý thủy tinh vụn, vào bể nấu chảy chính; (iii) nạp thủy tinh vụn vào bể nấu chảy phụ; (iv) nấu chảy nguyên liệu nấu thủy tinh được nạp trong bể nấu chảy chính bằng cách gia nhiệt bằng thiết bị gia nhiệt bằng điện và cho chảy đến bể tinh luyện qua cổ; (v) nấu chảy thủy tinh vụn được nạp trong bể nấu chảy phụ và cho chảy đến cổ hoặc đến bể tinh luyện; (vi) tinh luyện chất nóng chảy trong bể tinh luyện bằng cách gia nhiệt bằng thiết bị gia nhiệt đốt oxy được cấp liệu bằng khí và/hoặc hydro, (vi) cho chảy chất nóng chảy từ bể tinh luyện đến khu vực gia công; tỷ lệ đầu vào điện của lò nằm trong khoảng từ 50% đến 85% và tổng lượng thủy tinh vụn bằng ít nhất 10% trọng lượng của tổng lượng nguyên liệu nấu thủy tinh.



HÌNH 1

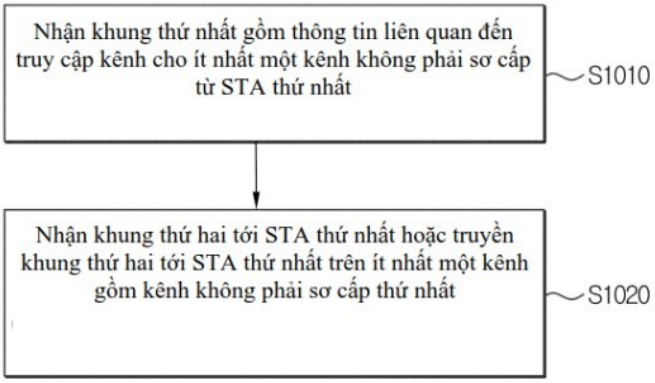
(11) **122801 A**
(21) **1-2026-00038**
(22) 04/06/2024
(30) 10-2023-0074387 09/06/2023 KR
10-2023-0086044 03/07/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 06/01/2026
(86) PCT/KR2024/007640 04/06/2024
(87) WO2024/253406 12/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2026
(51) ***H04W 74/0816***; *H04W 74/00; H04W 84/12; H04W 74/0808; H04L 5/00; H04W 74/08*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) JANG, Insun (KR); CHOI, Jinsoo (KR); BAEK, Sunhee (KR); KIM, Geonhwan (KR); YOON, Yelin (KR); CHA, Dongju (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHO TRUY CẬP KÊNH THỨ CẤP TRONG HỆ THỐNG MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY VÀ CÁC TRẠM

(57) Phương pháp và thiết bị để vận hành trong hệ thống mạng cục bộ (local area network, LAN) không dây được bộc lộ. Phương pháp được thực hiện bởi trạm thứ nhất (station, STA) trong hệ thống LAN không dây, theo một phương án của sáng chế, có thể bao gồm các bước: nhận, từ STA thứ hai, khung thứ nhất gồm thông tin liên quan đến truy cập kênh cho một hoặc nhiều kênh không phải sơ cấp; thực hiện thủ tục chờ ngẫu nhiên thứ nhất trong kênh không phải sơ cấp thứ nhất từ trong số một hoặc nhiều kênh không phải sơ cấp trên cơ sở của khung thứ nhất; và, trên cơ sở của khung thứ nhất và thủ tục chờ ngẫu nhiên thứ nhất, truyền khung thứ hai tới STA thứ hai hoặc nhận khung thứ hai từ STA thứ hai trong một hoặc nhiều kênh gồm kênh không phải sơ cấp thứ nhất.

FIG.10

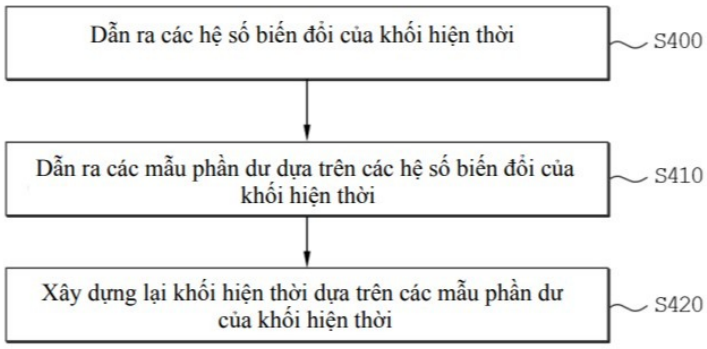


(11) **122802 A**
(21) **1-2026-00039**
(22) 10/06/2024
(30) 63/471,971 08/06/2023 US
63/521,882 20/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 06/01/2026
(86) PCT/KR2024/007915 10/06/2024
(87) WO2024/253492 12/12/2024
(51) ***H04N 19/122***; *H04N 19/60; H04N 19/70; H04N 19/176*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ LUỒNG BIT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh dẫn ra các hệ số biến đổi của khối hiện thời từ luồng bit, xác định tập hợp biến đổi sơ cấp không thể tách biệt được (Non-Separable Primary Transform - NSPT) cho khối hiện thời, xác định nhân NSPT của khối hiện thời trên cơ sở của tập hợp NSPT và chỉ số biến đổi, thực hiện NSPT trên các hệ số biến đổi của khối hiện thời trên cơ sở của nhân NSPT để dẫn ra các mẫu phần dư, và có thể phục hồi khối hiện thời trên cơ sở của các mẫu phần dư. NSPT có thể được áp dụng trên cơ sở mà kích cỡ của khối hiện thời thuộc về nhóm của một hoặc nhiều kích cỡ khối mà NSPT có thể được áp dụng vào đó. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và phương pháp để truyền dữ liệu.

Fig.4



(11) **122803 A**
(21) **1-2026-00041**
(22) 20/07/2020
(30) PCT/EP2019/070804 01/08/2019 EP
(43) 25/02/2026
(85) 22/02/2022
(86) PCT/CN2020/103055 20/07/2020
(87) WO2021/017923 04/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022
(51) ***H04N 19/11****; H04N 19/59*
(62) 1-2022-01079
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) WANG, Biao (CN); ESENLIK, Semih (TR); KOTRA, Anand Meher (IN); GAO, Han (CN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, BỘ MÃ HOÁ, THIẾT BỊ LƯU TRỮ LUỒNG BIT, VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ LUỒNG BIT**

(57) Phương pháp lập mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã, trong đó phương pháp này bao gồm các bước thu thập luồng bit viđeo; giải mã luồng bit viđeo này để thu thập giá trị chế độ nội dự đoán ban đầu dành cho thành phần sắc độ của khối lập mã hiện tại; xác định xem tỷ số giữa chiều rộng dành cho thành phần độ chói của khối lập mã hiện tại và chiều rộng dành cho thành phần sắc độ của khối lập mã hiện tại có bằng ngưỡng hay không; thu thập giá trị chế độ nội dự đoán được ánh xạ dành cho thành phần sắc độ của khối lập mã hiện tại theo mối quan hệ ánh xạ định trước và giá trị chế độ nội dự đoán ban đầu, khi xác định được rằng tỷ số này là bằng ngưỡng; thu thập giá trị mẫu dự đoán dành cho thành phần sắc độ của khối lập mã hiện tại theo giá trị chế độ nội dự đoán được ánh xạ này. Bộ giải mã, phương tiện đọc được bằng máy tính, bộ mã hoá, thiết bị lưu trữ luồng bit, và phương pháp lưu trữ luồng bit cũng được bộc lộ.

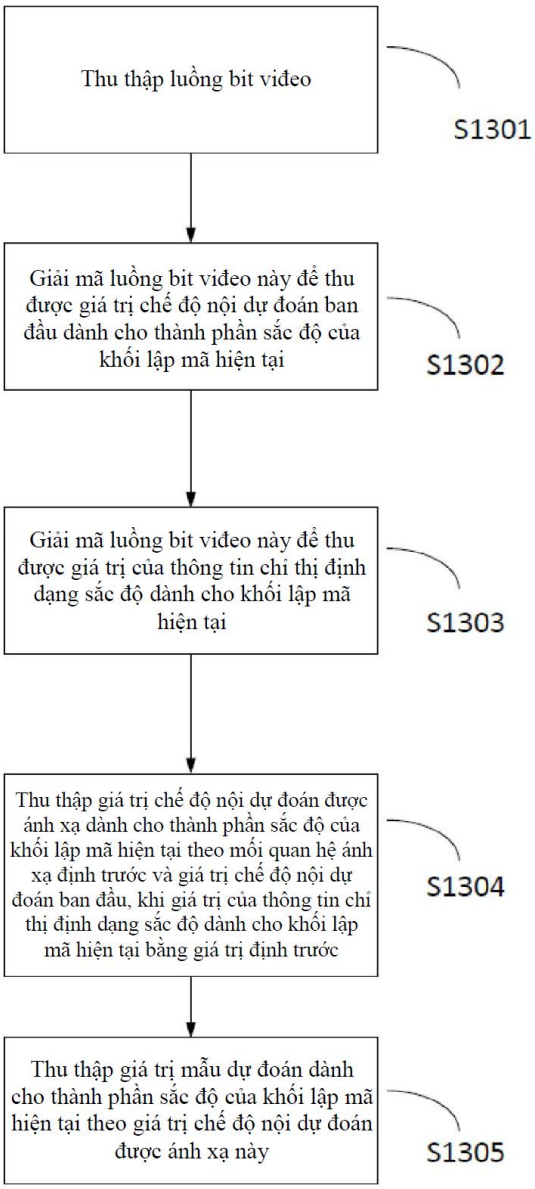

Thu thập luồng bit viđeo
S1301
Giải mã luồng bit viđeo này để thu được giá trị chế độ nội dự đoán ban đầu dành cho thành phần sắc độ của khối lập mã hiện tại
S1302
Giải mã luồng bit viđeo này để thu được giá trị của thông tin chỉ thị định dạng sắc độ dành cho khối lập mã hiện tại
S1303
Thu thập giá trị chế độ nội dự đoán được ánh xạ dành cho thành phần sắc độ của khối lập mã hiện tại theo mối quan hệ ánh xạ định trước và giá trị chế độ nội dự đoán ban đầu, khi giá trị của thông tin chỉ thị định dạng sắc độ dành cho khối lập mã hiện tại bằng giá trị định trước
S1304
Thu thập giá trị mẫu dự đoán dành cho thành phần sắc độ của khối lập mã hiện tại theo giá trị chế độ nội dự đoán được ánh xạ này
S1305

Fig.13

(11) **122804 A**
(21) **1-2026-00042**
(22) 10/12/2019
(30) 18306668.7 11/12/2018 EP
(43) 25/02/2026
(85) 27/05/2021
(86) PCT/US2019/065373 10/12/2019
(87) WO2020/123442 18/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2022
(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/176; H04N 19/86; H04N 19/159*
(62) 1-2021-03086
(71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Philippe DE LAGRANGE (FR); Franck GALPIN (FR); Philippe BORDES (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập xuất quy trình mã hóa và giải mã video bao gồm phương pháp tách khối hình ảnh. Theo một phương án của sáng chế, trong đó phương pháp tách khối hình ảnh bao gồm, ít nhất một đường biên được xác định giữa khối mẫu thứ nhất và khối mẫu thứ hai; cường độ biên được xác định theo ít nhất một chế độ dự đoán của khối thứ nhất và chế độ dự đoán của khối thứ hai; mẫu của khối thứ nhất và khối thứ hai lân cận với ít nhất một đường biên đã được lọc theo cường độ biên. Tốt hơn, trong trường hợp chế độ dự đoán của khối thứ nhất là chế độ dự đoán có trọng số, cường độ biên tốt hơn phụ thuộc vào trọng số tương quan của các mẫu được sử dụng trong dự đoán khối mẫu thứ nhất theo chế độ dự đoán trọng số của khối thứ nhất và sự tương tác đối với khối thứ hai.

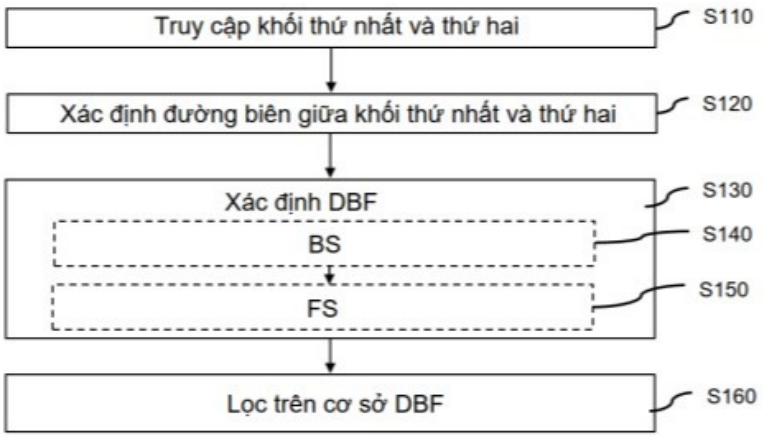
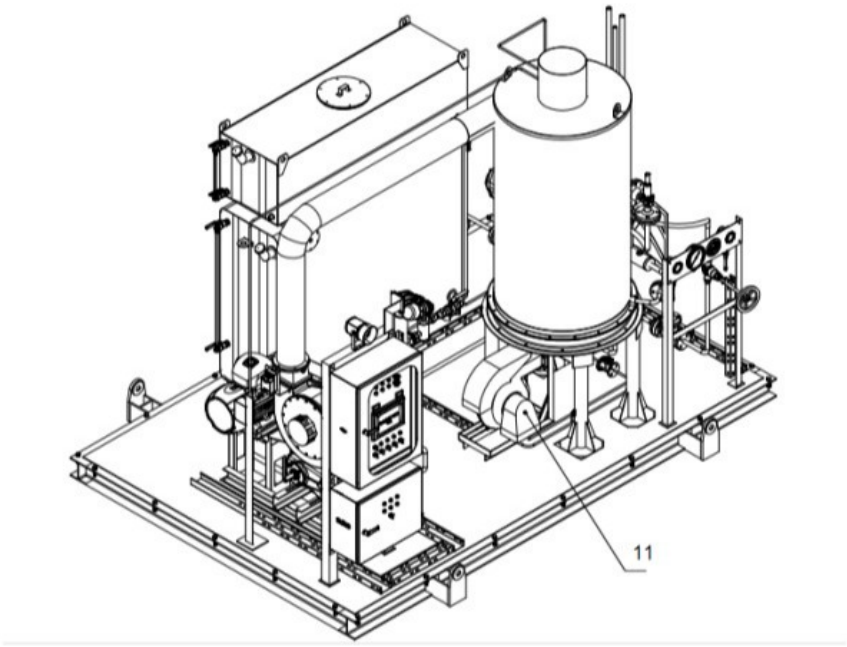


Fig.8

(11) **122805 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00049**
(22) 06/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/01/2026
(51) ***F23C 1/00****; B60H 1/00; F22D 5/00*
(71) **LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO** (VN)
105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Anh Tuấn (VN); Trịnh Hoàng Linh (VN); Hồ Anh Đàm (VN)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **TRẠM SINH HƠI CAO ÁP DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm sinh hơi cao áp di động nhằm tạo ra một trạm sinh hơi cao áp di động có khả năng vận hành tự động, an toàn và ổn định, với hiệu suất sinh hơi cao, tiêu thụ nhiên liệu thấp, khả năng chống ăn mòn vượt trội, khối lượng tối ưu để dễ dàng lắp đặt trong không gian hạn chế . Trạm sinh hơi cao áp di động bao gồm kết cấu khung sườn, vỏ trạm, cụm nồi hơi, thùng chứa nước, buồng nhiên liệu, bộ truyền động, các đường ống dẫn, và hệ thống điều khiển, bảo vệ.



Hình 1

(11) **122806 A**
(21) **1-2026-00050**
(22) 28/02/2022
(30) 202110372778.5 (CN) 07/04/2021 CN
(43) 25/02/2026
(85) 17/10/2023
(86) PCT/CN2022/078264 28/02/2022
(87) WO2022/144044 07/07/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2023
(51) ***A23K 20/20***
(62) 1-2023-07220
(71) **GUANGZHOU INSIGHTER BIOTECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No. 415, Building D, Guangzhou International Business Incubator, No.3, Juquan Road, Guangzhou Science Park Guangzhou Hi-Tech Industrial Development, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong 510663, China
(72) Xianfeng PENG (CN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(54) PHỨC HỢP ĐỒNG AXIT ASPARTIC VÀ HỢP PHẦN THỨC ĂN CHỨA PHỨC HỢP ĐỒNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới phức hợp đồng axit aspartic, và hợp phần thức ăn chứa phức hợp đồng axit aspartic này. Phức hợp đồng axit aspartic này được dùng cho việc nhân giống động vật. Tính theo hàm lượng nguyên tố đồng, lượng sử dụng cần thiết đáp ứng sinh lý có thể thúc đẩy sự sinh trưởng của động vật nuôi và gia cầm ở tất cả giai đoạn của chu kỳ sinh trưởng, và trong khi sử dụng liều cao, và năng suất sinh trưởng của động vật là bình thường khi sử dụng liều cao, từ đó khắc phục các vấn đề chẳng hạn như sử dụng quá mức đồng vô cơ liều cao trong ngành công nghiệp nhân giống gây hại cho động vật.

(11) **122807 A**
(21) **1-2026-00054**
(22) 26/11/2020
(30) 201911048587 27/11/2019 IN
(43) 25/02/2026
(85) 15/06/2022
(86) PCT/IB2020/061189 26/11/2020
(87) WO2021/105925 03/06/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2023
(51) ***C05C 9/00***; *C05G 5/30; C05G 5/35; C05G 3/90*
(62) 1-2022-03736
(71) **SABIC GLOBAL TECHNOLOGIES B.V.** (NL)
Plasticslaan 1, 4612 PX Bergen Op Zoom, Netherlands
(72) KORIPELLY, Rajamalleswaramma (IN); BURLA, Satish (IN); HEGDE, Ravi (IN); GUPTA, Samik (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HẠT PHÂN BÓN DẠNG LÕI-VỎ TRÊN CƠ SỞ URE ỔN ĐỊNH

(57) Sáng chế đề cập đến hạt phân bón chứa lõi và vỏ. Lõi có thể chứa ure, chất đệm pH, và chất ức chế men ureaza, và vỏ có thể chứa ure và có thể phủ ít nhất một phần của bề mặt bên ngoài của lõi. Lõi có thể chứa từ 20% khối lượng đến 80 khối lượng ure, tính theo tổng khối lượng của lõi, và vỏ có thể chứa từ 50% khối lượng đến 100% khối lượng ure, tính theo tổng khối lượng của vỏ.

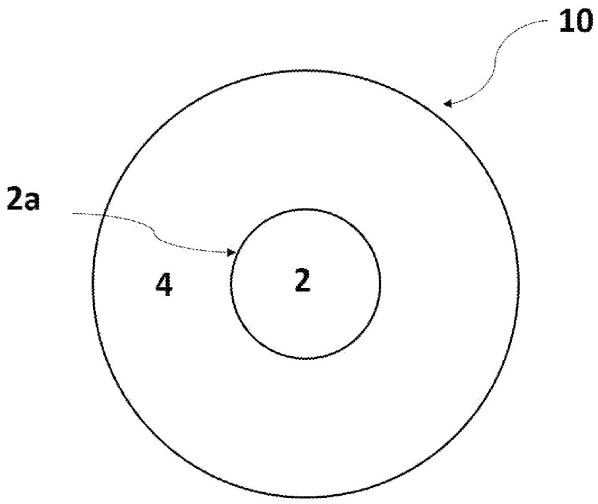


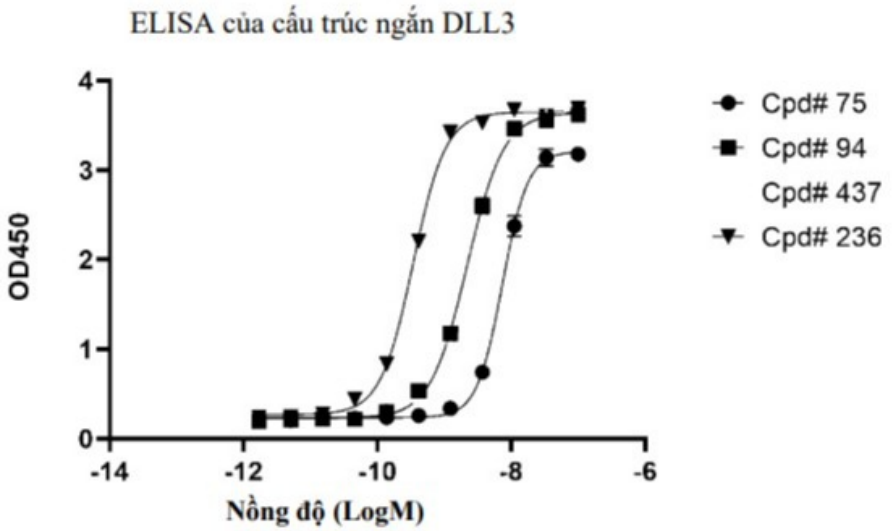
FIG. 1

(11) **122808 A**
(21) **1-2026-00061**
(22) 13/06/2024
(30) 63/508,208 14/06/2023 US
63/554,470 16/02/2024 US
(43) 25/02/2026
(85) 06/01/2026
(86) PCT/US2024/033877 13/06/2024
(87) WO2024/259147 19/12/2024
(51) ***A61P 35/00***; *A61K 51/08; C07K 7/08; C07K 14/47; A61K 38/00*

(71) **MARIANA ONCOLOGY INC.** (US)
100 Forge Road, Suite 600, Watertown, Massachusetts 02472, United States of America
(72) METCALF III, Chester A. (US); HUANG, Chunhui (US); WAN, Murray (US); BRUTON, Thomas C. (US); MA, Zhong (CN); WU, Lihua (CN); COSTANTE, Roberto (IT); BRANCA, Danila (IT); RICARDO, Alonso (US)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **PEPTIT VÒNG, PEPTIT CÓ TÍNH ĐẶC HIỆU LIÊN KẾT ĐỐI VỚI DLL3 VÀ DƯỢC PHẨM CÓ CHỨA PEPTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến peptit vòng, peptit có tính đặc hiệu liên kết đối với DLL3 và dược phẩm có chứa peptit này.



	Cpd# 75	Cpd# 94	Cpd# 437	Cpd# 236
EC50	7.334e-009	2.189e-009	2.863e-009	3.408e-010

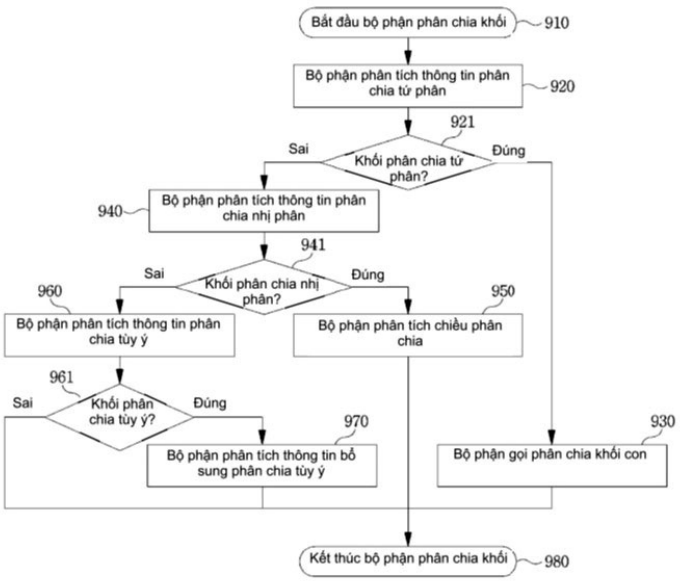
Hình 1

(11) **122809 A**
(21) **1-2026-00063**
(22) 27/10/2016
(30) 10-2016-0139982 26/10/2016 KR
(43) 25/02/2026
(85) 22/05/2019
(86) PCT/KR2016/012111 27/10/2016
(87) WO2018/079873 A1 03/05/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/46; H04N 19/176*
(62) 1-2023-09140
(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103-1410, United States of America
(72) RYU, Hochan (KR); AHN, Yongjo (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: thu nhận thông tin phân vùng tứ phân của khối; thu nhận thông tin không phân vùng tứ phân của khối trong trường hợp thông tin phân vùng tứ phân thu nhận được của khối không cho biết là khối được chia thành bốn phân vùng; chia khối thành nhiều phân vùng; tạo phân vùng dự báo của phân vùng hiện thời trong số nhiều phân vùng bằng cách thực hiện dự báo đối với phân vùng hiện thời; và tái cấu trúc phân vùng hiện thời dựa trên phân vùng dự báo, trong đó thông tin không phân vùng tứ phân bao gồm thông tin hướng phân vùng cho biết hướng phân vùng của không phân vùng tứ phân cho khối là hướng dọc hoặc hướng ngang và thông tin số lượng phân vùng cho biết không phân vùng tứ phân cho khối là phân vùng nhị phân hoặc phân vùng tam phân. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo và phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính.

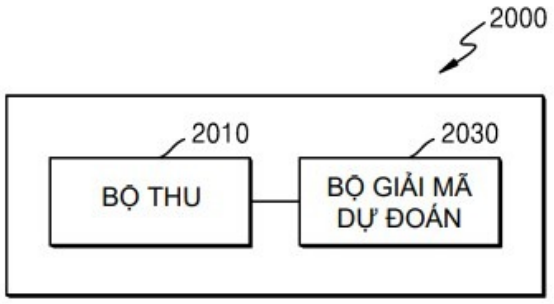
Fig.9



(11) **122810 A**
(21) **1-2026-00078**
(22) 12/04/2024
(30) 10-2023-0074384 09/06/2023 KR
10-2023-0113967 29/08/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 06/01/2026
(86) PCT/KR2024/004948 12/04/2024
(87) WO2024/253316 12/12/2024
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/11; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/174; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/157*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) LI, Ling (CN); CHOI, Kwangpyo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG KHỐI THAM CHIẾU**

(57) Phương pháp giải mã hình ảnh theo một phương án thực hiện có thể bao gồm xác định ít nhất một trong số khối tham chiếu thứ nhất trong ảnh hiện thời được tái tạo trước khối hiện thời hoặc khối tham chiếu thứ hai trong ảnh trước đó được tái tạo trước khối hiện thời, dựa trên việc khớp khuôn mẫu; nhận dạng vị trí tương ứng với vị trí được xác định trước bên trong khối hiện thời từ ít nhất một trong số khối tham chiếu thứ nhất hoặc khối tham chiếu thứ hai; tạo ra khối dự đoán bằng cách thực hiện dự đoán nội ảnh trên khối hiện thời theo chế độ dự đoán nội ảnh được sử dụng để tái tạo mẫu tại vị trí tương ứng đã được nhận dạng; và tái tạo khối hiện thời bằng cách sử dụng khối dự đoán.

FIG. 20



(11) **122811 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00089**
(22) 06/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/01/2026
(51) ***C08K 3/00****; C08L 67/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
227 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hà Thúc Chí Nhân (VN); Lê Hồn Nhiên (VN)
(54) **VẬT LIỆU NHỰA PHÂN HỦY SINH HỌC VÀ KHÁNG KHUẨN VÀ QUY TRÌNH TẠO VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập vật liệu nhựa phân hủy sinh học và kháng khuẩn bao gồm: a) vật liệu nhựa polyme phân hủy sinh học; trong đó vật liệu nhựa polyme phân hủy chọn từ một trong nhóm các vật liệu gồm polylactit, polyhydroxyalkanoat, poly(butylen succinat); b) lớp phủ kháng khuẩn trên vật liệu nhựa polyme; trong đó lớp phủ kháng khuẩn gồm hỗn hợp silica và kẽm, và etanol; trong đó lớp phủ chiếm khoảng khoảng từ 0,1% đến 0,6 %.

(11) **122812 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00093**
(22) 07/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/01/2026
(51) ***C02F 1/28****; C01B 32/312; C01B 32/324*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN** (VN)
Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên
(72) Trương Thị Thảo (VN); Chu Thị Hồng Huyền (VN); Diệp Thị Hồng Thắm (VN); Hoàng Lê Phương (VN); Vương Trường Xuân (VN)
(54) **QUY TRÌNH LOẠI BỎ HỖN HỢP CÁC ION KIM LOẠI NẶNG TRONG NƯỚC SỬ DỤNG VẬT LIỆU HẤP PHỤ THAN SINH HỌC HOẠT HÓA KIỀM TỪ BÃ CHƯNG CẤT TINH DẦU SẢ CHẾ TẠO BẰNG PHƯƠNG PHÁP THỦY NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình loại bỏ hỗn hợp các ion kim loại nặng trong nước sử dụng vật liệu hấp phụ than sinh học hoạt hóa kiềm từ bã chưng cất tinh dầu sả được chế tạo bằng phương pháp thủy nhiệt, trong đó quy trình này bao gồm các công đoạn: (i) chế tạo than sinh học từ bã chưng cất tinh dầu sả (*Cymbopogon citratus* (*DC*) Stapf.) theo phương pháp thủy nhiệt, trong đó bã chưng cất tinh dầu sả được phơi khô, nghiền mịn; bột bã sả nêu trên được tẩm ướt hoàn toàn bằng nước cất và được thủy nhiệt thành than sinh học; hoạt hóa than để thu được than sinh học từ thủy nhiệt bã sả đã hoạt hóa (hydrochar sả); và (ii) xử lý ô nhiễm đồng thời nhiều ion kim loại nặng trong nước theo phương pháp hấp phụ sử dụng vật liệu hấp phụ than sinh học vật liệu hydrochar sả nêu trên.

(11) **122813 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00094**
(22) 07/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/01/2026
(51) ***C02F 1/28***; *B01J 20/20; B01J 20/34; C02F 101/30; C01B 32/324; B01D 15/08; C01B 32/312*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN** (VN)
Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên
(72) Trương Thị Thảo (VN); Nguyễn Văn Đăng (VN); Ngô Thị Giang (VN); Lê Thị Thu Uyên (VN); Hoàng Ngọc Ánh (VN)
(54) **QUY TRÌNH LOẠI BỎ HỖN HỢP CÁC CHẤT MÀU TRONG NƯỚC SỬ DỤNG VẬT LIỆU HẤP PHỤ THAN SINH HỌC TỪ BÃ CHƯNG CẤT TINH DẦU SẢ ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG PHƯƠNG PHÁP THỦY NHIỆT TRONG DUNG DỊCH H3PO4**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình loại bỏ hỗn hợp các chất màu trong nước sử dụng vật liệu hấp phụ than sinh học từ bã chưng cất tinh dầu sả được chế tạo bằng phương pháp thủy nhiệt trong dung dịch H_3PO_4, trong đó quy trình này bao gồm các công đoạn: (i) chế tạo than sinh học từ bã chưng cất tinh dầu sả theo phương pháp thủy nhiệt trong môi trường H_3PO_4; và (ii) xử lý ô nhiễm đồng thời chất màu trong nước theo phương pháp hấp phụ bằng hydrochar sả nêu trên, trong đó nước thải chứa hỗn hợp các chất màu Methylene Blue (MB, xanh metylen) và Rhodamin B (RhB) hoặc hỗn hợp các chất màu Methylene Blue (MB) và Direct Red 79 (DR79, chất màu đỏ trực tiếp).

(11) **122814 A**
(21) **1-2026-00099**
(22) 05/06/2024
(30) 102023000011562 07/06/2023 IT
(43) 25/02/2026
(85) 07/01/2026
(86) PCT/IB2024/055494 05/06/2024
(87) WO2024/252297 12/12/2024
(51) ***D04B 15/88**; B65H 18/08; B65H 19/22*
(71) **SANTONI S.P.A.** (IT)
Via Carlo Fenzi, 14 25135 Brescia, Italy
(72) RIZZI, Stefano (IT); ANDREOLI, Marco (IT); LONATI, Andrea (IT)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHUNG MỘT MẢNH DÙNG CHO CƠ CẤU THÁO RỜI VÀ/HOẶC THU GOM CỦA VẢI DỆT VÀ CƠ CẤU THÁO RỜI VÀ/HOẶC THU GOM TƯƠNG ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến khung (1) dùng cho cơ cấu tháo rời và/hoặc thu gom (100) vải dệt (T) được sản xuất bởi máy dệt kim tròn sợi ngang (M), cơ cấu tháo rời và/hoặc thu gom (100) này được tạo kết cấu để lắp theo cách có thể di chuyển được với máy dệt kim tròn (M) này; máy dệt kim tròn (M) bao gồm:

- đầu dệt (200) được trang bị ít nhất cơ cấu mang kim quay, của nhiều kim được gắn di động vào ít nhất một cơ cấu mang kim (201), và của các phương tiện điều khiển được làm phù hợp để dẫn động chọn lọc nhiều kim này và để cho phép sản xuất vải dệt (T);

- đế (300) cấu thành cấu trúc chịu lực của máy dệt kim tròn (M) và được tạo kết cấu để hỗ trợ đầu dệt (200), đế xác định, khi sử dụng, thể tích khoảng trống (V) dưới đầu dệt (200);

khung (1) này được tạo kết cấu để lắp theo cách nó có thể di chuyển được với máy dệt kim tròn (M) trong thể tích khoảng trống (V) này;

trong đó khung (1) xác định ở bên trong thể tích thu gom (S) và còn được tạo kết cấu để đỡ bên trong thể tích thu gom (S) ít nhất con lăn thu gom (101) được tạo kết cấu để bọc và thu vải dệt (T); và trong đó khung (1) là khung một mảnh, tức là khung nguyên khối bao gồm nhiều phần nối tiếp nhau và được nối theo cách không di chuyển và không thể đảo ngược.

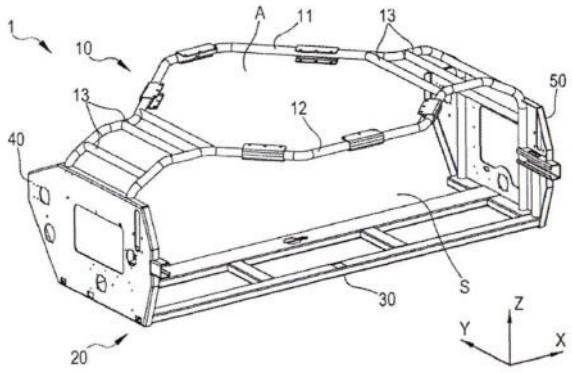


FIG.1

(11) **122815 A**
(21) **1-2026-00102**
(22) 02/03/2020
(30) 201941012460 29/03/2019 IN
16/804,581 28/02/2020 US
(43) 25/02/2026
(85) 02/03/2020
(86) PCT/US2020/020616 02/03/2020
(87) WO2020/205126 A1 08/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022
(51) ***H04W 74/08***; *H04W 74/00*
(62) 1-2021-05872
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); BHATTAD, Kapil (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, máy và phương pháp truyền thông không dây liên quan đến việc dùng chung thời gian chiếm dụng kênh (channel occupancy time - COT) gắn với cuộc truyền đường lên (uplink - UL) được lập lịch trong phổ tần số dùng chung bởi nhiều thực thể điều hành mạng. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất truyền thông, với thiết bị truyền thông không dây thứ hai, cấp phép lập lịch đường lên (UL) thứ nhất. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất truyền thông, với thiết bị truyền thông không dây thứ hai, tín hiệu truyền thông UL thứ nhất dựa vào cấp phép lập lịch UL thứ nhất trong COT thứ nhất, COT thứ nhất dựa vào đánh giá kênh rỗi mở rộng (extended clear channel assessment - eCCA) gắn với tín hiệu truyền thông UL thứ nhất. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất truyền thông, với thiết bị truyền thông không dây thứ hai, tín hiệu truyền thông đường xuống (downlink - DL) trong COT thứ nhất dựa vào thông tin dùng chung COT gắn với COT thứ nhất.

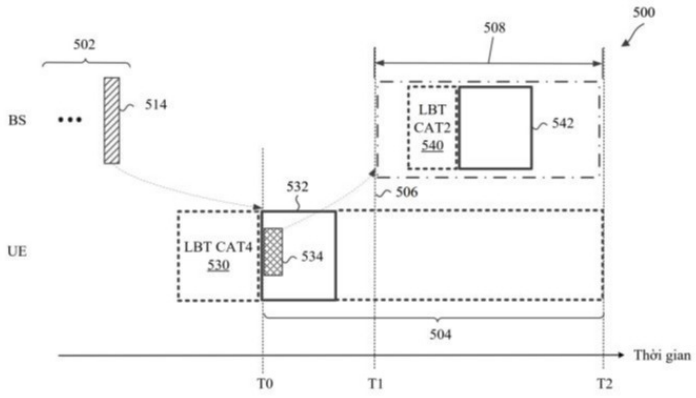


FIG. 5

(11) **122816 A**
(21) **1-2026-00103**
(22) 13/06/2024
(30) 63/508,243 14/06/2023 US
18/740,513 12/06/2024 US
(43) 25/02/2026
(85) 07/01/2026
(86) PCT/US2024/033738 13/06/2024
(87) WO2024/259053 A1 19/12/2024
(51) ***H01L 25/065****; H01L 23/495; H01L 23/498; H10B 80/00; H01L 25/18; H01L 23/31; H01L 23/538*

(71) **DECA TECHNOLOGIES USA, INC.** (US)
7855 South River Parkway, Ste. 205, Tempe, Arizona 85284, United States of America
(72) OLSON, Timothy L. (US); HOFFMAN, Paul R. (US); SANDSTROM, Clifford (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHẬN MỞ RỘNG TÍN HIỆU RA ĐA CHÍP HOẶC ĐA CHÍPLET CHO CÁC GÓI VI MẠCH TRÊN KHUNG DÂY DẪN VÀ ĐẾ NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm lắp ráp điện tử có thể bao gồm ít nhất một bộ phận mở rộng tín hiệu đầu vào/đầu ra (bộ phận mở rộng tín hiệu ra) bao gồm chất bao bọc thứ nhất được bố trí xung quanh bộ phận hoặc chức năng nhớ và bộ phận hoặc chức năng xử lý, và cấu trúc kết nối fan-out được bố trí trên chất bao bọc thứ nhất và ít nhất một bộ phận mở rộng tín hiệu ra. Các miếng đệm đầu vào/đầu ra có thể được bố trí trên cấu trúc kết nối fanout. Giá đỡ cấu trúc có thể bao gồm đường dẫn điện và các miếng đệm hỗ trợ cấu trúc, giá đỡ cấu trúc còn bao gồm ít nhất một vị trí lắp đặt để có thể ghép nối ít nhất một bộ phận mở rộng tín hiệu ra. Đầu nối điện có thể được tạo kết cấu để kết nối điện các miếng đệm đầu vào/đầu ra của ít nhất một bộ phận mở rộng tín hiệu ra với các miếng đệm hỗ trợ cấu trúc. Chất bao bọc thứ hai có thể được bố trí trên ít nhất một phần của ít nhất một bộ phận mở rộng tín hiệu ra và giá đỡ cấu trúc.

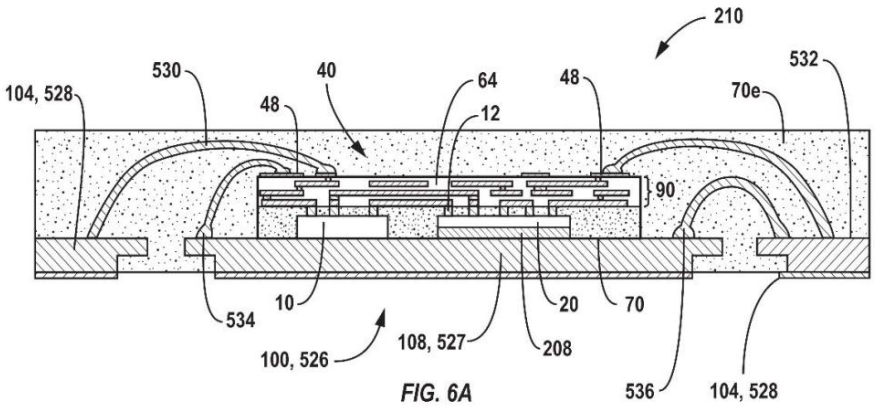


FIG. 6A

(11) **122817 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00106**
(22) 07/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/01/2026
(51) ***A61Q 15/00***
(75) **NGUYỄN THANH TÂN** (VN)
495/14/4 đường Huỳnh Tấn Phát, ấp 20, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **HỆ DUNG DỊCH KHỬ MÙI SINH HỌC ĐA CƠ CHẾ DẠNG PHUN SƯƠNG TRONG SUỐT ỨNG DỤNG CHO VÙNG NÁCH VÀ BÀN CHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến một hệ dung dịch khử mùi sinh học đa cơ chế, tồn tại hoàn toàn ở dạng dung dịch nước trong suốt, có mùi rất nhẹ, được thiết kế để sử dụng cho vùng nách và bàn chân.

Hệ dung dịch theo sáng chế bao gồm đồng thời phân hệ trung hòa phân tử mùi, phân hệ ức chế quá trình hình thành mùi thông qua điều biến hoạt động của vi sinh vật gây mùi, và phân hệ điều chỉnh vi môi trường bề mặt da, trong đó các phân hệ được phối hợp trong một hệ dung dịch nước trong suốt duy nhất nhằm tác động trực tiếp vào nguyên nhân sinh mùi mà không che mùi bằng hương liệu.

Nhờ sự phối hợp đa cơ chế này, hệ dung dịch tạo ra hiệu quả khử mùi mang tính tích lũy theo thời gian sử dụng, cho phép giảm dần tần suất sử dụng trong khi vẫn duy trì hiệu quả khử mùi mong muốn. Sáng chế không sử dụng muối kim loại nhôm hoặc cồn nồng độ cao, duy trì độ dịu nhẹ đối với da, và phù hợp sử dụng lâu dài trong điều kiện khí hậu nóng ẩm.

Sáng chế có tính mới, trình độ sáng tạo và khả năng áp dụng công nghiệp, đáp ứng các điều kiện bảo hộ theo Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam.

(11) **122818 A**
(21) **1-2026-00107**
(22) 02/10/2020
(30) 62/910,300 03/10/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 27/04/2022
(86) PCT/US2020/053915 02/10/2020
(87) WO2021/067678 08/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2023
(51) ***A01N 41/10****; A01N 25/04; A01P 7/04; A01N 43/56; A01N 25/02; A01N 25/30*
(62) 1-2022-02684
(71) 1. **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
2. **FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD.** (SG)
10 Marina Boulevard #40-01, Marina Bay Financial Centre, Singapore, 018983, Singapore
(72) Ubiratan F. DESOUSA (US); Forrest DURGIN (US); Robert KENNEDY (US); Sergiy PELESHANKO (US); Savka STOEVA (US); Luis TEIXEIRA (US); Guozhi WANG (US); Laibin Bruce YAN (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) HỢP PHẦN CHẤT CÔ DẦU DIỆT CÔN TRÙNG

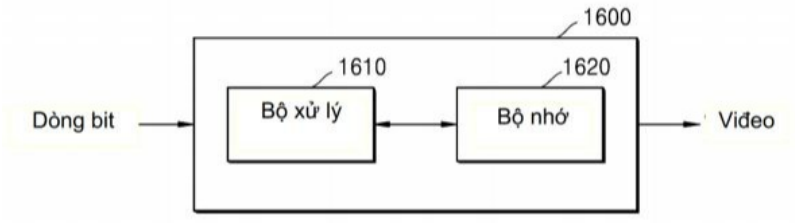
(57) Hợp phần chất diệt côn trùng diamit chất cô dầu có chứa photphat este được đề xuất. Sáng chế còn đề xuất hợp phần hỗn hợp trộn trong thùng có chứa chất diệt côn trùng diamit, photphat este và chất pha loãng. Hợp phần này có thể tùy ý có chứa các chất bổ trợ chẳng hạn như chất hoạt động bề mặt, chất nhũ hóa, dầu cây trồng gốc dầu mỏ, dầu hạt có nguồn gốc từ cây trồng, chất axit hóa, chất đệm, chất làm đặc, chất dính chất phết, và/hoặc chất khử bọt. Hợp phần hỗn hợp trộn trong thùng này hữu dụng để kiểm soát hiệu quả côn trùng ăn thực vật trong các ứng dụng nông nghiệp và không trong nông nghiệp.

(11) **122819 A**
(21) **1-2026-00111**
(22) 14/01/2020
(30) 62/792,288 14/01/2019 US
62/811,665 28/02/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 13/08/2021
(86) PCT/KR2020/000693 14/01/2020
(87) WO2020/149620 23/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2022
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/82; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/176*
(62) 1-2021-05022
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); TAMSE, Anish (IN); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Woongil (KR); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ VẬT GHI LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước dự đoán khối hiện thời theo chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, xác định xem liệu có áp dụng phép lọc dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí cho khối hiện thời theo chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời hay không, khi phép lọc dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí được áp dụng cho khối hiện thời, xác định ít nhất một trong số mẫu tham chiếu phía trên, mẫu tham chiếu bên trái, trọng số phía trên, và trọng số bên trái đối với phép lọc dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí của mẫu hiện thời của khối hiện thời theo chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, và áp dụng phép lọc dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí cho mẫu hiện thời của khối hiện thời theo ít nhất một trong số mẫu tham chiếu phía trên, mẫu tham chiếu bên trái, trọng số phía trên, và trọng số bên trái.

FIG. 16



(11) **122820 A**
(21) **1-2026-00114**
(22) 23/07/2020
(30) 10-2019-0088759 23/07/2019 KR
10-2019-0129117 17/10/2019 KR
10-2019-0173788 24/12/2019 KR
10-2020-0091902 23/07/2020 KR
(43) 25/02/2026
(85) 22/02/2022
(86) PCT/KR2020/009745 23/07/2020
(87) WO2021/015581 28/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022
(51) ***H04N 19/119****; H04N 19/184; H04N 19/70; H04N 19/176*
(62) 1-2022-01103
(71) 1. **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
(Gajeong-dong) 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu Daejeon 34129, Republic of Korea
2. **INDUSTRY-ACADEMIA COOPERATION GROUP OF SEJONG UNIVERSITY** (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu Seoul 05006, Republic of Korea
(72) LIM, Woong (KR); LEE, Jin-Young (KR); BANG, Gun (KR); KIM, Hui-Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã video và phương tiện đọc được bằng máy tính. Khối đích có thể được phân vùng hình học, và nhiều vùng được phân vùng có thể được tạo ra từ việc phân vùng hình học. Mỗi vùng được phân vùng có thể có hình dạng không phải hình vuông và không phải hình chữ nhật. Các phương pháp dự đoán khác nhau có thể được áp dụng cho các vùng được phân vùng khác nhau. Các phương pháp dự đoán khác nhau cho nhiều vùng được phân vùng có thể được báo hiệu là thông tin rõ ràng, và có thể được suy ra bằng cách sử dụng thông tin về tham số mã hóa cho khối đích hoặc dạng tương tự.

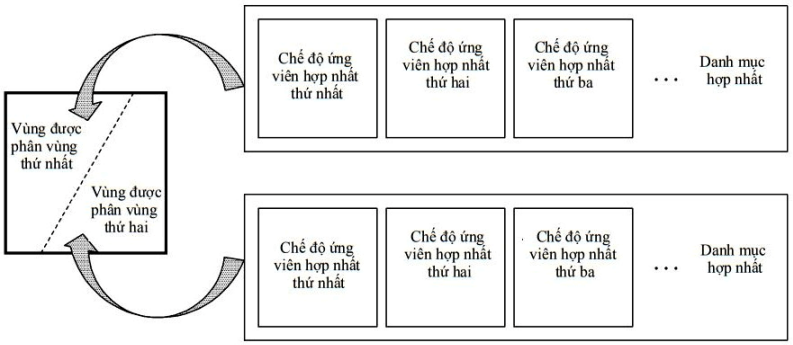


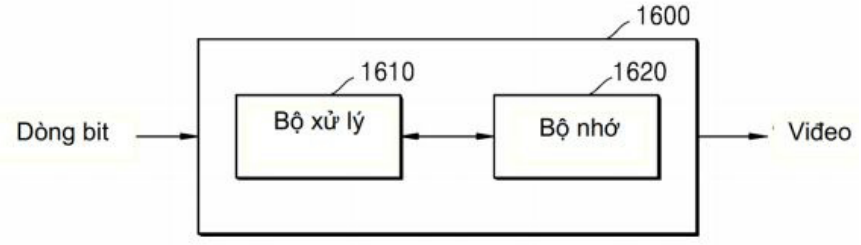
FIG. 19

(11) **122821 A**
(21) **1-2026-00115**
(22) 14/01/2020
(30) 62/792,288 14/01/2019 US
62/811,665 28/02/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 13/08/2021
(86) PCT/KR2020/000693 14/01/2020
(87) WO2020/149620 23/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2022
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/82; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/176*
(62) 1-2021-05022
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); TAMSE, Anish (IN); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Woongil (KR); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ VẬT GHI LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước dự đoán khối hiện thời theo chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, xác định xem liệu có áp dụng phép lọc dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí cho khối hiện thời theo chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời hay không, khi phép lọc dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí được áp dụng cho khối hiện thời, xác định ít nhất một trong số mẫu tham chiếu phía trên, mẫu tham chiếu bên trái, trọng số phía trên, và trọng số bên trái đối với phép lọc dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí của mẫu hiện thời của khối hiện thời theo chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, và áp dụng phép lọc dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí cho mẫu hiện thời của khối hiện thời theo ít nhất một trong số mẫu tham chiếu phía trên, mẫu tham chiếu bên trái, trọng số phía trên, và trọng số bên trái.

FIG. 16

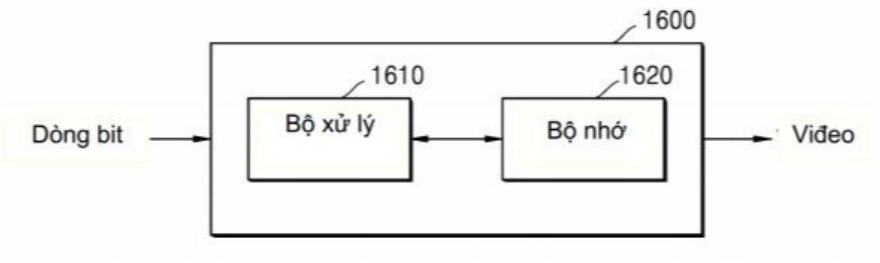


(11) **122822 A**
(21) **1-2026-00116**
(22) 14/01/2020
(30) 62/792,288 14/01/2019 US
62/811,665 28/02/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 13/08/2021
(86) PCT/KR2020/000693 14/01/2020
(87) WO2020/149620 23/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2022
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/82; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/176*
(62) 1-2021-05022
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); TAMSE, Anish (IN); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Woongil (KR); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ VẬT GHI LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước dự đoán khối hiện thời theo chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, xác định xem liệu có áp dụng phép lọc dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí cho khối hiện thời theo chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời hay không, khi phép lọc dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí được áp dụng cho khối hiện thời, xác định ít nhất một trong số mẫu tham chiếu phía trên, mẫu tham chiếu bên trái, trọng số phía trên, và trọng số bên trái đối với phép lọc dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí của mẫu hiện thời của khối hiện thời theo chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, và áp dụng phép lọc dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí cho mẫu hiện thời của khối hiện thời theo ít nhất một trong số mẫu tham chiếu phía trên, mẫu tham chiếu bên trái, trọng số phía trên, và trọng số bên trái.

FIG. 16

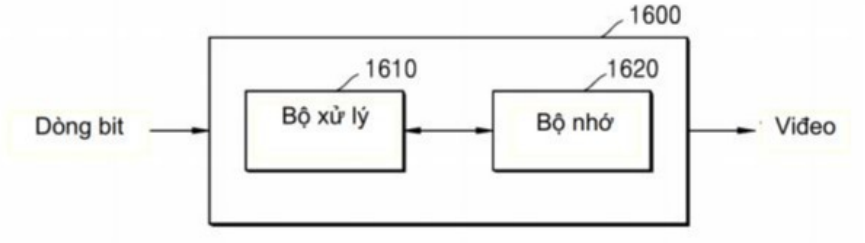


(11) **122823 A**
(21) **1-2026-00117**
(22) 14/01/2020
(30) 62/792,288 14/01/2019 US
62/811,665 28/02/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 13/08/2021
(86) PCT/KR2020/000693 14/01/2020
(87) WO2020/149620 23/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2022
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/82; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/176*
(62) 1-2021-05022
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); TAMSE, Anish (IN); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Woongil (KR); PIAO, Yinji (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ VẬT GHI LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước dự đoán khối hiện thời theo chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, xác định xem liệu có áp dụng phép lọc dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí cho khối hiện thời theo chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời hay không, khi phép lọc dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí được áp dụng cho khối hiện thời, xác định ít nhất một trong số mẫu tham chiếu phía trên, mẫu tham chiếu bên trái, trọng số phía trên, và trọng số bên trái đối với phép lọc dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí của mẫu hiện thời của khối hiện thời theo chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, và áp dụng phép lọc dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí cho mẫu hiện thời của khối hiện thời theo ít nhất một trong số mẫu tham chiếu phía trên, mẫu tham chiếu bên trái, trọng số phía trên, và trọng số bên trái.

FIG. 16



(11) **122824 A**
(21) **1-2026-00118**
(22) 23/07/2019
(30) 10-2018-0086106 24/07/2018 KR
10-2018-0110861 17/09/2018 KR
(43) 25/02/2026
(85) 01/02/2021
(86) PCT/KR2019/009119 23/07/2019
(87) WO2020/022756 30/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021
(51) ***H04W 4/18**; H04W 4/40*
(62) 1-2021-00550
(71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)
4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea
(72) YANG, Hyo Sun (KR); KWON, Ki Bum (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐỂ HỖ TRỢ TRUYỀN THÔNG CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện truyền thông không dây trong hệ thống truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng (UE), phương pháp này bao gồm bước tạo ra thông báo thứ nhất và truyền thông báo thứ nhất được tạo ra này. Ở đây, định dạng truyền phát để truyền thông báo thứ nhất có thể được xác định phụ thuộc vào việc liệu thông tin hồ sơ truyền phát (hồ sơ Tx) có được truyền từ lớp phía trên của UE hay không.

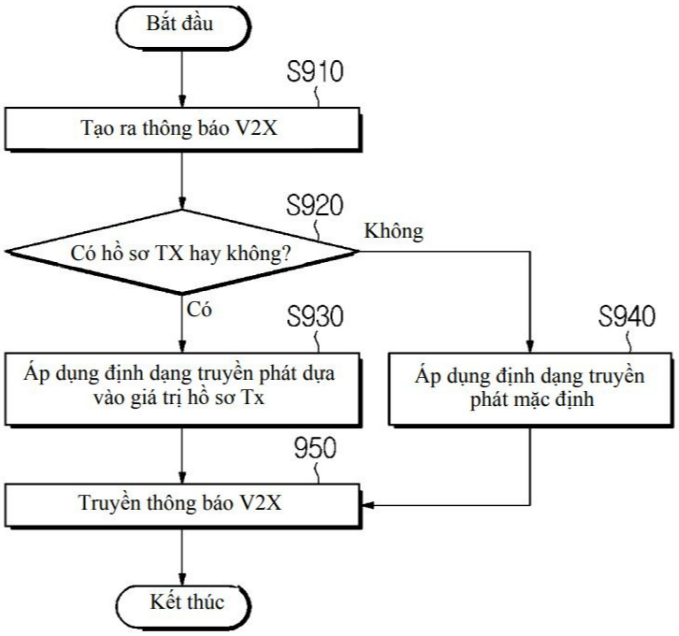


FIG.9

(11) **122825 A**
(21) **1-2026-00122**
(22) 13/06/2024
(30) 63/508,157 14/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 07/01/2026
(86) PCT/US2024/033899 13/06/2024
(87) WO2024/259162 19/12/2024
(51) ***B21D 37/00****; B21D 51/38*

(71) **NOVELIS INC.** (US)
One Phipps Plaza, 3550 Peachtree Rd, Suite 1100, Atlanta, Georgia 30326, United States of America
(72) JONES, Candice (US); NOBREGA, Carlos (BR); GUEDES, Matheus (BR); HICKEY, Stewart Edward (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CỤM CÔNG CỤ ĐỂ TẠO HÌNH VỎ ĐẦU LON VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH VỎ ĐẦU LON VỚI CỤM CÔNG CỤ

(57) Sáng chế đề xuất cụm công cụ (102) để tạo hình vỏ đầu lon bao gồm cụm công cụ phía trên (104), cụm công cụ phía dưới (106), và ít nhất một thiết bị đo lực (132) nằm trong ít nhất một trong số cụm công cụ phía trên (104) hoặc cụm công cụ phía dưới (106). Cụm công cụ phía trên (104) và cụm công cụ phía dưới (106) phối hợp tạo hình vỏ đầu lon từ phôi kim loại trong quy trình tạo hình vỏ đầu lon. Thiết bị đo lực (132) đo các tải trọng ở cụm công cụ phía trên (104) và/hoặc cụm công cụ phía dưới (106). Phương pháp tạo hình vỏ đầu lon bao gồm bước nhận phôi kim loại giữa cụm công cụ phía trên (104) và cụm công cụ phía dưới (106), bước khiến cụm công cụ phía trên (104) phối hợp với cụm công cụ phía dưới (106) sao cho ít nhất một bề mặt tạo hình phía trên và ít nhất một bề mặt tạo hình phía dưới tạo hình phôi kim loại thành vỏ đầu lon, và bước đo tải trọng bằng cách sử dụng thiết bị đo lực (132).

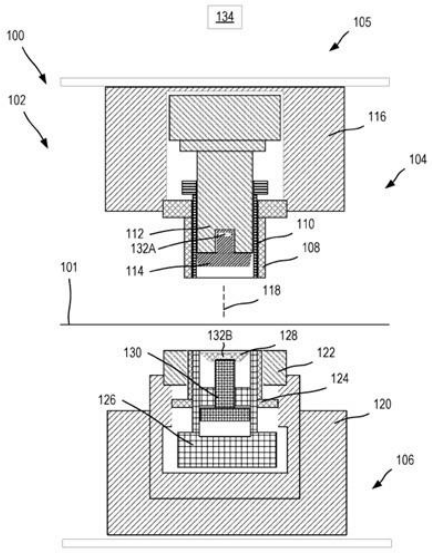


FIG. 1

(11) **122826 A**
(21) **1-2026-00123**
(22) 17/06/2020
(30) 62/862,648 17/06/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 25/11/2021
(86) PCT/KR2020/007834 17/06/2020
(87) WO2020/256400 24/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021
(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/132; H04N 19/137*
(62) 1-2021-07557
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) ZHAO, Jie (US); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh, và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Theo sự bộc lộ của sáng chế, thì quy trình định cỡ sắc độ với ánh xạ độ chói (Luma Mapping with Chroma Scaling, LMCS) có thể được đơn giản hóa, và LMCS tuyến tính có thể được áp dụng. Theo đó, độ phức tạp của LMCS có thể được giảm xuống và hiệu quả tạo mã viđeo/hình ảnh có thể được tăng lên.

[Fig.19]

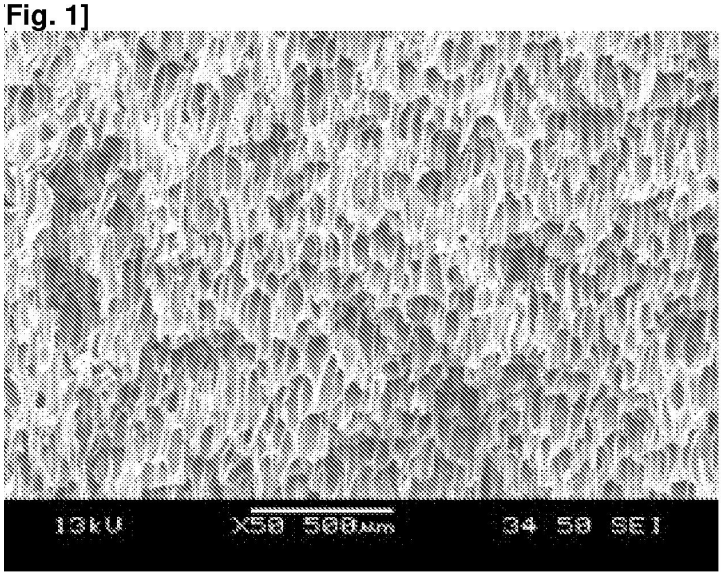


(11) **122827 A**
(21) **1-2026-00124**
(22) 16/03/2020
(30) 1902702 15/03/2019 FR
(43) 25/02/2026
(85) 16/03/2020
(86) PCT/FR2020/050546 16/03/2020
(87) WO2020/188211 24/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2022
(51) ***C08J 9/00****; C08J 9/12*
(62) 1-2021-05882
(71) **ARKEMA FRANCE** (FR)
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 COLOMBES, France
(72) COCQUET, Clio (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỌT XỐP COPOLYME CHỨA KHỐI POLYAMIT VÀ KHỐI POLYETE, VÀ BỌT XỐP COPOLYME THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bọt xốp copolyme chứa khối polyamit và khối polyete, bao gồm các bước sau:
– trộn copolyme ở trạng thái nóng chảy với tác nhân tạo khí;
– tạo bọt hỗn hợp gồm copolyme và tác nhân tạo khí;
trong đó tác nhân tạo khí bao gồm hỗn hợp gồm dinitơ và cacbon dioxit.
Sáng chế cũng đề cập đến bọt xốp copolyme chứa khối polyamit và khối polyete mà có thể thu được bằng quy trình sản xuất như vậy.

Fig. 1]



(11) **122828 A**
(21) **1-2026-00125**
(22) 06/06/2024
(30) 63/472,093 09/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 07/01/2026
(86) PCT/US2024/032722 06/06/2024
(87) WO2024/254252 12/12/2024
(51) ***D01F 8/04***; *D01F 9/08; D01F 8/18; D01F 13/02; D01F 8/14*
(71) **INTRINSIC ADVANCED MATERIALS, LLC** (US)
531 Cotton Blossom Circle, Gastonia, North Carolina 28054, United States of America
(72) USHER, Robert Alton Jr. (US); LOGAN, Julia Renee (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẤT PHỤ GIA DỆT MAY CÓ THỂ PHÂN HỦY SINH HỌC DẠNG LỎNG HỖN HỢP VÀ HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN CHẤT PHỤ GIA NÀY, VÀ CHẾ PHẨM DỆT MAY CÓ THỂ PHÂN HỦY SINH HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia dệt may có thể phân hủy sinh học dạng lỏng hỗn hợp. Chất phụ gia này bao gồm monome caprolacton, polyetylen glycol, canxi cacbonat, và chất chống oxy hóa. Chất phụ gia dệt may có thể phân hủy sinh học dạng lỏng hỗn hợp được chế hóa để vận chuyển trong thùng chứa chất phụ gia lỏng. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dệt may có thể phân hủy sinh học và hệ thống vận chuyển chất phụ gia dệt may có thể phân hủy sinh học.

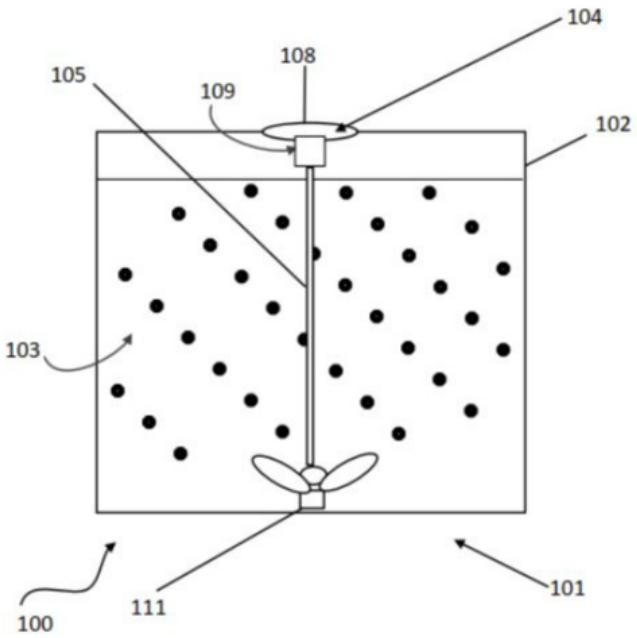


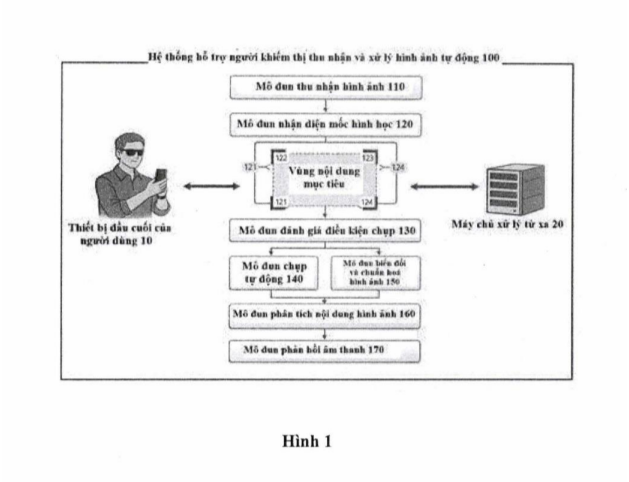
FIG. 2

(11) **122829 A**
(21) **1-2026-00126**
(22) 05/06/2024
(30) 2023-096818 13/06/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 07/01/2026
(86) PCT/JP2024/020518 05/06/2024
(87) WO2024/257667 19/12/2024
(51) ***C08L 101/00****; B29B 17/04; C08J 5/00; C08K 13/04; B29B 17/00; C08J 3/215*
(71) **SHIKIBO LTD.** (JP)
2-6, Bingomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418516, Japan
(72) FUKUNE, Tatsuki (JP); BAO, Xuxu (CN); SHIMODA, Yoshihiro (JP); TSUJIMOTO, Yutaka (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **SẢN PHẨM NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm nhựa có thể được tái chế từ một vật liệu phế thải, và phương pháp sản xuất có thể dễ dàng sản xuất sản phẩm nhựa này. Sáng chế hiện tại cung cấp một sản phẩm nhựa bao gồm nhựa nhiệt dẻo và các sợi có nguồn gốc từ một vật liệu phế thải, các sợi có chiều dài sợi trung bình từ 100 μm trở lên.

(11) **122830 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00128**
(22) 07/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/01/2026
(51) ***G06V 30/10****; G09B 21/00; G06T 7/70*
(71) **LÊ THỊ HỒNG NHUNG** (VN)
33 Phan Văn Trị, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Lê Thị Hồng Nhung (VN); Trần Lê Hải Bình (VN); Lê Viết Thành Nhân (VN)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ NGƯỜI KHIẾM THỊ THU NHẬN, NHẬN DIỆN VÀ MÔ TẢ NỘI DUNG HÌNH ẢNH TÀI LIỆU SỬ DỤNG DẤU HIỆU ĐỊNH VỊ QUANG HỌC VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến một hệ thống và phương pháp hỗ trợ người khiếm thị thu nhận, nhận diện và mô tả nội dung hình ảnh tài liệu sử dụng dấu hiệu định vị quang học và trí tuệ nhân tạo, cho phép người khiếm thị tiếp cận nội dung hình ảnh trong tài liệu in, tài liệu học tập và tài liệu thuộc các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM) một cách độc lập, không cần thao tác kích hoạt chụp thủ công và không yêu cầu khả năng căn chỉnh hình ảnh bằng thị giác. Hệ thống bao gồm mô-đun thu nhận hình ảnh để thu nhận liên tục các khung hình từ camera của thiết bị người dùng; mô-đun nhận diện mốc hình học để xác định vùng nội dung mục tiêu; mô-đun đánh giá điều kiện chụp nhằm kiểm tra quan hệ hình học giữa các mốc hình ảnh và chất lượng ảnh; mô-đun chụp tự động được kích hoạt khi các điều kiện được thỏa mãn; mô-đun biến đổi và chuẩn hóa hình ảnh; mô-đun phân tích nội dung hình ảnh để tạo dữ liệu văn bản có cấu trúc; và mô-đun phản hồi âm thanh để cung cấp thông tin cho người khiếm thị. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước tương ứng và có thể được triển khai theo kiến trúc client-server hoặc hoạt động hoàn toàn ngoại tuyến. Sáng chế góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thông tin, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục STEM và tăng cường khả năng học hòa nhập và học tập độc lập cho cộng đồng người khiếm thị cho người khiếm thị.



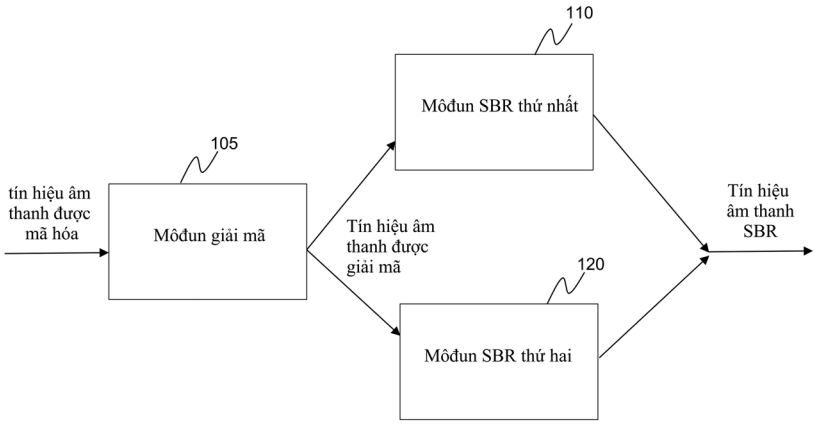
Hình 1

(11) **122831 A**
(21) **1-2026-00129**
(22) 12/06/2024
(30) 18/333,798 13/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 07/01/2026
(86) PCT/EP2024/066290 12/06/2024
(87) WO2024/256499 19/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2026
(51) ***G10L 19/22****; G10L 21/038*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) HILDENBRAND, Matthias (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ÂM THANH HỖ TRỢ HAI CHẾ ĐỘ SAO CHÉP BĂNG PHỔ**

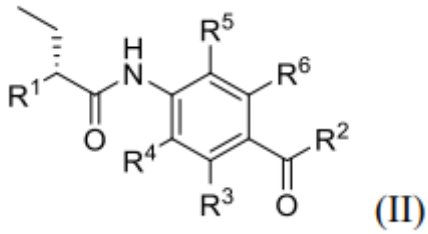
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã âm thanh hỗ trợ hai chế độ sao chép băng phổ. Thiết bị giải mã âm thanh bao gồm môđun giải mã để giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa nhận được để thu được tín hiệu âm thanh được giải mã. Hơn nữa, thiết bị bao gồm môđun sao chép băng phổ thứ nhất để tiến hành sao chép băng phổ tùy thuộc vào tín hiệu âm thanh được giải mã theo chế độ sao chép băng phổ thứ nhất để thu được tín hiệu âm thanh được sao chép băng phổ. Thiết bị còn bao gồm môđun sao chép băng phổ thứ hai để tiến hành sao chép băng phổ tùy thuộc vào tín hiệu âm thanh được giải mã theo chế độ sao chép băng phổ thứ hai để thu được tín hiệu âm thanh được sao chép băng phổ, trong đó chế độ sao chép băng phổ thứ hai khác với chế độ sao chép băng phổ thứ nhất. Để tiến hành sao chép băng phổ, môđun sao chép băng phổ thứ hai được tạo cấu hình để thực hiện một hoặc nhiều hoạt động xử lý thứ nhất và một hoặc nhiều hoạt động xử lý thứ hai. Một hoặc nhiều hoạt động xử lý thứ hai phụ thuộc vào một hoặc nhiều hoạt động xử lý thứ nhất. Thiết bị được tạo cấu hình để nhận thông tin phụ. Môđun sao chép phổ thứ hai thể hiện trạng thái phụ thuộc vào thông tin phụ, trạng thái là một trong số trạng thái vô hiệu hóa và một hoặc nhiều trạng thái được kích hoạt. Môđun sao chép băng phổ thứ hai được tạo cấu hình, khi môđun sao chép băng phổ thứ hai ở trạng thái vô hiệu hóa, để không thực hiện bất kỳ hoạt động nào. Hơn nữa, môđun sao chép băng phổ thứ hai được tạo cấu hình, khi môđun sao chép băng phổ thứ hai không ở trạng thái vô hiệu hóa, để thực hiện ít nhất một trong một hoặc nhiều hoạt động xử lý thứ nhất và một hoặc nhiều hoạt động xử lý thứ hai.


110
Môđun SBR thứ nhất
105
tín hiệu âm thanh được mã hóa
Môđun giải mã
Tín hiệu âm thanh được giải mã
Tín hiệu âm thanh SBR
120
Môđun SBR thứ hai

(11) **122832 A**
(21) **1-2026-00130**
(22) 07/06/2024
(30) 202310679927.1 09/06/2023 CN
202310738580.3 21/06/2023 CN
202310757873.6 26/06/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 07/01/2026
(86) PCT/CN2024/098225 07/06/2024
(87) WO2024/251276 12/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2026
(51) ***C07D 401/10***; *A61P 9/10; C07C 309/73; A61P 7/02; C07C 303/28*
(71) **CHENGDU SHIBEIKANG BIOMEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 1, 1st Floor, Unit 1, Building 26, No. 2 Tianyu Road, High tech Zone, Chengdu, Sichuan Province, 611731, China
(72) ZHOU, Guanglin (CN); HUANG, Long (CN); ZHU, Xucheng (CN); ZENG, Yanqun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) CHẤT TRUNG GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT TRUNG GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT OXOPYRIDIN

(57) Sáng chế đề cập đến chất trung gian và phương pháp điều chế chất trung gian và phương pháp điều chế hợp chất oxopyridin. Con đường mới để điều chế hợp chất oxopyridin như được biểu diễn bởi công thức (I) và chất trung gian quan trọng của nó. Phương pháp mới này có thể giảm đáng kể sự hình thành tạp chất đồng phân, cải thiện tính chọn lọc của phản ứng lập thể và tính chọn lọc của phản ứng N/O-alkyl hóa, tăng hiệu suất, tránh việc phải tinh chế lại sản phẩm thô, giảm chi phí, có thời gian sản xuất ngắn, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường, phù hợp để điều chế thuốc điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh liên quan đến thụ thể FXIa, và đặc biệt cung cấp ý tưởng mới để điều chế thuốc điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh về động mạch não và/hoặc bệnh động mạch ngoại biên



(II)

(11) **122833 A**
(21) **1-2026-00158**
(22) 12/06/2024
(30) 2023-096514 12/06/2023 JP
(43) 25/02/2026
(85) 08/01/2026
(86) PCT/JP2024/021288 12/06/2024
(87) WO2024/257783 19/12/2024
(51) ***C12C 5/02****; C12G 3/04; A23L 2/00*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) HATA Yuto (JP); KATO Yuichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ HƯƠNG VỊ BIA**

(57) Sáng chế đề xuất đồ uống có hương vị bia chứa cồn theo thể tích là 5,0(v/v)% hoặc ít hơn, độ lên men biểu kiến là 80% hoặc thấp hơn, hàm lượng isomaltotrioza là 0,020 g/100 mL hoặc cao hơn, và độ pH thấp nhất là là 4,30.

(11) **122834 A**
(21) **1-2026-00159**
(22) 14/06/2024
(30) 23305948.4 14/06/2023 EP
(51) ***E01C 7/18***
(43) 25/02/2026
(85) 08/01/2026
(86) PCT/EP2024/066662 14/06/2024
(87) WO2024/256686 A1 19/12/2024

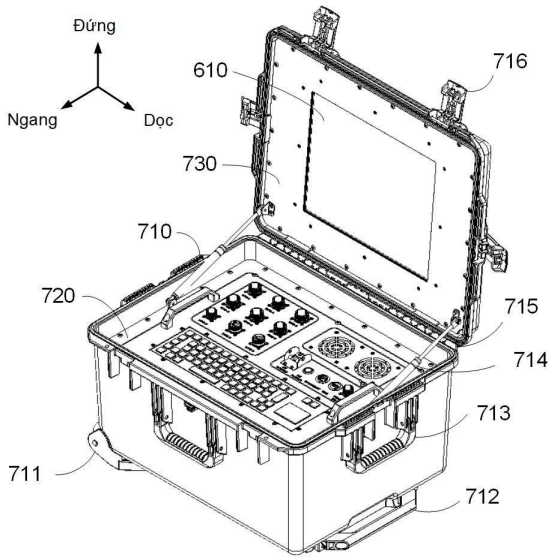
(71) **SAINT-GOBAIN ADFORS** (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 place de l'Iris, 92400 Courbevoie, France
(72) KALASKOVA, Jana (CZ); BOHUS, Stepan (CZ); BS, Abhijith (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **LỚP TRUNG GIAN GIA CƯỜNG MẶT ĐƯỜNG NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lớp trung gian mặt đường lần lượt gồm có: lớp dưới cùng gồm có màng bóc tách dùng một lần, lớp bám dính gồm có nhựa bitum, lớp gia cường kết cấu gồm có lưới hở bằng các sợi thủy tinh dạng sợi liên tục, và lớp trên cùng về cơ bản gồm có cát. Sáng chế còn đề cập đến quy trình thi công và sửa chữa mặt đường.

(11) **122835 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00162**
(22) 08/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***G06F 30/15***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đặng Văn Huấn (VN); Đinh Quang Trung (VN); Hoàng Văn Danh (VN); Phạm Duy Tường (VN); Nguyễn Trung Kiên (VN); Nguyễn Đức Hạnh (VN); Đỗ Quang Huy (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA TỰ ĐỘNG MÁY TÍNH ĐIỀU KHIỂN SỬ DỤNG TRÊN PHƯƠNG TIỆN BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI**

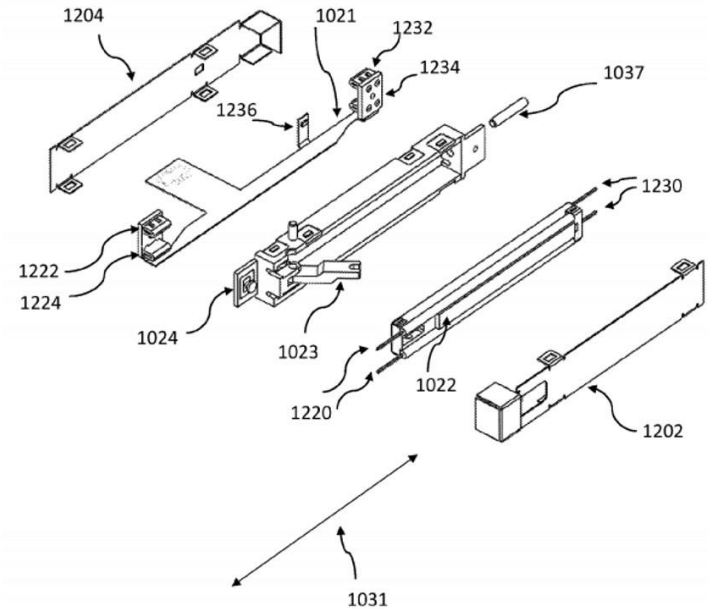
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra tự động cho các máy tính điều khiển bay sử dụng trên phương tiện bay không người lái. Thiết bị kiểm tra bao gồm năm khối chức năng chính, cụ thể là: khối phân phối nguồn, khối giả lập tín hiệu giao tiếp, khối đo kiểm nguồn và tín hiệu, khối xử lý trung tâm và khối tương tác người dùng. Sáng chế giải quyết vấn đề trong sản xuất hàng loạt sản phẩm máy tính điều khiển bay nhờ thay đổi phương pháp đo kiểm từ thủ công sang tự động. Sáng chế đưa ra các phương thức đo kiểm dựa trên các thông số kỹ thuật phổ biến của máy tính điều khiển, bao gồm khả năng đo kiểm các thông số và nguồn, các tín hiệu tương tự, và giả lập dữ liệu kiểm tra giao tiếp.



(11) **122836 A**
(21) **1-2026-00163**
(22) 19/07/2022
(30) 63/224,131 21/07/2021 US
63/243,256 13/09/2021 US
63/276,072 05/11/2021 US
63/293,274 23/12/2021 US
63/298,335 11/01/2022 US
(43) 25/02/2026
(85) 25/09/2023
(86) PCT/IB2022/056646 19/07/2022
(87) WO2023/002371 26/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023
(51) ***G03B 17/04****; F03G 7/06; G02B 7/09*
(62) 1-2023-06600
(71) **COREPHOTONICS LTD.** (IL)
146 Menachem Begin Rd., 6492103 Tel Aviv, Israel
(72) YEDID, Itay (IL); GOLDENBERG, Ephraim (IL); KOWAL, Yiftah (IL); GOLDSTEIN, Kobi (IL); BOLTINSKY, Daniel (IL); DEUTSCH, Dana (IL); GRUSHKA, Oriel (IL); MANOR, Itay (IL)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CAMERA**

(57) Sáng chế đề cập đến camera và cụ thể là đề cập đến phương pháp sản xuất cụm chi tiết nếp gấp-dây làm bằng hợp kim nhớ hình dạng và các camera bật ra và được đưa về ít nhất vị trí mở rộng và vị trí thu gọn bằng các cơ cấu bật ra bao gồm các vật liệu và các cụm chi tiết nếp gấp-dây làm bằng hợp kim nhớ hình dạng (Shape Memory Alloy: SMA). Camera có thể bao gồm thấu kính gồm nhiều phần tử thấu kính, cảm biến hình ảnh, và cơ cấu bật ra được cấu hình để điều khiển ít nhất một khe hở không khí giữa các phần tử thấu kính hoặc giữa phần tử thấu kính và cảm biến hình ảnh để đưa camera sang trạng thái bật ra hoạt động và về trạng thái sập, trong đó cơ cấu bật ra bao gồm ít nhất một bộ phận được làm từ vật liệu SMA.

FIG. 12E

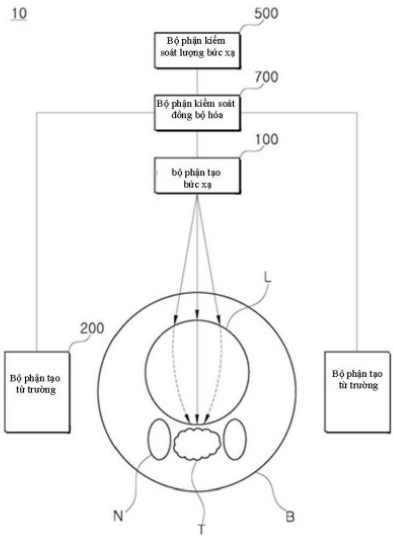

1204
1021
1232
1234
1037
1236
1230
1222
1224
1024
1023
1022
1220
1202
1031

(11) **122837 A**
(21) **1-2026-00165**
(22) 23/04/2021
(30) 10-2020-0050313 24/04/2020 KR
10-2021-0052174 22/04/2021 KR
(43) 25/02/2026
(85) 24/03/2021
(86) PCT/KR2021/005131 23/04/2021
(87) WO2021/215859 28/10/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2022
(51) ***A61N 5/10****; A61N 2/00; A61N 2/02*
(62) 1-2022-07159
(71) **RADEXEL INC.** (KR)
301-ho, 10, Chunghon-gil 52beon-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do 24437, Republic of Korea
(72) LEE, Jeong Won (KR)
(74) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ TẠO TỪ TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo bức xạ và từ trường chiếu bức xạ chùm photon đến mô bị ảnh hưởng trong cơ thể của đối tượng bao gồm bộ phận tạo bức xạ mà chiếu bức xạ chùm photon tới đối tượng và gây ra sự tạo thành các điện tử thứ cấp trong vùng của đối tượng nơi bức xạ chùm photon được chiếu, bộ phận tạo từ trường, được cung cấp để chèn vào cơ thể, bao gồm cấu trúc chèn để hình thành không gian mật độ thấp và hình thành từ trường trong vùng mà các điện tử thứ cấp được tạo ra và bộ phận kiểm soát đồng bộ hóa mà kiểm soát sự hình thành từ trường sao cho ít nhất một phần của các điện tử thứ cấp di chuyển đến không gian mật độ thấp dựa trên mối quan hệ giữa vùng nơi bức xạ chùm photon được chiếu và vị trí của phần bị ảnh hưởng, và kiểm soát sự hình thành từ trường sao cho các điện tử thứ cấp di chuyển trong khi tránh mô bình thường tiếp giáp với mô bị ảnh hưởng.

【FIG. 1】



(11) **122838 A**
(21) **1-2026-00168**
(22) 07/06/2024
(30) 63/576,461 09/06/2023 US
202310848530.0 11/07/2023 CN
202310946030.0 28/07/2023 CN
202311007889.1 10/08/2023 CN
202311026334.1 14/08/2023 CN
63/519,707 15/08/2023 US
202311161648.2 08/09/2023 CN
202410683491.8 29/05/2024 CN
(43) 25/02/2026
(85) 08/01/2026
(86) PCT/SG2024/050385 07/06/2024
(87) WO2024/253597 12/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2026
(51) ***A01K 1/02**; B62B 9/14; B60N 2/28*
(71) **JANI INTERNATIONAL PTE. LTD.** (SG)
Block 5008 Ang Mo Kio Avenue 5 #06-04/06 TECHplace II Singapore 569874, Singapore
(72) CHENG, Chinming (TW); LIN, Lihung (TW); GUO, Zhengwen (CN); CHEN, Yingzhong (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **VẬT DỤNG VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng vận chuyển. Vật dụng vận chuyển bao gồm hộp, mà bao gồm thân và bộ phận đỡ đáy, trong đó thân được liên kết với bộ phận đỡ đáy để tạo thành không gian chứa cùng với bộ phận đỡ đáy; và cửa sổ được bố trí ở bề mặt bên và/hoặc bề mặt trên của thân, và được bố trí bộ phận đóng để đóng và/hoặc che phủ cửa sổ, và thiết bị bảo vệ được bố trí trên bộ phận đóng.

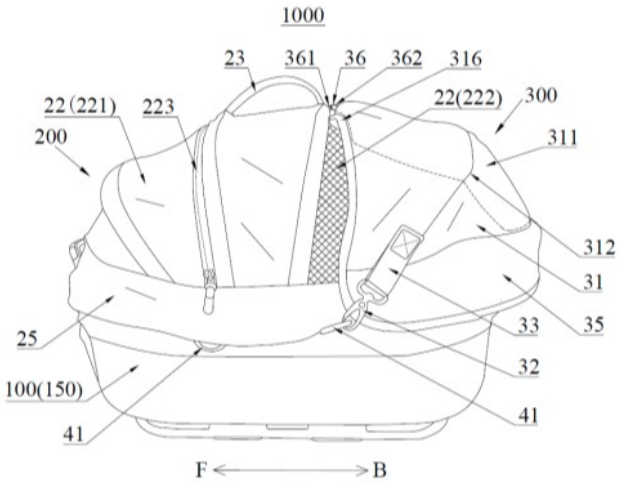


FIG. 1

(11) **122839 A**
(21) **1-2026-00172**
(22) 14/06/2024
(30) 63/521,071 14/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 08/01/2026
(86) PCT/CN2024/099443 14/06/2024
(87) WO2024/255897 A1 19/12/2024
(51) ***H04N 19/105***

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) YU, Yue (US); YU, Haoping (US); GAN, Jonathan (AU)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Theo một khía cạnh của sáng chế, phương pháp giải mã bởi bộ giải mã được đề xuất. Phương pháp có thể bao gồm việc phân tách, bởi bộ xử lý, dòng bit để xác định phương thức dự đoán so khớp khuôn mẫu nội khung (intra template matching prediction - TMP) liên quan đến khối hiện tại. Phương pháp có thể bao gồm việc thu thập, bởi bộ xử lý, ít nhất một vectơ khối (block vector - BV) điểm ảnh phân số để giải mã khối hiện tại. Phương pháp có thể bao gồm việc thu thập, bởi bộ xử lý, khối tham chiếu dựa trên ít nhất một BV điểm ảnh phân số. Phương pháp có thể bao gồm việc giải mã, bởi bộ xử lý, khối hiện tại dựa trên khối tham chiếu. Phương pháp có thể bao gồm việc thu thập, bởi bộ xử lý, BV điểm ảnh phân số được chuyển đổi dựa trên ít nhất một BV điểm ảnh phân số và sau khi khối hiện tại được giải mã. Phương pháp có thể bao gồm việc lưu trữ, bởi bộ xử lý, BV điểm ảnh phân số được chuyển đổi để giải mã một khối khác.

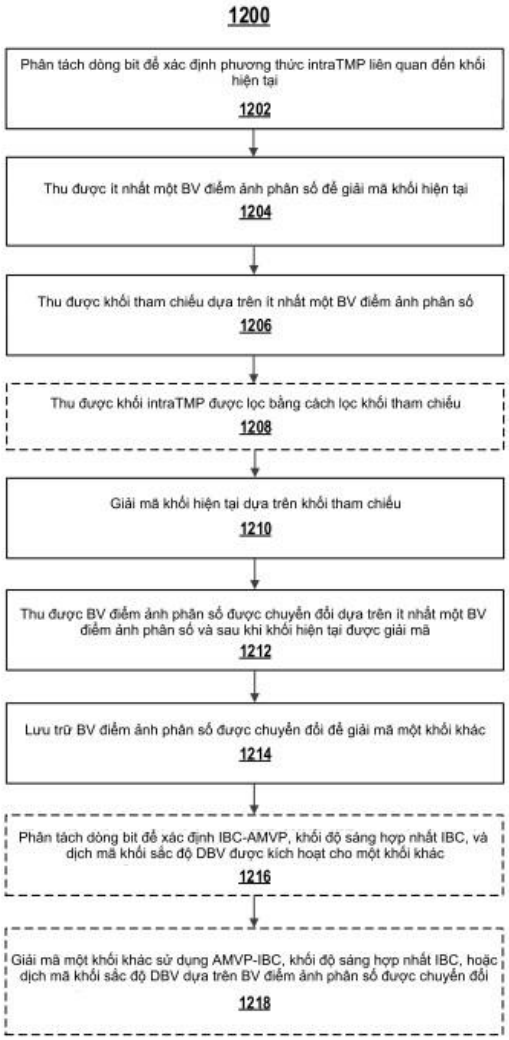

1200
Phân tách dòng bit để xác định phương thức intraTMP liên quan đến khối hiện tại
1202
Thu được ít nhất một BV điểm ảnh phân số để giải mã khối hiện tại
1204
Thu được khối tham chiếu dựa trên ít nhất một BV điểm ảnh phân số
1206
Thu được khối intraTMP được lọc bằng cách lọc khối tham chiếu
1208
Giải mã khối hiện tại dựa trên khối tham chiếu
1210
Thu được BV điểm ảnh phân số được chuyển đổi dựa trên ít nhất một BV điểm ảnh phân số và sau khi khối hiện tại được giải mã
1212
Lưu trữ BV điểm ảnh phân số được chuyển đổi để giải mã một khối khác
1214
Phân tách dòng bit để xác định IBC-AMVP, khối độ sáng hợp nhất IBC, và dịch mã khối sắc độ DBV được kích hoạt cho một khối khác
1216
Giải mã một khối khác sử dụng AMVP-IBC, khối độ sáng hợp nhất IBC, hoặc dịch mã khối sắc độ DBV dựa trên BV điểm ảnh phân số được chuyển đổi
1218

FIG. 12

(11) **122840 A**
(21) **1-2026-00178**
(22) 09/06/2023
(43) 25/02/2026
(85) 08/01/2026
(86) PCT/CN2023/099402 09/06/2023
(87) WO2024/250280 A1 12/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2026
(51) ***B65D 85/812****; B65D 85/804; B65D 85/808*
(75) **LIANG, YONGZHENG** (CN)
Room 201, Unit 4, Building 2, Mixi Garden Community, Miyun Town, Miyun District, Beijing 101500, China
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **TÚI NHỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến túi nhỏ, bao gồm thân túi (1). Thân túi (1) gồm: lớp nền (11) tạo thành cấu trúc ba chiều, khoang (13) dùng để chứa vật liệu đang được hình thành bên trong cấu trúc ba chiều, và thành phần gia cố (12) được phủ lên lớp nền (11).

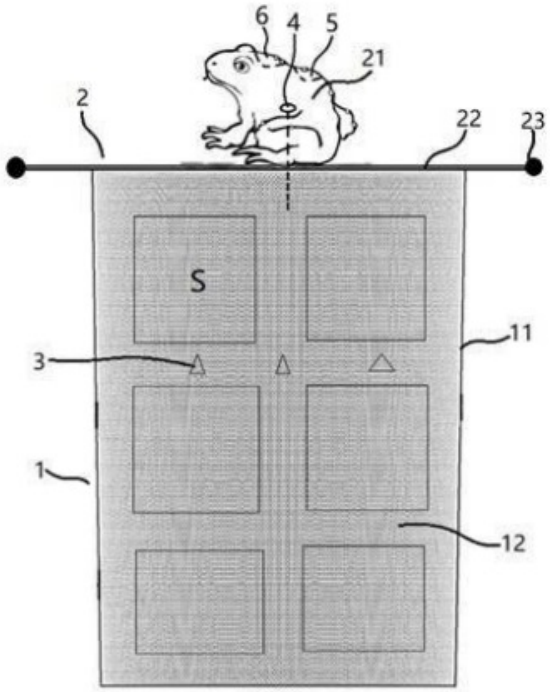
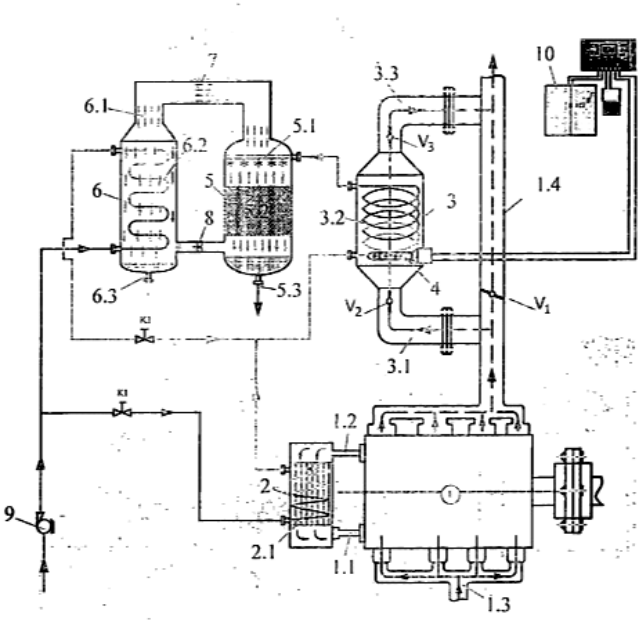


FIG.1

(11) **122841 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00180**
(22) 09/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/01/2026
(51) ***C02F 1/04***
(75) **TRẦN VĂN HOÀNG** (VN)
12, Lê Anh Xuân, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình

(54) **HỆ THỐNG CHƯNG CẤT NƯỚC NGỌT TỪ NƯỚC BIỂN NHỜ TẬN DỤNG NHIỆT NƯỚC LÀM MÁT VÀ NHIỆT KHÍ THẢI TỪ ĐỘNG CƠ TÀU BIỂN VÀ NHIỆT NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chưng cất nước ngọt từ nước biển nhờ tận dụng nhiệt nước làm mát, nhiệt khi thải từ động cơ tàu biển và nhiệt năng lượng mặt trời, trong đó hệ thống này bao gồm: động cơ đốt trong (1), két làm mát (2), két thu hồi nhiệt khí thải (3), điện trở titan (4) được cấp điện từ duy nhất hệ thống điện mặt trời (10), cụm hóa ẩm-ngưng tụ, và bơm nước biển (9). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chưng cất nước ngọt từ nước biển sử dụng hệ thống chưng cất nêu trên.



Hình 1

(11) **122842 A**
(21) **1-2026-00195**
(22) 12/06/2024
(30) 23179120.3 14/06/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 09/01/2026
(86) PCT/EP2024/066165 12/06/2024
(87) WO2024/256433 19/12/2024
(51) ***A01N 43/90***; *A01N 43/40; A01N 43/54; A01N 43/56; A01P 3/00; A01N 43/82; A01N 45/02; A01N 43/36; A01N 43/653*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) EDMUNDS, Andrew (GB); SCARBOROUGH, Christopher Charles (US); WOLF, Hanno Christian (DE); GRASSO, Valeria (IT)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **HỢP PHẦN DIỆT NẤM**

(57) Hợp phần diệt nấm có chứa hỗn hợp của các thành phần (A) và (B), trong đó các thành phần (A) và (B) là như được định nghĩa theo điểm 1, và việc sử dụng hợp phần này trong nông nghiệp hoặc nghề làm vườn để kiểm soát hoặc ngăn ngừa sự lây nhiễm cây trồng bởi các vi sinh vật gây bệnh ở thực vật, tốt hơn là nấm.

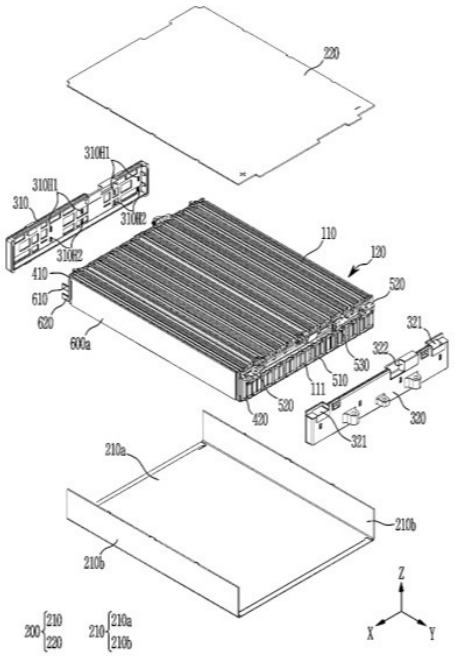
(11) **122843 A**
(21) **1-2026-00199**
(22) 23/01/2025
(30) 10-2024-0020265 13/02/2024 KR
(43) 25/02/2026
(85) 09/01/2026
(86) PCT/KR2025/001268 23/01/2025
(87) WO2025/173960 21/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/01/2026
(51) ***H01M 50/242****; H01M 10/6557; H01M 50/502; H01M 50/178; H01M 10/613; H01M 10/6568*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) HWANG, Taewon (KR); SEO, Sung Won (KR); JUNG, Seyun (KR); KANG, Jongmo (KR); LEE, Inje (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÔĐUN PIN VÀ BỘ PIN BAO GỒM MÔĐUN PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun pin bao gồm chồng tế bào pin bao gồm nhiều tế bào pin được xếp chồng; và ít nhất một chi tiết làm mát được bố trí trên ít nhất một trong hai bề mặt bên của chồng tế bào pin hoặc giữa nhiều tế bào pin. Chi tiết làm mát bao gồm kênh làm mát là không gian bên trong chi tiết làm mát mà chất làm mát đi qua, và khe khí là không gian rỗng tách biệt khỏi kênh làm mát.

FIG. 4

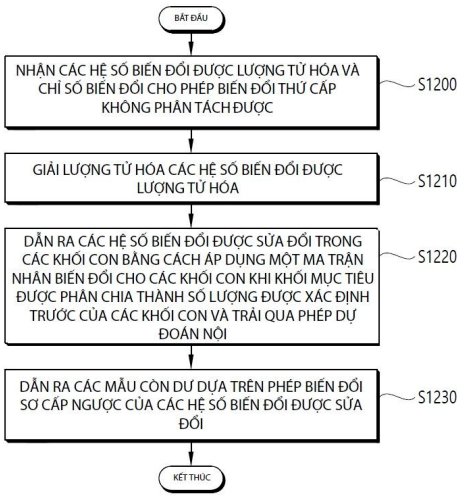


(11) **122844 A**
(21) **1-2026-00200**
(22) 24/02/2020
(30) 62/809,721 24/02/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 17/08/2021
(86) PCT/KR2020/002625 24/02/2020
(87) WO2020/171671 27/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2021
(51) ***H04N 19/61***; *H04N 19/117; H04N 19/124; H04N 19/17; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/625; H04N 19/11; H04N 19/176*
(62) 1-2021-05069
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN

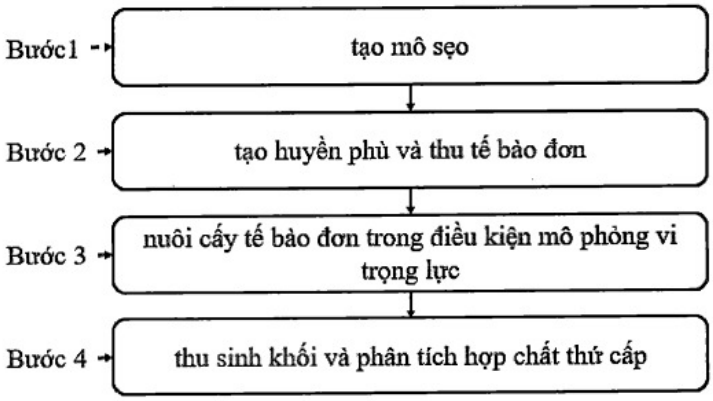
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: nhận hệ số biến đổi được lượng tử hóa cho khối mục tiêu và chỉ số biến đổi cho biến đổi bậc hai không phân tách được; dẫn ra các hệ số biến đổi bằng cách lượng tử hóa ngược hệ số biến đổi được lượng tử hóa; dẫn ra các hệ số biến đổi được hiệu chỉnh trên cơ sở của ma trận nhân biến đổi trong bộ biến đổi được xác định trước được chỉ thị bởi chỉ số biến đổi; và dẫn ra các mẫu còn dư cho khối mục tiêu của biến đổi tuyến tính ngược cho các hệ số biến đổi được hiệu chỉnh, trong đó khi khối mục tiêu được chia thành số lượng được xác định trước của các khối con và được tạo mã nhờ việc dự đoán nội, các hệ số biến đổi được hiệu chỉnh được dẫn ra trong các đơn vị của các khối con, và chỉ số biến đổi được nhận cho khối mục tiêu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bằng máy tính không khả biến.

FIG. 12



(11) **122845 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00213**
(22) 10/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2026
(51) ***C12N 5/00***
(71) **VIỆN KHOA HỌC SỰ SỐNG** (VN)
9/621 Võ Nguyên Giáp, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Dương Tấn Nhụt (VN)
(54) **QUY TRÌNH NUÔI CẤY TẾ BÀO ĐƠN IN VITRO CỦA CÂY DIỆP HẠ CHÂU DƯỚI ĐIỀU KIỆN MÔ PHỎNG VI TRỌNG LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nuôi cấy mô tế bào đơn *in vitro* của cây diệp hạ châu dưới điều kiện mô phỏng vi trọng lực nhằm nghiên cứu sự phát triển tế bào và tối ưu hóa sản xuất hợp chất thứ cấp. Quy trình bao gồm các bước: (1) tạo mô sẹo từ đoạn lóng thân chồi 2 tháng tuổi trên môi trường MS bổ sung BA; (2) tạo huyền phù và thu tế bào đơn thông qua nuôi lắc; (3) nuôi cấy tế bào đơn trên thiết bị clinostat quay 5 rpm (vòng/phút) để mô phỏng vi trọng lực; và (4) thu sinh khối và đánh giá hàm lượng hợp chất thứ cấp sau 40 ngày nuôi. Quy trình này cho phép khảo sát tác động của môi trường vì trọng lực lên sự sinh trưởng tế bào và sự tích lũy phyllanthin, hypophyllanthin và các lignan đặc trưng, đồng thời mở ra khả năng ứng dụng trong công nghệ sinh học và phát triển dược liệu có giá trị.



Hình 9

(11) **122846 A**
(21) **1-2026-00214**
(22) 08/02/2017
(30) 16154947.2 09/02/2016 EP
(43) 25/02/2026
(85) 24/03/2022
(86) PCT/EP2017/052769 08/02/2017
(87) WO2017/137444 17/08/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2018
(51) ***H04N 19/88****; H04N 19/146; H04N 19/46; H04N 19/132; H04N 19/174*
(62) 1-2022-01834
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) SKUPIN, Robert (DE); SANCHEZ, Yago (ES); SCHIERL, Thomas (DE); HELLGE, Cornelius (DE); GRUENEBERG, Karsten (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **VẬT GHI LƯU TRỮ SỐ LƯU TRỮ DÒNG DỮ LIỆU VIĐEO, BỘ MÃ HOÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VIĐEO THÀNH DÒNG DỮ LIỆU, THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DÒNG DỮ LIỆU VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến dòng dữ liệu viđeo được kết xuất có thể rút gọn được mà việc rút gọn này dẫn đến giới hạn các hình ảnh của dòng dữ liệu viđeo được rút gọn để đơn thuần là vùng con được định trước của các hình ảnh của dòng dữ liệu viđeo ban đầu và để tránh được việc chuyển mã, như tái lượng tử hóa, và độ tương thích của dòng dữ liệu viđeo được rút gọn đối với bộ mã hóa-giải mã về cơ bản được duy trì như ban đầu. Điều này đạt được nhờ cung cấp dòng dữ liệu viđeo với thông tin biểu thị vùng con được định trước và các chỉ mục thay thế để chuyển hướng các chỉ mục chứa trong phần trọng tải để quy chiếu đến, và/hoặc các tham số thay thế để điều chỉnh tập hợp thứ nhất gồm thiết lập tham số mã hóa để thu được trong, tập hợp thiết lập tham số mã hóa thứ hai. Việc truyền dẫn nội dung hình ảnh được kết xuất hiệu quả hơn vì nội dung hình ảnh không cần phải tạo hình hoặc sắp xếp theo cách định trước. Quy trình tương tự có thể được áp dụng cho thông tin nâng cao bổ sung. Việc điều chỉnh các tham số và/hoặc thông tin nâng cao bổ sung của dòng dữ liệu được rút gọn cũng được mô tả. Theo khía cạnh khác của sáng chế, các hiệu ứng tiêu cực của các đỉnh tốc độ bit trong dòng dữ liệu viđeo gây ra bởi các điểm truy cập ngẫu nhiên được giảm bằng cách cung cấp dòng dữ liệu viđeo với hai tập hợp với các điểm truy cập ngẫu nhiên: tập hợp thứ nhất gồm một hoặc nhiều hình ảnh được mã hóa thành dòng dữ liệu viđeo với việc tạm ngưng phép dự báo theo thời gian ít nhất trong vùng con hình ảnh thứ nhất để hình thành tập hợp gồm một hoặc nhiều điểm truy cập ngẫu nhiên thứ nhất và tập hợp thứ hai gồm một hoặc nhiều hình ảnh được mã hóa thành dòng dữ liệu viđeo với việc tạm ngưng phép dự báo theo thời gian trong vùng con hình ảnh thứ hai khác vùng con hình ảnh thứ nhất để hình thành tập hợp gồm một hoặc nhiều điểm truy cập ngẫu nhiên thứ hai.

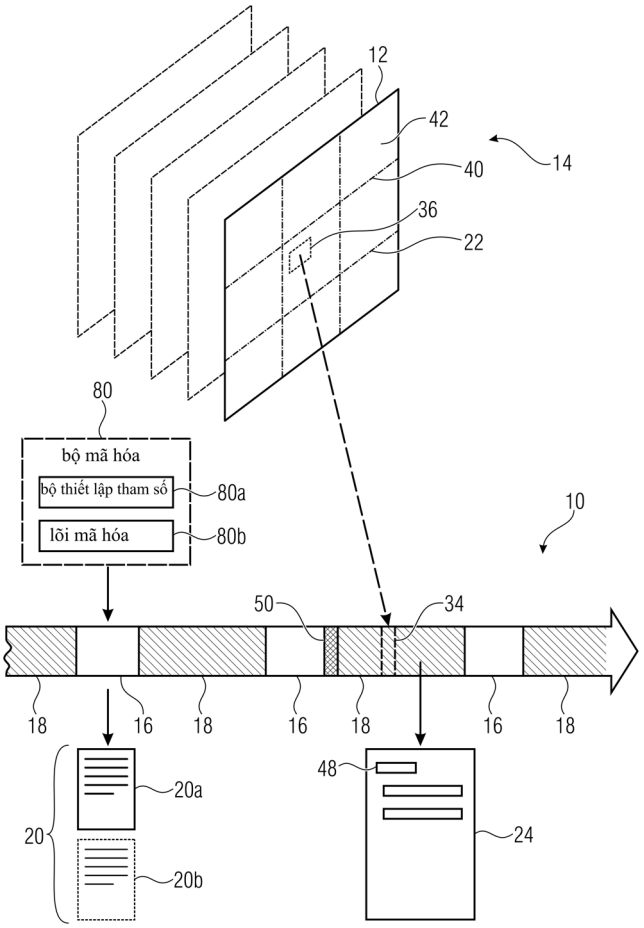

12
42
14
40
36
22
80
bộ mã hóa
bộ thiết lập tham số
80a
lõi mã hóa
80b
10
50
34
18
16
18
16
18
16
18
48
20a
20
24
20b

Fig. 1

(11) **122847 A**
(21) **1-2026-00221**
(22) 13/06/2023
(43) 25/02/2026
(85) 10/01/2026
(86) PCT/CN2023/100036 13/06/2023
(87) WO2024/254768 19/12/2024
(51) ***H04J 13/10***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Fan (CN); FENG, Qi (CN); TONG, Wen (CA)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp gồm: Thiết bị thứ nhất tạo dãy lũy thừa đa thức bậc ba, trong đó hệ số của số hạng bậc ba của dãy lũy thừa đa thức bậc ba liên quan đến hệ số của số hạng bậc hai của dãy lũy thừa đa thức bậc ba; và thiết bị thứ nhất xuất ra dãy lũy thừa đa thức bậc ba. So với các dãy truyền thông hiện có, dung lượng dãy của dãy lũy thừa đa thức bậc ba tương quan thuận với lập phương của độ dài dãy của dãy lũy thừa đa thức bậc ba, dãy lũy thừa đa thức bậc ba có thể chống lại dịch chuyển Doppler với nhiều khoảng cách sóng mang con hơn, và tích của độ trễ khứ hồi cực đại và dịch chuyển Doppler cực đại không bị hạn chế bởi độ dài dãy.

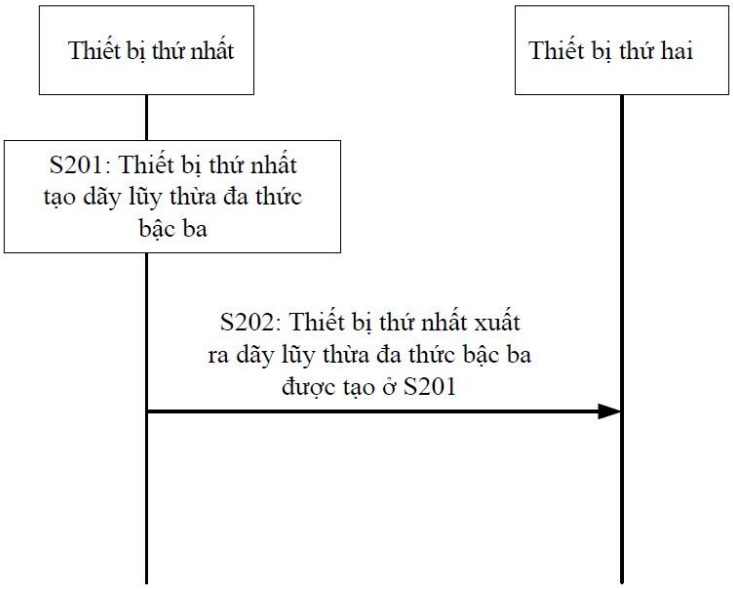


Fig.2

(11) **122848 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00224**
(22) 12/01/2026
(30) 2025220401696 22/09/2025 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/01/2026
(51) ***H01L 33/36***
(71) **SLOPTECH HK LIMITED** (HK)
Room R21, Block A, 11/F, Tianhui Industrial Building, 3 Hing Wing Street, Tuen Mun District, New Territories, Hong Kong
(72) Guangyao Yin (HK); Zhijia Wang (HK)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **KHUNG DẪN CÓ GỜ NỐI THEO MỘT HƯỚNG VÀ THIẾT BỊ PHÁT QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến khung dẫn có gờ nối theo một hướng, và thiết bị phát quang. Khung dẫn bao gồm nhiều đơn vị khung dẫn được bố trí theo dạng mảng. Đơn vị khung dẫn bao gồm nền kim loại và phần cách điện được bố trí bên ngoài vật liệu kim loại. Các đơn vị khung dẫn liền kề chỉ được nối theo hướng thứ nhất thông qua nền kim loại, và được tạo ra với phần khuyết theo hướng thứ hai. Sáng chế có thể giảm thiểu các nhược điểm chẳng hạn như sự làm kín kém và sự cong vênh gây ra do sự lộ ra của nền kim loại.

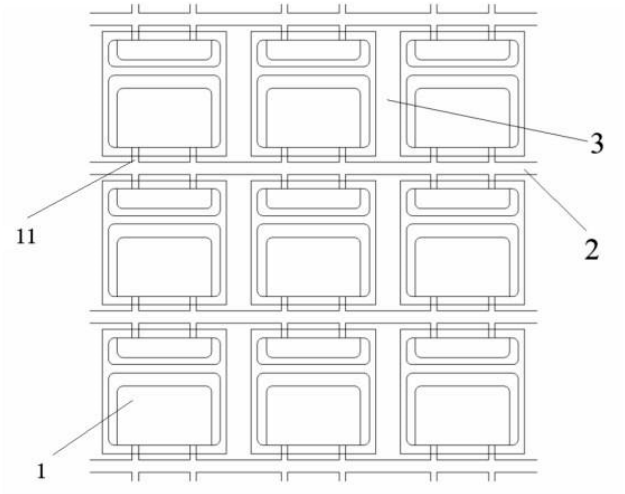


Fig.1

(11) **122849 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00226**
(22) 12/01/2026
(30) 2025113627067 22/09/2025 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/01/2026
(51) ***H01L 33/36***
(71) **SLOPTECH HK LIMITED** (HK)
Room R21, Block A, 11/F, Tianhui Industrial Building, 3 Hing Wing Street, Tuen Mun District, New Territories, Hong Kong
(72) Guangyao Yin (HK); Zhijia Wang (HK)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **KHUNG DẪN, THIẾT BỊ PHÁT QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHUNG DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến khung dẫn, thiết bị phát quang và phương pháp sản xuất khung dẫn. Khung dẫn bao gồm nhiều đơn vị chip được bố trí trên nền kim loại, với nhiều đơn vị chip được bố trí cạnh nhau theo hướng thứ nhất để tạo ra dải chip theo chiều dọc của các đơn vị chip. Phần nối thứ hai được bố trí giữa các dải chip theo chiều dọc liền kề nhau. Đơn vị chip bao gồm nền kim loại và vỏ bọc, với nền kim loại mở rộng ra theo hướng thứ hai từ hai phía bên của vỏ bọc để tạo ra các phần kẹp. Sáng chế có thể làm cho việc thử nghiệm trở nên thuận tiện hơn, cải thiện tỷ lệ sử dụng vật liệu của nền kim loại, tăng cường hiệu suất sản xuất của các đơn vị đơn lẻ và năng suất của các sản phẩm cuối cùng.

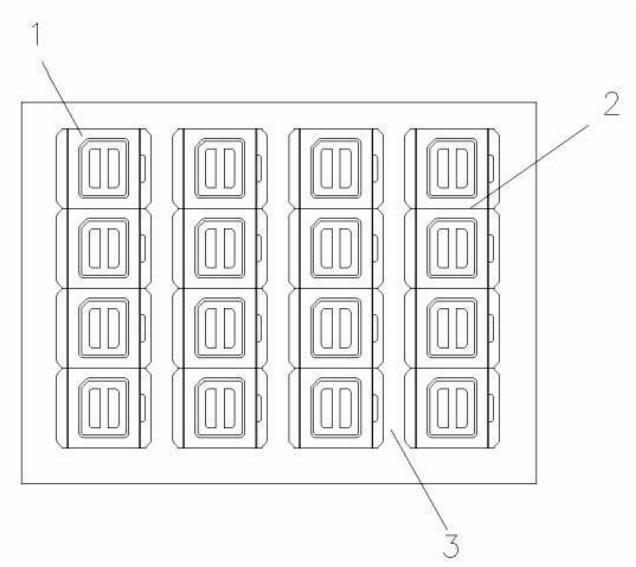


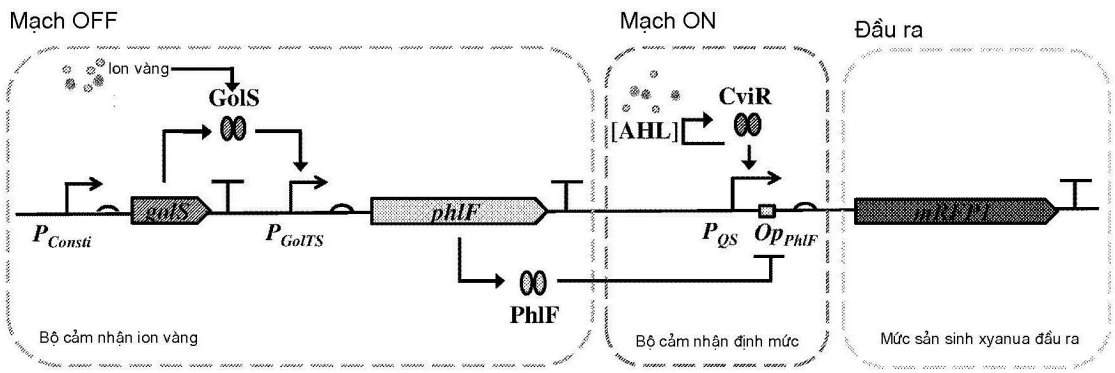
Fig.1

(11) **122850 A**
(21) **1-2026-00227**
(22) 08/04/2020
(30) 10201903117U 08/04/2019 SG
10201904705X 24/05/2019 SG
(43) 25/02/2026
(85) 08/11/2021
(86) PCT/SG2020/050216 08/04/2020
(87) WO2020/209797 15/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2022
(51) ***C12N 1/21***; *C12N 15/53; C12N 15/55; C22B 11/08; C12N 9/22; C12N 9/48; C12R 1/36; B09B 3/00; C12N 9/08*
(62) 1-2021-07104
(71) **NATIONAL UNIVERSITY OF SINGAPORE** (SG)
21 Lower Kent Ridge Road, Singapore 119077, Singapore
(72) Wen Shan YEW (SG); Maybelle Darlene Kho GO (SG); Lu Ting LIOW (SG); Rashmi RAJASABHAI (SG)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) VI KHUẨN PHÂN LẬP ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ VỀ MẶT DI TRUYỀN VÀ QUY TRÌNH PHÂN GIẢI XYANUA THEO CÁCH TỔNG HỢP

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến các phương pháp sinh học khử các phức kim loại-xyanua sau khi kim loại-xyanua hóa và các phương pháp sinh học thủy phân xyanua. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất vi khuẩn phân lập đã được xử lý về mặt di truyền và phương pháp tạo ra vi khuẩn này. Sáng chế còn đề xuất vi khuẩn tái tổ hợp sản sinh xyanua, quy trình phân giải xyanua tổng hợp, phân tử ADN tái tổ hợp phân lập, quy trình thu hồi vàng hoặc bạc nguyên tố, và quy trình sản xuất dịch chiết xyanua tổng hợp.

Hình 15



(11) **122851 A**
(21) **1-2026-00228**
(22) 05/06/2024
(30) 63/507,475 12/06/2023 US
63/514,380 19/07/2023 US
24169001.5 08/04/2024 EP
63/633,869 15/04/2024 US
(43) 25/02/2026
(85) 12/01/2026
(86) PCT/IB2024/055493 05/06/2024
(87) WO2024/256920 19/12/2024
(51) ***B44C 5/04***; *B32B 37/10; B32B 37/15; E04F 15/02; B32B 38/00; B32B 38/06; B32B 37/00; B32B 37/20*

(71) **UNILIN, BV** (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium
(72) NAEYAERT Christophe (BE); DE RICK Jan (BE); VANDERMEERSCH Robin (BE); VERHEIRE Tymen (BE); KRAMÁR Samuel (SK)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM TRANG TRÍ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất tấm trang trí, phương pháp bao gồm ít nhất các bước:
- tạo ra vật liệu ván (17) với nền (7) và lớp trên;
- tạo ra các vùng thấp (6A) trong vật liệu ván (17);
- xử lý tiếp vật liệu ván (17) thành một hoặc nhiều tấm trang trí (1);
khác biệt ở chỗ một hoặc nhiều vùng thấp (6A) được tạo ra ít nhất bằng khuôn ép (22) mà có ít nhất phần nhô ra thứ nhất (57) tương ứng với vị trí của các vùng thấp (6A) và ít nhất phần nhô ra thứ hai (84) tương ứng với phần vật liệu ván (17) được loại bỏ trong bước xử lý tiếp theo.

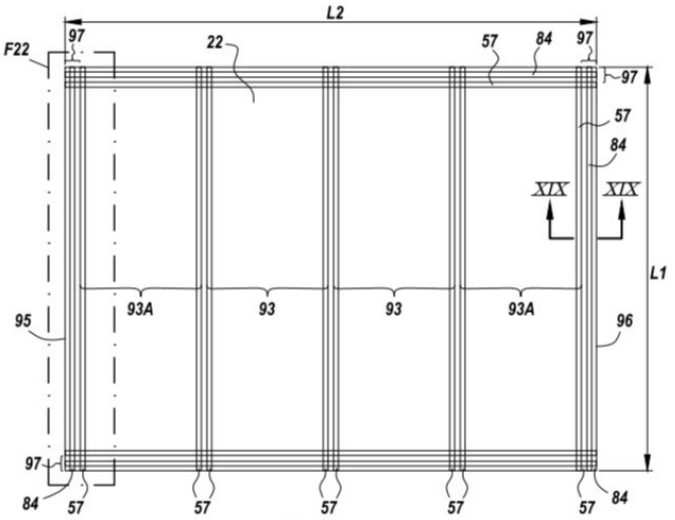


Fig. 18

(11) **122852 A**
(21) **1-2026-00235**
(22) 12/06/2024
(30) 2350735-3 15/06/2023 SE
(43) 25/02/2026
(85) 12/01/2026
(86) PCT/SE2024/050575 12/06/2024
(87) WO2024/258337 19/12/2024
(51) ***B32B 21/14**; E04F 15/04; B44C 5/04; B27N 3/18*
(71) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
(72) Daniel SCIALANGA (SE); Göran ZIEGLER (SE); Rickard RITTINGE (SE); Frederik SAND (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM XÂY DỰNG CÓ LỚP PHỦ BỀ MẶT VÀ TẤM XÂY DỰNG CÓ LỚP PHỦ BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm xây dựng có lớp phủ bề mặt. Phương pháp này bao gồm: cung cấp chất nền (1), phủ lớp đệm (2) gồm chất kết dính không bổ sung formaldehyt (NAF) lên bề mặt thứ nhất (4) của chất nền (1), phủ lớp gỗ mặt gỗ (3) lên lớp đệm (2), và áp dụng nhiệt và áp suất để tạo thành tấm xây dựng có lớp phủ bề mặt nêu trên. Phương pháp này còn bao gồm việc khử nước lớp gỗ mặt (3) trước khi áp dụng nhiệt và áp suất để tạo thành tấm xây dựng có lớp phủ bề mặt nêu trên, trong đó việc khử nước lớp gỗ mặt (3) bao gồm một hoặc nhiều phương pháp như áp dụng bức xạ hồng ngoại, nhiệt, vi sóng và/hoặc không khí nóng lên lớp gỗ mặt (3).

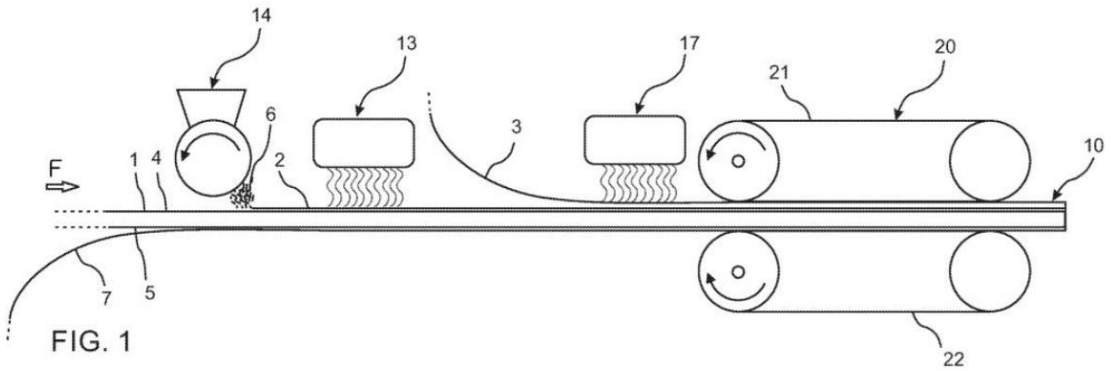
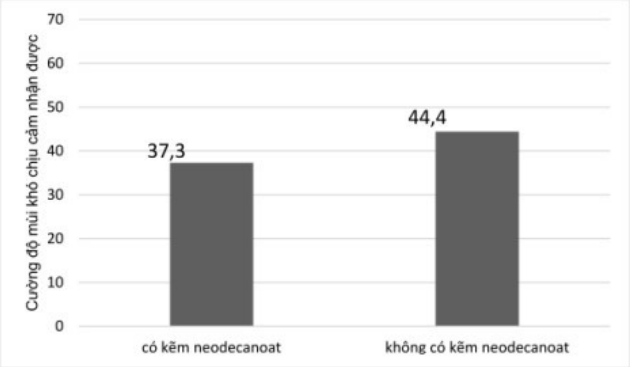


FIG. 1

(11) **122853 A**
(21) **1-2026-00236**
(22) 13/06/2024
(30) 23179473.6 15/06/2023 EP
(43) 25/02/2026
(85) 12/01/2026
(86) PCT/EP2024/066361 13/06/2024
(87) WO2024/256539 19/12/2024
(51) ***A61K 8/11****; A61K 8/27; A61Q 15/00; A61K 8/26*
(71) **GIVAUDAN SA** (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
(72) BROOKS, Matthew Peter (GB); AUSSANT, Emmanuel (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **SẢN PHẨM CHỐNG TIẾT MỒ HÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT HỢP KẼM NEODECANOAT VÀO SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm chống tiết mồ hôi chứa thành phần có hoạt tính chống tiết mồ hôi, nước và chế phẩm khử mùi khó chịu ở dạng nhiều vi hạt được phân tán trong sản phẩm này, các vi hạt bao nang kẽm neodecanoat và tùy ý ít nhất một dung môi thơm hoặc thành phần thơm. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp kết hợp ổn định chế phẩm khử mùi khó chịu chứa kẽm neodecanoat vào sản phẩm tiêu dùng chứa nước, và phương pháp cung cấp kẽm neodecanoat từ sản phẩm tiêu dùng lên bề mặt chứa nguồn gây mùi khó chịu và mang lại hiệu quả khử mùi có thể cảm nhận được cho bề mặt.

Fig.2: Cường độ mùi khó chịu cảm nhận được của sản phẩm tạo mùi thơm dạng xịt sau khi sử dụng trên miếng lót áo phông đã mặc – kết quả minh họa ví dụ 6C



(11) **122854 A**
(21) **1-2026-00239**
(22) 12/06/2024
(30) 2350725-4 14/06/2023 SE
(43) 25/02/2026
(85) 12/01/2026
(86) PCT/SE2024/050576 12/06/2024
(87) WO2024/258338 A1 19/12/2024
(51) ***A01K 1/01**; G06N 3/08; G06Q 50/02; A01K 29/00*
(71) **LINDVALLS PATENTBOLAG AB** (SE)
Ekeby Kvie 161, 621 70 Visby, Sweden
(72) SÖDERBERG, Peg (SE); LINDVALL, Katja (SE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÁC CHỨC NĂNG CHĂN NUÔI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển các chức năng chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi bao gồm ít nhất một ô chuồng động vật gồm có bề mặt là băng tải liên tục đỡ ít nhất một động vật và máy làm sạch băng tải. Phương pháp này gồm có cảm biến và thu nhận dữ liệu tham số môi trường vật nuôi nhờ sử dụng ít nhất một thiết bị cảm biến, thu thập dữ liệu tham số môi trường vật nuôi từ (các) thiết bị cảm biến, xử lý dữ liệu tham số môi trường vật nuôi, cung cấp thông tin điều khiển nhờ sử dụng mô hình thích ứng được huấn luyện về cách thức điều khiển các chức năng của cơ sở chăn nuôi này để tối đa hóa/tối ưu hóa ít nhất một điểm số môi trường vật nuôi, xác định các lệnh điều khiển chỉ dẫn cách thức điều khiển và điều chỉnh các chức năng chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi dựa trên dữ liệu tham số môi trường vật nuôi được xử lý này và thông tin điều khiển này từ mô hình thích ứng được huấn luyện này, và điều khiển băng tải liên tục này và/hoặc máy làm sạch băng tải bằng cách gửi các lệnh điều khiển đến đó để tối đa hóa/tối ưu hóa ít nhất một điểm số môi trường vật nuôi này. Sáng chế cũng đề xuất hệ thống tương ứng.

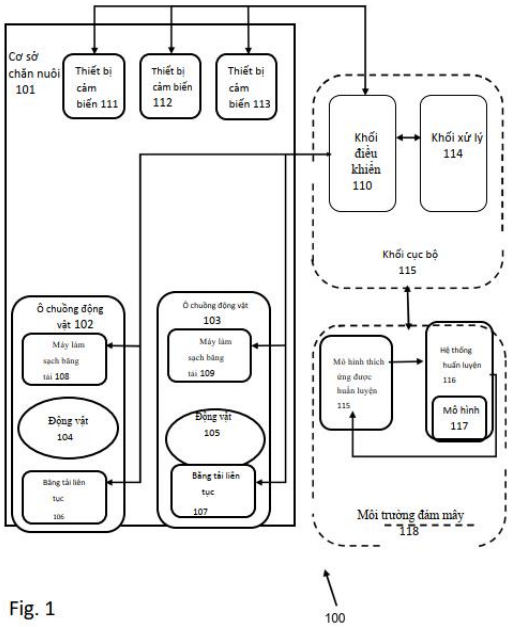


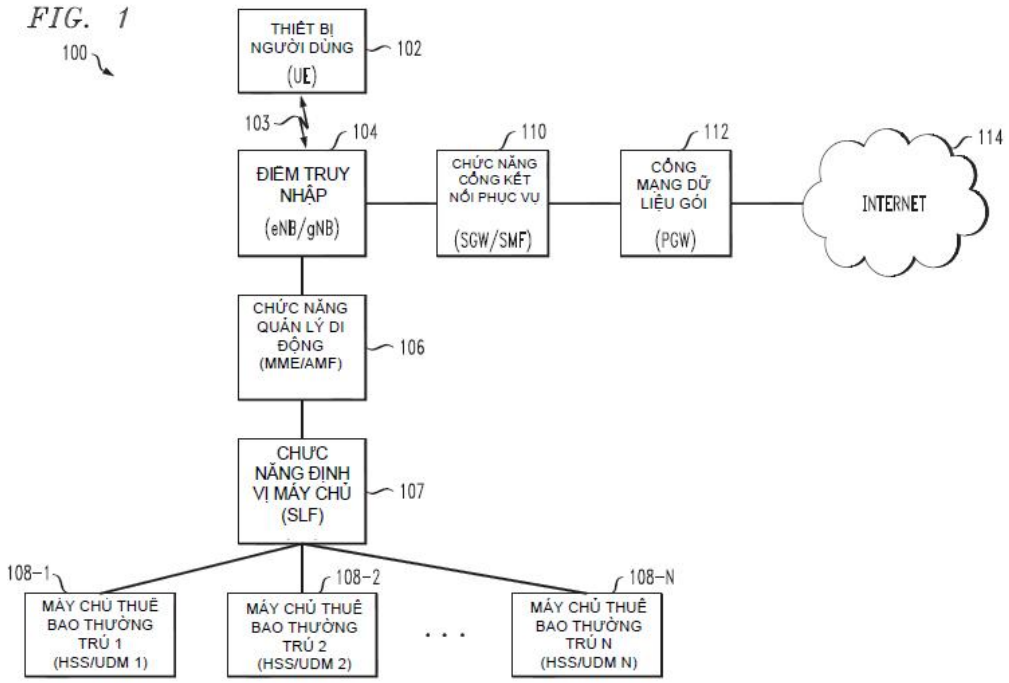
Fig. 1

(11) **122855 A**
(21) **1-2026-00245**
(22) 30/04/2018
(30) 62/502,266 05/05/2017 US
15/794,856 26/10/2017 US
(43) 25/02/2026
(85) 04/12/2019
(86) PCT/US2018/030143 30/04/2018
(87) WO2018/204235 08/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2020
(51) ***H04L 29/06****; H04W 12/02*
(62) 1-2019-06835
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) NAIR, Suresh (US); JERICHOW, Anja (US); SEEFELDT, Annett (US)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cung cấp các chỉ báo riêng tư để điều khiển các yêu cầu xác thực. Các kỹ thuật cung cấp các tính năng riêng tư trong các hệ thống truyền thông được đề xuất. Ví dụ, bản tin có thể được tạo ra từ trang thiết bị người dùng đến phần tử hoặc chức năng trong mạng truyền thông bao gồm một hoặc nhiều chỉ báo riêng tư, trong đó các tính năng riêng tư để xử lý bản tin được xác định dựa trên các chỉ báo riêng tư. Bản tin có thể bao gồm yêu cầu gắn kết bao gồm định danh thuê bao cho thuê bao được liên kết với trang thiết bị người dùng, với các chỉ báo riêng tư bao gồm cờ chỉ báo liệu định danh thuê bao trong yêu cầu gắn kết có được bảo vệ riêng tư hay không. Theo một ví dụ khác, phần tử chức năng trong mạng truyền thông có thể xác định các tính năng riêng tư được hỗ trợ bởi mạng truyền thông và tạo ra và gửi bản tin đến trang thiết bị người dùng bao gồm một hoặc nhiều chỉ báo riêng tư được chọn dựa trên các tính năng riêng tư được xác định. Các chỉ báo riêng tư có thể bao gồm chỉ báo liệu mạng truyền thông có được cấu hình để xử lý các định danh thuê bao được bảo vệ riêng tư hay không.

FIG. 1


100
THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG (UE)
102
103
104
ĐIỂM TRUY NHẬP (eNB/gNB)
110
CHỨC NĂNG CỔNG KẾT NỐI PHỤC VỤ (SGW/SMF)
112
CỔNG MẠNG DỮ LIỆU GÓI (PGW)
114
INTERNET
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ DI ĐỘNG (MME/AMF)
106
CHỨC NĂNG ĐỊNH VỊ MÁY CHỦ (SLF)
107
108-1
MÁY CHỦ THUÊ BAO THƯỜNG TRÚ 1 (HSS/UDM 1)
108-2
MÁY CHỦ THUÊ BAO THƯỜNG TRÚ 2 (HSS/UDM 2)
. . .
108-N
MÁY CHỦ THUÊ BAO THƯỜNG TRÚ N (HSS/UDM N)

(11) **122856 A**
(21) **1-2026-00246**
(22) 01/05/2019
(43) 25/02/2026
(85) 27/10/2021
(86) PCT/US2019/030262 01/05/2019
(87) WO2020/222842 05/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021
(51) ***H04L 12/24****; H04W 8/24*
(62) 1-2021-06828
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) CASATI, Alessio (IT)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO VIỆC BÁO HIỆU KHẢ NĂNG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và máy, bao gồm các sản phẩm chương trình máy tính, để báo hiệu khả năng UE. Theo một số phương án ví dụ, thiết bị được đề xuất bao gồm được khiến cho ít nhất thực hiện: nhận, từ chức năng quản lý khả năng thiết bị người dùng, bản tin bao gồm giá trị bộ đếm khởi động lại thứ nhất mà chỉ ra sự khởi động lại chức năng quản lý khả năng thiết bị người dùng; ngăn chặn, đáp lại việc nhận giá trị bộ đếm khởi động lại thứ nhất, một hoặc nhiều mã định danh khả năng thiết bị người dùng cũ được liên kết với giá trị bộ đếm khởi động lại thứ hai, giá trị bộ đếm khởi động lại thứ hai được liên kết với trạng thái trước khi khởi động lại chức năng quản lý khả năng thiết bị người dùng; và gửi giá trị bộ đếm khởi động lại thứ nhất mà chỉ ra sự khởi động lại chức năng quản lý khả năng thiết bị người dùng. Các hệ thống, các phương pháp và các vật phẩm sản xuất liên quan cũng được mô tả.

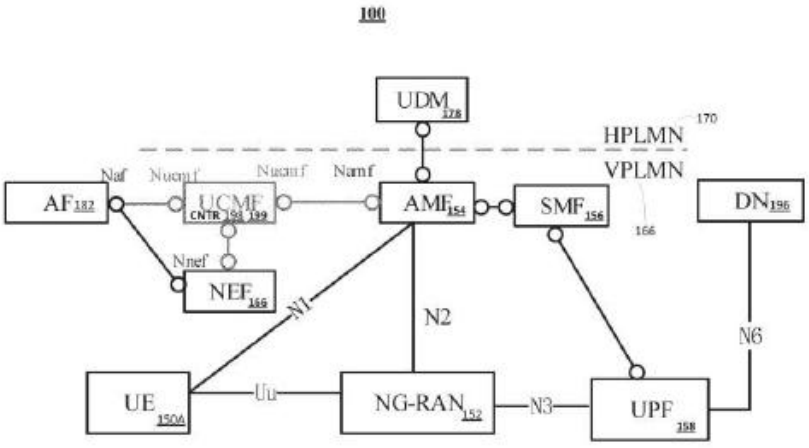


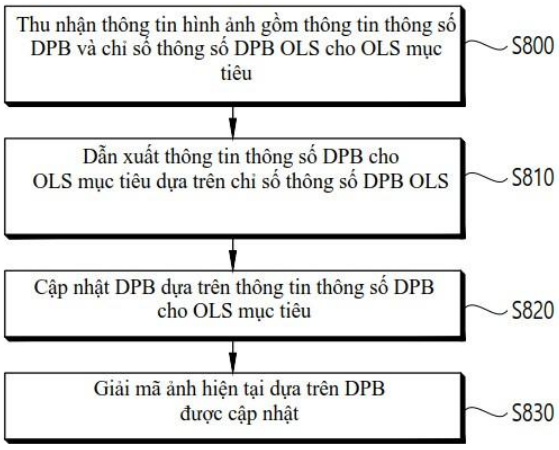
FIG. 1A

(11) **122857 A**
(21) **1-2026-00247**
(22) 29/12/2020
(30) 62/955,356 30/12/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 25/07/2022
(86) PCT/KR2020/019333 29/12/2020
(87) WO2021/137596 08/07/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2022
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/184; H04N 19/44; H04N 19/136; H04N 19/423*
(62) 1-2022-04669
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) HENDRY, Hendry (ID)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN LUỒNG BIT CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Phương pháp bởi đó thiết bị giải mã giải mã hình ảnh, theo sáng chế, bao gồm các bước: thu thông tin hình ảnh gồm thông tin thông số bộ đệm ảnh được giải mã (decoded picture buffer, DPB) và chỉ số thông số DPB tập lớp đầu ra (output layer set, OLS) cho OLS mục tiêu; dẫn xuất thông tin thông số DPB về OLS mục tiêu trên cơ sở của chỉ số thông số DPB OLS; cập nhật DPB trên cơ sở của thông tin thông số DPB về OLS mục tiêu; và giải mã ảnh hiện tại trên cơ sở của DPB được cập nhật.

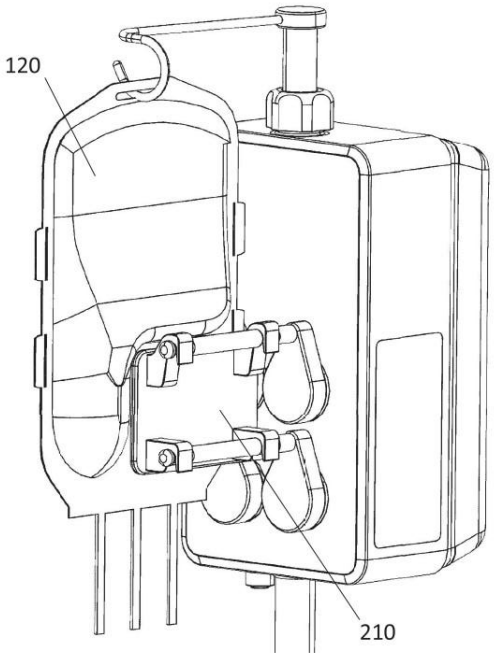
FIG. 8



(11) **122858 A**
(21) **1-2026-00255**
(22) 13/06/2024
(30) 2023901870 13/06/2023 AU
(43) 25/02/2026
(85) 12/01/2026
(86) PCT/AU2024/050622 13/06/2024
(87) WO2024/254644 A1 19/12/2024
(51) ***B01F 31/31***; *A61J 1/20; B01F 101/00; B01F 35/42; B01F 31/55; B01F 31/65; B01F 35/22; B01F 35/221; A61J 1/10; B01F 31/441*
(71) **SCINOGY PRODUCTS PTY LTD** (AU)
436 Elgar Road, Box Hill, Victoria 3128, Australia
(72) FITZPATRICK, Ian (AU); JAMES, David (AU); WILSON, Stephen (AU)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) HỆ THỐNG TRỘN CHO DỊCH HUYỀN PHÙ HẠT BÊN TRONG TÚI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỘN LIÊN QUAN

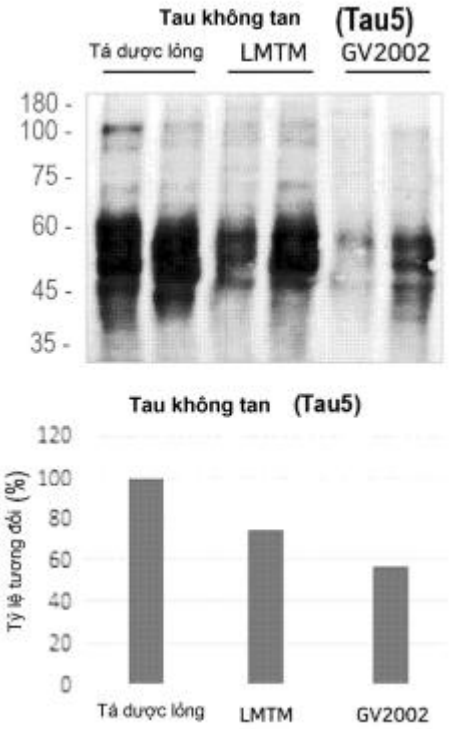
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trộn và thiết kế thiết bị liên quan tạo ra dòng chảy chất lỏng bên trong túi chứa chất lỏng, giúp giảm sự tích tụ các hạt có thể lắng xuống khỏi trạng thái huyền phù. Hệ thống trộn đỡ túi mềm chứa chất lỏng cần trộn, được gắn với cơ cấu cánh đẩy được bố trí sao cho cánh đẩy tương tác với một phần của túi mềm gần mép đáy và chỉ kéo dài một phần ngang túi. Việc kích hoạt cơ cấu cánh đẩy để thực hiện các chu kỳ dịch chuyển và nhả lặp đi lặp lại tạo ra dòng chảy tuần hoàn của chất lỏng bên trong túi.



Hình 2h

(11) **122859 A**
(21) **1-2026-00258**
(22) 13/06/2024
(30) 10-2023-0076674 15/06/2023 KR
10-2024-0076255 12/06/2024 KR
(43) 25/02/2026
(85) 12/01/2026
(86) PCT/KR2024/008142 13/06/2024
(87) WO2024/258216 19/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2026
(51) ***C07K 7/08***; *A61K 38/00; A61P 25/28; A23L 33/18; A61P 25/00*
(71) **GEMVAX & KAEL CO., LTD.** (KR)
(Tamnip-dong) 1F, 58, Techno 11-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34036, Republic of Korea
(72) KIM, Sang Jae (KR)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **PEPTIT VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM PEPTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến: peptit mà có các tác dụng ngăn ngừa, giảm nhẹ, và/hoặc điều trị bệnh lý tau 4R, và an toàn đối với cơ thể con người, và vì vậy làm giảm các tác dụng phụ gồm các phản ứng có hại; và dược phẩm và thực phẩm chức năng cho sức khỏe, mà gồm peptit như vậy.



(11) **122860 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00262**
(22) 13/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/01/2026
(51) ***G01N 33/44***
(71) **ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
(72) NGÔ THỊ THÚY HƯỜNG (VN); VÕ HOÀI HIẾU (VN); LÊ THANH THẢO (VN); NGUYỄN VĂN TỰ (VN)

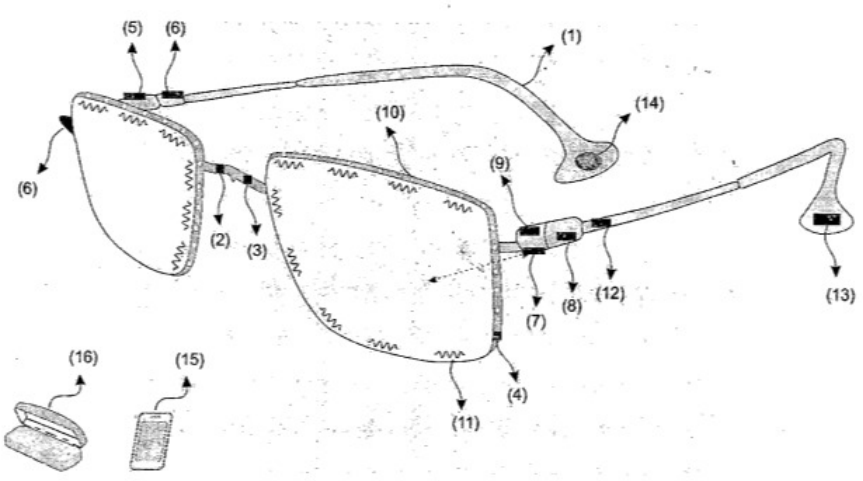
(54) PHƯƠNG PHÁP TÁCH CHIẾT MÀNG SINH HỌC TỪ BỀ MẶT VI NHỰA

(57) Sáng chế này cung cấp một quy trình tối ưu, có thể tái lập để tách chiết màng sinh học từ bề mặt vi nhựa nhằm phục vụ nghiên cứu quần xã vi sinh vật trên vi nhựa. Quy trình kết hợp tách chiết có hỗ trợ chất hoạt động bề mặt với các phương pháp cơ học (siêu âm và lắc xoáy), cho phép tách màng sinh học từ vi nhựa với sự phá vỡ tế bào tối thiểu.

Quy trình sử dụng dung dịch đệm phosphate (PBS) có bổ sung 0,1% Tween 80, siêu âm tần số 40 kHz trong 10 phút và lắc xoáy với hạt thủy tinh theo trình tự hai chu kỳ xử lý. Với 100-150 mảnh vi nhựa, quy trình đạt hiệu suất thu hồi vi sinh vật sống cao nhất 28.020 ± 11.034 CFU/mảnh vi nhựa (tăng 2.950 lần so với phương pháp PBS thông thường), và nồng độ DNA 26,5 ± 3,93 ng/µL đủ cho các phân tích phát hiện vi sinh vật gây bệnh (*Aeromonas* spp., *Salmonella enterica*) dựa trên PCR và phân tích cấu trúc quần xã vi sinh vật. Phương pháp được xác thực trên các mẫu vi nhựa thu từ nước mặt và trầm tích ở các địa điểm khác nhau, phù hợp cho các nghiên cứu về sinh thái plastisphere, đánh giá vi sinh vật gây bệnh và phân tích gen kháng kháng sinh. Phương pháp có ưu điểm đơn giản, không yêu cầu thiết bị phức tạp và có chi phí thấp, phù hợp triển khai tại các phòng thí nghiệm cơ bản.

(11) **122861 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00263**
(22) 13/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/01/2026
(51) ***G02C 11/08****; G01N 21/00; H02J 50/70; G05D 23/00; A61F 9/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Lê Quang Thảo (VN); Nguyễn Ngọc Đỉnh (VN); Phạm Văn Thành (VN); Lương Thị Minh Thúy (VN); Trần Quốc Tự Kiều (VN); Đỗ Trung Kiên (VN); Trần Thị Ngọc Anh (VN); Ngô Chí Bách (VN); Đặng Thị Thanh Thủy (VN); Nguyễn Hồng Quang (VN)
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ CHỐNG ĐỌNG NƯỚC TRÊN KÍNH ĐEO**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống thiết bị chống đọng nước trên kính đeo, được tích hợp vào gọng kính để chủ động ngăn ngừa và loại bỏ sương mù, hơi nước và nước mưa bám trên bề mặt tròng kính. Hệ thống bao gồm cụm thiết bị chính gắn trên gọng kính với cảm biến nhiệt độ, độ ẩm không khí, cảm biến mưa, cảm biến áp suất, cảm biến gia tốc nhận biết trạng thái đeo kính, cảm biến quang đo phản xạ bề mặt kính, bộ xử lý trung tâm kèm bộ nhớ lập trình, mô-đun điều khiển công suất, thiết bị nén khí và các van thoát khí tạo tia gió dọc mép kính, thiết bị gia nhiệt bố trí gần viền tròng kính, mô-đun truyền thông không dây, thiết bị giao tiếp người dùng và mô-đun nguồn sử dụng pin sạc kết hợp siêu tụ, tùy chọn kèm cặp nhiệt điện thu hồi năng lượng từ chênh lệch nhiệt độ giữa da và môi trường. Bộ xử lý trung tâm thực hiện thuật toán điều khiển phản hồi dựa trên điểm sương và trạng thái bề mặt kính, hợp nhất dữ liệu từ các cảm biến để ước lượng điểm sương, phát hiện vùng mờ qua tín hiệu phản xạ suy giảm và phân biệt trường hợp đọng sương bên trong với nước mưa phả bên ngoài, và chỉ kích hoạt sấy nhiệt và/hoặc thổi gió khi thực sự có nguy cơ đọng nước, đồng thời tự động chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng khi kính không được đeo. Hệ thống có thể giao tiếp với thiết bị di động để hiệu chỉnh tham số và được bổ sung hộp đựng kính có chức năng sấy và sạc, giúp nâng cao sự thoải mái, an toàn thị giác và thời gian sử dụng trong các điều kiện thời tiết khắc nghiệt.



Hình 1

(11) **122862 A**
(21) **1-2026-00264**
(22) 06/06/2024
(30) 63/507,742 13/06/2023 US
63/513,132 12/07/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 13/01/2026
(86) PCT/IB2024/055520 06/06/2024
(87) WO2024/256927 19/12/2024
(51) ***B29C 44/28****; B29C 44/36; B29C 44/46; B29C 44/50; E04F 15/00; B29K 27/06; B29L 31/00; B29L 7/00; B32B 27/06; B32B 5/18; B29C 44/32; B29K 105/26*

(71) **UNILIN, BV** (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium
(72) VAN VLASSENRODE Kristof (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM PHỦ SÀN DẠNG TẤM, SẢN PHẨM PHỦ SÀN DẠNG TẤM, KHUÔN CÓ LỖ PHUN KHE VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU PHỦ SÀN TRANG TRÍ DẠNG TẤM HOẶC TẤM.**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất sản phẩm phủ sàn dạng tấm, trong đó sản phẩm phủ sàn dạng tấm (1) bao gồm nền (12) và lớp trang trí trên bề mặt được tạo ra, khác biệt ở chỗ phương pháp ít nhất bao gồm bước tạo ra nền (12) gốc polyvinyl clorua loại huyền phù.

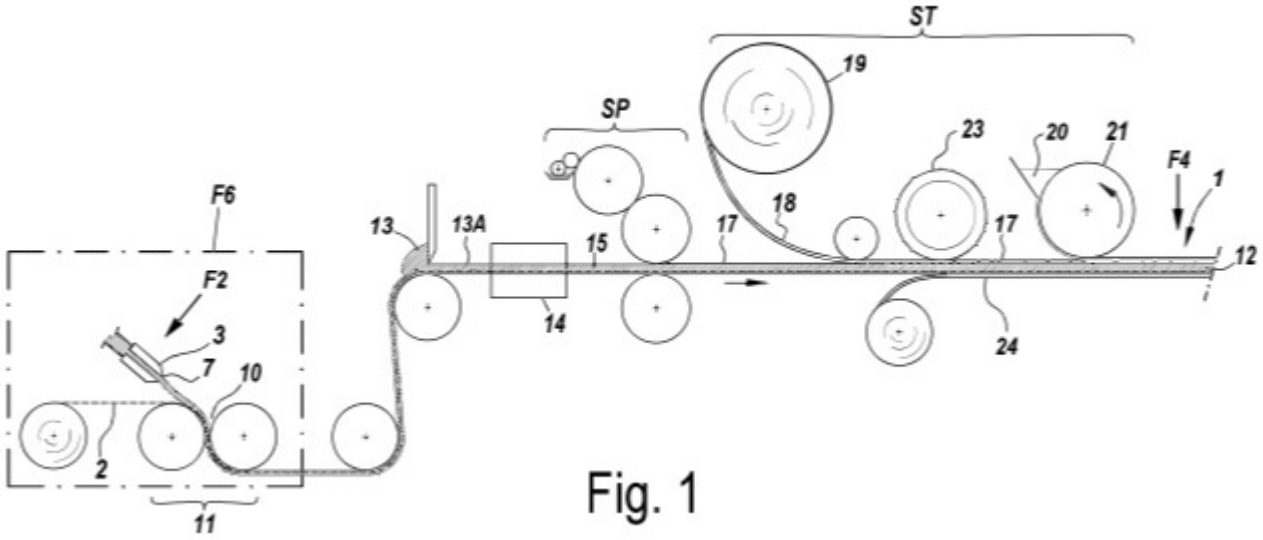


Fig. 1

(11) **122863 A**
(21) **1-2026-00272**
(22) 14/06/2024
(30) 202310716796.X 15/06/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 13/01/2026
(86) PCT/CN2024/099118 14/06/2024
(87) WO2024/255820 19/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2026
(51) ***A23L 33/125**; A61P 39/06; A61K 36/068*

(71) 1. **HANGZHOU ZHONGMEIHUADONG PHARMACEUTICAL JIANGDONG CO., LTD** (CN)
No. 7278 Meilin Avenue, Qiantang New Area Hangzhou, Hangzhou, Zhejiang 311500 China
2. **HANGZHOU ZHONGMEIHUADONG PHARMACEUTICAL CO., LTD** (CN)
No. 866 Moganshan Road, Gongshu District, Hangzhou, Zhejiang 310011 China
(72) XU, Feng (CN); TENG, Yi (CN); WANG, Hongyan (CN); ZHANG, Hui (CN); ZHANG, Xuan (CN); CHEN, Zhijie (CN); LI, Yapei (CN); WANG, Jie (CN); JIANG, Hui (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM LÊN MEN CORDYCEPS SINENSIS**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm lên men *Cordyceps sinensis*, chứa erythritol có hàm lượng là nhiều hơn 1% trọng lượng, ưu tiên là, 1-6% trọng lượng, ưu tiên là, 2-5% trọng lượng, ưu tiên hơn, 2,5-4% trọng lượng. Chế phẩm lên men *Cordyceps sinensis* có tác dụng chống oxy hóa tuyệt vời và hiệu quả kỹ thuật hiệp đồng.

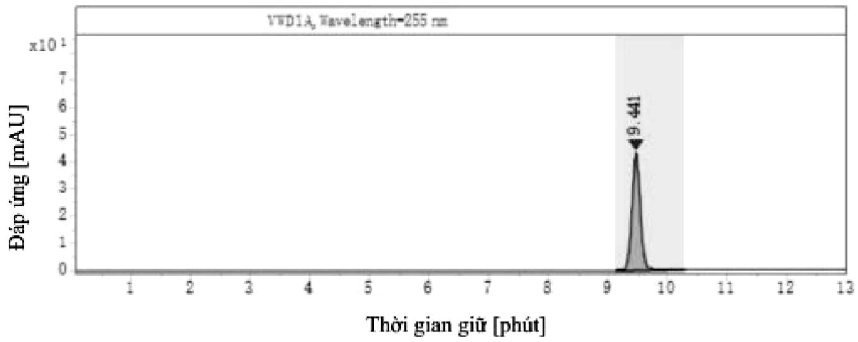


FIG. 1

(11) **122864 A**
(21) **1-2026-00273**
(22) 14/06/2024
(30) 202310716796.X 15/06/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 13/01/2026
(86) PCT/CN2024/099116 14/06/2024
(87) WO2024/255819 19/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2026
(51) ***A23L 33/125**; A61P 39/06; A61K 36/068*

(71) 1. **HANGZHOU ZHONGMEIHUADONG PHARMACEUTICAL JIANGDONG CO., LTD** (CN)
No. 7278 Meilin Avenue, Qiantang New Area Hangzhou, Hangzhou, Zhejiang 311500 China
2. **HANGZHOU ZHONGMEIHUADONG PHARMACEUTICAL CO., LTD** (CN)
No. 866 Moganshan Road, Gongshu District, Hangzhou, Zhejiang 310011 China
(72) XU, Feng (CN); TENG, Yi (CN); WANG, Hongyan (CN); ZHANG, Hui (CN); ZHANG, Xuan (CN); CHEN, Zhijie (CN); LI, Yapei (CN); WANG, Jie (CN); JIANG, Hui (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM LÊN MEN CORDYCEPS SINENSIS**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm lên men *Cordyceps sinensis* chứa erythritol và mannitol. Hàm lượng của erythritol là nhiều hơn 1% trọng lượng và hàm lượng của mannitol là nhiều hơn 4% trọng lượng. Chế phẩm lên men *Cordyceps sinensis* có tác dụng chống oxy hóa tuyệt vời và hiệu quả kỹ thuật hiệp đồng.

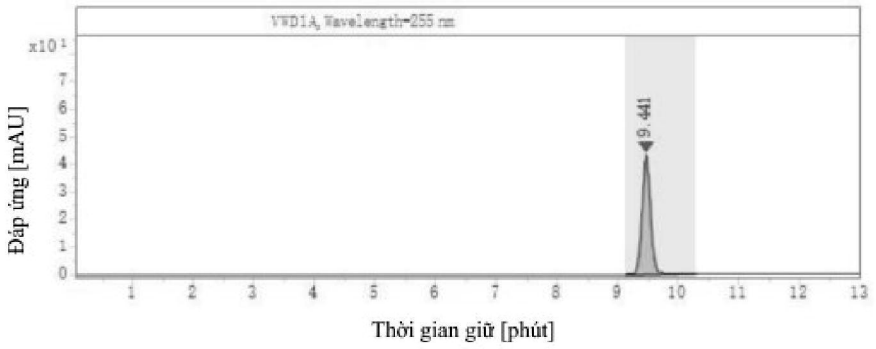


FIG. 1

(11) **122865 A**
(21) **1-2026-00277**
(22) 25/10/2021
(30) 63/105,147 23/10/2020 US
(43) 25/02/2026
(85) 11/05/2023
(86) PCT/US2021/056403 25/10/2021
(87) WO2022/087515 28/04/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2024
(51) ***A61K 9/00***; *A61K 9/16; C07D 487/04; A61P 17/00; A61P 17/04; A61K 31/519; A61K 9/20*
(62) 1-2023-03065
(71) **ELANCO US INC.** (US)
c/o Elanco Animal Health, 2500 Innovation Way Greenfield, Indiana 46140, United States of America
(72) Stephen STIRM (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **VIÊN NÉN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA 2-(3-(4-(7H-PYROLO[2,3-D]PYRIMIDIN-4-YL)-1H-PYRAZOL-1-YL)-1-(XYCLOPROPYLSULFONYL)AZETIDIN-3-YL)AXETONITRIL TINH THỂ TINH KHIẾT ĐA HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm 2-(3-(4-(7H-pyrolo[2,3-d]pyrimidin-4-yl)-1Hpyrazol-1-yl)-1-(xyclopropylsulfonyl)azetidin-3-yl)axetonitril có trị số chấp nhận và/hoặc phân bố cỡ hạt cụ thể, dược phẩm chứa chế phẩm này, phương pháp sử dụng chế phẩm này, và quy trình tạo ra chế phẩm này.

(11) **122866 A**
(21) **1-2026-00279**
(22) 25/11/2019
(30) 18208418.6 26/11/2018 EP
(43) 25/02/2026
(85) 25/11/2019
(86) PCT/EP2019/082435 25/11/2019
(87) WO2020/109234 04/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/109; H04N 19/577; H04N 19/176; H04N 19/55; H04N 19/563; H04N 19/107; H04N 19/11*
(62) 1-2021-03723
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) SKUPIN, Robert (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); HELLGE, Cornelius (DE); WIECKOWSKI, Adam (DE); GEORGE, Valeri (DE); BROSS, Benjamin (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SÜHRING, Karsten (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **BỘ GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã và bộ mã hóa viđeo dựa trên khối, các phương pháp giải mã và mã hóa viđeo dựa trên khối. Các khái niệm khác nhau để cải thiện hiệu quả lập mã viđeo được mô tả, nhiều khái niệm trong số các khái niệm này cho phép lập mã viđeo theo cách tạo ra lập mã không phụ thuộc vào ô với việc giảm thiểu, tuy nhiên, các tổn thất hiệu quả lập mã liên quan đến các gián đoạn phụ thuộc vào ô, tuy nhiên, chỉ đơn giản là, nếu tất cả, sửa đổi cách xử lý của bộ mã hóa-giải mã dọc theo các ranh giới ô.

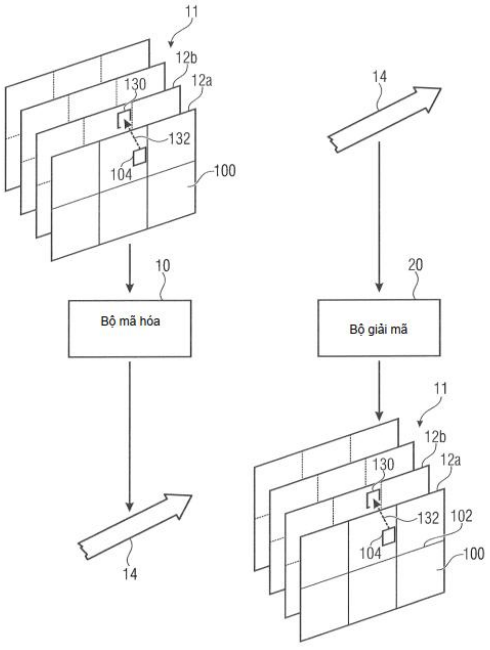


Fig. 8

(11) **122867 A**
(21) **1-2026-00287**
(22) 01/02/2019
(43) 25/02/2026
(85) 01/02/2019
(86) PCT/US2019/016309 01/02/2019
(87) WO2020/159536 06/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022
(51) ***C04B 20/02****; C04B 28/04; C04B 24/12*
(62) 1-2021-05245
(71) **GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC.** (US)
62 Whittemore Avenue, Cambridge, MA 02140, United States of America
(72) DETELLIS, Joshua (US); MARSAY, Keith (GB); THOMAS, Jeffrey (US); ARAUJO, Thais (BR); CHEUNG, Josephine H. (US); SILVA, Denise A. (BR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XI MĂNG**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp và hệ thống được lấy làm ví dụ để sản xuất xi măng trong máy nghiền con lăn đứng (VRM) sử dụng các chỉ số cảm biến độ ẩm. Điều này cho phép điều chỉnh các biến số liên quan đến vận hành như vật liệu nạp, nước, chất trợ nghiền, dòng khí, nhiệt độ và sự kết hợp của các biến số này. Các phương án được lấy làm ví dụ cho phép nhà sản xuất dự đoán và cải thiện các đặc tính của xi măng, ví dụ như độ bền và thời gian đông cứng, bằng cách theo dõi và quản lý độ ẩm của không khí trong VRM và/hoặc hệ thống dòng khí của nó.

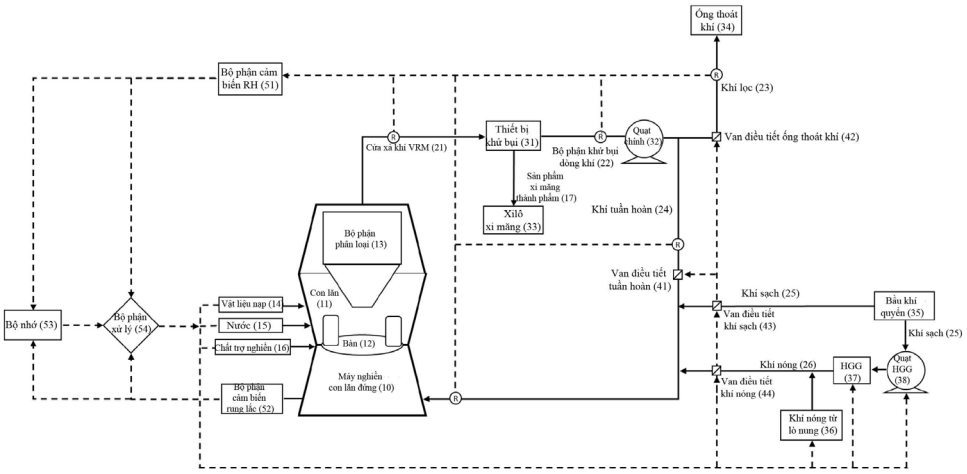


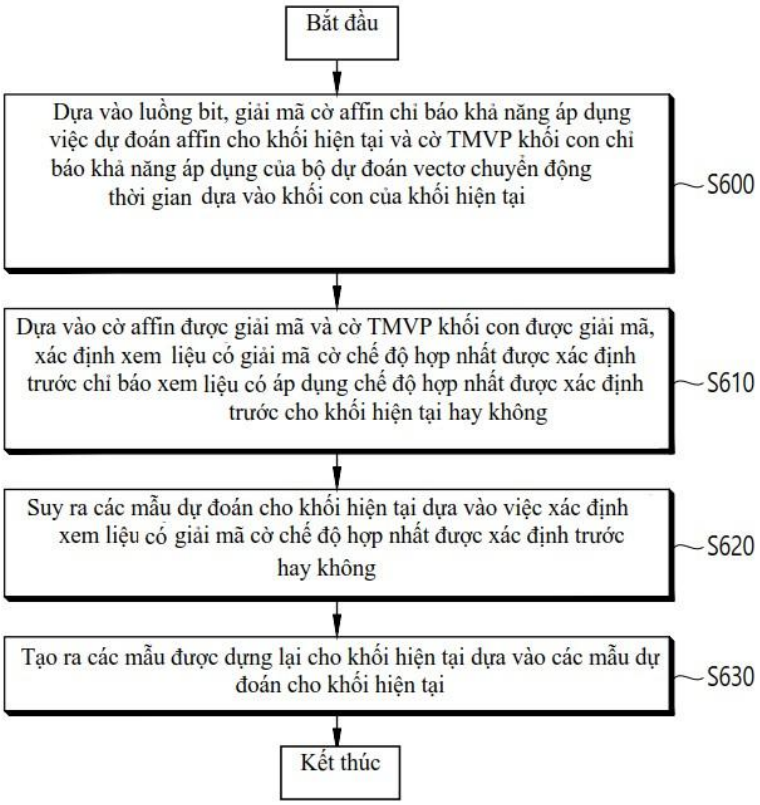
Fig. 1

(11) **122868 A**
(21) **1-2026-00292**
(22) 08/10/2019
(30) 62/742,456 08/10/2018 US
(43) 25/02/2026
(85) 23/04/2021
(86) PCT/KR2019/013226 08/10/2019
(87) WO2020/076066 16/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2021
(51) ***H04N 19/52****; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/109; H04N 19/176*
(62) 1-2021-02245
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea
(72) JANG, Hyeongmoon (KR); NAM, Junghak (KR); LIM, Jaehyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bằng thiết bị giải mã bao gồm các bước: giải mã, dựa vào luồng bit, cờ afin mà chỉ báo xem liệu việc dự đoán afin là có thể áp dụng cho khối hiện tại hay không và cờ bộ dự đoán vectơ chuyển động thời gian (temporal motion vector predictor, TMVP) khối con mà chỉ báo xem liệu bộ dự đoán vectơ chuyển động thời gian dựa vào khối con của khối hiện tại là có thể sử dụng hay không; xác định xem liệu có giải mã hay không cờ chế độ hợp nhất được xác định trước mà chỉ báo xem liệu có áp dụng hay không chế độ hợp nhất được xác định trước cho khối hiện tại, dựa vào cờ afin được giải mã và cờ TMVP khối con được giải mã; suy ra các mẫu dự đoán của khối hiện tại dựa vào việc xác định xem liệu có giải mã cờ chế độ hợp nhất được xác định trước hay không; và tạo ra các mẫu được dựng lại của khối hiện tại dựa vào các mẫu dự đoán của khối hiện tại. Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa và phương tiện lưu trữ phi chuyển tiếp đọc được bằng máy tính.

FIG. 6


Bắt đầu
Dựa vào luồng bit, giải mã cờ affin chỉ báo khả năng áp dụng việc dự đoán affin cho khối hiện tại và cờ TMVP khối con chỉ báo khả năng áp dụng của bộ dự đoán vectơ chuyển động thời gian dựa vào khối con của khối hiện tại
S600
Dựa vào cờ affin được giải mã và cờ TMVP khối con được giải mã, xác định xem liệu có giải mã cờ chế độ hợp nhất được xác định trước chỉ báo xem liệu có áp dụng chế độ hợp nhất được xác định trước cho khối hiện tại hay không
S610
Suy ra các mẫu dự đoán cho khối hiện tại dựa vào việc xác định xem liệu có giải mã cờ chế độ hợp nhất được xác định trước hay không
S620
Tạo ra các mẫu được dựng lại cho khối hiện tại dựa vào các mẫu dự đoán cho khối hiện tại
S630
Kết thúc

(11) **122869 A**
(21) **1-2026-00295**
(22) 09/12/2020
(30) 62/945,391 09/12/2019 US
20305064.6 27/01/2020 EP
(43) 25/02/2026
(85) 09/12/2020
(86) PCT/EP2020/085304 09/12/2020
(87) WO2021/116182
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2023
(51) ***A61P 11/00****; C07K 16/24; C07K 16/18*
(62) 1-2022-04329
(71) 1. **ABLYNX NV** (BE)
Technologiepark 21, 9052 Zwijnaarde (BE)
2. **SANOFI** (FR)
54 rue La Boétie 75008 Paris (FR)
(72) ROMMELAERE Heidi (BE); BRIGÉ Ann (BE); CORNELIS Sigrid (BE); DOMBRECHT Bruno (BE); LORENT Eric (BE); RIEGER Melanie (BE); SOOS Timothy (US); PARK John (DE); WEIGLE Bernd (DE); ERB Klaus (DE)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CÁC POLYPEPTIT BAO GỒM CÁC MIỀN BIẾN ĐỔI ĐƠN GLOBULIN MIỄN DỊCH, CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG, AXIT NUCLEIC VÀ TẾ BÀO CHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến loại thuốc mới để điều trị đối tượng mắc bệnh viêm. Cụ thể là, sáng chế đề xuất các polypeptit bao gồm ít nhất bốn miền biến đổi đơn globulin miễn dịch (các ISVD), khác biệt ở chỗ ít nhất hai ISVD liên kết với IL-13 và ít nhất hai ISVD liên kết với TSLP. Sáng chế cũng đề xuất các axit nucleic, các vectơ và các chế phẩm.

(11) **122870 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00306**
(22) 14/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/01/2026
(51) ***B60K 6/26****; B62M 23/02*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á** (VN)
Khu Xuân Ổ A, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
(72) Đinh Văn Thành (VN); Phí Hoàng Trình (VN); Hà Khánh Vân (VN)
(74) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI HYBRID CHO XE MÁY TAY GA**

(57) Sáng chế này thuộc lĩnh vực hệ thống truyền động lai (hybrid) cho xe máy tay ga, cụ thể là liên quan đến hệ thống chuyển đổi hybrid cho phép xe vận hành bằng động cơ xăng, mô-tơ điện hoặc kết hợp cả hai. Mục đích của sáng chế là chuyển đổi xe tay ga thông thường thành xe lai điện mà không cần thay đổi kết cấu khung hoặc hệ thống truyền động gốc, qua đó giảm tiêu hao nhiên liệu, giảm phát thải và nâng cao hiệu suất vận hành. Hệ thống chuyển đổi hybrid theo sáng chế bao gồm: mô-tơ điện, pin lưu trữ năng lượng, bộ điều khiển công suất, bộ điều khiển trung tâm (ECU), cơ cấu phanh tái sinh, và cụm hiển thị điều khiển cho người lái. Mô-tơ điện có thể được bố trí ở bánh trước hoặc bánh sau, cho phép xe vận hành hoàn toàn bằng điện khi cần thiết, đặc biệt phù hợp với các khu vực hạn chế hoặc cấm xe sử dụng động cơ xăng. Khi xe vận hành ở chế độ điện hoặc hỗn hợp, mô-tơ cung cấp mô-men kéo hỗ trợ hoặc thay thế hoàn toàn động cơ xăng; khi xe không cần hỗ trợ điện, hệ thống điều khiển tự động chuyển để môtơ hoạt động như máy phát, tận dụng năng lượng từ động cơ xăng hoặc quán tính bánh xe nhằm sạc lại bộ pin. Nhờ đó, pin được sạc tự động trong quá trình vận hành, giúp tăng tính cơ động, tiện lợi và giảm chi phí bảo dưỡng. Hệ thống phanh tái sinh được điều khiển theo tốc độ và tải trọng để tận thu năng lượng khi giảm tốc, đồng thời bảo đảm ổn định khi vận hành. Cấu trúc hệ thống chuyển đổi được thiết kế dạng mô-đun lắp rời, có thể gắn bổ sung trên xe tay ga hiện có mà không cần can thiệp sâu vào khung sườn

(11) **122871 A**
(21) **1-2026-00314**
(22) 13/06/2024
(30) 63/472,979 14/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 14/01/2026
(86) PCT/US2024/033808 13/06/2024
(87) WO2024/259100 19/12/2024
(51) ***A61K 31/485****; A61K 31/445; A61K 31/17; A61K 31/33*
(71) **JNANA THERAPEUTICS INC.** (US)
One Design Center Place, Suite 19-400, Boston, MA 02210 (US)
(72) MUNCIPINTO Giovanni (US); BROWN Dean G. (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) HỢP CHẤT CÓ CÔNG THỨC (I) VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và muối dược dụng của nó, chế phẩm dược.

(11) **122872 A**
(21) **1-2026-00316**
(22) 12/09/2019
(30) 62/730,172 12/09/2018 US
62/848,147 15/05/2019 US
(43) 25/02/2026
(85) 07/04/2021
(86) PCT/US2019/050853 12/09/2019
(87) WO2020/056164 A1 19/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2021
(51) ***H04N 19/136***
(62) 1-2021-01878
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong Province 518129, P. R. China
(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIĐEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit viđeo được mã hóa được thực hiện bằng bộ giải mã viđeo. Dòng bit viđeo được mã hóa có nhiều cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu, mỗi cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu chứa nhiều mục hình ảnh tham chiếu. Phương pháp này bao gồm các bước phân tích cú pháp cờ để xác định giá trị dấu của giá trị tuyệt đối của giá trị đenta của số đếm thứ tự hình ảnh (Picture Order Count, POC) liên quan đến một mục hình ảnh tham chiếu ngắn hạn trong số nhiều mục hình ảnh tham chiếu; phân tích cú pháp giá trị tuyệt đối của giá trị đenta của POC liên quan đến mục hình ảnh tham chiếu ngắn hạn; tạo ra danh sách hình ảnh tham chiếu dựa vào giá trị dấu của giá trị tuyệt đối của giá trị đenta của POC và giá trị tuyệt đối của giá trị đenta của POC; và thực hiện quy trình dự báo liên cấu trúc dựa vào danh sách hình ảnh tham chiếu để tạo ra khối ảnh được khôi phục. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa, bộ mã hóa viđeo và bộ giải mã viđeo.

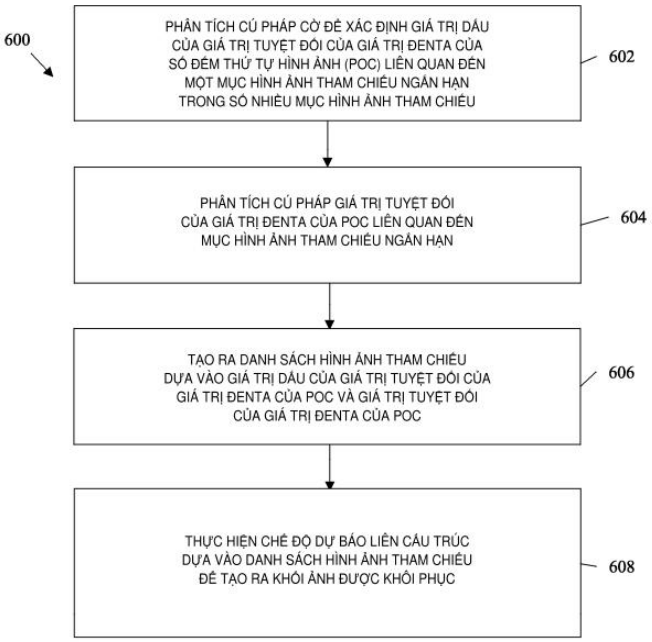

600
PHÂN TÍCH CÚ PHÁP CỜ ĐỂ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DẤU CỦA GIÁ TRỊ TUYỆT ĐỐI CỦA GIÁ TRỊ ĐENTA CỦA SỐ ĐẾM THỨ TỰ HÌNH ẢNH (POC) LIÊN QUAN ĐẾN MỘT MỤC HÌNH ẢNH THAM CHIẾU NGẮN HẠN TRONG SỐ NHIỀU MỤC HÌNH ẢNH THAM CHIẾU
602
PHÂN TÍCH CÚ PHÁP GIÁ TRỊ TUYỆT ĐỐI CỦA GIÁ TRỊ ĐENTA CỦA POC LIÊN QUAN ĐẾN MỤC HÌNH ẢNH THAM CHIẾU NGẮN HẠN
604
TẠO RA DANH SÁCH HÌNH ẢNH THAM CHIẾU DỰA VÀO GIÁ TRỊ DẤU CỦA GIÁ TRỊ TUYỆT ĐỐI CỦA GIÁ TRỊ ĐENTA CỦA POC VÀ GIÁ TRỊ TUYỆT ĐỐI CỦA GIÁ TRỊ ĐENTA CỦA POC
606
THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ DỰ BÁO LIÊN CẤU TRÚC DỰA VÀO DANH SÁCH HÌNH ẢNH THAM CHIẾU ĐỂ TẠO RA KHỐI ẢNH ĐƯỢC KHÔI PHỤC
608

FIG. 6

(11) **122873 A**
(21) **1-2026-00318**
(22) 10/10/2019
(30) 62/744,106 10/10/2018 US
(43) 25/02/2026
(85) 06/05/2021
(86) PCT/CN2019/110488 10/10/2019
(87) WO2020/073973 A1 16/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2021
(51) ***H04N 19/52***
(62) 1-2021-02497
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) CHEN, Xu (CN); ZHENG, Jianhua (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các máy dùng cho việc dự báo liên đới. Theo một phương án, phương pháp bao gồm các bước: xây dựng danh sách ứng viên hợp nhất của khối ảnh hiện tại; bổ sung thông tin chuyển động ứng viên ký hiệu dự báo vectơ chuyển động dựa vào lịch sử (HMVP) vào danh sách ứng viên hợp nhất, trong trường hợp trong đó số lượng thông tin chuyển động ứng viên trong danh sách ứng viên hợp nhất ít hơn số lượng ứng viên lớn nhất của danh sách ứng viên hợp nhất trừ N, trong đó N là số nguyên dương; thu nhận chỉ số hợp nhất của khối ảnh hiện tại; thu nhận thông tin chuyển động của khối ảnh hiện tại dựa vào danh sách ứng viên hợp nhất và chỉ số hợp nhất; và xác định khối được dự báo của khối ảnh hiện tại dựa vào thông tin chuyển động của khối ảnh hiện tại.

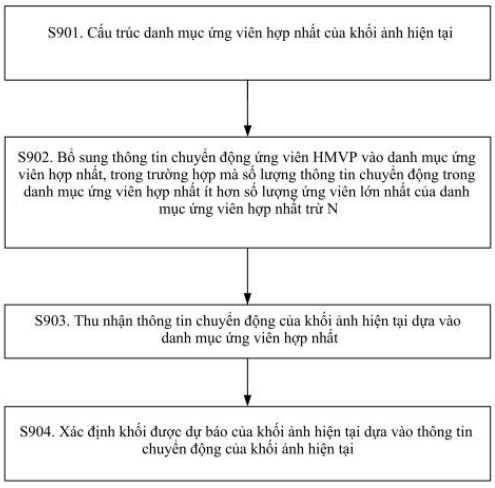


FIG. 9

(11) **122874 A**
(21) **1-2026-00319**
(22) 14/06/2021
(30) 2021-011959 28/01/2021 JP
(43) 25/02/2026
(85) 26/08/2022
(86) PCT/JP2021/022484 14/06/2021
(87) WO2022/162968 04/08/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2026
(51) ***C07C 265/14****; G02B 1/04; G02C 7/00; C08G 18/76*
(62) 1-2022-05449
(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)
2-1 , Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0028, Japan
(72) KAWAGUCHI, Masaru (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM XYLYLEN DIISOXYANAT, CHẾ PHẨM CẢI BIẾN XYLYLEN DIISOXYANAT, CHẾ PHẨM CÓ THỂ POLYME HÓA, NHỰA, VẬT PHẨM ĐÚC, CHI TIẾT QUANG HỌC VÀ THẤU KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xylylen diisoxyanat chứa xylylen diisoxyanat và hợp chất có thời gian lưu nằm trong khoảng từ 14,0 phút đến 14,6 phút khi chế phẩm xylylen diisoxyanat này được đo bằng phép sắc ký khí-phổ khối trong các điều kiện đo cụ thể, và tỷ lệ hàm lượng của hợp chất này được điều chỉnh để nhỏ hơn hoặc bằng 2000ppm.

(11) **122875 A**
(21) **1-2026-00324**
(22) 28/08/2024
(30) 10-2023-0117851 05/09/2023 KR
10-2024-0071802 31/05/2024 KR
10-2024-0104209 05/08/2024 KR
(43) 25/02/2026
(85) 14/01/2026
(86) PCT/KR2024/012879 28/08/2024
(87) WO2025/053533 13/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/01/2026
(51) ***H01M 50/552***; *H01M 50/141; H01M 50/147; H01M 50/148; H01M 50/564; H01M 50/531; H01M 50/562; H01M 10/04; H01M 50/502*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Ji Sun (KR); KIM, Sang Hun (KR); LEE, Jae Ho (KR); CHOI, Ji Eun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PIN THỨ CẤP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PIN THỨ CẤP VÀ BỘ PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến pin thứ cấp có dung lượng pin cải thiện trong khi đồng thời có ít hạn chế hơn về hình dạng, có thể làm giảm lượng hơi ẩm được đưa vào từ bên ngoài, và có độ bền kết cấu cải thiện. Pin thứ cấp theo sáng chế có thể bao gồm cụm điện cực, màng ngoài bao quanh một phần của cụm điện cực, và nắp bao quanh phần còn lại của cụm điện cực, trong đó nắp có thể bao gồm phần nối được ghép nối với màng ngoài, phần đầu cực được nhúng một phần trong phần nối, và phần bề mặt ngoài che phủ ít nhất một phần của bề mặt ngoài của phần đầu cực hướng ra phía ngoài của cụm điện cực.

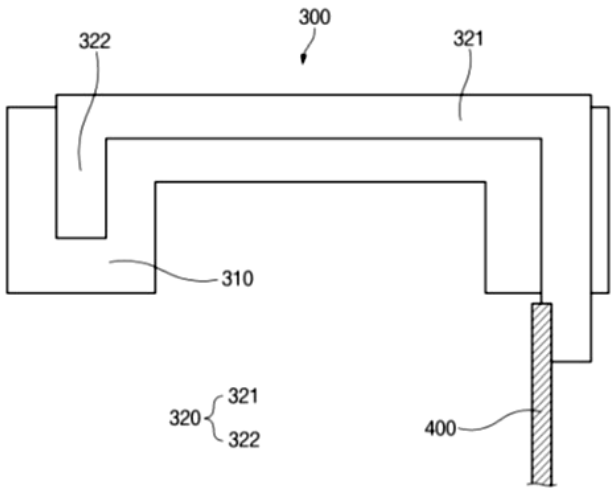


FIG.3

(11) **122876 A**
(21) **1-2026-00325**
(22) 29/08/2024
(30) 10-2023-0114002 29/08/2023 KR
(43) 25/02/2026
(85) 14/01/2026
(86) PCT/KR2024/012969 29/08/2024
(87) WO2025/048514 06/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/01/2026
(51) ***H01M 50/574***; *H01M 50/213; H01M 50/249; H01M 50/581; H01M 50/533; H01M 50/578; H01M 50/167; H01M 50/342*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) JEONG, An-Soo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN, BỘ PIN BAO GỒM PIN NÀY, VÀ XE BAO GỒM BỘ PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến pin có thể bao gồm: cụm điện cực bao gồm tai điện cực có vùng yếu được tạo thành trên đó; vỏ pin được tạo kết cấu để tiếp nhận cụm điện cực qua miệng hở được tạo thành ở một phía của nó; bộ thu dòng bao gồm phần ghép nối tai được ghép nối điện với tai điện cực và phần ghép nối vỏ được ghép nối điện với vỏ pin; và nắp chụp được tạo kết cấu để che phủ miệng hở.

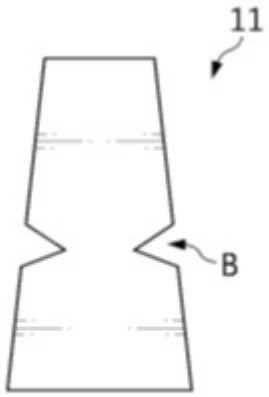


Fig.3

(11) **122877 A**
(21) **1-2026-00326**
(22) 26/11/2024
(30) 10-2023-0191782 26/12/2023 KR
10-2024-0018291 06/02/2024 KR
(43) 25/02/2026
(85) 14/01/2026
(86) PCT/KR2024/018912 26/11/2024
(87) WO2025/143572 03/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/01/2026
(51) ***H01M 50/19****; H01M 50/574; H01M 50/249; H01M 50/179*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Seon-Min (KR); KIM, Do-Gyun (KR); AHN, Seong-Hyeon (KR); OH, Jeong-Seop (KR); LIM, Gu-Min (KR); JO, Min-Ki (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **GIOĂNG, TẾ BÀO PIN, BỘ PIN, VÀ XE BAO GỒM CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tế bào pin bao gồm cụm điện cực, vỏ pin được tạo kết cấu để chứa cụm điện cực thông qua lỗ hở được bố trí trên một mặt, cực được tạo kết cấu để được kết nối điện với cụm điện cực thông qua phần kín được bố trí trên mặt đối diện của lỗ hở của vỏ pin, và gioăng được đặt xen giữa cực và vỏ pin, được tạo kết cấu để ngăn ngừa kết nối điện giữa cực và vỏ pin, và bao gồm chất độn gốm.

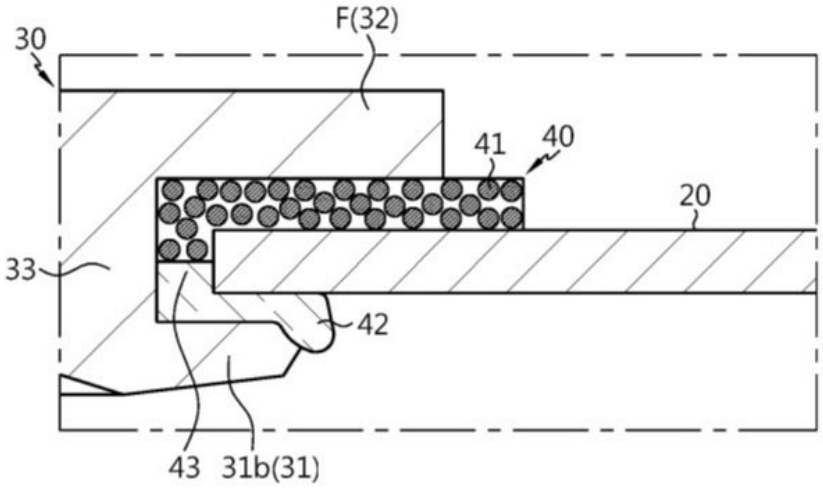


Fig.4

(11) **122878 A**
(21) **1-2026-00336**
(22) 07/10/2019
(30) 62/742,729 08/10/2018 US
(43) 25/02/2026
(85) 07/10/2019
(86) PCT/US2019/055009 07/10/2019
(87) WO2020/076708 A1 16/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2022
(51) ***G10L 19/008***
(62) 1-2020-05270
(71) 1. **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street San Francisco, California 94103, United States of America
2. **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E Herikerbergweg 1-35 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) BRUHN, Stefan (DE); ECKERT, Michael (US); TORRES, Juan Felix (US); BROWN, Stefanie (AU); MCGRATH, David S. (AU)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh và hệ thống mã hóa và giải mã tín hiệu âm thanh. Các phương án được mô tả cho phép chuyển đổi tín hiệu âm thanh thu được trong một số định dạng khác nhau bởi một số thiết bị thu khác nhau thành một số định dạng giới hạn để có thể được xử lý bởi codec âm thanh (ví dụ, codec dịch vụ tiếng nói và âm thanh đắm chìm (Immersive Voice and Audio Services - IVAS). Theo một phương án, đơn vị đơn giản hóa của thiết bị âm thanh nhận tín hiệu âm thanh được thu bởi một hoặc nhiều thiết bị thu âm thanh được gắn với thiết bị âm thanh. Đơn vị đơn giản hóa xác định xem tín hiệu âm thanh có thuộc định dạng được hỗ trợ/không được hỗ trợ bởi đơn vị mã hóa của thiết bị âm thanh. Dựa vào bước xác định, đơn vị đơn giản hóa, chuyển đổi tín hiệu âm thanh về định dạng được hỗ trợ bởi đơn vị mã hóa. Theo một phương án, nếu đơn vị đơn giản hóa xác định rằng tín hiệu âm thanh thuộc định dạng không gian, thì đơn vị đơn giản hóa có thể chuyển đổi tín hiệu âm thanh về định dạng không gian "lửng" được hỗ trợ bằng bước mã hóa.

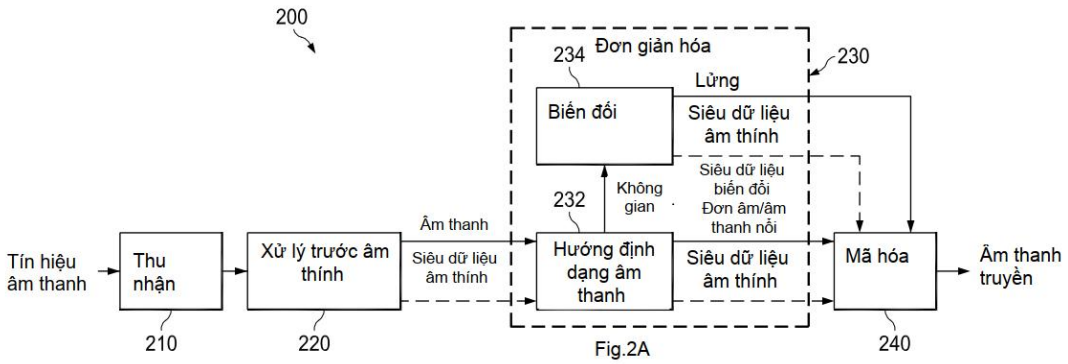


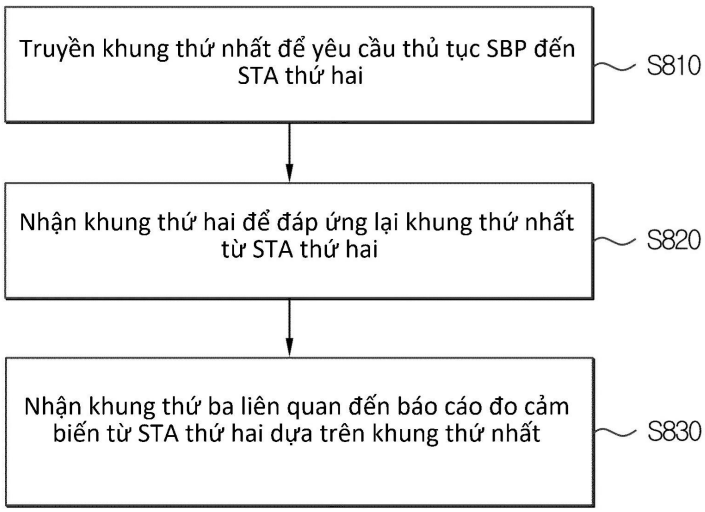
Fig.2A

(11) **122879 A**
(21) **1-2026-00337**
(22) 02/11/2023
(30) 63/521,101 15/06/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 14/01/2026
(86) PCT/KR2023/017340 02/11/2023
(87) WO2024/257961 19/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2026
(51) ***H04W 24/08***; *H04W 74/08; H04W 84/12; H04W 74/00*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) KIM, Sang Gook (US); CHOI, Jinsoo (KR); LIM, Dongguk (KR); JANG, Insun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN, TRẠM THỨ NHẤT VÀ TRẠM THỨ HAI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền để vận hành trong hệ thống LAN không dây. Phương pháp được thực hiện bởi STA thứ nhất trong hệ thống LAN không dây, theo một phương án của sáng chế, bao gồm các bước: truyền, đến STA thứ hai, khung thứ nhất để yêu cầu thủ tục cảm biến qua việc ủy nhiệm (sensing by proxy, SBP); nhận, từ STA thứ hai, khung thứ hai đáp ứng lại khung thứ nhất này; và nhận, từ STA thứ hai, khung thứ ba liên quan đến báo cáo đo cảm biến trên cơ sở khung thứ nhất, trong đó khung thứ nhất có thể bao gồm thông tin thứ nhất liên quan đến thủ tục thăm dò từ bộ đáp ứng cảm biến đến bộ đáp ứng cảm biến (sensing responder to sensing responder, SR2SR), và thông tin thứ hai chỉ ra liệu STA thứ nhất có tham gia vào thủ tục thăm dò SR2SR này hay không. Sáng chế cũng đề cập đến trạm thứ nhất và trạm thứ hai.

FIG.8



(11) **122880 A**
(21) **1-2026-00340**
(22) 15/06/2023
(43) 25/02/2026
(85) 14/01/2026
(86) PCT/CN2023/100512 15/06/2023
(87) WO2024/254833 19/12/2024
(51) ***H04W 64/00***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CHITRAKAR, Rojan (NP); HUANG, Lei (SG); LI, Yunbo (CN); YANG, Xun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, MÁY TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, máy truyền thông, hệ thống truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: bộ hồi đáp thứ nhất nhận từ bộ khởi tạo khung thứ nhất để khởi tạo quy trình đo khoảng cách; bộ hồi đáp thứ nhất tạo ra địa chỉ riêng thứ nhất dựa trên khung thứ nhất và thông tin liên quan đến định danh của bộ hồi đáp thứ nhất; và bộ hồi đáp thứ nhất truyền khung thứ hai mang địa chỉ riêng thứ nhất đến bộ khởi tạo. Phương pháp này có thể được áp dụng vào các hệ thống đo khoảng cách nhiều mili giây dải siêu rộng. Theo sáng chế, bộ khởi tạo có thể xác minh liệu khung có thực sự là từ bộ hồi đáp được phê chuẩn hay không trong phiên đo khoảng cách nhiều mili giây dải siêu rộng.

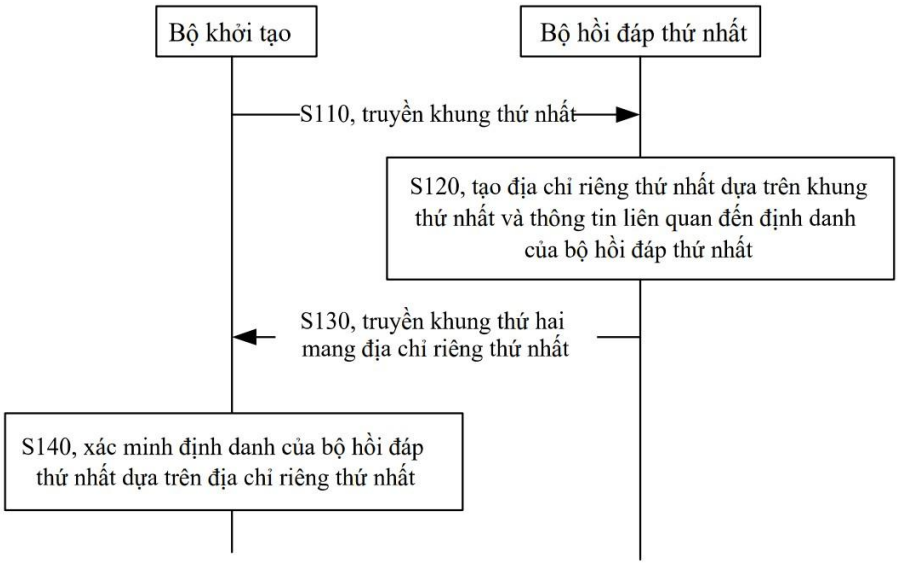


FIG. 2

(11) **122881 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00343**
(22) 15/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/01/2026
(51) ***A61K 9/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI** (VN)
13-15 Lê Thánh Tông, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thạch Tùng (VN); Nguyễn Hoàng Anh (VN)
(54) **VI HẠT ĐA LỚP GIẢI PHÓNG DƯỢC CHẤT CÓ KIỂM SOÁT VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ VI HẠT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi hạt (micropellet) đa lớp giải phóng dược chất có kiểm soát, thích hợp dùng trong bào chế dược phẩm, trong đó vì hạt bao gồm nhân chứa dược chất nano naproxen có kích thước hạt từ 200 đến 600 nm, được bao bởi lớp bao kiểm soát giải phóng đối với nano naproxen và lớp bao cách ly bảo vệ dược chất. Theo một phương án thực hiện, vi hạt còn bao gồm lớp chứa dược chất esomeprazol và lớp bao kiểm soát giải phóng đối với esomeprazol, tạo thành hệ giải phóng theo nhịp hai pha, trong đó esomeprazol được giải phóng tại ruột non và nano naproxen được giải phóng tại ruột già. Vi hạt đa lớp theo sáng chế cho phép bảo vệ dược chất khỏi môi trường bất lợi của đường tiêu hóa, đồng thời kiểm soát vị trí và thời điểm giải phóng dược chất, qua đó nâng cao độ ổn định, độ hòa tan, sinh khả dụng và hiệu quả điều trị, đặc biệt trong các chế phẩm được chứa naproxen, hoặc hỗn hợp bao gồm naproxen và esomeprazol. Sáng chế còn đề cập đến quy trình bào chế vi hạt đa lớp giải phóng dược chất có kiểm soát này.

(11) **122882 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00350**
(22) 15/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/01/2026
(51) ***A01N 59/00****; C05D 9/00; A01N 37/00*
(71) **CÔNG TY TNHH KHCN HCH TECHSOL** (VN)
19 Trần Quý Cáp, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk
(72) ĐINH HÙNG CƯỜNG (VN)
(74) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)
(54) **VẬT LIỆU LAI HỮU CƠ - VÔ CƠ CÓ CẤU TRÚC MẠNG LƯỚI TINH THỂ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu lai hữu cơ - vô cơ có cấu trúc mạng lưới tinh thể chứa đa vi lượng khoáng và quy trình sản xuất vật liệu này bằng phương pháp sol-gel kiềm hóa. Vật liệu được hình thành từ mạng lưới hydroxit kim loại đa thành phần (Ca, Mg, Fe, Zn, Mn, Cu, Mo...) được ổn định hóa trị và biến tính bề mặt bởi các phối tử hữu cơ tự nhiên. Sản phẩm có cấu trúc tinh thể trật tự, kích thước hạt micro đồng nhất và thế điện động học trung hòa, giúp tối ưu hóa khả năng hấp thu cho cây trồng và vật nuôi thông qua cơ chế nhả chậm có kiểm soát. Khi ứng dụng trong nông nghiệp, vật liệu giúp loại bỏ tồn dư ion độc hại, cải thiện mạnh mẽ hệ vi sinh vật đất, nâng cao năng suất và chất lượng nông sản, đồng thời đảm bảo an toàn sinh học tuyệt đối cho chăn nuôi theo hướng hữu cơ bền vững.

(11) **122883 A**
(21) **1-2026-00367**
(22) 09/04/2018
(30) 62/485164 13/04/2017 US
(43) 25/02/2026
(85) 09/04/2018
(86) PCT/US2018/026661 09/04/2018
(87) WO2018/191141 18/10/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2020
(51) ***A61K 31/454****; A61K 31/58; A61P 35/00; A61K 31/573*
(62) 1-2019-06332
(71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV** (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
(72) YU, Margaret K. (US); SNYDER, Linda Anne (US)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

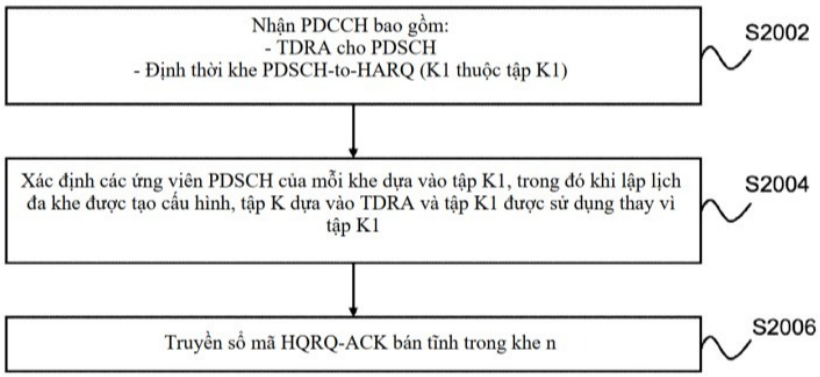
(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ TUYẾN TIỀN LIỆT**

(57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm để sử dụng trong điều trị bệnh ung thư tuyến tiền liệt bằng cách cho bệnh nhân cần điều trị sử dụng lượng điều trị hữu hiệu chất ức chế PARP, ví dụ, niraparib; lượng điều trị hữu hiệu chất ức chế CYP17, ví dụ, abirateron axetat, và lượng điều trị hữu hiệu glucocorticoid, ví dụ, prednison.

(11) **122884 A**
(21) **1-2026-00374**
(22) 31/03/2022
(30) 10-2021-0042384 31/03/2021 KR
10-2021-0064755 20/05/2021 KR
(43) 25/02/2026
(85) 31/03/2022
(86) PCT/KR2022/004667 31/03/2022
(87) WO2022/211557 06/10/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2023
(51) ***H04L 1/18***; *H04W 72/04; H04W 72/12; H04L 5/00*
(62) 1-2023-07641
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); SEOK, Geunyoung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ TRẠM GỐC ĐỂ TRUYỀN SỐ MÃ BÁO NHẬN YÊU CẦU LẶP TỰ ĐỘNG LAI (HARQ-ACK) TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây và, cụ thể hơn là, đề cập đến phương pháp bao gồm các bước: nhận PDCCH (Physical Downlink Control Channel - kênh điều khiển đường xuống vật lý) để lập lịch đa khe; xác định ứng viên PDSCH (Physical Downlink Shared Channel - kênh chia sẻ đường xuống vật lý) cho mỗi khe trên cơ sở của thông tin trong PDCCH; và truyền sổ mã HARQ-ACK (Hybrid Automatic Repeat Request Acknowledgment – báo nhận yêu cầu lặp tự động lai) bán tĩnh trên cơ sở của ứng viên PDSCH được xác định của mỗi khe, và đề cập đến thiết bị tương ứng.

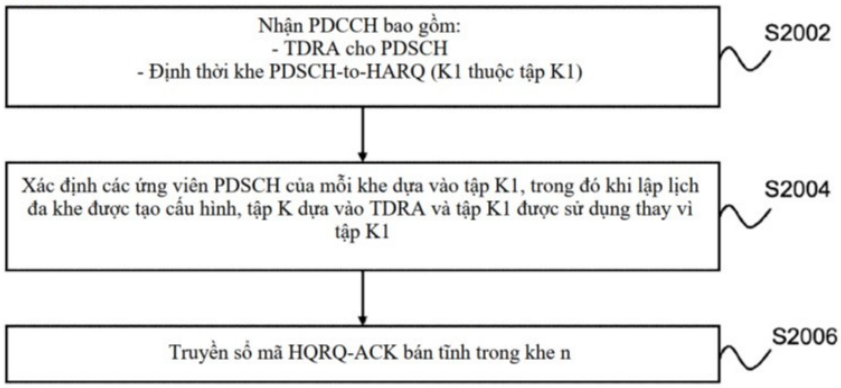
FIG.20



(11) **122885 A**
(21) **1-2026-00376**
(22) 31/03/2022
(30) 10-2021-0042384 31/03/2021 KR
10-2021-0064755 20/05/2021 KR
(43) 25/02/2026
(85) 31/10/2022
(86) PCT/KR2022/004667 31/03/2022
(87) WO2022/211557 06/10/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2023
(51) ***H04L 1/18***; *H04W 72/04; H04W 72/12; H04L 5/00*
(62) 1-2023-07641
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); SEOK, Geunyoung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ TRẠM GỐC ĐỂ TRUYỀN SỔ MÃ BÁO NHẬN YÊU CẦU LẶP TỰ ĐỘNG LAI (HARQ-ACK) TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây và, cụ thể hơn là, đề cập đến phương pháp bao gồm các bước: nhận PDCCH (Physical Downlink Control Channel - kênh điều khiển đường xuống vật lý) để lập lịch đa khe; xác định ứng viên PDSCH (Physical Downlink Shared Channel - kênh chia sẻ đường xuống vật lý) cho mỗi khe trên cơ sở của thông tin trong PDCCH; và truyền sổ mã HARQ-ACK (Hybrid Automatic Repeat Request Acknowledgment – báo nhận yêu cầu lặp tự động lai) bán tĩnh trên cơ sở của ứng viên PDSCH được xác định của mỗi khe, và đề cập đến thiết bị tương ứng

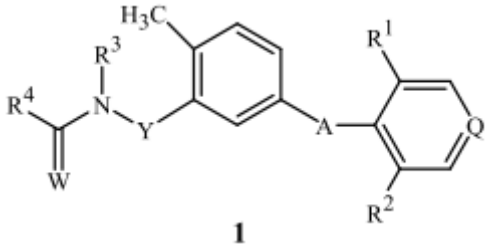
FIG.20



(11) **122886 A**
(21) **1-2026-00390**
(22) 05/11/2019
(30) 62/756,308 06/11/2018 US
(43) 25/02/2026
(85) 05/11/2019
(86) PCT/US2019/059770 05/11/2019
(87) WO2020/097012 14/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2024
(51) *A01N 43/56; A01N 43/647; A01N 43/653; C07D 405/10; C07D 231/12; C07D 249/06; C07D 249/10; A01P 3/00*
(62) 1-2024-05610
(71) **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) BEREZNAK, James Francis (US); TAGGI, Andrew Edmund (US); BOLGUNAS, Stephen P. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT TOLYL ĐƯỢC THẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức 1, bao gồm tất cả chất đồng phân hình học và chất đồng phân lập thể, tautome, *N*-oxit, và muối của nó,



1

trong đó
A, Q, R^1, R^2, R^3, R^4, W và Y như được xác định theo sáng chế.

(11) **122887 A**
(21) **1-2026-00393**
(22) 24/11/2021
(30) 20209528.7 24/11/2020 EP
(43) 25/02/2026
(85) 21/06/2023
(86) PCT/EP2021/082768 24/11/2021
(87) WO2022/112295 02/06/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2024
(51) ***A61B 34/30****; A61N 5/10; A61B 90/17; A61B 90/00; A61B 90/14*
(62) 1-2023-04074
(71) **PELVIRAY IP LTD** (CY)
38 Karaiskaki Str, Kanika Alexander Ctr, Block 1, 1st floor, Office 113 C/D, 3032 Limassol, Cyprus
(72) POPOWSKI, GEORG (BE)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) CÔNG CỤ ĐỊNH VỊ ĐỂ ĐỊNH VỊ ĐƯỜNG DẪN CỦA ĐỐI TƯỢNG SO VỚI CHÙM TIA BỨC XẠ ION HÓA

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều trị xạ trị (100) để hỗ trợ điều trị cho đối tượng trong chương trình xạ trị ngoài bao gồm một hoặc nhiều phiên điều trị xạ trị ngoài, hệ thống (100) bao gồm cánh tay robot, RA, (400, 400a) có đầu bệ (422, 422a) và đầu tác động và thanh dẫn hướng (300) có đầu gần (40) và đầu xa (20) bao gồm trục tác động cứng (310) ở đầu xa (20) được cấu hình để chèn vào trong đường dẫn (602) của đối tượng (50), hoặc để gắn với chi tiết chèn (204) được cấu hình để chèn vào trong đường dẫn (602) của đối tượng (50), trong đó công cụ định vị (200) được cấu hình để di chuyển và/hoặc cố định đường dẫn (602) cho phiên điều trị xạ trị ngoài đáp lại các chuyển động của cánh tay robot.

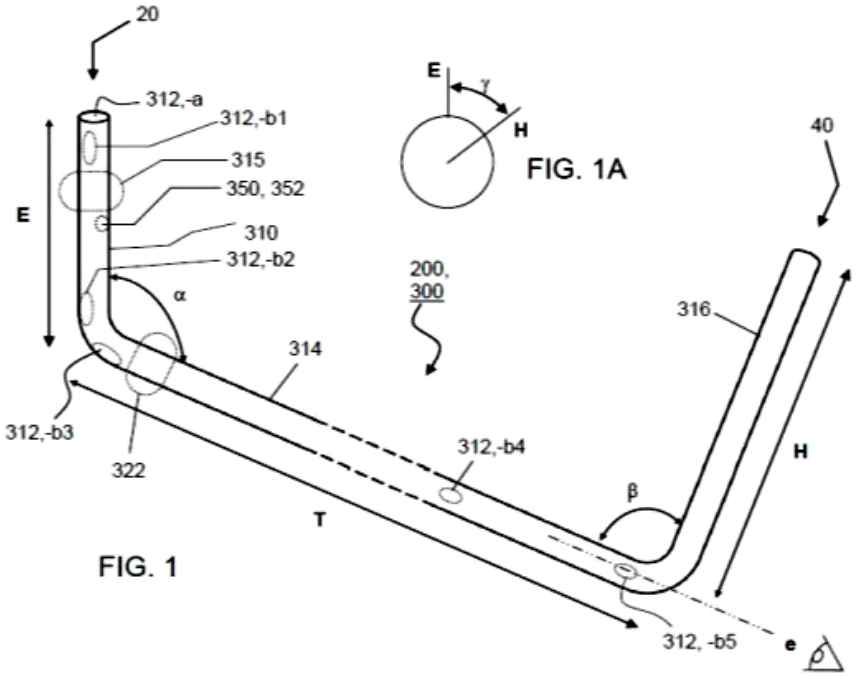


FIG. 1

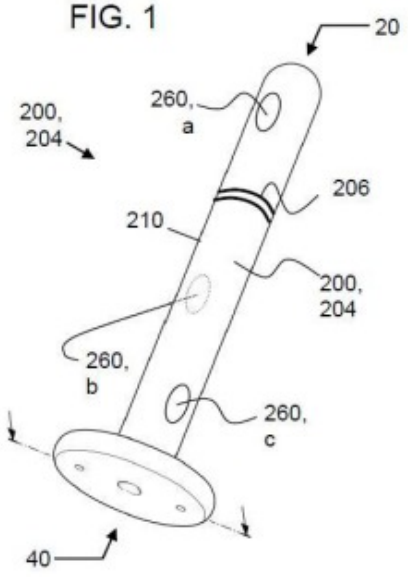
FIG. 1A

(11) **122888 A**
(21) **1-2026-00395**
(22) 24/11/2021
(30) 20209534.5 24/11/2020 EP
(43) 25/02/2026
(85) 21/06/2023
(86) PCT/EP2021/082771 24/11/2021
(87) WO2022/112297 02/06/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2024
(51) ***A61B 34/30****; A61N 5/10; A61B 90/17; A61B 90/00; A61B 90/14*
(62) 1-2023-04073
(71) **PELVIRAY IP LTD** (CY)
38 Karaiskaki Str, Kanika Alexander Ctr, Block 1, 1st floor, Office 113 C/D, 3032 Limassol, Cyprus
(72) POPOWSKI, GEORG (BE)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) CÔNG CỤ ĐỊNH VỊ ĐỂ HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ CHO ĐỐI TƯỢNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU TRỊ XẠ TRỊ NGOÀI

(57) Sáng chế đề xuất công cụ định vị (200) để hỗ trợ điều trị cho đối tượng trong chương trình xạ trị ngoài bao gồm hai hoặc nhiều phiên điều trị xạ trị ngoài bao gồm:
- thanh dẫn hướng (300) có phần tay cầm cứng (316) được bố trí ở đầu gần (40) cố định so với trục tác động (310) để điều khiển vị trí và/hoặc hướng của trục tác động (310), trong đó phần tay cầm (316) được bố trí chốt định vị chuôi (300) được cấu hình để hợp tác có thể lặp lại vị trí với bộ kẹp (432) của cánh tay robot (400), trong đó bộ kẹp (432) có trạng thái mở và trạng thái đóng; trong đó chốt định vị chuôi (300) được cấu hình để áp vào trong bộ kẹp (432) trong trạng thái đóng, trong đó các chuyển động của chốt định vị chuôi đã áp vào (300) so với bộ kẹp (432) bị hạn chế và ngăn chặn.

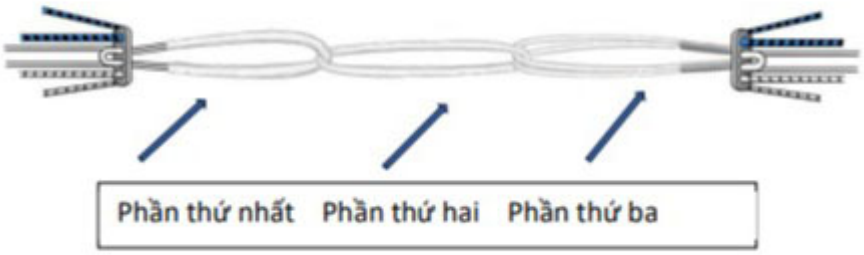
FIG. 1



(11) **122889 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00396**
(22) 15/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/01/2026
(51) ***A61B 17/00****; A61F 2/00*
(75) **TRƯƠNG CÔNG DŨNG** (VN)
620/38 Ấp Lý Nhơn, xã An Thới Đông, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(74) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TREO VỎ XƯƠNG BẰNG BA VÒNG KÍN LIÊN TỤC ĐỂ CỐ ĐỊNH MẢNH GHÉP TRONG TÁI TẠO DÂY CHẰNG CHÉO KHỚP GỐI**

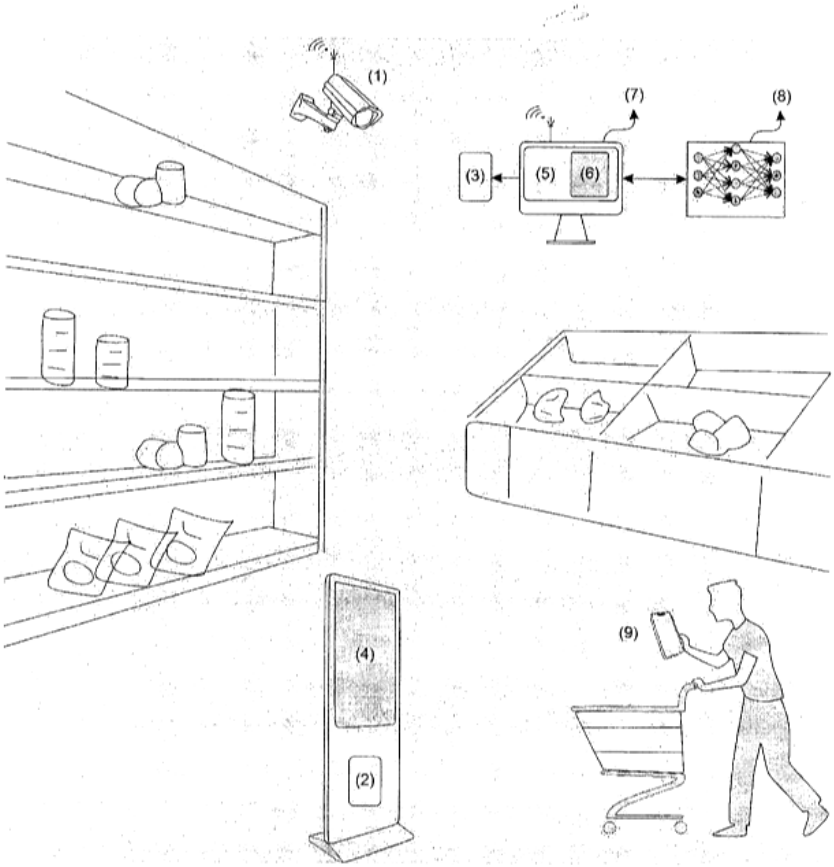
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị treo vỏ xương bằng ba vòng kín liên tục để cố định mảnh ghép trong tái tạo dây chằng chéo khớp gối. Thiết bị treo vỏ xương bằng ba vòng kín liên tục theo sáng chế là hệ thống bao gồm ba phần kết nối với nhau tạo thành hệ thống liên tục không gián đoạn: phần thứ nhất là thiết bị treo vỏ xương loại điều chỉnh được dùng để cố định mảnh ghép gân trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo khớp gối; phần thứ hai là dạng vòng kín có chiều dài vật liệu ở trạng thái duỗi thẳng theo trục nằm trong khoảng từ 12cm đến 16cm, tức là chiều dài khi gấp là nằm trong khoảng từ 6 cm đến 8 cm, được bố trí nối giữa phần thứ nhất và phần thứ ba, được làm bằng vật liệu được chọn từ băng chỉ tổng hợp, chỉ tự tiêu hoặc dây chằng nhân tạo; phần thứ ba là thiết bị treo vỏ xương loại điều chỉnh được dùng để cố định mảnh ghép gân trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo khớp gối.

Hình 1



(11) **122890 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00461**
(22) 20/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/01/2026
(51) ***G06T 7/00****; G06N 20/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Lê Quang Thảo (VN); Nguyễn Ngọc Đỉnh (VN); Phạm Văn Thành (VN); Lương Thị Minh Thúy (VN); Trần Quốc Tự Kiều (VN); Đỗ Trung Kiên (VN); Trần Thị Ngọc Anh (VN); Ngô Chí Bách (VN); Đặng Thị Thanh Thủy (VN); Nguyễn Duy Thiện (VN); Nguyễn Hồng Quang (VN)
(54) **HỆ THỐNG PHÂN TÍCH HÀNH VI NGƯỜI DÙNG TRONG SIÊU THỊ SỬ DỤNG MÔ HÌNH HỌC SÂU ĐA NHIỆM**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống phân tích hành vi người dùng trong siêu thị sử dụng mô hình học sâu đa nhiệm, cho phép đồng thời tối ưu trải nghiệm mua sắm, chính sách ưu đãi và kiểm soát gian lận, đồng thời bảo vệ quyền riêng tư của khách hàng. Hệ thống sử dụng mạng lưới cảm biến hình ảnh thông minh tích hợp bộ xử lý cục bộ, hoạt động theo mô hình điện toán biên hợp tác, theo dõi liên tục quỹ đạo di chuyển và tương tác với sản phẩm của khách hàng trong toàn bộ không gian siêu thị thông qua trao đổi siêu dữ liệu, không cần truyền luồng hình ảnh thô giữa các nút.
Dữ liệu hành vi được xử lý mặc định ở trạng thái ẩn danh, chỉ được gắn với tài khoản hội viên khi khách hàng chủ động xác thực qua thẻ hội viên hoặc ứng dụng di động và cho phép sử dụng dữ liệu cá nhân. Trên cơ sở đó, hệ thống xây dựng hồ sơ hành vi mua sắm theo thời gian, ước lượng khả năng mua hàng và chi tiêu giỏ hàng hiện tại, so sánh với lịch sử tiêu dùng để tính toán và hiển thị các mức ưu đãi phù hợp, bao gồm cả các kịch bản mua thêm tại điểm bán. Đồng thời, mô-đun phát hiện gian lận sử dụng phần mềm trí tuệ nhân tạo để nhận diện các hành vi nghi vấn trộm cắp và phát sinh cảnh báo tới hệ thống an ninh.
Máy chủ trung tâm thực hiện huấn luyện ban đầu và huấn luyện tăng cường các mô hình trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lịch sử và dữ liệu mới từ nhiều siêu thị trong cùng chuỗi, hợp nhất hành vi theo từng tài khoản hội viên để phân loại mức độ thân thiết và cung cấp tham số tối ưu hóa chính sách ưu đãi trên toàn hệ thống. Nhờ đó, hệ thống giảm tải băng thông, nâng cao bảo mật dữ liệu, tăng hiệu quả tiếp thị và giảm thất thoát hàng hóa.



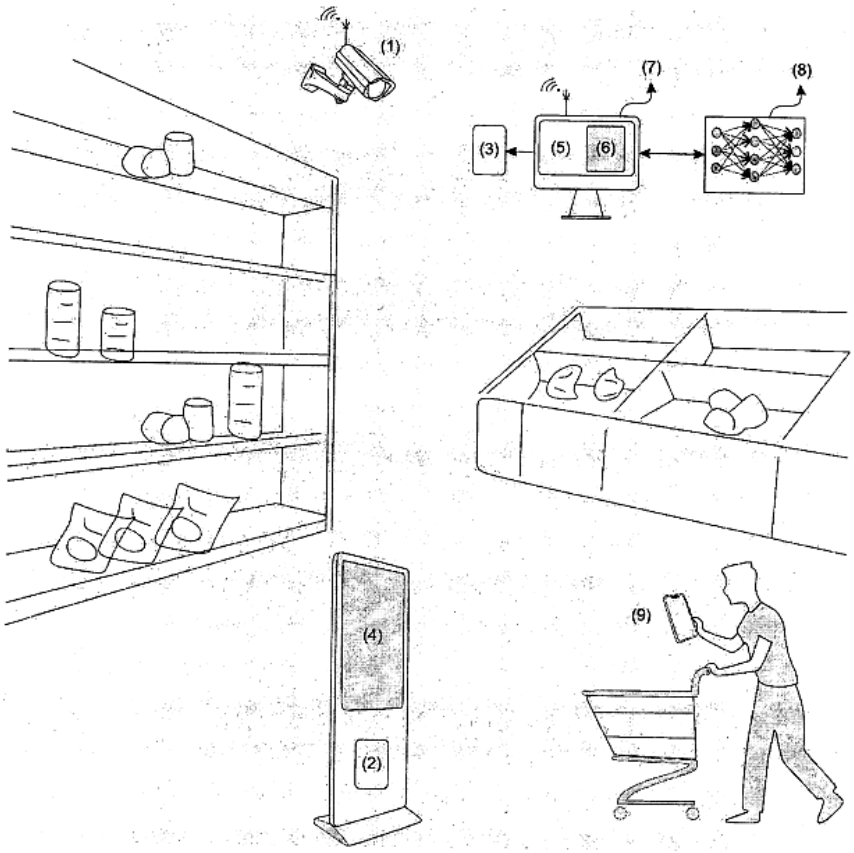
Hình 1

(11) **122891 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00462**
(22) 20/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/01/2026
(51) ***G06T 7/00****; G06N 20/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Lê Quang Thảo (VN); Nguyễn Ngọc Đỉnh (VN); Phạm Văn Thành (VN); Lương Thị Minh Thúy (VN); Trần Quốc Tự Kiều (VN); Đỗ Trung Kiên (VN); Trần Thị Ngọc Anh (VN); Ngô Chí Bách (VN); Đặng Thị Thanh Thủy (VN); Nguyễn Duy Thiện (VN); Nguyễn Hồng Quang (VN)
(54) **HỆ THỐNG PHÂN TÍCH HÀNH VI NGƯỜI DÙNG TRONG SIÊU THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống phân tích hành vi người dùng trong siêu thị dựa trên trí tuệ nhân tạo, cho phép đồng thời tối ưu trải nghiệm mua sắm, chính sách ưu đãi và kiểm soát gian lận, đồng thời bảo vệ quyền riêng tư của khách hàng. Hệ thống sử dụng mạng lưới cảm biến hình ảnh thông minh tích hợp bộ xử lý cục bộ, hoạt động theo mô hình điện toán biên hợp tác, theo dõi liên tục quỹ đạo di chuyển và tương tác với sản phẩm của khách hàng trong toàn bộ không gian siêu thị thông qua trao đổi siêu dữ liệu, không cần truyền luồng hình ảnh thô giữa các nút.

Dữ liệu hành vi được xử lý mặc định ở trạng thái ẩn danh, chỉ được gắn với tài khoản hội viên khi khách hàng chủ động xác thực qua thẻ hội viên hoặc ứng dụng di động và cho phép sử dụng dữ liệu cá nhân. Trên cơ sở đó, hệ thống xây dựng hồ sơ hành vi mua sắm theo thời gian, ước lượng khả năng mua hàng và chi tiêu giỏ hàng hiện tại, so sánh với lịch sử tiêu dùng để tính toán và hiển thị các mức ưu đãi phù hợp, bao gồm cả các kịch bản mua thêm tại điểm bán. Đồng thời, mô-đun phát hiện gian lận sử dụng phần mềm trí tuệ nhân tạo để nhận diện các hành vi nghi vấn trộm cắp và phát sinh cảnh báo tới hệ thống an ninh.

Máy chủ trung tâm thực hiện huấn luyện ban đầu và huấn luyện tăng cường các mô hình trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lịch sử và dữ liệu mới từ nhiều siêu thị trong cùng chuỗi, hợp nhất hành vi theo từng tài khoản hội viên để phân loại mức độ thân thiết và cung cấp tham số tối ưu hóa chính sách ưu đãi trên toàn hệ thống. Nhờ đó, hệ thống giảm tải băng thông, nâng cao bảo mật dữ liệu, tăng hiệu quả tiếp thị và giảm thất thoát hàng hóa.



Hình 1

(11) **122892 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00532**
(22) 22/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/01/2026
(51) ***C14B 1/00****; D06M 23/00; D06M 15/00; C08J 5/00*
(71) **TRƯỜNG THCS THANH XUÂN** (VN)
Số 203, phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Chu Tùng Anh (VN); Phùng Quỳnh Nga (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DA THUẦN CHAY TỪ MÍA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất da thuần chay từ mía bao gồm các bước:
(i) làm sạch bã mía (*Saccharum officinarum* L.) bằng nước nhằm loại bỏ đường dư, tạp chất và cặn bẩn;
(ii) phơi khô hoặc sấy khô bã mía đến độ ẩm phù hợp;
(iii) nghiền bã mía khô thành bột mịn;
(iv) phối trộn bột bã mía với chất kết dính sinh học và chất hóa déo để tạo hỗn hợp vật liệu;
(v) tạo hình hỗn hợp vật liệu thành tấm;
(vi) sấy và ổn định cấu trúc tấm vật liệu để thu được sản phẩm da thuần chay sinh học hoàn chỉnh.

(11) **122893 A** (43) 25/02/2026
(21) **1-2026-00578**
(22) 23/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/01/2026
(51) ***A23F 3/16****; A61K 36/82; A23L 2/38*
(71) **TRƯỜNG THPT CHUYÊN THÁI NGUYÊN** (VN)
Tổ 32, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên
(72) Vũ Thị Liên (VN); Nguyễn Hưng Lâm (VN); Nguyễn Diệp Chi (VN); Lưu Hồng Sơn (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHIẾT TÁCH POLYPHENOL GIÀU ANTHOCYANIN TỪ LÁ CHÈ BÚP TÍM (CAMELLIA SINENSIS VAR. MACROPHYLLA) ĐỂ ỨNG DỤNG TRONG ĐỒ UỐNG LÊN MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chiết tách polyphenol giàu anthocyanin từ lá già cây chè búp tím (*Camellia sinensis* var. *Macrophylla*). Quy trình sử dụng dung môi phân cực trong môi trường axit nhẹ, kết hợp tối ưu hóa tỷ lệ dung môi/nguyên liệu, nhiệt độ và thời gian chiết nhằm thu được dịch chiết có hàm lượng polyphenol cao và hoạt tính chống oxy hóa tốt. Dịch chiết thu được có hàm lượng polyphenol cao và hoạt tính chống oxy hóa tốt, có khả năng ứng dụng trong lĩnh vực thực phẩm và đồ uống, bao gồm cả đồ uống lên men, cũng như các chế phẩm có nguồn gốc tự nhiên khác.

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **7615 A** (43) 25/02/2026

(21) **2-2024-00475**

(22) 26/07/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2024

(51) ***G16H 10/00***

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội

(72) Bùi Mỹ Hạnh (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO ĐỐI SÁNH CHUẨN THỰC HIỆN PHẪU THUẬT, THỦ THUẬT TỪ CÁC DỮ LIỆU PHI CẤU TRÚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị tích hợp hệ thống tạo đối sánh chuẩn thực hiện phẫu thuật, thủ thuật từ các dữ liệu phi cấu trúc. Từ đó, xây dựng hệ thống Atlas giải phẫu và quy trình kỹ thuật ngoại khoa đồng thời thu thập, lưu trữ và xử lý bộ dữ liệu số về ảnh, mã hóa một số quy trình phẫu thuật theo quy định trong nước và quốc tế.

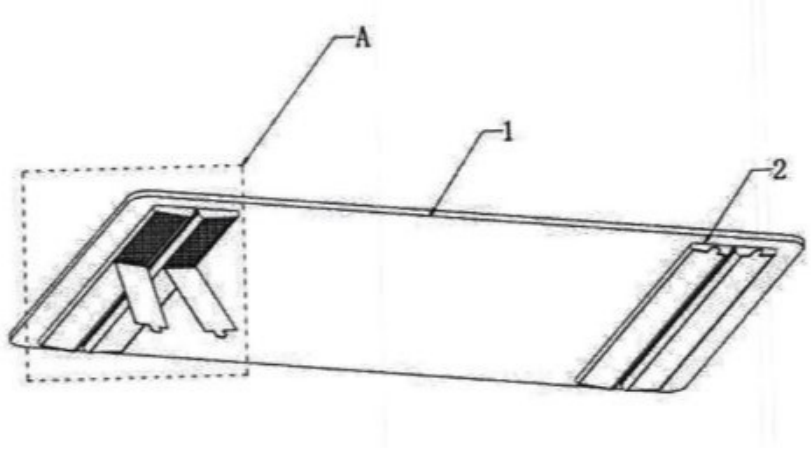
(11) **7616 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2024-00476**
(22) 26/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2024
(51) ***G16H 10/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Mỹ Hạnh (VN)
(54) **HỆ THỐNG CẢNH BÁO CHO CÁC PHẪU PHẪU THUẬT-THỦ THUẬT KHI CÓ CHỐNG CHỈ ĐỊNH TRÊN ĐIỆN TIM**

(57) Giải pháp đề cập đến hệ thống, thiết bị, quy trình từ khi thực hiện kĩ thuật ghi điện tim, chuyển đổi, tiếp nhận và thiết lập các cảnh báo khi có chống chỉ định trên kết quả điện tim đến các đơn vị thực hiện các giao diện tiếp nhận của thiết bị nơi thực hiện phẫu thuật, thủ thuật có nguy cơ gây ảnh hưởng đến an toàn người bệnh để xử lý kịp thời các tình trạng khẩn cấp. Từ đó giảm thiểu sự cố y khoa, tăng chất lượng phục vụ người bệnh.

(11) **7617 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2024-00482**
(22) 31/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2024
(51) ***G09F 7/12***
(71) **GUANGDONG JIASHENG ENVIRONMENTAL PROTECTION HIGH-TECH MATERIALS CO., LTD.** (CN)
No. 10, Pingan Avenue West, Zhuji Industrial Park, Nanxiong City, Guangdong Province, China
(72) LI, Haijun (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) NHÃN TÊN DỄ THÁO LẮP Ở VỊ TRÍ BẤT KỲ CỦA THÙNG SƠN

(57) Sáng chế này bộc lộ nhãn tên dễ tháo lắp ở vị trí bất kỳ của thùng sơn, thuộc lĩnh vực kỹ thuật lắp đặt nhãn tên cho thùng sơn. Đối với phương pháp hàn cố định giữa nhãn tên kim loại với thân thùng kim loại, tồn tại các vấn đề như thao tác phức tạp, chi phí sản xuất cao và gây ô nhiễm ánh sáng và không khí. Nhãn tên dễ tháo lắp ở vị trí bất kỳ của thùng sơn theo sáng chế bao gồm nhãn tên, nhãn tên bao gồm hai đầu phía sau đều được trang bị cơ cấu cố định bằng keo: ống keo là ống giấy thiếc có lớp màng bên trong, và ống keo được tạo thành hai khoang độc lập thông qua ép nhiệt. Trong mỗi khoang chứa keo cứng hai thành phần A và B. Cấu trúc sáng chế này mới lạ ở chỗ nhãn tên không cần mối hàn này đã giải quyết được các vấn đề của phương pháp hàn điểm hiện tại giữa nhãn tên kim loại và thân thùng kim loại, bao gồm thao tác phức tạp, chi phí sản xuất cao và ô nhiễm ánh sáng và không khí.



Hình 3

(11) **7618 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2024-00483**
(22) 31/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2024
(51) ***B25B 13/10**; B25B 13/44*
(75) **CHEN, CHIUNG JU** (TW)
No. 18, Ln. 715, Dongping Rd., Taiping Dist., Taichung City 411, Taiwan (R.O.C.)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHÌA VẶN CHỐNG TRƯỢT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chìa vặn chống trượt có cán cầm. Cán cầm có ngàm thứ nhất và ngàm thứ hai. Phần trên của bề mặt kẹp thứ nhất của ngàm thứ nhất có bề mặt chống trượt thứ nhất. Mặt chống trượt thứ nhất có nhiều răng chống trượt thứ nhất được nối theo trình tự và kéo dài ra bên. Mỗi răng chống trượt thứ nhất đều có mặt sau và mặt trước. Góc giữa mặt sau và đường tham chiếu biên dạng răng được xác định là độ nghiêng về phía sau của răng. Ngàm thứ hai có bề mặt kẹp thứ hai. Phần trên của bề mặt kẹp thứ hai có bề mặt chống trượt thứ hai. Mặt chống trượt thứ hai có nhiều răng chống trượt thứ hai được nối theo trình tự và kéo dài ra bên. Răng chống trượt thứ hai hướng ngược lại với hướng của răng chống trượt thứ nhất.

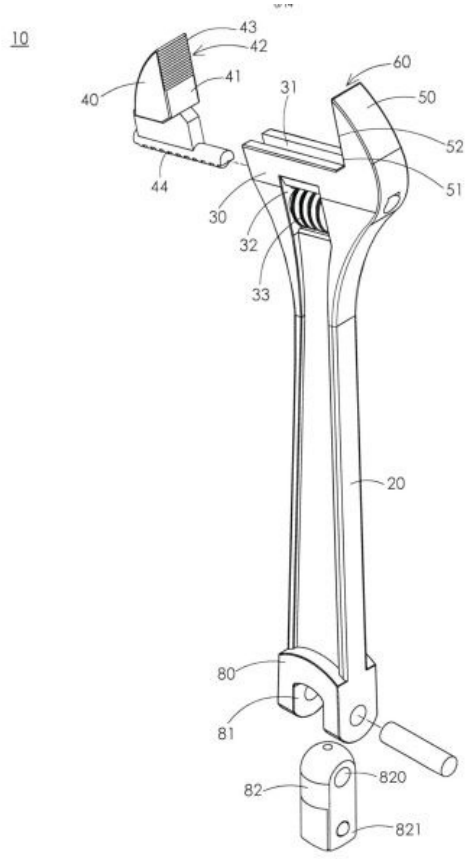


FIG. 7

(11) **7619 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2024-00484**
(22) 31/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2024
(51) ***B25B 13/00****; B25B 13/44*
(75) **CHEN, CHIUNG JU** (TW)
No. 18, Ln. 715, Dongping Rd., Taiping Dist., Taichung City 411, Taiwan (R.O.C.)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHÌA VẶN ĐIỀU CHỈNH ĐA NĂNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chìa vặn điều chỉnh đa năng bao gồm thân chìa vặn, vít điều chỉnh và ngàm di động. Thân chìa vặn gồm có cán cầm và đầu ngàm thứ nhất. Đầu ngàm thứ nhất có rãnh vít điều chỉnh và bề mặt trượt. Bề mặt trượt có rãnh ray và ngàm cố định có bề mặt kẹp thứ nhất. Vít điều chỉnh được nối quay trong rãnh vít điều chỉnh. Ngàm di động được nối với rãnh ray, có thanh răng và thân ngàm. Thân ngàm có bề mặt kẹp thứ hai và bề mặt dẫn hướng. Bề mặt kẹp thứ hai xác định đường căn chỉnh kẹp và độ nghiêng lỗ kẹp. Bề mặt kẹp thứ hai bao gồm phần bề mặt cắn có ít nhất hai răng cắn và phần bề mặt chống trượt có nhiều răng chống trượt. Chìa vặn có chức năng nhả nhanh hoặc khóa nhanh, không làm mòn các góc của vật gia công.

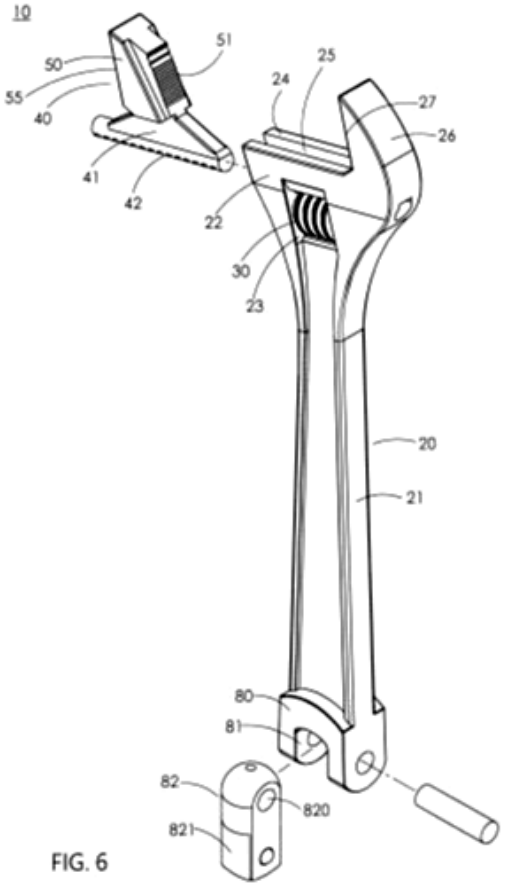


FIG. 6

(11) **7620 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2024-00492**
(22) 05/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2024
(51) ***E02D 31/00***
(71) **VIỆN THỦY CÔNG** (VN)
Số 3, ngõ 95, phố Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) PHÙNG VĨNH AN (VN); TÔ QUANG TRUNG (VN); NGUYỄN ĐÌNH HẢI (VN); TRẦN QUỐC LĨNH (VN)
(54) **XỬ LÝ VẬT LIỆU NẠO VÉT ĐỂ LÀM NỀN ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN, ĐẮP BỜ BAO (ĐÊ BAO)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến một phương pháp kỹ thuật xử lý vật liệu nào vét (VLNV) thành vật liệu đắp nền đường giao thông nông thôn (GTNT), đắp bờ bao (đê bao) với 3 bước chính: (1) Tạo cốt cho VLNV: trộn VLNV với (5÷10)% cát để tăng lượng cốt liệu thô trong VLNV; (2) Tạo môi trường thủy hóa: trộn VLNV với (3÷5)% vôi để tăng độ pH của VLNV đạt mức độ pH > 11; (3) Thủy hóa tăng cường độ: trộn VLNV có cốt, có môi trường pH cao với (5÷15)% xi măng. Sau khi trộn san phẳng, đầm, bảo dưỡng khoảng 14 đến 28 ngày. Thiết bị trộn là các máy đào gầu sấp. Khác biệt ở chỗ: (i) trộn VLNV với cát để tăng cốt liệu thô; (ii) trộn VLNV với vôi để tăng độ pH của hỗn hợp tạo điều kiện cho xi măng thủy hóa hoàn toàn, (iii) sử dụng thiết bị đào đắp thông dụng ở địa phương.

(11) **7621 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2024-00493**
(22) 05/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2024
(51) ***A47C 7/40***
(71) **LIVING STYLE (B.V.I.) LIMITED** (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands
(72) MAI WEI CAI (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH ĐỆM ĐỠ LƯNG, ĐỆM ĐỠ LƯNG VÀ GHẾ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật về ghế, cụ thể là đề cập đến thiết bị điều chỉnh đệm đỡ lưng, đệm đỡ lưng và ghế. Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị điều chỉnh đệm đỡ lưng, đảm bảo được rằng đệm đỡ lưng khớp vừa vào đường cong thắt lưng của cơ thể con người trong khi đệm đỡ lưng được điều chỉnh về phía trước và phía sau. Giải pháp hữu ích bao gồm tấm lắp thứ nhất, tấm lắp thứ hai, cơ cấu lồng vào nhau và cơ cấu điều chỉnh, trong đó cơ cấu lồng vào nhau được lắp giữa tấm lắp thứ nhất và tấm lắp thứ hai và được dùng làm cơ cấu dẫn hướng để đảm bảo rằng hướng di chuyển của tấm lắp thứ hai so với tấm lắp thứ nhất vuông góc với mặt phẳng trong đó có tấm lắp thứ nhất; và cơ cấu điều chỉnh được vận hành bởi người dùng để buộc tấm lắp thứ hai di chuyển tuyến tính so với tấm lắp thứ nhất dưới tác động dẫn hướng của cơ cấu lồng vào nhau. Trong quá trình sử dụng, tấm lắp thứ nhất và tấm lắp thứ hai lần lượt được nối với lưng ghế và đệm đỡ lưng ghế để đảm bảo rằng đệm đỡ lưng di chuyển tuyến tính về phía trước và phía sau so với đệm đỡ lưng ghế, khiến cho đệm đỡ lưng luôn khớp vừa vào đường cong thắt lưng của cơ thể con người trong khi đệm đỡ lưng được điều chỉnh về phía trước và phía sau, và do đó, sự thoải mái được cải thiện.

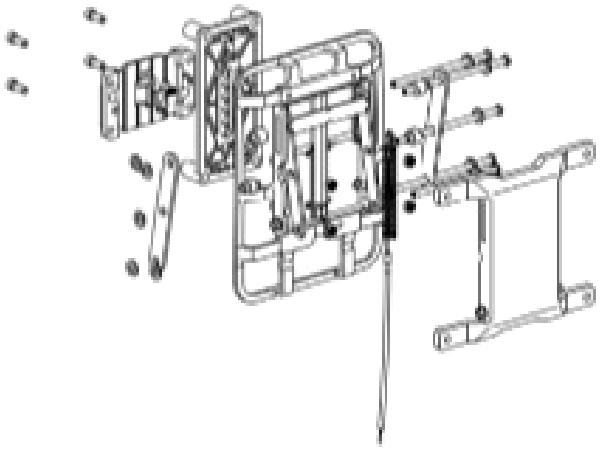
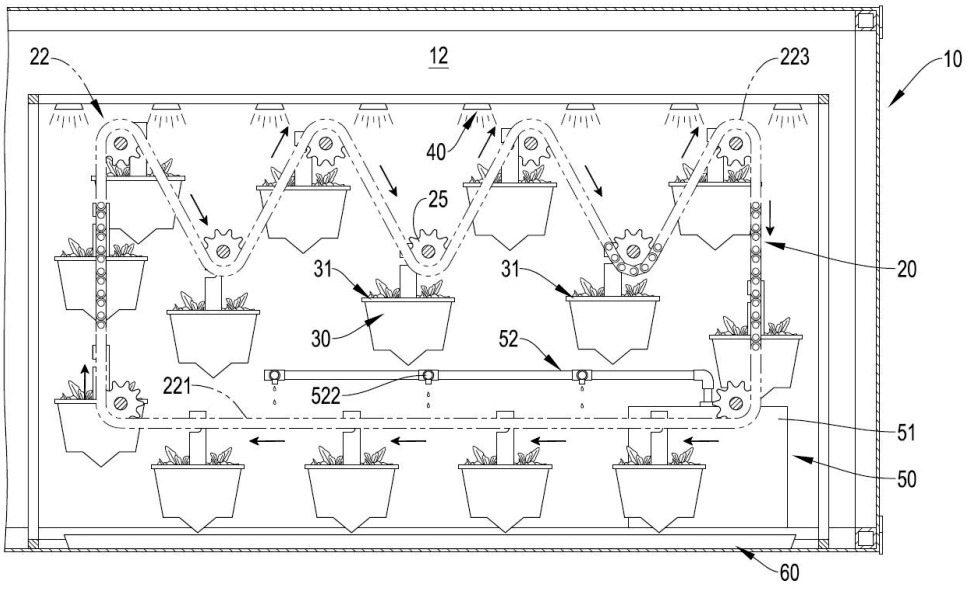


Fig.1

(11) **7622 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2024-00496**
(22) 06/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2024
(51) ***A01G 31/04***
(71) **CHII KAE MACHINERY CO., LTD.** (TW)
2F, No. 345, Ln. 92, Fengnan St., Fengyuan Dist., Taichung, Taiwan
(72) CHEN, Ming Chung (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **NHÀ MÁY TRỒNG CÂY THỦY CANH TUẦN HOÀN BA CHIỀU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nhà máy trồng cây thủy canh tuần hoàn ba chiều bao gồm nhà chứa, thiết bị vận chuyển vòng tròn, nhiều bình nuôi trồng, và nhiều bộ phận chiếu sáng. Nhà chứa có không gian trồng. Thiết bị vận chuyển vòng tròn được bố trí trong không gian trồng và có vòng tuần hoàn. Vòng tuần hoàn có đoạn bên dưới và đoạn bên trên. Các bình nuôi trồng được bố trí trong không gian trồng, được nối với và được dẫn động bởi thiết bị vận chuyển vòng tròn theo các khoảng cách đều nhau để di chuyển dọc theo vòng tuần hoàn. Mỗi bình nuôi trồng có ít nhất một đầu nối và thùng chứa cây trồng. Ít nhất một đầu nối được nối với vòng tuần hoàn và có bề mặt hình khuyên. Thùng chứa cây trồng được nối với ít nhất một đầu nối và có ít nhất một tay nối, móc, miệng hở, và mặt cong lõm bên trong. Các bộ phận chiếu sáng được bố trí trong không gian trồng phía trên đoạn bên trên.



(11) **7623 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2024-00497**
(22) 06/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2024
(51) ***G06F 21/32***
(71) **DAVID VAN** (TW)
1F., No. 1-2, Sec. 1, Minsheng Rd., Banqiao Dist., New Taipei City , Taiwan, R.O.C. (Postal Code: 220)
(72) David Van (US)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) HỆ THỐNG XÁC THỰC ĐA YẾU TỐ ĐỂ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới hệ thống xác thực đa yếu tố để quản lý tài chính có thể cung cấp cho người dùng dịch vụ quản lý tài chính theo cách thuận tiện và an toàn bằng cách đăng ký dịch vụ để xác thực đa yếu tố thông qua ứng dụng. Người dùng có thể đăng nhập vào nền tảng dịch vụ xác thực đa yếu tố trong giai đoạn đăng ký thông qua ứng dụng để nhận được tài khoản và được trao quyền sử dụng, nhờ đó truy nhập dịch vụ được cung cấp bởi nền tảng dịch vụ xác thực đa yếu tố thông qua hệ thống trạm quản lý tài chính. Ngoài ra, trong quá trình sử dụng dịch vụ quản lý tài chính, người dùng có thể nhận được dịch vụ quản lý tài chính theo cách ít bước hơn và an toàn hơn trong giai đoạn xác thực với nền tảng dịch vụ xác thực đa yếu tố, nhờ đó tăng cường bảo mật để xác thực danh tính.

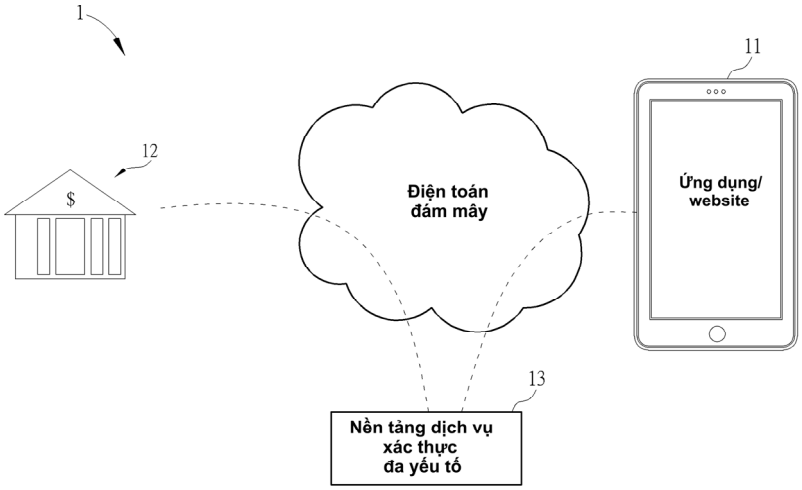
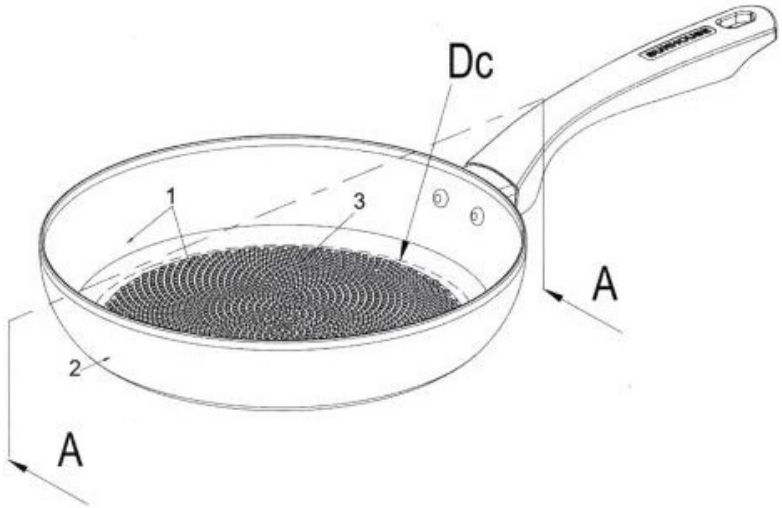


Fig.1

(11) **7624 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2024-00498**
(22) 06/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2025
(51) ***A47J 37/10***; *B21D 51/22; A47J 27/00*
(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐỒ GIA DỤNG SUNHOUSE** (VN)
Ngọc Liệp, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(72) Lại Văn Kiên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
(54) **CHẢO CHỐNG DÍNH CẢI TIẾN VỚI BỀ MẶT GIỮ DẦU ĂN**

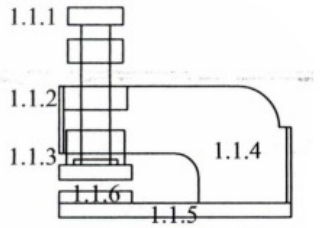
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chảo chống dính cải tiến với bề mặt giữ dầu ăn có cấu tạo bao gồm: đáy chảo, thành chảo kéo dài hướng lên trên từ chu vi của phần đáy chảo, lòng chảo được tạo thành từ phần đáy chảo và phần thành chảo mà tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm trong quá trình nấu nướng, các khoảng lõm giữ dầu ăn được bố trí bên trong diện tích của phần lòng chảo, khác biệt ở chỗ, các khoảng lõm giữ dầu ăn này được bố trí theo đường xoắn fibonacci kéo dài từ tâm của phần đáy chảo. Chảo chống dính cải tiến với bề mặt giữ dầu ăn theo giải pháp hữu ích có hiệu quả giúp giữ được dầu ăn ở phần trung tâm lòng chảo kể cả khi bị lồi đáy trong quá trình nấu nướng.



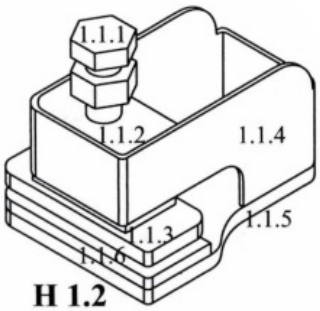
Hình 1

(11) **7625 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2024-00502**
(22) 07/08/2024
(51) ***B66C 1/00***
(75) **PHẠM QUỐC NGUYÊN** (VN)
23/4/4 Bis Hoàng Văn Thụ, Phường 15, Quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam
(54) **BỘ DỤNG CỤ HỖ TRỢ TĂNG CĂNG BẠT - KHUNG LỤA**

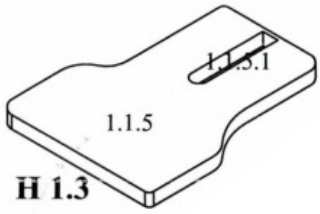
(57) Sáng chế đề cập đến việc tăng căng đều một tấm bạt hay một tấm vải (Gọi chung là vật bị căng) lên một khung sườn sao cho nó không bị võng, bị nhăn, từ đó mới cố định bằng cách dán keo hoặc đóng kim nó trên khung sườn. Để làm được việc này, ta thiết kế 2 cụm là cụm kẹp và cụm tăng giảm. Cụm kẹp để kẹp mép vật bị căng ; cụm tăng giảm để gá lên khung sườn, liên kết với cụm kẹp và di chuyển nó. Chi tiết 1 cụm kẹp gồm bu lông, mặt chặn chỉnh, mặt đè, hộp hình L, mặt đế, miếng cao su nhám ; chi tiết 1 cụm tăng giảm gồm bu lông, ngàm ngậm hình chữ U, hộp dạng ống, vách ngăn, vách chặn, cốt ren, ốc ren, thanh kéo liên kết, đầu quay, thanh tay quay. Hai cụm này tạo thành một bộ dụng cụ hỗ trợ tăng căng bạt - khung lụa hoàn chỉnh và không tách rời nhau.



H 1.1



H 1.2



H 1.3

(11) **7626 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2024-00503**
(22) 07/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2024
(51) ***E02B 3/12***
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI** (VN)
Số 175 phố Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. **TRẦN THANH TÙNG** (VN)
Khoa Công trình, Trường Đại học Thủy lợi, số 175 phố Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Trần Thanh Tùng (VN); Vũ Văn Ngọc (VN); Lê Hải Trung (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP BẪY CÁT ĐỂ ỔN ĐỊNH VÀ CHỐNG BỒI LẤP CỬA ĐỀ GI, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

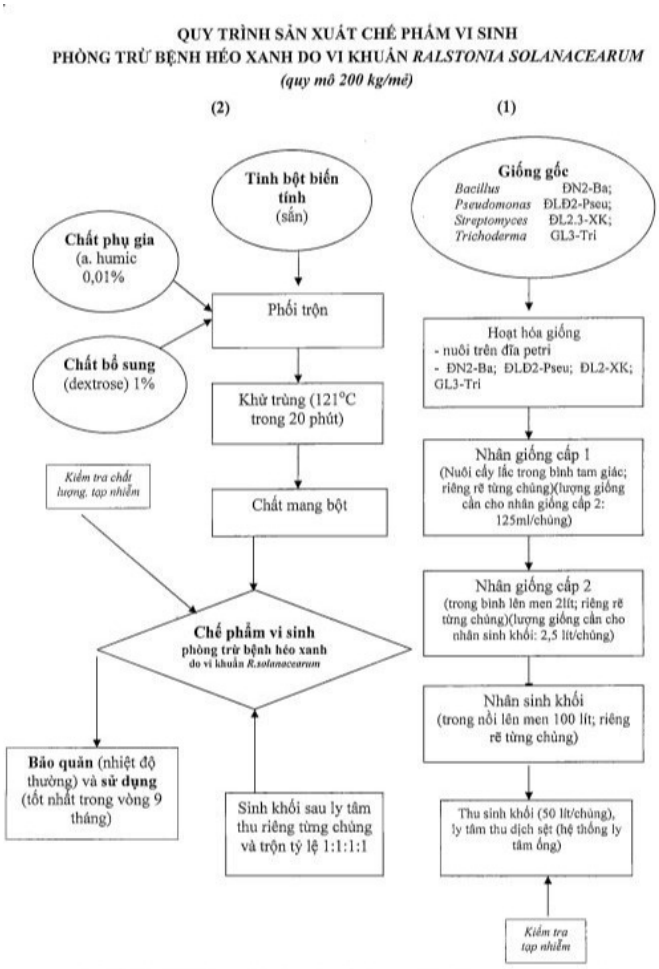
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp bẫy cát để ổn định và chống bồi lấp cửa Đề Gi có cấu trúc bờ phía Bắc là dạng núi đá, bờ phía Nam đã có đê ngăn cát giảm sóng, cửa sông thường xuyên bị bồi lấp do dòng chảy cùng dòng bùn cát di chuyển dọc bờ từ phía Nam men theo đê đã có tiến vào luồng gây bồi lấp. Phương pháp bẫy cát được đề xuất với mục đích ổn định và chống bồi lấp cửa Đề Gi. Phương pháp bẫy cát để ổn định và chống bồi lấp cửa Đề Gi, gồm hai bước; thứ nhất là xây dựng một tuyến đê thẳng (2) nối tiếp với mũi đê đã có ở năm 2023 (1), hướng ra biển, tuyến đê này có phương trùng với phương tuyến đê năm 2023, hợp với phương Bắc một góc bằng 120 độ; chiều dài tuyến đê là 150m, cao trình đỉnh tuyến đê là +3,5m, hình dạng mặt cắt đê là dạng hình thang, có bề rộng đỉnh là 5,0m, hệ số mái dốc là 1,5; thứ hai là xây dựng một tuyến đê hình chữ Y, tuyến đê này có gốc nằm tại mũi đê đã có ở năm 2023 (1); phần thân của đê hình chữ Y (3) vuông góc với tuyến đê thẳng được xây dựng ở bước trên, phần thân của đê hình chữ Y (3) có chiều dài bằng 200m; hai cánh của đê chữ Y (4), mỗi cánh hợp với phần thân của nó một góc 120 độ, chiều dài mỗi cánh bằng 50m; cao trình đỉnh của tuyến đê hình chữ Y bằng +3,5m; hình dạng mặt cắt đê là dạng hình thang, có bề rộng đỉnh là 5,0m, hệ số mái dốc là 1,5.

(11) **7627 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2024-00504**
(22) 07/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2024
(51) ***B21D 22/00***
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, Quận Gò Vấp, TP. HCM
2. **NGUYỄN THÀNH PHÚC** (VN)
1206/16 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thành Phúc (VN); Phạm Trung Kiên (VN)
(54) **MÁY DẬP THỦY LỰC TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy dập thủy lực tự động. Máy dập thủy lực tự động được cải tiến từ máy dập thủy lực vận hành thủ công (máy dập thủy lực vận hành thủ công được gọi tắt là máy dập thủy lực). Sau khi máy dập thủy lực được cải tiến thành máy dập thủy lực tự động, máy dập thủy lực tự động được hoạt động như sau: cấp phôi (phôi thứ nhất) cho máy dập thủy lực tự động bằng cách đặt phôi lên bàn cấp phôi, máy sẽ tự động kéo phôi vào bên trong máy, dao cắt sẽ tự động di chuyển đến vị trí mong muốn, bàn dập sẽ tự động hoạt động (dập xuống và nâng lên), sau khi chặt xong sản phẩm thứ nhất dao tự động di chuyển đến vị trí mong muốn thứ hai, bàn dập sẽ tự động hoạt động, sau khi chặt xong sản phẩm thứ hai dao tự động di chuyển đến vị trí mong muốn thứ ba,... quá trình này được lặp đi lặp lại cho đến khi chặt hết hàng thứ nhất, số lần chặt mỗi hàng và khoảng cách dao di chuyển được bộ điều khiển tính toán dựa vào chiều rộng của phôi và chiều rộng của dao cắt; sau khi chặt xong hàng thứ nhất máy dập thủy lực tự động sẽ tự động kéo phôi vào bên trong máy để tiếp tục chặt hàng thứ hai, số hàng và khoảng cách kéo phôi vào được bộ điều khiển tính toán dựa vào chiều dài của phôi và chiều dài của dao cắt, quá trình chặt hàng thứ hai tương tự như chặt hàng thứ nhất, chỉ khác là khi chặt hàng lẻ thì dao cắt di chuyển từ bên trái sang bên phải, khi chặt hàng chẵn thì dao cắt di chuyển từ bên phải sang bên trái (nhìn từ phía bàn cấp phôi đến máy dập). Quá trình chặt được lặp đi lặp lại cho đến hết hàng cuối cùng, lúc này người vận hành sẽ cấp cho máy dập thủy lực tự động phôi thứ hai (phôi này có kích thước tương tự kích thước phôi thứ nhất), quá trình chặt phôi thứ hai giống như chặt phôi thứ nhất; quá trình cấp phôi tiếp theo được lặp đi lặp lại cho đến hết số lượng phôi cần chặt; nếu người vận hành muốn chặt loại phôi hoặc sử dụng loại dao cắt có kích thước khác với kích thước phôi và kích thước dao cắt nêu trên thì cần phải cài đặt lại các kích thước phôi mới (chiều rộng, chiều dài), kích thước dao mới (chiều rộng, chiều dài) trên màn hình giao diện giữa người và máy (HMI).

(11) **7628 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2024-00505**
(22) 07/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2024
(51) ***C12N 1/00**; A01N 63/00; A01P 3/00*
(71) **VIỆN THỔ NHƯỠNG NÔNG HÓA (VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM)** (VN)
Số 10 Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
(72) Lê Thị Thanh Thủy (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI SINH PHÒNG TRỪ BỆNH HÉO XANH DO VI KHUẨN RALSTONIA SOLANACEARUM**

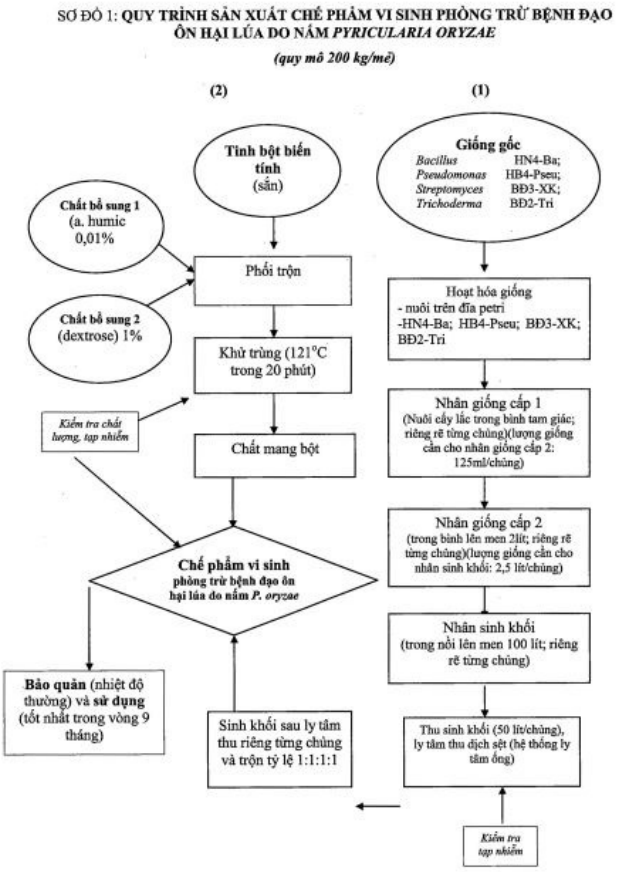
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh phòng trừ bệnh héo xanh do vi khuẩn *Ralstonia solanacearum* gồm các bước chính:
(i) chuẩn bị dịch vi sinh vật;
(ii) chuẩn bị chất mang; và
(iii) phối trộn để tạo chế phẩm vi sinh phòng trừ bệnh héo xanh.



Hình 1. Sơ đồ khối quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh phòng trừ bệnh héo xanh do vi khuẩn *R.solanacearum*

(11) **7629 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2024-00506**
(22) 07/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2024
(51) ***C12N 1/00****; A01N 63/00*
(71) **VIỆN THỔ NHƯỠNG NÔNG HÓA (VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM)** (VN)
Số 10 Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
(72) Lê Thị Thanh Thủy (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI SINH PHÒNG TRỪ BỆNH ĐẠO ÔN HẠI LÚA DO NẤM PYRICULARIA ORYZAE**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh phòng trừ bệnh đạo ôn hại lúa do nấm *Pyricularia oryzea* bao gồm các bước chính:
(i) chuẩn bị dịch vi sinh vật;
(ii) chuẩn bị chất mang; và
(iii) phối trộn để tạo chế phẩm vi sinh phòng bệnh đạo ôn hại lúa.



Hình 1. Sơ đồ khối quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh phòng trừ bệnh đạo ôn hại lúa do nấm *Pyricularia oryzea*

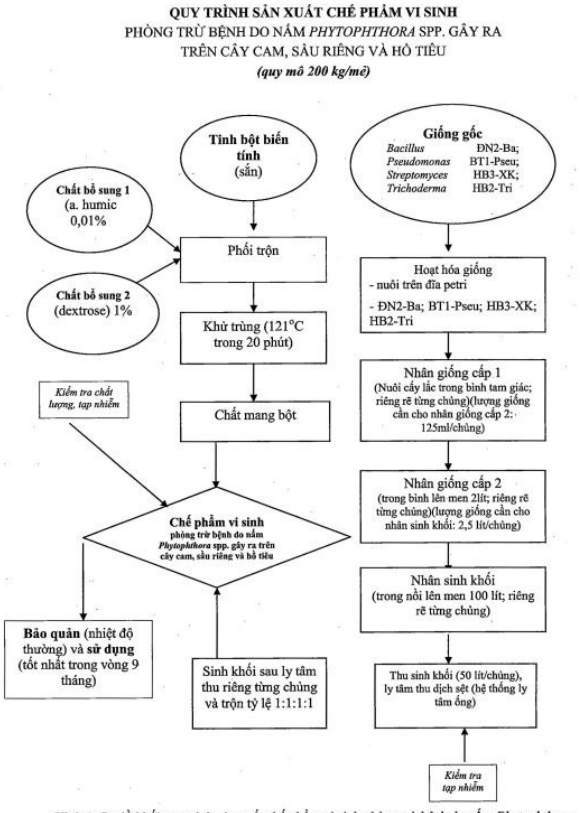
(11) **7630 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2024-00507**
(22) 07/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2024
(51) ***C12N 1/00**; A01N 63/00*
(71) **VIỆN THỔ NHƯỠNG NÔNG HÓA (VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM)** (VN)
Số 10 Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
(72) Lê Thị Thanh Thủy (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI SINH PHÒNG TRỪ BỆNH DO NẤM PHYTOPHTHORA SPP. GÂY RA TRÊN CÂY CAM, SẦU RIÊNG VÀ HỒ TIÊU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh phòng trừ bệnh do nấm *Phytophthora* spp. gây ra trên cây cam, sầu riêng và hồ tiêu bao gồm các bước chính:

(i) chuẩn bị dịch vi sinh vật;

(ii) chuẩn bị chất mang; và

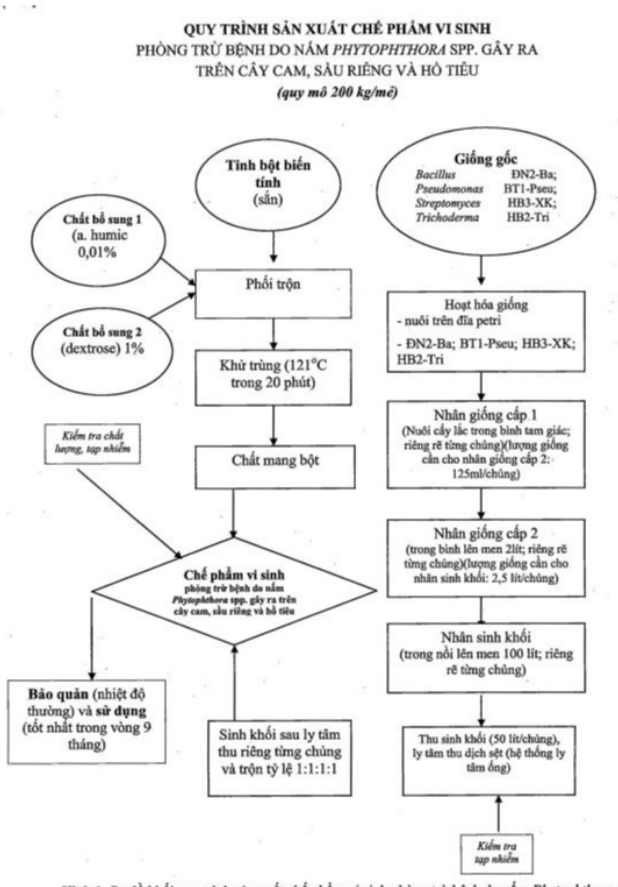
(iii) phối trộn để tạo chế phẩm vi sinh phòng trừ bệnh do nấm *Phytophthora* spp. gây ra trên cây cam, sầu riêng và hồ tiêu.



Hình 1. Sơ đồ khối quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh phòng trừ bệnh do nấm *Phytophthora* spp. gây ra trên cây cam, sầu riêng và hồ tiêu

(11) **7631 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2024-00508**
(22) 07/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2024
(51) ***C12N 1/00****; A01N 63/00*
(71) **VIỆN THỔ NHƯỠNG NÔNG HÓA (VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM)** (VN)
Số 10 Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
(72) Lê Thị Thanh Thủy (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI SINH PHÒNG TRỪ BỆNH HÉO VÀNG DO NẤM FUSARIUM OXYSPORUM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh phòng trừ bệnh héo vàng do nấm *Fusarium oxysporum* bao gồm các bước chính:
(i) chuẩn bị dịch vi sinh vật;
(ii) chuẩn bị chất mang; và
(iii) phối trộn để tạo chế phẩm vi sinh phòng trừ bệnh héo vàng.

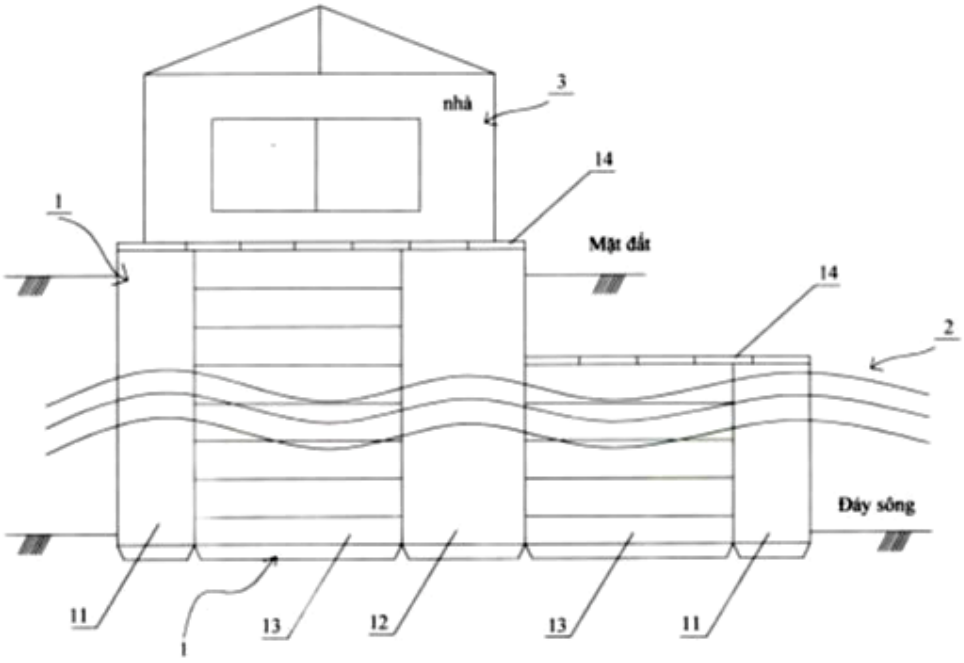


Hình 1. Sơ đồ khối quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh phòng trừ bệnh do nấm *Phytophthora* spp. gây ra trên cây cam, sầu riêng và hồ tiêu

(11) **7632 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2024-00509**
(22) 08/08/2024
(51) ***E02B 3/04***; *E02D 5/02*
(75) **LÊ MẠNH ĐỨC** (VN)
số 180 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(54) **MÔĐUN BÊ TÔNG LẮP GHÉP DÙNG LÀM BỜ KÈ, MÓNG NHÀ Ở BỜ SÔNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến môđun bê tông lắp ghép dùng làm bờ kè, móng nhà ở bờ sông (1) được tạo kết cấu bao gồm: các cọc đầu (11); ít nhất một cọc liên kết (12); nhiều tấm nối ngang (13) được lắp nối ngang các cọc đầu (11) với cọc liên kết (12) thành một khối bê tông lắp ghép; và nhiều tấm sàn (14) được bố trí bên trên đỉnh của các cọc (11, 12) và tấm nối ngang (13) để tạo ra một mặt sàn phẳng. Môđun này có khả năng chống sạt lở và làm móng nhà cũng như là nơi sinh hoạt thông thường, có cấu tạo đơn giản, dễ lắp ghép, lắp đặt nhanh, độ bền cao và hiệu quả sử dụng lớn và linh hoạt.

Fig.2

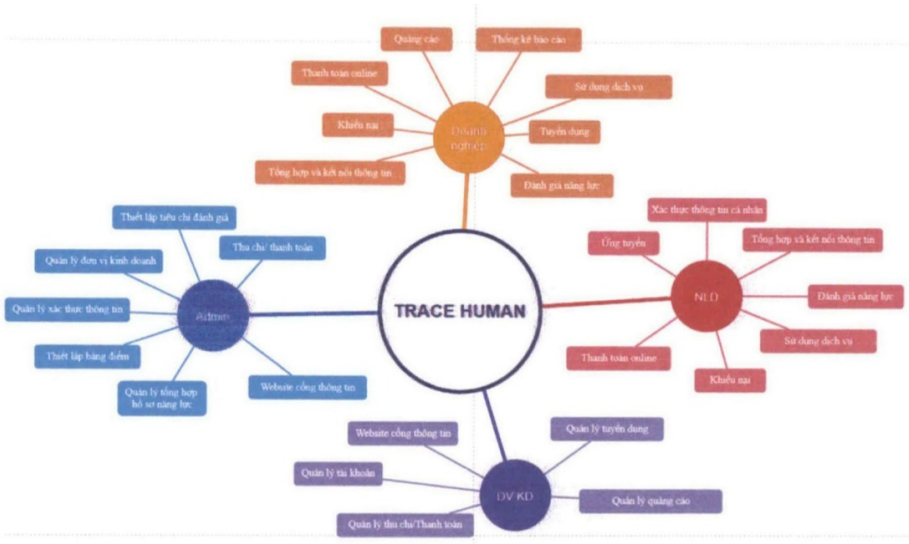


(11) **7633 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2024-00513**
(22) 09/08/2024
(51) ***E21C 41/16***
(71) **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ - VINACOMIN** (VN)
Số 3, Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Phan Văn Việt (VN); Đào Hồng Quảng (VN); Nhữ Việt Tuấn (VN); Vũ Văn Hội (VN); Dương Đức Hải (VN); Trần Minh Tiến (VN); Lê Văn Hậu (VN); Nguyễn Ngọc Giang (VN); Ngô Văn Thắng (VN)
(54) **QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ VÀ ĐỒNG BỘ THIẾT BỊ CƠ GIỚI HÓA KHẤU THAN PHÙ HỢP VỚI ĐẶC ĐIỂM ĐIỀU KIỆN ĐỊA CHẤT –KỸ THUẬT MỎ PHỨC TẠP Ở CÁC MỎ HẦM LÒ VÙNG QUẢNG NINH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình công nghệ và đồng bộ thiết bị cơ giới hóa khấu than phù hợp với đặc điểm điều kiện địa chất - kỹ thuật mỏ phức tạp ở các mỏ hầm lò vùng Quảng Ninh bao gồm các bước: (i) chuẩn bị lò chợ: đào các đường lò và lắp đặt hệ thống giàn chống phù hợp với điều kiện địa chất; (ii) gia cố gương than: sử dụng các giải pháp bơm ép nước, khoan đóng nhói thép và chống giữ tức thời nhằm ổn định khu vực khai thác; (iv) cơ giới hóa khai thác sử dụng máy khấu than kết hợp với hệ thống giàn chống tự hành và máng cào để vận chuyển than ra ngoài; (iv) điều khiển và giám sát: sử dụng hệ thống cảm biến theo dõi áp lực mỏ và tình trạng thiết bị để điều chỉnh phù hợp.

(11) **7634 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2024-00518**
(22) 12/08/2024
(51) ***G06Q 10/06***
(75) **NGUYỄN HOÀNG THANH LAM** (VN)
46 Phan Văn Nam, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP CỔNG THÔNG TIN NĂNG LỰC NHÂN SỰ TẠI VIỆT NAM**

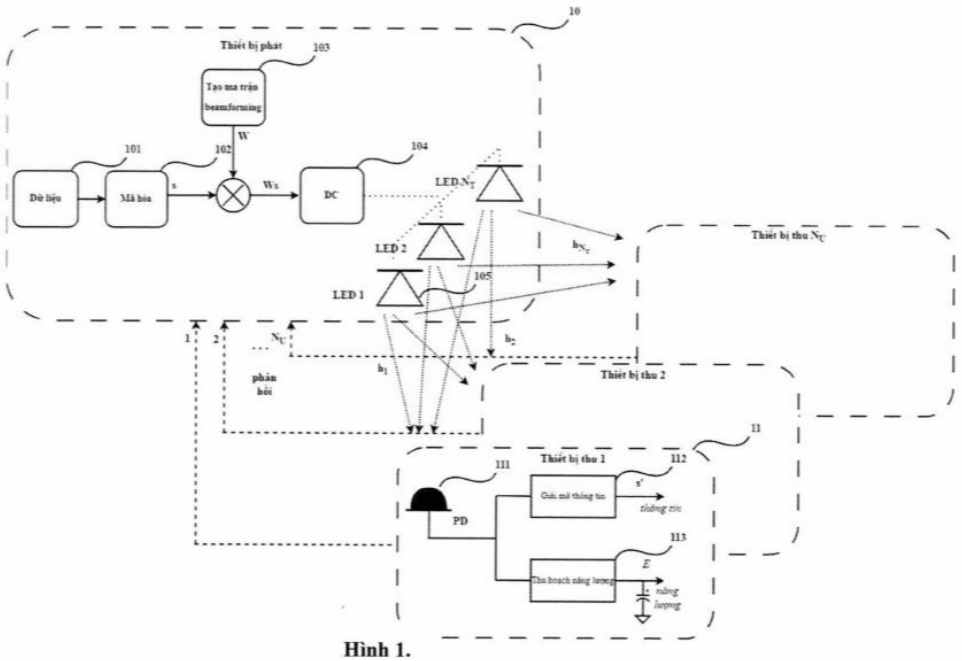
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống để cung cấp cổng thông tin năng lực nhân sự tại Việt Nam, hệ thống này bao gồm: hệ thống máy chủ cho phần mềm; hệ thống máy chủ cho cơ sở dữ liệu (database); hệ thống để cung cấp cổng thông tin năng lực nhân sự tại Việt Nam còn bao gồm các thành phần phần mềm để vận hành gồm: phần mềm dành cho đơn vị quản lý (admin); phần mềm dành cho đơn vị kinh doanh; phần mềm dành cho người lao động; ứng dụng di động dành cho người lao động/ ứng dụng di động dành cho người lao động; phần mềm dành cho doanh nghiệp/ ứng dụng di động dành cho doanh nghiệp; cổng ứng dụng API chia sẻ dữ liệu. Hệ thống này có thể ứng dụng vào mọi lĩnh vực hoạt động liên quan đến đánh giá năng lực hoặc đánh giá/chấm điểm chỉ số tín nhiệm nhân sự của vùng nhà nước và vùng tư nhân.



Hình 2

(11) **7635 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2024-00528**
(22) 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2024
(51) ***H04B 10/00***
(71) **ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG** (VN)
41 Lê Duẩn, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Nguyễn Duy Nhật Viễn (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HOẠCH NĂNG LƯỢNG CHO HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG BẰNG ÁNH SÁNG KHẢ KIẾN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp thu hoạch năng lượng cho hệ thống truyền thông bằng ánh sáng khả kiến bao gồm các bước sau: a) các thiết bị thu phản hồi thông tin kênh truyền về thiết bị phát thông qua đường truyền ngược hoặc theo kênh riêng; b) thiết bị phát chạy thuật toán tìm kiếm ma trận beamforming theo tiêu chí đề ra; c) thiết bị phát truyền dữ liệu đến các thiết bị thu; d) thiết bị thu tiến hành khôi phục dữ liệu và thu hoạch năng lượng. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập phương pháp áp dụng học sâu để tối ưu hóa năng lượng thu hoạch trong khi trong khi vẫn đảm bảo yêu cầu về chất lượng dịch vụ và ràng buộc công suất phát. Các phương pháp được đề cập trong giải pháp hữu ích có thể áp dụng trong các hệ thống IoT, giao thông thông minh, nhà thông minh, v.v.



Hình 1.

(11) **7636 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2024-00534**
(22) 16/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2024
(51) ***A61K 36/00****; A61Q 11/00*
(75) **TRẦN NHƯ KHẢI** (VN)
4 đường số 4, khu dân cư Green Life 13C Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DỊCH CHIẾT NƯỚC LÁ TRẦU (PIPER BETLE L.) CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG VI KHUẨN GÂY BỆNH SÂU RĂNG**

(57) Quy trình sản xuất dịch chiết nước lá trầu (Piper betle L.) có hoạt tính kháng vi khuẩn gây bệnh sâu răng gồm 3 bước là (i) chuẩn bị nguyên liệu với các bước phân loại chất lượng lá, rửa sạch lá lần lượt với nước (rửa sơ bộ), rửa ozon với dung dịch H_2O_2 1,50 - 1,75% (tt/tt) và rửa tinh qua hai lần với nước, sau đó vắt ráo nước và băm nhuyễn lá tươi; (ii) trích ly dịch chiết nước lá trầu với tỉ lệ rắn lỏng là 1 : 3 kg/kg ở 70 °C; (iii) thu hồi dịch chiết nước lá trầu bằng thiết bị lọc có lưới lọc 220 mesh và vắt ép bã để tăng hiệu quả thu hồi dịch chiết. Dịch chiết nước lá trầu chứa các thành phần hợp chất tự nhiên và khả năng kháng vi khuẩn gây sâu răng *Streptococcus mutans (S. mutans)* hiệu quả.

(11) **7637 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2024-00540**
(22) 19/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2024
(51) ***G06Q 10/08***
(75) **DAVID VAN** (TW)
1F., No. 1-2, Sec. 1, Minsheng Rd., Banqiao Dist., New Taipei City , Taiwan, R.O.C. (Postal Code: 220)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **HỆ THỐNG XÁC THỰC ĐA YẾU TỐ ĐỂ QUẢN LÝ TÀI SẢN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới hệ thống xác thực đa yếu tố để quản lý tài sản có thể cung cấp cho người dùng dịch vụ quản lý tài sản thuận tiện và an toàn bằng cách đăng ký dịch vụ nhằm xác thực đa yếu tố thông qua ứng dụng. Người dùng có thể đăng nhập nền tảng dịch vụ xác thực đa yếu tố trong giai đoạn đăng ký thông qua ứng dụng để thu được tài khoản và thu được quyền sử dụng, nhờ đó truy nhập dịch vụ được cung cấp bởi nền tảng dịch vụ xác thực đa yếu tố thông qua hệ thống trạm quản lý tài sản. Ngoài ra, trong dịch vụ quản lý tài sản, người dùng có thể thu thập dịch vụ quản lý tài sản theo cách ít công đoạn hơn và an toàn hơn trong giai đoạn xác thực với nền tảng dịch vụ xác thực đa yếu tố, nhờ đó tăng cường tính bảo mật đối với việc xác thực danh tính.

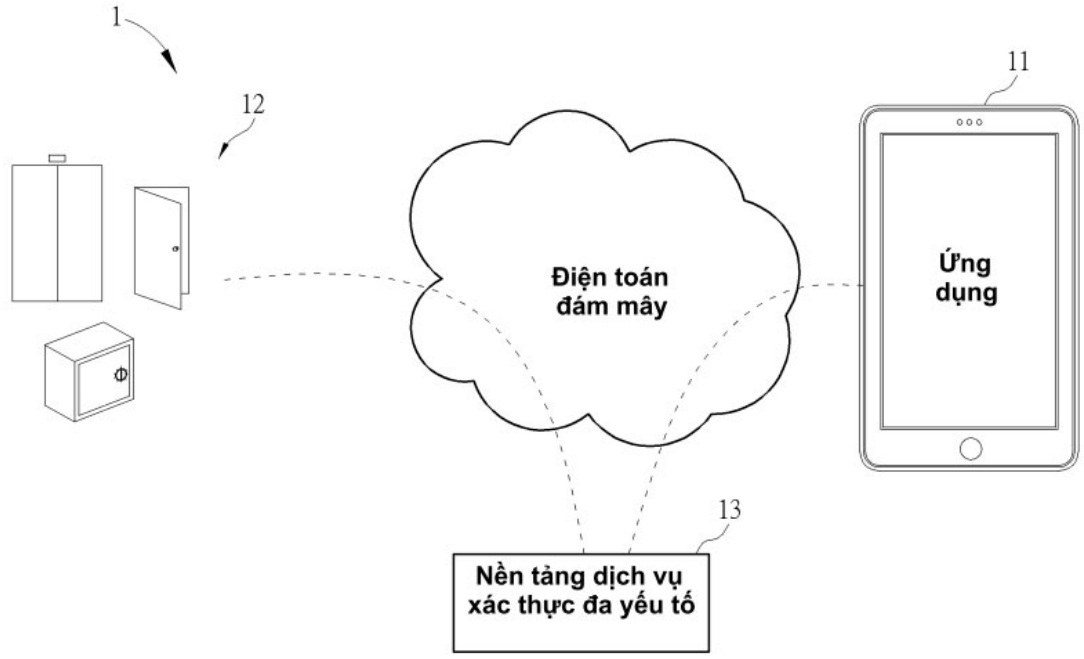


Fig.1

(11) **7638 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-00306**
(22) 28/04/2025
(30) 202421908685.5 07/08/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2025
(51) ***A47C 7/46****; A47C 7/40; A47C 7/44*
(71) **UE FURNITURE CO., LTD** (CN)
No.1 Yongyi West Road, Dipu Town, Anji County, Huzhou, Zhejiang, China
(72) Xu, Jin (CN); ZHENG, Jie (CN); YUAN, Shidong (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) **KẾT CẤU GHẾ CÓ THỂ THÁO RỜI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu ghế có thể tháo rời, bao gồm chi tiết lưng ghế và mô-đun mặt ghế. Chi tiết lưng ghế bao gồm chi tiết đỡ lưng và chi tiết đỡ thắt lưng được nối bằng thanh nối quay. Mô-đun mặt ghế được trang bị vị trí lắp đặt thứ nhất để nối với chi tiết đỡ lưng và vị trí lắp đặt thứ hai để nối với chi tiết đỡ thắt lưng. Kết cấu ghế này có trạng thái đóng gói và trạng thái sử dụng. Ở trạng thái đóng gói, chi tiết lưng ghế và mô-đun mặt ghế được ngăn cách với nhau, thuận tiện để đóng gói, cải thiện tỷ lệ sử dụng không gian trong quá trình đóng gói và vận chuyển, và tiết kiệm chi phí của quá trình đóng gói và vận chuyển. Ở trạng thái sử dụng, chi tiết lưng ghế và mô-đun mặt ghế được nối, và chi tiết đỡ lưng và chi tiết đỡ thắt lưng được liên kết. Chi tiết đỡ thắt lưng, được dẫn hướng bởi chi tiết đỡ lưng, quay tương đối với cả mô-đun mặt ghế và chi tiết đỡ lưng, sao cho các bề mặt đỡ của chi tiết đỡ lưng và chi tiết đỡ thắt lưng đối với cơ thể của người sử dụng có thể thay đổi với các đường cong của lưng và eo của người sử dụng ở các tư thế khác nhau, do đó cung cấp cho người sử dụng trải nghiệm đỡ phù hợp hơn và tăng cường sự thoải mái của kết cấu ghế.

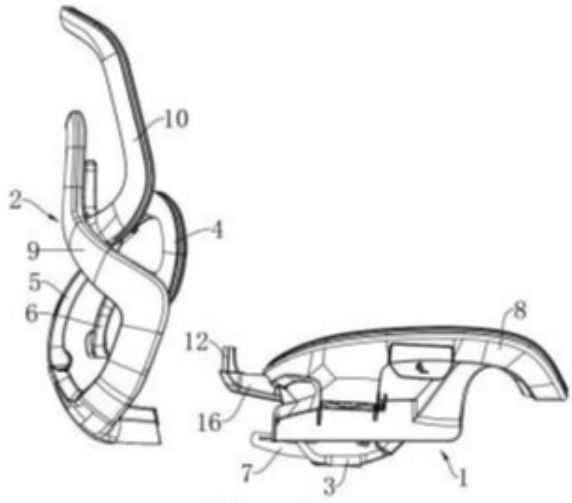


Fig.1

(11) **7639 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-00355**
(22) 14/05/2025
(30) 2024111112042 14/08/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2025
(51) ***A41D 19/04****; C23F 1/14*
(71) **TAIZHOU ZHENHAO TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
Building 7-9, 118 Haixiang Road, East New Area, Taizhou Bay New Area, Taizhou City, Zhejiang , China
(72) Li Qiang (CN); Zhang Chenghao (CN); Zhu Shijian (CN); He Ping (CN); Xu Yulong (CN); Ke Yaoqun (CN); Li Sai (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **KHUÔN KIM LOẠI KẾT CẤU BỀ MẶT HOA VĂN DÙNG CHO SẢN XUẤT SẢN PHẨM GĂNG TAY DÙNG MỘT LẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KHUÔN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khuôn kim loại có kết cấu bề mặt hoa văn sử dụng cho sản xuất sản phẩm găng tay dùng một lần và phương pháp chế tạo khuôn. Khuôn tay kim loại kết cấu bề mặt hoa văn bao gồm thân khuôn, trong đó thân khuôn bao gồm các ngón tay với với bề mặt có kết cấu hoa văn gồ ghề được tạo bởi quá trình khắc ăn mòn. Phương pháp chế tạo bao gồm: đầu tiên, chế tạo khuôn tay kim loại bằng thép không gỉ, sau đó sử dụng mực che phủ để che các khu vực không xử lý kết cấu hoa văn gồ ghề trên khuôn tay kim loại, sau đó chuyển hoa văn của kết cấu hoa văn gồ ghề lên các khu vực cần xử lý kết cấu hoa văn gồ ghề thông qua lớp mực, đưa khuôn tay kim loại vào dung dịch khắc để tiến hành quá trình khắc, sau khi hoàn thành quá trình khắc loại bỏ mực che phủ, và cuối cùng thực hiện xử lý bảo vệ sau cùng trên bề mặt khuôn tay kim loại bằng thép không gỉ. Các kết cấu hoa văn gồ ghề nhỏ được hình thành cục bộ trên các bộ phận như ngón tay và lòng bàn tay giúp nâng cao lực bám và lực ma sát cho găng tay thành phẩm, độ sâu kết cấu hoa văn gồ ghề có thể kiểm soát, mang tính tự do thiết kế cao, có thể thiết kế thành các hoa văn khác nhau và các kết cấu này có thể điều chỉnh linh hoạt được chiều rộng mà không gây lún hay biến dạng bề mặt.

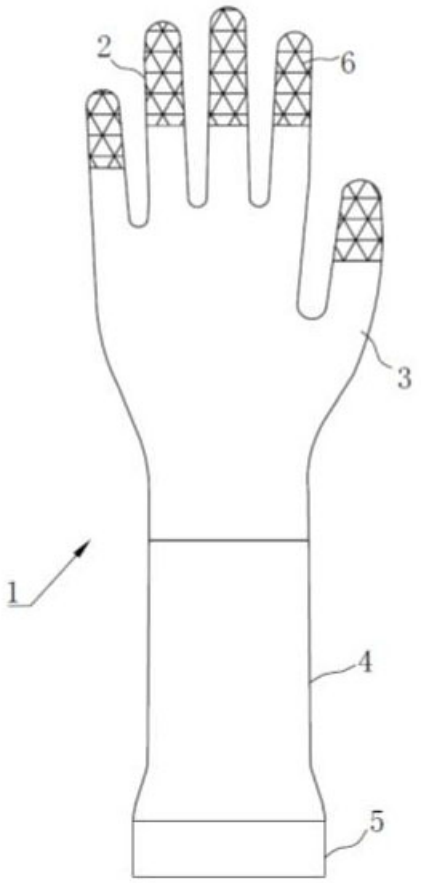


Fig.1

(11) **7640 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-00415**
(22) 04/06/2025
(30) 113208506 08/08/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2025
(51) ***E05B 1/00***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(72) HUANG, MING YI (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **BỘ PHẬN KHỚP NỐI CỦA KHÓA VÀ KHÓA**

(57) Bộ phận khớp nối của khóa và khóa được đề xuất. Bộ phận khớp nối của khóa bao gồm: phần đế; hai phần khóa đối diện nhau, trong đó mỗi phần khóa bao gồm khối giữ và tay đàn hồi, mỗi khối giữ được nối với phần đế thông qua tay đàn hồi tương ứng; và phần đàn hồi, nằm giữa hai phần khóa và được dùng để kết nối các khối giữ của hai phần khóa, trong đó độ dày của phần đàn hồi giảm dần sau đó tăng dần từ phần trung tâm của phần đàn hồi về phía phần cuối của phần đàn hồi.

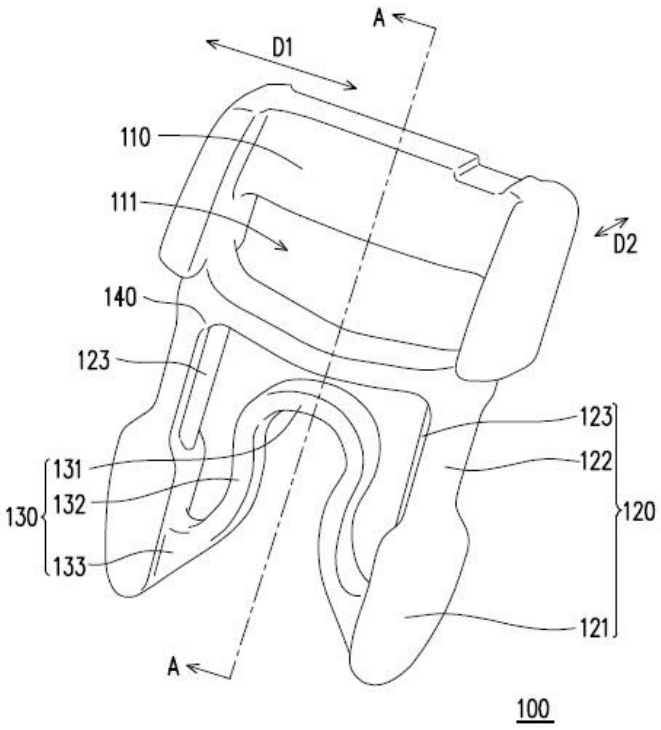
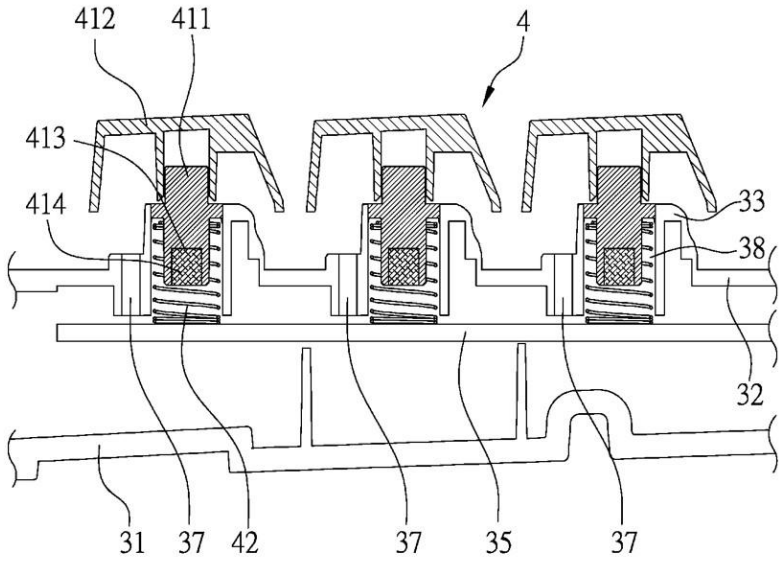


FIG. 3A

(11) **7641 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-00633**
(22) 05/08/2025
(30) 113208457 06/08/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2025
(51) ***G06F 3/02***
(71) **CORSAIR MEMORY INC.** (US)
115 N McCarthy Boulevard Milpitas CA 95035 United States of America
(72) Chien-Chan Lee (TW); Adrianus C.A. van der Vorst (NL)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NHẬP DỮ LIỆU**

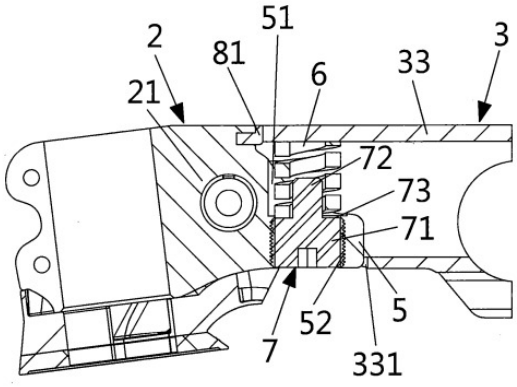
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị nhập dữ liệu giúp giảm bớt số lượng linh kiện lắp ráp và hạ thấp chi phí. Thiết bị nhập dữ liệu này bao gồm đơn vị thân chính và ít nhất một đơn vị nút bấm. Đơn vị thân chính bao gồm đế nút bấm và nắp trên của nút bấm được liên kết với đế nút bấm, trên nắp trên của nút bấm được bố trí ít nhất một lỗ mở. Đơn vị nút bấm bao gồm cấu trúc nút bấm được liên kết với nắp trên của nút bấm và thân đàn hồi được liên kết với cấu trúc nút bấm. Cấu trúc nút bấm được lắp đặt sao cho có thể di chuyển trên nắp trên của nút bấm, cấu trúc nút bấm khác với mô-đun công tắc nút bấm truyền thống, cấu trúc nút bấm nhô lên phía trên qua lỗ mở và tiếp xúc với bên ngoài, do đó không cần thiết phải bố trí nắp đáy công tắc và nắp trên công tắc, từ đó giúp giảm chi phí sản xuất của thiết bị nhập dữ liệu.

Fig. 4



(11) **7642 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-00640**
(22) 08/08/2025
(30) 113208849 15/08/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2025
(51) ***B62K 21/14***
(71) **HSIN LUNG ACCESSORIES CO., LTD.** (TW)
No. 18, Kuang-Fu N. Rd., Hu-Kou Hsiang, Hsin-Chu Hsien, Taiwan (R.O.C)
(72) Liao Xue-Sen (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)
(54) **THIẾT BỊ GIẢM XÓC CHO GHI ĐÔNG**

(57) Trong giải pháp hữu ích, ghi đông xe đạp được kết nối với ống phuộc trước thông qua ống pô tăng, và pô tăng bao gồm đế pô tăng và giá đỡ ghi đông. Giá đỡ ghi đông được bố trí cặp tai kẹp để kết nối trục xoay với phần trục xoay của đế pô tăng thông qua cụm trục xoay. Thiết bị giảm xóc sáng tạo bao gồm ít nhất một bộ phận kéo dài, ít nhất một bộ phận giảm xóc và bộ phận điều chỉnh. Bộ phận giảm xóc được gắn trong không gian chứa được tạo thành giữa phần tiếp xúc áp lực và phần thân chính của giá đỡ ghi đông. Bộ phận điều chỉnh bao gồm phần có ren và phần thân trụ nhô ra nguyên khối từ phần có ren, trong đó phần có ren được vặn vào lỗ có ren, và phần thân trụ được bọc bên trong bộ phận giảm xóc, nhờ đó định vị bộ phận giảm xóc giữa phần thân chính và phần có ren. Khi người sử dụng đi xe đạp trên địa hình không bằng phẳng và ống phuộc trước chuyển động thẳng đứng do rung động, phần thân chính của giá đỡ ghi đông ấn vào bộ phận giảm xóc, nhờ đó đệm và hấp thụ lực rung động. Bộ phận điều chỉnh có thể được sử dụng để điều chỉnh mức căng của bộ phận giảm xóc để đạt được các hiệu quả giảm xóc khác nhau.

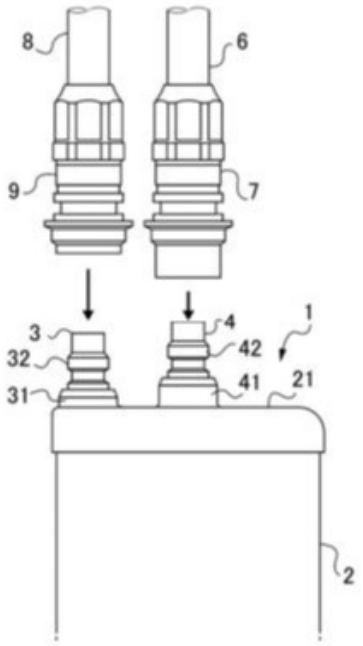


Hình 3

(11) **7643 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-00652**
(22) 11/08/2025
(30) JP2024-002702 13/08/2024 JP
(51) ***C02F 1/28***
(71) **MITSUBISHI CHEMICAL CLEANSUI CORPORATION** (JP)
1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251 JAPAN
(72) Takeshi ISHIKAWA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **LÕI LỌC NƯỚC VÀ HỆ THỐNG LỌC NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lõi lọc nước có cổng tiếp nhận nước thô và cổng xả nước tinh khiết ở phía trên của vỏ để ngăn ngừa lỗi của con người trong trường hợp ống nước thô được kết nối với cổng tiếp nhận nước thô và ống nước tinh khiết được kết nối với cổng xả nước tinh khiết bị kết nối sai.
Lõi lọc nước (1) được tạo thành bằng cách tạo ra sự chênh lệch về chiều cao nhô ra giữa cổng tiếp nhận nước thô (3) và cổng xả nước tinh khiết (4), nhô ra khỏi bề mặt trên (21) của vỏ (2), do đó cho phép xác định chính xác các điểm kết nối của ống nước thô (8) và ống nước tinh khiết (6) mà không cần xác nhận bằng mắt thường.

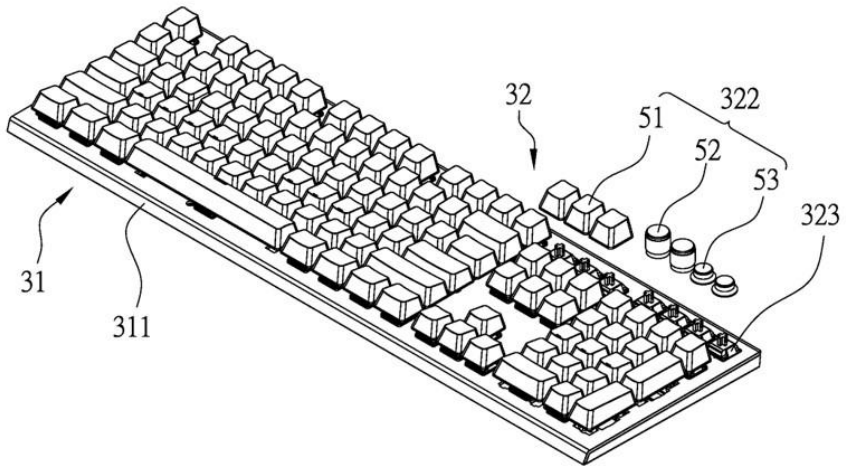
Fig.5



(11) **7644 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-00659**
(22) 12/08/2025
(30) 113208710 13/08/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2025
(51) ***G06F 3/02**; H01H 13/78*
(71) **CORSAIR MEMORY INC.** (US)
115 N McCarthy Boulevard Milpitas CA 95035 United States of America
(72) Adrianus C.A. van der Vorst (NL)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU VÀO CÓ CẤU TRÚC CÔNG TẮC**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị đầu vào có cấu trúc công tắc. Thiết bị đầu vào có cấu trúc công tắc bao gồm bộ phận đế và ít nhất một đơn vị điều khiển, bộ phận đế bao gồm vỏ đáy, đơn vị điều khiển bao gồm mô-đun cảm biến có thể được lắp tháo rời trên vỏ đáy, và thân điều khiển được lắp ở phía trên mô-đun cảm biến. Thân điều khiển được chọn từ nút nhấn, núm xoay, cần điều khiển hoặc kết hợp của chúng. Mô-đun cảm biến phát hiện hoạt động của thân điều khiển và xuất kết quả phát hiện ra bên ngoài, thân điều khiển có thể phát hiện các thao tác của người dùng như nhấn, xoay, hoặc trượt.

Fig.3



(11) **7645 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-00689**
(22) 19/08/2025
(30) 63/685,241 20/08/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2025
(51) ***B65D 81/00***
(71) **COMPAL ELECTRONICS, INC.** (TW)
No. 581 & 581-1, Ruiguang Rd., Neihu District, Taipei City 11492, Taiwan
(72) Cho-Chi Hsu (TW); Li-Chun Hsu (TW); Jui-Ting Liu (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐỆM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị đệm, bao gồm thân chính. Thân chính này bao gồm phần thân thứ nhất và phần thân thứ hai, và có phần gấp thứ nhất nằm giữa phần thân thứ nhất và phần thân thứ hai. Phần gấp thứ nhất có vùng giữa thứ nhất và rìa ngoài thứ nhất. Phần thân thứ nhất bao gồm ít nhất một cấu trúc kết nối thứ nhất tại vùng giữa thứ nhất, phần thân thứ hai bao gồm ít nhất một cấu trúc kết nối thứ hai tương ứng với ít nhất một cấu trúc kết nối thứ nhất tại vùng giữa thứ nhất, cấu trúc kết nối thứ nhất có thể di chuyển để kết nối với cấu trúc kết nối thứ hai. Phần thân thứ nhất bao gồm hai cấu trúc kết nối thứ ba, lần lượt được bố trí tại rìa ngoài thứ nhất của hai mặt đối diện của vùng giữa thứ nhất, phần thân thứ hai bao gồm hai cấu trúc kết nối thứ tư tương ứng với hai cấu trúc kết nối thứ ba, cấu trúc kết nối thứ tư có thể di chuyển để kết nối với cấu trúc kết nối thứ ba. Phần ngăn thứ nhất được bố trí giữa hai mặt đối diện của vùng giữa thứ nhất và rìa ngoài thứ nhất.

—

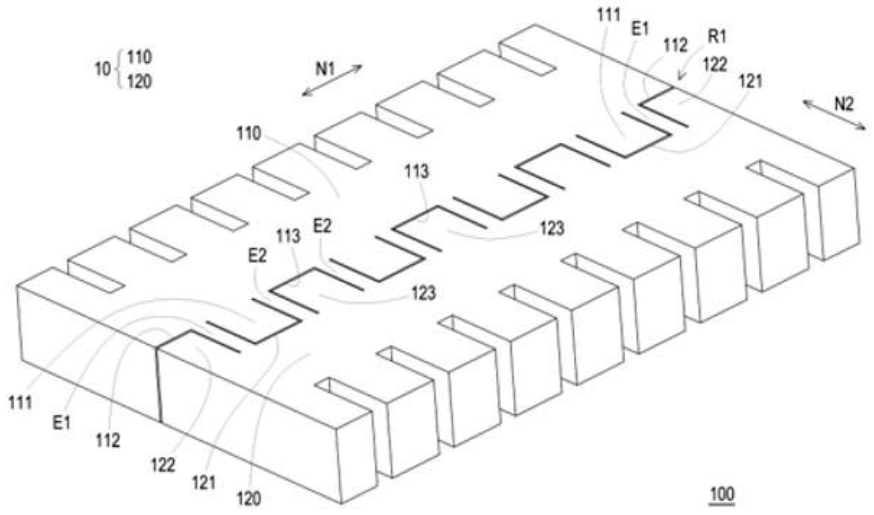


Fig.1A

(11) **7646 A**
(21) **2-2025-00774**
(22) 14/12/2023
(30) 202310608592.4 25/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 10/09/2025
(86) PCT/CN2023/138807 14/12/2023
(87) WO 2024/239617 A1 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2025
(51) ***H01M 10/04***; *H01M 50/528; H01M 50/54; H01M 50/534; H01M 50/536; H01M 4/66; H01M 50/533*
(71) **ZHEJIANG LIWINON ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 111 Yanzhou Road, Lanjiang Street, Lanxi City, Jinhua, Zhejiang 321102, China
(72) ZHANG, Yu (CN); TIAN, Shuwei (CN); QU, Yonghui (CN); LI, Cong (CN); JI, Rongjin (CN); WANG, Shilong (CN); CHEN, Jie (CN); ZHENG, Mingqing (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **TẾ BÀO PIN ĐƯỢC TẠO LỚP VÀ PIN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất tế bào pin được tạo lớp, bao gồm các bước sau: tạo lớp nhiều bộ thu dòng điện kim loại thứ nhất và nhiều bộ thu dòng điện compozit thứ nhất tạo ra cụm thu dòng điện thứ nhất, một bộ thu dòng điện kim loại thứ nhất được tạo ra trên mặt của mỗi lớp dẫn điện hướng ra xa lớp vật liệu polyme; cắt các bộ thu dòng điện kim loại thứ nhất, sao cho các bộ thu dòng điện kim loại thứ nhất bao gồm các phần vấu thứ nhất, và các bộ thu dòng điện compozit thứ nhất bao gồm các phần vấu thứ hai, mỗi phần vấu thứ nhất bao gồm phần được tạo lớp và phần nhô, phần được tạo lớp được sử dụng để che phủ phần vấu thứ hai tương ứng, và phần nhô nhô ra ngoài mép của phần vấu thứ hai; hàn các phần được tạo lớp và các phần vấu thứ hai; và hàn vấu dải kim loại thứ nhất với các phần nhô. Theo phương pháp sản xuất tế bào pin được tạo lớp được đề xuất bởi giải pháp hữu ích, trong tế bào pin được tạo lớp được sản xuất bằng phương pháp, độ dày của vấu dải kim loại thứ nhất và các phần vấu thứ nhất của các bộ thu dòng điện kim loại thứ nhất sau khi được kết nối có thể được giảm một cách hiệu quả.

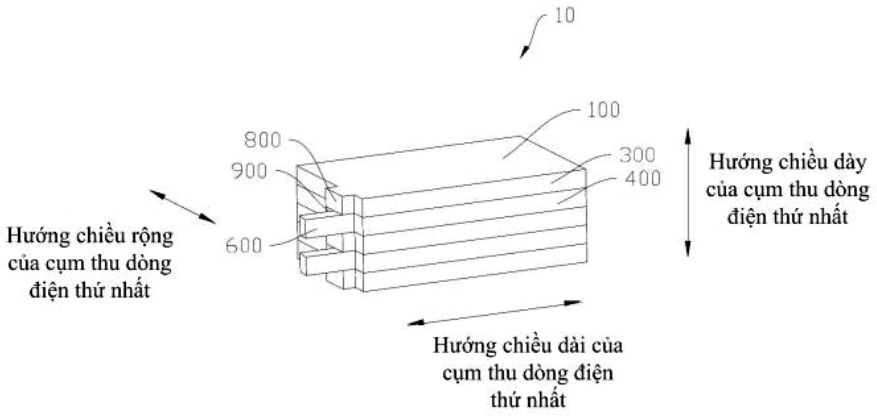


Fig.2

(11) **7647 A**
(21) **2-2025-00820**
(22) 25/03/2024
(30) 202310618519.5 26/05/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 19/09/2025
(86) PCT/CN2024/083486 25/03/2024
(87) WO/2024/244644 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2026
(51) ***B65D 55/02***
(71) **NINGBO MEIQI TOOL CO., LTD.** (CN)
No.6 Keqi Road, Economy & Technology Development Zone, Ninghai County, Zhejiang 315600, China
(72) YOU, Lizhong (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) CƠ CẤU CHỐT CHO HỘP ĐỰNG VÀ HỘP ĐỰNG SỬ DỤNG NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu chốt cho hộp đựng, cơ cấu chốt này bao gồm thân chốt chính được nối xoay với thành bên của hộp; và chốt phụ được nối với thân chốt chính và có thể xoay với thân chốt chính so với hộp đựng. Chốt phụ được bố trí ở mặt sau của thân chốt chính. Khi thân chốt chính ở trạng thái khóa thứ nhất, chốt phụ khóa vào bộ phận gài khóa, chốt phụ có chi tiết kích hoạt có khả năng điều khiển chốt phụ để tháo ra khỏi bộ phận gài khóa dưới tác động của ngoại lực. Cơ cấu chốt cho phép người vận hành mở khóa thủ công một cách thuận tiện, đồng thời tỳ vào việc mở khóa ngẫu nhiên do ngoại lực.

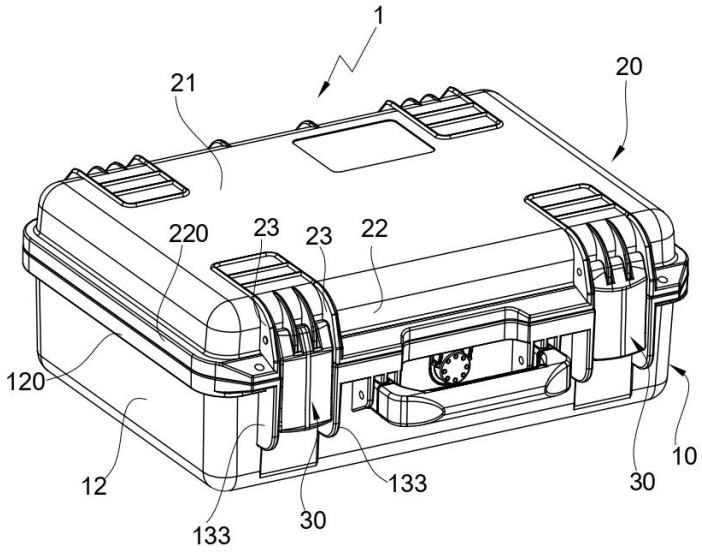
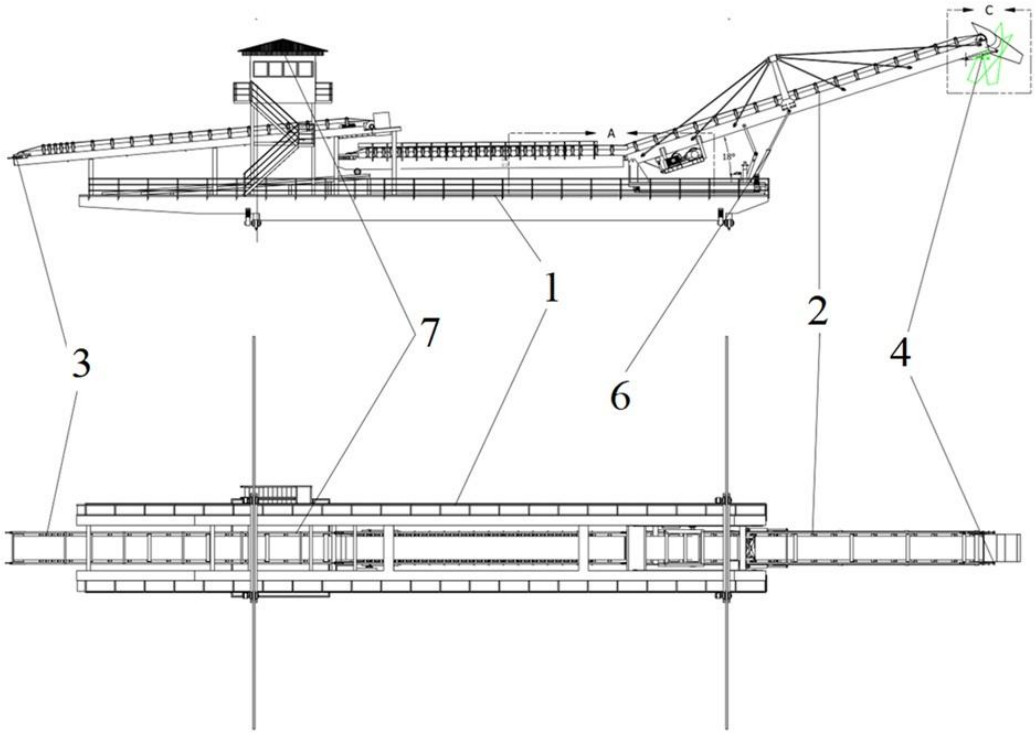


FIG.1

(11) **7648 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-00841**
(22) 25/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2025
(51) ***B65G 65/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ LẮP MÁY VIỆT NAM** (VN)
Khu phố Nội Hoàng Tây, Phường Hoàng Quế, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
(72) ĐINH HOÀNG LIÊN (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **MÁY RÓT THAN CHO PHƯƠNG TIỆN ĐƯỜNG THỦY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy rót than cho phương tiện đường thủy, được thiết kế để nhận than từ hệ thống băng tải dọc cảng và rót xuống khoang của các tàu có trọng tải từ 1.000 đến 5.000 tấn. Máy bao gồm một xe di chuyển (1) chạy trên ray dọc cảng, trên đó có lắp một băng tải cấp than cố định (3) và một xe băng tải rót (2) có khả năng di chuyển ngang, nâng hạ và điều chỉnh vị trí rót thông qua phễu vẩy (4) ở đầu băng.



(11) **7649 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-00851**
(22) 29/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2025
(51) ***B25J 9/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Tấn Tiến (VN); Nguyễn Hữu Cường Thịnh (VN)
(54) **CƠ CẤU TÁC ĐỘNG CUỐI HAI BẬC TỰ DO QUAY DẪN ĐỘNG BẰNG HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG DÂY MỀM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới cơ cấu tác động cuối hai bậc tự do (pitch, yaw) sử dụng hệ truyền động dây mềm để truyền mô-men từ động cơ đặt trên khâu cố định tới đầu công tác thông qua cụm bánh răng côn. Kiến trúc này làm giảm kích thước, khối lượng, và quán tính ở khâu tác động cuối, đồng thời phù hợp khi làm việc gần nguồn nhiệt và trong không gian hẹp. về điều khiển, áp dụng thuật toán điều khiển trượt dựa trên mô hình mô-men xoắn phi tuyến xấp xỉ bằng chuỗi Fourier nhằm điều khiển chính xác góc quay của cơ cấu hai bậc tự do, bảo đảm bám quỹ đạo và độ bền vững trước tính phi tuyến và trễ của dây mềm.

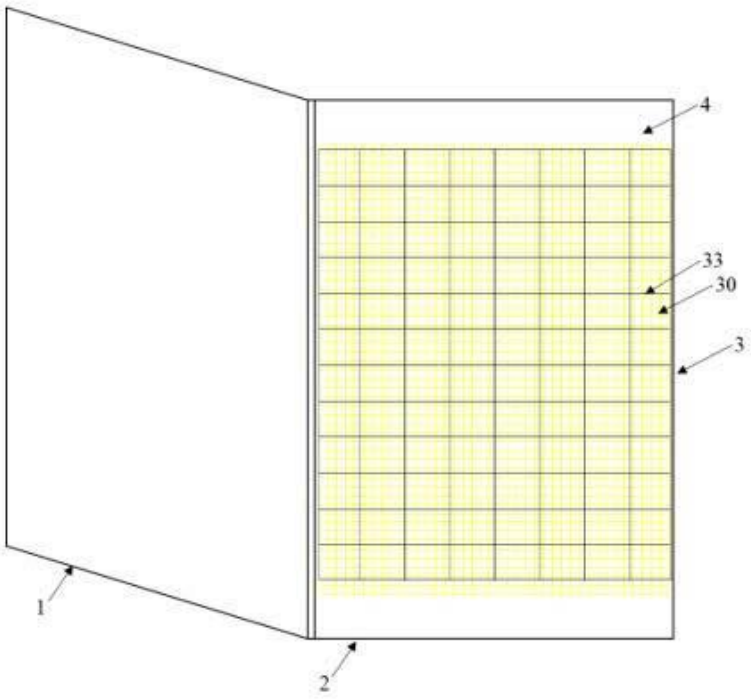
(11) **7650 A**
(21) **2-2025-00874**
(22) 11/03/2024
(30) 2301000610 04/03/2023 TH
(43) 25/02/2026
(85) 03/10/2025
(86) PCT/TH2024/050011 11/03/2024
(87) WO2024/205514 03/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2025
(51) ***A61N 7/02***
(75) **CAMPEERA, BORWARNRAT** (TH)
772/95 Sukhumvit 36 Avenue, Sukhumvit Road, Klong Ton, Klong Toei, Bangkok, 10110, Thailand
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ SIÊU ÂM TĂNG CƯỜNG CHO DA**

(57) Thiết bị siêu âm tăng cường cho da, theo sáng chế này, bao gồm hai phần chính: phần bên ngoài và phần cơ cấu bên trong. Phần bên ngoài: Thân thiết bị (13) bao gồm phần trung tâm nơi có đèn (11) được lắp đặt để chỉ báo trạng thái hoạt động. Ngoài ra, có một công tắc (12) để bật và tắt thiết bị. Phần cơ cấu bên trong: Phần này bao gồm các thành phần sau: Nguồn năng lượng (29), được kết nối với bảng mạch (26) tích hợp: mạch phụ phát hiện ngắn mạch (27), mạch phụ điều chỉnh dòng điện (28) và mạch phụ theo dõi nhiệt độ da (25). Đầu dò (10) được kết nối với bảng mạch (26) và chịu trách nhiệm tạo ra và tăng cường sóng siêu âm đến độ sâu mong muốn của da. Nó bao gồm: Tấm áp điện (22) được kết nối với các điện cực (23) để cung cấp dòng điện ở mặt lồi và vật liệu bán rắn hoặc rắn (21) được gắn vào mặt lõm để truyền sóng siêu âm.

(11) **7651 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-00882**
(22) 07/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/01/2026
(51) ***B42D 1/00****; B42D 15/00*
(71) **JIANGSU CHANGJIANG PRINTING CO.,LTD** (CN)
Baimao Industrial Park, Changshu City-215532, Jiangsu, China
(72) HE YI GE (CN)
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **VỞ LUYỆN TẬP CHỐNG CẬN THỊ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vở luyện tập chống cận thị, bao gồm bìa và các trang giấy; mỗi trang gồm khu vực viết và khu vực lề. Khu vực viết được in lớp họa tiết nền, lớp họa tiết nền được tạo bởi đường họa tiết nền thứ nhất và đường họa tiết nền thứ hai giao nhau; bước sóng phổ của đường họa tiết nền thứ nhất và/hoặc đường họa tiết nền thứ hai nằm trong khoảng 510~610 nm. Theo một phương án của giải pháp hữu ích, lớp họa tiết nền được in với mật độ dày trên trang giấy giúp giảm thiểu tình trạng ánh sáng phản xạ từ giấy trắng gây ức chế chức năng sắc giác, làm suy giảm thị lực và dẫn đến cận thị. Đồng thời, loại vở này cũng giúp giảm bớt các hạn chế đối với nguyên liệu giấy và hạ thấp chi phí sản xuất giấy cũng như in ấn.



Hình 1

(11) **7652 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-00933**
(22) 21/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/10/2025
(51) ***A01N 65/00***
(75) **HOÀNG THANH PHI HÙNG** (VN)
Cơ sở Chiếu xạ Đà Nẵng, Trung tâm Nghiên cứu và Triển khai Công nghệ Bức xạ, đường Đại La 3, tổ 1, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng

(54) **QUY TRÌNH CHIẾU XẠ GAMMA ĐỂ TRIỆT SẢN CÔN TRÙNG GIỐNG ĐỰC QUY MÔ PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ BÁN THỰC ĐỊA TỪ NGUỒN COBALT-60**

(57) Giải pháp hữu ích "Quy trình chiếu xạ gamma để triệt sản côn trùng giống đực quy mô thí nghiệm và bán thực địa bằng nguồn Cobalt-6", đề xuất một quy trình chuẩn hóa nhằm tạo côn trùng đực bất dục phục vụ kỹ thuật côn trùng bất dục (SIT) trong kiểm soát véc-tơ truyền bệnh và dịch hại, điển hình là muỗi và loài ruồi.

Quy trình gồm các bước chính:

(i) lựa chọn côn trùng đực 24 - 36 giờ sau vũ hoá, nhịn ăn 4-6 giờ trước chiếu;

(ii) đóng gói với mật độ không quá 200 cá thể/ đơn vị chứa (thùng mica thông khí) và bố trí mẫu tại vùng đồng liều trên bàn chiếu mẫu bên trong nhà chiếu xạ Cobalt-60 công nghiệp;

(iii) xác định tính toán mô phỏng Monte Carlo và kiểm chứng suất liều bằng liều kế Fricke hoặc phim GEX B3, hoặc sử dụng đồng thời cả hai, bố trí tại các vị trí chiếu mẫu;

(iv) chiếu xạ trong dải liều thấp từ 40 - 60 Gy (liều tối ưu khoảng 50 Gy);

(v) phục hồi sinh lý sau chiếu trong điều kiện 27 ± 2 °C, 80 % RH, bổ sung dung dịch đường 10% với muỗi hoặc khẩu phần thức ăn nhân tạo phù hợp đối với ruồi;

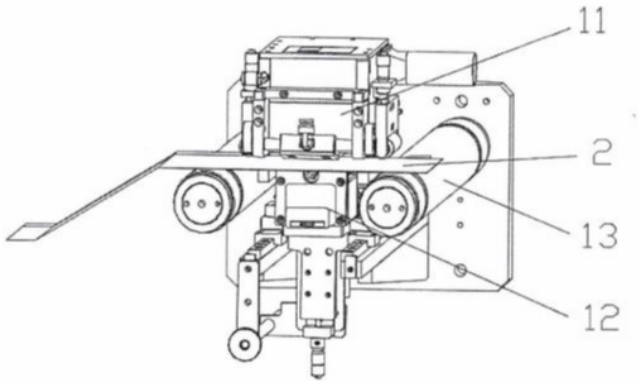
(vi) đánh giá chất lượng sinh học thông qua tỷ lệ sống sót, khả năng bay, tỷ lệ nở trứng và chỉ số cạnh tranh giao phối.

Quy trình này cho phép đạt tỷ lệ triệt sản ≥90% trong khi vẫn duy trì tốt sức sống và khả năng giao phối của côn trùng đực, đồng thời có thể triển khai trực tiếp trên các cơ sở chiếu xạ công nghiệp sử dụng nguồn Cobalt-60 hiện có, tạo cơ sở kỹ thuật để ứng dụng và mở rộng SIT trong điều kiện Việt Nam.

(11) **7653 A**
(21) **2-2025-00937**
(22) 02/11/2023
(30) 202310947241.6 27/07/2023 CN
(43) 25/02/2026
(85) 25/09/2025
(86) PCT/CN2023/129282 02/11/2023
(87) WO 2025/020344 A1 30/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
(51) ***B23K 26/70***
(67) 1-2025-07094
(71) **HEFEI GOTION HIGH-TECH POWER ENERGY CO., LTD** (CN)
No.599 Daihe Road, Xinzhan District Hefei, Anhui 230012, China
(72) MA, Can (CN); YANG, Zhongshu (CN); JIANG, Jiajia (CN); WU, Xingbing (CN); SONG, Yang (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN QUỐC TẾ (INDOCHINE COUNSEL)

(54) THIẾT BỊ LOẠI BỎ BỤI TRÊN BỀ MẶT KHÔNG TIẾP XÚC KHI CẮT BẰNG LAZE VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ BỤI BẰNG THIẾT BỊ NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị loại bỏ bụi trên bề mặt không tiếp xúc khi cắt bằng laze, bao gồm hệ thống loại bỏ bụi phía trên tấm điện cực, hệ thống giá đỡ loại bỏ bụi phía dưới tấm điện cực và các con lăn dẫn hướng, trong đó các con lăn dẫn hướng nằm giữa hệ thống loại bỏ bụi phía trên tấm điện cực và hệ thống giá đỡ loại bỏ bụi phía dưới tấm điện cực; tấm treo khí dạng xốp và đầu liên kết thổi khí nằm trong hệ thống giá đỡ loại bỏ bụi phía dưới tấm điện cực, trong đó khí nén từ đầu liên kết thổi khí sẽ đi qua tấm treo khí dạng xốp để tạo thành lực giảm chấn bằng không khí; hệ thống loại bỏ bụi phía trên tấm điện cực bao gồm bộ phận thổi khí và bộ phận buồng loại bỏ bụi; luồng khí thổi ra từ bộ phận thổi khí và lực giảm chấn không khí được tạo thành bởi tấm treo khí dạng xốp sẽ đạt trạng thái cân bằng. Theo giải pháp hữu ích, tấm treo khí dạng xốp và đầu liên kết thổi khí nằm ở bên dưới tấm điện cực, và khí nén từ đầu liên kết thổi khí đi qua tấm treo khí dạng xốp để tạo thành lực giảm chấn không khí, giúp đỡ và giảm chấn cho tấm điện cực. Bằng cách cân bằng luồng khí từ phía trên tấm điện cực với lực treo khí từ phía dưới, giải pháp này không chỉ đạt được mục đích loại bỏ bụi mà còn ngăn hiện tượng lệch tia của laze do dao động của tấm điện cực, vốn có thể ảnh hưởng đến chất lượng cắt của tấm điện cực.



(11) **7654 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01088**
(22) 28/11/2025
(30) CN2025217026731 12/08/2025 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2025
(51) ***B27B 5/22***
(71) **GAOYOU NORTH POWER MACHINERY CO., LTD.** (CN)
99 Xinke Road, Gaoyou City, Jiangsu Province, 225601, China
(72) Lin Jun (CN); Xiao Genzhu (CN)
(74) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **MÁY CHẺ GỖ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy chẻ gỗ, bao gồm cụm chẻ gỗ được lắp trên dầm chính và bình nhiên liệu được lắp giữa hai bánh xe, trong đó giá đỡ có khe trượt và lỗ định vị, và chốt định vị được bố trí trên dầm chính phối hợp với lỗ định vị để cố định dầm chính ở bất kỳ vị trí nào trên mặt đất. Máy chẻ gỗ được đề xuất bởi giải pháp hữu ích giúp giảm chiều cao của máy chẻ gỗ trong quá trình vận chuyển, do đó giảm thể tích trong quá trình vận chuyển và giảm chi phí vận chuyển.

(11) **7655 A**
(21) **2-2025-01108**
(22) 12/04/2024
(30) 63/505,061 30/05/2023 US
(43) 25/02/2026
(85) 04/12/2025
(86) PCT/CN2024/087469 12/04/2024
(87) WO 2024/244716 A1 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2025
(51) ***A61C 15/04***

(75) 1. **HSU, SOLOMEN** (TW)
6F., No. 71-5, Sec. 4, Zhongxiao E. Rd., Da'an Dist., Taipei City, Taiwan 106083, China
2. **LU, SHEPHERON** (TW)
6F., No. 71-5, Sec. 4, Zhongxiao E. Rd., Da'an Dist., Taipei City, Taiwan 106083, China
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) TĂM CHỈ NHA KHOA CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ UỐN CONG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tăm chỉ nha khoa có thể điều chỉnh và uốn cong, mà khác biệt ở chỗ bộ phận có thể uốn cong có chức năng uốn cong được bố trí trong phần trung tâm của bộ phận giữ-ấn của tăm chỉ nha khoa có thể điều chỉnh và uốn cong, sao cho tăm chỉ nha khoa có thể điều chỉnh và uốn cong có thể được uốn cong về bên trái và bên phải với bộ phận có thể uốn cong làm phần trung tâm, từ đó làm uốn cong chỉ nha khoa.

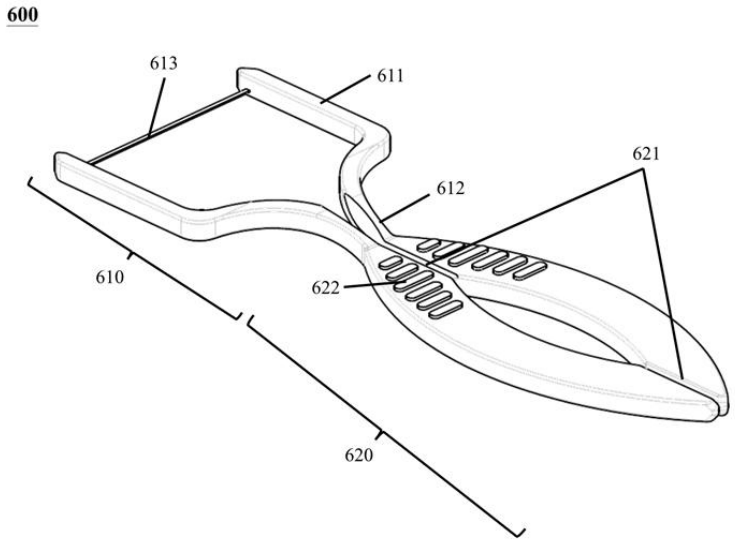


FIG. 6

(11) **7656 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01112**
(22) 05/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/01/2026
(51) ***A61K 9/00***
(75) **NGUYỄN THỊ TIẾN** (VN)
Xóm Hai Năm, thôn Văn La, xã Văn Võ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)
(54) **SẢN PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE GIÀU OMEGA-3 CỦA QUẢ DƯỚNG TỰ NHIÊN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến sản phẩm bảo vệ sức khoẻ giàu omega-3 của quả dướng tự nhiên, bao gồm 80% theo khối lượng hạt quả dướng sấy khô được trộn đều với 20% theo khối lượng cao quả dướng và được đun cách thuỷ hỗn hợp trộn trong khoảng thời gian 3 giờ ở khoảng nhiệt độ từ 60 đến 65°C. Hạt quả dướng sấy khô được tạo ra bằng cách sấy bằng khí ga hạt quả dướng trong khoảng thời gian từ 24 đến 30 giờ ở nhiệt độ sấy từ 50 đến 60°C. Cao quả dướng được tạo ra bằng cách hầm cô đặc quả dướng đã ngâm trong khoảng thời gian 70 giờ bằng công nghệ đun nóng dầu dẫn nhiệt ở khoảng nhiệt độ từ 90 đến 130°C, và tiếp theo làm nguội dung dịch hầm cô đặc trong khoảng thời gian 25 giờ ở khoảng nhiệt độ từ 90 đến 115°C.

(11) **7657 A**
(21) **2-2025-01116**
(22) 31/05/2023
(43) 25/02/2026
(85) 08/12/2025
(86) PCT/EP2023/064621 31/05/2023
(87) WO 2024/245553 A1 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2025
(51) ***G06K 19/07****; G09F 3/20; G06K 19/077*
(71) **PDI DIGITAL GMBH** (AT)
Kalsdorfer Str. 12, 8072 Fernitz-Mellach, Austria
(72) RUMPF, Markus (AT); MOOSBURGER, Michael (AT)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG HIỂN THỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị hiển thị điện tử, hoạt động bằng pin bao gồm cảm biến chuyển động, cụ thể là cảm biến gia tốc được thiết kế để phát hiện trạng thái chuyển động của thiết bị hiển thị, và giàn phát tín hiệu vô tuyến được thiết kế để phát ra tín hiệu vô tuyến xác định vị trí phù hợp để xác định vị trí của thiết bị hiển thị, khác biệt ở chỗ là thiết bị hiển thị được thiết kế sao cho việc phát ra tín hiệu vô tuyến xác định vị trí bắt đầu là hệ quả của việc phát hiện trạng thái chuyển động.

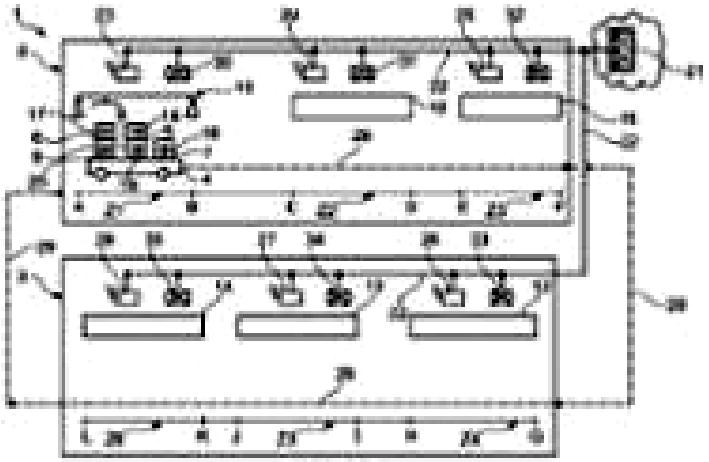


Fig. 1

(11) **7658 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01155**
(22) 16/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/12/2025
(51) ***B01J 29/00****; C22B 47/00; B01J 35/00*
(75) **NGUYỄN NHẬT HUY** (VN)
Tổ 5, khu phố Khánh Vân, phường Tân Hiệp, thành Phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ OXIT MANGAN TỪ PIN THẢI CHỨA MANGAN DÙNG LÀM CHẤT XÚC TÁC THÍCH HỢP ĐỂ XỬ LÝ KHÍ THẢI CHỨA KHÍ CO

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình điều chế vật liệu oxit mangan, tốt hơn là kiểu cryptomelan, dùng làm xúc tác thích hợp để xử lý khí thải chứa khí CO, bằng cách tận dụng bột pin thải chứa mangan (Mn) nhằm thu hồi kim loại có giá trị và đồng thời giảm lượng chất thải nguy hại phát sinh từ pin đã qua sử dụng. Quy trình đề xuất bao gồm các bước:

i) xử lý pin thải để thu bột hoạt tính và sấy khô;

ii) hòa tách mangan bằng dung dịch axit, tốt hơn là nước cường toan, để thu dịch hòa tách giàu Mn;

iii) chuẩn bị dung dịch chứa Mn có nồng độ thích hợp cho việc tổng hợp hợp chất xúc tác;

iv) tổng hợp chất xúc tác bằng cách phối trộn với $KMnO_4$ trong môi trường axit, kết hợp rung siêu âm - khuấy trộn và xử lý thủy nhiệt, và

v) xử lý hoàn thiện xúc tác có cấu trúc cryptomelan dạng sợi nano đồng nhất.

Giải pháp mang lại nhiều hiệu quả nổi bật bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở:

(1) thu hồi mangan từ nguồn thải với hiệu suất cao, giảm phụ thuộc vào nguồn cung khác, bao gồm nguyên liệu hóa thạch;

(2) giảm khối lượng chất thải nguy hại cần xử lý - chôn lấp;

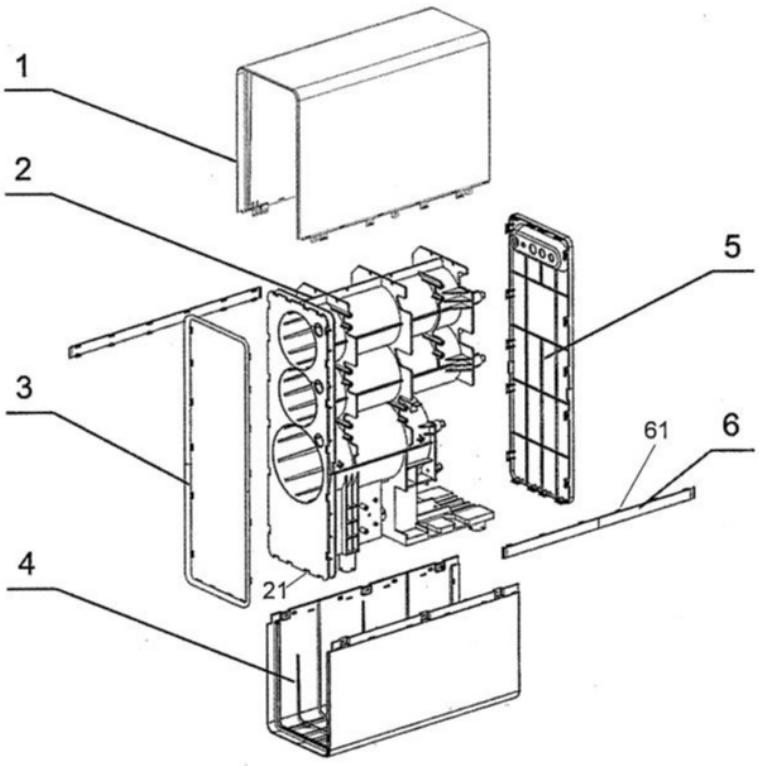
(3) tạo ra vật liệu xúc tác hoạt tính cao cho quá trình oxy hóa CO ở nhiệt độ thấp;

(4) quy trình đơn giản, sử dụng trực tiếp dung dịch hòa tách, giảm hóa chất và chi phí xử lý trung gian;

(5) phù hợp định hướng kinh tế tuần hoàn và tái chế xanh (“công nghệ xanh”) trong lĩnh vực xử lý chất thải - vật liệu xúc tác.

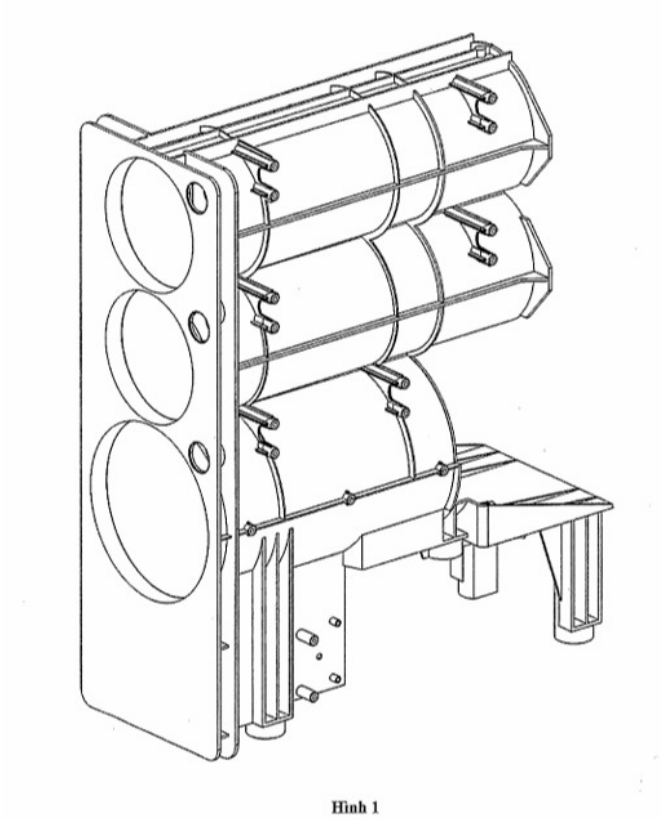
(11) **7659 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01158**
(22) 16/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/01/2026
(51) ***B01D 35/30***
(71) **CÔNG TY TNHH KAROFI R&D** (VN)
Thôn Từ Hồ, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên
(72) Nguyễn Minh Hải (VN)
(54) **VỎ CHỨA LÕI LỌC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc vỏ chứa lõi lọc bao gồm vỏ chính và vỏ phụ bao gồm các kết cấu chịu lực phía trong và được ghép nối với nhau thông qua các lẫy cài, tạo nên kết cấu khép kín và vững chắc để chứa lõi lọc hoặc các thành phần khác của thiết bị lọc nước.



(11) **7660 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01159**
(22) 16/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/01/2026
(51) ***B01D 35/30***
(71) **CÔNG TY TNHH KAROFI R&D** (VN)
Thôn Từ Hồ, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên
(72) Nguyễn Minh Hải (VN)
(54) **GIÁ ĐỠ GÁ LÕI LỌC CHO THIẾT BỊ LỌC NƯỚC**

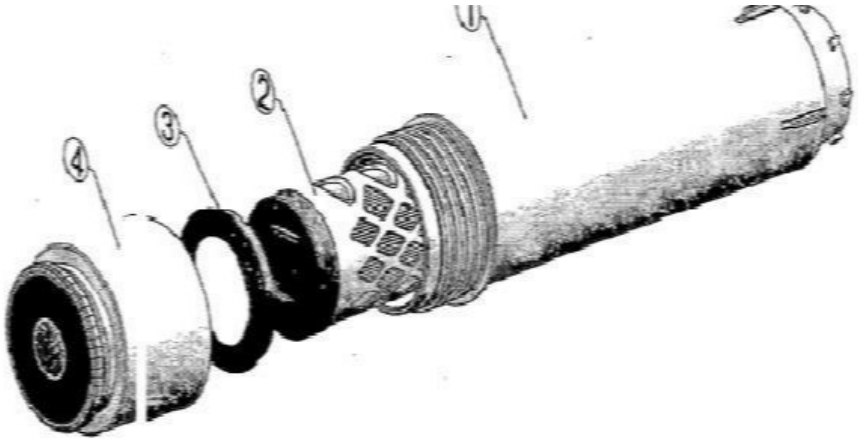
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến giá đỡ gá lõi lọc sử dụng cho thiết bị lọc nước bao gồm tấm mặt trước (1), vỏ bảo vệ (3) dạng hình hộp chữ nhật rỗng với một mặt hình chữ nhật của vỏ cho phép lắp tấm mặt trước (1) vào, và khoang chứa lõi lọc (2) gồm nhiều khối trụ tròn rỗng kéo dài theo phương thẳng đứng từ tấm mặt trước (1), vuông góc với tấm mặt trước (1) và kéo dài vào phía trong vỏ bảo vệ (3) để lõi lọc có thể được đặt và chứa trong đó, giữa các khoang được bố trí hệ thống gân tăng cứng nhằm định hình kết cấu giá đỡ gá lõi lọc và tăng độ ổn định của hệ thống khi làm việc.



Hình 1

(11) **7661 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01160**
(22) 16/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/01/2026
(51) ***B01D 29/15**; B01D 29/54*
(71) **CÔNG TY TNHH KAROFI R&D** (VN)
Thôn Từ Hồ, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên
(72) Nguyễn Văn Linh (VN)
(54) **CỐC LỌC THAY THẾ NHANH**

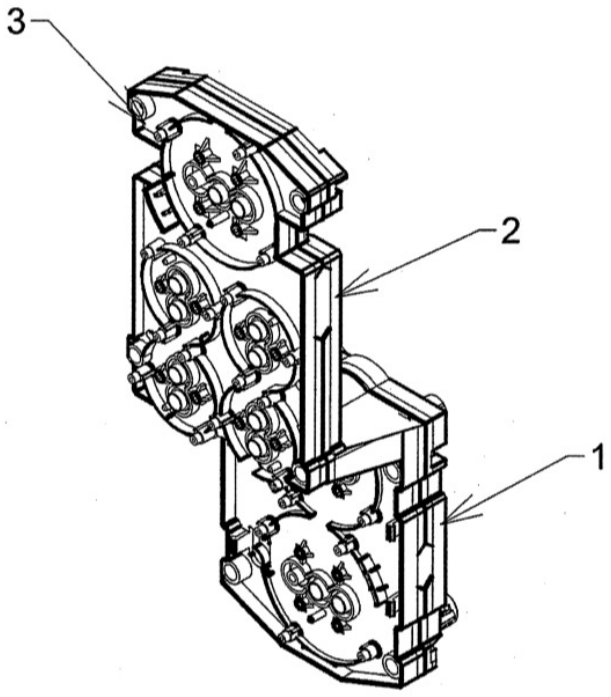
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cốc lọc thay thế nhanh cho phép có thể tháo rời thân cốc ra khỏi nắp cốc lọc một cách dễ dàng, cốc lọc thay thế nhanh theo giải pháp bao gồm: thân cốc (1) dạng hình trụ tròn, rỗng bên trong và hở ở phần đầu thân cốc để lõi lọc (2) có thể được đặt và chứa trong thân cốc (1), trong đó, phần đáy thân cốc bao gồm các đầu nước ra cốc lọc (17) ở chính giữa và đầu nước vào cốc lọc (16), và còn được bố trí các lẫy cài để lắp được cố định với thiết bị lọc nước, phần đầu thân cốc được bố trí ren ngoài để lắp chặt được với nắp cốc (4); nắp cốc (4) bao gồm ren trong khớp với ren ngoài của thân cốc (1) để lắp chặt nắp cốc (4) với thân cốc (1), vị trí kết nối giữa nắp cốc (4) với thân cốc (1) được bố trí gioăng cao su (3) để đảm bảo kín nước. Cốc lọc thay thế nhanh với kết cấu theo giải pháp giúp thay thế lõi lọc một cách dễ dàng và giảm thiểu việc vệ sinh bên trong cốc lọc sau khi thay thế lõi.



Hình 2

(11) **7662 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01161**
(22) 16/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/01/2026
(51) ***F17D 1/08***
(71) **CÔNG TY TNHH KAROFI R&D** (VN)
Thôn Từ Hồ, Xã Việt Yên, Tỉnh Hưng Yên
(72) Nguyễn Minh Hải (VN)
(54) **CỤM TẤM LẮP GHÉP TÍCH HỢP ĐƯỜNG DẪN NƯỚC NGẦM**

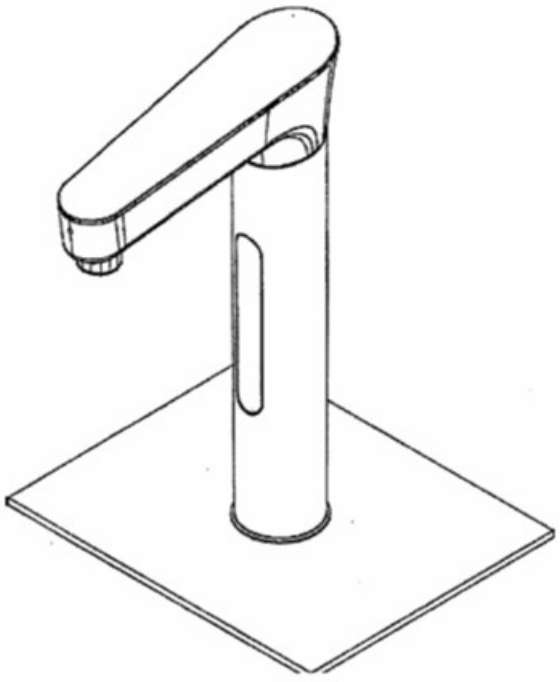
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm tấm lắp ghép tích hợp đường dẫn nước ngầm bao gồm tấm đường nước trên (1), tấm đường nước giữa (2) và tấm đường nước dưới (3), các tấm đường nước (1,2, 3) này được tạo các rãnh dẫn nước ít nhất trên một bề mặt, sao cho khi lắp ghép các tấm đường nước (1, 2, 3) này với nhau, các rãnh này sẽ khớp vào với nhau và tạo thành các đường dẫn nước ngầm kín nước, để kết nối và dẫn nước cho các thành phần của thiết bị lọc nước như các lõi lọc, bơm, van điện từ v.v. thay vì sử dụng dây nối để dẫn nước. Giải pháp cũng đề cập đến thiết bị lọc nước bao gồm cụm tấm lắp ghép này.



Hình 1

(11) **7663 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01162**
(22) 16/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/01/2026
(51) ***E03C 1/02***; *E03C 1/05*
(71) **CÔNG TY TNHH KAROFI R&D** (VN)
Thôn Từ Hồ, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên
(72) Dương Quốc Hiếu (VN)
(54) **VÒI NƯỚC DÙNG CHO THIẾT BỊ LỌC NƯỚC GIA ĐÌNH**

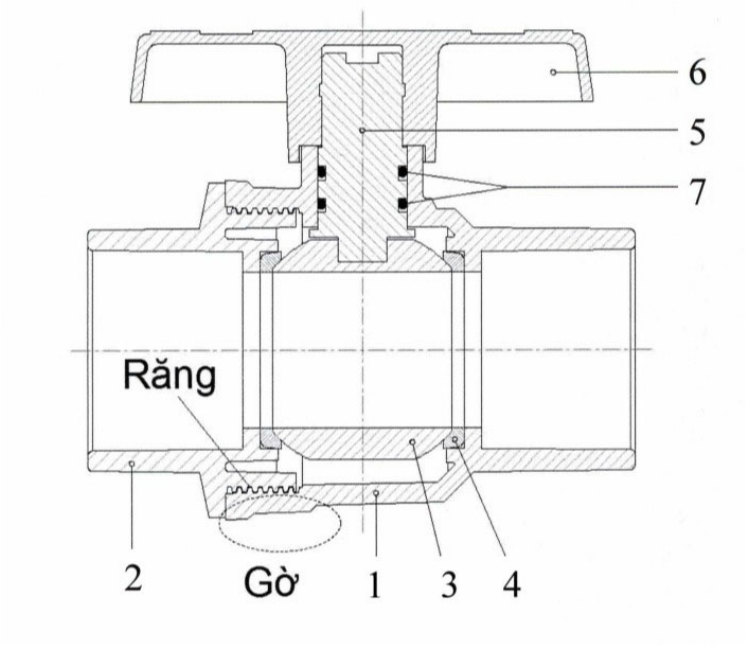
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất một vòi nước thông minh tích hợp nhiều tính năng, được thiết kế đặc biệt cho thiết bị lọc nước gia đình. Vòi nước theo giải pháp hữu ích được thiết kế hướng đến nhiều chế độ nước với nhiều mức nhiệt độ khác nhau, tích hợp cảm biến thông minh, giám sát chất lượng nước, kết nối không dây, cảnh báo từ xa, bảo vệ an toàn cho người dùng, đồng thời ứng dụng vật liệu cao cấp và công nghệ chống nước - bụi IP55.

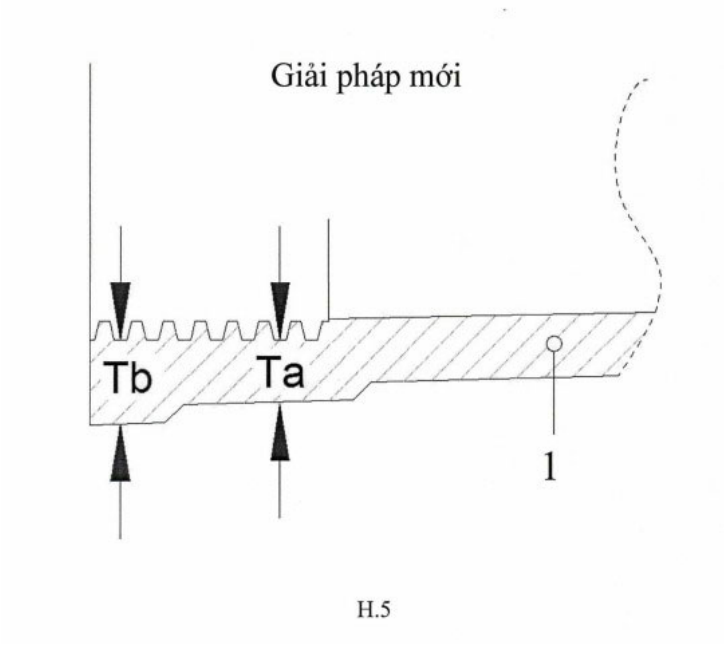


Hình 1

(11) **7664 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01173**
(22) 19/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/01/2026
(51) ***F16K 5/06****; F16K 5/00*
(71) **CÔNG TY TNHH NHỰA ĐÀI LOAN** (VN)
Lô B6-4, đường D2, khu công nghiệp Tân Phú Trung, xã Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lin, Shun - Tsung (CN)
(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)
(54) **VAN BI NHỰA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến van bi nhựa có kết cấu gồm thân van (1), nắp van (2), bi cầu (3), vòng ngăn (4), thanh truyền (5), tay quay (6) và vòng đệm tròn (7) được cải tiến hoàn thiện hơn với độ dầy vị trí dưới chân răng Tb lớn hơn độ dầy vị trí dưới chân răng Ta, như vậy độ dầy vị trí dưới các chân răng Tb và Ta đến mép dưới lớn hơn độ dầy vị trí phần thân dưới phía phải thân van 1, tạo ra hai (02) phần gờ, trong đó phần gờ thứ nhất được tạo ra ở vị trí phần dầy tăng thêm dưới chân răng Tb, còn phần gờ thứ hai được tạo ra ở vị trí phần dầy tăng thêm dưới chân răng Ta, hai phần gờ nhô ra bao qua khỏi các răng liên kết nhằm tăng thêm độ cứng vững chắc cho toàn bộ kết cấu van.
H.4, H.5)

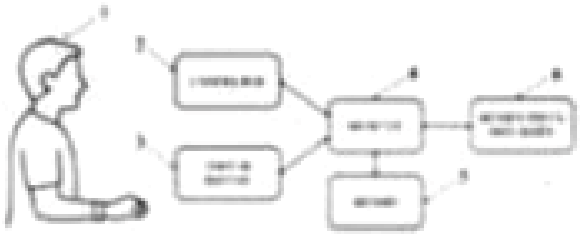




H.5

(11) **7665 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01174**
(22) 19/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/12/2025
(51) ***G02B 27/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG** (VN)
54 Nguyễn Lương Bằng, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phan Trần Đăng Khoa (VN)
(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN CẢM XÚC ẨN CỦA CON NGƯỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát hiện cảm xúc ẩn của con người, bao gồm camera đa phổ, thiết bị đeo tay, bộ xử lý, bộ nhớ, bộ hiển thị và điều khiển. Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý dữ liệu từ camera đa phổ và thiết bị đeo tay để đưa ra dự đoán về phát hiện cảm xúc ẩn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết kế giao diện hiển thị để hỗ trợ cho quá trình phân tích.



(11) **7666 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01186**
(22) 22/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/01/2026
(51) ***G01N 33/493****; G01N 33/50*
(71) **TRUNG TÂM KIỂM CHUẨN XÉT NGHIỆM THÀNH PHỐ** (VN)
75A Cao Thắng, phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Võ Ngọc Nguyên (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MẪU NGOẠI KIỂM TỔNG PHÂN TÍCH NƯỚC TIỂU VỚI 10 THÔNG SỐ**

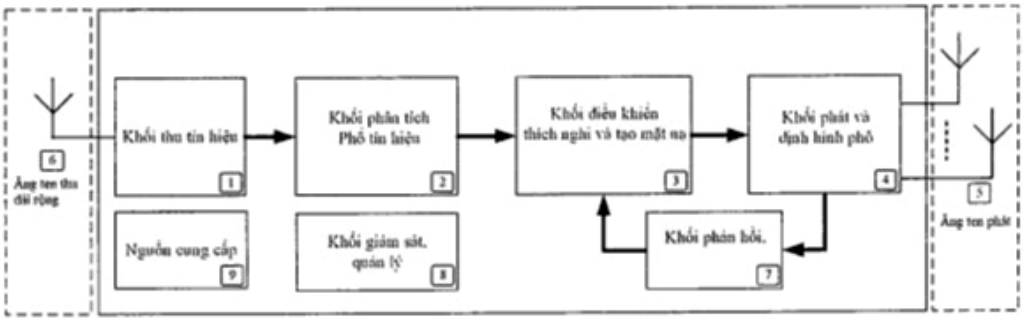
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất mẫu ngoại kiểm tổng phân tích nước tiểu dạng lỏng với 10 thông số bán định lượng nước tiểu thường quy, bao gồm: tỉ trọng, độ pH, số lượng bạch cầu, nitrit, nồng độ protein, nồng độ glucoza, nồng độ keton, nồng độ urobilinogen, nồng độ bilirubin và số lượng hồng cầu. Quy trình bao gồm các bước: a) pha mẫu nền nước tiểu giả định bằng cách cho vào 500 mL nước cất 1 g metylparaben, 0,03 g alizarin yellow R và 0,02 g thymol, sau đó hấp tiệt trùng ở 121 °C trong 15 phút và bảo quản ở nhiệt độ phòng; b) xác định nồng độ ban đầu của các thông số bán định lượng nêu trên trong dung dịch nền; c) điều chế dung dịch mẫu có nồng độ định trước của các thông số bằng cách thêm lượng phù hợp của các chất tinh khiết tương ứng vào dung dịch nền; d) khuấy trộn dung dịch mẫu trên máy khuấy từ trong 10–15 phút; e) chiết và bảo quản dung dịch mẫu có nồng độ định trước trong các ống falcon thể tích 10 mL ở nhiệt độ phòng; f) kiểm tra chất lượng mẫu về cảm quan, số lượng và độ đồng nhất. Quy trình cho phép thu được mẫu ngoại kiểm tổng phân tích nước tiểu có độ ổn định, độ đồng nhất và độ tin cậy cao, đáp ứng yêu cầu kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm tại các phòng xét nghiệm y học, đồng thời tăng tính chủ động và giảm chi phí so với mẫu nhập khẩu.

(11) **7667 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01198**
(22) 23/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2025
(51) ***G06Q 50/20***
(71) **CÔNG TY TNHH LYD.EDUTECH** (VN)
53 Nguyễn Chí Thanh, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Nguyễn Thi Anh Thư (VN); Phạm Văn Tuấn (VN)
(54) **QUY TRÌNH BỐI CẢNH HÓA VÀ TỐI ƯU TRONG THIẾT KẾ, SÁNG TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ BÀI GIẢNG ĐÁP ỨNG MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA GIÁO DỤC THEO NGUYÊN TẮC BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ KẾT HỢP CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Giải pháp hữu ích là quy trình bối cảnh hóa và tối ưu trong thiết kế, sáng tạo và đánh giá bài giảng STEM cho phổ thông và đại học. Quy trình được thực hiện bằng hệ thống xử lý thông tin có hỗ trợ AI, gồm các bước: thu thập, chuẩn hóa dữ liệu bối cảnh; phân tích yêu cầu chuẩn đầu ra và ràng buộc triển khai; thiết lập ánh xạ mục tiêu-nội dung-hoạt động-đánh giá; sử dụng AI gợi ý và tối ưu cấu trúc bài giảng; hoạt động STEM và tiêu chí đánh giá; thu thập kết quả và phản hồi; phân tích dữ liệu để đề xuất điều chỉnh và cải tiến. Giải pháp nâng tính nhất quán với chuẩn đầu ra, đáp ứng mục tiêu chất lượng, giảm thao tác thủ công, hỗ trợ minh chứng phục vụ bảo đảm, kiểm định chất lượng.

(11) **7668 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01200**
(22) 24/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2025
(51) ***H04K 3/00***; *H04B 1/69*
(75) **NGUYỄN LÊ CƯỜNG** (VN)
Trường Đại học Điện lực, 235 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ ÁP SÓNG VÔ TUYẾN SỬ DỤNG MẶT NẠ PHỔ ĐỘNG ĐỂ KIỂM SOÁT PHẠM VI TÁC ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất một thiết bị tạo tín hiệu nhiễu thích nghi sử dụng mặt nạ phổ động, thuộc lĩnh vực thiết bị vô tuyến – viễn thông, có khả năng phát nhiễu hiệu quả trong phạm vi kiểm soát được. Thiết bị bao gồm các khối chức năng chính: khối thu tín hiệu để thu nhận các tín hiệu vô tuyến từ môi trường; Khối phân tích phổ tín hiệu để xác định đặc tính phổ của các tín hiệu thu được; bộ điều khiển thích nghi để tính toán mặt nạ phổ nhiễu dựa trên kết quả phân tích; và khối phát và định hình phổ để phát tín hiệu nhiễu có phổ định hình theo mặt nạ đã thiết lập. Thiết bị hoạt động theo cơ chế thích nghi: tín hiệu môi trường được thu và phân tích liên tục, bộ điều khiển điều chỉnh phổ nhiễu theo thời gian thực để tập trung công suất gây nhiễu vào các tần số mục tiêu có tín hiệu cần chế áp, đồng thời giảm nhiễu tại các phần phổ không cần thiết. Nhờ đó, thiết bị đạt hiệu quả chế áp cao hơn, tiết kiệm năng lượng và hạn chế ảnh hưởng đến các hệ thống vô tuyến nằm ngoài phạm vi mục tiêu.



Hình1

(11) **7669 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01202**
(22) 25/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/01/2026
(51) ***G06Q 10/00***
(75) **ĐINH QUANG CẢNH** (VN)
290 An Dương Vương, phường Chợ Quán, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG PHÒNG THÍ NGHIỆM TÍCH HỢP DỮ LIỆU THỰC HÀNH**

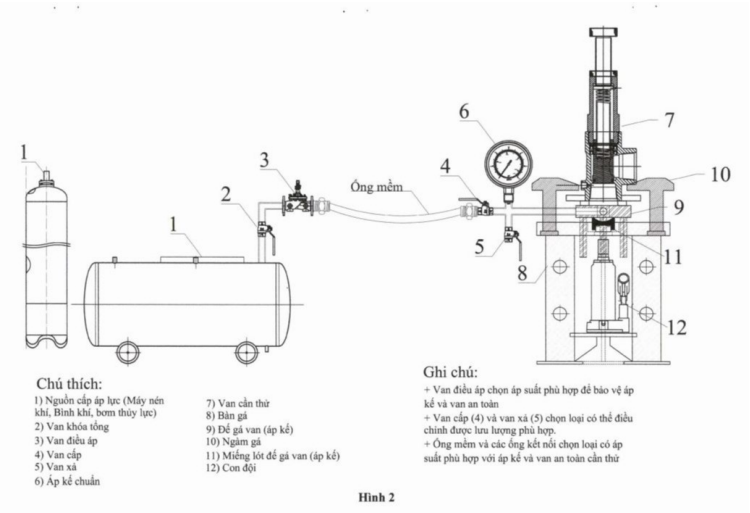
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất một hệ thống quản lý và kiểm soát hoạt động phòng thí nghiệm tích hợp dữ liệu thực hành, trong đó hệ thống bao gồm các khối chức năng chính: khối quản lý người dùng và phân quyền; khối lập lịch và điều phối hoạt động thực hành; khối ghi nhận nhật ký thực hành điện tử theo thời gian thực; khối kiểm soát an toàn phòng thí nghiệm và khối lưu trữ, truy xuất dữ liệu thực hành. Các khối chức năng nêu trên được liên kết với nhau trong một cấu trúc vận hành thống nhất, bảo đảm việc quản lý, giám sát và lưu trữ dữ liệu hoạt động phòng thí nghiệm được thực hiện đồng bộ và có hệ thống. Thông qua cơ chế ghi nhận và tích hợp dữ liệu giữa người dùng, ca thực hành và phòng thí nghiệm tương ứng, giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường kiểm soát an toàn, đồng thời hỗ trợ công tác đánh giá và ra quyết định trong quá trình vận hành phòng thí nghiệm.

(11) **7670 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01203**
(22) 26/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/12/2025
(51) ***A23L 29/00****; A23L 33/00*
(71) **CÔNG TY TNHH KHOA HỌC DINH DƯỠNG ORGALIFE** (VN)
Số 46 đường 77, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Tiến Duật (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHỨC NĂNG DÙNG CHO BỆNH NHÂN PHẪU THUẬT VÀ THỰC PHẨM CHỨC NĂNG THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thực phẩm chức năng dùng cho bệnh nhân phẫu thuật, trong đó bằng cách phối trộn các thành phần bao gồm tinh bột sắn được xử lý sơ bộ bằng enzym amylaza để giảm độ nhớt, maltodextrin, isomaltodextrin, palatinoza, isomalt với bột chiết cỏ ngọt, bột chiết trái cây cho phép cung cấp cho người dùng thực phẩm dinh dưỡng, giảm thiểu lượng tồn dư trong dạ dày-ruột, hạn chế tình trạng buộc phải nhịn đói trước khi phẫu thuật cũng như thuận lợi cho quá trình chăm sóc hậu phẫu. Sáng chế cũng đề cập đến thực phẩm chức năng cho phép dùng cho bệnh nhân phẫu thuật, không làm tăng tồn dư thể tích dạ dày-ruột, hạn chế được tình trạng phải nhịn ăn khiến tăng kháng insulin trước phẫu thuật, giúp bệnh nhân đủ dinh dưỡng, đảm bảo sức khỏe cũng như trợ giúp chăm sóc phục hồi sức khỏe giai đoạn hậu phẫu.

(11) **7671 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01204**
(22) 26/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/12/2025
(51) ***G01L 7/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN VÀ CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM** (VN)
67 - 69 Diên Hồng, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng
(72) Văn Bá Khánh Tuân (VN); Đặng Phước Vinh (VN); Hoàng Anh Quyền (VN); Phạm Công Hải (VN)
(54) **BÀN GÁ ĐA NĂNG DÙNG ĐỂ HIỆU CHỈNH, THỬ NGHIỆM VAN AN TOÀN, ÁP KẾ VÀ QUY TRÌNH SỬ DỤNG BÀN GÁ NÀY**

(57) Giải pháp đề xuất bàn gá đa năng dùng cho hiệu chỉnh và/hoặc thử nghiệm van an toàn, áp kế, gồm bàn gá có rãnh chữ T để lắp ghép, định vị các cụm gá; đế gá van/áp kế có rãnh lắp gioăng làm kín và đường cấp vào/đường cấp ra tích hợp; cụm kết nối và cấp áp liên thông với nguồn cấp áp lực, có các van chức năng (van khóa tổng, van điều áp, van cấp, van xả) và áp kế chuẩn để theo dõi áp suất trong quá trình thử nghiệm. Giải pháp cho phép thử nghiệm/hiệu chỉnh đối tượng thử theo hai dạng kết nối: (i) kết nối đầu răng, sử dụng đầu nối chuyển đổi để gá lắp nhanh; và (ii) kết nối mặt bích, sử dụng ngàm gá kết hợp con đội tác dụng lực ép thông qua miếng lót để ép đế gá áp sát làm kín với mặt bích của đối tượng thử, giúp tăng độ kín và hạn chế hư hỏng bề mặt tiếp xúc. Giải pháp cũng đề xuất quy trình sử dụng bàn gá đa năng, bao gồm các bước: lựa chọn nguồn cấp áp và áp kế chuẩn; lắp đặt đế gá lên bàn gá và kết nối mạch cấp áp; điều chỉnh van điều áp đến áp suất phù hợp; kiểm tra độ kín bằng cách bịt đầu ra và thao tác các van; lắp đối tượng thử; tăng áp theo dõi áp kế chuẩn để đánh giá sai số áp kế hoặc xác định áp suất tác động/mở của van an toàn; sau đó xả áp và tháo đối tượng thử.



Hình 2

(11) **7672 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01205**
(22) 26/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/12/2025
(51) ***A23K 10/00***
(75) **HOÀNG ĐỨC LONG** (VN)
C1/2, tổ 1, ấp 3, xã Bình Lợi, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỨC ĂN CHO LỢN CHỨA THẢO DƯỢC ĐỂ TĂNG SỨC ĐỀ KHÁNG VÀ NGĂN NGỪA BỆNH TẢ LỢN CHÂU PHI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thức ăn cho lợn chứa thảo dược để tăng cường sức đề kháng và ngăn ngừa bệnh tả lợn châu Phi bao gồm các bước:
Bước 1: chuẩn bị và sơ chế thu bột nguyên liệu;
Bước 2: phối trộn các bột nguyên liệu từ bước 1 để thu được thức ăn cho lợn chứa thảo dược thành phẩm.

(11) **7673 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01208**
(22) 26/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/12/2025
(51) ***A61Q 19/08****; A61K 8/00*
(71) **ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Đường Nguyễn Trác, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Thu Thủy (VN); Bùi Thị Thu Hà (VN); Trần Quang Huy (VN); Lê Thị Lệ (VN); Nguyễn Thị Huế (VN); Nguyễn Thị Bích (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT KEM DƯỠNG DA CÓ CHỨA PHỨC HỢP NANO VÀNG – CURCUMIN (AUNPS/CUR) ỨNG DỤNG TRONG MỸ PHẨM**

(57) Giải pháp hữu ích để xuất quy trình sản xuất kem dưỡng da có chứa phức hợp AuNPs/Cur ứng dụng trong mỹ phẩm, trong đó quy trình này gồm các bước a) chuẩn bị nguyên liệu cho pha A (pha nước); b) chuẩn bị nguyên liệu cho pha B (pha dầu); c) chuẩn bị nguyên liệu cho pha C; d) pha chế pha A; e) pha chế pha B; và g) phối trộn pha A, pha B và pha C vào với nhau. Quy trình này được thực hiện cho phép sản xuất kem dưỡng da có chứa phức hợp AuNPs/Cur có cấu trúc ổn định, đồng nhất, dễ tán và dễ thấm nhanh trên da, tăng cường khả năng thẩm thấu các hoạt chất vào sâu trong da, thúc đẩy quá trình phục hồi những tổn thương trên da, nâng cao khả năng chống oxy hóa và lão hóa, giúp cải thiện hiệu quả tổng thể của sản phẩm. Sản phẩm kem dưỡng chứa AuNPs/Cur đạt các chỉ tiêu về cảm quan, lý hóa, vi sinh và kim loại nặng, không chứa các chất độc hại, các chất cấm và an toàn khi sử dụng trong mỹ phẩm.

(11) **7674 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01209**
(22) 26/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/12/2025
(51) ***B29C 70/02***
(71) **ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
Đường Nguyễn Trác, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Thu Thủy (VN); Lê Thị Lệ (VN); Trần Quang Huy (VN); Nguyễn Thị Huế (VN); Nguyễn Thị Bích (VN); Bùi Trung Hiếu (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÀNG SỢI POLYME COMPOSIT CÓ KHẢ NĂNG GHI NHỚ HÌNH DẠNG, KIỂM SOÁT GIẢI PHÓNG THUỐC VÀ KHÁNG KHUẨN ỨNG DỤNG TRONG Y SINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất màng sợi polyme composit có khả năng ghi nhớ hình dạng, kiểm soát giải phóng thuốc và kháng khuẩn ứng dụng trong y sinh, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) tạo vật liệu graphen oxit (GO); b) chuẩn bị dung dịch lớp ngoài PGB; c) tạo lớp màng sợi PGB ngoài bằng phương pháp quay điện; d) chuẩn bị dung dịch lớp giữa PGPB; e) tạo lớp màng sợi PGPB trên nền màng sợi PGB bằng phương pháp quay điện; g) thu màng composit ba lớp PGB/PGPB/PGB ổn định. Quy trình này được thực hiện thông qua phương pháp quay điện để tạo ra vật liệu màng sợi composit PGB/PGPB/PGB ba lớp giúp cải thiện khả năng ghi nhớ hình dạng, kiểm soát giải phóng thuốc hiệu quả và tăng cường hoạt tính kháng khuẩn đối với vi khuẩn Gram âm và Gram dương. Màng composit thu được có cấu trúc ổn định, các lớp liên kết chặt chẽ với nhau, đồng thời tích hợp nhiều chức năng trong cùng một hệ vật liệu, cho thấy tiềm năng ứng dụng cao trong lĩnh vực y sinh.

(11) **7675 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01212**
(22) 29/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/12/2025
(51) ***F21S 9/03***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Đào Xuân Việt (VN); Nguyễn Đức Trung Kiên (VN); Dương Phúc Lâm (VN); Phạm Thế Kiên (VN); Nguyễn Minh Thông (VN); Hoàng Mai Anh (VN); Kiều Quang Tuấn (VN); Hoàng Xuân Đức (VN); Bùi Xuân Phong (VN); Chu Tiến Tới (VN); Hà Thu Huyên (VN); Lê Thị Thảo Viễn (VN); Nguyễn Thị Kim Chi (VN); Đinh Mạnh Tiến (VN); Phạm Thành Huy (VN)
(54) **ĐÈN LED TÍM TRẮNG ẤM DÙNG ĐỂ KÍCH THÍCH RA HOA TRÁI VỤ CHO CÂY THANH LONG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất một loại đèn LED chuyên dụng dùng để kích thích ra hoa trái vụ cho cây thanh long. Đèn LED bao gồm tổ hợp LED trắng ấm có nhiệt độ màu khoảng 2700–3000 K và LED tím có bước sóng đỉnh khoảng 410 nm, tạo ra quang phổ phát xạ trong dải 390–700 nm với các thành phần ánh sáng tím (390–430 nm) và ánh sáng đỏ (640–680 nm) phù hợp với phổ hấp thụ của tế bào cảm quang thực vật. Đèn LED theo giải pháp hữu ích không sử dụng thành phần ánh sáng đỏ xa nhưng vẫn đạt hiệu quả kích thích ra hoa trái vụ cho cây thanh long, góp phần giảm tiêu thụ năng lượng và phù hợp với điều kiện canh tác tại Việt Nam.

(11) **7676 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01215**
(22) 29/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/12/2025
(51) ***B01J 21/00****; C02F 1/30; C01B 32/184*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN** (VN)
Số 20 Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên
(72) Chu Mạnh Nhương (VN); Mai Xuân Trường (VN); Nguyễn Thị Hiền Lan (VN); Vũ Thị Hậu (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU NANOCOMPOSIT LAI Bi_2WO_6@RGO ĐỂ LÀM CHẤT XÚC TÁC QUANG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu nanocomposit lai Bi_2WO_6@rGO dùng làm chất xúc tác quang, trong đó graphen oxit khử được phân tán và kết hợp với Bi_2WO_6 bằng kỹ thuật siêu âm - thủy nhiệt cho phép tạo ra vật liệu nanocomposit lai có hàm lượng rGO từ 1% đến 7% (theo khối lượng) có hiệu quả xúc tác quang phân hủy thuốc nhuộm đạt tới trên 95%. Quy trình này cho phép hình thành phiến cấu trúc lớp (nanoflake) tinh thể Bi_2WO_6 gắn trên lớp rGO có diện tích bề mặt lớn, khả năng hấp thụ ánh sáng khả kiến được cải thiện và tốc độ phân tách–chuyển điện tích tăng lên đáng kể. Vật liệu nanocomposit lai Bi_2WO_6@rGO có thể ứng dụng xử lý nước thải dệt nhuộm chứa các hợp chất hữu cơ độc hại khó phân huỷ với hiệu quả cao.

(11) **7677 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01217**
(22) 29/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2025
(51) *B67B 7/00*
(75) **ĐỖ XUÂN VIỆN** (VN)
Số nhà 92, đường Bình An 7, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng
(54) **DỤNG CỤ BẺ ỐNG THUỐC AN TOÀN**

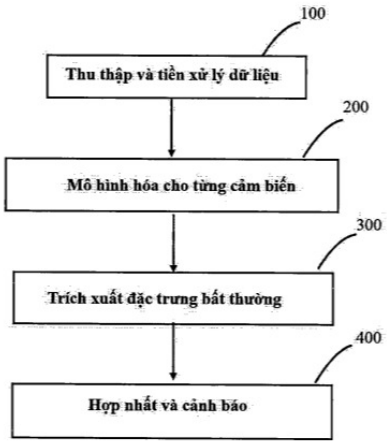
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ bẻ ống thủy tinh an toàn AmpPro dùng để mở các ống chứa thuốc tiêm, vaccine, dung môi và sinh phẩm xét nghiệm. Dụng cụ gồm thân dụng cụ nhỏ gọn có bộ phận giữ hoặc dẫn hướng cổ ống, cho phép định vị chính xác vị trí và hướng gãy khi bẻ. Trên thân dụng cụ bố trí không gian tiếp nhận mảnh vỡ nhằm giữ lại phần cổ ống sau khi gãy, hạn chế mảnh thủy tinh phát tán và giảm nguy cơ tổn thương, phơi nhiễm nghề nghiệp. Cấu trúc dụng cụ cho phép giảm lực tay, thao tác nhanh, ổn định, phù hợp khi đeo găng và trong môi trường áp lực cao. Dụng cụ dễ vệ sinh, khử khuẩn, có thể sử dụng cho nhiều kích thước ống thủy tinh khác.



(11) **7678 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01222**
(22) 30/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2025
(51) ***G06N 20/00***
(71) **TRUNG TÂM VŨ TRỤ VIỆT NAM, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Tòa nhà A6, 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Duy Tân (VN); Phạm Minh Tuấn (VN); Trần Kim Chi (VN); Nguyễn Mạnh Đạt (VN); Vũ Trung Kiên (VN); Phùng Thị Huyền (VN); Phạm Ngọc Minh (VN); Nguyễn Thiên Tân (VN); Đặng Quốc Đại (VN); Nguyễn Trọng Đạt (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP HỢP NHẤT ĐẶC TRƯNG ÂM THANH - HÌNH ẢNH CHO PHÁT HIỆN VÀ CẢNH BÁO TÌNH HUỐNG GIAO THÔNG BẤT THƯỜNG**

(57) Giải pháp hữu ích này đề xuất một phương pháp phát hiện tình huống bất thường trong giao thông dựa trên việc thu nhận, xử lý và hợp nhất dữ liệu từ nhiều nguồn cảm biến khác nhau, trong đó bao gồm dữ liệu âm thanh và dữ liệu hình ảnh. Các dữ liệu thu thập được được tiền xử lý và trích xuất đặc trưng thông qua các mô hình trí tuệ nhân tạo phù hợp cho từng loại dữ liệu, nhằm phản ánh trạng thái và ngữ cảnh giao thông tại thời điểm quan sát. Các đặc trưng thu được từ từng kênh cảm biến sau đó được hợp nhất để tạo ra biểu diễn tổng thể về tình trạng giao thông, qua đó hỗ trợ việc nhận diện các trạng thái hoặc tình huống bất thường so với điều kiện giao thông bình thường. Trên cơ sở kết quả hợp nhất, hệ thống đưa ra quyết định phát hiện và phát sinh tín hiệu cảnh báo hoặc hỗ trợ điều khiển an toàn khi cần thiết. Giải pháp cho phép nâng cao độ chính xác, độ tin cậy và tính kịp thời trong việc phát hiện giao thông bất thường, đồng thời có khả năng triển khai linh hoạt trong nhiều môi trường và điều kiện giao thông khác nhau, góp phần hỗ trợ hiệu quả cho công tác giám sát, quản lý và đảm bảo an toàn giao thông.

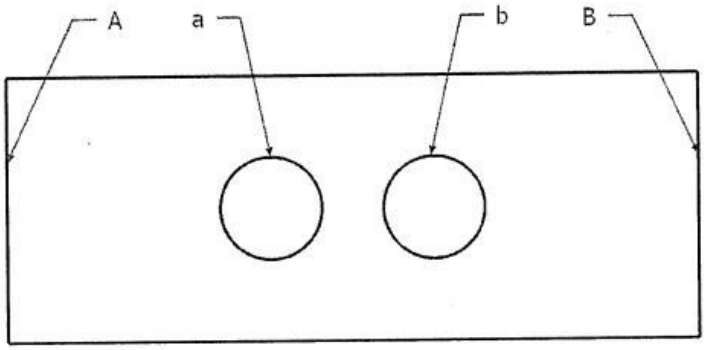
Hình 1



(11) **7679 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01230**
(22) 31/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2025
(51) ***B02C 13/00***
(75) 1. **LẠI MINH CHỨC** (VN)
nhà số 35/53 Vũ Chí Thắng, Phường An Biên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
2. **LẠI MINH THÁI** (VN)
nhà số 35/53 Vũ Chí Thắng, Phường An Biên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
(54) **CẤU TẠO QUẢ BÚA DÙNG TRONG MÁY NGHIỀN BÚA**

(57) Sáng chế cấu tạo quả búa dùng trong các máy nghiền búa là một miếng thép hình chữ nhật có đầu A và đầu B. Các lỗ ắc búa tương ứng là a và b.

[Hình 1]



(11) **7680 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01231**
(22) 31/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2025
(51) ***B25J 5/00***
(75) **VÕ VĂN ĐÚNG** (VN)
Ấp 18, phường Giá Rai, tỉnh Cà Mau
(54) **THIẾT BỊ KẸP CÓ DÂY ĐAI AN TOÀN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị kẹp có dây đai an toàn bao gồm bộ phận dẫn động má kẹp thứ nhất và thứ hai (11, 12), các má kẹp (21, 22), tấm móc nâng (30), cơ cấu gài tự động (40), phương tiện gài (50), phương tiện chặn (60) và bộ tời tay quay (70). Các bộ phận dẫn động gồm các thanh truyền lực (11a, 12a) liên kết xoay với các cụm càng (11b, 12b) qua trục xoay (11c, 12c); các cụm càng (11b, 12b) được liên kết qua giá đỡ trục quay (13). Má kẹp (21, 22) lắp xoay với các cụm càng (11b, 12b), cho phép kẹp hiệu quả kể cả khi khối vật liệu nghiêng. Cơ cấu gài tự động phối hợp với phương tiện gài và phương tiện chặn để tự động khóa/mở khi thao tác nâng. Bộ tời tay quay (70) đặt trên tấm đỡ (80) có bánh răng-tay quay, cơ cấu cóc chống tuột và chốt rút nhanh để kéo nhanh dây đai (71); sau khi luồn dây dưới khối và móc vào tấm lắp móc (72), khóa chốt và quay tay để siết chặt, đảm bảo an toàn khi di chuyển.

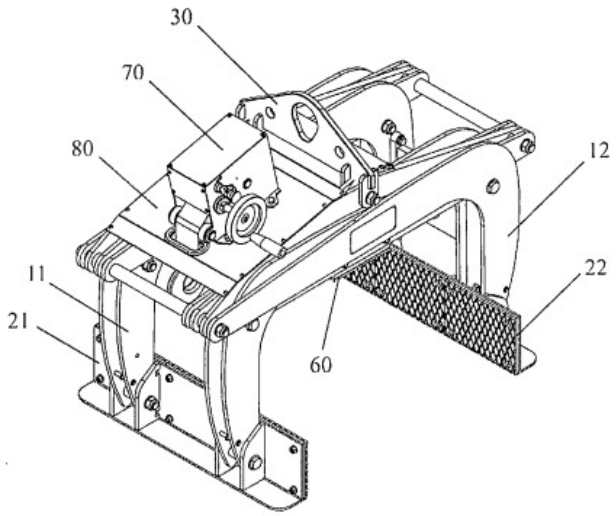


FIG.1

(11) **7681 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01233**
(22) 31/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2025
(51) ***E04C 1/00***
(71) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LIMA 1912** (VN)
Tổ 9, thôn Trảng Suối, phường Hội An Tây, thành phố Đà Nẵng
(72) Nguyễn Liên Chi (VN)
(54) **CẤU KIỆN LÕI XỐP EPS ĐƯỢC TẠO HÌNH VÀ PHỦ LỚP VỮA SIÊU NHẸ**

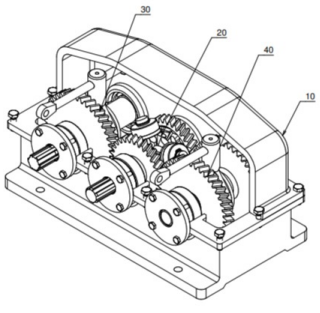
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu kiện kiến trúc trang trí gồm lõi xốp EPS tạo hình và lớp vữa siêu nhẹ phủ lên trên lõi xốp, trong đó lớp vữa gồm các thành phần được trộn theo tỷ lệ nhất định nhằm tạo ra lớp phủ nhẹ, bám dính cao, chống thấm, chống nứt, phù hợp cho các chi tiết trang trí kiến trúc nhẹ và bền.

(11) **7682 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2025-01234**
(22) 31/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2025
(51) ***B65D 19/00****; G06Q 10/08; G06T 19/00; B65D 19/18*
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM** (VN)
số 484 đường Lạch Tray, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng
2. **PHẠM VĂN TRIỆU** (VN)
Trường Đại học Hàng hải Việt Nam - số 484 đường Lạch Tray, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(72) Phạm Văn Triệu (VN); Đàm Văn Tùng (VN); Phạm Thái Hà (VN); Bùi Quang Minh (VN); Nguyễn Thị Thu Phương (VN); Lê Thị Thu Hiền (VN); Phạm Ngọc Linh (VN); Nguyễn Hồng Quang (VN); Phạm Minh Ngọc (VN)
(54) **HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ PALLET TRONG KHO HÀNG THEO THỜI GIAN THỰC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống định vị Pallet trong kho hàng theo thời gian thực, trong đó các Pallet được gắn thẻ nhận dạng thị giác AprilTag và được quan sát bởi ít nhất một camera bố trí đối diện dãy kệ lưu trữ. Ảnh thu được từ camera được bộ xử lý phân tích bằng thuật toán nhận dạng thẻ AprilTag để xác định mã định danh và vị trí của từng Pallet trong kho hàng. Dữ liệu vị trí được đồng bộ hóa liên tục với mô hình 3D kho hàng hiển thị trên nền tảng Unity, mô phỏng các khoang lưu trữ tương ứng với kệ thực. Mỗi khoang được hiển thị bằng hai trạng thái gồm màu xanh biểu thị khoang có Pallet và màu đỏ biểu thị khoang trống. Hệ thống cho phép quản lý kho hàng theo thời gian thực, hỗ trợ xác định vị trí Pallet nhanh chóng và nâng cao hiệu quả vận hành.

(11) **7683 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2026-00001**
(22) 05/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/01/2026
(51) ***F16H 48/06****; F16H 48/14*
(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DAHOKI** (VN)
Tổ 1, Thôn Phước Tân, Xã Bình Tân, Tỉnh Đồng Nai
(72) HOÀNG KIM TIẾN (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(54) **HỘP TRUYỀN ĐỘNG VI SAI HAI CẦU**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến một hộp truyền động vi sai hai cầu có cấu tạo cơ khí đơn giản, dễ chế tạo và bảo dưỡng, cho phép phân phối mô-men xoắn hợp lý giữa hai cầu chủ động và chuyển đổi linh hoạt giữa các chế độ vận hành. Hộp truyền động vi sai hai cầu bao gồm vỏ ngoài (10); cụm trục đầu vào (20) gắn trực tiếp bộ vi sai trung tâm (23) trên trục vào (21); bộ vi sai trung tâm (23) bao gồm trục chữ thập (231), các bánh răng hành tinh (233) và các bánh vi sai kép (232) được gia công liền tầng bánh răng côn (2320) và bánh răng trụ (2321). Hộp truyền động còn bao gồm cụm trục ra cầu trước (30) dẫn động cầu trước thông qua bộ ly hợp trượt thứ nhất (31) và cụm trục ra cầu sau (40) dẫn động cầu sau, đồng thời thực hiện khóa bộ vi sai trung tâm (23) thông qua bộ ly hợp trượt thứ hai (41). Mô-men xoắn từ trục đầu vào (21) được truyền đến bộ vi sai trung tâm (23) và phân phối đến hai cụm trục ra cầu (30, 40). Bộ ly hợp trượt thứ nhất (31) có chức năng kết nối hoặc ngắt truyền động đến cầu trước để lựa chọn giữa chế độ dẫn động một cầu và hai cầu. Bộ ly hợp trượt thứ hai (41) có chức năng khóa hoặc mở bộ vi sai trung tâm (23) để lựa chọn giữa chế độ hai cầu vi sai mở và hai cầu khóa vi sai. Hộp truyền động vi sai hai cầu có thể được điều khiển hoàn toàn bằng cơ khí thông qua các cần gạt liên kết với hệ thống càng gạt (313, 413) của hai bộ ly hợp trượt (31, 41), giúp người lái chủ động chuyển đổi giữa các chế độ dẫn động 2WD, 4WD và 4WD LOCK, phù hợp với nhiều điều kiện địa hình và yêu cầu vận hành khác nhau.

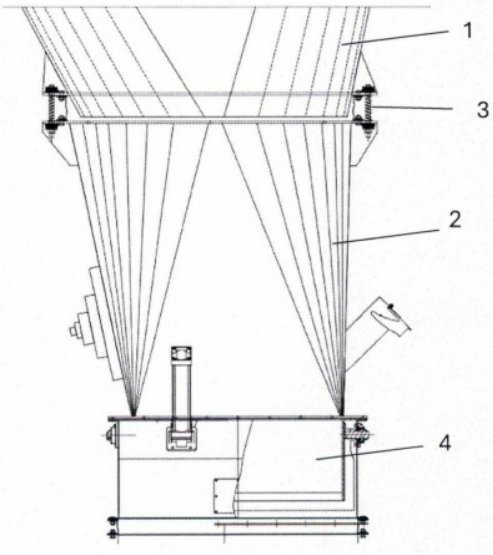


Hình 1

(11) **7684 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2026-00002**
(22) 05/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/01/2026
(51) ***B65D 88/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM** (VN)
KCN Biên Hòa 2, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
(72) Thái Thành Trung (VN)

(54) BỒN CHỨA CÁM CẢI TIẾN VỚI THÂN BỒN VÀ PHỄU ĐẦU RA TÁCH RỜI, ĐƯỢC KẾT NỐI QUA BỘ TREO TY REN VÀ KHỚP NỐI MỀM

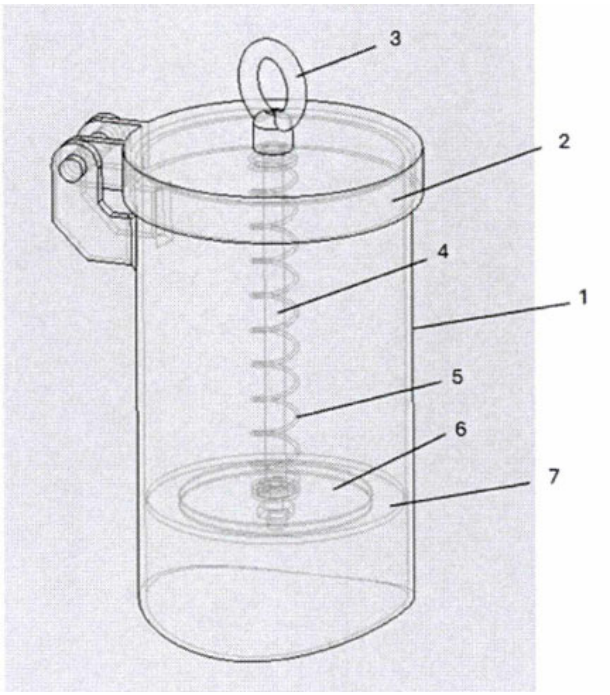
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất "Bồn chứa cám cải tiến với thân bồn và phễu đầu ra tách rời, được kết nối qua bộ treo ty ren và khớp nối mềm" có cấu tạo kết cấu như hình 1, trong đó thân bồn (1) và phễu đầu ra (2) được tách rời về mặt cơ khí nhằm giảm tải trọng và rung động truyền giữa hai phần. Phễu đầu ra (2) không được hàn cố định như các bồn truyền thống mà được treo phía dưới thân bồn thông qua một bộ treo (3) gồm các ty ren và khớp nối mềm. Các khớp nối mềm cho phép phễu dao động vi sai trong phạm vi nhỏ, giúp hấp thụ rung động, giảm ứng suất, hạn chế hiện tượng nứt hàn, cong vênh và tích cám tại phễu. Ty ren cho phép điều chỉnh độ cao và độ cân bằng của phễu trong quá trình lắp đặt và vận hành. Nhờ kết cấu này, bồn chứa hoạt động ổn định hơn, dòng chảy nguyên liệu qua cửa xả (4) đồng đều hơn, đồng thời tăng tuổi thọ cho phễu và giảm chi phí bảo trì. Giải pháp phù hợp cho hệ thống chế biến và chứa cám trong nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi.



Hình 1

(11) **7685 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2026-00003**
(22) 05/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/01/2026
(51) ***G01N 1/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM** (VN)
KCN Biên Hòa 2, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai
(72) Nông Văn Năm (VN)
(54) **THIẾT BỊ ỐNG LẤY MẪU NGUYÊN LIỆU CÓ CƠ CẤU TỰ LÀM SẠCH BÊN TRONG**

(57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực thiết bị kiểm tra và lấy mẫu nguyên liệu trong ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi, cụ thể là thiết bị ống lấy mẫu nguyên liệu có cơ cấu tự làm sạch bên trong bao gồm: thân ống lấy mẫu (1) dạng hình trụ được gắn cố định vào đường ống vận chuyển nguyên liệu; nắp thiết bị (2) gắn với thân ống bằng bản lề có thể mở ra hoặc đóng lại thủ công khi lấy mẫu; móc kéo (3) đặt trên nắp thiết bị dùng để kéo, mở nắp dễ dàng; trục chính (4) đặt giữa ống để liên kết cơ cấu truyền động từ nắp xuống phần đáy; lò xo đàn hồi (5) bao quanh trục chính tạo lực đẩy giúp tấm cao su ép sát thành ống khi đóng nắp; tấm đệm thép (6) gắn ở đáy trục chính; tấm đệm cao su (7) gắn dưới tấm đệm thép, phần này tiếp xúc trực tiếp với thành trong của ống, đóng vai trò miếng gạt.



(11) **7686 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2026-00005**
(22) 06/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/0206
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/01/2026
(51) ***G01N 33/569****; C12N 7/00; C12Q 1/70*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG** (VN)
Số 19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vũ Đức Cảnh (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN TÁCH VIRUT TỪ NƯỚC THẢI**

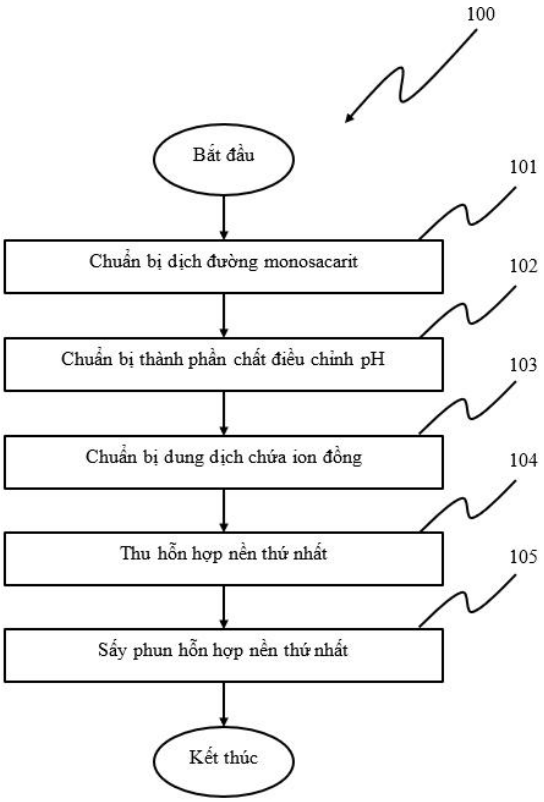
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình phân tách virut trong nước thải để ứng dụng trong việc phát hiện, kiểm soát và đánh giá sự xuất hiện cũng như sự lây nhiễm virut trong cộng đồng. Bằng cách sử dụng dịch chiết cây chùm ngây (Moringa oleifera) làm vật liệu tập hợp và kết tụ đặc hiệu các hạt virut trước khi lọc qua màng vi lọc, quy trình cho phép thu hồi virut trong nước thải hiệu quả góp phần trong việc đánh giá y tế cộng đồng cũng như kiểm soát dịch bệnh do virut.

(11) **7687 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2026-00015**
(22) 09/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/01/2026
(51) ***B09C 1/10***
(75) 1. **NGUYỄN NGỌC THÀNH** (VN)
Số nhà 14, tổ 18, ấp Bình, xã An Hữu, tỉnh Đồng Tháp
2. **NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ** (VN)
Số nhà 14, tổ 18, ấp Bình, xã An Hữu, tỉnh Đồng Tháp
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN GIẢI CADIMI TRONG ĐẤT TRỒNG CÂY ĂN QUẢ BẰNG CHẾ PHẨM VI SINH VẬT**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình phân giải Cadimi trong đất trồng cây ăn quả bằng chế phẩm vi sinh vật đa năng, trong đó quy trình này bao gồm các bước: ủ chế phẩm vi sinh vật trong thùng chứa hỗn hợp dạng bột (tỷ lệ 1: 5) gồm cám gạo, bột ngô, bột đậu nành, các vitamin A, B, C, glucolyxin, tocotrienol facturi và axit grama buteric với lượng vừa đủ trong thời gian 90 ngày ở nhiệt độ từ 30 - 32^{o}C, pH = 6 – 7; trộn chế phẩm VSV đã ủ nêu trên với phân chim cút; và ủ tiếp hỗn hợp chế phẩm thu được với phân dơi và nước trong bồn nhựa trong khoảng 3 – 3,5 tháng, sau đó tưới vào gốc cây trồng, phần xác phân sử dụng để bón cho cây.

(11) **7688 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2026-00017**
(22) 10/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/01/2026
(51) ***A01G 7/00***
(71) **CÔNG TY TNHH BAMBI HANA** (VN)
89/4B đường Tân Thới Nhì 17, ấp Thống Nhất 2, xã Xuân Thới Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Lê Trung Hiếu (VN)
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CUNG CẤP DINH DƯỠNG ĐỂ DUY TRÌ ĐỘ TƯƠI CỦA HOA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

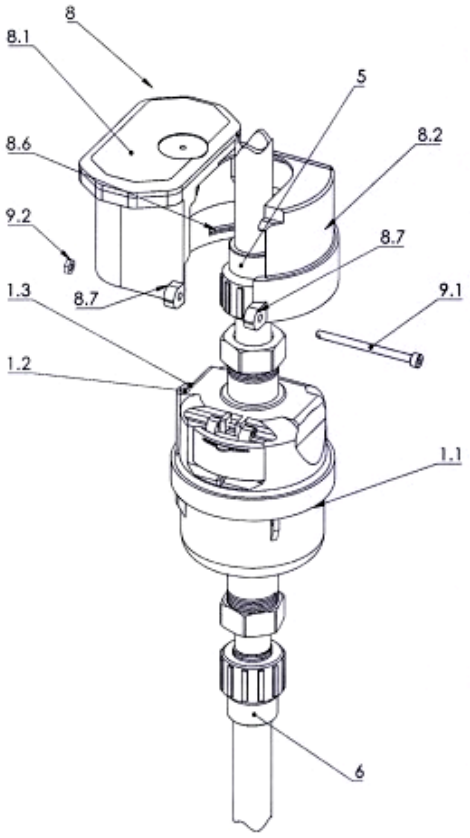
(57) Giải pháp đề cập đến chế phẩm cung cấp dinh dưỡng để duy trì độ tươi của hoa bao gồm các thành phần sau tính theo tỷ lệ % khối lượng: dung dịch chứa ion đồng có 0,5% - 20%; thành phần chất điều chỉnh pH có 5% - 15%; thành phần chất nhũ hóa có 0,1% - 0,5%, và còn lại là dịch đường monosacarit (glucoza).



HÌNH 1

(11) **7689 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2026-00018**
(22) 12/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/01/2026
(51) ***G01F 15/00***
(75) **ĐOÀN HIỆP** (VN)
58/48 đường Nguyễn Minh Hoàng, khu phố 40, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **THIẾT BỊ ĐỌC CHỈ SỐ NƯỚC DÙNG CHO ĐỒNG HỒ NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị đọc chỉ số nước (8) để nâng cấp đồng hồ nước thành thiết bị đồng hồ nước thông minh, thiết bị này bao gồm: phần thân chính (8.1) được chế tạo liền khối với phần nắp (8.2) mà có biên dạng bên trong hình trụ tương ứng với biên dạng ngoài của đồng hồ nước, ống chứa cảm biến từ trường (8.4); phần nắp (8.2) bao gồm phần mở (8.5), các ngàm (8.6) để tỳ vào gờ (1.1) của đồng hồ nước, các bát đỡ (8.7) được bố trí vị trí hai bên mép của phần mở (8.5) sao cho khi siết bu lông (9.1) và đai ốc (9.2) với nhau sẽ làm giảm đường kính trong của phần mở (8.5) và cố định thiết bị đọc chỉ số nước (8) vào đồng hồ nước (1).



(11) **7690 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2026-00026**
(22) 13/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/01/2026
(51) ***F16C 27/04***
(75) **CUILING LIAO** (CN)
No. 8 Julong Street, Dongfeng Middle Road, Leliu Subdistrict, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, China
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
(54) **ĐĨA XOAY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đĩa xoay, bao gồm thân đĩa trên, thân đĩa dưới, viên bi thứ nhất và cơ cấu khóa đàn hồi; viên bi thứ nhất được bố trí giữa thân đĩa trên và thân đĩa dưới; cơ cấu khóa đàn hồi bao gồm trụ kết nối, đĩa khóa và đệm đàn hồi, trụ kết nối có mũ trụ và thân trụ; thân trụ xuyên qua thân đĩa trên, thân đĩa dưới và đệm đàn hồi; đĩa khóa kết nối với đầu còn lại của thân trụ để khóa chặt thân đĩa trên và thân đĩa dưới; đệm đàn hồi được bố trí ở phía ngoài của thân đĩa dưới, đồng thời được bố trí giữa mũ trụ và đĩa khóa.

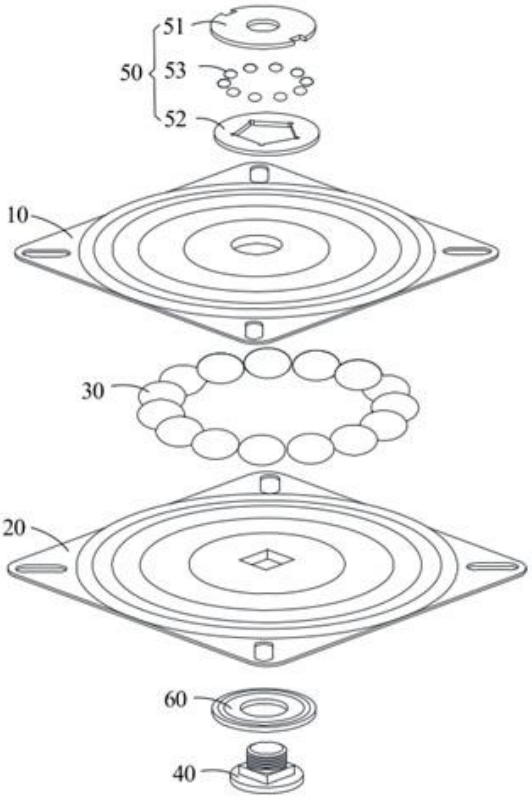


FIG.1

(11) **7691 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2026-00029**
(22) 14/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/01/2026
(51) ***G06N 3/04***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** (VN)
số 182, đường Lê Duẩn, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An
(72) Nguyễn Thanh Sơn (VN); Nguyễn Anh Dũng (VN); Nguyễn Thị Thanh Quyên (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HỖ TRỢ GIÁM SÁT, TƯƠNG TÁC ĐIỀU CHỈNH HÀNH VI THI ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO DỰA TRÊN KIẾN TRÚC ĐA TÁC TỬ VÀ MÔ HÌNH TOÁN HỌC DỰ BÁO RỦI RO TÍCH LŨY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến Phương pháp và hệ thống hỗ trợ giám sát, tương tác điều chỉnh hành vi thi ứng dụng Trí tuệ nhân tạo dựa trên kiến trúc đa tác tử và mô hình toán học dự báo rủi ro tích lũy. Quy trình được thiết kế vận hành trên kiến trúc đa tác tử phối hợp bất đồng bộ, nhằm chuyển dịch trọng tâm từ mô hình giám sát trừng phạt thụ động sang mô hình cảnh báo sớm và hỗ trợ tự điều chỉnh hành vi người thi dựa trên dự báo rủi ro thời gian thực.

Đặc điểm kỹ thuật cốt lõi của giải pháp bao gồm:

1. Cơ chế phân tách luồng dữ liệu "Đường ống kép" (Dual-Pipeline): Tách biệt tín hiệu Metadata hành vi đặc tính nhẹ và luồng dữ liệu sâu, giúp tối ưu hóa băng thông truyền tải và đảm bảo độ trễ phản hồi tương tác dưới 100ms.

2. Hệ thống điều phối tác vụ bất đồng bộ: Sử dụng hàng đợi thông điệp và kỹ thuật kiểm soát tài nguyên bằng Semaphore, cho phép vận hành đồng thời hàng nghìn tác tử AI trên hạ tầng CPU hiệu năng cao mà không phụ thuộc vào thiết bị đồ họa chuyên dụng.

3. Mô hình toán học suy luận rủi ro tích lũy (S_t): Ứng dụng hàm suy giảm mũ kết hợp thuật toán hợp nhất đa phương thức (Hình ảnh - Âm thanh - Chỉ số sinh lý) giúp dự báo sớm xu hướng vi phạm và kích hoạt các kịch bản tương tác hỗ trợ (HUD Alert) để thí sinh tự khắc phục hành vi.

Giải pháp là sự kết hợp hoàn hảo giữa Trí tuệ nhân tạo (AI), Toán học ứng dụng và Kỹ nghệ phần mềm (Software Engineering). Bằng cách giải quyết triệt để bài toán nhân văn trong giáo dục thông qua công nghệ dự báo hành vi và tối ưu hóa hạ tầng máy chủ phổ thông, giải pháp mang lại giá trị thực tiễn to lớn, cho phép triển khai giám sát thi chính trực trên quy mô lớn với chi phí vận hành thấp, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của một giải pháp hữu ích có tính mới và khả năng áp dụng công nghiệp cao.

(11) **7692 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2026-00038**
(22) 15/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/01/2026
(51) ***H01B 3/56***
(71) 1. **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP Á CHÂU** (VN)
Tòa nhà Á Châu Group, Lô 08 phố Nguyễn Cảnh Dị, phường Định Công, thành phố Hà Nội
2. **ĐỖ ANH TUẤN** (VN)
Tòa nhà Á Châu Group, Lô 08 phố Nguyễn Cảnh Dị, phường Định Công, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Đình Thắng (VN); Đỗ Anh Tuấn (VN)
(54) **HỖN HỢP KHÍ ĐIỆN MÔI CHỨA KHÍ CLO (CL2) VÀ KHÍ ĐỆM ĐỂ THAY THẾ SF6 TRONG CÁC ỨNG DỤNG CÔNG NGHIỆP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến một hỗn hợp khí nhằm thay thế khí Sulfur Hexafluoride (SF_6), một khí nhà kính cực mạnh, trong các ứng dụng công nghiệp. Hỗn hợp khí điện môi này bao gồm khí Clo (Cl_2) là thành phần hoạt động chính và ít nhất một khí đệm được chọn từ nhóm: Xenon (Xe), Argon (Ar), Krypton (Kr), và Oxy (O_2); trong đó, giải pháp cung cấp các giá trị cường độ điện trường giới hạn ($(E/N)_{lim}$) trong khoảng từ 246 đến 290 Td, qua đó giải quyết một khoảng trống kỹ thuật cốt lõi đã cản trở việc ứng dụng các hỗn hợp khí dựa trên Clo và biến chúng thành một giải pháp thay thế SF_6, khả thi, thân thiện với môi trường cho các ứng dụng công nghiệp.

(11) **7693 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2026-00046**
(22) 20/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/01/2026
(51) ***G05D 1/00****; G01S 7/48; G06F 9/50; G06F 11/30; B25J 9/16*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG** (VN)
54 Nguyễn Lương Bằng, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(72) Phạm Anh Đức (VN); Đặng Phước Vinh (VN); Nguyễn Văn Thành (VN); Phan Đăng Danh (VN); Võ Như Thành (VN); Lê Hoài Nam (VN); Trương Bách Tuệ (VN)
(54) **THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ TRÊN MÁY TÍNH NHÚNG VỚI ẢNH HỆ ĐIỀU HÀNH TỐI GIẢN CHO ROBOT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Giải pháp đề xuất thiết bị định vị nhúng và quy trình định vị cho robot di động. Thiết bị chạy ảnh hệ điều hành tối giản xây dựng theo Yocto (ảnh Yocto), nhận dữ liệu LiDAR qua USB, nhận luồng quãng đường do vi điều khiển tổng hợp từ bộ mã hóa tốc độ qua giao tiếp nối tiếp không đồng bộ (UART), và đọc bản đồ lưới chiếm chỗ 2D từ khối lưu trữ. Mô-đun định vị thực thi định vị Monte Carlo thích nghi (Adaptive Monte Carlo Localization - AMCL) để ước lượng tư thế, đồng thời công bố kết quả và phát biến đổi khung tham chiếu cho các phân hệ dẫn đường - điều khiển. Để bảo đảm thời gian thực trên phần cứng hạn chế, hệ thống áp dụng lập lịch theo lõi và đường truyền nội bộ không sao chép, cùng các điều chỉnh thích nghi (giảm số tia LiDAR, điều chỉnh số hạt). So với hệ điều hành phổ dụng, ảnh Yocto giúp giảm tiêu thụ bộ nhờ và ổn định tần suất phát tư thế trong môi trường trong nhà. Giải pháp gồm yêu cầu bảo hộ cho cấu trúc thiết bị và quy trình định vị nêu trên.

(11) **7694 A** (43) 25/02/2026
(21) **2-2026-00049**
(22) 20/01/2026
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2026
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/01/2026
(51) ***C07B 53/00****; C07C 69/00; C07D 311/00; C07C 41/00*
(71) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A18, 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Trần Thị Thu Thủy (VN); Phạm Minh Quân (VN); Hoàng Thị Minh Nguyệt (VN); Đoàn Lan Phương (VN); Phạm Quốc Long (VN)

(54) DẪN XUẤT CỦA AXIT GAMBOGIC ĐƯỢC O-ALKYL HÓA TẠI VỊ TRÍ C-6 VÀ ĐƯỢC ESTE HÓA TẠI VỊ TRÍ C-30 VÀ QUY TRÌNH BÁN TỔNG HỢP DẪN XUẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến đề xuất quy trình để tổng hợp các dẫn xuất của axit gambogic, trong đó nhóm hydroxyl tại vị trí C-6 được O-alkyl hóa và nhóm carboxyl tại vị trí C-30 được este hóa đồng thời trong cùng một quy trình tổng hợp, và đề xuất 3 dẫn xuất của axit gambogic là etyl 6-etoxy-gambogat (1), metoxyetyl 6-metoxyetoxy-gambogat (2) và benzyl 6-benzyloxy-gambogat (3) có hoạt tính gây độc tế bào đối với một số dòng tế bào ung thư ở người. Quy trình theo sáng chế bao gồm các bước: hòa tan axit gambogic trong dung môi DMF khan trong môi trường khí trơ argon; thêm Cs_2CO_3 vào dung dịch phản ứng, khuấy trong 15 phút ở nhiệt độ phòng; thêm TBAI (t-butylammonium iodide) vào hỗn hợp phản ứng; nhỏ từ từ alkyl bromua bậc 1 vào hỗn hợp phản ứng và gia nhiệt ở 40-70°C trong 4-12 giờ; theo dõi phản ứng bằng sắc ký bản mỏng TLC sử dụng hệ dung môi n-hexane/EtOAc; để nguội hỗn hợp phản ứng về nhiệt độ phòng và thêm nước cất, bổ sung EtOAc và chiết nhiều lần, gộp các dịch chiết lại và rửa lần lượt với nước cất và dung dịch muối NaCl bão hòa, làm khan trên Na_2SO_4, và cất loại dung môi dưới áp suất giảm để thu được sản phẩm thô; và tinh chế sản phẩm thô thu được trên cột silica gel, rửa giải bằng hệ dụng môi n-hexane/axeton để thu được sản phẩm sạch.

PHẦN III

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2022-06159	99981	25/01/2024	09/01/2026	E06B 9/00
2	1-2022-08115	100018	25/01/2024	06/01/2026	E06B 5/16
3	1-2023-03946	101841	25/04/2024	27/01/2026	H01L 27/00
4	1-2023-04198	100876	26/02/2024	20/01/2026	A61F 5/56
5	1-2023-04493	100190	25/01/2024	06/01/2026	B65D 1/22
6	1-2023-04803	100231	25/01/2024	06/01/2026	H05B 35/00
7	1-2023-04908	100920	26/02/2024	12/01/2026	H10K 71/00
8	1-2023-05247	100967	26/02/2024	28/01/2026	B61D 25/00
9	1-2023-05346	100980	26/02/2024	20/01/2026	A01C 21/00
10	1-2023-05370	100981	26/02/2024	07/01/2026	H01L 29/786
11	1-2023-05553	101348	25/03/2024	27/01/2026	G06F 8/38
12	1-2023-05694	101360	25/03/2024	20/01/2026	H01L 51/56
13	1-2023-05772	101896	25/04/2024	06/01/2026	H01M 50/00
14	1-2023-06091	101397	25/03/2024	20/01/2026	F01L 1/12
15	1-2023-06358	101460	25/03/2024	09/01/2026	F16F 7/09
16	1-2023-06580	103175	25/06/2024	15/01/2026	H04L 5/00
17	1-2023-06586	102610	27/05/2024	13/01/2026	B65D 39/00
18	1-2023-06587	102611	27/05/2024	13/01/2026	B65D 39/00
19	1-2023-06690	104545	26/08/2024	06/01/2026	B65H 49/00
20	1-2023-06693	102022	25/04/2024	20/01/2026	B62L 3/02
21	1-2023-07074	102746	27/05/2024	20/01/2026	H01M 50/00
22	1-2023-07141	102768	27/05/2024	20/01/2026	A45D 29/02
23	1-2023-07285	102841	27/05/2024	22/01/2026	B25B 7/22
24	1-2024-01082	108151	03/02/2025	29/01/2026	B65H 57/14
25	1-2024-02924	114235	25/08/2025	09/01/2026	G06F 12/0862
26	1-2024-02926	114236	25/08/2025	09/01/2026	G06F 9/38
27	1-2024-05068	112872	25/07/2025	14/01/2026	A61K 31/575
28	1-2024-06428	111725	25/06/2025	30/01/2026	B32B 1/08
29	1-2024-06476	108988	03/02/2025	22/01/2026	H01M 50/591
30	1-2024-08328	111850	25/06/2025	20/01/2026	C23C 14/04
31	1-2024-09290	112017	25/06/2025	06/01/2026	A23L 7/157

32	1-2024-09485	113437	25/07/2025	15/01/2026	B01D 53/86
33	1-2024-09537	114782	25/08/2025	27/01/2026	B32B 19/04
34	1-2024-09539	114784	25/08/2025	09/01/2026	H01L 21/48
35	1-2024-09607	119264	25/11/2025	05/01/2026	H04N 19/51
36	1-2024-09659	112071	25/06/2025	15/01/2026	B22D 41/18
37	1-2024-09728	113481	25/07/2025	07/01/2026	A23L 33/175
38	1-2024-09729	113482	25/07/2025	27/01/2026	A23L 33/17
39	1-2024-09762	113493	25/07/2025	07/01/2026	A23L 2/52
40	1-2024-09764	114815	25/08/2025	07/01/2026	A23L 33/175
41	1-2024-09805	112093	25/06/2025	09/01/2026	D21H 19/08
42	1-2024-09829	111376	26/05/2025	09/01/2026	G16Y 40/30
43	1-2024-09854	114822	25/08/2025	05/01/2026	H04N 19/59
44	1-2024-09857	114824	25/08/2025	05/01/2026	H04N 19/159
45	1-2024-09914	113517	25/07/2025	09/01/2026	H04R 3/00
46	1-2024-09915	113518	25/07/2025	09/01/2026	H04R 3/00
47	1-2025-00025	117552	27/10/2025	09/01/2026	H04B 1/525
48	1-2025-00034	114842	25/08/2025	05/01/2026	A01N 25/06
49	1-2025-00129	114856	25/08/2025	12/01/2026	C07D 401/04
50	1-2025-00156	117560	27/10/2025	14/01/2026	C01B 3/38
51	1-2025-00165	114863	25/08/2025	06/01/2026	C03C 17/34
52	1-2025-00179	114869	25/08/2025	08/01/2026	H04W 52/38
53	1-2025-00223	112135	25/06/2025	08/01/2026	A23L 11/00
54	1-2025-00226	114882	25/08/2025	09/01/2026	H04B 7/06
55	1-2025-00227	114883	25/08/2025	09/01/2026	H01F 17/00
56	1-2025-00263	112148	25/06/2025	20/01/2026	A61B 10/00
57	1-2025-00277	114891	25/08/2025	23/01/2026	H03L 1/00
58	1-2025-00280	117565	27/10/2025	20/01/2026	C07D 401/12
59	1-2025-00293	112155	25/06/2025	15/01/2026	H04W 52/02
60	1-2025-00348	114902	25/08/2025	09/01/2026	H04W 72/04
61	1-2025-00354	117568	27/10/2025	20/01/2026	H01L 23/522
62	1-2025-00355	117569	27/10/2025	09/01/2026	H04L 9/40
63	1-2025-00356	114905	25/08/2025	20/01/2026	B22F 9/04
64	1-2025-00372	113605	25/07/2025	12/01/2026	A61B 5/01
65	1-2025-00381	117572	27/10/2025	07/01/2026	H10K 59/131
66	1-2025-00382	116427	25/09/2025	26/01/2026	C07D 403/14
67	1-2025-00388	114911	25/08/2025	09/01/2026	H04W 72/04
68	1-2025-00389	114912	25/08/2025	09/01/2026	H04W 16/14
69	1-2025-00392	114914	25/08/2025	09/01/2026	G01S 5/02
70	1-2025-00394	114915	25/08/2025	09/01/2026	H04L 5/14
71	1-2025-00395	114916	25/08/2025	09/01/2026	H01L 21/56
72	1-2025-00396	114917	25/08/2025	09/01/2026	H04L 9/08

73	1-2025-00416	114919	25/08/2025	09/01/2026	H04L 5/00
74	1-2025-00417	117575	27/10/2025	09/01/2026	H04W 12/06
75	1-2025-00418	114920	25/08/2025	09/01/2026	H04B 1/44
76	1-2025-00419	114921	25/08/2025	09/01/2026	H04L 5/00
77	1-2025-00420	116430	25/09/2025	09/01/2026	H04L 5/00
78	1-2025-00423	114922	25/08/2025	20/01/2026	G01R 1/067
79	1-2025-00469	112192	25/06/2025	12/01/2026	A61K 47/32
80	1-2025-00480	116436	25/09/2025	09/01/2026	C07D 417/04
81	1-2025-00483	113629	25/07/2025	13/01/2026	C10G 1/00
82	1-2025-00485	116438	25/09/2025	09/01/2026	H04W 24/02
83	1-2025-00486	116439	25/09/2025	09/01/2026	H04W 12/069
84	1-2025-00488	116440	25/09/2025	09/01/2026	H01L 21/822
85	1-2025-00489	114933	25/08/2025	09/01/2026	H01L 23/538
86	1-2025-00491	114934	25/08/2025	09/01/2026	H04L 5/00
87	1-2025-00539	112206	25/06/2025	06/01/2026	C12Q 1/6809
88	1-2025-00565	117582	27/10/2025	09/01/2026	H04W 64/00
89	1-2025-00566	117583	27/10/2025	20/01/2026	H04W 12/04
90	1-2025-00568	114949	25/08/2025	09/01/2026	H04W 74/00
91	1-2025-00569	117584	27/10/2025	20/01/2026	H01L 23/522
92	1-2025-00571	116449	25/09/2025	20/01/2026	H01L 27/06
93	1-2025-00573	117585	27/10/2025	20/01/2026	H04B 7/185
94	1-2025-00574	114950	25/08/2025	09/01/2026	H04W 56/00
95	1-2025-00575	116450	25/09/2025	20/01/2026	H04L 5/00
96	1-2025-00576	113637	25/07/2025	05/01/2026	C03C 27/04
97	1-2025-00591	113644	25/07/2025	05/01/2026	C01B 33/18
98	1-2025-00619	116454	25/09/2025	07/01/2026	H10K 59/122
99	1-2025-00670	116461	25/09/2025	13/01/2026	D02G 3/32
100	1-2025-00686	112233	25/06/2025	27/01/2026	A61K 31/53
101	1-2025-00708	119276	25/11/2025	13/01/2026	H04W 24/10
102	1-2025-00710	117595	27/10/2025	07/01/2026	C07D 413/10
103	1-2025-00711	114973	25/08/2025	20/01/2026	A61K 38/40
104	1-2025-00717	116469	25/09/2025	20/01/2026	H01L 23/00
105	1-2025-00718	117596	27/10/2025	20/01/2026	H04L 27/26
106	1-2025-00719	114974	25/08/2025	20/01/2026	H04W 24/10
107	1-2025-00720	117597	27/10/2025	20/01/2026	H04L 65/1069
108	1-2025-00725	117598	27/10/2025	20/01/2026	G06N 20/00
109	1-2025-00726	114977	25/08/2025	20/01/2026	H03K 5/14
110	1-2025-00727	117599	27/10/2025	20/01/2026	H04W 24/02
111	1-2025-00735	113672	25/07/2025	09/01/2026	C04B 28/14
112	1-2025-00740	112244	25/06/2025	23/01/2026	B01F 23/231
113	1-2025-00783	117603	27/10/2025	14/01/2026	H04W 48/06

114	1-2025-00784	117604	27/10/2025	26/01/2026	C07D 498/16
115	1-2025-00786	117605	27/10/2025	23/01/2026	H04B 1/04
116	1-2025-00787	117606	27/10/2025	20/01/2026	H01L 25/065
117	1-2025-00788	117607	27/10/2025	20/01/2026	G06F 1/16
118	1-2025-00789	114986	25/08/2025	20/01/2026	H04W 74/08
119	1-2025-00796	113688	25/07/2025	13/01/2026	A61P 35/00
120	1-2025-00804	117609	27/10/2025	13/01/2026	B65D 21/02
121	1-2025-00808	112251	25/06/2025	15/01/2026	B22D 41/00
122	1-2025-00812	114991	25/08/2025	23/01/2026	H04B 7/06
123	1-2025-00816	116481	25/09/2025	08/01/2026	C07D 417/04
124	1-2025-00827	117610	27/10/2025	28/01/2026	H04W 72/12
125	1-2025-00846	115000	25/08/2025	20/01/2026	C07D 401/04
126	1-2025-00854	117614	27/10/2025	23/01/2026	G06F 3/01
127	1-2025-00855	115003	25/08/2025	23/01/2026	H04B 7/185
128	1-2025-00856	115004	25/08/2025	30/01/2026	G06F 21/57
129	1-2025-00857	117615	27/10/2025	30/01/2026	H04L 27/00
130	1-2025-00870	117617	27/10/2025	06/01/2026	A61K 31/495
131	1-2025-00872	117618	27/10/2025	23/01/2026	H04L 67/10
132	1-2025-00874	113701	25/07/2025	12/01/2026	A61K 47/68
133	1-2025-00875	113702	25/07/2025	12/01/2026	A01N 43/68
134	1-2025-00877	115009	25/08/2025	07/01/2026	B01D 11/02
135	1-2025-00909	115013	25/08/2025	12/01/2026	A61K 31/517
136	1-2025-00911	112260	25/06/2025	15/01/2026	A23G 1/32
137	1-2025-00913	113708	25/07/2025	23/01/2026	A61F 2/30
138	1-2025-00921	112265	25/06/2025	07/01/2026	A23L 2/00
139	1-2025-00942	115019	25/08/2025	06/01/2026	A24D 1/20
140	1-2025-00964	115022	25/08/2025	13/01/2026	A41D 1/06
141	1-2025-00965	113716	25/07/2025	06/01/2026	G02F 1/1333
142	1-2025-00971	115024	25/08/2025	21/01/2026	B21B 31/07
143	1-2025-00983	113722	25/07/2025	20/01/2026	A61K 36/185
144	1-2025-00989	115029	25/08/2025	23/01/2026	H01L 23/498
145	1-2025-00990	115030	25/08/2025	23/01/2026	G06F 13/42
146	1-2025-00991	115031	25/08/2025	23/01/2026	H04L 27/00
147	1-2025-00994	115034	25/08/2025	23/01/2026	H03K 17/687
148	1-2025-00996	113723	25/07/2025	14/01/2026	B65D 1/00
149	1-2025-00998	113725	25/07/2025	14/01/2026	B65D 1/02
150	1-2025-01010	113729	25/07/2025	20/01/2026	C10G 3/00
151	1-2025-01028	115041	25/08/2025	07/01/2026	F28D 7/02
152	1-2025-01037	113733	25/07/2025	20/01/2026	A01N 63/20
153	1-2025-01042	115042	25/08/2025	15/01/2026	H04N 21/4402
154	1-2025-01043	119289	25/11/2025	15/01/2026	H04W 4/021

155	1-2025-01044	117630	27/10/2025	29/01/2026	H04L 5/00
156	1-2025-01055	117631	27/10/2025	30/01/2026	G10L 15/08
157	1-2025-01073	112293	25/06/2025	20/01/2026	C07D 231/14
158	1-2025-01089	116500	25/09/2025	26/01/2026	H04W 72/21
159	1-2025-01093	115054	25/08/2025	20/01/2026	C08G 61/02
160	1-2025-01095	115055	25/08/2025	14/01/2026	B60K 7/00
161	1-2025-01099	115057	25/08/2025	30/01/2026	H04L 1/20
162	1-2025-01100	116502	25/09/2025	30/01/2026	H04L 27/00
163	1-2025-01101	115058	25/08/2025	30/01/2026	H04W 56/00
164	1-2025-01102	117634	27/10/2025	30/01/2026	H04L 5/00
165	1-2025-01113	115059	25/08/2025	30/01/2026	C07D 413/06
166	1-2025-01114	112300	25/06/2025	20/01/2026	C07D 471/04
167	1-2025-01117	112302	25/06/2025	20/01/2026	C07K 5/12
168	1-2025-01124	116506	25/09/2025	15/01/2026	C12N 15/113
169	1-2025-01130	115061	25/08/2025	21/01/2026	H04N 19/159
170	1-2025-01150	113756	25/07/2025	28/01/2026	C07D 401/14
171	1-2025-01152	112310	25/06/2025	20/01/2026	A23L 33/105
172	1-2025-01153	115065	25/08/2025	20/01/2026	A61K 36/906
173	1-2025-01175	115066	25/08/2025	22/01/2026	C07K 16/28
174	1-2025-01181	115068	25/08/2025	20/01/2026	C23C 22/36
175	1-2025-01183	112315	25/06/2025	09/01/2026	C22C 38/00
176	1-2025-01187	117639	27/10/2025	27/01/2026	H04W 36/36
177	1-2025-01201	115070	25/08/2025	28/01/2026	C07D 405/14
178	1-2025-01225	115074	25/08/2025	26/01/2026	H04W 52/10
179	1-2025-01226	115075	25/08/2025	26/01/2026	H04L 9/40
180	1-2025-01230	113774	25/07/2025	09/01/2026	B65D 5/02
181	1-2025-01261	112339	25/06/2025	28/01/2026	A61P 3/10
182	1-2025-01276	115081	25/08/2025	28/01/2026	B60L 53/66
183	1-2025-01278	113782	25/07/2025	09/01/2026	B65D 3/08
184	1-2025-01280	112344	25/06/2025	15/01/2026	A61K 31/454
185	1-2025-01281	112345	25/06/2025	12/01/2026	C07D 401/04
186	1-2025-01286	113784	25/07/2025	07/01/2026	C08L 23/10
187	1-2025-01301	119299	25/11/2025	29/01/2026	H04W 72/115
188	1-2025-01303	113789	25/07/2025	22/01/2026	A61K 47/68
189	1-2025-01309	116526	25/09/2025	23/01/2026	C07K 16/28
190	1-2025-01312	116527	25/09/2025	20/01/2026	C12N 1/20
191	1-2025-01313	115090	25/08/2025	21/01/2026	A61K 39/395
192	1-2025-01314	117645	27/10/2025	29/01/2026	A61K 38/48
193	1-2025-01323	119300	25/11/2025	28/01/2026	H04B 7/0408
194	1-2025-01328	112353	25/06/2025	06/01/2026	G09F 9/30
195	1-2025-01358	112358	25/06/2025	21/01/2026	C08G 61/02

196	1-2025-01365	116539	25/09/2025	06/01/2026	H02J 7/10
197	1-2025-01385	113800	25/07/2025	28/01/2026	A01N 43/56
198	1-2025-01386	119304	25/11/2025	28/01/2026	H04W 48/18
199	1-2025-01405	113806	25/07/2025	20/01/2026	H05K 5/02
200	1-2025-01422	113809	25/07/2025	22/01/2026	A61M 15/00
201	1-2025-01432	115112	25/08/2025	20/01/2026	C07D 401/14
202	1-2025-01438	116540	25/09/2025	29/01/2026	C07D 519/00
203	1-2025-01440	115115	25/08/2025	08/01/2026	C07D 209/16
204	1-2025-01442	115116	25/08/2025	28/01/2026	C12N 15/82
205	1-2025-01449	119306	25/11/2025	20/01/2026	C12Q 1/6883
206	1-2025-01455	112394	25/06/2025	07/01/2026	A01K 61/10
207	1-2025-01458	115120	25/08/2025	12/01/2026	A61K 9/00
208	1-2025-01459	112395	25/06/2025	12/01/2026	A61K 9/20
209	1-2025-01468	116546	25/09/2025	27/01/2026	A23K 10/22
210	1-2025-01469	113817	25/07/2025	27/01/2026	A23L 33/12
211	1-2025-01470	117653	27/10/2025	10/01/2026	H04W 72/40
212	1-2025-01475	116549	25/09/2025	29/01/2026	A61J 1/20
213	1-2025-01479	119307	25/11/2025	07/01/2026	H04N 19/91
214	1-2025-01481	119308	25/11/2025	09/01/2026	G01S 5/02
215	1-2025-01482	119309	25/11/2025	27/01/2026	H04W 76/23
216	1-2025-01491	112402	25/06/2025	13/01/2026	G01M 5/00
217	1-2025-01492	115126	25/08/2025	27/01/2026	C09K 8/42
218	1-2025-01496	119310	25/11/2025	29/01/2026	C12N 15/113
219	1-2025-01527	115130	25/08/2025	26/01/2026	H04B 1/04
220	1-2025-01553	115137	25/08/2025	28/01/2026	A61K 9/28
221	1-2025-01561	113830	25/07/2025	28/01/2026	C07K 16/30
222	1-2025-01574	113834	25/07/2025	20/01/2026	H01M 10/058
223	1-2025-01594	116569	25/09/2025	30/01/2026	A47K 7/03
224	1-2025-01600	113839	25/07/2025	27/01/2026	A01K 61/17
225	1-2025-01615	112425	25/06/2025	12/01/2026	A23L 33/125
226	1-2025-01627	116574	25/09/2025	28/01/2026	A61K 39/205
227	1-2025-01662	116581	25/09/2025	26/01/2026	E04F 15/02
228	1-2025-01668	112439	25/06/2025	22/01/2026	C08L 23/08
229	1-2025-01669	116583	25/09/2025	06/01/2026	C10G 11/18
230	1-2025-01683	116585	25/09/2025	12/01/2026	H04L 5/00
231	1-2025-01684	117668	27/10/2025	10/01/2026	B65D 51/16
232	1-2025-01710	115161	25/08/2025	26/01/2026	B32B 27/32
233	1-2025-01719	113854	25/07/2025	20/01/2026	A01N 47/36
234	1-2025-01720	113855	25/07/2025	21/01/2026	A61K 31/4152
235	1-2025-01744	119317	25/11/2025	27/01/2026	C07K 16/18
236	1-2025-01746	113859	25/07/2025	27/01/2026	A61K 31/4545

237	1-2025-01758	112449	25/06/2025	09/01/2026	C09J 133/00
238	1-2025-01780	117682	27/10/2025	28/01/2026	C07D 405/12
239	1-2025-01784	116609	25/09/2025	14/01/2026	A61K 31/015
240	1-2025-01810	115173	25/08/2025	20/01/2026	C01D 15/08
241	1-2025-01858	116625	25/09/2025	20/01/2026	C07K 16/18
242	1-2025-01907	112462	25/06/2025	12/01/2026	A61B 5/151
243	1-2025-01910	117704	27/10/2025	20/01/2026	B01D 39/16
244	1-2025-01913	113889	25/07/2025	13/01/2026	H01M 10/0525
245	1-2025-01920	116636	25/09/2025	20/01/2026	F41G 1/34
246	1-2025-01939	112472	25/06/2025	21/01/2026	A61H 3/04
247	1-2025-01940	112473	25/06/2025	21/01/2026	A61H 3/04
248	1-2025-01950	115187	25/08/2025	30/01/2026	G01N 33/53
249	1-2025-01957	115189	25/08/2025	23/01/2026	G06T 9/00
250	1-2025-01958	116639	25/09/2025	21/01/2026	B65D 81/18
251	1-2025-01987	116643	25/09/2025	13/01/2026	B60H 1/00
252	1-2025-02001	112486	25/06/2025	30/01/2026	C07K 19/00
253	1-2025-02026	113909	25/07/2025	30/01/2026	C03C 17/36
254	1-2025-02027	113910	25/07/2025	30/01/2026	C03C 17/36
255	1-2025-02035	116650	25/09/2025	26/01/2026	E04F 15/02
256	1-2025-02040	117721	27/10/2025	28/01/2026	B65D 33/02
257	1-2025-02060	115204	25/08/2025	13/01/2026	H01M 10/058
258	1-2025-02068	112496	25/06/2025	14/01/2026	F41G 1/35
259	1-2025-02079	113917	25/07/2025	29/01/2026	C07D 211/84
260	1-2025-02086	115211	25/08/2025	08/01/2026	C07D 403/06
261	1-2025-02087	115212	25/08/2025	08/01/2026	C07D 231/56
262	1-2025-02088	116655	25/09/2025	28/01/2026	F21S 2/00
263	1-2025-02134	116660	25/09/2025	26/01/2026	F41G 1/38
264	1-2025-02152	115224	25/08/2025	30/01/2026	H04W 36/00
265	1-2025-02182	115233	25/08/2025	30/01/2026	C07K 16/28
266	1-2025-02196	115237	25/08/2025	23/01/2026	B29B 17/02
267	1-2025-02200	115238	25/08/2025	08/01/2026	A61K 48/00
268	1-2025-02216	113940	25/07/2025	05/01/2026	B29B 17/02
269	1-2025-02280	117764	27/10/2025	29/01/2026	A61K 36/232
270	1-2025-02287	113946	25/07/2025	08/01/2026	A01N 37/10
271	1-2025-02300	115264	25/08/2025	23/01/2026	A61K 36/00
272	1-2025-02352	117779	27/10/2025	28/01/2026	A63F 9/04
273	1-2025-02366	112550	25/06/2025	05/01/2026	A61K 47/64
274	1-2025-02387	117786	27/10/2025	21/01/2026	B01J 21/18
275	1-2025-02411	116689	25/09/2025	14/01/2026	B65B 43/50
276	1-2025-02463	115296	25/08/2025	09/01/2026	A61K 31/16
277	1-2025-02476	119357	25/11/2025	23/01/2026	E01D 19/14

278	1-2025-02477	113976	25/07/2025	10/01/2026	H04N 23/68
279	1-2025-02478	116699	25/09/2025	14/01/2026	C07D 401/12
280	1-2025-02520	113981	25/07/2025	23/01/2026	A01N 63/25
281	1-2025-02640	116714	25/09/2025	07/01/2026	A23K 20/10
282	1-2025-02889	112629	25/06/2025	27/01/2026	A23F 5/02
283	1-2025-02964	117855	27/10/2025	09/01/2026	C07D 487/08
284	1-2025-03103	116789	25/09/2025	06/01/2026	A01K 61/95
285	1-2025-03133	117885	27/10/2025	22/01/2026	F16L 11/04
286	1-2025-03188	114064	25/07/2025	21/01/2026	C09B 67/30
287	1-2025-03225	115463	25/08/2025	15/01/2026	H05K 9/00
288	1-2025-03243	116824	25/09/2025	20/01/2026	H01L 31/18
289	1-2025-03289	117913	27/10/2025	07/01/2026	B65D 85/72
290	1-2025-03293	115474	25/08/2025	30/01/2026	D04B 1/06
291	1-2025-03425	117937	27/10/2025	20/01/2026	C22B 1/00
292	1-2025-03588	119442	25/11/2025	29/01/2026	C07K 16/28
293	1-2025-03710	117993	27/10/2025	12/01/2026	F21S 2/00
294	1-2025-03849	116979	25/09/2025	21/01/2026	C22C 19/05
295	1-2025-03860	116982	25/09/2025	06/01/2026	H04W 74/08
296	1-2025-04004	118064	27/10/2025	15/01/2026	B25J 15/00
297	1-2025-04040	118079	27/10/2025	21/01/2026	H01M 10/42
298	1-2025-04107	118103	27/10/2025	23/01/2026	F15B 15/14
299	1-2025-04117	118108	27/10/2025	12/01/2026	G02B 5/02
300	1-2025-04234	117059	25/09/2025	12/01/2026	C07D 401/14
301	1-2025-04327	118165	27/10/2025	12/01/2026	F21S 2/00
302	1-2025-04415	118193	27/10/2025	13/01/2026	G02B 5/02
303	1-2025-04545	117121	25/09/2025	20/01/2026	A61K 31/381
304	1-2025-04622	118251	27/10/2025	10/01/2026	C25B 9/77
305	1-2025-04661	118271	27/10/2025	10/01/2026	C25B 13/04
306	1-2025-04840	118350	27/10/2025	23/01/2026	F15B 15/06
307	1-2025-04900	118370	27/10/2025	29/01/2026	A23L 5/00
308	1-2025-05042	118445	27/10/2025	08/01/2026	F24F 7/06
309	1-2025-05204	118522	27/10/2025	08/01/2026	G03F 7/033
310	1-2025-06901	119867	25/11/2025	30/01/2026	B25B 15/02
311	1-2025-07344	120611	25/11/2025	20/01/2026	H04N 19/117
312	1-2025-07515	120643	25/11/2025	14/01/2026	H04N 19/70
313	1-2025-07517	120644	25/11/2025	20/01/2026	H04N 19/70
314	1-2025-08301	120884	25/11/2025	14/01/2026	H04N 19/85
315	1-2025-08357	120911	25/11/2025	06/01/2026	B01D 53/08
316	1-2025-08399	120926	25/11/2025	07/01/2026	C25D 11/18

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a.Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

Thông báo số: 337/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03112 Ngày nộp: 09/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-04401	14/06/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: FUJICLEAN CO., LTD. (JP)
14th Floor, Nagoya Shimizu-Fukoku Building, 1-16-15 Marunouchi, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-0002, Japan

---

Thông báo số: 347/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02745 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08209	20/12/2021
1-2023-01442	07/03/2023
1-2023-06227	14/09/2023
1-2023-06360	19/09/2023
1-2023-09094	20/12/2023
1-2024-02600	08/04/2024

1-2024-02989	24/04/2024
1-2024-02990	24/04/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: DOLBY INTELLECTUAL PROPERTY LICENSING, LLC (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America

---

Thông báo số: 349/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03093 Ngày nộp: 05/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-01520	29/02/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: GRAINPROTEINTECH CLIMATE CONTROL AIR TREATMENT ITALY S.P.A. (IT)
Strada Piani 12, 18027 Chiusavecchia, Imperia, Italy

Thông báo số: 351/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03229 Ngày nộp: 18/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-02529	05/04/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ATOM CUTTING S.p.a. (IT)
Via Morosini, 6, 27029 Vigevano, Italy

Thông báo số: 5471/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03283 Ngày nộp: 23/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06747	25/10/2021
1-2021-06785	26/10/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Mitsui Kinzoku Company, Limited (JP)
1-11-1 Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo 1418584, Japan

Thông báo số: 5477/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03321 Ngày nộp: 25/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-05088	28/07/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ASAHI DENSO CO., LTD. (JP)
2-1, Somejidai 6-chome, Hamana-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 4340046, Japan

---

Thông báo số: 5480/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03157 Ngày nộp: 12/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00576	26/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Trần Văn Miền (VN)
451/24/4 Tô Hiến Thành, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 5481/TB-SHTT.IP, ngày 13/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03156 Ngày nộp: 12/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08134	17/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Nguyễn Xuân Hùng (VN)
65/22/44 đường số 5, phường Bình Hưng Hoà, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 5777/TB-SHTT.IP, ngày 14/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03028 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-01641	15/03/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: GREEN TECHNOLOGY RESEARCH CO., LTD. (TH)
89 AIA Capital Center Building 16th Floor, Ratchadaphisek Road, Dindaeng, Bangkok, 10400, Thailand

---

Thông báo số: 5780/TB-SHTT.IP, ngày 14/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02518 Ngày nộp: 24/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-07161	26/09/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN CT UAV (VN)
Số 3 Đường ĐT 743, Khu phố Bình Đức 3, Phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 11358/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02805 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-03590	20/05/2024
1-2024-08630	18/11/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: NGUYỄN VĂN KÌNH (VN)
Số 63/8 đường 6, khu phố 58, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 11359/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02460 Ngày nộp: 21/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00594	26/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: NTT, Inc. (JP)
5-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8116, Japan

Thông báo số: 11362/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02997 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07470	30/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM(KASS VIETNAM CO.,LTD.)
Tầng 7, Số 60 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

Thông báo số: 11365/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03007 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-04030	03/06/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SMYTEC LTD (GB)
Unit 1, Arc Business Centre, Lubenham, LE16 9SZ, United Kingdom

---

Thông báo số: 11452/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03250 Ngày nộp: 19/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03915	22/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh (VN)
Khu phố 33, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11454/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03259 Ngày nộp: 19/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03237	08/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Bùi Văn Cứ (VN)
28/2/4C đường Đông Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 11456/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03275 Ngày nộp: 22/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05389	24/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (VN)
268 Lý Thường Kiệt, Phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11460/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03307 Ngày nộp: 24/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-00633	25/01/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Trường Đại học Văn Lang (VN)
45 Nguyễn Khắc Nhu, Phường cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ ChíMinh

---

Thông báo số: 15814/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03154 Ngày nộp: 12/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-06025	18/08/2025

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK(CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)
Biệt thự LC-SL 19, Lô TT57-23, Khu đất phía Đông Nam dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh và phần mở rộng khu B (Vinhomes Thăng Long), xã An Khánh, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 15815/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03079 Ngày nộp: 04/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-01314	26/02/2025

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 15827/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03223 Ngày nộp: 18/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-04663	25/06/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH NAM HẢI PHÁT TECHNOLOGY (VN)
A8-5/29 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 15834/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02936 Ngày nộp: 25/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-08751	07/12/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
Phòng 1003, tầng 10, tòa Nhà Doji, số 81-85 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 15835/TB-SHTT.IP, ngày 30/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03182 Ngày nộp: 16/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06154	01/10/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP(GREENIP CO., LTD)
Số 329 Phố Kim Mã, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 184621/TB-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02830 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01191	25/02/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Bùi Anh Dũng (VN)
Khóm 1, xã Cái Nước, tỉnh Cà Mau
QUÁCH HOÀNG DŨNG (VN)
Ấp Nhàn Dân A, xã Phong Thạnh, tỉnh Cà Mau

Thông báo số: 184640/TB-SHTT.IP, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01529 Ngày nộp: 19/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-04018	19/06/2023
1-2024-00345	16/01/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: AB Enzymes Finland Oy (FI)
Tykkimäentie 15b, Rajamäki, 05200, Finland

Thông báo số: 184651/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02768 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-00362	17/01/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: DƯƠNG ANH TUẤN (VN)
Số nhà 10, ngõ 63, đường Ngô Thì Sỹ, tổ dân phố 9, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 188831/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02039 Ngày nộp: 25/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-05278	24/07/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza-Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601, Japan

---

Thông báo số: 188832/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02038 Ngày nộp: 25/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-05276	24/07/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza-Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601, Japan

---

Thông báo số: 188833/TB-SHTT.IP, ngày 16/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01482 Ngày nộp: 15/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-01508	25/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: OPKO Ireland Global Holdings, Ltd. (KY)
10 Market St., #721, Camana Bay, Grand Cayman, KY1-9006, Cayman Islands

---

Thông báo số: 188834/TB-SHTT.IP, ngày 16/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01344 Ngày nộp: 05/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06073	22/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: TMEIC CORPORATION (JP)
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan

Thông báo số: 188836/TB-SHTT.IP, ngày 16/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01496 Ngày nộp: 15/08/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-03535	16/05/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: VIỆN SINH HỌC (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Thông báo số: 188838/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02914 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03440	01/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: BOSTIK SA (FR)
51 Esplanade du Général de Gaulle, La Défense, 92800 Puteaux, France

---

Thông báo số: 188840/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02899 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04929	03/08/2022
1-2023-05223	03/08/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Bạch Kim Khương (VN)
205A Nguyễn Xí, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 188842/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02783 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02529	22/04/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Công ty TNHH Hải Nam (VN)
27 Nguyễn Thông, phường Phú Thuỷ, tỉnh Lâm Đồng

Thông báo số: 188847/TB-SHTT.IP, ngày 16/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02824 Ngày nộp: 17/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05887	15/09/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (VN)
300A Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 188849/TB-SHTT.IP, ngày 16/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02887 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08074	15/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Công ty TNHH Medical AI (VN)
52/44 đường số 4, khu phố 6, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 188851/TB-SHTT.IP, ngày 16/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02918 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02467	29/06/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Trung tâm nghiên cứu triển khai Khu công nghệ cao (VN)
Lô I3, Đường N2, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 188853/TB-SHTT.IP, ngày 16/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02412 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04158	17/07/2020
1-2020-05247	11/09/2020
1-2020-05786	09/10/2020
1-2021-02261	23/04/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland

Thông báo số: 188858/TB-SHTT.IP, ngày 16/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03023 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04765	30/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân Đội (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 188860/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03078 Ngày nộp: 04/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00371	18/01/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: TMEIC CORPORATION (JP)
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan

Thông báo số: 193838/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02237 Ngày nộp: 07/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04465	18/11/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058001, Japan
TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)
580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2120013, Japan
TMEIC Corporation (JP)
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan

Thông báo số: 193845/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03017 Ngày nộp: 02/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-04379	24/06/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Công ty TNHH thủy sản Công nghệ cao Việt Nam (VN)
KCN Biên Hòa 2, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 193850/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02383 Ngày nộp: 15/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01563	11/03/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

b. Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

Thông báo số: 191975/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-02946 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00187	07/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 191976/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-02945 Ngày nộp: 26/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00336	03/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 193840/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-02996 Ngày nộp: 28/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2025-00394	26/11/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Trường Đại học Cần Thơ (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 5776/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-03106 Ngày nộp: 09/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2025-01015	06/11/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Khu phố 33, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 11360/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-03002 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00209	15/05/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE(INTERFIVE CO., LTD)
Số 235A Nguyễn Ngọc Nại, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 11361/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-03001 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00208	15/05/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE(INTERFIVE CO., LTD)
Số 235A Nguyễn Ngọc Nại, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 11455/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/01/2026 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-03266 Ngày nộp: 22/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00331	17/07/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (VN)
268 Lý Thường Kiệt, Phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (VN)
Khu phố 33, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 184634/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-02653 Ngày nộp: 04/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2024-00829	09/12/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Công ty TNHH khoa học kỹ thuật Thành Đạt (VN)
119 Nguyễn Hoàng, phường Langbiang - Đà Lạt, tỉnh LâmĐồng

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

Thông báo số: 333/TB-SHTT.IP, ngày 06/01/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-01073 Ngày nộp: 29/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-06379	23/08/2024
1-2024-06380	23/08/2024
1-2024-06381	23/08/2024
1-2025-00833	10/02/2025
1-2025-00834	10/02/2025
1-2025-00835	10/02/2025

Bên chuyển nhượng: CAP III B.V. (NL)
Mauritslaan 49, 6129 EL Urmond, Netherlands

Bên được chuyển nhượng: FUJIAN HIGHSUN GREEN TECHNOLOGIES CO. LTD. (CN)
No.1, Songqi Avenue, Kemen Industry Park, Lianjiang County, Fuzhou City 350500, Fujian Province, China

---

Thông báo số: 334/TB-SHTT.IP, ngày 06/01/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00943 Ngày nộp: 25/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-09015	05/11/2018

Bên chuyển nhượng: BIOVERATIV USA INC. (US)
951 Gateway Boulevard, South San Francisco, California 94080, US

Bên được chuyển nhượng: GENZYME CORPORATION (US)
450 Water Street, Cambridge, Massachusetts 02141, USA

Thông báo số: 341/TB-SHTT.IP, ngày 06/01/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00867 Ngày nộp: 04/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00716	08/02/2021
1-2021-04584	26/07/2021
1-2021-04812	04/08/2021
1-2021-07237	12/11/2021

Bên chuyển nhượng: VIVO MOBILE COMMUNICATIONS CO., LTD. (CN)
No.1, vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong Province, People's Republic of China

Bên được chuyển nhượng: KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 52, 5656 AG, Eindhoven, Netherlands

Thông báo số: 348/TB-SHTT.IP, ngày 06/01/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-01266 Ngày nộp: 12/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00415	26/01/2021

Bên chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NOVA TECHNOLOGIES (SINGAPORE) HOLDING PTE. LTD. (SG)
128 Beach Road, #20-01, Guoco Midtown Office, Singapore 189773

Thông báo số: 5475/TB-SHTT.IP, ngày 13/01/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-01296 Ngày nộp: 19/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-06054	19/08/2025

Bên chuyển nhượng: STAR ENERGY SA (CH)
Aussergeütstrasse 2, 6319 Allenwinden, Zug, Switzerland
Bên được chuyển nhượng: RESEARCH AND DEVELOPMENT ENGINEERING CORPORATION – FREE ZONE COMPANY (RADEC FZCO) (AE)
Building A1, Dubai Digital Park, Dubai Silicon Oasis, Dubai, United Arab Emirates

---

Thông báo số: 5478/TB-SHTT.IP, ngày 13/01/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-01326 Ngày nộp: 25/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-01713	17/03/2023

Bên chuyển nhượng: SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
Bên được chuyển nhượng: JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD. (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China

---

Thông báo số: 5479/TB-SHTT.IP, ngày 13/01/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-01327 Ngày nộp: 25/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08197	15/12/2022

Bên chuyển nhượng: BEIJING TUO JIE BIOPHARMACEUTICAL CO. LTD. (CN)
Level 7, No.4 Building, No.9 Yi Ke Road, ZGC Life Science Park, Changping District, Beijing 102206, China
Bên được chuyển nhượng: JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD. (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China

---

Thông báo số: 5482/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/01/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-01288 Ngày nộp: 17/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02219	08/04/2022
1-2022-02880	06/05/2022
1-2022-02920	09/05/2022

Bên chuyển nhượng: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China
Bên được chuyển nhượng: KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 52, 5656 AG, Eindhoven, Netherlands

Thông báo số: 5483/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/01/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-01289 Ngày nộp: 17/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-06545	25/09/2023

Bên chuyển nhượng: WishTech Co., Ltd. (TW)
No. 18, Ln. 97, Sec. 2, Zhongzheng Rd., Rende Dist., Tainan City 717, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: Li,Yu-Sung (TW)
No. 616, Niuchouxi, Minxiong Township, Chiayi County 621018, Taiwan
Li,Yu-Sung (TW) là người nộp đơn duy nhất

Thông báo số: 11366/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/01/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-01207 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-02791	23/04/2025

Bên chuyển nhượng: DOLBY LABORATORIES INTERNATIONAL SERVICES (BEIJING) CO., LTD (CN)
Room 907-916, Level 9, World Financial Centre, West Building, No. 1, East 3rd Ring Middle Road, Chaoyang District, Beijing 100020, China

Bên được chuyển nhượng: DOLBY INTERNATIONAL AB (IE)
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin D02 VK 60, Republic of Ireland

---

Thông báo số: 11462/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/01/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-01048 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06121	30/09/2021

Bên chuyển nhượng: AVA FOOD LABS, INC. (US)
1200 Oakman Blvd, Building B, Detroit, MI 48238, United States of America

Bên được chuyển nhượng: VOYAGE FOODS, INC. (US)
1800 Campbell St., Oakland, CA 94607, United States of America

---

Thông báo số: 15824/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/01/2026 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2026-00037 Ngày nộp: 14/01/2026

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08486	26/12/2022

Bên chuyển nhượng: DUPONT SPECIALTY MATERIALS KOREA LTD. (KR)
56, 3gongdan 1-ro, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31093, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-09422

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Thông tin người nộp đơn	Thiếu người nộp đơn	**1.THE PROVOST, FELLOWS, FOUNDATION SCHOLARS, AND THE OTHER MEMBERS OF BOARD, OF THE COLLEGE OF THE HOLY AND UNDIVIDED TRINITY OF QUEEN ELIZABETH NEAR DUBLIN** **Địa chỉ: College Green, Dublin, Dublin 2 (IE)**
2	Thay đổi thứ tự người nộp đơn	**1. UNIVERSITY COLLEGE DUBLIN** Địa chỉ: **Belfield, Dublin 4 (IE)**	**2. UNIVERSITY COLLEGE DUBLIN** Địa chỉ: **Belfield, Dublin 4 (IE)**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-09918

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Thông tin về đơn gốc (mã INID là (62)	Thiếu	1-2022-02760

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-02826

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Nội dung bản tóm tắt	Cụm từ "gen **Pgall**"	Cụm từ "gen **PgaII**"

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449